The Private Life Of CHAIRMAN MAO

Zhisui Li

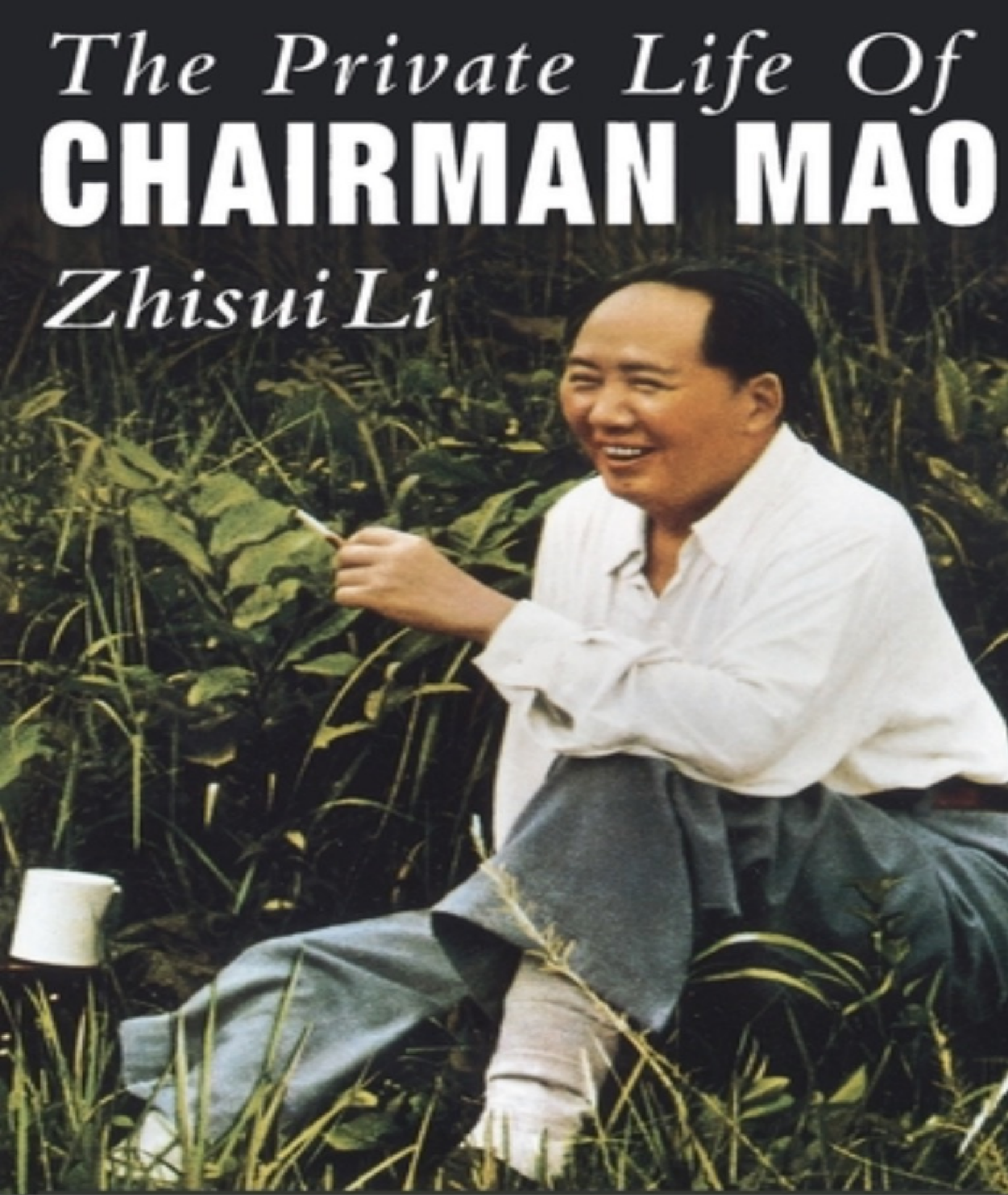

SÁCH MỚI.NET – EBOOK

---❊ ❖ ❊---

HỒI KÍ LÝ CHÍ THOẢ - BÁC SĨ RIÊNG CỦA MAO

Tác giả: **Lý Chí Thỏa**

Người dịch: **Duy Nguyên Trần Ngọc Dung**

Nhà xuất bản **Ngoại văn, 2004.**

Nguồn text: **Internet**

SACHMOI.NET

Lời Nói Đầu

Không có một nhà độc tài nào trong lịch sử nhân loại có uy quyền lớn như vậy đối với quần chúng như Mao Trạch Đông. Không ai trong số những người cai trị trong quá khứ đã mang đến cho dân tộc mình nhiều sự đau khổ bần hàn cho nước Trung quốc chia rẽ. Sự khát vọng uy quyền và mơ ước nắm giữ ngai vàng với bất kỳ giá nào đã buộc Mao phải cai trị đất nước trong sự thối nát cùng cực. Những ý tưởng điên rồ và hàng loạt mưu đồ đã đưa Trung quốc tới vực thẳm. Hàng chục triệu người đã chết vì đói trong những năm chính sách đại nhảy vọt, và vì sự trả thù hàng loạt và hỗn loạn diễn ra trong thời kỳ Cách mạng văn hoá - đấy là kết quả của một thí nghiệm bệnh hoạn do một ông vua mới xuất hiện trên một đất nước vĩ đại có hàng nghìn năm lịch sử.

Sự thú nhận thẳng thắn của một con người từng sống bên cạnh Mao trong thời gian suốt hai mươi năm và nghiên cứu tận gốc rễ không những tổ chức mà còn thế giới bên trong người cầm lái vĩ đại, là độc nhất trong việc mô tả sinh hoạt của một trong số những bạo chúa của thế kỷ XX.

Những chi tiết trong cuốn Về cuộc sống của các Xê-da đã mô tả những ảnh hưởng thối nát của uy quyền tuyệt đối với khuyết tật, sự tham lam, khát máu và giết người man rợ. Tuy nhiên, khi tả lại cuộc sống của các tù trưởng bộ lạc, người Tây Tạng và bạo chúa Neron, tác giả chưa phải là một con người gần gũi với họ như bác sĩ Lý Chí Thỏa với bệnh nhân Mao Trạch Đông. Về tiểu sử Hit-le

ông Speer biết chưa đày đủ về đế chế của mình, nhưng trong tiểu sử của lãnh tụ Nazi, chỉ giới hạn đến mặt chính trị và quân sự của Hitle. Con gái Stalin viết nhiều về bố mình, dù cô ta cũng gặp bố không nhiều. Nhật ký của bác sĩ riêng Napoleon và Hit-le chỉ thuần tuý là quan sát về y học. Hồi ký của Moran về Sớc sin, của Herndon về Lincon chỉ là về những sự kiện lịch sử mà ảnh hưởng của cá nhân đến quá trình lịch sử là không đáng kể. Cái gì liên quan tới triều đại Trung hoa, thì theo truyền thống trong đó chỉ mô tả chuyện ma chay, chôn cất, bói toán, chiến tranh và các sự kiện đáng ghi nhớ của việc lên ngôi của hoàng đế. Trong tiểu thuyết cổ Trung quốc Tam quốc diễn nghĩa mô tả sự chia rẽ Trung hoa thành ba quốc gia thù địch Ngụy, Thục, Hán và về sự thống đất nước dưới sự che chở của triều đại Tần năm 280, người ta chỉ kể lại các cuộc chém giết, sát phạt và các thủ đoạn trong thời kỳ này.

Dưới sự soi sáng của các sự việc nguyên bản và sự mổ xẻ tâm lý Mao một cách sâu sắc đã làm cuốn sách của Lý Chí Thỏa là hiện tượng hiếm trong văn học.

Thật là khó hiểu rằng trong những năm 90 thậm chí người ta vẫn mô tả Mao Trạch Đông là một con người nhân hậu thông minh, và bất cứ sự chỉ trích nào nhắm vào ông ta lại gây sự phẫn nộ trong người Trung quốc. Tất cả những ai có vinh dự gặp lãnh tụ không có thể quên được cuộc gặp đầu tiên khi đó Mao là lịch sự, khiêm tốn và nhân từ với người đối thoại và điều này tạo cho ông ta là người ngay thẳng. Tuy nhiên càng về sau Mao không giữ được đức tính như thế nữa, ông thường xuyên giận dữ, dọa dẫm và cai trị thuộc hạn trong sự sợ hãi triền miên. Mao chẳng khó khăn gì lôi kéo đám cận thần và tất cả nhân dân Trung quốc. Và không còn nghi ngờ gì nữa trong trường hợp này, giúp ông ta chính học thuyết Khổng tử, học thuyết đó trong suốt nhiều thế kỷ đã ăn sâu trong tâm khảm dân thường Trung quốc. Một trong năm điều răn dạy của Khổng giáo là lòng tin của thần dân vào kẻ thống trị dựa trên sự tín, nghĩa, trung quân, không chống lại

vua. Vây quanh ông ta là những người dễ bảo, Mao dần dần bày ra trò tự phê bình để mà nghe từ họ bao lời ca tụng và thờ phụng ông ta. Mao bắt chước Tần Thuỷ Hoàng và khéo léo điều khiển đám người quanh ông.

Bác sĩ Lý Chí Thỏa xuất thân từ một gia đình dòng dõi, thời trai trẻ đã được đào tạo trong một trường đại học ở Quý Châu, sau khi tốt nghiệp ngẫu nhiên tham gia tổ chức thanh niên chống cộng của Quốc dân đảng. Điều đó cho phép Mao bằng thủ đoạn hăm doạ lành nghề buộc Lý trở thành người đầy tớ tin cẩn của mình.

Dưới thời Mao, sự thối nát thịnh hành và ông ta cũng biết rõ điều này. Cái đó tạo cho Mao cai quản đám người của mình trong vòng cương tỏa. Ông thường xuyên nhắc đi nhắc lại rằng cá không thể sống thiếu nước, và ông rất thích bơi lội trong các hồ nước bẩn hoặc là ban đêm đi đến các nơi tối tăm của cánh đồng lúa. Tất cả những người quanh Mao đều bị cơ quan mật vụ theo dõi. Trong nhiều năm trời, nhiều người trong số chiến hữu của Mao đã bị nằm trong các trại cải tạo hoặc bị xử tử.

Trong những năm chiến tranh và cách mạng, Mao đã mất con, anh em và một người vợ, nhưng ông lại hoàn toàn thờ ơ trước những đau đớn của những người khác. Trong chính trị cũng như trong đời tư, ông không hề ngần ngại tiêu diệt những người mà ông coi là không có lợi đối với ông, và khi cần thiết thì ông lại nhẫn tâm kéo họ về phục vụ cho ông, nếu lúc ấy họ vẫn còn sống.

Bác sĩ Lý thường đặt Mao trong sử sách Trung quốc. Vị lãnh tụ rất thích các tiểu sử đầy mưu mẹo ranh ma và xảo quyệt của các kẻ thống trị đời trước. Họ đã dạy Mao Chủ tịch cả về chiến thuật lẫn chiến lược đấu đá với kẻ thù của mình. Mao đã nổi bật về mưu mô xảo quyệt và một kịch sĩ. Thậm chí chiến hữu thân cận cũng không thể hiểu nổi Mao đồng ý với họ hay chuẩn bị giáng cho họ đòn bất ngờ.

Hình mẫu cuộc sống của Mao là sự kết hợp chủ nghĩa khổ hạnh và xa hoa, sự

lười biếng đến lạ lùng và khả năng làm việc đặc biệt. Phần lớn thời gian Mao nằm trên giường hoặc trên trường kỷ trong bể bơi. Ông ta có thể cả ngày đi lại trần truồng, thích thức ăn béo ngậy, thay cho việc đánh răng, ông xúc miệng bằng nước chè và bồng bế lên giường những cô gái thôn dã chanh cốm.

Năm 1958, trong thời gian thăm tỉnh Hồ Nam, đi theo xe Mao là một chiếc xe tải chở đầy dưa hấu mà Mao ưa thích. Chủ tịch rất thích đi những đôi giày vải, và nếu phải xuất hiện trước một cuộc tiếp xúc ngoại giao thì ông chọn giày da, trước đó những cận vệ tin cậy buộc hoặc cởi giầy cho ông. Mao chẳng bao giờ thích tắm. Thay vì đó, các vệ sĩ lau mình ông ta bằng khăn mặt ướt, điều này - theo lời bác sĩ Lý - dễ tăng sự nguy hiểm lây lan chứng bệnh giang mai trong số nhiều tỳ thiếp của lãnh tụ. Mao chỉ ngủ trên chiếc giường gỗ lớn, không bao giờ được rời ông. Ông mang theo nó trong các chuyến đi riêng của mình, mang nó theo ra dinh thự ngoại ô. Chiếc giường thậm chí còn đi theo ông trên máy bay trong chuyến đi tới Moskva.

Chủ tịch là thời gian quyền lực và là một cuốn lịch. Toàn bộ dinh thự làm việc và sống trong một nhịp điệu của chủ nhân, hoạt động chính của nó bắt đầu theo thường lệ vào lúc nửa đêm. Mao có thể gọi người phục vụ vào lúc hai, ba giờ đêm. Ông rất thích chu du đất nước, vì thế các cuộc gặp gỡ với giới lãnh đạo cao cấp và cuộc họp Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc có thể diễn ra ở hang cùng ngõ hẻm của Trung quốc. Trong số Luận văn đạo Lão cổ ông biết rõ là con đường dẫn tới tới sự bất tử nằm ở quan hệ tình dục và say sưa đắm mình trong trác táng tình dục hoan lạc với vô số các cô gái trẻ đẹp.

Trong những ngày lễ chính thức ông chỉ công nhận kỷ niệm ngày quốc tế lao động 1-5 và ngày thành lập cộng hoà nhân dân Trung hoa và cũng chỉ mời khách nước ngoài cao cấp. Trong những ngày này ông ăn mặc bộ đồ Tôn Trung Sơn

Các phụ nữ chỉ được phục vụ ông một trong số các món ăn kiểm tra cẩn thận.

Cuộc sống tình dục của ông phải chăng không rõ có phải trên cơ sở chăm sóc kiểu vua chúa hay không. Bên cạnh phòng rộng lớn cho hội nghị hiệp thương toàn quốc là một phòng đặc biệt dành riêng cho lãnh tụ để trong thời gian hội thảo mệt nhọc ông được xả hơi bằng tình dục. Các quan chức quân đội và đảng, những người luôn giữ nghiêm ngặt đạo đức xã hội đã kiếm cho Mao các cô trinh nữ duyên dáng xuất thân từ thành phần vô sản và nông dân.

Mao rất thích khiêu vũ, và thường tổ chức vũ hội, để sau đó các bạn nhảy của ông được vinh dự vui vầy với lãnh tụ trên giường. Những cô gái thạo ngón có quyền dẫn em gái trẻ của mình tới phòng Mao.

Mỗi bí thư đảng ở các địa phương đều xây cho Mao một vi-la tráng lệ. Mao không thích ngồi một chỗ và thường xuyên du ngoại trên đoàn tàu riêng. Mọi đoàn tầu trên đường đi của lãnh tụ đều bị ngừng lại, tại các ga mà tàu đi qua, công an canh chừng hành khách và dân buôn thúng bán mẹt.

Trong những năm đại nhảy vọt người ta bắt nông dân trồng lúa dọc theo đường tầu để lãnh tụ từ trong toa nhìn ra tận mắt có thể nhìn thấy vụ mùa bội thu, mặc dù nó chính nó rất tồi.

Mao rất thích ra ngoài dạo chơi ở vi-la của mình xây ở đảo nằm trên sông Châu Giang gần Quảng Châu. Thức ăn của lãnh tụ được trồng ở những trại đặc biệt cách Bắc Kinh không xa và được kiểm tra bằng những chuyên gia lành nghề. Trong những ngày nóng nực, căn hộ của Mao được làm lạnh bằng những chậu nước đá.

Quyền lực tuyệt đối đã ảnh hưởng tới thể lực và tinh thần của nhà độc tài và cướp đi sở thích đơn giản của ông là giao tiếp. Có lúc hàng tháng ông không rời khỏi giường, mặt tỏ ra lo âu mơ hồ. Tuy nhiên khi xảy ra biến cố chính trị nghiêm trọng thì ông tỏ ra hoạt bát lên, lấy đi sự thanh thản và thậm chí không ngủ nữa. Trong thời kỳ ấy cho lãnh tụ dùng lượng lớn thuốc ngủ barbiturat.

Căng thẳng chính trường thời gian ấy đã không làm yếu khả năng tình dục

của Mao và đôi khi ngược lại còn tăng lên. Khi mà trong những năm đại nhảy vọt hàng chục triệu người chết đói, Chủ tịch để chuộc lỗi trước đảng, tạm thời ngừng ăn thịt, nhưng đàn bà thì ông không bỏ. Một trong số những thứ như thế đã mở mắt bác sĩ Lý là người cầm lái thực là vĩ đại về mọi phương diện, bao gồm thậm chí cả tình dục.

Chính sách nhà độc tài phụ thuộc vào tính cách cá nhân của ông. Trong thử nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội Trung quốc duy nhất Mao đã tạo ra một đất nước nghèo khổ, lạc hậu dở sống dở chết chẳng giống với ai cả, lề lối quản lý kinh tế xã hội khác thường. Đối mặt với sự thù địch của phương Tây, Mao bắt đầu chơi với Moskva. Dù thế các thành tựu khoa học kỹ thuật của Mỹ và Châu Âu luôn luôn làm Mao ngưỡng mộ. Có thể là chính vì vậy Mao chọn Lý làm bác sĩ riêng. Trong đó lãnh tụ Trung quốc muốn tìm thấy những người đối thoại thông minh và có học, đặc biệt hiểu được tiềm năng của mức kinh tế và kỹ thuật của các nước phương Tây phát triển. Khi trao đổi với Lý, Chủ tịch nhiều lần nhấn mạnh rằng quan hệ của Mỹ với Trung quốc luôn luôn thiện chí, trong khi Liên-xô gọi cộng hoà nhân dân Trung hoa là người em trai của mình và xem đó là đất nước vĩ đại có triển vọng. Mao có xu hướng khắc phục những yếu kém của mô hình xô-viết nguyên thuỷ của chủ nghĩa xã hội và xây dựng ở Trung quốc chủ nghĩa xã hội kiểu mới, đưa đất nước đến mức các nước văn minh trên thế giới. Ông cho rằng nhờ đó có thể trở thành kinh điển chủ nghĩa Mác-Lê Nin và đóng góp nhiều bài học bởi sự sáng tạo nguyên bản mới.

Một trong những ý tưởng hiệu quả là chính sách đại nhảy vọt, và để cứu nó phải quay sang Cách mạng văn hoá.

Theo Mao, phát triển kinh tế của đất nước có thể chỉ đạt được bằng chủ nghĩa nhiệt thành của quần chúng. Mao Trạch Đông tin thành tâm vào hiện thực thực hiện kế hoạch lớn lao của mình. Điều này không khó vì chính lãnh tụ từng sống trong vùng cộng sản. Vào thời kỳ khi mà nhân dân Trung quốc đói, lãnh tụ vẫn

ngoan cố khẳng định về sự giàu có của đất nước, mà các nhà lãnh đạo đảng đã thông báo cho ông ta. Đảng kiểm soát kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá và mọi cuộc sống của nhân dân...

Đảng lãnh đạo đã bác bỏ cách đi tiếp của lãnh tụ theo ý tưởng điên rồ để đẩy mạnh đất nước. Khi đó Mao ngừng lại, để chấp hành quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc. Tuy nhiên lúc đó có cuộc đấu tranh dữ dội trong nội bộ, Mao ngoan ngoãn nghe lời đa số.

Giải quyết vấn đề cơ bản của đất nước là một nhóm ủy viên Ban chấp hành trung ương gồm 30-40 người. ảnh hưởng của họ đến ý kiến đa số trong lãnh đảng cộng sản Trung quốc phụ thuộc nhiều vào quan hệ qua lại với Mao Trạch Đông.

Trong cuốn sách của mình, bác sĩ Lý mô tả tỷ mỷ cấu trúc hệ thống chính trị của Trung quốc bao gồm những người sáng lập và các cơ quan thuộc Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc: bộ máy thư ký, bộ máy an ninh, bệnh viện, giao thông, cung ứng và những cái khác.

Đối với giới chức cao cấp của đảng, người ta xây các thành phố ngầm, để các nhà lãnh đạo có thể chạy một cách dễ dàng từ nhà họ ra tới bất cứ điểm nào của Bắc Kinh.

Giống nhiều nhà thống trị, Mao không có bạn thực sự và chiến hữu tin cậy. Vây quanh ông là cả một đội ngũ thuộc hạ ngoan ngoãn, những thư ký... và những vệ sĩ lực lưỡng. Dù rằng có bộ sậu đông như thế, Mao vẫn cảm thấy đơn độc.

Tại đại hội VIII đảng cộng sản Trung quốc năm 1956, nhân báo cáo Khơ-rút-sốp về tệ sùng bái cá nhân Stalin, người ta đã cố gắng hạ uy thế Mao Trạch Đông. Mao thẳng thừng chống lại vì ông hiểu quá rõ rằng làm thế ông sẽ mất ngai vàng mà ông giành được từ ngày cộng hoà nhân dân Trung hoa ra đời.

Nhiều năm trôi qua, hàng triệu sinh mạng bị thiệt hại.

Nhiều người trong số chiến hữu người cầm lái vĩ đại đã chết trong các trong trại cải tạo và nhà tù, còn dân chúng như trước đây vẫn ca tụng lãnh tụ trong các cuộc mit tinh hàng ngàn người giơ cao những bìa đỏ trích dẫn lời thần tượng của mình.

Trong số những người trước đây còn nắm chức vụ cao chỉ còn Lâm Bưu, từ 1969 chính thức trở thành trợ thủ duy nhất và người kế tục của Chủ tịch Mao.

Năm 1971 Lâm Bưu bị buộc tội đảo chính phản cách mạng và mưu sát Mao. Sau khi bại lộ, Lâm Bưu cùng vợ và con bay sang Liên-xô. Nhưng máy bay của ông bị rớt trên vùng đất Mông cổ mà cho đến nay không rõ nguyên nhân.

Sự phản bội và cái chết của Lâm Bưu đã giáng Mao một đòn nặng tới mức từ thời điểm đó bác sĩ Lý đã nhận thấy sự giảm đột ngột sức khoẻ của Chủ tịch.

Trong những năm cuối đời, Mao Trạch Đông cố gắng dàn xếp quan hệ với phương Tây. Điều đó tạo điều kiện thuận lợi việc tiến hành cải cách kinh tế do Đặng Tiểu Bình khởi xướng.

Sau khi Mao chết năm 1976, bác sĩ Lý bị đe doạ tính mạng - người ta có thể buộc tội ông giết lãnh tụ. Nhưng rất may mắn, Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc biện hộ cho ông. Dù vậy, không tin vào sự ổn định trong nước, Lý Chí Thỏa di cư sang Hoa kỳ. Sau đó tên của bác sĩ riêng của Mao đã bị xoá bỏ khỏi lịch sử chính thức của cộng hoà nhân dân Trung hoa.

Năm năm sau cái chết của Mao, Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc ra quyết định trong đó Mao được phong là nhà cách mạng vĩ đại đóng góp vào sự phát triển của Trung hoa và giảm lỗi của Mao đi đáng kể. Trong cuốn sách này chứng minh ngược lại. Tác giả vững tin chứng minh rằng sự kết hợp quyền lực tuyệt đối với ý tưởng phiêu lưu chỉ đẻ ra tội ác vĩ đại. Không có một cuốn sách nào về tiểu sử người cầm lái vĩ đại lại tỷ mỷ và khách quan như hồi ký của Lý Chí Thỏa.

Andrew Natan
Giáo sư Đại học Tổng hợp Colombia

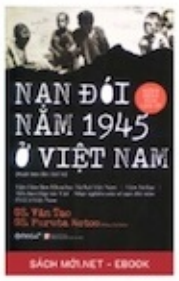

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN

WWW.SACHMOI.NET

PHẦN 1 :
Cái Chết Của Mao

CHƯƠNG 1

"Chủ tịch gọi tôi phải không ạ?

Mao cố gắng mở mắt và mấp máy đôi môi, nhưng không nổi. Chiếc mặt nạ ôxy trượt ra khỏi mặt và ông lại bị ngạt. Tôi ghé sát ông, nhưng chỉ có thể nghe thấy những âm thanh khò khè, đùng đục. Ông vẫn còn tỉnh, nhưng hầu như không thể nói được gì nữa.

Trong những năm ấy, tôi là bác sĩ riêng của lãnh tụ, lãnh đạo mười sáu bác sĩ tốt nhất Trung quốc và hai chục hộ lý dày dạn kinh nghiệm. Chúng tôi được trao nhiệm vụ cứu sống Mao.

Ngày 26 tháng sáu năm 1976 Mao lại bị nhồi máu cơ tim lần thứ hai, và từ lúc ấy chúng tôi không rời Mao nửa bước. Quanh giường ông luôn túc trực ba bác sĩ và tám hộ lý. Chưa kể tới hai bác sĩ tim mạch luôn theo dõi cẩn thận điện tâm đồ của ông. Đội ngũ bác sĩ thay phiên nhau trực tám tiếng, nhưng tất cả công việc nặng nề hơn thì tôi phải gánh. Phòng làm việc của tôi là buồng xép chật chội, cạnh phòng điều trị của Chủ tịch, tôi ngủ không quá ba, bốn tiếng một ngày.

Nhân dân Trung quốc hoàn toàn không biết gì về tình trạng sức khoẻ xấu của lãnh tụ kính yêu của mình. Tuy nhiên trên các ảnh trên mặt báo, thường hiếm khi in những tấm ảnh các cuộc gặp của Mao với những người lãnh đạo nước ngoài -

người ta dễ nhận thấy các triệu chứng xuống mã của ông. Dù rằng báo chí Trung quốc loan tải khắp thế giới về sức khoẻ tốt của Mao, trong tấm ảnh chụp với thủ tướng Lào Cay-xỏn Phom-vi-hản vào tháng 5-1976 Chủ tịch trông lờ đờ như một ông già. Tuy thế, ngày 8 tháng 9-1976 hàng trăm triệu công dân của đất nước rộng lớn đã bắt đầu chiến dịch với khẩu hiệu Mao Chủ tịch vạn tuế

Tuy nhiên, đối với những người trải qua những đêm trong phòng bệnh của ông, thì hiểu rằng Mao Trạch Đông chỉ còn sống một vài giờ thậm chí vài phút thôi. Họ túc trực từng cặp ứng với cấp bậc và vị trí chính trị và được thay đổi 12 giờ một lần. Trong số những người này có ông phó của Mao - người thuộc phái trung dung Hoa Quốc Phong, nhà cải cách Vương Hồng Văn, và còn có cả các ủy viên Bộ chính trị - phái trung dung có Uông Đông Hưng và phái cực đoan có Trương Xuân Kiều.

Hoa Quốc Phong lãnh đạo tất cả mọi hoạt động cấp cứu Chủ tịch. Ông thành kính tôn sùng Mao, thường xuyên hỏi han sức khoẻ Mao. Lắng nghe chăm chú báo cáo của các bác sĩ, ông tin rằng người ta đã làm tất cả những gì có thể để kéo dài cuộc sống của lãnh tụ. Và khi chúng tôi đề nghị hồi sức nhân tạo cho Mao bằng các quy trình mới rất đau đớn, thì Hoa Quốc Phong là người duy nhất muốn thử ngay phương pháp này lên chính ông ta. Tôi rất quý Hoa Quốc Phong. Tính liêm khiết và sự thẳng thắn của ông quả là khá hiếm trong số những người lãnh đạo đảng dính líu đến tham nhũng và trác táng.

Lần đầu tiên tôi gặp Hoa Quốc Phong vào năm 1959, trong thời kỳ chính sách đại nhảy vọt. Khi đó tôi cùng với Mao về quê hương ông ở Thiếu Sơn tỉnh Hồ Nam. Hoa Quốc phong khi ấy là bí thư đảng ở Hướng Đan. Sau đó hai năm, chính sách đại nhảy vọt đã đẩy đất nước vào khủng hoảng kinh tế, tuy vậy chính quyền địa phương vẫn tiếp tục vẫn báo cáo lên về sự tăng trưởng sản xuất nông nghiệp và chỉ có Hoa Quốc Phong dám dũng cảm công khai nói rằng không những chỉ sức người và gia súc mà cả đất đai cũng bị kiệt cạn, và cho rằng tất cả

các báo cáo về tăng trưởng sản xuất là sự nói dối trắng trợn.

- Không một ai, ngoài Hoa Quốc Phong, nói cho tôi tất cả sự thật - Mao nhận xét như thế.

Hoa Quốc Phong trở thành người thay thế Mao vào tháng tư năm 1976, khi ông chiến thắng trong cuộc đấu đá giành quyền lực các phe cánh khi họ biết Mao sắp qua đời.

Tháng giêng 1976 Mao bổ nhiệm Hoa Quốc Phong chức vụ quyền thủ tướng Quốc vụ viện cộng hoà nhân dân Trung hoa thay cho Chu Ân Lai đang ốm nặng, để giải quyết công việc chính phủ. Đầu tháng tư, hàng trăm nghìn người Bắc Kinh đã tụ họp nhau trên quảng trường Thiên An Môn để tưởng nhớ vị thủ tướng vừa mất Chu Ân Lai và bày tỏ sự phẫn nộ của mình bởi những hoạt động của Giang Thanh (vợ Mao) và nhóm chiến hữu Thượng Hải của bà là Trương Xuân Kiều, Diêu Văn Nguyên và Vương Hồng Văn. Cuộc biểu tình này đã bị chính quyền buộc tội phản cách mạng. Để làm vừa lòng những nhà cách mạng vây quanh vợ mình, Mao buộc tội bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình trước quần chúng.

Mao luôn luôn có xu hướng cân bằng lực lượng tả và hữu và trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp và đã phải bổ nhiệm người trợ lý của mình là Hoa Quốc Phong. Như vậy Hoa Quốc Phong không những trở thành người đứng đầu chính phủ, mà còn là người thừa kế Mao ở vị trí người đứng đầu đảng cộng sản Trung quốc. Tôi vui mừng vì điều này và xem quyết định của Chủ tịch là rất khôn ngoan. Thậm chí bản thân Giang Thanh cũng tán thành quyết định này và nói rằng cuối cùng thì lãnh tụ hành động một cách thông minh. Tuy nhiên những người cực đoan buộc tội Hoa Quốc Phong là hữu khuynh.

Do Hoa Quốc Phong vẫn bị côpng kích, ngày 30 tháng 4 năm 1976 Hoa nói với Mao rằng ông ta không thể giữ nổi vị trí do sự đả kích liên tục và nhục mạ từ phía nhóm Giang Thanh. Sau cuộc hội đàm với Chủ tịch, Hoa Quốc Phong cho

tôi xem một số văn bản. Vấn đề là ở chỗ Mao nói năng rất khó khăn và ông phải nhờ người khác viết hộ. Mao viết cho Hoa Quốc Phong như sau:

Khi đồng chí ở chính quyền, tôi yên tâm. Hãy hành động với nhiệm vụ được giao. Hãy tự tin và đừng chú ý đến các điều lặt vặt.

Sau khi Mao qua đời, bằng chứng chỉ giấy trắng mực đen, tài liệu trên mở đường cho Hoa Quốc Phong trở thành người thừa kế của lãnh tụ.

Sau nửa đêm 8-9-1976, các bác sĩ lại cố gắng kích thích hoạt động tim của Mao. Nhờ đó đã tiêm được vào người Mao một chế phẩm từ nhân sâm. Do vậy áp lực máu nâng lên gần như tới mức bình thường và mạch đập ổn định chút ít, tuy nhiên tôi hiểu rõ rằng cái đó không kéo dài lâu được.

Lát sau, Hoa Quốc Phong kéo tôi lại và hỏi thầm Bác sĩ Lý, liệu chúng ta có thể làm một cái gì đó khác được không? Tôi không nói gì cả, bản thân thủ tướng hiểu rằng đó là kết thúc. Tôi không thể dũng cảm nói từ chết. Phòng bệnh lặng như tờ chỉ còn nghe tiếng máy hô hấp nhân tạo chạy ầm ì. Tôi ngước mắt nhìn Hoa Quốc Phong và nói nhỏ: Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được

Hoa Quốc Phong quay sang người đứng cạnh mình là Uông Đông Hưng, trưởng ban tổ chức Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc, nói:

- Mời đồng chí Giang Thanh và các ủy viên Bộ Chính trị ở Bắc Kinh cấp tốc lại đây, và thông báo cho các ủy viên Bộ Chính trị trong nước phải về ngay thủ đô.

Uông Đông Hưng gặp Mao lần đầu tiên ở Diên An và từng hàng chục năm phụ trách an ninh cho Chủ tịch.

Sau khi Uông Đông Hưng đi khỏi, cô y tá chạy đến tôi và nói rằng Trương Ngọc Phượng thông báo ý muốn của Chủ tịch muốn gặp tôi. Trương Ngọc Phượng trước đây là người phục vụ trên đoàn tàu hỏa đặc biệt dành cho Mao đi thăm trong nước, bây giờ cô ấy vừa là thư ký riêng và vừa bạn gái tin cẩn của

ông.

Lần đầu tiên tháp tùng Mao, tôi thấy cô ta ở Trường Sa trong buổi dạ hội do Mao tổ chức. Trương Ngọc Phượng lúc ấy là một cô gái mười tám tuổi, có đôi mắt to ngây thơ và làn da trắng như nõn nà. Cô đã mời Mao nhảy sau đó Mao mời cô về phòng mình, họ qua đêm ở đó. Quan hệ tình cảm của họ được hình thành có lẽ do Mao không có yếu điểm đối với phụ nữ. Thậm chí vẫn còn hai cô gái nhảy trẻ đang làm y tá phục vụ xoa bóp cho Mao, Trương Ngọc Phượng ở gần Mao lâu hơn các cô khác, mặc dù có những cử chỉ tục tằn và thói thích rượu, nhưng cô vẫn giữ được sự ưu ái của lãnh tụ.

Năm 1974, sau khi thư ký của Mao mắc bệnh ung thư phải nằm viện, thì Trương Ngọc Phượng thay vào đó. Cô ta xử lý thư tín mà hàng ngày gửi đến Chủ tịch, sau này khi thị lực Mao giảm đi, cô đọc cho ông ta một khối lượng lớn tài liệu và viết lại tốc ký lời bình và chỉ thị. Cuối năm ấy, Uông Đông Hưng chính thức tin tưởng Trương Ngọc Phượng ở cương vị thư ký riêng của Mao. Với tư cách bác sĩ riêng tôi có thể rẽ vào phòng Mao bất kỳ lúc nào, tuy nhiên tất cả các việc còn lại phải được phép của Trương Ngọc Phượng. Sau năm 1974 ngay cả Giang Thanh, vợ Chủ tịch và các ủy viên Bộ chính trị muốn vào phòng của lãnh tụ cũng phải có sự đồng ý của Trương Ngọc Phượng và buộc phải chịu đựng tính khí đỏng đảnh của cô.

Khoảng tháng sáu năm 1976, Hoa Quốc Phong đến phòng tiếp khách của Mao. Trương Ngọc Phượng đứng sau bàn đề nghị Hoa đừng phá giấc ngủ của Mao. Hai giờ đồng hồ trôi qua, Trương Ngọc Phượng cũng không đánh thức Mao vì thế thủ tướng Quốc vụ viện cộng hoà nhân dân Trung hoa và trợ lý của Chủ tịch phải ra về, không được nghe diễn giả Mao Trạch Đông. Trước đó không lâu, Đặng Tiểu Bình bị ốm cộng thêm sự đả kích của phe đối lập về tư tưởng, làm gia đình ông có sự rạn nứt. Đặng Dung, con gái út của Đặng viết cho Mao bức thư cầu khẩn lãnh tụ cho phép cô được sống gần bố mình, tuy nhiên

yêu cầu này phải qua tay Trương Ngọc Phượng, và cô con gái không may ấy cũng không nhận được quyết định để có thể quay về sống với bố.

Trong những năm cuối đời, chỉ có Trương Ngọc Phượng mới nghe và hiểu được lời nói lủng củng và đày trái ngược của ông và thậm chí cô ta còn phiên dịch lời của Chủ tịch cho tôi.

Khi tôi lại gần giường của vị lãnh tụ sắp qua đời, Trương Ngọc Phượng thông báo rằng Mao hỏi còn hy vọng nào không. Mao xác nhận lời của cô ấy một cách khó khăn và từ từ chìa tay cho tôi. Tay của ông yếu lắm và mạch đập khó nhận ra, da đã xạm dần. Cái nhìn của ông không còn có sức sống như trước, chỉ còn lại sự lãnh đạm mệt mỏi của người sắp chết. Đường điện tim gần như phẳng.

Mao được thu xếp đưa vào buồng này trong toà nhà 202 ở Trung Nam Hải sáu tuần trước đó, 28 tháng sáu 1976. Trong những ngày ấy ở phía đông Trung hoa có trận động đất lớn phá huỷ hoàn toàn thành phố Đường Sơn khoảng 100 dặm cách Bắc Kinh làm chết hơn 250 nghìn người. Chính ở thủ đô, nạn nhân tuy không nhiều, nhưng cũng bị phá huỷ đáng kể và hàng triệu người được cứu khỏi đống gạch vụn đã phải ở trong lều tự làm trên phố. Trong dinh thự của Mao cũng bị đổ vỡ nhiều vì thế chúng tôi buộc phải chở ông vào chỗ an toàn hơn.

Toà nhà mang số 202, nơi lãnh tụ nằm, nối liền với toà nhà chính bằng một hành lang. Toà nhà được xây dựng đặc biệt cho Mao vào năm 1974 và có thể tránh được chấn động mạnh. Buổi chiều hôm chuyển đi, có một trận chấn động mạnh và chúng tôi bị xô đẩy lần thứ hai. Nhưng may mắn chúng tôi đã nằm ở chỗ chắc chắn. Bầu trời dường như nổ tung, nhưng tôi chẳng sợ gì cả - tôi cần phải cứu cuộc sống Mao Chủ tịch.

Hoa Quốc Phong, Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn và Uông Đông Hưng đến sát giường lãnh tụ. Sau tấm bình phong tôi nghe thấy cả từng bước chân - ca trực đêm của bác sĩ và hộ lý đang chuẩn bị. Tôi kiểm tra mạch, đứng bên cạnh là 4 ủy viên Bộ Chính trị. Bất ngờ Giang Thanh giận dữ bước vào

phòng và gào lên:

- Ai là người sẽ nói cho tôi biết cái gì xảy ra ở đây?

Giang Thanh là người vợ thứ tư của Mao, nếu tính cả lần ông tảo hôn do thúc giục của gia đình. Tuy nhiên về việc đó Mao không thích kể lại.

Mao cưới Giang Thanh ở Diên An năm 1938. Người ta kể cho tôi rằng ở đó bà ta cũng chẳng có gì đặc biệt khác mọi người. Nhưng sau 1949 vai trò thụ động của vợ lãnh tụ vĩ đại làm Giang Thanh buồn bực, bà ta hay cáu kỉnh và thất thường. Chỉ trong những năm Cách mạng văn hoá bà ta mới được xuất hiện và thành ủy viên Bộ Chính trị, bà ta tàn nhẫn với tất cả những ai cản bà.

Mỗi người sống theo cách riêng của mình, tuy nhiên Mao không có ý định ly dị Giang Thanh, nếu làm thế thì ông không tránh khỏi phải cưới một trong số người tình nhõng nhẽo của mình.

Trong những năm Cách mạng văn hoá Giang Thanh chuyển đến ở một biệt thự lớn ở Bắc Đới Hà, nơi khách cao cấp nước ngoài nghỉ chân. Sau cơn đau tim của Mao, bà trở lại Trung Nam Hải.

Bà ta không dễ dàng chấp nhận ảnh hưởng của Trương Ngọc Phượng đối với Mao, nhưng cuối cùng bà biết sự tiện lợi của người phiên dịch phục vụ cho ông chồng ốm đau của mình. Căn bệnh nặng và sự sắp qua đời của Mao là đòn nặng với Giang Thanh. Bà lo rằng quyền lực của bà sẽ biến theo gót chân ông, và cũng trong thời gian ấy trong tâm khảm bà nuôi niềm hy vọng thay chỗ ông.

Hoa Quốc Phong cố an ủi bà:

- Đồng chí Giang Thanh - Hoa lịch sự nói - Chủ tịch bây giờ đang nói chuyện với bác sĩ Lý.

Tôi xoa dịu Mao, mặc dù trạng thái của ông thật vô vọng. Ông bắt đầu xuống sức từ năm 1971, chấn động bởi sự phản bội của Lâm Bưu, một người bạn cũ, một người phó duy nhất và là người thừa kế, sau âm mưu đảo chính bất thành

ông cùng vợ và con trai quyết định bay sang Liên-xô. Tuy nhiên máy bay rớt trên vùng Un-đê-khan (Mông Cổ). Tổ lái và gia đình Lâm Bưu đã chết. Sự việc tác động mạnh đến Mao. Ông bị suy sụp, các cơn mất ngủ giày vò dẫn ông đến bệnh tật.

Cuộc viếng thăm Trung quốc của tổng thống Mỹ R. Nixon đã đến gần. Dù bệnh nặng Mao liên tục từ chối bác sĩ chăm sóc. Chỉ ba tuần lễ trước khi tổng thống Mỹ tới, Chủ tịch cuối cùng mới chịu chữa bệnh. Thể trạng của ông xấu trầm trọng cả về thể lực lẫn nói năng. Quá trình chạy chữa lại vấp phải bệnh tim. Để tiếp R. Nixon tại dinh, Mao cần tôi. Tôi dẫn tổng thống Mỹ vào phòng Mao, bản thân tôi đứng sau cánh cửa phòng tiếp khách chuẩn bị bất kỳ lúc nào cũng phải thuốc thang ngay cho lãnh tụ.

Cơ thể ông già 73 tuổi đã xuất hiện nhiều bệnh. Nhiều năm nghiện thuốc lá đã phá hỏng lá phổi ông. Lại còn thêm vài năm Mao bị bệnh viêm phế quản dày vò. Các lá phổi bị xơ cứng mất tính đàn hồi, Mao thở khó khăn và bị ho mạnh. Phổi trái thực tế không làm việc, nên để thở và nói bình thường Mao chỉ có thể nằm nghiêng sang trái. Tôi thường phải sử dụng túi oxigen, còn trong trường hợp rất nặng thì phải dùng máy hô hấp nhân tạo của Mỹ do Henri Kit-sinh-giơ gửi sang sau chuyến thăm bí mật Trung hoa năm 1971.

Nhiều chuyên gia y tế nước ngoài cho rằng Mao mắc bệnh parkingson. Tuy nhiên năm 1974 các bác sĩ Trung quốc phát hiện ra rằng đó là chuẩn đoán sai và ông có căn bệnh nan y ảnh hưởng mạnh đến não làm tê liệt từng bộ phận cơ thể. ít nhất thì sự phát triển của bệnh làm ông mất khả năng nói và nuốt cho nên phải bơm thức ăn qua đường mũi. Cơ bắp làm việc uể oải và thở rất khó khăn. Cơ thể liên tiếp bị viêm nhiễm nhẹ. Do thiếu thuốc công hiệu chạy chữa, người bệnh chết một vài năm sau khi chuẩn đoán.

Bệnh tình của Mao phát triển như các chuyên gia dự đoán. Nhưng ở thời điểm nói trên căn bệnh quái ác này ảnh hưởng xấu tới tim. Cơn đau tim đầu tiên

của Mao vào tháng 5-1976. Điều này xảy ra khi cãi nhau với Trương Ngọc Phượng. Cơn tiếp theo vào ngày 26 tháng sáu, cơn thứ ba - 2 tháng 9. Tất cả bác sĩ hiểu rằng cái chết rất gần nhưng để nói ra được điều này, đòi hỏi có lòng vô cùng dũng cảm. Tuy thế cơ thể của lãnh tụ vẫn chưa chịu đầu hàng.

- Mọi thứ bình thường, thưa Chủ tịch - tôi nói, nắm tay ông trong tay mình - chúng tôi có thể giúp đỡ ông.

Trong khoảnh khắc, mắt Mao xuất hiện một tia hy vọng. Tôi thậm chí còn cho rằng má hơi hồng lên chút ít. Mắt ông nhắm lại, bàn tay phải không còn sự sống nữa và tuột khỏi tay tôi. Đường điện tim phẳng lỳ. Tôi liếc đồng hồ, lúc 0 giờ 10 phút. Bắt đầu một ngày mới - 9 tháng 9 năm 1976.

Tôi không hối tiếc vì cái gì đã xảy ra. Hơn hai mươi năm tôi hàng ngày ở bên cạnh Mao, tháp tùng ông trong các chuyến đi và kiên trì giúp ông trong những hội nghị dài. Đối với Mao tôi không những là bác sĩ riêng mà còn là người tin cẩn. Ông tâm tình với tôi chuyện riêng tư và các bí mật chính trị. Và tôi có thể là người gần gũi với ông hơn cả Uông Đông Hưng - người bảo vệ tin cậy của ông.

Trong những năm đầu, tôi ngưỡng mộ Mao. Ông đã cứu Trung hoa khỏi ách đô hộ Nhật bản và ông được coi như sứ giả của Trời. Nhưng trong những năm Cách mạng văn hoá ước mơ của tôi về nước Trung hoa mới, về tự do, không bị đàn áp và công bằng đã bị tan thành mây khói. Tôi không tin vào lý tưởng chủ nghĩa cộng sản, mặc dù tôi là đảng viên đảng cộng sản Trung quốc. Nhìn vào điện tâm đồ đang chạy một đường thẳng nhịp tim người cầm lái vĩ đại, tôi cảm thấy kết thúc một kỷ nguyên và hiểu rằng ngôi sao của Mao đã tắt hẳn. Một ý nghĩ xâm nhập đầu tôi, và tôi thấy kinh sợ. Cái gì chờ tôi? Sự sợ hãi này đã theo tôi từ sớm hơn.

Nhìn vào xác lãnh tụ không còn linh hồn và bộ mặt những người đang đứng cạnh xác chết, tôi hiểu rằng họ cũng an tâm với số phận của mình. Cuộc sống ở Trung Nam Hải luôn luôn giấu sự nguy hiểm, và bây giờ tôi bỗng thấy nó tiến

gần đến. Cái nhìn của tôi xoáy vào Giang Thanh.

- Đồng chí làm cái gì thế? - Bà ta hỏi tôi - Đồng chí phải trả lời tôi đấy!

Tôi chờ đợi lời buộc tội này. Giang Thanh nổi tiếng là mưu mô và bội bạc. Quan hệ của chúng tôi bắt vẩn đục đã hai mươi trước, năm 1972 bà ta thậm chí còn thậm chí buộc tội tôi là gián điệp.

Hoa Quốc Phong tiến đến bà nhận xét rằng tất cả mọi việc diễn ra trước mắt ông ta, và bác sĩ đã làm tất cả mọi cái có thể.

Vương Hồng Văn xác nhận lời thủ tướng:

- Tất cả chúng tôi không dời khỏi Mao.

Vương Hồng Văn là người trẻ nhất trong số ủy viên Bộ Chính trị, và đôi khi người ta gọi đùa là tên lửa do việc thăng tiến nhanh. Từ một nhân viên quèn ở bộ phận an ninh ở một nhà máy ở Thượng Hải, ông leo đến đỉnh cao quyền lực chính trị. Không ai có thể hiểu vị thế của Mao với con người trẻ này và tha cho anh ta về sự thăng tiến nhanh thế này. Vương Hồng Văn, gày gò, trông cũng đáng yêu vì dáng học thức, nếu bỏ qua cái nhìn của ông ta. Vất vả lắm ông mới học xong trung học, dáng gù, vẻ chậm chạp của ông liệu có ích gì cho lãnh tụ. Vào tháng 5, sau khi sức khoẻ Mao xấu đi đột ngột, Vương Hồng Văn đã nói với tôi và đã đề nghị cho Mao dùng ngọc trai được chế biến thay cho thuốc, nhưng tôi bác bỏ đề nghị này vì lãnh tụ không muốn uống thuốc lạ.

Khi Mao chết, Vương Hồng Văn trong phiên trực của mình hiếm khi có mặt vì còn bận săn thỏ gần một sân bay quân sự bí mật Tạ An. Phần đông thời gian rỗi ông dành để xem phim mang từ Hồng công về. Tôi ngờ rằng Vương Hồng Văn trước đây không phải là người đứng đắn, nhưng quyền lực làm ông hư hỏng thêm.

- Bác sĩ đã báo cáo cho chúng tôi tất cả rồi - Vương Hồng Văn chống chế Giang Thanh.

- Vì sao người ta không báo cho tôi sớm hơn? Giang Thanh trách móc.

Đó là một mánh khóe. Giang Thanh thường xuyên được thông báo về sức khoẻ của chồng và bà thường buộc tội bác sĩ thổi phồng bệnh tật và nói là không tin vào lời các phần tử tư sản. Ngày 27 tháng tám chúng tôi chính thức thông báo cho bà ấy về tình trạng sức khoẻ nguy kịch của Mao, nhưng bà phớt lờ lời báo trước của chúng tôi và vẫn đi kiểm tra công tác ở Đại Trại, nơi mà bà ta lãnh đạo một công xã nông nghiệp kiểu mẫu. Hoa Quốc Phong đã thông báo gấp cho Giang Thanh ngày 5 tháng 9, nhưng bà ta thậm chí chẳng thèm chú ý tới sức khoẻ ông chồng, và chỉ kêu là mệt mỏi.

Ngày 7 tháng 9 sức khoẻ của lãnh tụ đã trở nên quá xấu, và Giang Thanh buộc phải gặp các bác sĩ. Bà bắt tay từng người và nói Đây là vinh dự lớn lao và hạnh phúc cho các đồng chí đấy. Giang Thanh gần như tin chắc rằng bà ta sẽ thay thế chỗ Mao và nghĩ chúng tôi chỉ còn mơ ước về điều đó.

Một số bác sĩ lần đầu tiên thấy bà ngạc nhiên về tính lạnh lùng và tàn bạo của bà. Uông Đông Hưng có lần nói với tôi rằng không có gì đáng ngạc nhiên cả: Mao - vật cản duy nhất trên đường nắm quyền của bà. Bà đã chờ đợi cái chết của Mao và cuộc đấu tranh giành quyền lực càng căng thẳng theo từng phút sống của Mao Chủ tịch.

Giang Thanh cầm đầu nhóm các nhà cách mạng cực đoan trong đảng, gồm Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn, Diêu Văn Nguyên, Viên Tân (cháu Mao) và Trương Xuân Kiều, một lý thuyết gia gốc Thượng Hải có quan điểm tả và nhà tư tưởng chủ chốt Cách mạng văn hoá. Ông thích lặp lại câu nói Cỏ dại của chủ nghĩa xã hội còn quý hơn cao lương chủ nghĩa tư bản .

Lúc Giang Thanh giận dữ, Trương Xuân Kiều bồn chồn đi đi lại lại, chắp tay sau lưng. Viên Tân lục lọi khắp phòng với ánh mắt tăm tối dường như muốn tìm một cái gì đấy.

Mao Viên Tân là con trai của Mao Trạch Minh, em út của Chủ tịch. Trong

chiến tranh thế giới thứ II Mao Trạch Minh bị tỉnh trưởng Xuyên Giang, tây bắc Trung hoa kết án tử hình. Chính tỉnh trưởng Thân Tử Hải từng là người cùng chí hướng với Mao Trạch Minh, nhưng sau khi phát xít tấn công Liên-xô đã chạy sang hàng ngũ Tưởng Giới Thạch và Quốc dân đảng. Sau đó vợ của Mao Trạch Minh cũng bị bắt và bản thân Viên Tân được sinh ra trong tù. Ra tù, mẹ Viên Tân đi lấy chồng khác, và Mao phải nuôi đứa cháu của mình. Sau năm 1949 Mao đưa cháu vào Trung Nam Hải, nhưng hiếm khi nhòm ngó đến cháu.

Tôi được chứng kiến tận mắt Viên Tân lớn lên như thế nào. Trong những năm còn bé, quan hệ của anh ta với Giang Thanh rất phức tạp. Tuy nhiên năm 1966, khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, anh ta dao động và tham gia nhóm Giang Thanh. Người ta bổ nhiệm anh ta chức chính ủy quân sự ở Triết Giang, đông bắc Trung hoa. Sau đó, năm 1975, khi Mao bị ốm nặng và không thể tham gia cuộc họp Bộ Chính trị, Viên Tân trở thành người liên lạc giữa lãnh tụ và những người lãnh đạo đảng và có chút ít quyền hành. Giang Thanh vẫn tin tưởng vào người cháu.

Đám bác sĩ và hộ lý lo hãi nhìn vào bộ mặt giận dữ của Giang Thanh. Uông Đông Hưng nói một cái gì đó với Trương Diêu Tự, người phụ trách nhóm cận vệ của Mao. Hận thù giữa Uông Đông Hưng và Giang Thanh đã từ lâu. Uông Đông Hưng hoàn toàn không sợ, phớt lờ sự công kích của bà và chiếm lấy một số chức vụ. Là trưởng ban tổ chức Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc, Uông lúc ấy lãnh đạo cơ quan mật vụ và là bí thư đảng của bộ phận bảo vệ riêng Mao, đảm bảo an ninh cho các lãnh tụ đảng cộng sản Trung quốc và dinh thự ở Trung Nam Hải. Trước Cách mạng văn hoá Uông Đông Hưng đã từng là thứ trưởng bộ công an.

Trương Diêu Tự, cũng như Uông Đông Hưng, cũng là cựu trào trong đảng và từng tham gia cuộc Trường Chinh. Cả hai đều người Giang Tây. Họ cũng từng bị kết án.

Bỗng nhiên Giang Thanh đổi giận làm lành. Có lẽ bà ngộ nhận con đường tới quyền lực chỉ còn gang tấc, bà sẽ nhanh chóng trở thành người thống trị.

- Thôi được - bà nói - các đồng chí đã làm tất cả những điều có thể và các đồng chí chẳng sung sướng gì. Xin cám ơn tất cả mọi người.

Quay người sang cô phục vụ, bà đề nghị chuẩn bị cho bà bộ áo tang bằng vải lụa đen. Giang Thanh đã chuẩn bị nhỏ nước mắt cho người chồng vĩ đại của mình.

Hoa Quốc Phong đề nghị Uông Đông Hưng gấp rút triệu tập phiên họp. Phần đông những người có mặt sắp ra về, thì bỗng nhiên Trương Ngọc Phượng vừa khóc vừa nói:

- Chủ tịch bỏ chúng ta rồi! Ai sẽ làm với tôi đây?

Giang Thanh tiến đến ôm cô, khuyên nhủ đừng khóc.

- Bây giờ cô sẽ làm việc với tôi - bà nói.

Nước mắt của Trương Ngọc Phượng tức thời biến mất. Cô ta không giữ nổi nụ cười và trả lời:

- Tôi rất cám ơn đồng chí, đồng chí Giang Thanh ạ.

Tôi hiểu rõ Giang Thanh lịch sự yêu cầu Trương Ngọc Phượng đừng cho ai vào buồng Mao, và thu nhặt tất cả các giấy tờ nằm trong phòng và đưa lại cho bà ấy. Sau đấy Giang Thanh mới đi vào phòng lớn chờ cuộc họp Bộ chính trị. Trương Ngọc Phượng vui vẻ nhận lời và hứa thực hiện nhiệm vụ.

Lúc sau Trương Diêu Tự, đội trưởng đội cận vệ riêng tìm tôi. Ông ta vừa mới bước từ phòng ngủ của lãnh tụ và đang băn khoăn một cái điều gì đó. Trương hỏi có ai trong số người thày thuốc nhìn thấy đồng hồ của Mao không.

- Đồng hồ nào chứ - Tôi hỏi.

- Cái đồng hồ mà Quách Mạc Nhược tặng Mao trong thời kỳ hội đàm ở Trùng Khánh năm 1945.

Mao không có thói quen đeo đồng hồ, nhưng món quà tặng của Quách Mạc Nhược có giá trị lịch sử lớn.

Quách Mạc Nhược là nhà văn lớn nổi tiếng của Trung hoa, nhà khoa học xuất sắc nhiều mặt, là bạn và là người ủng hộ Mao. Một thời gian dài ông là Chủ tịch viện hàn lâm khoa học cộng hoà nhân dân Trung hoa và chết vào năm 1978. Trong cuộc hội đàm lịch sử ở Trùng Khánh qua trung gian Mỹ đã thỏa thuận đạt được hoà giải giữa đảng cộng sản Trung quốc và Quốc dân đảng và hình thành một chính quyền liên minh ở Trung quốc. Do đó ở Trung quốc đã ngăn chặn được một cuộc nội chiến của tất cả các lực lượng từng kháng Nhật.

- Tất cả chúng tôi đều bận bịu cứu lãnh tụ - Tôi trả lời - Không ai chú ý tới đồng hồ. Vì sao ông không hỏi Trương Ngọc Phượng?

- Tôi thấy Mao Viên Tân cứ loanh quanh chỗ đó. Có thể ông ta lấy chiếc đồng hồ?

- Không ai trong số nhân viên y tế có thể lấy chúng - tôi trả lời.

Trương Diêu Tự lại đi tới giường Mao. Lát sau từ trong phòng lớn nơi bắt đầu cuộc họp Bộ chính trị, Uông Đông Hưng đi ra và mời tôi nói chuyện trong một buồng nhỏ bên cạnh. Qua đấy, tôi biết Bộ chính trị vừa mới quyết định thi hài của lãnh tụ phải được bảo quản khỏi thối trong hai tuần để nhân dân có thể tiễn biệt ông. Bắc Kinh vào tháng chín trời còn rất nóng, và giới lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc mong muốn công việc bảo quản thi hài phải làm ngay.

Khi Mao còn sống, không ai trong chúng tôi cả gan nghĩ tới vấn đề chôn cất, nhưng bây giờ, thì đó đương nhiên, ai cũng có số mệnh cả.

Tôi đi ra thực hiện mệnh lệnh của lãnh đạo và chuẩn bị thi hài trong lễ viếng, thì một nhân viên bảo vệ chặn tôi lại và nhắc:

- Bác sĩ Lý, đừng làm rối công việc chuẩn bị. Bộ chính trị đang họp, và tôi cảm thấy rằng chẳng có cái gì tốt đẹp hứa hẹn với ông đâu. Chỉ cần ông phạm sơ

xuất nhỏ thì ông cũng phải trả giá đấy.

Trong khoảnh khắc đầu tiên sau cái chết của Mao tôi cảm thấy ớn lạnh trong lồng ngực, nhưng nó nhanh chóng bị nén lại và tôi ghi nhận những lời doạ của viên sĩ quan với sự bình thản tự tin.

Tôi hoàn toàn nhận ra rằng người ta có thể buộc tội tôi giết lãnh tụ. Nhà tôi năm đời là thày thuốc. Người ta kể cho tôi rằng trong thời nhà Thanh, trong những năm cai trị của thái hậu Từ Hy, cụ tôi là người rất được kính trọng. Thậm chí người ta đã mời cụ từ quê ra cung vua để làm ngự y. Một cụ tổ khác cũng chữa cho Đồng Trị và sau đó cũng trở thành thày thuốc trong cung.

Người ta kể rằng hoàng đế Đồng Trị thích vi hành. Vua cải trang và đi vào nhà dân trong các ngõ hẻm phía nam Cấm Thành. Gia đình tôi kể là cụ tôi phát hiện ra hoàng đế Đồng Trị bệnh lậu. Thái hậu Từ Hy đã giận dữ vì chẩn bệnh như vậy. Bà tóm tóc vật xuống sàn nhà và lăn lộn, bắt ông tôi phải chữa cho Đồng Trị khỏi bệnh. Chẳng bao lâu Đồng Trị chết, và cụ tôi bị đuổi khỏi hàng ngũ thày thuốc của bệnh viện hoàng cung. Lời buộc tội sai trái vẫn còn gắn với ông đến lúc chết, nhưng người ta bỏ chiếc mũ thày thuốc ngự y vào quan tài ông. Nghề của gia đình tôi vẫn tiếp tục tồn tại và truyền tới thế hệ sau, tuy nhiên do trường hợp của cụ tôi, không ai trong số giòng họ có thể hành nghề trong hoàng cung. Dù thế, chính quyền cao cấp không hiếm khi mượn chúng tôi phục vụ.

Tôi không nôn nóng mong ước trở thành bác sĩ riêng Mao, tuy nhiên hoài bão của tôi chiến thắng lòng tự hào. Đôi lần tôi thử từ bỏ Mao, nhưng nó luôn luôn gọi tôi quay lại. Chỗ tôi làm việc chỉ có gia đình tôi bạn thân được biết thôi. Công tác an ninh của lãnh tụ luôn luôn nguy hiểm vì có những âm mưu gạt bỏ tôi khỏi lãnh tụ. Tất cả những ai biết công việc tôi đầu cảnh cáo rằng tôi có thể chết bất ngờ. Một trong số các chị họ tôi đã nhắc tôi từ năm 1963 rằng: Sức khoẻ của Mao Chủ tịch nằm dưới sự theo dõi của đảng và nhân dân. Nếu ai đó trong số ủy viên Ban chấp hành trung ương tỏ ra không hài lòng về công việc của chú

thì họ không tha chú đâu.

Một vài người bạn ngừng thăm tôi. Thậm chí sau khi gia đình tôi rời khỏi Trung Nam Hải khách cũng hiếm khi đến thăm. Một người bạn của tôi ở Côn Minh, tỉnh Vân Nam, là người bạn thân của Đàm Phú Dân, thời gian ấy là chính ủy khu vực Côn Minh. Đàm bị người bảo vệ của chính ông ta xử tử trong Cách mạng văn hoá. Sau đó ai từng có mặt ở nhà Đàm, đều được mời đi thẩm vấn và rồi bị tống vào ngục. Về trường hợp này, cháu tôi cũng đã kể với tôi: May mắn, cháu tôi nhận xét, tôi chưa khi nào ở ngôi nhà này cả. ít lâu sau cô ta ngừng đến thăm tôi.

Tôi khi nào có thể quên lời buộc tội các bác sĩ chữa cho Stalin, về tội mưu sát lãnh tụ Xô viết. Và vì vậy có thể đoán được hành động tương tự trong quan hệ của tôi và y tá điều trị cho Mao. Từ khi Mao gần chết tôi cũng đã âm thầm chuẩn bị ngày bị bắt.

Đầu tháng 9, sau cơn đau tim lần thứ ba của Mao, tôi nhanh chóng chạy về nhà. Tôi vắng nhà đã vài tháng. Tôi chuẩn bị gói quần áo lót và pantô và đồ mặc lặt vặt. Sau đó tôi đi quanh phòng với ý nghĩ từ gĩa nó, bởi vì không còn hy vọng quay trở lại. Vợ tôi đang ở chỗ làm, con tôi ở trường. Sau này vợ tôi kể cho tôi rằng cô ta biết sự xuất hiện của tôi do một bà nói lại. Bà ta kể lại cho vợ tôi là tôi rất vội và có vẻ bồn chồn. Họ cho rằng có một cái gì đáng sợ.

Vì vậy sự thận trọng và doạ của tay bảo vệ đối với tôi hoàn toàn chưa có tác động. Tôi đã chuẩn bị tất cả từ đã lâu. Mao hay nói con lợn chọc tiết không sợ nước sôi. Tôi quẩn quanh trong đầu rằng câu nói thông thái đó ngụ ý cả đến tôi

Trời vẫn tối, tôi gọi về nhà bộ trưởng y tế Lưu Thân Bình và đề nghị gặp khẩn cấp. Tôi không nêu nguyên nhân, chỉ lưu ý rằng cuộc gặp gỡ không có mặt người khác. Lưu Thân Bình là vợ goá của cựu bộ trưởng công an Tạ Phú Trị. Cả hai đều thân cận Giang Thanh. Tôi ngờ rằng Giang Thanh tác động để bổ nhiệm Lưu Thân Bình vào chức vụ bộ trưởng. Tôi biết Giang Thanh mù tịt về y học.

Lưu Thân Bình vẫn ở trong khu Bộ công an, nơi từ lâu có các biệt thự cho người nước ngoài. Ngôi biệt thự mà Lưu Thân Bình đang ở được xây theo phong cách châu Âu cổ, trước kia là toà nhà đại sứ quán nước ngoài. Bà chờ tôi ở phòng khách dường như đang ngái ngủ.

- Mao Chủ tịch đã từ trần lúc một giờ đêm - tôi nói.

Bà bắt đầu thổn thức, nhưng tôi bình tĩnh tiếp tục:

- Chúng ta có nhiều việc, vì vậy đừng mất thời gian. Lãnh đạo mong rằng chúng ta bảo quản thi hài lãnh tụ trong vòng hai tuần lễ. Phải khẩn trương. Họ đang chờ chúng ta.

Bà lau nước mắt:

- Chúng ta cần phải làm gì?

- Chúng ta cần phải tham khảo ý kiến của các nhà khoa học viện hàn lâm y học. Phải tìm ở các khoa giải phẫu và bệnh lý các chuyên gia mà chúng ta cần.

- Được rồi, trước tiên phải gọi Hoàng Thụ Trạch và Dương Trung tới đã.

Hoàng Thụ Trạch là thứ trưởng bộ y tế, và Lưu Thân Bình thường xuyên trao đổi với ông vì ông có bằng bác sĩ. Dương Trung là bí thư đảng ủy Viện hàn lâm y học.

- Chúng ta không nên phí thời hoài thời giờ trong lúc chờ đợi. Trước tiên chúng ta gọi các chuyên viên đến và sau đó tất cả sẽ gặp nhau ở phòng Dương Trung ở Viện Hàn lâm.

Lưu đồng ý và gọi các chuyên viên, còn tôi đi vào Viện Hàn lâm.

Khi tôi đến thì thấy đang Dương Trung và Hoàng Thụ Trạch ở đó. Cũng có cả các chuyên viên - Trương Bình Thân, giáo sư khoa giải phẫu học và Ngô Thanh, vợ ông, trạc 40 tuổi - giáo sư khoa đại thể. Lưu Thân Bình vẫn chưa thông báo cho họ về lý do cuộc gọi ban đêm, và Trương Bình Thân bối rối nhìn qua cửa sổ.

Sau này tôi hiểu rằng các cuộc gọi như thế xảy ra từ sớm hơn. Trong những

năm Cách mạng văn hoá Trương Bình Thân thường bị kéo ra khỏi giường ấm để làm giấy chứng tử về cái chết của người bị tử hình hoặc tự tử. Bởi vì hồng vệ binh thường dính dáng trong những cái chết đó, người ta không muốn đưa vụ việc công khai, nhưng giấy chứng tử cái chết có thể được dùng làm văn bản kết tội cho nên phải cần tới chuyên viên.

Trương Bình Thân bớt chế nhạo đám tiểu tướng Hồng vệ binh. Ông sợ nhất là bị gán cái nhãn phản cách mạng thì mờ đời. Đúng ra đó là bản án tử hình. Mới đây người ta đã gọi ông vào ban đêm để khám thi thể ông cựu bộ trưởng bộ công an Lý Chấn tự sát bằng thuốc ngủ. Do kết luận mà ông ký nên ông đã hai tháng liền phải qua lại đến trụ sở bộ công an và vì thế khi tôi thông báo lãnh tụ từ trần thì bộ mặt Trương trở nên hết lo lắng.

Các chuyên viên nói rằng việc bảo quản thi hài Mao trong vòng hai tuần không phải là phức tạp. Để làm điều đó chỉ cần tiêm hai lít formaldehyde. Hoàng Thụ Trạch và Dương Trung chấp nhận phương pháp này. Trương Bình Thân và Ngô Thanh chuẩn bị bơm tiêm và thuốc và đi cùng tôi vào Trung Nam Hải. Phố xá vẫn còn vắng. Lúc đó là 4 giờ sáng và những tia nắng vẫn chưa xuất hiện. Nhân dân Trung quốc vẫn còn chưa biết lãnh tụ vĩ đại không còn trên đời từ mấy tiếng rồi.

Bộ Chính trị vẫn còn họp. Sĩ quan trưởng bảo vệ nhìn thấy tôi nói là Uông Đông Hưng và nguyên soái Diệp Kiếm Anh mấy lần hỏi tìm tôi. Ông nói thêm là Bộ Chính trị đã thảo xong bản thông báo cho đảng, quân đội và tất cả nhân dân Trung quốc và sẽ được truyền qua đài phát thanh vào lúc 4 giờ sáng.

Tôi nóng lòng chờ thông báo chính thức, bởi vì tôi hiểu rằng sẽ rõ mọi chuyện và liệu người ta có bị buộc tội tôi và các y tá do tôi phụ trách về cái chết của Mao hay không.

- Trong thông báo nói về bệnh và cái chết của Mao thế nào? - tôi lo lắng hỏi.

Ông ta đưa tôi một bản copy.

- Đồng chí tự đọc lấy.

Tôi tóm lấy tờ giấy và dòng đầu tiên lập tức đập vào mắt tôi. Trong đó viết:

... các bác sĩ đã làm mọi thứ có thể, nhưng do tình trạng sức khoẻ của ông không còn hy vọng. Ông qua đời lúc 0 giờ 10 phút ngày 9 tháng 9 năn 1976 tại Bắc Kinh .

Đọc tiếp không có ý nghĩa nữa.. Tôi đã nằm ngoài vòng nghi ngờ rồi. Sau đó vài ngày, 13 tháng 9, tên tôi xuất hiện trên tờ Nhân dân nhật báo ở đó chức danh tôi là lãnh đạo nhóm bác sĩ chữa Mao. Thế là nguy hiểm đã qua.

Ngay khi tôi xuất hiện ở phòng họp mười bảy ủy viên Bộ chính trị, thì Uông Đông Hưng gặp tôi và nói rằng cần thảo luận gấp riêng với tôi. Chúng tôi đi vào phòng nhỏ, Uông Đông Hưng hỏi tôi tôi đã đọc thông báo chưa.

Tôi trả lời rằng vừa đọc được mấy đoạn đầu tiên. Uông cười nhạt:

- Bộ chính trị vừa mới chấp thuận quyết định bảo quản thi hài lãnh tụ lâu dài. Đồng chí hãy nghĩ đi làm điều này thế nào cho tốt nhất.

Tôi như bị quay cuồng.

- Nhưng các ông vừa mới nói chỉ chỉ hai tuần thôi. Vì sao các quyết định bảo quản thi hài lâu dài? Năm 1956 chính Mao bằng văn bản đã bày tỏ mong muốn được hỏa táng. Tôi nhớ rõ thế.

- Đây là ý nguyện của Bộ chính trị. Chúng tôi đã thông qua quyết định này mấy tiếng trước đây - Uông Đông Hưng nói thêm là ông và thủ tướng Hoa Quốc Phong đã ủng hộ quyết định này.

- Nhưng cũng cần phải hiểu rằng - tôi nói - thậm chí sắt và thép còn bị thời gian huỷ hoại, nói gì đến xác người chết. Làm thế nào để ngăn cản thối rữa bây giờ được.

Lúc ấy tôi nhớ chuyến đi của mình với Mao năm 1957 tới Moskva và thăm lăng Lê nin và Stalin. Thi hài của họ liên tưởng tới xác ướp Ai cập héo quắt.

Người ta kể cho tôi là mũi và tai của Lê Nin đã hoàn toàn bị hỏng và được thay bằng sáp. Bộ râu nổi tiếng Stalin cũng hoàn toàn bị hỏng dù là kỹ thuật ướp xác của Liên-xô hoàn thiện hơn Trung quốc. Tôi không không thể đề nghị xem chúng tôi giữ xác Mao như thế nào.

- Ông cần phải hiểu tình cảm của chúng ta - Uông trả lời và nhắm mắt lại.

- Tôi hiểu tất cả, nhưng các nhà khoa học Trung quốc chưa tiếp cận với cái này - Tôi trả lời.

- Chỉ cần ông tìm cho được những người có khả năng làm việc này. Lãnh đạo đảm bảo tất cả các điều kiện cần thiết - Uông kiên trì.

Nguyên soái Diệp Kiếm Anh, bị liệt, người cao tuổi nhất trong số đảng viên cộng sản và người sáng lập giải phóng quân Trung quốc gặp tôi. Tôi rất quý ông nguyên soái. Ông quan tâm đến quan điểm của tôi về quyết định vừa được thông qua và tôi phải nói đi nói lại cho ông biết tất cả các khó khăn. Lặng đi một lát ông nói:

- Chúng ta không còn sự lựa chọn nữa, chúng ta cần thực hiện quyết định của Bộ chính trị. Tôi cho rằng bác sĩ Lý nên tiếp tục tham khảo những người tin cậy, và có thể đề nghị viện mỹ thuật trang trí ứng dụng. Có thể người ta ở đó làm được hình Mao bằng sáp. Nếu nó giống y thật, thì khi cần thiết thì trong tương lai chúng ta sẽ dùng nó để thay thế thi hài lãnh tụ.

Tôi giật thót tim. Đến cả Diệp Kiếm Anh, phó Chủ tịch ủy ban khoa học kỹ thuật và công nghiệp quốc phòng cũng đòi làm những điều không thể làm được.

Uông Đông Hưng cũng đồng ý với Diệp Kiếm Anh, và yêu cầu tôi không kể cho ai.

Đến tận giờ, tôi không biết có bao nhiêu ủy viên Bộ chính trị biết về phương án phiên bản Mao bằng sáp. Có thể điều này bí mật đến mức thậm chí Giang Thanh cũng không biết.

Tôi trở vào phòng chưa thi hài. Trong phòng chất đầy thiết bị y học, và chúng tôi chuyển thi hài sang buồng thoáng hơn nối liền với phòng Bộ chính trị vừa họp. Nhiệt độ không khí khoảng 26 độ, là tương đối cao. Tôi đề nghị hạ nhiệt độ xuống 10 độ, tuy nhiên nhân viên phục vụ từ chối làm điều này. Họ tuân lệnh Giang Thanh giữ nghiêm nhiệt độ cao như thế. Họ giải thích rằng trong toà nhà có mặt tất cả các nhà lãnh đạo trong nước. Họ khuyên tôi đề nghị trực tiếp với lãnh đạo. Điện ở Trung Nam Hải lấy từ hai trạm điện và đủ cung cấp để đảm bảo nhiệt độ bình thường trong phòng không phụ thuộc vào thời tiết bên ngoài. Thậm chí trong toà nhà 202 xây riêng cho Mao, lại không có khả năng điều hoà nhiệt độ cho từng phòng riêng biệt. Tôi vào phòng họp đề đạt quyết định Bộ chính trị giảm nhiệt độ trong toà nhà. Sau đó các cuộc họp Bộ chính trị chuyển sang thời gian khác.

Khi tôi trở lại thì Trương Bình Thân và Ngô Thanh đã tiêm xong formaldehyde. Tôi kể cho họ về quyết định mới của lãnh đạo và cả hai thống nhất rằng giữ thi hài lãnh tụ nhiều năm trong thời điểm hiện nay thực tế là không thể.

Tôi đề nghị họ chấp hành quyết định lãnh đạo Chúng ta cần phải tìm cách để làm điều này. Tôi đề nghị ai đó trong chúng ta vào thư viện viện hàn lâm y học và cố tìm xem một tài liệu về vấn đề này

Sau một tiếng, Ngô Thanh từ thư viện gọi cho tôi nói là đã đọc qua phương pháp bảo quản xác lâu dài. Theo phương pháp đó thì tiêm vào thân thể người chết khoảng 12-16 lít formaldehyde tùy theo trọng lượng xác. Đồng thời làm việc đó trước 4 đến 8 giờ sau khi chết. Quy trình dừng lại khi mà dung dịch đã lấp đầy ngón tay và ngón chân người quá cố.

Bà ta cũng tìm thấy mô tả lý thuyết phương pháp này trong một tài liệu nước ngoài, nhưng lại không tin vào kết quả thực nghiệm và đề nghị tham khảo ý kiến với các ủy viên Bộ chính trị. Tôi gặp Uông Đông Hưng, nhưng ông ta giận dữ

giận dữ nói:

- Các đồng chí là chuyên gia và tự quyết định lấy. Đừng có vì việc này phải họp Bộ chính trị. Thậm chí nếu chúng tôi họp lại thì việc này cũng nằm ngoài tầm hiểu biết quyết của chúng tôi. Tôi khuyên đồng chí nên đi và làm việc.

Trong phòng xuất hiện thêm hai gương mặt mới - Trương, từ bệnh viện Hàn lâm y học và Mạc ở bộ phận bệnh lý học bệnh viện Bắc Kinh. Trương giúp tiêm formaldehyde vào thi hài, còn Mạc lo việc trang điểm người quá cố. Tôi thông báo rằng công việc bắt đầu. Đến 10 giờ sáng thì xác Mao đã được tiêm dung dịch nhiều hơn là dự kiến. Chúng tôi quyết định làm điều này để lấy hy vọng.

Kết quả làm mọi người choáng váng. Mặt Mao phồng lên như quả bóng, cổ dày lên đẩy lên đến đầu. Da thì bóng lên và từ chân lông phun ra những hạt formaldehyde bé li ty. Thân người phồng lên khác thường. Mấy tay bảo vệ và người giúp việc hết sức sợ hãi không nói nên lời.

- Sao lại ghê thế này - Trương Ngọc Phượng thét lên - Các ông làm thân thể Chủ tịch thành cái gì thế?

Mặc sự cố, Ngô Thanh không bối rối. Nhưng Trương Bình Thân thì thấy hãi thật. Ông ta mặt tái nhợt lộ vẻ lo sợ.

- Đừng lo - tôi an ủi ông - Chúng ta phải nghĩ một cái gì đó xem.

Chúng tôi đã đưa vào xác nhiều formaldehye nhưng lấy chúng ra như thế nào đây.

- Chỗ nào không chữa được thì phủ quần áo lên, nhưng mặt và cổ thì phải sửa - tôi trả lời.

Trương đưa ra ý kiến xoa bóp để dung dịch chạy xuống dưới thân. Tất cả mọi người xúm lại lấy gạc và bông băng quấn quanh để đẩy dung dịch xuống thân. Trương sợ hãi đến nỗi làm rách mẩu da cổ Mao. Ông sợ thực sự, nhưng Mạc động viên, nói là dùng son phấn sẽ che được. Sau một phút thì bàn tay lành nghề

của Mạc đã che phủ thiếu sót của Trương, và cổ Mao không khác trước đây.

Chúng tôi làm đến ba giờ sáng, cuối cùng thì bộ mặt Mao coi cũng giống như trước đây. Cổ đã bé bớt. Đám bảo vệ và người giúp việc nhận xét rằng bây giờ thì Mao trông được hơn. Vất vả lắm họ mới thay được quần áo và phải rạch chúng từ phía lưng.

Đúng lúc này Hứa Thế Hữu tư lệnh quân sự Quảng Châu bước vào phòng là. Ông ta vừa tới Bắc Kinh và ngay lập tức quyết định viếng lãnh tụ lần cuối.

Hứa Thế Hữu là một trong những tướng tài của Trung quốc. Ông vào đảng từ hồi trẻ và tham gia cuộc Trường Chinh. Hứa Thế Hữu sinh ra trong một gia đình rất nghèo và từ thuở thơ ấu đã phải bỏ nhà và trở thành một phật tử tại chùa Thiếu lâm thuộc tỉnh Hồ Nam. Ngôi chùa này nổi tiếng thế giới nhờ món võ thuật phương đông mang tên ngôi trường của nó. Bố mẹ Hứa Thế Hữu là nông dân và Hứa Thế Hữu chỉ được dạy đọc trong quân đội. Ông là người thô lỗ và chân chất, nhưng theo Uông Đông Hưng kể, thì Hứa có sức khoẻ phi thường có thể một mình chọi 20 kẻ thù, Hứa không thích Giang Thanh và trung thành với Mao như một con chó.

Nhìn Mao, Hứa Thế Hữu theo truyền thống cổ Trung quốc cúi vái ba lần sau đó quay sang tôi hỏi:

- Bao nhiêu ga-ma ở Mao trước khi chết?

Tôi không thể hiểu ông ta nói gì, nhưng Hứa Thế Hữu tiếp tục:

- Con người ta mỗi người có 24 gama. ở Chủ tịch có bao nhiêu? Tôi không biết trả lời thế nào.

- Đồng chí bác sĩ giỏi mà không biết ga-ma là cái gì? Hứa Thế Hữu xỉ nhục tôi

Cho đến nay tôi vẫn không hiểu có phải đấy là trò đùa không. Các bạn của tôi, biết nhiều về thuyết phật giáo giải thích cho tôi là theo thuyết của Phật trong

mỗi cơ thể người sống có 24 gama, nhưng nó là cái gì thì không ai trong số họ có thể nói ra được.

Hứa Thế Hữu hai lần đi quanh thi hài Mao nói:

- Giống như ma quỷ. Sao trên mình mẩy lại có vết chấm đen?

Sau đó lại vái ba lần và đi ra.

Mạc kết thúc trang điểm, chúng tôi hài lòng với công việc, phủ lên thi hài đảng kỳ có búa liềm nền đỏ tươi. Đêm 9 rạng ngày 10 tháng 9, gần một đêm sau khi Mao chết, chúng tôi bỏ xác Mao vào quan tài thuỷ tinh. Một vài ủy viên Bộ chính trị chụp ảnh quanh quan tài. Sau đó thi hài Mao được chở đi bằng xe cứu thương. Tôi ngồi cạnh quan tài, xe chúng tôi ra khỏi cổng Trung Nam Hải về phía nam Bắc Kinh trong đêm vắng người. Để linh cữu Mao vào gian hội nghị hiệp thương toàn Trung quốc, ở đó trong thời gian một tuần sẽ làm lễ truy điệu.

Cuộc đấu đá chính trị trong thời gian nhà độc tài lân bệnh, bây giờ lại chuyển sang lãnh vực giấy tờ của Mao và tài liệu cá nhân. Giang Thanh cùng với Mao Viên Tân là những người đầu tiên có mặt trong nhà lãnh tụ. Như trước đây, Trương Ngọc Phượng là người quản lý giấy tờ. Giang Thanh và Viên Tân thuyết phục cô ta đưa giấy tờ của Mao cho họ. Đặc biệt họ chú ý tới các ghi chép buổi hội đàm của Mao trong chuyến đi của ông đến miền Nam Trung quốc từ 14 tháng 8 tới 12 tháng 9 năm 1971, đêm hôm trước cái chết của Lâm Bưu, khi thất bại đã bay cùng gia đình đến Liên-xô. Những cuộc nói chuyện và cả những phát biểu của Mao không tìm thấy, nhưng người ta biết là trong đó Mao không những đề cập phê bình hành động cực đoan của Lâm Bưu và chiến hữu của hắn, mà còn đưa ra những đánh giá những người lãnh đạo khác của đảng cộng sản Trung quốc, gồm cả Giang Thanh và bè đảng bà ta - Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn và Diêu Văn Nguyên, sau này gọi là bè lũ 4 tên.

Uông Đông Hưng, phụ trách việc giữ gìn giấy tờ Mao, đảm trách an ninh trong phòng, nơi nhân dân từ gĩa lãnh tụ của mình. Hàng chục nghìn người được

sàng lọc kỹ càng về an ninh để rồi được vinh dự vĩnh biệt Chủ tịch. Trong ngày quốc tang các lãnh đạo cao cấp Trung quốc đứng quanh quan tài Mao. Vì thế Uông không có thời gian theo dõi giấy tờ của Mao, và ông không biết ý đồ của Giang Thanh nhặt giấy tờ của chồng bà. Cận vệ riêng của Mao là Trương Diêu Tự báo cho Uông. Uông Đông Hưng vội gặp Trương Ngọc Phượng và nói trách nhiệm của cô là bảo quản giấy tờ của lãnh tụ, không được nghiêng ngả bên này bên kia! Đó là tài sản Ban chấp hành trung ương đảng và phải nằm ở đây, trong nhà của ông, không ai được phép mang đi.. Trương Ngọc Phượng khóc thút thít.

- Đồng chí Giang Thanh - ủy viên Bộ chính trị và là vợ của Mao Chủ tịch, Viên Tân - người liên lạc của ông với Bộ chính trị và cũng là cháu. Tôi không thể cản họ. Phải làm gì bây giờ?

- ừ - Uông nói - tôi sẽ cử người đến và sẽ kiểm tra lại tất cả giấy tờ có mặt, nhưng phía cô phải yêu cầu Giang Thanh trả lại tất cả giấy tờ đã lấy đi.

Tuy nhiên Giang Thanh từ chối trả lại, Hoa Quốc Phong phải can thiệp.

- Xác Mao của Chủ tịch còn chưa nguội mà các ông đã định áp bức tôi - Giang Thanh phẫn nộ.

Về sau Uông Đông Hưng nói cho tôi rằng một số giấy tờ bị lấy mất hoặc bị thay thế. Có khả năng Giang Thanh đã vứt bỏ các giấy tờ phê bình bà ta.

Tôi bắt đầu chọn người cho đề án bảo quản lâu dài xác lãnh tụ. Trong tay tôi có hơn 20 chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực giải phẫu, bệnh lý và hoá hữu cơ. Họ từ các miền của đất nước.

Chúng tôi chú ý phương pháp cổ truyền bảo quản. Một số bộ phận có thể giữ hàng trăm năm. Tuy nhiên chúng tôi hiểu rằng thi hài Mao được tiến hành khác đi. Người ta ướp các xác cổ chôn sâu trong lòng đất nơi không có oxy. Xác được bao bọc một lớp sáp và được đặt vào trong một chất lỏng giống thủy ngân. Khi mang ra ngoài không khí thì rữa ngay trước mắt.

Người ta cũng biết rằng bảo quản thi hài Lê nin ở Moskva như thế nào, nhưng quan hệ với Liên-xô là xấu và thậm chí không thể đi đến đó được, và cũng không thể nói chuyện được. Chúng tôi gửi hai người đến Hà nội - nơi đó bảo quản thi hài của lãnh tụ của nhân dân Việt nam Hồ Chí Minh. Nhưng chuyến đi không kết quả. Việt nam từ chối chia xẻ kinh nghiệm và thậm chí họ còn chẳng thèm cho các nhà khoa học Trung quốc xem thi hài Hồ Chí Minh. Theo tin mật, thì mũi Hồ Chí Minh đã bị rữa, râu cũng hỏng.

Lại hai người được gửi sang viện bảo tàng người sáp của bà Tusso bên Anh. Nhưng người Trung quốc cũng không kém kinh nghiệm trong việc làm hình nộm như vậy. Thi hài Mao làm bằng sáp do viện nghệ thuật trang trí ứng dụng Bắc Kinh làm ra cũng rất giống với lãnh tụ lúc sống. Ngay cả người ở bảo tàng Anh cũng không làm giống đến như thế.

Chúng tôi xem nhiều tạp chí khoa học và đi đến kết luận rằng có thể bảo quản được thi hài Mao. Nhưng để làm điều đó cần phải hoàn thiện phương pháp chúng tôi đưa ra. Vì không muốn cưa sọ, chúng tôi quyết định giữ óc Mao. Nội tạng gồm tim phổi, dạ dày thận gan, sinh dục phải lấy ra. Chúng tôi quyết định bảo quản chúng trong các bình riêng biệt chứa đày formaldehyde. Đề phòng trường hợp ai đó lật lại nguyên nhân cái chết của Mao. Bụng sẽ nhồi bông tẩm formaldehyde. ở cổ sẽ đặt một cái ống đặc biệt theo chu kỳ đưa dung dịch vào. Trong quan tài thuỷ tinh sẽ bơm khí hê-li. Tất cả công việc sẽ bắt đầu sau khi kết thúc lễ tang và tiến hành trong điều kiện cực kỳ bí mật. Chương trình của chúng tôi nhận tên gọi đề án bí mật 19 tháng 5.

Ngày 19 tháng 5 liên quan tới cuộc xung đột biên giới giữa Trung quốc và Liên-xô ở đảo Trương Bảo (đảo Đại Mãn) nằm phía bắc tỉnh Hắc Long Giang. Hoạt động vũ trang bắt đầu từ ngày 2 tháng ba 1969, chính khi đó Mao cho rằng đe doạ an ninh Trung quốc không xuất phát từ Mỹ mà là từ Liên-xô, điều đó dẫn đến khai thông trong quan hệ Mỹ và Trung quốc.

Chính phủ kêu gọi nhân dân Trung quốc xây hầm trú ẩn, tích trữ lương thực, và không bao giờ tàn sát dân tộc khác. Từ đó suy ra rằng Trung quốc - đất nước yêu hoà bình, luôn sẵn sàng giáng trả kẻ thù. Dân chúng tất cả các thành phố được động viên đắp hầm tránh bom chống xâm lược Xô Viết. Bắc Kinh đến giờ vẫn giữ được nhiều hào dưới lòng đất, đủ để toàn bộ dân Bắc Kinh chui xuống đất sau ba phút.

Trong thời gian dân Bắc Kinh làm hầm tránh bom, bộ phận kỹ thuật của Quân đội Trung quốc xây dựng dưới lòng đất một công trình lớn mang tên tổ hợp bí mật 19 tháng 5, bởi vì chính ngày 19-6-1969 đã thông qua quyết định xây công trình ngầm khổng lồ này dùng cho lãnh đạo cao cấp quân đội trong thời kỳ chiến tranh. Đã xây được một đường ô-tô ngầm 4 làn đường để chạy. Nó nối Trung Nam Hải, Thiên An Môn, toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa, dinh cựu bộ trưởng quốc phòng Lâm Bưu ở Mao Tần Vũ và bệnh viện trung ương giải phóng quân Trung quốc ở trung tâm Bắc Kinh với vùng tây thành phố, phần đông các sĩ quan chỉ huy sống ở đó. Ngoài sở chỉ huy dưới đất còn xây các toà nhà phục vụ khác, tiến hành đàm thoại, điện báo, nhà cửa, bệnh viện thiết bị hiện đại dùng khi chiến tranh. Bệnh viện đặc biệt này, đặt trực tiếp dưới trung ương mà tôi lãnh đạo nó, trở thành trung tâm nghiên cứu để thực hiện đề án bí mật của chúng tôi.

Tuần lễ tang kết thúc, và 17 tháng 9 1976 sau nửa đêm khi toàn bộ Bắc Kinh ngủ ngon, chúng tôi chuyển xác Mao từ phòng vào xe microbus và theo đường phố tối đen Bắc Kinh vào Mao Tần Vũ, bỏ trống sau khi Lâm Bưu chết. Trong microbus, tôi ngồi cạnh quan tài, Hoa Quốc Phong và Uông Đông Hưng ngồi xe của mình. Một hàng rào lính cưỡi mô tô được vũ trang đến tận răng. Ngoài chúng tôi, bộ trưởng và thứ trưởng bộ y tế và nhóm chuyên viên thực hiện đề án cũng đến đó.

ở lối vào tổ hợp, chúng tôi gặp toán bảo vệ. Họ được nói trước và để cho

chúng tôi vào tiếp.

Qua đường hầm chúng tôi đến một bệnh viện đặc biệt nằm dưới lòng đất. Sau mười phút đoàn xe dừng lại. Chúng tôi chuyển xác Mao vào một trong những bệnh viện mổ, nơi nhóm tôi sẽ làm việc.

Vài hôm sau, hình giả Mao bằng sáp được mang đến. Họ đặt ở buồng bên cạnh, nơi tôi thấy nó lần đầu tiên. Các nhà nặn tượng thật là giỏi, Mao như còn sống.

Về hai xác Mao - một trong formaldehye và một Mao khác nặn bằng sáp ít người biết. Hai xác đó nằm trong bệnh viện gần một năm, và mỗi tuần một lần tôi tới đó để kiểm tra. Thậm chí lính canh bệnh viện cũng không biết họ giữ của quý gì bên trong.

Năm 1977, người ta tiến hành sửa chữa lăng trên quảng trường Thiên An Môn. Cả hai Mao và các bình chứa nội tạng đã được đặt vào lăng và ở trong một bể lớn nằm dưới phòng lớn. Phần nền giữa gian nơi đặt quan tài thuỷ tinh thực tế là một chiếc thang máy, để khi cần có thể hạ xuống bể. Giáo sư Ngô Thanh, khoa bệnh lý Viện hàn lâm y học, người tham gia vào việc ướp xác Mao, phụ trách việc xem xét cả hai xác Mao theo dõi trật tự trong lăng để hàng ngày hàng chục nghìn thường dân Trung quốc và khách du lịch vào thăm. Họ đến chiêm ngưỡng con người đáng kính đã lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc suốt 40 năm.

Lễ truy điệu Mao tổ chức ngày 18 tháng 9. Chính hôm đó tôi chở thi hài ông vào hầm chứa đặc biệt. Nóng bức ngột ngạt, nhưng tôi nhưng tôi có mặt ở Thiên An Môn lúc hai giờ chiều - một giờ trước khi lễ khai mạc.

Thiên An Môn nghĩa là Cổng trời thanh bình. Thời trước cổng này là lối ra phía nam Cấm Thành, chỗ ở các hoàng đế đời Minh và Thanh trong suốt 450 năm. Trên quảng trường như trước đây đầy chân dung Mao, chụp đầu những năm 1950. Cả hai phía chân dung kết đầy các khẩu hiệu cách mạng kêu gọi đoàn

kết vô sản quốc tế và chúc Cộng hoà nhân dân Trung hoa 10 năm giàu có và hùng mạnh.

Trong 30 năm lại đây, tính từ ngày tôi quay về Trung quốc tôi thường có mặt trên quảng trường Thiên An Môn. Tôi ở đây ngày 1 tháng 10 năm 1949, ngày thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa. Sau đó một thời gian, đã cùng với Mao - trong ngày lễ duyệt binh hai lần trong năm: 1 tháng 10 và 1 tháng 5. Trong những năm bão tố Cách mạng văn hoá (1966-1976) tôi có mặt cùng Mao trong ngày lễ, nơi mà hàng triệu hồng vệ binh từ các trường trung học và đại học cả nước kéo về chúc mừng Mao. Ngày nay trên quảng trường lớn, nối tới phía nam Thiên An Môn giáp toà nhà của tổ chức cao nhất của chính quyền quốc gia - Hội nghị đại biểu nhân dân toàn Trung quốc. Từ phía đông tới quảng trường ngăn cách bởi toà nhà bảo tàng lịch sử cách mạng.

Gần đến giờ mặc niệm. Trên quảng trường tụ tập khoảng nửa triệu người được chọn trong các tập thể kiểu mẫu. Đủ các loại người và đủ các lứa tuổi. Ba giờ đúng, toàn đát nước Trung quốc lặng ngắt. Trong ba phút, các nhà máy xí nghiệp dừng việc, còi nhà máy cùng còi tầu thuỷ vang lên như một bản hợp xướng. Sau đó là mặc niệm quan tài.Trong nước tại thời điểm này tiến hành mít tinh truy điệu. Cuối cùng Vương Hồng Văn khai mạc buổi lễ. Liếc lên đám đông tôi bỗng thấy toát mồ hôi lạnh. Mệt mỏi kéo dài vài tháng bỗng nhiên giảm hẳn trong tôi. Hoa Quốc Phong bắt đầu đọc diễn văn, tôi vất vả mới đứng được.

Sau khi phát cơn bệnh tim đầu tiên của Mao, tôi ở quanh ông suốt ngày đêm. Tôi không ngủ hơn ba giờ mỗi đêm. Tôi giảm từ 77 xuống 55 cân. Tôi sống lờ đờ và biết rằng tôi chỉ được ngủ khi tất cả kết thúc. Có thể, thậm chí tôi không thể quay về nhà mình.

Sáu giờ rưỡi tối tôi trở về buồng mình ở Trung Nam Hải, thả người vào ghế bành và ngủ túc thời.

Một phút sau, chuông điện thoại đánh thức tôi. Uông Đông Hưng gọi. Uông

thông báo rằng sau 4 ngày nữa sẽ có cuộc họp Bộ chính trị. Mọi người sẽ chờ kết luận tỷ mỷ về bệnh, cách điều trị và nguyên nhân chết của Mao. Tôi cần phải đọc báo cáo, tất cả các nhân viên y tế điều trị lãnh tụ nhất thiết phải có mặt tại phòng họp. Đây là cuộc họp rất quan trọng - Uông nhấn mạnh - Anh cần phải chuẩn bị. Hôm sau tên tôi xuất hiện ở các tờ báo trung ương. Tôi được giới thiệu như là lãnh đạo nhóm bác sĩ chữa chạy cho lãnh tụ.

Nghĩa là tôi nằm dưới sự nghi ngờ. Niềm vui của tôi đã quá sớm. Bài thông báo dành cho dân chúng. Bây giờ Bộ chính trị họp để tìn nguyên nhân cái chết của lãnh tụ. Nếu báo cáo của tôi được chấp nhận, thì trong kết luận chính thức người ta viết rằng Mao chết tự nhiên, và việc nghi vấn bác sĩ sẽ bị gạt đi. Trong trường hợp ngược lại thì quả là nguy hiểm cho tất cả chúng tôi. Thực chất là sống hay chết.

Tôi họp tất cả anh em, và chúng tôi đồng ý rằng tôi soạn báo cáo, nhưng sau đó chúng tôi lại họp lại và chúng tôi sẽ thảo luận tất cả.. Tôi ngay lập tức ngồi làm việc. Suốt đêm và sáng hôm sau tôi viết và viết. Bài viết nhận được tương đối ấn tượng - khoảng 50 trang. Nó bắt đầu từ việc cố gắng cứu Mao sau khi nhịp tim bị say thoái vào tháng giêng 1972. Tiếp theo là mô tả sự suy sụp từ từ sức khoẻ sức khoẻ của Chủ tịch và ba vụ nhồi máu tim. Tôi giải thích chẩn bệnh như thế nào, chạy chữa ra sao và nguyên nhân nào dẫn tới chết. Đồng nghiệp của tôi đã làm những thay đổi và bổ xung cần thiết. Cuối cùng thì ngày 20 tháng 9 bản báo cáo làm xong.

Uông Đông Hưng từ chối xem và yêu cầu tôi đưa cho Hoa Quốc Phong. Đọc qua, Hoa Quốc Phong nhận xét rằng trong đó những thuật ngữ y học, các ủy viên Bộ chính trị sẽ không hiểu được. Ông cũng nhấn mạnh rằng trong báo cáo không nói rõ ràng về nguyên nhân cái chết và yêu cầu có bổ xung cần thiết.

Các bác sĩ chống việc dịch thuật ngữ y học sang ngôn ngữ thường, bởi vì làm điều đó rất khó, và trong nhiều trường hợp là không thể dịch được. Họ cũng

phản đối việc nêu ra nguyên nhân nào đấy của cái chết. Mao già quá, và nhiều bệnh. Ngoài ra, họ còn nhấn mạnh tới việc phá huỷ hệ thống hô hấp, bệnh tim do phổi gây ra và phá huỷ chức năng tải máu lên não. Tôi chỉnh lại báo cáo và 21 tháng 9 gửi cho Hoa Quốc Phong đồng thời nói rõ ý kiến của đồng nghiệp chúng tôi. Hoa Quốc Phong nhắc nhở tôi là một số ủy viên Bộ chính trị sẽ hỏi nhiều và tôi cần cố gắng cung cấp cho họ những câu trả lời để tất cả cùng hiểu.

Sáng 22 tháng 9, tôi với các đồng nghiệp có mặt ở phòng họp, thì mọi người đã tề tựu rồi. Các ủy viên Bộ chính trị ngồi trong ghế bành đặt lộn xộn trong phòng. Trước mặt mỗi người có bàn trà nhỏ. Trong phòng có một số người tốc ký thuộc Ban chấp hành trung ương, và một số người trẻ nữa. Tôi ngồi vào ngồi vào ghế sau lưng thủ tướng Hoa Quốc Phong và nguyên soái Diệp Kiếm Anh, người đề nghị làm Mao bằng sáp. Trần Tử Lăng, chỉ huy quân sự quân khu Bắc Kinh phát biểu Tôi không thể đảm nhận trách nhiệm, đề nghị cho tôi thôi chức vụ này - ông nói.

- Bình tĩnh đã, đồng chí Tử Lăng - Hoa nói - Chúng tôi giải quyết việc đồng chí sau. Bây giờ chúng ta nghe báo cáo của nhóm bác sĩ chữa Mao. Họ đã bốn tháng liền trực phục vụ ngày đêm quanh giường lãnh tụ để cứu sống Mao. Xin mời bác sĩ Lý phát biểu.

Đến tận giờ, tôi chẳng hiểu vì sao Trần Tử Lăng xin từ chức.

Diệp Kiếm Anh nhắc tôi nói to hơn. Một số ủy viên Bộ chính trị tương đối già và nặng tai. Trong thời gian phát biểu, họ đã ngắt tôi nhiều lần và đề nghị giải thích thuật ngữ này, thuật ngữ kia.

Khi tôi bắt đầu kể về sự suy giảm nhanh sức khoẻ Mao từ tháng sáu 1976, đột nhiên tướng Hứa Thế Hữu đứng lên và dạng bộ hung hăng tiến lại.

- Vì sao trên thân thể Mao có những vết tím? - ông hỏi, mắt đưa về phía tôi để nhấn mạnh - Nguyên nhân nào xuất hiện nó?

Cần lưu ý rằng người Trung quốc kiêng kỵ cho rằng xuất hiện nốt như thế

trên thân thể người quá cố là biểu hiện sự đầu độc.

Tôi giải thích điều này như sau:

- Trong những ngày cuối đời, lãnh tụ khó thở. Cơ thể thiếu ôxy. Vì thế trên thân thể xuất hiện vết tím.

Hình như Hứa Thế Hữu không thỏa mãn câu trả lời của tôi và tiếp tục:

- Cả cuộc đời tôi tham gia nhiều trận chiến đấu và thấy nhiều xác chết, nhưng không xác nào tôi gặp lại có những vết như thế. Ngày 9 tháng 9 tôi thấy nó trên thân thể của Chủ tịch, hỏi các ông, bác sĩ Lý, có bao nhiêu ga-ma trong cơ thể Mao, tuy nhiên các ông không thể trả lời tôi lúc đó. Và bây giờ tôi cảm thấy rằng Chủ tịch bị đầu độc. Chỉ có chất độc mới dẫn đến xuất hiện những vết này. Chúng tôi phải hỏi bác sĩ và y tá và giải thích, ai đầu độc Mao.

Từ ngày đầu thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung hoa đã hình thành hệ thống bảo vệ rất cẩn thận tránh cho Mao bị đầu độc. Tôi kể về hệ thống này cho Hứa Thế Hữu.

- Trước khi đưa cho Mao bất kỳ thuốc gì, chúng tôi phải thử nó ngay trên bản thân - tôi nói - Tất cả đơn thuốc đều ghi trong sổ đặc biệt. Và mỗi thứ đều được hai y tá ký và có bác sĩ trực xác nhận. Thuốc được cung cấp theo đường đặc biệt chỉ dùng cho giới lãnh đạo đảng của Trung quốc. Thuốc luôn luôn chứa trong hộp niêm phong và chỉ cấp phát theo lệnh bác sĩ chữa Mao.

- Âm mưu có thể một người bất kỳ trong số các anh làm chứ - Hứa nói thêm - Chúng tôi cần kiểm tra cẩn thận.

Hứa Thế Hữu tin thành tâm tin rằng cái chết Mao là do một hành động có tính toán. Ông nghi rằng người tổ chức có thể cả Giang Thanh với chiến hữu của mình. Hứa biết rõ rằng quan hệ của tôi với Giang Thanh bị xấu đi từ rất lâu, và dù vậy cho rằng tôi và đồng nghiệp của tôi có thể dính líu vào âm mưu chống lãnh tụ.

Khi Hứa kết thúc, trong phòng lặng ngắt. Ông đứng đối diện tôi, mặt giận dữ. Sau đó ông nhìn vào Trương Xuân Kiều, nhưng ông này lờ đi. Giang Thanh, trong bộ áo tang, ngồi trên đi văng. Hoa Quốc Phong cứng người trong sự lúng túng. Uông Đông Hưng đang làm giả bộ đọc một tài liệu gì đó. Vương Hồng Văn nhìn khắp phòng, lộ vẻ lo lắng.

Nguyên soái Diệp Kiếm Anh và tướng Lý Đan Sâm tư lệnh quân khu Chiết Giang, quay lại phía tôi và hỏi nhỏ: Vết tím ấy từ đâu ra thế?. Tôi trả lời:

- Phía phổi trái chủ tịch có ba lỗ bọt khí lớn, cản trở cả hai phổi. Mao rất khó thở và rất thiếu ôxy. Những vết ấy gọi là những vết xác chết và thường xuất hiện gần 4 giờ sau khi cái chết. Khi đồng chí Hứa Thế Hữu thấy xác đã 16 tiếng rồi.

Vợ goá Mao đứng dậy nói:

- Đồng chí Hứa Thế Hữu, các bác sĩ vật lộn vì cái sống của lãnh tụ tròn bốn tháng. Cớ gì đồng chí không cho cho bác sĩ Lý nói hết báo cáo của mình?

Hứa tiến gần Giang Thanh và đấm tay xuống bàn. Tách chén rơi xuống thảm.

- Ai cho phép đồng chí chặn họng các ủy viên Bộ chính trị trong khi họp? - Hứa tức giận - Đừng có mà nhiễu sự.

Hoa Quốc Phong can:

- Đồng chí Hứa, bình tĩnh đã - Sau đó quay về phía tôi và nói:

- Bác sĩ và các đồng nghiệp tốt nhất là dời khỏi đây. Chúng tôi sẽ xem xét vấn đề sau.

Tôi đợi bị gọi bất kỳ lúc nào. Ăn sáng xong, tôi kể lại lời của Hứa Thế Hữu cho cho đồng nghiệp của mình. Họ đã sửng sốt và phẫn nộ đến mức không đi ăn trưa. Tôi đợi chờ lời buộc tội tham gia giết Mao. Đáng ngạc nhiên là nó thốt ra từ miệng Hứa Thế Hữu, và Giang Thanh lại bảo vệ chúng tôi, dù rằng tôi nhớ rõ sự công kích bác sĩ của bà ta trong những ngày cuối cùng của Mao. Tôi đoán thế. Nếu chiến hữu của Giang Thanh - Vương Hồng Văn và Trương Xuân Kiều -

giúp bà theo dõi bác sĩ, thì họ cũng có phần lỗi do sai lầm có thể xảy ra của bác sĩ. Và nếu Bộ chính trị quyết định rằng có âm mưu và đầu độc Mao, thì hai người này khó tránh khỏi bị tội. Chính thế Giang Thanh bảo vệ bác sĩ.

Ngày tháng qua không thấy Bộ chính trị đưa lại tin tức gì cả. Tôi biết rõ rằng cuộc đấu đá chính trị ở Trung Nam Hải chỉ mới bắt đầu. Hai tháng trước, tháng sáu, Uông Đông Hưng nói cho tôi rằng đã nghĩ tới việc bắt Giang Thanh, không chờ Mao chết. Uông Đông Hưng trong quan hệ nhiều mặt với Giang Thanh và luôn giữ lịch sự với bà ấy, tôi cảm thấy rằng sớm muộn thì họ cũng bắt Giang Thanh. Dù rằng Giang Thanh cư xử dường như quyền lực trong tay bà, bà ta nên bớt thở những lời nguy hiểm. Và khi cuộc đấu đá chưa ngã ngũ, tình thế của các bác sĩ còn rất mong manh. Lời buộc tội và phản buộc tội trong cái chết của Mao sẽ phục vụ cho con chủ bài trong mánh khóe bẩn thỉu.

ở Trung Nam Hải tôi biết số phận thay đổi như thế nào. Tôi tròn 22 năm theo dõi theo dõi sức khoẻ, bệnh tật và cuối cùng cả cái chết của Mao, và sự nguy hiểm sẽ theo đuổi tôi tất cả những ngày còn lại.

PHẦN 2
(1949-1957)

CHƯƠNG 2

Năm 1949 tôi tròn 29 tuổi. Tôi là bác sĩ hàng hải ở Xít nây (úc). Qua báo chí tôi hiểu rằng thành phố quê hương tôi ngừng tiếng súng. Ngày 31-01-1949 tất cả dân Bắc Bình (tên gọi Bắc Kinh thời đó) đổ ra đường để đón chào những người giải phóng mình. Kéo về đây có cả lãnh đạo đảng cộng sản. Họ dự định thành lập Cộng hoà Nhân dân Trung hoa. Bắc Bình lại trở thành Bắc Kinh là thủ đô Trung quốc. Tên gọi Bắc Bình, nghĩa là bình yên phương Bắc. Tên gọi Bắc Kinh nhận được sau khi chính phủ Tưởng Giới Thạch rút về thủ đô phía nam - thành phố Nam Kinh. Nội chiến trong nước giữa những người cộng sản và Quốc dân đảng vẫn tiếp tục, nhưng không ai hoài nghi rằng về chiến thắng của hồng quân Trung quốc.

Bắc Kinh là thành phố quê hương tôi, ở đó tôi sống 13 năm đầu tiên cuộc đời. Nhà của chúng tôi xây theo phong cách truyền thống Trung hoa. Gia đình tôi giàu có và thuộc về hạng trên. Thực tế chúng tôi sống không phải trong nhà riêng biệt, mà trong một khu gồm nhiều nhà một tầng mái ngói và ba sân riêng biệt trồng cỏ và rau. Chúng tôi sống ở phía nam Cấm Thành ở khu Lưu Linh Chương. Khu này ngay lập tức bắt đầu sau bức tường dày, ngăn cách Thành Nội hoặc chỗ ở hoàng đế. Cứ mỗi năm một lần, ngày lễ Xuân, mọi người Bắc kinh đổ về đây. Tại đây có thể mua được đồ chơi Trung quốc cho trẻ con. Tên gọi Lưu Linh Chương xuất phát từ chữ Trung quốc Lưu Linh - bắt mắt. ở đây thời

Minh có xưởng thợ làm ngói mạ vàng cho các toà nhà hoàng cung.

Cụ tổ tôi chết trước tôi ra đời, nhưng gia phong mà cụ lập ra vẫn được giữ gìn. Chân dung cụ treo ở một phòng mà chúng tôi thường tụ họp tất cả gia đình vài lần trong năm để ma ứtưởng nhớ cụ. Phòng thăm bệnh của cụ là bảo tàng gia đình. Cụ lập hiệu thuốc trong đó các thày lang. Cụ tôi là người giàu nhưng mọi người kính trọng và quý cụ vì cụ luôn luôn giúp đỡ người nghèo. Trong hiệu thuốc người nghèo có thể nhận thuốc không mất tiền. Không những người dân Lưu Linh Chương mà còn cả Bắc Kinh biết cụ. Tôi lớn lên trong gia đình, nơi người ta cho rằng người nghèo chịu đựng đau khổ và cần từ thiện.

Tuy nhiên do sự giàu có của chúng tôi đã tạo ra bức tường vô hình ngăn cách với các gia đình nghèo. Mẹ tôi không cho phép tôi chới với trẻ con gia đình nghèo, trong thời ấy có nhiều ở Bắc Kinh. Từ thuở thơ ấu, gia đình khuyên tôi cần tiếp tục truyền thống gia đình và trở thành bác sĩ. Tôi cho rằng tôi được sinh trong gia đình lựa chọn và tự hào về tổ tiên.

Chú tôi, em út của bố tôi, cũng trở thành bác sĩ và cũng cứu giúp người nghèo. Khi tỉnh Hồ Nam có bệnh thương hàn, chú tôi tự nguyện đến đó để cứu họ và chính ông cũng bị lây bệnh và chết khi chưa tròn 30 tuổi. Vợ goá của chú tôi và hai con trai cùng sống trong ngôi nhà chúng tôi, tôi coi họ như anh trai mình. Tôi còn có người anh, con người vợ trước của bố tôi. Anh cũng coi họ như anh em ruột của mình. Bố tôi cưới mẹ tôi sau cái chết của bà vợ đầu.

Bố tôi đã phá vỡ gia phong. Năm 1920 ông sang Pháp thực tập. Lúc ấy tôi mới ra đời. Tôi biết mặt bố mãi 7 năm sau. Qua thư từ, chúng tôi biếttrong số sinh viên của nhóm bố tôi có Chu Ân Lai, người mà ông đánh bạn. Tình bạn của họ giữ được đến tận khi bố tôi mất, dù rằng Chu Ân Lai trở thành lãnh tụ cộng sản, còn bố tôi thuộc về những người quốc gia thân Quốc dân đảng, và có chức vụ cao trong chính phủ Tưởng Giới Thạch.

Việc bố tôi quay về nước gây ra một bê bối. Ông mang theo một bà vợ người

Pháp và bà cũng sống trong ngôi nhà chúng tôi. Mẹ tôi là một phụ nữ Trung quốc điển hình, xuất thân từ tầng lớp dân thường. Trên vai mẹ tôi là cả gánh nặng gia đình, kinh tế nuôi dậy con cái nhưng bà biết cách cư xử với họ hàng và người thân như bao phụ nữ chung thuỷ, đảm đang. Theo tục lệ Trung quốc việc đàn ông giàu có nhiều vợ là tương đối phổ biến. Nhưng gia phong của chúng tôi thì không chấp nhận việc xuất hiện bà vợ hai của bố mà họ cho rằng đó là sự nhục nhã cho gia đình.

Bà vợ hai của bố tôi là người ngăn nắp và có giáo dục. Bà dậy tiếng Pháp ở đại học tổng hợp Bắc Kinh đại học và luôn luôn thân thiện với tôi. Tuy nhiên tôi cảm thấy rằng mẹ tôi căn răng chịu đựng việc này. Mẹ tôi thường trút nỗi bự tức xuống đầu tôi và tôi cũng đôi khi cãi lại. Chỉ khi lớn rồi, tôi hiểu rằng trong vụ việc bố tôi có lỗi.

Thậm chí thời thơ ấu tôi không thích bố tôi. Hiếm khi bố con nói chuyện với nhau trừ khi ông chửi mắng tôi, còn tôi thì bỏ ngoài tai. Tất vả mọi người còn lại trong gia đình đối xử với nhau thân mật và kính trọng. Sự bình đẳng trong gia đình tôi đã tồn tại từ lâu, cho nên thái độ gia trưởng của bố tôi đã xúc phạm không những đến chúng tôi mà còn đến ký ức giòng họ chúng tôi. Ngay sau khi quay về Trung quốc bố tôi cùng bà vợ hai chuyển đến Nam Kinh. Sau một số năm bà vợ người pháp của ông từ trần. Ông gặp phụ nữ hết người này đến người khác nhưng chẳng cưới ai cả. Tôi rất xấu hổ về tư cách của ông, và tôi quyết tâm học hành để trở thành một bác sĩ lành nghề. Sự hằn thù của tôi đối với bố đã lây sang cả chính quyền Quốc dân đảng và trong nhiều năm tôi có mối quan hệ thân thiện với đảng cộng sản. Tuy nhiên sau này ở gần Mao, tôi lại va chạm với tính thô lỗ và vô đạo đức như từng có ở bố tôi.

Cũng như đa số người Trung quốc cùng thế hệ, tôi là người yêu nước và tự hào về nền văn hoá lâu đời của đất nước mình. Lịch sử 4000 năm của Trung quốc mang đến sự vinh quang và giàu có, triết học Trung quốc cổ đại, thi ca, sử

ký đã đạt được những kỳ tích khác thường và được ngưỡng mộ khắp toàn thế giới. Vì thế tôi không thể chịu đựng, trong quá khứ đất nước vĩ đại bắt đầu xảy ra sự suy tàn. Ngay từ trong trường tôi biết nhục nhã của Trung quốc trong Chiến tranh nha phiến với Anh vào năm 1839. Sau đó lại tới Pháp, Nhậõt và Nga can thiệp. Do đó Trung quốc mất độc lập phải trở thành thuộc địa, sự hùng mạnh thuở nào biến mất dạng không còn dấu vết. Các ông chủ ngoại quốc tới đày các thành phố lớn và đất nước bắt đầu sống dưới một luật lệ mới lạ, ngược với truyền thống văn hóa và tinh thần của dân tộc Trung quốc. Từ nhỏ tôi đã nhìn thấy tận mắt chiếc biển treo ngay lối vào công viên cạnh khu phố Tây ở Thượng Hải, trên đó là dòng chữ: Cấm chó và người Trung quốc làm tôi thấy nhục nhã và đau lòng. Cũng như nhiều người, tôi cho rằng nỗi bất hạnh của đất nước Trung hoa xuất phát từ ảnh hưởng ngoại quốc hoặc là từ các thế lực đế quốc như - sau này người ta thường nói.

Năm 1931, khi tôi tròn 11 tuổi, người Nhật chiếm Bắc Mãn Châu và lập nên quốc gia bù nhìn Mãn Châu. Mẹ con chúng tôi bỏ Bắc Kinh và đi về phương nam - đến Quý Châu, nơi tôi theo học trường trung học thuộc đại học tổng hợp do phái bộ hướng đạo Mỹ thành lập. Tất cả các môn học đều bằng tiếng Anh, đúng hơn là tiếng Anh kiểu Mỹ. Chương trình học có nhiều bài phần giảng về kỷ luật tôn giáo. Tôi đã nghiên cứu tỷ mỷ lịch sử Mỹ. Năm 1935, lúc 15 tuổi tôi đã được kết nạp vào tổ chức hướng đạo.

Trong thời gian rất ngắn tôi đã quan tâm đến tư tưởng cộng sản. Người anh cùng cha khác mẹ của tôi học y khoa ở đại học tổng hợp Thượng Hải và năm 1935 vào đảng cộng sản. Cái đó chẳng xứng với vị thế và giàu có của anh tôi. Lòng yêu nước và thương dân nghèo đã thôi thúc anh tôi. Anh tôi đến Quý Châu thăm chúng tôi vào ngày nghỉ và luôn khẳng định cho tôi về sự tàn bạo và bóc lột công nhân của chủ nghĩa tư bản. Ông chỉ cho tôi rằng chỉ có những người cộng sản mới có thể xây dựng được một thế giới không có nghèo đói và bình

đẳng. Theo anh tôi, Quốc dân đảng làm tay sai cho đế quốc và không có khả năng đấu tranh với xâm lược Nhật ở Mãn Châu, chỉ có những người cộng sản mới có thể đánh đuổi bọn Nhật ra khỏi đất nước Trung quốc. Tôi nghe anh tôi và bắt đầu tin vào khả năng hồi sinh lại đất nước Trung hoa giàu có, văn minh và độc lập trên nguyên tắc các bên cùng bình đẳng và cùng có lợi. Tôi bắt đầu chú trọng đọc những cuốn sách mà anh tôi đưa cho: Lịch sử kế hoạch 5 năm của Liên-xô Thép đã tôi thế đấy của Nicolai Oxtovxky và cả sách của nhà văn Pháp Henry Barbus về vai trò xuất sắc của Stalin trong việc chuẩn bị và thực hiên cách mạng tháng 10 vĩ đại ở Nga. Anh vạch cho tôi thấy chỉ có ý tưởng cộng sản mới cứu được Trung quốc và và các lãnh tụ cộng sản xuất sắc như Chu Đức và Mao Trạch Đông mới dẫn dắt đất nước đến kinh tế và tinh thần sanựg lạn. Số phận Trung quốc trong tay họ. Chúng tôi và anh gọi họ là Chu Mao, dường như đó là một người. Từ ấy, tôi bắt đầu đọc Chu Mao và lòng tin này dần dà tăng lên, khi tôi hiểu rằng Lỗ Tấn nhà văn yêu quý của tôi cũng thiên về lý tưởng cộng sản. Năm 1936 một người chị họ giới thiệu tôi với cô bạn cùng lớp của chị. Cô ta tên là Võ Tương Thanh - hay là Võ Lý Liên (theo tên thánh), và tôi thấy phải lòng cô ấy từ cái nhìn đầu tiên. Cô cũng xuất thân từ gia đình giầu có. Mười năm sau chúng tôi mới cưới nhau.

Quân Nhật tràn vào đất nước và chúng tôi cùng mẹ đầu tiên chạy về Vũ Hán năm 1937, sau đó chạy về Trùng Khánh tỉnh Tứ Xuyên. Thành phố này Tưởng Giới Thạch năm 1938 coi là thủ đô của Quốc dân đảng. Cuối năm 1934 căn cứ địa của đảng cộng sản Trung quốc ở Giang Tây bị quân đội Quốc dân đảng bao vây, nên trong tháng 10, lực lượng chính của Hồng quân, bị rơi vào vòng vây, đã phải làm cuộc đi bộ vĩ đại và anh hùng sang phía tây Trung quốc để nhập với căn cứ khác. Cuộc hành quân này kết thúc cuối năm 1935 ở tỉnh Thiểm Tây và viết nên trang sử hào hùng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Trung quốc. Anh tôi và chị họ tôi cũng đến đó.

Năm 1939 tôi bắt đầu học y khoa ở trường đại học y đại học tổng hợp phía tây Trung quốc, được phái bộ Canada lập ra gần một thế kỷ trước ở thành Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên. Sau khi Nhật chiếm Bắc Kinh nhiều khoa và sinh viên trường y Bắc Kinh chuyển về Thành Đô, sau năm 1941 các bộ phận này hợp nhất làm một. Cả hai trường đều được Mỹ, đúng ra là quỹ Rốc-cơ-phen-lơ, tài trợ. Phần đông giáo sư là người Mỹ. Bài giảng bằng tiếng Anh, tác giả sách giáo khoa là những nhà y học đầu ngành xuất sắc của phương tây. Vì thế trình độ học vấn của chúng tôi rất cao và tương ứng với những tiêu chuẩn mà Mỹ và các nước châu Âu chấp nhận.

Sau khi học xong, tôi được trao hai bằng: bằng tốt nghiệp trường y khoa thuộc đại học tổng hợp tây Trung quốc và bằng tốt nghiệp đại học tổng hợp New York.

Lý Liên đầu tiên dự thính những bài giảng ngắn về xã hội học ở đại học tổng hợp Phương Đông Trùng Khánh, nhưng rồi sau chuyển sang học trường nữ sinh thiên chúa giáo ở Thành Đô.

Tôi kết thúc thực hành mổ vào năm 1945, đồng thời với sự thua trận của Nhật Bản. Tôi nhận việc làm trong một bệnh viện đa khoa trung ương Nam Kinh, được trang bị thiết bị hiện đại nhất, nơi tụ hợp các bác sĩ giỏi nhất. Tôi muốn được học chuyên môn hẹp là phẫu thuật nơ-ron. Tháng 11-1946 tôi và Lý Liên cuối cùng kết hôn với nhau. Lý Liên khi đó làm ở thư viện thuộc sứ quán Anh.

Nội chiến giữa những người cộng sản và Quốc dân đảng tiếp tục. Do lạm phát nên cuộc sống khó khăn vô cùng. Lý Liên nhận lương ở Sứ quán Anh không đến nỗi tồi - khoảng 150 đô-la/tháng, người ta trả bằng đồng bảng Anh. Tuy nhiên tôi nhận được khoảng 25 đô la Mỹ nhưng nhận bằng tiền Trung quốc. Tiền này tôi tức thời đem ra chợ đen đổi ngay sang đôla Mỹ hoặc đôla Mehico đúc bằng bạc. Lạm phát phi mã đến nỗi nếu tiền vào buổi sáng đủ mua ba quả trứng thì đến chiều chỉ mua nổi một quả. Người ta chở tiền lên xe kéo, giá gạo tăng đến mức

những người tuyệt vọng trước đây không bao giờ nghĩ tới ăn cắp thì nay lao vào cướp lấy những gì có thể lấy được.

Trong cơn khủng hoảng này, Đặng Ninh Hoàng, bạn cùng lớp của tôi, đang là bác sĩ làm việc ở Hồng Kông gợi ý tôi chuyển đến đó. Cuộc sống ở đó ổn định và nghề bác sĩ kiếm được số tiền không nhỏ.

Đối với tôi, quyết định chẳng dễ dàng gì. Đồng ý là, ở Hồng Kông chúng tôi có thể sống tốt hơn, tuy nhiên trình độ y học ở đó thấp hơn đáng kể so với ở Trung quốc, và một thày thuốc phẫu thuật như tôi có thể bị mai một nghề nghiệp. Nhưng nội chiến vẫn còn tiếp tục, và Lý Liên khuyên tôi đi khỏi tổ quốc. Tháng 12 năm 1948 tôi rời Nam Kinh và đi Hồng Kông.

Nhưng sống ở đó không lâu. Cũng năm ấy tôi nhận việc ở một hãng nằm ở đông úc và trở thành bác sĩ ở Xít nây. Dần dà, tôi theo các đoàn tàu qua lại úc và Tân Tây lan. Tôi hoàn toàn mãn nguyện. Lý Liên chuyển sang Hồng Kông, thuê nhà và kiếm việc trong một cơ quan của người Anh. Tôi không muốn vợ tôi chuyển sang úc với tôi. úc là nơi người ta chẳng yêu quý gì dân da vàng. Vì thế tôi cũng chẳng có ý định sống lâu dài ở Xít nây và tôi chỉ mê mải thực hành y học ở đó để hy vọng kiếm một cái gì đó để phòng thân. Tôi chưa nhận quyền công dân úc. Niềm tự hào và tự ái của tôi không thể hoà hợp được với những người bảo hoàng có tư tưởng phân biệt chủng tộc ở đây. Tôi sống trong một căn lều trại nhỏ, và những người úc mà tôi nói chuyện, đều một giọng cho rằng Trung quốc không khi nào hồi sinh được. Tôi rất tức nhưng tôi lại còn cần tiền, đúng thế và ở Hồng Kông cũng chẳng vui hơn. Lẽ nào chúng tôi vẫn mãi là thuộc địa Anh nơi tôi chỉ là nô lệ bị tước đoạt mọi quyền lợi của quốc gia hải ngoại.

Khi những người cộng sản chiếm Bắc Kinh, tôi cảm thấy trong lòng trào lên nỗi mừng không tả được. Tháng 2-1949 Hồng quân Trung quốc đè bẹp quân Anh và vượt qua sông Dương Tử, sự kiện này làm tôi sung sướng tột độ. Tôi

cũng tin rằng với chiến thắng của những người cộng sản Trung quốc thì bọn cai trị nước ngoài sẽ cuốn xéo và đất nước được giải phóng khỏi ách sánh vai với các nước trên thế giới.

Rồi tôi đã nhận được thư của mẹ tôi. Bà đã quay về Bắc Kinh. Mẹ tôi gửi kèm thư của anh tôi, vừa quay về thành phố quê hương và giờ đây giữ một chức vụ trong Cục bảo vệ sức khoẻ thuộc ủy ban quân sự đảng cộng sản Trung quốc. Anh tôi rất sung sướng và rất mong tôi trở về.

ở Trung quốc còn thiếu các bác sĩ lành nghề - anh tôi viết - chính phủ mới đảm bảo cho chú công việc tốt, và toàn thể gia đình tôi lại đoàn tụ.

Tôi lại băn khoăn. Cuộc sống ở Xít nây đang yên ổn và tốt đẹp. Vợ và mẹ tôi còn có cơ hội đến đây được với tôi. Ngoài ra, tôi có thể giúp mẹ tôi ở Bắc Kinh tiền nong.

Chỉ có một điều tôi không hoài nghi. ở đây, úc, không khi nào tôi thành bác sĩ phẫu thuật nơ-ron, vì lẽ tôi là người Trung quốc. Dĩ nhiên, tôi có thể kiếm được hàng đống tiền, nhưng luôn luôn mặc cảm mình là người xa lạ bị đuổi khỏi tổ quốc. Đây có phải là lòng yêu nước của tôi không?

Gần đến ngày thanh minh. Tôi dự định tổ chức ngày lễ này vơi anh bạn thân Alex Young. Alex sinh ở úc, nhưng vẫn cố gắng giữ nhiều phong tục Trung quốc. Anh ta và vợ làm việc chăm chỉ. Họ có một cửa hàng tạp hoá ở phố Elizabet

Khi tôi gặp, Alex ngay lập tức nhận xét rằng tôi có một cái gì đó mất hồn. Tôi kể cho anh ta nghe tất cả.

- Cần phải nghĩ cho kỹ đấy - Alex nói.

- Anh tính thế nào? - tôi hỏi.

- Tôi không thể là cố vấn của anh - Alex Young chậm rãi - Gia đình tôi ở đây, ở úc. Thậm chí nếu họ hứa với tôi là trả lương tôi hậu hĩnh ở Bắc Kinh, thì tôi

cũng chẳng nghĩ tới quay lại. Đúng là ở đây có tệ phân biệt chủng tộc, nhưng dân số thì không nhiều, và có thể sống dễ chịu. Vì sao anh không viết cho anh trai và hỏi tỷ mỉ về công việc, và để họ nói cho mình lương lậu ra sao chứ? Sau đó chúng ta so sánh tiếp.

Lời của Alex thức tỉnh lòng yêu nước của tôi. Tôi hoàn toàn không để ý ở đâu kiếm được nhiều tiền hơn. Nếu những người cộng sản đưa Trung quốc đến giàu có thì tôi sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc của tổ quốc mình.

Nhưng Alex, tất nhiên, là đúng: tôi phải biết tất cả một cách tỷ mỉ. Ngay chiều đó tôi viết cho anh tôi.

Đầu tháng 5 tôi nhận được thư trả lời. Anh tôi lại giục tôi về nước. Anh kèm thư của thủ trưởng của anh, Phó Liêm Chương, phó cục trưởng cục bảo vệ sức khoẻ thuộc ủy ban quân sự đảng cộng sản Trung quốc. Phó Liêm Chương, ở nước ngoài gọi là Nelson Phó, là một nhà y học nổi tiếng của Trung quốc. Đồng thời ông cũng là bác sĩ duy nhất được đào tạo ở phương tây tham gia Trường Chinh. Năm 1934 ông chưa cho Mao khỏi sốt rét và trong thời gian chiến tranh theo dõi sức khoẻ lãnh tụ đảng cộng sản Trung quốc ở Diên An.

Thư của Phó ngắn ngủn, nhưng trong đó sự nồng nhiệt và và lòng chân thành đã giảm bớt. Ông mời tôi trở về và đề nghị tin vào những người bác sĩ Trung quốc khác. Về công việc của tôi ở Bắc Kinh và về lương lậu Phó không nói gì, chỉ bâng quơ rằng tôi sẽ hài lòng về công việc. Tôi được ông tâng bốc là được giữ chức vụ cao, và yêu cầu tôi trở về. Vì đảng cộng sản rất thiếu thày thuốc lành nghề. Tôi nghĩ mình đã tìm thấy chỗ đứng ở nước Trung hoa mới. Tôi quyết định nhanh chóng về nước.

Alex Yuong tổ chức bữa ăn gĩa từ. Có hai người Trung quốc, cũng là bác sĩ. Họ bảo tôi viết cho họ từ Bắc Kinh, và thêm rằng nếu tôi thấy khó sống, họ có thể giúp tôi quay sang úc.

Tôi chẳng khi nào viết cho anh ta cả. Ba mươi sáu năm sau, năm 1985 tôi ở

úc theo lời mời của hiệp hội bác sĩ úc và có mặt ở đại lộ Elizabet hy vọng thấy Alex Yuong. Nhưng tất cả đã thay đổi, và cửa hàng nhỏ của anh ta không còn đó. Tôi không còn thấy Alex Yuong nữa.

Thế là chúng tôi và Lý Liên lại đoàn tụ. Giữa tháng 5-1949 có cuộc xáo lộn ở thuộc địa Anh. Hàng nghìn người đã chạy về đây tránh họa cộng sản và hàng nghìn người chuẩn bị quay về đất mẹ. Hiện tượng này thật lạ lùng và không bình thường. Khi gặp Đặng Ninh Hoàng và kể về quyết định của tôi quay về Trung quốc, anh ta lắc đầu quầy quậy Chẳng lẽ anh không thể ở lại đây và làm việc với tôi? - ông hỏi. Tôi kể cho anh ta thư của Phó Liêm Chương. Đặng buông lời: Thôi, ông tự quyết lấy. Nếu mọi việc xuôi xẻ thì viết cho tôi. Có thể, cả tôi cũng về tổ quốc.

Tôi chẳng bao giờ viết cho anh ta được cả.

Tôi cùng Lý Liên tới thăm ông Trương Thành Đô giáo sư quen biết đại học tổng hợp Phương Đông. Ông cũng về Bắc Kinh. Người ta xếp ông vào đoàn đại biểu hội đồng hiệp thương chính trị Trung quốc. Đảng cộng sản lôi kéo thêm các trí thức không đảng phái vào một mặt trận duy nhất, trong diễn đàn được triệu tập để bày tỏ cho các lực lượng dân chủ và giải quyết vấn đề chính quyền ở trong nước. Chúng tôi nghĩ lúc đó chính phủ cộng sản sử dụng tri thức để kéo đất nước ra khỏi khủng hoảng. ở Trung quốc đều có tương lai - ông nói - cả nước đang trên đường hồi sinh.

Phiên họp đầu tiên ủy ban hiệp thương được tổ chức cuối tháng 9. 1949, đã đi tới quyết định thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa và bầu ra chính phủ mới do Chủ tịch Mao Trạch Đông đứng đầu. Phó chủ tịch của Mao là Lưu Thiếu Kỳ, bạn chiến đấu của ông và Tống Khánh Linh, vợ goá của nhà cách mạng vĩ đại Tôn Trung Sơn, người đã đánh đổ triều Thanh và lập nên nước cộng hoà Trung hoa từ 1912. Nhưng rõ rằng là ủy ban hiệp thương chính trị nhân dân chỉ là một cây cảnh cho nền dân chủ - mọi việc điều hành trong nước nằm trong tay

những người cộng sản. ủy ban hiệp thương chính trị nhân dân chỉ là lọ cắm hoa cho vui mắt nhưng hoàn toàn vô tích sự. Ai đó trong số thành viên ủy ban này tỏ ra dũng cảm phát biểu bày tỏ quan điểm của mình mà không hợp với quan điểm của những người lãnh đạo cộng sản thì sẽ bị buộc tội hữu khuynh, bị lăng nhục thô bạo và bị trừng phạt nặng. Một trong số những người như thế là giáo sư Trương Thành Đô. Năm 1957 người ta buộc tội ông hữu khuynh và tống ông đi cải tạo trong trại lao động khổ sai. Ông được phục hồi hai mươi năm sau đó và khi được tự do thì thành một ông già thiểu não, không nơi nương tựa.

Tuy nhiên trong những năm đầu tiên, trước khi bắt đầu đàn áp hàng loạt, tôi cảm thấy rằng những người cộng sản điều hành đất nước là hoàn toàn tự nhiên và đúng đắn. Tôi khâm phục đảng của họ. Toàn thể nhân dân Trung quốc đặt niềm tin vào đảng. Tại úc tôi gần như người mù được người ta dẫn đến tương lai tươi sáng. ý tưởng xây dựng một mặt trận thống nhất đã trở thành ngôi sao dẫn đường cho tôi. Tài năng bác sĩ của tôi cần cho đất nước. Chúng tôi, trí thức, sẽ được trọng dụng và thậm chí còn được tham gia điều hành đất nước. Tôi nhìn thấy một số hành động của những người lãnh đạo cộng sản đi ngược với những nguyên tắc mà đảng đề ra, nhưng cho rằng đó chỉ là sai sót nhỏ và mà thể tránh khỏi.

Một người bạn sống với tôi ở Hồng Kông, giới thiệu tôi một người tên là Dương. Ông này có chức vụ trong giới lãnh đạo đảng và phụ trách vấn đề lôi kéo các nhà chuyên môn từng bỏ ra nước ngoài quay trở về Trung quốc. Anh bạn thân khuyên tôi nên biếu cho Dương một món quà để ông ta đảm bảo việc trở về Trung quốc được tốt đẹp. Nhờ ông Dương, anh có thể kiếm được một công việc thu nhập cao ở một trường y khoa ở Bắc Kinh. Một chiếc đồng hồ Thụy sĩ không phải là món quà tồi với ông ấy. Để được ông ấy cho về làm ở Bắc Kinh, thì việc trả một món quà như thế cũng không phải là quá đắt.

Chẳng lẽ ông Dương mà cũng nhận những khoản tiền hối lộ bẩn thỉu từng

được coi là nguồn gốc làm giàu ở Trung hoa hàng nghìn năm nay. Tôi nghĩ rằng nạn tham nhũng là xa lạ với những người cộng sản, khi mà họ đã thức tỉnh được hàng triệu người đứng dậy chiến đấu chống Quốc dân đảng, và thế là tôi từ chối đưa quà cho ông Dương. Người cộng sản không bị mua chuộc - tôi nói với các bạn - và tôi sẽ tự kiếm tiền để sống bằng khả năng và trí tuệ của mình.

Về sau tôi không gặp Dương nữa. Nhưng một thời gian sau ông Dương xuất hiện trên chính trường với tư cách là người lãnh đạo đảng dân chủ. Thực tế đây là thủ đoạn chính trị đối với dân chủ. Dương chưa bao giờ ra khỏi hàng ngũ đảng cộng sản Trung quốc và làm việc bí mật ở bộ công an. Trong Hội đồng hiệp thương chính trị nhân dân nhiều thành viên đeo mặt nạ dân chủ.

Năm 1956 tôi kể cho Mao câu chuyện về ý nghĩ hối lộ Dương. Chủ tịch cười phá lên: Vì sao các anh, lũ trí thức ăn bám lại keo kiệt đến thế nhỉ? Anh như người trên trời rơi xuống, anh phải biết tính tham lam của con người chứ. Cá không thể sống trong nước sạch được. Món quà chẳng mang một giá trị nào cả. Chẳng lẽ Quách Mạc Nhược không tặng được tôi chiếc đồng hồ khi hội đàm ở Trùng Khánh hay sao?

Mùa thu 1949 Hồng Kông giống như ong vỡ tổ. nhưng tôi còn trẻ, bồng bột và ảo tưởng và ảo tưởng. Tôi trở về tổ quốc và nhận việc tại một bệnh viện đa khoa lớn ở Bắc Kinh. Tôi có thể sống xứng đáng với truyền thống gốc gác của tôi và tin vào lời thề của Hyppocrat chữa bệnh và cứu tất cả đồng bào giàu cũng như nghèo. Tôi sẽ trở thành nhà phẫu thuật nơ-ron xuất sắc. Y học là kho báu của tôi đẻ xây dựng nước Trung hoa mới, thịnh vượng và hùng mạnh, không có bất công và thối nát.

Chúng tôi cùng Lý Liên rời Hồng Kông về Bắc Kinh vào giữa tháng sáu 1949. Tính ra tôi xa thành phố chôn rau cắt rốn này gần 17 năm.

CHƯƠNG 3

Bắc Kinh hoang tàn và tiêu điều. Sau tám năn Nhật chiếm đóng và bốn năm nội chiến, phố xá trở nên bẩn thỉu, những bức tường dày bao quanh Thành Nội bị lở từng mảng có chỗ đã bắt đầu sập. Các biển quảng cáo vui mắt và sặc sỡ cũng biến mất khỏi các cửa hiệu và quầy hàng, những quán sách thân thương của tôi ở Liu-li-chang đóng cửa im ỉm dường như lâu lắm rồi.

Dân tình xem ra nghèo đói, dung nhan không thấy sửa sang gì giống như chính bản thân thành phố. Đàn ông, đàn bà chỉ mặc những chiếc bộ quần áo ghi đá hoặc màu xám thường được khâu bằng tay từ những mảnh bao tải. Mỗi người đều có một đôi giày bằng vải buồm thô màu đen, mọi người trông ai cũng giống ai. Đàn ông xùm xụp mũ chăn cừu còn đàn bà thì tóc cắt ngắn. Tôi mặc quần áo đúng mốt, cà vạt, giày da, đầu tóc chải chuốt kiểu úc trông giống như người nước ngoài. Lý Liên mặc áo khoác màu sặc sỡ và giầy cao gót. Tóc của cô ta chải thành nếp tuyệt đẹp và nổi bật trong những người khác giống những bông hoa đỏ rực trên cánh đồng lúa mì vàng óng. Tôi rất nhanh chóng phải sắm ngay bộ đồng phục mà mấy ông cộng sản đã khuyên. Nhưng Lý Liên phải đặt may một bộ hợp với người cô ta.

Mẹ tôi thay đổi nhiều. Bà sung sướng khi chúng tôi quay về và cầu khẩn chúng tôi đừng bỏ nhà đi nữa. Tôi hứa ở lại với bà.

Dù nghèo, nhưng khí thế của dân Bắc Kinh sôi nổi. Khắp chốn nơi nơi những khuôn mặt tràn trề hạnh phúc nhìn vào tôi. Bắc Kinh được tự do và dân chúng chân thành chào mừng chính phủ cộng sản mới. Trong thành phố bao trùm bầu không khí thân thiện tưởng vào hạnh phúc tới gần. Chỉ một số ít người thân và họ hàng tôi cho rằng việc tôi trở về là sai lầm.

Anh tôi thu xếp cho tôi gặp Phó Liêm Chương để thảo luận vấn đề công việc của tôi.. Tôi đến nhà Phó. Ông sống trong toà nhà được chia cho bộ y tế. Toà nhà này nằm ở vùng Quảng Xương phía bắc trung tâm thương mại Vương Phú Thanh. Toà nhà này từng là nơi ở của hoàng tử Mãn Châu, sau đó một tướng Quốc dân đảng chiếm lấy dùng và cuối cùng, Phó Liêm Chương toạ lạc ở đây. Biệt thự này có kiểu cách làm tôi nghĩ tới ngôi nhà của chúng tôi, nhưng nó này rộng hơn, sang trọng và lộng lẫy hơn nhiều. Biệt thự có có 6 phòng tất cả đều quét màu nho xanh. Trong đó bố trí những vườn nhỏ phong cách Trung quốc truyền thống, có lối đi được lát gạch men.

Khi tôi đến, Phó Liêm Phương nửa ngồi nửa nằm trên trường kỷ làm bằng trúc. Ông dáng người cao, hơi gày. Dưới vầng trán cao, đôi mắt tinh ranh và diễn cảm của ông nhìn tôi. Ông chừng 50 tuổi, hơn tôi tới 26 tuổi. Do tôi còn trẻ nên ông xem có vẻ già hơn.

Khi tôi đến, Phó Liêm Phương cũng chẳng hề đứng dậy, mà chỉ chìa tay cho tôi bắt. Ông lắc lắc tay uể oải một cách xã giao. Do được tâng bốc nên tôi nghĩ mình phải được coi trọng, cho nên tôi đã mất mặt khi tiếp xúc với nhân vật cao cấp như vậy. Tôi đã bị ho lao mất mấy năm vì thế tôi không thể nói chuyện lâu với đồng chí được- ông ta nói chặn trước. Sau đó ông hỏi tôi tỷ mỉ về học hành và nghề nghiệp bác sĩ. Vừa nghĩ ngợi, ông nói tiếp:

- Vấn đề công việc của đồng chí đã được giải quyết. Sáng mai anh có mặt ở Cục theo dõi sức khoẻ.

Chính phủ mới vẫn hoàn toàn chưa thành hình, chức năng quyền lực điều

hành tạm thời trao cho ủy ban quân quản thuộc đảng cộng sản Trung quốc. Cục theo dõi sức khoẻ trực thuộc ủy ban này.

Tại Cục theo dõi sức khoẻ tôi được tiếp đón nồng nhiệt. Một người cán bộ nói với tôi là ở đây còn thiếu bác sĩ điều trị và kể thêm anh tôi từng là sếp của anh ta.

Thứ trưởng báo cho chúng tôi là đồng chí sẽ trở thành các bộ của Cục chúng tôi - anh ta giải thích - Tất cả chúng tôi ở đây đều hoàn toàn tình nguyện. Lãnh đạo đảm bảo cho chúng tôi mọi thứ cần thiết: nhà cửa, chỗ làm việc quần áo và thậm chí cả giày dép nữa. Vì đồng chí sẽ đảm đương công việc bác sĩ trưởng điều trị, nên đồng chí sẽ nhận khẩu phần hạng hai, cao hơn chút ít so với nhân viên trung bình.

Hệ thống hoàn toàn tình nguyện nghĩa là tôi sẽ chẳng được nhận lương. Đảng cộng sản thi hành hai dạng trả công cho viên chức nhà nước. Ai tham gia cách mạng chưa lâu, bắt đầu làm cho đảng thì nhận lương bình thường. những người tham gia cách mạng lâu năm thì được cung cấp toàn phần. Những người tham gia tình nguyện nhận kiểu riêng. Tôi thuộc hạng tự nguyện đi theo cách mạng. Dù là tôi là người mới vào nhưng vẫn được vinh dự thuộc hạng được nhà nước cho hưởng cung cấp toàn phần.

Nhưng tôi còn băn khoăn. Chi phí gia đình cũng không phải là nhỏ và giờ đây gánh nặng đè lên vai Lý Liên. Tôi còn phải nuôi mẹ, hai bà cô và bố mẹ vợ. Thật ra tôi cũng đã tích luỹ được vàng và đô la Mỹ, nhưng nếu không nhận được lương thì số tiền đó chẳng mấy chốc mà bay.

Chỉ khi gặp đồng chí Lắc tôi nhận được một số hướng dẫn về nhiệm vụ tương lai của mình. Đồng chí Lắc sẽ dẫn đồng chí tới chỗ làm việc tại Đại học tổng hợp công nhân - người ta nói cho tôi - bây giờ đồng chí cứ về nhà và thu xếp tất cả đồ dùng cần thiết. Chúng tôi sẽ cấp cho đồng chí thu xếp một tuần lễ tính từ hôm nay. Xe tải sẽ chở đồng chí đến chỗ làm. Đồng chí Lắc sẽ đi cùng đồng chí .

Thời gian gặp chẳng nêu rõ rằng, thậm chí chẳng ai hỏi tôi xem tôi có muốn làm ở chỗ mà họ đưa ra. Tôi đâm ra lúng túng, bởi vì tôi chưa bao giờ nghe đến tên trường đại học tổng hợp này. Dù là tôi là nhân viên nhận việc ở đó, nhưng tôi rất muốn trường đại học tổng hợp này phải có gì đó liên quan tới bệnh viện mà tôi mơ ước làm ở đo.

Ngoài ra, tôi hiểu rằng Cục theo dõi sức khoẻ cũng chẳng kiếm được việc cho Lý Liên. Người ta chỉ xếp vợ tôi tạm thời làm ở nhà trẻ cách Bắc Kinh 20 ki lô mét, nơi có viện đào tạo dự bị cho nhân viên y tế. Thật là giận khi khi mà người ta chẳng đánh giá khả năng và trình độ theo ưu điểm này. Chẳng lẽ lại đem so sánh công việc được giao với công việc của vợ tôi ở lãnh sự Anh bên Hồng Kông!

Lý Liên và tôi, có thể, ít gặp nhau ở nhà. Và tôi cay đắng nghĩ rằng tại sao mình lại không tặng Dương chiếc đồng hồ.

Chú về chưa lâu và chưa thể hoàn toàn hiểu cái gì đang xảy ra ở đất nước - anh tôi an ủi - ở đây không phải người chọn việc mà là việc chọn người. Điều này nghĩa là phục vụ sự nghiệp của đảng. Về lương, chú vẫn có thể sử dụng tiền tiết kiệm của mình. Dần dà thì mọi thứ sẽ đâu vào đấy. Kỷ luật đảng không cho phép ai nói khác.

Cơ quan gọi là đại học tổng hợp công nhân đặt ở Xương Sơn, cách cung điện vua mùa hè vài dặm. Khi cầm quyền, vua Càn Long đã xây nhiều cung điện và nhà thờ. ở đây có hai chùa phật nổi tiếng - Chùa Nhà thờ Phật ngủ và chùa Thanh Thiên. Mùa thu cây thông màu bạc và cây cối lá màu ngói đỏ tạo ra bức tranh màu sắc không đơn điệu. Đại học tổng hợp công nhân chiếm một khu rộng ở Xương Sơn, chỗ này thường đông người và ồn ào.

Tuy nhiên ở đây cũng có cái hay riêng. Mọi nơi đều được canh gác. Hai quan chức cao cấp của đảng - Vũ Trần Phổ và La Đạo Nhương giới thiệu trường cho tôi. Tại đây nhiều công chức của đảng. Vũ Trần Phổ cho tôi tất cả các thứ cần và

cũng trao cho tôi huy hiệu của trường và nhắc tôi phải giữ gìn nó như con ngươi của mình. Ông dặn tôi đừng kể cho ai những gì xảy ra ở đây, bởi vì việc tôi làm là bí mật, mà lúc ấy tôi không hiểu vì lẽ gì.

Chỗ tôi ở nằm trong khu nhà gỗ cổ xem ra không tương xứng với cung vua lộng lẫy. Đó là một túp lều tàn tạ, nền đất và ngói đỏ. Duy nhất trong phòng có một bóng đèn điện tỏa ánh sáng đỏ quạch. Giường nằm là hai miếng ván kê trên hai cái niễng, đệm nằm cũng không thấy. Nước, tất nhiên, cũng không, còn buồng vệ sinh là một cái ngăn con bằng gỗ hở toang toác nằm sau nhà. Tôi phải dùng chăn bông mỏng ghép lại thành đệm để nằm. Sau đó người ta lắp bình nước, khí đốt và chậu rửa, để bắt đầu rửa ráy. Nhận trách nhiệm bác sĩ tôi không thể chung đụng chỗ ở với người khác. Điều kiện ăn ở tồi tệ đến mức khi tới đây chơi Lý Liên không thể thốt lên lời, và chúng tôi gặp nhau chỉ trong những ngày nghỉ ở nhà mẹ tôi, nơi tôi thường về để nghỉ và tắm giặt.

Một nét đặc biệt nữa là đồ ăn. Có hai bữa ăn như trong gia đình nông dân: mười giờ sáng và bốn giờ chiều. Nhưng khác với nông dân hiếm khi được ăn thịt, thì chúng tôi theo khẩu phần hạng hai thịt được cung cấp hàng ngày. Nhà ăn cũng chẳng gì hơn ở nhà tôi, nhưng thức ăn được nấu khéo léo, thậm chí lại còn ngon, và nhà bếp sạch đến ngạc nhiên.

Chỗ làm việc trong bệnh viện còn làm rầu lòng tôi hơn. Đó cũng lại là ngôi nhà nông thôn nền đất chẳng có một tí thiết bị nào cả, trừ vài cái nồi đun và bộ đo huyết áp. Trong số thuốc thang, tôi chỉ thấy aspirin, thuốc ho, và vài thứ chế phẩm chống vi trùng. Khi chẩn bệnh tôi chỉ dùng kinh nghiệm bác sĩ trước đây của mình. Tất cả chỉ mong rằng chẳng bệnh nhân nặng nào chui vào đây.

Dù vậy, nhân viên trong bệnh viện rất lạc quan. Trong biên chế có gần 30 người vàhọ chờ đợi sự xuất hiện của tôi từ lâu. Gặp tôi họ mừng ra mặt. Tất cả đều rất trẻ, phần lớn trẻ hơn tôi. Ngay cả hai người phụ trách cũng không quá 25 tuổi. Đám nhân viên được chọn từ nông dân, mới chỉ học qua tiểu học. Vì thế họ

chỉ làm được công việc sơ cứu - băng vết thương nhỏ và cho uống aspirin khi sốt. Về các bệnh khác và ngay đến hỏi bệnh họ cũng không biết gì cả. Chúng tôi tin rằng đồng chí sẽ dậy chúng tôi kiến thức y học. Chúng tôi hoàn toàn chưa hiểu biết gì cả - họ nói thế và rất muốn tôi giảng bài mà không hiểu rằng thật vô nghĩa trong điều kiện học vấn của họ chỉ có như vậy.

Một người bạn cũ đến Bắc Kinh thăm tôi trong ngày nghỉ. Chúng tôi ôn lại kỷ niệm đã qua và trao đổi với nhau về tình hình đất nước. Anh bạn tôi vào đảng từ nhiều năm trước và giờ đang làm việc ở Liên đoàn thanh niên dân chủ, tiền thân của đoàn thanh niên cộng sản Trung quốc. Tôi kể cho bạn tôi nghe về công việc của mình ở bệnh viện và nhấn mạnh là một cơ quan tương tụ thế tôi chưa từng gặp bao giờ. Anh ta đột nhiên nghiêm mặt nói rằng lãnh đạo của anh ta cho phép anh ta trao đổi cởi mở với tôi và uốn nắn tôi những sai lầm có thể mắc phải. Anh bạn nhận xét rằng tôi vẫn còn hiểu ít về công tác cách mạng và tôi cần ăn nói thận trọng.

Tôi không phủ nhận cái gì đang xảy ra khi đó làm tôi thất vọng, nhưng tôi không thể nào chấp nhận được cái điệu bộ anh ta đóng kịch. Tôi là bác sĩ - tôi nói - và khi người bệnh đến, tôi làm tất cả để chữa họ. Thế thì sai ở đâu và ăn nói thận trọng như thế nào?

Được thôi, bình tĩnh đã - bạn tôi trả lời - Hãy nói nghe xem bạn làm việc ở đâu thế? Tôi nhắc lại là tôi đang làm việc ở Đại học tổng hợp công nhân và biết rất ít về nó và chỉ chữa người bệnh mà xem ra chẳng thấy có vẻ bệnh nặng gì hết. Tóm lại tôi phí hoài thời gian. Anh bạn tôi cười phá lên, trả lời: Bạn nói chưa khi nào nhìn thấy đại học tổng hợp tương tự như thế phải không? Thế bạn đã để ý tới lính canh hay không? Có bao giờ bạn đặt câu hỏi vì sao công việc của bạn lại bí mật? Này nhé, bạn thân mến của tôi ơi, bạn đang làm việc chẳng phải ở đại học tổng hợp đâu. Chỗ mà nơi bạn đang làm bây giờ là đầu não của các cơ quan cao cấp đảng cộng sản Trung quốc, và bệnh viện của bạn phục vụ những

người lãnh đạo đảng không những hàng trung cấp mà còn cả hàng cao cấp nữa, họ sống tạm ở đó vì lý do an ninh, bởi vì Bắc Kinh được giải phóng chưa lâu. Vì thế việc của bạn được giữ bí mật. Sau này bạn bạn tự biết điều này và trong lúc này đừng biểu lộ gì về tình trạng bệnh viện. Tạm thời thì nó được trang bị tồi và anh có ít nhiều bệnh nhân, nhưng anh làm việc ở chỗ rất có uy tín và sẽ gặp nhiều người chức vụ cao. Chính vì thế sếp tôi cũng cho phép tôi nói thẳng với bạn. Khi đó tôi không tiện hỏi sếp bạn tôi tên gì, nhưng sau này tôi vỡ ra rằng ông ta là người cùng phe Giang Thanh tên là Nam Thanh phó bí thư đoàn thanh niên dân chủ, năm 1965 giữ chức bộ trưởng giáo dục.

Tôi trở về tổ quốc mong trở thành nhà phẫu thuật nơ-ron và giúp đất nước trong lĩnh vực y học, nhưng lại bất ngờ rơi vào sào huyệt đảng cộng sản Trung quốc. Bắc Kinh vừa mới được giải phóng, tuy nhiên nội chiến vẫn còn tiếp diễn, nước cộng hoà nhân dân Trung hoa vẫn chưa ra đời chính thức. Trước khi lập chính phủ và chuyển giao quyền lực cho nó, các lãnh tụ cộng sản quyết định nằm lại ở Xương Sơn. Tại đấy có Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc và tất cả các cơ quan trực thuộc, cả Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Chu Đức - ba trong số những nhà lãnh đạo cao cấp đảng cũng sống ở đó. Chỉ có Chu Ân Lai và Nhậm Bích Thế ở chỗ khác.

Bệnh viện nơi tôi làm việc không phải là một phần của đại học tổng hợp và sau khi thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung hoa nó thuộc Ban tổ chức Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc so Dương Thượng Côn lãnh đạo, ông này năm 1988 là Chủ tịch cộng hoà nhân dân Trung hoa. Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương lo việc an ninh, sinh hoạt vàtổ chức hiệu quả hoạt động của các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc - Mao và cả 4 bí thư cao cấp. Ban tổ chức là cơ quan bí mật nhất và ngay cả nhân viên thậm chí cũng không biết gì về cơ cấu và chức năng của nó. Chỉ có giới chức chóp bu đảng biết mà thôi.

Đầu những năm 50 Ban tổ chức gồm 8 bộ phận trực thuộc:

Vũ Trần Phổ và La Đạo Nhương phụ trách Ban hành chính-quản trị. Trách nhiệm của nó là cung cấp phương tiện làm việc cho các lãnh tụ đảng, cung cấp đồ ăn, mọi thứ cần thiết, sửa chữa vàxây dựng nhà cửa cho công việc cũng như cho cá nhân, lo xe cộ, phương tiện giao thông và liên lạc và các tiền nong.

Uông Đông Hưng phụ trách Ban bảo vệ trung ương, sau này ông đồng thời giữ chức thứ trưởng công an mà Đào Thụy Sinh là bộ trưởng, đảm bảo anh ninh và sức khoẻ cho giới lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc. Ngoài phần lo bảo vệ tất cả lãnh tụ đảng, Uông Đông Hưng cũng lo luôn an ninh cho chính Mao và vì thế Uông luôn luôn nằm ngoài tầm kiểm soát. Hệ thống an ninh, thậm chí trong thời ấy, được thanh lọc kỹ càng. Giúp Uông chăm lo sức khoẻ lãnh đạo còn thêm cả bộ y tế đứng đầu là Phó Liêm Chương. Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên, là phục vụ chụp ảnh thậm chí cũng nằm dưới sự kiểm soát của Uông Đông Hưng.

Diệp Tử Long phụ trách Ban thư ký để lo về tổ chức và tiến hành các buổi hội thảo của đảng và tuyên truyền, ghi văn bản các bài phát biểu, và gửi, nhận bưu kiện, văn thư. Bản thân Diệp Tử Long lại còn là thư ký tin cẩn của Mao. Với tư cách này Diệp phải theo sát để cung cấp cho lãnh tụ tất cả các thứ cần bao gồm thức ăn, tiền nong và vào sổ sách và bảo quản tất cả quà cáp gửi tới Mao. Nói chung người thư ký thường là người phục vụ riêng.

Ban thư ký chính trị, có trách nhiệm cung cấp cho lãnh đạo tất cả các thông tin cần thiết, cũng như các văn bản báo cáo và tài liệu. Năn 1949 phụ trách bộ phận này là Trần Bá Đạt, thư ký chính trị chính của Mao.

Mao cũng có một số thư ký chính trị trong số đó có Giang Thanh vợ ông, Hồ Kiều Mục và Điền Gia Anh. Những nhà lãnh đạo khác cũng có ban thư ký như thế số lượng của nó thay đổi và các bà vợ của chính giới lãnh đạo cũng tham gia ban này.

Ban bảo mật do Lý Chí Dương và ban cơ yếu do Vương Kha đứng đầu là cơ

quan bí mật nhất của Ban tổ chức. Nhiều người trẻ và tài năng làm việc ở đó. Họ phải có trí nhớ tuyệt vời biết cách hoá mã và giải mã các thông tin khác nhau chủ yếu là các bức điện đặc biệt. Bộ mã ấy khác hẳn với bộ mã điện báo chính thức của Trung quốc và luôn thay đổi để bảo toàn bí mật. Nó dùng để truyền tin bí mật trong nội bộ lãnh đạo và giới quân sự cao cấp. Nhân viên được đào tạo trong một trường đặc biệt ở Trương Dương Kiều, tỉnh Hà Bắc, mõi mmnhân viên cơ yếu đều mang một bí số riêng. Họ phải biết bộ khoá mã và cần bảng và dẫn giải tra cứu. Khi lớn tuổi, trí nhớ giảm đi thì họ chuyển sang việc khác.

Ban cơ mật đảm bảo an toàn bí mật khi truyền và nhận thông tin giữa các nhà lãnh đạo đảng và quân đội trong nước. Phần đông cán bộ của cơ quan này xuất thân từ thành phần cơ bản và thường là không được học hành gì cả, thậm chí không biết đọc biết viết. Họ làm công việc giao liên và đưa chỉ thị xuống các tỉnh xa ở Trung quốc. Người ta đòi hỏi họ không phải là học hànmh mà là lòng trung thành tuyệt đối về mặt chính trị.

Ban lưu trữ do Tăng Sơn phụ trách có nhiệm vụ ghi chép các số liệu lưu trữ

Ban hậu cần vận tải do Đặng Đình Tường phụ trách đảm nhận cung ứng vận tải để cung cấp tất cả các thứ cần thiết cho cơ quan đảng.

Bệnh viện chúng tôi trực thuộc La Đạo Nhương và Phó Liêm Chương, có nhiệm vụ bảo vệ sức khoẻ của tất cả những người làm việc trong cơ quan đảng. Tất cả biên chế Ban tổ chức, từ những nhà lãnh đạo cao cấp đến nhân viên quèn và gia đình họ, đề là bệnh nhân của tôi. Mọi người phần đông là trẻ và khỏe mạnh hiếm khi đến bệnh viện, bệnh thì xoàng nê không cần kiến thức và kinh nghiệm y học. Và dù rằng mơ ước của tôi thành bác sĩ phẫu thuật nơ-ron bị tan thành mây khói, ở Xương Sơn tôi là bác sĩ duy nhất có bằng cấp và quen biết nhiều gương mặt những người lãnh đạo. Tôi còn trẻ và tự trọng, và người ta tâng bốc rằng tôi làm việc bên cạnh lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc. Tôi đều kính trọng và ngưỡng mộ tất cả các bệnh nhân. Những con người này thực hiện cuộc

cách mạng và sẵn sàng hy sinh cho tổ quoóc của chúng ta. Họ rời gia đình của mình từ thời thanh niên trai trẻ tham gia Trường Chinh, chịu đựng nhiều gian khổ và mất mát. Họ làm nên chiến thắng chói loà đối với bọn banns nước Tưởng Giới Thạch. Hộ cốang hiến toàn boọ sinh lực của mình cho sự nghiệp xây dựng một nước Trung hoa mới, coi thường lợi ích và quyền lợi cá nhân. Trước đó tôi tôi chưa hề gặp những người như thế này và thành tâm kính phục lòng dũng cảm và tin bào tương lai đất nước tôi.

Tôi ở trung tâm Cách mạng Trung quốc, và tánhung sướng không những đã trở thành người chứng kiến việc thành lập chính thức nước cộng hoà nhân dân Trung hoa, mà còn chúc mừng sự kiện vĩ đại này bên cạnh những lập nên nó.

Đó là ngày 1 tháng mười năm 1949. Tất cả mọi người ở Xương Sơn thức dậy lúc 5 giờ sáng, một buổi sáng tinh sương không khí tươi mát đến ngạc nhiên, để lên đường vào Bắc Kinh được trang hoàng đẹp đẽ trong buổi sáng ngày ấy. Xe tải chở chúng tôi đến quảng trường Thiên An Môn, khi đó chưa tới 7 giờ. Chúng tôi tập hợp đội ngũ ở chiếc cầu đá gần cổng Thiên Bình, cổng này thời cổ là lối vào Cấm Thành. Khi đó quảng trường nhỏ hơn bây giờ, vàở đó nhiều mhà nhỏ tồi trong những năm trước đây dùng cho quan lại chờ gặp hoàng đế. Toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa và bảo tàng cách mạng được xây trên quảng trường vào năm 1959, nhân dịp 10 năm thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung hoa. Trên quảng trường có nhiều đám đông người - đại diện nông dân, công nhân, trí thức và dân chúng trên khắp đất nước rộng lớn. Tôi thấy rõ lễ đài, trước khi khai mạc đã có nhiều nhà lãnh đạo đất nước. Trước biển người hàng nghìn lá cờ đỏ vẫy tung và Bắc Kinh điêu tàn đổ nát dường như được tiếp máu và hồi sinhứ. Đám đông người hô lớn: Cộng hoà nhân dân Trung hoa muôn năm! Đảng cộng sản Trung quốc muôn năm!. Vang lên bài hát cách mạng.

Đám đông người lạc quan cầm biểu ngữ và hát vang tiến vào quảng trường tăng dần. Đúng 10 giờ, Mao Trạch Đông và các nhà lãnh đạo khác xuất hiện trên

lễ đài. Trời đất như vỡ tung. Mao là thần tượng của tôi từ anh tôi giải thích cho tôi rằng đây là vị lãnh tụ vĩ đại, cứu tinh của Trung quốc. Hôm ấy tôi lần đầu tiên thấy Mao. Thậm chí làm việc ở Xương Sơn tôi không thấy ông, dù rằng tôi sống cách không xa dinh thự ông là mấy.

Mao là người cao lớn khoẻ mạnh. Ông tròn 56 tuổi trước đây chưa lâu, nhưng trông ông khá trẻ. Khuôn mặt ông vẻ đôn hậu, dưới mái tóc đen và dây là vầng trán cao. Giọng ông vang lên. Giọng ông âm vang, phong thái toát lên vẻ tự tin và người mạnh mẽ. Ông mặc bộ quân phục như trong ảnh mà mọi người thấy trên sách báo. Chính phủ mới đã được thành lập, và Mao phát biểu với tư thế của Chủ tịch Cộng hoà Nhân dân Trung hoa, đại diện không phải cho đảng, mà cho chính quyền nhà nước. Ông mặc bộ quần áo xám xẫm giống hệt bộ quần áo Tôn Trung Sơn đã mặc (sau này bộ quần áo này gắn liền với Mao), đầu ông đội chiếc mũ công nhân thường đội trong các ngày lễ. Trên lễ đài đứng cạnh ông là những nhân vật đại diện cho những người không đảng phái và tổ chức như để xác nhận sự tồn tại của một mặt trận thống nhất. Bà Tống Khánh Linh đẹp đẽ, vợ goá của Tôn Trung Sơn, người đánh đổ triều đại phong kiến cuối tình và mở cho Trung quốc con đường mới phát triển.

Trung tâm của sự chú ý, tất nhiên, là Mao, Ông chỉ đạo rất chắc chắn và thậm chí không tỏ vẻ của sự cao ngạo. Tôi nhiều lần thấy Tưởng Giới Thạch, khi hắn còn nắm quyền lực. Tưởng luôn luôn tỏ ra cách hắn với người khác và thích tỏ được thuộc hạ tâng lên. Mao tỏ ra là khác hắn.

Mao có sức thu hút như nam châm. Dù rằng bài phát biểu của ông không hề tỏ vẻ giọng quý phái, giọng Hồ Nam của ông cũng không cũng được đón nhận như giọng đáng yêu. Mượt mà và sang sảng giọng ông thôi miên đám công chúng Nhân dân Trung quốc đã vùng dậy - Mao bắt đầu và đám đông cuồng nhiệt đáp lại lời ông bằng tiếng vỗ tay chúc mừng cộng hoà nhân dân Trung hoa và đảng cộng sản. Tim tôi rung lên vì sung sướng, mắt tôi tràn lệ vì hạnh phúc.

Tôi rất tự hào về nước mình tin vào tương lai thịnh vượng của nó. Những năm bị đè đầu cưỡi cổ, ách nô lệ và tủi nhục vĩnh viễn trôi qua. Tôi tin rằng Mao là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Trung hoa và là người khai sinh ra lịch sử nước Trung hoa mới. Tôi đứng cách ông chỉ vào bước chân, nhưng tôi cảm thấy sao mà xa thế. Tôi là một bác sĩ quèn, còn ông là lãnh tụ cách mạng vĩ đại. Ngày hôm ấy tôi thậm chí không thể hình dung rằng chỉ một thời gian ngắn sau tôi thành bác sĩ riêng của ông, theo sát ông 22 năm liền và chứng kiến cái chết của ông.

Tháng 12 năm 1949, sau ngày lễ, Mao Trạch Đông đến Moskva, ông ở đấy vài tháng, ký với Stalin Hiệp định hữu nghị và hợp tác giữa Trung quốc và Liên-xô. Tháng 2-1950 ông quay về Trung quốc, và ngay sau đó chuyển từ Xương Sơn về Bắc Kinh. Tư dinh của ông là cung điện nằm trên vườn thượng uyển trong Cấm Thành. Các nhà lãnh đạo đảng cộng sản lần lượt chuyển về đây chiếm các ngôi nhà sang trọng của vua trước đây. ở Xương Sơn chỉ còn lại Ban hành chính quản trị và ban bảo mật tài liệu. Bệnh viện chúng tôi chia làm đôi. Một phần ở Bắc Kinh để chữa các nhà lãnh đạo và phần còn lại nằm lại Xương Sơn do tôi phụ trách.

Nếu không phải ngẫu nhiên, thì đời tôi có thể đã khác.

CHƯƠNG 4

Một quan chức ở Trung Nam Hải bị ốm và chết bởi bệnh sốt xuất huyết não. Tôi được cấp tốc triệu về Bắc Kinh. Được biết vi-rút căn bệnh lạ lùng này được truyền qua muỗi đốt, mà muỗi lại rất nhiều ở Bắc Kinh đặc biệt mùa hè và thu. Vì thế trường hợp sốt xuất huyết não ở đây không phải là hiếm. Các nhà chuyên môn thời kỳ đó khuyên nên theo dõi hội chứng căn bệnh nguy hiểm này phá hoại não người. Giai đoạn đầu của bệnh sốt xuất huyết não có thể bị ngăn lại bằng cách trị bệnh cổ truyền, khi mà mới xuất hiện nó giống như triệu chứng cúm. Tuy nhiên nếu điều trị không kịp thời thì bệnh tiến triển nhanh làm hệ thống tim mạch bị phá huỷ và thậm chí người bệnh còn phát rồ. Trong những trường hợp nặng thì cái chết khó tránh được.

Mùa hè 1950 có mưa nhiều ở Bắc Kinh, thế là muỗi ra như trấu. Khi một nhân viên ở Trung Nam Hải bị sốt xuất huyết não, một bác sĩ trẻ chưa kinh nghiệm coi đó là cúm. Do điều trị không đúng bệnh nhân tử vong. Nhân viên này sống gần biệt thự của Mao, vì thế Dương Thượng Côn và Chu Ân Lai lo lắng về sự nguy hiểm của căn bệnh đe doạ lãnh tụ.

Anh chàng bác sĩ trẻ đó ở bệnh viện Trung Nam Hải bị thải hồi tức khắc. Bệnh viện được cải tổ, trong thành phố người ta tổ chức diệt muỗi quyết liệt. Lãnh đạo quyết định chuyển bộ phận y tế ở Xương Sơn vào Trung Nam Hải. Quyết định này thực tế làm thay đổi tận gốc cuộc đời tôi.

Bệnh viện ở Trung Nam Hải vốn trang bị tồi tàn đã được cấp tốc nâng cấp và hiện đại hoá để trở thành trung tâm chính chữa bệnh cho các nhà lãnh đạo đảng và đất nước. Đồng thời người ta cũng cải tạo lại các ngôi nhà ở Trung Nam Hải. Tại đó có hai hồ lớn chiếm một diện tích rộng: hồ Trung và hồ Nam. Từ đấy mới có tên khu vực này. Khu này được bức tường thành vây quanh giống như Cấm Thành. Bức tường để ngăn người lạ nhìn vào. Sau khi các nhà lãnh đạo cộng sản đến đây ở thì các quán sách cũng biến mất tất cả các quyển sách có kèm bản đồ Cấm Thành. Đội bảo vệ theo sát anh từng bước. Việc ra vào vùng Trung Nam Hải chỉ cho những ai làm việc và sống ở đây, hoặc là khách mời chính thức của nước. Trụ sở Quốc vụ viện cộng hoà nhân dân Trung hoa, do Chu Ân Lai lãnh đạo nằm ở phía bắc, cạnh hồ Trung. Cùng sống và làm việc với Mao còn có những người bạn chiến đấu của ông - Chu Đức, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Bành Đức Hoài, Đặng Tiểu Bình, Lý Tiên Niệm, Đổng Bích Vũ, Lý Phú Xuân và Trần Nghị. Họ là quan chức cao cấp nhất của đảng, tư dinh của họ là những biệt thự và cung điện Cấm Thành. Cả những nhân viên phục vụ và cả những người làm công tác đảng cũng được sống ở đây. Tôi được chia một căn nhà nhỏ. Về sau tôi chuyển sang căn nhà lớn hơn và đem Lý Liên và thằng con trai Giôn về sống cùng.

Thậm chí ngay trên vùng đất được bảo vệ cẩn mật thế này mà lực lượng an ninh luôn luôn cảnh giác cao độ. Đi từ khu này sang khu kia đều qua kiểm soát nghiêm ngặt. Đi đến đâu cũng bị hỏi chứng minh thư ra vào. Tôi làm việc ở bệnh viện cách tư dinh Mao không xa. Tôi có chứng minh thư ra vào B, nhưng với nó tôi có thể đi quanh khu bệnh viện, về nhà và quanh sân nhà minh mà thôi. Lý Liên cũng có chứng minh thư như thế, nhưng không được đi lại nhiều như tôi.

Bệnh viện tôi phụ trách chữa chạy không những người cao cấp, mà còn cả những gia đình và những nhân vật quan trọng sống ở Bắc Kinh. Nhiều chiến sĩ cách mạng tám năm chiến đấu với Nhật và bốn năm với quân đội Quốc dân

đảng, giờ đây lập gia đình và vì thế toii còn phải chữa bệnh cho đám con nhỏ của họ. Gánh nặng công việc đè nặng và tôi không còn thời gian nghỉ ngơi nữa.

Tôi viết đơn xin vào đảng, nhưng nguồn gốc xuất thân của tôi lại thành vấn đề. Dĩ nhiên, tôi được trải qua thử thách. Bố tôi có giữ một chức vụ quan trọng trong chính phủ Quốc dân đảng. Dù Chu Ân Lai mời ông quay về Bắc Kinh, hứa là sẽ bảo vệ ông, nhưng nhiều người liệt bố tôi là phản cách mạng. Bố vợ tôi là địa chủ tỉnh An Huy. Trong thời gian cải cách ruộng đất ông bị quy tội kẻ thù nhân dân, bị tước không chỉ quyền công dân mà còn cả phương tiện sinh sống. Bây giờ ông phụ thuộc vào sự chu cấp của tôi. Vợ tôi cũng gây cho họ sự nghi ngờ. Trước giải phóng vợ tôi làm việc cho không lực Hoa kỳ và lãnh sự Anh và người ta tung tin rằng vợ tôi bề ngoài vẫn là điệp viên bí mật của hai ông chủ trên. Ngay cả thời trai trẻ của tôi cũng chẳng lấy gì tin cậy.

Trong lý lịch tự thuật, kèm đơn xin vào đảng, tôi viết là sau khi học xong trung học ở Quý Châu, tôi bị Quốc dân đảng gọi đi huấn luyện quân sự ba tháng. Người ta nói là sau lớp huấn luyện tôi sẽ gia nhập Hội phục hưng quốc gia của Quốc dân đảng. Tuy nhiên, khi huấn luyện xong, tôi chẳng bao giờ nghe đến cái tổ chức này và tôi cũng không quan hệ gì với hoạt động của nó thậm chí gián tiếp. Về sau mới hay Hội phục hưng quốc gia là tiền thân của Đoàn thanh niên nhân dân quốc gia, một tổ chức chính trị có liên quan tới Hội áo bồ câu - một trong số tổ chức mật của đảng cộng sản. Các đảng viên cộng sản có nhiệm vụ điều tra lý lịch tôi, không thể tin là tôi không dính líu vào hoạt động của Hội Phục hưng.

Lại phát sinh nghi ngờ trong mối quan hệ trong thời kỳ tập sự sau khi học xong trường y khoa. Đợt thực hành y khoa đầu tiên của tôi bắt đầu với tư cách bác sĩ quân y Quốc dân đảng.

Quan chức của đảng tiếp tục đào bới quá khứ của tôi, và việc cho tôi vào đảng bị hoãn vô thời hạn.

Dù vậy tôi có xu hướng muốn đóng góp vào sự nghiệp cách mạng. Để làm điều này, tôi tình nguyện tham gia vào hàng ngũ những người tích cực giúp cho công cuộc cải cách ruộng đất. Một số lần tôi tham gia hạ phóng về nông thôn, ở đó chúng tôi chia lại đất đai và đồ đạc tịch thu ở những gia đình giàu có và chia cho cố nông và nông dân nghèo xơ xác. Thậm chí cuộc cải cách ruộng đất đã tước đi tất cả mọi thứ ở bố vợ tôi, như trước đây tôi vẫn ủng hộ nó. Tất cả những đổi thay này kết liễu sự bóc lột giai cấp nông dân và cải thiện đáng kể đời sống nghèo khó ở thôn quê. Chỉ sau nhiều năm, tôi mới biết thực chất cuộc cải cách man rợ và mất tính người mà những ông đội, bà đội tham gia lúc đó. Chẳng bao lâu người ta không cho tôi tham gia cải cách ruộng đất nữa, nói là Trung Nam Hải rất cần nghề bác sĩ của tôi.

Năm 1950 chiến tranh Triều tiên bùng nổ. Tôi ngay lập tức làm đơn tình nguyện. Tôi chưa được tham gia kháng Nhật và nội chiến Quốc-Cộng, và vì thế tôi quyết định giờ đây phải phục vụ đất nước mình. Tôi tin rằng Trung quốc không thắng cuộc chiến này, có lẽ là vì đối thủ là Mỹ, một nước hùng mạnh bậc nhất thế giới. Tôi theo dõi chặt chẽ tin chiến sự và ngạc nhiên thấy quân đội Trung quốc giáng cho kẻ thù những thiệt hại như thế nào. Lần đầu tiên sau một thế kỷ, Trung quốc tỏ ra là chống đối quyết liệt lực lượng xâm lược ngoại quốc hùng mạnh. Tôi giận và căm phẫn người Mỹ đã sử dụng vũ khí vi trùng ở Triều Tiên. Dù rằng cuộc chiến ở Triều Tiên đi vào ngõ cụt, tôi vẫn tự hào vô hạn lòng dũng cảm của đồng bào tôi. Cấp trên không cho tôi vào khu vực chiến sự, lại đánh giá sự quan trọng của công việc tôi ở Trung Nam Hải.

Tôi bồn chồn và uất ức. Người ta không thể cho phép tôi được giúp đỡ cách mạng, lẫn thành bác sĩ phẫu thuật.

Tôi cảm thấy sự xa lánh từ phía bệnh nhân của mình, việc vào đảng vẫn dậm chân tại chỗ như trước đây.

Trong cơn khủng hoảng ấy, lần đầu tiên tôi gặp gia đình Mao. Mao Ngạn

Thanh, người con trai 30 tuổi của lãnh tụ được chở vào bệnh viện. Anh ta mắc bệnh tâm thần - không thể ngủ được, suốt đêm đi lại quanh nhà, lẩm bẩm một mình.

Mao có hai con trai - Mao Ngạn Thanh và Mao Ngạn Anh. Hai người này là con của bà vợ Đường Khai Tuệ, bị Quốc dân đảng xử tử năm 1930 vì không chịu bỏ người chồng mình, mặc dù chính Mao trong khi đó nằm cách đấy vài trăm dặm ở Giang Tây, vùng căn cứ địa xô viết và cũng đã cưới bà Hồ Huệ Trân. Sau khi mẹ chết, hai người con nhỏ được chuyển về Thượng Hải, ở đó họ đã sống sót một cạh lạ lùng. Những ai từng biết Mao Ngạn Thanh đều cho rằng bệnh tâm thần của anh ta do đòn dã man của cảnh sát Thượng Hải. Cả hai người con trai Mao được tìm thấy chỉ sau một số năm, khi trở thành phố Diên An trở thành căn cứ địa của đảng. Mao đã gửi họ sang học ở Liên-xô.

Khi bắt đầu chiến tranh Triều Tiên, người con lớn Mao Ngạn Anh ra chiến trường, hy sinh trong cuộc ném bom của Mỹ. Người con út Mao Ngạn Thanh làm phiên dịch ở bộ phận tuyên huấn Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc.

Năm 1953 trong cả nước rộ lên chiến dịch đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu trong hàng ngũ đảng cộng sản Trung quốc. Mao Ngạn Thanh phát hiện rằng một đồng sự đã biển thủ tiền nhuận bút bài báo của mình bằng cách giả mạo chữ ký. Mao Ngạn Thanh giận dữ đánh người đồng sự ấy. Biết tin, Mao nổi giận và chửi bới người con. Có thể, đây là một trong những nguyên nhân bệnh tâm thần của Mao Ngạn Thanh. Tôi không phải chuyên gia trong lĩnh vực thần kinh học, và bệnh viện chúng tôi chỉ tiến hành điều trị phòng ngừa. Tôi cho Mao Ngạn Thanh uống thuốc an thần và tìm cách báo cho gia đình anh ta nên sang chữa ở bệnh viện tâm thần.

Một chiều, khi tôi đang xem bệnh án, cô y tá chạy hớt hơ hớt hải nói là Giang Thanh đang có mặt trong bệnh viện và muốn nói chuyện với tôi về sức khoẻ của

Ngạn Thanh.

Giang Thanh đi cùng người nữ vệ sĩ chờ tôi trong phòng khách, cạnh buồng Anh Thanh. Tôi thấy vợ Mao một vài lần, nhưng thoáng qua. Bà ta vào đảng ở Diên An, trước đó bà là diễn viên ở Thượng Hải. Tất nhiên, tôi cho rằng quần áo của bà khác hẳn bộ đồ một màu xám của lãnh tụ, làm mode cho tất cả Trung quốc, nhưng điều tôi nhìn thấy lại rất gây ấn tượng với tôi. Giang Thanh mặc bộ âu phục thanh lịch. Dưới áo gile là chiếc váy bằng nhung lụa mềm mại. Chân bà đi tất - thời ấy được xem là xa hoa - và đôi ủng da màu đen gót thấp. Mái tóc đen dày. Bà có đôi mắt xẫm quyến rũ và nước da trắng như màu ngà voi. Giang Thanh cao khoảng mét sáu mươi, mảnh mai, phần lưng dài hơn phần dưới. Hồi ấy bà 38 tuổi, con tôi thì 30.

- Xin chào đồng chí, bác sĩ Lý?

Giang Thanh chào tôi lịch sự theo giọng Bắc Kinh, khi tôi ngồi đối diện. Không chờ tôi trả lời, Giang Thanh hỏi luôn:

- Sức khỏe Ngạn Thanh thế nào?

Mặc dù giọng nói rất thanh lịch nhưng phát ra rất lạnh lùng. Người ta kể rằng thời trẻ Giang Thanh là cô gái duyên dáng. Theo tôi Giang Thanh là một phụ nữ đáng yêu nhưng không đẹp. Bà ta có vẻ vừa đoan trang vừa ngạo mạn.

Tôi kể tỷ mỷ tình trạng sức khoẻ của Ngạn Thanh và khuyên nên chuyển anh ta đến bệnh viện tâm thần hoặc trại an dưỡng, bởi vì bệnh viện chúng tôi không thể chữa bệnh tâm thần.

Giang Thanh nghĩ một lúc, sau đó nói là sẽ nói lại điều này cho lãnh tụ. Để ông ta quyết - Giang Thanh chấm dứt.

Khi chia tay chúng tôi bắt tay nhau. Ngón tay bà nhỏ nhắn và mềm mại, móng được thợ sửa cầu kỳ. Cám ơn tôi xong, bà đi ra sân đã có ba vệ sĩ chờ bà. Tôi cảm thấy rằng bà ta không tin tôi. Cái nhìn và ngữ điệu dò hỏi đã toát lên vẻ

nghi ngờ của bà đối với những lời và hành động chân thật của tôi.

Sau đó bác sĩ tâm thần xác nhận Mao Ngạn Thanh bị điên và người ta gửi anh ta về thành phố nghỉ mát Đại Liên, bắc Trung quốc. Anh ta sống trong một căn nhà riêng và có cô y tá phục vụ. Họ yêu nhau, nhưng gia đình Mao lại chọn cho anh ta một cô dâu khác, em gái út của cô vợ goá Mao Ngạn Anh. Cô y tá đau khổ trở về Bắc Kinh.

Mùa thu năm 1953, một năm sau cuộc gặp ở bệnh viện, tôi lại chạm trán với Giang Thanh, nhưng ở nhà Hồ Kiều Mục, một trong các thư ký của Mao, phụ trách tuyên huấn. Hồ Kiều Mục kính trọng công việc của tôi, và chúng tôi trở thành bạn của nhau.

Tôi đến nhà Hồ Kiều Mục để chữa cho ông bệnh dị ứng thuốc và lóet dạ dày. Lúc đang khám, thì bỗng nhiên vợ ông, Hồ Hữu, làm việc ở viện hàn lâm khoa học, chạy vào và thông báo rằng Giang Thanh vừa tới. Bà giục chồng: Mặc quần áo nhanh lên. Ông xin lỗi tôi vì phải bỏ dở cuộc khám.

Tôi chạm trán Giang Thanh ngay lối vào. Bà bật lên:

- Bác sĩ Lý ở đây à!

Hồ Kiều Mục giải thích lý do viếng thăm của tôi. Đó là cuộc gặp đã lâu rồi nhưng tôi không quên được giọng lạnh lùng khi bà nói chuyện với tôi.

Phụ trách bệnh viện Trung Nam Hải, tôi coi tất cả bệnh nhân như nhau, không phân biệt địa vị, chức vu của họ. Danh tiếng của tôi tăng lên từng ngày. Nhiều người đã hài lòng khi tôi chữa và một số người thậm chí tin tôi, kể cho tôi nghe đời tư và chuyện gia đình để tìm lời khuyên trong tình huống phức tạp. Họ tin tôi vì tôi chưa khi nào làm lộ bí mật việc xưng tội của họ.

Cuối năm 1952 tôi được cấp chứng minh thư A dành cho nhân viên gương mẫu của bộ máy. Đó là một vinh hạnh lớn.

Sau đó cuối cùng người ta chấp nhận tôi là đảng viên dự bị đảng cộng sản

Trung quốc. Không ai chống tôi cả. Những ai biết tôi, đều nhất trí xác nhận rằng tôi chưa khi nào khoái chính trị cả. Việc thẩm tra lý lịch vào đảng của tôi kéo dài tròn hai năm.

Sau này người ta nhắc lại xuất thân của tôi và những hoạt động chính trị chống đảng cộng sản Trung quốc, khi đất nước Trung quốc tiến hành làn sóng thanh lọc và đàn áp. Nhưng tháng 11 năm 1952 tôi đã thề với đảng cống hiến tất cả đời mình cho sự nghiệp của đảng và sẵn sàng chịu đựng hy sinh và thiệt thòi cho đảng. Về chủ nghĩa Mác, tôi chỉ đọc qua Tuyên ngôn đảng cộng sản của Mác và hai bài báo của Mao. Ngoài ra, tôi chỉ nhớ một vài bài phát biểu hăng hái của anh tôi và một số khẩu hiệu mác xít đại loại Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

Nhưng tôi cũng không trở thành người đảng viên chân chính. Phần đông đảng viên sống ở Trung Nam Hải thuộc hạng đặc quyền đặc lợi. Họ tham gia công nhân đã lâu và vào đảng khi còn trẻ. Ngoài ra, tất cả những người này đều tham gia Trường Chinh. Họ xuất thân từ dân nghèo, chưa được học hành và mang nặng thành kiến của nông dân ngu dốt. Nhiều người trong số họ ngưỡng mộ hiểu biết của tôi. Tôi đánh giá cao sự nhiệt tình cách mạng và sự sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng cách mạng. Nhưng giữa chúng tôi, như trước đây, cẫn có hố ngăn cách. Họ coi tôi là trí thức, thuộc về tầng lóp bóc lột, và vì thế đâm ra nghi ngờ. Họ áp dụng chính sách lôi kéo, sử dụng và cải tạo đối với tôi. Điều mà đảng quý tôi chỉ là kiến thức của tôi trong lĩnh vực y học và kinh nghiệm của một bác sĩ.

Họ được đánh giá đến mức nào trong hành động, tôi biết điều ấy chiều 2 tháng 11 năm 1954. Uông Đông Hưng gọi điện cho tôi và mời tôi đến nhà ông. Uông phụ trách phục vụ bảo vệ trung ương, lo toan bảo vệ an ninh cho gii lãnh đạo đất nước. Ngoài ra, ông còn chỉ huy đội vệ sĩ của Mao. Tôi quen ông trong bệnh viện, khi vợ ông và con nhỏ vài lần tới đó chữa bệnh. Chúng tôi đánh bạn với nhau. Uông là công thần của đảng và tham gia Trường Chinh. Ông gắn cuộc

đời của mình với phong trào cộng sản đã hàng chục năm. Uông Đông Hưng gốc gác bần cố nông, khi đó chưa biết lối sống thành phố đã bị cảnh sát bắt giữ khi ông quyết định chữa các thứ cần ngay trên đường phố. Người ta doạ bỏ tù ông, may mà nhờ nhờ khoản hối lộ khá to của ông bố mà Uông thoát khỏi bị tù. Uông chống lại sự bán nước của Quốc dân đảng, và tham gia đảng cộng sản. Ông gặp Mao ở Diên An. Sau năm 1949, người ta bất ngờ đưa ông chức vụ cao, nhưng ông luôn luôn tôn trọng trí thức và đánh giá tôi là bác sĩ nhận bằng cấp phương tây.

Ông không muốn nói chuyện qua điện thoại, nguyên do là ông muốn trực tiếp gặp tôi, nên ông phải yêu cầu gặp riêng. Điều này làm tôi ngạc nhiên, bởi vì trước đó Uông Đông Hưng và tôi luôn cởi mở với nhau.

Chúng tôi gặp nhau ở một phòng rộng ở Trung Nam Hải, ông sống với vợ ở đó. Căn buồng này vừa là phòng làm việc, vừa là phòng khách, vừa là phòng ăn và thậm chí còn là phòng ngủ. Con cái ông sống trong ngôi nhà nhỏ đầu kia toà nhà có bảo mẫu trông nom. Uông Đông Hưng rót trà và bưng một chén cho tôi.

Uông nói:

- Đây là chè Long Thanh năm nay. Thử đi đồng chí! Chè này trồng ở Hàng Châu và được coi là ngon nhất ở Trung quốc. Khác với rượu vang, chất lượng phụ thuộc vào tuổi, thì chè này có giá trị và hữu ích nhất trong năm thu hoạch nó. Uông Đông Hưng biết rạch ròi thưởng thức. Tôi uống một ngụm và thấy ngon.

- Tôi có ích như thế nào?

Im lặng một lát, Uông Đông Hưng hỏi tôi:

- Đồng chí biết vì sao trong thời gian dài tôi không điều đồng chí đi chỗ khác?

Tôi trả lời, ngạc nhiên về câu hỏi của ông ta

- Tôi không biết.

- Tôi theo dõi đồng chí một số năm rồi, mọi người ở Trung Nam Hải quý đồng chí. Đồng chí được bệnh nhân đánh giá cao vì không phân biệt địa vị và chức vụ và không khi nào tỏ vẻ lên mặt. Kinh nghiệm và kiến thức y học của đồng chí, thái độ phục vụ và ýinh không ích kỷ của đồng chí đã làm cho các đồng chí của chúng tôi, bao gồm cả lãnh đạo cao cấp kính phục. Thậm chí chính Mao Chủ tịch đã nghe về đồng chí chỉ qua những câu ca ngợi. Bây giờ chúng tôi cố tìm một người vào chỗ bác sĩ riêng Mao, và điều này là nhiệm vụ không đơn giản.

Uông nói tiếp:

- Tôi đã thảo luận với bộ trưởng công an La Thụy Khanh và trưởng ban Ban tổ chức và xếp đồng chí vào công việc này. Về điều này tôi cũng thông báo cả cho thủ tướng Chu Ân Lai. Tất cả đều thống nhất chấp thuận sự lựa chọn của tôi. Hôm qua tôi đã trình tất cả cho Mao, và ông sơ bộ đồng ý. Nhưng trước khi có quyết định dứt khoát, Mao Chủ tịch muốn nói chuyện trực tiếp với đồng chí. Đồng chí cần chuẩn bị. Tôi nghĩ rằng Chủ tịch sẽ nhanh chóng gọi ông đến gặp đấy.

Tôi rất bất ngờ tin này. Tôi biết sau cái chết bất ngờ Nhậm Bích Thế năm 1950, tất cả các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc bắt đầu sử dụng bác sĩ riêng. Tuy nhiên giao tôi việc như thế quả là một trách nhiệm lớn. Từ cửa sổ bệnh viện tôi thường nhìn sang nhà nơi Mao ở. Tôi cho rằng ngôi nhà này là trái tim của Trung quốc, và nhịp đập Mao - cũng là nhịp đập của của nước Trung hoa. Tôi thậm chí không thể hình đung một lúc nào đó tôi được ở chỗ thần thánh. Mao đối với tôi là người vĩ đại, như ngôi sao trên trời. Đầu óc tôi bâng khuâng.

Tôi chẳng tự hào gì về công việc này. Thành phần xuất thân của tôi, bị nghi ngờ có liên quan với Quốc dân đảng, bố tôi làm cho chính phủ Quốc dân đảng,

lại thêm tin đồn vợ tôi là gián điệp - mọi người không quên điều đó. Lý Liên không là đảng viên và chẳng khi nào có thể vào đảng được. Nhiệm vụ như thế thường trao cho con cái công nhân và nông dân. Quá khứ của tôi luôn luôn theo sát tôi, và người ta cũng không gạch nó đi cho tôi nhờ. Thêm nữa, Mao cũng đã có bác sĩ riêng.

Tôi nhớ lại trường hợp đau buồn trong quá khứ của cụ tôi, từng là thầy thuốc trong hoàng cung thái hậu Từ Hy, sau khi phát hiện bệnh giang mai ở con trai bà - hoàng đế Tường Nghi. Sự đày ải cụ tôi khỏi chức vụ bác sĩ ngự y đã ảnh hưởng tới thế hệ sau, và không ai trong họ chúng tôi có quyền chữa bệnh troing hoàng cung.

Tôi phát biểu sự nguy hiểm của mình cho Uông, và tôi cho là mình không xứng đáng làm công việc này, nhưng Uông cười phá lên, trả lời:

- Đừng lo! Trước khi cho đồng chí vào đảng, chúng tôi nghiên cứu cẩn thận quá khứ của đồng chí và những người thân của đồng chí. Mọi nghi vấn đã được tháo gỡ. La Thụy Khanh, Dương Thượng Côn và thủ tướng Chu Ân Lai không nghi ngờ gì về lòng trung thành của đồng chí, và họ cũng an tâm về quá khứ của đồng chí. Nếu không thế thì đồng chí đã chẳng được tiến cử làm bác sĩ riêng của Mao. Quá khứ cụ tổ đồng chí, thuộc về thời phong kiến. Thời nay khác xưa rồi, và đồng chí nên bỏ tất cả những mặc cảm đó đi.

Tôi hỏi:

- Nhưng Phó Liêm Chương có biết việc này không chứ?

Chính Phó Liêm Chương mời tôi quay về Trung quốc. Đồng chí ấy xếp việc cho tôi và giờ đây là thứ trưởng bộ y tế. Bộ này bộ thuộc Quốc vụ viện cộng hoà nhân dân Trung hoa được thành lập mới đây. Trước đây đồng chí ấy lãnh đạo cục bảo vệ sức khoẻ, lo về công tác bảo vệ sức khoẻ các nhà lãnh đạo cao cấp đất nước. Phó Liêm Chương tự cho mình là bạn thân và là chiến hữu của Mao, đương nhiên, luôn luôn phải quan tâm sức khoẻ của Mao nhiều hơn. Vì thế tôi

cho rằng giao việc trong tương lai cần nên thảo luận cả với Phó.

Uông đáp:

- Các đồng chí lãnh đạo cao nhất sẽ quyết định. Dù rằng Phó là thủ trưởng trực tiếp của đồng chí, tôi không nghĩ là chúng tôi nhất thiết phải hỏi đồng chí ấy.

Nhưng tôi linh cảm điều này có gì không ổn trong quan hệ với Phó Liêm Chương.

Tôi nói với Uông:

- Tôi cũng cần nghĩ kỹ đề nghị của đồng chí. Lý do của nó chưa thuyết phục tôi đến cùng. Tôi không cảm thấy mình đang ở Trung Nam Hải, dù rằng về hình thức tôi đã đứng trong hàng ngũ đảng. Lý lịch xuất thân của tôi không khi nào xoá được, và nếu tôi thành bác sĩ riêng của lãnh tụ, thì tôi sẽ luôn nằm dưới sự theo dõi. Nếu lỗi nhỏ người ta nhắc nhở tôi, nếu lỗi to hơn thì lại buộc tội tôi âm mưu chống đảng và lãnh tụ. Toi sẽ tức khắc bị coi là kẻ thù giai cấp, được xem là trọng tội ở nước Trung hoa cộng sản.

Uông nói

- Không còn thời gian để đồng chí nghĩ lung tung nữa. Chúng tôi đã quyết định rồi.

Lúc này tôi hiểu rằng mình hết lối thoát.

Tôi tiếp tục nói:

- Nếu tôi đảm nhận trách nhiệm này, thì tôi làm tất cả bào chữa cho lòng tin của đảng nhưng tôi nói trước rằng tôi chưa đạt được trình độ hoàn thiện và tôi muốn người ta tin rằng nếu mắc lỗi thì phạt tôi chứ đừng đổ xuống đầu đồng chí.

Thực tế, Uông Đông Hưng quả là rất liều, khi đưa tôi vào nhiệm vụ này. Nếu tôi mắc lỗi gì đó, thì rõ rằng là Uông cũng phải gánh chịu. Chúng tôi sẽ đi với Uông trong một rọ đến khi Mao chết.

Uông động viên tôi:

- Đừng lo. Dĩ nhiên, đồng chí phải hết sức chú ý vàthận trọng, thường xuyên trao đổi với thủ trưởng của mình. Dù vậy quyết định cuối cùng hoàn toàn chưa xong, và đồng chí có thể cân nhắc lợi hại, nhưng chỉ có đồng chí là tự trả lời được. Tất cả chỉ có thế. Tôi nghĩ, đồng chí nên tham khảo ý kiến và tôi không sai khi chọn đồng chí. Bây giờ, đồng chí quay về nhà và chuẩn bị cho cuộc nói chuyện với Mao. Chủ tịch sẽ chấp nhận quyết định cuối cùng. Hãy chờ điện thoại của tôi. Tôi sẽ nói đồng chí thời gian gặp lãnh tụ.

Uông Đông Hưng đưa tôi hồ sơ sức khoẻ Mao và yêu cầu tôi xem trước. Uông cũng nói rằng Mao sớm rời khỏi Bắc Kinh đi nghỉ ở phương nam. Tôi vẫn làm ở bệnh viện và chờ quyết định cuối cùng.

Trong khi chờ đợi, tôi nghe không ít những lời cảnh cáo. Trần Dương Anh, vợ goá Nhậm Bích Thế, một trong số bí thư đảng cộng sản Trung quốc, nhắc trước tôi rằng công việc sắp tới sẽ chẳng đơn giản chút nào đâu. Sau khi chồng chết, bà sống trong sự thất vọng. Tôi cố an ủi và động viên bà. Bà là người phụ nữ đáng nể, một người vợ chung thuỷ, một người mẹ đáng quý. Sau cuộc gặp này chúng tôi trở thành bạn tốt của nhau.

Cùng với Trần Dương Anh, tôi có mặt trong các cuộc hội nghị đảng, đi Thượng Hải và Hàng Châu. Bà kể cho tôi về sự lập dị và quái đản của Mao cảnh báo tôi rằng cẩn thận trọng khi nói chuyện với Mao.

Bà nói:

- Mao có thói nổi xung bất thường, và một sai sót nhỏ của đồng chí có thể làm ông phát khùng. Vợ ông, Giang Thanh, một người độc ác và thô bỉ với người xung quanh, ngoài việc quyến rũ đàn ông. Đừng bị mê hoặc bởi vẻ ngoài của bà ta. Nếu đồng chí rơi vào thảm hoạ, thì không ai trong số những người gần Mao giúp được đồng chí đâu. Hơn thế nữa, bất kỳ lúc nào đồng chí có thể chui vào tù đấy.

Những lời nói thẳng của Trần Dương Anh làm tôi lo lắng. Tôi phục Mao và cho đấy là lý tưởng. Dĩ nhiên, tôi không so sánh ông với ông vua nhưng uy quyền của ông với tôi là không còn bàn cãi nữa. Không ai có thể dũng cảm phê bình ông. Thêm nữa, chính trong những năm này rộ lên chiến dịch đấu tranh chống bọn phản cách mạng, và nếu ai đó nghe được lợi của Trần Dương Anh, người ta có lẽ buộc tội bà âm mưu và phần tử phản cách mạng.

Tôi không bao giờ quên những lời cảnh báo của Trần Dương Anh và năm này qua năm khác tôi tin sự chính xác của bà. Thậm chí bây giờ tôi vẫn còn biết ơn sâu sắc người phụ nữ dũng cảm này vì lòng thiện chí và cởi mở với tôi.

Cuộc đấu tranh với phản cách mạng làm tôi bối rối. Cầm đầu chiến dịch là Uông Đông Hưng, người tiến cử tôi làm bác sĩ của Mao. Người ta vẫn tiếp tục quy tội những bác sĩ riêng của một người lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc vào tội chống đảng. Bắt bớ các bác sĩ tiếp tục một số tuần lễ. Hàng ngày tất cả mọi người ở Trung Nam Hải họp mít tinh kéo dài 4-5 giờ liền để xỉ nhục các đồng nghiệp của tôi, trút xuống đầu những bác sĩ vô tội những lời lăng nhục bẩn thỉu. Tôi choáng váng và căm phẫn. Các bác sĩ đâu có được đối xử ngọt ngào, họ đã phải thực hiện công việc chẳng nhẹ nhàng chút nào. Mỗi người trong số họ phải coi sóc sức khoẻ chỉ cho một người lãnh đạo. Dù cái chết bất ngờ Nhậm Bích Thế, nhưng những người lãnh đạo vẫn còn khoẻ mạnh cơ mà. Kinh nghiệm của bác sĩ cũng chỉ có giới hạn trước bệnh tật. Tất cả họ đều trẻ hơn tôi và mới vào đời. Họ cảm thấy rằng khả năng và kiến thức của họ không được sử dụng hoàn toàn, nghề nghiệp thì mai một, nhưng họ lại không được thực hành ở chỗ khác. Họ không hài lòng là kiến thức và kinh nghiệm của họ chỉ phục vụ cho số ít người được chọn chứ không phải cho tất cả nhân dân, và thế là bị buộc tội chống đảng.

Cuộc tấn công vào các bác sĩ vẫn chưa ngừng lại, những lời buộc tội mới hoàn toàn vô lý đã được thêm vào tội của họ. Hứa Đào, bác sĩ của vợ Mao, từng

có thời là bác sĩ riêng của Mao trở thành nạn nhân. Người ta buộc tội Hứa Đào không những chống đảng, mà còn tội chế giễu Giang Thanh. Và dù là những lời buộc tội hoàn toàn lố bịch, bản thân Hứa Đào bị doạ trừng trị nặng nế. Các vệ sĩ vợ Mao kể là khi Giang Thanh đề nghị kéo rèm, thì bác sĩ Hứa Đào làm điều đó hơi chậm. Do đó ánh sáng mặt trời thường xuyên chiếu vào mắt Giang Thanh, làm giảm thị lực của bà. Ngoài ra, Hứa Đào còn bị buộc tội chủ ý giảm nhiệt độ phòng của vợ Chủ tịch, và khi bà ta nổi giận thì ông ta chỉ cho bà thấy cái nhiệt kế hỏng đang chỉ mức 25 độ, đó là nhiệt độ mà đồng chí Giang Thanh yêu cầu. Vì tất cả những lỗi này, ông bị buộc tội chống đảng. Cuối cùng tất cả các bác sĩ, trừ một người, đã bị thải hồi. Cần phải nói là họ được chuyển về bệnh viện Bắc Kinh và có thể tiếp tục nghề nghiệp y học của mình. Đó là điều mà họ mơ ước.

Trớ trêu thay, Hứa Đào, bị buộc tội nhiều nhất, lại vẫn ở lại là bác sĩ riêng của Giang Thanh

Tôi rất thông cảm cho đồng nghiệp của mình và tin rằng họ không có lỗi. Họ chưa hề là thành viên nhóm chống đảng, nhưng tôi không thể lên tiếng bảo vệ họ được. Giá như ai đó nghe được ý kiến của tôi, thì tôi cũng bị buộc tội chống đảng và sự việc cũng chấm dứt.

Ngày ấy tôi chưa có nhiều kinh nghiệm và còn ngây thơ. Điều này bắt đầu ngay ngay sau khi tôi trở về Bắc Kinh, khi Lý Liên không thể tìm thấy việc làm. Tôi khi đó hiểu rằng giá như tôi tặng Dương chiếc đồng hồ, thì tất cả mọi việc sẽ khác đi và Lý liên chẳng lo gì việc làm.

Năm 1953 bắt đầu chiến dịch chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu, đụng chạm tới gia đình tôi. Anh và chị họ tôi bị buộc tội. Họ từng khuyến khích tôi vào đảng, và tôi không nghi ngờ họ vô tội. Nhưng tôi lại phải ngậm miệng, nếu không thì họ cũng buộc tội tôi là kẻ thù của đảng.

Trong khi chưa được vinh dự làm bác sĩ riêng của Mao, tôi đã cảm thấy sự nguy hiểm do là tôi buộc phải làm trái ngược những nguyên tắc sống của mình

và truyền thống gia đình. Thông thường trong những trường hợp như thế, tôi phải đứng về một bên, nhưng trong thời gian đấu tố bác sĩ tôi buộc phải đứng ở phía những người buộc tội, bởi vì số phận những người thân của tôi phụ thuộc vào điều đó. Tôi phải lừa dối, nhưng đó là cơ hội duy nhất để giữ được việc làm và trau dồi nghề nghiệp. Tôi cần phải làm điều này, bởi vì thực tế bao hàm cả gia đình tôi.

Tôi không buộc tội đồng nghiệp của tôi tội chống đảng mà chỉ xác nhận rằng họ chẳng có điều gì đáng phàn nàn, và mói về sự chưa vững về nghề nghiệp và sai sót phần nào nghề nghiệp bác sĩ, cái đó họ cần học nhiều để làm việc tốt hơn trong tương lai.

Bốn mươi năm đã trôi qua, và tôi cũng vẫn còn sợ hãi mặc dù tôi đang sống ở một đất nước tự do và dân chủ - Hoa kỳ. Nghĩ lại chặng đường đã qua nếu tôi mọi thứ lặp lại như lúc đầu và những sai lầm được tính trước thì tôi đã bước đi một cách chính xác. Tôi không có sự lựa chọn. Những người thân phụ thuộc vào tôi, nếu bây giờ tôi còn ở lại Trung quốc làm chứng cho cuộc đàn áp đẫm máu với những người biểu tình trên quảng trường Thiên An Môn 4 tháng sáu năm 1989, hành động được chính quyền và quân đội gõy ra, thì những người thanh niên cũng không dạy được nữa. Thậm chí giờ đây, trong sựphát triển của Trung quốc, đảng cộng sản vẫn tiếp tục theo dõi những người vô tội và cưỡng bức ý nguyện của toàn thể nhân dân Trung quốc. Như những năm trước đây, để mà sống được ở Trung quốc, cần phải giảm bớt lương tâm và lòng tự trọng.

Năm 1954, trong vụ án bác sĩ tôi và không biết rằng đồng nghiệp của tôi chỉ là những con tốt đen trong ván cờ tranh chấp quyền lực giữa Uông Đông Hưng và Phó Liêm Chương.

Phó Liêm Chương là thứ trưởng bộ y tế và đảm nhiệm bảo vệ sức khoẻ cho các lãnh tụ cao cấp. Các bác sĩ riêng cho họ đều được bổ nhiệm theo lời đề nghị của ông ta. Phó Liêm Chương rất kho có cơ hội nói chuyện với Mao và những

người lãnh đạo khác, và vì thế ông ta sử dụng các bác sĩ được tiến cử vào mục đích của mình. Họ không những chỉ thông báo cho Phó về tình trạng sức khoẻ của lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc, mà còn kể cho họ về tất cả cái gì thấy và nghe được. Điều này giúp Phó trong cơn bão táp chính trị giữ được vị trí của mình và tránh khỏi chỉ trích và buộc tội. Tất nhiên ông quan tâm hơn cả là quan điểm của Mao.

Uông Đông Hưng, phụ trách an ninh quốc gia và lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc, nhưng việc bảo vệ sức khoẻ những nhà lãnh đạo cao cấp Trung quốc cũng là nhiệm vụ của ông ta. Quyền lực của Uông thực tế lớn hơn quyền lực của Phó Liêm Chương. Uông luôn là người có hoài bão chính trị, và ông lại rất gần Mao. Tin tức về hoạt động và phát biểu của các nhà lãnh đạo cao cấp, Uông Đông Hưng nhận được không những từ đám vệ sĩ, mà còn từ các bác sĩ mà Phó bổ nhiệm. Miếng mồi giành độc quyền nguồn thông tin dẫn cuộc cắn xé giữa hai con hổ.

Cuộc xung đột tới đỉnh điểm sau khi Uông, không hỏi han gì Phó Liêm Chương đã tiến cử tôi vào chức vụ bác sĩ riêng của Mao. Mâu thuẫn ngấm ngầm ban đầu đã biến thành thù địch công khai. Phó Liêm Chương bắn tin để Mao chống sự bổ nhiệm tôi, lôi thành phần và quá khứ của tôi ra. Trả miếng Phó Liêm Chương, Uông Đông Hưng kích động vụ án bác sĩ, được tiến hành dưới ngọn cờ đấu tranh với bọn phản cách mạng là hoàn toàn tự nhiên. Kết quả là tất cả các bác sĩ do Phó bổ nhiệm bị thải hồi và Uông Đông Hưng ăn mừng chiến thắng. Chia rẽ trong quan hệ mối quan hệ Phó Liêm Chương và Uông tăng lên, và họ trở thành kẻ thù không đội trời chung.

Chiến dịch chống bác sĩ cũng bẻ gẫy ý chí của trí thức. Không ai hoài nghi rằng ở Trung quốc không có chút nhân quyền nào cả có thể sống và nói năng. Mỗi người cần phải bưng mắt tuân theo mệnh lệnh của cấp trên. Một sự không bằng lòng nho nhỏ hoặc một lời nói bừa bãi có thể làm cho anh trở thành kẻ thù

của đảng và nhân dân. Trên khắp đất nước, đảng cộng sản Trung quốc tổ chức các cuộc mít tinh phản đối, tại đó khối quần chúng nhân dân phẫn nộ lên án bọn kẻ thù của cách mạng, đảng và nhân dân Trung quốc. Mỗi người chỉ là một chiếc đinh ốc nhỏ trong cỗ máy quyền lực khổng lồ phức tạp. Một thoáng nhỏ không hài lòng hoặc lệch khỏi các tiêu chuẩn định sẵn đều có thể bị quy tội và bị gửi đi cải tạo.

Tuy nhiên quay lại việc bổ nhiệm tôi. Tôi càng tôn thờ Mao bao nhiêu thì công việc tương lai đe doạ tôi bấy nhiêu. Lý Liên cảnh cáo tôi người ta sẽ không khi nào tha thứ sai lầm của tôi. Sau năm năm sống ở Trung quốc vợ tôi đã hoàn toàn gột bỏ ảo tưởng đối với những gì xảy ra trong nước. Vợ tôi lúc nào cũng nhớ tới ông bố địa chủ, và tội gián điệp luôn lơ lửng trên đầu vợ tôi như một như thanh gươm Đamocrát. Trong khi đó vợ tôi hiểu rõ rằng tôi không thể thoát khỏi trách nhiệm nguy hiểm này. Trong những năm chung sống vợ tôi luôn luôn lo sợ cho tính mạng của tôi.

Một vài tháng trôi qua kể từ hôm gặp Uông. Tôi căng thẳng chờ đợi, nhưng không thấy lãnh tụ gọi.

CHƯƠNG 5

Ngày 25 tháng 4 năm 1955, lúc gần ba giờ, cô y tá trưởng bệnh viện ở Trung Nam Hải với vẻ mặt căng thẳng, bối rối, báo cho tôi biết: nhóm Một vừa gọi điện sang. Cô ta thì thào: Đồng chí hãy đợi ở bể bơi. nhóm Một là bí danh của Mao và những cộng sự của ông ta. Lúc đó ở Trung Nam Hải có hai bể bơi. Một bể ngoài trời, tất cả mọi người đều được phép sử dụng nó trong mùa hè. Một bể khác ở trong nhà, được xây dựng riêng cho những cán bộ lãnh đạo của đảng. Tuy vậy, dần dần, bể bơi này chỉ có Mao sử dụng và sau này ông thường hay tới đó, đến nỗi người ta phải xây thêm một phòng ngủ, một phòng tiếp khách và một phòng làm việc cho ông ngay tại bể bơi. Năm 1967, trong khi Cách mạng văn hóa đang diễn ra. Mao đã dọn đến ở hẳn tại ngôi nhà có bể bơi đó cho đến khi ông gần qua đời. Tại đây, ông đã đón tiếp tổng thống Nixon, thủ tướng Tanaca và nhiều chính trị gia nước ngoài khác. Ngay từ năm 1955 chữ bể bơi đã luôn gắn liền với Mao. Bây giờ cũng vậy, Chủ tịch đã đích thân ra lệnh cho tôi.

Như thường lệ, hôm đó công việc ở bệnh viện rất bận rộn và một số bệnh nhân đã kiên tâm chờ đợi hàng giờ liền. Tôi có nhiệm vụ phải lo cho họ trước khi tôi đến bể bơi bằng xe đạp. Lý ẩm Kiều, người đội phó đội vệ sỹ của Mao vội vã đi về phía tôi

- Tại sao đồng chí đến muộn thế? - anh ta hỏi với vẻ đầy lo âu - Đồng chí bắt Chủ tịch Mao phải chờ à?.

- Tôi còn phải điều trị cho các bệnh nhân - tôi giải thích - Chủ tịch ốm à? Chủ tịch cần chăm sóc thuốc men không?

- Không, Chủ tịch chỉ muốn nói chuyện với đồng chí.

Lý ẩm Kiều đưa tôi đến bể bơi. Mao đang nằm trên phản gỗ, say sưa đọc sách. Ông khoác một chiếc áo tắm băng vải bông lên tấm thân trần và quấn một chiếc khăn bông khác ngang hông. Trông ông vẫn nặng nề và to lớn như lần đầu tiên tôi thấy ông trên khán đài ở quảng trường Thiên An Môn. Ông có đôi vai rộng, bụng phệ và sắc mặt hồng hào. Tóc ông luôn đen và dày, trán rộng, da bóng và không có lông tơ. Cặp đùi của ông gầy, hai bàn chân thô luôn xỏ đôi tất màu cà phê. Lý ẩm Kiều báo tôi đã đến và tôi liền xin lỗi ông vì sự chậm trễ của mình. Mao không hề bực mình. Ông để quyển sách sang bên rồi bảo Lý mang một chiếc ghế đến cho tôi. Những vệ sỹ của Mao thường thi hành ngay lệnh của ông. Cứ bốn người trong số họ cắt nhau túc trực phục vụ Mao hàng giờ.

- Trương Trí Đông chẳng bao giờ ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ - Mao giải thích (ông tự liên hệ mình với một quan chức cao cấp trong triều đại nhà Thanh) - Tôi cũng như Trương. Mấy giờ rồi?

- Bây giờ là 4 rưỡi chiều ạ - tôi trả lời.

- Giờ này đối với tôi vẫn còn là bình minh. Đồng chí dậy lúc mấy giờ?

Tôi lúng túng. Vì sau bữa ăn trưa phần lớn người Trung quốc thường chợp mắt một chút và tôi vẫn chưa hề biết thói quen của Mao, nên tôi không dám chắc là ông muốn biết tôi dậy sau giấc ngủ trưa vào lúc nào hay tôi dậy vào buổi sáng lúc mấy giờ.

- Buổi sáng tôi thường dậy lúc gần 6 giờ - cuối cùng tôi đã nói - và buổi chiều tôi chợp mắt một chút ạ.

- Đồng chí là bác sỹ - Mao vừa cười vừa nói - nên đồng chí mới lưu tâm đến sức khỏe và cuộc sống của đồng chí theo thời gian biểu một cách nghiêm ngặt.

Trong cái nhìn của Mao, ông tỏ ra là người hiểu biết và chắc là nhân ái - bằng điệu bộ của ông nhiều hơn là bằng lời nói. Tôi bị ông chinh phục, vì tôi cảm thấy mình đang đối diện với một người vĩ đại.

Ông hút thuốc lá của Anh, mác 555. Khi hút, ông dùng thêm tẩu.

- Tống Khánh Linh vợ goá của Tôn Trung Sơn tặng tôi cái tẩu này và khuyên đã khuyên tôi nên dùng tẩu, bên trong có đầu lọc để giảm hàm lượng nicotin. Tôi đã hút thuốc từ nhiều năm nay nhưng tôi luôn tự hỏi, chất nicotin đã gây tác hại như thế nào. Đồng chí có hút thuốc không?

- Tôi có hút, nhưng không nhiều. Buổi tối, sau giờ làm việc tôi thường hút ba hoặc bốn điếu.

- Đồng chí là bác sỹ hút thuốc đầu tiên mà tôi biết.

Ông nói nhiều lần về tẩu thuốc và vừa nhìn tôi vừa cười chế nhạo tinh quái.

- Hút thuốc cũng là phương pháp luyện tập hít thở tốt đúng không?

Tôi không biết ông nói đùa hay nói thật, nên tôi chỉ cười và không nói gì. Mao nhìn tóc tôi, rồi nói:

- Đồng chí chỉ trên 30 tuổi, mà sao tóc đã sớm bạc như tôi thế?

Tôi đáp, tóc tôi bạc trước tuổi là theo gen di truyền.

- Cứ theo tóc mà phán, thì tôi già hơn Chủ tịch nhiều.

Mao cười:

- Đồng chí nịnh tôi chứ gì?

Dần dần tôi đã bạo hơn.

Mao hỏi tôi về việc học hành, về quá trình công tác của tôi và lắng nghe tôi nói.

- Từ khi đi học, đồng chí đã được giáo dục hoàn toàn theo kiểu Mỹ - ông nói- Trong cuộc chiến tranh giải phóng chống Tưởng Giới Thạch và Quốc dân đảng,

người Mỹ đã ủng hộ Tưởng. Và ở Triều Tiên họ cũng đã chống lại chúng ta. Mặc dù vậy, tôi vẫn thích những người đã từng học ở các trường của Mỹ và Anh làm việc cho tôi. Tôi cũng rất thích ngoại ngữ. Người ta đã nhiều lần đề nghị tôi học tiếng Nga, nhưng tôi không thích. Tôi thích tiếng Anh hơn. Có lẽ đồng chí có thể giúp được tôi việc này?

Tôi đồng ý.

Mao ngừng nói, rồi nghiêm giọng:

- Mới có 15 tuổi, khi vẫn còn là trẻ con, đồng chí đã gia nhập tổ chức Phục hưng Quốc gia vào năm 1935. Khi đó, đồng chí chưa hề hiểu chính trị là gì. Ngoài ra, đồng chí đã kể những mẩu chuyện về quá khứ của đồng chí. Tôi thấy không có vấn đề gì.

Ông kể cho tôi nghe về Lý Thế Dân, vị hoàng đế lập ra triều đại nhà Đường (618-907), đã từ chối lời can ngăn của quan thượng thư không nên dùng một viên tướng không rõ lai lịch ngay cả khi viên tướng đó ngoan ngoãn tuân lệnh vua. Nhưng viên tướng đó lại có tài năng phi thường và đã phụng sự nhà vua rất tích cực. Chẳng bao lâu nhà vua và viên tướng đó đã cộng tác với nhau rất chặt chẽ

Mao nhìn tôi, nói:

- Đó chính là sự thành thật. Chúng ta cần phải thành thật với nhau. Quan hệ và sự thành thật của chúng ta cần phải trải qua thử thách trong một thời gian dài.

Mao nói tiếp:

- Chúng ta lấy Hứa Thế Hữu làm thí dụ - Ông nhắc đến nhà sư từng là tỉnh đội trưởng tỉnh Nam Kinh - Hứa Thế Hữu nguyên là đồng chí của Trương Quốc Đạo, một trong những người sáng lập ra đảng cộng sản Trung quốc nhưng đã chạy sang hàng ngũ Quốc dân đảng sau khi cãi vã với Mao. Hứa Thế Hữu không chịu theo Trương Quốc Đạo và giải thích điều đó là do lòng trung thành của ông

đối với Mao. Trong đợt chỉnh huấn năm 1942 ở Diên An, nhiều người ngờ vực lòng trung thành của Hữu, vì trước đó đồng chí ấy đã từng làm việc cho Trương Quốc Đạo. Hứa bị phê bình kịch liệt. Đồng chí ấy đã thất vọng và nghĩ đến việc rút quân của mình khỏi Diên An. Khang Sinh muốn bắt và xử bắn đồng chí ấy. Nhưng tôi muốn đích thân nói chuyện với đồng chí ấy. Nhiều người ngại rằng đồng chí ấy có thể làm gì tôi, nhưng tôi không sợ. Khi gặp tôi, đồng chí Hứa đã khóc. Tôi nói, đồng chí ấy đừng khóc nữa và trả lời hai câu hỏi đơn giản của tôi: Đồng chí tin Trương Quốc Đạo hay tin tôi? tôi hỏi. Tất nhiên, tôi tin đồng chí đồng chí Hứa trả lời. Đồng chí muốn đi hay ở lại, tôi hỏi tiếp. Tất nhiên là tôi muốn ở lại đồng chí ấy đáp. Và tôi nói: Được, đồng chí hãy ở lại. Đồng chí tiếp tục chỉ huy bộ đội của đồng chí. Thế thôi. Từ đó, đâu phải Hứa Thế Hữu đã không hoàn thành nhiệm vụ của đồng chí ấy. Sau khi lo lắng và nản lòng cả năm trời, bỗng nhiên tôi cảm thấy vững tâm. Mao đã gạt bỏ nguồn gốc xuất thân và quá khứ chính trị của tôi. Ông là người lãnh đạo cao nhất và không ai có thể nghi ngờ uy tín của ông.

Một vệ sỹ đến chuẩn bị bữa ăn cho Mao. Chủ tịch mời tôi dùng cơm chung. Nhiều món ăn được chọn cho phù hợp - cá, thịt lợn với ớt thái lát (món ăn mà Mao thích), thịt cừu xào với tỏi tây và một đĩa rau. Trong khi đó các món ăn thường được đảo qua dầu nóng được dưới thêm xì dầu và rắc thêm muối.

Vào giữa những năm 1950, hầu hết mọi người đều phải chịu dựng một cuộc sống nghèo khó, thực phẩm thiếu thốn và dầu ăn trở thành một món ăn xa xỉ. Nhưng tôi lại quen ăn những món nhúng dầu. Vì vậy tôi đã phải cắn răng nhịn.

- Đồng chí không ăn à? - Mao có vẻ trách tôi - Món cá ngon lắm, thịt lợn cũng thế.

- Tôi không đói lắm - tôi cáo từ.

Mãi sau này tôi mới quen với khẩu vị của ông.

- Đây là bữa sáng và bữa trưa của tôi - ông nói - Mỗi ngày tôi ăn hai bữa là

đủ. Hình như bây giờ chưa phải là giờ ăn của đồng chí?

Chúng tôi tiếp tục trò chuyện. Ông muốn biết tôi có luôn quan tâm đến triết học không.

- Khi còn là sinh viên, chưa bao giờ tôi đọc những cuốn sách giáo khoa về nghề y của tôi kỹ lưỡng như tôi mong muốn - tôi đáp - Tôi không có thời gian để đọc những cuốn sách khác. Từ khi trở thành bác sĩ, tôi hoàn toàn dành thời gian cứu bệnh nhân. Vì vậy, đến nay tôi không có điều kiện để đọc sách về triết học. Nhưng tôi cũng đã đọc hai bài của Chủ tịch: Bàn về thực tiễn và Bàn về mâu thuẫn.

Thực ra, tôi rất thích hai bài này. Mao viết rất hay, dung dị và chính xác. Bài Bàn về thực tiễn đã cho tôi thấy, sự hiểu biết đúng đắn chỉ có thể có được từ hành động hơn là từ những lý thuyết suông. Đó là một bài học bổ ích đối với một bác sĩ phẫu thuật tương lai. Bài Bàn về mâu thuẫn đã giải thích cho tôi, rằng người ta cần phải tìm hiểu bản chất của vấn đề thay vì tập trung vào hiện tượng bên ngoài của nó.

Mao cười.

- Trong cuộc kháng Nhật (1937-1945) tôi đã đề nghị đưa môn triết học vào Trường đại học chống Nhật ở Diên An. Lúc đó tôi nghĩ, tôi còn đúc kết kinh nghiệm cách mạng của chúng ta, trong đó tôi đã kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác vào thực tế cụ thể ở Trung quốc. Vì thế tôi đã viết cả hai bài này. Tôi nghĩ, bài Bàn về thực tiễn có ý nghĩa hơn bài Bàn về mâu thuẫn. Tôi phải viết đề cương bài Bàn về mâu thuẫn trong hai tuần, nhưng bài giảng thì chỉ có hai tiếng đồng hồ.

Sau này, nếu đôi khi nhớ lại tôi đã tự hỏi, tại sao trong lần gặp đầu tiên, tôi lại gây ấn tượng tốt cho Mao như vậy, thì tôi lại phải nghĩ đến đoạn trao đổi này. Ngay sau đó ít lâu, tôi trở thành người gần gũi với Mao và với các cộng sự tin cậy nhất của ông, tôi mới biết, hai bài viết này quan trọng đối với Mao như thế

nào. Mao coi đó là những bài học cơ sở đưa đến sự phát triển triết học của chủ nghĩa Mác-Lê nin - tức là sự áp dụng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh cụ thể của Trung quốc. Không những Liên-xô đã coi thường bài viết này, mà còn gán cho những bài viết đó có tính chất xét lại. Có tin đồn Stalin đã cử P. F. Yudin, một triết gia Mác xít- Lê nin nít nổi tiếng sang làm đại sứ Liên-xô ở Trung quốc. Do vậy, ông ta đã gần gũi với tư tưởng Mao và viết bài về tư tưởng đó. Mao thường gặp Yudin, rồi hai người tranh luận với nhau đến tận đêm khuya. Nhưng Yudin đã cương quyết phủ nhận những quan điểm của Mao, cho đến khi Mao phật lòng. Có phải thứ triết học nào đã va chạm với Mác và Lê nin ở giới hạn của nó? , đôi khi ông hỏi. Sự liên hệ với kinh nghiệm cách mạng của Trung quốc không thể tạo ra những tư tưởng triết học mới sao?

Tuy nhiên buổi chiều hôm đó tôi vẫn chưa biết tất cả sự việc mà Mao vẫn còn dè dặt.

Ông nói:

- Tôi nghĩ, đồng chí nên đọc vài cuốn sách triết học. Là bác sỹ, điều đó có thể rất bổ ích đối với đồng chí. Tôi vừa mới đọc xong Phép biện chứng tự nhiên của ăng ghen. Đồng chí cầm cầm lấy cuốn sách này. Tôi đã từng nghe, ở các trường đại học bên Mỹ người có học vị hàn lâm cao nhất trong khoa học tự nhiên và thần học là tiến sĩ triết học. Rõ ràng, người Mỹ cũng có quan điểm cho rằng, trong tất cả các ngành khoa học, triết học đóng một vai trò đầy ý nghĩa. Tôi đã nắm được điều quan trọng đó để nghiên cứu lịch sử. Nếu không biết gì về lịch sử, chúng ta không thể hiểu được cái gì đang xảy ra trong hiện tại. Và đồng chí cũng nên biết về văn học. Một khi là bác sỹ, thường xuyên giao tiếp với nhiều người, đồng chí chỉ sử dụng những kiến thức y học không thôi, thì đồng chí không còn quan tâm đến những điều khác. Đồng chí sẽ không nói được ngôn ngữ như vậy.

Mao dừng một lát.

- Hôm nay như thế là đủ rồi. Trong tương lai chúng ta sẽ còn có nhiều dịp để thường xuyên trao đổi với nhau.

Khi ra về, ông bất chặt tay tôi.

Hơn bảy giờ tối, tôi rời bể bơi mà trong đầu chất chứa bao suy tư. Cuộc gặp gỡ có quá nhiều bất ngờ. Trước tiên, tôi thấy Mao nằm trên giường và tôi đã làm quen với thói quen ngủ nghê kỳ quặc, lối khôi hài khô khan của ông. Rốt cuộc, ông đã làm cho tôi phát điên lên, khiến tôi nói năng huyên thuyên. Ông là người làm cho người khác sợ hãi, đồng thời ông cũng là người xã giao không ngoan và không sùng bái thần tượng. Sự hồi hộp đã biến mất và tôi cảm thấy yên tâm hơn so với những năm trước đây. Mặc dù giữa chúng tôi vẫn luôn luôn còn hố sâu ngăn cách và tôi chỉ biết rất ít về ông, nhưng tôi chắc rằng, tôi đang đối diện với một nhân vật quan trọng. Tôi rất tự hào vì đã được giao nhiệm vụ đày tin cậy là phục vụ ông. Đó là một dịp may mà tôi không dám mơ đến. Nhưng liệu tôi có hoàn thành nhiệm vụ hay không? Tôi nên chuẩn bị như thế nào đây? Người ta đã trông mong ở tôi điều gì? Tôi lập tức tìm gặp Uông Đông Hưng. Tôi kể cho ông ta nghe về cuộc nói chuyện của chúng tôi. Uông hoan hỷ.

- Đồng chí thấy không? Tôi đã nói ngay với đồng chí là đồng chí sẽ toại nguyện. Đó là sự khởi đầu tốt đẹp. Sau cũng thế!

Chuông điện thoại reo. Vệ sỹ của Mao là Lý ẩm Kiều gọi điện đến. Tôi đã gây ấn tượng rất tốt đối với Mao và tôi đã vượt qua được thử thách. Mao muốn tôi sẽ là bác sỹ riêng của ông.

- Tôi sẽ báo việc này cho Bộ trưởng công an La Thụy Khanh- Uông nói - Bây giờ đồng chí về nghỉ đi. Và nhớ giữ kín tất cả những gì đã xảy ra ngày hôm nay.

Lý Liên là người duy nhất được tôi kể cho nghe về nhiệm vụ mới của tôi. Cô ấy cũng nghĩ, hẳn tôi phải gây được thiện cảm tốt đẹp rồi. Nếu không thì Mao đã không nói chuyện với tôi lâu như vậy và lại còn mời tôi cùng dùng cơm. Nhưng tôi vẫn còn băn khoăn. Tôi nói:

- Chúng ta sẽ thấy liệu công việc của tôi có thuận lợi như vậy hay không?

Hôm sau Phó Liêm Chương gọi điện cho tôi và mời tôi đến thăm nhà ông ở ngõ Dây Cung. Tôi đạp xe đến nhà ông ta. Lần này, ông đích thân ra tận cửa chào và bắt tay tôi:

- Đồng chí kể cho tôi nghe đi Tôi không hề hay biết, tin mới này lại lan nhanh đến như vậy. Phó Liêm Chương lắng nghe tôi kể lại cuộc gặp gỡ giữa tôi và Mao. Câu chuyện thường làm ông phấn khích. Ông rót trà mời tôi, hai lần đi quanh bàn trà nhỏ và lẩm bẩm: Thật là may mắn. Cuối cùng ông ta cười và nói với tôi:

- Đồng chí thật may mắn. Lần đầu gặp Mao chủ tịch mà đồng chí đã được nói chuyện với Chủ tịch lâu như vậy. Được lắm!

Tôi cảm thấy Phó Liêm Chương ngạc nhiên ra mặt và có ý ghen tị.

Phó Liêm Chương nói:

- Năm 1934, lúc đó Chủ tịch mắc bệnh sốt rét, nhưng Chủ tịch lại muốn ra mặt trận, nên Chủ tịch đã yêu cầu tôi chạy chữa cho Chủ tịch. Khi đó, tôi đã cho Chủ tịch uống ký ninh. Và thế là Chủ tịch lại ra trận được và giao phó cho tôi chăm sóc vợ Chủ tịch đang có mang, đó là nữ đồng chí Hạ Tử Trân. Tôi đã đỡ đứa con của họ chào đời.

Hai má Phó nóng bừng, khi ông nhớ lại thời kỳ đó. Những hạt mồ hôi lăn trên trán ông. Ông nhấp vài ngụm nước đun sôi. Ông nói ngắn gọn:

- Tôi không những uống trà mà còn dùng bất cứ chất kích thích nào. Sau đó, Chủ tịch đã cứu vớt đời tôi.

Phó nói tiếp và lái câu chuyện sang hướng khác. Lần đó tôi bị buộc tội là thành viên của nhóm chống bôn-sê-vích của Quốc dân đảng và Chủ tịch Mao đã đứng ra bảo vệ tôi. Hồi trẻ, tôi mắc bệnh lao và lần đó Chủ tịch cũng rất tốt với tôi. Trong cuộc Vạn lý trường chinh, khi mọi người khác phải đi bộ, thì Chủ tịch

đã để cho tôi cưỡi ngựa. Vì sức khỏe của tôi rất yếu, nên Chủ tịch rất quan tâm, bảo người lo cho tôi mỗi ngày được ăn một con gà. Hồi đó, thịt gà đắt lắm và khó mua nữa, nên mỗi ngày ăn một con gà thì thật là xa hoa không tưởng tượng nổi.

Phó rót thêm trà cho tôi và nói tiếp:

- Tôi đã kể tất cả cho đồng chí nghe, vì tôi muốn đồng chí hiểu Chủ tịch.

Tôi biết quá ít về thời kỳ đầu của đảng cộng sản Trung quốc và quá khứ của Mao. Vì vậy tới đòi Phó kể tiếp câu chuyện.

- Cái mà đồng chí kể, cho tôi nghe lúc này rất bổ ích đối với tôi.

Phó cười.

- Chủ tịch mắc chứng mất ngủ. Đầu những nàm 1930, trong thời gian ở Giang Tây, tôi đã phải hóa trang thành thương gia để đến Thượng Hải mua thuốc giảm đau veronal và đường gluco. Tôi đã chỉ dẫn cho Chủ tịch dùng thuốc trước khi đi ngủ. Thuốc đã có hiệu quả và Mao rất sung sướng. Đồng chí thấy đấy, tôi vẫn trung thành với Chủ tịch. Bây giờ, Chủ tịch và tôi đều già rồi, nhưng tôi không còn sung sức như Chủ tịch.

Phó nhìn tôi chăm chú.

- Việc đồng chí được giao nhiệm vụ có nghĩa là đảng đã tin tưởng đồng chí - ông nói - Đó là một nhiệm vụ vinh quang, nhưng cũng đầy khó khăn.

Bữa ăn được dọn ra. Phó nói:

- Hôm qua, Chủ tịch đã mời đồng chí dùng cơm, nay đến lượt tôi.

Đó chỉ là bữa ăn đạm bạc, ngoài các món khác còn có món gà.

- Hàng ngày tôi thường ăn gà.

Ông gọi người mang rượu vang ra và nâng ly.

- Thường thường tôi không uống rượu vang, nhưng hôm nay là ngoại lệ - ông

nói tiếp - Là bác sỹ riêng của Mao Chủ tịch, đồng chí cần phải thận trọng. Nếu có điều gì, đồng chí cứ nói với tôi. Tôi sẽ giúp.

Tôi không biết Phó có thể giúp tôi ra sao. Rõ ràng ông chỉ muốn nghe được càng nhiều càng tốt về Mao và về những hoạt động của Mao. Sau đó, Phó ăn một chút thịt gà, rồi đặt đĩa của mình sang bên. Ông nói:

- Mỗi ngày tôi ăn năm bữa, nhưng ăn rất ít. Chủ tịch muốn đồng chí dạy tiếng Anh cho Chủ tịch - Phó nói tiếp - Đấy là một dịp may để đồng chí kết thân với Chủ tịch. Đồng chí không những phải chăm sóc sức khỏe cho Chủ tịch, mà còn phải làm tất cả những việc mà Chủ tịch đòi hỏi.

Tôi cảm thấy lời khuyên của Phó đã xúc phạm tôi. Tôi đáp lại không đắn đo:

- Một khi tôi làm theo lời khuyên của đồng chí, thì tôi lấy đâu ra thời gian cho chuyên môn của tôi.

Phó nghiêm nghị:

- Đồng chí cần phải nhìn nhận vấn đề như thế này: Chủ tịch uyên bác lắm và đồng chí có thể học hỏi được rất nhiều ở Chủ tịch. Đồng chí là bác sỹ. Nếu đồng chí mở mang kiến thức của mình, đồng chí sẽ thường xuyên có nhiều cơ hội hơn để trao đổi với Chủ tịch. Khi đó đồng chí sẽ hiểu Chủ tịch hơn.

Mao cũng đã khuyên tôi trau dồi, mở mang kiến thức ở nhiều lĩnh vực khác nhau và tới hiểu rằng Phó có lý. Mao vẫn còn trẻ, khỏe và nhiệm vụ của tôi không chỉ kéo dài vài năm để chữa chạy bệnh tật cho ông, mà còn phải lo cho ông luôn luôn khỏe mạnh. Tôi phải làm quen với cá tính, đặc điểm, thói quen của ông và chiếm được lòng tin của ông. Tôi cảm ơn lời khuyên của Phó. Ông ta nắm tay tôi và siết chặt.

- Tuần nào cũng đến tôi nhé.

Ngoài phố, người đông nghịt, không khí ngày lễ tràn ngập. Bắc Kinh đang sửa soạn đón ngày lễ mồng l tháng Năm, những tòa nhà được trang hoàng bằng

những tấm biểu ngữ và những lá cờ đỏ rực. Lòng tôi lâng lâng hạnh phúc. Sau khi trở về, giấc mơ của tôi tan nhanh như bong bóng xà phòng. Những người cùng thế hệ với tôi - anh em ruột, họ hàng và nhiều bạn bè tôi đã tìm được chỗ đứng của họ trong xã hội mới, cách mạng này. Họ từng là chiến sỹ lão thành, những người đàn ông của những năm 30 ở Diên An, họ là những người cách mạng tiên phong. Sau khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa, họ đã được thưởng những chức vụ quan trọng. Mặc dù, trong phong trào Ba chống, đôi khi họ đà phê bình nhau để bám giữ chức vụ của họ và bây giờ họ được kính trọng như những người thành đạt trong xã hội. Họ là những người lãnh đạo cao cấp làn việc trong các bệnh viện lớn của đất nước và được ton kính.

Ngược lại, sự nghiệp của tôi lại bế tắc. Mặc dù trước đó ít lâu thủ tướng Chu Ân Lai đã thông báo, bệnh viện của tôi ở Trung Nam Hải sẽ sát nhập với bệnh viện đã xây dành cho Hội đồng nhà nước, và thủ tướng sẽ bổ nhiệm tôi làm giám đốc bệnh việc mới này. Nhưng tất cả sự thay đổi cơ cấu là còn đang dang dở. Tôi không hiết tương lai sẽ ra sao. Nhờ trở thành bác sỹ riêng của Mao, bây giờ tôi có thể rời khỏi bệnh viện và thoát khỏi sự tù túng của nó. Khi trở thành bác sỹ riêng của Mao, tôi được nhiều người kính trọng. Mao là người lãnh đạo cao nhất của Trung quốc và được hàng triệu người tôn sùng. Nhưng ông sống xa lánh với tất cả mọi người, thậm chí với cả những nhà chính trị thân cận nhất của ông. Ông được bảo vệ rất cẩn mật. Với người thường, ông là nhân vật khó hiểu và khó gần. Ngay những cán bộ cao cấp của đảng cũng không thể trực tiếp gặp ông và chỉ trong những cuộc họp chính thức họ mới có thể gặp mặt ông. Là bác sỹ riêng của Mao, tôi thường xuyên túc trực bên ông, ngày nào tôi cũng chỉ cho ông học tiếng Anh, nói chuyện với ông về triết học và chứng kiến những điều xảy ra xung quanh ông.

Cuộc đời tôi đã thay đổi. Bầu trời mở ra, đất ôm lấy tôi. Tôi không còn là tôi nữa. Ngay sau khi trở về vào năm 1949, tôi đã tìm gặp Phó Liêm Chương. Trong

lúc chào hỏi tôi, ông không hề đứng dậy và mặc dù vậy tôi vẫn cảm thấy vinh hạnh được một cán bộ cao cấp như vậy đón tiếp. Bây giờ ông lại mở cửa cho tôi gần như với vẻ nhũn nhặn. Tôi sớm nhận ra rằng, bỗng nhiên nhiều chính trị gia cao cấp đối xử với tôi lễ độ, ân cần và họ cứ muốn gợi chuyện tôi. Tôi không còn là một thầy thuốc bình thường nữa, mà đã là bác sỹ riêng của Mao. Lòng tôi dâng lên niềm hân hoan!

CHƯƠNG 6

Chỉ vài ngày sau khi tôi được tiếp kiến Mao lần đầu vào buổi chiều ngày lễ mồng một tháng Năm, một vệ sĩ của Mao đã triệu tôi đến ngay để gặp chủ tịch vào buổi tối.

Tôi vội đến tư dinh của Mao và nhận ra ông ông ta bị ốm. Nhưng tại sao người ta lại gọi tôi muộn như vậy?

Cho tới lúc đó, tôi chưa bao giờ bước chân vào cái tư dinh thâm nghiêm, có vẻ đầy bí ẩn của Mao. Đối với tôi cuộc Vạn lý trường chinh của bản thân tôi, từ một bác sĩ bình thường trở thành một nhân viên Trung tâm của cuộc cách mạng, đã chấm dứt. Tôi nghĩ, từ nay trở đi, tôi sẽ gắn chặt với cái vương quốc thâm cung bí sử này. Một người gác đi vượt lên trên trước tôi.

Hình như Mao thường sống một cuộc sống khổ hạnh và ông là một tấm gương về sự tiết kiệm. Sau khi ông qua đời, cái cửa tư dinh của ông được mở ra thì những đồ dùng cũ kỹ, chiếc áo khoác buổi sáng, chiếc áo bành tô ông mặc mới xuất hiện trước công chúng là những bằng chứng cho thấy ông đã cự tuyệt sự xa hoa một cách có ý thức. Mao vốn là một nông dân và có sở thích đơn giản. Mao chỉ mặc quần áo khi chẳng đừng, còn hầu như lúc nào ông cũng khoác một chiếc áo choàng và nằm trên giường, để chân trần. Khi cần, ông mặc nhưng bộ quần áo đã sờn, đi đôi giày buộc dây đã mòn đế. Theo quy định, ông chỉ mặc bộ

quần áo kiểu Mao và đi giày buộc dây khi ông xuất hiện trước đám đông. Thông thường, một trong những vệ sĩ của Mao phải sửa lại giày mới cho ông. Những bức ảnh cho thấy ông ăn mặc tươm tất khi đang làm việc trong văn phòng của ông đều là được bố trí sẵn. Hầu hết công việc, ông đều giải quyết trong phòng ngủ hoàc bên thành bể bơi.

Mặc dù vậy, ông sống như một hoàng đế. Tư dinh của ông năm ở chính giữa khu Trung Nam Hải, ngay trong vườn hoa của triều đình trước đây, hướng về phía Nam, giữa hồ Trung và hồ Nam. Tư dinh này được canh gác cẩn mật nhất thế giới. Khách nước ngoài có cảm giác rằng, những vị trí canh phòng có vũ trang không hề bỏ sót một chi tiết nào. Thực ra, tuy lính gác được bố trí khắp nơi ở Trung Nam hải, nhưng họ kín đáo đến nỗi người ta không nhận ra ngay điều đó. Họ chủ yếu tập trung vào Mao và tư dinh của ông. Vệ sĩ của Mao đồng thời cũng là những người phục vụ ông ta. Họ đều mang súng ngắn, nhưng thực ra họ không cần phải mang vũ khí, vì bên ngoài khu vực trọng yếu đó người ta đã thực hiện những biện pháp an ninh nghiêm ngặt đến nỗi tư dinh của ông kín như cái kén. Bên cạnh những vệ sĩ của Mao thường trấn ở bên ngoài cũng như bên trong tư dinh, còn những trạm gác ngoại vi của những nhân viên của Chánh văn phòng an ninh Uông Đông Hưng. Họ cũng đều được vũ trang.

Những người lính có vũ trang của các đơn vị đồn trú trung ương, tuy chính thức dưới quyền của Bộ tổng tham mưu, nhưng thực ra lại thuộc quyền cai quản trực tiếp của Uông Đông Hưng với tư cách là Phó phòng an ninh công cộng, canh gác những khu vực lân cận của Trung Nam Hải. Mao cứ định đi đâu, là ở đó người ta phải lo bảo vệ

Nơi ở của Mao được giữ tuyệt mật. Chỉ có những cán bộ lãnh đạo cao nhất của đảng mới được thông báo nơi ở của ông. Khi ông công khai tới Trung Nam Hải, xe chở ông được đỗ cách biệt với dân chúng, để người ta khỏi nhận ra số xe của ông. Ngoài ra, biển số xe thường xuyên được thay đổi. Ngay sau khi những

người cộng sản cướp chính quyền, những biện pháp an ninh một phần được thực hiện theo một phần kiểu của Liên-xô, một phần theo kiểu của thời vua chúa ngày xưa.

Dinh thự của Mao, vốn được xây dựng từ thời Càn Long (1735-1796), vừa là thư viện vừa là nơi ẩn dật của vua. Ngôi nhà này hàng thập kỷ không được giữ gìn cẩn thận và có nguy cơ bị hỏng. Nó vẫn chưa lấy lại được cái vẻ hào nhoáng ngày xưa, vì công việc sửa chữa còn đang dở dang. Khi lần đầu bước vào ngôi nhà đó, tôi có ấn tượng rằng nét hào hoa chính là ở sự giản dị có chủ ý trong nội thất. Nhưng Càn Long vốn là người ưa hiện đại.

Cổng chính dân đến tư dinh của Mao ở phía Nam toà nhà, theo lệ cổ, được sơn màu tươi mát. Tấm bảng gỗ treo trên cổng mang chữ Vườn thượng uyển. Tất cả những chữ viết treo trên những lối vào toà nhà đều là bút tự của Càn Long. Những viên ngói trên mái đều có màu xám, chứ không phải vàng suộm? Như trong Cấm Thành, nhưng những toà nhà lại được xây dựng theo cùng một phong cách như nơi ở của vua. Bên trong cổng chính, ở hai bên lối đi là hai căn phòng nhỏ thường có vệ sĩ. Chỉ có những người có chứng minh thư loại A mới được phép đi vào toà nhà có tường bao bọc xung quanh đó. Đi qua một cái sân rộng là đến ngay Phòng trường sinh mà Mao đã ở trong đó, đã đón tiếp khách nước ngoài và tổ chức lễ tiệc trước khi xây Đại lễ đường nhân dân vào năm 1959. Sau Phòng trường sinh là Phòng giao hòa, nơi thư viện khá phong phú của Mao đã được chuyển vào, nhưng hầu như thường đóng cửa im ỉm. Những phòng riêng của Mao, được kể là có mùi hoa cúc, ở sân thứ hai có mái che ở trên nối với sân thứ nhất. Dưới bóng những cây thông và những cây trắc bá già đẹp đẽ là những chiếè bàn, những chiếc ghế bằng mây. Mùa hè Mao thường ra đây ngồi, dưới trời lộng. Dinh thự của ông gồm hai toà nhà chính và nhiều công trình phụ. Phòng lớn ông vừa dùng làm phòng ngủ, vừa dùng làm phòng làm việc thì ở toà nhà thứ nhất, cách biệt với phòng ngủ của vợ ông bằng một phòng ăn rộng. Trong tòa

nhà thứ hai, đi qua một hành lang nối với phòng ngủ của Giang Thanh là phòng khách của bà ta. Bên cạnh đó là phòng của Diệp Tử Long, chánh thư ký riêng, đồng thời cũng là quản trị cao cấp của Mao, chuyên lo đáp ứng những nhu cầu cá nhân cho hai vợ chồng Chủ tịch.

Trong một toà nhà khác ở phía Tây nơi ở của Diệp Tử Long, thông với phòng giao hòa là nhà bếp. Diệp cũng lo việc ăn uống cho Mao. Việc chế biến thực phẩm tuy theo mẫu của Liên-xô, nhưng lại phỏng theo những phương cách cổ điển của thời vua chúa và được Phòng an ninh của Uông Đông Hưng canh chừng. Ngay sau khi Mao từ Moskva trở về vào đầu năm 1950, Phòng an ninh đã được hai chuyên gia Liên-xô truyền cho những phương pháp chế biến và kiểm tra thực phẩm dành cho giới lãnh đạo ở Trung Nam Hải. Một xí nghiệp nông nghiệp - công xã Tụ Sơn - chuyên cung cấp rau, thịt, trứng và gà cho Mao và những chính trị gia cao cấp khác. Những đầu bếp của Mao chỉ cần gửi thực đơn đến phòng cung ứng của Phòng an ninh ở phía bắc Trung Nam Hải, gần công viên Bắc Hải. Phòng cung ứng chuyển tiếp thực đơn đến công xã Tụ Sơn. Từ đó, thực phẩm được chuyển về phòng cung ứng ở công viên Bắc Hải, để người ta khám nghiệm thực phẩm đó trong hai phòng thí nghiệm xem chúng tươi đến mức nào, mức độ dinh dưỡng ra sao và có độc tố không. Sau đó, thức ăn được nếm thử trước khi mang cho Mao thưởng thức. Đối với tất cả các quan chức cao cấp, kể cả ở các tỉnh, người ta đều áp dụng phương pháp tốn kém đó, ngốn không biết bao tiền của của dân. Phòng ngủ của Mao nối với một tòa nhà khác mà ông thường dùng làm văn phòng bằng một hành lang. Tuy nhiên, văn phòng này quanh năm thường khóa trái và chỉ mở cửa khi cần để chụp ảnh. Mao chẳng bao giờ dùng đến nó.

Một tòa nhà khác chắn ngang toà nhà mà Mao và Giang Thanh sống trong đó là nơi Lý Mẫn, con gái của Mao với Hạ Tử Trân, Lý Nạp, con gái của ông với Giang Thanh và chị của Giang Thanh là Lý Vân Lục đang cư ngụ. Lý Vân Lục

già hơn Giang Thanh vài tuổi, chân bà vẫn bị bó bột. Sau khi mẹ bà qua đời, bà phải nuôi đứa em gái của bà. Về sau bà trở thành tình nhân của một chủ hiệu. Khi giới lãnh đạo chuyển về Trung Nam Hải, Giang Thanh yêu cầu bà cùng với con trai bà về ở với bà ta để giúp đỡ bà ta trong việc dạy dỗ Lý Nạp và Lý Mẫn. Cả Mao và Giang Thanh đều không quan tâm đến những đứa con của họ. Bọn trẻ được đưa đến ký túc xá. Thậm chí, trong những kỳ nghỉ, họ chỉ gặp chúng trong bữa ăn. Trong toà nhà thứ tư là văn phòng của các nhân viên y tế và thư ký của Mao cũng như là nơi ở của đứa cháu trai Viên Tân, lúc đó còn đang học trung học.

Ngoài ra, ở đó còn có một bàn bóng bàn, một phòng dùng để cất giữ những quà tặng, quần áo của Mao, nhiều đồ lặt vặt của Giang Thanh. Trong một phòng khác có để những bức tranh của các họa sĩ nổi tiếng như Tề Bạch Thạch và Từ Bắc Hồng tặng Mao. Tuy nhiên, hầu hết những tặng phẩm đều là của nước ngoài. Về sau tôi phát hiện ra một hộp xì gà Cuba lớn, bằng gỗ chạm, rất nghệ thuật, do Fidel Castro tặng và một két rượu Brandy lâu năm do Chủ tịch nước Rumania Ceausescu tặng. Vua Iran tặng Mao một hộp đựng thuốc lá chạm vàng và bạc. Diệp Tử Long vừa là người cai quản bếp núc, vừa là người trông coi căn nhà kho đó.

Tư dinh có một cái sân bên trong lớn nhất, nơi có những khóm tre và cây cối luôn luôn xanh tươi, có một vòi phun nước và một dàn nho. Trong sân còn có một vườn rau, cuối những năm 1960, người ta đã xây một hầm ngầm phòng không trong khu vườn này. Giữa năm toà nhà, một lối vào ở phía sau nối với căn phòng của chính phủ. Trước khi Đại lễ đường được xây dựng, các đại sứ thường đến viếng thăm phòng này. Những phòng ngủ của các vệ sĩ của Mao và các y tá của Giang Thanh cũng ở trong tòa nhà này. Ngoài ra, ở đó còn cất chứa thực phẩm của Mao trong những tủ lạnh sản xuất từ những năm 1940 mang nhãn hiệu General Electric cũng như dự trữ những vật dụng hàng ngày và thuốc men

Những phòng của vệ sĩ của Mao, trong đó lịch trình của Mao cũng được lưu tâm, ở phía sau tòa nhà thứ tư. Bất kỳ ai, kể cả những nhân vật thân cận muốn nói chuyện với Mao, trước hết đều phải trình báo đám vệ sĩ này. Từ đó, ngày 30 tháng 4 năm 1955, tôi cũng được thông báo là Mao ốm.

Tôi được một vệ sĩ đón.

- Có chuyện gì thế - Tôi hỏi.

- Chủ tịch đã uống hai viên thuốc ngủ, nhưng không tài nào chợp mắt được - Người vệ sĩ trả lời.

- Chủ tịch muốn nói chuyện với đồng chí.

Tôi được đưa vào phòng ngủ của Mao. Đó là căn phòng khá rộng, gần rộng bằng phòng chơi bóng. Đồ gỗ trong phòng được chạm khắc vừa theo lối Tây phương, vừa theo lối Trung quốc, hiện đại, tiện lợi và trước bốn khung cửa sổ có treo những tấm rèm nặng. Sau này tôi có cảm giác những tấm rèm đó thường được kéo kín mít, đến nỗi người ta không biết ở bên ngoài là ban ngày hay ban đêm.

Mao nằm trong một chiếc giường gỗ rộng, gấp rưỡi chiếc giường đôi bình thường, do một thợ mộc ở Trung Nam Hải đóng riêng cho ông. Trên giường sách vở chất đống và tôi nhận ra một đầu giường cao hơn đầu kia, nơi Mao đang nằm, khoảng mười xăng-ti-mét. Lý ẩm Kiều nói rằng giường nghiêng là để đảm bảo an toàn cho Mao không bị lăn khỏi giường. Những năm sau này tôi mới biết rằng, chiếc giường nghiêng đó để những cuộc làm tình của Mao có nhiều khoái cảm hơn là để Mao khỏi lăn xuống đất. Cạnh giường là một chiếc bàn lớn, vừa là bàn ăn, vừa là bàn làm việc. Mao thường ăn trong phòng ngủ. Khi đó ông đã sống ly thân với Giang Thanh và hiếm khi họ ăn chung với nhau.

- Tôi chưa ăn bữa tối- Mao nói như để chào tôi - Tôi muốn trao đổi với đồng chí.

Ông khoác một cái áo choàng buổi sáng, để lộ khoảng ngực trần dưới áo. Tay ông cầm một cuốn lịch sử Trung quốc cũ bọc vải gai. Mao dặt cuốn sách sang một bên và tôi ngồi xuống cạnh giường, nhấm nháp tách trà mà người vệ sĩ mang đến.

- Có gì mới không? - Mao hỏi.

Tôi bối rối. Có gì mới thì khi đọc báo Nhân dân tôi đã biết. Tôi nhận thấy rằng Mao cũng quan tâm đến độc giả của tờ báo.

- Chẳng hạn mấy ngày qua đồng chí đã trò chuyện với những ai? - Mao nói thêm khi nhận thấy sự lúng túng của tôi. Đồng chí đã trao đổi về những vấn đề gì?

Có gì mới không?, từ giờ trở đi ngày nào Mao cũng hỏi như vậy và ông cũng nêu câu hỏi đó đối với các cộng sự của ông. Bằng cách đó, Mao đã thu lượm được thông tin và thường xuyên kiểm tra chúng tôi ông mong muốn chúng tôi kể cho ông nghe về những cuộc nói chuyện và công việc của chúng tôi, tạo điều kiện cho chúng tôi phê bình lẫn nhau. Ông thỏa mãn khi khích được một cộng sự này phản ứng với những cộng sự khác. Ông không chịu đựng nổi sự bí mật. Tôi kể cho ông nghe về cuộc nói chuyện của tôi với Phó Liêm Chương. Ông lắng nghe, rồi kể như chính Phó Liêm Chương đã liên hệ với những người cộng sản trong cuộc Vạn lý trường chinh từ tỉnh Giang Tây đến sở chỉ huy mới ỏ tình Thiểm Tây.

- Trong cuộc tranh đấu của chúng ta chống lại đội quân chống cộng của Quốc dân đảng, năm người của gia đình phó Liêm Chương đã bị hành hình theo lệnh của đảng cộng sản, trong đó có con gái và con dượng của đồng chí ấy. Mặc dù là đảng viên, nhưng họ đã bị buộc tội là đã bí mật liên lạc với quân đội chống cộng của Quốc dân đảng.

Từ Phó Liêm Chương, tôi biết rằng, lúc đó ông đã chăm sóc Mao đang mắc bệnh sốt rét.

Mao nói tiếp

- Dù Phó không còn là đảng viên cộng sản nữa, nhưng tôi đã hỏi đồng chí ấy có muốn tham gia cuộc Vạn lý trường chinh không. Đồng chí ấy đồng ý. Chúng tôi mang ngựa đến cho đồng chí ấy, nhưng đồng chí ấy không thể cưỡi được và đồng chí ấy đã ngã ngựa và suýt chết đuối. Nhưng đồng chí ấy vẫn lên đường đến Thiểm Tây cùng với chúng tôi. Phó Liêm Chương là một con người dẻo dai. Nhưng đồng chí phải nghe tất cả những gì đồng chí ấy đã nói. Đồng chí không nên nói cho đồng chí ấy biết về sức khỏe của tôi. Nếu tôi cảm thấy không dễ chịu, đồng chí hãy nói với tôi về phương pháp điều trị, chứ không phải nói với đồng chí đó. Nếu tôi đồng ý với cách điều trị đó, tôi sẽ không phê bình đồng chí, thậm chí cả khi đồng chí làm sai. Nếu đồng chí không nói với tôi về phương pháp điều trị của đồng chí, tôi sẽ không thừa nhận đồng chí, ngay cả khi phương pháp đó làm cho tôi khỏi bệnh.

Một mặt tôi vui mừng vì không phải khuyên nhủ Phó Liêm Chương, mặt khác tôi cảm thấy băn khoăn, vì Mao muốn tôi cho ông biết phương pháp điều trị. Thực ra tôi có nên trình bày với ông những thay đổi về sinh lý và bệnh lý của cơ thể trong thời kỳ mắc bệnh hay không? Tôi cần phải giải thích và thuyết phục ông dần dần theo cách điều trị của tôi hay không? Tôi có nên giải thích tất cả cho ông bằng ngôn ngữ dễ hiểu nào đó không?

Mao là người bệnh khó tính.

Bữa ăn được dọn ra. Các món ăn lại được nhúng qua dầu. Mao đã 62 tuổi và cân nặng hơn 80 cân, quá béo so với khổ người ông. Sau này, tôi thường góp ý với ông về cách thức ăn uống. Tôi khuyên ông không nên ăn quá nhiều chất béo, nhưng ông không nghe. Thời còn trẻ, ông đã thích ăn thịt lợn mỡ và ông vẫn giữ thói quen này cho đến khi chết. Bây giờ ông mời tôi ăn món dưa đắng với hạt tiêu đỏ.

- Ngon không? - ông hỏi. Mao cười rung cả cổ - Ai cũng nên nếm một ít vị

đắng trong đời, nhất là người như đồng chí.

Chi ku hoặc có nghĩa ăn món gì có vị đắng, hoặc có nghĩa là cuộc đời phải chịu nhiều trầm luân, khổ ải và tôi không chắc Mao chỉ nói về món ăn thôi, hay ông chơi chữ ám chỉ rằng, ông coi tôi là đồ hèn, là sản phẩm của cuộc sống thượng lưu. Sau này, tôi khẳng định quan điểm của Mao là mỗi người nên nếm cái vị đắng, như con gái Lý Minhvà Lý Nạp của ông cũng như nhiều nhà lãnh đạo cao cấp của đất nước. Phần lớn cán bộ lãnh đạo cao cấp của đảng đều xuất thân từ nông dân và họ đã chiến đấu hàng chục năm ròng để làm nên thắng lợi của cách mạng. Họ cũng đã nếm trải đủ mùi đắng cay. ý kiến của Mao cho rằng, quyền chức và cuộc sống xa hoa ở chốn đô hội đã làm cho họ nhụt chí. Theo Mao, nếu không thường xuyên vấp váp, thì các vị lãnh đạo cao cấp đã quên béng nước Trung hoa rồi. Mao chuyển đề tài. Ông nói, nhân loại chịu ơn Trung hoa với ba sự việc quan trọng: y học Trung hoa, cuốn tuyển thuyết Hồng Lâu Mộng của Cao Học Tân và trò chơi Mạt chược.

Mạt chược là một trò chơi giải trí phổ biến, gồm 136 quân giống như quân của trò chơi domino, thường dành cho bốn người chơi. Nhiều người Trung hoa đã nghiện nó. Nhưng gia đình tôi không thích trò chơi may rủi này. Từ hồi nhỏ, tôi coi Mạt chược và thuốc phiện là hai thứ ung nhọt gặm nhấm xã hội Trung hoa từ trong ra ngoài. Vì vậy tôi không học chơi cái trò đó. Mao trách tôi

- Bây giờ, đồng chí không nén cười trò chơi Mạt chược. Mỗi người chơi không những phải chú ý đến quân chơi của mình, mà còn phải quan tâm đến tất cả, đến những quân khác trong tổng số 136 quân, để tính toán sao cho có thể thắng được. Nếu đồng chí đã làm chủ được trò chơi, thì đồng chí sẽ hiểu được mối quan hệ giữa quy tắc tương đối và quy tắc tuyệt đối.

Trong hành động, Mạt chược là một trò chơi cô tính chiến lược. Mao không chỉ là một nhà chiến lược quan trọng của Trung quốc, mà còn là một tay chơi Mạt chược cừ khôi. Tôi nghĩ, tài thao lược của ông bắt nguồn từ những bài học

trong cuốn sách Tôn Tử binh pháp rất có giá trị trong thời cổ, từ lịch sử của nước Trung hoa và từ cuốn tiểu thuyết lịch sử Tam quốc diễn nghĩa. Nhưng Mao không chỉ chơi Mạt chược một cách đơn thuần, mà còn để trau dồi trí tuệ của mình. Như sau này tôi kể lại lệ chơi của ông là bạn chơi phải là những cô gái trẻ đẹp. Khi chơi, tay ông vừa cầm quân, ông vừa buông lời ong bớm ve vãn ác em. Dưới gầm bàn, ông dùng chân cọ cọ vào chân hoặc vào đùi các cô gái.

Mao nói tiếp, cuốn Hồng Lâu Mộng đã mô tả cuộc sống xa hoa và đồi bại của xã hội phong kiến. Cuốn tiểu thuyết đã tóm tắt lịch sử của Trung hoa trong hai nghìn năm qua. Thật ra, tôi không đọc cuốn truyện đó, nhưng tôi thích nó. Tôi mới xem lướt qua cuốn tiểu thuyết này. Nhưng nó không thể làm cho tôi đọc từ đầu cho đến cuối được, mặc dù đó là cuốn tiểu thuyết lớn của Trung hoa. Lối mô tả cầu kỳ, rắc rối và cách xây dựng những nhân vật khó tin đến nỗi khi cầm cuốn truyện đọc được vài ba trang, tôi đã thấy chán và gập nó lại. Cuốn tiểu thuyết đã kể về sự suy đồi của gia đình phong lưu Gia Bảo Ngọc và nạn tham nhũng, hối lộ trong xã hội phong kiến đã ăn sâu vào gia đình này. Đối với Mao, cuốn tiểu thuyết này là một tài liệu nghiên cứu về nạn tham nhũng, hối lộ và sự suy đồi của chủ nghĩa phọng kiến Trung hoa. Nhưng đối với nhiều người Trung hoa, nó lại là một tấn bi kịch tình yêu của Gia Bảo Ngọc. Gia đình của Gia đã phản đối tình yêu của anh với một cô gái trẻ và cấm anh không được kết hôn với cô. Rút cuộc, Gia Bảo Ngọc đã bỏ nhà, quay lưng lại với xã hội, vì anh đã tìm nơi cửa Phật. Nhưng phản kháng ban đầu của anh là lao vào ăn chơi trác táng. Sau này khi quá quen Mao, tôi quan niệm, Mao gần như là hiện thân của nhân vật Gia Bảo Ngọc. Chính tư dinh của ông, mảnh vườn của lòng từ bi bác ái lại là phiên bản khá chính xác của biệt thự gia đình Gia Bảo Ngọc. Mao cũng là một tên cướp. Ông thích lôi kéo, quyến rũ những người đàn bà trẻ và ông có vô số phụ nữ quanh ông. Tuy nhiên, ông khác với nhân vật Gia Bảo Ngọc là ông không quy y, nương mình nơi cửa Phật. Mao đã nhắc tôi ngay khi chúng tôi mới quan

hệ với nhau: Đồng chí đừng suy tôn tôi, tôi không phải là một ông thánh mà cũng chẳng là nhà sư. Tôi không hề thích thế.

Mao quy cho sự gia tăng dân số ở Trung quốc là do tác dụng của nền y học Trung hoa. Mặc dù trong suốt bốn nghìn năm qua, chiến tranh và thiên tai thường xuyên xảy ra ở Trung quốc, nhưng dân số vẫn táng tới năm trăm triệu người. Hay là nền y học Tây phương trở nên lạc hậu? Nền y học Tây phương đã du nhập vào Trung quốc mới khoảng một trăm năm nay. Nhưng trước đó hàng nghìn năm con người đã quen dùng dược liệu của Trung quốc vậy thì tại sao vẫn có người phủ nhận nền y học đó?

Mao đã hỏi tôi biết những gì về y học Trung hoa. Mặc dù, ông cha tôi là những người từng làm nghề thuốc ở Trung hoa, nhưng tôi đã được đào tạo nghe y theo khôn mẫu của phương Tây, thành ra tôi không mấy quan tâm đến y học cổ truyền. Tuy nhiên, tôi cũng không nghĩ, Trung hoa đông dân là do nền y học của nó.

Tôi trả lời ông, tô đã đọc một vài cuốn sách cổ về y học Trung hoa, nhưng không thé hiểu được chúng, nhất là đoạn nói đén thuyết ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ. Tôi không lĩnh hội được lý thuyết này. Mao cười. Ông nói:

- Đúng ra thuyết âm dương và thuyết ngũ hành rất rối rắm. Đồng chí sẽ phải dùng những phương pháp cổ truyền của Trung hoa để chẩn đoán tình trạng sinh lý và bệnh lý của người bệnh. Quan điểm của tôi là nên kết hợp y học Trung hoa với Tây y. Những bác sỹ phương Tây giàu kinh nghiệm cân phải tham khảo y học Trung hoa và những bác sỹ Trung hoa cũng cần phải nghiên cứu sinh lý học, bệnh lý học, khoa học giải phẫu, dịch tế học và những lĩnh vực tương tự. Đồng chí nên tìm cách giải thích những nguyên tắc y học Trung hoa dưới ánh sáng của khoa học hiện đại. Những cuốn sách y cổ truyền của Trung quốc cần được chuyển sang ngôn ngữ hiện đại, được chú giải và cắt nghĩa cho sáng tạo. Như vậy, bằng sự liên hệ giữa y học Trung hoa và y học phương Tây, có thể tạo ra

một nền y học mới. Đó là một tiến bộ quan trọng.

Mao dừng một chút rồi nói:

- Mặc dù tôi ủng hộ, khuyến khích nền y học Trung hoa, nhưng bản thân tôi lại không tin tưởng nên y học đó lắm. Tôi không dùng thuốc men của Trung quốc. Đồng chí không cảm thấy kỳ quặc chứ?

Tôi cần phải nói thật với ông, vì ông đã công khai ủng hộ nền y học cổ truyền. Kết thúc cuộc trao đổi đêm hôm đó của chúng tôi, Mao nói:

- Mai là ngày lễ mồng l tháng Năm. Đồng chí cùng đi với tôi đến quảng trường Thiên An Môn và xem buổi lễ tiến hành ra sao. Đó là một sự kiện quan trọng đối với đồng chí.

Ông ta hỏi về dứa con trai cả của tôi.

Tôi đáp:

- Cháu đã 5 tuổi.

Mao đề nghị:

- Đồng chí đưa cháu đi nhé.

Tôi đáp:

- Tôi nghĩ không nên. Tất cả các chính trị gia cao cấp đều ở đấy, chẳng ai đưa con cải theo cả. Nếu cháu mải xem quá, cháu sẽ lạc tôi mất.

Mao cười.

- Thôi được. Đồng chí không cần mang cháu theo. Băy giờ đồng chí về nhà ngủ một chút đi. Khi tôi về thì đã ba rưỡi sáng. Thường thường tôi đi ngủ lúc mười giờ tối. Lý Liên đang đợi tôi. Tôi kể cho bà ấy nghe về cuộc trao đổi của tôi và Mao.

- Ông ta khỏe và thực sự ông không cần bác sĩ chăm sóc. Tôi có cảm tưởng, ông coi tôi như là người bạn tâm sự hơn là bác sỹ.

Lý Liên khuyên tôi hãy kiên nhẫn chiều theo ý muốn của Chủ tịch.

- Anh vừa mới bắt đầu làm việc cho Chủ tịch, anh đã gây được ấn tượng tối đối với ông. Bây giờ anh không được hấp tấp.

Đó mới chỉ buổi đầu tiên trong vô số buổi nói chuyện với Mao vào ban đêm. Ông sống rất cô độc. Hiếm khi ông gặp Giang Thanh, ông không có bạn. Tinh thần Diên An, tình đồng chí của những người sống sót sau cuộc Vạn lý trường chinh chỉ là một huyền thoại. Thỉnh thoảng Lưu Thiếu Kỳ hoặc Chu Ân Lai gặp Mao vì lý do chính trị, nhưng sự tiếp xúc cũng chỉ giới hạn trong phạm vi những điều cần bàn đến trong những tài liệu mà họ trao đổi thường xuyên với nhau, hoặc trong những cuộc họp của Ban thường vụ Bộ chính trị. Mao triệu tập những cuộc họp này rất thất hường. Lúc thì ở trong phòng Trường sinh, lúc thì ở ngay những nơi mà ông vừa tới. Ban ngày ông giao du với đám vệ sỹ của ông. Họ là những trai làng thất học. Mao ít khi đàm đạo với họ, thường chỉ tán gẫu với họ về các cô người yêu của họ, thậm chí ông còn làm cố vấn tình yêu cho họ và thỉnh thoảng ông giúp họ viết thư tình. Nhưng về đề tài ông thường quan tâm là lịch sử Trung hoa và về triết học, thì ông không thể trao đổi với họ được.

Vì thế, Mao coi tôi là người trò chuyện của ông. Ông đề nghị tôi viết những bài về lịch sử và triết học để ông đọc và mỗi tuần ông trao đổi với tôi hàng giờ liền. Khi khó ngủ, có lúc ông đọc sách hay triệu tập một cuộc họp, bất kể vào lúc nào. Nhưng thường thường, ông cho gọi một người nào đó đến để trò chuyện với ông và người đó thường là tôi. Chẳng có gì lạ khi ba giờ sáng lại bị Mao lôi ra khỏi giường. Trước những ngày quốc khánh và mồng l tháng Năm, Mao mất ngủ nặng nếu ông phải tham gia duyệt binh và chào mừng quần chúng ở quảng trường Thiên An Môn. Mặc dù Lý Liên đã ra sức động viên tôi phải nhẫn nại, nhưng bà đã thấy cô ta lầm khi khi nhận ra rằng tôi chỉ vờ chiều Chủ tịch. Mao là một kẻ độc tài mà chúng tôi phải chiều theo mọi sở thích của ông. Mọi cố gắng thực hiện ý nguyện riêng tư đều không thành.

CHƯƠNG 7

Sau đêm đầu tiên nói chuyện với Mao, sáng hôm sau là ngày lễ 1-5, lúc 10 giờ tôi phải có mặt ở đội bảo vệ tư dinh Mao. Tôi mang túi thuốc theo người. Uông Đông Hưng đã có mặt ở đó và sau đó Mao Chủ tịch xuất hiện. Ông mặc bộ quần áo dạ giống bộ quần áo mà Tôn Trung Sơn mặc, chân đi giày da nâu. Ông vui mừng phấn chấn vì buổi lễ sắp khai mạc và nồng nhiệt chào chúng tôi.

Sau đó một lát bộ trưởng công an La Thụy Khanh đến và chúc mừng Mao. Theo lệnh Mao chúng tôi ngồi vào xe và tiến về quảng trường Thiên An Môn.

Sau khi trở về Trung quốc vào năm 1949 tôi không đi dự ngày lễ 1-5 hay ngày quốc khánh cộng hoà nhân dân Trung hoa 1-10, được tiến hành trên quảng trường Thiên An Môn. Tôi coi những ngày đó là niềm sung sướng của tôi. Tôi thích đám đông dân chúng hân hoan, duyệt binh, nhạc, và biển cờ. Tôi nhìn một cách ngưỡng mộ lên lễ đài có các nhà lãnh đạo đảng và nhà nước. Họ cũng thích diễu hành và vẫy chào nhân dân. Ngày lễ này đánh thức trong tôi lòng tự hào dân tộc. Nhưng hôm nay tôi cũng sẽ đứng trên lễ đài trên quảng trường cùng với các nhà lãnh đạo đất nước và cùng với họ quan sát những gì xảy ra bên dưới.

Tôi ngồi xe đầu tiên cạnh La Thụy Khanh. Khi chúng tôi đi đến cổng Thiên Bình thì La Thụy Khanh ra khỏi xe, chạy lại chiếc xe Mao ngồi, và kính cẩn mở cửa xe, nâng tay lãnh tụ. Mao liếc La, tự mình ra khỏi xe và cáu kỉnh nói: Hãy

nhanh lên, không phải giúp tôi, mà là giúp phó chủ tịch Tống Khánh Linh. Ngày 1-5 là ngày lễ chính thức, và chính phủ cộng sản luôn giữ giữ chặt khẩu hiệu mặt trận thống nhất liên kết những người cộng sản và phong trào dân chủ và các đảng phái không cộng sản. Người nổi tiếng về lý tưởng thống nhất là người vợ goá của Tôn Trung Sơn, bà Tống Khánh Linh. La Thụy Khanh chạy theo xe bà, nhưng bà đã ra khỏi xe.

Tống Khánh Linh khoảng sáu mươi tuổi, nhưng bà cũng còn đẹp và duyên dáng, cũng như trong ngày quốc khánh cộng hoà nhân dân Trung hoa, khi tôi thấy bà lần đầu tiên. bà toát lên vẻ đôn hậu và dịu dàng. Đi qua mỗi người bà bắt tay thân mật.

Những người khác được gọi là nhân sĩ dân chủ lại hoàn toàn trái ngược với bà. Bọn họ tất cả tỏ vẻ cao ngạo và kiểu cách. Họ chào một cách uể oải và đi lại chậm chạp. Mao chân thành chào họ, sau đó quay về phía Tống Khánh Linh và lịch sự đi cùng bà vào gian tiếp khách, cạnh cổng Thiên Bình và giúp Tống Khánh Linh lên các bậc thềm đá.

Khi chúng tôi lên đến trên, thì một tràng vỗ tay vang lên chào khách. Tôi không ngờ lại thấy được một gian lớn đến thế. Trong đó có nhiều ghế bành êm ái xếp theo hình giẻ quạt. Khá nhiều thức ăn, đồ uống, hoa qua. Không ngạc nhiên khi các nhà lãnh đạo cao cấp có thể ngồi ở đây 5-6 giờ liền để xem đoàn người diễu hành.

Mao chào khách, sau đó tiến về ban công của lễ đài nhìn xuống quảng trường. Ban công được trang hoàng bằng biểu ngữ và cờ đỏ rực rỡ, và được ngăn với phòng bằng một tấm rèm lớn. Tôi theo Mao lên lễ đài. Với sự ngưỡng mộ, tôi quan sát những cử chỉ chào của ông với nhân dân. Chậm rãi và nghiêm trang, Mao đi dọc lễ đài, gửi lời chào tới tất cả mọi người có mặt ở quảng trường Thiên An Môn rộng lớn. Vẻ mặt của lãnh tụ bình thản, nhưng tôi biết rằng sự tự hào và vui mừng tràn trề lòng ông. Tôi cũng hoàn toàn cảm thấy thế. Quảng trường

giống như một biển người rập rờn nhiều màu sắc. Trong đó có thể phân biệt được. Trong đó áo trăng của sinh viên, khăn quàng đỏ của thiếu nhi, biểu ngữ đỏ của đại diện giai cấp công nhân vàtrí thức. Khi Mao xuất hiện trên lễ đài, thì đám đông này chuyển động, cờ hoa vẫy liên tục, và hiện ra một biểu ngữ xếp bằng hàng nghìn con người, ý nghĩa ủng hộ đảng cộng sản, nước Trung hoa mới và lãnh tụ Mao.

Thị trưởng Bắc Kinh Bành Chân khai khai mạc buổi lễ. Quân nhạc cử quốc ca cộng hoà nhân dân Trung hoa. Pháo hoa bắn lên. Quân nhạc tiếp tục chơi và Đông phương hồng, sau đó Quốc tế ca và, cuối cùng, là diễu hành Giải phóng quân Trung quốc. Buổi lễ bắt đầu.

Đầu tiên diễu binh. Các đại diện cho trinh sát, hải quân và không quân diễu qua quảng trường, rồi xe tăng và pháo binh. Quân nhạc chơi những khúc quân hành. Sau đó, cuộc tuần hành trên Thiên An Môn. Dường như làn sóng người khổng lồ phủ lên là đội ngũ những người lao động, công nhân và sinh viên. Hàng đoàn người cờ hoa, biểu ngữ sặc sỡ. Quần chúng lao động chào mừng những người lãnh đạo đất nước đứng đầu với Mao.

Diễu binh và tuần hành kéo dài vài giờ, nhưng Mao rất xúc động gần như không dời lễ đài, chỉ thỉnh thoảng vào phòng uống nước cho đỡ khát.

Lúc gần kết thúc, hàng nghìn thiếu nhi sơ mi trắng, khăn quàng đỏ lên lễ đài. Chẳng có gì ngạc nhiên khi những người tuần hành tỏ lòng ngưỡng mộ Mao. Hình như người ta đã kiểm tra cẩn thận từng người.

Mao nói:

Tham dự buổi lễ, đồng chí nhận thấy bài học tuyệt vời chủ nghĩa yêu nước, và sẽ yêu đất nước mình hơn.

Ông nói đúng quá đi rồi. Trong ngày 1-5-1955 lần đầu tiên tôi đứng trên lễ đài cạnh lãnh tụ, nhìn xuống biển người mà lòng cảm thấy niềm tự hào lớn lao về đất nước vĩ đại của mình và sẵn sàng cống hiến cho nó.

Cuộc tuần hành kết thúc khoảng 4 giờ rưỡi, chúng tôi về Trung Nam Hải. Mao nghỉ ở gian khánh tiết, La Thụy Khanh gặp tôi và nhắc là buổi chiều chúng tôi lại tập hợp ở quảng trường Thiên An Môn để tham dự chiêu đãi.

La Thụy Khanh nói với tôi:

- Đồng chí rất mệt phải không, nhưng tôi sẽ chờ tất cả các đồng chí tại đây lúc 6 rưỡi. Đừng chậm đấy.

Tôi quay về nhà mình ở Trung Nam Hải. Vợ và con trong lúc chờ tôi, chơi cờ tướng. Hôm ấy tôi đã hứa với gia đình đi công viên, sau đó rẽ vào thăm mẹ nhưng tất cả kế hoạch bị hỏng.

Tôi sẽ nói với mẹ tôi gì đây? - Lý Liên than thở.

Vợ con tôi đến chỗ mẹ tôi, tôi nói rằng ngay lúc xong việc, tôi sẽ đến đó luôn. Nhưng nếu tôi không có mặt trước lúc 9 giờ tối, thì họ cứ về nhà. Sau đó tôi quay về phòng làm việc ở tư dinh Mao và tranh thủ ăn bát mỳ. Những người khác cũng đã tới. Các tay thư ký và bảo vệ than phiền là họ thâm chí chưa kịp ăn tối nữa.

Uông Đông Hưng an ủi họ.

- Đừng lo, ở Thiên An Môn đồ ăn thừa cho tất cả mọi người. Chỉ đừng có tụ tập nhau thành cụm quanh bàn thôi, để người ta khỏi xì xào là nhân viên của Mao có nhiệm vụ đặc biệt lại đi phá hỏng cuộc vui dành cho những người lãnh đạo.

Đến 7 giờ, nhưng Mao vẫn chưa thấy đâu. Cuối cùng Uông Đông Hưng giải thích: Mao đang sửa râu. Đến 7 rưỡi, La Thụy Khanh nhắc Uông Đông Hưng nói cho Mao là mọi người đã đến đày đủ cả rồi. Uông Đông Hưng biến vào phòng Mao. Tôi theo gót ông tới đó.

Mao ngồi ở chiếc bàn nhà ăn. Quanh người quấn khăn tắm trắng, tay cầm những tờ giấy mỏng được ghim lại. Mao mải mê đọc chú đọc chẳng hề để ý đến

Vương, người phó cạo cao lớn đang xoay người theo Mao để cắt tóc. Người Vương đầm đìa mồ hôi.

Vương - cắt tóc cho Mao từ cuối những năm 30. Tên ông Vương Hoá, ông ngoài 60 tuổi. Khi đảng năm 1942 tiến hành chiến dịch thanh lọc hàng ngũ, Vương bị buộc tội thiếu lòng tin vào đảng. Vụ việc này được đem ra mổ xẻ và người ta tuyên bố là người thợ cạo Vương Hoá nằm trong số những người mưu giết Mao bằng dao cạo.

Sau này Mao cũng kể cho tôi nghe điều này. Mao nghi ngờ về tội trạng của Vương. Chả lẽ ông phó cạo này cắt tóc và cạo râu cho Mao từng ấy năm thậm chí chẳng có lần nào cắt cổ ông ta ư. Nếu như ông phó cạo được trao nhiệm vụ giết Mao, thì ông có thể làm điều này sớm hơn. Mao gọi Vương đến. Ông này quỳ xuống, nước mắt đầm đìa nhận tội rằng định giết lãnh tụ. Mao hỏi: Vì sao anh vẫn chưa giết tôi?. Vương trả lời rằng còn chờ quân Quốc dân đảng kéo tới. Mao nói Nhưng nếu họ tới được thì họ giết tôi và chẳng cần gì anh nữa đâu

Mao bắt Vương phải kể hết sự thật và ông phó cạo nói rằng trong khi hỏi cung người cán bộ điều tra không cho ông ta ngủ mấy hôm liền và bắt ông nhận tội chống Mao. Thế là vụ việc của ông phó cạo bất hạnh được khép lại.

Mao nói:

- Khi tôi tuyên bố về sự thanh lọc, tôi đã nhấn mạnh là cần làm rõ bản chất chứ không phải làm chứng cớ giả để gán cho người vô tội.

Vương, người thợ cạo to lớn trung thành với Mao như một con chó. Rất thú vị là phần đông những người phục vụ Mao tin cẩn và trung thành thời ấy đã được lãnh tụ cứu thoát khỏi sự trừng phạt trông thấy nhỡn tiền, đó là cái chết.

La Thụy Khanh đi đến và nói Uông Đông Hưng giục Mao. Tuy nhiên Uông Đông Hưng nói rằng sự hấp tấp có thể làm Chủ tịch bị thương, và từ chối làm điều này, nói với La đừng xía vô việc này.

Cuối cùng việc cắt tóc hoàn thành, và ông phó cạo mệt lử cạo râu cho Mao. Công việc này té ra lại phức tạp hơn. Mao vẫn mải đọc, và cằm của ông hạ thấp xuống Vương buộc phải quỳ xuống để đưa dao cạo vào đúng chỗ, thời gian cứ trôi dần.

Cuối cùng mọi việc kết thúc và bầu đoàn kéo tới quảng trường. Tôi ngồi cùng xe với Uông Đông Hưng và La Thụy Khanh. Họ thảo luận vấn đề cắt tóc và cạo râu của Chủ tịch. La Thụy Khanh đề nghị mang một chiếc ghế cắt tóc từ khách sạn Bắc Kinh đặt vào phòng riếng cho Mao. Uông Đông Hưng nói là ông đã gợi ý Mao điều này, nhưng Mao từ chối. Uông nói thêm:Chủ tịch làm mọi thứ theo ý mình

La Thụy Khanh tiếp tục:

- Nhưng có lẽ tay phó cạo Vương già quá rồi và tay thì run run, cái gì xảy ra nếu ông ta làm xước mặt Mao. Hơi ghê đấy!

Uông nói:

- Nhưng tìm được người thay Vương cũng chẳng đơn giản đâu. Mao không muốn điều đó và cũng không nghe đâu. Ông ta sợ đưa tới một người mới với con dao cạo sắc trong tay.

La Thụy Khanh im. Ông dĩ nhiên trung thành với Mao, nhưng ông ít khi hiểu được tính đa nghi của Chủ tịch. Tất nhiên Uông Đông Hưng rõ hơn.

Nghe họ, tôi đột nhiên sợ rằng một lúc nào đó khi tôi đến chữa cho Mao đem theo bơm tiêm và kim tiêm. Và Mao chỉ cho phép tôi làm điều này chỉ khi tin tôi hoàn toàn. Nếu tôi không xứng đáng với lòng tin cậy ngay từ bây giờ, thì tôi không thể trong là bác sĩ riêng của lãnh tụ trong tương lai. Tôi cần phải gần Mao, kể hết ý nghĩ của tôi và cố gắng làm bạn với ông ta.

Ngay lúc Mao lên ban công, pháo hoa bắt đầu bắn lên. Bầu trời được sáng lên bởi hàng nghìn ngọn lửa nhiều màu sắc chiếu sáng thành cổ. Phía dưới là quảng

trường Thiên An Môn rộng lớn, hàng trăm nghìn người vui sướng, hạnh phúc và hớn hở quây quần nhảy múa.

Trong khi xem pháo hoa, Chu Ân Lai đến chỗ Mao đề nghị lãnh tụ chụp ảnh kỷ niệm với khách nước ngoài được mời đến dự lễ. Trong số khách có cả Hồ Chí Minh, lãnh tụ của nhân dân Việt nam. Ông Hồ năm ấy 65 tuổi, ông gày gò nhưng đày sinh lực. Ông nổi bật ở bộ râu màu xám, thưa và dài. Ông ăn vận như một nông dân, chân đi dép rọ bằng da. Hồ Chí Minh từng sống ở Trung quốc nhiều năm và rất thích các đồ Trung quốc như thức ăn, quần áo, nhà cửa, phương tiện đi lại. Ông biết tiếng Trung quốc do trong những năm dài sống ở Trung hoa, chủ yếu ở phương nam, tỉnh Vân Nam và Quảng Đông giáp giới Việt nam. Người ta giới thiệu tôi với ông, và tôi rất thích ông. Mao tạo ra sự ngưỡng mộ và kính trọng, còn Hồ Chí Minh thì tính tình chan hoà hơn và không gây ra sự sùng kính một cách kinh hãi như ở Mao.

Pháo hoa kết thúc lúc 10 giờ đêm. Tôi không biết phải chi hết bao nhiêu tiền cho vui chơi và phục vụ khách khứa, nhưng người ta kể cho tôi rằng chỉ riêng tiền pháo hoa cũng hết nửa triệu nhân dân tệ. Năm ấy tiền lương trung bình khoảng 30 nhân dân tệ. Về sau tôi xem tất cả những buổi lễ tương tự là chi phí điên rồ và tội lỗi. Đặc biệt là tổ chức những ngày lễ này trong những năm khó khăn khi ở Trung quốc hàng triệu người chết đói. Từ đó trở đi ngày lễ với tôi coi như không có trên đời. Càng ngày việc tổ chức lễ hội làm Mao cáu. Ngay quốc khách cộng hoà nhân dân Trung hoa và 1-5 làm kiệt sức lãnh tụ. Ông chỉ đến lễ đài đúng giờ. Ông rất lo lắng vào đêm hôm trước ngày lễ và thường mất ngủ, đôi khi ông không ngủ được đến sáng. Nhưng quần chúng nhân dân hăng hái làm ông sôi nổi lên, nhưng không ai trong ngày ấy nhận ra sự mệt mỏi và cáu bẳn của ông. Thật ra đôi khi trong ngày lễ ông bị cảm sốt và viêm phế quản. Về sau bệnh viêm phế quản dẫn đến khó thở.

Mao không thể mặc quần áo được. Nhưng để tham dự lễ, người ta phải mặc

quần áo cho ông. Ông không thích những ngày lễ trịnh trọng, đến nỗi sau này thậm chí từ chối khỏi chức vụ Chủ tịch cộng hoà nhân dân Trung hoa. Ông cũng bỏ cả các buổi tiếp mệt nhọc và các cuộc gặp chính thức. Đầu những năm 60 Mao chỉ tham dự ngày quốc khánh cộng hoà nhân dân Trung, nhưng chỉ 5 năm một lần. Ông giải thích điều này bề ngoài như là do vấn đề tiền bạc. Dù vậy trong những năm cuối Cách mạng văn hoá, lúc cao trào đấu tranh giành quyền lực, Mao xuất hiện trên quảng trường Thiên An Môn tám lần cả thảy. Ông chào mừng Hồng vệ binh từ khắp các ngõ ngách Trung quốc, và thổi vào họ những luồng kích thích mới. Đương nhiên, phí tổn cho cuộc biểu dương thích thú này lấy vượt quá tiền chi cho buổi lễ chính thức. Nhưng để giải quyết vấn đề quyền lực, Mao không ngần ngại chi phí này.

Sau âm mưu bất thành, Lâm Bưu bay sang Liên-xô tháng 9 năm 1971, Mao cũng thôi tham dự các buổi lễ chính thức.

Tuy nhiên ngày 1-5-1955 Mao vẫn còn đang hưng thịnh, còn tôi hoan hỉ bên cạnh ông và sự xót ruột do chi phí tiệc tùng dường như tan biến. Tôi đợi đến cuối buổi lễ để quay về xum họp gia đình. Nhưng điều này xảy ra. Tôi ngạc nhiên biết rằng Mao rất thích khiêu vũ một cách điên cuồng. Sau cách mạng các buổi khiêu vũ được coi là định kiến tư sản, các vũ trường bị đóng cửa. Tuy nhiên đằng sau bức tờng Trung Nam Hải, Mao hàng tuần đều bố trí khiêu vũ. Thường nhảy ở chỗ rộng rãi gian Liên Xuân, phía bắc tư dinh Mao. Ngay tối hôm ấy, sau khi pháo hoa, Mao quyết định khiêu vũ và tôi, bác sĩ riêng phải ở lại với ông.

Tôi cùng Mao vào phòng to. Tức khắc vây quanh Mao là những cô gái trẻ của nhóm khiêu vũ của bộ phận bảo vệ Mao. Họ tán tỉnh ông và mời ông nhảy. Ban kèn hơi chơi những bài nhạc nhảy điệu foxtrot, van-xơ và tăng gô, còn Mao làn lượt nhảy với hết cô này đến cô khác. Ông nhảy không đẹp, nhưng ăn nhịp tuyệt đẹp và nhảy khá tao nhã. Sau mỗi lần nhảy, ông kịp đổi bạn nhảy chỉ bằng vài câu. Những người còn lại cũng theo gương Mao vào nhảy. Giang Thanh chiều ấy

không có mặt. Đêm hôm trước bà bay đi Hàng Châu. Tuy nhiên chiều ấy có mặt Chu Đức và Lưu Thiếu Kỳ. Trong gian chỉ có một vài chiếc bàn. Các nhà lãnh đạo ngồi ở đó. Hàng trăm người phục vụ và ca sĩ của ban nhạc ngồi ở ghế đặt quanh tường phòng nhảy. Đàn ông ít hơn phụ nữ, vì thế một cô gái xinh đẹp mời tôi nhảy.

Dần dần người ta thay các điệu nhạc phương tây bằng nhạc kinh kịch Trung quốc. Lúc ấy dưới con mắt người nước ngoài thì các màn nhảy này có vẻ gượng gạo, thô thiển, thậm chí còn không đứng đắn. Bản thân nhạc Trung quốc người phương tây không thể hiểu được, chỉ toàn những tiếng kèn nghe chói tai, người ta lại giải thích là do chưa hoàn thiện, khác hẳn với nhạc phương đông mà người phương tây quen nghe. Tôi ngạc nhiên là buổi chiều đó lại vang lên bản nhạc, trong đó kể về tình yêu của một cô gái điếm với chàng sinh viên trẻ. Tôi còn ngạc nhiên hơn nữa là tại thời điểm này Mao ra khỏi phòng và mô tả vở nhạc kịch bằng kiểu nhảy phương tây.

Khuya rồi, tôi cho là là nhiệm vụ của tôi đã xong. Tôi gặp Lý ẩm Kiều nói là tôi phải về nhà, nhưng anh ta nói:

- Đồng chí cần ở lại. Chủ tịch, tất nhiên, đang vui nhảy, nhưng ông vẫn quan sát tất cả chúng ta đấy. Nếu bây giờ đồng chí đi khỏi phòng, thì Mao đánh giá điều này như là thiếu tôn trọng ông. Phía đồng chí, là sự bỏ đi, phía tôi là sự cho phép đồng chí đi.

Tôi ngạc nhiên:

- Nhưng thế này là thế nào? Chúng ta hình như không làm điều gì đáng trách cả.

Lý trả lời:

- Thế đấy, đồng chí chưa hiểu rõ Chủ tịch. Hãy nghe tôi và đồng chí sẽ hiểu tất cả.

Lý hoàn toàn đúng. Thậm chí khi Mao nghỉ ngơi, ông ta cũng biết người của ông ở nơi nào và bắt tất cả mọi người phải ở bên cạnh ông. Một năm sau, ở Hàng Châu, tôi mệt đến mức quyết định không đến khiêu vũ. Tôi quay về vào buồng mình và quyết định nghỉ một lát, nhưng tôi nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa và thấy tay vệ sĩ của Mao đứng ngay ngưỡng cửa:

- Có thật là người ta không báo cho đồng chí về buổi dạ hội không?

Anh ta nói thêm:

- Đồng chí nên đi đi!

Sau này vào năm 1958 ở Hồ Nam, tôi quyết định phớt lờ cuộc vui ban đêm do mưa to. Tuy nhiên sau một giờ một tay phụ trách công an tỉnh Hồ Nam xuất hiện trước mặt tôi và nói là Mao trao cho anh ta đón tôi đến cuộc vui đó. Sau đấy, tôi hiểu là mình phải luôn có mặt bên Mao.

Phải cần đến 7 năm tôi mới hiểu rằng Mao thu xếp các buổi khiêu vũ ban tối để làm gì. Các nhóm khiêu vũ thuộc bộ phận bảo vệ do Uông Đông Hưng xây dựng. Té ra là đội ngũ các cô gái nhẩy ấy không chỉ tiêu khiển các tay vệ sĩ và lính tráng, mà còn cho cả lãnh tụ. Trong nhóm có nhiều cô gái nhảy duyên dáng, thành thạo được trải qua thử thách lòng trung thành về mặt chính trị.

Năm 1961, người ta mang một trong những chiếc giường của lãnh tụ sang buồng bên cạnh phòng nhảy. Trong thời gian khiêu vũ, Mao không ít lần vào đó thư dãn cùng với các bạn nhảy xinh đẹp của mình.

Phó Chủ tịch ủy ban quân sự Bành Đức Hoài hai lần phê bình Mao về chuyện phiêu lưu tình ái với gái nhảy trong các cuộc họp Bộ chính trị. Bành là một ủy viên Bộ chính trị trung thực và thẳng thắn, và là người duy nhất thường phê bình Mao. Bành cũng tuyên bố rằng Mao sống như vua và chứa chấp khoảng ba nghìn tì thiếp. Ngoài ra, Bành buộc tội La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng đã thỏa mãn mọi ý thích của lãnh tụ. Kết quả nhóm gái nhảy bị giải tán, nhưng Mao

chẳng thay đổi gì, tiếp tục kéo các cô gái trẻ vào giường mình. Ông tìm những cô gái này chủ yếu ở các đoàn văn công thuộc Giải phóng quân Trung quốc, trong quân khu Bắc Kinh, trong các đơn vị không quân, đường sắt, pháo binh, cuối cùng là ở các tỉnh Triết Giang, Giang Tây và Hà Bắc. Nhưng lãnh tụ cũng chẳng từ cả các nhân viên bộ máy Ban chấp hành trung ương. Nhưng năm 1955 tôi vẫn còn chưa biết điều đó.

Tôi rất muốn về nhà, nhưng phải chờ đến cuối buổi. Chỉ mãi đến hai giờ sáng cuối cùng tôi mới được về nhà với vợ con.

Lý Liên đưa tôi bát cháo và rất đau khổ nói rằng ngày lễ của gia đình vắng tôi. Mẹ tôi chuẩn bị bữa cỗ ngon lành. Cả nhà chờ tôi đến 10 giờ tối và không ngồi vào bàn. Thằng con trai nhỏ của tôi mệt đến nỗi phải ngủ ở nhà bà và Lý Liên cũng phải ở lại chăm nó đến sáng sớm.

Sau vài tuần kể từ buổi gặp Mao hôm đầu, cuộc sống của tôi đã ra khỏi tầm tay. Chế độ sinh hoạt hàng ngày thay đổi hẳn, và Lý Liên nhận xét là tôi đã theo thói quen của Mao. Từ lúc nhận việc bác sĩ riêng của lãnh tu, cuộc ssóng của tôi và gia đình tôi trong suốt hai chục năm liền luôn luôn trong tình trạng bất ổn và lạ lùng. Tôi rất yêu Lý Liên, nhưng hiếm khi có mặt ở nhà. Các buổi giỗ chạp ở nhà mẹ tôi thường vắng mặt tôi. Trong những năm làm việc với Mao tôi chỉ có hai tuần nghỉ phép.

Đoi khi tôi phải thức với Mao suốt đêm. Tôi trở lại nhà khi trời sáng. Lý Liên luôn luôn chờ tôi và rất lo.

Mao thường xuyên du lịch, và tôi phải tháp tùng ông. Tôi có thể vắng nhà vài tháng, có một lần gia đình không nhìn thấy tôi cả năm. Lý Liên luôn trong tình trạng lo lắng cho tôi. Cô ta bị mất ngủ. Thằng con thứ hai của tôi, Erward sinh năm 1956, và ngày sinh nó tôi cũng không có mặt ở nhà.

Lý Liên cho rằng thật lạ lùng người ta buộc tôi phải sống trong một môi trường như thế. Vợ tôi không vào đảng. Người ta đánh giá vợ tôi là không tin

cậy về chính trị do thành phần xuất thân và vài năm làm sở Mỹ và Anh. Chỉ có chức vụ của tôi mới bảo vệ được cô ta những cuộc bão táp chính trị mà nạn nhân lên đến con số hàng triệu người.

Tất cả sức lực vợ tôi dành cho gia đình, nuôi nấng con cái và chăm sóc mẹ già của tôi. Lý Liên cố gắng xây dựng trong nhà một góc con bầu không khí hạnh phúc và sung sướng để trong những giờ hiếm hoi khi tôi ở nhà để tôi cảm thấy hạnh phúc và yên tâm. Lý Liên trở về Trung quốc khi là một phụ nữ trẻ, hiền lành và đầy sinh lực. Trong máu vợ tôi sôi lên nhiệt huyết, và rất yêu đất nước. Nhưng năm tháng đã làm vợ tôi thay đổi đến mức làm tôi đau lòng và thất vọng triền miên. Sự sợ hãi vì tôi, không công việc ổn định và sự rời rạc cuộc sống mới ở Trung quốc - khiến vợ tôi buồn rầu và chán nản. Chúng tôi không sống mà là bơi theo dòng. Khó mà gọi gia đình chúng tôi là gia đình - Vợ tôi nói thế.

Những hy vọng trong mắt vợ tôi đã héo dần.

CHƯƠNG 8

Giữa tháng sáu 1955 người ta gọi tôi vào Bắc Đới Hà, thành phố nghỉ ngơi ở vịnh Bắc Hải Văn. Lãnh đạo cao cấp đảng thường đến đay tránh cơn nóng Bắc Kinh. Mao cùng đoàn tùy tùng vừa rời đây vài ngày trước đây. Đi cùng ông có bác sĩ Châu Thế Đào, người trước khi tôi thay. Tôi vẫn còn là giám đốc bệnh viện Trung Nam Hải và chưa có lượt nào du lịch cùng với Mao. Cuộc gọi bất ngờ này nghĩa là có một cái gì đó nghiêm trọng.

Tôi ngồi trên đoàn tàu đặc biệt chạy hàng ngày giữa Bắc Kinh và Bắc Đới Hà, vàtrong ngày ấy tôi đã đến nơi.

Tôi được nói lại là Mao đêm qua ngủ không ngon giấc, sớm nay đột nhiên quyết định ra biển bơi. Các vệ sĩ can ông đừng làm cuộc phiêu lưu dại dột này. Vấn đề ở chỗ đêm nay ở Bắc Đới Hà có giông, và biển có sóng lớn, gió to. Sáng nay gió đã bắt đầu mạnh lên và biển rất không hiền hoà. Các vệ sĩ sợ Mao chết đuối. Nhưng Mao cứ khăng khăng giữ ý định và ra biển. Theo sau ông là các vệ sĩ vẻ mặt buồn rầu.

Bảo vệ cầu cứu Uông Đông Hưng, và Uông cũng ra biển để can Mao. Nhưng Chủ tịch, chẳng để ý đến lời khuyên của ai cả, nhảy xuống nước và bơi một cách dứt khoát trên biển. Các vệ sĩ phải bơi theo sát ông. Uông Đông Hưng thất vọng. Nếu xảy ra chuyện không may với Mao, ông phải chịu trách nhiệm. Ông gọi La

Thụy Khanh và Chu Ân Lai để họ trút trách nhiệm tính mạng Mao lên đầu họ. Chu không biết làm thế nào, ngay lập tức thông báo cho cấp trên là Lưu Thiếu Kỳ, nhân vật thứ hai sau Mao, tin rằng Lưu Thiếu Kỳ có thể khuyên Mao không liều mạng nữa. Lưu từ chối can thiệp. Ông là người khôn ngoan và kín đáo và quyết định để Mao muốn làm gì thì làm.

Trên bờ có Giang Thanh và bác sĩ Chu. Sự bình tĩnh của bác sĩ Chu làm bà vợ Mao chưa hết lo. Bác sĩ Chu là người nhút nhát, tuổi chừng 50.

Giang Thanh nói:

- Chủ tịch đang vật lộn với sóng biển, và nếu cái gì đó xảy ra với ông ấy, thì đồng chí sẽ làm gì? Đứng nhìn thôi à?

Tuy nhiên bác sĩ Chu thậm chí còn không biết bơi.

Hai người lính giúp Chu xuống chiếc xuồng nhỏ để ông có thể lại gần Mao. Nhưng họ lại không biết điều khiển xuồng, và xuồng chao đảo trên sóng trông như chiếc lá. Bác sĩ rất hốt hoảng. Khi Mao bắt đầu quay về bờ, thì chiếc xuồng của bác sĩ vẫn còn lắc lư trên sóng. Bác sĩ Chu, nét mặt sợ hãi cuối cùng cũng cập bờ, lảo đảo rời khoang thuyền. Giang Thanh nhìn ông với vẻ mặt căm thù. Chính thời điểm ấy, bà ta cho gọi tôi.

Mao quắng cái nhìn vào Uông Đông Hưng, thét lên:

- Anh là thằng khốn nạn và đểu giả. Anh cần phải biết tôi có thể bơi trên biển trong thời tiết như thế này. Nhưng anh không những cản tôi, mà còn gọi các đồng chí lãnh đạo khác nhờ giúp!

Uông Đông Hưng và La Thụy Khanh luôn luôn dưới sự che chở của Mao. Họ phục vụ Mao một cách tin cẩn và trung thành, nhưng họ cũng nằm trong hoàn cảnh phức tạp. Họ chịu trách nhiệm sinh mạng của Chủ tịch. Nếu ông bị chết đuối thì không ai nhớ đến sự trung thành của họ hoặc là họ cố gắng ngăn cản lãnh tụ, nhưng ông lại không nghe. Không những mất chức mà còn mất đầu như

chơi.

Tất cả những hành động của họ, Mao nhìn nhận như là chuyện xâm phạm vào tự do của ông, các ủy viên Bộ chính trị khác cũng muốn kiềm chế ông. Không ai có thể bẻ gẫy được ý thích của ông, ông nhanh hiểu những ai có ý làm điều này.

Vụ việc ở Bắc Đới Hà ảnh hưởng mạnh tới mối quan hệ của Mao đối với Uông Đông Hưng và La Thụy Khanh. Sự giận dữ của Mao trong quan hệ với họ được tích dần từng năm và cuối cùng làm giảm lòng tin của ông.

Sự kiện trên liên quan đến tôi. Bác sĩ Chu chuyển sang công việc khác và ông lãnh đạo bệnh viện Bắc Kinh, còn tôi chính thức trở thành bác sĩ riêng của Mao. Công việc của tôi là điều trị, phòng ngừa bệnh và kiểm tra trạng thái sức khoẻỷ của Mao. Trong bất kỳ sự không vừa lòng nào của Chủ tịch toii sẽ có lỗi. Kể từ đây không những công việc mà còn tính mạng của tôi phụ thuộc vào điều là tôi sẽ chú ý đến sức khoẻ Mao bao nhiêu. Vì thế tôi cần luôn luôn cạnh với Mao, để nghiên cứu cặn kẽ cơ thể ông ta.

Sau khi Chủ tịch từ Bắc Đới Hà về, tôi gặp ông hàng ngày. Nguyên nhân chủ yếu là bài học tiếng Anh. Tôi đi cùng Mao khắp nơi, ở cả Bắc Kinh, và ở cả các tỉnh. Tôi cần phải khám tổng thể Chủ tịch.

Điều này giúp tôi đoán trước căn bệnh tương lai khi tuổi tác ông tăng lên. Ngoài ra, khám tổng thể để giải thích nguyên nhân hàm lượng tăng cao mỡ trong máu. Tôi biết điều này khi xem y bạ của ông. Hai năm lại đây chỉ số này của Mao vượt quá quy định gần 1,5 lần. Chủ tịch bị thiệt hại do viêm nhiễm kinh niên thể nhẹ, và tôi cần phải là giải thích nguyên nhân.

Tôi không muốn kể cho Mao điều này. Ông tự hào về sức khoẻ và thể lực của mình, và tự cảm thấy căn bệnh thừa mỡ nào đấy. Ông không thích gọi bác sĩ. Năm 1951 một nhóm bác sĩ giỏi Liên-xô đã khám ông. Do bị thăm bệnh, phân tích và hỏi han quá nhiều, Mao mất hết kiên nhẫn và bỏ dở việc khám..

Tôi quay lại bài học tiếng Anh. Chúng tôi đọc tác phẩm Ăng-ghen Chủ nghĩa

xã hội: từ ảo tưởng đến khoa học. Tại thời điểm này tôi quyết định tế nhị đặt vấn đề. Tôi giải thích Mao rằng bạch cầu tăng cao nói lên là có một viêm nhiễm nhẹ nào đấy trong cơ thể.

Chủ tịch ngạc nhiên;

- Đâu mà viêm nhiễm ra thế. Nó là sự bày đặt trong y học hiện đại.

Tôi trấn an ông:

- Chẳng có gì nghiêm trọng đâu. Tôi muốn xác định nơi viêm nhiễm.

Sau đó tôi nói rằng tôi sẽ khám tổng thể mũi, răng, và tuyến nội tiết và việc đó không chiếm quá nửa giờ. Ông đồng ý.

Hốc mũi bình thường. Tôi xem qua miệng. Mao chưa bao giờ đánh răng cả. Theo thói quen của nông dân nông dân miền nam Trung quốc, ông chỉ làm sạch răng bằng chè, mỗi buổi sáng họ nhai một nắm lá chè và xúc miệng bằng nước. Mao khăng khăng từ chối cho xem răng. Tướng Bành Đức Hoài luôn luôn nói thẳng sự thật, và có một lần ông khuyên tôi nên chú ý đến vấn đề vệ sinh miệng Mao. Ông nói răng của Chủ tịch dường như có màu xanh da lá cây và khi tôi khám miệng ông thì tôi tin điều đó. Gần như tất cả răng của ông đều có cặn cứng màu xanh nhạt. Một số cái đã bị rụng. Tôi xem lợi, bị tấy sưng. Đáng ngạc nhiên là Mao chưa bao giờ phàn nàn, dù rằng viêm nhiễm như thế trong miệng thường gây ra đau nặng. Hình như ông vui lòng chịu đựng đau đớn còn hơn là gọi thày thuốc mà ông vốn chẳng ưa gì.

- Đồng chí đã thu xếp xong rồi chứ? Mao hỏi khi tôi nói cho ông về những chiếc răng của ông.

Tôi trả lời rằng không nghiên cứu về nha khoa và khuyên ông gọi các chuyên gia.

Mao cười phá lên và nhận xét:

- Khổng tử nói: Biết cái mình biết, biết cái mà mình chưa biết - nghĩa là biết

Sau đó tôi khám bộ phận tuyến sinh dục.

Chỗ đấy bị sưng tấy. Hình như tôi đã tìm thấy nguồn viêm nhiễm. Sau khi chuyển vào Trung Nam Hải, Mao không tắm nữa. Ông cho rằng tắm làm mất thời gian. Các vệ sĩ đứng trong buồng tắm. Họ lau cơ thể lãnh tụ bằng khăn bông tẩm nước nóng, còn chính Mao lúc ấy nghiên cứu tài liệu, đọc hoặc nói chuyện với thuộc hạ.

Tôi còn nhận ra rằng kích thước tinh hoàn bên phải nhỏ hơn bình thường, nhưng lại không nằm ở bìu. Sự khiếm khuyết như vậy thường là bẩm sinh và không ảnh hưởng tới chức năng sinh dục, tuy nhiên dần dần có thể dẫn đến ung thư tinh hoàn. Tôi cũng tiếp tục chú ý tới sự bất bình thường này. Để xác định vùng phân bố viêm nhiễm, cần phải phân tích tinh trùng của Mao. Để làm điều này tôi bao một chiếc túi mềm lên đầu dương vật của ông và mang tinh dịch về phòng thí nghiệm.

Vài ngày sau, Mao cho phép dẫn một bác sĩ răng ở đại học y khoa Bắc Kinh tới. Tên ông là Trương Quang Hán. Tôi biết Trương từ hồi còn học ở đại học tổng hợp liên hợp miền Tây Trung quốc. Ông hơn tôi hai tuổi và học về nha khoa.

Việc chữa răng cho Mao tiến hành cũng ở buồng ăn, nơi Mao cắt tóc và cạo râu. Chiếc ghế tựa nhanh chóng được biến thành thành chiếc ghế để chữa răng. Trương chuẩn bị đồ nghề, rõ ràng căng thẳng và để ý đến kết quả khám của tôi, cũng như thái độ tính khí của chính Mao. Tôi ở vị trí này chỉ mới được vài tháng và chưa đủ được thông tin về tính khí ông ta. Chỉ chắc một điều là Mao thích tất cả nhanh gọn và không chuyện trò dài dòng. Tô cũng cho Trương biết là Mao đồng ý cho Trương đến, nghĩa là ông ta muốn thực hiện tất cả những gì đã nêu ra.

Khi chúng tôi vào, Chủ tịch đang đọc một quyển sách về lịch sử Trung quốc. Ông thích gặp khách với quyển sách trong tay. Dù rằng có đày quyền lực, ông

đôi khi bị bất an khi gặp những người ông chưa quen biết. Nhưng ông, không còn nghi ngờ, biết rằng những người gặp ông đều bị xúc động được nhìn thấy thiên tử và người cai quản vũ trụ. Sách làm ông an tâm và giúp ông bắt đầu chuyện trò. Để mà bớt vẻ ngăn cách với khách, ông biết cách pha trò và trích dẫn sách. Trong cuộc gặp lần đầu tiên ông chú ý lắng nghe và hóm hỉnh, và người đối thoại của ông trở nên thoải mái và cởi mở. Như vậy Mao đã tận dụng tất cả những thông tin hay từ họ.

- Đồng chí đến đây rồi - Mao đặt sách ra một bên, nhận xét - Đọc sách thực là bài học kỳ diệu.

Ông đứng dậy chìa tay cho bác sĩ Trương bắt. Sau đó mời chúng tôi ngồi. Người ta mang chè đến. Một vệ sĩ mang cho Mao một khăn bông tẩm nước nóng, lau mặt và lau lau tay cẩn thận.

Mao chú ý tới nguồn gốc tên của bác sĩ. Trương giải thích rằng tên của ông Quang Hán, Quang nghĩa là chiếu sáng, Hán - dân tộc Hán. Trung quốc - một quốc gia nhiều dân tộc, nhưng dân tộc Hán đông hơn, khoảng 93% dân số. Khi nói về Trung quốc thì người ta nói đến dân tộc này.

- Đồng chí cũng biết làm sáng tỏ dân tộc Hán- Mao nhận xét - Tên của đồng chí rất nổi tiếng trong thời gian đấu tranh với triều đại nhà Mãn châu - nhà Thanh.

Triều đại Thanh sụp đổ năm 1911. Nó được hình thành bởi những những người đi chinh phục ở bắc Trung quốc. Dân tộc Hán vĩ đại thực tế biến thành nô lệ của những người chinh phục ngoại bang, vì thế ở Trung quốc luôn luôn có tâm lý chống Mãn thanh rất mạnh.

Khi Mao hỏi Trương gốc gác, Trương nói là quê ông tỉnh Hà Bắc, nghĩa là phía bắc con sông, nhưng từ lâu sống ở tỉnh Tứ Xuyên, nghĩa là bốn con sông.

- Đồng chí biết con sông nào gọi là Hà Bắc? - Mao tò mò.

- Vâng, con sông Vàng, tức Hoàng hà - nha sĩ trả lời.

Trong lịch sử Trung quốc, con sông Hoàng hà thay đổi dòng chảy của mình. Khi người ta đặt tên tỉnh Hà Bắc, khi ấy tỉnh nằm ở phía nam của con sông. Bây giờ Hoàng Hà lại còn tụt hẳn xuống phía nam và chảy thậm chí qua tỉnh Sơn Đông.

Mao rít thuốc và hỏi:

- Thế còn bốn con sông mang tên Tứ Xuyên?

Trương chẳng cần nghĩ ngợi nói luôn:

- Sông Minh, sông Tô, sông Giang và sông Thanh.

Mao cười và chữa lại:

- Không phải sông Thanh mà là sông Vũ, rộng hơn sông Thanh.

Trương cũng cười và nói:

- Tôi nhớ một bài thơ của đồng chí nói về Tứ Xuyên. Có câu: Nước sông Thanh bồi đắp bờ sương mù. Vì thế tôi cũng gọi là sông Thanh.

Mao mỉm cười và nói:

- Đấy là thơ.

Sau đó Mao chuyển sang nói chuyện về trường y khoa thuộc đại học tổng hợp liên hợp Tây Trung quốc. Người Mỹ lập nên trường này và Mao nói rằng ông rất mừng là có người Trung quốc học ở trường Mỹ. Mao nói:

- Trong thời gian kháng Nhật, Mỹ gửi cố vấn đến Diên An và họ đã giúp chúng ta rất nhiều. Bác sĩ Mỹ Gorge Haitem giúp đỡ chúng ta và trị được bệnh lậu. Đó là đóng góp chính vào chiến thắng bọn xâm lược Nhật. Ông cũng là đồng nghiệp của các đồng chí đấy.

Bác sĩ Haitem cùng với trợ lý của mình là Edward Snow có mặt ở chiến khu đảng cộng sản Trung quốc Trung quốc năm 1936 và sau đó ở lại Trung quốc để

chữa cho các chiến sĩ giải phóng quân Trung quốc.

Mao tiếp tục:

- Mỹ đã đào tạo cho chúng ta không ít chuyên gia.

Nếu người dân thường Trung quốc nói câu này thì người ta buộc tội là phản cách mạng, bởi vì ở Trung quốc, Mỹ được gọi chính thức là kẻ thù số một, và bất kỳ sự tán dương Mỹ được xem như lời nói phản cách mạng.

- Như thế, tất cả các đồng chí tốt nghiệp đại học Mỹ - Mao nhận xét - Tôi kính trọng các chuyên gia do Mỹ và Anh đào tạo.

Ông cũng khoe với Trương rằng tôi đã giúp ông học tiếng Anh và ông bắt đầu đọc nguyên bản tác phẩm của Ăng ghen Chủ nghĩa xã hội từ ảo tưởng đến khoa học.

Tính hay chuyện và cởi mở của Mao đã làm yên lòng Trương, tôi gợi ý khám miệng Mao. Mao phản đối.

Trương cậy hết cặn răng Mao và gắp các mẩu vụn thức ăn khỏi miệng, sau đó nói:

- Thưa Chủ tịch, Chủ tịch cần đánh răng hàng ngày. Răng đồng chí tồi lắm.

Mao phản đối:

- Tôi thường làm sạch răng bằng chè và chẳng bao giờ dùng bàn chải đánh răng cả. Xem con hổ đấy, có bao giờ nó đánh răng đâu. Vì sao răng nó cứng và sắc.

Logic của Mao thì không ai bắt bẻ được, dù rằng khá lạ lùng. Tôi và Trương im lặng. Mao cảm thấy rằng giành được chiến thắng lớn, nháy mắt, chua cay nhận xét:

- Các đồng chí thấy đấy, thậm chí các đồng chí là bác sĩ bằng cấp hẳn hoi mà cũng chẳng thể giải thích được.

Trương đồng ý:

- Xin chịu Chủ tịch!

Sau đó Trương nói cho Mao rằng cần phải nhổ vài chiếc răng hàm trên.

- Nó bị sâu rồi, những răng này là nguồn viêm nhiễm. Nếu không nhổ đi, thì nó lại làm hỏng tiếp các răng bên cạnh.

- Có thật là nặng thế không? - Mao ngạc nhiên.

- Tôi thề với Chủ tịch đúng như thế - Trương trả lời.

- Thôi được, nhưng hãy tính toán cho đúng nhé, tôi sợ đau lắm. Tiêm thuốc tê đi.

Trương quay về phía tôi và hỏi nhỏ:

- Chủ tịch có kháng thuốc giảm đau novocain không?

- Không - Tôi trả lời - đôi lần tôi đã tiêm peneciline và novocain. Không thấy kháng thuốc.

- Có cần phải dùng tới anestesine không? - Trương lại hỏi nhỏ - Răng này khó giữ lắm, tôi nhổ nó chỉ trong tích tắc thôi.

- Chúng mình cứ làm như Chủ tịch đã nói - Tôi trả lời - Để ông ấy yên tâm.

Trương tiêm novocain và mấy phút sau khi bệnh nhân bị tê rồi, thì ông nhổ chiếc răng đau.

Mắt Mao sáng lên.

- Trường học Anh Mỹ đã giành chiến thắng vĩ đại! Mao kêu lên, khẽ cười.

Sau vài ngày, lượng kháng thể trong máu trở lại mức bình thường. Mao vui vẻ dường như trẻ con. Ông nói:

- Đồng chí đã giải quyết được vấn đề làm băn khoăn tôi nhiều năm. Đó là thành công lớn. Hoan hô trường học Anh Mỹ!

Sáng hôm sau ông bảo tôi mang cho ông bàn chải và thuốc đánh răng và bắt đầu cọ răng. Nhưng ông chỉ tiếp tục vài ngày. Thói quen nông dân thâm căn cố

đế đánh răng bằng chè vượt hắn lên. Ngoài ra Mao không muốn bận thân vào việc tắm rửa và đánh răng.

Răng Mao dần dần tồi đi, cũng như trước đây ông không khoái gì nha sĩ đến. Răng của Chủ tịch bị xỉn đen và lần lượt rụng dần. Đến đầu những năm 1970 hàm trên chẳng còn chiếc răng nào cả. May mắn thay, khi ông cười, chỉ thấy những chiếc răng tốt còn giữ được, còn những răng đen và bị nhổ rồi thì nằm ở phía trong không nhìn thấy rõ.

Xét nghiệm tuyến sinh dục cho thấy rằng Mao mất khả năng có con. Tinh dịch của ông không có tinh trùng khoẻ. Mao từng là ông bố của một số con từ ba nhiều vợ. Đứa sau cùng là con gái, con của Giang Thanh, tên là Lý Nạp, khi ấy khoảng 15 tuổi. Ông không thể có con, khi tuổi ông chưa tới 50. Tôi không thể giải thích được nguyên nhân. Tuy nhiên không thể chữa được.

- Nghĩa là tôi trở thành hoạn quan phải không?

Mao đau buồn hỏi thế, khi tôi nói cho ông về sự không thể có con. Ông cực kỳ hoảng hốt.

- Hoàn toàn không phải thế - Tôi trả lời - Phần đông quan thái giám trong cung vua, hoàn toàn bị cắt cơ quan sinh dục. Vài người may mắn thì còn giữ được tinh hoàn.

Phút chốc tôi hiểu rằng Mao thậm chí không có khái niệm cơ bản về các cơ quan trong cơ thể và chức năng của chúng. Từ cuộc tiếp kiến, tôi biết rằng tinh hoàn bên phải của ông bị teo. Tuy nhiên sự bất lực không biến ông thành hoạn quan.

Tôi bắt đầu nói để ông hiểu.

- Tinh dịch của ông không có tinh trùng, và vì thế ông không có con. Tuy nhiên điều này là không ảnh hưởng đến nhu cầu và khả năng tình dục

Tôi hiểu rằng Mao hoàn toàn không vui lòng về sự bất lực của ông. Ông

hoảng lên sợ liệt dương. Một thời gian dài ông vẫn tin thành tâm rằng hoạt động tình đục bị hạn chế ở tuổi 20 và 60. Về sau ông kẻ cho tôi rằng ông bắt đầu cuộc sống tình dục khi chưa thành niên. Điều này xảy ra ở quê ông làng Sào Sơn. Ông vui vẻ nhớ về sự làm quen đầu tiên với tình dục thời trẻ. Bạn tình là cô bé cùng làng 12 tuổi.

Tháng 12 năm 1953, Mao tròn 60 tuổi. Tôi là bác sĩ riêng của ông từ năm 1955, và khi đó ông chờ đợi trong lo sợ về hết khả năng tình dục. Các bác sĩ trước tôi thường tiêm cho ông nhung hươu. Trong y học dân tộc Trung quốc đây là một trong thứ thuốc kích thích mạnh. Tuy nhiên dấu hiệu say yếu tình dục không thấy mất đi, ông sống trong lo sợ. Ông muốn sống tới 80 tuổi, giữ được vẻ đẹp, khoẻ mạnh và hoạt động tình dục, và tôi là một bác sĩ cần phải giúp ông thực hiện điều lạ lùng như thế. Ông mất bình tĩnh, khi tôi tỏ ra nghi ngờ hiệu quả của nhung hươu. Ngoài ra, tôi không tin vào hiệu dụng của chất này đối với cơ quan sinh dục.

Mao buồn rầu:

Các ông bác sĩ, người thì khuyên thế này, người thì khuyên thế kia. Tôi nghĩ trong 10 trường hợp thì chỉ 7 là gần đúng thôi.

Mao không đòi dùng nhung hươu nữa, nhưng đòi tôi kiếm thần dược để kéo dài tuổi thọ và tăng tình dục. Trong hoàn cảnh ấy thì ông lại thích đưa ra các ví dụ từ các vua Trung quốc. Ông vua lâu nhất Trung quốc là Hoàng đế, tổ tiên dân tộc Hán, người đã tạo ra tất cả người Trung quốc. Truyền thuyết kể rằng ông đạt được bất tử, vì ngủ với hàng nghìn con gái đồng trinh. Thậm chí các vua đời sau còn cho rằng càng ngủ nhiều với gái thì tuổi thọ càng tăng lên. Từ đó truyền thống các vua đều có tới hàng nghìn nữ tỳ. Hoàng đế Tần Thuỷ Hoàng, lập nên nhà Tần, theo truyền thuyết, có lần đã cử một nhà sư và năm trăm cô gái trinh bạch ra biển khơi để kiếm thuốc trường sinh. Truyền thuyết cũng xác nhận là những người được gửi đi là thuỷ tổ của dân tộc Nhật bản. Mao cho rằng Tần

Thuỷ Hoàng là lý tưởng của mình và cố gắng noi gương ông vua này.

Một thời gian ngắn sau khi tôi làm việc ở chỗ Mao, tôi biết rằng một bác sĩ Rumani tìm ra công thức thuốc kéo dài tuổi thọ và tăng khả năng tình dục. Thứ thần dược này bề ngoài hồi phục sinh lực và có khả năng làm tăng độ dẻo dai ngay cả khi chỉ dùng một lượng nhỏ. Mao rất khoái thuốc này, nhưng lại muốn, tôi phải thử trước thần dược. Nếu nó có tác dụng với tôi, Mao nói, thì ông mới dùng.

Tôi cũng phải bóng gió nói cho ông biết tôi và ông chênh lệch nhau gần 30 tuổi và tôi hãy còn trẻ và không có chứng bệnh ông mắc. Bác sĩ Rumani đặt tên thuốc của mình là vitamin H3, nhưng té ra là thuốc này chưa chủ yếu novocain. Không tin vào khả năng thần diệu của nó, nhưng cũng biết là Mao không phản ứng với novocain, tôi quyết định đưa vitamin này cho ông dùng thử. Trong gần ba tháng người ta bằng cách này nhồi vào cơ thể lãnh tụ, nhưng chẳng đem lại kết quả.

Trong tất cả những năm làm việc với Mao, tôi chẳng mở mang hiểu biết cho ông về lĩnh vực y học. ý nghĩ phản khoa học cản trở ông. Tôi ngày càng ngờ rằng nguyên nhân sự bất lực của ông là do tinh thần hơn là thể xác. Sau khi tham khảo các chuyên gia bài tiết và thần kinh, tôi tin là tôi chẩn đúng. Tôi quyết định sử dụng phương pháp tác động tinh thần. Tôi cho chế tạo glucoza và chế phẩm làm từ nhân sâm, tôi đưa cho ông và nói là đây là một loại thuốc mới từ thảo mộc. Trong thời gian đấu đá chính trị hậu quả không lường được, thì bệnh liệt dương của ông đặc biệt xuất hiện mạnh. Nhưng đầu những năm 60, khi quyền lực của ông còn bền vững, thì không thấy ông phàn nàn về vấn đề yếu tình dục. Tại thời gian cao điểm Cách mạng văn hoá, cuối những năm 60, khi giữa Mao và Giang Thanh không có quan hệ tình dục nào cả, Chủ tịch thường xuyên lôi các cô gái trẻ lên giường, đồng thời số lượng các cô ấy tăng lên, nhưng độ tuổi lại nhỏ đi.

Lãnh tụ của chúng ta thực hiện chương trình kéo dài tuổi thọ theo công thức hoàng đế cổ Trung quốc như thế đấy.

Mao tiếp tục tìm kiếm thuốc trường sinh, thậm chí cũng chẳng hề nghi ngờ có thứ thuốc đó trên đời. Lại còn trong những dòng thơ ông bốc đồng viết là sẽ sống hai trăm tuổi và bơi qua con sông lớn dài ba nghìn dặm. Những dòng thơ này là ngôi sao dẫn đường cho ông. Ông tin điều đó cho đến cuối đời. Giữa những năm 60 ông tuyên bố với khách nước ngoài là chuẩn bị gặp chúa trời và cụ Các Mác, đó là mánh khóe chiến lược của ông. Năm ấy ông còn khỏe và lạc quan và lúc đó chịu đựng đau đớn và yếu, tránh biểu lộ ra ngoài để rồi sau đó tính sổ những người đối lập của mình. Sức khoẻ của Mao Chủ tịch và chính trị Trung quốc có quan hệ tương hỗ.

Năm 1963, Mao đóng vai một ông già ốm yếu trước đại sứ Liên-xô ở Bắc Kinh. Ông ta muốn dò xét phản ứng của Liên-xô trước cái chết giả tưởng của mình. Mối quan hệ Trung quốc -Liên-xô trong những năm ấy là xấu, và vì thế đối với Mao điều này cực kỳ quan trọng. Trước khi chuẩn bị màn kịch này, Mao một số lần tập nhập lại vai ông già run rẩy sắp chết cho chúng tôi xem, và hỏi xem liệu ông có giống như người sắp chầu trời hay không. Sau đó chui vào giường và cho gọi đại sứ Liên-xô. Buổi diễn đạt được thành công.

Cũng đúng vào năm 1965, Mao nói với người bạn cũ của mình là nhàbáo Mỹ Edward Snow rằng ông sắp chầu thượng đế. Mao rất chú ý thái độ phản ứng của người Mỹ về tin tức ông sắp chết. Ông rất muốn cải thiện quan hệ với Mỹ. Mao tin rằng E. Snow, tác giả cuốn sách Ngôi sao đỏ trên đất nước Trung hoa, cuốn sách trở thành phổ biến ở Trung quốc và Anh, là người của Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA), và vì thế thông tin về cái chết gần kề của lãnh tụ rơi vào tay chính quyền Mỹ. Mánh khóe tương tự Mao cũng sử dụng cũng trong cùng năm ấy cả trước bộ trưởng bộ văn hoá Pháp Andre Malro và sau đó ông chú ý theo dõi tin tức báo chí phương tây.

Mao thường buộc tội những người khác về lòng trung thành và tính đa nghi nhưng chính bản thân ông lại là một trong người mánh khóe nhất và không những lừa từng người một, mà còn lừa toàn bộ chính quyền.

CHƯƠNG 9

Trong những năm đầu tiên làm với Mao, nhiều thứ bệnh lặt vặt làm tôi không an tâm: sốt thông thường, viêm phế quản, nứt da, chai ở chân và ăn không ngon miệng. Do táo bón xảy ra hai ba ngày một lần lại phải thụt cho ông. Mao là chủ đề các cuộc thảo luận hàng ngày. Khi việc tiêu hoá đạt được bình thường, đó thực sự là ngày lễ đối với những người làm việc quanh Mao.

Dường như đối với tôi, những cơn mất ngủ của Mao choán hết thời gian của tôi. Mao là con người có năng lượng vô tận. Bản chất ương ngạnh, ông tỏ ra không chấp nhận những quy tắc và chuẩn mực xác định. Ông thậm chí chống lại sự độc quyền khắc nghiệt của thời gian. Quá trình bơi và ngủ nghê chỉ làm tiêu tốn thời gian một cách vô ích. Cơ thể của Mao không thừa nhận nhịp sống sinh học ngày đêm, và ông có thể thức nhiều hơn người khác, đồng thời mọi hoạt động lớn của ông đều diễn về ban đêm. Ví thử nếu ông ngủ vào lúc nửa đêm, thì ngày hôm sau ông cũng chẳng hề nhớ lại giấc ngủ đến ba giờ sáng, và ông cũng không thể đóng nổi mắt tới 6 giờ sáng. Chu kỳ mất ngủ của ông ngày một dài thêm, và có lúc ông không thức liền vài ngày. Sau đó ông ngả vào giường và ngủ mê mệt 10-12 tiếng liền. Tôi thật khó nói được từ lúc nào Mao bắt đầu cái kiểu sống như thế. Có thể, nhịp sống sinh học của ông có từ lúc cha sinh mẹ đẻ, vì rằng Phó Liêm Chương kể cho tôi nghe ông đã chữa cho Mao cơn mất ngủ từ đầu những năm 30. Không còn nghi ngờ gì nữa, hai thập kỷ đấu tranh công nhân

và những năm nội chiến với Quốc dân đảng đã tác động tới ông.

Trong những giờ mà Mao không thể ngủ được, ông phải sử dụng phươnng cách hoạt động thân thể: bơi, khiêu vũ, đi bộ dạo chơi. Trong những năm 30 bắt đầu dùng thuốc ngu. Đầu tiên Phó Liêm Chương cho ông dùng thuốc veronal, nhưng sau 1949 dùng thuốc amital natri, một loại thuốc gây ngủ mạnh, dạng bột theo liều 0,1 gam. Nếu một liều không xong, thì ông cho Mao dùng 2, ba và 4 liều một lần uống. Nhưng sớm phải ngừng sử dụng. ông vẫn mệt mỏi vì thiếu ngủ, và thường xuyên lắc lư từ bên này sang bên kia. Những người quanh ông thậm chí rất lo rằng Mao có thể gục ngã và bị vỡ đầu hoặc may mắy hơn là gẫy xương. Phó Liêm Chương bắt đầu sợ rằng Mao tình cờ có thể dùng một lượng rất lớn thuốc ngủ mạnh, và bí mật không cho Mao biết, thay cho liều 0,1 gam, thì Phó chỉ đưa những gói chưa thuốc hàm lượng từ 0,05 đến 0,075 gam. Nhưng cơ thể Mao đòi hỏi theo mức của mình, và Chủ tịch cũng vẫn tăng liều uống.

Tôi yên tâm là Mao đã quen thuốc ngủ. Tôi chưa khi nào kê đơn cho bệnh nhân của mình mạnh đến như vậy, và tôi cũng như Phó Liêm Chương bắt đầu lo ngại về sự nguy hiểm do dùng quá liều. Khi tôi lần đầu tiên biết tất cả việc này, tôi khuyên Mao bỏ thuốc ngủ.

- Nghĩa là đồng chí muốn tước giấc ngủ của tôi phải không?

Ông phản ứng và vẫn yêu cầu thuốc ngủ. Tôi chẳng có cách nào để buộc Mao ngừng dùng thuốc ngủ. Tôi là thuộc cấp của ông, và ông chẳng thèm đếm xỉa ý kiến của tôi.

Một lần ông gọi tôi đến và hỏi:

- Theo đồng chí một năm có bao nhiêu ngày?

Mao thích đặt các câu hỏi thông thường dường như nó chứa một đđiều bí mật nào đó.

- Ba trăm sáu nhăm ngày, tất nhiên - tôi trả lời.

- Đối với tôi một năm cả thảy chỉ có 200 ngày thôi, vì rằng tôi ngủ ít - Mao nói.

Thoạt đầu tôi không hiểu, nhưng sau đó biết rằng ông tính số lần ngủ trong thời gian một năm.

- Nếu tính cả số giờ không ngủ, thức trắng và quy lại thành ngày, thì một năm của Chủ tịch sẽ là 400 ngày đấy. Từ quan điểm này thì cuộc đời đồng chí, thưa chủ tịch, tiến gần đến bất tử rồi đấy, có một bài thơ nói về việc này: Mặt trời và mặt trăng không hiện ra vì núi thì không thể nhận ra hàng nghìn năm đã qua.

Mao cười phá lên và nhận xét:

- Nghĩa là, theo đồng chí, cơn mất ngủ của tôi - đó là con đường đến bất tử phải không?

Điều này, tất nhiên, là đùa; tôi muốn ông giảm bớt căng thẳng tôi do mất ngủ.

Tôi khuyên ông thay đổi cách chữa. Dù rằng chất amital natri mà Phó Liêm Chương kê đơn vẫn tương đối có hiệu quả và gây cho Mao giấc ngủ sâu, nhưng nó tác dụng không tức thời.

Vì thế tôi gợi ý Mao trước khi ăn hai mươi phút uống hai gói bột thuốc ngủ, để nó tác dụng tương đối nhanh. Ngay lập tức sau khi ăn, tôi khuyên Mao uống một viên amital natri để đảm bảo giấc ngủ được dài. ở điểm này tôi không đồng ý với Phó Liêm Chương khi ông giấu Mao hạ liều lượng thuốc. Tôi cho rằng bệnh nhân của chúng tôi cần phải biết liều lượng mà họ uống. Thuốc đưa cho Mao từ tay các nhân viên bảo vệ, gốc gác nông dân nghèo, ít học. Bây giờ tôi chịu trách nhiệm về sức khoẻ Mao và vì thế, để tránh trường hợp không may nào đấy xảy ra, đích thân Mao phải kiểm tra được lượng thuốc uống.

Bởi vì Phó Liêm Chương là thủ trưởng của tôi, tôi phải báo cho ông ta biết tất cả lý do. Ông không phản đối. Nhưng khi tôi bắt đầu tán dương phương pháp mới điều trị lãnh tụ, thì Phó Liêm Chương tỏ ra hoài nghi nhắc lại một câu châm

ngôn Trung hoa: Một bác sĩ hay khoe khoang - đó là liều thuốc tồi, nhưng dù vậy ông vẫn đồng ý cho thử.

Đợt điều trị tỏ ra có hiệu quả, và tôi giảm lượng thuốc ngủ tác dụng nhanh và thay vào đó là glucoza. Kết quả cũng không tồi. Khi tôi kể cho Mao nghe việc này, ông nhận xét:

- Chẳng lâu nữa, đồng chí điều trị cho tôi chỉ bằng glucoza.

Cũng có những ngày, khi Mao lo lắng đến mức phương pháp của tôi thậm chí giúp không được gì. Thực ra cơn mất ngủ của Mao do hai nguyên nhân. Ngoài nhịp điệu sinh họ còn có cả sự căng thẳng.

ở Mỹ người ta coi căng thẳng cũng là bệnh. Dù vậy triệu chứng này khá phổ biến ở Trung quốc. Xuất hiện không những ở Mao, mà còn cả ở vợ ông. Sự căng thẳng thường là hậu quả của những sự thất bại tinh thần. Từ lâu người ta cho là bệnh tâm thần và thất bại về mặt thần kinh là do nhục nhã và xấu hổ. Vì thế cơn mất ngủ, gây ra chính bệnh căng thẳng được giải thích là do nguyên nhân sinh lý học. Ngoài việc làm mất ngủ dẫn đến căng thẳng cũng dẫn đến các chứng sau: nhức đầu, đau kinh niên, lo lắng, tăng áp huyết, giảm tình dục, bệnh da liễu, rối loạn tiêu hoá, đái dắt, dễ bực tức và nhiều bệnh khác.

Dần dần tôi đi đến kết luận rằng sự căng thẳng phổ biến nhiều nhất trong đất nước bắt đầu từ chế độ cộng sản do sự hạn chế tự do cá nhân và cảm giác tuyệt vọng của tồn tại. Tôi va chạm với vấn đề này từ 1952, khi anh trai tôi rơi vào căn bệnh căng thẳng nặng. Anh tôi hiếm khi tăng huyết áp và xuất hiện hội chứng khác của căn bệnh này. Tất cả điều này xảy ra trong những năm đấu tranh khốc liệt của đảng với ba sai lầm cơ bản: hối lộ, lãng phí, quan liêu. Sự căng thẳng tiếp theo xảy ra năm 1957 trong thời gian chiến dịch chống khuynh hữu trong đảng, hậu quả của nó là hại hàng triệu người vô tội. Trong những năm cai trị Quốc dân đảng, tôi không nhận thấy hiện tượng như thế. Khi đó xấu dở gì đi nữa, thì người ta vẫn có lối thoát. ở chế độ cộng sản không có sự lựa chọn - buộc

phải sống theo luật lệ của họ và giữ mồm giữ miệng. Hệ thống cộng sản gây ra hai bệnh tinh thần nghiêm trọng - bệnh thần kinh phân lập và bệnh khùng do bị đè nén.

Mọi sự thất vọng còn lại liên quan với định kiến tư sản và thiếu ý chí được xem là vấn đề tư tưởng. Đối với dân thường Trung quốc, thì bệnh tâm thần do những trắc trở cá nhân được xem là do nhục nhã và xấu hổ. Đó là sự mất mặt, nghĩa là mất đi sự kính trọng dưới con mắt người khác. Vì thế tất cả các vấn đề cá nhân phức tạp, người Trung quốc thường giải quyết trong nội bộ gia đình. Kiểu này tiếp diễn đến khi Mao chết. Bác sĩ, theo đúng quy tắc, không đi tìm nguyên nhân thất vọng tinh thần và căng thẳng, mà chỉ kê đơn thuốc cho người không may.

Đàm luận với Mao về cơn mất ngủ của ông và những chứng bệnh lặt vặt khác, tôi thậm chí không dám đả động đến chữ căng thẳng, bởi vì biết là điều này làm Mao nổi cơn thịnh nộ và tôi có thể bị mất việc. Ngay cả Mao cũng không đả động đến từ này. Khi nào bị ức chế, ông nói việc tôi là ông cảm thấy bất hạnh sâu và nhờ tôi giúp. Tôi cho ông nhân sâm và vitamin B và C. Sự căng thẳng của Mao là đương nhiên. Dày vò ông là bệnh mất ngủ. ngứa ngáy ở da, đầu óc quay cuồng và liệt dương. Ông thường xuất hiện những ý nghĩ độc đoán, sự lo lắng vô cớ và đa nghi. Có một lần trong thời gian nghi lễ chính thức đầu ông bỗng quay cuồng, và những vệ sĩ đứng bên cạnh phải đỡ ông khỏi ngã. Và những trường hợp như thế xảy ra tương đối thường xuyên. Tôi còn nhớ, trong buổi Mao tiếp đoàn đại biểu châu Phi, các vị khách đang lanh lợi hội đàm với ông thì đột nhiên họ tỏ ra lúng túng khi thấy Mao lảo đảo. Tôi lập tức chạy lại giúp ông. Trong cac chuyến đi, tiêu dao, và tiếp chính thức chúng tôi luôn luôn bên cạnh để trong trường hợp cần thiết đỡ ông khỏi ngã. Khi Mao nghỉ, thì những hiện tượng tương tự không xảy ra. Tôi thường xuyên kiểm tra sự làm việc của tim và huyết áp của ông, chẳng thấy gì lạ cả, tất cả đều bình thường.

Phần đông nhân dân khi có khúc mắc vấn đề riêng tư đều bị căng thẳng. Đời sống của lãnh tụ trôi đi không có hoảng loạn đặc biệt gì về thần kinh. Ông thường làm người khác bất hạnh. Sự căng thẳng của ông là hậu quả của tính đa nghi quá mức, và sự thiếu tin tưởng trong quan hệ với của ông với các chiến hữu. Ông không có bạn, và chỉ có ít người tận dụng được thiện chí của ông. Hội chứng căng thẳng xuất hiện mạnh ở Mao đặc biệt trong trong thời kỳ đấu tranh dữ dội giành quyền lực trong nước. Mất ngủ suốt tuần và thậm chí hàng tháng đã làm kiệt sức lãnh tụ. Trong hoàn cảnh tranh giành chính trị quyết liệt với phe đối lập Mao, việc điều trị cơn mất ngủ của lãnh tụ gần như vô vọng.

Mao rất muốn làm cải cách trong nước, không cần tính đến điều kiện khách quan. Tiến độ chậm chạp của cuộc cải tạo ở nông thôn làm ông điên tiết, dù rằng từ đầu những năm 50 việc tập thể hoá thực tế đã hoàn thành và nông dân đã nhận ruộng. Thế nhưng vẫn còn một số ít ruộng đất nằm trong tay sở hữu riêng. Để tiến nhanh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung quốc, Mao xúc tiến ý tưởng xây dựng kinh tế tập thể, không cần chờ làm xong việc cơ giới hoá nông nghiệp, quá trình cơ giới hoá trong hoàn cảnh một đất nước lạc hậu như thế, lại bị tàn phá phải kéo dài hàng chục năm.

Những hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên xuất hiện năm 1953 nhưng xu hướng xây dựng liên hợp kinh tế nông nghiệp lớn khác thường và việc tước đoạt từ tay nông dân phương tiện sản xuất và gia súc đã gây ra chống đối mạnh mẽ không những từ phía các người đối lập chính trị lãnh tụ, mà còn từ phía nông dân. ở một số vùng kinh tế tập thể bị tan rã nhanh như lúc nó được lập ra. Mao trút tội xuống người lãnh đạo ban nông nghiệp Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc Đặng Tử Huy và những người khác. Ông buộc tội họ là chậm chạp, thiếu cương quyết và thậm chí cả tôi phá hoại ngầm. Đặng Tử Huy bị mất chức, cơ quan do ông lãnh đạo bị giải tán. Thật ra, người ta không gạt Đặng Tử Huy ra khỏi guồng máy, mà thuyên chuyển ông sang cương vị nhỏ hơn. Về sau

Mao tâm sự với tôi:

- Đặng Tử Huy đi cùng với chúng tôi trong những năm cách mạng. Tuy nhiên sau khi giải phóng Trung quốc, ông ta chọn con đường không đúng.

Sự chia rẽ của Mao với chiến hữu trở nên gay gắt từ mùa hè 1955, khi những người lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc họp hội nghị ở Bắc Đới Hà. Tại đấy Mao chống lại ý kiến tập thể Ban chấp hành trung ương và đường lối chung của đảng, đưa ra cách thức riêng, theo Mao, đi tới phát triển của Trung quốc.

Tôi cố gắng tiếp xúc ít hơn với chính trị, và trong những năm đầu tiên cạnh Mao, tôi chỉ quan tâm bởi sự phân tích của ông và cố gắng điều trị những cơn cơn mất ngủ và liệt dương của lãnh tụ. Lúc ấy tôi không biết gì cảvề cuộc đấu tranh mạnh mẽ mà Mao tiến hành chống những người đối lập ông, nhiều người trong số ấy những năm nội chiến từng là chiến hữu của ông. Trong thời gian từ mùa thu 1955 đến mùa xuân 1956 Mao tổ chức một loạt các cuộc họp, ở đó ông trình bày chương trình của mình cải cách chủ nghĩa xã hội trong nước. Cuối mùa thu 1955 ông bắt đầu viết cuốn sách: Sự đi lên chủ nghĩa xã hội của nông thôn Trung quốc, chọn những bài diễn văn phaty biểu của mình về vấn đề tập thể hoá và viết lời mở đầu và bình luận cho cuốn sách. Ông chuẩn bị bài phát biểu quan trọng trước Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc như thế để cố gắng lôi kéo các ủy viên trung ương đảng chấp nhận quyết định về đẩy mạnh cải cách xã hội ở nông thôn. Trong thời kỳ căng thẳng này cơn mất ngủ trở thành đồng minh của ông. Khi viết sách và soạn các bài đem in, Mao lúc đó không ngủ vài đêm liền, lúc thư dãn ông đi bơi. Do đó, cơ thể khỏe mạnh của ông bắt đầu rệu rã, và ông gọi tôi.

Khi tôi đến bể bơi, Mao nằm trên ghế dài. Trên khuôn mặt đỏ ửng của ông lộ vẻ kích động mạnh và trông rất mệt mỏi. Ông mời tôi cùng bơi, nhưng tôi lịch sự từ chối, nói là thậm chí không kịp ăn sáng và vẫn còn tiếp tục công việc cả trong bệnh viện. Mao cười và nói:

- Tôi cũng chưa ăn và chưa ngủ, nhưng cũng đã kịp nhảy xuống nước bơi được một giờ rồi. Tôi uống toa thuốc của đồng chí ba lần, nhưng không thể ngủ được. Đồng chí, có lẽ, lại giảm đô phải không?

- Đâu có thế, đô thuốc vẫn như trước đây thôi - Tôi trả lời.

- Thế thì đồng chí làm cái gì đó rồi để tôi mất ngủ - Mao giận dữ.

Tôi kê đơn cho Mao dung dịch chloralhydrade, dù Phó Liêm Chương nói với tôi rằng Mao không uống thuốc dạng nước. Vì thế tôi báo trước cho Mao là thuốc sẽ đắng.

Mao trả lời:

- Không sao đâu, tôi thích tất cả các thứ cay đắng.

Tôi đến chỗ tủ thuốc đặc biệt, chứa thuốc dành cho Mao và các ông chủ khác của đảng. Thuốc được mua từ Hồng Kông từ một hãng nào đấy và chủ yếu là thuốc Mỹừ Anh, Nhật. Tất cả thuốc được kiểm tra cẩn thận, do Phó Liêm Chương lãnh đạo. Để tăng cường biện pháp an toàn, tất cả thuốc kê cho Mao đều mang tên Lý Đăng Sơn. Tên Lý năm 1947 là bí danh của Mao. Lúc ấy do sự đe doạ tấn công của quân Quốc dân đảng, những người cộng sản buộc phải rút khỏi Diên An. Trong khi dược sĩ tìm thuốc, thì Phó Liêm Chương đến và lại nhắc tôi rằng Mao không thích thuốc nước, và cũng nhận xét rằng chloralhydrade làm cho Mao rất khó chịu về mùi, và Chủ tịch có thể cáu chúng tôi. Tôi trả lời rằng Mao đã được báo trước điều này và đồng ý uống thuốc này, và tôi nói thêm là cần nhanh lên, vì rằng ông đang đợi tôi.

- Sau này tôi sẽ thông báo cho đồng chí kết quả.

Tôi trả lời và đi ra cổng.

- Đồng chí đã hành động vội vàng chẳng hỏi gì tôi cả!

Phó Liêm Chương bỏ đi, vẻ khó chịu.

Phó Liêm Chương cho rằng tôi là thuộc cấp của ông và bắt tôi phải cung cấp

tin tức cho ông về tất cả cái gì liên quan tới sức khoẻ của lãnh tụ. Phó Liêm Chương rất tự hào rằng đã có nhiều năm quan hệ tốt với Mao, và tin rằng Mao sẽ sướng tai nghe lời khuyên của ông ta. Nhưng thời thế đã đổi thay, và giờ đây Mao lại tin tôi hơn.

Chủ tịch chờ tôi ở bể bơi và mời tôi ăn trưa với ông.

- Thuốc nên uống trước bữa ăn - tôi nói.

Sau đó tôi rót 15 mililit dung dịch 50% chloralhydrade vào chén và đưa cho Mao. Ông uống một hơi và nói là vị nó không phải khó uống như vậy và thậm chí còn giống rượu vang, mà Mao hiếm khi dùng. Ông nói thêm:

- Bây giờ xem nó tác dụng ra sao!

Chúng tôi còn chưa ăn xong bữa, thì thuốc đã bắt đầu ngấm. Mắt Mao đờ đẫn, và ông bắt đầu thẫn thờ. Cuối bữa ông gần như không còn biết gì nữa. Tôi dìu ông vào phòng ngủ bên cạnh bể bơi, và lúc hai giờ thì ông đã chìm trong giác ngủ ngon lành.

Buổi chiều một vệ sĩ gặp tôi và với giọng ngưỡng mộ gọi tôi là phù thuỷ.

Mao đã ngủ 10 tiếng liền thành công. Khi tôi đến gặp ông, ông vẫn còn nằm trên giường, mắt nhắm nghiền. Khi mở mắt, lấy thuốc lá và hỏi:

- Đồng chí cho tôi thuốc gì hay thế?

- Đây là một loại thuốc ngủ. Người ta biết nó từ thế kỷ thứ 12, tác dụng của nó đối với cơ thể đã được biết cặn kẽ. Không có chống chỉ định nào cả.

- Vì sao đồng chí không đưa thuốc này tôi từ trước?

Tôi giải thích:

- Người ta nói cho tôi rằng Chủ tịch không thích thuốc nước, ngoài ra, vị của nó khá đắng khó uống, và gần đây chưa có thuốc này.

Thực ra giữa amital natri và chloralhydrade chẳng có gì khác nhau đáng kể. Đơn giản là Mao bị kích thích bởi những cơn mất ngủ đến nỗi trò quảng cáo

thuốc của tôi, có thể, gây nên hiệu quả tâm lý thuần tuý.

Tôi cảm thấy Mao biết rõ rằng sự căng thẳng của ông gây ra bởi nguyên nhân tâm lý, và ông tin vào hiệu quả của tác dụng thuần tuý tâm lý. Khi Mao còn nhỏ, mẹ ông bán khoán ông cho nhà Phật để cầu Phật giúp đứa con bệnh tật của bà. Sau đó Mao hồi sức rất nhanh.

Mao nói với tôi:

- Tôi luôn luôn chống lại việc phá chùa chiền. Những người nghèo khi đau ốm tìm sự giúp của ông trời. Họ cầu cứu Phật để chữa khỏi bệnh, nhưng thay vì giúp đỡ họ chỉ nhận được một nhúm tàn hương. Tuy thế thậm chí chỗ tàn hương đó cũng làm giảm bớt đau đớn của họ, làm cho họ minh mẫn và trả lại sức khoẻ cho họ. Chẳng lẽ thuốc ngủ lại không giống tàn hương hay sao? Chẳng lẽ nó không làm tôi minh mẫn của tôi? Tôi cảm thấy rằng trong tủ thuốc của đồng chí hãy còn không ít thuốc thần diệu.

Sau cuộc độc thoại lạ lùng này, Mao tuyên bố:

- Bây giờ đồng chí có thể về nhà và ngủ một lúc đi. Tôi lại bắt tay vào công việc.

Từ đó Mao chỉ chấp nhận chloralhydrade và thường uống nó với seconal natri. Đến lúc này ông đã bắt đầu quen thuốc. Chúng không những giúp ông ta ngủ được, mà còn kích thích khẩu vị, thậm chí tác dụng như ma túy. Ông chuộng trạng thái lâng lâng gây ra bởi một số thuốc và và ông thường dùng nó khi cần tiếp khách hay họp hành. Ông cũng không quên chúng cả trong các buổi tối khiêu vũ.

CHƯƠNG 10

Vốn tránh xa chính trị, nên tôi không hề hay biết sự căng thẳng giữa Mao và ban lãnh đạo trung ương đảng ngày càng tăng. Nhưng vào đầu năm 1956 tôi nhận thấy, Chủ tịch bị một sự bất an nào đó về chính trị ám ảnh. Sau này tôi mới biết, năm 1956 là thời điểm xảy ra một biến cố. Chính lúc đó, mầm mống của cuộc Cách mạng văn hóa, của sự xáo trộn chính trị ghê gớm đã được gieo, mà sau này nó đã làm chao đảo cả đất nước suốt một thập kỷ liền.

Bản tường trình bí mật của Khơ-rút-xốp tố cáo Stalin tại Đại hội lần thứ XX của đảng cộng sản Liên xô vào tháng hai năm 1956 đã đưa đến biến cố đó.

Mao không tham dự Đại hội đảng ở Mát-xcơ-va. Đoàn đại biểu Trung quốc do Chu Đức, người đã cùng với Mao thành lập Hồng Quân và chỉ huy đội quân du kích đó trong chiến tranh, dẫn đầu. Khi đó, Chu Đức khoảng 70 tuổi, đẹp lão với mái tóc đen dày và có nụ cười hiền hậu. Ông không hề có tham vọng chính trị. Sau giải phóng, ít nhiều ông đã co về cuộc sống riêng tư và đã từng giữ những vụ quan trọng: Phó Chủ tịch Chính phủ trung ương nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (từ năm 1949 đến năm l954), phó Chủ tịch nước cộng hoà nhân dân Trung hoa và phó chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (từ năm 1954 đến năm 1959). Khi ông không chính thức đi thị sát tình hình, thì ông dành thời gian chăm sóc những giò phong lan trong nhà vườn của ông ở Trung Nam Hải, nơi ông trồng tới hơn một nghìn giò. Chúng tôi thường

gọi ông là Tổng tư lệnh và ông được nhân dân Trung quốc kính trọng, vì ông đã góp phần đưa đảng cộng sản Trung quốc lên nắm chính quyền.

Chu Đức đã không được chuẩn bị trong cuộc công kích của Khơ-rút-xốp. Ông đã đánh điện hỏi Mao về việc đó và xin chỉ thị ông nên phản ứng như thế nào. Đồng thời, ông đề nghị Trung quốc nên ủng hộ việc chỉ trích của Khơ-rút-xốp.

Đặng Tiểu Bình, lúc đó cũng ở Moskva, đã tán thành đề nghị của Chu Đức. Mao liền tỏ thái độ. Ông nổi giận nói: Chu Đức là kẻ dốt nát. Đồng chí ấy muốn chúng ta chỉ trích Stalin và quên sạch những nguyên tắc đạo đức cơ bản của cách mạng. Cả Khơ-rút-xốp và Chu Đức đều không thể chấp nhận được.

Thêm vào đó, Mao lại có lòng tin huyền bí vào vai trò của người lãnh đạo. Ông không hề băn khoăn khi cho rằng, chỉ có sự lãnh đạo duy nhất của ông mới cứu vãn và thay đổi được đất nước Trung hoa. Ông chính là Stalin của Trung quốc và ai cũng biết điều đó. Mao hình dung, ông là đấng Cứu thế của đất nước. Việc Khơ-rút-xốp chỉ trích Stalin đã buộc Mao phải đề phòng rồi có lúc quyền lực của ông bị xới mòn và địa vị lãnh đạo của ông gàp trắc trở. Có lẽ, Mao chỉ tán thành việc chỉ trích Stalin, một khi việc đó mang lại cơ hội cho chính cá nhân ông. Sau khi Stalin chết và Khơ-rút-xốp lên thay vào năm 1953, Mao đã chúc mừng việc bổ nhiệm này. Nhưng khi Stalin bị chỉ trích, thì Mao trở thành đối thủ không đội trời chung đối với Khơ-rút-xốp. Dưới con mắt của ông, người lãnh đạo mới của Liên xô đã phạm một nguyên tắc cơ bản của cách mạng. Đó là nguyên tắc trung quân bất di bất dịch. Mặc dù Khơ-rút-xốp chịu ơn Stalin về tất cả mọi việc, nhưng ông ta lại chống Stalin.

Hơn nữa, theo Mao, bằng việc chỉ trích của mình, Khơ-rút-xốp đã bắt tay với Mỹ, tức là bất tay với tên đế quốc đầu sỏ. Ông tố cáo: Ông ta đã trao gươm cho người khác để bầy cọp có thể nuốt chửng chúng ta. Nếu họ không muốn giữ thanh gươm đó, thì chúng ta sẽ giữ nó. Chúng ta có thê sử dụng nó hữu hiệu.

Liên xô muốn chỉ trích Stalin, nhưng chúng ta sẽ không làm điều đó. Nhưng không chỉ có vậy, chúng ta sẽ kiên định đi theo đường lối của Stalin.

ấy thế, khi Mao kể cho tôi về thái độ của ông đối với vị lãnh tụ Xô viết đã quá cố, tôi mới sửng sốt nhận ra rằng, Stalin và ông không bao giờ có thể đồng hành với nhau được. Sự cừu địch của Mao đối với vị lãnh tụ Liên-xô này thật ghê gớm, hệt như thời kỳ chính phủ Xô Viết ở tỉnh Giang Tăy vào đầu những năm 1930.

Năm 1924, khi đảng cộng sản Trung quốc mới gần ba tuổi, Quốc tế cộng sản đã chỉ thị cho tổ chức đảng còn non trẻ này cùng với Quốc dân đảng thành lập một liên minh chính trị. Vì ở Trung quốc đang xảy ra loạn lạc và không có một chính phủ trung ương nào, nên Quốc tế cộng sản muốn những người cộng sản Trung quốc hợp tác với những người quốc gia để đánh đổ các thủ lĩnh ở những vùng khác và thống nhất đất nước do một chính phủ lãnh đạo. Một mặt trận thống nhất đã được hình thành. Tuy nhiên, nàm 1927, Tưởng Giới Thạch đã dồn hết sức chống lại những người cộng sản ở đô thị làm cho số đảng viên giảm đi mau chóng. Khi đó, Mao đã trở về quê ông ở Hồ Nam, nơi ông đã chứng kiến những cuộc nôi dậy của nông dân. Theo kinh nghiệm, những cuộc nổi dậy ở Trung quốc thường xuất phát từ nông thôn. Bởi vậy Mao hiểu rằng, nếu có một cuộc cách mạng xảy ra ở đất nước này trong thế kỷ 20, thì khởi điểm của nó chính là từ nông dân và họ sẽ là lực lượng nòng cốt trong cuộc cách mạng đó. Ông đã đưa ra một chiến lược táo bạo, mặc dù nó không tuân theo học thuyết Mác-Lê nin chính thống. Nhưng những điều kiện lịch sử ở Trung quốc lại diễn ra hoàn toàn ngược lại. Theo diễn giải của Mao, đảng cộng sản sẽ là người lãnh đạo nông dân nổi dậy. Tại những vùng núi hẻo lánh thuộc tỉnh Giang Tây, ông đã xây dựng một căn cứ địa, để thực hiện cải cách ruộng đất với sự hỗ trợ của nông dân. Ngoài ra, ông thường tiến hành những cuộc tập kích vào quân Tưởng Giới Thạch, hy vọng rằng cuối cùng sẽ tiêu hao được sinh lực của những người quốc

gia, tạo điều kiện cho nông dân chiếm được các đô thị. Dưới sự chỉ huy của Mao, khu Xô viết tỉnh Giang Tây ngày càng được mở rộng. Năm 1930, Stalin bổ nhiệm Vương Minh, người vừa tốt nghiệp khoa học ở Liên-xô khi mới 25 tuổi, làm đại diện của Quốc tế cộng sản ở Trung quốc. Theo Mao, mặc dù Vương Minh không muốn, nhưng một bộ phận Quốc tế cộng sản lại chấp nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản Trung quốc, vì đảng kiên trì đưa những hoạt động cách mạng từ nông thôn vào thành thị, do đó đã đẩy những người cộng sản còn non kém vào những cuộc chiến đấu vô vọng. ở khu Xô Viết, Mao bị coi là bảo thủ và ông bị dồn đến chân tường. Mao kể: Stalin gọi tôi là người cộng sản ngu dốt - đỏ vỏ trắng lòng. Ban lãnh đạo khu Xô viết Giang Tây lâm vào tình trạng lao đao khi quân Tưởng Giới Thạch bao vây khu căn cứ ở vùng núi và bắt đầu hàng loạt các cuộc tấn công mãnh liệt mà Tưởng gọi là chiến dịch tảo thanh. Ông ta gần như thành công. Chiến dịch tảo thanh thứ năm mang ý nghĩa tiêu diệt đảng cộng sản Trung quốc. Nhưng đảng cộng sản quyết định phá vòng vây để khỏi bị tiêu diệt. Họ đã thực hiện một cuộc rút lui nổi tiếng là cuộc Vạn lý trường chinh. Ngay trong cuộc Vạn lý trường chinh này, Mao đã đoạt lại vị trí lãnh đạo của ông.

Mao đã buộc Stalin và Quốc tế cộng sản phải chịu trách nhiệm đối với những khủng hoảng trước đây của đảng. Theo ông, Quốc tế cộng sản đã biến những lối thoát có lợi thành ngõ cụt. Ông nói:

- Khi đó chúng tôi đã bị tiêu diệt 100% trong những vùng do Quốc Dân đảng kiểm soát ở Trung quốc, và ở khu Xô viết 90% bị tiêu điệt. Lẽ ra chúng tôi phải buộc Stalin hoặc Liên-xô chịu trách nhiệm về thảm họa đó, thì chúng tôi lại khiển trách một số đồng chí của chúng tôi vì thứ chủ nghĩa giáo điều mang tính duy ý chí sai lầm của họ.

Không phải Stalin, mà chính Vương Minh, tín đồ của chính sách Stalin, phải báo cáo về tai họa này. Thậm chí, Mao cũng đã kết tội ông ta là người tả phái

phiêu lưu. Ngoài ra, Mao còn chỉ trích Stalin rằng, sau Chiến tranh thế giới thứ hai ông ta đã quy phục trước sức mạnh của Mỹ và khuyên đảng cộng sản Trung quốc noi gương các đảng cộng sản Pháp, ý và Hy Lạp, đầu hàng chính phủ, tức là đầu hàng Quốc dân đảng. Nhưng Mao đã cự tuyệt. Trong cuộc nội chiến giữa những người Quốc gia và những người cộng sản, Stalin không hề giúp những người cộng sản một khẩu súng hay một viên đạn nào, đến cả cái rắm cũng không. Chẳng những thế, ông ta lại ép những người cộng sản phải ngừng cuộc hành quân của họ ở phía Bắc sông Dương Tử và để cho Quốc dân đảng kiểm soát toàn bộ miền Nam. Mao nói: Chúng tôi không thèm đề ý đến lời ông ta.

Tôi thường nghe rằng, phần lớn vũ khí mà những người cộng sản dùng trong cuộc nội chiến là từ Liên-xô và được để lại khi người Xô viết di tản đến vùng Mãn Châu khi chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc. Nhưng Mao lại không muốn xác nhận rằng, thực ra Liên xô đã giúp và tôi khó mà cãi lại ông được.

Khi những người cộng sản chiếm thành phố Nam Kinh - thủ phủ của Quốc dân đảng, Tưởng Giới Thạch phải chạy trốn về Quảng Châu. Mao nói, đại sứ Anh và Hoa Kỳ đã ở lại Nam Kinh để hợp tác với chính phủ mới. Ngược lại, Liên-xô đã ủng hộ Quốc dân đảng và chuyển sứ quán của họ về Quảng Châu. Theo Mao, thì Stalin không muốn những người cộng sản chiến tháng. Mao nói tiếp:

- Mùa đông năm 1949, chỉ vài tháng sau giải phóng, thì tôi đi hội đàm ở Liên-xô. Nhưng Stalin không tin tôi. Hai tháng trôi qua mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Cuối cùng, tôi bực quá và nói: Nếu đồng chí không muốn hội đàm, thì chúng ta cứ gác việc đó lại và tôi về.

Nhưng rồi, một Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ song phương giữa Liên-xô và Trung quốc cũng đã được ký. Cuộc chiến ở Triều Tiên cũng gây ra càng thắng giữa Mao và Stalin. Tôi thường cho rằng, Liên-xô và Trung quốc đã hợp tác với nhau trong chiến tranh, thế nhưng Mao lại phủ nhận diu này. Ông

nói:

- Khi quân đội Mỹ tiến đến biên giới Trung - Triều tại sông áp Lục, tôi đã nói với Stalin chúng tôi sẽ điều quan đến đó. Nhưng Stalin không đồng ý, vì ông ta sợ xảy ra Thế chiến thứ ba.

Mao báo cho Stalin rằng, nếu ông ta không muốn tham chiến và nếu người Mỹ chiếm được Triều Tiên, thì họ sẽ không chỉ đe dọa Trung quốc, mà còn là mối nguy hiểm đối với cả Liên-xô nữa.

Cuối cùng, há miệng, thì có thể mắc quai. Cứ muốn đánh nhau, Mao lại phải cần đến vũ khí của Liên-xô. Một khi Liên-xô sợ Mỹ và Anh kết tội ủng hộ Trung quốc, thì Trung quốc có thể mua lại vũ khí của Liên-xô. Trung quốc sẽ đơn phương chiến đấu và Liên-xô không dính dáng gì đến việc này. Mao quy cho Stalin muốn chia cắt Trung quốc. Để làm điều đó, Stalin đã cố đưa Cao Cương lên làm thủ lĩnh ở Mãn Châu và thành lập ở đây một đảng cộng sản riêng. Sự khẳng định của Mao làm tôi ngạc nhiên. Với tất cả những lời lẽ công khai thì Liên-xô là người anh của Trung quốc, là tấm gương cho sự phát triển xã hội chủ nghĩa của chính chúng ta. Nhưng theo Mao, thực ra sự tương quan này gần như là mối quan hệ chủ tớ. Mao nói: Họ muốn nuốt chửng chúng ta. Không bao giờ ông muốn bị thất thế. Lịch sử đã dạy ông rằng, nên ủng hộ những đất nước xa xôi, nên thận trọng đối với những nước láng giềng và đừng có đặt niềm tin vào chủ nghĩa bành trướng Xô Viết.

Tuy nhiên, Mao không bao giờ để lộ sự chỉ trích của ông, vì với tư cách một người lãnh đạo cách mạng, Mao liên hệ mật thiết với Stalin.

Bản tường trình của Khơ-rút-xốp cũng làm cho chính sách đối nội của Trung quốc thay đổi. Việc Chu Đức đề nghị Trung quốc nên ủng hộ việc chỉ trích Stalin là một sự xúc phạm ghê gớm đối với Mao. Không bao giờ tôi cho Chu Đức lại là mối nguy hiểm đối với Mao và sự bực tức của Mao là vô lý. Nhưng trước đây, Mao và Chu Đức đã từng tranh cãi với nhau khi còn ở Giang Tây và Mao đã quả

quyết, nhận định ban đầu của Chu Đức về bản tường trình của Khơ-rút-xốp đã phản ánh tư cách của ông ta. Vì vậy, ông đã không hiểu được sự trung thành của Chu Đức.

Ngày 1-5-1956, hai tháng sau khi bản tường trình của Khơ-rút-xốp được công bố và cơn giận lôi đình của Mao, thì Chu Đức lâm bệnh. Thực ra, tình trạng sức khỏe đã không cho phép ông có mặt trên khán đài ở quảng trường Thiên An Môn, nhưng đó lại là một sự kiện chính trị quan trọng, vì các vị lãnh đạo cao cấp của Trung quốc đều có mặt vào ngày hôm đó để chụp một bức ảnh chính thức. Bởi thế, Chu Đức ngại rằng người ta sẽ có ấn tượng nào đấy khi ông vắng mặt trước công chúng. Ông đã nói với Trần Dương Anh, vợ góa của Nhậm Bích Thế là: Nếu tôi không đến, mọi người sẽ nghĩ tôi đã phạm một sai lầm tồi tệ về chính trị và vì thế tôi đã vắng mặt. Cuối cùng, khi chụp ảnh, Chu Đức mệt mỏi, mặt tái mét đứng vào chỗ của ông cách không xa Mao Chủ tịch.

Mao không bao giờ tha thứ cho Khơ-rút-xốp vì ông ta đã chỉ trích Stalin. Tuy nhiên, vào năm 1956 tôi để ý thấy Mao cũng thường bất bình với ban lãnh đạo đảng của ông như thế nào. Trước hết, loại người hèn hạ, cứng nhắc, dập khuôn theo mô hình Xô Viết đã làm ông không hài lòng.

Ngay năm 1956, Liên-xô đã đảm nhận nhiều công việc giúp Trung quốc. Dưới sự giám sát trực tiếp của đảng cộng sản Trung quốc, một bộ máy quan liêu, cồng kềnh đã được triển khai và nó quán xuyến cả những vùng nông thôn. Công cuộc tập thể hóa nông nghiệp đã hoàn thành, những nhà máy và doanh nghiệp lớn ở các thành phố đều do nhà nước quản lý. Các xí nghiệp tiểu thủ công nghiệp có quy mô nhỏ hơn và các cửa hiệu đã bị quốc hữu hoá hoặc là được giao cho chính quyền địa phương quản lý. Sự chuyển biến mang tính xã hội chủ nghĩa đã thể hiện rõ nét trong phương diện kinh tế quan liêu. Nhưng sự chuyển biến về tư tưởng, sự hồi sinh sống động của Trung quốc mà Mao ao ước thật khó mà đạt được. Những chiến sĩ cách mạng kỳ cựu đã trở thành những kẻ quan liêu, đối với

họ đặc quyền đặc lợi và địa vị xã hội quan trọng hơn cả tư tưởng cách mạng của Mao. Mao tỏ ra nóng lòng. Ông muốn đẩy mạnh cuộc cách mạng. Nhưng nhưng kẻ quan liêu trong đảng, trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo cao cấp, vẫn còn dè dặt và bám lý hình mẫu phát triển của Liên-xô. Người ta đã thiết lập những thể chế và cơ cấu tổ chức theo khuôn mẫu của Liên-xô mà không lưu tâm đến hoàn cảnh đặc biệt ở Trung quốc. Do vậy, Mao đã nổi giận với các đồng chí của ông.

Cuộc cách mạng do Mao tiến hành đòi hỏi lòng dũng cảm, sự hăng hái, tinh thần sẵn sàng chiến đấu và Mao cho rằng, những người lãnh đạo của Trung quốc vẫn còn thiếu những đặc điểm đó. Bởi vì, thậm chí một số người tán thành việc Khơ-rút-xốp chỉ trích Stalin, nên ông phải dè chừng đối với địa vị của mình. Mao không muốn một thuộc hạ nào của ông noi gương Khơ-rút-xốp và lên án ông mãnh liệt sau khi ông qua đời. Cho nên, ông cũng tính đến việc có kẻ nào đó âm mưu lật đổ ông khi ông còn sống. Sự bất bình của ông đối với đảng ngày càng tăng theo năm tháng và nó đã đưa đến cuộc Cách mạng văn hóa đầy tai hại.

CHƯƠNG 11

Việc Mao tự viết về mình thật là thiếu liêm sỉ.

Năm 1970, ông nói với Edgar Snow ông là hoà thượng đạt san, dịch từng chữ có nghĩa là hoà thượng đội mũ. Nhưng heshang dasan chỉ là vế đầu của một câu thơ. Vế thứ hai là vô phan vô thiên mới là vế quan trọng, nhưng lại thường không được nhắc đến. Vô phan vô thiên, có nghĩa là không tóc, không Trời, tức là coi Trời bằng vung, để nói về một người bất phục. Vì người nữ phiên dịch của Mao khi đó không được đào tạo về lĩnh vực văn chương, nên đã dịch câu nói của Mao thành một nhà sư đội mũ cô đơn lang bạt khắp nơi. Edgar Snow và những nhà khoa học khác suy ra rằng, Mao tự ví mình như một người độc hành đáng thương. Nhưng thực ra, Mao muốn nói rằng, chính ông là thiên, là Trời: vô phan vô thiên.

Mao đã nổi dậy chống lại mọi quyền lực và doạt được mọi thứ. Đieu này không chỉ có giá trị đối với những quyết định trong lĩnh vực chính trị cao nhất, mà còn có tác dụng đối với cả những việc lặt vặt hàng ngày. Tại Trung Nam Hải, không có gì xảy ra nếu không được ông chuẩn y. Thậm chí ông quyết định cả việc vợ ông mặc bộ y phục nào.

Mao không có bạn và sống hoàn hoàn cách biệt. Ông dành rất ít thời gian cho vợ và không quan tâm lám đến con cái. Mặc dù sự lịch thiệp của Mao trong cuộc

gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi đã gây cho tôi ấn tượng rằng, Mao không những tỏ ra đáng yêu, thân mật và còn nhân hậu nữa. Một lần tôi và Chủ tịch đi xem biểu diễn nghệ thuật ở Thượng Hải. Trong tiết mục đi trên dây, một em nhỏ đã bị thương nặng. Trong khi khán giả lặng người đi và mẹ của em nhỏ khóc lóc trước sự không may đó, thì chỉ có Mao vẫn thản nhiên tán chuyện và cười vang như không có điều gì xảy ra. Tôi cũng biết, ông không bao giờ hỏi han về số phận của em nhỏ đi trên dây. Tôi không thể hiểu nổi sự lãnh đạm của Mao. Có lẽ vì đã chứng kiến quá nhiều cảnh tang tóc, nên ông chai sạn với nỗi đau khổ của con người. Người vợ đầu của ông là bà Đường Khai Tuệ và cả hai người em ruột của ông đều bị Quốc dân đảng sát hại. Con trai cả của ông cũng đã hy sinh trong cuộc chiến ở Triều Tiên. Ông cũng đã mất những người con trong cuộc Vạn lý trường chinh vào giữa những năm 30. Nhưng không bao giờ tôi thấy ông để lộ bất cứ sự xúc động nào vì những mất mát này. Việc ông sống sót trong khi nhĩeu người khác đã hy sinh càng làm cho ông tin tưởng ông sẽ rất thọ. Ông nói, chính những người chết đã phù hộ cho cách mạng.

Mao không bao giờ thiếu thông tin. Mặc dù suốt ngày ông nằm trên giường và không mặc quần áo, nhưng ông thường đọc và được các cộng sự của ông báo cáo bằng văn bản hoặc bằng miệng về những sự kiện ở Trung quốc và trên thế giới, từ những mưu mô lặt vặt ngay xung quanh ông, những diễn biến tại những nơi hẻo lánh ở Trung quốc cho đến những sự việc xảy ra ở những đất nước xa xôi khác. Mao không ưa hình thức và lễ nghi. Sau khi Mao được bổ nhiệm làm Chủ tịch nước ít lâu vào năm 1949, vụ trưởng Vụ Lễ tân Dư Tín Thanh đề nghị ông nên tuân theo lễ nghi quốc tế trong khi đón tiếp các đại sứ nước ngoài, như mặc quần áo màu sẫm, đi giày da đen. Mao đã nổi giận. Ông nói:

- Chúng ta là người Trung quốc, chúng ta có tập quán riêng của chúng ta. Tại sao chúng ta lại phải theo người khác?

Từ đó ông thường mặc bộ đồng phục kiểu Tôn Trung Sơn và đi giày vải. Khi

các chính trị gia hàng đầu khác noi gương vị Chủ tịch của họ, thì tên của bộ đồng phục đã thay đổi và bộ đồng phục màu xám kiểu Mao đã trở thành mốt. Vụ trưởng Vụ Lễ tân, người dám cả gan khuyên Mao tuân theo nghi thứ quốc tế đã bị cách chức. Ông ta đã tự vẫn trong thời kỳ Cách mạng vàn hóa. Mao coi lịch trình, công việc hàng ngày, nghi thức và lễ nghi như là phương tiện để kiểm tra chính mình. Ông không hề bị lệ thuộc vào bất cứ quy định nào, ông thưng chơi bời quá độ. Khi đi dạo, ông thường về nhà bằng đường khác. Ông hay tìm tòi những cái mới, những điều chưa được thử nghiệm không những trong cuộc sống riêng tư mà còn cả trong lĩnh vực chính trị. Ông mê nhất lịch sử Trung hoa. Ông thường nói: Chúng ta phải nghiên cứu về quá khứ để phục vụ hiện tại. Ông đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần cuốn lịch sử 24 triều đại - một bộ biên niên sử chính thống, được triều đại vừa mới chiến thắng sắp xếp trong khoảng thời gian từ năm 221 trước công nguyên đến năm 1644 sau công nguyên.

Tuy nhiên, quan điểm lịch sử của Mao khác cơ bản với những người bình thường khác ở Trung quốc. Lĩnh vực đạo đức không có chỗ trong chính sách của Mao. Tôi hoảng sợ khi nghe thấy rằng, Mao không chỉ tự ví mình với những vị hoàng đế Trung hoa, mà còn tỏ ra khăm phục những tên bạo chúa bất nhân nhất. Mao đặc biệt khâm phục vua Chu, kẻ trị vì triều đại nhà Thương trước công nguyên. Dân tộc Trung hoa ghê tởm vua Chu và khiếp sợ trước sự tàn bạo của vị vua này. Đối với nhà vua, sinh mạng của bầy tôi chỉ là cỏ rác và nhà vua thích bêu xác những nạn nhân bị hành quyết, để cảnh cáo những người nổi loạn chống lại nhà vua. Bể tắm của nhà vua thường đổ đy rượu vang.

Tuy vậy, Mao cho rằng, sự quá thái của vua Chu không có nghĩa gì so với những việc làm của nhà vua. Vua Chu đã bành trướng lãnh thổ Trung hoa, kiểm soát cả một vùng duyên hải từ Bắc tới Nam và đã thống nhất nhiều sắc tộc khác nhau. ấy thế, nhà vua đã ra lệnh giết một số vị quan có tài và trung thành. Thí dụ điển hình là một vị quan đã lập được nhiều công trạng, nhưng chỉ vì can ngăn

hành động bành trướng của vua Chu mà bị xử trảm. Vua Chu sống rất xa hoa và có hàng nghìn cung tần mỹ nữ, nhưng vua nào mà chẳng thế.

Vua Tần Thủy Hoàng, 22l-206 trước công nguyên, người lập nên triều đại nhà Tần và vương quốc Trung hoa tồn tại gần hai nghìn năm, cũng là người được Mao hâm mộ. Ông thường ví mình với vị hoàng đế này. Như vua Chu, Tần Thủy Hoàng cũng bành trướng lãnh thổ Trung hoa và đã thống nhất vô số các quốc gia nhỏ. Ông đã đưa ra đơn vị đo trọng lượng và khối lượng, đã xây dựng mạng lưới đường bộ. Nhưng người Trung hoa khinh bỉ ông, vì ông đã tàn sát những người theo đạo Khổng và đốt những cuốn sách cổ. Mặc dù vậy, Mao nói, Tần Thủy Hoàng chỉ làm điều này để cố gắng thống nhất đất nước Trung hoa và xây dựng đế quốc Trung hoa mà không bị ngăn cản. Ngoài ra, ông ta chỉ giết 260 người theo đạo Khổng thì có gì quá thảm khốc? Khi nhận xét về Tần Thuỷ Hoàng, người ta không được cường điệu những điều không quan trọng mà quên đi những điểm nổi bật.

Mao cũng rất khâm phục Hoàng hậu Võ Tắc Thiên (627-705 sau công nguyên), một trong số ít phụ nữ nắm giữ quyền lực ở Trung quốc và là cái đích mà sau này Giang Thanh đã cố đạt được. Khi Mao hỏi tôi nghĩ gì về Võ Tắc Thiên, tôi đã nói thẳng: Bà ta là người đa nghi, gian giảo và đã giết hại quá nhiều người. Mao nói:

- Đúng vậy, nhưng Võ Tắc Thiên cũng là một người cải cách xã hội. Bà ta đã bênh vực quyền lợi của địa chủ nhỏ và trung bình trong việc nộp tô cho giới quý tộc và những dòng họ lớn. Nếu bà ta không đa nghi và không tin vào những tay do thám của bà thì làm sao bà phát hiện được những âm mưu của giới thượng lưu và của những gia tộc lớn chống lại bà? Và tại sao bà lại không hạ thủ những kẻ âm mưu chống lại bà?

Đối với vua Tùy Dạng (604- 618 sau công nguyên) cũng vậy. Dưới con mắt của người Trung quốc, ông vua này là tên bạo chúa xấu xa nhất. Ông mê gái và

mê rượu. Ông sống rất xa hoa, đồi trụy. Những cô gái trẻ đẹp đã phải kéo con thuyền du ngoạn của ông ngược dòng bằng những sợi dây lụa. Vô số người đã chết trong khi đào kênh của vua. Nhưng Mao lại liệt ông vào hàng những kẻ cai trị giỏi nhất. Tất cả các con sông ở Trung quốc đều chảy từ Tây sang Đông. Riêng kênh của vua lại nối miền Bắc với miền Nam. Vì vậy, vua Tùy Dạng cũng là người vĩ đại hiếm có.

Mao quan tâm đến lịch sử Trung quốc hơn cả. Nhưng ông cũng đã đọc ít nhiều về một số nhân vật lịch sử phương Tây. Trước hết, ông đánh giá cao Napoleon. Theo Mao, bằng lực lượng pháo binh mạnh, Napoleon đã làm một cuộc cách mạng về chiến lược quân sự. Ngoài ra, vị tướng Pháp này đã ứng dụng khoa học vào chính sách bành trướng. Ông không chỉ đưa quân đến Ai Cập mà còn đưa cả các nhà khoa học đến đó để nghiên cứu nguồn gốc của nền văn minh phương Tây. Mao cũng muốn tổ chức một chuyến đi nghiên cứu như vậy. Năm 1964 ông đã dự định thực hiện chuyến thám hiểm khoa học tìm hiểm về nguồn gốc của con sông Hoàng hà ở tỉnh Thanh Hải xa xôi. Sông Hoàng Hà đã từ lâu gắn chặt với cái nôi của nền văn hoá Trung quốc khiến Mao có ý định lần về quá khứ của nền văn hóa này và cả nguồn gốc của nó nữa. Uông Đông Hưng được giao nhiệm vụ tập hợp và điều hành một nhóm những nhà sử học, trắc địa, địa chất và những chuyên viên thủy học và năng lượng học. Uông ta đã kiếm được những con ngựa vùng Nội Mông cũng như quân trang, quân dụng. Tôi và Mao cùng nhau tập cưỡi ngựa. Ngày 10 tháng tám 1964 chuyến đi bị hoãn lại, năm ngày trước Mao nhận được tin Mỹ định đổ thêm quân vào Việt Nam hòng làm chủ tình thế. Ông quyết định bí mật phái ra chiến trường những người lính Trung quốc được cải trang bằng những bộ quân phục Việt Nam, để hỗ trợ cho đồng minh của ông.

Về chính bản thân ông, quan điểm lịch sử của Mao cũng có nhiều điểm không đúng. Những tài liệu về quá khứ của đất nước Trung hoa đã giúp ông nắm được

và điều chỉnh được hiện tại và ông kết hợp điều đó với chính sách đối ngoại của đất nước. Tôi biết, những mưu mô trong các triều đại vua chúa tác động đến tư tưởng của ông mạnh hơn cả chủ nghĩa Mác-Lênin. Dĩ nhiên, Mao vẫn là một người cách mạng. Mục đích của ông là thành lập nước Trung quốc, mang lại sức mạnh và cuộc sống tốt đẹp cho đất nước. Thế nhưng quá khứ lại dẫn dắt sự lãnh đạo và lối hành xử đầy thâm hiểm của ông nhằm vào tầng lớp lãnh đạo cao cấp.

Nếu xét đến những thay đổi mà Mao cố đạt được, thì những thay đổi đó lại chẳng đóng góp được gì vào lịch sử của Trung quốc. Quan điểm của Mao là sử dụng văn hóa Trung quốc. Ông muốn đổi mới nền văn hoá đó, nên điều cần thiết là phải học hỏi nước ngoài và kết hợp những tư tưởng mới lạ với tình hình Trung quốc. Ông thường nói, kết quả sẽ không mang tính chất của Trung quốc, mà cũng không mang tính ngoại lai, chẳng phải là lừa, mà cũng chẳng phải là ngựa, mà là con la.

Bằng chủ nghĩa xã hội, Mao muốn khơi dậy tiềm năng sáng tạo của dân tộc Trung hoa và đưa đất nước Trung quốc trở lại thời hoàng kim trước đây. Ông cần sự ủng hộ cần thiết của Liên-xô, vì đó là một nhà nước xã hội chủ nghĩa hết sức quan trọng đối với Trung quốc. Ngay từ khi thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa, Mao đã tâm niệm rằng, Trung quốc phải đi theo một hướng riêng. Liên xô là một tấm gương đối với ban lãnh đạo mới của Trung quốc. Nhưng khi Mao nói về chủ nghĩa xã hội, ông thường đề cập đến một chủ nghĩa xã hội mang tính chất đặc thù của Trung quốc, một chủ nghĩa xã hội làm cho đất nước Trung quốc hạnh phúc và vinh quang. Ông thường nói, việc nhập cảng ồ ạt tư tưởng và hàng hóa của nước ngoài mà không có sáng tạo của mình thật đáng lên án. Ông không bao giờ có ý định tiếp thu mô hình xô-viết mà không có phê phán. Ngay hôm đầu chúng tôi quen nhau, ông đã tỏ ra rất khâm phục công nghệ, sự năng động và nền khoa học của Mỹ và phương Tây. Với quan điểm phát triển theo một hướng riêng, và nhờ có kiến thức, mà ông thường không cường điệu, coi

Liên-xô là một tấm gương sáng duy nhất đối với việc xây dựng lại đất nước Trung quốc.

Mao có một cách nhìn đặc biệt về vai trò của riêng ông trong lịch sử. Ông là người lãnh đạo vĩ đại nhất, kẻ trị vì vĩ đại nhất trong tất cả những kẻ trị vì, là người đã thống nhất đất nước Trung quốc và muốn đưa đất nước này trở lại thành cường quốc như trước đây. Với tôi, Mao không bao giờ dùng chữ hiện đại hóa. Ông không phải là người hiện đại. Thay vì điều này, ông nói về việc làm cho đất nước phồn vinh và lấy lại được tầm vóc trước đây của nó. Là một kẻ nổi loạn, một kẻ không thích sùng bái, nhưng ông lại muốn dựng lên Vạn lý trường thành của riêng ông. Sự vĩ đại của bản thân ông và nhân dân Trung quốc đan xen vào với nhau. Cả đất nước Trung quốc là của Mao và ông có thể thử nghiệm tùy thích. Mao là Trung quốc và ông nghi ngờ bất cứ ai tỏ ý muốn bàn về vị trí của ông hoặc không chia xẻ quan điểm của ông. Ông đã loại những đối thủ của ông một cách không thương xót. Đối với ông, sinh mạng của những người dưới quyền hoàn toàn vô nghĩa.

Lúc đầu, tôi khó tin rằng, Mao lại sẵn sàng hy sinh những công dân của nước ta đề đạt được mục đích của ông. Từ khi Mao gặp tổng thống ấn độ Jawaharlan Nehru vào tháng 10 năm 1954, tôi mới biết rằng Mao đã dành sẵn những quả bom nguyên tử cho con hổ giấy và không ngần ngại hy sinh hàng triệu người Trung quốc để chiến thắng trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc. Ông quả quyết với Nehru: Đừng có sợ bom nguyên tử. Trung quốc rất đông dân. làm sao một quả bom nguyên tử lại có thể xóa sổ tất cả họ được. Nếu ai có thề ném vào người khác một quả bom nguyên tử, thì tôi cũng có thể làm được việc đó. Tôi đâu có sợ trước cái chết của mười hay hai mươi triệu dân. Nghe đến đó, ông Nehru phát hoảng. Trong bài diễn văn đọc ở Moskva năm 1957, Mao tuyên bố, ông sẵn sàng hy sinh 300 triệu dân Trung quốc, một nửa dân số Trung quốc. Ngay khi Trung quốc có mất đi nửa số dân, thì đó cũng chưa phải là tổn thất lớn

lao, vì đất nước này vẫn có thể sản sinh ra nhiều người nữa. Riêng trong thời kỳ đại nhảy vọt trước đây đã có hàng triệu người Trung quốc chết đói, làm cho tôi thấy ràng, Mao hệt như những tên bạo chúa mà ông vốn khâm phục. Ông thừa hiểu, nhiều người đã chết ra sao, nhưng ông không hề mảy may động lòng.

Từ cuộc nói chuyện đầu tiên giữa chúng tôi về lịch sử Trung quốc, tôi đã có thể rút ra những bài học cho bản thân. Quan điểm lịch sử của Mao rất bổ ích đối với tôi. Ông là trung tâm để vạn vật quay quanh ông. ý muốn của ông là trên hết. Sự trung thành là yêu cầu cao nhất. Ông đòi hỏi ở những người dưới quyền ông, vợ ông, bạn gái của ông, các cộng sự và nhưng người phục vụ ông, cũng như những người lãnh dạo chính trị mà ông đã chia xẻ quyền lực với họ, sự trung thành tuyệt đối và trọn vẹn.

Sự trung thành này dựa vào sự tin cậy ít hơn vào sự lệ thuộc. Vì Mao không có khả năng mang lại những tình cảm khác, nên ông cũng không thể trông chờ người ta dành cho ông mối thiện cảm. Trong tất cả những năm là bác sỹ riêng của Mao, tôi thường chứng kiến việc Mao củng cố lòng trung thành của người khác cũng như của tôi đối với ông như thế nào.

Với vẻ dễ mến, ông đã chiếm được lòng tin của người khác và làm cho họ thú nhận những khuyết điểm của họ. Mao đã bỏ qua tất cả và làm cho họ có cảm giác yên tâm. Bằng cách này, ông đã thâu nạp được những cộng sự trung thành nhờ sự bao dung bên ngoài của ông. Bất cứ những ai trung thành mới Mao, đều bị lệ thuộc vào ông, và càng lệ thuộc vào ông, thì họ càng khó thoát khỏi sự khống chế của ông. Không một ai ở Trung quốc dám ủng hộ một người nào đó đã không trung thành với Chủ tịch. Có một số người đáng tin cậy, vì Mao đã cứu bản thân họ hoặc làm cho họ yên tâm, hoặc họ coi ông là cứu nhân của đất nước Trung quốc. Ngược lại, những người khác thường là những kẻ xu nịnh. Mao cũng thích được bợ đỡ, ngay cả khi ông thừa biết họ chẳng nghiêm chỉnh gì, vì ông hiểu rằng, thời gian sẽ phân loại được những kẻ nịnh thần với những người

thực sự trung thành. Rút cuộc, những kẻ nịnh bợ sẽ bị phế truất, nếu họ không còn tác dụng nữa.

Phương châm của Mao là: Phục vụ nhân dân và khắp đất nước Trung quốc, đâu đâu lời hiệu triệu này cũng được quảng cáo bằng chữ trắng viết trên nền đỏ với bút tích của Mao. Đằng sau cánh cổng của nước Trung hoa mới sau lối vào khu vực Trung Nam Hải ở phía Nam, có một tấm biển mang dòng chữ vàng cấm thường dân Trung quốc ngó nghiêng vào bên trong khu Cấm Thành hiện đại, nơi những ngươi lãnh đạo cao cấp nhất của Trung quốc sống và làm việc. Trong những buổi họp nghiên cứu chính trị định kỳ ở Trung Nam Hải, chúng tôi thường được nhắc nhở là phải phục vụ nhân dân và đảng thay vì phục vụ cá nhân mình. Lời hiệu triệu này luôn cổ vũ tôi và là một trong những lý do khiến tôi nhất thiết phải gia nhập đảng cộng sản.

Nhưng sau khi bắt tay vào công việc ít lâu, tôi nhận thấy rằng, Mao là trung tâm để vạn vật quay quanh, là một cái mỏ quí và người được bảo vệ, được bợ đỡ và được nịnh hót. Mọi việc đều được làm vì Mao. Ông không bao giờ phải nhúng tay, không bao giờ tự xỏ tất đi giày, tự mác quần áo hay tự chải đầu. Khi tôi lưu ý với Uông Đông Hưng rằng, phải tập trung sức lực của nhóm Một vào việc phục vụ Mao, chứ không phải phục vụ nhân dân, thì ông ta nói phục vụ nhân dân chỉ là một khái niệm trừu tượng. Uông nói: Chúng ta phải phục vụ một cá nhân cụ thể. Nói là phục vụ Mao có nghĩa là phục vụ nhân dân, không đúng sao? Đảng đã tin tưởng giao công việc cho đồng chí, tức là đồng chí đã làm việc cho đảng hay à không phải như vậy?

Thật là non dại và thơ ngây làm sao khi tôi đã tin vào lời nói của Uông Đông Hưng. Thế rồi sau này tôi đã hiểu rằng, hệt như các vị hoàng đế đã ruồng bỏ không thương tiếc những thuộc hạ của mình, khi những người này không hoàn toàn đồng ý với sự nghĩ của các vị hoàng đế, Mao cũng có thể phế truất tất cả những cố vấn và cộng sự của ông, nếu họ không hoàn toàn nhất trí với ông. Lúc

đầu, người ta đã không trừng phạt các quan chức cao cấp vì đôi khi họ có những ý kiến khác với Mao. Nhưng Mao vẫn để bụng và một khi ông biết được ai đó dưới quyền không trung thành với ông, đến khi thời gian chín muồi, ông có thể đánh gục cả những chiến sĩ cách mạng lão thành mà không hề đắn đo. Những người như Chu Ân Lai có vẻ biết được điều đó và hoàn toàn tuân phục Mao. Những người khác như Lưu Thiếu Kỳ, Lâm Bưu thì không thế, nên họ phải rút lui. Khi một người lãnh đạo cao cấp có tư duy độc lập, thì ông ta sẽ bị loại.

Một khi Mao nghi ngờ những ai trong ban tham mưu của ông có quan hệ mật thiết với những quan chức cao cấp quan trọng khác, như Chu Ân Lai, Lâm Bưu hoặc Lưu Thiếu Kỳ, thì ông sẽ phế truất họ ngay. Mao cảnh cáo tôi: Mọi tai họa đều do cái miệng. Tôi biết số phận của tôi phụ thuộc vào sự nín lặng của tôi. Trong khi xảy ra những trào lưu chính trị làm xáo trộn cả đất nước Trung hoa trong hai thập kỷ liền, tôi đã ghi lòng tạc dạ lời giáo huấn của Mao Chủ tịch và chỉ giới hạn mình trong việc chăm sóc sức khỏe cho ông. Khi là bác sỹ riêng của Mao, tôi đã biết được tính tàn nhẫn của ông. Tôi đã nín lặng, để khỏi mang vạ vào thân và chỉ nói khi Mao muốn. Mặc dù vậy tôi vẫn kính trọng ông. Ông là con người vĩ đại của Trung quốc, là người đã cứu đất nước chúng ta, là ngọn núi cao nhất của chúng ta, của tất cả những người lãnh đạo của chúng ta. Đối với tôi, Trung quốc là một đại gia đình duy nhất và gia đình này cần có một người chủ. Đó là Mao Chủ tịch. Tôi muốn phục vụ ông và cũng là phục vụ nhân dân Trung quốc.

CHƯƠNG 12

Khi vi hành với Mao, tôi mới biết người ta đã sửa soạn cho những chuyến đi của ông như thế nào. Sự an toàn và sức khỏe của ông là trên hết. Tại Trung Nam Hải, Mao được bảo vệ rất cẩn mật bằng các biện pháp an ninh đa dạng, nhưng những biện pháp đó dần dần trở nên quá nhàm, đến nỗi hầu như tôi không để ý đến chúng nữa. Chỉ trong các chuyến đi chu du, các biện pháp bảo vệ đặc biệt đó mới lại bộc lộ.

Mao thường hay đi đây đó, ít khi ông sống một thời gian dài ở Bắc Kinh. Tại thủ phủ ở phía Bắc này, ông cảm thấy như không phải ở nhà. Ông thích về quê ông ở miền Nam hơn và về những nơi ông thích lưu lại như Quảng Châu, Hàng Châu, Thượng Hải và Vũ Hán. Ông thường ở lại những nơi đó hàng tháng trời và miễn cưỡng trở về Bắc Kinh vào các ngày lễ mồng l tháng Năm hay ngày quốc khánh, hoặc để tiếp khách nước ngoài. Khi đi chu du, Mao cũng có những sở thích của ông. Nếu ông quyết định đi Hàng Châu vào buổi sáng, thì thường thường chúng tôi phải lên đường vào chiều hôm trước. Ngay những người tháp tùng ông cũng không được thông báo chính xác điểm dừng của cuộc hành trình và nếu Mao đã định đi đâu từ lâu, thì thường vào chiều hôm trước chúng tôi mới được thông báo vì lực lượng an ninh sợ chuyến đi của ông có thể bị tiết lộ. Bởi vậy, ít khi chúng tôi có quá một hay hai ngày để chuẩn bị.

Mao thường chu du bằng một đoàn tàu hỏa của riêng ông có mười một toa

lịch sự. Đoàn tàu được để trong một căn nhà đặc biệt, cách xa ga chính của thành phố Bắc Kỉnh để Mao đi lại thuận tiện. Mao và Giang Thanh có những toa riêng, mặc dù Giang Thanh chỉ một lần duy nhất cùng đi với chúng tôi. Toa thứ ba của đoàn tàu được dùng làm phòng ăn và nhà bếp. Trong toa sang trọng của Mao có một chiếc giường gỗ đồ sộ, một giá sách lớn chiếm mất khá nhiều chỗ.

Bốn toa ngủ có giường tầng được dành cho đám vệ sỹ của Mao vốn là nhân viên an ninh của cơ quan trung ương, cho nhân viên trên tàu và ban tham mưu của Mao gồm thợ chụp ảnh, phục vụ và đầu bếp. Tất cả họ dùng một toa ăn riêng. Một toa khác chứa dụng cụ y tế dành cho trường hợp cấp cứu và có thêm một toa dự phòng nữa. Cái đuy nhất mà đoàn tàu còn thiếu là máy điều hòa nhiệt độ, đến nỗi vào mùa hè trong tàu nóng như thiêu như đốt. Tuy nhiên, vào đầu những năm 60 Mao đã nhận được một đoàn tàu mới của Đông Đức. Đoàn tàu được trang bị đầy đủ tiện nghi với hệ thống chiếu sáng gián tiếp, với những máy móc hiện đại nhất và tất nhiên còn có cả hệ thống điều hòa nhiệt độ. Uông Đông Hưng, Lâm Khắc, thư ký riêng của Mao và tôi có một toa riêng có buồng ở. Trong những căn buồng rộng, rất tiện lợi này được kèm thêm một chiếc bàn và một chiếc giường, trong buồng tắm có hệ thống nước nóng.

Những biện pháp an ninh trên đường cũng rất khác thường. Trong khi có cuộc hành trình, tất cả các hoạt động giao thông trên tuyến đường sắt đó đều bị đình trệ, làm đảo lộn cả các lịch trình giao thông trong suốt một tuần lễ cho đến khi mọi việc trở lại bình thường. Những nhà ga thường đông hành khách và người bán hàng thì được nhân viên an ninh trấn dẹp. Thật là rờn rợn khi vào những nhà ga vắng ngắt và trên những lối đi chỉ thấy lính canh. Khi một cộng sự khác và tôi cho Uông Đông Hưng biết là thiếu người bán hàng, ông ta liền cho một vài nhân viên an ninh đóng giả thành người bán hàng, làm cho quang cảnh có vẻ giống tự nhiên.

Tỉnh nào mà đoàn tàu của Mao đi qua, thì tỉnh đó phải chịu trách nhiệm bảo

vệ an ninh cho ông và phải chuẩn bị sẵn một người lái tầu và một đầu tàu. Ngoài ra, cùng với những nhân viên an ninh của Bắc Kinh ngồi trong tàu và có mặt ở những điểm dừng, còn có một vài trăm lính do các Ban an ninh của các tỉnh bố trí và trên suốt chặng đường cứ năm chục mét có một người gác. Có lần tôi nói chuyện với trưởng Ban an ninh của địa phương nằm trên tuyến đường sát giữa Bắc Kinh và Mãn Châu Lý, một thành phố ở biên giới giữa vùng Mãn Châu và Liên-xô, người có nhiệm vụ canh gác khi Mao từ Moskva về vào năm 1950. Giữa mùa đông tháng giá, trong suốt hai tuần lễ, những người lính đã bảo vệ tuyến đường sắt dài hàng trăm cây số này từng giờ từng phút. Cũng trong suốt hai tuần lễ, người nói chuyện với tôi đã phải chui rúc trong một ngôi mộ trên tuyến đường sắt đó. Mọi người đều biết, trong đoàn tàu có một só quan chức cao cấp, nhưng mãi về sau người ta mới biết chính Mao cũng có mặt trong số đó. Mao đi chẳng theo lịch trình nào, bởi vì tàu chỉ chuyển bánh khi Chủ tịch thức, chừng nào ông còn ngủ thì đoàn tàu còn đứng yên. Bởi vậy, chẳng thể biết khi nào thì tàu chạy, hệt như giấc ngủ của Mao vậy. Khi ông ngủ, đoàn tàu dừng lại tại ga phụ của một sân bay quân sự, hay một ga để dồn toa hoặc tại ga phụ của một nhà máy đã được dọn dẹp trước khi ông đến. Như thế cũng là để dễ bảo vệ Mao hơn. Đôi khi Mao lại đi máy bay. Tôi đi bằng máy bay cùng với ông lần đầu vào mùa hè năm 1956. Sau đó ông giành mùa đông để viết cuốn sách Chủ nghĩa xã hội nở rộ trên đất nước chúng ra. Ông đã đến thăm Hàng Châu và Thượng Hải và tìm cách đẩy mạnh kế hoạch tập thể hóa nông nghiệp cấp tốc của ông. Vì thế ông muốn đi đến đó bằng máy bay, chủ yếu là để thu thập kinh nghiệm như ông đã nói. Trước đó Mao mới đi máy bay một lần. Tháng 8. 1945, một chiếc máy bay của Mỹ đã chở ông cùng với đại sứ Mỹ Patrick Hurley từ Diên An đến Nam Kinh, nơi ông sẽ tham dự cuộc đàm phán tai hại giữa những người cộng sản và những người quốc gia, nhằm ngăn ngừa cuộc nội chiến bùng nổ.

Tất cả những người có trách nhiệm đều lưu tâm đến việc bảo vệ an ninh cho Mao. Những biện pháp an ninh đặc biệt tỉ mỉ được thực hiện. La Thụy Khanh, bộ trưởng công an đã làm việc trực tiếp với tư lệnh không quân là tướng Lưu Nha Lâu để bay thử và trang bị thêm cho chiếc máy bay kiểu LI- 2 của Liên-xô trở thành chiếc máy bay an toàn nhất.

Buổi sáng, tướng Lưu Mao và cấp phó của ông cùng đi với chúng tôi đến sân bay quân sự Tân An nằm rìa phía Tây thành phố, cách không xa Cung điện mùa hè. Trong khi có chuyến bay, giao thông đường không trên toàn đất nước Trung quốc bị đình chỉ và những tốp máy bay chiến đấu kiểm soát toàn bộ không phận. La Thụy Khanh, Dương Thượng Côn, Uông Đông Hưng và một loạt thư ký, nhân viên an ninh và cần vụ đã bay trước trên một chiếc máy bay khác của Liên-xô, loại IL-14. Cả hai người lái xe, người đầu bếp, thợ chụp ảnh, hai chuyên gia về thực phẩm và những nhân viên an ninh bay trên hai máy bay khác. Những thành viên khác của ban tham mưu tổng cộng 200 người, đi cùng với xe của Mao - một loại xe hòm ZIC sang trọng của Liên-xô, có bọc thép chống đạn được sản xuất riêng cho ông, đã được một đoàn tàu đặc biệt đưa đến trước. Chiếc xe này sẽ chở Mao từ sân bay về biệt thự của ông ở Quảng Châu. Đoàn tàu được để trong một gian phòng lớn tại sân bay Bạch Văn đề phòng trong trường hợp Mao muốn tiếp tục cuộc hành trình bằng tàu hỏa.

Máy bay của Mao nhỏ và chỉ có một cánh quạt. 24 ghế ngồi trước đây đã được gỡ bỏ và toàn bộ bên trong khoang được bố trí lại. Trong phần phía trước của máy bay, người ta lắp một chiếc giường, một chiếc bàn nhỏ và hai chiếc ghế cho Chủ tịch. Còn phía sau có bốn chiếc ghế tiện lợi dành cho những người tháp tùng ông, gồm hai vệ sỹ, một thư ký riêng và tôi. Phi công của chúng tôi chính là viên tư lệnh không quân Hồ Bình. Khi chúng tôi lên máy bay, Mao chào tư lệnh Hồ: Trong chuyến bay này tôi phải ra tình huống cho đồng chí. Ông tỏ ra ôn tồn để viên phi công yên tâm.

Thật là một vinh dự lớn lao và thật là hạnh phúc đối với tôi khi được phép bay cùng với Chủ tịch - Hồ Bình trả lời. Tôi nhận thấy ngay, giữa những lời nịnh hót được Mao chấp nhận và sự thăng quan tiến chức mau chóng của kẻ xu nịnh có một sự liên quan trực tiếp. Trong khi diễn ra cuộc Cách mạng văn hóa, Hồ Bình đã được thăng cấp làm Tổng tham mưu trưởng không quân. Tuy vậy, năm 1971 ông bị tống giam vì đã dính líu vào âm mưu của Lâm Bưu chống lại Mao. Thế là tất cả những công trạng phục vụ Chủ tịch của ông đều bị xóa sạch.

Chuyến bay của chúng tôi được chia thành hai chặng. Trong khi bay, chúng tôi học tiếng Anh. Đến gần trưa chúng tôi đáp xuống Vũ Hán. Chúng tôi được các quan chức địa phương đón tiếp, trong đó có bí thư thứ nhất tỉnh ủy Vương Nhậm Trọng và cán bộ lãnh đạo đảng của tỉnh Vũ Hán là Lưu Khắc Nông, người đã tổ chức bữa đại tiệc đón chúng tôi trong một nhà khách tráng lệ, trước kia là biệt thự của Tưởng Giới Thạch. Tòa biệt thự này nằm trong vùng nghỉ mát đẹp như tranh bao quanh một cái hồ ở phía Đông, đối diện với trường đại học tổng hợp Vũ Hán. Những người phục vụ vui vẻ và ân cần. Họ được đào tạo trong các khách sạn của Anh và Pháp, mà trước năm 1949 chúng là một nét đặc sắc của Vũ Hán. Giống cá chép màu bạc của vùng Vũ Xương là một món ăn tuyệt ngon mà Mao rất ưa thích.

Trong chuyến đi, đâu đâu tôi cũng có dịp chứng kiến việc Mao được xu nịnh thế nào. Trong việc này, Vương Nhậm Trọng tỏ ra khá xuất sắc. Ông ta khẳng định:

- Người ta không thể đơn giản so sánh Stalin với Chủ tịch. Stalin đã giết quá nhiều người. Ngược lại, đảng ta không chỉ khoan hồng kẻ đối lập với đảng là Vương Minh, mà thậm chí đảng còn cố gắng hòa thuận với ông ta.

Mao vui vẻ đáp lại:

- Tất nhiên, chúng ta phải phân biệt giữa mâu thuẫn trong nhân dân với mâu thuẫn giữa chúng ta và đối phương. Để giải quyết những mâu thuẫn trong dân

chúng, chúng ta không được phép bắt hoặc thủ tiêu những người độc đoán.

Vương nói:

- Nhưng điều đó chỉ có thể thực hiện được dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch.

Và tôi có cảm tưởng rằng, lời tâng bốc của ông ta chỉ là một con tính thuần túy. Cho đến khi nổ ra cuộc Cách mạng văn hóa, ngôi sao chính trị của Vương không ngừng lên cao. Khi cuộc Cách mạng bắt đầu, ông trở thành một trong những phó chỉ huy của Cách mạng và ông bị thất sủng sau khi ông xúc phạm đến Giang Thanh và công khai diễn thuyết mà không được bà ta đồng ý.

Gần mươi tám giờ, chúng tôi hạ cánh xuống sân bay Bạch Vân ở thành phố Quảng Châu. Tại đây đã diễn ra cuộc đón tiếp không kém phần xúc động. Bí thư thứ nhất của tỉnh ủy tỉnh Quảng Đông Đào Chu đã đến và cả người lãnh đạo đảng của tính là Trần Dư. Trong khi xe chạy, tôi nhìn qua cửa xe để cố tạo nên ấn tượng đầu tiên về Quảng Châu. Tôi sửng sốt về sự bẩn thỉu và sự ồn ĩ ở đó. Rác rưởi tràn ngập khắp nơi và nước cống chảy lênh láng trên đường phố. Sự ồn ào đơn điệu ở Quảng Đông còn lẫn cả tiếng guốc gỗ gõ lọc cọc trên mặt đường nhựa.

Chuyến vi hành của Mao tại Quảng Châu được giữ tuyệt mật. Các thành viên tham mưu thuộc nhóm Một hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài. Chúng tôi không những không được phép rời khỏi vị trí của mình, mà còn không được nói chuyện qua điện thoại, không được tiếp khách hay nhận thư từ. Thư của chúng tôi viết về nhà được một người đưa thư đặc biệt chuyển đi. Mấy ngày ngay trước khi lên đường, Uông Đông Hưng phái chúng tôi đi thị sát. Chuyến đi này do những nhân viên Ban an ninh tỉnh Quảng Đông chỉ đạo. Sau vấn đề đảm bảo an toàn cho Mao là làm sao để ông thật thoải mái. Sau khi giải phóng Bắc Kinh ít lâu, điều đã trở thành lệ là người ta tịch thu những biệt thự trước đây hoặc xây mới những biệt thự khác cho giới lãnh đạo cao cấp nhất của đảng. Lúc đó, Dương Thượng Côn và Văn phòng trung ương đã cho xây ở những quả đồi

Ngọc Thạch gần Núi Thơm năm biệt thự cho năm nhân vật lãnh đạo cao nhất là Mao, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức và Nhậm Bích Thế.

Theo lời của cả hai vệ sỹ không biết bơi của Mao là La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng, người ta đã xây một bể bơi cho Mao. Bởi vì đối với họ, sự an toàn của Mao là trên hết, nên họ đã quyết định chiều dài của bể bơi chỉ bằng hai lần chiều dài của bồn tám và nước thì chỉ sâu đến đầu gối.

Mao nổi giận lôi đình về cái bể bơi vô tích sự, chỉ đáng đành cho trẻ con. Cơn thịnh nộ của ông càng bùng lên dữ dội khi trung một phiên họp Bộ chính trị, ông Bành Đức Hoài vốn cứng rắn, đã phản đối Mao xài tiền của nhà nước cho những hưởng thụ cá nhân của ông. Mao đã bồi hoàn cho nhà nước những chi phí xây bể bơi, nhưng ông thường không đến biệt thự này. Những biệt thự và bể bơi ở Bắc Đới Hà cũng được sung công hoặc được xây mới.

Vào năm 1950, Dương Thượng Côn đã tịch thu những ngôi nhà ở đó và phân cho tất cả các chính trị gia cao cấp mỗi người một biệt thự. Người ta đã xây cho Mao một ngôi nhà mới, được gọi là nhà số 8. Sau đó, biệt thự bắt đầu được xây ở các tỉnh và các vị lãnh đạo tỉnh đua nhau xây biệt thự theo kiểu nhà Mao. Thế vẫn chưa đủ. Ai cũng cho rằng, hiện đại là tốt nhất, nên nhiều vị lãnh đạo đảng đã cho bày trong nội thất những chiếc đệm mút và bệ xí ngồi theo kiểu phương Tây.

Bởi vậy, khi đi đâu Mao cũng thường đưa theo chiếc giường bằng gỗ cứng của ông và ông dùng bô. Thậm chí, khi sang Moskva vào năm 1949, ông cũng đưa theo giường riêng và trong chuyến viếng thăm Moskva năm 1957 ông đã sử dụng bô vệ sinh bởi vì trong điện Kreml chỉ có bệ xí bệt.

Đào Chu là người đầu tiên đã cho xây một ngôi biệt thự mới và sang trọng cho Mao và Giang Thanh. Trong việc này ông đã phạm ít sai lầm hơn người khác. Vì thế Mao rất thích lưu lại ở Quảng Châu. Nhà khách Tiểu Đảo, nơi chúng tôi lưu lại, nằm trên một hòn đảo nhỏ, bao quanh đảo là hai nhánh của con

sông Ngọc. Trong vườn đầy hoa thơm chuối ngọt và những giống cây nhiệt đới. Ba ngôi nhà ở trên hòn đảo đó được dành cho Mao. Một trong ba ngôi nhà trước đây là nhà nghỉ của bác sĩ Tôn Trung Sơn, nhưng vì Đào Chu chê nó quá nhỏ nên ông đã cho xăy thêm một ngôi nhà khác mang số 1. Giữa phòng ngủ của Mao và Giang Thanh có một phòng lớn, trong đó người ta có thể xem phim được. Trong ngôi nhà thứ ba, sau này người ta đã xây một bể bơi với kích thước của thế vận hội và ở đó người ta có thể giải trí, đọc sách và ăn uống. Những biệt thự số 4, 5 và 6 bình thường là dành cho Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và Chu Đức, nhưng tháng 6 năm 1956, La Thụy Khanh, Dương Thượng Côn, Uông Đông Hưng và tôi đã được thu xếp đến đó.

Tại thành phố Quảng Châu, người ta luôn gặp phải những biện pháp an ninh nghiêm ngặt như ở những nơi khác, vì Đào Chu, La Thụy Khanh và lực lượng an ninh lo ngại đối phương từ Hồng Công có thể thâm nhập vào. Họ biết rằng, trong lãnh thổ thuộc địa của Anh cách đó khoảng 150 cây số có vô số điệp viên của Quốc dân đảng và những phần tử phản động lăm le muốn ám sát Chủ tịch. Trên khắp hòn đảo đều có những người lính có vũ trang của đơn vị bảo vệ trung ương canh gác. Các phương tiện giao thông đường sông đều bị đình chỉ và những chiếc tàu tuần tiêu luôn rẽ sóng canh chừng những khả năng đột nhập. Trên đảo cực kỳ tĩnh mịch, chỉ nghe thấy tiếng hót của những con chim vùng nhiệt đới.

Vì bộ phận bảo vệ trung ương của Uông Đông Hưng đã phái toàn bộ một đơn vị đến Quảng Châu, nên chỉ riêng đoàn tùy tùng của Mao từ Bắc kinh đến đã có tới 200 người. Thông thường thì cứ từ 8 đến 10 người ở trong một căn phòng của tòa nhà của Ban an ninh tỉnh Quảng Đông nằm ở đầu cầu nối hòn đảo với đất liền. Các nhân viên của Ban an ninh tỉnh Quảng Đông và của nhà khách trên đảo đã không thu xếp nổi nơi ăn chốn ở cho chừng đó con người. Ngược lại, nhà bếp của Mao lại được trang bị rất tốt, hợp vệ sinh không chê vào đâu được, sao cho không xảy ra những vấn đề về sức khỏe và tổ chức. Thực phẩm của Chủ tịch

hàng ngày được chở đến bằng máy bay từ công xã Tụ Sơn ở Bắc Kinh và được đầu bếp của ông chế biến. Mao thường thưởng thức các loại trái cây hảo hạng, dùng rau và cá vùng Quảng Đông, nhưng ông thường rưới thêm dầu ăn cùng với nhiều gia vị cay của tỉnh Hồ Nam.

Việc cung cấp thực phẩm cho lực lượng an ninh lại là cả một vấn đề. Vì không có tủ lạnh và thực phẩm dành cho 200 con người phải để ngoài trời nóng, nên rất dễ có nguy cơ ngộ độc thức ăn. Việc thanh toán rác rưởi cũng khó khăn không kém, đã thu hút lũ chuột cống và chuột nhắt kéo đến.

Uông Đông Hưng đã điều cho nhân viên nhà bếp ở Quảng châu một số cộng sự từ Bắc Kinh đến để giúp việc và chăm lo việc vệ sinh cũng như việc cung ứng và bảo quản thực phẩm. Còn tôi thì chịu trách nhiệm về tất cả những vấn đề y tế. Mặc dù Uông Đông Hưng và La Thụy Khanh đã cố gắng hết sức để lấp liếm trước Mao những khó khăn do ban tham mưu của lực lượng an ninh gây ra, nhưng Chủ tịch vẫn để ý thấy. Ông vạch ra cho Uông Đông Hưng:

- Các anh canh gác khắp nơi cứ như là các anh sẵn sàng đương đầu với kẻ thù mạnh. Các anh muốn tự làm tất cả dường như các anh không tin vào lãnh đạo địa phương và tin quần chúng vậy.

Chính Mao lại không cảm thấy có nguy cơ gì. Ông biết quần chúng ngưỡng mộ ông. Tại sao họ lại muốn làm cái gì đó đối với ông? Sau khi chúng tôi đến ít lâu, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức và Trần Vân cũng đến Quảng Châu, kéo theo cả các vị lãnh đạo đảng của tỉnh và các quan chức địa phương. Mao đã triệu tập một cuộc họp. Trong khi các quan chức chóp bu của đảng ở trong nhà khách trên đảo, thì tôi dọn sang ngôi nhà của Ban an ninh ở bên kia cầu. Các vị trong tỉnh ủy và các chính trị gia của địa phương được thu xếp ở trong các nhà khách khác, do thành đội Quảng châu và ủy ban tỉnh Quảng Đông quản lý. Đào Chu tổ chức một bữa tiệc chào mừng các vị khách mới đến và mời Mao làm khách danh dự. Đào Chu nói, đầu bếp Quảng Đông đã chuẩn bị những món đặc

sản của đất nước và ông ta hy vọng Mao sẽ thưởng thức các món ăn này. Song Mao đã không nhận những lời lẽ văn hoa lịch sự đó và từ chối lời mời. Uông Đông Hưng, Diệp Tử Long và tôi phải thay ông đến dự tiệc, rồi sau đó tôi phải tường thuật lại cho ông biết.

Trước khi khai tiệc một tiếng rưỡi, Điền Chu, trưởng phòng nhân sự của Cơ quan an ninh đến và đi lại phía tôi.

Các nhân viên hóa thực phẩm đã phát hiện ra trong thức ăn có chất xianua (một loại hóa chất cực kỳ độc - N.D) và ông ta tỏ ra đặc biệt lo ngại. Người ta đã phong tỏa nhà bếp, không một nhân viên nào được phép ra ngoài. Uông Đông Hưng yêu cầu tôi lập tức theo ông vào nhà bếp.

Bảy bàn ăn dài đã được dọn ra thịnh soạn và người ta chỉ đợi thực khách đến. Tôi đi vào phòng xét nghiệm cạnh nhà bếp, nơi có hai nhân viên hóa thực phẩm vừa từ Bắc Kinh đến đang kiểm nghiệm các loại đồ ăn cao cấp, cơm và thức uống. Sự căng thẳng làm cho họ toát cả mồ hôi, nhưng khi thấy tôi họ bớt lo và muốn nghe lời khuyên của tôi.

Phó Ban công an tỉnh Quảng Đông, một người tên là Tô nói, các nhân viên nhà bếp đã được kiểm tra nhiều lần. Mặc dù vậy ông vẫn lo ngại. ở Hồng Công có hàng nghìn gián điệp mà nó lại rất gần. Có lẽ một phần tử tội phạm nào đó đã đột nhập vào và đầu độc thức ăn.

Điều hết sức kỳ lạ là chỉ có măng mới có chất xianua. Những đồ ăn khác đều không sao cả. Măng này lấy từ vườn của nhà khách. Tôi cho đào một ngọn măng tươi và mang đi kiểm nghiệm. Lại tìm thấy chất xianua. Tôi theo xe đến ngay thư viện của Học viện y học Tôn Dật Tiên, ở cách nhà khách chỉ vài phút. Tại đó tôi mới biết, măng trong thiên nhiên có chứa một lượng rất nhỏ chất xianua, nhưng không gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Đào Chu rất đỗi vui mừng. Ông ta mỉm cười bắt tay tôi, cám ơn tôi luôn miệng và đề nghị nâng ly chúc sức khỏe tôi trong bữa tiệc.

Phó Ban công an cũng cảm ơn tôi. Ông ta nói:

- Đồng chí làm chúng tôi rất hài lòng. Cách đây vài phút, bí thư Đào còn bối rối, đe trừng phạt tôi và nhân viên của tôi. Nhưng bây giờ mọi việc đã rõ, bữa tiệc co thể bắt đầu đúng giờ. Không có đồng chí, có lẽ chúng tôi phải bó tay trước vấn đề hóc búa này mất.

Trong bữa tiệc, khi tôi đứng lên để cám ơn Đào Chu về lời chúc của ông, thì ông ta đến cạnh Uông Đông Hưng và nói một câu ngạn ngữ cổ của Trung quốc: Tướng nào, quân nấy. Uông khoái chí với lời khen đó. Ông ta tự hào rằng, quyết định của ông tiến cử tôi làm bác sỹ riêng của Mao đã được công khai thừa nhận.

Ngay sau bữa tiệc, tôi đến gặp Mao. Ông đang nằm trên giường và đọc một cuốn sách về triều đại nhà Minh. Tôi kể cho ông về chất xianua và ông đã đổi lỗi cho Liên-xô trong vụ lộn xộn này.

Ông lưu ý:

- Tôi không chấp nhận việc tiếp thu mọi thứ của nước ngoài mà không có phê phán.

ý ông muốn nói, việc kiểm tra thực phẩm cũng như những biện pháp an ninh nhiều mặt đều xuất phát từ người anh cả của Trung quốc. Ông nói tiếp:

- Bây giờ thức ăn không những được kiểm tra ở Bắc Kính mà còn được kiểm tra ở cả những nơi khác của đất nước. Việc này tạo ra những rắc rối vô lý. Đồng chí hãy bảo Uông Đông Hưng nên chấm dứt việc đó đi.

Uông Đông Hưng bực tức vì tôi đã nói với Mao, nhưng ông ta biết tôi có lý và phải thay đổi việc kiểm tra thực phẩm.

Sau đó ít lâu, người ta thôi không dùng hai phòng xét nghiệm thực phẩm nữa, việc kiểm tra được thực hiện ở Bắc Kinh và cơ quan an ninh đã chuyển cho thành phố Bắc Kinh việc quản lý công xã Tụ Sơn. Tuy nhiên, việc thay đổi đó chỉ là hình thức. Phần lớn thực phẩm dành cho Mao vẫn tiếp tục được cung ứng

từ công xã Tụ Sơn, mặc dù việc cung ứng được chủ thị là không chỉ lấy thực phẩm từ nơi đó, mà còn lấy từ những vùng khác.

Khi Mao biết đã có sự thay đổi, ông cười:

- Tôi đã nói học tập Liên-xô, thì không phải chúng ta học ở Liên-xô người ta ỉa đái như thế nào, đúng không? Tôi không muốn chỉ học Liên xô, mà tôi còn muốn học cả Mỹ nữa.

CHƯƠNG 13

Giang Thanh cũng lưu lại ở Quảng Châu và tôi thường làm việc với bà.

Sau khi chúng tôi đến được hai ngày, vệ sỹ riêng của Mao là Lý ẩm Kiều đề nghị tôi:

- Đồng chí nên báo cáo tình hình sức khỏe của Chủ tịch cho Giang Thanh biết.

Tôi hỏi:

- Sao vậy? Hôm đầu chúng tôi đến có thấy mặt bà ta đâu.

Lý hạ giọng:

- Nếu đồng chí không làm, thì bà ta sẽ cho rằng đồng chí coi thường bà ta.

Tôi đã làm theo lời khuyên của ông ta. Một buổi sáng, tôi được dẫn đến phòng làm việc của bà ở nhà số 2. Giang Thanh mặc bộ y phục màu xanh sẫm và đi giày da trắng, dế bằng, tóc búi tó. Bà đang ngồi trên ghế và đọc tờ Bản tin được lưu hành nội bộ, hàng ngày được chuyển cho những nhà lãnh đạo cao cấp của đất nước. Trong đó có nhiều tin quan trọng ở trong và ngoài nước, không bình luận và phần lớn đều lấy từ báo chí nước ngoài

Giang Thanh cũng bắt chước thói quen của Mao, khi tiếp khách tay thường cầm sách. Tuy nhiên, ở bà việc này không gây được nhiều ấn tượng lắm. Bà chỉ vờ đọc và thường khi được thông báo khách đã có mặt, thì bà mới cầm sách lên.

Nhớ lại lời nhắc nhở nhiều lần của Lý ẩm Kiều và của chị y tá là phải đặc biệt lễ phép đối với phu nhân của Chủ tịch, tôi đã ngoan ngoãn chào Giang Thanh. Bà ra hiệu cho tôi ngồi. Tôi nói:

- Thưa, Chủ tịch vẫn khỏe ạ. Mặc dù Chủ tịch sinh hoạt không theo giờ giấc, không có lợi cho sức khỏe, nhưng Chủ tịch vẫn rất thọ. Nếu ngay bây giờ chúng ta buộc Chủ tịch thay đổi, thì có thể sẽ có hại nhiều hơn là có lợi ạ.

Bà xẵng giọng hỏi lại:

- Đồng chí cho rằng việc Chủ tịch sinh hoạt điều độ là không quan trọng sao?

Tôi trả lời:

- Thưa, không ạ. Chứng mất ngủ của Chủ tịch còn tăng thêm nữa là đằng khác.

Bà xuống giọng châm biếm:

- Đó là lời khuyên của thày thuốc của đồng chí phải không?

Bà ngước đôi mắt màu nâu chăm chăm nhìn tôi:

- Đồng chí cũng nói điều này cho Chủ tịch biết rồi chứ?

- Thưa, vâng

Giang Thanh ngạc nhiên. Bà nóng nảy gõ ngón tay lên bàn.

- Thế Chủ tịch trả lời thế nào?

- Chủ tịch đồng ý với tôi. Chủ tịch nói, đồng chí ấy ngày càng già đi và không dễ thể thay đổi thói quen của đồng chí ấy.

Bà cúi đầu, nhìn tôi một lần nữa và vuốt nhẹ tóc. Tôi biết, những thói quen của Mao đã làm phiền bà, nhưng bà không thể tự cho mình có quan điểm khác với chồng bà. Giang Thanh hoàn toàn lệ thuộc vào Mao, không có cộng sự gần gũi nào của ông lại cư xử một cách hạ mình và xu phụ như bà. Không có Mao thì bà cũng chẳng là gì.

Bà nói dối:

- Tôi cũng nghĩ thế. Nhiều người muốn làm Chủ tịch thay đổi thói quen, nhưng tôi thì ngược lại.

Bà cười, rồi hỏi:

- Thế thuốc ngủ có tác dụng gì không?

- Thưa, Chủ tịch đã mắc chứng mất ngủ từ nhiều năm nay. Chỉ có thuốc ngủ mới làm cho Chủ tịch chợp mắt được.

- Rõ ràng đồng chí không muốn thay đổi gì.

- Dạ, đúng thế ạ, từ lâu Chủ tịch đã không dùng thêm liều thuốc nào.

Bà diễu cợt:

- Chẳng có thày thuốc nào có lời khuyên hay đến nỗi người ta phải dùng thuốc ngủ. Thế đồng chí dùng thuốc gì?

- Thưa, không ạ.

- Nhưng đồng chí biết rõ là thuốc ngủ có hại cho sức khỏe chứ?

Tôi trả lời:

- Thưa, tốt hơn là không nên dùng thuốc ngủ ạ. Nhưng từ nhiều năm nay Chủ tịch đã quen dùng...

Bà thô lỗ ngắt lời tôi:

- Đồng chí đã nói gì đó với Chủ tịch, để ông tiếp tục dùng thuốc ngủ chứ!

- Thưa vâng. Tôi đã từng hiểu cặn kẽ thói quen ngủ nghê của Chủ tịch. Hàng ngày ông ngủ muộn hơn hai hoặc ba tiếng so với ngày hôm trước. Thỉnh thoảng ông thức liền 24 tiếng hoặc 36 tiếng. Nhưng sau đó ông ngủ liền từ 10 đên l2 tiếng. Tính trung bình mỗi ngày ông ngủ từ 5 đến 6 tiếng. Thoạt nhìn, thì điều này có vẻ không theo quy luật, nhưng thực ra lối ngủ nghê này có sự đều đặn riêng.

Giang Thanh lại hỏi:

- Tại sao đồng chí không thông báo sớm tất cả điều này cho tôi biết?

Tôi mất dần kiên nhẫn:

-Thưa, tôi chưa có điều kiện. Chủ tịch chỉ mới vừa nói điều này với tôi.

Giang Thanh lạnh lùng nói:

- Thôi được, chúng ta tạm thế đã. Lần sau đồng chí hãy nói cho tôi biết trước khi đồng chí đến chỗ Chủ tịch.

Tôi không có ý định phải thưa bẩm với Giang Thanh trước, vì bà ta không thể trực tiếp kiểm soát được chồng bà. Bà tính qua tôi để tác động đến Mao. Tôi lễ độ từ biệt bà, nhưng tôi phớt lờ chỉ thị của bà.

Sau khi tôi đi khỏi, Giang Thanh nói với một cô y tá của bà: Bác sỹ Lý thật ương ngạnh và kiêu căng, cứ khăng khăng giữ ý kiến của hắn. Chúng ta phải dạy cho hắn một bài học.

Tôi kể cho Mao cuộc nói chuyện của tôi với Giang Thanh và ông có ý định làm người trung gian giữa tôi và vợ ông. Ông nói:

- Giang Thanh đã công khai đối đầu với đồng chí. Đồng chí nên nói cái gì đó nịnh đầm bà ấy một chút, để làm bà ấy hài lòng.

Uông Đông Hưng cũng vậy. Ông ta muốn tôi kính trọng Giang Thanh hơn nữa và lo ngại hậu quả sẽ xảy ra khi tôi không làm theo lời ông. Có lẽ ông ta cũng đã từng xung đột với Giang Thanh.

Lời khuyên của cả hai người làm tôi ngạc nhiên. Tôi rút ra bài học, không nên đưa chuyện nữa.

Mặc dù tôi không muốn nịnh Giang Thanh và tôi thấy khó mà gây được thiện cảm đối với bà, nhưng tôi vẫn tìm cách để hiểu bà.

Bà sống một cuộc sống xa hoa, nhưng vô nghĩa. Mao không quan tâm đến bà

và bà cũng chẳng có vai trò gì trong cuộc đời ông. Ông già hơn vợ tới 20 tuổi và họ có những thiên hướng rất khác nhau. Giang Thanh coi trọng giờ giấc và sự đều đặn, ngược lại Mao chối bỏ tất cả mọi sự điều độ. Mao thích đọc, còn trong việc này Giang Thanh lại thiếu kiên nhẫn. Mao tự hào về sức khỏe và tầm vóc của ông, còn Giang Thanh luôn cảm thấy đau yếu. Chưa bao giờ họ cùng ăn với nhau. Trong khi Mao ưa thích những món ăn cay của vùng Hồ Nam, thì Giang Thanh lại mê hoặc là món cá nấu với rau nhạt nhẽo, hoặc là làm ra vẻ sành các món ăn phương Tây mà bà đã từng nếm thử ở Liên-xô và còn đòi hỏi cả món thịt hâm nhừ và trứng cá muối.

Người ta đã từng hết sức cố gắng tìm cho bà một công việc thích hợp. Năm 1949 bà được bổ nhiệm làm phó phòng Kiểm duyệt phim thuộc bộ Văn hóa, nhưng bà tỏ ra ương ngạnh đến nỗi chẳng ai có thể chịu nổi bà. Sau đó bà đổi sang làm phó phòng Thư ký chính trị của Tổng văn phòng của Dương Thượng Côn ở Trung Nam Hải. Nhưng bà lại đe mọi người rằng, Mao sẽ cách chức họ.

Mao đành phái cử bà làm thư ký riêng của ông. Với chức vụ này, bà phải tổng hợp tin tức từ bản tin phần lớn các nhà lãnh đạo đảng đều giao cho vợ làm công việc tương tự như vậy.

Mặc dù Giang Thanh thường có tập Bản tin đó nhưng ít khi bà đọc chúng. Khi làm, bà lại không thể phân biệt được tin nào là quan trọng, tin nào không, đến nỗi công việc của bà chẳng giúp gì được cho Mao. Vì vậy, Lâm Khắc phải đảm nhiệm công việc của Giang Thanh là thu thập tin tức.

Giang Thanh là người mà người Trung quốc gọi là tiểu công minh (kẻ khôn vặt). Bà xét nét, nhưng không được giáo dục và không có khả năng phân tích. Bà chỉ biết một chút về lịch sử Trung hoa, còn về thế giới bên ngoài biên giới thì bà lại càng biết ít hơn. Bà thường không hiểu ngay cái mà bà vừa đọc. Có lần bà nói với tôi, nước Anh không phong kiến như Trung quốc, vì nó thường có nữ hoàng trị vì. Theo bà, vì chế độ gia trưởng của Trung quốc mang tính chất phong kiến,

cho nên sự lãnh đạo của phụ nữ chính là biểu hiện của thời đại mới. Bà nghe được giọng Bác Kinh, thế mà hiểu biết của bà về ngôn ngữ Trung quốc lại hạn chế. Nhưng bà biết cách giấu dốt khi bà thường hỏi thêm những từ đó được phát âm như thế nào trong tiếng địa phương ở Bắc Kinh. Việc tra từ điển đối với bà thật khó khăn.

Mặc dù kiến thức của bà kém cỏi như thế, nhưng bà lại hay diễu cợt người khác. Một lần Mao nói đùa với tôi là tôi thu lượm được kiến thức về lịch sử Trung quốc ở trong nhà hát kinh kịch Bắc Kinh. Thật là một sự lăng nhục đối với tôi khi tôi nghiên cứu lịch sử Trung quốc một cách có hệ thống. Nhưng Giang Thanh vẫn tiếp tục lấy lời nhận xét của Mao để châm chọc tôi, tuy câu chuyện tiếu lâm đó đã nhạt từ lâu.

Mao không yên tâm về sự thờ ơ của vợ ông đối với những sự kiện lịch sử và thời sự. Bởi vậy, ông thường gửi cho bà sách vở, tài liệu và những tập sưu tầm tin tức mới nhất để bà nắm được những thông tin như ông. Nhưng Giang Thanh luôn luôn thoái thác. Thay vì đọc, tối ngày bà xem những cuốn phim nhập từ Hồng Công. Bà nói là bà ốm. Giang Thanh luôn đau ốm, nhưng những bộ phim, có lẽ, chữa được bệnh suy nhược thần kinh của bà.

Năm 1953, bộ y tế và Văn phòng chính của lực lượng an ninh đã ra tay với những bệnh tật mơ hồ của bà. Họ cử bác sĩ Hứa Đạo đến làm bác sĩ riêng cho bà. Ông nguyên là bác sỹ riêng của Mao trước đây, nhưng vì Giang Thanh luôn đau ốm, nên là Mao để cho bác sỹ Hứa Đạo chăm sóc vợ ông.

Giang Thanh đã đẩy cuộc đời của bác sỹ Hứa xuống địa ngục. Trong chiến dịch chống bọn phản cách mạng năm 1954, bà đã công kích ông, và về sau bà vẫn tiếp tục cái trò đê tiện đó của bà. Tại Quảng Châu, ông đã trở thành nạn nhân của những lời vu khống cay độc. Lần này ông bị phê phán là đã giở trò bỉ ổi với một cô y tá của Giang Thanh.

Cô y tá vốn mắc chứng thiếu máu, luôn cảm thấy mệt mỏi và chóng mặt. Vì

vậy, ngay sau khi đến Quảng Châu ít lâu, cô đã yêu cầu bác sỹ Hứa khám cho cô. Bác sỹ Hứa khám cho cô trong tiền sảnh của nhà khách, nơi cô ở. Bỗng nhiên, một vệ sỹ - một gã nông dân vô học, rất nghi ngờ về mặt đạo đức - xộc vào phòng. Gã vốn mù tịt về y tế, thế là gã đã vu cho bác sỹ Hứa tội quấy rối tình dục.

Là chỉ huy toán vệ sỹ, Uông Đông Hưng phải lưu tâm đến vụ này. Ông chứng minh được là Hứa Đạo vô tội, vì một người là bác sỹ ông đã biết từ lâu, và người kia là gã vệ sĩ ông cũng không lạ gì về sự thất học và tư cách thô lỗ của hắn.

Tôi cũng rất bất bình về sự chỉ trích này. Đơn giản là không đời nào bác sỹ Hứa lại hành động như vậy. Ông là người rất thận trọng, có thể hơi bướng bỉnh một chút, nhưng ông có nguyên tắc về đạo đức. Ngoài ra, người ta đã gán cho ông có liên hệ với nhóm chống đảng, và chắc chắn ông không đến nỗi khờ khạo quên mất tương lai của mình. Trong khi điều tra, tôi đã biện hộ cho bác sỹ Hứa bằng cách đưa ra bằng chứng rằng sự liêm khiết và sự thành công trong nghề của ông là một tấm gương mẫu mực. Chúng ta không có quyền buộc tội ông với lời tố cáo hoàn toàn vô lý.

Cuối cùng, cả Mao cũng can thiệp bảo vệ danh dự cho bác sỹ. Bác sỹ Hứa được giải tỏa khỏi những nghi ngờ và gã vệ sỹ kia bị sa thải. Có lẽ, đây là lần đầu tiên người ta đã cư xử ngay thật đối với một thày thuốc trong một vụ xung đột với lực lượng an ninh.

Nhưng Giang Thanh vẫn tiếp tục gây sự với vị bác sỹ của bà. Bác sỹ Hứa phải làm người chiếu phim cho bà và chỉ được phép chọn những cuốn phim làm cho bà sảng khoái và đến đêm không làm bà mất ngủ. Nếu ông chọn không đúng phim bà thích - điều này thường xảy ra - thì lập tức bà nhiếc mắng ông thậm tệ. Hứa đề nghị không phải làm việc này, nhưng Giang Thanh không chịu. Xem phim là điều trị chứng suy nhược thần kinh cho bà: vì vậy trách nhiệm của ông là phải chiếu phim cho bà xem. Tuy vậy, hầu hết các cuốn phim đều không làm

cho bà vừa lòng, nên bà thường chì chiết ông. Khi xem bộ phim Cuốn theo chiều gió, bà quả quyết, đây là phim tuyên truyền cho chế độ nông nô ở miền Nam và bà chửi rủa những người thích bộ phim đó là bọn phản cách mạng đốn mạt. Giữa những năm 1950 mà câu nói đó của bà cũng chẳng có mấy trọng lượng. Thế nhưng vài năm sau, trong khi diên ra cuộc Cách mạng văn hóa, với lòng thù hận, bà đã hủy hoại sự nghiệp và cuộc đời của biết bao con người.

Nếu bác sỹ Hứa có chọn đúng cuốn phim bà thích thì bà cũng chẳng hài lòng. Thỉnh thoảng cảnh phim trên màn ảnh quá sáng, khiến bà khăng khăng là mắt bà bị đau. Nếu có điều chỉnh tối đi, thì có thể bà lại không nhìn thấy hình ảnh nữa. Và một khi nếu ánh sáng đã được bà chấp nhận, thì nhiệt độ trong phòng lại không được ổn, hoặc quá nóng, hoặc quá lạnh, hoặc là quá ngột ngạt, hoặc gió lùa quá mạnh. Người ta chẳng bao giờ có thể chiều nổi bà, vì thế họ luôn luôn là người có lỗi và phải chịu những lời đay nghiến tưởng như không bao giờ dứt của bà.

Mãi khá lâu sau này tôi mới biết rằng, vô số nhưng câu chuyện dính dáng đến phụ nữ của Mao chính là nguyên nhân thực sự đối với vấn đề của Giang Thanh. Vì các cô y tá của bà - hầu hết đều là những thiếu nữ trẻ, quyến rũ - là những chiến lợi phẩm nho nhỏ dành cho Mao - lại ở dưới sự giám sát của tôi, nên thỉnh thoảng bà đề nghị tôi hãy lưu tâm, đừng để các cô y tá đó tiếp xúc với chồng bà. Một lần, tình cờ tôi bắt gặp Giang Thanh ngồi khóc trên một clúếc ghế dài trong công viên ở Trung Nam Hải, trước dinh thự của Mao. Bà khẩn khoản yêu cầu tôi đừng tiết lộ sự việc này, cứ như ai đó có thể đoạt phần thắng trong đòn chính trị chống lại chồng bà. Stalin đã chả từng giam một người đàn bà trong kho đã cưỡng lại tình yêu của ông đó sao. Chồng bà càng công khai săn đuổi các cô gái bao nhiêu, thì nỗi lo sợ của bà sẽ bị ông bỏ rơi ngày càng lớn bấy nhiêu.

Bà thật cô đơn, tẻ nhạt và chán chường.

Bà cảm thấy từng nỗi thất vọng của bà. Tôi không biết, liệu bà có phải cố

gắng lắm không, nhưng bà phải nói hết với Mao và nếu ông không cho phép, thì bà chẳng dám làm gì.

Vì bà không thể chế ngự được Mao nên bà cố tận dụng cương vị là vợ ông để chỉ huy người khác và sự chông chênh đó của bà làm cho bà trở nên tâm thường và nanh nọc. Đặc biệt, bà thường nổi giận với đám vệ sỹ, vì bà biết họ đã giúp Mao trong những vụ bê bối của ông. Nhưng bởi vì những người vệ sỹ lại trực tiếp làm việc cho Mao và ở dưới quyền Uông Đông Hưng, nên bà khó có cơ hội sinh sự với họ. Do đó, bà chỉ còn biết trút cơn thình nộ lên những người phục vụ riêng của bà, trước tiên là lên vị bác sỹ.

Giang Thanh liên tiếp chỉ trích những người khác đã làm khổ bà, song thực ra bà lại đày đọa tinh thần của những nhân viên của bà. Bà công khai cho rằng, nếu bà gặp chuyện không hay, thì mọi người khác cũng phải chịu đau khổ. Chỉ có một số ít người ở lâu được với bà, còn hầu hết đều xin thuyên chuyển đi nơi khác để khỏi bị hành hạ.

Mùa thu năm 1956 bác sỹ Hứa Đạo cũng xin từ chức. Sau chiến dịch chống bọn phản cách mạng và vụ vu khống quấy rối tình dục, ông đã sang dạy ở trường Đại học y khoa. Ông muốn trở về làm việc ở bệnh viện, để ông có thể sử dụng và đào sâu kiến thức của mình. Cuối cùng, ông đã chuyển về bệnh viện đa khoa Bắc Kinh, một trong những bệnh viện tốt nhất và quan trọng nhất của Trung quốc. Lúc đó, tôi đã tị với Hứa Đạo về việc ông từ chức.

CHƯƠNG 14

Trong khi Giang Thanh là một thành viên thụ động nhất trong chuỗi cộng tác viên gần gũi nhất của Mao, thì Diệp Tử Long lại là một kẻ đắc lực nhất.

Người nào xung quanh Mao cũng đều có một chức năng nhất định.

Thông thường thì Diệp chính thức là người phụ trách Văn phòng thư ký riêng và đặc biệt, ông còn là Trưởng ban thư ký riêng của Mao. Ông lo thu xếp các cuộc họp, hoàn thành các biên bản và với tư cách là người trợ lý cao nhất của Mao, ông thường xuyên quan tâm đến những việc sinh hoạt cá nhân của Mao, như ăn, mặc và tiền nong.

Sau này tôi được biết từ Uông Đông Hưng và từ chính Diệp Tử Long rằng, ông cũng đã kiếm gái cho Mao. Ông không những lấy gái từ Văn phòng thư ký riêng do ông phụ trách, từ Văn phòng bảo mật hoặc là từ các đội văn hóa thuộc Cục bảo vệ trung ương. Mà ông còn hay để mắt đến những cô gái trẻ, thơ ngây, không có ý thức chính trị và tuyệt đối trung thành với Mao.

Việc ông Diệp ở ngay trong tư dinh của Mao là để ông thực hiện nhiệm vụ cần vụ cho Mao dễ dàng hơn. Nhưng ông lại dùng nhà ở của ông để giấu các cô gái, trước khi ông đưa họ đến gặp Chủ tịch. Khi Giang Thanh vừa chìm vào giấc ngủ và Mao đã sẵn sàng tiếp các nữ tú, thì Diệp Tử Long dẫn các cô gái rón rén đi qua phòng ăn, rồi lẻn vào phòng ngủ của Mao. Đến gần sáng, ông mới quay

trở ra và đưa các cô theo.

Ông Diệp còn là người trông nom một tài khoản đáng kể mà Mao dành để chi cho những công việc đặc biệt trong văn phòng.

Vào năm 1966, trước khi có cuộc Cách mạng văn hóa ít lâu và ngay trước khi hàng trăm triệu quyển sách nhỏ bìa đỏ trích những câu nói của Mao được bán ra, thì chỉ riêng Tuyển tập của mình, Mao đã kiếm được ba triệu nhân dân tệ. Trong những năm 1950, ông là một trong những người giàu nhất Trung quốc và ông cũng là người rộng rãi trong chuyện tiền nong. Ông đã giúp đỡ những giáo viên, bạn bè và những đồng chí cũ của ông, để họ có thể có một cuộc sống dễ chịu hơn trong tương lai sau khi họ bị chính quyền cộng sản mới tước mất quyền sở hữu và khả năng hành nghề của họ. Ngoài ra, ông còn dùng tiền để trả ơn những phụ nữ đã ngủ với ông. Việc này do Diệp Tử Long thu xếp một cách kín đáo. Tổng số tiền đó dao động từ một vài trăm đến một vài nghìn nhân dân tệ. Diệp Tử Long là một người bẳn tính, ít học và hầu như mù chữ. Ông là một trong những nông dân theo đảng từ khi còn trẻ và đã tham gia cuộc Vạn lý trường chinh. Sau cuộc Vạn lý trường chinh ít lâu, ông bắt đầu làm cần vụ cho Mao. Trước khi đến Bắc Kinh vào năm 1949, ông chưa hề đặt chân đến một thành phố lớn nào. Việc đảng nắm quyền tại Bắc Kinh chính là sự giải phóng thực sự đối với ông và Diệp đánh giá cao Mao ở chỗ, Mao đã đưa ông từ bóng đêm nghèo đôi ở nông thôn tới nơi thiên đường thịnh vượng. Nhưng Diệp không thuộc loại nông dân ngờ nghệch, dễ bị lóa mắt trước ánh đèn rực rỡ ở thành phố. Tôi chắc rằng, trước khi đến Bắc Kinh, từ lâu ông đã thiếu những cá tính mạnh. Có điều trước đây ông chưa có điều kiện để tham nhũng.

Tôi làm quen với Diệp Tử Long ở bệnh viện trong khu Trung Nam Hải, trước khi tôi trở thành bác sỹ riêng của Mao ít lâu. Lúc đầu tôi không có cảm tình đối với ông. Tôi vẫn còn nhớ, năm 1951 ông đã xin tôi năm lọ kháng sinh penicillin để cho người bà con của ông chữa bệnh giang mai. Khi đó, Trung quốc vẫn chưa

sản xuất được penicillin và chúng tôi phải bảo quản những lọ penicillin nhập ngoại này ở bệnh viện, nên thứ thuốc này rất quý. Ông Diệp khá ngạc nhiên, vì tôi đã từ chối lời đề nghị của ông. Cô y tá trưởng của bệnh viện cũng ngạc nhiên. Lúc đó, người ta đều biết, ông Diệp rất gần gũi và có ảnh hưởng lớn đối với Chủ tịch. Hầu hết mọi người đã phải đáp ứng yêu cầu của ông để lấy lòng ông, nên cô y tá nghĩ, tôi đã xúc phạm ông.

Tôi không hề nghĩ ràng, đường đi của chúng tôi lại một lần gặp nhau và hầu như ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau. Như tất cả chúng tôi, vào đầu những năm năm mươi, Diệp Tử Long cũng được hưởng chế độ bao cấp. Ông thèm khát một cuộc sống xa hoa, vậy mà ông không có tiền.

Nhưng là thư ký riêng của Mao, ông có thể có được tất cả những gì mà ông muốn. Ai muốn Mao ban cho ân huệ, thì chỉ cần nịnh thư ký riêng của Mao. Trong khi ông kêu gọi phải sống thanh bạch và tiết kiệm thì ông Diệp lại sống xa hoa và phung phí.

Sau khi một câu lạc bộ khá lịch sự được xây dựng dành cho các quan chức cao cấp, Diệp Tử Long đã kết bạn với nhiều người quản lý và thường xuyên tham dự những bữa tiệc lớn mà chẳng phải trả một xu nào.

Những nhân viên an ninh không cho thường dân Trung quốc bén mảng đến những nơi mà ông Diệp thường lui tới, như câu lạc bộ dành riêng cho các quan chức cao cấp hoặc khách sạn Bắc Kinh, lại không hề hỏi giấy tờ ông. Ai cũng cho rằng, ông là một nhân vật quan trọng, một cán bộ cao cấp của đảng. ít ra ông cũng có vẻ thanh lịch. Da ông sáng và bóng. Trong khi ở Bắc Kinh mọi người mặc quần áo bằng vải bông bạc màu, vá víu, thì ông Diệp lại ưa diện bộ đồ kiểu Mao được cắt may. Khi Mao nhận được một bộ quần áo mới vừa vặn, thì ông Diệp có mặt ở đó và người thợ may của Mao cũng xúc động dành cho ông một bộ quần áo, mà ông không phải trả tiền, để tạ ơn ông.

Là người cần vụ cao nhất của Mao, ông có trách nhiệm lớn đối với kho riêng

của Mao. Trong kho cất giữ nhiều quà biếu Mao nhận được từ khắp nơi. Diệp Tử Long mau chóng thuộc hết tên các hãng sản xuất đồ điện nổi tiếng của nước ngoài, ngay cả khi ông không thể đọc nổi tên nước sản xuất trên bản đồ hay tên của các vị nguyên thủ quốc gia.

Ông Diệp là người rất hợp với câu ngạn ngữ cổ: lầm nghề gì ăn nghề đó. Ông liên hệ được thực phẩm không mất tiền từ trại cải tạo Duyên Hà. Sau khi đảng cộng sản nắm quyền, chính phủ mới đã dựng lên trên khắp cả nước nhiều trại cải tạo, dành cho tù hình sự và tù chính trị.

Điều kiện sống trong trại rất hà khắc. Phần lớn tù chính trị là những người thuộc tầng lớp thấp như lính bộ binh hoặc các công chức nhỏ đã từng phục vụ cho Quốc đân đảng, Những quan chức cao cấp, hoặc là đã chạy trốn, hoặc là như cha tôi, đã theo cộng sản. Trại Duyên Hà do Sở công an Bắc Kinh quản lý và là trại cải tạo lớn nhất ở thủ đô. Những người bị giam trong trại đã phải tự lo nhiều loại lương thực, thực phẩm như thịt, cá, rau và gạo và chính họ cũng phải may những chiếc áo pull và các loại quần áo khác.

Diệp đã lợi dụng quan hệ bạn bè với trưởng trại Duyên Hà để lấy một khối lượng lớn thực phẩm cao cấp mà không phải trả liền, thậm chí ngay trong thời kỳ có nạn đói lớn năm 1960-1962, đã làm hàng triệu người chết đói.

Mặc dù Diệp Tử Long đã có vợ, nhưng trong một cuộc khiêu vũ của Mao, ông đã làm quen với một cô gái của Phòng bảo mật và mang lòng yêu cô. Khi cấp trên của cô gái trẻ biết chuyện, ông đã đưa cô xuống tàu, bí mật rời Bắc Kinh. Không ai muốn hỏi ông, bạn gái của ông đã biến đi đâu.

Vào năm 1958, khi ông Diệp ở Vũ Hán cùng với Mao, tình cờ ông gặp lại cô gái đó trong một buổi khiêu vũ khác và hai người đã nối lại quan hệ. Ông đã cố rời khỏi người tình của ông và để cô chuyển đến thành phố công nghiệp Thiên Tân, cách thủ đô Bắc Kinh khoảng 100 km về phía Đông. Vì thời đó chưa có đường cao tốc và đường xá luôn tắc nghẽn, nên đi từ Bắc Kinh đến đó phải mất

tới 6 giờ đồng hồ. Ông Diệp đã tìm cho cô bạn gái của ông chỗ làm việc và một ngôi nhà để ông bí mật lui tới. Ông thường ở lại đó nhiều ngày. Khi Giang Thanh vừa rời Bắc Kinh, thì ông liền lấy xe của bà để đến Thiên Tân. Trong khi có nạn đói lớn, ông đã lo chu cấp thực phẩm cho người tình. Đến khi người ta bắt đầu tiến hành xét hỏi ông trong thời kỳ Cách mạng văn hóa, ông mới cắt đứt quan hệ vừa được nối lại giữa hai người. Mãi đến năm 1980, khi Diệp Từ Long được phục hồi và được bầu làm phó thị trưởng thành phố Bác Kinh, thì hai người mới quay lại với nhau. Lúc đó ông đã là một ông già hói đầu, còn cô bạn gái của ông đã là một bà già tóc hoa râm. Việc tôi được nhận vào nhóm Một đã làm cho Diệp Tử Long phật ý. Ông không thể quên việc tôi đã từ chối không cho người bà con của ông thuốc kháng sinh penicillin. Đối với ông, một cán bộ từng trải một nông dân và một người từng tham gia Vạn lý trường chinh, thì tôi chỉ là một trí thức tiểu tư sản, vẫn còn mang những khuyết tật của xã hội cũ. Và việc đối thủ của ông là Uông Đông Hưng chọn tôi càng làm cho ông thêm ác cảm đối với tôi.

Sau khi Phó Liêm Chương và ông biết tôi được bổ nhiệm làm bác sỹ riêng của Mao ít lâu, họ đã lập kế hoạch để loại tôi một cách nhanh nhất. Giang Thanh đã cho tôi hay, họ đã nói với Mao rằng, cần phải lưu ý đến lý lịch của tôi, rằng tôi không chắc chắn về mặt chính trị. Nhưng Mao đã không đồng ý với họ.

Là thành viên của nhóm Một, tôi buộc phải làm việc cùng với Diệp Tử Long, khiến mối ác cảm của tôi đối vớl ông ngày càng tăng. Ngay cả những vệ sỹ của Mao cũng chăng có thiện cảm với Diệp. Văn phòng của họ nằm ngay cạnh phòng của các nhân viên cần vụ, nên khó thấy được sự khác nhau giữa hai nhóm. Các cô y tá thường tập trung vào công việc và chỉ trao đổi về công việc của họ. Hứa Đạo là người rất kín tiếng, vì ông là người không ưa gì đảng và chỉ khi gần đây ông bị buộc tội hủ hóa, ông mới biết rằng, lời hứa nhỏ nhất lại có thể gây cho ông những khó khăn lớn. Ngược lại, đám vệ sỹ thì lại lắm lời. Họ thường

oang oang và trơ trẽn kháo nhau về những chuyện mà các cô nhân viên phục vụ xấu hổ không dám hé lời. Chuyện tình dục là đề tài mà họ ưa thích. Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Mao thản nhiên nói chuyện tình dục. Chẳng hạn, ông thường quan tâm đến cuộc sống tình dục của Cao Cương, trước đây là thủ lĩnh vùng Mãn Châu Lý và đã tự vẫn vào năm 1954 sau khi ông ta bị quy tội âm mưu chống đảng. Cao Cương là một người có nhiều ảnh hưởng, như người bạn tốt của ông là Stalin thường gọi ông là ông vua của Mãn Châu Lý. Qua Uông Đông Hưng, tôi biết Cao và một người khác, hình như là người đồng mưu là Giao Xương Trí, đã trở thành nạn nhân của cuộc thanh trừng vì họ muốn ủng hộ Lưu Thiếu Kỳ.

ít khi Mao nói với tôi về sai lầm chính trị của Cao Cương. Thay vì việc dó, ông có ý quả quyết rằng, Cao đã ngủ với trên một trăm phụ nữ và ông băn khoăn, làm sao Cao lại giỏi gạ các nữ đồng chí chung chăn chung gối đến thế. Mao lưu ý với tôi rằng, vợ Cao đã thú nhận, vào cái đêm Cao tự vẫn, đồng chí ấy đã hai lần ngủ với bà. Đồng chí có thể tưởng tượng nổi sự khoái lạc như vậy không? ông kể tiếp: Thói phiêu lưu tình yêu của Cao nói chung là tục tĩu. Có lẽ đồng chí ấy đã không phạm phải những sai lầm chính trị nghiêm trọng như vậy, một khi đối với chúng ta những sai lầm dó nói chung không thuộc về quyền lợi. Mặc dù phạm sai lầm chính trị, nhưng đồng chí ấy vẫn có ích đối với chúng ta, khi đồng chí ấy chịu trách nhiệm trước những sai ìầm của đồng chí ấy.

Giang Thanh cũng công khai đề cập đến tình dục. Sau khi tôi trở thành bác sỹ riêng của Mao ít lâu, tôi ngạc nhiên nghe thấy rằng, nhiều lần bà đã tự hào khoe đêm hôm trước bà đã ngủ với Mao. Bà ca ngợi hết lời khả năng tình dục của Chủ tịch. Trong bối cảnh như vậy, không lấy gì làm ngạc nhiên khi tình dục là đề tài tán chuyện ưa thích nhất đối với đám vệ sỹ của Mao. Một đề tài khác cũng không kém phần thú vị đối với nhân viên an ninh là Giang Thanh. Cứ khi bà không thể nghe thấy họ nói, là câu chuyện lại xoay quanh bà và họ chẳng nể

nang gì mà không chế nhạo bà. Trước hết, có một vệ sỹ trẻ tên là Tiểu Chương có thể bắt chước cực giống điệu bộ của vợ Chủ tịch. Tiểu Chương là một người thông minh, có tướng phụ nữ và là một người sắm vai rất giỏi. Vì áo quần của Giang Thanh (cả áo quần lót bằng lụa) để trong phòng của nhân viên an ninh, nơi đám vệ sỹ tắm rửa, giặt giũ và là quần áo, nên Tiểu Chương đã khoác áo mưa, đội mũ rơm của bà, vênh váo lắc hông ở trong phòng, làm mọi người phá lên cười. Ngay cả Mao, một lần tình cờ được chứng kiến cảnh đó, cũng chỉ mỉm cười mà không nói gì. Tôi cảm thấy không thích thú gì những trò đó và cố lánh xa bộ phận an ninh. Trước mặt họ, tôi thường nín thinh và người ta nghĩ rằng tôi không chấp nhận tư cách của họ. Bởi vậy, Diệp Tử Long đã chỉ trích tôi là kiêu ngạo và có thái độ quý tộc.

Sau lưng tôi, ông đã đến chỗ Mao và nói với Mao rằng tôi là kẻ ngạo mạn, vì là bác sỹ, nên tôi coi thường những cán bộ xuất thân từ những gia đình công nhân và nông dân thuần túy - một bằng chứng chứng tỏ sự mập mờ về chính trị của tôi. Mao khoái những lời tố cáo như vậy. Ông cố tình tạo ra sự hiềm khích giữa những người cộng sự của ông. Ông thường thu thập những tin tức làm cho chúng tôi chống đối nhau và để ngăn cản chúng tôi liên kết chống lại ông. Ông thường làm cho nội bộ nhóm Một ở trong bầu không khí căng thẳng. Chẳng hạn, Giang Thanh thường xuyên va chạm với Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều. Trước đây, Giang Thanh và Diệp vốn thân nhau, nhưng khi bà phát hiện ra Diệp đóng một vai trò quan trọng đối với chồng bà, thì mối quan hệ giữa họ trở nên nguội lạnh trông thấy. Bà cũng không chịu thông cảm với Lý ẩm Kiều vì Lý đã một lần xúc phạm bà và trong một cuộc phát động chính trị, bà đã chuyển đến Hàng Châu để thoát ra khỏi sự giám sát.

Uông Đông Hưng và Diệp Tử Long là hai kẻ cừu địch với nhau. Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều cũng không hòa hợp với nhau, vì cả hai đều ganh ghét nhau trước những ân huệ của Mao. Mao lợi dụng những bất hòa đó nhưng khi nào có

nguy cơ xô xát, ông lại đứng ra hòa giải và sự hòa hợp cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Một hôm ở Hàng Châu, Mao nói với tôi:

- Người làm nghề y luôn cư xử nhã nhặn. Tôi không thích thế.

Tôi đáp:

- Đối với những người khác, có lẽ bác sỹ thường cư xử nhã nhặn, nhưng đối với đồng chí thì không thế.

Mao phản bác:

- Tôi không tin điều đó. Đồng chí chưa bao giờ tự cao tự đại chứ?

Lúc đó tôi mới biết Diệp Tử Long đã tố cáo tôi.

Lường được bối cảnh xung quanh Mao, thực ra tôi đã rất nhã nhặn. Cả địa vị xã hội của gia đình tôi lẫn quá trình học hành của tôi đã dạy cho tôi rằng, nghề nghiệp của tôi có giá trị cao và nhà y được mọi người kính trọng. Theo quan điểm cách mạng của Mao, hiện nay công nông là tầng lớp được ưu tiên. Nhưng tôi khó thay đổi quan điểm của tôi. Tôi luôn tự hào về công việc của tôi và tôi cảm thấy bị xúc phạm với những tiếng xì xèo thô thiển trong đám nhân viên của Mao.

Diệp khuyên tôi nên từ chức, nhưng Mao đóng vai người trung gian. Ông lệnh cho Diệp không được gây khó dễ đối với tôi và chỉ thị cho tôi hãy xích lại gần Giang Thanh hơn. Bà khuyên tôi nên kính trọng Diệp Tử Long và niềm nở với ông ta một chút. Cuối cùng bà nói, Diệp Tử Long phục vụ Chủ tịch lâu hơn tôi và thậm chí ngay cả bà cũng phải chiều Dìệp.

Nhưng tôi chỉ muốn lấy lòng Diệp Tử Long như Giang Thanh thôi. Tôi nói thẳng với Mao, tôi nghĩ gì về Diệp Tử Long và Lý ấm Kiều, rồi kết luận rằng những người khác đều không có cảm tình đối với cả hai người. Mao đáp:

- Họ có ích đối với tôi. Đồng chí hãy cố hòa hợp với họ.

Lúc đó, tôi vẫn chưa hiểu tại sao cả hai lại hữu dụng đối với Mao. Chỉ những

năm sau này tôi mới biết được sự bí mật về quyền lực của họ.

Lúc nào tôi cũng cảm thấy mình ở trong tình trạng ngột ngạt - không phải vì Mao, người mà tôi luôn tôn kính, cũng không phải vì Giang Thanh, mà là vì những cộng sự của nhóm Một. Những kẻ nịnh bợ này làm cho tôi khó chịu và tôi chán ngấy những lời nhắc nhở tôi nên bợ đỡ ai hoặc tôi phải sốt sắng với ai. Mặc dù tôi là người cộng sự gần gũi nhất của Mao, nhưng những thành viên của nhóm Một lại coi tôi chẳng ra gì. Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều - nói chung, cả đám thư ký và vệ sỹ - có thể ví như các hoạn quan trong hoàng cung, suốt ngày tranh nhau lấy lòng vua, chuyển lệnh của vua và lợi dụng ảnh hưởng của họ để dọa nạt và làm nhục người khác. Người ta trông chờ tôi cất lòng tự trọng của mình đi và thành kẻ xu nịnh. Mặc dù là bác sỹ riêng của Mao, nhưng tôi vẫn bị Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều đối xử thô lỗ.

Tôi đã cố gắng để tình hình của tôi sáng sủa hơn. Mao vẫn còn khỏe và không cần bác sỹ túc trực hàng giờ bên ông. Nếu tôi ở lại thì có lẽ tôi không bao giờ trở thành một thầy thuốc giỏi, nhưng tôi lại luôn luôn muốn chứng tỏ rằng, mình là một bác sỹ.

Bởi vậy, tôi đã quyết định từ chức.

Trước hết tôi nói với Uông Đông Hưng. Ông ta ngạc nhiên nhìn tôi, cố động viên tôi:

- Đồng chí đã làm được nhiều việc cho Chủ tịch đấy chứ. Đồng chí đã giải quyết được vấn đề bạch cầu và kê toa thuốc ngủ mới cho Chủ tịch. Đồng chí không được xem xét mọi việc một cách khe khắt như thế, mà đồng chí phải nghĩ đến đảng. Người ta không dễ có được một chức vụ như đồng chí. Ngoài ra, nếu đồng chí không cân nhắc kỹ càng một lần nữa và xin thôi việc mà không có lý do rõ ràng, thì sau này có thể đồng chí sẽ không tìm được việc làm đâu.

Câu nói cuối cùng của Uông đã có tác dụng. Những người rời khỏi nhóm Một mà không có lý do cụ thể, trong số đó có một người là bác sỹ của Mao trước đây,

đã phải cố gắng lắm mới tìm nổi việc làm. Nếu ai đó được nhận vào làm, thì họ phải không có lý do chính trị. Tại sao người ta lại muốn rời khỏi khu vực Trung Nam Hải danh giá nhỉ? Không ai dám liều lĩnh trở thành một người có vấn đề về chính trị.

Mặc dù vậy, tôi vẫn luôn luôn nghĩ tới quyết định từ chức, càng sớm càng tốt. Rồi tôi đến gặp Giang Thanh. Tôi nói:

- Tôi đã suy nghĩ về tình hình của tôi ở đây. Tôi thấy, tôi không hợp với những đòi hỏi về chính trị được đặt ra đối với bác sỹ riêng của Chủ tịch. Chúng ta cần phải tìm ai đó thay tôi và người dó xuất thân từ tầng lớp nghiêm chỉnh của xã hội và có lý lịch trong sạch về chính trị.

Giang Thanh thăm dò, liệu tôi đã nói chuyện này với Mao hay chưa. Tôi nói chưa. Bà ta trầm ngâm suy nghĩ một lát và khuyên tôi đừng đến gặp Chủ tịch. Bà muốn bà đích thân nói chuyện với ông.

Hôm sau, Giang Thanh cho gọi tôi tới. Bà đã nói chuyện với Mao và họ đi đến một quyết định rằng, những khó khăn về chính trị của tôi và gia đình tôi đều thuộc về quá khứ. Ngoài ra, Uông Đông Hưng, La Thụy Khanh và Dương Thượng Côn đã kiểm tra tư cách của tôi và xếp tôi vào loại không có vấn đề. Chu Ân Lai cũng biết việc này. Họ nói: Như vậy đồng chí có thể hoàn toàn yên tâm và trở lại công việc của đồng chí. Đồng chí hãy quên những vấn đề chính trị của đồng chí đi.

Uông Đông Hưng khá vui. Ông tự hào nói:

- ít ra, bây giờ chúng ta đã biết Chủ tịch nghĩ gì về đồng chí. Bây giờ đồng chí phải cố gắng làm việc để đồng chí không còn gặp khó khăn nữa!.

Thế là tôi không còn cựa vào đâu được nữa.

Sau sự việc này, Giang Thanh tỏ ra thân mật với tôi hơn trước nhiều. Bà thường mời tôi đến để chuyện trò và pha trà mời tôi.

Bà bắt chước cách nói chuyện của Mao, thoải mái và không nặng nề. Bà động viên tôi nói thẳng và cố tìm hiểu nhưng suy nghĩ của tôi, mà không đánh giá một suy nghĩ nào. Giang Thanh có thể bắt chước giống hệt chồng bà, vì bà đã từng là diễn viên, nhưng thực ra lại không phải là tác phong của ông. Vì bà đại diện cho quan điểm của Mao, nên khi nói chuyện tôi cần phải thận trọng. Tôi không hề nghĩ rằng, một lời nhận xét vô tư nhất về một cuốn tiểu thuyết hay một bài thơ, mười năm sau lại có thể trở thành nguy cơ đe dọa cuộc sống. Nhưng lúc đó tôi đã có linh cảm như vậy và trước mặt Giang Thanh tôi luôn luôn đề phòng.

Đầu mùa hè năm 1956, chúng tôi vẫn còn ở Quảng Châu. Người y tá của Giang Thanh cho tôi hay, vợ của Chủ tịch muốn gặp tôi. Cô ta nói: Đồng chí ấy có tin mừng cho đồng chí.

Khi tôi bước vào phòng, thì Giang Thanh đang ngắm nghía những tấm ảnh. Bà là người chụp ảnh nghiệp dư rất cừ. Bà đặt những tấm ảnh sang một bên và lên tiếng:

- Bác sỹ này, tôi nghe thấy đồng chí ra mồ hôi khá nhiều.

Tôi lúng túng. Tôi thiếu quần áo hợp với khí hậu nhiệt đới ở Quảng Châu. Mặc dù khi làm việc tôi đã phải cởi áo ra, nhưng vì ở đây không có máy điều hòa nhiệt độ và quần của tôi may bằng vải dày, nên suốt ngày tôi vã mồ hôi.

Tôi đáp:

- Tôi không mang theo quần áo mùa hè.

Giang Thanh chỉ vào những xấp vải trên một cái bàn:

- Đồng chí hãy lấy một tấm vải để thợ may cho một bộ quần áo khác. Quần áo của đồng chí dày quá.

Tôi đang chần chừ thì cô y tá giật tay áo tôi, ra hiệu tôi nên nhận món quà của Giang Thanh. Nhưng tôi lại chối từ, vì tôi không muốn mang tiếng là đã nhận quà của vợ Chủ tịch đảng. Nhưng Giang Thanh vẫn không chịu. Bà cho người

đưa tôi đến thợ may. Món quà của Giang Thanh đã đặt tôi vào một tình thế khó xử. Mặc dù bà có tiếng là keo kiệt, nhưng bà lần này bà lại tỏ ra hào phóng đối với tôi. Nếu tôi từ chối quà của bà, có nghĩa là tôi dám xúc phạm bà và có thể cũng dám xúc phạm cả Mao nữa.

Tôi đã kể cho Uông Đông Hưng về sự khó xử của tôi. Uông nói

- Nếu đồng chí không nhận tấm vải, đồng chí ấy sẽ quả quyết đồng chí coi thường đồng chí ấy. Nếu đồng chí nhận, thì những người khác sẽ ghen tị với đồng chí. Tôi sẽ nói cho đồng chí ấy về vấn đề này. Có thể tôi sẽ thuyết phục được đồng chí ấy.

Nhưng ông đã không làm được điều đó.

Uông Đông Hưng thuật lại với tôi:

- Giang Thanh nói Đồng chí ấy hỏi, tại sao một người đồng chí lại không thể giúp đỡ một người đồng chí khác? Đồng chí ấy đâu muốn mua chuộc đồng chí. Nếu có ai xì xào sau lưng đồng chí, tôi sẽ giải thích cho họ biết.

Tôi buộc phải nhận món quà của Giang Thanh. Nhưng tôi vẫn ngại rằng những lời đàm tiếu sẽ tệ hơn. Lý ẩm Kiều nói:

Giang Thanh lúc nào mà chả keo kiệt. Cử chỉ thân thiện của bà đối với bác sỹ Lý chắc chỉ là một lần duy nhất. Rồi Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều đã phao tin là Giang Thanh và tôi rất hảo với nhau, tức là chúng tôi là những người bạn tốt, để bóng gió rằng, giữa chúng tôi có mối quan hệ nào đó. Tin đồn đến tai Mao và có lẽ ông cũng tin.

CHƯƠNG 15

Bấy giờ đã là tháng 6. Tiết trời ở Quảng Châu nóng kinh khủng. Mao dọn đến ngôi nhà số ba và ở trong một phòng khách rộng. Hàng ngày những người phục vụ mang đến năm thùng đựng đầy nước đá để làm cho Chủ tịch mát mẻ, dễ chịu. Còn chúng tôi thì dùng quạt máy để xua tan khí nóng. Buổi tối, chúng tôi ngủ không có màn. Muỗi đã tấn công chúng tôi, thêm vào đó là bầu không khí hầm hập, ngột ngạt. Mao cũng không tránh khỏi những phiền phức. Ông ta đã khiển trách đám vệ sỹ của ông là không gắng hết mình diệt muỗi. Đám vệ sỹ đùn trách nhiệm cho tôi. Họ nói muỗi là kẻ truyền bệnh sốt rét, nên việc chống muỗi là của bác sỹ.

Nạn muỗi là một vấn đề nan giải. Chúng tôi ở trên một hòn đảo có nước bao bọc xung quanh và đó chính là sào huyệt của muỗi. Ngoài ra, lại còn các xó xỉnh trong các ngôi nhà mà trần nhà chỉ cao khoảng ba, bốn mét, với những tấm rèm cửa kín mít. Ban ngày bọn muỗi đậu trên trần nhà hoặc chui vào giữa các tấm rèm. Khi mặt trời lặn, chúng mới bay ra hàng đàn. Tất cả nhưng nỗ lực để giải tỏa sự hành hạ con người đều thất bại. Chỉ đến khi chúng tôi đề nghị phải có thuốc DDT mua từ Hồng Công, thì vấn nạn muỗi mới được giải quyết.

Khí hậu oi bức cũng làm cho những cộng sự của Mao nổi cáu. Họ đề nghị tôi thuyết phục Mao vào thời gian này nên trở về Bắc Kinh. Nhưng Mao nói: Cái nóng không hành hạ tôi. Hơn nữa, tôi còn phải hoàn tất một vài công việc ở đây,

nên chúng ta phải hoãn ngày về một chút. Có lẽ đó là những quyết định chính trị quan trọng. Trong khi Mao đi vắng, trong những bài xã luận đăng trên báo Nhân dân, ban lãnh đạo trung ương ở Bắc Kinh đã công khai tố cáo những chính sách phiêu lưu và tuyên bố, sản xuất công nông nghiệp phải được tăng lên từng bước. Lúc đó, dư luận Trung quốc và tôi hiểu rõ rằng, ban lãnh đạo đảng đã chỉ trích những chính sách của Mao, vì ông chủ trương tập thể hoá và mở rộng sản xuất công nghiệp một cách ồ ạt.

Sau việc tôi thử thuyết phục Mao trở về ít lâu, La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng hỏi tôi, liệu nước sông Ngọc Trai có sạch không. Tôi ngạc nhiên, vì Chủ tịch vừa mới tuyên bố, ông muốn bơi ở ba con sông: sông Ngọc Trai ở Quảng Châu, sông Tương ở Trường Sa tỉnh Hồ Nam và sông Dương Tử ở Vũ Hán, tỉnh Hà Bắc. La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng cũng như ban lãnh dạo của các tỉnh trên đều cho rằng, dự định của ông rất nguy hiểm. Đào Chu nói, sông Ngọc Trai ở Quảng Châu bị nhiễm bẩn nặng và Vương Nhiệm Trọng thì nghĩ sông Dương Tử ở Vũ Hán quá rộng. Nhưng Mao không nghe họ, nên bây giờ La và Uông chờ lời phán quyết chính thức của tôi là nước sông Ngọc Trai có bị nhiễm bẩn nặng không.

Có lẽ nước sông không sạch vì các nhà máy công nghiệp của tỉnh Quảng Châu đều làm ở phía thượng lưu của sông. Nhưng vì không xét nghiệm, nên tôi không thể nói được mức độ nhiễm bẩn như thế nào. Uông và La đề nghị tôi kiểm tra vi khuẩn và chất thải trong nước, rồi nói lại kết quả cho họ biết, càng sớm càng tốt.

Sáng hôm sau, trước khi tôi xét nghiệm xong, một vệ sỹ của Mao đến đón tôi. Anh ta nói: Chủ tịch có vẻ muốn bơi. La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng đã hứa gặp Mao và muốn tôi cùng đi.

Khi tôi vào tư dinh của Mao, hai nhân viên an ninh đã ở đớ. Mặt họ đỏ bừng và nhễ nhại mồ hôi vì xúc động. Uông lúng túng cười với tôi. Kết quả xét

nghiệm chẳng có tác dụng gì. Chủ tịch vừa thay quần áo để bơi.

Mao từ phòng ngủ bước ra. Ông khoác chiếc áo tắm màu trắng, mặc chiếc quần tắm cũng màu trắng và đi dép da. Ông đi thẳng đến cầu tàu và bước lên một chiếc thuyền đã chờ sẵn. Đào Chu, Vương Nhiệm Trọng và Dương Thượng Côn đi theo ông. Còn tôi thì rảo chân theo họ. Mao muốn chứng minh với mọi người rằng, không ai có thể ngăn cản được dự định của ông.

Thuở thiếu thời, ông đã học bơi trong cái ao của bố ông và ông bơi rất khá. Tất cả nhưng ai chịu trách nhiệm về an toàn của ông đều cố khuyên can ông đừng bơi. Nhưng đám vệ sỹ của ông càng ra sức bảo vệ cho ông, thì ông lại càng ngang ngạnh.

Chiếc du thuyền chạy đến một đoạn sông, vừa tắt máy thì lập tức có bốn chiếc thuyền khác vây quanh. Mao bước xuống dưới theo chiếc thang bên mạn thuyền rồi lặn xuống dưới nước. Theo sau ông có khoảng 20 đến 30 vệ sỹ và các vị lãnh tụ của đảng. Tôi nhảy xuống nước cuối cùng và nhập vào vòng bảo vệ vây xung quanh Mao.

Mao quyết định đi bơi nhanh đến nỗi chỉ có ông là người duy nhất mặc quần bơi.

Còn chúng tôi thì mặc quần lót để bơi. Dòng sông rộng trên 90 mét, nước lững lờ trôi. Nước sông bẩn đúng như tôi lo ngại. Thỉnh thoảng những đám rác rưởl lềnh bềnh trôi qua. Nhưng Mao chẳng nề hà. Ông nằm ngửa, để cái bụng phệ nổi lên trên mặt nước như quả bóng, hai chân duỗi thẳng như nằm trên ghế xa-lông. Nước đẩy ông trôi theo dòng và ít khi ông sử dụng chân hoặc tay để bơi.

Tôi là người bơi kém, nên tôi phải dùng hết sức để giữ cho người nổi trên mặt nước. Mao đế ý thấy tôi bơi khá vất vả ông nói với sang: Đồng chí hãy chùng người, đừng cử động chăn tay nhiều, thì đồng chí mới giữ người nổi trên nước lâu mà không mệt. Đồng chí thử đi.

Tôi đã thử, nhưng tiếc là không có kết quả. Tôi lại phải khua chân khua tay, không thì chìm nghỉm. Dương Thượng Côn và Vương Nhiệm Trọng đã học nhanh hơn. Họ đã nắm được bài dạy bơi của Mao và cùng trôi nổi với ông. Sau này, khi tôi biết nhiều hơn thì năm tháng đã trôi qua.

Chúng tôi bơi gần hai giờ đồng hồ xuôi theo dòng Ngọc Trai, độ 10 hay 11 km. Sau đó chúng tôi tắm và ăn trưa trên boong thuyền được trang bị rất tốt. Giang Thanh từ trên mái thuyền nhìn chúng tôi rồi nhập bọn với chúng tôi. Mao cảm thấy rất sảng khoái, hệt như ông vừa thắng trận. Mao hỏi xoáy La Thụy Khanh: Bác sỹ Lý không nói nước sông quá bẩn à?

Tôi chống chế: Tôi thấy cả phân trôi qua mà.

Mao cười to: Nếu lúc nào chúng tôi cũng nghe lời thầy thuốc, thì có thể chúng tôi không còn tồn tại nữa. Tất cả sinh vật không cần không khí, nước và đất hay sao? Đồng chí nói cho tôi biết, cái gì là sạch sẽ? Tôi không tin có không khí sạch, nước sạch và đất sạch. Đồng chí thử thả một con cá vào nước cất xem, đồng chí nghĩ con cá sẽ sống được bao lâu?

Tôi im lặng. Dẫu sao Mao cũng không chấp nhận ý kiến về vệ sinh của tôi. Buổi tối, khi chúng tôi gặp lại nhau, tôi mới biết giữa ông và nhân viên bảo vệ của ông đã nổ ra một cuộc xung đột mới. Ông nói: Tôi muốn bơi ở cả ba con sông. Theo ý kiến của La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng, thì tôi chẳng nên bơi ở con sông nào. Sông Dương Tử là con sông có sóng to và nhiều xoáy nước nguy hiểm. Nếu không may tôi bị dòng nước cuốn đi, thì không ai có thể cứu tôi được. Còn Đào Chu lại không muốn tôi bơi ở sông Ngọc Trai, nhưng đồng chí ấy không phản đối tôi bơi ở sông Tương. Vương Nhiệm Trọng không muốn tôi bơi ở sông Dương Tử, nhưng đồng chí ấy lại không phản đối tôi bơi ở sông Ngọc Trai và sông Tương.

ở đây còn có vấn đề nhiệm vụ của mỗi người. La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho Mao ở khắp nơi. Vì vậy họ

không hề muốn Mao bơi ở bất cứ con sông nào. Là bí thư thứ nhất tỉnh Quảng Đông, Đào Chu lại phản đối việc Mao bơi ở sông Ngọc Trai và cho rằng tính mạng Mao sẽ gặp nguy hiểm. Nếu Mao bơi ở sông Dương Tử, thì Vương Nhiệm Trọng phải chú ý đến vấn đề an toàn cho ông.

Mao nói:

- Tôi không cần các đồng chí bảo vệ tôi. Song, các đồng chí vẫn chưa biết nước sông như thế nào, nên tôi đã cử Yến Thanh Ngọc và Tôn Vĩnh đến bơi thử ở sông Dương Tử và kể lại cảm tưởng của họ cho tôi biết.

Cả hai nhân viên an ninh này đều là những người bơi giỏi và là những người luôn bơi cạnh Mao.

Điều không thể ngờ là Mao có thể bơi ở sông Dương Tử. Đay là con sông lớn, nước chảy xiết, hung dữ và nguy hiểm nhất ở Trung quốc. Ngay việc điều khiển tàu bè trong dòng nước xiết có nhiều xoáy nước cũng là việc không dễ. Chưa có ai trong số cư dân hai bên bờ sông bơi được một quãng sông dài. Mặc dù vậy, Mao vẫn liều. Sau khi trở về, Yến Thanh Ngọc và Tôn Vình đều đồng thanh báo cáo lại rằng, sông Dương Tử nguy hiểm hơn nhiều so với sông Ngọc Trai. Ai đã bị cuốn vào những xoáy nước là có thể mất mạng như chơi. Ngoài ra, trong nước còn có vô số ốc sên mang theo bệnh tật.

La Thụy Khanh đề nghị Vương Nhiệm Trọng nên thông báo kết quả đó cho Mao, nhưng Vương lại cử ngay hai người đã đến chỗ Mao, vì Vương biết Mao không nghe ông.

La Thụy Khanh dặn đi dặn lại hai viên vệ sỹ là phải nói thật cho Mao rõ và họ đã đồng ý. Tất cả chúng tôi cùng đến chỗ Mao. Khi đứng trước mặt lãnh tụ, Yến Thanh Ngọc vì quá xúc động, nên lắp bắp nói không nên lời. Không có cách nào khác, Mao đành ngắt lời anh ta. Ông nói:

- Thôi được, đồng chí đừng nói nữa. Bây giờ tôi sẽ hỏi đồng chí và đồng chí hãy trả lời lần lượt từng câu một.

Yến vẫn chưa hết run. Mao bắt đầu hỏi:

- Sông rộng lắm không?

Yến gật đầu:

- Thưa, rất rộng ạ.

- Có nhiều xoáy nước không?

- Thưa, có nhiều xoáy nước ạ.

- Người ta có thể tự thoát ra được nếu rơi vào một xoáy nước không?

Yến lắc mạnh đầu:

- Thưa không, không thể ạ.

- Như vậy, không thể bơi được ở sông đó phải không?

- Thưa, không ạ.

Đột nhiên, Mao đấm xuống bàn và gầm lên giận dữ:

- Tôi cuộc rằng, bản thân đồng chí chưa hề xuống nước. Từ đâu mà đồng chí biết được những điều đó? Làm thế nào mà đồng chí lại có thể là chỉ huy cảnh vệ của chúng tôi được?

Mao quát:

- Cút mẹ mày đi!

Một lối phát ngôn chắc chắn là nhân dân Trung quốc không thể ngờ ở những chính trị gia cao cấp nhất.

Yến tái dại và kinh hãi đứng như trời trồng.

- Cút mẹ mày đi! - Mao lại quát.

Yến rời khỏi căn phòng. Những người khác không hề nhúc nhích. Mao quay sang Tôn Vĩnh.

- Bây giờ đồng chí hãy nói cho tôi biết, sông Dương Tử như thế nào?.

Tôn biết rõ điều anh sẽ phải trả lời. Anh nói không do dự:

- Thưa Chủ tịch, Chủ tịch có thể bơi ở sông Dương Tử được ạ.

Mao cười. Tôn muốn nói thêm, nhưng Mao đã biết trước:

- Đủ rồi. Đồng chí đừng nói nữa. Đồng chí hãy chuẩn bị đi bơi đi.

Uông Đông Hưng bực tức với Tôn Vinh. Ông vặn:

- Tại sao đồng chí lại nói dối? Đồng chí đã hứa nói thật với Chủ tịch cơ mà!

Tôn đỏ mặt:

- Thưa thứ trưởng Uông, đồng chí không thấy điều gì đã xảy ra với đồng chí Yến sao? Nếu tôi cũng nói với Chủ tịch như vậy, thì đồng chí ấy cũng lại tống cổ tôi ra ngoài. Tôi không thể chịu được điều này.

Yến cũng tức giận và trách đồng nghiệp của anh đã phản bội anh.

Uông Đông Hưng cố gắng trấn an Yến và hứa sẽ bảo vệ anh ta trước cơn giận của Mao. Nhưng ông không làm được điều đó.

Sau khi chúng tôi trở về Bắc Kinh, Yến bị khai trừ khỏi nhóm Một. Còn Tôn Vĩnh, kẻ nói dối và phản bội đồng nghiệp của anh ta, thì vẫn tiếp tục làm vệ sỹ cho Mao, thậm chí anh ta còn được đề nghị thăng cấp.

Rốt cuộc, cuối tháng 6 năm 1956 Mao đã lên đường. Cái đích của chuyến du hành sắp tới là Trường Sa, thủ phủ tỉnh Hồ Nam, quê của ông. Tại đó, ông muốn bơi ở con sông Tương như thuở thiếu thời. Chúng tôi đáp một chuyến tàu dặc biệt.

Tiết trời ở Trường Sa nóng khủng khiếp, nhiệt độ tới 40 độ C. Sau hôm chúng tôi tới nơi, Mao đã bơi lần đầu.

Sông Tương đang mùa lũ, có nơi sông rộng tới 180 mét. Nhóm của Mao, cả thảy có khoảng 50 chục người, bơi gần đến dãy phố chạy song song với nó. Bỗng nhiên ở đâu nhóm có tiếng kêu thất thanh. Một vài người nói: Đưa đồng

chí ấy vào bệnh viện. Lý Tương, trưởng phòng an công an Hồ Nam bị rắn nước cắn.

Mao vẫn bình thản như không cố chuyện gì xảy ra, nhưng vòng người khoảng từ 25 đến 30 nhân viên an ninh bơi quanh ông khép lại La Thụy Khanh hoảng hết hỏi tôi: Đồng chí có thuốc chống rắn cắn không? Tôi trấn an ông để ông khỏi lo ngại cho Lý Tương và đừng trông chờ tôi giúp đỡ những quan chức bị thương. Tôi còn phải lo cho sức khỏe của Mao.

Mặc dù nước sông Tương chảy mạnh hơn sông Ngọc Trai, nhưng Mao vẫn để cho người trôi xuôi dòng như ở Quảng Châu. Ông trôi đến một hòn đảo nhỏ nằm giữa sông mà hồi còn trẻ ông thường đến thăm. Đảo đó gọi là đảo Cam. Ngay khi ông vừa đặt chăn lên đảo, thì một chiếc tuần tiễu cũng đã thả neo xong. Những người cần vụ mang đến cho Mao một chiếc áo tắm, một dôi dép và một hộp thuốc lá. Còn chúng tôi đi chân đất và chỉ mặc độc có chiếc quần bơi. Có một vài gia đình sống trên đảo. Những ngôi nhà của họ đã đổ sập tới một nửa. Những cây cam mà người ta lấy tên loài cây này đặt cho hòn đảo, thì chưa từng thấy ở bất cứ đâu. Mao châm một điếu thuốc và đi lại phía một bà già ăn mặc rách rưới.

Mao hỏi: Cuộc sống ở đây ra sao? Rõ ràng là bà không hề biết trước mặt bà là vị Chủ tịch đảng cộng sản Trung quốc. Bà vẫn lúi húi làm việc và không trả lời. Mao nhắc lại câu hỏi.

- Thế cả thôi mà - bà hững hờ trả lời và không thèm ngước lên.

Ngay lúc đó, một toán cư dân trên đảo tập trung xung quanh Mao và Mao kể thời còn trẻ ông thường bơi đến hòn đảo này. Khi đó hòn đảo vẫn còn hoang vắng.

Nhiều năm sau, vào tháng 6 năm 1959 khi chúng tôi trở lại hòn đảo, bà già đã không cón sống ở đó nữa. Việc Mao ở lại trên đảo là ngoài kế hoạch, nên lực lượng an ninh được một phen hú vía. Ngay sau đó, nhân viên phòng an ninh tỉnh

và một đơn vị quân đội đóng ở gần đảo đã phải lùng tìm những phần tử tình nghi và đuổi tất cả dân trên đảo đi. Người ta đã biến hòn đảo thành một công viên lộng lẫy trồng cam. Vào mùa thu, hoa cam nở rộ, trông rất đẹp. Tôi hỏi Lý Tương, trưởng phòng an ninh tỉnh Hồ Nam, cái gì đã xảy ra với bà già, nhưng Lý không nói gì. Vào ngày thứ ba chúng tôi lưu lại Hổ Nam, Mao lại đi bơi. Lần này tất cả chúng tôi đều bắt chước ông, thử để cho người nổi trôi theo dòng nước. Bỗng nhiên, Yến Thanh Ngọc, người đã khuyên Mao không nên bơi ở sông Dương Tử, không may sa vào hố phân. Bình thường thì hố phân nằm trên bờ sông, nhưng hố phân này lại ngập nước do nước đã dâng lên. Khắp người Yến toàn phân là phân. Trông anh ta tbật đáng thương khiến tôi cũng phải bật cười theo những người khác.

Nhưng là bác sỹ riêng của Mao, phải quan tâm đến sức khỏe của Mao, nên buổi tối tôi đã nói đến việc này. Mao cười và cho rằng, thực phẩm mà chúng ta dùng đều nhờ phân bón. Ông nói tiếp:

- Sông Tương quá nhỏ. Tôi muốn bơi ở sông Dương Tử. Nào hãy đến sông Dương Tử!

Chúng tôi mất mấy tiếng đi tàu đến Vũ Hán. Vương Nhiệm Trọng đã chuẩn bị tất cả mọi thứ. Chúng tôi lại ở nhà khách Đông Hồ. Vương tìm được một chiếc tàu thủy tên là Đệ nhất Đông phương hồng, có khoảng từ hai đến ba trăm chỗ và trong khoang tàu có nhiều buồng ngủ nhỏ, một phòng tắm đầy đủ tiện nghi được lắp đặt và có nhiều nhà vệ sinh. Mao, các vị lãnh đạo đảng cũng như ban tham mưu cồng kềnh của đám vệ sỹ lên tàu ở gần một nhà máy đã định sẵn và được lực lượng an ninh canh gác. Tám chiếc tàu khác chở nhân viên an ninh đi theo bảo vệ chiếc tàu thủy của Mao vă thêm bốn tàu tuần tiễu nữa canh chừng ở khu vực xung quanh. Khi chiếc tàu thủy của Mao xuôi theo dòng đến chiếc một chiếc cầu lớn đang xay, thì Mao tụt thang xuống nước và các vị lãnh đạo khác làm theo ông. Lập tức, khoảng 40 nhân viên an ninh bơi thành một vòng

quây quanh Chủ tịch. Tôi thử bắt chước bơi theo kiểu của Mao.

Tôi để cho người nổi, trôi theo nước và cử động tay chân càng ít càng tốt. Sông Dương Tử dang mùa lũ và từ giữa sông khó có thể nhìn thấy được bờ sông. Đây là con sông đẹp, dáng để thưởng ngoạn. Bỗng tôi nghe thấy tiếng kêu và nhìn thấy những con tàu nhỏ hướng vào chiếc tàu thủy lao đến. Mấy người thủy thủ nhảy xuống nước. Khi lên trên tàu tôi mới hay, tướng ba sao Trần Tái Đạo, tư lệnh tỉnh Vũ Hán, đã xuống nước một mình sau chúng tôi không bao lâu. Dòng nước chảy rất xiết đã làm cho ông phát hoảng. Ông cố bơi trở lại tàu, nhưng đòng nước đã cuốn phăng ông đi và ông được một phen uống no nước. Các thủy thủ đã kịp vớt ông trước khi ông chìm nghỉm. Chúng tôi đã để cho người trôi được khoảng hai giờ đồng hồ và tới gần một nơi trên sông vốn có nhiều con vật mang một căn bệnh nguy hiểm.

Tôi nhắc Mao nên chú ý, nhưng ông nói:

- Chuyện vặt. Đồng chí muốn tôi trở lại tàu chứ gì!

Tôi đáp:

- Chúng ta bơi hai giờ đồng hồ là đủ rồi. Trước khi bơi, nhiều người chưa ăn uống gì cả. Bây giờ chắc họ đói lắm.

- Thôi được. Ta trở lên tàu ăn cái gì đã.

Một thủy thủ cùng bơi với chúng tôi ước đoán chúng tôi đã bơi được chừng 25 km. Nhưng tôi chắc quãng đường còn xa hơn nữa. Nước sông chảy xiết, nên chúng tôi không cần phải tốn sức lắm. Dương Thượng Côn cũng đồng ý: Đây không phải là bơi, mà là để cho trôi theo dòng nước.

Đến khi Mao trở lên tàu, những người chịu trách nhiệm an toàn cho ông mới thở phào nhẹ nhõm. Uông Đông Hưng giả sử nếu Mao ở vào trường hợp như Trần Tái Đạo, thì chắc ông cũng chìm. Tôn Vình người đã can Mao nên bơi ở sông Dương Tử cũng như trút được gánh nặng Vì anh ta biết, đời anh ta sẽ chấm

hết, nếu Mao có mệnh hệ gì. Mao mời chúng tôi dùng bữa trưa. Ông rất hoan hỉ về kết quả mà ông đã đạt được. Và những kẻ xu nịnh đã không bỏ lỡ thô cơ. Vương Nhiệm Trọng biếu Mao một ly rượn vang. Ông nói:

- Thưa Chủ tịch, xin Chủ tịch dùng một ly rượu để tránh bị cảm lạnh ạ.

Mao cười:

- Ai lại cảm lạnh giữa trời nóng nực như thế này? Nhưng đồng chí hãy cho chúng tôi uống cái gì đi đã. Tất cả cụng ly với tôi nào!

Ông nhấp ly rượu và nói với tướng Trần khi đó vẫn chưa hoàn hồn:

- Đồng chí Trần Tái Đạo này, tôi nghĩ đồng chí nên bồi bổ khỏe thêm nữa đi. Bình thường mọi người đều bơi được cả, tại sao đồng chí lại không?

Trần im lặng.

Vương bắt đầu nịnh rất thô:

- Thưa Chủ tịch, chúng tôi biết Chủ tịch từ nhiều năm nay, nhưng đến giờ, chúng tôi mới biết Chủ tịch là một người bơi rất giỏi và Chủ tịch có nghị lực rất cao. Khi còn trẻ, Chủ tịch đã từng nói: Chiến đấu chống lại trời, chống lại đất, chống lại con người - hạnh phúc là vô tận. Điều này đã được thể hiện trong hành động. Hôm nay chúng tôi được bơi cùng Chủ tịch, đó là điều may mắn cho chúng tôi. Chúng tôi đã học hỏi được rất nhiều ở Chủ tịch. Tôi hy vọng rằng, trong tương lai Chủ tịch sẽ còn dìu dắt, chỉ bảo và giáo dục chúng tôi nhiều hơn nữa.

La Thụy Khanh, người đã cứng cổ ngăn cản ý định của Mao bơi ở cả ba con sông, cũng hùa theo ca ngợi:

- Từ lâu chúng tôi là những người trung thành với Chủ tịch, nhưng chúng tôi vẫn chưa thấu hiểu được tất cả những gì đã học được ở Chủ tịch. Tôi không phải là người lỳ lợm, cứng đầu. Tôi có thể sửa đổi được mình.

Dương Thượng Côn không tỏ ra chống lại các dự định của Mao, nhưng tôi

biết, ông cũng không thích gì thành tích mà Mao đã đạt được. Mặc dù vậy, ông cũng bắt đầu hòa giọng. Ông vừa cười, vừa nói:

- Không ai mạnh bằng Chủ tịch. Không có vị lãnh tụ nào trên trái đất này cồ thể coi thường núi cao, sông dữ như Chủ tịch. Không có một nhân vật lịch sử nào có thể sánh được với Người.

Ngay cả Uông Đông Hưng, dù đã cố gắng làm tất cả mọi việc để can Mao đừng bơi, cũng quên hết mọi sự. Uông nói:

- Thưa Chủ tịch, chúng tôi cần rút ra bài học kinh nghiệm này. Chúng tôi không nên chỉ nhìn vào vấn đề an ninh mà cần phải noi gương Chủ tịch, làm theo những hành động vì đất nước của Chủ tịch. Nhân dân ta phải noi theo gương Chủ tịch...

Mao chìm đắm trong những lời ca tụng.

- Thôi đừng nịnh tôi nữa. Không có việc gì là không thể làm được, nếu người ta thực sự muốn làm việc dó. Các đồng chí nght xem, nếu các đồng chí gặp điều gì đó bất thường nhưng không chế ngự được ngay và nếu các đồng chí buộc phải làm điều gì đó thì đừng có đo dự, mà phải nghiêm túc chuẩn bị mà làm - như Vương Nhiệm Trọng vậy.

Giang Thanh lại tụng ca Mao khi mọi người đã tạm ngưng. Bà đã từng là người phản đối Mao bơi ở sông Dương Tử, nhưng thái độ kiên quyết của Mao đã làm cho bà đổi ý Với giọng khinh khỉnh, bà hỏi:

- Có gì nguy hiểm ở đây nhỉ?

Rồi bà hợm hĩnh nhìn mọi người xung quanh:

- Khi ở Quảng Châu, các đồng chí đã phản đối việc Chủ tịch bơi. Các đồng chí đã hoảng hốt ra mặt. Nhưng tôi lại nghĩ khác.

Mao thường quả quyết: Chỉ có Giang Thanh là luôn luôn ủng hộ tôi. Ông có lý. Giang Thanh đã ủng hộ tất cả các việc làm của Mao vì bà không có sự lựa

chọn nào khác.

Tất cả mọi người ở đây đều là những người lãnh đạo cao cấp của đảng cộng sản, và tôi đã liên tưởng tới những lời Mao nói về các đồng chí của ông: Họ thường ghen tị nhau về những ân huệ tôi ban cho họ. Tôi đã lợi dụng họ. Nhưng điều chủ yếu họ là những kẻ nịnh bợ. Vậy thì họ có ích như thế nào đối với Mao?

Cuộc nói chuyện trong bữa ăn và những lời tán tụng của mọi người thật là nhàm chán và vô nghĩa. Câu chuyện chỉ xoay quanh việc bơi lội. Nhưng những lời bốc thơm Mao cũng có tác dụng về chính trị. Kế hoạch cải tổ Trung quốc của Mao thật đồ sộ, nguy hiểm và đầy mạo hiểm. Ông có tham vọng mau chóng đẩy Trung quốc trở thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa. Ông phản dối sự dè đặt của ban lãnh đạo trung ương đảng, phê phán tết cả những ai cưỡng lại những dị biệt mà thiếu cân nhắc, kể cả những nhân vật bảo thủ ở Bắc Kinh. Theo quan điểm của Mao, những vấn đề xuất hiện trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp và trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa là do thiếu chuẩn bị đầy đủ, chứ không phải do chính sách, chủ trương. Nếu bản thân Mao đã có thể bơi ở những con sông nguy hiểm mà không mệnh hệ gì, thì đất nước Trung quốc cũng có thể dám cải tổ toàn bộ nền kinh tế và cơ cấu xã hội để tiến tới thời kỳ hoàng kim và được thế giới vì nể. Nếu các nhà lãnh đạo cao cấp Trung quốc không ủng hộ kế hoạch của ông, thì ít ra cũng có giới lãnh đạo ở các tỉnh như Đào Chu và Vương Nhiệm Trọng đứng về phía ông. Mao chỉ có thể thực hiện được kêế hoạch của ông nếu các quan chức cao cấp của các tỉnh và địa phương hợp tác với ông.

Do đó, ông thường đi vi hành các nơi. Chính ở các tỉnh, ông đã tìm kiếm sự ủng hộ mà ở Bắc Kinh ông không có và chuyến đi điền đã vào mùa hè năm 1956 của ông đã thu được kết quả to lớn. Mao lãnh đạo Trung quốc tương tự như ông đi bơi. Ông theo đuổi những chính sách mà chẳng ai hiểu nổi và thực hiện những ý tưởng chính trị kỳ quặc như đại nhảy vọt, Công xã nhân dân và Cách mạng văn

hóa. Vào tháng 6 năm 1956, những dự định chính trị mạo hiểm nhất như đại nhảy vọt và Cách mạng văn hóa vẫn chưa được nói đến. Và mười công trình lớn dưới thời cai trị của ông được dự định dựng lên nhân kỷ niệm thập kỷ giải phóng đầu tiên do đảng cộng sản tiến hành, trong đó có Đại lễ đường nhân dân và Viện bảo tàng cách mạng, phải được phác thảo trên bản vẽ từ bấy giờ. sau lần bơi đầu tiên ở sông Dương Tử, tỉnh Vũ Hán, dần dần tôi hình dung thấy Mao có những suy nghĩ rất đặc biệt. Khi chúng tôi ở Vũ Hán, tôi đã đi cùng Mao đến gặp trưởng phòng kế hoạch của khu vực thung lũng sông Dương Tử - ông Lâm Nghị Sơn. Lúc đó tôi mới biết Mao có dự định cho xây một đập nước khổng lồ chắn ngang sông Dương Tử. Khi được nghe ông Lâm trình bày và được xem kế hoạch xây đập, điều làm cho tôi lo ngại là Lam Nghị Sơn chỉ là một nhà cách mạng lão thành, chứ không phải là một nhà khoa học hay một kỹ sư, trong khi đề án lại đề cập đến một công trình kỹ thuật là thay đổi toàn bộ khu vực thung lũng sông Dương Tử. Các ngành đều đòi hỏi những kiến thức khoa học chuyên sâu, nhưng kết quả thì vẫn chưa ai mường tượng thấy. Tuy thế, Mao rất phấn chấn. Ông nói với tôi:

- Ba thung lũng sẽ biến mất và ở đó sẽ là một hồ chứa nước lớn.

Ông muốn nói tới đoạn sông Dương Tử nổi tiếng nhất với những tảng dá dựng đứng, nước chảy rất xiết, tạo nên một quang cảnh đày thu hút vốn đã được ngợi ca trong những bức tranh, trong những bài thơ từ hàng thế kỷ nay. Buổi tối sau khi chúng tôi đến gặp Lâm, Mao đã sáng tác một bài thơ để ca ngợi cuộc đi bơi, ca ngợi những con sông và sự can đảm của những người đã quyết định thay đổi cả thế giới.

Mấy khi uống nước Trường Sa

Mấy khi cá ngọt Vũ Xương la đà,

Mấy khi ngang dọc sông dài

Mấy khi nước Thục trời cao ngắm nhìn

Gió to sóng ca chẳng sờn

Chứ đâu vô dụng loanh quanh xó nhà

Đất trời lồng lộng chơi xa

Giữa dòng vang tiếng cao nhân phán truyền:

Cứ như thế, hãy tiếp đi!

Gió cuốn, cột buồm bay

Rùa, rắn quay trong nước

Dự định hơn mơ ước

Một cây cầu trong chuyến bay cũng làm nên hồi hộp,

Vắt ngang lưng chừng trời, khai thông từ Bắc xuống Nam,

Sừng sững những con cá voi bằng đá,

Cắt ngang núi mây mưa đang xuôi dòng về phía tây

Biển phẳng lặng nhô lên bao mũi đá.

Dẫu hồn ma bóng quỉ thiên biến vạn hóa,

Cũng giật mình: Thế giới đã đổi thay.

Mao hoàn toàn không thể ngăn cản được cơn bão tố phản đối ông ở Bắc Kinh, dù chỉ là một lần. Nhưng ông là Tần Thủy Hoàng của thế kỷ 20. Dầu Thủy Hoàng đã xây Vạn Lý Trường thành. Mao cũng muốn xây một công trình kỷ niệm vĩ đại lưu lại hàng trăm năm cho hậu thế. Đập nước ngăn con sông lớn nhất và quan trọng nhất ở Trung quốc chỉ là một trong những công trình tương tự.

Sau đó, các nhà khoa học và các kỹ sư cũng đã cùng làm việc với nhau trên công trình của sông Dương Tử này. Chắc chắn việc họ biết Mao mơ ước có con đập đó đã tác động đến công việc của họ. Có lẽ các kỹ thuật viên có lương tâm không dễ đồng ý với ông. Mặc dù sau này các nhà khoa học và các kỹ sư chân thật đã bày tỏ sự nghi ngờ trước Hội đồng nhà nước và trong Hội nghị tư vấn

chính trị những trăn trở của họ, thì mãi hơn 15 năm sau khi Mao chết, công trình này mới được chuẩn y vào tháng 4 năm 1992.

Cả hai ngày tiếp theo, Mao cũng bơi ở sông Dương Tử và cứ mỗi lần lên khỏi mặt nước, ông đều tỏ ra khoái trá. Sau lần bơi thứ ba, bỗng nhiên ông nói: ông muốn trở về Bắc Kinh ngay lập tức. Bây giờ đã là tháng 7 rồi. Vì tôi dồn tất cả tinh thần vào việc chăm lo sức khỏe cho Chủ tịch và sự tranh cãi giữa những người cộng sự gần gũi của ông, nên tôi không hề biết đến những cuộc tranh chấp chính trị mà chính Mao đã dàn xếp được khi ông vắng mặt ở Bắc Kinh. Nếu tôi muốn sống, bằng mọi giá tôi không được để lộ quan điểm chính trị của mình. Chỉ qua Mao, tôi mới biết được những thay đổi lớn lao của đất nước, từ những tài liệu trong nội bộ đảng mà tôi đã nhận được tận tay và từ những báo cáo mà người bạn của tôi là Điền Gia Anh, thư ký riêng về chính trị của Mao, đã cho tôi hay. Sau khi chúng tôi trở về Bắc Kinh, việc tôi giữ khoảng cách với lĩnh vực chính trị không còn là điều đơn giản nữa.

CHƯƠNG 16

Ở Bắc Kinh, Mao tìm cách lôi kéo tôi nhiều hơn. Càng ngày ông càng tin tôi và ông muốn tôi tham gia vào chính trị nhiều hơn, chứ không chỉ là bác sĩ riêng của ông. Ông nói:

- Tôi vẫn khỏe, đồng chí không phải làm gì nhiều. Tôi nghĩ, đồng chí là người trung thực

Ông muốn giao cho tôi công việc tương tự như đã giao cho Lâm Khắc. Ngoài những tài liệu thông tin nội bộ, tôi còn phải tự tìm hiểu về chính trị, viết báo cáo như là cố vấn của Mao

Đề nghị trên chẳng lấy gì làm hấp dẫn đối với tôi. Nếu tôi đảm nhiệm công việc của một thư ký tôi sẽ bị cuốn vào một cơn xoáy lốc chính trị, hiểm nguy khôn lường.

Tôi chẳng biết gì về chính trị và cũng không muốn dính dáng đến chính trị. Uông Đông Hưng khuyên tôi nên chấp nhận đề nghị của Mao, vì như vậy quan hệ của Uông đối với Mao Chủ tịch cũng sẽ được củng cố. Nhưng tôi cũng thừa hiểu, những thành viên khác trong nhóm Một sẽ ganh tị và họ sẽ chám chọc, gièm pha thêm. Chỉ cần vướng một sai lầm nhỏ, cũng đủ làm những kẻ đố kỵ nhảy bổ vào công kích tôi.

Là bác sĩ của Mao tính mạng tôi chưa hẳn là đã an toàn, huống hồ khi làm thư

ký cho Mao, tôi sẽ luôn phải đối mặt với những nguy nan.

Tôi đã phải từ chối đề nghị của Mao.

Thế là tôi lấy cớ tôi không đủ trình độ làm những công việc hành chính và càng không thể là một thư ký đắc lực như Lâm Khắc được. Vì vậy tôi chỉ muốn được tiếp tục là bác sĩ riêng của Mao.

Tuy vậy, Mao vẫn không chịu. Ông ve vãn tôi và gia đình tôi. Mùa hè năm 1956, khi kỳ nghỉ hè hàng năm của chúng tôi ở Bắc Đới Hà sắp tới ông đề nghị tôi đưa cả hai đứa con trai tôi cùng đi nghỉ.

Tôi viện cớ con trai út của tôi còn quá nhỏ, còn John đứa lớn lại là đứa trẻ hiếu động

Mao phê bình:

- Đồng chí kỹ tính quá. Chẳng có gì ngạc nhiên khi Giang Thanh nói đồng chí là người thận trọng. Nếu Lý Nạp, Lý Minh và Viên Tân có thể đi thì tại sao con đồng chí lại không đi được.

Những đặc ân Mao dành cho tôi đã đẩy tôi vào tình trạng khó xử đối với nhóm Một. Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều có vẻ bực tức. Diệp gắt gỏng khi tôi kể cho ông ta nghe đề nghị của Mao:

- Nếu thế thì chúng ta cho bọn trẻ đi theo.

Tôi cũng cảm thấy khó chịu.

Uông Đông Hưng cứ ngỡ tôi đã ưng thuận đề nghị của Mao. Đồng thời ông cũng lo ngại về thái độ không vui của những nhân viên an ninh khi các con tôi được đi mà con những người khác lại không được đi. Ông ta khuyên tôi nên để cho bộ phận y tế ở Trung Nam Hải lo việc chuẩn bị. Như vậy, những nhân viên bảo vệ sẽ đỡ gây khó khăn.

Từ trước tới nay, tôi vẫn làm việc cho hai nơi - văn phòng An ninh dưới trướng Uông Đông Hưng và bộ phận y tế ở Trung Nam Hải, nơi tôi chính thức là

bệnh viện trưởng. Vì hầu hết những lãnh tụ của đảng cộng sản Trung quốc đều nghỉ hè ở Bắc Đới Hà, nên nhân viên của bộ phận y tế cũng đi theo. Các cô y tá sẵn sàng chăm sóc các con tôi trên đường đến Bắc Đới Hà.

Cuối cùng tôi chỉ cho con trai tôi là John, hồi đó mới 6 tuổi, đi cùng. Erward, Lý Liên và mẹ tôi ở lại Bắc Kinh.

Trước khi đi, trong khi nói chuyện với Uông Đông Hưng, Giang Thanh đã gợi ý tôi nên dạy dỗ Lý Minh, cô con gái riêng 19 tuổi của Mao với Hạ Tử Trân khi chúng tôi ở Bắc Đới Hà. Lý Minh là cô gái ngay thật, giản dị, gia giáo và lễ phép, nhưng không thông minh lắm. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, cô sống ở Liên-xô và cũng không được học hành đến nơi đến chốn.

Năm 1956 Lý Minh học trung học và phải học thêm các môn toán, lý và hóa. Uông Đông Hưng đã biến tôi thành gia sư của cô mà chẳng thèm hỏi ý kiến tôi.

Tôi đồng ý dạy riêng cho Lý Minh. Nhưng Giang Thanh còn có một đề nghị. Bà nghe nói vợ tôi rất giỏi tiếng Anh, nên bà muốn Lý Liên dạy tiếng Anh cho Lý Nạp. Uông cũng đồng ý như vậy.

Tôi phát bực, bởi vì tuy mới 16 tuổi, nhưng Lý Nạp, con gái của Giang Thanh rất hỗn xược và đáng ghét. Ngược lại, Lý Liên là một phụ nữ cởi mở và đáng yêu, thì làm sao có thể chịu đựng được Lý Nạp.

Uông nói:

- Tôi đã hứa với đồng chí Giang Thanh rồi. Đồng chí đừng làm tôi khó xử.

Nhưng tôi vẫn kiên quyết nói:

- Không! Lý Liên rất bận.

Vợ tôi làm ở ngoại giao đoàn và thường đưa các phái đoàn nước ngoài đi đây đó khắp Trung quốc. Tôi nói tiếp.

- Cô ấy không phải là đảng viên. Nếu cô ấy cứ ra vào nhà Mao chủ tịch thì sẽ không tiện lắm. Vả lại, cha mẹ cô đã từng là địa chủ và anh chị cô ấy hiện đang

sống ở Đài Loan. Cô ấy có nhiều vấn đề về chính trị khiến chúng ta lưu tâm.

Uông nổi giận. Nhưng rồi ông nhượng bộ:

- Thôi được. Đồng chí không cần phân vân. Tôi sẽ đích thân nói chuyện với vợ đồng chí. Đồng chí bảo cô ấy đến gặp tôi.

Tôi tức tốc về nhà và khẩn khoản yêu cầu Lý Liên đừng lùi bước. Cô ấy hứa với tôi và đi ngay đến chỗ Uông. Tôi bồn chồn đợi cô ấy trở về.

Một tiếng sau, Lý Liên trở về. Cô có vẻ bình tĩnh. Vẻ mặt cô đã phá tan mọi sự lo ngại của tôi. Cô kể: Em và Uông nói chuyện với nhau rất thoải mái. Em kể cho thứ trưởng Uông về công việc của em, về những vị khách nước ngoài mà em đưa họ đi du lịch khắp đất nước. Bởi vậy, em không thể thu xếp thời gian để dạy Lý Nạp.

Tôi nhẹ hẳn người và khen: Em khá lắm. Thế đồng chí ấy nói gì?

- Đồng chí ấy chăm chú lắng nghe. Sau đó đồng chí ấy cũng thừa nhận là công việc này cũng chẳng nhẹ nhàng chút nào và cuối cùng đồng chí ấy nói, sau này sẽ bàn lại việc này. Thế thôi.

Hôm sau, khi gặp tôi Giang Thanh nói:

- Vợ đồng chí bận lắm à?

- Vâng, cô ấy phải lo cho rất nhiều khách nước ngoài và thường về muộn.

Giang Thanh gật đầu:

- Chúng ta sẽ nói chuyện sau về Lý Nạp vậy. Đồng chí có thể bắt đầu dạy Lý Minh chứ?

- Vâng, mỗi ngày hai tiếng.

Cuối tháng 7 năm 1956, tôi cùng với Mao đáp một chuyến tàu đặc biệt đi Bắc Đới Hà. Mao và Giang Thanh lại ở trong ngôi nhà số 8, chị của Giang Thanh, cả hai cô con gái của Mao và Viên Tân, cháu trai của Mao, sống trong căn biệt thự cũ của Trương Tiểu Kiền, còn tôi và thư ký Lâm Khắc của Mao ở ngôi nhà số

10.

Bắc Đới Hà đẹp một cách huyền diệu.

Năm 1954, Lý Liên và tôi đã ở đây. Trong hơn hai chục năm nay, thì đó là lần cuối chúng tôi cùng đi nghỉ mát và chúng tôi đã yêu nhau tại nơi đó. Lúc đầu Bắc Đới Hà chỉ là một làng chài nhỏ ven biển ở trong vịnh Bắc Hải ở phía Bắc tỉnh Hà Bắc. Sau chiến tranh thuốc phiện (giữa Anh và Trung quốc l839-1843, chú thích của người dịch), người Anh đã biến làng này trở thành một nơi nghỉ mát tuyệt vời và đã xây dựng một tuyến đường sắt đến tận Bắc Kinh. Ngay cả khi người Anh rút đi, ở đây vẫn tiếp tục phát triển. Những người có chức quyền và những thương gia Trung quốc đã cho xây các biệt thự ở đây và bây giờ ở đó đã mọc lên vô số các cửa hiệu, nhà hàng. Những ngôi biệt thự được xây bằng gạch nung màu đỏ theo kiểu Anh nổi bật trên nền trời xanh, mây trắng, trông như tranh vẽ.

Còn mặt biển thì sắc màu sặc sỡ, hệt như ống kính vạn hoa. Màu xanh của biển, theo lời ngư dân nói với chúng tôi, thay đổi theo màu sắc của những đàn cá. Chúng tôi thích nhất loài cá làm cho mặt biển có một vệt sáng, trông như được dát bạc.

Năm 1954, khi tôi với Lý Liên ở Bắc Đới Hà, chúng tôi thường dậy vào khoảng hai, ba giờ sáng và đi nhặt sò trên bãi cát trong khi thủy triều xuống. Đến khoảng bốn giờ, khi những ngư dân bày bán những hải sản họ vừa đánh được buổi sáng, thì chúng tôi đi mua đồ ăn cho cả ngày hôm đó. Tôm ở đây rất ngon, nhưng chúng tôi thích một loại cá có tên là bimuyu. Hai mắt của cá bimuyu cùng nằm một bên, khiến chúng tôi nhớ tới một bài thơ tình của Trung quốc về đôi cá bimuyu cũng nhau bơi ra khơi.

Trong khi nghỉ mát cùng với Mao, tiết trời thật tuyệt, như để cho chúng tôi trốn cái nóng ở Bắc Kinh. Cứ buổi sáng và chiều, một làn gió nhẹ, mằn mặn từ biển thổi vào, thật dễ chịu và mát mẻ. Ngay trước cửa nhà chúng tôi có một bãi

cát phẳng, chạy dài 11 km từ đông sang tây. Và ở chân trời xa xa, những chiếc thuyền buồm trông vui mắt đang bồng bềnh trên mặt nước. ở mặt tiền của ngôi nhà chúng tôi có bốn cây mận trĩu cành những quả mận tím ngọt, to bằng quả trứng, chỉ chờ người hái. Mỗi khi trời đổ mưa, chúng tôi đi thành từng nhóm nhỏ vào rừng hái những cây nấm to, thơm mùi thông, trồi lên khỏi mặt đất khi gặp hơi ấm và cùng với tôm khô, đầu bếp cùa chúng tôi đã nấu món súp cực ngon. Mao không thích súp nấm, nhưng Giang Thanh lại rất khoái món ăn này.

Một bầu không khí đầy quyến rũ bao trùm Bắc Đới Hà. Tối nào người ta cũng chiếu phim, trong đó có cả những cuốn phim nước ngoài mới nhất. Vào thứ tư và thứ bảy hàng tuần, Mao tổ chức đêm dạ vũ trong hội trường lớn có ban công lộ thiên.

Đôi khi, Lưu Thiếu Kỳ và Chu Đức cũng tham gia. Buổi sáng tôi dạy Lý Minh học hai tiếng, còn buổi chiều tôi đi bơi với Mao, được một tiểu đội vệ binh hộ tống và vô số nhân viên của văn phòng chính, cả thảy đến ba, bốn chục người. Lính gác đã neo một cái bè cách bãi cát khoảng hai nghìn mét để Mao có thể nghỉ ngơi và tắm nắng ở trên bè trước khi bơi trở lại bãi cát.

Về mùa hè, ở Bắc Đới Hà thường có dông bão dữ dội. Những đợt sóng cả ào qua chiếc bè. Tuy vậy, ngày nào Mao cũng quyết bơi ra đó. Khi đó Uông Đông Hưng và La Thụy Khanh tìm cách cản Mao. Tôi và Mao đã vật lộn với những cơn sóng dữ - một cảm giác kích động, đôi khi còn hãi hùng nữa. Sóng biển nâng chúng tôi lên cao, ném chúng tôi vào không trung rồi dìm chúng tôi xuống biển sâu. Vì ngạt thở, tôi cố vấy vùng để nhô lên mặt nước. Tôi thường phải dốc hết sức bơi về phía chiếc bè, để sau đó lại được một con sóng lớn ném trở lại bãi cát.

ở vùng biển đó có rất nhiều cá mập. Đám lính gác của Mao đã giăng lưới phía trước bè, không cho cá mập vào gần. Lần nào lính gác bắt được cá mập, họ đều cho Mao xem - một lời cảnh cáo ngầm: đừng bơi quá xa.

Mao thường ở lại bên bãi cát đến tận chiều. Ông đọc tài liệu hoặc tán chuyện với những vị lãnh đạo khác của đảng. Một căn lều vừa là phòng khách vừa che nắng cho ông.

John, cậu con trai của tôi mau chóng quen với cuộc sống ở Bắc Đới Hà. Đây là kỳ nghỉ hè đẹp nhất của cậu bé. Cháu trở về Bắc Kinh với nước da rám nắng, trông thật khỏe khoán. Chiều chiều, các nhân viên an ninh cùng đi bơi với cháu. Tối đến, họ lại cùng nhau đi xem phim. Lý Minh cũng có thiện cảm với cháu. Hai đứa trẻ thường cùng chơi với nhau. John ở với tôi, sáng nào cháu cũng gấp chăn màn cho tôi, và lo quần áo của hai bố con lúc nào cũng sạch sẽ. Tôi rất tự hào về tư cách của cháu.

Những lãnh tụ khác của đảng cũng thường lui tới Bắc Đới Hà, nhưng tôi thường gặp Lưu Thiếu Kỳ và Chu Đức.

Nhưng chính trị gia khác ngại Mao, bởi vậy họ thường sống khá dè dặt. Họ tắm ở bãi tắm riêng của mình và tổ chức những tối khiêu vũ riêng trong những khu nhà mà chính phủ dành cho họ trên quả đồi phía đông. Hiếm khi họ dám tới gần Mao. Tôi không muốn quan hệ với họ, vì Mao mong đợi ở chúng tôi lòng trung thành tuyệt đối và sợ chúng tôi có thể tiết lộ những bí mật của ông.

Tuy nhiên Chu Đức có vẻ không biết là Mao vẫn không ưa ông. Ông thường ra bãi cát mỗi khi Mao ở đó, thậm chí đôi khi ông còn tán chuyện với Mao ở trong lều.

Vị cựu tổng tư lệnh này không biết bơi, nên ông thường mặc áo phao xuống nước. Ông rất mê chơi cờ. Những lúc không có bạn chơi, ông thường rủ con trai tôi làm một ván. Chu Đức luôn cư xử lịch lãm, ân cần đối với tôi và cũng rất lưu tâm đến sức khỏe của Chủ tịch.

Ngoài Chu Đức ra, còn có Lưu Thiếu Kỳ, dáng cao, gầy, tóc hoa râm, hơi gù, là lãnh tụ đảng duy nhất thường tới thăm Mao trên bãi cát. Ông thường xuất hiện vào khoảng từ ba đến bốn giờ chiều. Ông Lưu Thiếu Kỳ vốn dè dặt, đeo kính và

tỉnh táo hồi đó được coi là mẫu người kế nhiệm Mao, là nhân vật số hai trong đảng, phụ trách những việc chính trị nội bộ. Mặc dù Mao và Lưu cộng tác chặt chẽ với nhau, nhưng họ có vẻ là đồng chí, chứ không phải là bạn của nhau.

ở Bắc Kinh họ rất ít gặp nhau và gần như chỉ liên lạc với nhau qua thư từ. Nếu trung ương đảng soạn thảo một tài liệu cần sự chuẩn y của Mao, thì trước tiên người ta phả gửi cho Lưu. Ông xem xét, ghi lời góp ý bên lề, rồi chuyển qua phòng bảo mật để chuyển cho Mao.

Sau đó, Mao lại gửi tài liệu trở lại cho Lưu, kèm theo những phê chuẩn của mình.

Người vợ sau cùng của Lưu là Vương Quang Mỹ thường theo chồng đi nghỉ mát ở Bắc Đới Hà. Như nhiều phu nhân của các vị lãnh đạo đảng khác, bà trẻ hơn chồng một chút. Hồi đó bà Vương khoảng ba mươi, tóc đen, dày, khuôn mặt dài và răng hơi hô. Bà không đẹp nhưng có vẻ quyến rũ và dễ làm quen và là một phụ nữ ưa ánh đèn sân khấu.

Hễ gặp Mao là bà chào đón sởi lởi, thậm chí có lần bà còn bơi với Mao ra tận bè. Giang Thanh không hề giấu diếm mối ác cảm đối với vợ Lưu và tôi nhận thấy cả sự ghen tuông của bà. Vương trẻ hơn Giang Thanh nhiều, thoải mái bơn và dễ gần. Giang Thanh chẳng thích ra bãi cát. Không bao giờ bà chịu tập bơi và bà thấy khó chịu với bàn chân phải có sáu ngón của bà. Vì thế, mỗi khi xuống nước, bao giờ bà cũng giấu đôi bàn chân trong ủng cao su.

Lưu để lại vô số con cái sau nhiều cuộc hôn nhân và trong mùa hè này, một số người trong cuộc cũng có mặt ở Bác Đại Hà. Lưu Đạo, cô con gái 16 hay 17 tuổi gì đó của Lưu với Vương Tiền cũng là người sôi nổi. Thỉnh thoảng, cô bơi với Mao ra bè. Và trong các buổi dạ vũ được tổ chức mỗi tuần hai lần, cô thường mời Mao nhảy với tất cả sự trinh bạch của mình. Đối với cô, không bao giờ Mao tự cho mình thoải mái như đối với nhiều thiếu nữ khác. Mặc dù vậy, Giang Thanh bực tức với Lưu Đạo ra mặt, tuy vẫn cố giữ vẻ thân mặt. Nhưng ở Bắc

Đới Hà thơ mộng, tôi không thể ngờ những vụ ghen tuông lặt vặt và những hồ nghi của bà, mười năm sau lại có thể biến thành sự thù hận, đến nỗi bà đã tìm cách xóa sổ cả gia đình Lưu Thiếu Kỳ.

Vào mùa hè năm 1956 ấy, không ai có linh cảm, sau này chính Mao chống lại người mà tất cả chúng ta đều cho là người tin cậy nhất của Mao.

Nhưng sự đổ vỡ này đã được định trước vì giữa Mao và Lưu có sự bất đồng về vai trò của Lưu trong bối cảnh chính trị của đất nước. Mao tự cho mình là lãnh tụ tối cao, lời nói của ông là mệnh lệnh cao nhất. Ông coi Lưu Thiếu Kỳ như một người phụ tá của ông trong việc giải quyết công việc hàng ngày của đảng. Nhưng theo cách nhìn của mình, Lưu Thiếu Kỳ coi mình ngang bằng, hay ít ra cũng sàn sàn với Mao, và đất nước không thể thiếu ông

Lưu càng tỏ ra muốn ngang hàng với Mao bao nhiêu, thì Chủ tịch càng không vừa lòng bấy nhiêu.

Mùa hè năm 1956 đã đánh dấu bước ngoặt trong mối quan hệ của Mao đối với Lưu. Mãi tới khi chính mối quan hệ của tôi đối với Mao đột ngột xấu đi thì tôi mới phát hiện ra điều này.

CHƯƠNG 17

Tôi cho rằng mùa hè này là một trong những mùa hè khó chịu nhất đối với tôi sẽ chỉ là những cơn giông và gió bão ở Bắc Đới Hà. Nhưng hoá ra không phải thế. Lần đầu tiên tôi được thử cơn giận dữ Mao. Điều này xảy ra do lỗi của Phó Liêm Chương.

Ngay sau khi chúng tôi về Bắc Kinh vào tháng sáu năm 1956, Phó Liêm Chương đề nghị tôi thông báo cho ông ta về sức khoẻ của Mao. Trách nhiệm của Phó về sức khoẻ của Mao vẫn được tiếp tục. Phó viết cho Chủ tịch một bức thư và quyết định rằng tôi chuyển nó. Trong thư Phó gợi ý Mao một thứ thuốc ngủ mới của Tây Đức mang tên Fanodor và thông báo rằng đã kiểm tra cẩn thận thuốc của lãnh tụ.

Tôi không thấy cần thiết dùng thuốc mới. Mao đã ngủ tương đối tốt hơn, trung bình ông ngủ từ 6 đến 12 giờ trong một ngày đêm. Phó biết rõ rằng Chủ tịch có thể kiên nhẫn thử thuốc, và Mao luôn luôn cảnh cáo cả tôi trước về điều này. Tôi phát biểu sự phản đối của mình với Phó. Ông đồng ý gác lại việc dùng thuốc ngủ mới, nhưng khăng khăng bắt tôi nói Mao đi khám sức khoẻ. Phó lại nhắc đi nhắc lại rằng Mao biết ông ta từ những năm 30 và luôn luôn tin ông. Đồng chí cứ chuyển cho lãnh tụ thư của tôi - Phó nói và gọi hai chuyên gia từ viện y học Bắc Kinh chuẩn bị đến làm việc. Tôi lại sự phản đối của mình, nhưng Phó đột ngột cắt lời tôi và tuyên bố rằng mọi việc đã được quyết định rồi.

Tôi trong tình thế rất khó xử. Về hình thức Phó Liêm Chương là thủ trưởng tôi, tôi không thể không tuân lệnh. Cùng với đường đó tôi tin rằng Mao sẽ bác đề nghị của Phó, và tất cả các bực tức của Mao đổ xuống đầu tôi. Tôi tính kế hoãn binh.

Hai ngày sau. Phó bực mình vì sự chậm trễ và yêu cầu tôi đưa thư của ông ta tận tay Mao.

Tôi chẳng còn cái gì khác còn lại nữa, và tôi lấy tinh thần đi gặp chủ tịch. Mao vừa mới ra khỏi bể bơi và nằm trên chiếc ghế dài.

- Vì sao đồng chí đến chậm để bơi? - Mao thích thú - Bác sĩ cũng cần phải chăm sóc sức khoẻ của mình chứ. Tôi mặc áo tắm và nhảy ùm xuống bể.

- Đừng để ý đến tốc độ vội, cứ luyện độ dẻo dai đã - Mao dạy tôi, trong khi vẫn nằm ở ghế dài nhìn ra.

- Tôi vẫn chưa thuộc cách bơi của Chủ tịch - Tôi trả lời - Tôi cần tập nhiều.

- Đồng chí có thể lực tốt đấy, và đồng chí cũng khéo giữ mình nổi trên nước đấy - Mao khen tôi.

Bắt đầu được rồi, tôi thầm nghĩ và nói:

- Khi chúng ta ở Vũ Hán, Chủ tịch sông Dương Tử vài giờ liền, và trong khi nhịp tim và tuần hoàn vẫn bình thường.

- Đồng chí lại nịnh tôi rồi - Mao cười.

- Không đâu, tôi nói thật đấy. Nhiều thanh niên không thể bơi lâu như vậy được. Có thể lấy ví dụ - ngay cả một thuỷ thủ thậm chí không đủ sức bơi cùng với chúng ta.

- Sao tôi nghe thấy điều này nhỉ? - Mao chú ý lắng nghe.

- Khi bơi có nhiều người tham gia và Uông Đông Hưng giấu chuyện anh thuỷ thủ này để không làm rối người khác và làm mất lòng tin của họ vào sức mình.

- Trong trường hợp như thế có gì mà phải rối - Mao nhận xét - Thể trạng mỗi

người khác nhau.

- Chính bây giờ người ta nên đưa Chủ tịch vào bệnh viện để khám, trong khi mà Chủ tịch đang khỏe mạnh và sôi nổi thế này - Tôi thận trọng thăm dò - Kết quả nhận được sẽ dùng làm chuẩn cho Chủ tịch trong tương lai.

Tôi không muốn nêu tên Phó Liêm Chương, e Chủ tịch buộc tội tôi luôn nghe lời khuyên của Phó và không muốn nhận trách nhiệm về mình.

Mao liếc nhìn tôi và quay đầu lại, nói:

- Điều này chả dẫn đến cái gì cả, bác sĩ Lý thân mến. Khi nông dân đau yếu, họ cũng chẳng chú ý đến điều này và vẫn tiếp tục làm. Mọi thứ sẽ tự qua đi. Thậm chí nếu họ ốm nặng, thì họ cũng chưa tới bác sĩ ngay lập tức đâu. Thuốc chỉ giúp họ khi ốm thập tử nhất sinh. Liệu có phải thuốc của đồng chí luôn luôn giúp được người bệnh không? Thí dụ, ung thư. Chẳng lẽ đồng chí có thể chữa được nó à? Tôi nghĩ là không!

Tôi cố giải thích rằng tại giai đoạn đầu của ung thư người ta có thể chữa được nếu không phải u ác tính, bằng phẫu thuật hiện đại có thể cắt bỏ được.

- Tuy nhiên nếu không có sự khám xét tổng thể về ung thư thì không thể phát hiện ung thư ngay từ giai đoạn đầu.

Mao ngắt lời tôi:

- Đồng chí hãy cho ví dụ?

Phần đông những người lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc là những người tương đối trẻ và khỏe mạnh. Đương nhiên, tôi không thể lấy họ ra làm ví dụ được, và tôi nói về một số trường hợp chữa thành công ung thư vú.

Mao cười - tôi công nhận ông lập luận đúng.

- Ung thư vú - ông nhận xét - có thể nhận biết bằng mắt thường. Nó phát sinh ra trên bề mặt cơ thể, vì thế có thể phát hiện kịp thời và chữa chạy bằng mổ xẻ. Tuy nhiên tồn tại nhiều dạng ung thư, chống nó thì y học hiện đại bó tay.

Mao ngừng một lát, sau đó hỏi:

- Đồng chí, nói đi, tôi cần khám gì nào?

- Đây là thư của thứ trưởng bộ y tế - tôi lấy từ trong túi ra - Chủ tịch hãy đọc qua.

Đọc sơ qua bức thư, Mao giận dữ quát:

- Lại Phó Liêm Chương, biết ngay mà, ông ta chẳng có việc gì làm. Bây giờ tôi không có thời gian để theo ý ông ta vẽ ra. Hãy hoãn lại đến chuyến đi của tôi vào Bắc Đới Hà.

Thế là người ta quyết định gửi các bác sĩ đến Bắc Đới Hà và sẽ khám Mao Chủ tịch ở đó

Phó không giấu vẻ vui mừng.

- Thấy chưa - ông nói - ngay lúc Mao biết rằng ý tưởng này là của tôi, ông đồng ý ngay lập tức.

Phó vẫn còn ngây thơ cho rằng lãnh tụ đối xử với ông giống như 30 năm rất đây.

Bộ y tế lập kế hoạch tỉ mỷ khám tổng thể cho Chủ tịch và vợ ông. Khám cho Mao là giáo sư Trương Tiêu Giang và Đặng Kiếm Đông, viện y học Bắc Kinh. Kiểm tra sức khoẻ cho Giang Thanh được giao cho bác sĩ Vũ ánh Phương và Lâm Giảo Trí. Họ không cần chờ lâu. Giang Thanh đến đúng ngày và việc khám được tiến hành. Nhưng chính lãnh tụ, đã ởỷ Bắc Đới Hà, nhưng không xuất hiện trong bệnh viện. Các giáo sư chờ ông gần hai tuần lễ, nhưng tôi chưa quyết định nhắc Chủ tịch điều này, bởi vì ông, có thể, rất bận. Phó gọi điện cho tôi giọng khó chịu và yêu cầu là tôi nhắc Mao rằng Trương và Đặng chờ ông hai tuần và họ còn nhiều việc ở Bắc Kinh. Tôi cho rằng lần này chắc Mao đồng ý khám, tôi là bác sĩ của ông có thể gợi ý khéo ông là các giáo sư đã chờ ong hi tuần để khám. Tôi bắt đầu cuộc nói chuyện trong thời gian học tiếng anh của chúng tôi.

Tôi nói với Mao rằng các chuyên gia từ Bắc Kinh Bắc Kinh muốn khi nào ông đi khám tổng thể.

- Để cho họ nghỉ ngơi một chút tránh cái nóng Bắc Kinh chứ đã - Mao trả lời.

- Thế tôi nói với họ thế nào? - tôi lo lắng hỏi.

- Nói cái gì cơ?

- Chẳng có lẽ chúng ta chưa nói chuyện về việc khám bệnh đấy sao.

Tôi ngạc nhiên. Mao im lặng

- Ai nói rằng tôi chuẩn bị gặp bác sĩ?

- Chính Chủ tịch đề nghị khám ở Bắc Đới Hà?

- Tôi không thể đổi ý được hay sao? - bỗng nhiên Mao khùng lên - Tôi thậm chí có thể bác bỏ quyết định của Bộ chính trị. Thằng Uông Đông Hưng chắc lại nghĩ ra trò này. Không khám xét gì hết! Bảo nó cút khỏi đây đi.!!!

Tôi hoàn toàn không hiểu tại sao lãnh tụ lại giận dữ đến như thế, và không thể hiểu ông ra lệnh đuổi ai.

- ý tưởng khám bệnh là của Phó Liêm Chương, chứ không phải Uông Đông Hưng đâu ạ - Tôi bẽn lẽn nói.

- Đuổi mẹ nó cả thằng Phó bố láo đi! - Mao thét lên.

- Nhưng ông ta không có đây - tôi nói lí nhí - Có lẽ chính tôi đâu chống lại sáng kiến của Phó.

Cơn giận dữ của Mao thật là bất ngờ và bất thường đến nỗi tôi hoàn toàn lúng túng. Tôi không làm điều gì xấu cả - chỉ có nhắc lãnh tụ là ông cần kiểm tra tình trạng sức khoẻ. Ông có thể lịch sự chối từ, cớ sao lại cáu giận... Khi tôi thoát khỏi ra ngoài, Lý ẩm Kiều bắt đầu giải thích cho tôi là lãnh tụ giận dữ hoàn toàn không phải vì tôi. Hoá ra là Lý ẩm Kiều và Tiểu Chương, một vệ sĩ của lãnh tụ đứng ngoài cửa nghe được.

- Hai hôm nay Bộ chính trị họp một số lần - Lý tiếp tục - Ngoài ra, còn có một số cuộc họp với các bộ trưởng của Quốc vụ viện và với các bí thư đảng các tỉnh. Thảo luận nhiều vấn đề. La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng tăng cường an ninh bảo vệ Chủ tịch. Nói riêng, lãnh tụ phát cáu vì có nhiều bảo vệ trong đoàn tàu của ông và đám đông nhân viên an ninh trong trong thời gian ông ta bơi trên sông Dương Tử. Hình như có cái gì đó xảy ra.

Nghe xong, tôi nghĩ, có thể, Mao không hoàn toàn cáu tôi một cáu một ai đó trong hàng ngũ cao cấp.

- Nếu Chủ tịch không giải thích cho đồng chí cái gì xảy ra, Giang Thanh cũng nói thôi- Lý an ủi tôi - Đừng lo lắng, quẳng cái ấy ra khỏi đầu đi.

Nhưng tôi không cách nào thể an tâm được. Tôi thường thấy, Mao cư xử với người khác như thế nào, nhưng ông giận giữ và thô lỗ với tôi đến như thế này thì chưa lần nào tôi thấy cả. Tôi đâm thất vọng. Tôi làm việc như thế nào đây với con người nóng nảy và tính khí bất thường? Bỗng nhiên việc phục vụ lãnh tụ hoá ra cũng đầy khó khăn và nguy hiểm đối với tôi. Tôi muốn thoát khỏi Trung Nam Hải và về làm bác sĩ ở bệnh viện thường.

Tôi tự kiểm lại bản thân để tìm nguyên nhân, và hiểu ngay rằng chỉ có mình có lỗi trong vụ này. Biết Mao không thích khám bệnh, mà tôi vẫn còn đề cập tới chuyện khám bệnh. Hình như ông ừ ào qua quýt chỉ để tôi ngừng đả động đến việc này. Từ trước tôi không quan tâm đến chính trị và vì thế tôi không hiểu Mao bận rộn ra sao ở Bắc Đới Hà. Có thể, ông đang phải xử lý những vấn đề gì đó hóc búa, còn tôi thì đưa ra một sáng kiến chẳng đúng lúc.

Chiều hôm sau Mao gọi tôi đến. Khi tôi có mặt ở văn phòng ông, Mao cười và nói:

- Làm việc với tôi không dễ chịu chút nào, đúng không?

Tôi cũng cười thay cho việc đáp lại.

Mao nói:

- Những chuyện ầm ĩ giúp tôi chống lại những ý nguyện lạ. Khi người ta muốn tôi phải làm cái mà tôi không muốn làm thì tôi bắt đầu nổi khùng. Đừng chấp tôi làm gì. Tôi luôn luôn cho rằng cần phải phê bình không những người khác, mà còn cả bản thân nữa. Vì thế, nếu đồng chí coi rằng tôi có cái gì đó không đúng, nói ngay với tôi, đừng có nói sau lưng tôi. Kiểu ấy tôi thẳng thừng chẳng chịu được đâu.

- Thưa Chủ tịch - Tôi trả lời - Tôi đã hành động thiếu suy nghĩ, đem chuyện khám bệnh ra bàn.

- ở Bắc Đới Hà tôi có nhiều chuyện quan trọng - Mao giải thích. Ông nói rằng sau vài tuần ở Bắc Kinh sẽ khai mạc Đại hội lần thứ 8 đảng cộng sản Trung quốc và ông phải chuẩn bị chương trình cho nó - Hãy chuyển lời cho các bác sĩ rằng tôi rất bận - ông yêu cầu - và nói sau này tôi phải kể lại cho ông - Ông nghĩ một lát và tiếp tục, giọng bình tĩnh hơn: Trương Tiêu Giang và Đặng Kiếm Đông

- Hãy quan tâm đến các bác sĩ Bắc Kinh. Nếu họ muốn, họ có thể ở lại Bắc Đới Hà lâu hơn. Bác sĩ Trương Tiêu Giang là người cùng quê Hồ Nam với tôi. Có thể, tôi cố thu xếp thời gian để chuyện trò với ông.

Tôi vẫn chưa biết về hoàn cảnh chính trị trong nước, nhưng cũng cảm thấy rằng Mao giận dữ ai đó.

Sau khi làm lành Mao lại, cũng như trước đây, tin và kính trọng tôi. Chúng tôi hàng ngày học tiếng Anh, trong thời kỳ mất ngủ của lãnh tụ tôi là người nghe chăm chú và người đối thoại của ông. Chủ tịch thường phẫn nộ bởi chính sách của Liên-xô trong mối quan hệ với Trung quốc và luôn luôn nhắc đi nhắc lại là chúng tôi cần học phương tây. Ông cho rằng tư duy phương tây giúp đỡ việc hồi phục văn hoá của đất nước lạc hậu chúng ta. Mao chống lại sự bắt chước mù quáng phương tây và muốn trên cơ sở kết hợp văn hoá phương đông và phương tây tạo ra một nguyên tắc mới để cập nhật đất nước vĩ đại chúng ta. Khi tôi lưu ý

Mao về sự khác nhau giữa phương đông và phương tây, Mao nhận xét rằng tôi chưa đủ trí lãng mạn và khát vọng. Theo tôi, nhiều người lãnh đạo đảng cộng sản cũng không có điều này.

Gần thời kỳ ấy, cuối hè năm 1956, Mao lần đầu tiên thông báo cho tôi ý định của mình từ chức Chủ tịch cộng hoà nhân dân Trung hoa. Thoạt đầu tôi không tin. Khi đấy tôi chưa biết rằng Chủ tịch không bao giờ nói xuông, và cũng không có ý nghĩa gì đặc biệt trong các cuộc đàm luận về đêm, tuy nhiên sau này tôi hiểu rằng Mao đã suy nghĩ cẩn thận và quyết định. Việc từ chức chức vụ chủ tịch nước của Mao vẫn chưa lan ra, nhưng dư luận đã bóng gió nói đến. Chính thức Mao bỏ chức vụ này chỉ ba năm sau đó - vào năm 1959. Ông cũng tuyên bố rằng nguyên nhân là do sức khoẻ xấu và ông muốn đỡ ừ vướng víu công việc xã giao hình thức, giành thời gian giải quyết các vấn đề trong nước và chính sách gđối ngoại. Thực tế Mao cũng có cả những kiểu chơi ngầm.

Thật vậy mỗi buổi lễ chính thức trên quảng trường Thiên An Môn làm lãnh tụ mất ngủ vài đêm và khi xong việc lại bị cảm và sưng cuống phổi. Mao cũng bực mình do chuyện hình thức này mà ông bị mất thời gian quý giá.

Chủ tịch không thích các buổi tiếp khách chính thức. Để tham gia, ông phải mặc quần áo đúng nghi lễ mà ông không ghét. Ông cho rằng tất cả các cuộc gặp đại sứ nước ngoài và các thủ tục hình thức chỉ làm mất thời gian vô ích. Từ năm 1956 huỷ bỏ các cuộc biểu tình trong ngày lễ trên quảng trường trang hoàng không phải vì tự ái mà đơn thuần là vì Mao cáu

Tuy nhiên sau một vài năm tôi hiểu rằng việc Chủ tịch từ chức là một hành động chính trị khôn ngoan. Với bước đi như thế Mao muốn lấy lòng tin chiến hữu của mình, đặc biệt là Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, những người mà ông bắt đầu nghi ngờ. Việc Khơ-rút-sốp buộc Stalin tội sùng bái cá nhân đẩy Mao vào vị trí phòng thủ. Bạn chiến đấu của ông muốn sự lãnh đạo đất nước phải do tập thể làm, việc họ phê bình cách đi của Chủ tịch trong cuộc cải cách

mau lẹ đã trở nên mạnh mẽ và biến những người bạn cũ của ông thành những người chống đối lại ông. Khi thông báo cho những người lãnh đạo cao cấp đảng ý định của mình từ chức chủ tịch nước, Mao muốn chứng tỏ cho các chiến hữu của mình tính trung thành của ông, dù họ đang thuyết phục ông ở lại. Nếu sự từ chức của ông không gây nên sự chống đối, Mao sẽ dùng các biện pháp quyết liệt để giành quyền lực của mình.

Rời khỏi lò đấu tranh chính trị Bắc Kinh, Chủ tịch tiếp tục theo dõi sự phát triển tình hình ở Trung Nam Hải. Mao không có ý định rời bỏ quyền lực, ngược lại - ông muốn tóm lấy tất cả sợi dây điều khiển đất nước vào tay mình. Mao không cần cái vẻ bề ngoài quyền lực, mà cần quyền lực để cải cách đất nước tương ứng với kế hoạch có ảnh hưởng sâu rộng.

Lãnh tụ chẳng phải đợi lâu. Đại hội 8 đảng cộng sản Trung quốc, khai mạc tháng 9 năm 1956, xác nhận tất cả sự nghi ngờ tồi tệ của ông trong mối quan hệ của Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình.

CHƯƠNG 18

Dự kiến là đại hội đảng cộng sản Trung quốc khai mạc 15 tháng 9 năm 1956. Các vị lãnh đạo đảng cao cấp có mặt ở Bắc Kinh sớm hơn, trong khi chính Mao vẫn còn nằm lại ở Bắc Đới Hà. Thời tiết bắt đầu xấu đi, nhưng dù vậy Mao vẫn như trước đây sau bữa cơm trưa lại ra biển. Cứ vậy tiếp tục bơi như thế đến chừng nào nước lạnh. Chúng tôi trở lại Bắc Kinh trước khi đại hội khai mạc.

Đại hội tám là diễn đàn đầu tiên của đảng cộng sản Trung quốc sau năm 1945. Tại đại hội này có kế hoạch bầu ban lãnh đạo mới và vạch ra những nguyên tắc chính phát triển chủ nghĩa xã hội ở Trung quốc. Mao tin rằng đại hội sẽ chấp nhận hướng đi cải cách tận gốc của ông và chính thức đề cử ông là người lãnh đạo cao nhất của đảng và nhà nước. Lãnh tụ để cho Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình điều khiển đại hội. Theo cái nhìn của tôi, tính tự phụ của hộ đã lấn át những nhạy cảm chính trị. Họ không thấy được thủ đoạn từ chức của Mao, và đại hội tiến hành theo kịch bản của họ, giáng một đòn mạnh vào uy thế và kiêu căng của Mao Trạch Đông. Mao buộc tội Lưu và Đặng âm mưu gạt ông khỏi chính trường và cướp chính quyền ở cộng hoà nhân dân Trung hoa.

Lưu Thiếu Kỳ đã trình bày bản báo cáo chính trị của mình - sự kiện trung tâm của đại hội. Trước khi đó Lưu Thiếu Kỳ luôn luôn đưa cho Mao xem văn bản bài phát biểu của mình nhân danh đảng, và lãnh tụ luôn luôn có thể sửa chữa và bổ xung. Nhưng lần này, như Mao nói với tôi, Lưu Thiếu Kỳ không làm như vậy.

Chính Lưu Thiếu Kỳ đã ký vào bản án tử hình chính mình, được thi hành trong những năm Cách mạng văn hoá.

- Tôi bỏ chức vị Chủ tịch cộng hoà nhân dân Trung hoa, nhưng tôi vẫn là Chủ tịch đảng cộng sản Trung quốc - Mao tâm sự với tôi - Vì sao họ không trình tôi về thông tin về các vấn đề cần thảo luận trong báo cáo? Họ nói rằng không kịp, nhưng tôi có đi khỏi nước đâu chứ.

Tôi không bao giờ tin rằng, trước khi đại hội Mao chưa nhìn thấy văn bản báo cáo của Lưu Thiếu Kỳ. Nhưng các mục chính của bài phát biểu này rõ ràng là không hợp ý Mao. Đường lối chung của đảng, được vạch ra trong đại hội, khác hẳn với ý tưởng của Mao, và tất cả các sáng kiến chính trị sau này của Mao - thanh lọc hàng ngũ đảng, đại nhảy vọt, chiến dịch phục hồi chủ nghĩa xã hội của quần chúng, cuối cùng, Cách mạng văn hoá - là sự xác nhận rõ nhất sự khác nhau này. Mao chỉ có thể tính sổ hoàn toàn các đối thủ chính trị của mình vào năm 1969, ở hội nghị đại biểu lần thứ 12 Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc, gạt bỏ khỏi đảng Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và phần đông những người tham gia đại hội 8 đảng cộng sản Trung quốc và thông báo ý tưởng của Mao là người lãnh đạo đảng và nhà nước.

Đặng Tiểu Bình và Lưu Thiếu Kỳ cùng một quan điểm và cho là mọi quyết định trong đảng cộng sản Trung quốc phải được tập thể thông qua. Họ cho rằng Mao chỉ là người đầu tiên trong số những người cùng có quyền ngang nhau, điều này rõ ràng chống lại hoài bão làm vua của lãnh tụ.

Tôi có mặt tại đại hội từ hôm khai mạc đến hôm bế mạc với tư cách bác sĩ riêng của của lãnh tụ. Ngày đầu tiên Mao thu hút các đại biểu đại hội bài phát biểu chào mừng. Sau đó Lưu Thiếu Kỳ đọc báo cáo chính trị. Nghe Lưu Thiếu Kỳ và sau đó nghe Đặng Tiểu Bình, tôi đoán được phản ứng của lãnh tụ. Tôi kinh hãi khi được nghe chỉ đích danh lãnh tụ. Trong báo cáo Lưu và Đặng đưa ra ý tưởng lãnh đạo tập thể của đảng và nhà nước, và cũng lên án tệ sùng bái cá

nhân. Đặng Tiểu Bình làm các đại biểu tin rằng chế độ tương tự Stalin, sẽ không bao giờ có ở Trung quốc. Trong đề án xây dựng hiến pháp mới cộng hoà nhân dân Trung hoa, do Đặng trình bày, không có điểm nào về vai trò lãnh đạo của tư tưởng Mao Trạch Đông trong nước, bản thân Mao chỉ có vai trò chủ tịch danh dự. Người ta cho rằng cứ theo bài phát biểu này, thì Mao phải rời bỏ cả chức vụ Chủ tịch đảng cộng sản Trung quốc.

Đối với Mao, nguyên tắc lãnh đạo tập thể cũng là không thể chấp nhận được, bởi vì đã tước bỏ quyền lực tuyệt đối của ông và đặt lãnh tụ ngang hàng với những người lãnh đạo khác. Ông luôn thèm khát sự tôn sùng cá nhân.

Tôi hoàn toàn đồng ý điều này. Chẳng phải Lưu Thiếu Kỳ, chẳng phải tổ chức tập thể nào cả, mà chỉ có Mao là người lãnh đạo cao nhất của đất nước

Đại hội 8 đảng cộng sản Trung quốc phơi bày sự chia rẽ đang có giữa lãnh tụ và người thừa kế của ông - Lưu Thiếu Kỳ. Sự kiện này coi như điểm đảo ngược trong mối quan hệ của Mao với Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, đang cố gắng làm giảm quyền lực của Chủ tịch.

Tuy nhiên Mao quyết định tạm thời chưa xông vào cuộc chiến công khai với Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, đầu tiên ông trút những thuộc hạ trực tiếp của họ - La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng. Ông từng làm như thế từ trước đây, Mao giận dữ Stalin, nhưng trút xuống đầu nhân vật thân Cremlin là Vương Minh. Hành động quyết liệt của Mao trong mối quan hệ cả với La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng trong thời gian ngắn đã đụng chạm trực tiếp đến cả tôi.

Cơn lôi đình nổ ra ngay trong một buổi chiều đại hội. Ngày lễ độc lập vừa mới được tổ chức, và phần đông quan chức Trung Nam Hải tập họp để xem buổi trình diễn vở kinh kịch trong hội trường Hoàng Dương. Giờ ấy, Mao đang nằm trên giường, còn tôi đang ngồi xem ghi chép y tế trong buồng nhỏ bên cạnh. Bỗng nhiên Lý ẩm Kiều giận dữ tới chỗ tôi, gọi điện vào hội trường gọi La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng cấp tốc về gặp Chủ tịch.

Họ chưa kịp bước qua ngưỡng cửa phòng Mao, thì Mao nổi cơn lôi đình. Tôi được giải thích việc này sau đó mấy giờ do Lý ẩm Kiều và một vệ sĩ của lãnh tụ đứng ngoài cửa nghe lỏm được kể lại.

Mao từ trước không ưa La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng. Ông phẫn nộ về các biện pháp an ninh đắt tiền và phức tạp, bởi lẽ họ hoàn toàn áp dụng nguyên bản hệ thống an ninh của Liên-xô. Mao cũng nhắc là Uông đã phát biểu chống lại việc bơi của lãnh tụ trên sông Dương Tử. Nhưng tất cả cơn giận Chủ tịch là ở chỗ cả hai người này luôn luôn thông báo mọi hoạt động cho Ban chấp hành trung ương, thực tế cho cho hai ông chủ Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình.

Đứng đầu Ban bí thư Ban chấp hành trung ương là lãnh tụ, và vì thế La và Uông đã qua mặt ông. Tuy nhiên hoạt động của họ không có ý độc ác gì cả, đơn thuần họ cho rằng mối quan hệ Mao với Ban chấp hành trung ương là thân thiện và khăng khít. Ngoài ra trước Ban chấp hành trung ương, La và Uông được giao lãnh đạo bộ phận an ninh cho lãnh tụ của đảng, trước hết là Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình.

Lý ẩm Kiều đổ thêm dầu vào lửa, báo cho Mao rằng La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng, dù đã bị phê bình nghiêm khắc ở Bắc Đới Hà, vẫn tiếp tục tăng cường các biện pháp an ninh quanh Chủ tịch.

Lý ẩm Kiều chắc chắn biết rằng Mao coi những hoạt động phục vụ an ninh như thế khác nào sự hạn chế tự do của mình. Mao rõ ràng không muốn rằng đời tư của ông nằm dưới sự kiểm soát thường xuyên, và mọi việc ông ta làm đều bị lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc biết được. Tất cả các sĩ quan phục vụ an ninh chịu sự chỉ huy của La và Uông. Mao muốn rằng đội bảo vệ chỉ trung thành đối với mình ông thôi, chứ không phải cho giới chóp bu của đảng, tuy nhiên ông không thể nói điều này một cách công khai bởi vì nó làm xấu đi mối quan hệ với chiến hữu của mình.

Trận đấu của Mao với La Thụy Khanh và Uông Đông Hưng kết thúc, Chủ

tịch tuyên bố thải hồi họ.

Bộ trưởng công an về làm tỉnh trưởng tỉnh Hồ Nam, còn người phó của La và thủ trưởng đội cận vệ riêng- Uông Đông Hưng thoạt đầu được gửi đi học ở trường cán bộ đảng cao cấp Bắc Kinh sau đó chuyển về làm công tác đảng ở tỉnh Giang Tây, quê Uông.

Khi đi ra, mặt họ không còn hạt máu, đặc biệt là La. La Thụy Khanh chẳng thể nào hiểu được vì sao Mao tóm lấy công việc về an ninh của mình một cách bệnh hoạn như thế. La định trình bày tất cả sự việc trước Ban chấp hành trung ương và tổ chức cuộc họp bộ công an. La cũng không đoán được nguyên nhân thật sao lại bị cách chức.

Uông Đông Hưng biết Mao khá rõ và hiểu ngay lập tức. Vì thế Uông thuyết phục La giảm bớt hợp tác với Ban chấp hành trung ương và đừng tiến hành bất kỳ thảo luận trong Bộ, bởi vì điều này chỉ đưa tới sự đổ vỡ hoàn toàn với lãnh tụ và những hậu quả không lường đối với cả hai người.

Về sau La viết một bức thư cho Mao, trong đó ông nhận lỗi của mình và đề nghị lãnh tụ tha thứ. Trong phiên họp của Bộ công an La công khai xám hối về tất cả các lỗi lầm tưởng tượng và rõ rằng.

Mao mềm lòng lại và vẫn để La ở chức bộ trưởng Bộ công an.

Lãnh tụ cũng nhận được bức thư tương tự của Uông Đông Hưng, tuy nhiên điều này không cứu nổi Uông, ông vẫn bị thải hồi.

Uông ra đi, tôi còn lại ở chỗ Mao nhưng thiếu sự giúp đỡ và bảo vệ.

Uông tin tôi và đã tiến cử tôi làm bác sĩ riêng của Mao. Những lời khuyên và sự giúp đỡ của Uông giúp tôi hiểu đúng nhiều vấn đề và định hướng được các sự kiện đang xảy ra ở Trung Nam Hải, cũng như ở trong nước. Thiếu Uông Đông Hưng tôi trở thành bị bông cho Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều, là những người không thích tôi và từ lâu đã chờ sẵn những trường hợp thế này.

Tôi hiểu rằng mình đang phải sống đơn độc ở đây, và bắt đầu chuẩn bị ra khỏi Trung Nam Hải.

CHƯƠNG 19

Giang Thanh đã làm hỏng hết kế hoạch của tôi. Lần này bà ốm thật.

Trong một lần kiểm tra thường kỳ ở Bắc Đới Hà mẫu xét nghiệm bệnh phẩm của bà dương tính. Để xác định kết quả xét nghiệm, các bác sĩ của bà là Lâm Kiều Trí và Dư ái Phong đã gửi ống nghiệm chứa bệnh phẩm tới hai nhà bệnh lý học giỏi nhất của nước lúc đó là Lương Bạch Cường ở Học viện Tôn Dật Tiên tại Quảng Châu và Hồ Trịnh Tường thuộc Hiệp hội y khoa Bắc Kinh. Cả hai đều đi đến kết luận giống nhau: bệnh phẩm dương tính. Xét nghiệm cho thấy bệnh ung thư cổ tử cung của bà thuộc trạng thái tự nhiên. Tuy vậy, căn bệnh này vẫn chưa phát. Nó chỉ mới ở giai đoạn đầu và người ta cho rằng có nhiều khả năng chữa được.

Nhưng Giang Thanh lại là vợ của Mao nên các bác sĩ tìm mọi cách lảng đi để được yên thân. Bác sĩ Dư ái Phong đã bay sang Liên-xô đề tiến hành xét nghiệm một lần nữa. ở đó người ta cũng xác nhận kết quả xét nghiệm đúng như vậy. Phó Liêm Chương, người liên hệ với các bác sĩ, đã viết một bản báo cáo cho Mao.

Mao triệu tập một cuộc họp với các bác sĩ. Nữ bác sĩ phụ khoa Lâm Kiều Trí, người đã lấy bệnh phẩm, đề nghị chữa bằng phương pháp chiếu tia Cobalt- 60 (một kim loại có từ tính và phóng xạ) ở Liên-xô.

Các bệnh viện ở Trung quốc vẫn thường chiếu tia Radium, nhưng việc điều

trị bằng tia Cobalt- 60 thì họ chưa làm được. Các bác sĩ Nga chiếu tia này thành thạo hơn cả.

Lời đề nghị của bác sĩ Lâm không chí căn cứ vào những thận trọng nghề nghiệp, mà bà còn muốn bảo vệ mình và những đồng nghiệp Trung quốc của bà nữa. Chẳng có bác sĩ Trung quốc nào muốn nhận trách nhiệm về mình. nếu dự đoán lạc quan của họ bị sai.

Mao nói: Các đồng chí là người quyết định. Khi người ta ốm, người ta phải nghe theo lời khuyên của bác sĩ. Vậy là đề nghị của bác sĩ Lâm đã được chấp thuận. Giang Thanh sẽ phải sang Liên-xô với sự tháp tùng của bác sĩ Dư ái Phong.

Giang Thanh lờ mờ nhận ra là có điều gì không ổn, thế nhưng bà vẫn không hay biết tí gì về bệnh tình của mình. Mao muốn các bác sĩ sẽ nói chuyện với bà. Ông mời tất cả chúng tôi tới dùng cơm.

Khi biết được sự thật. Giang Thanh rất bồn chồn, cho tới khi các bác sĩ nhiều lần khẳng định với bà rằng việc chữa bệnh bàng phương pháp chiếu xạ này sẽ làm bà khỏi hẳn thì lúc đó mới yên tâm. Vài ngày sau. bà bay sang Liên-xô. Lúc đó là đầu tháng 11. Bây giờ tôi phải tích cực hơn. Có hai khóa học bổ túc mà tôi quan tâm: tôi có thể học ngành y khoa phục vụ chu vùng nhiệt đới ở Anh hoặc học tiếp ngành thần kinh học ở bệnh viện Bắc Kinh.

Tại đó, tôi sẽ học một khóa do nhà thần kinh học nổi tiếng nhất Liên-xô Ruschinski dạy. Lúc đó ông đang làm việc tại Trung quốc. Những bác sĩ trưởng khoa thần kinh có tiếng nhất ở trong nước đều tham dự khóa học này. Sau khóa học đó, bệnh viện Bắc Kinh muốn thành lập một viện nghiên cứu về thần kinh.

Tôi báo cho Mao biết cả hai khả năng học bổ túc thêm này. Mao hỏi:

- Thế có nghĩa là đồng chí muốn đi chứ gì?

Tôi đáp:

- Vâng, nếu đồng chí cho phép.

Ông hỏi với vẻ tư lự:

- Y học nhiệt đới à? Cái đó chẳng liên quan gì tới tôi.

Qua những lời nói này của Mao, tôi cảm nhận được rằng, Mao cho việc tôi đi chỉ là tạm thời. Ông muốn tôi sẽ quay lại.

- Nếu thực sự đồng chí muốn đi, đồng chí hãy học ngay ở Bắc Kinh. Sau này đồng chí có thể giúp tôi được tốt hơn nữa.

Bởi vì Mao ca cẩm nhiều nhất về chứng suy nhược thần kinh của ông, nên việc học bồ túc thần kinh học sẽ thực sự giúp tôi điều trị cho Mao.

- Nếu Chủ tịch đồng ý, tôi sẽ thu xếp việc này với Bộ y tế. Tôi vẫn nuôi ý định từ bỏ nhóm Một, tuy nhiên tôi phải làm từng bước một. Bộ y tế có trách nhiệm phân công công tác cho các bác sĩ.

Mao hỏi:

- Ai sẽ thay thế đồng chí khi đồng chí vắng mặt.

Tôi cũng đã nghĩ tới điều này. Tôi muốn giao việc lại cho bác sĩ Biện Thế Cường. Ông là bác sĩ nội khoa ở bệnh viện Bắc Kinh, trẻ hơn tôi khoảng 5 tuổi và đã tốt nghiệp một khoa nổi tiếng ở Nam Kinh.

Mao nói:

- Tôi không biết đồng chí ấy. Đồng chí muốn đi hẳn, nếu đồng chí ấy nhận việc này à?

Tôi cam đoan với Mao, tôi sẽ trở lại nếu Mao muốn.

- Đồng chí hãy nói lại với đồng chí Phó Liêm Chương là tạm thời tôi không cần người thay thế. Chúng ta sẽ quyết định sau về vấn đề này.

Phó Liêm Chương vui mừng trước sự ra đi của tôi. Ông ta chẳng bao giờ muốn tôi làm bác sĩ riêng cho Mao. Bất chấp sự phản đối của Mao, ông ta vẫn

cử Biện làm người kế nhiệm tôi. Biện chuyển ngay về Trung Nam Hải. Còn tôi, từ giữa tháng 11, bắt đầu đi học.

Thế là tôi lại được tự do! Tôi rất thích khóa học, thời khóa biểu lúc nào cũng kín mít và tôi như bị hút chặt vào khóa học mới này. Được làm việc chung với các bác sĩ khác, tôi cảm thấy thật hào hứng. Tôi thường làm việc đến hai, ba giờ sáng và mặc dù vậy tôi vẫn cảm thấy sung sức hơn và thoải mái hơn là ở Trung Nam Hải, nơi tôi phải cộng tác với những đồng nghiệp như Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều. Phó giám đốc bệnh viện Bắc Kinh đã đề nghị tôi ở lại làm việc sau khoá học và hứa sẽ dành cho tôi một chỗ trong khoa thần kinh.

Công việc mới của tôi làm cho Lý Liên mừng rỡ và trở lại vẻ tươi tắn mà bấy lâu nay không thấy ở cô. Công việc mới vẫn không dành cho chúng tôi nhiều thời gian để gần gũi nhau, nhưng ít ra, cuộc sống của cô cũng trở lại bình thường. Cha mẹ cô rời Nam Kinh đến Bắc Kinh ở với mẹ tôi, Lý Liên và hai con trai tôi sống trong ngôi nhà cũ của gia đình tôi. Cha mẹ cô rất vui khi được sống chung với chúng tôi. Trước đây ít lâu, người ta đã trả lại quyền công dân cho họ, khi các nhà chức trách ở Nam Kinh được biết, tôi là bác sĩ của một cán bộ cao cấp ở Bắc Kinh. Họ lại được liệt vào tầng lớp dân nghèo thành thị đáng kính. Cả hai bây giờ cũng cảm thấy được tự do hơn và rất quan tam chăm sóc hai đứa cháu.

Tôi vẫn giữ ngôi nhà ở Trung Nam Hải. Mặc dù chúng tôi rất ít khi ở đó. La Đạo Nhương, người tạm thời giữ chức chỉ huy lực lượng an ninh sau khi Uông Đông Hưng bị cách chức, đã cho phép tôi chuyển vào làm việc chính thức ở bệnh viện, tuy nhiên ông không muốn tôi xa hẳn Mao để sau này tôi có thể dễ dàng trở lại. Trước tôi đã có ba người làm bác sĩ riêng cho Mao.

Nếu để tôi đi hẳn, La sợ sẽ gặp khó khăn khi sau này Mao muốn tôi trở lại.

Tôi lao đầu vào học đến nỗi chẳng hay biết gì những biến cố chính trị đang xảy ra ở Trung quốc. Mãi lâu sau tôi mới hay, Mao đã bắt đầu phát động phong

trào Trăm hoa đua nở, trăm trường đua tiếng.

Tôi cũng được biết, trong một bài phát biểu ngày 27 tháng hai nám 1957, Mao đã kêu gọi trí thức và đảng viên của các đảng dân chủ hãy vạch những sai lầm của đảng Sau khoá học, chúng tôi cũng phải có những phê bình của chúng tôi. Các cuộc họp đã được triệu tập trong bệnh viện để làm việc này. Tôi đang phải bù đầu vào việc học hành, nên chẳng có thời gian tham dự các cuộc họp. Những biến cố chính trị có vẻ xa lạ như mới cuộc chiến tranh ở nơi nào đó xa xôi, chẳng có ai ép chúng Tôi phải tham gia các cuộc họp.

Đầu năm 1957, tôi vẫn tập trung vào học và cảm thấy hạnh phúc khi lại được trở về môi trường cũ của mình.

Sau đó, ngày 4 tháng 5 năm 1957, Lý ẩm Kiều tới bệnh viện thăm tôi.

- Chủ tịch bị cảm lạnh và muốn gặp tôi.

Thế là tôi bị gọi về. Nhưng tôi không muốn thế.

Tôi nhắc tới bác sĩ Biện Thế Cường và Lý, bây giờ ông ấy có nhiệm vụ chăm sóc Chủ tịch cơ mà.

Lý kể lại rằng, sau khi tôi đi, Mao đã gặp bác sĩ Biện khoảng hai lần, nhưng Mao không thể hợp với ông ta được. Để làm quen, Mao đã mời người bác sĩ trẻ này tham dự một buổi khiêu vũ của ông vì bầu không khí đông vui sẽ làm Biện tự nhiên hơn.

Mặc dù vậy. Ông ta vẫn phát run lên trước sự hiện diện của Mao. Mao không thể chịu được ông ta. Sau khi ông ta trở về Quảng Châu, Mao không có bác sĩ nữa.

Giang Thanh cũng từ Liên-xô trở về. Cả hai người đều muốn được tôi coi sóc

- Nếu Chủ tịch đã gọi đồng chí, đồng chí không được từ chối.

Tôi vẫn phải làm việc trong bệnh viện. Theo quy định công tác, nếu tôi muốn đi, tôi phải xin phép, và chỉ có bí thư đảng ủy bệnh viện biết tôi là bác sĩ riêng

Chủ tịch. Vì lý do an ninh, chức vụ của tôi được giữ kín. Người ta sợ rằng những kẻ mưu sát có thể đầu độc Mao và lợi dụng tôi để làm việc này.

Lý nói: Cấp trên của đồng chí biết chuyện này rồi!

Sau khi Uông Đông Hưng đi một ông Vương Kính Tiên nào đó phụ trách việc bảo đảm an toàn cho Mao. Ông này cũng đã thu xếp để tôi trở về và ủy nhiệm cho Lý ẩm Kiều đi đón tôi. Một chiếc xe đang chờ bên ngoài.

Tôi xin phép được thông báo cho cấp trên của tôi.

Lý ẩm Kiều không chịu:

- Muộn rồi. Chúng ta đừng để Chủ tịch phải chờ đợi. Đồng chí cứ đến gặp Chủ tịch trước rồi báo cho bệnh viện sau cũng được.

Vậy là tôi chưa bao giờ thực thoát khỏi nhóm Một, mà chẳng qua Bộ y tế mượn tôi một thời gian. Cuộc sống của tôi vẫn bị phòng an ninh hoàn toàn kiểm soát. Tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Với chiếc va li bác sĩ trong tay, tôi trở về Trung Nam Hải.

Mao nằm trên giường trông xanh xao và mệt mỏi. Ông bảo tôi ngồi lên giường cạnh ông. Một vệ sĩ mang trà lại. Tôi hỏi ông cảm thấy trong người thế nào, ông đáp:

- Không được khỏe. Tôi bị cảm.

Suốt hơn hai tháng nay, ông bị cảm và ho, ăn không ngon miệng. Mao để tôi khám bệnh cho ông. Bệnh tình của ông không trầm trọng lắm, chỉ bị cảm nặng. Tôi muốn dùng xirô trị ho và thuốc chống táo bón để điều trị cho ông.

- Được rồi, tôi sẽ dùng những thuốc này.

Đông chí có thể ghi đơn thuốc và cách sử dụng cho nhân viên an ninh. Đồng chí không cần phải tới khi tôi uống thuốc.

Tôi đồng ý với ông và muốn cáo từ.

Mao bảo tôi: Đồng chí cứ ngồi đây một lúc nữa đã. Tôi ngồi lại.

Ông cười và hỏi tôi làm tôi nhớ lại sự việc ở Bắc Đới Hà, khi ông mất bình tĩnh:

- Làm việc cho tôi chẳng dễ chút nào phải không? Đồng chí muốn bỏ hản chỗ này à? Nhưng tôi vẫn chưa có bác sĩ mới. Tôi đề nghi với đồng chí một thỏa thuận hai bên cùng có lợi. Đồng chí trở lại làm việc với tôi. Tôi biết, ở đây đồng chí cũng chẳng có gì nhiều để làm. Chúng ta sẽ kiếm thêm việc gì khác cho đồng chí làm. Tôi nhớ tới bộ trưởng y tế dưới chế độ Quốc dân đảng- ông Chu Nghị Xuân gì đó. Tôi không nhớ rõ nữa, ông ta đã đạt học vị tiến sĩ của Đức bằng công trình nghiên cứu ống dẫn trứng của thỏ. Đồng chí cũng có thể nghiên cứu trong thời gian rỗi. Có thể, đồng chí kiếm vài con vật, mua trang thiết bị và mở một phòng thí nghiệm. Tôi sẽ bỏ tiền túi ra đài thọ tất cả, chứ không phải tiền của chính phủ đâu. Đồng chí nghĩ thế nào?

Theo tôi, việc mở một phòng thí nghiệm súc vật ở Trung Nam Hải không tiện lắm. Tôi sẽ bị phê phán gay gắt, bởi vì trong phạm vi Trung Nam Hài không được phép chứa súc vật, kể cả chó hoặc mèo.

Lực lượng an ninh và y tế sợ ràng thú vật có thể mang bệnh và truyền cho Mao hoặc những nhà lãnh đạo đảng khác. Sau này Giang Thanh cũng có lần gây ra một vụ náo động, khi bà mua một con khỉ con để nuôi.

Tôi nói: Nếu tôi không có gì làm, có lẽ lôi có thể đọc nhiều sách hơn.

Ông suy nghĩ về đề nghị này một lát rồi nói:

- Được đấy. Nhưng chỉ như vậy cũng chưa đủ. Học phải đi đôi với hành. Vậy thì chúng ta thống nhất thế này: đồng chí đảm nhiệm việc chăm sóc sức khoe cho tôi và sẽ quyết định sau việc đồng chí muốn sử dụng thời gian rảnh rồi còn lại như thế nào.

Đó chẳng phải là một thỏa thuận cùng có lợi mà chỉ là một mệnh lệnh được đưa ra một cách lịch sự của vị Chủ tịch đảng.

Chẳng ai dám cả gan cưỡng lại Mao. Lời nói của ông là pháp luật. Nếu tôi từ chối, tôi sẽ chẳng bao giờ tìm được một công việc nào khác. Cả vợ tôi chắc chắn cũng sẽ bi sa thải. Thậm chí tôi có thể bị bát giam, bị tra tấn.

Một lúc sau, Mao nhắc lại với tôi:

- Đã có lần tôi hỏi đồng chí có muốn làm thư ký cho tôi hay không, nhưng đồng chí đã từ chối. Trong thời cận đại ở Trung quốc, có rất nhiều chính trị gia nối tiếng, họ bắt đầu là bác sĩ sau đó chuyển sang nghiệp chính trị, ví như Tôn Trung Sơn, Lô Huấn và Quách Mạc Nhược. Nghề bác sĩ có vẻ danh giá, nhưng người ta không nhất thiết phải đóng khung trong đó. Tham dự vào cả các ngành khoa học xã hội cũng chẳng sao.

Mao có thể ép tôi làm bác sĩ cho ông, nhưng ôngg không thể thuyết phục tôi làm thư ký cho ông được. Tôi là một nhà y, chứ không phải là một chính trị gia và tôi không bao giờ muốn dính líu vào việc tranh giành quyền lực.

Mao hỏi: Đồng chí nghĩ kỹ rồi chứ? Thôi được. Thế thì đồng chí chỉ làm bác sĩ cho tôi vậy. Nhưng chúng ta phải thông cảm với nhau, học hỏi lẫn nhau. Không cần là thư ký của tôi, đồng chí vẫn có thể đọc những bản tin. Như vậy chúng ta dễ trao đổi với nhau hơn và hoà thuận với nhau.

Tôi vô cùng thất vọng. Khi làm việc ở Bác Kinh tôi tưởng cuối cùng tôi đã yên thân và tôi muốn bằng mọi giá tôi phải ở lại đó. Khi làm việc với Mao. tôi sẽ chẳng bao giờ được gặp các bạn đồng nghiệp.

Lòng trung thành đối với Mao có nghĩa là chỉ làm việc trong phạm vi những người thân tin. ý nghĩ sẽ lại phải làm việc với Diệp Tứ Long và những người khác trong nhóm Một khiến tôi rùng mình. Thế nhưng tôi lệ thuộc vào Mao, chẳng còn cách nào khác.

Mao nói:- Tôi sẽ thực sự rời chức Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân. Ban trị sự trung ương đã đệ trình các cán bộ cao cấp của đảng và chính phủ một bản

tham khảo ý kiến. Diệp Tử Long, Lý ẩm Kiều và một vài người khác trong nhóm Một hoàn toàn bác bỏ ké hoạch của tôi. Họ sợ rằng, họ sẽ bị mất quyền lợi khi tôi không còn là Chủ tịch nước nữa. Họ nghĩ, làm việc cho Chủ tịch thì danh giá hơn.

ý định từ chức của Mao luôn được giữ kín, nhưng bây giờ mới được quyết định dứt khoát.

Đến giờ tôi mới biết. Mao không chỉ phải chịu đựng bệnh cảm lạnh. Trong sáu tháng tôi vắng mặt, biết bao biến cố chính trị to lớn đã xảy ra. Tôi mải mê với công việc của bệnh viện, đến nỗi tôi không nhận ra điều đó. Bây giờ tôi lại bị chìm ngặp trong chính trị. Tôi chẳng bao giờ quay trở lại bệnh viện Bắc Kinh được nữa. Tôi không thể tự đến để lấy những đồ đạc lặt vặt của mình, mà cũng chẳng giải thích được tại sao tôi bỏ học giữa chừng. Tôi gọi điện báo cho bí thư đảng của bệnh viện biết là Mao ra lệnh cho tôi quay trở lại. Một nhân viên an ninh Trung Nam Hải đã đến lấy đồ về cho tôi. Ngay lrong đêm hôm đó. tôi đã lại ở Trung Nam Hải, không thoát khỏi nhóm Một được. Lần này thì hết lối thoát.

PHẦN 3
Từ năm 1958 đến năm 1964

CHƯƠNG 20

Lâm Khắc cố thuật lại cho tôi những sự kiện xảy ra trong khi tôi vắng mặt.

Mao tức tối về những đề nghị mà ông cho là xúc phạm ông trong Đại hội đảng lần thứ 8: kêu gọi một sự lãnh đạo tập thể, tuyên bố Trung quốc sẽ xóa bỏ tệ sùng bái cá nhân, gạch bỏ một điều trong hiến pháp, trong đó những lời nói của Mao Chủ tịch dẫn lối chỉ đường cho nhà nước nhân dân, và chỉ trích sự phiêu lưu của Mao. Ông cho rằng, nhiều cán bộ cao cấp của đảng quá bảo thủ và, nhút nhát trong việc áp dụng những thay đổi có tính cách mạng.

Trong kỳ họp thứ hai của Ban chấp hành trung ương đảng khóa 8 giữa tháng 11, ông vẫn chưa nguôi. Trong bài phát biểu của mình, ông nhấn mạnh ý nghĩa của cuộc đấu tranh giai cấp và công bố ý định của ông sẽ phát động một chiến dịch làm trong sạch đảng, nhằm loại bỏ chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa quan liêu ra khỏi đảng.

Ngay sau cuộc họp tháng 11, Lâm Khắc kể, trong ba tháng liền Mao suốt ngày nằm trên giường, một hiện tượng thường thấy ở Mao mỗi khi ông gặp một xung đột chính trị hóc búa. Ông chỉ rời khỏi giường khi đi tắm hoặc đi đọc diễn văn ở đâu đó. Trạng thái có vẻ mệt mỏi này của Mao đã giúp ông sắp đặt kế hoạch cho những bước đi chính trị tiếp theo.

Bài phát biểu của Mao trong ngày 27 tháng hai năm 1957 là một phần trong

chiến lược của ông. Ông rời khỏi giường để đến nói chuyện ở hội nghị cao cấp nhất của nhà nước mà ông làm chủ tọa với tư cách là Chủ tịch nước. Thành phần tham gia hội nghị không chỉ có các thành viên của Bộ chính trị, các quan chức cao cấp trong quân đội và những đại diện cao cấp của chính phủ, mà còn có những người đứng đầu cái gọi là các đảng phái dân chủ. Trong bài phát biểu của mình, ông lên án gay gắt thói quan liêu trong đảng và kêu gọi đảng viên của các đâng phái dân chủ hãy vạch ra những sai lầm của đảng cộng sản và đưa ra những đề nghị cải tổ. Ông coi cuộc cách mạng đã thắng lợi, chủ nghĩa xã hội đã thành công và ông tuyên bố thời kỳ đấu tranh giai cấp đã qua. Mặc dù vẫn còn bọn phản cách mạng, nhưng số lượng không đáng kể - chỉ là vài đám cỏ dại trong cánh đồng lúa - nên chúng không thể làm gì được. Những mâu thuần trong xã hội hiện nay không mang bản chất đối kháng, chủ yếu là những mâu lhuần trong nhân dân mà có thề giải quyét được bằng những biện pháp thích hợp.

Bài phát biểu đóng vai trò tối quan trọng trong chiến lược làm trong sạch đảng của Mao sắp tới. Những phong trào làm trong sạch đảng chẳng có gì mới đối với đảng cộng sản. Năm 1942, Mao đã phát động phong trào này lần đầu ở Diên An Lần này nó sẽ không chỉ giới hạn trong bộ máy đảng. Mao chẳng còn tin vào việc đảng tự làm trong sạch nữa. Ông muốn tất cả quần chúng, nhất là giới trí thức trong những đảng gọi là dân chủ cũng tham gia vào việc phê bình đảng. Đó là một cách làm rất khác thường, bởi vì đảng cộng sản là một tổ chức chặt chẽ về nội bộ, bí mật và đầy quyền lực mà những thành phần ngoài đảng chưa bao giờ dám hé răng phê bình. Ai dám cả gan phê bình, người đó sẽ phải tính đến việc bị chụp mũ phản cách mạng như hàng trăm nghìn tấm gương khác.

Mao chẳng tin giới trí thức Trung quốc một chút nào. Tuy nhiên, ông vẫn công khai nói ông muốn hợp tác với họ và tận dụng kiến thức của họ, song ông vẫn nghi ngờ lòng trung thành của họ. Những trí thức phải nghiên cứu đường lối của đảng. Việc cải tạo trí thức Trung quốc đã được bắt đầu ngay sau khi giải

phóng. Những trí thức cứng đầu hoặc những người đã học khoa lý luận mà không chịu học tập cải tạo thì sẽ bị công kích.

Nạn nhân gần đây nhất của những vụ công kích đó là nhà văn Hồ Phong. Hồ Phong, một người đã thẳng thắn phê bình việc kiêm duyệt, đã cả gan trình bày với Bộ văn hóa những đề nghị có tinh chất xây dựng. Dĩ nhiên, ông chỉ thổ lộ những chl trích gay gắt nhất qua thư từ trong phạm vi bạn bè của ông. Trong số đó, một số người thân thiết với đảng đã nộp những bức thư của ông cho chính quyền. Do những thổ lộ mà Hồ dại dột, cho là chỉ có tính chất cá nhân này, mà năm 1955 ông đã phải vào tù với danh nghĩa là thủ lĩnh của một tổ chức bí mật chống đảng. Việc này lại càng làm trí thức lên tiếng phê bình, chứ đừng bày tỏ trong phạm vi bạn bè.

Chiến thuật của Mao khởi xướng tranh luận trong giới trí thức, cho phép trăm hoa đua nở và trăm nhà đua tiếng là chấp nhận sự mạo hiểm, bởi vì chỉ có ít người thực sự phản cách mạng và những người gan dạ như Hồ Phong sẽ chẳng bao giờ lên tiếng được nữa. Những trí thức khác sẽ chỉ phê phán những cá nhân mà Mao chủ tâm cải tạo.

Mao có lý do để chấp nhận là chiến thuật của ông sẽ thành công. Bởi vì, ngay cả trong những cuộc họp với các đại diện của các đảng dân chủ, ông luôn luôn ngập trong những lời xu nịnh thấp hèn - chẳng khác gì chuyến du lịch mùa hè năm 1956 của chúng tôi, khi ông gặp giới lãnh đạo đảng các tỉnh. Sau khi Hồ Phong bị bịt miệng, người ta phỏng đoán rằng, những trí thức trung thành còn lại sẽ đi theo đường lối của Mao.

Trong cuộc hội nghị cao nhất của nhà nước, Mao đã phê bình sự yếu kém về lãnh đạo của chính mình, liên quan tới sự xuống dốc của nền kinh tế nước nhà. Trương Thế Trung liền đỡ lời, bệnh vực vị Chủ tịch.

Trước đây, Trương Thế Trung là tướng của Quốc dân đảng và là người đứng đầu trong đàm phán giữa những người cộng sản và những người quốc gia hồi

năm 1945. Năm 1949 vì bị Chu Ân Lai lôi kéo, ông đã chạy sang hàng ngũ những người cộng sản và từ đó trở đi, ông trở thành một thành viên lừng lẫy của kẻ thù cũ.

Trương nói trong hội nghị: Tôi thường so sánh Chủ tịch với Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch lúc nào cũng đổ lỗi cho người khác, mỗi khi việc gì bị thất bại. Không bao giờ ông ta nhận trách nhiệm về mình. Ngược lại không bao giờ Mao đổ lỗi cho người khác. Thật là một trời một vực! Thật đáng kính phục!

Phong trào phê bình do Mao khởi xướng cứ ì ra. Hầu hết các trí thức không dám mở miệng. Tính cách cai trị của Mao cũng như vầng hào quang huyền bí của quyền lực và sự bất khả xâm phạm bao quanh ông đã khiến cho ngay cả những kẻ to gan nhất và những người trung thực nhất cũng phải kính cẩn trước ông. Những thú nhận mà Mao cố gợi được ở người đối thoại trong những cuộc nói chuyện riêng tư chỉ là những lời xin lỗi đáng thương vì trước đây họ đã ngờ vực ông. Trước công luận cũng như trong phạm vi cá nhân, chẳng bao giờ Mao khuyến khích những người khác chính kiến nói lên sự thật là tại sao ông lại tin rằng ông được nhân dân ủng hộ hết lòng.

Khi các trí thức im lặng, một lần nữa, Mao lại rời khỏi giường và bước lên bục diễn thuyết. Trong hội nghị toàn quốc của đảng cộng sản Trung quốc về công tác tuyên truyền diễn ra từ ngày 6 đến 13 tháng ba năm 1957. với sự tham dự của các cán bộ lãnh đạo đảng và những phần tử dân chủ không đảng phái, Mao nhắc lại những câu quan trọng của bài phát biểu tháng hai của ông và cổ động cho phong trào Trăm hoa đua nở. Ông kêu gọi các lực lượng dân chủ đừng ngần ngại phê bình. Các báo chí tường thuật lại những luận điểm của ông, và ở khắp đất nước, những người lãnh đạo đảng bộ địa phương đã hưởng ứng trào lưu cho rằng, càng yêu đảng bao nhiều, càng phải thẳng thắn phê bình đảng bấy nhiêu.

Nhưng khi phê bình chỉ được nêu ra một cách chung chung, rất hời hợt và

nhẹ nhàng. Trong một cuộc mít tinh tại quảng trường Thiên An Môn cuối tháng 4, Mao lại khuyến khích mọi người hãy phê bình đảng.

Cuối cùng những người dân chủ đã đáp ứng đề nghị của ông và những tiếng nói phê bình ngày một to hơn.

Lúc đó là đầu tháng 5 tức là vào thời điểm tôi trở lại với Mao. Dần dần. những sai lầm của đảng bị lên án ngày càng gay gắt, thậm chí người ta còn đặt vấn đề về quyền lãnh đạo của đảng. Không chỉ từng cá nhân đảng viên, mà toàn đảng bị công kích. Bỗng nhiên có tiếng nói, đảng cộng sản không có độc quyền lãnh đạo, quyền lực phải được chia sẻ. Một số người đòi chế độ đa đảng hoặc nguyên tắc lãnh đạo luân lưu, mỗi đảng đều có cơ hội lãnh đạo và thậm chí một vài kẻ lộn xộn còn đòi các đảng dân chủ phải có quân đội riêng.

Cuối cùng, cả sự chỉ lãnh đạo của Mao cũng bị lên án cực lực. Người ta so sánh đảng cộng sản với một ngôi chùa đạo Phật, mà người trụ trì chùa (tức là Mao) đọc kinh, còn các sư sãi (các cán bộ đảng) tụng theo. Thậm chí một vài người còn phàn nàn rằng, họ chỉ được phép phê bình các sư sãi chứ không được phê bình người trụ trì.

Dĩ nhiên, Mao bị sốc ông không hề có chủ ý đem mình ra để người ta phê phán, hoặc để cho toàn thể bộ máy đảng bị công kích. Từ trước tới nay ông chỉ quen với những lời xu nịnh, chẳng biết các nhà trí thức bất mãn đến mức độ nào.

Giữa tháng 5, cuộc phê bình đạt tới tột đỉnh. Tư tưởng chống đảng của quần chúng ở Trung quốc đã biến thành một cơn sóng lớn dữ dội. Ngay cả những thành viên của chính phủ, những người được coi là thủ lĩnh của những đảng dân chủ mà ý kiến của họ thường xuyên được chính phủ tham khảo, cũng lên tiếng phê bình. Tờ Nhân dân, cơ quan ngôn luận của đảng do Đặng Tước làm tổng biên tập được Hồ Kiều Mục, bạn tôi, cục phó cục tuyên truyền, kiểm duyệt cũng bị phê bình.

Về cơ bản. Mao đã tính sai. Ông chán ngán nằm lì trên giường và dưỡng bệnh

cảm của ông, mà vì nó tôi lại bị triệu tới.

Bực tức trước những công kích ngày càng tăng, Mao soát lại chiến lược của ông và lập kế hoạch trả đũa.

Ngày 15 tháng 5, tức vài ngày sau khi tôi trở lại, Mao viết một bài với tiêu đề Sự biến hóa của sự thật. Bài này được lưu hành bí mật trong phạm các cán bộ cao cấp của đảng. Sau đó chiến dịch làm trong sạch đảng được chuyên hướng. Mao lập kế hoạch giáng trả những kẻ đã lớn tiếng phê bình ông. Các báo chỉ vẫn tiếp tục đăng những ý kiến phê bình, nhưng đồng thời đăng cả những bài cảm tình với đảng và những bài công kích những phần tử thiên hữu.

Mao nói: Trước hết, chúng ta phải nhử răn rết bò ra khỏi hang sau đó chúng ta mới đánh chúng. Chiến lược của tôi là, trước tiên chúng ta hãy để cỏ dại mọc lên, rồi bứng từng cụm một làm phân bón.

Trí thức vẫn tiếp tục được khuyến khích phê bình, nhưng các cán bộ cao cấp của đảng được đánh động và hiểu rằng, đòn phản công trí thức sắp được tung ra.

Mao nói: Tôi muốn dựa vào các đảng dân chủ để đưa đảng cộng sản đi theo con đường đúng đắn. Nhưng tôi không ngờ họ lại có thể thay đổi đến như vậy Mao bực nhất là với các thành viên của Liên minh Dân chủ, một liên minh được một nhóm trí thức thành lập trong những năm 40. Liên minh này đã vận động những người cộng sản và người quốc gia thỏa hiệp. Mao chì chiết: Chúng nó là một lũ cướp và đĩ điếm. Theo nhận định của Mao việc Khơ-rút-sốp chống lại Stalin vào tháng hai năm 1956 và cuộc nổi dậy ở Hungary cuối năm ấy đã gây nên một làn sóng chống cộng hiện đang lan rộng khắp thế giới. Nhiều người Trung quốc, kể cả các cán bộ đảng cũng như thường dân mà dưới con mắt của Mao họ là những kẻ rách việc đã chịu ảnh hướng của làn sóng này.

Ông nổi đóa với Hồ Kiều Mục, vì ông ta hình như chẳng chịu làm gì để chấm dứt việc phê bình đảng trên báo Nhân dân. Nếu đồng chí không nắm được tờ báo này, đồng chí hãy từ chức để cho người khác làm. Ông quát tháo và ra lệnh cho

Hồ chuẩn bị công kích lại bọn thiên hữu.

Ngày 8 tháng 6 năm 1957 trên báo Nhân dân đã xuất hiện dấu hiệu đầu tiên cho thấy sự chuyển hướng của chiến dịch làm trong sạch đảng. Một bài xã luận do Mao viết với tiêu đề Để làm gì? đã quả quyết rằng, có một nhóm nhỏ đang âm mưu lật đổ chính phủ xã hội chủ nghĩa. Bài này kêu gọi quần chúng hãy giáng trả nhóm người đó.

Ngày 19 tháng 7 năm 1957, bài phát biểu hôm 27 tháng 2, trong đó Mao khuyến khích các trí thức phê bình đảng, đã được đăng trên báo Nhân dân với cái tít: Về phương pháp giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nhân dân và được bán cho quần chúng. Đó là bản sao bài phát biểu phê bình đảng của Mao trong Hội nghị cao cấp nhất của nhà nước hồi tháng hai và được sửa đổi đôi chút. Thực ra, bài viết này có những cái khác cơ bản với nguyên bản mà trong đó việc phê bình không bị hạn chế. Mao ra sức kêu gọi đề cao tự do ngôn luận và để cho trăm hoa đua nở.

Ngược lại, trong bài phát biểu được đăng báo ngày 19 tháng 6, Mao đã đề ra 6 tiêu chuẩn phê bình được coi là hợp lệ: phải góp phần thống nhất dân tộc, không được gây chia rẽ, khuyến khích công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố nền chuyên chính dân chủ của nhân dân, bảo dám sự lãnh đạo của đảng cộng sản và khuyến khích sự đoàn kết của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Nếu Mao đã cảm thấy bị phản bội khi giới trí thức lớn tiếng phê bình, thì bây giờ giới trí thức lại cảm thấy cay đắng khi ông bỏ rơi họ. Mao luôn khuyến khích họ phê bình. Thông điệp của ông được đăng trên tất cả các báo ở Trung quốc và phân phát tới từng cơ sở sản xuất. Thế mà giờ đây ông lại trở mặt.

Mao biết giới trí thức đã nhận ra là họ mắc lừa. Sau khi bản sao bài diễn văn của ông được đăng báo ngày 19 tháng 6, ông nói với tôi:

- Bây giờ một số người thiên hữu quả quyết rằng, tôi đã hối thúc họ tham gia

phong trào Trăm hoa đua nở, khuyến khích họ phê bình đảng vô điều kiện và bây giờ lại trả thù họ. Nhưng ngay từ đầu tôi đã cảnh cáo họ, đừng có trêu ngươi tôi. Một số người đã nghe lời tôi, nhưng chỉ rất ít thôi.

Cho tới nay, tôi mới biết khi đó Mao đã giả dối. Chiến lược của ông là lợi dụng những phê bình của tầng lớp trí thức để chọi lại những đối thủ của ông trong đảng. Nhưng mũi dùi phê bình đó lại chĩa vào chính ông.

Khoảng cuối tháng 6, vài tuần sau khi tôi trở lại, Vương Kính Tiên, người chỉ huy mới của Phòng an ninh, yêu cầu tôi thu xếp đồ đạc. Mao sẽ rời Bắc Kinh đi đến một nơi nào chưa rõ. Thời kỳ Trăm hoa đua nở đã qua. Chiến dịch chống bọn thiên hữu của Mao bắt đầu.

CHƯƠNG 21

Thông thường chúng tôi sử dụng chuyến tàu đặc biệt và sang trọng của Mao mà lịch trình của nó được điều chỉnh theo giấc ngủ bất thường của Mao. Tuy nhiên, những biện pháp an toàn từ thời Uông Đông Hưng đã được thay đổi hoàn toàn. Đoàn đi hộ tống dần dần rút xuống đến một phần mười. Trưởng ban an ninh Vương Kính Tiên là một người nhát như cáy, ông miễn cưỡng lãnh nhiệm vụ khó khăn này. Ông răm rắp tuân theo mọi yêu cầu của Mao tới từng chi tiết, giảm bớt lực lượng bảo vệ ở Trung Nam Hải xuống mức tối thiểu và chủ yếu sử dụng các đơn vị an ninh ở cơ sở vào việc bảo vệ.

Sau khi Mao quyết định trả đũa, ông đã nhanh chóng bình phục. Bệnh cảm lạnh đã khỏi hẳn và ông lại khỏe khoắn như trước.

Trên đường đi, Mao và Lâm Khắc đã dành nhiều thời gian trò chuyện với nhau. Những cuộc trò chuyện của hai người đã giúp tôi lấp những lỗ hổng thông tin của mình. Những cuộc nói chuyện ban đêm giữa tôi với Mao thường được Mao đúc kết lại một hoặc hai ngày sau đó.

Một lần ông nói với tôi:

- Tôi để cho đối thủ tấn công tôi trước sau đó tôi mới đánh trả. Tôi thực hiện ba nguyên tắc. Thứ nhất, tôi làm theo vị hiền triết Lão Tử, tôi án binh bất động. Nếu bị tấn công, tôi sẽ thoái lui, cố thủ và yên lặng. Kẻ thù tưởng hắn chiếm ưu

thế.

Mao nghĩ, nếu chúng ta phản ứng thì kẻ thù sẽ không có dịp lộ mặt thật của chúng. Vì vậy chúng ta phải chờ cho tới lúc chúng lộ mặt.

- Chỉ khi nào kẻ thù xuất đầu lộ diện, lúc đó chúng ta mới báo thù. Chúng ta sẽ ăn miếng trả miếng. Đó là triết lý của Khổng Tử.

Thật ra, việc này chẳng liên quan gì tới giáo lý của Khổng Tử, mà chỉ là một chiến thuật của Mao. Mao không chỉ sử dụng nó để chống những người thiên hữu, mà ông còn dùng nó để đối phó với cả những đối thủ của ông trong đảng.

- Lúc đầu, mọi người chẳng biết bọn thiên hữu là ai và diện mạo của chúng như thế nào và chúng ta khó mà giải thích cho mọi người hiểu. Nhưng bây giờ chúng ta đã có thể mô tả chúng chính xác. Đó là những tên phản cách mạng! Không, chúng ta hãy gọi chúng đơn giản là những phần tử thiên hữu.

Nguyên tắc thứ hai của Mao là, ông chỉ bỏ tù những đối thủ của ông một khi họ phạm những tội nghiêm trọng và họ làm nhân dân căm giận. Tại sao lại giam họ để lãng phí sức sản xuất của họ? Nếu họ không thích hợp với công việc lãnh đạo, thì họ cũng có thể làm cái gì đó có ích. Cách xử thế như vậy là trở về với một truyền thống lâu đời của Trung quốc.

Nguyên tắc thứ ba là đối thủ phái được cải tạo ngay tại nơi làm việc của họ. Những đồng nghiệp phải theo dõi những hành vi của họ và phải nghe ngóng họ.

Mao nói: Bằng tấm gương xấu của họ, bọn thiên hữu sẽ cho chúng ta biết thế nào là xấu xa và sai trái.

Theo Mao thì ai cũng có thể cải tạo được, ai cũng có cơ hội để trở thành người tốt

- Một con bò không tự đi cày hoặc cung cấp sữa cho người được. Một con ngựa chưa thuần thì người ta không thể cưỡi nó được. Một tên phản cách mạng hay một tên gián điệp chắc chắn phải có một biệt tài nào đó, tại sao chúng lại trở

thành một tên phản cách mạng hay gián điệp cơ chứ? Tại sao chúng ta lại không cải tạo chúng rồi tận dụng những khả năng của chúng.

Đầu tiên chúng tôi tạm nghỉ ở Kim An thuộc tỉnh Thượng Đông, sau đó chúng tôi tiếp tục đến Thượng Hải, đến chỗ thiếu tá Kha Thanh Thế, một đồ đệ lừng lẫy của Mao. Kha Thanh Thế là cán bộ đảng duy nhất đã trực tiếp làm quen với Lê Nin.

Trong thời gian học tập tại một trường đại học ở Liên-xô, ông cũng đi làm ở một nhà máy, nơi Lê Nin có lần đến nói chuyện.

Mao kể rằng, không bao giờ Kha quên được cảnh tượng ấy

- Đồng chí thấy đó, ảnh hưởng của một lãnh tụ vĩ đại đối với nhân dàn lớn đến mức độ nào.

Kha thu xếp cho Mao ở trong một ngôi nhà lát đá cẩm thạch tráng lệ có mái bằng đồng. Đó là nhà của một thương gia Do Thái tên là Silas Hardoon, người mà trong những năm 30 đã gặp may ở Thượng Hải.

Ngôi nhà ở trung tâm bao quanh là những bức tường bằng gạch nung. Khu vườn tạo ra một khung cảnh tuyệt vời, có đầm sen, có ếch nhái và những cây cổ thụ mọc rải rác trên thảm cỏ thoai thoải. Trong sự sang trọng kiểu phương Tây này, Mao vẫn chẳng thấy thoải mái và bất chấp sự phản đối của Kha, ông muốn trở lại đoàn tàu của ông.

Khác hẳn với những chuyên du lịch trước đây của Mao, chuyên viếng thăm Thượng Hải lần này là một sự kiện đối với dư luận. Cả nước biết rằng Mao đang chỉ huy chiến dịch chống bọn thiên hữu.

Chiến dịch ở Thượng Hải tiến triển rất tốt Chúng tôi tới thăm một nhà máy, nơi công nhân đã căng những khẩu hiệu kêu gọi chống bọn thiên hữu. Mao nói chuyện trước các cán bộ đảng ở địa phương, cán bộ của quân đội, của chính phủ và ông đã gặp gỡ những nghệ sĩ thiên tả nối tiếng nhất của thành phố, như nhà

văn Ba Kim, nữ minh tinh Thanh Nghị, tài tử Triệu Đan và vợ là Hoàng Tông Anh.

Khi đấu tranh, lúc nào Mao cũng năng nổ. Chúng tôi rời thành phố Thượng Hải náo nhiệt và tới Hàng Châu yên tĩnh - thành phố đẹp nhất ở Trung quốc. Chưa bao giờ tôi thấy một ngôi nhà tráng lệ như Liễu Chương, nơi chúng tôi đã lưu lại. Trước đây ngôi nhà này là của một người buôn chè giàu sụ, nhưng bây giờ nó được tân trang lại cho Mao ở. Liễu Chương nằm trên một bán đảo hẻo lánh đây hoa cỏ, trải dài đến bờ biển phía tây, nhỏ hơn và hấp dẫn hơn so với lâu đài Mùa hạ ở Bắc Kinh.

Ngược lại, khu vườn của nó to hơn và đẹp hơn so với khu vườn tuyệt diệu của Tô Châu.

Chính trị gia Anatas Mikoyan của Liên-xô đã đến Hàng Châu để thi hành một nhiệm vụ bí mật. Ông ta muốn trấn an Mao sau vụ Ma-len-cốp và Mô-lô-tốp bị phế truất.

Ngoài ra các cuộc đàm phán gay go về kế hoạch sản xuất vũ khí nguyên tử ở Trung quốc.

Mao cho gọi tôi lên.

Mikoyan là một người mập mạp, đáng đi lom khom, trạc độ 60 tuổi. Ông mắc bệnh đau khớp ở lưng và ở chân. Ông hy vọng sẽ được chữa khỏi bằng châm cứu. Tôi liên hệ để ông tới gặp một chuyên gia nổi tiếng nhất ở Bắc Kinh. Trong khi chúng tôi đang nói chuyện về sức khoẻ của ông, ông mời tôi một ly vốtka và chuyển sang nói về những nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân. Ông có vẻ bực bội về cuộc gặp gỡ với Mao và muốn thổ lộ điều đó với tôi. Ông lo ngại khi Mao chẳng hề bận tâm tới việc giết người hàng loạt.

Mao phân tích cho Mikoyan luận thuyết hổ giấy của Mao và quả quyết rằng Trung quốc có thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh nguyên tử dù có hy hàng triệu người. Mikoyan cố gắng mô tả cho tôi về sức tàn phá ghê gớm của

một quả bom nguyên tử. Ông hy vọng rằng Trung quốc sẽ học kinh nghiệm của Liên-xô và không chế tạo loại bom này ở đây, vấn đề chi phí chỉ là một phần. Ông cũng kể cho tôi nghe một cán bộ cấp cao của Liên-xô đã phải chịu hậu quả tệ hại như thế nào, sau khi ông ta điều hành việc thử bom nguyên tử ông đã chết vì bệnh máu trắng - một căn bệnh mà tủy không còn khả năng sản xuất ra hồng cầu nữa.

Tôi đáp:

- Tôi là thầy thuốc, tôi không biết gì nhiều về bom nguyên tử. Theo quan điểm đạo đức của mình, tôi không chấp nhận nó, bởi vì nó cũng giết người như tất cả những loại khí khác.

Tôi không có quyền trao đối với một chính trị gia cao cấp của nước ngoài về một đề tài quan ượng như vậy, và tôi nghĩ rằng, tốt hơn hết là phải báo cáo lại cho Mao về cuộc nó chuyện này. Đối với ông việc tàng trữ bom nguyên tử chỉ là vấn đề quyền lực chứ không phải là vấn đề sinh mạng con người. Mao rùng mình nói:

- Mikoyan đảm bảo với tôi là vũ khí nguyên tử của Liên có đủ cho cả hai nước dùng. Hệ thống phòng thủ hạt nhân của Liên-xô trùm lên tất cả chúng ta. Liên-xô muốn kiểm soát chúng ta, vì vậy họ ngăn cản việc Trung quốc có bom nguyên tử. Họ sợ chúng ta có thể không nghe lời họ, chúng ta có thể khiêu khích Mỹ. Nhưng chúng ta không sợ xung đột với các nước khác. Bằng giá nào tôi cũng cho chế tạo bom nguyên tử. Đồng chí cứ yên tâm. Chúng ta sẽ không để cho kẻ nào sai khiến chúng ta được.

Một khi Mao đã sán sàng hy sinh chừng ấy người Trung quốc trong một cuộc chiến tranh nguyên tử thì tại sao ông lại không dám để mặc cho hàng chục nghìn người thiên hữu bị giết hại. Tuy ông không trực tiếp hành hình họ nhưng ông cũng chẳng ngăn cản việc đó.

ở Hàng Châu Mao phát biểu trước công chúng thêm một lần nữa trước khi

ông nghỉ ngơi mấy hôm. Lưu lại đó ít lâu, chúng tôi lại lên đường đi Nam Kinh, nơi chúng tôi trú trong một ngôi biệt thự trước đây là của một chính trị gia Quốc dân đảng. ở Nam Kinh, tiết trời vô cùng nóng nực, nhiệt kế thường chỉ trên 40 độ C. Mao ít bị cái nóng quấy rầy hơn tôi. Hàng ngày, những người phục vụ của Mao mang vào phòng ông những thùng đựng đầy nước đá.

Trong khi ông phổ biến về chiến dịch kháng hữu, nước đá thì chảy ra, còn tôi thì toát mồ hôi.

Chiến dịch này lan ra khắp đất nước như một cơn lốc. Mao khoan khoái đọc những tờ thông báo mít kín mít những dòng chỉ trích những người thiên hữu. Vào thời gian này, chúng tôi thường hay chuyện trò ban đêm hơn. Sự thiếu ngủ hình như có tác dụng kích thích ông.

Lâm Khắc - trong thời gian tôi ở bệnh viện Bắc Kinh, ông ta vẫn liên lạc chặt chẽ với Mao - đã kể cho tôi những nhận định của ông ta về quan điểm chính trị hiện nay của Mao. Theo Lâm, Chủ tịch phải tạm thời thỏa hiệp với những đối thủ trong đảng một cách miền cưỡng để cùng nhau tìm cách chống lại những người thiên hữu đang to mồm phê bình đảng. Đặng Tiểu Bình chịu trách nhiệm tổ chức chiến dịch kháng hữu. Đặng đã làm Mao tức giận khi ông gợi ý Mao từ chức trong Đại hội đảng lần thứ 8, nhưng ông thuộc vào hàng những cán bộ đảng mà Mao rất tin tưởng trong việc sử dụng những biện pháp cứng rắn. Mãi sau này tôi mới biết, Đặng đã điều khiển chiến dịch kháng hữu một cách cuồng nhiệt như lhế nào và ông đã tấn công tàn bạo như thế nào đối với những kẻ đòi xét lại địa vị của đảng.

Trong bối cành hiện nay, tôi cho ràng những chiến dịch trong năm 1956 và 1957 của Mao giống như một cuộc Cách mạng Văn hóa sai lầm. Ngày nay chúng ta liên tưởng tới năm 1957 chủ yếu là với chiến dịch kháng hữu khủng khiếp, mặc dù đối thủ của Mao ban đầu không phải là những người thiên hữu ngoài đảng, mà là các cán bộ lãnh đạo của đảng cộng sản - những người đã xúc

phạm Mao, đòi bớt xén quyền lực của ông và cảnh cáo ông trước những giấc mơ viễn tưởng của ông về chủ nghĩa xã hội. Mao muốn trả đũa đối thủ, nhưng ông không muốn người ta động chạm đến chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền lãnh đạo của đảng cộng sản. Nhất là ông không muốn vị trí lãnh đạo của bản thân ông bị lung lay. Vì vậy, ông miễn cưỡng tạm thời liên minh với các đối thủ của ông trong đảng. Những người đã này theo ông hết lòng, vì địa vị lãnh đạo của chính họ cũng bị đe dọa.

Tuy nhiên, Mao cũng đã cho những nhà lãnh đạo đảng thấy rằng, nếu cần, ông có thể dùng thế lực bên ngoài để tấn công họ, và lời đe dọa này của ông như một lưỡi gươm lơ lửng trên đầu tất cả những ai muốn lay chuyển địa vị của ông. Nhưng lúc đầu, đa số những cán bộ đảng đã đứng về phía Mao. Nỗi sợ lại bị tấn công từ phía Mao và cả tầng lớp trí thức cũng như lòng tin vào những suy nghĩ viễn tưởng của Mao đã khiến họ ủng hộ phong trào đại nhảy vọt của Mao sau này.

Chủ tịch có ý muốn triệu tập một hội nghị đảng để nhận định tình hình. ở Nam Kinh quá nóng nên Giang Vệ Thanh, bí thư thứ nhất tỉnh Giang Tô - Nam Kinh cũng thuộc tỉnh này - đã triệu các tỉnh ủy viên tới để cùng tìm một nơi dễ chịu cho hội nghị của đảng.

Họ quyết định chọn Thanh Đảo. Một nơi tắm biển ở tỉnh Sơn Đông, trước đây do người Đức kiểm soát, khí hậu ở đó mát mẻ hơn và rất thích hợp cho việc tắm biển. Nếu đi tàu chủ tịch sẽ không chịu được nóng. Vì vậy chúng tôi đi bằng hai chiếc máy bay IL-14 do Liên-xô chế tạo và nghỉ giữa chặng bay tại Kim An. Tại đây, Mao đã sôi nổi phát biểu trước một nhóm cán bộ đảng, quân đội của tỉnh Sơn Đông về việc chống bọn thiên hữu - nội dung tóm tắt của cuộc chuyện trò ban đêm của chúng tôi.

Với khí hậu sóng gió biển mát mẻ, Thanh Đảo là một nơi nghỉ lý tưởng sau khi chúng tôi rời địa ngục Nam Kinh. Thành phố có những quả đồi khiến người

ta liên tưởng đến San Francisco nay được xây dựng theo phong cách của Đức. Giữa những cây cói và những lùm cây um tùm, những ngôi nhà gạch lợp ngói rất đẹp, được bao quanh bởi những bức tường. Mao cùng vệ sĩ của ông ở trong một lâu đài tráng lệ nằm trên một quả đồi, nơi ở của viên thống đốc - người Đức trước đây. Từ trên đó nhìn xuống thành phố và biên hiện ra thật là đẹp.

Mao đi thăm những kỳ quan quan nổi tiếng nhất của thành phố được coi là đẹp nhất Trung quốc, trường đại học tổng hợp Sơn Đông, nơi hình như Giang Thanh đã nghe nhà nghiên cứu Sêchxpia nổi tiếng nhất là Lương Thế Kỳ giảng và một nhà máy sản xuất đầu máy xe lửa. Tại đó sự có mặt của Mao làm tất cả mọi người trở nên phấn khích, mặc dù Mao chẳng phải phát biểu gì, mà chỉ đứng lẫn trong đám đông. Những biện pháp bảo vệ ở Thanh Đảo quả là nghiêm ngặt. Trong thành phố, người ta đã phong tỏa nhiều con đường dành cho người và cho xe chạy.

Hội nghị các bí thư tỉnh ủy và đảng ủy xã bắt đầu vào ngày 17 tháng ó năm 1957, ngay sau khi chúng tôi đến và kéo dài nhiều ngày. Các cuộc tranh luận tập trung vào chiến dịch kháng hữu và vấn đề cải tạo xã hội theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Báo Nhân dân đăng báo cáo của Mao trong hội nghị dưới nhan đế Bối cảnh chính trị mùa hè 1957. Trong đó, ông lại công kích nhữmg người thiên hũu và bộc lộ rõ hơn viễn tưởng về xã hội của ông, bức tranh một nhà nước công nông hiện đại được thiết lập bởi một đội ngũ đông đảo những nhà khoa học kỹ thuật xã hội chủ nghĩa. Mao nói về cặp mâu thuẫn: sự tập trung quyền lực và dân chủ, kỷ luật và tự do, về sự thống nhất tư tưởng và nguyện vọng của mỗi cá nhân - nhiệm vụ đề ra là trong vòng 40-50 năm kể từ năm 1953 trở đi, là phải vượt Mỹ về kinh tế và từ chủ nghĩa xã hội chuyển sang chủ nghĩa cộng sản.

Bị những vệ sĩ của Mao quây kín, lại ở nơi cách biệt với thế giới nghèo nàn bằng sự xa xỉ khôn tả, tôi không thể hiểu được nội dung thực của chiến dịch kháng hữu. Ngay cả trong những cuộc chuyện trò của tôi với Mao cũng có

những điều không thực tế.

Ngoài ra ở Thanh Đảo, tôi gặp phải một vấn đề không liên quan gì tới chính trị.

CHƯƠNG 22

Giang Thanh đã trở thành cả một vấn đề. Tháng tư trước lúc Mao triệu tôi về ít lâu thì bà từ Liên-xô trở về. Bà ở lại Thanh Đảo với chúng tôi.

Việc điều trị bằng tia Cobalt đã thành công, nhưng từ khi bà bị căn bệnh ung thư này, càng ngày bà càng bắn tính. Chưa đầy hai ngày sau. bà đã đuổi ban tham mưu của Mao ra khỏi lâu đài, vì bà không chịu nổi sụ ồn ào do chúng tôi gây ra. Ngay cả tiếng nước trong cầu tiêu chảy róc rách cũng làm bà khó chịu. Bà chất vấn: ở đây ai cần nghỉ ngơi, các đồng chí hay tôi?

Bà vẫn được hai bác sĩ phụ khoa chăm sóc. Tuy nhiên, từ cuối năm 1956 khi Hứa Đạo đi khỏi bà không còn bác sĩ nội khoa nào chăm sóc bà nữa và vì thế bà cần đến tôi.

- Thỉnh thoảng tôi mới cần đến đồng chí. Khi nào đồng chí không có ở đây, y tá của tôi có thể gọi điện cho đồng chí để xin đơn thuốc và chỉ dẫn.

Tôi đành phải chấp nhận đề nghị của bà.

Chẳng bao lâu sau sự thỏa thuận này của chúng tôi đã gây ra bao phiền toái. Vài ngày sau khi chúng tôi bị đuổi ra khỏi lâu đài thì cô y tá của Giang Thanh gọi điện cho tôi. Lúc đó vào khoảng 23 giờ. Trời mưa như trút. nhưng Giang Thanh vẫn muốn gặp tôi ngay. Qua điện thoại tôi được biết mạch của bà vẫn bình thường và bà không sốt. Tôi khuyên bà nên dùng thuốc chống ngạt mũi và

hứa sáng hôm sau tôi sẽ đến chỗ bà ngay lập tức. Tôi không có ô tô và cũng chẳng muốn đội mưa chỉ vì cái mũi ngạt của Giang Thanh.

Vài phút sau chuông điện thoại lại reo. Giang Thanh tức tối và bảo cô y tá nói lại với tôi rằng một bác sĩ chẳng ngó ngàng gì đến bệnh nhân mà kê đơn, thì thật là vô trách nhiệm.

Tôi cũng bực mình. Lúc này đã khuya và Giang Thanh cũng biết rằng trời mưa rất to. Bệnh của bà chẳng có gì hơn là ngạt mũi sơ sơ, còn cách cư xử của bà chứng tỏ bà chẳng coi tôi ra gì. Tôi bảo có y tá:

- Nếu đồng chí ấy không muốn, đồng chí ấy chẳng cần dùng loại thuốc này. Ngày mai tôi sẽ đến.

Hôm sau Giang Thanh công khai trách chúng tôi. Hai bác sĩ phụ khoa phải trở về Bắc Kinh và bà dự định tổ chức một bữa tiệc để chia tay họ. Theo thông lệ thì bữa tiệc phải có mặt tôi, nhưng bà cố tình lờ không mời tôi và qua các nhân viên của bà, bà nói đó là sự trừng phạt đối với lối cư xử tệ bạc của tôi.

Rồi đến lượt Mao bị cảm lạnh. ở Thanh Đảo tháng 7 tiết trời vẫn lạnh và mưa. Mặc dù vậy, sáng nào chủ tịch cũng đi bơi ở bãi tắm riêng của ông ở Sơn Đông. Sau cuộc họp đảng, ông bị ho, ăn kém ngon và hay bị mệt. Những loại thuốc Tây của tôi cũng vô hiệu, nên mấy ngày sau tôi không cho dùng nữa. Bí thư thứ nhất tỉnh Sơn Đông - Trụ Đông, đã thuyết phục Mao để cho bác sĩ Lưu Huệ Mẫn, một bác sĩ chuyên khoa nổi tiếng về y học Trung quốc ở Vân Nam điều trị.

Lần đầu tiên Mao sẵn sàng chịu điều trị theo phương pháp y học cổ truyền. Ông chẳng tin vào y học Trung quốc lắm, mặc dù bề ngoài ông vẫn khuyến khích và ông ghét thứ nước sắc từ thảo dược vừa nóng vừa đắng vốn là phương thuốc nổi tiếng của phương pháp điều trị truyền thống này. Vì bệnh cảm nặng làm ông khó chịu, nên ông vẫn quyết định thử dùng một lần xem sao.

Tôi chưa nắm được công dụng của y học Trung quốc, nhưng những phương

pháp điều trị bằng cây cỏ cũng có vẻ mang lại hiệu quả. Cũng có lần, bố tôi được một bác sĩ nổi tiếng của Trung quốc chữa khỏi bệnh bằng phương pháp này sau khi cách điều trị bằng y học phương Tây bất lục. Tôi nghĩ Mao cũng nên thử chữa bệnh bằng phương pháp này.

Bác sĩ Lưu Huệ Mẫn, 60 tuổi, là một người cao lớn, gầy gò, giản dị và thẳng thắn. Mao đón tiếp ông rất ưu ái - như mỗi khi ông đón tiếp những người ông mới gặp gỡ lần đầu. Ông giài thích ý nghĩa của tên của người bác sĩ:

- Huệ mẫn có nghĩa là người mang lại hạnh phúc cho mọi người. Xin bác sĩ hãy mang lại hạnh phúc cho tôi bằng sự điều trị của bác sĩ.

Bác sĩ bắt mạch vâ khám lưỡi Mao. Ông nói với vẻ quan trọng. Chủ tịch bị cảm nặng. Chúng ta phải cho Chủ tịch uống thuốc giải cảm.

Mao biết rằng ông bị cảm lạnh và chẳng cần phải nói, ông chỉ muốn được chữa khỏi bệnh. Ông nói: Tôi chẳng hiểu gì về y học Trung quốc. Đồng chí bàn với bác sĩ Lý về cách điều trị, rồi bỏ đi.

Bác sĩ Lưu tỏ ra cung kính Mao bằng cách cúi thấp mình theo truyền thống, sau đó chúng tôi đi ra ngoài để cùng với Trụ Đông bàn cách chữa bệnh cho Mao.

Bác sĩ Lưu muốn sắc hai hỗn hợp thảo dược để Mao dùng ngay trước khi đi ngủ.Sau đó Mao phải đắp kín bằng chăn dày để ra mồ hôi. Tôi biết Chủ tịch sẽ chẳng ưa gì cách chữa bệnh theo kiểu này. Ông không thích thuốc đắng, chỉ thích ở những nơi mát mẻ và thích đắp chăn vải mỏng.

Mao đành chấp nhận đề nghị của tôi:

- Được tôi sẽ thử một lần xem sao.

Vợ Trụ Đông chuẩn bị thuốc. Tôi kiểm tra thành phần của thuốc và khẳng định thuốc là vô hại. Vì thứ thuốc này không thể mang đi kiểm tra mức độ an toàn kỹ luỡng ở Ban dược của Phó Liêm Phương, nên tôi đã cẩn thận thỏa thuận với Ban y tế trung ương ở Bắc Kinh. Cuối cùng thì bốn thang của thứ thuốc này

đã sắc ra được một loại nước đắng mầu nâu sẫm. Một thang được niêm phong và cất giữ cho Ban y tế trung ương. Sau đó tôi và Trụ Đông lấy mình làm những con thỏ thí nghiệm để nếm thử loại thuốc này. Khi không thấy có triệu chứng ngộ độc nào, thì Mao mới uống thứ thuốc đó.

Mao đã trải qua một đêm khổ sở, mồ hôi vã ra dưới lớp chăn dày và hôm sau ông vẫn không hề thấy đỡ. Bác sĩ Lưu thuyết phục Mao tiếp tục dùng thuốc.

Vào buổi sáng ngày thứ ba, bác sĩ Lưu bắt mạch và khám lưỡi Mao. Ông nghĩ Chủ tịch đã khỏi bệnh.

Nhưng Mao lại nghĩ khác. Ông vẫn ho và sổ mũi. Những triệu chứng vẫn như cũ và ba ngày tiếp theo vẫn không có một dấu hiệu bình phục nào.

Bác sĩ Lưu kinh ngạc khám lại cho Chủ tịch lần nữa. Lần này ông kết luận nguyên nhân bệnh tật của Mao không phải do cảm lạnh, mà là suy nhược nói chung. Ông kê một toa thuốc gồm hỗn hợp nhân sâm và những thảo dược truyền thống của Trung quốc để tạo ra cho Mao sự cân bằng về dụ trữ dinh dưỡng. Đó là những loại thảo dược thông thường theo cách điều trị của Trung quốc, và mặc dù tôi nghi ngờ về việc cần cung cấp thuốc bổ thêm cho Mao, nhưng tôi chẳng có ý kiến ngăn cản việc kê dơn. Ngay cả Ban y tế trung ương cũng đồng ý việc này, tôi và Trụ Đông lại tiếp tục làm những con thỏ thí nghiệm.

Tình trạng sức khỏe của Mao vẫn chẳng khá hơn chút nào trước sự kinh ngạc của vị bác sĩ kia. Tôi cho rằng, một nơi có khí hậu ấm áp hơn sẽ giúp Mao và tôi cũng chẳng tin vào phỏng đoán của Trụ Đông là khí hậu sẽ thay đổi hàng ngày. Cuối cùng tôi đề nghị Mao trở lại Bắc Kinh. Ông đồng ý và đầu tháng tám, khi chúng tôi chưa tới Trung Nam Hải thì sức khỏe của ông đã khá hơn nhiều.

CHƯƠNG 23

Mao muốn tôi là người đầu tiên chứng kiến chiến dịch chống những người thiên hữu sau khi chúng tôi trở về Bắc Kinh. Ông nói với tôi: Đồng chí cứ như là đạo sĩ, ẩn dật nơi rừng sâu núi thẳm. chẳng biết gì sự đời. Vì vậy, ông đề nghị tôi ghé thăm bệnh viện đa khoa Bắc Kinh và báo cáo tình hình ở đó cho ông hay.

Trước đây, Hiệp hội y khoa Bắc Kinh là một bệnh viện có nhiều khoa nhất ở Trung quốc, có đội ngũ bác sĩ giỏi nhất và được trang bị hiện đại nhất. Tuy nhiên, từ năm 1949, bệnh viện này được tổ chức lại hoàn toàn mới theo kiểu Liên-xô. Người ta đã thay thế một số bác sĩ nổi tiếng và sự điều hành được đặt dưới sự kiểm soát của đảng. Bí thư thứ nhất Trương Trí Thường nắm toàn quyền lãnh đạo bệnh viện. Đảng coi ông như một bác sĩ, vì trong chiến tranh ông đã được những bác sĩ quân y cộng sản đào tạo. Nhưng những bác sĩ được đào tạo ở các nước phương Tây làm việc trong bệnh viện tất nhiên không công nhận ông. Trương là một người thô lỗ, vô học, một nhà cách mạng lão thành hồi đó được xem là có đủ trình độ.

Những bác sĩ thực sự, trong đó có cả những bạn bè và thầy dạy cũ của tôi, lo ngại trước những thay đổi về tổ chức. Họ phàn nàn rằng, ông bộ trưởng Bộ y tế, cơ quan có trách nhiệm quản lý chung các bệnh viện, đã can thiệp vào công việc nội bộ của họ. Một số bác sĩ khi được khuyến khích phê bình trước công luận trong thời gian phong trào Trăm hoa đua nở đã bày tỏ suy nghĩ của họ. Tôi đã

viết báo cáo về những ưu tư của họ, Mao bác bỏ sự trình bày của tôi, ông khiển trách tôi đã nhận xét quá hấp tấp và lại cử tôi đi tìm hiểu tiếp.

Tôi đã tham dự một cuôc họp phê phán các thành phần thân hữu trong bệnh viện. Mục tiêu phê phán chủ yếu trước hết là hiệu trưởng trường Đại học y khoa Lý Tống Ân và giám đốc bệnh viện Lý Khắc Hồng.

Những người phê phán hầu hết là các nhân viên trẻ ở phòng thí nghiệm và những y tá chẳng có khái niệm gì về việc điều hành một bệnh viện hiện đại. Vì tôn trọng những đồng nghiệp già, nên những bác sĩ trẻ không tham gia chiến dịch này. Cả hai bác sĩ họ Lý đều bị buộc tội đã âm mưu khước từ sự lãnh đạo của đảng và lạm dụng quyền hành can thiệp vào những công việc nhân sự, tài chính và hành chính. Mọi người sửng sốt và tức giận.

Tuy tôi có cảm tình với hai vị bác sĩ này, nhưng tôi cho việc phê bình đảng một cách thẳng thắn của họ là sự ngu xuẩn. Tôi đã làm việc cho Mao từ ba năm nay và tôi vẫn kính trọng ông. Tôi chẳng cần phải kiềm chế hoặc nuôi ý nghĩ chống lại ông, vì quan điểm của Mao cũng là của tôi.

Sau cuộc họp, tôi tới thăm bác sĩ Trương Tiểu Kiều, một trong nhưng bác sĩ giàu kinh nghiệm mà đáng lẽ đã khám bệnh cho Mao ở Bắc Đới Hà. Ông cũng là người tỉnh Hồ Nam như Mao. Trước giải phóng ông là hiệu trưởng trường Đại học y khoa Yale và được coi là một trong những bác sĩ giỏi nhất Trung quốc. Hồi đầu năm bác sĩ Trương cũng đã lên tiếng công kích và phê bình bí thư đảng ủy nhà trường vì ông này đã độc đoán điều động các bác sĩ ở khoa của Trương. Vì vậy chiến dịch chống những người thiên hữu đã làm cho bác sĩ Trương vô cùng lo lắng. Ông nói: Tôi đã nói quá nhiều, đó thật là một sai lầm nghiêm trọng. Lẽ ra, tôi nên im lặng. Ông khẩn khoản xin tôi tiến cử ông đến một nơi tin cậy, ý ông muốn ám chỉ Mao. Mao cười khi tôi báo cáo với ông về chuyến viếng thăm bệnh viện lần thứ hai của tôi, vì ông nghĩ rốt cuộc tôi đã hiểu được tình hình. Quyền lực của đảng đều được thể hiện trong những vấn đề nhân sự, tài chính và

hành chính. Sau hàng năm ròng nội chiến với vô số người hy sinh, chúng ta mới giành được chính quyền. Vậy mà giờ đây bọn cánh hữu lại muốn đoạt lấy chính quyền của chúng ta. Nhưng ông đã tha thứ cho Trương Tiểu Kiều: Bác sĩ Trương không phải là người cánh hữu. Đồng chí ấy chỉ dại dột và để cho người khác lợi dụng Trương Tiểu Kiều không bị truy bức vì hành động của ông.

Các bác sĩ Lý Tống Ân và Lý Khắc Hồng ít gặp may hơn. Vài tuần sau chuyến viếng thăm của tôi, họ đã bị quy là thiên hữu và bị đày đi cải tạo ở nông thôn. Lý Khắc Hồng, một trong những bác sĩ giỏi nhất Trung quốc, phải làm người thủ thư trong một trường y khoa nhỏ ở Vân Nam, nơi tận cùng miền Tây Nam Trung quốc. Bác sĩ Lý Tống Ân cũng là một bác sĩ chuyên môn nổi tiếng, thì bị đày đi Quí Châu xa xôi. Cả hai đã chết sớm sau khi bị đi đày một thời gian ngắn.

Ngay cả khi chiến dịch chống nhưng người thiên hữu lan rộng, tôi vẫn chưa lường được tầm mức của sự kiện này. Tôi không biết bao nhiêu người đã bị kết án đi cải tạo lao động và như thế có nghĩa họ sẽ phải chịu đựng những cục hình gì. Theo Mao nói, thậm chí tôi có cảm tưởng rằng Chủ tịch rất độ lượng đối với kẻ thù của ông và muốn dành cho họ một cơ hội để hối hận. Khi Mao cho tôi biết rằng ông không nghĩ đến việc hành quyết những đối thủ của ông, thì tôi tin ông ngay. Tôi đã ủng hộ Mao và chiến dịch chống những người thiên hữu. Mao tốt, đảng cộng sản tốt và cà hai đã cứu Trung quốc.

Mãi tới năm 1960, nghĩa là ba năm sau, khi bộ trưởng ngoại giao Trung quốc Trần Nghị kể cho tôi người ta đã quy cho nửa triệu người là thiên hữu. tôi mới vỡ ra rằng chiến dịch đã biến bao người vô tội trở thành nạn nhân. Tôi ái ngại nhất là ở các cơ sở sản xuất người ta phải hoàn thành một chỉ tiêu nhất định. Môi đơn vị phải quy được 5% thành viên của mình là thuộc thành phần cánh hữu, bất kể đúng hay sai.

Đến bây giờ tôi mới rõ, bao nhiêu người đã bị mất việc và bị đẩy vào những

trại cái tạo lao dộng. Thực tế thì Mao không ra lệnh tử hình những đối thủ của ông, những sự hành hạ về thể xác lẫn tinh thần của những biện pháp cải tạo của ông thường dẫn đến cái chết dần, chết mòn và đầy đau đớn.

Cho đến khi có lần bản thân tôi phải lao động cật lực suốt hai tuần liền, tôi mới hiểu được cuộc sống trong trại cải tạo. Chẳng hạn, đàn ông chỉ vác được tối đa là 20 Jin (đơn vị đo khối lượng của Trung quốc) đá đã buộc phải khuân tới 40 Jin. Nếu họ gục xuống vì kiệt sức, thì người ta ép họ phải nhận tội của họ và khai ra những người khác.

Đáng lẽ tôi phải biết điều đó rõ hơn mới đúng. Chính Mao đã nhiều lần tiết lộ với tôi Một lần ông nói:

- Nếu chúng ta tính gộp tất cả những tên địa chủ, phú nông, những tên phần cách mạng, những thành phần không trong sạch và thành phần cánh hữu, thì ít nhất là 30 triệu người. Nếu chúng ta gom tất cả bọn chúng vào một chỗ duy nhất, chúng sẽ lập ra được cà một quốc gia mà mọi vấn đè rắc rối đều có thể từ đó mà ra. ở các cấp ủy đảng và các cơ quan chính quyền riêng lẻ, chúng sẽ chỉ là một thiểu số ít ỏi. Với dân tộc 600 triệu dân của chúng ta, thì chúng chỉ là một phần hai mươi. Vậy thì chúng ta chẳng cần phải sợ. Tuy nhiên, một số cán bộ đảng không nhận ra điều này. Tôi đã khuyên họ rằng, trong trường hợp họ bị tấn công, thì hãy đứng vững, để cho vấn đề tự nó được giải quyết. Một số người hầu như không chịu được khi bị tấn công và thậm chí một số còn muốn bỏ đảng và chạy sang hàng ngũ bọn cánh hữu. Bây giờ chúng ta đã lột mặt nạ của tất cả bọn chúng và chính chúng ta lại tấn công chúng.

Khi đó, lần đầu tiên tôi được nghe con số 30 triệu kẻ thù nhân dân - một con số lớn không thể tưởng tượng được. Nhưng đồng thời, tôi cũng biết rằng Mao ít khi nói bừa. Con số của ông hẳn là từ các nguồn tin đáng tin cậy. Sau này tôi phòng đoán con số đó còn nhiều hơn thế.

Có cả bằng chứng về việc Mao coi sinh mạng của đồng bào ông chẳng có

nghĩa lý gì ông thường nói: Chúng ta đã quá đông dân. Chúng ta có thể loại bớt một số. Điều đó có sao đâu?

Tôi vui mừng vì hồi đó tôi chẳng hiểu Mao. Mừng vì tôi chẳng thấy hết được những gì chất chứa trong chiến dịch thanh trừng của ông, mừng vì tôi chẳng biết gì về sự khủng khiếp mà những người trí thức khác phải chịu đựng và biết bao người đã phải bỏ mạng. Tôi đã bao lần tìm cách thoát khỏi Mao, còn ông lại muốn kéo tôi trở lại. Báy giờ tôi tuyệt vọng ngồi trong bẫy. Tôi có thể làm gì được, nếu tôi biết những gì đang xảy ra bên ngoài cái kén bảo vệ của tôi?

Theo lối nói của người Trung quốc là nande hum, có nghĩa là ra vẻ ngớ ngẩn không phải lúc nào cũng đơn giản, ngu si có khi lại hưởng thái bình. Ngày nay do nhìn nhận như vậy, tôi biết rằng hồi đó tôi thật ngớ ngẩn và cần phải ngớ ngẩn. Đó là cơ hội để sống còn duy nhất của tôi.

CHƯƠNG 24

Vào tháng 11 năm 1957 Liên-xô kỷ niệm 40 năm ngày lập nước. Nhân dịp này Khơ-rút-sốp mời các vị lãnh đạo các đảng cộng sản từ khắp thế giới sang Liên-xô. Hồi đó, Mao Chủ tịch đã 63 tuổi và mới một lần duy nhất rời Trung quốc là cuối năm l949, ngay sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa khi ông và Stalin đàm phán về Hiệp định Xô- Trung ở Moskva.

Mao vui mừng vì được trở lại Moskva. Chiến dịch chống những người thiên hữu vẫn diễn ra tốt đẹp và Chủ tịch rất phấn khởi. Toàn dân tỏ ra như một và tin tưởng chưa từng thấy. Chủ nghĩa xã hội được đưa về tới cả nông thôn lẫn thành thị, cuộc cách mạng tiến triển thuận lợi. Mao có thể tới Mát-xcơ-va với danh nghĩa là một người thắng cuộc, một người nước ngoài với tư cách một nhà lãnh đạo lâu năm nhất của thành trì cộng sản, một người dẫn đầu một đoàn đại biểu khổng lồ, là một đối thủ và là một người tuyên chiến đối với Khơ-rút-sốp.

Chúng tôi lên đường vào ngày 2 tháng 11 Tôi lo chuẩn bị về y tế cho chuyến đi.

Phó ban y tế trung ương đảm nhận việc chăm lo sức khoẻ thành viên trong đoàn đại biểu, trong khi đó tôi đến Moskva với tư cách bác sĩ riêng của Chủ tịch.

Giang Thanh đề nghị cho cả Lưu Huệ Mẫn đi theo, người đã điều trị cho Mao ở Thanh Đảo. Như thế có thể đến đáp sự phục vụ trước đây của ông ta và ngoài

ra sự hiện diện của ông ở Mát-xcơ-va cũng chứng tỏ Chủ tịch là một người khuyến khích y học Trung quốc. Sự cảm kích lúc đầu của bác sĩ Lưu nhanh chóng chuyển thành lo ngại. Ông sợ sẽ bị mất mặt nếu ông bị cảm lạnh ở Moskva. Thật là nhục nếu Chủ tịch bị ốm và ngay cả bác sĩ điều trị cho Chủ tịch cũng bị ốm. Bác sĩ Lưu cũng sợ những chiếc áo bành-tô đồng phục nhồi bông phát cho mọi thành viên trong đoàn đại biểu sẽ không đủ ấm, ông muốn có một áo bành-tô lông, một cái mũ lông và cảm thấy nhẹ nhõm ra mặt khi Diệp Tử Long, người phụ trách hậu cần đáp ứng yêu cầu của ông.

Thế rồi, ông Lưu lo lắng đến sức khỏe của Mao. Ông phải được trang bị đầy dù để đề phòng tất cả những trường hợp có thể xảy ra, vì ở Liên-xô không có những loại thảo được mà Lưu cần khi Chủ tịch bị ốm.

Những thảo dược của ông chất đầy ba cái thùng lớn, đến nỗi mùi thảo dược hăng hắc bốc ra từ những chiếc thùng đã được niêm phong đó. Nhưng bác sĩ Lưu vẫn nhất quyết đòi mang những thùng đó lên máy bay.

Chúng tôi thỏa thuận rằng, bác sĩ Lưu chỉ mang theo máy bay một lượng thảo dược đủ dùng cho một tuần, còn ba chiếc thùng cũng nhu chiếc nồi bằng đất sét để sắc thuốc sẽ được gửi sang Mát-xcơ-va trước trong một chuyến tàu chở đầy tặng phẩm.

Cuối cùng chúng tôi cần một y tá để chăm sóc Mao. Tôi chọn vợ Hứa Đạo là Ngô Từ Tuấn, người y tá có khả năng nhất và từng trải nhất mà tôi biết. Tuy nhiên Diệp Tử Long muốn cử một trong những y tá mà năm ngoái đã đưa Giang Thanh sang Moskva. Nhu vậy sẽ rẻ hơn, vì đảng phải lo quần áo mùa đông cho các thành viên trong đoàn, còn người y tá hộ tống Giang Thanh trước đây đã có sẵn quần áo. Nhưng ngược lại, cô ta không được đào tạo về y khoa. Giang Thanh ủng hộ tôi một cách bất thường: một y tá tốt cho Mao Chủ tịch quan trọng hơn nhiều so với việc tiết kiệm nhỏ nhặt. Thế là Ngô Từ Tuấn được bổ nhiệm vào nhiệm vụ này.

Liên-Xô cũng cử một bác sĩ để chăm sóc sức khoẻ Chủ tịch trên đường tới Mát-xcơ-va.

Tôi phải tiếp đãi ông khách này trong thời gian ngắn ngùi mà ông lưu lại ở Bắc kinh. Cô y tá Ngô Từ Tuấn và tôi đã dẫn ông ta tới nhà hàng Quán Tư Đắc nổi tiếng về món vịt Bắc Kinh quen thuộc. Ông bác sĩ này tỏ ra rất thích những món ăn cùng như thứ rượu mạnh Mao Đài.

Khi tôi đưa ông về sứ quán Liên-Xô. Ông đã chếnh choáng và mừng rỡ khi tôi đưa thêm cho ông một chai Mao Đài nữa.

Người Nga dành cho chuyến bay của chúng tôi hai chiếc máy bay TU 104.

Mao, Tống Khánh Linh, ông bác sĩ người Nga và tôi đi trên một chiếc, những người còn lại của phái đoàn đại biểu khổng lồ của Trung quốc đi chiếc thứ hai. Các chiêu đãi viên hàng không mang tới cho chúng tôi món trứng cá muối, cá, khoai tây rán ăn kèm với bánh mì và trong các chặng nghỉ để tiếp nhiên liệu giữa đường là đủ các loại xúc-xích được cắt lát. Mao chẳng cần giấu diếm mối ác cảm của ông đối với những món aă của người Nga. Ngay lúc mới khởi hành, ông bác sĩ Nga đã uống rất nhiều vốt ka, ông nói về tác hại của hút thuốc và lợi ích của uống rượu. Chặng còn

lại của chuyến bay ông dành cho giấc ngủ để tỉnh rượu.

Nikita Khơ-rút-sốp đón chúng tôi ở sân bay. Cùng đi với ông có Nikolai Bulganin, một người có bộ râu xồm đáng kính, có vẻ mặt u sầu và người bạn cũ của tôi là Anastas Mikoyan. Mikoyan chào đón tôi rất nồng nhiệt bằng tiếng Nga, nhưng không có phiên địch nên tôi chẳng hiểu gì cả. Hình như ông ta nói gì đó về phương pháp điều trị bằng châm cứu mà tôi đã giới thiệu cho ông trước đây. Người phụ nữ duy nhất của Ban tiếp tân là bà bộ trưởng bộ văn hóa Ekaterina Furzeva, một phụ nữ trông hấp dẫn trạc 50 tuổi. Không hiểu sao mà bà đi đi lại lại có vẻ tất bật.

Phái đoàn Trung quốc là phái đoàn quan trọng nhất trong 64 đoàn đại biểu.

Khơ-rút-sốp tiếp Mao rất thân mật và đầy vẻ kính trọng. Ông đích thân đưa Mao vào nơi làm việc của mình trong điện Kreml và mời Mao sau hội nghị hoặc là đi nghỉ ở một nhà nghỉ tại Mát-xcơ-va, hoặc đến bãi tắm Sotschi bên bờ Biển Đen. Mao từ chối và ngay từ đầu đã tỏ ra thận trọng và lạnh lùng đối với Khơ-rút-sốp. Ông vẫn còn tức việc Khơ-rút-sốp đã phê phán Stalin. Gần như ngay sau khi chúng tôi đặt chân đến Mát-xcơ-va, Mao đã bắt đầu châm chọc người lãnh đạo đảng cộng sản Nga này. Khi chúng tôi đi từ sân bay vào thành phố, cũng giống như tôi, Mao nhận thấv dân chúng trên đường phố có vẻ chán chường và cau có. Ngược hẳn với ở Trung quốc, nơi mà lòng nhiệt tình sau cách mạng vẫn hừng hực dâng cao. Mao nói: Với chiến dịch chống Stalin, Khơ-rút-sốp đã đánh mất đi sự ủng hộ của dân chúng. Chẳng có gì lạ khi người dân ở đây đã mất hết nhiệt tình.

Người ta chuẩn bị cho Mao và những người tùy tùng của ông cực kỳ kỹ lưỡng.

Đó là một lâu đài, trước kia là nơi ở của hoàng hậu Katharina trước đây với những hành lang tạo thành những mê cung rộng lớn và những căn phòng gọn gàng, được trang trí bằng những đồ cổ cực quí. Dưới sàn là những tấm thảm nhung dày, trên trần cao có treo những chùm đèn sáng lấp lánh, còn những bức tường được trang trí bằng những bức tranh chân dung. Mao ở trong căn phòng lộng lẫy nhất là phòng ngủ của hoàng hậu Katharina. Căn phòng đó khá rộng và được bày biện tuyệt đẹp. Lần này tuy ông không mang theo chiếc giường riêng của ông, nhưng ông vẫn khăng khăng dùng chiếc bô riêng của ông, mặc dù đã có cầu tiêu xả nước ngay bên cạnh phòng tắm.

Diệp Tử Long, Vương Kính Tiên, Lâm Khắc, Lý ẩm Kiều, vệ sĩ Tiểu Trương, hai người dầu bếp và tôi cùng ở với Mao trong lâu đài. Những thành viên còn lại trong đoàn đại biểu, trong đó có nhiều vị lãnh dạo đảng và chính phủ như Tống

Khánh Linh, Đặng Tiểu Bình. Bành Chân. Bành Đức Hoài, Lỗ Đình Nghị, Dương Thượng Côn, Trần Bá Đạt, Hồ Kiều Mục cũng như những người hộ tống khác thì ở các khách sạn hoặc chia nhau ở trong sứ quán Trung quốc. Tôi hầu như chẳng gặp họ. Lâm Khắc và tôi cùng ở trong một căn phòng thuộc một phần lâu đài. Tuy căn phòng này không lộng lẫy như phòng của Mao, nhưng trông nó cũng rất sang trọng. Người ta luôn luôn mang tới cho chúng tôi nào táo, cam, sô-cô-la, nước cam, nước khoáng vâ thuốc lá.

Mao rất phấn khích, sôi nổi và kích động. Tuy ông chẳng thèm để ý đến sự xa hoa bao quanh ông, nhưng lại lưu tâm đến thái độ ân cần mà người ta dành cho ông và các đại biểu Trung quốc. Ông so sánh rất sắc xảo với những gì ông đã chứng kiến vào năm 1949, khi ông sang hội đàm với Stalin. Ông châm biếm với nụ cười khinh bỉ:

- Các đồng chí thấy bây giờ người ta tiếp đãi mình như thế đấy. Ngay tại đất nước cộng sản này, người ta cũng phân biệt rõ ai là người có thế lực và ai là người yếu hèn. Đúng là bọn đua đòi!

Tôi không thể tin được là Mao có thể nặng lời như vậy.

Chúng tôi viếng lăng Lênin và đặt vòng hoa trước quan tài kính của Lênin và Stalin một cảm giác thật xúc động. Thi hài của hai nhà lãnh đạo Liên-Xô trông nhăn nhúm và khô khốc. Sau này tôi được biết chân tay của họ đã bị thối rữa và được thay thế bằng sắp. Hồi đó tôi không thể ngờ rằng 20 năm sau tôi phải điều hành một nhóm bác sĩ bảo quản thi hài của Mao.

Mao tỏ ra ít để tâm đến văn hóa Nga. Ông ngồi ăn một mình, thậm chí còn tách ra khỏi các thành viên trong đoàn đại biểu Trung quốc. Trong mỗi bữa ăn. Ông có thể thoải mái chọn các món ăn từ vô số các món ăn Nga và Trung quốc. Người ta đã điều cho ông hai đầu bếp Nga và một trong hai dầu bếp riêng của ông cũng rất thành thạo nghệ thuật nấu ăn phương Táy. Tuy vậy, Mao vẫn chỉ ăn những món ăn của Hồ Nam - quê hương ông - do người đầu bếp mà ông ưa thích

nấu. Tôi cũng hiểu được sự ưu ái mà ông dành cho các món ăn Trung quốc, bởi vì chúng tôi cũng không thấy ngon miệng khi phải ăn những món ăn nặng nề của Nga. Bởi vậy, khi ông mời tôi đến ăn cơm vào buổi tối. tôi đã ăn rất thích thú, mặc dù tôi mới vừa ăn các món ăn Nga. Mao trêu tôi: Tôi không nghĩ đồng chí vừa mới ăn xong.

Chuyến chu du duy nhất của Mao vào đời sống văn hóa Nga lại là một thất bại khó chịu. Khơ-rút-sốp dẫn ông đi xem buổi trình diễn vở Hồ Thiên Nga. Tôi cũng đi theo và ngòi với hai chính trị gia này ở lô riêng của Khơ-rút-sốp. Khi hồi thứ hai bắt đầu, chúng tôi mới gặp nhau. Từ trước tới nay Mao chưa bao giờ xem biểu diễn ba-lê của phương Tây và chưa được ai chuẩn bị trước, cho nên ngay từ đầu ông đã chán ngán. Ông nói với Khơ-rút-sốp:

Tôi chịu không nhảy được như vậy? Thế còn đồng chí? Nhà lãnh đạo Liên-Xô cũng quả quyết là ông không thể nào nhảy bằng đầu các ngón chân được. Hết hồi thứ hai Mao nói ông muốn về. Tại sao trong khi nhảy họ lại nhún trên các đầu ngón chân nhỉ? Thật là nực cười. Tại sao họ không nhảy như những người bình thường? Tôi đoán rằng, Mao cố tình không đánh giá cao nền văn hóa Nga. Ông khoái chí khi chê được Khơ-rút-sốp và những khiếm khuyết của Liên-Xô.

Tới khi chúng tôi đến thăm sinh viên Trung quốc đang học ở trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, thì mới thấy Mao có vẻ quan tâm đôi chút. Bữa ăn trong các nhà ăn sinh viên ở đây ngon hơn nhiều so với cơm rau đạm bạc bình thường của sinh viên ở Trung quốc. Các cư xá sinh viên ở Mát-xcơ-va cũng đầy đủ tiện nghi hơn hẳn ở Trung Quốc. ở đây cứ hai sinh viên ở trong một phòng. Còn ở Trung quốc thì căn phòng này đủ cho tám người ở. Mao nói: Chúng ta không thể so bì được.

Thường thường, ban ngày ông tham gia các cuộc gặp mặt. Tối đến ông ở trong phòng một mình. Vì vậy, các thành viên trong ban tham mưu của ông có rất nhiều thời gian rảnh rỗi. Có lần, tôi và Lâm Khắc đi xem chương trình biểu

diễn ca nhạc dành cho các đoàn đại biểu nước ngoài mà chúng tôi rất ưa thích. Những buổi tối, chúng tôi thường vào rạp chiếu phim trong lâu đài để xem những cuốn phim của Mỹ nói về cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Bộ phim mà chúng tôi thích là điệu van-xơ vĩ đại. Hán Tự, nhân viên bộ ngoại giao, sau này ông làm đại sứ ở Hoa Kỳ, sợ việc chúng tôi thích phim Mỹ sẽ xúc phạm nước chủ nhà. Do đó, chúng tôi đã không xem phim Mỹ nữa và chọn xem một bô phim Liên-Xô. Tôi bát đầu xem bộ phim mới quay theo cuốn tiểu thuyết Sông đồng êm đềm của Sô-lô-khốp nói về thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và cuộc Cách mạng tháng Mười. Bởi vì bộ phim này chẳng có lời dịch bằng tiếng Trung quốc cũng như tiếng Anh và tôi cũng chẳng hiểu tiếng Nga, nên tôi đã nản chí không xem nữa.

Đoàn chúng tôi được chủ nhà đặc biệt quí trọng. Chúng tôi mang theo vô số tặng phẩm: một chiếc tàu chạm bằng ngà voi rất quí, những bình hoa bằng gốm, những lá cờ của quốc tế cộng sản làm bằng vàng là lá dành cho các cán bộ cao cấp và một số lượng lớn thuốc lá Trung quốc và rượu Mao Đài dành cho các nhân viên. Ngay sau khi đến nơi. chúng tôi bắt đầu phân phát tặng phẩm. Rồi người ta gõ cửa phòng chúng tôi vào ban đêm để xin thêm quà.

Những tặng phẩm quí đã làm cho người ta ngộ nhận rằng, các bác sĩ Trung quốc rất có uy tín và có thu nhập cao. Có lẽ đó cũng là nguyên nhân khiến một cô hầu phòng đã ngỏ ý với tôi. Lâm Khắc thấy người cô gái này đặc biệt cẩn thận khi dọn giường cho tôi. Sau đó qua anh phiên dịch Nhan Minh Phục của chúng tôi, cô cho tôi biết là cô ta muốn cặp bồ với tôi và thậm chí còn sẵn sàng theo tôi về Trung quốc. Nhan Minh phục thay mặt tôi đã từ chối và đoàn chúng tôi được một trận cười vui vẻ.

Khi thời gian ở Moskva của chúng tôi sắp hết, Lại Chu Liệt, trưởng phòng chi tiêu đặc biệt đề nghị tôi cùng với một phiên dịch của sứ quán Trung quốc đến cảm tạ ông bác sĩ đã tháp tùng Mao đến Mát-xcơ-va. Ông bác sĩ này có một căn

hộ trải thảm rộng rãi, bày biện đồ gỗ khá dẹp.

Ông mừng rỡ khi chúng tôi tới thăm và tiếp đãi rất ân cần. Khi chúng tôi trao quà tặng cho ông gồm hai chai Mao Đài và một số thứ lặt vặt, ông có vẻ bối rối, đi tới đi lui.

Cuối cùng, ông rút ra ba tờ một trăm rúp đưa cho chúng tôi mỗi người một tờ. Tôi khó chịu và không muốn nhận tiền, nhưng Lại giật tiền từ tay tôi và nhét vào túi. Trên đường về Lại giải thích cho tôi là tất cả những tặng phẩm dành cho phái đoàn Trung quốc là sở hữu của nhà nước. Vì Lại là người bần tiện, nên tôi chắc rằng số tiền đó hắn sẽ đút túi riêng.

Vào ngày mồng 7 tháng 11 có cuộc diễu hành nhân dịp 40 năm ngày Cách mạng tháng Mười. Tất cả chúng tôi đều tham dự. Mao đứng với Khơ-rút-sốp trên khán đài của lăng Lê nin. Tôi đứng ngay cạnh lăng. Bên cạnh tôi là tổng bí thư đảng cộng sản Estonia. Ông đã ở Anh lâu năm và nói tiếng Anh tuyệt vời. Ông nói rằng, ông hy vọng sẽ có ngày ông được đến Trung quốc. Trung quốc là một đất nước xa xôi và huyền bí.

Các cuộc diễu hành của chúng tôi vào ngày mồng một tháng 5 và ngày mồng một tháng 10 cũng bắt chước Liên-xô. Trong khi đó, tôi không thể nán lại xem các cuộc duyệt binh tốn kém. Ngay Quảng trường Đỏ có con đường lát đá, với những tháp đường và các cung điện cũng chẳng hấp dẫn được tôi. Hai năm sau, quảng trường Thiên An Môn được mở rộng nhân dịp kỷ niệm 10 năm Cách mạng Trung quốc. Tôi nghĩ rằng Trung quốc đang chạy đua với Liên-xô xây dựng một quảng trường lớn nhất thế giới.

Mặc dù bất đồng với Khơ-rút-sốp, sự kiện Hội nghị Mát-xcơ-va và Bản luyên bố chung cũng tác động tới Mao. Mao nói.

Năm 1848 Mác và ăng ghen đã công bố tuyên ngôn cộng sản và phát động phong trào cộng sản toàn câu. Bây giờ, hơn 100 năm sau, bản Tuyên bố chung ở Moskva đã đúc kết những kinh nghiệm của phong trào này và vạch ra những

triển vọng cho tương lai. Mao lạc quan nhìn về tương lai và cũng tư cảm thấy phấn khởi qua những tiên đoán trong bài phát biểu của ông. Trước đông đảo các đại biểu. Mao tiên đoán rằng, trong vòng 15 năm tới, Liên-Xô sẽ vượt Mỹ về công nghiệp luyện kim và những ngành công nghiệp quan trọng khác. Cũng trong thời gian đó, Trung quốc sẽ vượt Anh. Mao quả quyết trong vòng 10 nam tới, hệ thống kinh tế cộng sản sẽ vượt hết các nước tư bản và tình hình thế giới sẽ chín muồi cho một cuộc cách mạng cộng sản.

Mao coi ngành luyện kim là chủ đạo, quyết định việc phát triển kinh tế và cho rằng Trung quốc cần phải tăng sản lượng luyện kim. Ông chấp nhân cuộc chiến tranh lạnh, chính sách của bộ trưởng ngoại giao Mỹ Đa-lét và những căng thẳng quốc tế: Những căng thẳng quốc tế chỉ có lợi cho chúng ta, chóng thống nhất đất nước chúng ta. Chừng nào những kẻ khác còn mài kiếm, chừng ấy tôi chưa thể yên tâm.

Sau này, qua hồi ký của Khơ-rút-sốp tôi biết rằng. Ông ta rất lo ngại trước bài phát biểu vô trách nhiệm của Mao vào tháng 11 năm 1957 ở Mát-xcơva. Mao nhìn thế giới như ếch ngồi đáy giếng. Việc ông quả quyết trong vòng 15 năm tới các nước cộng sản sẽ vượt các nước tư bản là hoàn toàn thiếu cơ sở. Và việc tán thành tiếp tục duy trì tình hình cảng thang trên thế giới trong thời đại nguyên tử là một sự mạo hiểm. Bài phát biểu của Mao cũng chẳng hơn gì những câu chuyện phiếm rỗng tuyếch trong các cuộc tán gẫu ban đêm của chúng tôi. Ông đang ôm ấp một chiến lược mới. Sáng kiến đại nhảy vọt - một chiến dịch mang tính chất chính trị bất hạnh nhất của Mao đã ra đời.

CHƯƠNG 25

Hội nghị Moskva đã tạo đà cho Mao. Ngày 20 tháng 11 năm 1957, trong khi chúng tôi rời Liên-xô, ông đã soạn thảo một chương trình hành động nhằm nâng cao sản xuất. Vì ban lãnh đạo đảng là chướng ngại vật chính cho kế hoạch này, nên trước hết ông phải tìm sự ủng hộ của ban lãnh đạo đảng.

Sau khi trở về, Mao và Giang Thanh ở Hàng Châu hai tuần. Sau đó chúng tôi cùng bay đi Nam Ninh dự hội nghị đảng ở khu tự trị Quảng Tây Ngay trong chuyến đi, Mao đã tìm cách thu phục các cán bộ đảng để họ ủng hộ kế hoạch của ông.

Châu Tiểu Châu bí thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam đã đón tiếp Mao trong lúc nghỉ giữa chừng đề tiếp nhiên liệu ở Trường Sa. Nhân dịp này Mao chọc tức người lãnh đạo đảng ở quê ông bằng câu hỏi: Tại sao sản lượng nông nghiệp ở Hồ Nam không tăng? Tại sao nông dân ở Hồ Nam chỉ thu hoạch được một vụ trong năm?

Châu Tiểu Châu trả lời, điều kiện khí hậu ở Hồ Nam chỉ cho phép thu hoạch một vụ duy nhất. Mao phản đối và nêu ra tỉnh Triết Giang, những điều kiện khí hậu ở đó cũng tương tự mà vẫn thu hoạch được hai vụ một năm. Tại sao ở Hồ Nam lại không như vậy - Mao nói tiếp.

Cuộc đối thoại làm Châu Tiểu Châu khó chịu, ông không biết phải trả lời thế nào.

Mao nói:

- Đồng chí không chiu học kinh nghiệm của những vùng khác. Vấn đề là ở chỗ đó.

Châu Tiểu Châu ngoan ngoãn trả lời: Từ giờ chúng tôi sẽ học hỏi.

- Học hỏi ở đây nghĩa là thế nào? Như vậy thì đến giờ đồng chí cũng không hơn được đâu. Đồng chí có thể đi.

Mao cầm một quyển sách lên đọc. Châu Tiểu Châu nhã nhặn cáo từ những người có mặt ở đó rồi quay lại hứa với Mao:

- Chúng tôi sẽ cố gắng làm hai vụ ngay lập tức.

Khi Châu Tiểu Châu đi khỏi, Mao bực tức ném quyển sách sang một bên và nói gay gắt:

- Đồng chí ấy muốn thử làm hai vụ mà chẳng chịu học hỏi kinh nghiệm của người khác, thì chẳng đi tới đâu cả.

Trong những tháng tiếp theo cũng đã có những cuộc đối thoại tay dôi tương tự giữa Mao và những cán bộ đảng có vẻ dè đặt của các tỉnh và trong các cuộc họp đảng cũng vậy. Dần dần, Chủ tịch đã thành công, kể cả những người nhút nhát cũng hứa sẽ ủng hộ con đường ảo tưởng của ông.

Tại hội nghị đảng ở Nam Ninh sau đó, ông đã làm một cuộc thử nghiệm vĩ đại đưa toàn đảng đi theo đường lối của ông.

Nam Ninh là một thành phố có kính, nhiều màu sắc vui mắt và sạch sẽ. phố xá ở đây hẹp, ban công ở các tầng trên chìa ra che cho các cửa hiệu nhỏ và khách bộ hành trước những cơn mưa thường ập tới. Vùng này ấm, ẩm ướt và xanh tươi quanh năm. Ngay cả trong tháng giêng, khi chúng tôi tới đây. khí hậu rất dễ chịu, nhiệt độ 26 độ C. Những cây cam và bưởi trổ hoa, làm cho không khí thoảng hương thơm. Con người ở đây trông cũng sặc sỡ. ở vùng này có người Choang, một dân tộc thiểu số. Phụ nữ mặc váy ngắn uyển chuyển, đầu quấn những chiếc

khăn sặc sỡ. Người dân Nam Ninh giản dị và ngay thẳng. Đây là vùng không giàu và cũng không phải là vùng kinh tế phát triển cao.

Các quan chức của thành phó lấy làm hãnh diện mời được Mao tới thăm và ra sức thực hiện bổn phận chủ nhà của mình. Người ta tuyên truyền Mao và vợ ông là những người giản dị và vì cũng chính từ miệng các quan chức tuyên truyền mà mọi người tin chắc rằng, Mao sẽ đánh giá cao những gì người ta dành cho ông. Người ta đã bố trí cho Chủ tịch và vợ ông ở trong hai tòa nhà riêng biệt. Thực ra, đó là nhà khách của ủy ban hành chính tỉnh. Hai tòa nhà này nằm trên một đồi cây yên tĩnh, phong cảnh xung quanh rất đẹp. Mao chẳng phàn nàn gì, nhưng Giang Thanh lại không chịu được nơi ở này.

Vài ngày sau khi chúng tôi tới đây, bà vẫn để tôi nghỉ ngơi. Các y tá của bà đã làm khổ bà. Bà nói vậy và đòi tôi phải khiển trách những cô y tá này. Trong nhiệm vu của tôi có cả việc canh chừng những nhân viên chăm sóc cho Giang Thanh, và nếu bà không hài lòng với các cô y tá, thì tôi phải can thiệp.

Giang Thanh quả quyết rằng các nhân viên đã làm tất cả khiến bà bị cảm lạnh. Nhà khách chẳng có lò suởi, ban đêm trời trở lạnh, các nhân viên phục vụ Giang Thannh đã đặt một lò sưởi điện. ở lò sưởi này không có bộ phận điều chỉnh, nên lúc bà cảm thấy quá nóng, lúc lại quá lạnh. Các chủ nhà của chúng tôi ráo riết tìm cách giải quyết và cuối cùng họ cử một phái đoàn sang Hồng kông mua được một lò sưởi xách tay hiện đại, được làm nóng bằng một hệ thống ống chứa nước nóng chày tuần hoàn. Và căn phòng đã được sưởi ấm điều độ.

Giang Thanh hay tắm trước khi đi ngủ, nhưng nhà khách lại không có vòi tắm hoa sen. Các y tá đổ nước ấm vào trong những cái chậu, rồi thay nhau dội nước lên người Giang Thanh, nước trong những chậu sau nguội đi. nên Giang Thanh đã đổ tội cho các cô y tá cố tình dội nước lạnh như đá làm bà bị cảm.

Bởi vậy, các chủ nhà lại phải cử một phái đoàn đi Hongkong để mua một hệ thống vòi tắm hoa sen. Trong khi nhà tắm được xây, thì Giang Thanh phải tạm

thời rời khỏi nhà khách. Bà từ chối không chịu đi và vẫn tiếp tục trách móc các y tá của mình. Khi tôi tới để tìm cách hòa giải, thì bà lại trút cơn giận lên đầu tôi và quả quyết rằng tôi cũng muốn ép bà chuyển ra khách sạn.

Nói chuyện nghiêm chỉnh với bà quả là không thể được. Tôi tức tối trình bày việc đó với Mao.

Mao nói: Giang Thanh là một con hổ giấy Một số vấn đề người ta không được phép làm to chuyện. Đồng chí đừng chấp bà ấy nữa. Các cô y tá cũng chẳng phải sợ gì bà ấy. Đồng chí hãy nói với họ, tôi biết đánh giá công việc của họ.

Giang Thanh cũng tức giận và chất vấn chồng về chuyện này. Một vệ sĩ nghe được Mao nói với vợ Bà cũng biết câu nói: Nếu mẹ ốm lâu ngày, thì con trai sẽ không còn đáng yêu nữa. Người ta làm việc chỉ để kiếm tiền, chứ họ không nghĩ đến việc phục vụ chu đáo đâu.

Lúc có mặt tôi thì Mao trách vợ và khen các cô y tá. Nhưng trước mặt vợ. thì ông lại chỉ trích họ. Mao có vẻ muốn thuyết phục vợ ông hòa giải với tôi.

Một lần Giang Thanh hỏi tôi khi những chuyện cãi vã giữa chúng tôi vẫn còn chưa chấm dứt: Đồng chí có biết tôi thường nhường đồng chí không? Tôi trả lời là tôi không biết.

Bà tiếp lời:

- Đồng chí có những điểm mạnh và điểm yếu đáng chú ý. Đồng chí rất sáng suốt khi giải quyết các vấn đề và hành động cương quyết. Cả Chủ tịch cũng đánh giá cao sự sáng suốt của đồng chí. Nhưng đồng chí cũng là người có học thức và kiêu căng. Nếu đồng chí đã có ý định gì thì chẳng có gì ngăn cản nổi đồng chí. Thế nhưng đồng chí đã làm cho Chủ tịch không cho phép tôi được khiển trách đồng chí. Đồng chí biết không?

- Không, tôi không biết đồng chí đang nói gì.

- Có lúc tôi không chịu được đồng chí. Nhưng Chủ tịch muốn giữ đồng chí lại, vì ông hợp đồng chí. Tôi và đồng chí là đồng minh, cả hai chúng ta đều làm việc cho Chủ tịch. Tôi đã nói những suy nghĩ của tôi. Thế đồng chí nghĩ gì về tôi?

Tôi đáp:

- Tôi chẳng có ý kiến gì. Nhưng tôi tin là với trình độ và gốc gác của tôi, tôi không thích hợp với công việc ở đây. Tôi vẫn hy vọng có ai đó có thể thay thế được tôi.

Giang Thanh càng bị kích động và mất kiên nhẫn:

- Chủ tịch sẽ quyết định về tư cách của đồng chí.

Một vệ sĩ nghe được cuộc đối thoại của chúng tôi. Anh ta nói với tôi: Đồng chí bác sĩ Lý này, đồng chí Giang Thanh có vẻ muốn đối xử tử tế với đồng chí đấy. Cả Chủ tịch cũng giận đồng chí Giang Thanh. Mới đây tôi nghe được khi đồng chí ấy vừa ra khỏi phòng, Chủ tịch ca cẩm: Chúng tôi đang bận như thế mà bà cứ diễn tuồng ở đây. Chuyện này không xem xét đơn giản được đâu

Nhưng Giang Thanh vẫn tiếp tục diễn tuồng. Phòng tắm vẫn chưa được giải quyết và bà vẫn tiếp tục chửi rủa các cô y tá, khiến họ nước mát giàn giụa chạy lại giãi bày với tôi. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa. Trưởng ban an ninh Vương Kính Tiên, một người có năng lực, đã thông báo cho tôi biết, công việc của ông ta chỉ được giới hạn trong vấn đề bảo vệ an toàn cho các vị lãnh đạo cao cấp. Và Diệp Tử Long cũng cho vấn đề phòng tắm của Giang Thanh không phải là bổn phận của ông.

Thế là tôi phải sử dụng toàn bộ ngón võ mồm của mình để thuyết phục bà Chủ tịch ngủ tạm một đêm ở khách sạn. Vòi tắm sẽ được lắp rất nhanh.

Trong hội nghị đảng ở Nam Ninh có các cán bộ đảng toàn quốc và của các tỉnh tham gia. Hội nghị được khai mạc vào ngày 11 tháng 1 năm 1958 và ngay từ

ngày đầu tiên một bầu không khí căng thẳng đã bao trùm hội nghị. Những người tham dự hội nghị như bị kích thích, đa số người soạn thảo kế hoạch kinh tế của đảng đều cho dự định đuổi kịp Anh trong 15 năm của Mao là ảo tưởng. Còn Mao trong 11 ngày này đã phải mất rất nhiều thời gian để chống đối lại những cán bộ kế hoạch, phát triển và tài chính. Chỉ có rất ít người không bị Mao đụng tới, ngay cả Chu Ân Lai và Trần Vân cũng không thoát khỏi sự chỉ trích của ông.

Hoàng Kính, chồng cũ của Giang Thanh là chủ tịch ủy ban kinh tế và kỹ thuật, chịu trách nhiệm về vấn đề phát triển công nghệ đã khuất phục trước áp lực của Mao. Gần đến khi kết thúc hội nghị, Kha Thanh Thế, chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Thượng Hải đã yêu cầu tôi khám cho Hoàng Kính. Sau nhiều lần bị Mao công kích gay gắt, ông ta đã có những biểu hiện không bình thường.

Hoàng Kính nằm trên giường, nhìn trừng trừng lên trần nhà và lảm nhảm những câu khó hiểu. Ông ta van xin tôi. Cứu tôi với! cứu tôi với!

Dương Thượng Côn thu xếp cho ông ta đi điều trị ở thành phố Quảng Châu gần đó. Lý Phú Xuân, phó thủ tướng và chủ tịch ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Tập Trọng Huân, Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước đưa Hoàng Kính đi. Trên máy bay ông ta cũng có những cử chỉ kỳ lạ. Ông quì xuống và đập đầu xuống sàn trước mặt Lý Phú Xuân và van xin Lý hãy thả ông ra, dành mạng sống cho ông. Ông được đưa vào một bệnh viện quân y ở Quảng Châu và bị gẫy một chân trong một lần ông định bỏ trốn. Sau đó tôi không nghe được tin tức gì về ông nữa. Mãi sau này tôi mới biết ông chết vào khoảng tháng 11 năm 1958.

Thái độ của Mao rất trái ngược đối với những người mà ông đã làm cho họ căng thẳng. Sau vài lần nổi giận, ông bắt đầu tỏ ra nhũn nhặn hơn và thậm chí đến lúc bế mạc hội nghị, ông còn tự bỏ sự phân biệt trên dưới thường ngày của ông. Ông dự bữa liên hoan buổi trưa kết thúc hội nghị và ăn lấy ăn để một món đặc sản có tên rồng đả hổ được nấu từ thịt rắn độc (tượng trưng cho rồng) và thịt

mèo rừng (tượng trưng cho hổ). Món đặc sản này rất béo, vậy mà Mao cứ khen ngon.

Hôm sau, Mao đi bơi ở sông Vĩnh chảy qua phía trước thành phố. Nhiệt độ của nước khoảng 20 độ C nghĩa là rất lạnh đối với việc bơi lội. Mao cứ nhất quyết đòi bơi, nên tôi phải đi theo ông. Như thường lệ, ông ngâm mình một tiếng liền dưới nước và đến ngày hôm sau thì bị ho và sổ mũi.

Lại một lần nữa, ông chỉ nghe theo lời khuyên của bác sĩ khi mà ông cảm thấy sự việc thật nghiêm trọng. Thế nhưng sau đó ông bình phục rất nhanh.

Tiếp theo hội nghị ở Nam Ninh là hàng loạt những cuộc họp đảng do Mao triệu tập trong những tháng sau đó. Với những lời châm chọc, nịnh nọt, sau đó lại giận dữ, Mao tìm cách đưa đảng đi theo đường lối của ông. Đầu tiên ông buộc tội những cán bộ tỉnh, sau đó ông buộc tội những người soạn thảo kế hoạch kinh tế đã làm cho nền kinh tế trì trệ, chậm phát triển. Tuy nhiên cứ sau mỗi cuộc họp, những chỉ tiêu kế hoạch lại được nâng lên một chút và đến khóa họp thứ hai của Đại hội đảng lần thứ 8 vào tháng 5 năm 1958. Mao đã chuẩn bị xong kế hoạch đại nhảy vọt của ông.

CHƯƠNG 26

Đầu năm 1958, lần đầu nên tôi nhận thấy ở Mao có sự thay đổi. Tính đa nghi một cách phi lý chưa hề thấy ở ông đã xuất hiện và ngày càng tăng trong những năm trước khi xảy ra cuộc Cách mạng Văn hóa. Sau khi rời Nam Ninh, chúng tôi nghỉ lại ở Quảng Châu hai tuần rồi mới bay về Bắc Kinh. Mao tiếp tục gây sức ép với đảng và đến tháng giêng, ông lại tiếp tục thúc đẩy chiến dịch nhằm hướng đảng đi theo đường lối của ông. Lần này những gì còn vướng mắc trong nội bộ đảng phải được giải quyết.

Đầu tháng ba, chúng tôi bay tới Thành Đô thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên và được coi là vựa lúa của Trung quốc. Tại đây, Mao đã triệu tập một cuộc họp đảng.

Chúng tôi sống trên đập Những con bò vàng cách thành phố 12 km về phía Tây. Cảnh vật ở đây làm cho người ta liên tưởng đến một vườn bách thảo với những đồng cỏ xanh mượt, những cánh rừng tre, những cây thông xanh ngát và những cây trắc bá. Ngoài những cây cọ, những bụi chuối và những cây bưởi mọc hai bên đường, còn có những cây sơn trà và cây đỗ quyên đầy hoa đỏ rực. Trong thời gian chúng tôi ở đó, trời thường đổ mưa. Sau đó, những cánh rừng nhiệt đới được một lớp sương mù bao phủ, trông huyền bí giống như một bức trướng phong cảnh của Trung quốc. Mao kể rằng, một số bài thơ của ông về những khu vườn phủ sương và những triền núi xanh tươi đã được ngẫu hứng sáng tác từ những cảnh vật như thế này.

Tôi rất thích thú được đến Thành Đô. Kể từ kỳ thi tốt nghiệp y khoa cách đó mười bốn năm, tôi chưa bao giờ đặt chân tới thành phố này, nơi thực ra là quê hương thứ hai của tôi. Tôi mong ước sớm được đến thăm trường đại học cũ.

Khu vườn của trường đại học tổng hợp y khoa ở miền tây Trung quốc này hồi đó là một thảm thực vật xanh tốt. Khi tôi còn là sinh viên. Khu vườn này được coi là lớn nhất và đẹp nhất Trung quốc lúc bấy giờ. Còn đối với tôi, nó là thiên đường trên trái đất. Bây giờ tất cả đã đổi khác. Một phố lớn chạy qua khu đất trước đây. Nhiều tòa nhà bị phá bỏ, những tòa nhà còn lại thì đổ nát, các khu vườn không được chăm sóc.

Trường đại học bây giờ mang tên trường Đại học y khoa Tứ Xuyên. Các khoa nhân chủng học được duy trì ở trường đại học tổng hợp Tứ xuyên. Chuyến viếng thăm các bạn học cũ và anh bạn Tôn Ngọc Hoa, hiện là hiệu trưởng trường đại học, đã làm trỗi dậy trong tôi những kỷ niệm xưa. Nhưng sẽ rất nguy hiểm cho tôi, nếu tôi tiếp tục thăm viếng những người bạn khác, vì công việc của tôi ở chỗ Mao đặc biệt khó khăn và vì sẽ ảnh hưởng đến việc giữ bí mật đối với hội nghị đảng sắp tới.

Mao tỏ ra thông cảm với sự đa cảm của tôi và ông ngâm một bài thơ nổi tiếng từ thời triều đại Đông Tấn (năm 317- 420 sau công nguyên):

Tạm dịch:

Thăm thiết ôm sông rặng liễu già

Nhưng dòng sông Hán vẫn xuôi Nam

Lá liễu rụng phủ sông buồn tủi

Thiên nhiên còn vậy huống chi ta

Mao khuyên tôi nên đến thăm các bạn cũ của tôi. Nhưng tôi từ chối.

Sau khi chúng tôi tới chưa được bao lâu. Lý Tinh Toàn, bí thư thứ nhất tỉnh Tứ Xuyên mời Mao tới xem kinh kịch ở một nhà hát trong khu nhà khách. Lúc

đầu, Mao còn ngờ vực ông vốn chỉ thích kinh kịch Bắc Kinh - nhưng sau đó ông đã bị buổi biểu diễn thu hút, đến nỗi điếu thuốc trên miệng ông cháy hết từ lúc nào. Sau hôm đó tối nào chúng tôi cũng đi xem kinh kịch Tứ Xuyên. Chỉ một thời gian ngắn, tin Mao thích kinh kịch đã đến tai các nhà lãnh đạo đảng ở các tỉnh - Họ quan tâm đến thị hiếu của Mao, vì họ luôn được Mao đến thăm và muốn chuẩn bị thật chu đáo cho cuộc viếng thăm của ông. Sau năm 1958, tại các nhà khách của tất cả các tỉnh đều có nhà hát kinh kịch.

Thái độ của Mao đối với bể bơi có mái che, lần đầu tiên đã cho tôi thấy sự sợ hãi vô cớ của Mao. Chiếc bể bơi đặc biệt này dành riêng cho Mao được xây dưới sự chỉ đạo của Lý Tinh Toàn, phòng theo mẫu bể bơi có mái che ở Trung Nam Hải. Mao bảo tôi và dám vệ sĩ của ông xuống nước, nhưng chính ông lại cảm thấy không yên tâm. Nhiều lần ông hỏi tôi, liệu bể bơi này có thực sự giống bể bơi ở Bắc Kinh không và ông có về lo ngại người ta có thể pha thuốc độc vào trong nước. Vậy mà khi bơi chúng tôi chẳng ai bị làm sao. Thái độ của Mao làm tôi thấy tò mò hơn là lo ngại. Mãi đến khi tình trạng của ông xấu đi, nghĩ lại tôi mới lần ra sự đa nghi quá dáng của ông là khởi đầu của bệnh điên loạn. Mao thường bồn chồn không yên.

Những người lãnh đạo đảng vẫn thường quấy rầy ông. ý định làm họ thức tỉnh khỏi trạng thái mê muội và đi theo đường lối của ông chỉ thu được kết quả giới hạn. Hội nghị có nhiệm vụ tiếp tục thuyết phục giới lãnh đạo đảng.

Trong phiên họp từ ngày 9 đến 26 tháng ba năm 1958, những cuộc tranh luận ở Hội nghị Nam Ninh lại tiếp tục diễn ra. Các cán bộ đảng phụ trách phát triển kinh tế bị Mao hối thúc. Ông muốn thuyết phục họ rằng, theo kế hoạch của ông, trong vòng 15 năm nữa Trung quốc sẽ đuổi kịp nước Anh về kinh tế. Ông cho những chỉ tiêu sản xuất vẫn còn quá thấp và những người lập kế hoạch kinh tế quá nhút nhát. Tuy việc quần chúng phê bình đảng đã bị chiến dịch chống những người cánh hữu chấm dứt một cách đột ngột vào mùa hè năm 1957, nhưng lòng

tin của Mao đối với đảng vẫn chưa được hồi phục. Ông phàn nàn về sự lãnh đạo chưa đầy đủ ở trong nước và đánh giá hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng như một lũ tôi đòi đân độn. Ông đòi hỏi mọi người phải có lòng dũng cảm và tính cương quyết.

Việc gần nhu cuồng tín rập khuôn theo Liên-xô, không cân nhắc khi trích dẫn những tác phẩm của Mác làm Mao vô cùng khó chịu. Ông nói: Chủ nghĩa Mác đâu phải từ trên trời rơi xuống. Không phải lúc nào cũng phải học những lời răn dạy đó rồi nhai lại như những kẻ tôi đòi. Mao liên hệ phong cách làm việc hiện nay của đảng với đạo Khổng trước đây ở Trung quốc. Người dân Trung quốc sùng kính Khổng Tử đến nỗi không ai dám gọi tên ông mà gọi ông là nhà thông thái. Đảng cũng coi Mác như vậy không đủ khả năng làm khác lời Mác, đảng đã biến lời của Mác thành tín điều. Kết quả hiện nay cũng tương tự như Khổng Giáo trước đây: chủ nghĩa Mác đã làm tê liệt tinh thần sáng tạo. Mác chính là một Khổng Tử hiện đại, làm cho Trung quốc què quặt và kìm hãm sự phát triển của đất nước này. Stalin cũng giống Mao.

Theo Mao, việc Stalin chỉ trích Mác là đúng. Stalin đã dũng cảm kết hợp giữa lý thuyết và thực tế của chủ nghĩa xã hội. Mao cho rằng, đảng đã để cho giới trí thức hù dọa và đã bộc lộ cho chúng thấy cảm giác thấp kém của đảng. Ông nghi ngờ, liệu đảng cộng sản Trung quốc có thể đảm nhiệm được vai trò lãnh đạo trong công cuộc cải tổ xã hội hay không:

- Các cán bộ đảng của chúng ta hiểu biết rất hạn chế. Họ sống trong sung túc và ních cho đầy bụng. Năng lực của họ đã chuyển từ trí óc xuống dạ dày.

Tuy nhiên, ông vẫn hy vọng vào lớp trẻ:

- Thông thường lớp trẻ tuy không được học hành cũng vẫn nảy sinh ra những sáng kiến, đưa ra những thuyết mới và lập ra những tôn giáo mới. Khi Khổng Tử đưa lý thuyết mới và lúc nào cũng có học trò đông đúc vây quanh, lúc đó ông mới có 23 tuổi. Trình độ học vấn của Chúa Giê-Su đến đâu và tôn giáo do ông

lập ra đến nay còn tồn tại không và Shakyamuni đã phát triển những giáo lý của dạo phật khi ông ở tuổi 19. Ngay Tôn Trung Sơn đâu có phải là nhà thông thái. Ông đã học tiếp lên khi ông trở thành nhà cách mạng. Chính Mác đã đưa ra thuyết của mình về chủ nghĩa duy vật biện chứng khi ông còn rất trẻ. Mãi sau này ông mới trở thành học giả. Năm ông 29 tụổi, ông đã tranh luận với những học giả lừng danh của giai cấp tư sản như Ricardo, Adam Smith và Hegel. Và khi 30 tuổi đời, ông đã viết bản Tuyên ngôn cộng sản sáng lập ra một học thuyết mới.

Mao nói tiếp:

- Các học giả trẻ tuổi nổi tiếng, nhưng chưa qua trường lớp, thì thường bị ngờ vực. Tuổi tác cũng như sự non nớt của họ không quan trọng. Điều quan trọng là nhận biết được sự thật và can đảm quảng bá cho họ.

Những lời nói của Mao không hề có ẩn ý nào cả. Ông chẳng bao giờ nhận ra rằng, người ta gọi ông là Chủ tịch khác nào người ta gọi Khổng Tử là Nhà thông thái. Chẳng bao lâu những lời nói của ông cũng sẽ được biến thành những tín điều.

Mao thường bóp méo các sự kiện lịch sử nếu chúng có lợi cho mục đích của ông. Chẳng hạn, khi Tôn Trung Sơn bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1911, thì ông đã là bác sĩ và là một trong những giáo viên cự phách. Nhiều năm sau, năm 1966, khi Mao phát động cuộc Cách mạng Văn hóa và kêu gọi thanh thiếu niên của đất nước chống lại thày cô giáo của họ và chống lại đảng cộng sản, tôi lại nhớ đến buổi nói chuyện này và những buổi nói chuyện tương tự. Thì ra, Mao đã ấp ủ chiến lược này từ nhiều năm nay.

ở Thành Đô Mao vẫn phụ thuộc vào đoàn tùy tùng của đảng. Ông lại dùng phương pháp đối chất và chỉ trích tất cả những ai muốn tiến lên phía trước một cách dè đặt. Ông tìm cách thuyết phục để họ nhận thấy rằng, bác bỏ sáng kiến tiến vọt của ông là chống lại chủ nghĩa Mác và như vậy có nghĩa là hữu khuynh

Lần đầu tiên, ở Thành Đô tôi nghe thấy phương châm: Hãy tiến nhanh, hãy đặt ra cho mình những mục đích cao và hãy xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thành quả lớn hơn, nhanh hơn, tốt hơn và kinh tế hơn.

Lần đầu tiên, ở Thành Đô, tôi cũng nhận thấy sự thay đổi trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội của Mao. Mặc dù áp dụng hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhưng các giai cấp vẫn tồn tại. Công nhân và nông dân là những người tốt, nhưng vẫn còn tồn tại những tàn dư của chủ nghĩa đế quốc, những tàn dư của chủ nghĩa phong kiến và còn tồn tại tư bản quan liêu cũng như tầng lớp tư sản hữu khuynh. Cả tầng lớp tư sản dân tộc đã từng ủng hộ những người cộng sản trong cuộc chiến đấu chống Quốc dân đảng trước đây vẫn còn và họ sẽ chống lại những cải cách xã hội chủ nghĩa.

Mao coi giới trí thức là tư sản.

- Người trí thức hay dao động, gió chiều nào là họ theo chiều nấy. Họ đọc lắm sách nhưng chẳng biết gì về đời thực. Rồi Mao nói về dấu tranh giai cấp.

Theo đánh giá của Mao, hội nghị ở Thành Đô là một thành công. Những chỉ tiêu kế hoạch đã được đặt ra cao hơn và 37 văn kiện mới được ban hành, với việc nâng cao những chỉ tiêu kinh tế thực dụng và bảo thủ trước đây.

Đảng đang đứng trước một cuộc đổi mới, có ảnh hưởng ghê gớm đến đất nước Trung hoa: Lời của Mao quả là có trọng lượng, ý kiến của ông có sức mạnh, đến nỗi ngay cả những người ôn hòa cũng không thể cưỡng lại được. Ai tỏ ra hoài nghi về những chỉ tiêu kế hoạch cao một cách không thực tế, thì sẽ có nguy cơ bị quy là hữu khuynh. Tham vọng mạnh mẽ của Mao đã buộc những người có những ý kiến khác lần lượt phải câm nút. Những kẻ xu nịnh bắt đầu khoác lác và thừa nhận cả những chỉ tiêu kế hoạch cao hơn, mặc dù chính họ biết là không thể nào đạt được. Sự dối trá tràn lan trong đảng và những kẻ nói dối trơ trẽn nhất đã chiếm được vị trí tốt nhất bên cạnh Mao. Nỗi sợ hãi bắt đầu lan rộng.

CHƯƠNG 27

Trong lúc chúng tôi lưu lại Thành Đô chiến dịch làm trong sạch đảng được tăng cường. Ông bạn Lâm Khắc của tôi, người có nhiệm vụ báo cáo nội dung của tờ thông tin ra hâng ngày cho Mao biết và dạy Mao tiếng Anh, là một trong những người đầu tiên nằm trong đường ngắm. Khi vừa biết mình bị tố cáo. Lâm Khắc liền rời khỏi Thành Đô. Ông phải có mặt ở Bắc Kinh để đích thân bào chữa cho mình.

Trong thời kỳ này, người ta biết vụ những lá cờ đen, một sự kiện dáng lưu ý nhất và rối rắm nhất mà tôi được chứng kiến từ bên trong. Sự kiện này đã làm hại thanh danh và sinh mạng của nhiều người khác, nhưng nó đã giúp tôi rút ra một kinh nghiệm xương máu. Một trong những nguyên nhân gây ra việc kéo bè kết cánh trong đảng đã làm Mao tức giận là cách thức bổ nhiệm những chức vụ về chính trị. Đó cũng là lý do dẫn đến những mưu đồ chính trị phức tạp và sinh ra vụ Những lá cờ đen. Vấn đề là trách nhiệm của từng cán bộ. Nếu một cán bộ đảng ở Trung quốc đề cử một người nào đó giữ một chức vụ thì mặc nhiên người đó phải chịu trách nhiệm về những việc làm của người mà người đó đã đề cử. Thể thức này chi có tác dụng khi người được bổ nhiệm tuyệt đối trung thình với cấp trên và phải chấp hành mệnh lệnh ngay cả khi họ là người hiểu biết hơn. Đối với đảng viên, điều lệ quan trọng nhất là kỷ luật và tuyệt đối phục tùng cấp trên, chấp hành sự lãnh đạo của đảng và chỉ thị của cán bộ cấp cao hơn. Đảng và cấp

trên luôn luôn đúng. Phé bình cấp trên là vi phạm toàn bộ các điều lệ mà đảng viên nào cũng phải học. Công kích cấp trên của mình cũng tệ hại như công kích đảng. Trung thành là đức tính tối cần thiết.

Sự phục tùng sẽ được trả giá bằng sự bao che. Vì cấp dưới luôn phải thi hành mệnh lệnh của cấp trên, nên cấp trên phải bảo vệ cấp dưới trước sự công kích. Hậu quả là tất cả những phản ứng hướng vào các quan chức cao cấp trong đảng lại nhắm vào cấp dưới. Nếu một cán bộ đảng cấp dưới bị chỉ trích về những sai lầm chính trị thì dĩ nhiên cấp trên của người đó cũng bị liên lụy. Những cuộc đấu đá chính trị triền miên mà tôi được chứng kiến nhiều năm ròng luôn luôn bắt đầu từ lớp cán bộ trung cấp theo hệ thống phân cấp trong đảng. Nếu muốn đả kích những cán bộ đảng cao cấp, trước tiên người ta tấn công cấp dưới của họ.

Mao kịch liệt bác bỏ cách thức này ông cho nó là nguyên nhân dẫn đến việc thiếu cảnh giác và thiếu dũng cảm trong đảng. Ai cũng tìm cách đẩy trách nhiệm cho cấp cao hơn và vì sai lầm nào cũng đều bị xử lý nghiêm khắc, nên tinh thần sáng tạo, tính độc lập và dứt khoát bị hạn chế. Ai bị hạ bệ, sẽ kéo theo cả thủ trưởng, cấp dưới của người đó và nhiều người khác. Một cán bộ đảng để cho một cấp dưới nào đó phạm sai lầm, thì những cấp dưới khác của người đó cũng phạm sai lầm như vậy. Mùa thu năm 1957. Mao phục hồi chiến dịch làm trong sạch đảng để đập tan lối kết bè kéo cánh này. Ông khuyến khích những cán bộ đảng cấp dưới hãy vạch ra những sai lầm của cấp trên, đặc biệt là sự bảo thù vốn được coi là hữu khuynh. Lời hiệu triệu khác thường này đã làm những đảng viên cấp thấp lo ngại. Điều gì sẽ xảy ra nếu việc phê bình của họ không được ủng hộ, nếu vị lãnh đạo đảng bị phê bình kia vẫn được tại chức? ông ta có thể sẽ trả thù và với chức vụ của mình. Ông ta sẽ đẩy những người phê bình ông xuống địa ngục. Vì thế đa số các đảng viên không dám lên tiếng.

Dĩ nhiên, Tôi cũng im lặng. Tuy tôi có vấn đề với Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều nhưng tôi chẳng bao giờ phản ứng lại họ.

Một số nhân viên ở Trung Nam Hải đã lên tiếng phê bình. Tám thư ký chính trị làm việc trong Văn phòng trung ương của Dương Thượng Côn đã liên kết với nhau chỉ trích Hà Tài, phó phòng của họ. Họ đã lên án Hà Tài thường vơ hết công trạng về mình và đổ mọi tội lỗi cho cấp dưới khi hỏng việc. Ngoài ra, họ còn buộc tội ông ta nịnh trên nẹt dưới. Lâm Khắc cũng là một trong tám người này. Nhưng Hà Tài đã đổ trách nhiệm cho cấp trên và quá quyết người quyết định mọi việc không phải là ông, mà là Dương Thượng Côn, thủ trưởng của ông và là người có vị trí cao hơn ông rất nhiều theo cấp bậc trong đảng. Khi quy cho Hà Tài có tư tưởng hữu khuynh, theo lối lý luận như đã nói ở trên, thì chẳng khác nào buộc tội Dương Thượng Côn. Và như vậy rất nguy hại về chính trị. Hà Tài cũng quả quyết rằng, phê bình cá nhân ông cũng đồng nghĩa với việc lên án đảng và chính tám người phê bình kia mới thực là những kẻ hữu khuynh. Ông kêu gọi những nhân viên khác của Văn phòng thư ký chính trị lên tiếng chống lại tám người đối nghịch đó và tung tin đồn là Điền Gia Anh, bạn tôi và là một trong những thư ký của Mao và phó Văn phòng của Hà Tài đã xúi giục những người này lên tiếng phê bình. Tháng ba trong lúc chúng tôi đang ở Thành Đô, Hà Tài đã tập hợp quanh mình nhiều người ở Văn phòng trung ương, đến nỗi tám người phê bình kia công khai bị coi là Nhóm hữu khuynh đối nghịch với đảng và chủ nghĩa xã hội.

Mãi tới khi hội nghị ở Thành Đô kết thúc và Lâm Khắc trở về Bác Kinh, tôi mới biết được mức độ của những lời buộc tội kia. Tôi và Mao rời Thành Đô đến Trùng Khánh, sau đó chúng tôi đi tàu thủy dọc theo sông Dương Từ và nghỉ lại ở Vũ Hán, nơi đã có lần người ta nói về dự án đập chắn nước. Đầu tháng tư chúng tôi đi tiếp đến Quảng Châu. Diệp Tử Long và Điên Gia Anh đã chờ chúng tôi ở đó. Tôi biết rằng, Dương Thượng Côn đã đình chỉ công tác của tám vị thư ký và ra lệnh cho họ phải viết một bản tự kiểm điểm. Người ta tiếp tục điều tra những hoạt động chống đảng của họ.

Điền Gia Anh lo lắng. Những lời buộc tội chắc chắn là sai trái, nhưng ông lâm vào tình trạng bối rối. Là một trong những phó Văn phòng thư ký chính trị, chức vụ của ông ta ngang với Hà Tài. Như vậy tám nhân viên kia là cấp dưới của ông và ông phải tính đến chuyện chính ông sẽ trở thành mục tiêu của các cuộc điều tra. Ông muốn thổ lộ vấn đề này với Mao, nhưng ông sợ rằng như vậy ông sẽ còn gặp nhiều phiền phức hơn. Cũng như tất cả các nhân viên của nhóm Một, Điền Anh phục vụ hai chủ. Một là ông làm việc trực tiếp cho Mao, nhưng đồng thời ông cũng phải phục tùng chỉ thị chung của văn phòng trung ương đảng. Nếu ông trực tiếp nói những lâm tư riêng của ông cho Mao biết. Ông sẽ bị lên án là dám qua mặt Dương Thượng Côn và Văn phòng trung ương. Tôi lo ngại cho Lâm Khắc. Tôi quen hết cả tám người bị buộc tội, nhưng tôi đặc biệt gần gũi với Lâm Khắc hơn. Trong những năm qua, chúng tôi đã cộng tác chặt chẽ với nhau và trong các chuyến đi chúng tôi thường ở chung một phòng. Là thư ký của Mao, Lâm Khắc đang giữ chức vụ mà đã có lần Mao đề nghị tôi làm. Tôi hoàn toàn có thể đảm nhận được nhiệm vụ của ông, nếu tôi nhận lời. Tính thẳng thắn của Lâm Khắc thỉnh thoảng cũng dễ làm mếch lòng người khác, nhưng chưa bao giờ tôi nghe thấy ông hé một lời chống đảng. Buộc tội ông có những hoạt động chống đảng thì thật là phi lý.

ở Quảng Châu, những câu chuyện của các thành viên nhóm Một lúc nào cũng xoay quanh vụ này. Cuối cùng tôi ra sức bênh vực Lâm Khắc và tuyên bố, tôi không thể hình dung nổi ông lại làm cái gì đó chống đảng. Có phải những người buộc tội ông chỉ muốn thanh toán những mâu thuẫn cá nhân? Thế là tôi bị Diệp Tử Long công kích: Đồng chí không có mặt ở Bắc Kinh làm sao đồng chí lại khẳng định như vậy được

Tôi đáp:

- Nếu đồng chí Lâm Khắc là kẻ thù của đảng thật, thì chắc chắn đồng chí ấy đã phản bội rồi. Theo tôi biết, đồng chí ấy luôn luôn trung thành. Tại sao bỗng

nhiên đồng chí ấy lại có thể trở thành kẻ thù của đảng được?

Vương Kính Tiên ra hiệu cho tôi theo ông vào phòng bên cạnh.

Tại đó ông đã cảnh cáo tôi nói mà không cân nhắc. Quyết định đã có rồi, ý kiến của tôi cũng chẳng có trọng lượng chính trị. Nếu đồng chí còn tiếp tục nói như vậy, có nghĩa là đồng chí muốn bao che cho hắn. Người ta sẽ buộc tội đồng chí chống lại quyết định của đảng và lúc đó sẽ đến lượt đồng chí.

Diệp Tử Long, người lấy làm rất khoái trá về việc Lâm Khắc bị thất sủng, đã thông báo cho Mao về quyết định này. Nếu tôi còn tiếp tục bênh vực Lâm Khắc có lẽ Diệp Tử Long sẽ hại cả tôi

Vương nói có lý. Tôi không thể làm gì được.

Mặc dù vậy tôi cảm thấy khó chịu về chuyện này. Những lời buộc tội thật là sai trái và chẳng cao thượng chút nào khi không ai dám đứng ra bảo vệ Lâm Khắc. Đến chiều tối hôm đó, Mao cho gọi tôi tới, ông đang nghỉ ngơi trên boong của chiếc tàu thả neo gần nhà khách của ông, trên người chỉ mặc quần bơi và khoác áo choàng tắm. Ông đề nghị tôi dạy ông một giờ tiếng Anh. Chúng tôi vừa bắt đầu thì Diệp Tử Long đi tới. Ông ta muốn báo cáo những tin tức mới nhất về Nhóm chống đảng ở Trung Nam Hải. Tôi đứng dậy định cáo lui vì việc này không phải phận sự của tôi. Nhưng Mao yêu cầu tôi ở lại.

- Không có gì bí mật cả. Chúng ta sẽ tiếp tục học tiếng Anh ngay.

Mao hỏi tại sao người báo cáo về những kẻ thù của đảng lại là Diệp. Việc điều tra là nhiệm vụ của Dương Thượng Côn và cấp phó của ông ta. Lẽ ra họ phải thông báo cho Mao biết, nhưng người phó của Dương Thượng Côn lại cử Diệp đi.

Mao im lặng nghe báo cáo, sau đó Diệp Tử Long cáo lui.

Tôi thấy Mao có vẻ khó chịu với chuyện vừa rồi, nên tôi cũng không dám gợi chuyện đó với Mao. Tôi thuộc Ban y tế trung ương của Bộ y tế, còn vụ xung đột

này lại xảy ra trong Văn phòng thư ký chính trị. Vì vậy kỷ luật đảng không cho phép tôi dính vào việc đó. Nếu không người ta có thể vu cho tôi là cùng một giuộc với Lâm Khắc. Tôi không thể nói chuyện bí mật riêng với Mao, vì luôn luôn dám vệ sĩ ra vào. Họ mang trà tới, lau mặt cho Mao bằng khăn ấm, ghi lại từng lời hoặc đứng nghe lỏm ngoài cửa mỗi khi họ ra khỏi phòng. Nếu tôi gợi chuyện này ra, thì sẽ đến tai Diệp Tử Long và các đối thủ của Lâm Khắc ở nhóm Một sẽ quay sang tấn công tôi. Vì vậy tôi không được phép gợi chuyện, mà phải đợi đến lúc Mao chuyển sang đề tài này.

Tôi quay sang với những dòng chữ tiếng Anh của chúng tôi. Chúng tôi đọc bản tiếng Anh của báo cáo chính trị mà Lưu Thiếu Kỳ phải đọc ở phiên họp lần thứ hai của Đại hội đảng lần thứ tám dự định tổ chức vào tháng 5. Bài diễn văn dành cho Mao nhiều chỗ để bình luận và được viết hoàn toàn theo ý ông. Mao ngắt lời tôi:

- Đồng chí có biết chuyện ở Văn phòng thư ký chính trị không?

-Tôi cũng có nghe chuyện này, nhưng không biết chi tiết. Tôi ngạc nhiên khi được đồng chí Diệp cho biết, Lâm Khắc đang ở trong tình trạng cực kỳ khó khăn.

- Đồng chí quen cả tám người đó chứ?

- Tôi chỉ biết sơ thôi. Lâm Khắc là người mà tôi biết rõ nhất.

- Đồng chí nghĩ Lâm Khắc là người như thế nào?

Cơ hội đã đến với tôi. Tôi phải thận trọng. Trong khi những kẻ khác dang vểnh tai lên nghe ngóng, thì tôi phải trình bày những điểm yếu, điểm mạnh của Lâm Khắc.

- Trong ba, bốn năm qua, chúng tôi đã có nhiều thời gian cùng sống với nhau. Chúng tôi cũng đã chuyện trò nhiều với nhau. Tôi không tin Lâm Khắc có thể chống đảng. Có lẽ Lâm Khắc chỉ muốn được coi trọng chứ chẳng có ý gì khác.

- Bây giờ không phải lúc nói chuyện này. Tôi hỏi đồng chí, theo đồng chí, Lâm Khắc có phải là kẻ chống đảng hay không?

Tôi trả lời theo tôi biết, Lâm Khắc chưa bao giờ nói điều gì chống lại đảng cả. Có lẽ ông ta chỉ phê bình cá nhân hoàc cán bộ đảng nào đó, nhưng chưa bao giờ tôi nghe thấy ông ta nói một lời chống đảng hay chống Chủ tịch. Theo tôi, tôi bảo đảm với Mao, thậm chí Lâm Khắc còn đặc biệt trung thành.

- Thôi được. Trong thời kỳ chiến dịch chống hữu khuynh năm ngoái, thậm chí Lâm Khắc và bảy nhân viên kia rất tích cực. Sao bây giờ bỗng nhiên họ trở thành kẻ thù của đảng?

Tôi đáp:

- Tôi không nắm được chi tiết cụ thể, nhưng đồng chí Điền Gia Anh mới tới đó, đồng chí ấy biết rõ hơn tôi về chuyện này.

Mao muốn nói chuyện với Điền Gia Anh.

Điền Gia Anh và Vương Kính Tiên như rơi từ trên mây xuống khi tôi kể cho họ nghe về cuộc đối thoại giữa tôi và Mao. Vương khen tôi can đảm, nhưng Điền Gia Anh vẫn lo ngại. Dương Thượng Côn cũng là cấp trên của Điền và ông không muốn tỏ ra là ông chống lại hay qua mặt Dương.

Nhưng Mao muốn biết rõ chuyện, nên ông quyết định sẽ kể hết cho Mao. Cuộc đối thoại cũng đã diễn ra trong buổi tối hôm đó.

Vào lúc 4 giờ sáng khi tôi đang ngủ say thì bị một vệ sĩ của Mao đánh thức. Chủ tịch muốn học thêm một giờ tiếng Anh nữa. Tôi xoa nước lạnh lên mặt rồi vội vã vào phòng ngủ của Mao:

- Tôi muốn đánh thức đồng chí cách đây hai tiếng, nhưng quá sớm.

Một vệ sĩ mang tới cho tôi một cốc trà đặc.

Tôi biết Mao muốn nói chuyện với tôi về Lâm Khắc. Nhưng đầu tiên chúng tôi đọc vài đoạn văn tiếng Anh. Sau đó Mao nói:

- Tôi nghĩ bây giờ tôi đã nắm được tình hình. Tám nhân viên đã buộc tội cán bộ lãnh đạo của Văn phòng thư ký chính trị là hữu khuynh. Rồi Hà Tài và Dương Thượng Côn tìm cách cứu nhau và cùng phản công tám người này, thành ra vụ này đã xoay ngược lại hoàn toàn. Tôi nghĩ tám người này đúng, đúng là một số cán bộ lãnh đạo có vẻ hữu khuynh, điều này tháy được qua cách thức mà họ dùng để chống lại tám người này. Họ đã lạm dụng kỷ luật đảng để uy hiếp cấp dưới của mình một cách tàn nhẫn. Tám người kia không còn cơ hội nào để chống lại.

Mao so sánh vụ này với một vụ tương tự trong đời nhà Đường. Hồi đó có tám người cải cách trẻ tuổi đã can đảm đề nghị cài tổ bộ máy hành chính và như vậy đụng chạm đến các lãnh chúa và quan lại. Bọn này đã phản ứng và đưa những người này đi đày.

- Tôi đã lệnh cho Điền Gia Anh trở về Bắc Kinh. Chúng ta cũng sắp lên đường.

Ba ngày trước lễ kỷ niệm ngày mồng một tháng 5, chúng tôi trở về Bắc Kinh. Mao nói chuyện ba tiếng liền với Lâm Khắc và dò hỏi nhận xét của ông ta về vụ này. Việc Mao trở về đã làm thay đổi hẳn bầu không khí ở Trung Nam Hải. Dương Thượng Côn đã chuẩn bị một hiệp đấu dữ dội chống lại tám người khi Điền Gia Anh xuất hiện và thông báo vụ án này chỉ kết thúc sau khi đích thân Chủ tịch điều tra - Mao không đồng ý với quyết định của Văn phòng Trung ương. Bây giờ thì Hà Tài và Dương Thượng Côn lại trở nên khó xử.

Ngay sau ngày l tháng 5, Mao mời Điền Gia Anh, Lâm Khắc, Hà Tài và hai đảng viên nữa của Văn phòng trung ương là Hoa phong và Tiểu Lan đến gặp riêng. Tôi cũng phải đến làm người dự thính.

Mao nằm trên giường và chỉ khoác áo choàng. Bằng giọng nói ôn tồn và hòa giải, ông tìm ra một thỏa hiệp. Văn phòng thư ký chính trị đã thực hiện chiến dịch không đúng quy định, tám nhân viên này đã từng ủng hộ chiến dịch chống

hữu khuynh, họ không phải là những người thiên hữu. Không được phép giải quyết những vấn đề của giai cấp vô sản bằng phương thức của giai cấp tư sản - ai dụng đến ta, ta sẽ thủ tiêu người đó.

Nếu tất cả những người có mặt đều nhất trí với Mao thì chắc chắn vụ án xét xử tám kẻ chỉ trch này sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức. Nhưng Tiểu Nữ, một nữ nhân viên chạc 40 tuổi của Văn phòng trung ương đã phản đối. Bà dẫn ra rằng, tám người này đã phê phán chánh Văn phòng trung ương và Văn phòng trung ương đã quyết định coi thái độ của họ là chống đảng. Họ đã bị đình chỉ công tác và buộc phải viết một bản tự kiểm điểm.

Tiểu Nữ đã khiêu khích Mao. Mặc dù tôi không đồng ý với quan điểm của bà, nhưng tôi phục lòng can dảm của bà. Nhưng bà thật ngây thơ không hiểu được lý do Mao phát động chiến dịch làm trong sạch đảng. Mao không hài lòng với thái độ bảo thủ của các nhà lãnh đạo đảng, ông muốn họ bị phê phán. Theo suy nghĩ của ông, lẽ phải thuộc về tám người kia. Mao đột ngột thay đổi thái độ. Ông nhỏm dậy, quăng chiếc khăn tắm sang một bên và nhìn quanh. Ông đang ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Ông nói:

- Được rồi, cả hai bên đề giữ lập trường của mình. Tôi không thể hòa giải họ được. Chúng ta sẽ triệu tập một cuộc họp để giải quyết vụ này. Tất cả đều phải có mặt. Chúng ta sẽ thảo luận kỹ lưỡng và chấm dứt hẳn vụ này. Ngày mai sẽ bắt đầu. Tất cả nhân viên của Trung Nam Hải đều phải tới. Bây giờ các đồng chí có thể đi.

Mao đã châm ngòi nổ quả bom, không thể đập tắt được nữa. Ông ủng hộ những cán bộ đã phê bình thủ trưởng của mình và ông hy vọng những nhân viên khác sẽ đứng về phía họ. Dương Thượng Côn, Chủ nhiệm kiêm bí thư đảng của Văn phòng trung ương và đồng thời cũng là bí thư đảng của đại bản doanh của ủy ban trung ương là một kẻ xảo quyệt. Hà Tài thuộc hạ của ông ta thì tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của ông. Vì Dương Thượng Côn biết Mao chống Hà Tài,

nên ông đã viết một bản tự kiểm điểm trong đó ông cho biết ông không dính dáng gì đến những việc làm của Hà Tài và ông nhận lỗi là không quan tâm chu đáo đến những hoạt động của Hà và của phong trào làm trong sạch đảng trong Văn phòng thư ký chính trị. Trong cuộc họp lần thứ nhất, ông tuyên bố: Tôi yêu cầu tất cả những đồng chí có mặt hãy kẻ tên những người muốn hạ bệ những người tả khuynh của chúng ta. Và nếu ai cho rằng, cả tôi cũng phạm sai lầm thì hãy nói ra. Đó là một nước cờ cao.

Tiểu Lan lại lời buộc tội của bà đối với tám người kia, mặc dù bây giờ bà đã biết quan điểm của Mao. Trong cuộc họp lần này và tất cả các cuộc họp tiếp theo, bà đều nhắc đi nhắc lại lời buộc tội của bà là nhóm Lâm Khắc không treo cờ đỏ của đảng cộng sản, mà lại treo lá cờ đen của phe đối lập. Bà đã đặt cho vụ này một cái tên.

Họp hành kéo dài tới hơn một tháng trời. Thần kinh của tôi không thể chịu được những cuộc họp đó. Không ngoài sự mong đợi, nhờ sự can thiệp của Mao, cuối cùng tám người kia đã được giải thoát. Nhưng mãi sau này trong cuộc Cách mạng Văn hóa, tôi mới hiểu rõ chiến thuật của Mao trong vụ những lá cờ đen. Từ những ngày đó, Dương Thượng Côn đảng viên cao cấp nhất trong vụ này và cả thủ trưởng của ông là Đặng Tiểu Bình là những người bị Mao nghi ngờ nhiều nhất. Vụ này đối với Mao chỉ là một trong nhiều lần Mao thử thách lòng trung thành của Dương - một sự thử thách mà cuối cùng Dương Thượng Côn đã không qua được. Năm 1958 ông ta vẫn giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng trung ương. Nhưng đại bản doanh của ủy ban trung ương mà ông làm bí thư đảng đã bị giải tán - một mất mát nhỏ về uy tín, nhưng ông vẫn giữ được thể diện. Trong Cách mạng Văn hóa, vụ này được lôi ra và ông bị phế truất.

Những cán bộ cấp dưới trực tiếp của Dương cũng bị vạ lây. Lý Đông Diệp và Lưu Hoa Phong những người đã làm theo chỉ thị của Dương Thượng Côn và Tăng San bị thí tốt và bị đưa đi cải tạo, nơi số phận khắc nghiệt đang chờ đến họ.

Cho tới năm 1980, sau khi Mao chết. Đặng Tiểu Bình và Dương Thượng Côn quay lại nắm quyền thì họ mới được phục hồi danh dự.

Hà Tài người bị các nhân viên phê bình đầu tiên thì còn thê thảm hơn. Ông bị đuổi ra khỏi đảng và cũng phải đi cải tạo, làm những công việc thấp hèn. Việc phục hồi danh dự cho ông cũng phải đến năm 1980 mới được thực hiện.

Tiểu Lan người đàn bà đã ngây thơ khiêu khích Mao, ngu ngốc làm sai lệch đường lối chính thống của đảng, thì bị tiêu diệt hoàn toàn. Bà bị mất chức, bị khai trừ ra khỏi đảng và bị cải tạo bằng những công việc nặng nhọc. Bà đã chết trong trại cải tạo.

Một lần nữa vẻ bề ngoài làm người ta dễ mắc lừa. Những lời đồn đại hình như Điền Gia Anh đứng đằng sau các nhân viên của mình để chống lại Hà Tài lại là đúng. Đúng ra Hà Tài và Dương Thượng Côn là mục tiêu công kích của ông ta. Nhưng trong quá trình xét xử, Điền Gia Anh lại bảo vệ cho Dương Thượng Côn khỏi mất chức bằng cách ông quả quyết Dương Thượng Côn không biết gì về những việc làm của Hà Tài. Sau khi Hà Tài bị cách chức Dương Thượng Côn đã thăng chức cho Điền Gia Anh để thưởng công.

Vụ lá cờ đen đã cho tôi thấy những cuộc đấu đá chính trị ở Trung Nam Hải phức tạp và nguy hiểm tới mức nào. Mao yêu cầu những cán bộ cấp dưới hãy phê bình thủ trưởng của họ để đập tan khối bảo thủ trong hàng ngũ lãnh đạo. Vì những người lãnh đạo này có phương tiện, có quyền lực trong tay đề chống trả nên những người phê bình có nguy cơ bị quy là hữu khuynh hoặc là phản cách mạng. Chỉ có sự can thiệp của cá nhân Mao mới có thể cứu một người cấp dưới khỏi cành tù tội. Nhưng Mao vẫn chưa sẵn sàng đích thân tấn công và phế trất những nhà lãnh đạo đảng không làm vừa lòng ông. Những cuộc thanh toán chính trị luôn có một lối thoát vô định và một số người luôn đứng về bên những người thua cuộc, chẳng hạn như những cán bộ trung cấp, những người như tôi hoặc Lâm Khắc. Chúng tôi rơi vào một tình thế khó xử. Lòng trung thành đối với

đảng đòi hỏi sự phục tùng và tuân lệnh. Ai hưởng ứng lời kêu gọi của Mao và phê bình cấp tren, người đó có nguy cơ bị quy là hữu khuynh. Một lần nữa tôi lại vui mừng vì không giữ chức vụ của Lâm Khắc. Một lần nữa, tôi tự răn mình là phải im lặng và đừng dính dáng vào những tranh chấp chính trị.

CHƯƠNG 28

Vào mùa hè năm 1958, toàn thể nhân dân Trung quốc được hiệu triệu bắt tay thực hiện các công tác thủy lợi và do đó nhiều người đã đảm nhận những việc nặng nhọc. Mao đã phát động phong trào này. Những dự án không chỉ có những mục đích dơn thuần về kinh tế, mặc dù các hồ dự trữ nước chủ yếu để nhằm cải thiện hệ thống thuỷ lợi của Trung quốc và như vậy sẽ tăng sản lượng nông nghiệp. Bằng cách này, Mao còn muốn nhấn mạnh đến lao động chân tay và đề cao giá trụ của nó. Những dự án xây dựng này cùng nhằm để tỏ mối ác cảm muốn dời của Mao đối với sự ngạo mạn của lớp trí thức ăn bám và nhằm ca ngợi giai cấp công nông hay lam, hay làm.

Theo cơ quan tuyên truyền của đảng, ở Bắc Kinh đã có hàng trăm nghìn người tự nguyện đi xây dựng một hồ chúa nước mới gần khu mộ đời nhà Minh nổi tiếng. Những tấm bia mộ đổ nát của 13 trong số 16 vua đời nhà Minh nằm trên một vùng đồi nhấp nhô, cách thành phố chừng 50 km. Bộ đội, nhân viên của đảng và của chính phủ, công nhân từ các trường học, xí nghiệp, doanh nghiệp, thận chí cả nhân viên sứ quán, tất cả đều tham gia vào dự án này.

Sau đó đến cả các nhà lãnh đạo đảng của Trung quốc cũng tham gia. Họ xắn đất trong khi máy ảnh nháy liên tục, ghi lại sự kiện này cho hậu thế.

Buổi chiều ngày 5 tháng 5 nam 1958, sáu chiếc xe buýt chờ đầy cán bộ cao

cấp của đảng và chính phủ ở Trung Nam Hải lên dường. Mao ngồi ngay trước mặt tôi, ở hàng gần cuối trong chiếc xe đi đầu và tán chuyện phiếm với những người cùng đi. Ông nói:

- Thông thường, súc vật phục vụ chúng ta. Bây giờ đến lúc chính chúng ta thử bắt tay vào việc. Mọi người đều khẳng định lao động chân tay là tốt, nhưng đến khi họ thực sự làm, họ sẽ mau chóng thay đổi ý kiến. Những người đến đây xây đập với nhiều lý do khác nhau. Một số người thực sự muốn lao động, một số khác cho đây là nghĩa vụ, còn một số nữa coi lao động chân tay là một loại giá trị. Nhưng lúc nào cũng vậy, lao động chân tay bao giờ cũng tốt hơn là chẳng làm gì cả.

Người lúc nhúc như kiến trên công trường. Đa số là bộ đội, rồi đến những thợ xây làm công, nông dân từ các vùng lân cận và cả những người tình nguyện từ các thành phố. Việc Mao tới làm tất cả mọi người sửng sốt. Khi ông từ trên xe buýt bước xuống, cả đám người khổng lồ đồng loạt vỗ tay và rầm rộ hô những khẩu hiệu chào mừng trong khi tướng Dương Thành Vũ tư lệnh quân khu Bắc Kinh và tổng công trình sự đập chắn nước nhiệt liệt đón chào Mao.

Cả một đại đội lính đã được huy động đề mở một con đường xuyên qua đám đông cuồng nhiệt đến một chiếc lều là đại bản doanh của tướng Dương. Từ chỗ chiếc lều, chúng tôi có thể nhìn bao quát toàn bộ khu vực, tướng Dương báo cáo Mao tình hình công việc. Trong khi người ta xây con đập ở tít phía sau, thì ở phía trước, trong một cái hố khổng lồ, vô số người dùng cuc xẻng đào khóet những tảng đá lớn. Họ xúc đá và cát cho vào sọt, rồi gánh bằng đòn gánh tới chất lên những chiếc xe goòng chạy trên đoạn đường ray từ đập tới hố.

Ngược lại, hàng nghìn người đổ đá và cát từ các xe goòng vào những chiếc sọt to và khiêng đến một xưởng xay đẻ xay thành đá răm. Sau đó đá vụn lại được đổ vào sọt và được gánh thẳng đến con đập. Công việc thật nặng nhọc.

Mao cùng với tướng Dương, các cán bộ cao cấp của đảng và tôi trong đoàn

hô tống đi đến chân đập. Ông xắn tay áo, nhặt một cái xẻng và bắt đầu xúc đá vụn. Chúng tôi làm theo Mao. Mao mặc áo sơ mi trắng, chiếc quần màu xám và đi đôi dày vải đen. Trời nóng như thiêu như đốt. Mặt Mao đỏ lên mau chóng và chẳng bao lâu, cả người ông đã sao phủ một lớp bụi màu vàng. Ông bắt đầu vã mồ hội và những dòng nước nhỏ ngang đọc chảy trên mặt ông. Gần đến giữa trưa, tức là sau hơn nửa tiếng làm việc, tướng Dương Thành Vũ ép Chủ tịch phải nghỉ tay một chút. Mao nói: Đã lâu tôi chưa làm việc như thế này. Mới có làm một lúc mà tôi đã toát mồ hôi! Mao chui vào lều của tướng Dương để nghỉ uống trà.

Trong khi ông đang ngồi nghỉ, Mao hỏi tôi:

- Tại sao những người ở nhóm Một như các đồng chí không đến đây lao động một tháng nhỉ? Các đồng chí phải biết lao động nặng nhọc có ý nghĩa như thế nào. Nhiều người ở Bắc Kinh đã đến đây. Những nhân viên nhóm Một không được phép vắng mặt.

Chiến dịch làm trong sạch đảng của Mao tiếp tục tiến triển và không chỉ liên quan đến những người đã phạm sai lầm, mà còn dính dáng đến cả những đảng viên thường như tôi. Chúng tôi phạm sai lầm vì chúng tôi đã xa rời quần chúng như cách nói hồi đó. Nhân viên nhóm Một sống sung sướng, quá sướng theo cách đánh giá của Mao. Chúng tôi được an ngon, mặc đẹp, luôn luôn được người khác phục vụ. Vậy thì chúng tôi phải làm quen với cuộc sống thiếu thốn, khó khăn của giai cấp công nhân và nông dân. Qua đó, lối sống của chúng tôi sẽ thay đổi và điều hòa. Mao tin rằng lao động nặng nhọc sẽ có tác dụng tích cực và muốn tất cả chúng tôi - nhất là tôi, thành viên của tầng lớp được hưởng đặc quyền đặc lợi, cuộc sống lúc nào cũng dễ dàng, phải trải qua một chút cay cực. Bây giờ thì tôi đã cảm nhận được tác dụng của việc cải tạo lao động ngay trên cơ thể mình.

Đề nghị của Mao không dành cho tôi một sự lựa chọn nào khác. Tôi chẳng

hứng gì với cái việc vất vả này, nhưng tôi vẫn phải chấp nhận. Tôi đáp:

- Dạ được ạ, thưa Chủ tịch. Nhưng chúng ta phải trở về thành phố để lấy đồ đạc.

Mao đồng ý.

Ngày hôm sau, ảnh Mao được đăng trên trang nhất của tất cả các báo trong nước. Với chiếc xẻng trong tay, xung quanh là các cán bộ đảng tươi cười và thường dân, Chủ tịch tuyên bố rằng ông rất tôn trọng lao động chân tay, ông hòa mình với quần chúng và mặc dù với cương vị lãnh đạo, ông sản sàng lao động như bất kỳ một người nào. Bức ảnh này được in đi in lại nhiều trên các báo và tạp chí, dĩ nhiên là cả trong sách báo tuyên truyền về Mao. Đó là lần duy nhất mà Mao làm việc nặng trong suốt 22 năm tôi làm việc cho ông. Ông cầm xẻng chưa đầy một tiếng đồng hồ. Chưa bao giờ trong lịch sử, chỉ một hành động đơn gỉan như vậy lại làm cho dân chúng khoái lao động chân tay đến thế.

Buổi tối, sau việc làm tượng trưng của Mao, tôi đi gặp Mao ở bể bơi để lập kế hoạch cho việc tham gia của nhóm tôi vào dự án này. Mao mới bơi một lúc và muốn uống trà với Giang Thanh ở trên bờ.

- Đập chắn nước cạnh khu mộ đời nhà Minh là một công trình vĩ đại. Hàng trăm nghìn người đã tự nguyện cống hiến thời gian và sức lao động. Thậm chí cả những người nước ngoài cũng tham gia. Chúng ta không được phép làm cho họ thất vọng. Từ ngày mai nhân viên nhóm Một - đồng chí, các thư ký và vệ sĩ - sẽ đến đó để làm việc từ 10 đến 20 ngày. Nhiệm vụ của đồng chí rất đơn giản. Đồng chí sẽ xúc và vận chuyển đá vụn, bất kể trời mưa hay nắng. Đồng chí cứ làm việc cho tới khi kiệt sức. Khi nào đồng chí thực sự không chịu đựng được nữa, đồng chí hãy báo cho tôi biết. Sau đó tôi sẽ đón đồng chí về.

Mao không quay lại công trường nữa bởi vì hình như ông rất bận. Một thư ký và một vệ sĩ phải ở lại với ông. Tất cả những nhân viên khác của nhóm Một đều phải đi. Ông nói:

- Các đồng chí hãy làm thay tôi, hãy đại diện cho tôi.

Ông quay sang Giang Thanh:

- Sức khỏe bà không được tốt. Bà không cần phải đi. Nhưng bà đừng cản trở người khác. Bà hãy để cho các nhân viên của bà đi.

Vợ Mao trả lời:

- Tôi chỉ cần hai cô y tá, những người khác có thể đi.

Giảm bớt nhân sự đối với Giang Thanh là một sự hy sinh lớn.

Ngày hôm sau chúng tôi khởi hành. Diệp Tử Long và Vương Kính Tiên, mới thay Uông Đông Hưng điều hành Ban an ninh, đi đầu. Các cán bộ từ tất cả các cơ quan trung ương của đảng, chính phủ và ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kinh có nghĩa vụ phải lao động 20 ngày ở công trường. nhóm Một đến muộn hơn một chút, vì phần lớn những cơ quan khác đã lao động trước đó 5 ngày rồi. Ngay ở đây, nhóm Một cũng là nhóm được ưu đãi. Những người khác phải ngủ trong những túp lều đan và không chịu nổi giông bão. Ngược lại, tướng Dương Thành Vũ đã thu xếp cho chúng tôi ở trong phòng học của một trường trung học ở khu Eangshan gần đó. Căn phòng không được trang bị đồ gỗ và chỉ rộng chừng 12 mét vuông. Chúng tôi ngủ dưới đất và dùng những chiếc áo khoác nông làm nệm - Chín người chúng tôi nằm ngủ kiểu xếp cả hộp. Nếu một người muốn giở mình, thì tất cả những người khác đều phải thay đổi tư thế theo. Những tiếng động triền miên vì nóng nực và ồn ào trong phòng, nên chẳng ai ngủ được. Tuy vậy chúng tôi vẫn biết ơn về điều kiện cư trú hạng nhất này dành cho chúng tôi.

Tướng Dương cũng ưu tiên cho chúng tôi làm việc theo ca thoải mái nhất. Đó là ca đêm từ nửa đêm đến 8 giờ sáng lại một dấu hiệu nữa về việc người ta ưu đãi chúng tôi. Lúc đó vào cuối tháng 5 ban ngày trời nóng kinh khủng. Ca đêm đlã giúp chúng tôi tránh được cái nóng dữ dội nhất. Chúng tôi ăn sáng lúc tan ca với một chiếc bánh mì thô được gọi là nắm đấm, với cháo và rau muối. Buổi

sáng, chúng tôi dành thời gian học chính trị. Người ta muốn chứng minh cho chúng tôi là tất cả những tiến bộ về văn hóa của nhân loại chỉ có được thông qua lao động nặng nhoc. Bữa ăn trưa khá hơn bữa ăn sáng một chút. Có rau luộc, một ít cơm và một bát canh, nhưng gia vị rất tồi, đến nỗi tôi ăn chẳng thấy ngon chút nào. ăn xong chúng tôi đi ngủ đến khoảng 21 giờ thì dậy và sửa soạn đi làm.

Công trường cách trường học một tiếng đi đường. Chúng tôi khởi hành lúc gần 23 giờ. Mao đã có lý khi ông nói công việc rất đơn giản. Tôi đào đất, đá từ lòng sông và xúc từng xẻng đất đổ vào chiếc sọt lớn. Khi hai sọt đã đày, tôi treo chúng lên đòn gánh, đưa lên vai và gánh tới những toa goòng chuyển đá vụn đến nơi xây đập. Tôi vẫn còn trẻ, mới 38 tuổi và rất khỏe mạnh. Thời thanh niên tôi đã tập thể thao thể dục và bóng rổ. Nhưng đây là công việc khổ cực nhất, nặng nhọc nhất trong đời tôi. Cơ bắp mà tôi phải sử dụng ở đây hoàn toàn khác với khi tôi tập thể thao. Ban đêm trời lạnh, vậy mà sau một, hai tiếng, mồ hôi tôi vã ra như tắm và người tôi chỗ nào cũng đau ê ẩm. Đối với nhiều người khác ở nhóm Một, những người xuất thân từ nông tlôn, công việc cầm xẻng đối với họ hoàn toàn bình thường như tôi cầm dao dĩa vậy. Họ gánh liền 6 sọt mà chẳng có vẻ mệt nhọc gì và nhịp điệu các bước đi của họ uyển chuyển như nhảy múa.

Tôi cố gắng làm bằng các đồng chí xuất thân từ nông thôn, nhưng không được. Một đêm, tôi kiệt sức đến nỗi khi trút đá từ những chiếc sọt của mình xuống xe goòng, tôi đã mất thăng bằng và ngã vào đó, làm cho những người quanh tôi được một trận cười khoái chí. Họ đùa: Việc này hơi khác với việc dùng ống nghe và dao mổ phải không? Lần đầu tiên trong đời, một cảm giác thua kém thoáng hiện lên trong tôi. Nhưng tôi tự an ủi, những công nhân và nông dân kia cũng sẽ trông rất nực cười với ống nghe hoặc dao mổ trên tay. ở đây tôi cũng có thể hình dung được, cuộc sống cải tạo lao động của những người hữu khuynh nặng nhợc và khắc nghiệt đến mức nào. Bao nhiêu người trong số họ còn sống

sót?

Những người khác tìm cách giúp tôi. Họ giải thích cho tôi phải phân chia lực như thế nào và gánh như thế nào để không cảm thấy nặng. Nhưng vô ích. Một đêm mưa rất to, Vương Kính Tiên nhìn thấy tôi ướt như chuột lột và run lên vì lạnh. Ông ta đề nghị tôi nghỉ và quay về trường học. Nhưng tất cả những người khác vẫn làm việc tiếp, nên tôi không được phép bỏ cuộc. Tôi vẫn cố sức và chẳng bao lâu, mặc dù trời mưa và lạnh mồ hôi tôi túa ra.

Đến ngày thứ 15 thì tôi gần như qụy. Tôi không ngủ được, không ăn được và tất cả những năng lượng dự trữ của tôi đã cạn kiệt. Đau đớn kéo dài. Tất cả cơ bắp đều đau, mỗi bước đi tôi đều thấy đau đớn. Thời gian 20 ngày lao động đối với các cán bộ đảng và chính phủ đã kết thúc, chi có nhóm Một đến sau 5 ngày và phải quyết định có tiếp tục ở lại hay không. Chẳng một ai muốn làm tiếp cả. Nhưng cũng chẳng ai muốn mạo hiểm để bị quy là phần tử chống đối, nếu người đó đề nghị không làm nữa. Chúng tôi quyết định làm thêm 5 ngày.

Sau đó tướng Dương Thành Vũ đã giúp chúng tôi. Ông chúc mừng thành tích lao động của chúng tôi. Ông nói: Các đồng chí làm 15 hay 20 ngày không quan trọng. Chủ tịch cần các đồng chí. Một giờ làm việc cho Chủ tịch đáng giá hơn ngày lao động ở đây. Với tư cách là tổng công trình sư ở đây, tôi ra lệnh cho các đồng chí phải rời khỏi công trường. Ông cười, chúng tôi cũng cười, quá vui mừng trước mệnh lệnh của ông chúng tôi cười phá lên.. Chúng tôi có lệnh phải trở về Trung Nam Hải.

Tuy vậy, cuộc họp vẫn chưa được giải tán, bởi vì chứng tôi phải chọn ra một người lao động gương mẫu trong nhóm. Tôi đã được đè cử. Một người nào đó nói: Bác sĩ Lý rất xứng đáng. Đồng chí ấy là trí thức, nhưng đồng chí ấy vẫn không nề hà. Đồng chí luôn theo sát chúng tôi và làm việc đến cùng. Đối với đồng chí ấy, điều đó không phải là đơn giản.

Đa số ủng hộ anh ta nhưng tôi không thể nhận danh hiệu này được. Trao tặng

danh hiểu lao động gương mẫu cho tôi quả là vô lý. Tôi đến đây không phải là tự nguyện mà là Mao đã ra lệnh cho tôi. Ngoài ra, phần thưởng này đối với tôi không phải là một giá trị gì lớn. Tôi là một bác sĩ và những kiến thức về y học mới là niềm tự hào của tôi. Tôi cũng biết rõ nhóm Một. Nếu tôi được tuyên dương là lao động gương mẫu, thì những thành viên khác trong nhóm Một, như Diệp Tử Long chẳng hạn sẽ có lý do cho những mưu mô xảo quyệt của họ.

Tôi từ chối phần thưởng này, tôi giải thích: Là một trí thức, tôi phải hoàn thiện mình bằng lao động. Tôi không thể nhận danh hiệu lao động gương mẫu, nếu không tôi sẽ không còn ý thức phấn đấu nữa. Một vài thành viên của nhóm khuyên nhủ tôi, nhưng tôi cương quyết từ chối. Tuy nhiên, nhóm không thể nhất trí chọn một người khác làm lao động gương mẫu.

Tướng Dương Thành Vũ lại tìm ra một giải pháp. Ông nói: Tất cả các đồng chí đều làm việc cho Chủ tịch. Tất cả các đồng chí đã làm gương cho những người khác. Vậy thì mọi người trong các đồng chí đều là lao động gương mẫu. Chúng tôi sẽ gọi tất cả nhóm của các đồng chí là nhóm lao động gương mẫu.

Tất cả đều hài lòng với đề nghị này. Chúng tôi có thể trở về Bắc Kinh trong niềm vinh quang.

Khi chiếc xe tải cho chúng tôi xuống Trung Nam Hải tôi không dám về nhà ngay. Từ hơn hai tuần nay tôi chưa tắm và không muốn cho gia đình nhìn thấy tôi trong tình trạng này. Thay vì về nhà, tôi tới Hạnh Hoa Viên, vào một trong những nhà tắm kiểu cũ không được sang lắm khi đó vẫn còn lại. Với 5 nhân dân tệ giá trị tương đương với bốn kilôgam, lợn tôi được dẫn vào một phòng riêng có chỗ nằm thoải mái và có một bồn tắm. Một nhân viên xà nước ấm vào bồn tắm. Tôi ngâm mình trong bồn và lần đầu tiên trong hai tuần nay, tôi mới được thoải mái như thế.

Sau khi tắm xong sạch sẽ, tôi lên giường nằm và người nhân viên xoa bóp những bắp thịt đau nhức cho tôi. Trong khi đó, người ta để quần áo của tôi đã

được giặt sạch sẽ tới, hong khô và là cẩn thận. Sau hai tiếng nghỉ ngơi ở nhà tắm, tôi đã hồi lại để có thể ra mắt gia đình. Tôi đến Liuli chang, chỗ mẹ tôi.

Diện mạo của tôi làm cho mẹ và vợ tôi bị sốc. Họ kêu lên. Gày đi nhiều quá! Lý Liên có thể hiểu được những đau đớn và cực nhọc của tôi. Cô đã lao động một ngày ở đập trở về bị cháy nắng và kiệt sức. Cả hai người đều muốn tôi ở nhà và nghỉ ngơi cho lại sức. Nhưng Mao đang chờ và tôi muốn sẽ là người đầu tiên kể cho ông nghe về sự rủi ro của mình. Tôi ăn ngấu nghiến món thịt viên ngon lành do mẹ tôi nấu, rồi tất tưởi lên đường gặp Chủ tịch.

Ông đang ngồi với Giang Thanh trên bờ bể bơi. Ông trêu tôi:

- Trông kìa, anh chàng giết gà không nổi! Đồng chí bị ngã vào xe goòng phải không? Cũng may là đồng chí nhanh chân ra được. Nếu không đồng chí đã bị đưa xuống đập cùng đá vụn rồi.

Tôi đã đến quá muộn. Một người nào đó đã báo cáo cho ông về công việc của tôi trong hai tuần qua. Y tá của Giang Thanh đã cho tôi biết là Giang Thanh rất khoái chí về chuyện của tôi. Bà hỏi tôi:

- Lúc ấy đồng chí thấy thế nào? Trong xe goòng có thích không? ở đâu tất cả các đồng chí cũng được ăn ngon, được ở những nơi tráng lệ và được tiếp đãi tử tế chỉ vì các đồng chí là nhân viên của Chủ tịch. Bây giờ các đồng chí cũng phải có lần chịu khổ một chút chú.

Mao đã biết chuyện, Suýt nữa thì đồng chí không chịu nói.

Tôi nói thêm: Tôi đã kiệt sức. Công việc cũng không mấy dễ chịu

- Trí thức các đồng chí chỉ được cái nói và viết lách là giỏi. Các đồng chí không hình dung được những công việc nặng nhọc. Khi tôi nói trí thức đôi khi cũng nên lao động chân tay, thì không phải là những lời trống rỗng. Bởi vì lao động chân tay giúp cho chúng ta có khả năng gần gũi quần chúng và biết đánh giá sức mạnh tập thể của toàn dân. Đồng chí nên lao động thường xuyên hơn.

Điều đó sẽ tốt cho đồng chí.

Những lời của Mao làm tôi phát hoảng. Chẳng có gì tốt đẹp đối với tôi, khi tôi phải trở lại công trường. Câu chuyện về cuộc vận lộn hai tuần với lao động nặng nhọc của tôi đã lan đi khắp Trung Nam Hải. Mãi sau này, cái ngã vào xe goòng đáng xấu hổ của tôi vẫn được người ta lấy ra làm chuyện bông đùa.

CHƯƠNG 29

Năm 1956, sau khi từ Liên-xô trở về Giang Thanh mắc căn bệnh u uất. Bà nghĩ rằng, bệnh ung thu cổ tử cung của bà lại tái phát, rằng bà có khối u ở gan, ở dạ dày và trong não, rằng cơ thể bà như đang bị bệnh tật tàn phá. Ngoài ra bà còn cảm thấy trong tai bà như có tiếng chuông kêu. Bà không chịu được cả ánh sáng lẫn tiếng động, gió lùa cũng khiến bà kêu ca, bà ăn không ngon, ngủ không yên. Thế là trước khi uống thuốc chữa bệnh, bà dùng thuốc ngủ, lần khác bà uống thuốc chữa bệnh trước, rồi mới dùng thuốc ngủ. Sau bà cho rằng các loại thuốc công nhau, loại thuốc bà uống sau phản ứng với loại thuốc uống trước. Bà ghiền thuốc ngủ, nghiện thuốc Tây và nghiện cả các chứng bệnh của bà. Nhưng việc điều trị bằng cách chiếu tia đã làm cho bà hoàn toàn khỏi bệnh ung thư.

Khi bà cùng sống với Mao, tôi lại phải chịu trách nhiệm về sức khỏe của bà và buộc phải cẩn thận với những lời phàn nàn của bà.

Qua vài lần xét nghiệm máu sau khi bà từ Moskva trở về, tôi phát hiện ra một điều hơi khác thường trong mẫu máu của bà tôi chắc mẩm không có gì hệ trọng. Điều đó chỉ là những biểu hiện thích nghi của cơ thể sau khi được chiếu tia. Thế nhưng Giang Thanh đã phản ứng thật kỳ quặc. Tôi muốn trấn an bà bằng cách để một số bác sĩ nổi tiếng nhất ở trong nước khám bệnh cho bà. Ngay sau khi tôi lên đường đi vào thế giới công việc đầy khó khăn này thì Ban y tế trung ương, một bộ phận trực thuộc bộ y tế chuyên chăm sóc sức khỏe cho những chính trị gia

cao cấp nhất, đã phái một số chuyên gia dưới sự chỉ đạo của tôi, tiến hành một cuộc khám bệnh kỹ lưỡng đối với tất cả các căn bệnh khả nghi của Giang Thanh. Công việc này kéo dài suốt hai tuần liền, vì trong thời gian đó Giang Thanh đã tỏ ra ngang ngược, thay đổi thời hạn theo ý bà, trịch thượng đối với các bác sĩ và sai khiến họ như những kẻ tôi tớ của bà. Sau khi việc chẩn đoán bệnh kết thúc, tôi đã tập họp các bác sĩ lại. Tất cả chúng tôi đều đi đến một kết luận: Giang Thanh không heef có bệnh. Bệnh ung thư của bà đã được chữa khỏi hoàn toàn, màu máu của bà gần như đã bình thường. Và thực tế là 20 năm sau, từ đầu năm 1957 đến khi bị bắt giam bà vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Chỉ có một vấn đề mà tất cả chúng tôi đều nhất trí, đó là bản tính tâm lý của bà. Tôi có thể hiểu được vấn đề này đã phát sinh như thế nào. Giang Thanh lo cho sức khỏe của bà, trong khi bà ít hiểu biết về cơ thể con người. Thêm vào đó, bà vốn đa nghi và thiếu tự chủ, bà chẳng tin một ai kể cả các bác sĩ của bà. Có tính đanh đá ích kỷ, bà xua đuổi tất cả những người mà đáng lẽ có thể là bạn của bà và người ta cũng không thể xem mối quan hệ của bà với Mao là bình thường. Cuộc sống cách biệt càng làm bà thêm sợ hãi. Chúng tôi chỉ có thể gọi căn bệnh tâm lý của bà là suy nhược thần kinh chung chung. Nhưng chúng tôi là những nhà y khoa, những chuyên gia về những trục trặc của cơ thể con người. Nên chúng tôi không thể giải quyết nói vấn đề tâm lý của Giang Thanh. Chúng tôi đã soạn một báo cáo rồi gửi cho cả Mao lẫn Giang Thanh. Chúng tôi đã trình bày rằng chúng tôi đã xem xét toàn bộ tình trạng sức khỏe của nữ đồng chí Giang Thanh, rằng việc điều trị bằng cách chiếu tia đã thành công và đồng chí Giang Thanh đã hồi phục. Chúng tôi khuyên bà nên tăng thêm lượng vitamin để nâng cao tính đề kháng cho cho cơ thể và khuyến khích bà hãy tham gia các hoạt động văn hóa văn chương và thể thao.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng khuyên bà phải quan hệ xã hội nhiều hơn nữa và lao động cho khuây khỏa. Lời khuyên sau cùng hoàn toàn là một sự nhã nhặn, vì Giang Thanh chẳng có gì để mà làm. Đó cũng là một nguyên nhân gây nên căn

bệnh tâm lý của bà. Giang Thanhh bác bỏ bàn báo cáo và văn khẳng định là bà dang mắc bệnh nặng. Theo bà các bác sĩ hoặc là những kẻ ngu dốt, hoặc là những tên lừa đảo. Bà ra lệnh cho chúng tôi phải viết lại bản báo cáo. Chúng tôi lại họp lần nữa, tuy nhiên lần này không phải để bàn về sức khỏe của bà. Chúng tôi phải viết một bán báo cáo mà một mặt nó có thể cho Giang Thanh biết được những nhận định của chúng tôi, mặt khác bà có thể chấp nhận được nó. Cuối cùng, chúng tôi quyết định một phương án điều trị dần từng bước căn bệnh suy nhược thần kinh của bà một cách thoải mái. Những triệu chứng khiến bà khó chịu là kết quả của việc gia tăng một cách tự nhiên căn bệnh suy nhược thần kinh. Nhưng Giang Thanh cũng chẳng thích gì bản báo cáo này. Bà yêu cầu: Các đồng chí có thể đảm bảo trong tương lại tôi cũng không mắc bệnh chứ. Thật phi lý, vì tất nhiên chẳng ai dám bảo đảm với bà điều đó. Bà còn cho báo cáo này quá trừu tượng. Chúng tôi phải lập tức biến những đề nghị bà tham gia các hoạt động văn chương và thể thao thành một thời gian biểu hàng tuần với những thời hạn quy định.

Chúng tôi khuyên bà đi xem phim, đi nghe nhạc, trau dồi nghệ thuật nhiếp ảnh của bà và tham gia các buổi khiêu vũ, hòa nhạc. Bà cũng nên tập Thái Cực quyền, một môn võ cổ truyền. Thái cực quyền đòi hỏi sự tập trung cao trong việc chế ngự hơi ởn và cử động. Chúng tôi nghĩ môn thể thao này sẽ giúp Giang Thanh trầm tĩnh hơn. Mao có vẻ hoài nghi, nhưng ông cũng đồng ý nên để bà thử xem sao. Ban y tế đã tìm được một sư phụ là ông Cố, người được ban thể thao Thượng Hải giới thiệu. Ông bắt đầu bằng những buổi luyện tập hàng ngày các kỹ thuật cơ bản. Mao và vợ đến nghỉ vài tuần tại một nhà nghỉ ở ngoại ô phía tây thành phố Bắc Kinh. Khu nhà này dành cho các các bộ cao cấp của đảng, được gọi là Lục tân lầu. ở đó tôi cũng giúp Cố trong các buổi tập hàng ngày. Giang Thanh đã thực sự tỏ ra cố gắng học Thái cực quyền nhưng bà một một học trò tồi. Cố là một người rất thận trọng và dè đặt. Tuy nhiên, ông coi trọng

môn võ của ông, nên cả vợ của Chủ tịch. Ông cũng đề nghị phải tuân thủ nghiêm ngặt. Giang Thanh tỏ ra tức giận mỗi khi bị ông sửa tư thế hoặc cách thở. Tôi đã phải khuyên can ông đừng có thái độ quá cục cằn về sự chậm tiến của Giang Thanh.

Mùa hè đã đến. Tháng 7, tôi cùng với Mao và Giang Thanh trở về Bắc Đới Hà. Cố đi theo chúng tôi để tiếp tục chương trình luyện tập.

ở Bắc Đới Hà, căn bệnh tâm lý của Giang Thanh lại đột ngột gia tăng. Bà luôn luôn than vãn. Vì sợ ánh sáng mặt trời, bà ra lệnh cho các cô y tá phải kéo rèm lại. Sau đó bà lại muốn có không khí trong lành nên bà lại ra lệnh mớ cửa sổ, nhưng chỉ được để cho gió vào. Bà nhạy cảm với tiếng động nhỏ nhặt, thậm chí cả tiếng quần áo sột soạt ở những nhân viên phục vụ của bà cũng làm bà khó chịu. Màu sắc cũng quấy rầy bà, đặc biệt là màu hồng và nàu nâu làm cho đôi mắt bà tổn thương. Tất cả đồ đạc trong nhà - các bức tường cũng như đồ gỗ đều phải sơn một màu xanh lá cây nhạt.

Các y tá của bà không thể chiều theo ý bà. Trong vòng một tháng, bà đã đổi y tá tới năm sáu lần. Có lần khi đuổi một cô y tá bà đã nói: Trung quốc có 600 triệu dân cơ mà, chúng ta tha hồ mà chọn. Tôi phụ trách những nhân viên chăm sóc Giang Thanh vâ tôi cũng chẳng biết tôi phải làm gì nữa. Tôi đã trình bày với Thạch Chu Hàn và Hoàng Thụ Trạch trưởng và phó Ban y tế trung ương về việc này. Tôi hy vọng, kinh nghiệm của họ có thể sẽ giúp được tôi. Nhưng đến họ cũng bất lực. Hoàng Thụ Trạch đưa tôi đến gặp Dương Thượng Côn. Sau khi nghe tôi trình bày, Dương Thượng Côn nói: Giang Thanh không nể tôi lắm. Vậy tôi có thể làm được gì?

Cuối cùng Thạch Chu Hàn, Hoàng Thụ Trạch và tôi đã quyết định trình bày vấn đề này với thủ tướng Chu Ân Lai. Tất cả chúng tôi đều rất kính trọng Chu. Thạch Chu Hàn cũng đã từng gặp phải một vấn đề tương tự với Lâm Bưu như tôi với Giang Thanh bây giờ. Hồi đó Lâm Bưu đang ở tình trạng chưa hoàn toàn

nghỉ hưu. Lâm Bưu cũng mắc bệnh suy nhược thần kinh và không chịu theo theo chỉ dẫn của bác sĩ. Chu ân Lại dã nói với ông rằng, Mao Chủ tịch và đảng hy vọng Lâm Bưu sẽ tuân theo chỉ dán của bác sĩ. ít ra, làm Bưu cũng dã nghe lời bác sĩ một thòi gian. Chúng tôi nghĩ Chu cũng sẽ tìm ra được một giải pháp tương tự đối với Giang Thanh.

Nhưng chúng tôi đã lầm.

Chúng tôi xin yết kiến thủ tướng và trình bày lý do của chúng tôi. Chu từ chối là ông rất bận. Thay vào đó ông đề nghị chúng tôi đến gặp vợ ông là bà Đặng Dĩnh Siêu, là cố vấn và là người tin cẩn nhất của ông. Bà cũng là một ủy viên trung ương đảng có uy tín. Cho đến lúc đó, tôi chưa hề tiếp xúc với vợ Chu. nhưng từ lâu tôi vẫn ngưỡng mộ bà. Chúng tôi thường gọi bà là chị cả Đặng. Tôi lấu làm vinh hạnh nếu được làm quen với bà. Nhiệm vụ của tôi là phải thuật lại vấn đề cho Đặng Dĩnh Siêu nghe. Tôi phải trình bày tường tận tình trạng của Giang Thanh và giải thích rằng, những khó khăn mà Giang Thanh dang gặp phải chỉ là bản tính của cơ thể và vì vậy không thể giải quyết được bằng các phương tiện y học Theo đánh giá của tôi, vấn đề tâm lý của Giang Thanh là hậu quả của sự cách biệt của bà với bên ngoài và bà chẳng tham gia vào một hoạt động nào. Có lẽ Giang Thanh sẽ thay đổi được cách sống và khắc phục được vấn đề tâm lý nếu bà được mọi người hợp với bà khuyên bảo. Chúng tôi phải nhờ đến Đặng Dĩnh Siêu, vì chính tôi đã bất lực.

Đặng Dĩnh Siêu chăm chú tôi trình bày. Sau đó bà nói: Chủ tịch dã cống hiến trọn đời cho cách mạng. Tám thành viên trong gia dình Chủ tịch đã hy sinh cho cách mạng. Chúng ta phải hiểu rằng hiện giờ Mao Chủ tịch chỉ còn có vợ là nữ đồng chí Giang Thanh thôi. Người vợ cả của Chủ tịch là Dương Khai Huệ đã hy sinh cho cách mạng, người vợ thứ hai là Hạ Tứ Trân thì mắc bệnh tâm thần. Bây giò cả Giang Thanh cũng lâm bệnh. Với tất cả khả năng của chúng ta, chúng ta phải giúp đỡ đồng chí Giang Thanh. Bởi vì như thế chúng ta mới chứng tỏ được

lòng biết ơn của chúng ta đối với Chủ tịch. Dù nhiệm vụ có khó khăn đến đâu chúng ta cũng phải hết lòng chữa chạy cho Giang Thanh.

Bà nói tiếp: Đồng chí nói rằng ở đồng chí Giang Thanh có vấn đề về tâm lý. Điều đó làm chúng tôi rất buồn. Lẽ ra đồng chí không nên nói ra điều đó, làm như vậy là không công bằng đối với Chủ tịch. Đảng giao cho đồng chí nhiệm vụ điều trị cho nữ đồng chí Giang Thanh với những phương tiện y học tốt nhất chứ đồng chí không có quyền can thiệp vào những công việc khác.

Tôi như bị dội một gáo nước lạnh. Đặng Dĩnh Siêu đã làm đảo ngược sự việc. Rõ rằng, bà đã nói chuyện với Chu Ân Lai, vì bà sẽ không có thái độ như vậy nếu bà không được Chu đồng tình. Bỗng nhiên, tôi hiểu rằng, Chu Ân Lai là một kẻ nô lệ của Mao, chỉ nhất nhất tuân theo từng lời của Chủ tịch. Cả ông lẫn vợ chẳng ai dám có một ý nghĩ độc lập nhỏ nào. Đặng Dĩnh Siêu là người đàn bà khôn ngoan và tính toán. Tôi tìm đến bà với một vấn đề thực sự, nhưng bà lại muốn lợi dụng việc này để trở thành người tin cẩn của Mao bằng cách bà tố cáo chúng tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch, không cố gắng làm việc. Bà và chồng bà đã đưa chuyện này ra ánh sáng. Nếu Mao biết cuộc đối thoại này, vợ chồng bà sẽ được lòng Mao. Còn mối quan hệ của tôi với Mao chắc chắn sẽ xấu đi. Tôi cảm thấy mình bị lừa dối. Bà ta dã thành công trong việc lợi dụng ý tốt của tôi để chống lại tôi và đẩy tôi vào thế thù. Bằng cách biến sự bất lực của tôi trong việc giải quyết vấn đề của Giang Thanh thành sự thử thách lòng trung thành của tôi đối với Mao. Đặng Dĩnh Siêu là một người đàn bà quỉ quyệt. Từ đó tôi không còn tin bà nữa. Tôi tức giận và rùng mình khi rời khỏi nhà bà.

Bây giờ tôi chẳng còn cách nào khác là đích thân nói thẳng với Mao. Cơ hội đã đến trong chuyến viếng thăm bí mật Trung quốc của Khơ-rút-sốp. Khơ-rút-sốp đến Bắc Kinh vào ngày 31.7. 1958. Mao đi tàu từ Bắc Đới Hà về Bắc Kinh để tiếp đón. Trên đường đi tôi đã nói chuyện với Mao về tình hình sức khỏe của

Giang Thanh. Mao sửng sốt:

- Các đồng chí đã nộp báo cáo cho tôi rồi cơ mà? Lại xuất hiện vấn đề mới hay sao?

Tôi đáp:

- Tuy không có vấn đề mới nào cả, nhưng bản báo cáo không chứa đựng được tất cả những điều các bác sĩ muốn trình bày. Mao dụi điếu thuốc và đề nghị tôi nói tường tận sự việc với ông. Tôi bắt đầu: Các bác sĩ cho rằng đồng chí Giang Thanh không có vấn đề gì nghiêm trọng về thân thể. Vấn đề của đồng chí ấy là tâm lý. Tôi đưa cho Mao đọc một bản hội chẩn được các bác sĩ khám cho Giang Thanh ký tên. Tôi nói tiếp: Ngoài ra, các bác sĩ còn cho rằng, đồng chí Gimg Thanh thường lầm lẫn giữa cách đánh giá của riêng mình với thực tế. Và suy nghĩ của đồng chí ấy thường hay thay đổi. Tích cực hoạt động xã hội và tang cường quan hệ có thể sẽ giúp được đồng chí ấy.

Mao im lặng.

Tôi biết rằng, nguyên soái Lâm Bưu khi bị mắc bệnh đã cương quyết không nghe theo lời khuyên của bác sĩ. Nhưng khi thủ tướng Chu Ân Lai yêu cầu đồng chí ấy nghe theo chỉ dẫn của bác sĩ, thì đồng chí ấy đã làm theo. và đồng chí ấy dần dần bình phục. Vấn đề là ở chỗ đồng chí Giang Thanh chẳng nghe lời một ai trong chúng tôi cả. Chúng tôi không biết làm thế nào. Mao nhắm mắt lại, châm một diếu thuốc mới và rít một hơi dài. Ông chậm rãi nói: Giang Thanh chỉ nghe theo chỉ thị của đảng. Tôi biết ông ám chỉ chính ông khi ông nói tới đảng. Ông nói thêm, vợ ông thường nghĩ những chuyện quá tầm thường, ngược lại chúng tôi chỉ quan tâm đến vấn đề của bà mà chẳng để ý đến những chuyện khác. Điều thực sự làm cho bà ấy lo lắng là ý nghĩ: có lẽ một ngày nào đó tôi chán bà ấy. Tôi vẫn thường nói với bà ấy rằng bà ấy không phải lo lắng gì.

- Đồng chí hãy truyền đạt cho các y tá rằng tôi biết đánh giá những cố gắng của họ đối với Giang Thanh. Chắc chắn bà ấy chẳng dễ chịu chút nào đối với các

y tá. Thỉnh thoảng họ cũng cần phải từ chối những đòi hỏi của Giang Thanh.

Tôi nói:

- Điều đó thì họ chẳng dám đâu, thưa Chủ tịch. Làm sao họ có thể từ chối những yêu cầu của Giang Thanh được? Nếu vậy, họ sẽ bị tố cáo là phản cách mạng. Những các y tá cũng không thể làm cho đồng chí ấy hài lòng được, ngay cả khi họ đã cố hết sức.

Mao cười:

- Bà ấy ốm đau đã lâu rồi và bây giờ bà ấy cũng phải niềm nở hơn một chút chứ.

- Không phải các y tá mong muốn đồng chí ấy ân cần, niềm nở hơn, mà họ chỉ hy vọng rằng Giang Thanh đừng hay mắng mỏ họ và đưa ra những đòi hỏi vô lý.

Mao nói:

- Tôi nghĩ bà ta đã qua khỏi giai đoạn tồi tệ nhất của căn bệnh rồi. Đồng chí hãy nhân danh tôi cám ơn các bác sĩ và y tá.

Tiếp đó, tôi nói với Mao là các bác sĩ mong rằng ông sẽ không cho Giang Thanh biết bản hội chẩn.

Mao đóng ý:

- Không, tôi sẽ không kể chuyện này cho bà ấy đâu. Tôi nghĩ Giang Thanh sẽ nghe theo chỉ thị của đảng. Nếu đồng chí có vấn đề gì với bà ấy đồng chí hãy nói thẳng với bà ấy và cả với tôi nữa. Nhưng đồng chí đừng có nói với những người khác sau lưng chúng tôi. Như vậy là không tốt đâu.

Tôi trả lời: Tôi chưa bao giờ nói sau lưng Chủ tịch.

Tất nhiên là cuộc đối thoại giữa tôi và Đặng Dĩnh Siêu đã diễn ra sau lưng Mao, nhưng tôi không thể thú nhận. Hơn nữa, đã từ lâu tôi lấy làm ân hận về cuộc gặp gỡ với vợ thủ tướng. Mao lại cười:

- Tất cả chúng ta hãy làm những việc mà chúng ta phải làm.

Tôi lại gặp gỡ với Thạch Thụ Hán, Hoàng Thụ Trạch, là những người lãnh đạo bộ phận bảo vệ sức khoẻ, để báo cáo lại cuộc đối thoại giữa tôi và Mao. Họ có vẻ lo ngại nếu đến lúc nào đó Giang Thanh biết được chuyện này, thì các bác sĩ và Ban y tế trung ương sẽ phải gánh chịu hậu quả. Vì họ cho tôi một lời khuyên hữu ích: đừng bao giờ nói cho Mao về Giang Thanh.

Chắc Mao đã cảnh cáo vợ về thái độ của bà đối với các y tá. Giang Thanh đã cố gắng cư xử với họ tốt hơn. Nhưng mặc dù vậy, trong mùa hè năm đó ở Bắc Đới Hà, cũng có vài y tá bị sa thải. Tôi bắt đầu đoán được rằng, những xung khắc giữa Giang Thanh đối với các y tá không chỉ vì bà không hài lòng với công việc của họ, mà bà còn lo ngại về sức quyên rũ của các cô gái trẻ đối với Mao. Giang Thanh có thói quen bắt chuyện với các cô y tá mới từ bệnh viện Bắc Kinh được cử đến chỗ bà trong các buổi khiêu vũ. Theo bà khi đó không khí thoái mái hơn. Cả Mao cũng có mặt, còn các cô gái trẻ chìm ngập trong sự kính cẩn khi họ nhìn thấy Mao. Có lần bà vô cùng bực tức khi một cô y tá trẻ ngừng lấy thuốc cho bà để bắt tay Mao và chào đón ông rất nồng nhiệt. Tôi cố gắng giải thích cho bà rằng, thái độ quá lố đó của các cô y tá trẻ là điều hoàn toàn tự nhiên, vì họ đang đối diện với một người đáng kính.

Nhưng Giang Thanh lại nghĩ khác:

- Bác sĩ ạ, đồng chí không hiểu Chủ tịch đâu. Ông ấy phóng đãng lắm. Lối sống và lao động trí tuệ của ông ấy là hai thái cực hoàn toàn khác nhau. Lúc nào có những người đàn bà chỉ muốn chiếm lấy ông ấy. Đồng chí có hiểu không? Đồng chí phải báo các cô bé hãy tỏ ra có đạo đức một chút. Họ phải lễ độ đối với vị lãnh đạo của họ, nhưng cũng phải thận trọng khi tiếp xúc với ông ấy.

Sự nhắc nhở của Giang Thanh làm tôi bối rối. Hồi đó tôi vẫn chưa biết tí gì về sự vô độ trong tình dục của Mao và tôi chỉ nhớ rằng, trong cuộc nói chuyện giữa tôi và Mao, ông đã nói cho tôi biết nỗi lo sợ của vợ ông và ông cam đoan sẽ

không bao giờ bỏ bà. Tôi vẫn chưa nhận thức được rằng trong một số điểm, Giang Thanh có thể tinh tường hơn tôi. Ham muốn tình dục của Mao thật vô cùng. Đối với ông, tình dục và tình yêu là hai vấn đề khác hẳn nhau.

CHƯƠNG 30

Ngày 31-7-1958, Khơ-rút-sốp bí mật đến Bắc Kinh. Trong dịp này, Mao đã đáp lại lòng hiếu khách của Liên-xô ở Moskva với một thái độ khiêu khích. Mao đón tiếp Khơ-rút-sốp bên bờ bể bơi và chỉ mặc độc một chiếc quần bơi trên người. Mao đề nghị Khơ-rút-sốp mặc quần bơi và cùng xuống bơi. Khơ-rút-sốp đã nhận lời trước sự ngạc nhiên của tất cả chúng tôi và cùng Mao xuống nước. Khơ-rút-sốp không biết bơi nên phải mặc áo phao. Một số vệ sĩ, tôi và người thông dịch bơi cạnh ông. Khơ-rút-sốp không hề để lộ thái độ của ông trước sự lăng nhục của Mao, nhưng cuộc đối thoại giữa hai người không đi đến kết quả nào. Trong hồi ký của mình, Khơ-rút-sốp tỏ ra khinh bỉ tính cách bất thường của Mao. Lúc đầu ông định lưu lại một tuần nhưng ba ngày sau ông đã cáo từ. Chủ tịch cố tình đóng vai một ông hoàng và cư xử với Khơ-rút-sốp như một kẻ mọi rợ đến cầu khẩn ông ban ơn. Trên đường trở về Bắc Đới Hà, Mao cho tôi biết, bằng thái độ này, ông muốn chọc tức Khơ-rút-sốp. Những phàn nàn của Mao về Liên-xô ngày càng tăng, nhưng chung quy lại chỉ là một mối lo ngại duy nhất. Mao nói:

- Thực ra mục đích của họ là khống chế chúng ta. Họ tìm cách trói chúng ta lại. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng. Thế mà những kẻ ngốc này lại thổ lộ ảo tưởng của chúng.

Liên-xô đã đề nghị thành lập một hạm đội chung và muốn xây dựng một đài

rada có công suất lớn ở Trung quốc. Ngoài ra, Mao còn lên án Khơ-rút-sốp định dùng Trung quốc để cải thiện quan hệ với Mỹ. Khơ-rút-sốp đòi Trung quốc phải bảo đảm sẽ không tấn công Đài Loan. Khơ-rút-sốp cũng phê phán chương trình hợp nhất các hợp tác xã nong nghiệp thành những công xã nhân dân khổng lồ hiện nay ở Trung quốc. Mao nói:

- Tôi đã bảo ông ta rằng, chúng ta có thể xây dựng một đài rađa, nhưng ông ta phải cung cấp trang thiết bị và công nghệ cho chúng ta. Chúng ta cũng có thể thành lập một hạm đội chung với những chiến hạm của ông ta và thuyền trưởng của chúng ta. Và tôi cũng nhấn mạnh với ông ta rằng, chúng ta có tấn công Đài Loan hay không là việc riêng của chúng ta. Ông ta không nên sốt sắng can thiệp vào. Còn về chuyện công xã nhân dân, tại sao chúng ta không nên thử xem sao?

Dư luận thế giới và phương Tây xa xôi không biết xung đột giữa Trung quốc và Liên-xô đã bắt đầu. Trên đường đến Bắc Đới Hà, Mao vẫn còn bực tức. Ông phàn nàn:

- Khơ-rút-sốp không hiểu ông ta đang nói gì. Ông ta muốn cái thiện mối quan hệ với Mỹ à? Được, chúng ta sẽ chúc mừng ông ta bf vũ khí của chúng ta. Bom đạn của chúng ta cất giữ đã lâu đến nỗi trở thành vô dụng. Tại sao chúng ta không sử dụng chúng vào một buổi lễ? Có lẽ chúng ta sẽ kéo cả Mỹ vào cuộc. Họ sẽ xúc động mà ném một trái bom nguyên tử vào Phúc Kiến. Và sẽ có mười hay hai muơi triệu người chết. Tưởng Giới Thạch đang mong Mỹ dùng bom nguyên tử chống chúng ta. Họ có nên làm chuyện này không, hãy chờ xem Khơ-rút-sốp nói gì. Một số đồng chí của chúng ta không hiểu tình hình. Họ muốn chúng ta chinh phục Đài Loan. Theo ý tôi, chúng ta đừng đụng đến Đài Loan, bởi vì việc này sẽ gây sức ép đối với chímg ta, buộc chúng ta phải giữ đoàn kết nội bộ.

Những điều Mao thổ lộ làm tôi bối rối. Tôi chẳng biết gì về đài phát thanh hay hạm đội chung và chỉ biết rất ít về Đài Loan. Khi ông phân tích vấn đề Đài

Loan, tôi thầm hy vọng chẳng bao lâu nữa sẽ có những cuộc đàm phán về hòa bình giữa hai bên. Tôi cũng chưa biết tí gì về kế hoạch thành lập công xã nhân dân. Chúng tôi chỉ vừa mới qua thời kỳ chuyển các hợp tác xã nông nghiệp lên một bậc cao hơn. Phải mất vài tuần tôi mới hiểu được ý nghĩa thực tế của thái độ của Mao về vấn đề Đài Loan. Ngược lại, bằng quan sát của mình, tôi đã sớm hiểu được công xã nhân dân.

Ngày 2-8-1958, ngày chúng tôi từ Bắc Đới Hà trở về, vào lúc ba giờ sáng, một vệ sĩ của Mao đánh thức tôi khi tôi đang ngủ say. Chủ tịch muốn học một giờ tiếng Anh. Tôi vội tới phòng ông và chúng tôi bắt đầu đọc Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ viễn tưởng đến khoa học của ăng ghen. Bên cạnh Tuyên ngôn cộng sản, đó là một cuốn sách được ưu ái và chúng tôi thường xuyên bận rộn với cả hai cuốn sách này. Mao không bao giờ học tiếng Anh một cách nghiêm chỉnh. Ông chỉ lợi dụng những giờ học này để thư gĩan và tán gẫu. Khoảng sáu giờ sáng thì chúng tôi nghỉ. Mao mời tôi ăn cơm chung. Trong bữa ăn Mao cho tôi xem số mới nhất của tờ Bản tin. Nó cung cấp thông tin cho những cán bộ cao cấp nhất về những sự kiện mà đảng muốn giữ bí mật trước công chúng. Việc thông báo thường mang tính phê bình, phân tích những vấn đề thời sự hoặc những mâu thuân giữa lý tưởng của đảng và thực tế trong đời sống thường ngày. Trong thời kỳ phong trào Trăm hoa đua nở năm 1957, khi mà ai ai cũng đều được khuyến khích nói lên suy nghĩ của mình, thì Bản tin là chiếc loa truyền thanh những lời phê bình đảng không thương tiếc. Thi thoảng người ta cũng tìm được một số bài đưa những tin giật gân về các vụ cướp của, giết người mà chưa bao giờ thấy trên phương tiện thông tin đại chúng.

Khi chiến dịch chống hữu khuynh vào mùa hè năm 1957 bắt đầu, tờ Bản tin cũng thay đổi tính chát. Một số phóng viên đã phơi bày mảng tối của xã hội Trung quốc, như Lý Thẩm Tri đã bị quy là hữu khuynh, bị mất chức. thậm chí có người còn bị đày đi những vùng hẻo lánh xa xôi. Đâu năm 1958, khi chiến dịch

làm trong sạch nội bộ đảng và thử nghiệm của Mao đưa đảng đi theo con đường của mình được làm sống dậy, thì tờ Bản tin đã quay ngoắt 180 độ. Bấy giờ nó lại ca tụng những thay đổi diễn ra ở Trung quốc đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Số Bản tin Mao cho tôi xem sáng hôm đó đã tường thuật về buổi thành lập một công xã nhân dân - tổ hợp nhiều hợp tác xã nông nghiệp nhỏ thành một tổ chức khổng lồ duy nhất - ở Chaya thuộc tỉnh Hồ Nam.

Mao nói: Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng. Nhiều họp tác xã ở nông thôn đã thống nhất lại để thành lập một công xã nhân dân lớn. Công xã nhân dân sẽ là chiếc cầu nối từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản. Thế nhưng có nhiều điều mà chúng ta chưa biết, tổ chức một công xã nhân dân như thế nào, công xã nhân dân làm việc như thế nào, phân chia lợi tức ra sao và làm thế nào để biết được khối lượng công việc của mỗi người? Bằng cách nào để ý định gắn sản xuất nông nghiệp với huấn luyện quân sự trở thành thực tế

Mao muốn tôi đi kiểm tra một vài công xã nhân dân mới. Đồng chí hãy quan sát tất cả. Đồng chí ở đó một tháng, thu thập tình hình một cách chính xác, rói về báo cáo với tôi. Đồng chí đã làm xong những công việc cần thiết ở đây rồi chứ?

Trong dịp hè yên tĩnh và kéo dài ở Bắc Đới Hà, theo đề nghị của Mao, tôi bắt tay vào dịch một cuốn sách từ tiếng Anh sang tiếng Trung quốc nói về quá trình lão hóa. Trong khi dịch, tôi thường trao đổi với Mao. Ông rất thú vị với chương đầu của cuốn sách, những đến đoạn nói về ảnh hưởng của quá trình lão hóa đến các tế bào cơ thể thì ông bắt đâu chán. Tuy vậy, tôi vẫn tiếp tục dịch để thời gian của mình được tận dụng vào một công việc có ý nghĩa và để giữ mối quan hệ với các sách báo y học. Nhưng tôi bảo đảm với ông là tôi có thể tạm hoãn lại việc dịch sách và dành thời gian cho chuyến công du này. Mao nói:

- Cuốn sách này chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt. Sau này đồng chí cũng vẫn có thể dịch tiếp. Ngược lại, công xã nhân dân là một vấn đề quan trọng. Nó ánh hưởng đến cơ chế chính trị của nước ta. Năm 1949. khi quânl đội của chúng ta

vượt sông Dương Tử, một người Mỹ đã viết môt cuốn sách với tựa đề Trung quốc làm rung chuyển thế giới (China shakes the world) hay đại loại như vậy. Cho đến giờ, mười năm sau, với việc thành lập các công xã nhân dân, một lần nữa Trung quốc lại làm chấn động thế giới. Vì vậy đồng chí hãy đi thị sát xem sao. Nhưng đồng chí đừng nên đi một mình. Đồng chí hãy đề nghị Diệp Tử Long và Hoàng Thụ Trạch đi cùng.

Hiểu biết về một nước Trung quốc nông nghiệp của tôi chỉ đóng khung trong các cuộc dạo chơi vào các xóm làng, mỗi khi con tàu của Mao dừng lại đôi chút ở đâu đó. Và những gì tôi được chứng kiến tại toàn là những cảnh ghê sợ: sự nghèo đói cùng cực và những người nông dân còn sống được nhờ những chiếc bánh mì làm bằng ngũ cốc xay xát qua loa. Họ là những con người thật thà và chất phác. Có lần, tôi muốn mua hai chiếc bánh mì, nhưng họ đã biếu tôi, không lấy tiền. Tôi ăn một chiếc, còn một chiếc tôi đưa cho Mao. Ông có vẻ chẳng hề ngạc nhiên khi ông tận mắt thấy cảnh cơ cực như tôi tưởng. Thế mà ông khuyến khich tôi và những người khác nên có những cuộc điều tra xã hội như vậy. mỗi khi chung tôi có dịp.

Trong khi đang nói về việc phải tôi đi thanh tra công xã nhân dân, mắt của ông đã nhắm lại. Những lời nói của ông nhỏ dần và gần như không thể nghe thấy được nữa. Ngay trước bữa ăn, ông đã uống thuốc ngủ. Ông nảy ra ý nghĩ kiểm tra công xã nhân dân khi các viên thuốc đã phát huy tác dụng, đưa ông vào trạmg thái mơ màng với giọng nói khoái cảm. Tôi không rõ, đề nghị của ông là nghiêm túc, hay đó chỉ là cơn mộng với công hiệu của những viên thuốc.

Tôi đáp: Tôi sẽ bàn với những người khác. Trong vòng từ hai đến ba ngày, chúng tôi có thể lên đường.

Khi tỉnh dậy được một lúc. Ông nói to:

- Chẳng có gì phải bàn nữa. Đồng chí bảo với họ, hôm nay họ phải chuẩn bị xong và ngày mai lên đường ngay.

Rồi Chủ tịch lại thiếp đi. Lúc đó là 8 giờ sáng. Lập tức tôi thông báo cho Diệp Tử Long về nhiệm vụ mới nhất mà Mao vừa giao cho.

Một tháng ở nông thôn - một chuyến chu du không có Mao và chỉ đi bằng xe lửa loại thường, phải ngủ trong những nhà trọ bình dân và ăn những thức ăn có chất lượng thấp của nông dân. Tất cả những điều đó khác hẳn với một nhiệm vụ dễ chịu như Diệp Tử Long tưởng bở. Ông chẳng thèm quan tâm đến chính trị. Chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản đối với ông cũng như nhau, nếu như cuộc sống xa hoa của ông không bị ảnh hưởng.

Ông nói: Đồng chí báo cho Hoàng Thụ Trạch biết. Sau đó chúng ta sẽ gặp nhau và bàn về việc này. Nhưng ngày mai chúng ta chưa thể đi được. Tôi phải cần vài ngày

Lời nói của ông làm tôi bực mình. Chúng tôi không được phép lần chần. Tôi cự lại:

-Chủ tịch ra lệnh cno chúng ta ngày mai phải đi. Chúng ta không được cưỡng lại chỉ thị của Chủ tịch.

Tôi đề nghị Diệp Tử Long trực tiếp lên nói chuyện với Mao trong khi tôi đi báo cho Hoàng Thụ Trạch, phó Ban y tế trung ương.

Hoàng là một môn đồ sùng Mao hơn. Lời nói của Chủ tịch đối với ông là thiêng liêng. Tất nhiên, ông ta cảm thấy tự hào khi được Mao giao việc và sẵn sàng lên đường ngay ngày hôm sau. Tôi vẫn lo lắng về mệnh lệnh của Mao. Có lẽ mệnh lệnh đó chỉ là do ngẫu hứng.

Tôi quyết định đem chuyện này bàn với Giang Thanh.

Vào lúc giữa trưa, tôi được dẫn vào phòng của bà. Bà vẫn ở trên giường và đang ăn sáng với sữa chua làm từ hạnh nhân và bánh mì. Tôi trình bày khó khăn của tôi cho bà biết. Bà trả lời: Tôi không tin Chủ tịch nói rồi để đó đâu, nếu lời nói đó liên quan đến một việc hệ trọng như vậy Nhưng khi nào Chủ tịch dậy tôi

sẽ nói chuyện với ông.

Tình cờ, tôi gặp Điền Gia Anh, thư ký chính trị của Mao và là một người bạn tốt của tôi. Ông luôn luôn biết rõ mọi tin tức, không phải chỉ từ tờ Bản tin, mà nhất là từ các tài liệu mật mà ông, các bạn ông và những thư ký chính trị cấp dưới ở khắp nơi ở Trung quốc có được. Ông biết hết các công xã nhân dân mới. Tuy nhiên ông vẫn tỏ ra nghi ngờ.

Điền lấy thí dụ, năm 1956, nông dân đã kêu ca là việc quá vội vã trong việc triển khai hoạt động của các hợp tác xã cấp cao. Việc quản lý các hợp tác xã ở các cơ quan cấp thấp vẫn chưa được bố trí, thì người ta đã nâng cấp các hợp tác xã. Bây giờ chúng ta lại tìm cách áp dụng một cơ cấu tổ chức cao hơn nữa là công xã nhân dân. Theo ý ông, người ta chưa biết công xã nhân dán sẽ có hiệu quả kinh tế hay không, những những người lãnh đạo đảng ở các tỉnh vẫn lợi dụng công xã để lấy lòng Chủ tịch. Do Mao kích động trong cuộc họp ở Thành Đô và ở Nam Ninh, các vị lãnh đạo các tỉnh cố tỏ ra họ triệt để thực hiện nghị quyết. Họ nghĩ ra đủ mọi mánh khóe để thu hút được sự chú ý từ Bắc Kinh và họ phát động một chiến dịch ganh đua cuồng dại nhằm đạt tỉ lệ tăng trưởng sản xuất cao nhất. Ai cũng muốn mình dẫn đầu. Điền Gia Anh khuyên tôi hãy trực tiếp theo dõi việc này.

Sau bữa ăn trưa, tôi gói ghém đồ đạc chuẩn bị cho chuyến công du ngày mai. Sau đó rồi chợp mắt một chút. Nhưng tôi đã thức giấc từ lúc ba giờ sáng cho đến giờ. 19 giờ, anh vệ sĩ Tiểu Lý của Mao đánh thức tôi dậy. Chủ tịch muốn gặp tôi. Cả Diệp Tử Long cũng như Giang Thanh đều đã nói chuyện với Mao. Mao nói. Tôi đã quyết định đích thân đi thị sát tình hình. Vài ngày nữa chúng ta sẽ khởi hành. Tôi muốn đi thăm rất nhiêu nơi. Đồng chí hãy chuẩn bị và đưa theo một nữ trợ lý, nếu đồng chí cần người giúp đỡ. Theo lời Mao, Hoàng Thụ Trạch không đi. Thay vào đó, Mao cần một nữ y tá. Ông vẫn thường dùng nhân sâm do tôi kê đơn để ông khỏi bị liệt dương. Nhân sâm được các y tá sắc theo phương

pháp cổ truyền, tức là nấu với nước thành một loại thuốc uống. Tôi đề nghị đưa theo Ngô Từ Tuấn, người đã từng cùng đi với chúng tôi sang Moskva.

Mao nhắc tôi, chuyến đi này phải được giữ tuyệt đối bí mật. Nhiệm vụ của tôi không phải chỉ là bác sĩ riêng cho ông. Mà ông còn cho rằng: Đối với những nhân viên y tế, không nên chỉ trói buộc họ trong việc chữa bệnh. ông không muốn tôi sống cách biệt với xã hội bên ngoài, nhất là khi trong xã hội đang có một biến cố quan trọng như thế. Phải tìm hiểu xem biến cố này sẽ làm con người thay đổi như thế nào. Chúng tôi sẽ xem xét mỗi công xã nhân dân có những đặc điểm mang tính nguyên tắc xã hội chủ nghĩa như thế nào. Hai ngày sau, chúng tôi rời Bắc Đới Hà với con tàu sang trọng dành riêng cho Mao. Phần vì thách thức Khơ-rút-sốp, phần do ngẫu hứng bởi tác dụng của tân được, nhưng cũng do cả bàn tính hiếu kỳ bẩm sinh của Mao, nên chuyến thanh tra kỳ thú mà Mao thực hiện đã bắt đầu như vậy

Con tàu của chúng tôi xuôi về phía Nam Cuộc thăm dò xã hội này từ đầu đã được hiểu như vậy thật đặc biệt. Thế là chiến dịch đại nhảy vọt đã bắt đầu.

CHƯƠNG 31

Đã lâu lắm mới lại có một mùa hè tuyệt vời như mùa hè năm nay. Đêm nào trời cũng mưa còn ban ngày lại nắng dịu. Chẳng ai nghi ngờ, vụ thu hoạch mùa thu năm nay sẽ bội thu nhất trong lịch sử Trung quốc. Cả nước Trung quốc ngập chìm trong ngất ngây, tràn trề cảm kích và rất đỗ lạc quan.

Đầu tiên, chúng tôi tới thăm vài công xã mới thành lập ở tỉnh Hà Bắc. tinh thần lạc quan của nông dân được thể hiện bằng cả những cái tên của các cơ quan, những cái tên hứa hẹn một tương lai vẻ vang và cách mạng như Công xã cộng sản Công xã Bình minh. Công xã Rạng đông, Công xã Cờ đỏ.

Sau đó chúng tôi đến Hà Nam, nơi viên bí thư thứ nhất Vũ Chí Phú, một người thấp béo và mau miệng, đưa chúng tôi đi bằng ô tô đọc theo những con đường không trải nhựa, đầy bụi bặm đọc ngang trong khắp tỉnh của ông. Chúng tôi đi trên một đoàn xe với hàng chục người cả thảy, gồm một đơn vị lính có vũ trang dưới sự chỉ huy của Vương Kính Tiên, một đội bảo vệ tỉnh của Vũ Chí Phú, các phóng viên báo Tân Hoa và vài phóng viên của báo đảng tỉnh Hà Nam. Trời tháng tám nóng toát mồ hôi. Chúng tôi đội những chiếc mũ lớn, rộng vành để che nắng. Mỗi khi nghỉ chân ở đâu đó, có người đưa đến cho chúng tôi những chiếc khăn ướt để lau cho mát. Hai chiếc xe tải chở đưa hấu tươi và ngọt lúc nào cũng đi theo chúng tôi. Dưa hấu là món giải khát tốt nhất đối với chúng tôi trong cái nóng như thiêu như đốt này. Mao không hề bận tâm đến cái nóng. Ông chẳng

đụng đến đưa hấu, trong khi nhiều người khác trong xe ông đã đổ xô vào thứ quá mọng nước này.

Mao phấn khởi vì ông được tận hưởng cái thú trở về nông thôn. Mỗi khi dẫm phải phân bò bẩn giày, nhưng ông không để cho ai lau chùi. Ông nói:

- Đây là phân, rất có ích. Tại sao lại phải lau nó đi?

Chỉ đến tối khi ông cời giày, vệ sĩ của ông mói đem giày đi rửa. Những cánh đồng được mùa và đông nghịt nông dân đang làm việc ở phía bắc Hoàng hà, phụ nữ rất ít khi tham gia việc đồng áng. Nhưng ở đây chúng tôi thấy phụ nữ mặc quần áo màu đỏ rực và màu xanh đang cùng làm việc với đàn ông. ở huyện Lan Cao. Mao có ý định muốn bơi ở dòng sông Hoàng có nhiều truyền thuyết. Ông cử vệ sĩ tin cẩn của ông là Tôn Vĩnh, người đã từng cổ vũ ông bơi ở sông Dương Tử, bơi thử. Nhưng Hoàng hà toàn bùn và phù sa. Mực nước lại chỉ cao đến ngực và trông như một thứ dung dịch màu nâu. Tôn Vĩnh và những nhân viên an ninh khác vừa xuống nước đã bị lún xuống bùn tới đầu gối. Chỗ nào ở con sông cũng vậy cả. Mao định hủy bỏ dự định đi bơi của ông.

Ngày 6-8, Vũ Chí Phú dẫn chúng tôi đến làng Thất Lý thuộc huyện Tân Cương. Dọc hai bên con đường dẫn đến làng này là những cánh đồng bông cao ngang ngực với những quả bóng tròn, to bằng nắm tay, trắng rực lên dưới ánh náng mặt trời. Làng Thất Lý chắc sẽ được mùa bông.

Khi ô tô của chúng tôi đèn sân làng, chúng tôi được đón chào bằng một tấm biểu ngữ lớn, màu đỏ giăng ngang lối vào trụ sở đáng bộ của làng: Công xã nhân dân làng Thất Lý.

Vừa xuống xe, Mao đã tươi cười. Ông nói:

- Cái tên Công xã nhán dân hay lắm! Công nhân Pháp đã thành lập công xã Pari khi họ giành chính quyền. Còn nông dân ta thành lập được công xã nhân dân như một cơ sở kinh tế và chính trị trên con đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Công xã nhân dân là tuyệt vời.

Ba ngày sau, Mao lặp lại lời bình của ông ở Sơn Đông. Một phóng viên Tân Hoa xã đứng gần đó nghe được và lập tức những lời nói của Mao xuất hiện trên các mặt báo toàn quốc. Những lời nói này của Mao mau chóng trở thành khẩu hiệu có sức thuyết phục đến nỗi chúng đã được các bí thư đảng ở các cấp răm rắp tuân theo như chiếu chỉ của vua. Bỗng nhiên các hợp tác xã nông nghiệp ở khắp Trung quốc được tập họp lại thành những công xã khổng lồ thành những cơ sở mà hai lĩnh vực hành chính và sản xuất nông nghiệp gắn liền với nhau, đồng thời quyền lực của đảng cộng sản ở nông thôn cũng được củng cố.

Chuyến đi từ công xã này đèn công xã khác đã cung cấp cho chúng tôi những hiểu biết lý thú. Có một cái gì đó thật to lớn, mới mẻ và trước đây chưa từng có trong lịch sử đã diễn ra ở nông thôn. Cuối cùng, Trung quốc đã tìm ra con đường thoát khỏi nghèo đói và tiến tới sung túc. Nông dân Trung quốc sắp được cứu thoát. Cả tôi cũng ủng hộ công xã nhân dân. Mao chủ tịch thật có lý. Công xã nhân dân thật vĩ đại. Mao rất phấn khởi. Trên đường trở về Bắc Đới Hà ông vẫn còn phấn khích và chưa bao giờ tôi thấy ông có vẻ hạnh phúc như vậy. Ông tin chắc vấn đề cung cấp lương thực ở Trung quốc đã được giải quyết và bây giờ đất nước sẽ dư thừa lương thực

Bốn ngày sau khi chúng tôi trở về, tức là ngày 17-8-1958, Mao triệu tập một cuộc họp mở rộng của Bộ Chính trị, kéo dài đến ngày 30.8. Trong khi họp, câu trả lời của Mao đối với Khơ-rút-sốp được công bố vào ngày 3.8. Sau đó, Trung quốc bắt đầu dùng tới số bom đạn mà Mao đã từng đề cập để oanh tạc dữ dội hòn đảo Kim-môn ở ngay ngoài khơi bờ biển tỉnh Phúc Kiến và đang bị Quốc dân đảng chiếm giữ. Đó là sự đáp lại của Mao đối với ý định làm làm dịu căng thẳng giữa Liên-xô và Mỹ của Khơ-rút-sốp, và cũng là sự khẳng định của Mao với Liên-xô và Mỹ về vai trò quan trọng của Trung quốc trong bộ ba siêu cường. Mao hiểu những nỗ lực vì hòa bình thế giới của Khơ-rút-sốp là âm mưu hòng khống chế ông và Trung quốc. Ông tin chắc, Tưởng Giới Thạch sẽ yêu cầu Mỹ

thả một quả bom nguyên tử xuống tỉnh Phúc Kiến và Mao chẳng phản đối việc này. Việc oanh tạc đảo Kim môn là một thách thức để xem Mỹ có thể đi xa đến đâu. Mao cho bắn phá hòn đảo này hàng tuần liền. Cuối cùng, ngày 6-10, đảng cộng sản đã tuyên bố ngừng bắn một tuần, và ngày 13-10, lệnh ngừng bắn được gia hạn thêm hai tuần nữa khi một hạm đội của Mỹ vào vùng bờ biển của Đài Loan để bảo vệ khu vực này trước sự tấn công của Trung quốc. Mao lại ra lệnh tiếp tục bắn phá. Ngày 25.10, một chiến lược mới được công bố: Nếu các tàu chiến Mỹ không vào gần, thì đại bác của Trung quốc ngừng bắn vào các ngày chẵn và chỉ pháo kích các đảo Kim Môn và Mã Tổ vào các ngày lẻ. Mao biết, những đồng chí như Khơ-rút-sốp và một vài đồng chí Trung quốc ngỡ ông muốn chiếm lại Đài Loan. Nhưng chẳng bao giờ ông có ý định ấy. Cá đảo Kim Môn và Mã Tổ ông cũng không muốn lấy lại. Ông nói:

- Kim Môn và Mã Tổ là cầu nối của chúng ta với Đài Loan. Nếu chúng ta chiếm lại chúng, chúng ta sẽ mất đi cầu nối này. Con người ai cũng có hai tay phải không? Nếu chúng ta mất cả hai tay, chúng ta sẽ không nắm được Đài Loan nữa. Hai hòn đào này là hai cái que chỉ huy của nhạc trưởng để buộc Khơ-rút-sốp và Ai-xen-hao phải khiêu vũ. Đồng chí đã thấy tầm quan trọng của hai hòn đảo này rồi chứ.

Đối với Mao, việc oanh tạc các đảo Kim Môn và Mã Tổ chỉ là một mánh khóe để chứng tỏ với Khơ-rút-sốp và Ai-xen-hao về tinh thần độc lập và khả năng hành động của Mao và sổ toẹt nỗ lực mới vì hòa bình của Khơ-rút-sốp. Một mánh khóe khủng khiếp. Nó đã gây ra nguy cơ về một cuộc chiến tranh nguyên tử đối với thế giới và đe dọa tính mạng của hàng triệu nhân dân Trung quốc.

Trong các hội nghị mở rộng của Bộ chính trị, có hai quyết định quan trọng. Một là cả công xã nhân dân chính thức được coi là hình mẫu mới của cơ cấu kinh tế và chính trị của đất nước. Hai là, trong vòng một năm, bằng việc sử dụng

những lò luyện kim gia đình, Trung quốc phải tăng gấp đôi sản lượng luyện kim. Cả đất nước Trung hoa như trong cơn say. Mao đánh giá cao về các công xã nhân dán và bỗng nhiên hàng loạt công xã nhân dân được thành lập khắp nơi trong cả nước. Mao mới vừa nửa đùa nửa thật nghĩ ra lò luyện kim gia đình mà mọi người đã vội xây ngay những chiếc lò đó. Mọi viêc diễn ra đúng như mong muốn của Mao.

CHƯƠNG 32

Mao vẫn thường đi khắp nơi. Từ ngày 10-9-1958 trở đi, ông đi khắp đất nước bằng máy bay, xe lửa và tàu thủy để tận mắt nhìn thấy bao thay đổi đang diễn ra trên đất nước. Mỗi lần ông dừng lại ở đâu đó. sự ngưỡng mộ của dân chúng đối với ông lại tăng thêm. Trước tiên chúng tôi bay tới Vũ Hán. Hai người trong số những người sùng bái Mao nhất là Trương Thế Trung - đảng viên đảng dân chủ và cũng là kẻ phản bội Quốc dân đảng và bí thư thứ nhất tỉnh An huy Tăng Huy Sinh đã tới thăm Mao. Mao đã mời Trương Thế Trung cùng tham gia chuyến đi thị sát này. Trương sung sướng trả ơn Mao bằng những lời xu nịnh. Ông tấm tắc khen: Tình hình cả nước thực sự đang ở thời kỳ thuận lợi nhất. Thời tiết tốt, nhân dân hưởng thái bình và mỗi người tỏ ra rất yên tâm. Tăng Huy Sinh cũng cừng ra sức lấy lòng Mao. Ông tìm cách thuyết phục Mao tiếp tục đến thăm An Huy. Quê của Trương Thế Trung cũng là An Huy, nên ông đã ủng hộ nguyện vọng đó của Tăng. Cuối cùng Mao đồng ý và chúng tôi đến thành phố Hà Phi, thú phủ của tỉnh. Lúc đó, chúng tôi đã được chứng kiến một kỳ quan mới, với câu thần chú về lò luyện kim gia đình. Chiếc lò đầu tiên là một vật quái dị, được ngẫu hứng xây nên bằng gạch và vôi vữa, cao khoảng từ 4 đến 5 mét mà tôi nhìn thấy ở sân sau của các cơ quan đảng của tỉnh An Huy. Trong ánh lửa sáng rực, tất cả những đồ dùng bằng sắt thép của gia đình như nồi, chảo, tay nắm cửa. cuốc xẻng...được nấu chảy để sản xuất ra thép như Tăng đã quả quyết với Mao.

Tăng Huy Sinh nhặt một mảnh sắt nóng dưới đất được cời từ trong lò ra để cho Mao xem kết quả của công việc. Bên cạnh đó là những thành phẩm được xếp thành hàng. Chúng là sản phẩm của lò luyện kim gia đình và làm cho người ta không còn nghi ngờ về hiệu quả của nó. Mao kêu gọi cả nước, bằng những biện pháp kinh tế có hiệu quả, trong vòng 15 năm phải vượt nước Anh về sản lượng sắt thép. Tại sao người ta phải bỏ ra hàng triệu đô la để xây dựng các nhà máy luyện kim hiện đại, trong khi sắt thép có thể luyện được ngay trong những lò để trên sân hay trên những cánh đồng, mà hầu như chẳng tốn kém gì?

Tôi ngạc nhiên. Lò luyện kim này biến những dụng cụ gia đình thành sắt vụn, nấu chảy những con dao, rồi làm thành những thanh thép. Sau đó những thỏi thép này lại được rèn thành dao. Tôi chẳng biết những thanh thép đó có đạt chất lượng cao hay không, nhưng tôi thấy thật khôi hài khi người ta nấu thép để sản xuất ra thép, nấu chảy dao để rèn thành dao. Khắp nơi ở An Huy đều có những lò luyện kim gia đình và tất cả những lò này đều sản xuất ra những thỏi thép chẳng theo một tiêu chuẩn nào.

Khi chuyến viếng thăm An Huy của Mao gần kết thúc, Trương Thế Trung dễ nghị Mao nên đi qua khắp các phố phường trong một chiếc xe mui trần để dân chúng thành phố có thể chiêm ngưỡng tận mắt vị lãnh đạo vĩ đại của họ. Kể từ khi giải phóng Bắc Kinh vào mùa hè năm 1949, khi Mao đi trên một chiếc xe gíp mui trần giữa những dãy phố đông nghịt người vẫy chào, đến nay Mao không còn xuất hiện trước công chúng mà không được bảo vệ nữa. Những chuyến đi thị sát ở địa phương của Mao luôn luôn được giữ bí mật và được đảm bảo an ninh tuyệt đối.

Khi ông đến thăm các nhà máy, các cuộc gặp gỡ của ông với công nhân được kiểm soát chặt chẽ. Thường thường các cuộc gặp gỡ cá nhân chỉ được giới hạn trong phạm vi những vị lãnh đạo cao cấp của đảng và giới lãnh đạo của các đảng dân chủ. Việc Mao xuất hiện trên khán đài ở Thiên An Môn mỗi năm hai lần

xem ra chỉ là trường hợp ngoại lệ. Ngay cả những người có mặt tại quảng trường rộng lớn đó trong hai ngày ấy cũng đã được chọn lọc. Nhưng không phải chỉ có vấn đề an ninh ngăn cản Mao xuất hiện trước công chúng. Chính Chủ tịch cũng không muốn mang tiếng là đã cổ vũ cho sự tôn sùng cá nhân.

Tuy vậy. Mao cũng cho rằng quần chúng mong muốn có một nhân vật lãnh đạo vĩ đại và việc để cho họ tận mắt nhìn thấy ông sẽ có một tác dụng động viên họ rất lớn. Ông cần thực hiện một thủ thuật khiến cho quần chúng đòi hỏi sự lãnh đạo của ông một cách hoàn toàn tự nhiên. Nhà dân chủ Trương Thế Trung đã cảm nhận được trạng thái khó xử của Mao và ông đã chuẩn bị chu đáo để kéo Mao ra trước quần chúng. Trương nói: Chủ tịch có vẻ e ngại về sự tôn sùng cá nhân ngày càng tăng.

Nhưng rồi ông ta lại viện cớ rằng Mao Chủ tịch là Lê nin của Trung quốc chứ không phải là Stalin. Cũng giống như Lê-nin, Mao Chủ tịch đã lãnh đạo đảng cộng sản và nhân dân Trung quốc làm cách mạng thành công và hiện giờ Mao Chủ tịch lại lãnh đạo công cuộc xây dụng chủ nghĩa xã hội. Khác với Lê-nin, người đã chết sau khi cách mạng thành công tám năm. Mao chủ tịch vẫn là người lãnh đạo và nhân dân Trung quốc hy vọng trong vòng ba bốn chục năm tới họ sẽ vẫn được ông dìu dắt. Sự khác biệt giữa Mao Chủ tịch và Stalin ở chỗ Stalin luôn luôn tìm cách để người ta tôn sùng ông. Ngược lại, Mao Chủ tịch không làm như vậy. Chủ tịch duy trì một tác phong lãnh đạo dân chủ, coi trọng ý kiến của quần chúng, bác bỏ sự chuyên quyền và độc đoán. Trương hỏi: Như thế thì làm sao ở nước có sự tôn sùng cá nhân được? Những tiến bộ to lớn, cuộc sống hàng ngày của nhân dân được cải thiện rõ rệt đến nỗi quần chúng muốn chân thành bày tỏ sự kính trọng đối với Chủ tịch. Nhân dân ta thực sự yêu mến người lãnh đạo vĩ đại của mình. Mao gật gù với những lời tâng bốc của Trương. Thật là kẻ tung người hứng. Mao đồng ý ra trước công chúng Hà Phi.

Ngày 19-9-1958, hơn 300 nghìn người đứng chen chúc hai bên lề đường ở

các phố phường Hà Phi để tận mắt nhìn thấy Chủ tịch. Chiếc xe mui trần của Mao chầm chậm đi khắp thành phố. Ông thản nhiên giơ tay vãy chào họ và ngập mình trong sự ngưỡng mộ. Tôi ngờ rằng không phải quần chúng ở Hà Phi tự nhiên kéo đến như quần chúng đã tập hợp lại quảng trường Thiên An Môn trước đây.Những người chào đón mặc những bộ quần áo sặc sỡ, họ vẫy những bó hoa, những dây hoa khi đoàn xe đi qua. Họ hát những bài hát, nhảy múa và hô những khẩu hiệu: Mao Chủ tịch muôn năm!. Công xã nhân dân muôn năm!. đại nhảy vọt muôn năm!. Tất cả những điều đó làm cho người ta nghĩ rằng Tăng Huy Sinh đã không để cho sự việc diễn ra một cách tự nhiên. Mặc dù vậy, đám đông vẫn nhao nhao vì kích động khi nhìn thấy Mao. Mao có ý định thiết lập một cơ cấu phân phối lương thực cho các công xã nhân dân ở nông thôn, để ai cũng có thể ăn những gì người đó muốn mà không cần trả tiền. Ông nói về việc sẽ không trả lương cho cán bộ nữa, mà thay vào đó là quay lại chế độ bao cấp tương tự như chế độ đã lừng tồn tại cho đến năm 1954 - một chế độ đã làm lụn bại dự trữ ngoại tệ của tôi. Các khoản lương sẽ không còn nữa. Những nhu cầu cơ bản sẽ được nhà nước đáp ứng. Thêm vào đó là một khoản trợ cấp ít ỏi cho những chi tiêu bất thường. Theo Mao, chế độ này trước hết sẽ được áp dụng cho cơ quan trung ương ở Trung Nam Hải, bắt đầu từ nhóm Một của chúng tôi.

ở điểm này, suy nghĩ của Mao đã chịu tác động mạnh từ một bài báo ra ngày 15.9 do trưởng Ban tuyên huấn thành phố Thượng Hải Trương Xuân Kiều viết. Mao khoái bài viết này đến nỗi, ông đã đề nghị vị trưởng Ban tuyên huấn đến gặp ông trên đoàn tàu. Đó là lần đầu tiên tôi gặp người đàn ông này. Ông là người nổi tiếng trong thời Cách mạng văn hóa và sau này ông cũng bị tai tiếng vì ông là một nhân vật trong bè lũ bốn tên. Ông vẫn trầm tĩnh, kinh khỉnh hay suy tư và khó bắt chuyện. Ngay khi gặp ông trên tàu, tôi đã không có thiện cảm đối vố ông và đề nghị áp dụng lại chế độ bao cấp của ông khiến tôi rùng mình. Tất cả số tiền tích được của tôi trong vòng hai năm sau khi tôi về nước đã bị chế độ

này làm cho tanh bành. Việc cung cấp lương thực và trợ cấp tài chính tối thiểu không đủ đề nuôi sống gia đình tôi. Ngoài vợ và mẹ tôi, tôi còn phải nuôi hai đứa con nhỏ, và cho đến nay tôi còn phải giúp đỡ nhiều bà con họ hàng khác như bố mẹ vợ, hai bà cô và một người em họ. Không có lương cửa tôi thì tất cả chúng tôi sẽ phải sống nhờ đồng lương rất ít ỏi của vợ tôi. Như vậy, sẽ chẳng đủ để chúng tôi tồn tại.

Chẳng ai trong nhóm Một muốn áp dụng trở lại chế độ bao cấp này. Cả Diệp Tử Long cũng tỏ ra lo lắng. Ông đang có một khoản thu nhập cao và hài lòng với cuộc sống xa hoa của ông. Khi ông biết sáng kiến này của Mao động chạm đến tôi như thế nào, thì ông đã khuyến khích tôi hãy nói cho Mao biết những suy nghĩ củs tôi. Nếu tôi thành công và thuyết phục được Chủ tịch hủy bỏ kế hoạch này, thì Diệp Tử Long vẫn giữ được khoản lương của ông. Nếu Mao vẫn cứ đem cơ chế này ra áp dụng, thì tôi sẽ bị quy là phần tử chống đối và Diệp sẽ không được lĩnh lương nhưng ông sẽ chẳng bị quy tội gì về chính trị.

Mao vẫn chưa quyết định và ông thực sự muốn nghe ý kiến từ các nhân viên của ông trước khi ông áp dụng cơ chế này. Nhưng chẳng ai muốn chuốc lấy cho mình nguy cơ bị coi là phần tử chống đối. Còn đối với tôi việc này là sự sống còn của gia đình tôi. Tôi phải nói chuyện với Mao. Lúc tôi vào phòng Mao, ông đang nằm trên giường đọc sách.

- Có gì mới không?

- Chúng tôi đã trao đổi về cơ chế bao cấp.

- Có sáng kiến nào hay không?

Tôi trình bày với Mao những khó khăn mà tôi và gia đình đông đúc đang trông chờ vào trợ cấp của tôi sẽ gặp phải, nếu tôi không được hưởng lương.

Mao cho rằng ở thành phố người ta cũng có thể thành lập công xã nhân dân. Dân thành thị, thậm chí cả thanh niên, cụ già và những người không có việc làm cũng có thể được công xã bao cấp. Trẻ em sẽ được gửi vào các nhà trẻ công

cộng. Đó là con đường dẫn tới chủ nghĩa cộng sản. Ông hỏi:

- Như vậy, tất cả những vấn đề của đồng chí đã được giải quyết rồi chứ?

Tôi đáp rằng, những họ hàng già cả của tôi không được khỏe lắm và họ không thể làm việc ở công xã nhân dân, họ sẽ rất tự hào nếu họ được làm việc và họ không muốn trở thành những người sống lạc lõng giữa những người lao động. Hơn nữa nếu công xã phải bao cấp cho họ và các con tôi, thì chắc chắn những chi phí mà nhà nước phải gánh chịu sẽ nhiều hơn lương của tôi.

Mao thừa nhận điều đó:

- Trước khi quyết, chúng ta phải tính kỹ xem lực lượng lao động trong một công xã ở thành thị là bao nhiêu và công xã có thể giúp đỡ những người không có khả năng lao động hay không. Nếu đúng là có nhiều người già và trẻ em, thì thật là khó đối với chúng ta.

Ông sẵn sàng chờ đợi, nếu chưa đến lúc.

Tiểu Chương, một người trong đám vệ sĩ đã nghe lỏm được câu chuyện giữa hai chúng tôi và khi tôi rời khỏi phòng của Mao, anh ta ra hiệu tỏ vẻ đồng tình với tôi. Tôi cũng bằng lòng với cuộc đối thoại. Hồi đó Mao có tinh thần trách nhiệm và lắng nghe những lời nhắc nhở và suy tính lợi hại của những lời góp ý có tính chất xây dựng. Thậm chí ông còn nghi ngờ ý nghĩa của những lò luyện kim gia đình và hoài nghi rằng liệu những cơ sở sản xuất nhỏ có phải là phương thức để vượt nước Anh về sản xuất thép trong vòng 15 năm hay không. Ông muốn biết: Nếu thực sự những lò nhỏ này có thế nấu được nhiều thép như vậy, thì tại sao những nước khác lại xây dựng những nhà máy luyện kim khổng lồ. Chẳng lẽ những nước khác lại kém đến thế sao?. Điền Gia Anh tỏ ra lưỡng lự. Ông rùng mình về lời kêu gọi thiết lập cơ chế bao cấp của Trương Xuân Kiều và lên án ông này vô trách nhiệm, để được lòng Mao. Điền lý luận: Chúng ta không thể thực hiện khẩu hiệu này mà không suy xét. Chúng ta không thể đơn giản lờ đi tình trạng thấp kém trong sản xuất nông nghiệp và nhu cầu cấp thiết phải cung

cấp cơm ăn, áo mặc cho hàng trăm triệu người. Thật vô lý khi chúng ta kéo tho nhân dân đói rách đi trên con đường tiến lên xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trước đây đảng ta luôn luôn đi tìm hiểu thực tế, nhưng bây giờ chúng ta lại không làm như vậy nữa. Nhiều người khoác lác và dối trá, họ đã mất hết liêm sỉ. Như vậy, chúng ta đã làm tổn hại đến truyền thống quí báu của đảng ta.

Theo Điền, một vài báo cáo của các tỉnh hứa hẹn sản lượng thu hoạch ngũ cốc trung bình là 10 nghìn cân trên một mẫu Trung quốc (một mẫu Trung quốc tương đương 6ó0 m2 tức là khoảng 60 tấn/héc-ta - người dịch). Ông cho đó là phi lý, là đáng xấu hổ.

Điền Gia Anh cho rằng Mao đã tạo ra thủ doạn lừa đảo này. Ông Điền nói: Khi vua Chu muốn kiếm một người vợ có thân hình đẹp đẽ, tất cả tì thiếp của ông cố gắng làm giảm trọng lượng cơ thể và họ đã nhịn ăn đến chết. Một khi kẻ trị vì nói ra ý muốn của mình, thì tôi tớ gắng hết sức để thực hiện cho được ý muốn đó.

Kế hoạch đại nhảy vọt của Mao thậl là viễn tưởng - vượt nước Anh trong vòng 15 năm, cải tạo sản xuất nông nghiệp và dùng công xã nhân dân làm phương tiện để chuyển từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa cộng sản, chuyển từ nghèo đói sang dư thừa. Mao đã quen với những lời tâng bốc và xu nịnh, ông đã đưa giới lãnh đạo cao cấp của đảng chính phủ đến chỗ phải chấp nhận ảo tưởng vĩ đại của ông. Những cán bộ cao cấp nhất của nhà nước nịnh bợ Mao, nếu không họ phải lo ngại cho tương lai chính trị của họ. Thế là họ lại gây sức ép đối với những cán bộ cấp dưới. Những người này, một mặt lại hành hạ nông dân không thương tiếc, mặt khác họ báo cáo cấp trên những điều mà cấp trên của họ muốn như thế. Người ta đã tạo ra những báo cáo tưởng tượng không thể tin được. Những số liệu về sản lượng ngũ cốc tăng từ 10 nghìn lên 20 nghìn thậm chí tới 30 nghìn cân một mẫu.

Có lẽ những chuyên gia về tâm lý quần chúng mới có thể giải thích được

những gì đã xảy ra ở Trung quốc vào cuối mùa hè năm 1958. Căn bệnh điên loạn tập thể đang ngự trị cả nước. Cả Mao, tác giả của chiến dịch cũng trở thành nạn nhân của căn bệnh này.

Chúng tôi trở về Bắc Kinh để kịp dự lễ kỷ niệm ngày 1-10. Nhưng ngay sau đó, chúng tôi lại lên đường về phương Nam. Những quang cảnh mà chúng tôi thấy được từ trên tàu thật là khó tin. Trên cánh đồng, đông nghịt nông dân làm việc. Họ là phụ nữ, các em gái mặc quần áo xanh, đỏ, những ông già tóc bạc và những thiếu niên. Tất cả những người đàn ông khỏe mạnh đã bị rút khỏi công việc đồng áng để làm việc ở những lò luyện kim gia đình. Những lò này đã làm quang cảnh nông thôn thay đổi. Chúng mọc lên ở khắp nơi và chúng tôi có thể nhìn thấy nông dân luôn vội vàng, chạy đi chạy lại để vận chuyển nguyên liệu và thổi lửa. Ban đêm, những lò luyện kim ở khắp nơi tỏa ra những ngọn lửa sáng cả bầu trời.

Mỗi công xã chúng tôi tới thăm đều cho thấy kết quả của một vụ mùa bội thu. Những thống kê về sản lượng ngũ cốc cũng như sản lượng thép đều đạt kết quả cao. Những trạm phổ biến tin vui được thành lập ở các nhà ăn của công xã. Cờ đỏ phất lên, chiêng trống khua vang và mỗi trạm thi dua đạt những con số cao nhất với các tổ đội và các công xã láng giềng.

Những nghi ngờ ban đầu của Mao biến mất và nhận thức lành mạnh của ông cũng biến theo luôn. Cứ theo thái độ của ông mà đánh giá thì ông tin vào những con số về sản lượng nông nghiệp đã được phóng đại lên một cách đáng xấu hổ. Lòng phấn khởi của ông được tăng thêm và nó lây lan cả tôi. Tất nhiên lôi rất ngạc nhiên là nông nghiệp Trung quốc lại có thể chuyển mình một cách nhanh chóng đến như vậy.

Nhưng tôi nhìn thấy sự thay đổi này bằng con mắt của chính mình và chỉ thoáng nghi ngờ.

Một buổi tối trên tàu. Lâm Khắc tìm cách giải thích mọi việc cho tôi. Tôi vừa

chuyện trò với Lâm Khắc và Vương Kính Tiên, vừa nhìn những ngọn lửa của những chiếc luyện kim kéo dài đến tận chân trời và bày tỏ sự kinh ngạc của tôi về việc những lò luyện kim lại có thể mọc lên nhanh chóng đến thế và sản lượng sản xuấl bất ngờ lăng lên.

Lâm Khắc đáp lại rằng tất cả những thứ chúng tôi nhìn thấy qua cửa sổ đều là dàn dựng cả - một vở tuồng Trung quốc vĩ đại có nhiều hồi được trình diễn trên khắp đất nước và chỉ dành riêng cho Mao. Các bí thư đảng đã ra lệnh khắp nơi dọc theo hai bên tuyến đường xe lửa, người ta phải dựng lên hàng chục nghìn những chiếc lò luyện kim gia đình, và phụ nữ phải mặc những bộ quần áo sặc sỡ. ở Hồ Bắc, ông bí thư đảng đã ra thỉ thị mang lúa từ những cánh đồng xa đến trồng dọc theo đường tàu, tạo cho Mao cảm giác được mùa. Những cây lúa được trồng sát nhau đến nỗi người ta phải sử dụng quạt điện để tăng cường lưu thông không khí trên cánh đồng và để cho lúa khỏi úa vàng. Cả đất nước Trung quốc là một sân khấu và toàn dân trình diễn một vở kịch cho Mao Chủ tịch xem.

Lâm Khắc cho biết những con số thống kê sản xuất là giả tạo. Chẳng có loại đất trồng nào có thể thu hoạch được 20 hoặc 30 nghìn cân trên một mẫu cả. Và những thỏi thép do các lò luyện kim gia đình nấu được đều chẳng làm được gì. Thỏi thép bóng láng mà tôi nhìn thấy ở An Huy mà Tăng Huy Sinh quá quyết là sản phẩm của những chiếc lò này, thực ra là sản phẩm của một nhà máy luyện kim đồ sộ và hiện đại.

Tôi phản đối: Nhưng báo chí đã nói khác.

Lâm Khắc cam đoan rằng cả báo chí cũng chỉ là dối trá và chỉ in ra những gì được người ta chỉ thị. Báo chí chẳng dám vạch cho công chúng biết những gì đã thực sự xảy ra. Tôi kinh hoàng. Báo Nhân dân là nguồn thông tin quan trọng nhất đối với chúng tôi và là một tờ báo nghiêm chỉnh nhất của đất nước. Nếu báo Nhân dân cũng dối trá thì còn báo nào nói thật nữa. Cuộc đối thoại của chúng tôi thật nguy hiểm. Những câu hỏi tò mò và dồn dập của tôi làm cho Vương Kính

Tiên lo ngại. Ông cắt ngang: Chúng ta không nên nói chuyện này nữa. Đến giờ đi ngủ rồi. Khi tôi tranh cãi với Lâm Khắc. Vương kéo tôi sang một toa bên và cảnh cáo tôi nói năng bừa bãi: Đồng chí có thể sẽ gặp rắc rối đấy. Tôi không thể tin Lâm Khắc. Tôi bị cuốn hút vào màn kịch của chiến dịch đại nhảy vọt và đã bị lừa gạt. Tôi vẫn tin đảng, Mao và báo Nhân dân. Nhưng sự phanh phui này thật đáng lo ngại.

Nếu những lời nói của Lâm Khắc là đúng, thì lại sao không ai nói thật cho Mao biết? Các cố vấn của ông như Điền Gia Anh, Hồ Kiều Mục, Trần Bá Đạt, Vương Kính Tiên, Lâm Khắc hay Chu Ân Lai để làm gì? Nếu họ biết sự thật thì lại sao họ không báo cáo với Mao? Nhưng chẳng ai, kể cả những nhân viên tin cẩn nhất của Mao dám mở miệng. Tôi tự hỏi liệu Mao mặc dù trông ông hăng hái ra mặt có hồ nghi gì không?

Tuy nhiên đến tháng 10.1958, mối quan tâm của Mao không phải là các con số thống kê hoặc sự gia tăng kỳ lạ của sản lượng ngũ cốc và thép. Có lẽ, đã có những con số phóng đại. Nhưng điều làm ông lo lắng là sự quả quyết rằng chủ nghĩa cộng sản đang ở trung tầm tay. Vấn đề của Mao là kiểm tra được độ tin cậy của sự việc này, mà vẫn không làm giảm nhiệt tình gắn liền với nó. Một đêm, ông nói:

- Không ai có thể ngăn cản quyết tâm và nhiệt tình của quần chúng. Nhưng công xã nhân dân là hoàn toàn mới mẻ. Còn rất nhiều công việc khó khăn đến khi nó trở thành một cơ cấu thực sự hoạt động được. Nhiều đồng chí lãnh đạo muốn gấp rút triển khai công việc cũng chỉ với ý tốt. Họ hấp tấp muốn tiến ngay lên chủ nghĩa cộng sản. Một số người khác vẫn nghi ngờ con đường chính trị đã chọn, nghi ngờ đại nhảy vọt và công xã nhân dân. Thậm chí, một vài kẻ bảo thủ còn ngấm ngầm gây khó khăn.

Sự lạc quan vẫn còn khi Ban chấp hành trung ương đảng họp ở Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, từ ngày 2 đến ngày 10-10-1958. Mao nhấn mạnh với những người

tham dự điều mà ông đã từng nói với tôi rằng: đường lối chính trị chung - kế hoạch đại nhảy vọt và công xã nhân dân - phải được củng cố vững chắc. Nhưng giai đoạn quá độ tiến lên chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi chúng ta phải kiên trì. Trung quốc không thể vội vã sa vào một tương lai vô định. Ngoài ra nông dân sẽ bị bước phải làm việc quá sức. Cán bộ ở tất cả các cấp phải quan tâm hơn nữa đến đời sống của nhân dân. Vài tháng trước đây Mao đã gây sức ép với các cán bộ và thúc họ triển khai công việc. Bây giờ ông lại ềim cách ghìm họ lại. Ông hạn chế bớt những yêu cầu quá đáng, nhưng ông lại chẳng kêu ca gì về những con số thống kê sản lượng sản xuất và các lò luyện kim gia đình đã bị người ta chế biến.

ở Trịnh Châu, rốt cuộc, bức màn che khiến tôi không nhận rõ Mao, đã được tháo ra. Trong khí thế sôi động của chiến dịch đại nhảy vọt, Mao đã không giữ kín những hoạt động cá nhân của ông. Ông sống trong con tàu của ông, nhưng tối nào ông cũng tham dự buổi dạ vũ mà người ta tổ chức để mời ông tại nhà khách ở Trịnh Châu. Tôi được biết rằng đêm nào Mao cũng ngủ với một cô y tá tên là Tiểu Lý - một trong những nhân viên của Mao và thường đi cùng với ông.

Mao đã đích thân đón tiếp đoàn văn công của quân doàn 20 có mặt tại Trịnh Châu và dội chí nguyện quân Trung quốc cuối cùng vừa từ Triều Tiên trở về. Những cô gái trẻ của đoàn vây quanh Mao. Ông ngập trong sự quan tâm của họ, còn họ thi nhau đoạt lấy vinh hạnh được nhảy cùng Mao. Cho đến nay tôi vẫn còn nhớ một phụ nữ trẻ nhảy với Mao rất đẹp, bạo dạn lắc đi lắc lại và say mê quay theo tiếng nhạc. Mao cũng cảm thấy hứng thú đối với cô gái trẻ này và thường lưu lại nơi vui thú từ 9 giờ tối đến hai giờ sáng.

Sau khi họp xong ở Trịnh Châu, chúng tôi đi tàu đến Vũ Hán. Đoàn văn công của quân đoàn 20 cũng đi theo chúng tôi. Cả Tiểu Lý cũng vậy. Mao rất phấn khỏi. Vương Nhiệm Trọng đã bố trí để từ trên tàu Mao chỉ nhìn thấy mùa màng bội thu, những lò Mác tanh làm bằng tay và những phụ nữ áo quần sặc sỡ.

Một tâm trạng vui vẻ như thường trực ở mỗi người. Nhưng với tư cách là một bác sĩ tôi làm Mao bối rối khi vạch ra rằng phụ nữ dầm mình trong những ruộng lúa ngập nước đến ngang hông chỉ tiềm ẩn nguy cơ bị nhiễm trùng bộ phận sinh dục. Mao không nói gì cả, đi khỏi cửa sổ lấy thuốc ra hút và xếp lại tranh cổ. Mao chẳng hề để ý đến những phụ nữ bất hạnh kia. Trồng lúa dưới nước sâu là một sáng kiến của tư tưởng đại nhảy vọt.

ở Vũ Hán, Mao đã triệu tập kỳ họp thứ 6 của ủy ban trung ương đảng khóa 8.

Vương Nhiệm Trọng điều động những nhân viên có khả năng nhất phụ trách an ninh, tiếp vận, và như thường lệ, cả việc thu xếp chỗ ở. Những đầu bếp nổi tiếng nhất vùng được mời đến để lo những bữa ăn với các món đặc sản hiếm có và tốn kém. Trong phòng chúng tôi lúc nào cũng có nước giải khát và hoa quả tươi. Mao từng cảnh cáo ý nghĩ cho rằng chủ nghĩa cộng sản đã ở trog tầm tay. Nhưng đối với chúng tôi, những người đang hưởng một chế độ tương tự như ở thiên đường, kiểu cộng sản, thì chủ nghĩa cộng sản đúng là đã bắt đầu.

Tuy cơ quan chịu trách nhiệm về an ninh ở Hồ Bắc cố gắng che giấu những sinh hoạt cá nhân của Mao ở trên tàu, nhưng chính Mao và các tì thiếp của ông ngày càng tỏ ra trơ trẽn hơn. Các buổi dạ vũ và những đêm vui thú vẫn tiếp diễn. Mao hoàn toàn công khai đi lại với Tiểu Lý.

Mao cho tôi và tất cả nhân viên thân cận của ông nghỉ mấy ngày phép để chúng tôi có thể về thăm gia đình ở Bắc Kinh. Đó là kỳ nghỉ phép duy nhất của tôi trong suốt 22 năm. Vì vậy tôi không có mặt ở Vũ Hán khi kỳ họp diễn ra từ ngày 28-11 đến 10-12. Nhân dân và cán bộ lại được kêu gọi hãy suy nghĩ một cách thực tế hơn. Trung quốc chưa đứng trước ngưỡng cửa của chủ nghĩa cộng sản và nhân dân phải tiếp tục hưởng lương theo hiệu quả lao động. Sự nhiệt tình bao trùm cả nước là một điều tốt, nhưng những phân tích chính trị lại phải hướng tới sự thật.

Mao đã biết những con số thống kê về sản xuất là phóng đại. Bởi vậy, những

định mức kế hoạch trong tương lai được hạ thấp. Cuối cùng, việc Mao từ chức Chủ tịch nước đã được chính thức công bố, trung ương đảng đồng ý rằng trong kỳ họp tiếp theo của Quốc hội, Mao sẽ không còn là Chủ tịch nước nữa.

Nhưng việc Mao rời khỏi chức chủ tịch nước là để cuối cùng ông đoạt được độc quyền lãnh đạo. Bên trong ông vẫn luôn nắm quyền lãnh đạo tối cao. Ông đang được xem là người không thể thiếu được và mọi quyền lực đều ở trong tay ông. Bầu không khí ở Vũ Hán vẫn bình yên. Còn vấn đề hiện tại chỉ là một hình thức mà Mao ưa thích. Đó là sự lạc quan và nhiệt tình quá thái, những hành động quá táo bạo, quá tích cực. Lòng nhiệt tình của Mao đối với công xã nhân dãn vẫn không thay đổi. Ông chỉ trích Liên-xô, vì họ cho rằng muốn tập thể hóa nông nghiệp có hiệu quả trước tiên phải cơ giới hóa nông nghiệp đã. Theo ông, công xã nhân dân là phương cách đúng đắn để đất nước tới thịnh vượng. Cuối cùng, quần chúng đã là người làm nên lịch sử. Nếu không tránh khỏi sai lầm, thì thà phạm phải khi tiến nhanh, tiến mạch, còn hơn là cứ khư khư giữ lấy những tư tưởng lỗi thời.

Những người đại diện cho những mang tính hữu khuynh đã bị sa thải bị bắt giam, bị đày đi cải tạo lao động và đã bỏ mình trong đau đớn. Ngược lại những người tả khuynh. những người hấp tấp triển khai công việc thì chỉ bị khiển trách qua loa. Trước khi cuộc hợp kết thúc, tôi trở lại Vũ Hán và tham dự bữa tiệc bế mạc do Mao tổ chức, để mời các nhà lãnh đạo cao cấp của đảng. Lưu Thiếu Kỳ. Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình cũng như tất cả các bí thư tỉnh ủy cũng đều có mặt Hầu như mọi những lời chúc tụng đều dồn cho Mao. Vương Nhiệm Trọng, vẫn với vẻ xu nịnh như mọi khi đã cất lời đầu tiên. Ông ta kêu gọi: Những thông tri của kỳ họp này là bản Tuyên ngôn cộng sản ngày nay. Chỉ nhờ có sự lãnh đạo thiên tài của Chủ tịch của chúng ta, ở phương Đông mới có thể một mặt trời đỏ như vậy mọc lên.

Chu Ân Lai đứng đạy diễn tiếp tiếp màn bợ đỡ: Đồng chí Trần Bá Đạt nói

rằng một ngày sống trong một xã hội cộng sản thực sự đáng giá bằng hai mươi năm sống trong một xã hội phi cộng sản. Tới hôm nay chúng ta đã có được sức sản xuất của chủ nghĩa cộng sản. Kha Thanh Thế tiếp lời Chu: Người ta nói không thể vượt qua được Mác không đúng. Ngày nay, về lý thuyết và cả trong thực tế, chúng ta đã chẳng vượt ông sao?

Có cả những lời chúc tụng ngụ ý chỉ trích Liên-xô: Từ nhiều thập kỷ nay, Liên-xô đã tìm cách xây dựng một cơ chế tiên tiến cho một xã hội phát triển, nhưng không thành. Ngược lại, chưa đến 10 năm chúng ta đã làm được điều đó. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình tuy cùng uống với mọi người, nhưng hai ông chẳng chúc tụng gì Mao cả.

Thông thường Mao uống rất ít. Nhưng trong lúc các cán bộ cao cấp của Trung quốc cạn hết ly này đến ly khác để chúc tụng Mao, thì mặt ông lại đỏ lựng. Sau đó Mao chuyển những lời nịnh bợ sang Chu Ân Lai, thuộc hạ tin cẩn nhất, người tùy tùng trung thành nhất của ông: Thủ tướng Chu tửu lượng cao lắm, chúng ta hãy cụng ly với thủ tướng.

Tôi là người đầu tiên nâng ly cụng với Chu Ân Lai. Tôi nói: Xin cạn ly! Khi những người khác đến cụng ly với Chu. Ông nói: ồ! chúng ta phải ăn mừng chứ. Tửu lượng của Chu thật đáng phục. Ông không hề đỏ mặt. Tuy vậy, trong buổi tối hôm ấy ông đã say và khi nửa đêm ông tỉnh dậy, đã bị cháy máu cam. Sáng hôm sau, La Thụy Khanh đổ lỗi cho tôi. Đáng lẽ tôi không được phép chúc rượu ông đầu tiên, vì tôi là bác sĩ, tôi phải biết rằng ép người khác uống rượu là có hại như thế nào.

Vụ thu hoạch mùa thu năm 1958 được mùa nhất trong lịch sử Trung quốc. Nhưng ngay đến giữa tháng 12 lại xảy ra tình trạng thiếu lương thực trầm trọng. Trong khi cán bộ cấp cao của chính phủ đang ca tụng tài lãnh đạo của Mao Chủ tịch thì một tai hoạ bất ngờ vốn tích tụ từ hàng tháng nay ập tới.

ở Vũ Hán, khi được Vương Nhiệm Trọng tiếp đãi linh đình, giới lãnh đạo

không thể nhận ra cuộc khủng hoảng này. Nhưng trong khi đang diễn ra kỳ họp, tôi trở về Trung Nam Hải vài ngày và tôi nhận ra rằng ở Trung Nam Hải không có thịt và dầu ăn. Gạo, rau và các loại thực phẩm chủ yếu khác cũng khá khan hiếm. Hẳn có điều gì đó không ổn.

Thật vậy, phần lớn nông sản vẫn nằm ngoài đường và bị hư hỏng, vì những người đàn ông cường tráng đã phải bỏ công việc đồng áng để nấu thép ở những lò luyện kim. Còn lại đàn bà và trẻ em thì làm sao đủ sức thu hoạch mùa màng. Đây là công việc nặng nhọc, họ không thể cán đáng nhiều ngày được. Và thế là khá nhiều thóc lúa bị mục nát ở ngoài đồng.

Lúc bấy giờ tôi không hề biết điều đó, nhưng Trung quốc lại đang ở bên bờ vực thẳm. Các cán bộ lãnh đạo đảng và những bí thư thứ nhất ở các tỉnh chỉ biết nịnh bợ Mao, mà chẳng thèm để tâm gì đến đời sống của hàng trăm triệu nông dân. Những lời quá quyết phi lý rằng sản xuất tăng vọt đã được ban lãnh đạo đảng cho là nghiêm túc. Nhưng làm sao mà một mẫu (Trung quốc) đất trồng có thể đem lại 50 nghìn, 100 nghìn hoặc thậm chí 200 nghìn cân thóc được.

Các vùng nông thôn phải nộp tô một số phần trăm nhất định những hoa màu thu hoạch được của họ, và những người đã nói dối là họ bội thu, bây giờ sẽ phải chịu một khoản nộp tô khổng lồ. Một số vùng đã phải nộp toàn bộ nông phẩm mà họ thu hoạch được cho nhà nước. Còn các vùng khác, số lương thực còn lại của họ không đủ để nuôi dân chúng. Nông dân bắt đầu bị đói và rồi họ sẽ chết đói. ở đâu sự dối trá càng nhiều thì ở đó càng lắm nông dân phải trả giá bằng chính tính mạng của mình.

Vậy mà thật là lạ đời, người ta lại xuất khẩu phần lớn những ngũ cốc nộp tô cho nhà nước sang Liên-xô để trả nợ, để khỏi mất mặt. Mao không thể thú nhận với Khơ-rút-sốp - người đã kịch liệt phản đối việc thành lập công xã nhân dân - về những thất bại của công xã được.

Để giảm bớt khoản đóng góp cho nhà nước và giữ lại số lương thực để dùng,

một số công xã đã báo cáo rằng họ gặp thiên tai. Vụ mùa của họ đáng lẽ đạt sản lượng cao, nhưng chỉ vì thời tiết quá xấu. Những công xã này được phép giữ lại số ngũ cốc lẽ ra họ phải nộp cho nhà nước, thậm chí một số nơi còn được nhà nước viện trợ lương thực.

Cả lò luyện kim cũng là tai họa. Vì không đủ than để nuôi ngọn lửa trong lò, nên nông dân đã phải tống vào lò cả những đồ đạc bằng gỗ của mình như bàn ghế, giường tủ. Sản phẩm của những lò luyện kim đó thật là vô dụng, chẳng có gì khác ngoài những con dao, những cái nồi, cái chảo bị nấu chảy. Thế nhưng, Mao đã quả quyết rằng Trung quốc vẫn chưa bước tới ngưỡng cửa của chủ nghĩa cộng sản, nhưng chúng ta đã vội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản theo một phương cách không hợp lý. Sở hữu cá nhân về tài sản đã bị loại bỏ, vì những tài sản đó đã bị những chiếc lò luyện kim nuốt chửng. Nhưng Mao vẫn còn phấn khích. Có lẽ cho đến lúc đó, ông vẫn không biết tai họa đang đến gần. Tôi cảm thấy tình hình ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nhưng tôi không dám nói cho ông biết. Trong số những nhân viên thân tín nhất của Mao, Điền Gia Anh là người am hiểu sự việc nhất, là người hoài nghi nhất và cũng là người thẳng thắn nhất. Theo tôi, ông nên nói cho Mao biết. Nhưng Điền lại đang ở Hà Nam để giám sát tình hình. Đến lúc ông trở về, thì mới có thể có những báo cáo trung thực được. Mao tin ông và Mao sẽ tin lời ông nói.

CHƯƠNG 33

Đến lúc Mao cũng bị phê phán. Tuy nhiên, lúc đầu chỉ là ngấm ngầm. Châu Tiểu Châu, bí thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam, người mà Mao vẫn nghi ngờ, vì Châu đã nhắc nhở tới sự thận trọng khi tăng sản lượng nông nghiệp, là người đầu tiên chỉ trích Chủ tịch. Giữa tháng 12, khi chúng tôi rời Vũ Hán và dừng lại nghỉ ít lâu giữa chặng đường ở Trường Sa. Châu Tiểu Châu đã mời Mao xem một vở kinh kịch Hồ Nam có tựa đề Sinh tử bài. Đó là một câu chuyện rắc rối về một người phụ nữ trẻ bị buộc tội oan là đã giết người. Hải Thụy (1513-1587) một vị quan ngay thẳng đời nhà Minh (1368-1644) là nhân vật chính của vở kịch.. Ông làm việc trong triều vua Gia Kính và vào phút cuối cùng đã can ngăn việc xử trảm người phụ nữ đó. Bành Đức Hoài, vị bộ trưởng quốc phòng nổi tiếng của Trung quốc, người thẳng thắn nhiều lần dám chỉ trích trích Mao, đã xem vở kịch này vào tháng 11 khi ông đến thăm Trường Sa. Ông đã đánh giá cao vở kịch. Hải Thụy, người nổi tiếng vì tư tưởng công bằng đức tính liêm khiết và vì những mong muốn đổi mới là thần tượng trong nhiều vở kịch dân gian ở các địa phương. Tất cả những vở kịch đó đều đề cao sự quả cảm và nhân cách cao quí của vị quan đã cống hiến cả cuộc đời ông cho hạnh phúc của đất nước và nhân dân, chống lại tên vua ưa nịnh thường bị xúi bẩy. Châu Tiểu Châu chọn vở kịch này không phải là ngẫu nhiên. Chắc rằng ông tự cho mình là một quan chức trung thực, vì hạnh phúc của nhân dân và nước, nhưng ông bị một vị hoàng đế

điên khùng chặn đường cản lối.

Nếu Mao có nhận ra ngụ ý ngầm chỉ trích này, nhất định ông sẽ không phản ứng. Ông thích vở kịch này và bị nhân vật Hải Thụy lôi cuốn. Ngay trong đêm đó ở Trường Sa, ông yêu cầu Lâm Khắc sưu tầm cho ông một số câu chuyện khác đã từng xảy ra trong triều đại nhà Minh nói về lòng dũng cảm và đức lính liêm khiết của Hải Thụy. Trong những tháng sau đó, ông thường khuyến khích các nhà lãnh đạo đảng hãy noi gương Hải Thụy.

Chúng tôi ở lại Trường Sa không lâu. Giang Thanh đang chờ chúng lôi ở Quảng Châu. Mao vẫn hứng thú nói về những con số số thống kê sản lượng vừa qua. Lúc này ông lại quan tâm đến công trình của nhà kinh tế học Liên-xô Leonchiev và muốn so sánh phương pháp tổ chức về kinh tế ở Liên-xô với cơ chế mới ở Trung quốc. Thế là ông gọi Trần Bá Đạt, Điền Gia Anh, và Đặng Lý Thuấn tới gặp để cùng với họ đọc cuốn sách Kinh tế chính trị của Li-ôn-chi-ép. Tại đó Điền Gia Anh cũng báo cáo lại tình hình ở Hà Nam. Lúc đó tôi không có cơ hội nói chuyện với Điền và chỉ biết rằng tình hình ở Hà Nam rất nghiêm trọng do có nạn đói. Trong những cuộc nói chuyện ban đêm với Mao, tôi nhận ra vẻ lo lắng hoàn toàn mới ở ông. Thỉnh thoảng ông tự hỏi có thật là có thể thu hoạch được mỗi mẫu (Trung quốc) mười nghìn cân thóc không? Ông cũng không tin vào chất lượng thép của những lò luyện kim gia đình nữa. Nhưng cứ khi Mao băn khoăn điều gì đấy thì những băn khoăn đó lại bị chiến dịch đại nhảy vọt lấn át. Chiến dịch này đã làm cho nhân dân tTrung quốc trở nên hăng say, trong khi Mao không muốn làm giảm đi tinh thần hăng say đó. Ông đứng về phía quần chúng và đại diện cho quyền lợi của họ. Điểm mạnh trong phong cách lãnh đạo của ông là khả năng kích động mọi người làm thức tỉnh sức sáng tạo của họ. Theo ông chính sách đại nhẩy vọt của ông đã xoáy mạnh vào khía cạnh này. Sự tự tin của ông vào việc lãnh đạo của mình vào chiến dịch đại nhảy vọt và vào quần chúng Trung quốc không có gì lay chuyển nổi.

Ngày 26-l2-1958 là ngày sinh nhật lần thứ 65 của ông. Chúng tôi nghỉ tại Quảng Châu. Đào Chu bí thư thứ nhất tỉnh Quảng Đông, đã tổ chức một bữa tiệc mừng sinh nhật Mao. Nhưng Mao từ chối: Hồi còn trẻ tôi cũng thích làm lễ sinh nhật. Nhưng bây giờ, mỗi lần sinh nhật lại nhắc nhở tôi rằng tôi đã sắp thêm một tuổi và thời gian tôi còn sống đã bớt đi một năm. Đó là một câu nói lịch sự, vì thời gian đó vẫn là những năm tháng huy hoàng của Mao. Chắc ông không nghĩ Đào Chu có ý dọa ông rằng ông đã sắp chết. Chiến dịch đại nhảy vọt không thu được kết quả như mong đợi và Mao cố gắng tìm ra nguyên nhân.

Mao sử dụng đêm sinh nhật lần 65 của trên giường. Ông cử tôi và các nhân viên khác của nhóm Một đến dự tiệc của Đào Chu. Như thường lệ, ông đề nghị sau đó tôi báo cáo với ông về buổi lễ. Bữa tiệc đã diễn ra với những món ăn kỳ quặc và những lời chúc tụng Mao cũng lỳ quặc không kém. Tôi say đến nỗi khi trở về, tôi leo ngay lên giường, chứ không đến báo cáo với Mao như mọi khi. Đến đêm khuya. Lý ẩm Kiều đến đánh thức tôi dậy. Chúng tôi phải lên đường về Bắc Kinh ngay.

Giang Thanh còn dậy sớm hơn tôi. Cơn mất ngủ hành hạ bà, và bà đã quyết định uống một cốc nước và một vỉ thuốc ngủ. Giang Thanh gọi y tá, nhưng cô này vì lẽ gì đó là không thấy đâu. Bà tới buồng trực, nhưng cô y tá vẫn không có ở đó. Bà đâm nghi ngờ và lẻn vào phòng ngủ của chồng.

Khuôn mặt yêu kiều của cô y tá mất tích đang ngon giấc trên chiếc gối kề bên Mao. Thì ra cô y tá đã để mặc mệnh phụ phu nhân trên giường và quyết định ôm ấp vị lãnh tụ kính yêu nhất.

Mao bình tĩnh nghe vợ buộc tội, chẳng thèm cãi lại, ra lệnh cho đoàn tàu quay về Bắc Kinh để mặc cho Giang Thanh chìm trong sự căm phẫn.

Chúng tôi khởi hành thủ đô trước rạng đông. Tất cả mọi việc xảy ra bất ngờ đến nỗi tôi chỉ có vài phút chuẩn bị.

Giang Thanh nhanh chóng hối tiếc về sự bồng bột của mình. Bà đã chuyển lời

xin lỗi của mình cho Mao ở Bắc Kinh bằng một cách rất hài hước. Giang Thanh đưa cho chồng đọc quyển Tây du ký, tác phẩm của Vương Thừa Ân nổi tiếng ở Trung quốc thế kỷ 14. Truyện này kể về Đường Tăng nhận sứ mệnh đi vào ấn độ tìm kinh phật, giúp dân chúng tìm ra chân lý và nhẫn nhục chịu đựng. Trên đường đi, Đường Tăng lôi thêm một con khỉ tên Tôn Ngộ Không. Trong cơn giận dữ, nhà sư đó đã đuổi Tôn Ngô Không vào hang Thuỷ Liêm động. Ngộ Không lâm vào nỗi cô đơn và thất vọng, liền nói với Đường Tăng: Thân thể con ở trong Thuỷ Liêm động, nhưng tim con theo sư phụ đi khắp nơi. Mao rất mừng khi đọc những dòng thư này của Giang Thanh. Mao là Đường Tăng ngày nay của chúng tôi ông đang thực hiện một sứ mệnh nguy hiểm và đi tìm chân lý chủ nghĩa cộng sản. Những vụ bê bối của ông tương tự như những hiểm nguy trên con đường đi đến chủ nghĩa cộng sản.

Giang Thanh đã gián tiếp cho phép Mao tiếp tục những cuộc phiêu lưu tình dục của ông.

CHƯƠNG 34

Đầu năm 1959, một sự hoảng hốt bao trùm thành phố Bắc Kinh. Có tin đồn sắp tới các công xã cũng sẽ được thành lập ở các thành phố. Mọi người đều nghĩ tài sản cá nhân của họ sẽ sắp phải sung công và trở thành tài sản của nhà nước. Thế là thành phố Bắc Kinh biến thành một cái trọ trời khổng lồ. Ai cũng tìm cách bán những tài sản qní giá của họ để giữ lấy đồng tiền. một khi những tài sản còn lại của họ bị sung vào công xã.

Cuộc sống của gia đình tôi sa sút trông thấy kể từ khi bắt đầu chiến dịch đại nhảy vọt và cũng vì phần lớn thời gian trong năm l958 tôi phải đi với Mao trong các chuyến công du của ông, nên tôi chẳng giúp được họ hàng nhiều. Tôi vui mừng vì cuối cùng tôi đã trở về. Mẹ tôi lo ngại bà sẽ bị cưỡng bức đi lao động ở công xã của thành phố, mặc dù bà đã già yếu và hàng ngày phải trông nom hai đứa con trai tôi trong khi vợ tôi đi làm. Nếu công xã được thành lập, thì ai sẽ chăm sóc những đứa trẻ. Mao muốn bọn trẻ đến nhà trẻ của nhà nnớc. Trong lúc tin đồn còn chưa lắng, thì người ta đã đề nghị tôi và Lý Liên, cũng như mẹ tôi và các con trai tôi, chuyển đến sống ở Trung Nam Hải. Nhưng tôi không muốn đưa gia đình tôi vào sống trong khu dinh thự đó khi chưa thật cần thiết. Đồng thời, tôi cũng cần có một nơi để tạm lánh, mỗi khi có thể được. Đối với tôi, nơi ở cũ của gia đình tôi luôn luôn là nơi duy nhất, mà tại đó chúng tôi thực sự là một gia đình, giúp chúng tôi có thể quên đi những lo âu để vui cười và tận hưởng hạnh

phúc. Vì thế, tôi muốn giữ lại cho mình nơi ẩn náu này.

Mao đã nghe thấy những lời ta thán thê lương của nhân dân thành phố nên ông vội bỏ kế hoạch thành lập công xã ở thành phố. Tuy vậy, phần lớn tài sản của gia đình tôi đã bị tịch thu. Mấy vị cán bộ hay soi mói ở khu phố tôi đã phát giác rằng mẹ tôl và hai con trai tôi chỉ ở trong 5 căn phòng ở toà nhà đồ sộ có tới 3o phòng của gia đình tôi. Mẹ tôi để cho mấy người họ hàng ở trong một số phòng. Những phần còn lại được cho thuê với giá tượng trưng. Mùa đông 1957-1958 khi chiến dịch tuyên truyền mang tính chất tả khuynh lên đến đỉnh cao, chính quyền địa phương nơi gia đình tôi ở, Sở nhà cửa thành phố Bắc Kinh Sở công an đã quyết định sung công cả tòa nhà của gia đình tôi, trừ những căn phòng mà mẹ và các con tôi đang ở. Dĩ nhiên. người ta không gọi việc làm này là sung công. Mẹ tôi được đền bù vì đã tự nguyện bán toà nhà của bà và bà cũng đồng chủ nhà khi có người dọn đến ở. Mặc dù vậy mẹ tôi và tôi vẫn sững sờ vì toà nhà là di sản của chúng tôi và thuộc quyền sở hữu của chúng tôi từ nhiều thế hệ nay. Vợ tôi giục tôi hãy đến trình bày với cấp trên của tôi ở Ban Anh Ninh và Ban y tế trung ương. Có thể tôi sẽ đạt được thỏa thuận nào chăng.

Cá tôi cũng phát hoảng, nhưng tôi không thể đòi hỏi một cách giải quyết đặc biệt được. Gia đình tôi đã được luôn luôn ưu đãi trong khi hầu hết những người cùng làm việc với tôi đều xuất thân từ nông dân nghèo khó. Cấp trên của tôi chẳng có lý do gì để cho tôi tíep tục sở hữn ngôi nhà gia đình tôi - nhất là trong giai đoạn mà bâu không khí khuynh tả đang thắng thế. Có thể những cố gắng của tôi sẽ dẫn đến kết quả là tôi là lời đề nghị chuyển gia đình tôi vào ở Trung Nam Hải. Và đó lại là điều tôi muốn tránh. Vì vậy chúng tôi đành phải từ bỏ tài sản của gia đình chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn lại những căn phòng mà mẹ và các con tôi đang ở. Người ta đã mua tòa nhà với số tiền tượng trưng đến nực cười đến nỗi có thể nói là chúng tôi đã tặng không tòa nhà cho nhà nước. Còn mẹ tôi cũng không thể tham gia ý kiến khi cần chọn lựa ai đó đến thuê nhà.

Tôi tìm mọi cách an ủi mẹ tôi và cố giải thích cho bà hiểu rằng bà vẫn có thể vui mừng vì vẫn còn căn phòng nữa, trong khi những cán hộ trong thành phố thường chật chội và đa số mọi người chỉ có hai bàn tay trắng. Vào mùa đông năm l958 - l959 này, thực phẩm trở nên khan hiếm và tình trạng của mẹ tôi ngày càng xấu đi trông thấy. Lý Liên vẫn ăn ở nhà ăn trong Trung Nam Hải mỗi khi tôi tới đó. Tôi cùng ăn với Lý Liên. Bữa ăn không có thịt, thức ăn ngày càng tệ hơn. nhưng vẫn đủ. Trung Nam Hải là nơi cuối cùng mà người ta cảm nhận được sự khủng hoảng về lưu thông phân phối phối. Mẹ tôi thiếu cả những thực phảm thiết yếu. Trước các cửa hàng thực phẩm những hàng người đứng xếp hàng rồng rắn.

Hồi đó, mẹ tôi đã ngoài 70 tuổi, bà thường đau ốm hơn trước. Bà mắc chứng cao hyết áp. Chúng tôi nhờ hàng xóm đi chợ giúp mẹ tôi. Nhưng tình tạng kinh tế mỗi tháng một tồi hơn. Vậy mà Điền Gia Anh nói đây mới chỉ là bước đầu. Nông dân đã trở thành nạn nhân của sự thiếu thốn và trước mắt vẫn chưa thấy có gì khá hơn. Vì tình trạng khủng hoảng ngày càng trầm trọng, nên tôi mong Mao sẽ ở lại Bắc Kinh. Nhưng tôi đã thất vọng.

Một buổi tối cuối tháng giêng năm l959, tôi tôi thăm Hồ Kiều Mục đang nằm trong bệnh viện Bắc Kinh để điều trị bệnh lóet dạ dày tái phát. ở đó tôi nhận được lệnh khẩn: toi phải trở về nhóm Một ngay lập tức. Chắc là Mao ốm đột ngột. Tôi vọt ra ngoài, thậm chí không kịp mang theo chiếc cả chiếc áo pullover. Tôi nhảy lên xe đạp và lao ra cổng bệnh viện đúng lúc vệ sĩ Tiểu Lý đánh xe ô tô rẽ vào. Thì ra Mao quyết định đi thăm Mãn Châu. Ông muốn khởi hành ngay.

Chủ tịch đã lên đường ra sân bay khi tôi vừa về đên Trung Nam Hải. Ông đã mang theo dụng cụ đồ lề của tôi và một chiếc ô-tô đang chờ tôi. Tôi chẳng còn thời gian để gói ghém bàn chải đánh răng, chứ chưa nói đến thu xếp quần áo. Chúng tôi đến sân bay đúng lúc máy bay của Mao vừa cất cánh. Một chiếc máy bay khác đang nổ máy chờ chúng tôi. Tôi và Tiểu Lý là hành khách duy nhất của

chiếc máy bay này. Khi chúng tôi vừa lên khoang thì máy bay cũng rời đường băng. Vài giờ sau tôi rời khỏi máy bay ở Tân Cương, thuộc tỉnh Liêu Ninh nơi lạnh nhất của Trung quốc vào tháng lạnh nhất của năm mà không có áo khoác không có áo pullover. Thật may, các phòng được sưởi ấm, chẳng bù cho lúc ở ngoài tôi đã bị cóng một cách thảm hại. Mao đùa:

- Đồng chí đã bán hết quần áo vì chiến dịch đại nhảy vọt hay đã quyên góp cho công xã nhân dân rồi?

Thật là phúc, chuyến công du này chỉ kéo dài 5 ngày. Chủ tịch đến miền Bắc Trung quốc vì ở đó có mỏ than lớn nhất và các nhà máy luyện kim. Ông muốn biết người ta luyện thép như thế nào và chất lượng thép của các lò luyện kim gia đình được đánh giá ra sao. Ông định bãi bỏ việc sản xuất thép để giải thoát nông dân khỏi tình trạng kiệt quệ về nhiên liệu và tước quyền bọn quan liêu trong nền kinh tế tập trung đang làm tê liệt các ngành. Nhưng Mao vẫn chưa tìm được câu hỏi mà ông thường căn vặn tôi: Tại sao các nước công nghiệp tiên tiến phương Tây lại sử dụng các cơ sở sản xuất khổng lồ, trong khi các lò luyện kim gia đình nhỏ xíu cũng có thể sản xuất được thép có chất lượng tốt? Ngoài ra, ông còn quan tâm đến việc người ta đốt nóng các lò này như thế nào. ở nông thôn, nơi mà nhiên liện trở nên khan hiếm sau khi cây rừng bị đốn hết, nông dân đã phải đốt cả cửa và những đồ đạc bằng gỗ của họ để nnôi ngọn lửa trong lò. Những nhà máy luyện kim lớn và hiện đại ở vùng Tây Bắc có một khoản dự trữ than khổng lồ nên Mao muốn tận mắt nhìn thấy các cơ sở luyện kim và các mỏ than.

Bài học mà ông thu được trong chuyến đi này là chỉ có những nhà máy luyện kim lớn hiện đại với nhiệt độ nung thích hợp chẳng hạn được đốt nóng bằng than mới có thể sản xuất thép có chất lượng cao. Thế nhưng ông vẫn không ra lệnh đình chỉ việc sản xuất thép của các lò luyện kim gia đình. Sự lãng phí to lớn sức người và sức của không làm ông lo ngại nhất. Mà Mao chẳng muốn làm nguội đi một chút nào lòng nhiệt tình của quần chúng.

Chúng tôi trở về Bắc Kinh ít lâu thì Mao lại tiếp tục đi Thiên Tân. Tế Nam, Nam Kinh, Thượng Hải và Hàng Châu. Ông mời La Thụy Khanh và Dương Thượng Côn cùng đi, vì ông muốn lợi dụng chuyến đi này để cải tạo họ.

Cả hai đã không còn được Chủ tịch quí mến như xưa nên họ rất lấy làm vinh dự khi nhận lời mời này. La Thụy Khanh, người lúc nào cũng trung thành với Mao vẫn luôn tìm cách lấy lòng Mao bằng cách ông tránh xa cơ quan an ninh và thậm chí ông còn đi bơi - Thế nhưng ông vẫn chưa lấy lại được toàn bộ lòng tin của Mao đối với ông.

Dương Thượng Côn, người vẫn còn cay cú do bị cách chức bí thư Ban chấp hành trung ương sau vụ những lá cờ đen vài tháng trước đây cũng ra sức lấy lòng Mao - ông tập trung vào những công việc hành chính thay vì những công việc chính trị, cốt tỏ ra là người giúp việc tin cẩn không hề có bất kỳ mối tham vọng chính trị nào. Do bị cô lập và cảm thấy bấp bênh, Dương đã theo Đặng Tiểu Bình người sẽ che chở cho ông trước những biến cố chính trị khó lường - Dương ít có cơ hội gặp Mao, nên ông có vẻ rất phấn khởi khi được đi cùng với Mao.

Chuyến đi này lại là một chuyến đi thanh tra. Chúng tôi tới thăm các nhà máy, các trường dại học các công xã và các trường học - Các nhà lãnh đạo đảng - quân đội nồng nhiệt bắt tay Chủ tịch với những lòi ca tụng và hứa luôn trung lhành với Mao - Mặc dù tình hình kinh tế ngày một xấu đi. nhưng sự tôn sùng Mao lại tăng lên. Khi thực phẩm khan hiếm người ta không quy trách nhiệm cho Mao mà lại đổ cho giới lãnh đạo ở địa phương. Ai cũng tin rằng Chủ tịch đến để uốn nắn lại những sai lầm. Thái độ này của dân chúng đối với Mao bắt nguồn từ truyền thống của Trung quốc: vua không bao giờ sai, cùng lắm là do đám quan lại trong triều báo cáo láo hoặc cố vấn sai. ở đâu cũng có những đám đông khổng lồ đón tiếp, và chào Mao với những tràng pháo tay như sấm và tiếng hô to: Mao Chủ tịch muôn năm! Mao cho La và Dương thấy dân chúng tôn sùng ông đến mức nào và ông đã đại được mục đích của mình. La Thụy Khanh và Dương

Thượng Côn rất xúc động. Với lời mời của mình. Chủ tịch đã tạo được ở Dương và La sự kính trọng sâu sắc đối với ông. Hai ông đã ngập trong ánh hào quang xung quanh Chủ tịch.

Dương Thượng Côn chỉ còn tiếc mỗi một việc là trong chuyến đi. Mao đã nói nhiều đến đề tài như có thể tổ chức các mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp như thế nào, phải xây dựng các công xã nhân dân ra sao, làm thế nào để phân phối và trả lương cho công bằng. Nhưng chẳng ai ghi lại những lời giáo hnấn của Chủ tịch. Một đêm, khi nói với La Thụy Khanh và một sự cộng sự khác. Dương nói ông luôn tìm cách ghi lại những lời nói của Chủ tịch - trong các chuyến công du qua các tỉnh. Mao thường nói về những dự định chính trị của ông, nhưng Ban bí thư trung ương chẳng nhận được thông tin gì về việc này - nên không thể ghi lại những lời phát biểu của ông, để trình bày những phương hướng chính trị trên giấy. Các cán bộ địa phương cũng gặp phải những vấn đề như vậy. Họ có thể gửi những bài bình luận của Mao tới các cấp cao hơn - đến Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình - nhưng nếu không có những văn bản chính thức thì chẳng ai muốn truyền đạt lại chính sách với những thông tin từ các tỉnh gửi về. Dương Thượng Côn nói: Chúng ta phải nghĩ xem làm thế nào chúng ta ghi lại được lời Chủ tịch nói và có thể nộp tất cả các biên bản cho Ban bí thư trung ương để rồi họ đánh giá phân tích. Đó là sáng kiến độc đáo của một cấp dưới vốn không quên ơn Chủ tịch.

Diệp Tử Long kể với tôi. Dương đã đề nghị ông ta xin Mao cho ông mang theo một người ghi tốc ký trong các chuyến công du sau này. Như vậy. trung ương sẽ có biên bản đày đủ về những lời nói của Mao - nhưng Mao không muốn có người ghi tốc ký. Ông coi những ý kiến của ông chỉ là phụ và ông cũng biết lời nói của ông có sức mạnh - Cả đất nước Trung hoa vội vã thành lập công xã nhân dân khi Mao vừa mới tuyên bố: Công xã thật là tuyệt. Ông không mnốn một nhận xét tình cờ bỗng nhiên lại trở thành một chính sách cụ thể và như vậy

trách nhiệm sẽ quá lớn. Ngay sau đó một toán nhân viên kỹ thuật của cơ quan công an đã lên đoàn tàu của Mao để lắp máy nghe trộm trong toa ngủ của ông và trong phòng khách. Những chiếc microphon nhỏ xíu được gắn trong các chụp đèn, đèn treo tường và trong các lọ hoa để Mao không phát hiễn được.

Những chiếc microphon này được nối với một máy ghi âm ở một toa khác nơi có một nhân viên kỹ thuật trẻ tên là Lưu làm việc. Anh ta thu ráp nối các cuộc nói chuyện và bảo quản hệ thống máy móc này. Mao không bao giờ biết nhiệm vụ của Lưu là gì, nhưng chàng trai trẻ này theo chúng tôi đi khắp nơi trong các chuyến công du - Sau này Diệp Tử Long cho tôi biết người ta cũng đã gắn những máy như vậy trong các nhà khách ở các tỉnh mà Mao thường hay lui tới. Những nhân viên nhóm Một chúng tôi có nhiệm vụ phải giữ bí mật tuyệt đối. Việc nghe trộm Chủ tịch như Diệp Tử Long cho chúng tôi biết là do thượng cấp quyết định. Nếu bí mật này bị tiết lộ hậu quả sẽ rất khủng khiếp. Tất cả chúng tôi đều phải nín lặng. Đảng đã ra lệnh chúng tôi phải chấp hành. Không một ai trong chúng tôi biết quyết định này sẽ mang lại tai họa như thế nào.

CHƯƠNG 35

Khi hội nghị trung ương đảng lần thứ 7 khóa 8 diễn ra từ ngày 2 đến ngày 5 tháng 4 năm 1959 ở Thượng Hải. Mao vẫn luôn tỏ ra lạc quan. Lòng tin của ông vào đại nhảy vọt và vào công xã nhân dân vẫn không thay đổi - Tuy chiến dịch đại nhảy vọt đã vấp phải một số vấn đề nhỏ nhưng có thể giải quyết được. Cơ cấu tổ chức của các công xã phải được hoàn thiện có nghĩa là phải định ra chính sách điều tiết sức lao động giữa các lò luyện kim gia đình và sản xuất nông nghiệp. Mao đã kéo quá nhiều đàn ông khỏe mạnh khỏi công việc đồng áng. Phương thức trả lương ở các công xã được điều chỉnh và các khoản thuế cũng phải được giảm bởi bớt sao cho hợp lý hơn.

Lo ngại lớn nhất của Mao không phải là thiếu lương thực, những chỉ tiêu kế hoạch quá cao hay những lò luyện kim gia đình đã phung phí quá nhiều sức lao động và tạo ra vô số phế phẩm, mà ông lo nhất là tính sáng tạo của quần chúng đã được phong trào đại nhảy vọt cởi trói sẽ bị kìm hãm. Nếu ông nhận thức được rằng đất nước sẽ đang tới gần một thảm họa, thì không bao giờ ông để lộ suy nghĩ này. Tôi cũng luôn cho rằng những vấn đề hiện tại chỉ là tạm thời. Đó là hậu quả do khó khăn trong việc liên lạc với các cấp cơ sở ở địa phương. Tôi đồng ý với Mao và bỏ ngoài tai mọi dư luận bên ngoài.

Trong thời gian Hội nghị họp ở Thượng Hải. Mao ở trên đoàn tàu của ông. Vĩ một là ông không ưa cách bài trí trưởng giả trong nơi ở cũ của Silas Hardoon:

hai là ông vẫn quan hệ với có Tiểu Lý, y tá đi theo đoàn tàu đặc biệt của ông. Tối nào ông cũng đi với Tiểu Lý đến câu lạc bộ Tân Cương vốn là của Pháp trước đây và bây giờ trở thành nơi đàng điếm sang trọng dành cho các cán bộ cao cấp.

Biết Mao đặc biệt sủng ái giới nữ nên cơ quan an ninh địa phương đã bố trí để Mao gặp các nữ diên viên và nữ danh ca nổi tiếng nhất của Thượng Hải. Thế nhưng Mao chẳng hề để mắt đến những phụ nữ này. Đối với Mao. họ quá già và biết quá nhiều - Mao chỉ thích những cô gái trẻ, thơ ngây vì họ dễ xiêu lòng hơn - Thế là tối tối cơ quan an ninh thành phố Thượng Hải lại phải đưa các thiếu nữ từ các đoàn văn công đến trình diễn cho Mao xem.

Kha Thanh Thế cũng cho trình diễn một vở kinh kịch nữa về Hải Thụy. Năm ngoái, khi Mao ở Trường Sa, câu chuyện về nhân vật này đã từng gây ấn tượng mạnh đối với ông - Trong vở diễn, Hải Thụy đã phải ngồi tù vì ông phái hiện ra một cách trơ trẽn rằng cái tên của vua là Gia Tĩnh lại có nghĩa là vua sẽ đưa nhân dân đến tai họa. Lúc đầu vua dọa sẽ xử trảm Hải Thụy nhưng sau khi đọc lá sớ giải thích của viên quan này lần thứ hai rồi lần thứ ba cuối cùng vua nhận ra rằng Hải Thụy là một người trung thực và cương trực, sẵn sàng quên mình vì hạnh phúc của nhân dân. Tuy Hải Thụy vẫn bị giam trong ngục, nhưng vua đã bãi bỏ án tử hình đối với ông. Một hôm, người coi ngục mang đến cho Hải Thụy một bữa cơm rất thịnh soạn. Viên quan này tưởng rằng đây là bữa ăn cuối cùng của người tử tù. Nhưng khi ông vừa ăn xong, thì người cai ngục liền chúc mừng ông và báo cho ông biết tin vua đã băng hà. Hải Thụy, người thực sự trung thành với vua, đã buồn đến nỗi ông đã nôn hết những gì ông vừa ăn. Một lần nữa Mao lại thán phục Hải Thụy, Mao bắt đầu quảng bá tư cách của Hải Thụy bằng cách cho in tiểu sử Hải Thụy và phân phát cho những người tham dự Hội nghị. Ông hối thúc họ noi gương Hải Thụy. Sau này ông đề nghị các nhà sử học phải nghiên cứu kỹ hơn nữa về Hải Thụy và các bài viết của họ đã được đăng trên các báo chí cả nước. ở Thượng Hải và Bắc Kinh người ta đã dàn dựng những vở kịch

hiện đại Hải Thụy khiến viên quan đời nhà Minh này trở thành người anh hùng của dân tộc.

Lòng ngưỡng mộ của Mao đối với Hải Thụy cũng tiềm ẩn nỗi trớ trêu - Cũng vì sau này nhân vật Hải Thụy trở thành một biểu tượng chủ yếu của sự bất bình đối với chiến dịch làm trong sạch đảng, chống lại Bành Đức Hoài và đối với việc khởi đầu của cách mạng văn hoá nên tôi thường ngẫm nghĩ ý nghĩa của nhân vật này đối với Mao. Tính khí của Mao thật phức tạp và đầy thuẫn. Cũng như vua, Mao tin là ông không hề làm gì sai trái - Nếu có một quyết định nào sai, thì lỗi không phải ở ông, mà chỉ vì ông nhận được tin tức sai. Vua không hề nhầm lẫn được, nhưng vẫn có thể bị lừa.

Mao đặc biệt thích Hải Thụy vì ba lý do: Hải Thụy chỉ nói sự thật, luôn trung thành với vua và mặc dù bị kết án oan, ông chịu chết không một lời phản kháng để giữ tiếng cho vua và giữ hạnh phúc cho nhân dân. Hải Thụy không đổ lỗi cho vua mỗi khi có việc gì đó không thành, mà quy tội cho bọn quan lại lừa lọc và đồi bại.

Mao cũng muốn người ta luôn nói sự thật với ông. Mặc dù đến nay tôi đã tỉnh ngộ nhưng tôi vẫn thường cho rằng nếu Mao biết được toàn bộ sự thật ngay từ khi chiến dịch bắt đầu thì ông đã ngăn chặn ngay sự tiến triển đày tai họa này từ rất sớm. Tuy nhiên, phải có một Hải Thụy hiện đại có những điều kiện của riêng ông ta thì mới có thể nói cho Mao biết được sự thật. Nhưng Mao lại không thể chấp nhận được sự thật, nếu sự thật đó chứa đựng những lời chỉ trích ông, hoặc bắt nguồn từ những quan chức thâm hiểm, có lẽ, cũng đang thèm khát quyền lực của ông. Cho nên, nói cho ông biết sự thật là nhiệm vụ của những người không có tham vọng chính trị.

Nhưng chỉ có rất ít người như vậy leo đến được chức vụ cao trong bộ máy quyền lực chính trị. Trong thực tế hầu như chẳng có một cán bộ nào không thành kiến, không vụ lợi mà lại dám sẵn sàng đứng ra vì hạnh phúc của đất nước. Vì

Mao biết quá rõ lịch sử Trung quốc với tất cả các cuộc phân tranh quyền lực và các thủ đoạn chính trị - nên ông cũng đã tính đến những âm mưu trong triều đình của ông và chính ông cũng tham gia trò choi này.

Như vậy việc Mao khuyến khích người noi gương Hải Thụy cũng như như việc ông kêu gọi trí thức phê phán đảng đều nằm trong chiến lược có chủ định của riêng ông. Ông muốn nghe sự thật từ những người tuyệt đối trung thành với ông và không hề có tham vọng chính trị. Tuy nhiên việc Mao đề cao Hải Thụy là một xảo thuật để nhử kẻ thù bò ra khỏi hang. Cũng như vua, Mao tự cho mình được độc quyền phán xét xem ai là thuộc hạ trung thành, ai là người chỉ phê phán vua để củng cố quyền lợi của chính người đó. Nhưng lập luận của Mao vẫn có những kẽ hở. Trong khi Mao đánh giá rất cao những ông vua như Tần Thủy Hoàng, vua Chu, vua Tùy Dạng, những ông vua mà nhân dân căm giận nhất, thì đa số những người đã đọc truyện về Hải Thụy đều coi những ông vua đó và cả vua Gia Tĩnh là những kẻ tàn bạo và bất công. Nhiều thuộc hạ thân tín của Mao tỏ ra sẽ trung thành với Mao như Hải Thụy trung với vua. Mao khẳng định rằng hắn là những cán bộ cấp dưới đã nói dối vì họ phải chịu sức ép từ trên xuống và do đó họ đã phê bình cả những nhân viên của chính họ. Nhưng sức ép đó lại chính do Mao gây ra. Năm 1958, ông quy cho những người đã phê phán ông là hữu khuynh và trừng phạt họ một cách không thương tiếc. Sau đó, ông thường lôi kéo đảng vào những chiến dịch mới và khích cán bộ lãnh đạo phải nâng cao chỉ tiêu sản xuất. Chính ông đã tạo ra bầu không khí khiến các nhà chính trị khác khó có thể nói lên sự thật và các cán bộ cấp cao của đảng vì trung thành hoặc vì sợ ông mà phải theo ông. Mao không nhận thấy sai lầm của chính ông ở những cán bộ lãnh đạo khác của đảng ở đám quan lại đồi bại trong triều đình Gia Tĩnh. Lòng hâm mộ Hải Thụy của ông còn giúp ông đổ lỗi của mình cho người khác. Tuy nhiên, những người như Châu Tiểu Châu lại hiểu lịch sử một cách khác. Họ là những người như Hải Thụy thuộc hạ tin cẩn của Mao, họ đã bị kết tội và bị

phạt oan, khiến Mao không còn là một ông vua xứng đáng của họ nữa.

Giữa tháng 4 năm 1959, chúng tôi trở về Bắc Kinh để dự kỳ họp thứ nhất của Đại hội nhân dân toàn quốc khóa hai - tức là Quốc hội ở Trung quốc. Hội đồng nhân dân - theo chỉ thị của ủy ban trung ương đảng, chấp thuận việc Mao xin từ chức Chủ tịch nước và bầu Lưu Thiếu Kỳ lên thay. Còn Chu Đức vẫn tiếp tục điều hành ủy ban Thường vụ Hội đồng nhân dân. Tống Khánh Linh và Đổng Bích Vũ được bầu làm phó Chủ tịch nước.

Việc Mao từ chức và bầu Lưu Thiếu Kỳ vào chức vụ trên đã đươc dự định từ lâu và sự thay đổi này cho đến lúc đó vẫn chưa được công bố. Đến lúc này, cả hai chức được goi là Chủ tịch - Chủ tịch đảng cộng sản Trung quốc Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa - đều trong tay Mao và chỉ có một mình Mao có chức danh này. Từ khi bổ nhiệm Lưu Thiếu Kỳ giữ chức Chủ tịch nước ở Trung quốc nơi mà chức danh được coi là quan trọng, có hai Chủ tịch. Điều này khiến Mao không chịu được. Việc Trung quốc có hai Chủ tịch trong khi Mao vẫn nắm quyền tối thượng đã kéo theo những hậu quả chính trị mà tôi và đa số nhân dân Trung quốc lúc đó không thể lường hết được. Thế nhưng trận đấu của Mao để đoạt lại quyền giữ chức Chủ tịch duy nhất của Trung quốc đã bắt đầu và sẽ được kết thúc bằng sự sụp đổ của Lưu Thiếu Kỳ với việc ông bị phế truất khỏi chức Chủ tịch nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa.

Chúng tôi ở lại Bắc Kinh một tháng và cuối tháng chúng tôi lại lên tàu xuôi xuống miền Nam Trung quốc.

CHƯƠNG 36

Tất cả đều đổi thay. Lửa trong những lò luyện kim gia đình đã lụi. Người ta cũng không còn thấy phụ nữ với những bộ quần áo sặc sỡ nữa. Trên các cánh đồng không có một bóng người. Không còn những vụ mùa bội thu. Thành phố Vũ Hán, nơi vẫn do bạn Mao là Vương Nhiệm Trọng lãnh đạo đang lâm vào tình trạng vô vọng.

Như thường lệ, chúng tôi ăn ở nhà khách Mỹ Viên, nhưng lần này chẳng có nhiều thưởng thức. Thỉnh thoảng người ta chiêu đãi chúng tôi món cá. Còn rau xanh thì thật là hiếm hoi. Khắp nơi trong tỉnh người ta chẳng lần nổi thuốc lá hay dăm que diêm, các cửa hàng rỗng tuếch, mọi thứ đều đã bán sạch.

Mới vài tháng trước đây, Vương Nhiệm Trọng, người luôn luôn nịnh bợ Mao còn khoe rằng: ở Hồ Bắc mỗi mẫu người ta sẽ thu hoạch được từ 10 đến 20 nghìn cân lúa (1 cân Trung quốc = 0, 45 kg ND). Thế mà bây giờ nạn đói đang hoành hành ở đó.

ở Trường Sa thuộc tỉnh Hồ Nam, quê Mao, tình hình có khá hơn, ở đó lương thực cũng không còn nhiều như trước, nhưng không ai bị đói và những quán ăn nhỏ ngoài đường vẫn còn phục vụ được khách hàng. Chúng tôi ở trong nhà khách Vườn Sen tráng lệ, gồm những tòa nhà hiện đại, rất đẹp và có đầm sen bao quanh. Nước trà và thuốc lá ở trong phòng chúng tôi thật nhạt nhẽo và vô vị.

Vì quí trọng chúng tôi, nên người ta đã lấy những thứ đó trong kho ra mời. Nhưng các cửa hàng ở đây chưa trống rỗng và trà thuốc lá của vùng này vẫn nổi tiếng là ngon nhất ở Trung quốc. ở Hồ Nam chúng tôi còn được ăn thịt. Đó là món giò đã từng làm tỉnh này nổi danh.

Đối với Châu Tiểu Châu sự trái ngược mỉa mai giữa Hồ Nam và Hồ Bắc chẳng có gì lạ. Viên bí thư tỉnh ủy Hồ Nam này, người đầu tiên cho Mao biết về nhân vật Hải Thụy, đã bị Mao phê phán kịch liệt hồi năm 1957 vì tỉnh của ông không thu hoạch nổi hai vụ một năm. Vương Nhiệm Trọng theo Mao đến Trường Sa. Một hôm, khi La Thụy Khanh, Vương Nhiệm Trọng, Châu Tiểu Châu và tôi ngồi tán chuyện gẫu. Châu không thể kìm được nữa bắt đầu châm chọc Vương. Ông hỏi cay độc: Năm ngoái Triết Giang được khen vì đã đóng góp lương thực rất nhiều cho nhà nước phải không? Còn Hồ Nam lại bị khiển trách. Nhưng bây giờ các đồng chí thử nhìn Hồ Bắc xem. ở đó ngay cả trà và thuốc lá tồn kho cũng chẳng còn. Các đồng chí đã xài hết cả số dự trữ rồi. Tuy chúng tôi nghèo nhưng ít ra chúng tôi vẫn còn dự trữ được.

Vương Nhiệm Trọng lặng lẽ ngoảnh mặt đi, trong khi tất cả chúng tôi lúng túng lặng thinh. Nhưng Châu đã nói đúng, ngay ở ngoài phố người ta đã đủ thấy sự khác biệt. ở Hồ Nam vẫn còn có cái để mà ăn.

Mao quyết định tới thăm làng cũ Thiếu Sơn của ông. Từ năm 1927 tới nay nghĩa là đã 32 năm nay ông chưa về thăm làng.

Việc trở lại Thiếu Sơn sẽ giúp Mao hiểu rõ sự thật. ở Thiếu Sơn sẽ chẳng có những màn kịch được dàn dựng chu đáo.

Ông chẳng tin những cán bộ lãnh đạo - ông biết nơi này quá rõ và ông sẽ phát hiện ra ngay bất cứ mưu đồ nào nhằm qua mặt ông. Vả lại dân làng sẽ cởi mở chuyện trò với ông, họ vốn là những người chất phác, chân thật. Còn Mao cảm thấy dường như ông không có gì xa lạ đối với họ. Ông tin vào những người nông dân.

CHƯƠNG 37

Vào ngày 25 tháng 6, một ngày nắng chói chang và nóng như thiêu như đốt, chúng tôi rời Trường Sa.

Chúng tôi đi bằng ô tô trên những con đường làng bụi bặm, không lát gạch. Xe của chúng tôi không có máy điều hòa nhiệt độ, nên bụi luôn qua các cửa kính xe đang mở. Đã thế, mồ hôi chúng tôi tuôn ra như tắm và hai tiếng sau, khi chúng tôi tới trụ sở huyện Hướng Đan, nhìn chúng tôi tới, người ta cứ tưởng chúng tôi vừa ở đầm lày chui lên - Bí thư huyện ủy của Hướng Đan là Hoa Quốc Phong đã nồng nhiệt đón tiếp chúng tôi. Đó là lần đầu tiên Mao cũng như tôi gặp người đàn ông mà 15 năm sau trở thành người kế nhiệm ông - Chúng tôi nghỉ ngơi một lúc ở Hướng Đan và trò chuyện với Hoa. Hoa Quốc Phong không đi tháp tùng chúng tôi vì Mao sợ rằng dân làng Thiếu Sơn sẽ không dám nói hết sự thật khi có người lãnh đạo huyện của họ đi cùng.

Làng Thiếu Sơn cách huyện lỵ Hướng Đan chừng 40 phút ôtô. Mao nghỉ lại ở một nhà trọ cũ nằm trên một quả đồi, trước đây là của những người truyền đạo Thiên chúa. Tôi ngủ trong một ngôi trường nằm dưới chân quả đồi. Đêm đến không khí thật ngột ngạt. Nằm trong màn, tôi cảm thấy chiếc giường tôi đang nằm chật chội đến nỗi tôi không tài nào chợp mắt nổi.

Khoảng 5 giờ sáng. Lý ẩm Kiều gọi tôi dậy. Cả Mao cũng không ngủ được,

ông muốn tôi cùng đi dạo với ông. Chúng tôi gặp nhau trước cửa nhà trọ của ông và chúng tôi cùng đi xuống đồi với La Thụy Khanh, Vương Nhiệm Trọng, Châu Tiểu Châu và một dám vệ sĩ. Mao đứng lại trước một nấm mộ nằm giữa rừng thông. Đến khi ông cúi xuống có vẻ kính cẩn, tôi mới biết rằng chúng tôi đang đứng trước ngôi mộ của cha mẹ ông. Thẩm Đông, một người trong đám vệ sĩ nhanh nhẹn hái một bó hoa rừng và Mao đặt bó hoa lên trên mộ, rồi vái ba vái. Mọi người vái theo ông. Mao nói: ở đây có một tấm bia đá, sau bao nhiêu năm nó đã biến mất rồi. La Thụy Khanh đề nghi nên cho sửa sang lại ngôi mộ nhưng Mao không đồng ý.

- Tôi đến tìm thấy chỗ này là đủ rồi. (Trong cuốn phim về Mao khi Mao thăm Thiếu Sơn lần thứ hai. Mao thấy một tấm bia đá đã được dựng lên).

Chúng tôi liếp tục đi xuống đồi, đến ngôi nhà của gia đình Mao. Mao lại dừng lại ngạc nhiên nhìn quanh và hình như ông muốn tìm kiếm một cái gì đó. Chỗ này trước kia có mói bệ thờ Phật mà Mao vẫn thường kể. Trước bệ thờ này thân mẫu ông thường ra đó đốt hương rồi lấy tro để cho Mao ăn mỗi khi con bà đau ốm và bà tin rằng con trai bà sẽ khỏi bệnh. Cũng như tấm bia đá, chiếc bệ thờ nhỏ đó đã không còn nữa. Mấy tháng trước đây, khi các công xã được thành lập, người ta đã dỡ bệ thờ, bởi vì người ta cần gạch để xây lò luyện kim gia đình và ván gỗ để đốt lò.

Mao lặng đi. Ông rất buồn vì chiếc bệ thờ đã bị phá. Ông nói:

- Tiếc thật, đáng lẽ người ta đừng nên động đến bệ thờ. Những người nông dân đáng thương không có điều kiện đi khám bệnh sẽ có thể đến đây cầu trời và ăn tàn hương. Bệ thờ sẽ mang lại cho họ niềm hy vọng. Con người cần được giúp đỡ và an ủi.

Tôi cười, nhưng ông coi đó là việc nghiêm túc

- Đồng chí đừng coi thường tác dụng của tàn hương.

Ông nhắc lại, theo ông thuốc chỉ dùng cho những căn bệnh có thể điều trị

được.

- Ngược lại, tàn hương mang đến cho người ta sức mạnh để cưỡng lại bệnh. Đồng chí là bác sĩ, đồng chí phải rằng tâm lý đóng một vai trò quan trọng như thế nào chứ?

Chúng tôi vào thăm ngôi nhà của gia đình Mao. Bấy giờ ngôi nhà đã trống rỗng - Sự sùng bái Mao mới chỉ manh nha, nên ngôi nhà vẫn ở không có gì thay đổi. Những dụng cụ làm ruộng cũ kỹ vẫn sạch sẽ, xếp thành hàng dưới hiên nhà. Người ta chỉ có thể đọc được những dòng chữ cho biết đây là ngôi nhà mà Mao đã sống thời thơ ấu trên một thanh gỗ bắc ngang ở cửa ra vào. Ngôi nhà được xây theo kiểu đặc trưng của vùng này, nhà tranh vách đất đơn sơ. Với tám căn phòng quanh một chiếc sân. Chắc hẳn ngôi nhà là của một phú nông.

Thửa ruộng đã từng là của thân phụ Mao được một người làm công cày cấy trước kia, bây giờ thuộc về công xã nhân dân - Ngay sau nhà là một cái ao có cây cối bao quanh. Mao nói:

- Tôi thường bơi ở đây và đây cũng là nơi để cho những con bò uống nước- Mao kể về thời thơ ấu của ông - Cha tôi rất nghiêm khắc. Ông thường nện chúng tôi. Một lần ông định vụt cho tôi mấy roi, nhưng tôi trốn được. Ông đuổi tôi quanh ao và chửi rủa tôi là thằng con bất hiếu. Tôi cũng cãi lại: chính người cha tàn nhẫn mới là người đáng trách.

Mao kể thân mẫu của ông là một phụ nữ xỏi lởi và sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Bà cùng với Mao và người em trai của Mao hợp thành một mặt trận thống nhất chống lại thân phụ của Mao.

- Cha tôi mất đã lâu. nếu ông còn sống đến ngày nay hẳn người ta đã quy ông là phú nông và đấu tố ông rồi.

ông đi thăm họ hàng để tận mắt thấy được kế hoạch đại nhảy vọt tác động đến họ như thế nào. Chỉ có phụ nữ và trẻ em ở nhà. Còn đàn ông đi làm ở những lò luyện kim xa nhà hoặc ở những đập nước. Thoại nhìn, Mao đã có thể cảm nhận

được cuộc sống của các gia đình ở Thiếu Sơn khó khăn như thế nào. Tất cả nồi, chảo đều bị ném vào lò luyện kim, trong làng người ta chẳng giữ lại được cái nào. Mọi người phải đến ăn ở căng tin công cộng, bởi vì họ lấy đâu ra nồi để nấu. Nhưng giá mà có nồi niêu, họ cũng không thể nấu ăn được, bởi vì những cái bếp bằng đất của họ cũng đã bị phá đi để làm phân bón cho đồng ruộng. Buổi chiều, Mao cùng đi tắm với mọi người tại hồ chứa nước mới xây ở Thiếu Sơn và chuyện trò với nhân dân địa phương về công trình thủy lợi này. Mọi người đều phê phán công trình trên. Bí thư đảng ủy công xã đã ép mọi người phải hoàn thành hồ chứa nước này quá gấp nên tronh hồ đã xuất hiện một chỗ rỉ nước. Ngoài ra sức chứa của hồ quá ít ỏi đến nỗi mỗi khi mưa xuống. người ta phải xả bớt nước để nước khỏi tràn ra ngoài.

Những người lãnh đạo công xã gọi người của họ từ nơi làm việc về và Mao đã mời họ khoảng 50 người đi ăn tối trong một quán trọ. Họ đều phàn nàn về những căng-tin công cộng. Các cụ già không thích vào đó vì họ thường bị thanh niên chen lấn. Còn những người trẻ tuổi không thích đến đó vì họ không bao giờ được ăn uống no nê. Những trận đấm đá tranh nhau miếng ăn xảy ra liên miên và trong những cuộc ẩu đả đồ ăn thức uống vung vãi tứ lung.

Mao hỏi dò mọi người về lò luyện kim gia đình. Ông chỉ nghe thấy những lời than phiền. ở khu vực này chẳng có quặng, mỏ gì. Người ta phải khai thác những loại than kém phẩm chất tại chỗ để đốt lò. Đã vậy vì không có quặng sắt nên chỉ còn cách duy nhất để hoàn thành chỉ thị là sung công tài sản của nông dàn. Cho nên thành phẩm ra lò chỉ là những cục sắt vô dụng. Khi Mao ngừng hỏi, căn phòng chìm trong yên lặng. Một bầu không khí ảm đạm trùm lên tất cả chúng tôi. Kế hoạch đại nhảy vọt Thiếu Sơn đã không thành công. Mao nói:

- Nếu ở căng-tin các đồng chí không được ăn no, thì tốt hơn là hãy đóng cửa căng-tin. Nếu không thì chỉ lãng phí lương thực. Còn đập nước, theo tôi, mỗi làng cũng chẳng cần có hồ dự trữ nước riêng của mình làm gì. Nếu xây những

hồ chứa nước không đúng quy cách thì có ngày gặp họa. Và nếu các đồng chí không luyện được thép có chất lượng cao thì tốt hơn các đồng chí đừng nên làm nữa.

Những lời nói của Mao đã hợp pháp hóa việc Thiếu Sơn là làng đầu tiên ở Trung quốc giải tán các nhà ăn công cộng, đình chỉ việc xây dựng các hồ chứa nước và dỡ bỏ dần những lò luyện kim. Những lời nói của Mao tuy chưa được công bố, nhưng được mau chóng truyền miệng lan đi khắp nơi Chẳng bao lâu, ở nhiều nơi những công trình trên đã bị đình chỉ.

Chuyến viếng thăm làng Thiếu Sơn đã đưa Mao trở lại với thực tế. Đến khi chúng tôi trở lại Vũ Hán, niềm cao hứng của Mao đã tiêu tan. Nhưng ông luôn luôn khẳng định rằng những chương trình chính trị như trên về cơ bản vẫn đúng, có điều người ta phải thực hiện chúng một cách từ từ hơn. Ngay đến lúc này ông cũng không muốn làm nguội đi lòng nhiệt tình của quần chúng. Vấn đề là ở cán bộ. Làm sao người ta có thể đưa những người cán bộ trở lại với thực tế mà không làm tổn hại đến tinh thần của họ, hoặc không tạo ra một bàu không khí nặng nề trong dân chúng? Đó là vấn đề tuyên truyền: Làm sao người ta có thể động viên được cả cán bộ cũng như nông dân mà vẫn làm cho họ đứng vững được. Mao quyết định triệu tập một cuộc họp để bàn về tuyên truyên. Cuọc họp diễn ra ở Vũ Hán.

Ngày 28 tháng 6 chúng tôi gặp nhau ở Vũ Hán, nơi có tiết trời nóng như thiêu như đốt. Vương Nhiệm Trọng đề nghị nên họp ở nơi có khí hậu dễ chịu hơn. Ông đề nghị họp ở Thanh Đảo, địa điểm của cuộc họp hồi mùa hè năm 1957, nhưng Mao nhớ đến lần ông bị cảm nặng ở đó nên ông đã từ chối.

Kha Thanh Thế, thị trưởng thành phố Thượng Hải đề nghị địa điểm họp ở Lư Sơn, nơi nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi gần sông Dương Tử thuộc tỉnh Giang Tây và cũng là nơi Tưởng Giới Thạch thường triệu tập các cuộc họp của Quốc dân đảng, ở độ cao 1500 mét, tiết trời chắc sẽ mát mẻ, dễ chịu. Ngoài ra, từ Vũ

Hán đến Lư Sơn cũng không xa lắm người ta chỉ cần đi tàu thủy dọc sông Dương Tử là tới. Quan trọng là nhiều cán bộ lãnh đạo đảng đã có mặt ở Vũ Hán, nên việc đưa họ đến Lư Sơn không thành vấn đề. Mao đồng đề nghị này. Đảng sẽ họp ở Lư Sơn.

CHƯƠNG 38

Tại những nơi khác ở Trung quốc tình hình còn tệ hơn ở Thiếu Sơn. Nạn đói khủng khiếp lan ra khắp cả nước. ở tỉnh An Huy, nơi lần đầu tiên bí thư tỉnh ủy Tăng Huy Sinh chỉ cho Mao xem những lò luyện kim gia đình, bị tàn phá hết sức nặng nề, cũng như ở tỉnh Hà Nam mà chúng tôi đã đến thăm vào tháng 8 năm 1958 để thị sát những công xã nhân dân mới được thành lập. Tại một vài nơi hẻo lánh, mật độ dân số thưa thớt, chẳng hạn như ở Cam Túc đã có dân bị chết đói. Nông dân ở tỉnh Tứ Xuyên cũng bị chết đói. Tứ Xuyên là tỉnh đông dân, rộng hơn nhiều tỉnh khác và được coi là vựa lúa của Trung quốc. Tại đây tháng ba năm 1958 Mao đã tuyên truyền kế hoạch của ông là trong 15 năm tới Trung quốc sẽ vượt nước Anh. Như trong lịch sử thường xảy ra, hàng chục nghìn nông dân đã bỏ làng ra đi vì nạn đói.

Trên đường đến Lư Sơn, tôi nghe được tất cả những điều này khi tôi cùng với Mao, những người cộng tác của ông và những cán bộ lãnh đạo các tỉnh xuôi theo dòng Dương Tử hùng vĩ. Điền Gia Anh cũng ở trên tàu, ông còn nhớ như in chuyến thanh tra kéo dài sáu tháng ở Hà Nam và Tứ Xuyên theo lệnh của Mao. Trên boong tàu, tôi đứng bên cạnh ông, Lâm Khắc và Vương Kính Tiên, người giữ chức vụ của Uông Đông Hưng, chịu trách nhiệm bảo vệ Mao. Điền Gia Anh đã mô tả nạn đói khủng khiếp ở Tứ Xuyên. Chỉ tiêu sản lượng thép hết sức lạc quan trong năm 1959 được giảm từ 20 triệu tấn xuống 13 triệu tấn. Nhưng vẫn

còn 60 triệu nông dân và những người khỏe mạnh làm việc ở những lò luyện thép, mà lẽ ra người ta cần họ làm việc ngoài cánh đồng. Việc phung phí lực lượng lao động này đã gây ra hậu quả thật trầm trọng. Tình hình trở nên bi đát hơn.

Đĩen Gia Anh không chỉ khổ tâm vì nhiều người bị chết mà trước hết ông lấy làm buồn rầu về việc nhiều cán bộ cao cấp đã tìm cách che đậy tình trạng khủng hoảng. Tờ bản tin ngày càng trở nên vô nghĩa được phổ biến rộng rãi. Nhưng những con người dối trá vẫn còn, trong khi người ta lại công kích những người dám nói ra sự thật.

Cuộc trò chuyện luôn đề cập đến Mao. Ông là một triết gia vĩ đại, một người lính vĩ đại, một nhà chính trị vĩ đại, nhưng ông là một nhà kinh tế tồi một cách đáng sợ. Ông say mê đối với công trình vĩ đại và ông đã mất đi sự liên hệ với nhân dân cũng như ông đã quên mất tác phong làm việc vẫn thường được tuyên truyền: sự thật chứng tỏ tính khiêm nhường và và sự chu đáo trong công việc. Đây có lẽ là những nguyên nhân sâu xa đối với những vấn đề kinh tế của đất nước.

Mặc dù tôi biết rằng, tình hình kinh tế rất tồi, nhưng tôi không biết nạn đói đã lan ra khắp cả nước và hàng triệu người đã bị chết đói. Và tôi cũng rất ngạc nhiên khi người ta phê bình Mao. Thường thì Điền Gia Anh rất cẩn trọng và thành thật. Nhưng bây giờ anh ta lại thành thật nói như vậy trong một nhóm người tin cậy và điều đó cũng nguy hiểm. Sự phát hiện của Vương Kính Tiên bình thường đã làm cho tôi ngạc nhiên rồi. Vương chịu trách nhiệm về sức khỏe của Chủ tịch và với bè bạn ông là người dè dặt. Còn tôi thì im lặng như Lâm Khắc.

Kha Thanh Thế, Vương Nhiệm Trọng và Lý Tinh Toàn, bí thư thứ nhất tỉnh ủy tỉnh Tứ Xuyên, đã đến nhập cuộc để nghe cuộc tranh cãi sôi nổi của chúng tôi. Điền Gia Anh nói: Chúng tôi nói đến những khó khăn về lương thực, thực

phẩm. Mọi người sẽ bị chết đói mất. Lý Tinh Toàn đáp: Trung quốc là một đất nước rộng lớn. Dưới triều đại nào mà chẳng có người bị chết đói?. Ông ta có lý. Những nạn đói xảy ra lặp đi lặp lại là một phần của lịch sử Trung hoa. Nhưng nám 1959, Trung quốc đang ở giai đoạn giữa của kế hoạch đại nhảy vọt. Thậm chí, trong khi nhiều người bị chết đói thì những lời tuyên truyền chính thức vẫn khẳng định một cách viển vông. Vương Nhiệm Trọng nói và nhắc lại lời Mao chủ tịch: Mọi người vẫn tỏ ra hăng say với công việc hơn trước đây. Cả hai vị bí thư tỉnh ủy này đều hoàn toàn ủng hộ đường lối của Mao.

Kha Thanh Thế cũng ngả theo chính sách của Mao: Một số người chỉ chú ý đến những việc nhỏ mà không nhìn ra những việc lớn. Họ luôn nhìn sự tiêu cực trên bề mặt và có lẽ họ đã ca thán về mọi vấn đề. Chủ tịch cho rằng, những người như vậy dù có đứng trước dãy núi nhưng có lẽ vẫn chưa nhận ra nó.

Trước khi đến Lư Sơn trận tuyến đã rõ ràng. Vương Nhiệm Trọng, Lý Tinh Toàn và Kha Thanh Thế bị Mao ép: hoặc là tăng sản lượng hoặc là mất chức. Đúng ra, họ đã trở thành vật tế thần của Mao vì họ đã không linh động giải quyết những vấn đề kinh tế của mình và trung ương đã mớm những số liệu thống kê kinh tế thiếu thực tế nhằm ca ngợi kế hoạch đại nhảy vọt, vì họ biết chắc rằng ở đó người ta muốn nghe điều gì. Họ được những cán bộ trung ương như La Thụy Khanh và Dương Thượng Côn ủng hộ. Mặc dù phạm vi công việc chính thức của họ không phải là kinh tế nhưng những người này đã quen với sự ghen tị về chính trị của Mao, sau khi đã có lần họ bị Mao chỉ trích. Bây giờ họ không dám làm gì để chọc tức Mao...

Những người phê bình Mao chủ yếu có hai thái độ. Một là đại diện của những người lập kế hoạch như Bạch Nhất Ba, chủ nhiệm ủy ban Kinh tế nhà nước và Lý Phú Xuân, người được giao chức chủ nhiệm ủy ban Kế hoạch nhà nước. Họ có nhiệm vụ phải thực hiện bằng được những chỉ tiêu về sản lượng và lập những kế hoạch phù hợp. Khi bắt đầu thực hiện kế hoạch đại nhảy vọt, Bạch Nhất Ba

đã khước từ việc quy định những chỉ tiêu không thực tế về sản lượng. Nhưng sau đó dưới áp lực của Mao ông đã phải nhượng bộ. Khi Bạch nhận ra được hết mức độ của cuộc khủng hoảng, ông đã ra lệnh cho ban tham mưu của ông chuẩn bị sẵn một bản tường trình tỉ mỉ và trung thực. Nhưng vì ông cảm thấy Mao rất khó chịu với những lời chỉ trích, nên ông không dám liều trình bày bản báo cáo với Mao. Trong một hội nghị bằng điện thoại, ông đã ủy nhiệm cho những người dưới quyền ông ở khắp đất nước phải hoàn thành vượt mức sản lượng kế hoạch. Ông chắc rằng những kế hoạch kinh tế táo bạo của Mao sẽ thất bại, nhưng ông không dám cả gan thách thức Mao Chủ tịch. Chẳng khác gì Lý Phú Xuân, Bạch Nhất Ba chưa bao giờ công khai chỉ trích kế hoạch đại nhảy vọt.

Nhóm người phê bình thứ hai là những người phụ trách các cuộc thanh tra ở các tỉnh và họ biết được cuộc thảm họa từ những nguồn tin đáng tin cậy. Họ không những là các nhà kinh tế - kế hoạch, mà còn chịu trách nhiệm thi hành kế hoạch dồ sộ của Mao. Nhưng họ biết cuộc khủng khoảng của đất nước sẽ trầm trọng ra sao. Những thư ký chính trị của Mao - Điền Gia Anh. Hồ Kiều Mục và Trần Bá Đạt- cũng thuộc nhóm này. Nhiệm vụ của họ là thuật lại trung thực những bản báo cáo.

Khi những người chỉ trích trao đổi với nhau, họ đều nhất trí với nhau rằng, hầu như những con số vượt chỉ tiêu sản lượng đã được báo cáo hầu như không đúng. Trong thực tế, những con số đó rất thấp và đủ cho Mao bị thất sủng. Phần lớn họ là những kẻ xu thời. Ngay cả những người như Điền Gia Anh đã từng tham gia thanh tra, hoặc như Châu Tiểu Châu, người đã không những thấy được mức độ của cuộc khủng hoảng không chỉ ở địa phương của mình và đã chỉ trích cuộc đại nhảy vọt mà còn chỉ trích cả Mao. Trên tàu, Điền Gia Anh đã sẵn sàng tranh luận với Lâm Khắc về những vấn đề của đất nước, nhưng những người trung thành với Mao, như Kha Thanh Thế và Lý Tinh Toàn, đã tập hợp chúng tôi lại, nên ông ta im lặng.

Ngày 1-7, chúng tôi ghé vào Cửu Giang thuộc tỉnh Giang Tây. Uông Đông Hưng, người đã ở lại Giang Tây để cải tạo, được đề bạt làm phó tỉnh. lên tàu chào chúng tôi. Ông bảo đảm với Mao rằng. Ông có mối quan hệ mật thiết với quần chúng và từ kinh nghiệm này ông đã học được nhiều điều quan trọng. Chủ tịch rất vui. Ông nói:

- Chỉ những cán bộ cao cấp thường không chịu rèn luyện. Chúng ta phải sửa lại, mỗi người làm việc ở trung ương, thỉnh thoảng cần phải xuống làm việc ở các cơ quan của tỉnh.

Con đường từ Cửu Giang đến Lư Sơn được lát gạch rất tốt. Và sau hơn một giờ đồng hồ chúng tôi đã đến vùng nghỉ mát mở rộng ở những dãy núi. Dương Thượng Côn, bí thư thứ nhất của đảng, Phương Chí Xuân, Chủ tịch Hội nghị đại biểu nhân dân tỉnh Giang Tây và phó tỉnh Uông Đông Hưng đã lo việc tiếp đón chăm sóc các vị lãnh đạo đảng. Trong khi Uông thi hành những biện pháp an ninh bảo vệ Mao, ông đã va chạm với Vương Kính Tiên. Vương vờ không tuân lệnh Uông Đông Hưng, vì đã lâu Uông Đông Hưng không ở cùng Mao, và do đó ông không hiểu Chủ tịch. Uông Đông Hưng không bao giờ tha thứ cho sự xúc phạm này và về sau Vương Kính Tiên đã phải trả giá.

Mao sống trong một biệt thự hai tầng của Tưởng Giới Thạch. Tôi được thu xếp ở trong một ngôi nhà gần đó. ở đây lạnh và ẩm. Chúng tôi ở trên cao, nên những đám mây có thể ùa vào phòng tôi nếu tôi mở cửa sổ.

Hôm 2-7, một ngày sau khi chúng tôi đến. Mao triệu tập Bộ chính trị họp mở rộng. Ông đặt tên cho cuộc họp là cuộc gặp của các ông tiên. Chúng tôi giống như những ông tiên sống giữa những đám mây, chẳng bận tâm lo lắng gì. Mao không muốn nội dung cuộc họp cứng nhắc. Những người lãnh đạo của đảng nên nói ra tất cả những gì còn chất chứa trong lòng. Ông đưa ra 19 điểm để tranh luận và ông khuyến khích những người tham dự cuộc họp nói công khai.

Bắt đầu cuộc họp, chủ tịch biết, sẽ có vấn đề đối với kế hoạch đại nhảy vọt.

Nhưng ông cho rằng, người ta đã sẵn sàng thi hành những biện pháp giải quyết những vấn đề đó, ông không có lý do gì để lo ngại. Trong bài diễn văn ngắn chào mừng, ông đã ca ngợi thành quả của kế hoạch đại nhảy vọt, ám chỉ đến những khó khăn, ông nói rằng ông hy vọng những người tham dự cuộc họp biết đánh giá sức mạnh và tính sáng tạo của dân tộc Trung hoa.

Mao luôn tin tưởng kế hoạch đại nhảy vọt sẽ không đổ vỡ. Tôi không lạ gì vào thời điểm của câu nói này, ông đã thông tin tình hình thực tế như thế nào. Chuyến về thăm quê của ông rõ rằng đã làm cho ông cố gắng. Nhưng tôi nghĩ vào ngày 2.7. 1959, ông vẫn còn chưa rõ tình hình khủng hoảng đã tới mức độ nào và ông vẫn nghĩ rằng, đảng đã làm tất cả để làm chủ tình thế.

Trong cuộc họp của các ông tiên, một mặt những đề nghị giải quyết vấn đề cần được tranh luận. Nhưng mặt khác cũng phải tìm ra cách giữ vững sự nhiệt tình của quần chúng. Khẩu hiệu của Mao kêu gọi nhân dân đơn giản là: Công việc vẫn còn nhiều khó khăn!

Những điều tôi ghi nhận được là ông đã nói:

- Đôi khi tôi tự hỏi mình: Nếu sản lượng của chúng ta tăng nhanh như vậy, thì tại sao việc cung cấp lương thực, thực phẩm lại tôi tệ đến thế Tại sao nhân dân không có xà phòng và diêm? Tại sao phụ nữ không mua được trâm cài tóc. Chúng ta không thể giải thích được tình hình, nên chúng ta hoàn toàn không muốn liều lĩnh. Chúng ta phải kiên trì chịu dựng cuộc khủng hoảng và tiếp tục phát huy quyết tâm và sức mạnh to lớn của chúng ta. Năm tới việc cung cấp sẽ được cải thiện tết hơn. Sau đó, chúng ta sẽ làm rõ mọi vấn đề. Tóm lại, cần khẳng định rằng, tình hình chung là tốt đẹp. Trong những lĩnh vực khác còn nhiều vấn đề, nhưng tương lại xán lạn dang ở trước mặt chúng ta.

Ngay sau khi ông nói, các nhà chính trị đã tự phân thành những nhóm nhỏ theo địa lý Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc, Đông, Nam và Tây Nam - để thảo luận những vấn đề của từng địa phương. Buổi tối tôi nghe thấy Mao nói rằng, cuộc

họp sẽ kéo dài khoảng hai tuần. Ông tỏ ra dễ chịu và tâm trạng rất sảng khoái. Ông muốn đi thanh tra một vòng vì Lư Son là một vùng núi non hùng vĩ có vẻ đẹp nổi tiếng.

Bác sỹ Vương Thọ Tống, giám đốc bệnh viện ở Giang Tây, tốt nghiệp đại học y tại Nhật Bản đã bố trí một bệnh viện dành cho những người tham dự cuộc họp, kể cả những người tùy tùng. Vì vậy, ông đã nhận về nhiều cô hộ lý trẻ và khỏe từ các viện điều dưỡng gần đó trong vùng Lư Sơn. Ban lãnh đạo đảng của tỉnh đã tổ chức một buổi tối vui chơi giải trí và tuân theo lệnh Mao họ đã bố trí một buổi khiêu vũ say sưa với sự trình diễn của ban nhạc và đội khiêu vũ của tỉnh Giang Tây. Những cô hộ lý trẻ cũng đến dự buổi khiêu vũ và một vài ngày sau Mao thường đổi đi đổi lại giữa hai hộ lý là Trọng và Ngọc, một người trong nhóm khiêu vũ. Chủ tịch đã không cố giấu sự lộn xộn đó của ông.

Cuộc họp diễn ra thuận lợi và Mao vui vẻ đùa rằng, ông đã gọi điện cho Giang Thanh ở Bắc Đới Hà yêu cầu bà đừng đến. Có lẽ, ông sẽ gặp bà sau khi cuộc họp kết thúc.

Năm ngày sau khi chúng tôi có mặt ở Lư Sơn, một cuộc tranh cãi gay gắt đã xảy ra trong nhóm Một. Lý ẩm Kiều giận tôi và Lâm Khắc, có lẽ vì ông ta phải phục vụ hai nhà trí thức. Ngôi nhà mà tôi và Lâm Khắc được thu xếp cho ở trong đó không có điện thoại và nếu Chủ tịch có gọi chúng tôi thì Lý ẩm Kiều phải cử một vệ sỹ đến đó đón chúng tôi. Nhưng người bảo vệ bực mình vì phải chạy đi chạy lại, nên đã đề nghị chúng tôi dọn đến ở trong văn phòng tại tầng trệt của biệt thự dành cho Mao. Chúng tôi từ chối vì ở đó chật chội và không muốn chứng kiến cảnh những nữ khách của Mao thường ra vào. Ngoài ra chúng tôi còn ngại Mao có thể nghi chúng tôi làm gián điệp. Tuy nhiên sự bất đồng ý kiến đã gây ra mối bất hòa sâu sắc trong nội bộ nhóm Một. Đó là một cuộc chiến của những người nông dân chống lại những người trí thức, trong đó một bên là Lý ẩm Kiều và những người vệ sỹ, còn bên kia là Lâm Khắc và tôi.

Từ khi đến Lư Sơn. Mao cảm thấy ăn không ngon miệng. Người đầu bếp của ông là Lỷ Hí Vũ đã nấu cho ông những món ăn không ngon. Lý ẩm Kiều đề nghị tôi giải quyết vấn đề này. Tôi trả lời, việc ăn uống của Mao không thuộc thẩm quyền của tôi và ông ta đã phê bình tôi là kiêu căng và quy trách nhiệm cho tôi. Chúng tôi cãi nhau mấy hôm và đã hoàn toàn quên đi chuyện đó trong cuộc họp đảng.

Đĩen Gia Anh đã kéo tôi trở lại với thực tế chính trị. Một hôm anh ta hỏi tôi:

- Đồng chí có biết trong cuộc họp quan trọng ở Lư Sơn không khí căng thẳng cũng kém cuộc họp nhỏ của đồng chí không?

Lúc đầu, tôi tưởng anh ta nói đùa. Bắt đầu cuộc họp, Mao thoải mái và vui vẻ như thế. Còn tôi thì bận với cuộc họp nhỏ ở Lư Sơn, trong nội bộ nhóm Một, nên tôi không để ý. Những tâm trạng của Mao đã thay đổi, ông không còn hay nói và thường tỏ ra ưu tư. Ông cố tìm hiểu mọi việc và đó là nguyên nhân khiến ông ăn không ngon. Những cuộc thảo luận của các nhóm cán bộ địa phương kéo dài đã nhiều ngày. Mao không tham dự vào những cuộc thảo luận đó, nhưng ông được báo cáo và thông tin về kết quả của những cuộc thảo luận. Khi mỗi nhóm thảo luận, mọi người đã công khai phát biểu ý kiến và đã than phiền về sự khai gian những con số thống kê sản lượng. Họ nói nạn đói đã lan ra khắp các vùng của đất nước, trong khi rất ít người tham dự cuộc họp được đọc báo cáo.

Như một khán giả. Mao có thể phân biệt chính xác quan điểm của từng cán bộ cao cấp đối với kế hoạch đại nhảy vọt. Những người chỉ trích ông đã tính lầm. Họ phát biểu công khai và quên rằng Mao đã nói là tình hình vẫn tốt đẹp và mọi vấn đề sẽ được giải quyết ngay. Bây giờ họ mới giải thích sự im lặng của ông như là tán thành, trong khi những người đối lập thường bực tức đối với Mao. Ông thường nhấn mạnh, ông luôn hành động công khai và không hề có một âm mưu nào cả. Quan điểm của ông rõ rằng là kéo cuộc họp mở đầu vào các cuộc tranh luận. Nhưng có cái gì đó đã hoàn toàn sai lầm. Cuộc họp của các ông tiên

của Mao đã tan thành mây khói và những điều chẳng lành sẽ còn xảy ra.

CHƯƠNG 39

Ngày 10-7, ngày họp thứ 8 ở Lư Sơn. Mao triệu tập một cuộc gặp gỡ với những người lãnh đạo địa phương. Ông nhấn mạnh, đảng chỉ có thể giải quyết các vấn đề của mình bằng sự thống nhất về tư tưởng. Đường lối chung - kế hoạch đại nhảy vọt nhằm mục đích đuổi kịp nước Anh trong vòng 15 năm tới - vẫn luôn luôn đúng đắn. Trong những năm qua, chúng ta đã thu được nhiều thành quả. Mặc dù xảy ra một số trục trặc, nhưng điều đó không đáng kể. Mao hỏi: Mỗi người có 10 ngón tay phải không? Chúng ta cần 9 ngón để đếm những thành quả của chúng ta và có mỗi một ngón là sai lầm.

Ông cảnh cáo tư tưởng cho rằng Trung quốc đang đứng trước ngưỡng cửa của chủ nghĩa cộng sản. Dựa vào mức độ phát triển hiện nay, người ta chỉ nên coi công xã nhân dân là một loại hình hợp tác xã nông nghiệp thuần túy, phát triển ở mức độ cao chứ chưa phải là một tổ chức theo kiểu chủ nghĩa cộng sản. Tất cả mọi người - từ cán bộ cho đến người dân bình thường - đã có quá nhiều ảo vọng về công xã nhân dân. Trong khi làm cách mạng, chúng ta phải, trả giá đáng kể. Đất nước đã mất khoảng hai tỉ nhân dân tệ để làm các lò luyện kim. Nhưng bù lại nhân dân cả nước đã học được cách luyện thép. Số nên tỉ này thực ra được coi như khoản chi phí để học một nghề thủ công.

Mao không đợi người ta bình luận về lời phát biểu của mình, rời khỏi phòng họp ngay. Tôi phải đi theo ông. Nhưng sau đó Điền Gia Anh kể với tôi rằng, bài

phát biểu của Mao đã làm mọi người lặng đi. Người ta hiểu đó là lời cảnh cáo đối với những ai còn muốn lên tiếng chỉ trích kế hoạch đại nhảy vọt.

Tuy nhiên, Bành Đức Hoài vẫn tiếp tục cuộc tranh luận một cách kín đáo. Với tư cách cá nhân, ngày 14-7 ông đã gửi cho Mao một lá thư viết tay khá dài. Mặc dù lúc đầu tôi không biết nội dung của lá thư, nhưng tôi nghĩ, nó đã]àm cho Mao rất bực bội. Ông trằn trọc cả đêm. Sau này tôi được đọc lá thư đó. Đoạn đầu Bành ca ngợi thành tựu của kế hoạch đại nhảy vọt, sự tăng trưởng mạnh mẽ của sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Ông đề cập đến công xã nhân dân và bày tỏ rằng những thiếu sót của chúng đã được khắc phục bởi những chính sách mới về tổ chức từ tháng 11-1958. Theo đánh giá của ông, những lò luyện kim gia đình có những mặt tích cực và tiêu cực. Chúng đã huy động tìm kiếm những khoáng sản cần thiết cho việc luyện thép trong cả nước. Nhiều người lĩnh hội được kỹ thuật mới và cán bộ được trau đồi thêm khả năng tổ chức của họ. Đó là mặt tích cực. Mặt khác, một số lượng lớn người được huy động tìm kiếm khoáng sản đã dẫn đến tình trạng phung phí quá nhiều sức lao động. Đó là mặt tiêu cực. Bành Đức Hoài còn cho rằng tiêu cực nhiều hơn tích cực.

Trong phần thứ hai của lá thư. Bành Đức Hoài nhấn mạnh đến việc cân thiết phải rút kinh nghiệm từ kế hoạch đại nhảy vọt ông diễn giải rằng, kế hoạch này đã khuyến khích những khuynh hướng quá tả: bóp méo ghê gớm những con số thống kê trong sản xuất và sự lạc quan tếu. Cuối thư, ông kêu gọi trong tương lai, đảng phải phân định rạch ròi đúng sai, và nâng nhận thức về tư tưởng lên một mức độ cao hơn. Tuy nhiên, ông không muốn đổ lỗi cho một cá nhân nào, bởi vì điều đó có thể ảnh hưởng xấu đến sự thống nhất và những chính sách sau này của đảng.

Lá thư thật chân thành, sâu sắc và đã được cân nhắc kỹ lưỡng. Bành Đức Hoài không phải là một chính trị gia, mà là một người chất phác, mau miệng, một chiến sĩ can đảm, không thể thực hiện được một âm mưu chính trị nào, ông

chỉ nói lên sự thật, trong khi những người khác thường nói dối. Khác với đa số cán bộ lãnh đạo của đảng lúc đó là ông không sợ Mao.

Ngày 16-7, mặc độc chiếc quần ngủ trắng, chân đi dép, không tất. Mao đã họp với ủy ban thường vụ Bộ chính trị tại biệt thự của ông. Lưu Thiếu Kỳ. Chu Ân Lai, Chu Đức và Trần Vân là những thành viên duy nhất của ủy ban đang có mặt ở Lư Sơn lúc đó. Đặng Tiểu Bình đang nằm trong Bệnh viện Bắc Kinh, vì ngày 2-5 ông bị trượt ngã và gãy chân trong khi ông chơi bi-a tại Câu lạc bộ dành cho cán bộ cao cấp ở phía bắc Trung Nam Hải. Tôi đưa ông đến bệnh viện để người ta bó bột cho ông. Đặng nằm bệnh viện vài tuần và lúc nào cũng được một cô y tá trẻ trông nom. Thực ra, người ta cử cô y tá này từ Thượng Hải đến để làm việc cho Mao. Theo lời Thạch Thụ Hán, chánh văn phòng y tế trung ương cho tôi biết, thì người phụ nữ trẻ này đã có thai trong thời gian làm việc ở đây, nên có rất sợ vợ Đặng. Người ta đã đuổi cô ta về Thượng Hải và ép cô phải phá thai.

Lâm Bưu vắng mặt trong cuộc họp. Ông vẫn mắc bệnh suy nhược thần kinh và ốm đau luôn. Sau này, tôi được biết ông rất sợ nước, sợ gió và sợ lạnh. Mây mù, những cơn mưa thường xuyên và gió lộng ở Lư Sơn sẽ làm ông rất khó chịu. Trong cuộc họp của ủy ban thường vụ còn có các nhân viên của Mao tham dự. Mao tuyên bố, đã từ lâu bọn hữu khuynh không phải là đảng viên vẫn chỉ trích kế hoạch đại nhảy vọt và bây giờ ngay cả trong đảng, những tiếng chỉ trích cũng ngày một nhiều hơn. Một số người cho rằng đại nhảy vọt là lợi bất cập hại. Ví như bức thư của Bành Đức Hoài cho thấy ông ta thuộc nhóm người này. Mao nói, ông sẽ đưa thư của Bành cho những người tham dự hội nghị đảng ở Lư Sơn xem, để họ có thể tự đánh giá được nội dung của nó. Ông còn dọa, nếu đảng bị chia bè kéo cánh, ông sẽ thành lập một đảng mới của nông dân. Nếu quân đội bị phân hóa, ông cũng sẽ xây dựng một đội quân khác.

Các ủy viên của ủy ban thường vụ Bộ chính trị bắt đầu thảo luận về bức thư

của Bành. Mao đã chỉ cho họ thấy hết ý nghĩa quan trọng của sự việc này, nên các đồng chí của ông rất dè đặt nêu ý kiến. Sau cuộc họp này, lá thư của Bành được gửi đến đảng bộ địa phương các cấp để thảo luận. Rất ít người dám đồng tình với Bành, nhưng cũng có một vài người tỏ ra can đảm. Ngày 19-7, Hoàng Khắc Thành, tổng tham mưu trưởng và cũng là bạn thân của Bành, liên kết với Châu Tiểu Châu, bí thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam, người đã từ lâu lo ngại về cuộc khủng hoảng kinh tế, đã lên tiếng ủng hộ Bành Đức Hoài. Cả hai đều ca ngợi dụng ý của lá thư, tuy một số đoạn trong thư lời lẽ khá gay gắt.

Cả Lý Thụy người mới trở thành một trong những thư ký chính trị của Mao - cũng cho rằng, lá thư của Bành đã giải quyết được những vấn đề của kế hoạch đại nhảy vọt và phá tan bầu không khí tù hãm cản trở những lời phê bình thẳng thắn, thậm chí ở ngay cả trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng.

Ngày 21.7, thứ trưởng Bộ ngoại giao Trương Văn Điền, người đã được đào tạo ở Liên-xô, đã công kích quyết liệt phong cách lãnh đạo của Mao và kế hoạch đại nhảy vọt trong một bài phát biểu dài. Trong những năm 30 trước đây, sau khi học ở Liên-xô về, Trương là một thành viên trong phe của Vương Minh. chống lại sợ lãnh đạo của Mao. Tuy vậy, về sau ông lại theo Mao và tỏ ra rất trung thành với Mao. Ông làm đại sứ ở Liên-xô trong một thời gian dài. Nhưng sau năm 1949 ông không còn được giữ chức vụ quan trọng nào nữa.

Trương Văn Điền nói: một số người toan biến chủ nghĩa cộng sản thành hiện thực khi họ áp dụng cơ chế bao cấp, thành lập các nhà ăn công cộng ở các công xã nhưng ông lại có cái nhìn khác. Ông ủng hộ một chính sách tìm sự thật trong thực tế. Điều này nói dễ hơn làm, như chính Mao Chủ tịch thường nói. Trương gián tiếp làm mọi người nghĩ rằng, lời nói và việc làm của Mao không khớp nhau. Trương Văn Điền giảng giải: Mao Chủ tịch thường dạy chúng ta rằng chúng ta phải can đảm có những suy nghĩ khác với suy nghĩ của Chủ tịch. Chủ tịch kêu gọi chúng ta hãy kéo vua khỏi ngựa. mặc dù vì thế chúng ta có thể bị

mất đầu như chơi. Lời nói này bao hàm ý tốt, nhưng ai mà chẳng sợ mất đầu.

Cuối cùng, Trương lên tiếng ủng hộ tinh thần dân chủ và tự do bày tỏ ý kiến:

- Chúng ta phải tạo ra một bầu không khí sôi nổi, lành mạnh, trong đó mọi người có thể công khai nói ra những suy nghĩ của mình. Chỉ có như vậy. chúng ta mới phát huy được tinh thần đấu tranh. Cán bộ lãnh đạo phải có phong cách làm việc và môi trường mà những vấn đề thuộc về nguyên tắc không kìm hãm và cản trở họ phát huy sáng kiến. Bức thư của Bành Đức Hoài nhắc nhở chúng ta hãy thu thập và phân tích những kinh nghiệm của chính mình. Chủ đích này của bức thư là rất quí.

Những thành viên khác trong nhóm của Trương Văn Điền, đặc biệt là những người như Kha Thanh Thế, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Thượng Hải, Tăng Huy Sinh, bí thư thứ nhất tỉnh An Huy và Trụ Đông, bí thư thứ nhất tỉnh Sơn Đông rất khó chịu với bài nói của ông, nên họ ngắt lời ông liên tục. bác bỏ những lập luận của ông và trách cứ ông, vì ông đã trực tiếp công kích Mao. Trương Văn Điền đáp lại rằng chẳng thà nói lên sự thật rồi chết còn hơn là sống thảm hại như một vật vô tri, vô giác.

Ngày 23-7, Mao lại triệu tập một cuộc họp mở rộng toàn thể Bộ chính trị. Ông quả quyết, hiện nay có một số thành phần ở trong và ngoài đảng đang cấu kết với nhau để công kích sự lãnh đạo của đảng. Một số kẻ ngoài đảng là bọn hữu khuynh và bây giờ có cả một số đảng viên cũng đứng về phe chúng. Mao còn nói:

- Tôi có một lời khuyên đối với những đồng chí này: khi phát biểu các đồng chí phải biết mình đang đi về hướng nào. Các đồng chí không được mềm lòng trước cuộc khủng hoảng. Một số đồng chí đã không đứng vững được trong giông tố. Họ không đứng vững, mà lắc qua lắc lại như nông dân trong một điều nhảy mô tả cảnh cấy lúa. Họ tỏ ra thiếu tin tưởng và bi quan giống hệt bọn tư sản vậy. Họ chưa phải là bọn hữu khuynh, nhưng họ ngày càng xích gần lại với chúng

một cách đáng sợ

Mao bác bỏ từng điểm trong lá thư của Bành Đức Hoài và nhấn mạnh đến những ý kiến của Bành về tình trạng lạc quan tếu và đến việc ông ta quả quyết là chúng ta đã thất bại nhiều hơn là thắng lợi. Bầu không khí cuộc họp ngày càng trở nên căng thẳng. Trong khi Mao phát biểu, Bành Đức Hoài ngồi im ở hàng ghế sau cùng của phòng họp. Ông đã cảm thấy nóng mặt. Trước lúc Mao lên phát biểu. Bành đã chất vấn Chủ tịch tại sao lại phân phát bức thư của Bành cho những người tham dự cuộc họp mà không được sự đồng ý của ông, bởi vì lá thư này được gửi đến địa chỉ của Mao với tư cách cá nhân. Mao quỉ quyệt trả lời rằng, Bành đã không cấm ông làm chuyện đó Bành tức đến lặng người.

Sau khi Mao phát biểu xong, Bành lẻn nhanh ra ngoài. Tôi cùng với đoàn tùy tùng của Mao rời khỏi phòng họp và khi ra ngoài, chúng tôi chạm trán Bành. Mao lập tức lên tiếng:

- Đồng chí Bành, chúng ta đâu có phải kẻ thù, còn phải nói chuyện với nhau nữa đấy.

Nhưng Bành đã mất bình tĩnh:

- Có gì mà nói nữa!

- Mặt ông đỏ lên, ông vung cánh tay phải lên khỏi đầu và làm một động tác như đánh một đối thủ tưởng tượng.

Lập tức dàn đồng ca từ những người chống đối vang lên buộc tội Bành ông. Chỉ huy dàn đồng ca dĩ nhiên là Mao Chủ tịch. Bản án đưa ra rất nghiêm khắc: Bành Đức Hoài, Hoàng Khắc Thành, Châu Tiểu Châu, Trương Văn Điền bị quy là hữu khuynh. Sau đó Mao quyết định triệu tập đại hội toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản khoá 8. Cuộc hội thảo lần này cũng tổ chức ở Lư Sơn, sau này đi vào lịch sử đảng cộng sản như là hội nghị Lư Sơn. Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc là cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước; để rảnh tay hành động chống Bành Đức Hoài, Mao xiết chặt sự ủng hộ của

ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc.

Hôm sau Giang Thanh xuất hiện ở Lư Sơn. Trước đó bà gọi cho chồng nói là rất lo cho ông. Mao cảm động bà và cho phép Giang Thanh tới. Thật là lạ lùng, song quả là ông muốn gặp Giang Thanh.

Sáng 24 tháng 7 Diệp Tử Long, Uông Đông Hưng và tôi ra sân bay đón đệ nhất phu nhân Trung quốc. Vừa rời khỏi ghế, Giang Thanh đã hỏi ngay sức khoẻ Mao. Giọng bà đanh và chẳng báo trước điều gì tốt lành cả. Tôi nói vừa rồi, lãnh tụ ăn không ngon và mấy hôm nay không ăn được những món mà đầu bếp riêng Lý Hỉ Vũ nấu. Tôi nói thêm là vấn đề đã được Uông Đông Hưng cố gắng giải quyết bằng cách gọi một đầu bếp cừ khôi từ Nam Xương. Mao đã ăn ngon miệng, món xúp rùa, một trong những đặc sản do đầu bếp mới nấu đã làm cho Chủ tịch hài lòng.

Giang Thanh tới Lư Sơn không chỉ để gần Mao. Người ta đưa bà đến vì mục đích chính trị. Điều này cũng dễ nhận ra do cử chỉ và thái độ của bà. Bà ta bỗng nhiên quên hết bệnh tật của mình, và không còn uể oải nữa. Thường thường sau khi đến nơi bà tỏ ra mệt mỏi và đi ngủ ngay. Nhưng lần này những sự kiện diễn ra ở đây làm bà trở nên sôi nổi khác thường.

Vì Mao vẫn còn ngủ, Giang Thanh đến gặp Lâm Bưu. Lâm Bưu cũng vừa mới tới vài tiếng đồng hồ, ông được đưa xuống chân núi nơi đó đỡ lạnh hơn. Giang Thanh nói chuyện với Lâm Bưu chừng hai tiếng, sau đó bà lại quay lên núi gặp các nhân vật chóp bu còn lại - Chu Ân Lai và vợ Đặng Dĩnh Siêu, phó thủ tướng Lý Phú Xuân và cô vợ đẹp của ông là Thái Trang, và cuối cùng tất nhiên với thị trưởng Thượng Hải Kha Thanh Thế, một người bạn mới quen và là người cùng chí hướng.

Trước đây Giang Thanh hiếm dính dáng vào chính trị. Hồi còn ở Diên An, trong thời gian cưới Mao, Bộ chính trị đã đưa ra một điều kiện khá nghiêm là vợ lãnh tụ không được tham gia chính trị. Vì thế Giang Thanh nhẩy vào sân khấu

chính trị với thuận tình của chồng mình. Việc bà ta bất ngờ xuất hiện ở Lư Sơn và ngay sau khi rời máy bay đã gặp ngay các nhà lãnh đạo cao cấp đất nước chứng tỏ rằng Mao gặp khó khăn nghiêm trọng về chính trị. Việc Giang Thanh xuất hiện được xem như là bà muốn bảo vệ chồng. Bà kết thúc cuộc viếng thăm chính thức: vào buổi chiều. Lúc ấy Mao cũng vừa dậy.

Sớm hôm sau Giang Thanh mời tôi, nói:

- Tôi đến đây vì tôi rất lo sức khoẻ của Chủ tịch. Nhưng hôm qua tôi vui mừng thấy là ông hoàn toàn sảng khoái đầu óc và không phàn nàn về sức khoẻ. Tôi tin là trong việc này có công của đồng chí. Chiều qua Lâm Bưu cho tôi biết là mấy hôm rồi Chủ tịch không ăn được. Đồng chí đừng quên là bác sĩ riêng còn cần phải theo dõi cả thức ăn cho Chủ tịch nữa. Vì thế đồng chí nên thường xuyên xuống nhà bếp để mắt xem nhà bếp nấu có thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không.

Tôi hiểu Lý đã kịp qua bà phàn nàn tôi. Nhưng tôi là bác sĩ điều trị, không phải là bác sĩ dinh dưỡng và không dính líu gì đến công việc theo dõi nồi niêu xoong chảo ở nhà bếp. Tôi chỉ phải theo dõi sức khoẻ của Mao, nếu Mao ăn không ngon miệng thì đó không phải là bệnh mà lỗi là thức ăn, tôi hoàn toàn chẳng việc gì mà phải lo cả. Trách nhiệm này thuộc về người khác, nói riêng ra là đầu bếp Lý.

Tất nhiên tôi đã nói hết tất cả cho Mao, và bây giờ ông đã chỉnh vợ ông. Để trả lời lời răn của bà vợ ông chỉ nói là tất cả các vấn đề về ngon miệng trong ăn uống đã giải quyết tốt đẹp. Bà ấy vẫn bướng bỉnh, cảnh cáo tôi:

- Bác sĩ Lý, đồng chí là một người trí thức, có học. Đồng chí hoàn toàn không giống với Lý ẩm Kiều. Đồng chí đừng để kẻ thù của chúng ta sử dụng đồng chí như hạt cát trong bàn cờ chính trị. Hãy cảnh giác và thận trọng và cố gắng ít động chạm với chính trị trong khi nói chuyện với những người khác kể cả bạn thân của đồng chí.

Tôi nghe lời cảnh cáo của bà như là sự nhắc nhở của bà tránh bảo vệ tôi khỏi cơn lốc chính trị đang nung nấu chín muồi ở Lư Sơn. Giang Thanh rõ ràng không muốn tôi tiếp xúc với các đối thủ của Mao chẳng hạn Điền Gia Anh, bạn tôi. Giang hiểu rõ là trong trường hợp chống lại Mao thì tôi, người gần gũi Mao nhất sẽ trở thành vũ khí lợi hại trong tay kẻ thù của lãnh tụ.

Ngày 2 tháng 8 năm 1959, sau khi khai mạc phiên họp toàn thể lần thứ 8 của đảng cộng sản Trung quốc khoá tám, Mao ra đòn với các đối thủ của mình.

- Khi chúng ta đến Lư Sơn, tình hình tỏ ra là ổn định. Chúng ta đã quyết định trao đổi ý kiến với nhau một cách cởi mở và thẳng thắn và thậm chí không có ý định những cuộc va chạm nảy lửa. Tất cả mọi người đều phát biểu mang tính xây dựng, phiên họp của chúng ta giống như phiên họp các ông tiên. Tuy nhiên dần dà mới lo lắng rằng một số người đã cư sử hết sức lạ lùng và không thể nói một cái gì đó. Tương tự như là cuộc thảo luận yên lành của chúng ta đối với họ không phải theo lý trí. Họ đã không ngần ngại bới móc bản chất các vấn đề chúng ta đang thảo luận, rõ rằng là họ chờ đợi cơ hội để mà đánh đổ đường lối chung của đảng bắt thỏa hiệp với ý đồ của họ.

Trong cuộc hội thảo này của chúng ta dần dần đã xuất hiện sự rạn nứt lớn. Mười tháng trở lại đây chúng tôi đã phải đấu tranh với khuynh hữu trong đảng. Giờ đây tình hình biến chuyển đột ngột, chúng ta lại phải đương đầu với các phần tử hữu khuynh. Họ tấn công một cách điên cuồng vào đảng và những người lãnh đạo đảng và phủ màn khói lên những thành quả của nhân dân Trung quốc và những thành tích không ai chối cãi được trong việc đi lên chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Lưu ý Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc trong ngày đầu tiên họp toàn thể, Mao vẫn giữ giọng đó trong các bài nói tiếp theo. Ông kêu gọi những người tham gia hội nghị kết án nhóm chống đảng và gọi Bành Đức Hoài là kẻ thù của đảng và nhân dân. Rõ rằng là tất cả những lời bào chữa của những

người phía Bành Đức Hoài, có lẽ không gây được ấn tượng, đã không cứu nổi việc ông phó thủ tướng. Tu tưởng của bưc thư của Bành Đức Hoài gửi Mao đã bị bóp méo đến mức không nhận ra. Phó thủ tướng và bộ trưởng quốc phòng không phát biểu một lời nào chống đảng, chống Mao, tuy nhiên lãnh tụ đưa ra bức thư này như là một bằng chứng của âm mưu thâm độc nào đấy. Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung quốc yêu cầu Bành Đức Hoài và những người ủng hộ ông phải giải thích khi nào và với mục đích gì họ đã tham gia âm mưu chống đảng.

Về sau trong cuộc nói chuyện với Mao tôi hiểu tất cả những thủ thuật của Mao với bức thư của Bành Đức Hoài và sự bóp méo bức thư là một bản chất điển hình đối với chiến lược của Mao.

Ông nói với tôi chẳng hề dấu diếm gì: Lịch sử thường cách xa chân lý.

Tôi tình cờ nhớ lại cuộc nói chuyện trên tàu thuỷ mà chúng tôi bơi dọc dsông Lư Giang hồi nọ. Khi đó qua Điền Gia Anh tôii lần đầu tiên biết được nạn đói ở tỉnh Tứ Xuyên, còn Vương Kính Tiên thì cung cấp cho chúng tôi biết về các ngón làm tình của lãnh tụ. Bây giờ tất cả cuộc nói chuyện này trên boong tầu thuỷ có một ý nghĩa mới sâu sắc. Ba thư ký của Mao: Điền Gia Anh, Tràn Bá Đạt và Hồ Kiều Mục đã được đưa xuống Tứ Xuyên, Phúc Kiến và An Huy. Mao mơ ước nghe từ họ về những thành tựu xuất sắc của chính sách thiên tài của ông đại nhảy vọt. Tuy nhiên, thay cho điều này thì ba ông thư ký lại đem đến những tin buồn về sự tan rã của đất nước và nạn đói. Bản báo cáo của ba thư ký chứa đựng một cách thẳng thắn chi tiết đau khổ khủng khiếp của dân Trung quốc. Các bí thư đảng của tỉnh là Lý Tinh Toàn, Diệp Phổ, và Tăng Huy Sinh vẫn chễm chệ trên ghế quyền lực. Họ đến Lư Sơn để bảo vệ bản thân khỏi cơn lôi đình của Mao và Ban chấp hành đảng cộng sản Trung quốc.

Ba ông vua tỉnh này đã lựa chọn phương thức bảo vệ bằng cách tấn công vô liêm sỉ và không thương tiếc vào bản báo cáo của ba thư ký lãnh tụ.

Sau lời phát biểu của Mao, người này nối người kia lên bục công kích những người bị buộc tội, Kha Thanh thế, Vương Nhiệm Trọng, Đào Chu và cuối cùng là bộ trưởng công an La Thụy Khanh. Họ như những con hổ dữ, chửi bới Bành Đức Hoài và những người ủng hộ ông, trong đó người ta nghe thấy không ít lần nhắc đến tên Điền Gia Anh.

La Thụy Khanh chỉ tay vào Điền Gia Anh, phê phán kịch liệt:

- Đồng chí chỉ mang đến chuyện bậy bạ. Ai cho phép đồng chí quyền đem những ý kiến ấy đến hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.

Sau chuyến đi về quê Mao, La Thụy Khanh trở thành người bảo vệ ông chủ mình.

Lý Thụy, viên thư ký mới của Mao cũng phát biểu. Khi Lý Thụy nói đôi ba câu phân bua, thì Chu Ân Lai thô bạo cắt ngang:

- Đây là hội nghị Ban chấp hành trung ương đảng. Đồng chí không phải là ủy viên trung ương vì thế không có quyền phát biểu.

Sự giận dữ đã được hâm nóng thêm, và phê bình lại hoàn toàn được thả cương. Ba ông thư ký Trần Bá Đạt, Hồ Kiều Mục, Điền Gia Anh bị treo lơ lửng trên đầu sự trừng phạt nghiêm khắc. Họ bị buộc tôi vào việc tổ chức chống đảng.

Cuối cùng thì như thường lệ, Mao phát biểu, phán quyết của ông vang lên ngày 11 tháng 8, được coi là bản phán quyết tối hậu và khắc nghiệt. Ông phán:

- Bành Đức Hoài và đồng bọn đã không theo tư tưởng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản. Bọn họ chỉ là những người dân chủ tư sản chui vào đảng với cái vỏ mác-xít. Trần Bá Đạt, Hồ Kiều Mục, Điền Gia Anh là những người tép riu trong đảng, tôi tin là họ sẽ nhận ra khuyết điểm để sửa chữa để xứng đáng đứng trong hàng ngũ chúng ta. Đảng cần các đồng chí ấy, tuy nhiên về Lý Thụy, thư ký mới, tôi không thể nói điều gì nữa. Đồng chí này vào đảng chưa lâu và thái độ của đồng chí ấy mới là đáng ngạc nhiên.

Sau lời phát biểu của Mao, mọi người lại nghĩ rằng Trần Bá Đạt, Hồ Kiều Mục, Điền Gia Anh là đúng, còn Lý Thụy bị liệt vào khối chống đảng.

La Thụy Khanh bồi thêm Lý Thụy:

- Đồng chí hoàn toàn quên rằng số phận tốt đẹp đang mở ra cho đồng chí. Đảng đã tin đồng chí, tạo điều kiện để đồng chí phục vụ tốt lãnh tụ. Thay vì giữ được ưu đãi và thanh dan, đồng chí lại vạch lưng lãnh tụ. Tôi đã nghe về sự mâu thuẫn ngu xuẩn của đồng chí, khi đồng chí theo đuôi kẻ khác. Mỗi người trong số các đồng chí định trút trách nhiệm xuống đầu người khác. Vương Kính Tiên cũng liên quan tới việc bình luận quá nhiều, tính quá thái của đồng chí này đã tiếp tay cho các phần tử chống đảng. Chúng tôi sẽ nói tỷ mỷ về điều này sau khi quay về Bắc Kinh.

La Thụy Khanh đã công thức hoá cho chúng tôi những quy tắc quan trọng, mà chúng tôi cần phải đọc nó như luật pháp. Đó là những người ở gần lãnh tụ phải biết im lặng về tất cả những gì liên quan tới đời tư lãnh tụ hoặc các sự kiện xảy ra trong nhóm Một.

Tôi cảm thấy rằng việc này cũng chưa xong được và một số người có thể bị khai trừ, có khi tệ hơn là bị buộc tội không trung thành với lãnh tụ.

Trong phiên họp quyết định ngày 16 tháng 8, những người tham gia được phát các tài liệu trong đó Mao viết rằng hội nghị Lư Sơn đi vào lịch sử Trung quốc như một biểu tượng của sự đấu tranh không khoan nhượng với phái hữu. Mao nói:

- Đây không phải là cái gì khác, đó là cuộc đấu tranh giai cấp thực sự, cuộc đấu tranh không sống còn giữa hai tầng lớp mạnh nhất: vô sản và tư sản. Cuộc đấu tranh này chưa hẳn đã dịu đi sau mười năm chiến thắng của chúng ta.

Những lời này đã đẩy Bành Đức Hoài và những người theo ông vào vị thế tư sản, kẻ thù của đất nước.

Hội nghị đã thông qua văn bản kết án những hoạt động chống đảng của phó thủ tướng và đi trệch đường lối chung của đảng là chính sách đại nhảy vọt.

Đảng đã phát động trong cả nước chiến dịch chống phái hữu. Bây giờ hàng ngũ phái hữu lại được bổ xung cả những quan chức đảng và nhà nước, những người từng chia xẻ quan điểm với Bành Đức Hoài về đại nhảy vọt. Đảng nói họ bị nhiễm căn bệnh mới, căn bệnh thân hữu.

Quyết định của lãnh đạo đảng cộng sản Trung quốc làm tôi bối rối không sao hiểu được.

Người ta quy tội Bành Đức Hoài một người trung thực là kẻ thù giai cấp, là thành trì của phái hữu. Tôi biết rõ rằng Bành Đức Hoài chưa bao giờ là kẻ thù của đảng và tôi luôn luôn thấy trong ông một con người và một người cộng sản nghiêm túc và tư cách.

Anh bạn Điền Gia Anh của tôi rơi vào búa rìu báo chí. Chưa lâu tôi đã được nghe những lời thẳng thắn của ông trên tàu thuỷ bơi dọc sông Dương tử, dù sao thì tôi cũng thoát khỏi nguy hiểm.

Tôi khá thận trọng khi ăn nói. Có thể tính ngây thơ giải thích sự im lặng của mình.

Mao tin tôi và tôi cũng nghi ngờ về sự chân thật của ông. Vì thế sự phê bình lãnh tụ tôi xem như là không phải đạo.

Tuy thế những việc xảy ra ở Lư Sơn làm tôi đau lòng.

Các cuộc cãi vã đấu đá nhau liên miên của các nhân vật quanh lãnh tụ đã làm tôi mệt mỏi.

Tất cả những điều dó ảnh hưởng đến sức khoẻ của tôi. Cơn bệnh loét dạ dày bắt đầu hành tôi. Tôi bị đau nặng, không thể ăn gì cả trừ hoa quả và nước quả ép. Một thời gian sau bắt đầu chẩy máu bên trong. Thuốc thang có trong tay không giúp gì được tôi. Tôii yếu đi nhiều và sút cân nhanh chóng.

Giám đốc bệnh viện địa phương Vương Thâu Tiên khuyên tôi rời Lư Sơn về chữa ở Nam Xương. Nhưng tôi lại lo rằng chuyện tôi bỏ đi khiến người ta đánh giá là tôi tránh tội. Mọi người cho rằng tôi cũng bị dây vào vụ tai tiếng chính trị ở hội nghị Lư Sơn, vì tôi là bạn của Điền Gia Anh.

Mao luôn để ý những người của ông đang ở đâu trong thời gian hội nghị, xem họ có nghe những lời phát biểu của ông và những người khác trong các buổi thảo luận hay không. Từ đó ông sẽ phán đoán được sự trung thành của chúng tôi đối với ông và đảng. Ông cần sự ủng hộ không nói bằng lời của chúng tôi. Nếu tôi kể cho ông nghe về bệnh của mình, liệu ông có tin tôi hay không - trước đây tôi chưa hề kể hoặc phàn nàn với ông về điều này. Tôi mà bỏ Lư Sơn thì Mao sẽ nghi ngờ rằng tôi có một cái gì đó liên quan tới Bành Đức Hoài và có uẩn khúc về chính trị. Điều đó rất logic. Người ta quy tội Bành là phần tử chống đảng, còn tôi chẳng nói gì cả, xuất thân từ gia đình tư sản. Vì thế khôn ngoan nhất là tôi không kể cho Mao về chứng bệnh chảy máu dạ dầy, cố gắng tự chữa bằng cách ăn kiêng và thuốc.

Tuy nhiên việc chảy máu dạ dày vẫn không ngừng lại. Các cuộc họp hàng ngày 12 tiếng liền, ở đó tôi cần phải chịu đựng cơn đau trong dạ dày cộng với những cơn mất ngủ và đau đớn về đêm đã dẫn đến tôi bị yếu hẳn và bị ngất những ngày cuối hội nghị.

Ai đó đã nói với Hồ Kiều Mục về bệnh tật của tôi. Chúng tôi không gặp nhau gần tuần lễ. Khi nhìn thấy thân hình tôi, ông thất kinh. Hồ Kiều Mục khuyên tôi nên đi viện chữa, theo kinh nghiệm của ông thì khi chảy máu dạ dày thì nên chữa ngay, không nên chần chừ. Khi biết những băn khoăn của tôi, ông hứa sẽ nói chuyện với Mao để có giải quyết cho tôi rời Lư Sơn.

Hồ Kiều Mục ngay sau đó gặp Mao. Khi biết tôi bị bệnh dằn vặt. Mao đồng ý gửi tôi cấp tốc về Bắc Kinh điều trị. Phó cục trưởng bảo vệ sức khoẻ được giao nhiệm vụ gửi tôi tới chỗ tốt nhất để điều trị.

Từ Xương Giang về Bắc Kinh thường xuyên có máy bay. Máy bay chở tài liệu và người của đảng. Tôi được xếp bay trong một chuyến. Diệp Tử Long đi kèm tôi.

Trong ngày khởi hành tôi từ biệt Giang Thanh. Cảnh đẹp ở Lư Sơn tạo cho bà thi thố khả năng chụp ảnh của mình, và khi tôi tới thì bà đang thích thú với các tầm hình mình chụp. Nhìn thấy tôi Giang Thanh nói là bà và Chủ tịch vài tuần nay bận tối mắt tối mũi và không biết tôi bị bệnh nặng thế. Bà rất mong tôi lưu lại đến khi kết thúc kỳ họp và bay về Bắc Kinh cùng vợ chồng bà.

Để củng cố và động viên tôi, Giang Thanh không bỏ lỡ cơ hội nhắc lại rằng Mao rất tin tôi và rằng hai vợ chồng bà cư xử với tôi với một tấm lòng thành thật và quan tâm.

Rất tiếc là những lời ca tụng của bà không làm tôi bớt đau. Tôi lịch sự đáp lại:

- Tôi cảm thấy rằng bệnh tật của tôi đã gây phiền toái cho bà và Mao, vì thế tốt nhất là tôi nên quay về thủ đô.

Giang Thanh tán thành. Tôi nói thêm rằng khi tôi vắng mặt thì bác sĩ Hoàng Thụ Trạch sẽ thay tôi đảm nhiệm.

Tôi đề nghị Giang Thanh thay mặt tôi cám ơn lãnh tụ, nhưng Giang Thanh từ chối, nói là tôi tự làm việc đó.

Mao nằm trên giường và đọc sách sử đời Minh. Dường như ông thích đọc tiểu sử nhân vật Hải Thụy, người dám nói sự thật cho vua của mình.

Tôi giải thích rằng công việc của tôi bây giờ sẽ do Hoàng Thụ Trạch đảm nhiệm. Mao không phản ứng gì và nói rằng tôi nên chữa ở bệnh viện Bắc Kinh. Bệnh viện này dành cho hạng cao cấp. Những người lãnh đạo đảng và nhà nước có tiêu chuẩn được chữa trong đó thấp nhất là thứ trưởng và một số nhân vật dân chủ có chức vụ cao, thí dụ như Quách Mạt Nhược.

Bản thân bệnh viện được người Đức xây dựng từ đầu thế kỷ và đội ngũ và trang bị của nó là tốt nhất Trung quốc.

Mao bày tỏ hy vọng tôi nhanh chóng bình phục và nhắc tôi không kể cho ai biết về sự kiện hội nghị Lư Sơn.

Khi biết phải thay tôi, Hoàng Thụ Trạch rất lo, nhưng ông ta không còn lối thoát. Tôi giao lại cho ông hồ sơ bệnh của Mao, tóm tắt sức khoẻ lãnh tụ và khuyên ông ta nên chú ý những gì trước tiên phải làm. Ông cám ơn tôi về sự chân thành và gọi điện cho cục trưởng bảo vệ sức khoẻ Thạch Thụ Hán và giám đốc bệnh viện Bắc Kinh Cơ Túc Hoa đề nghị họ đón tôi ở sân bay thủ đô.

Tôi chia tay La Thụy Khanh và Dương Thượng Côn. La Thụy Khanh cũng như Mao khuyên tôi nên giữ gìn sức khoẻ và thực hiện mọi yêu cầu của bác sĩ. Ngoài ra ông nhắc tôi về tình hình phức tạp trong nước. Ông đe tôi Tất cả cái gì đồng chí nghe được ở đây, tạm thời phải giữ bí mật, khi nào cần, thì đảng sẽ cho nhân dân thấy hết sự thật.

Dương Thượng Côn gắn bệnh của tôi với chứng căng thẳng, do tôi thường xuyên va chạm và cãi cọ trong thời gian gần đây với Lý ẩm Kiều. Ông nói:

- Nhóm Một giống như một hộp thuốc vẽ lớn. Không ai được ở trong đó mà không phải chọn một màu nhất định. Đồng chí đã được nghe rất nhiều ở Lư Sơn. Tôi đề nghị đồng chí, nếu có dịp, tới thăm đồng chí Đặng Tiểu Bình. Đồng chí ấy cũng vừa ra viện. Tôi rất muốn đồng chí kể cho Đặng Tiểu Bình nghe về tiểu hội nghị Lư Sơn.

Những lời này là bất ngờ với tôi. Mao và La Thụy Khanh nhắc nhở tôi im lặng, thì Dương Thượng Côn lại muốn cho sếp của ông biết. Mao và La Thụy Khanh đã căn dặn tôi phải giữ bí mật về tất cả những gì xảy ra ở Lư Sơn. Nhưng tôi biết, tôi phải im lặng để tránh cho mình những rắc rối. Bệnh viện Bắc Kinh sẽ là lá chắn che chở tôi trước cơn lốc chính trị. Các nhà lãnh đạo đảng cũng thường dùng bệnh viện này làm nơi điều trị những vết thương chính trị của họ.

Tôi dự tính sẽ ở lại đó càng lâu càng tốt, để chuẩn bị cho việc tôi rút khỏi nhóm Một, và trở thành bác sĩ phẫu thuật cứu người.

Uông Đông Hưng và Chủ tịch hội đồng nhân dân Giang Tây là Phương Chí Xuân tiễn tôi ra sân bay và tặng tôi khá nhiều quà: một chiếc giỏ to đựng đầy hoa quả, những hộp chè Lư Sơn và mười chai rượu vang của tỉnh Giang Tây. Vì bị viêm dạ dày nên tôi không được uống rượu vang, nhưng Uông nói tôi nên đem về tặng bạn bè.

Khi chiếc ô tô lăn bánh trên con đường núi gập ghềnh và dần dần xa nơi hội nghị họp, tôi lại càng cảm thấy căng thẳng. Tôi đã bỏ lại sau lưng sự phân hóa đang tiềm ẩn trong nội bộ đảng. Giấc mơ về Trung quốc và về đảng của tôi đã biến mất. Hình ảnh của Mao tôi đã tan vỡ. Hy vọng duy nhất của tôi là có thể tự cứu được mình thoát khỏi tai họa này. Chúng tôi đi càng xa Lư Sơn bao nhiêu, thì chứng đau dạ dày càng đỡ hành hạ tôi bấy nhiêu. ở Lư Sơn tôi không tài nào chợp mắt được, nhưng khi máy bay cất cánh tôi bắt đầu thiếp đi, Khi máy bay hạ cánh ở Bắc Kinh, tôi vẫn còn ngủ li bì. Tôi là hành khách duy nhất.

CHƯƠNG 40

Lý Liên, Thạch Thụ Hán và Cơ Túc Hoa ra đón tôi ở sân bay. Trước khi tôi vào bệnh viện trình diện, tôi và Lý Liên ghé qua thăm mẹ tôi. Cuộc khủng hoảng kinh tế đang gia tăng khiến cho hoàn cảnh của gia đình tôi tồi tệ đi Mẹ tôi già đi trông thấy. Cụ vẫn bị huyết áp cao. Ngoài ra, cụ còn bị yếu tim. Hàng ngày cụ chỉ ăn một bữa - không chỉ vì thiếu thốn thực phẩm mà do cụ chẳng muốn ăn nữa. Đã thế cụ lại phải trông nom hai đứa con trai tôi vì vợ tôi đi làm từ sáng sớm và về nhà rất muộn còn tôi thường vắng mặt ở Bắc Kinh. Mẹ tôi lo lắng cho bệnh tình của tôi. Tôi là đứa con trai duy nhất của cụ, nên cụ rất thương tôi và lúc nào cũng lo cho tôi. Tôi không muốn mẹ tôi phải bận lòng, nên tôi chỉ ngồi lại với cụ vài phút rồi vào viện.

Khối u ở dạ dày của tôi không phải u ác tính. Ngô Tiếp, vị giáo sư cũ của tôi bây giờ giữ chức Trưởng khoa Nội, đã cam kết với tôi rằng, tôi sẽ mau chóng bình phục mà không cần phẫu thuật, nếu tôi nghe theo lời ông: ăn kiêng và dùng thuốc. Chỉ sau ba ngày tôi đã cảm thấy những dấu hiệu tốt hơn. Dạ dày tôi đã bớt cháy máu và tôi đã cảm thấy khá hơn. Nhưng một quí phu nhân ở phòng bên cạnh, vợ của một thứ trưởng bộ y tế làm tôi rất khó chịu. Bà ta biết tôi là bác sĩ riêng của Mao, nên đã tìm đủ mọi cách để moi bằng được những chi tiết về mối quan hệ của Mao và Giang Thanh. Người đàn bà này quấy rầy tôi đến nỗi cuối cùng Cơ Túc Hoa, giám đốc bệnh viện, đã phải chuyển tôi sang phòng khác.

Trong khi sức khỏe của tôi đang dần dần phục hồi, thì mẹ tôi lại phải vào nằm trong bệnh viện Đồng Nhân gần đó vì một cơn đau tim. Cơn đau này không nghiêm trọng lắm, nhưng mẹ tôi phi nằm lại trong bệnh viện hàng tuần liền để dưỡng sức. Một bà cô trông coi hai đứa con trai tôi, còn Lý Liên hết đạp xe đến bệnh viện tôi nằm rồi lại đạp xe đến bệnh viện mẹ tôi nằm. Tôi cảm thấy đã khỏe khoắn hơn và có thể thỉnh thoảng ra khỏi bệnh viện để cùng với Lý Liên đi thăm mẹ tôi. Bệnh viện trở thành nơi ẩn nấp của tôi. Chiến dịch chống bọn cơ hội hữu khuynh vừa được phát động và tôi chẳng muốn bị cuốn hút vào. Bành Chân, thị trưởng thành phố Bắc Kinh tỏ ra là một người hăng hái hưởng ứng chiến dịch này. Ông cho treo khắp các phố phường những lá cờ đỏ to tướng và những khẩu hiệu vừa cũ, vừa mới như: Mao Chủ tịch muôn năm!, Đường lối chung muôn năm!, Công xã nhân dân muôn năm!, Đại nhảy vọt muôn năm!

Người anh của tôi đang làm việc ở Bộ y tế đã trở thành nạn nhân của phong trào này. Hồi đó tôi không liên lạc gì với anh ấy. Lý Liên muốn tôi dò hỏi tình hình của anh ấy trong Bộ y tế xem sao. Nến làm thế, thì chỉ tổ làm người ta để ý đến tôi. Tôi không muốn dính vào chính trị một tí nào. Tôi muốn rời khỏi nhóm Một.

ở đó không chỉ có Mao, người làm cho tôi không chịu đựng nổi công việc tôi đang làm, mà còn có Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều. Họ là những kẻ thô lỗ và ác độc. Họ càng làm việc lâu trong nhóm Một, họ càng đồi bại. Vụ bê bối của Diệp Tử Long với một người bạn gái cũ ở tỉnh Vũ Hán năm 1958. Còn Lý ẩm Kiều cũng bắt đầu lao vào một mối tình chớp nhoáng.

Tôi không tán thành lối cư xử và sự thiển cận của họ, tôi khinh bỉ cả hai người. Nhưng họ luôn sai khiến và làm nhục tôi bằng cách bắt tôi không chỉ chăm sóc sức khỏe cho Mao, mà còn phải quan tâm đến cả khẩu vị của Mao. Tôi còn phải làm người hòa giải các cuộc cãi cọ xảy ra liên miên và vô nghĩa giữa Giang Thanh và các cô y tá của bà ta. ở tuổi trạc tứ tuần, tôi thấy mình đang lâm

vào ngõ cụt của nghề nghiệp. Lẽ ra, tôi nên làm một nhà phẫu thuật thì tốt hơn.

Cơ Túc Hoa mách cho tôi một chỗ làm ở bệnh viện Bắc Kinh. Tôi sẽ nhận việc điều hành phòng y tế trong bệnh viện và theo dõi tình hình sức khỏe của các cán bộ cấp cao. Nhưng điều này có nghĩa là thay vì ở Trung Nam Hải tôi sẽ phải đương đầu với những mưu mô chính trị ở bệnh viện, vì tình hình ở bệnh viện cũng chẳng khác gì. Tôi thích làm việc ở Thượng Hải hay Nam Kinh hơn.

Đầu tháng 9 Mao về Bắc Kinh và sau đó ít lâu Lý ẩm Kiều và La Quảng Lộ, một thư ký riêng của Mao, tôi thăm tôi. Họ thuyết phục tôi nên rời bệnh viện. Sắp đến lễ quốc khánh Trung quốc lần thứ mười. Có lẽ ngày lễ này sẽ được tổ chức rất to. Trong mười tháng qua, hàng triệu người đã bỏ sức để thực hiện nhiệm vụ của Mao giao là phải hoàn thành mười công trình lớn đúng vào dịp kỷ niệm ngày lễ này. Toàn dân Bắc Kinh đã phải làm phu phục dịch cho vị hoàng đế Trung hoa ở thế kỷ hai mươi. Cũng như Tần Thủy Hoàng đã cho xây Vạn lý trường thành và về sau mỗi một ông vua đều cho xây cho riêng mình một công trình vĩ đại, Mao đã buộc phải xây xong mười công trình lớn để chào mừng mười năm ngày thành lập chính quyền của ông. Quảng trường Thiên An Môn với Đại lễ đường khổng lồ và Viện bảo tàng Lịch sử Trung quốc được mở rộng cả hai bên, đến nỗi hiện nay nó có thể chứa được nửa triệu người. Cuộc diễu binh và bắn pháo hoa sẽ được làm rầm rộ nhất trong lịch sử Trung quốc cận đại. Lý ẩm Kiều và La Quảng Lộ không muốn tôi bỏ lỡ sự kiện vĩ đại này.

Nhưng tôi không theo Mao ra quảng trường Thiên An Môn. Ngày quốc khánh lần thứ mười đã tới và trôi qua khi tôi còn ở trong viện. Trong khi mẹ tôi nằm bệnh viện Đồng Nhân, vào một ngày cuối tháng 11 khi bà đang tắm nước nóng như thường ngày, thì bỗng nhiên cụ bị bất tỉnh nhân sự. Khi tôi đến khoa Hồi sức cấp cứu của bệnh viện, thì huyết áp của bà đã tụt xuống thấp, cực kỳ nguy hiểm. Các bác sĩ đã bó tay. Vài giờ sau cụ tôi ra đi, không kịp gặp mặt hai đứa cháu. Chúng tôi không mai táng cụ. Với sự giúp đỡ của Phòng y tế trung

ương sau khi cụ mất ba ngày, chúng tôi đã cho hỏa táng thi hài cụ. Tôi đem bình tro về nhà và để trên bàn làm việc của tôi, vì tôi không muốn chôn bình tro ở nghĩa trang Bắc Bảo Sơn. Nếu tôi xin được việc tại một bệnh viện nào đó ở Nam Kinh hoặc ở Thượng Hải, tôi sẽ mang theo bình tro của mẹ tôi.

Sau khi mẹ tôi mất, việc giữ lại 5 căn phòng trong ngôi nhà ở trong thành phố đối với chúng tôi trở nên khó khăn hơn. Tôi muốn rời Trung Nam Hải và chuyển về ở trong ngôi nhà của mẹ tôi. Nhưng La Đạo Nhương, người phụ trách mới của Phòng An ninh đã không đồng ý, ông ta tưởng tôi muốn bỏ nhóm Một. Là bác sĩ riêng của Mao, tôi phải sống ở Trung Nam Hải. La đề nghị tôi chuyển cả gia đình vào ở trong Trung Nam Hải và hứa sẽ cho tôi thêm một phòng cho hai đứa con trai tôi:

- Đồng chí nghĩ kỹ đi, bác sĩ Lý ạ. Khi đồng chí về nhóm Một, đồng chí phải đi công tác liên miên. Cho nên nếu vợ con đồng chí ở lại ngôi nhà của mẹ đồng chí, đồng chí sẽ chẳng còn cuộc sống gia đình nữa đâu.

La nói đúng. Tôi và Lý Liên chẳng còn cách nào khác là chuyển cả nhà vào Trung Nam Hải. Đứa con lớn của chúng tôi đã có thể đạp xe đi học, còn đứa bé hồi đó mới ba tuổi hàng ngày chúng tôi sẽ gửi nó nhà trẻ ở Bắc Hải. cuối tuần thì đón cháu về nhà. Hai chúng tôi và đứa lớn có thể ăn ở nhà ăn công cộng ở Trung Nam Hải.

Theo đề nghị của Lý Liên, tôi ra viện một thời gian ngắn để giúp gia đình chuyển nhà, rồi sau đó lại vào viện. Lý liên thường đến thăm tôi vào những ngày cuối tuần. Cô cho cả hai đứa con đi theo. Tôi sắp phải quay về nhóm Một và cô muốn nhìn thấy tôi trong trạng thái hoàn toàn bình phục trước khi tôi lại phải chịu đựng những căng thẳng của công việc.

Sở nhà đất Bắc Kinh phát hiện ra ngay các căn phòng của mẹ tôi bỏ không và đòi chúng tôi nhượng lại toàn bộ ngôi nhà. Không còn cách nào khác. Sau mười năm thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa và sau hơn một thập kỷ, từ

khi tôi còn là một thanh niên có lý tưởng trở về để phục vụ đất nước tôi đã trở thành một thành viên của giai cấp vô sản, khi Nhà nước đã sung công toàn bộ tài sản của gia đình tôi.

Tinh thần tôi dường như bị suy sụp. Đối với một người có lý tưởng, việc ti bỏ ngôi nhà thừa kế từ thế hệ này sang thế hệ khác rất đỗi thân thiết của gia đình tôi không phải là dễ dàng. Sau khi người Nhật xâm lược Trung quốc, tôi và mẹ tôi đã phải chạy đến Tô Châu và xa quê hương suốt 17 năm. Nhưng tôi đã sống thời thơ ấu trong ngôi nhà này và sau khi trở về Trung quốc ngôi nhà này đã chứng kiến rất nhiều kỷ niệm đẹp đẽ trong đời tôi. Pháo đài cuối cùng của sự ấm cúng, bình yên và hòa thuận của chúng tôi, nơi duy nhất chúng tôi được tự do nói cười và đùa nghịch, đã vĩnh viễn không còn nữa.

CHƯƠNG 41

Cuối tháng 12, tôi nhận được lệnh trở về nhóm Một. Hứa Vân Bích, thứ trưởng Bộ y tế đã đến thăm tôi ông nói chuyện với bác sĩ điều trị của tôi tên là Ngô Tiếp về trường hợp của tôi. Khi Lý ẩm Kiều định lôi tôi ra khỏi viện, Ngô Tiếp nói tôi cần phải nghỉ thêm một thời gian nữa. Chỉ khi thứ trưởng Bộ y tế đến, Ngô Tiếp mới đồng ý để cho tôi xuất viện. Tôi muốn ở lại bệnh viện nhưng Hứa không chịu. Mẹ của Hoàng Thụ Trạch, người thay thế tôi vừa mới mất. Cho nên Hoàng phải về Thiên Tân lo mai táng mẹ ông. Vì thế nhóm Một đang cần tôi.

Tôi vẫn tiếp tục khước từ.

Nhưng sự bình phục của tôi lại bao hàm một ý nghĩa chính trị. Hứa cảnh cáo tôi:

- Chiến dịch chống bọn cơ hội hữu khuynh đang lan đi như cơn lốc. Nếu đồng chí thực sự chẳng bệnh tật gì nghiêm trọng mà cứ ở trong bệnh viện thì thật khó coi.

Rõ rằng đây là một vụ tống tiền chính trị. Trong thời gian bốn tháng tôi nằm viện, tình hình đã thay đổi khá nhiều. Bành Đức Hoài bị cách chức trong quân đội. Cấp phó của ông là Tổng tham mưn trưởng Hoàng Khắc Thành cũng mất chức luôn. La Thụy Khanh được bổ nhiệm thay thế Hoàng. Lâm Bưu thay chỗ

Bành và giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Quân ủy trung ương và Thứ trưởng bộ công an. Nhiều người tự hỏi: tại sao Mao lại để cho một người già yếu như vậy đảm nhận nhiều trọng đến thế.

Công việc đầu tiên mà Lâm Bưu làm với tư cách Bộ trưởng Quốc phòng là công kích người tiền nhiệm của ông trong cuộc họp của Quân ủy. Ông coi Bành là kẻ thù của đảng và thiên hữu. Sau đó, ông quay sang tấn công nguyên soái Chu Đức, ông mỉa mai nói về Chu, người đã từng cùng Mao sáng lập ra hồng quân: Với tư cách Tổng tư lệnh đồng chí Chu đã làm được những gì? Đồng chí ấy chưa tham gia một trận đánh lớn nào, mà cũng chẳng có được một thắng lợi lớn nào. Bài phát biểu của Lâm đã được Mao cho phép. Vậy là Chủ tịch đã quay lưng lại với Chu Đức, người bạn chiến đấu cũ của mình.

Nếu tôi cứ ở lại bệnh viện, có thể Hứa Vẫn Bích sẽ quy cho tôi ủng hộ Bành Đức Hoài. Biết đâu tôi lại là nạn nhân của chiến dịch chống bọn cơ hội hữu khuynh. Tôi hứa với Hứa là tôi sẽ ra viện khi nào làm xong thủ tục giấy tờ. Nhưng Hứa cam đoan với tôi rằng, lời nói của ông, với tư cách là Thứ trưởng bộ Y tế, cũng đủ để bệnh viện đồng ý cho tôi xuất viện.

Ngay ngày hôm sau tôi trở về nhóm Một.

Mao đang ở Hàng Châu. Vương Kính Tiên yêu cầu tôi phải tới đó càng sớm càng tốt.

Ngày 22-12-1959, tôi lên máy bay cùng với Lý ẩm Kiều. Trên đường, chúng tôi gặp phải bão tuyết và lốc lớn, nên chúng tôi buộc phải hạ cánh ở Nam Kinh. Cơn bão di chuyển về hướng Nam, phía Hàng Châu. Nếu chúng tôi bay tiếp tục bay sẽ rất nguy hiểm. Trưởng Ban An ninh tỉnh Giang Tô điều một chiếc ô tô đến chở chúng tôi đến chỗ Mao. Sáng hôm sau chúng tôi lên đường. Tuyết rơi dày đặc. Xe đi rất chậm về hướng Hàng Châu. Khoảng ba giờ chiều chúng tôi mới đến nơi. Mao vẫn ngủ. Mãi đến tối chúng tôi mới gặp nhau.

Mao nhìn tôi bằng cặp mắt ủ rũ vẻ mệt mỏi. Ông ho liên tục. Ông hỏi:

- Tôi ốm từ mấy hôm nay. Còn đồng chí?

- Tôi đã khỏe, thưa Chủ tịch. Hình như Chủ tịch bị cảm lạnh.

- Tôi cũng chẳng biết. Có điều tôi thấy không được khỏe.

- Đế tôi khám cho Chủ tịch.

Mao bị sốt nhẹ, nhưng tim, huyết áp và mạch đập vẫn bình thường. Ông bị cảm và viêm phế quản nặng. Mao muốn bình phục sớm, vì sắp có một cuộc họp đảng mới. Tôi đề nghị Mao hãy dùng kháng sinh để chống bệnh viêm phế quản và một vài loại thuốc chống cảm lạnh khác. Mao đồng ý.

Tối hôm sau bệnh trạng của Mao khá hơn rõ rệt. Nhiệt độ của ông trở lại bình thường và ông không còn ho nữa. Ông tỏ ra vui vẻ và nói đùa: Đúng là ông bác sĩ kiêu kỳ của tôi có thần được.

Ngày sinh nhật lần thứ 66 của Chủ tịch sắp đến. Tôi đưa cho Mao một tin của Giang Hoa, bí thư thứ nhất ở Triết Giang, ông ta mời Mao đến dự tiệc. Mao từ chối vì ông cần nghỉ ngơi, ông đề nghị nhóm Một đi dự tiệc và về báo cáo lại với ông. Đồng thời. Ông cũng cảnh cáo chúng tôi không được quá lãng phí, không nên tổ chức mừng sinh nhật ông, mà chỉ nên chuyện trò giải trí với nhau thôi. Vì nạn đói mà Mao đang bị mất thể diện, nên ông không muốn sống xa hoa trong khi nhân dân đang lầm than, khổ cực.

Những cán bộ khác của đảng ít thông cảm với hoàn cảnh của nhân dân hơn. Diệp Tử Long, người đặc biệt thích ăn ngon, định sẽ chuốc rượu cho Vương Phương, trưởng Ban An ninh Triết Giang đến say mèm. Khi tôi đem giấy mời đến cho ông, ông nói có vẻ biết ơn: Bác sĩ ạ, đồng chí đã quan tâm chu đáo đến tất cả chúng tôi quá.

Hôm sau, ngày 26-12 là sinh nhật Mao. Toàn bộ những người giúp việc của ông đã đến chúc mừng ông. Mao đã hoàn toàn bình phục và tỏ ra rất phấn khởi. Ông cảm ơn tôi vì tôi đã chữa cho ông khỏi bệnh. Sau đó chúng tôi chụp ảnh

chung. Bữa tiệc tối hôm đó có cả thảy 8 bàn, mỗi bàn có 10 người. Toàn bộ ban lãnh đạo cao cấp của tỉnh Triết Giang đã đến dự. Giang Hoa, bí thư thứ nhất tỉnh Triết Giang và Vương Phương, trưởng Ban An ninh tỉnh thay mặt quan khách vội vàng đến chỗ Mao để chúc mừng ông.

Lời cảnh cáo đừng nên hưởng thụi quá đáng của Mao đã không được đếm xỉa. Bữa tiệc này là bữa tiệc tốn kém nhất so với những bữa tiệc mà tôi đã từng được tham dự trong suốt đời tôi. Người ta dọn ra bàn những món đặc sản đắt giá nhất, hiếm nhất, quí nhất mà Trung quốc có. Chúng tôi được ăn món xúp yến chính hiệu nấu với thịt chim bồ câu non, một trong những món ăn quí hiếm nhất của Trung quốc, được ăn món xúp vây cá mập nấu trong nói đất đặc biệt và cũng là một món đặc sản đắt tiền. Không có món ăn nào sánh được với hai món đặc sản này. Tuy nhiên, các món khác cũng không kém phần hấp dẫn. Cả rượu vang cũng là thứ tuyệt hảo và Diệp Tử Long phải cố gắng đến quá sức mình để chuốc cho Vương Phương say.

Trong bữa tiệc, Vương Kính Tiên thì thầm với tôi: Chúng ta lấy làm xấu hổ vì trong khi rất nhiều người đang chết đói chúng ta lại tiệc tùng như thế này.

Tôi đồng ý. Phía bên ngoài bức tường che chở nhóm Một và giới lãnh đạo cao cấp đặc quyền đặc lợi của đất nước, rất nhiều nông dân Trung quốc đang chết đói. Vụ mùa năm 1959 còn tệ hơn cả năm trước. Hàng triệu người chết và con số nạn nhân tăng lên gấp bội một khi nạn đói tràn qua. Trong khi đó, tôi với Lâm Khắc, Vương Kính Tiên, Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều cùng toàn thể cán bộ lãnh đạo cao cấp của tỉnh Triết Giang lại đang ăn mừng ngày sinh lần thứ 66 của vị hoàng đế Mao vắng mặt tại đây. Những chiếc bàn trĩu nặng còng xuống bởi những món sơn hào, hải vị.

Viên trưởng Ban An ninh tỉnh say khướt, ngã lăn quay ra đất. Tôi cảm thấy mình thật đáng trách. Nhưng tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Nếu tôi từ chối không tham dự bữa tiệc, tôi sẽ gặp rắc rối về chính trị. Kẻ nào đơn thương độc

mã, kẻ đó sẽ bị bắn hạ. Lâm Khắc thường trích dẫn câu đó của văn hào Lỗ Tấn. Nếu muốn bảo toàn tính mạng trong nhóm Một, chúng ta phải cưỡng lại lương tâm của chúng ta. Nếu tôi muốn được sống theo lương tâm mình, tôi chỉ có một cách duy nhất là rời khỏi nhóm Một. Nhưng cứ lần nào định bỏ, lần đó tôi lại không thành. Tôi sống trong một thế giới cách biệt. Trong nhóm Một không hề có luật lệ, luật pháp. Đó là một thiên đường, không bị một cái gì bó buộc ngoài việc bị phụ thuộc vào tâm trạng của Mao và những người còn đôi chút lương tâm thì thường bị dằn vặt bởi cảm giác có tội.

CHƯƠNG 42

Trong khi nạn đói đang lan đi dễ sợ, thì nạn tham nhũng, trụy lạc trong đảng không giảm thậm chí còn gia tăng hơn nữa. Đầu tháng 1 nám 1960, vài ngày sau sinh nhật Mao, chúng tôi rời Hàng Châu đi đến Thượng Hải, nơi một hội nghị mở rộng của Bộ chính trị sẽ được tổ chức vào ngày 7 tháng 1. Mao ở lại trên tàu của ông, còn những người tham dự hội nghị và đoàn tùy tùng của ông ở trong khách sạn Tấn Giang sang trọng được Pháp xây dựng trước đây. Trong các cuộc họp của hội nghị, người ta đã đưa ra hết báo cáo tuyệt vời này đến đề nghị hay khác và Bộ Chính trị càng ngày càng ngả sang tả. Sản lượng thép được nâng lên 18 triệu tấn và người ta muốn thành lập những doanh nghiệp nhỏ trong phạm vi các tỉnh và công xã nhân dân. Hệ thống thủy lợi được mở rộng và các xí nghiệp chăn nuôi lợn cỡ lớn được thành lập. Ban ngày, các nhà lãnh đạo đảng của Trung quốc ngồi nghĩ ra những kế hoạch kinh tế không tưởng. Tối đến, họ lại vui chơi giải trí. Các nhóm biển diễn nhào lộn, các đoàn ca múa nhạc, các đội khiêu vũ từ khắp đất nước cũng như những ngôi sao kinh kịch nổi tiếng của Bắc Kinh và của các nhà hát địa phương được người ta đưa về đây biểu diễn. Người ta đổ xô đi mua sắm.

Đến lượt Kha Thanh Thế, thị trưởng thành phố Thượng Hải, biểu diễn một màn kịch tốn kém để mê hoặc Mao và giới lãnh đạo cao cấp của ông. Trong khi toàn dân đang lâm vào tình trạng thiếu thốn lương thực và hàng tiêu dùng trầm

trọng, thì các quầy hàng của khách sạn Tấn Giang đầy ắp đủ các mặt hàng có chất lượng cao với giá bán rất phải chăng như: xe đạp, giầy da, hàng len dạ, những mặt hàng không bao giờ người ta mua được trong những cửa hàng ở các địa phương khác.

Các nhà lãnh đạo của Trung quốc, các nhân viên của Trung Nam Hải và chúng tôi, những thành viên của nhóm Một thi nhau mua sắm như điên loạn. Cả tôi cũng bị hút vào cơn sốt mua hàng. Một buổi chiều tôi gặp Dương Thượng Côn và Diệp Tử Long ôm một đống hàng ra khỏi cửa hàng. Diệp Tử Long bắt đầu sao nhãng công việc của ông ta và đây là một cơ hội đối với Lý ẩm Kiều. Do tác động của Giang Thanh. Mao đã không cho Diệp quản lý tiền của ông nữa mà giao việc này cho Lý ẩm Kiều.

Diệp Tử Long bực tức, phàn nàn với tôi:

- Tôi đã dàn xếp những chuyện bẩn thỉu của ông ta hàng năm nay, thế mà bây giờ tôi được trả công như thế đấy.

Tôi tìm cách an ủi ông ta:

- Theo tôi, Chủ tịch tốt với đồng chí lắm.

Diệp phản đối:

- Làm gì có chuyện đó. Ông ta muốn kiếm chuyện để đuổi tôi. Như thế khác gì giết người ta cơ chứ.

Sự thận trọng hàng ngày của ông ta biến mất. Bỗng nhiên ông ta phun ra hết những chi tiết về đời tư của Mao: chính ông ta đã dàn các tì thiếp của Mao trong đêm tối đến chỗ Mao như thế nào và cất giấu họ cho đến khi Mao sẵn sàng ra sao. Ông ta đã lấy tiền từ tài khoản của Mao để trả cho những người đàn bà này thế nào và ông ta đã bí mật đưa họ đi mà Giang Thanh không hề hay biết.

Từ giờ tôi không thể giả ngô giả ngọng được nữa mỗi khi Mao tiếp những vị khách nữ của ông. Diệp Tử Long đã giúp tôi xác nhận điều mà nhiều năm tôi

còn nghi ngờ, chưa dám tin.

Sau khi tôi trở lại nhóm Một, Mao không tìm cách che đậy bê bối của ông nữa. Trong khi tôi nằm viện, Mao làm quen với một cô nhân viên của Phòng bảo mật. Cô ta là một phụ nữ trẻ, trắng trẻo, có cặp mắt đen láy, đôi lông mày cong. Cô ta đã gây ấn tượng mạnh đối với Mao bằng lời quả quyết là từ hồi còn đi học, cô đã bênh vực Mao trước những kẻ chỉ trích ông, và vì thế cô đã bị các bạn học đánh. Sau đó cô ta thường ở bên Mao và người ta cũng biết mối quan hệ này. Cô đi Thượng Hải cùng ông, ban ngày cũng như ban đêm đều kề kề bên ông và thường nhảy với ông cho đến sáng. Mao không biết mệt và chỉ quay về đoàn tàu của ông khi cô đã kiệt sức.

Cô gái này là người tình đầu tiên của Mao mà không cần giấu giếm Giang Thanh về quan hệ của cô ta với Mao. Cô ta còn tỏ ra hãnh diện vì được làm tì thiếp của Mao và cư xử với bà vợ già của Chủ tịch như một người bạn gái. Giang Thanh tỏ vẻ đáp lại tình bạn đó. Sự tha thứ của Giang Thanh đối với Mao - sau khi bà bắt quá tang ông ngủ với y tá của bà rõ rằng là tín hiệu bà đã chấp nhận những vụ bê bối của ông.

Việc Bành Đức Hoài bị đi đày làm cho lòng tin của tôi đối với Mao bị giảm sút. Và khi tôi đã biết tường tận về đời tư của Mao, thì tôi chỉ còn cảm thấy ghê tởm con người mà tôi đã từng kính trọng.

Việc Mao giao cho Lý ẩm Kiều trách nhiệm quản lý những vấn đề riêng tư của ông cũng không làm cho tệ tham nhũng trong nhóm Một giảm đi. Lý ẩm Kiều cũng đồi bại như Diệp Tử Long.

Năm 1958, Lý ẩm Kiều cặp bồ với một cô trong đám nhân viên của Mao. Cả hai vì đam mê mà sao nhãng công việc. Việc này đã không thoát khỏi mắt Mao. Trong khi Mao đang ngủ trên tàu thì Lý bí mật gặp gỡ cô bồ của ông ta trong khách sạn Tấn Giang. Một hôm, khi Kha Thanh Thế muốn tới đón Mao đi họp đảng thì chẳng thấy người hộ tống của Mao đâu. Mãi sau, Lý mới xuất hiện.

Mao điên tiết nói:

- Lý ẩm Kiều anh cứ la cà suốt cả ngày lẫn đêm. Anh tự coi anh là cái thớ gì hả.

Kha Thanh Thế lo lắng. Lý ẩm Kiều chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho Chủ tịch, còn Kha Thanh Thế có nhiệm vụ chăm lo cho cuộc sống hàng ngày của Mao. Kha đem chuyện này kể cho đồng nghiệp của ông là Bành Chân, thị trưởng Bắc Kinh. Những nhà lãnh đạo cao cấp khác của đảng cũng được trưng cầu ý kiến. Tất cả đều cho rằng phải làm một việc gì đó, bởi vì sự an toàn của Mao đang bị coi nhẹ.

Khi chúng tôi rời Thượng Hải đi Quảng Châu, sự việc trở nên rắc rối hơn. Ba ngày sau khi chúng tôi vừa đến nơi, cô tình nhân của Lý ẩm Kiều hốt hoảng đến tìm tôi. Cô ta đã có thai và xin tôi giúp cô ta nạo thai ở Quảng Châu.

Tôi chần chừ, vì chúng tôi chỉ đến những cơ sở y tế địa phương trong trường hợp cực kỳ cấp bách. Do cô quả quyết là đã có thai ở Bắc Kinh, nên tôi hỏi tại sao cô ta không trở về thủ đô để nạo thai, mà lại đòi nạo ở Quảng Châu.

Hai ngày sau, Lý ẩm Kiều mò đến chỗ tôi. Nếu để tình nhân của ông ta phá thai ở Bắc Kinh thì không tiện lắm. Bởi vì ở đó có quá nhiều người biết cô ta và sự việc có thể vỡ lở. Diệp Tử Long đã đồng ý cho phép cô ta được nạo thai ở Quảng Châu. Việc Diệp Tử Long đồng ý cho người tình của Lý ẩm Kiều nạo thai ở Quảng Châu và sự im lặng của Lý ẩm Kiều lại liên quan đến một chuyện khác. Sau khi chúng tôi vừa đến Quảng Châu, Diệp xin tôi kê cho ông đơn thuốc chống bệnh rụng tóc. Ông ta muốn có loại thuốc do Nhật chế tạo, loại này phải nhập từ Hồng Kông. Lần này tôi kê đơn cho ông ta. Chắc hẳn Diệp Tử Long vẫn còn nhớ chuyện trước đây tôi đã từ chối không cho người em trai bị bệnh giang mai của ông ta thuốc penicillin. Tôi hiểu rằng nếu một lần nữa tôi từ chối lời đề nghị của ông, ông ta sẽ không để cho tôi được yên thân. Những chuyện tống tiền theo kiểu vặt vãnh này thường xảy ra trong nhóm Một. Diệp Tử Long đồng ý

cho cô gái kia nạo thai để Lý ẩm Kiều không ton hót với Mao về thứ thuốc nhập ngoại trên.

Tôi thỏa thuận với giám đốc Bệnh viện nhân dân ở Quảng Châu là việc nạo thai sẽ được tiến hành trong bệnh viện này. Tuy nhiên, tôi cảm thấy không thoải mái lắm khi phải dùng ảnh hưởng của mình với tư cách là bác sĩ riêng của Mao. Buổi chiều, nhân tình của Lý vào viện. Tối hôm đó, Giang Thanh hỏi tôi tại sao cô ta lại phải vào viện. Tôi trả lời, cô ta vào để nạo thai và chẳng cần nói cho Giang Thanh biết ai là cha đứa bé. Thật là quá quắt!. bà kêu lên và quật chiếc khăn đang cầnm xuống mặt bàn.

Sau khi chúng tôi về Bắc Kinh. Lý ẩm Kiều vẫn công khai chung chăn gối với nhân tình của ông trong lúc vợ ông là Hàn Quí Tường đi vắng. Chồng của cô nhân tình là đạo diễn phim Hứa Tiêu Băng biết chuyện và định tự vẫn. Một buổi chiến. cô nhân tình của Lý hốt hoảng chạy vào nhà tôi và kêu cứu một cách thảm thiết. Chồng cô lăn ra bất động. Hứa Tiêu Bằng nằm trên sàn nhà và thở rất nặng nhọc. Anh ta phều phào: Tôi chẳng thiết sống nữa. Nhục nhã quá! Anh ta đã uống thủy ngân từ một chiếc nhiệt kế. Nhưng anh ta vẫn sống nhăn và chẳng cần phải đi bệnh viện. Ngay việc người chồng tự sát cũng không thể làm cho người phụ nữ kia dứt bỏ khỏi cuộc tình phiêu lưu với Lý ẩm Kĩều. Diệp Tử Long cũng cảm thấy ông ta không được trọng dụng. Ông phàn nàn:

- Mao không nói thẳng ra là ông muốn tôi thôi việc, nhưng ông cũng chẳng bảo tôi làm việc gì đó cho ông nữa

Mao bắt đầu chỉ trích Diệp trước mặt các nhân viên của ông. Diệp đến cầu cứu Bành Chân thu xếp cho Diệp một cương vị nào đó. Diệp vẫn thường nói xấu Mao và chẳng bao lâu cả những cán bộ lãnh đạo cao cấp như Bành Chân hay Dương Thượng Côn đều biết những vụ bê bối của Mao. Tuy những vụ bê bối đó là chuyện bí mật mà bất cứ ai trong giới lãnh đạo cao cấp của đảng cũng biết, nhưng việc Diệp ngồi lê đôi mách vẫn vô cùng nguy hiểm. Suýt nữa ông ta bị toi

mạng. Mao không hề biết Diệp nói xấu ông và tôi cũng không biết Mao sẽ phản ứng ra sao nếu như ông biết chuyện này.

Nhưng việc này đã đến tai Lưu Thiếu Kỳ và ông ta đã chứng tỏ lòng trung thành đối với Mao. Ông lo lắng cho sự an toàn của Chủ tịch và nhanh chóng thực hiện những biện pháp cứng rắn đối với Diệp. Lưu nói: Đồng chí Diệp đã nói xấu đảng. Lưu đòi bắt giam và xử tử viên bí thư của Mao.

Đến khi Chu Ân Lai và Bành Chân can thiệp, thì Lưu Thiếu Kỳ mới tha cho Diệp Tử Long.

Những nhân viên trong nhóm Một đều lấy cuộc sống của Mao làm gương. Đa số họ là thanh niên trẻ đẹp. Những đêm khiêu vũ có tất cả chúng tôi tham gia là dịp may để làm quen với những thiếu nữ xinh đẹp. Nhưng đối với hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đất nước lại có một chuẩn mực khác với cấp dưới. Mao chẳng cần nghe lời ai, ông có thể làm bất cứ gì mà ông muốn. Nhưng các nhân viên của ông lại bị điều lệ khe khắt của đảng trói buộc. Tất nhiên chuyện gì đó sẽ phải xảy ra. Có thể Uông Đông Hưng sẽ giải quyết được vấn đề này, cho nên Mao triệu Uông trở lại nhóm Một.

CHƯƠNG 43

Uông Đông Hưng quay về Trung Nam Hải tháng 10 1960. Sự đày ải đã rèn luyện và hoàn thiện năng khiếu chính trị của ông, giờ đây ông giữ chặt quy tắc mới duy trì chính trị - tuyệt đối phục tùng Mao, không khi nào nói không đã trở thành nguyên tắc của Uông.

- Nếu Mao nói một, nghĩa là một. Nếu Mao nói hai, nghĩa là hai. Trước hết Uông tin rằng ông sẽ hiểu Chủ tịch tuyệt đối đúng.

Ông không muốn rơi vào rọ nữa.

Ông không làm thêm sai lầm nữa.

Sự phục tùng Giang Thanh là sai lầm đầu tiên của Uông, lẽ ra có thể tránh được. Trước đây Uông thi hành mệnh lệnh của bà như mệnh lệnh của Mao. Nhưng đòi hỏi Giang Thanh không có giới hạn, dù là Uông thực hiện mọi ý muốn của bà, Giang Thanh vẫn phát biểu chống ông ta. Mao phê bình ông: Nếu anh theo yêu cầu của Giang Thanh, thì anh hãy làm với bà ta chứ đừng làm với tôi nữa. Thế là Uông giờ đây chỉ nghe Mao. Giang Thanh không thể chửi ông ta thêm được nữa. Tôi đã bị hạ xuống 4 năm - ông nói - và tôi không chết. Tệ hơn nữa so với giờ đây - đó là bị gạt xuống. Như thế nếu bà ta nghĩ rằng có thể lừa dối tôi, bà ta sẽ nhầm.

Nhiệm vụ đầu tiên của Uông là liên kết quyền lực trong giới hạn nhóm Một.

Uông cần thanh lọc kẻ thù và cài những người phục tùng ông. Sự thối nát trong nhóm Một tăng đến mức thậm chí Mao không thể lờ đi được, và tạo cho Uông cơ hội sửa chữa sai lầm bằng cách thanh lọc.

Trước đây Uông Đông Hưng từng bị dính đến tha hoá ở nhóm Một. Đầu những năm 50, khi đảng thuyết giáo tính nghiêm túc, Uông bị buộc tội làm hư hỏng và sống bê tha. Uông nhận phê bình thành khẩn, và được biểu dương kiểu mẫu.

Tuy nhiên năm 1952, khi bộ trưởng bộ trưởng công an La Thụy Khanh bắt đầu chiến dịch chống sự thối nát trong nội bộ Bo công an, thì Uông phát sinh vấn đề. Có một lần, La Thụy Khanh triệu tập thành phần lãnh đạo bộ máy công an và đề nghị ai có lỗi thì sám hối. Tất cả im lặng

Thời gian trôi đi.

- Uông - cuối cùng La lên tiếng - Vì sao anh không nói? Chẳng lẽ anh không có vấn đề gì để nói cho chúng tôi?

Uông - một họ rất phổ biến ở Trung quốc. Đông Hưng cũng không phải là tên duy nhât của Uông trên hội nghị. Cả hai Uông nhìn nhau. Không ai đứng dạy cả.

- Uông Đông Hưng, Vì sao anh nhìn lung tung thế! - La rời chủ tịch đoàn - Tốt nhất là anh nên sám hối. Nếu không sẽ rất nguy hiểm đấy.

Uông Đông Hưng sau này kể tôi nghe vụ việc.

- Anh ăn cắp một cái gì đó của Chủ tịch và bán nó, đúng thế không? - La hỏi.

Uông Đông Hưng không thể hiểu La định nói gì.

- Anh lại còn im lặng, thậm chí sau gợi ý của tôi? - La dồn - Hãy nhìn xem, cái gì đây? - La giữ trong tay tập giấy.

Đó là bức thư của cửa hàng xác nhận rằng Uông Đông Hưng lấy máy ảnh của Mao và bán cho cô. Hoá đơn kèm theo có chữ ký của Uông Đông Hưng.

Nhưng Uông không lấy máy ảnh ở Mao và cũng không biết gì về việc này.

Tên trên hoá đơn là tên ông, nhưng chữ ký thì không phải. Cuối cùng Uông có thể chứng minh rằng chữ ký là giả.

Thông thường Mao xem sự thối nát bình tĩnh hơn Uông. Danh dự không làm Mao quan tâm. Nếu người có lỗi hữu ích cho ông, không có nghĩa lý gì người khác lại đánh giá - Mao bảo vệ nó. Nhưng ngay khi nó trở nên vô dụng, Mao phạt ngay. Trợ lý thân cận của Mao, đồng minh chính trị thân cận của Mao có thể trở thành kẻ thù của lãnh tụ sau một đêm.

Mục đích của Uông quay về nhóm Một là tống khứ Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều. Uông buộc tội họ là làm ông bị đày ải mất 4 năm. Thời gian bị phạt đã qua khi mà ông còn ở Trung Nam Hải.

Mao cũng không khoái Diệp và Lý, nhưng hai người này biết qua nhiều đời tư của ông, nếu họ bị dồn tới chân tường thì họ cũng sẽ liều lĩnh tung hết bí mật của ông ra.

Mao hoạt động chống họ một cách lén lút, còn Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều, lại vận động ngầm để buộc Mao chống Uông.

Tuy nhiên tôi tin là không chỉ thèm khát mộng trả thù. Tại vùng nông thôn Giang Tây, Uông thấy sự khổ cực và vất vả của nhân dân và bản thân đã nếm mùi cay đắng như thế nào, đặc quyền, được dành cho nhóm Một, là muối xát vào vết thương của Uông. Và điều quan trọng hơn, nạn đói cuối cùng đã lọt vào Trung Nam Hải. Những bức tường màu đỏ rực, ngăn cách những người được hưởng đặc quyền đặc lợi với pháp luật, không thể bắt ép ông hơn được nữa.

Khẩu phần của chúng tôi giảm xuống còn 16 cân (cân Anh) ngũ cốc trong một tháng. Thịt, trứng, dầu rán nói chung không có. Chúng tôi được phép mua hoa quả ở chợ, nhưng ở đó người bán cũng không nhiều. Một số người tổ chức đi săn dê rừng, nhưng rồi chẳng bao lâu dê rừng cũng trở nên hiếm. Nạn đói kém gây ra sự lan truyền bệnh viêm gan phù thịng và viêm gan siêu vi trùng. Gia đình tôi chịu nhiều tổn thất. ở Lý Liên xuất hiện suy dinh dưỡng, nhưng vợ tôi lo cho

những đứa con hơn là lo cho bản thân. Khi tôi mang về nhà một ít hạt đậu tương, vợ tôi dành cho tụi trẻ. Những chuyến đi của tôi cùng với Mao quanh Trung quốc, làm tôi khổ sở, thì lại trở thành trở thành ngày lễ của gia đình tôi. Khi tôi vắng mặt, họ được ăn tốt hơn, vì rằng đã nhận được 16 cân (cân Anh) gạo tiêu chuẩn hàng tháng của tôi.

Mao, tất nhiên, không đương đầu nạn đói, nhưng cũng đã biết sự nghiêm trọng của khủng hoảng. Các tài liệu ông nhận được hàng ngày giờ đây không cho phép ông tránh né sự thất. Từ mọi miền đất nước tin tức đưa về, và từ năm 1960 Mao đã bị đè nặng đến nỗi gần như không ra khỏi giường. Ông hình như không còn đủ minh mẫn để hiểu được làm thế nào chấm dứt nạn đói. Khi tôi thông báo cho ông là bệnh phù thũng và viêm gan siêu vi trùng lan tràn rộng, Chủ tịch buộc tôi tôi toàn tưởng tượng ra các thứ gây khó khăn cho người khác.

- Đồng chí là bác sĩ chẳng có gì hơn là doạ mọi người - Mao nói như liên thanh - Đồng chí chỉ có mỗi việc là đi bới bệnh. Nếu người ta không đau ốm, chắc hẳn đồng chí thành vô dụng?

Tôi trả lời rằng chúng tôi không tìm bệnh, chúng tôi chỉ so sánh việc thiếu ăn với cài gì mà chúng tôi nhìn thấy hàng ngày.

- Chúng ta đang ở trong nạn đói - Mao buồn rầu - Còn đồng chí, là bác sĩ, chỉ làm người ta rối lên, toàn nói đến bệnh tật. Đồng chí tạo ra những khó khăn do mình nghĩ ra. Tôi không tin đồng chí.

Dương Thượng Côn bắt đầu vẽ ra một cái tên tinh thần chịu đựng lâu dài. Ông ta khuyên chúng tôi bình tĩnh chấp nhận khó khăn, tự tin và trồng rau và dưa hấu.

Chẳng mấy chốc tất cả chúng tôi đã thu hoạch được những túm rau nhỏ, những người trong giờ làm việc chỉ chăm lo vườn rau nhỏ của mình. Dù vậy dạ dày của chúng tôi vẫn luôn luôn không đầy.

Những người sống ở Trung Nam Hải không bị ảnh hưởng đến nạn đói và

bệnh tật liên quan.

Tôi quyết định Mao khá là khắt khe trong việc nhận ra bệnh tật đang lan truyền quanh ông. Nhưng tôi chưa lần nào đả động đến đề tài bày và cư xử khi có mặt Chủ tịch làm như nạn đói và bệnh tật đột nhiên đã biến mất một cách siêu thần.

Mao vẫn tiếp tục căm tức ba tay đứng đầu đảng, người mà ông gọi là phía tiêu cực. Mao thường nhắc lại:

- Họ càng nói nhiều về phía đen tối của vấn đề, thì họ càng xa dời đến chỗ tối tăm.

ông nhìn những người lãnh đạo hay nó về khó khăn đè nặng lên đất nước như là người hèn nhát và vô tích sự.

Mao chỉ làm một sự nhượng bộ duy nhất đối với nạn đói: ông ngừng ăn thịt. Ông nói

- Mọi người bị đói. Trong hoàn cảnh này tôi không thể ăn thịt được.

Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai sợ rằng việc này làm hại sức khoẻ Mao, và khuyên tôi tác động đến lãnh tụ.

Khi một tỉnh đông bắc gửi biếu các nhà lãnh đạo cao cấp đất nước thịt hổ và nai, tôi khuyên Mao nên ăn. Ông từ chối.

- Đem cho bếp ăn tập thể - ông ra lệnh.

- Liệu chúng tôi để lại cho Chủ tịch một ít được không? - tôi hỏi.

- Giờ đây tôi không ăn thịt - Mao đáp - Cứ chờ sau.

Nạn nhân, dĩ nhiên, là chẳng có biểu hiện gì của đói cả. Chỉ có ai đó ở Trung Nam Hải mới được ăn tốt hơn, vì rằng Mao chia xẻ phần thịt hổ và nai. Nhưng điệu bộ này của Chủ tịch thì làm vui mừng ở những ai biết điều này.

Chúng tôi, thậm chí cả trong số những cán bộ nuông chiều hư hỏng Trung Nam Hải cũng được hưởng đặc quyền của nhóm Một. Họ biết những chuyến đi

riêng của chúng tôi và biết thu xếp cho chúng tôi kiểu tốt nhất: chúng tôi ăn không mất tiền và không bao giờ phải trả tiền đồ uống. Họ có thể nhìn thấy chúng tôi có đồng hộ chính hiệu và máy ảnh tịch thu từ bọn gián điệp Đài Loan và được bán cho những người phục vụ quanh Mao. Họ biết rằng chúng tôi có quyền dùng các đồ xa xỉ, khá sang trọng - quần áo nhung, lụa, giầy da, là những thứ chẳng có người thường nào mua được. Và điều mà chúng tôi tiếp tục giầu lên được thậm chí trong thời kỳ nạn đói, chỉ làm xa cách chúng tôi với các đồng chí khác.

Để tăng quyền lực nhóm Một, Uông Đông Hưng tấn công vào đặc quyền đặc lợi này. Uông chĩa mũi dùi vào Lý ẩm Kiều.

- Diệp Tử Long và tôi ngang hàng nhau, và Diệp làm việc cho Chủ tịch lâu hơn tôi - Uông giải thích - Nếu tôi phát biểu chống ông ta, ông ta sẽ bị nguy hiểm.

Nếu Uông tấn công đồng thời, họ có thể liên kết với nhau. Chiến thuật của Uông là ở chỗ cô lập Diệp và chĩa lửa vào Lý ẩm Kiều.

Mao đồng ý rằng Diệp Tử Long chưa cần phải đánh công khai. Tất cả lời buộc tội được xem xét kín đáo dưới dạng văn bản.

Khi Uông Đông Hưng nhắc đến chuyện nhân tình thì Lý ẩm Kiều sợ hãi. Tình hình rất tế nhị. Những hậu quả của việc công khai nạo thai ở Quảng Châu không thể nói trước được. Xuất hiện khá nhiều tiếng xấu. Uông cũng sợ Lý tự sát.

Cuộc phê bình Lý ẩm Kiều bắt đầu cuối tháng 10 và kéo dài hai tháng. Họp hành tiếp tục 2-3 giờ một ngày. Người ta tiến hành họp lúc Mao ngủ, khi các nhân viên của ông rảnh rỗi không phải làm việc.

ít người biết về vai trò của Chủ tịch trong chiến dịch thanh trừng nội bộ này. Ông sử dụng các vệ sĩ của mình để điều khiển tất cả màn kịch bằng cách nhận tin tức hàng ngày và xúi giục ai nói gì và nói cái gì. Như thế, vệ sĩ Tiểu Chương

kể về Lý ẩm Kiều vào cửa hàng ở Thượng Hải và ngạc nhiên thấy Lý móc tiền ra mua hàng.

Việc huy động tất cả nhân viên chống Lý ẩm Kiều là việc dễ dàng. Lý có đủ các kẻ thù, những người đã sợ hãi tính cách kiêu căng và lỗ mãng của Lý. Nhưng những yếu tố chết người nhất không khi nào nổi lên trên mặt. Mọi người đều lo ngại về sự bảo vệ thể diện của mình. Tôi cũng hạn chế phê bình, chỉ đề cập đến sự lạm dụng đặc quyền, mà chúng tôi ít nhiều được hưởng - khách sạn thanh lịch trong chuyến đi, thức ăn ngon lành, phục vụ miễn phí, được mua đồ xa xỉ. Về vụ nạo thai ở Quảng Châu tôi lờ đi.

Nhưng cuộc thanh trừng nội bộ này có hậu qủa không lường. Trong thời gian mà Diệp Tử Long cho rằng ông ta thoát khỏi phê bình, thì sự giàu có công khai đã trở thành yếu tố nghiêm trọng phản lại ông - Ngôi nhà của Diệp ở Điền Trang, chẳng hạn, dùng để tổ chưc gặp mặt để uống - thật ra là các quan chức cao cấp thu xếp với nhau để ăn uống ngon lành mà không phải trả tiền.

Sau một đêm, Uông Đông Hưng, đã thức tỉnh những người mạnh và được bảio vệ tốt, trở thành người hùng của Trung Nam Hải, sự nổi tiếng của ông bay đến mây xanh. Chu Ân Lai và Lưu Thiếu Kỳ hài lòng.

Phán xét kết luận thuộc về Mao. Lý do là sinh nhật 67 tuổi của ông, ngày 26 tháng 12 năm 1960.

Hai ngày trước sự kiện này, Uông Đông Hưng trình Mao xem xét kết quả điều tra của mình. Uông nói là một số người làm việc quanh lãnh tụ đã phớt lờ khổ cực của nhân dân và trở thành những người đặc quyền, đặc lợi. Nhân dân cắn răng chịu khổ cực, những người này tổ chức tiệc tùng hoang phí, đi lại và uống không mất tiền, sử dụng chức vụ của mình để mua những nhàng hoá quý hiếm không xứng với chức danh được hưởng.

Mọi người ở nhóm Một ủng hộ lời buộc tội này

Nhân ngày sinh Mao có mặt Diệp Tử Long, Lý ẩm Kiều, Vương Kính Tiên,

Lâm Khắc, thư ký riêng Quang Trị, y tá trưởng Ngô Từ Tuấn và Uông Đông Hưng. Tôi ở Quảng Châu với Giang Thanh, và Uông Đông Hưng sau này kể tôi nghe câu chuyện đó.

Bởi vì Chủ tịch không ăn thịt, bữa trưa đạm bạc. Trong thời gian ăn nhậu Mao bắt đầu kể lịch sử thời kỳ các ông vua đánh nhau (403-221 trước công nguyên) - về cuộc thăm viếng của Từ Thanh với bạn ông ta Thương Ưởng, tể tướng triều Tần. Từ Thanh nghèo nàn và tin rằng Thương cũng giúp đỡ ông tìm việc. Thương Ưởng xếp bạn vào một nhà khách nhỏ rất giống khách sạn Bắc Kinh, Mao nói, và sẵn sàng tiếp ông. Nhưng Thương Ưởng không gặp ông. Sau hai tháng sống trong xa hoa Từ Thanh cũng chẳng thấy tể tướng. Ông quay về nhà và hoàn toàn tin là thế là mất một sự ưu đãi của bạn mình.

Sau khi trở về nhà ông thấy nhà mình đã được sửa chữa lại và đẹp hơn. Bếp đầy thức ăn.. Thương Ưởng cũng chẳng thấy anh, bởi vì quyết định rằng anh có thể thực hiện những kỳ công lớn - giải thích tể tướng - ông gửi anh với sứ bộ ngoại giao. Ông muốn anh thăm sáu nước lân bang và khuyên họ đừng tấn công nhà Tần.

Từ Thanh sung sướng nhận nhiệm vụ ngoại giao và thực hiện nó thành công cứu nhà Tần khỏi bị tấn công.

Mao cũng gửi nhân viên của mình làm sứ mạng ngoại giao. Thậm chí những người bạn tốt không cần sống chung với nhau - ông nói - Mỗi người phụ thuộc vào chính bản thân mình để mà tất cả chúng ta cần phải làm việc, để mà thực hiện kỳ công lớn. Nước ta đang gặp những thử thách lớn. Thực tế sản xuất không đủ. Dân thì đói. Mao muốn, các bạn ông xuống làm việc ở tận cùng xã hội, chia xẻ số phận dân thường, để họ thấu hiểu khó khăn của ông. Rồi sau đó họ sẽ kể cho lãnh tụ về tất cả cái gì họ biết.

Ai trong số những người có mặt trong bữa ăn trưa, như dự đoán, cần phải đi, ai đó bị bắt. Uông Đông Hưng, tất nhiên, ở lại. Nhưng Mao muốn Diệp Tử

Long, Lý ẩm Kiều, Vương Kính Tiên và Lâm Khắc ra đi, và cả thư ký riêng của ông Quang Trị và vệ sĩ Phong Dân Chung. Lãnh tụ liếc sang từ phải sang trái, - Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều - Vương Kính Tiên và Lâm Khắc.

Mao đề nghị chỗ có thể bổ nhiệm cho Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều là Sơn Đông và Hồ Nam. Đây là hai tỉnh năng động năng động tiến hành chính sách đại nhảy vọt và giờ đây cả hai tỉnh trong tình trạng đói. Nhưng tình hình kinh tế Hồ Nam xấu ngang Sơn Đông, ông cho là thế. Mao chỉ nhận thông tin từ vùng Thạch Ninh buộc tội bọn phản cách mạng và các phần tử phong kiến phá rối kinh tế.

Tất cả mọi người vẫn còn chưa có khả năng so sánh ý kiến vì sao mà tình hình tồi tệ đến thế, Mao cho rằng bọn phản cách mạng làm suy yếu sản xuất. Ông tự coi mình như Thương Ưởng, gửi bạn mình làm sứ giả ngoại giao, để tránh cuộc tấn công của bọn phản cách mạng. Ông ta muốn Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều đi về Thạch Ninh.

- Hãy đến đó - ông vạch đường cho họ - Nếu việc được giao là quá khó với các anh, hãy quay lại. Đừng lo. Không ai chết đâu.

Mao quả là một nghệ sỹ đáng ngạc nhiên. Ông tống khứ các nhân viên chủ chốt của bộ máy của ông bằng cách gửi họ xuống vùng khó khăn và vất vả, nhưng thậm chí ông lại còn muốn lòng trung thành từ những người bị thải.

Ông vờ vịt rằng cả hai người vẫn là bạn ông và ông làm bước đi này ngược mong muốn của mình, chỉ vì rằng ông cần sự giúp đỡ.

Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều tin Mao. Ông đã tạo điều kiện tốt cho họ, dù không muốn đi. Cả hai cố gắng dây dưa để ăn tết ở ở Bắc Kinh. Nhưng Mao ra lệnh họ phải ra đi cuối tháng 12. Ông ta muốn thấy công việc của họ.

Trước khi họ đi, Uông Đông Hưng bổ xung vào danh sách này một kẻ thù của ông - Lương Đào Sơn, người đi cùng tôi vào Đại học tổng hợp công nhân năm 1949. Trong thời gian Uông bị đuổi, Lương Đào Sơn giữ chức giám đốc văn

phòng bảo vệ trung ương và tìm mọi cách để ngăn cản Uông quay lại. Uông phục đúng lúc để trả thù. Lương Đào Sơn trở thành nạn nhân của trò đùa riêng mình.

- Nhiều người nhóm Một được gửi xuống dưới để sửa khuyết điểm - Mao nhận xét - Khi đó những người còn lại đợi cơ hội của mình?

Nhận xét dí dỏm này quả là đắt giá.

- Tôi nói chuyện với Chủ tịch và xem xét liệu có thể để ông đi bây giờ được không?- Uông trả lời.

Cả Mao cũng gửi Lương Đào Sơn xuống nông thôn.

Bằng sự thuyên chuyển Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều, Uông kiểm soát hoàn toàn nhóm Một. Một trong số phó của Lý ẩm Kiều, tên là Trương Tăng Bành, được cử làm phó đội trưởng bảo vệ Mao. Mao Bắc Trung và Tiểu Chu làm phó giám đốc mới văn phòng trung ương bảo vệ. Người tin cẩn của Uông, Vương Giang Hoa, cầm đầu văn phòng. Ngô Từ Tuấn thành y tá thường trực của Mao, cô ta hàng ngày thông báo Uông Đông Hưng về tất cả các hoạt động của Chủ tịch.

Khi thâu tóm xong tất cả quyền lực ở nhóm Một, Uông Đông Hưng tiến hành chiến dịch chống Bành Đức Hoài, để khôi phục quyền kiểm soát văn phòng bảo vệ trung ương và đội bảo vệ. Đó là hơn hai nghìn người lính được đào tạo và trang bị tốt đảm bảo an ninh bên ngoài Mao và những nhà lãnh đạo cao cấp khác, và bảo vệ các cơ quan then chốt của đảng. Bởi vì đa số những người thuộc hai cơ quan này thuộc Bành Đức Hoài, Uông tin rằng họ có thiện cảm với Bành. Viện rằng Mao cần được bảo vệ, tránh khỏi sự bất tin tưởng, Uông Đông Hưng đặt người phục tùng mình vào các vị trí then chốt Văn phòng bảo vệ trung ương, bằng cách giữ đồng minh của mình Trương Ưu Dự và Giang Đăng Trung ở vị trí tư lệnh và chính ủy đội bảo vệ trung ương.

Dù quyền lực tăng lên, Uông không dẹp nổi sự thối nát. Ngay đầu năm 1961,

ngay sau cuộc thanh lọc, Mao dừng lại vài ngày ở Trường Sa gặp với Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai trong đoàn tàu của mình. Bí thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam Trương Bình Hoa và người phụ trách công an tỉnh ông đảm trách bảo vệ cuộc gặp của ba lãnh đạo (Trương Bình Hoa được bổ nhiệm sau khi Mao đuổi Châu Tiểu Châu, người công khai đứng về phía Bành Đức Hoài ở hội nghị Lư Sơn). Mọi chi phí về phục vụ Mao và người đi cùng đều do chính quyền trung ương trả. Uông Đông Hưng thường ký thanh toán.

Lần này khi nhận thanh toán, Uông ngạc nhiên thấy tính vào tài khoản Chủ tịch là hai nghìn con gà. Con số này gây nên nghi ngờ. Hồ Nam ở trong vị trí tốt nhất hơn nhiều tỉnh khác, nhưng nạn đói đang dữ dội, và thịt gà - luôn luôn là đồ ngon ở Trung quốc - hầu như không thể tìm thấy. Vâng nếu tìm thấy, những người tháp tùng không thể ăn hết lượng gà nhiều đến thế trong một số ngày chúng tôi ở đó. Ngoài ra, Mao và bộ máy của ông không ăn thịt.

Trương Bình Hoa đồng ý là hoá đơn sai. Có thể chỉ hai con gà, nhưng không phải hai nghìn.

Nhưng chẳng có gì sai cả. Đoàn tàu của Chủ tịch được 15 nghìn công an bảo vệ. Trời thì lạnh, lính chịu đói. Người phụ trách công an tỉnh đặt hai nghìn con gà để nuôi nhóm bảo vệ. Công an là những người bình thường, không ai cho họ đặc quyền, thậm chí Mao cũng phải từ chối.

Quyền lực tỉnh không khi nào cho phép bản thân tiêu tốn như thế, nếu như phải trả nó. công an, tin tưởng, cho rằng đây là lộc của Chủ tịch dành cho sự phục vụ của họ. Tương tự Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều, lãnh đạo Hồ Nam cũng thuộc vào ủng hộ Mao.

Uông Đông Hưng đành chấp nhận thanh toán, nhưng giận dữ.

Sau kết thúc tái tổ chức Uông Đông Hưng hoàn toàn điều khiển nhóm Một, Văn phòng bảo vệ trung ương và đội bảo vệ trung ương - ba cơ quan theo dõi chính ở Trung Nam Hải. Dưới sự lãnh đạo của Uông Đội bảo vệ dần dần thăng

lên thâu tóm hoạt động. Quyền lực riêng của Uông Đông Hưng tăng theo tương ứng, khiến ông thành nhân vật chính trong trò chơi cung đình Bắc Kinh.

Gần sáu năm trôi qua từ khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, Mao yêu cầu được quân sự hoá một phần để chiếm các xí nghiệp chính và các trường đại học tổng hợp ở Bắc Kinh. Ông đề nghị Uông Đông Hưng tăng thêm sức mạnh quyền lực.

Thời kỳ đó Uông thu xếp cho Chủ tịch. Khiêu trước đây mỗi tuần một lần vào thứ bảy, giờ đây hai lần - vào thứ tư và thứ bảy. Uông tăng số nhạc công và nhóm công tác văn hoá, đảm bảo giải trí trong buổi dạ hội và nghĩa là thực chất tăng số phụ nữ đến với Mao.

Từ khi Uông trở lại, lược lượng không quân, quân khu Bắc Kinh, tổng cục chính trị Giải phóng quân, độ pháo binh II và đội xây dựng đường sắt - tất cả phải đảm bảo nhạc công, dàn đồng ca, gái nhẩy. Tại toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa mở cửa nhân ngày lễ vào năm 1959, gian số 118, gian Bắc Kinh được trang bị đặc biệt cho Mao và một số gái trẻ trong số nhân viên phục vụ, thư dãn lãnh tụ. Mao không cần mối lái.

Khó mà nghĩ rằng hàng ngày xài nhiều cung nữ như thế, Mao vẫn tự giải quyết công việc mình. Ông đã 67 tuổi. Tháng 9-1961, khi gặp nguyên soái Monttomery, Mao lần đầu tiên đưa khả năng lý thuyết cái chết của mình. Cho rằng có thể chết bởi đạn của quân giết người giấu mặt, trong tai nạn máy bay, đổ tàu, chết đuối, nhiều hơn cả là chết bệnh.

Nhưng khẩu vị tình dục của Mao lại tăng theo độ tuổi.

CHƯƠNG 44

Trong khi Uông Đông Hưng củng cố quyền lực của mình ở Bắc Kinh, thì tôi đang ở Quảng Châu, giải quyết các việc riêng của mình. Tôi đến thành phố phương Nam này cuối tháng 12 năm 1960 theo yêu cầu của Giang Thanh. Vợ Chủ tịch tránh rét, và những lời phàn nàn của bà vẫn tiếp tục. Bà kêu ca:

- Tôi bị ốm, ánh sáng, ồn ào và gió làm tôi khó chịu.

Các cô y tá, nhân viên phục vụ và bảo vệ gần như chẳng lo gì cho bà cả. Bà cần tôi giúp đỡ.

Đòi hỏi của Giang Thanh đối với tôi là quá đáng. Thậm chí Mao cũng thoáng nghi ngờ điều này. ở nhóm Một lại xuất hiện tin đồn do Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều tung ra là tôi là bạn tốt của Giang Thanh.

- Cứ để hai người này chiều chuộng nhau!

Mao nói một đượm vẻ ghen tuông khi nghe tin Giang Thanh muốn tôi đến Quảng Châu với bà.

Ông giục tôi đi. Nhưng tôi không muốn, Mọi khó chịu bên ngoài của Giang Thanh chỉ là do bà tưởng tượng ra, tôi không thể giải quyết được vấn đề bệnh tinh thần của bà. Bà đối xử với nhân viên phục vụ của mình như một con hổ cái, nhưng những cố gắng trung gian hoà giải của tôi trước đây hầu như không đem lại kết quả nào cả. Có mặt ở chỗ vợ Chủ tịch tôi cực kỳ khó chịu.

Tôi biết Mao nghi ngờ, và không muốn cho ông biết lý do không hài lòng của tôi.

Nhưng tôi không có sự lựa chọn.. Chủ tịch ra lệnh tôi đi đến Quảng Châu. Mao thậm chí còn dành cho tôi một máy bay quân sự.

Khi tôi có mặt ở biệt thự, nơi Giang Thanh luôn luôn ở đó, các cô y tá phục vụ, và bảo vệ tìm đến phàn nàn. Họ cam đoan là vợ Chủ tịch khoẻ mạnh. Bằng cớ là tính năng động của bà. Đổng Chử, bí thư đảng, thường thu xếp khiêu vũ, và Giang Thanh luôn luôn là bà hoàng. Tất cả nhân vật máu mặt của tỉnh đều tham gia nhảy nhót. Mọi người từ lãnh đạo cao cấp tới nhân viên bảo vệ và phục vụ - đều phải nhảy với vợ Chủ tịch ít nhất một lần. Nhưng Giang Thanh có thể nhảy liền 3-4 tiếng không có thấy dấu hiệu mệt mỏi và sau đó lại xem phim. Bà ta ốm ở chỗ nào?

Nhưng Giang Thanh rền rĩ là mình ốm. Các cô y tá và nhân viên phục vụ, như bà thường khẳng định, cục cằn và cẩu thả, bướng bỉnh và thiếu tinh thần trách nhiệm. Bà không che dấu nổi sự bực, khi tôi thông báo rằng sau khi khám cho bà ngay lập tức tôi sẽ quay về Bắc Kinh. Tôi không hiểu ông bác sĩ này - Giang Thanh sau này phàn nàn với một cô y tá - ông ta đến Quảng Châu, không thực hiện công việc của mình một cách cẩn thận và sau đó ngay lập tức muốn chạy về Bắc Kinh. Ông ta là cái thá gì nhỉ?

Không muốn làm Giang Thanh bực thêm, tôi quyết định chẳng vội vàng khám và cũng không nói về việc quay về nữa. Tôi phải chờ đợi, trong lúc chính Giang Thanh không gọi tôi.

Vợ Chủ tịch là người cô độc, tỏ ra có kinh nghiệm, xét về thực chất, chọn tôi vào phe bà. Cuộc sống ở Quảng Châu mang vẻ thơ mộng. Mỗi ngày người ta chuẩn bị lễ hội để tôn vinh bà.

Sau những chiều khiêu vũ xem phim, Giang Thanh ngủ rất lâu, khoảng 10 hoặc 11 giờ sáng thì bà tỉnh dậy. Lúc hai, ba giờ bà vào giường ngủ một lúc và

dậy vào lúc 4, 5 giờ chiều. Sau đó chúng tôi cùng nhau dạo chơi hoặc xem phim. Đến bữa ăn trưa, chúng tôi ăn riêng, nhưng tôi thấy cuộc sống thừa mứa của Giang Thanh. Dù nạn đói ngày vàng dữ dội hơn, chúng tôi chưa khi nào cảm thấy điều đó. Tôi ăn uống cực kỳ tốt.

Những ngày nhàn tản trôi qua như thế. Hôm 26 tháng 12, chính ngày mà Mao ở Bắc Kinh tuyên bố đuổi Diệp Tử Long và Lý ấm Kiều, chúng tôi tổ chức mừng ngày sinh Chủ tịch bằng bữa tiệc do Đổng Chử khoản đãi.

Ngày tết dương lịch đến và qua đi. Bầu không khí xung quanh đẹp lộng lẫy, cuộc sống thật tiện nghi dễ chịu, nhưng tôi buồn phiền chán nản, người thấy có vẻ ốm. Tôi thấy vợ Mao, sống trong đặc quyền và xa hoa, nhưng là rất bất hạnh.

Các cuộc truy hoan của Mao với đàn bà ngày càng công khai, và Giang Thanh rất căng thẳng. Nhưng vì tôi nghe các cuộc nói chuyện của bà, nên tôi hiểu rằng có cả những nguyên nhân khác làm bà cảm thấy bất hạnh. Giang Thanh ấp ủ hoài bão chính trị.

Cách duy nhất tách Giang Thanh khỏi quyền lực là ở chỗ người ta xếp bà ở chức vụ tương đối thấp trong đảng. Tất cả quan chức của đảng có chức vụ nhất định. Cao nhất là Mao và 5 bí thư cao cấp. Tiếp theo từ hạng hai đến hạng sáu là của những người gần gũi của họ. Các cán bộ cao cấp khác từ hạng 7 đến hạng 13, cán bộ hạng trung - từ hạng 14 đến hạng 17, cán bộ cấp thấp đứng ở hạng từ 18 đến 25. Giang Thanh đứng ở hạng 9, dù rằng Diệp Tử Long và Uông Đông Hưng được bổ nhiệm hạng cao hơn - hạng 7. Bà than phiền với tôi rằng bà chỉ ngang hàng chúng tôi, những nhân viên thường của bộ máy thuộc Mao Chủ tịch, và bà buộc tội Dương Thượng Côn là ông ta xếp bà vào hạng chín. Chính Mao cũng đồng ý xếp Giang Thanh vào hạng này. Mao hiểu rằng khả năng của bà không tương xứng với hoài bão. Bà chẳng có chút kinh nghiệm nào cả và hành động theo mệnh lệnh của Mao.

Ai cũng biết Giang Thanh có tính tình bẩn thỉu và tình ái. Không ai muốn

tuân theo mệnh lệnh của một người đàn bà như thế và phục vụ bà ta.

Căn bệnh hoang tưởng của Giang Thanh, cũng như căng thẳng của bà do nguyên nhân chính trị gây ra. Bà muốn làm một cái gì đấy để mà làm. Nhưng cấp bậc của bà không cho Giang Thanh một chút quyền lực, một chút kính trọng. Mọi người khúm núm trước bà hoặc phục vụ bà không phải vì họ kính trọng hoặc là để làm vừa ý ba, mà chỉ vì bà là vợ Chủ tịch. Tất nhiên những kẻ nịnh nọt và bợ đỡ sẽ không biến mất, nếu bà được bổ nhiệm chính thức. Nhưng số đông kẻ thù, do giọng lưỡi độc ác và tính bẩn thỉu bà mà tạo ra, đã khinh thường bà, làm bà điên tiết lên.

Giang Thanh cần tạo ra vẻ ốm đau, tôi cuối cùng hiểu là vì rằng chỉ có ốm - cách duy nhất để mà nhờ nó bà có thể trội hơn người khác. Và bà cũng cần làm sao Mao tin là bà ốm thật, nếu không thế ông sẽ bắt Giang Thanh phải làm việc và nghĩa là bà phải chịu dưới trướng Uông Đông Hưng, thủ trưởng của bà.

Đấy, người đàn bà, tự tưởng tượng mình là nữ hoàng, thì có thể làm như thế đấy.

Sau khi tôi sống ba tuần lễ trong sự nhàn nhã bắt buộc, Giang Thanh gọi tôi vào buồng mình. Mời tôi ngồi, Giang Thanh nhiếc móc là tôi ở đây tương đối lâu và chẳng làm cái gì cả cho ba.

- Tôi đợi, khi đồng chí thông báo cho tôi đồng chí muốn khám bệnh gì - tôi trả lời.

- Có điều khác tôi muốn thảo luận với đồng chí đây - Giang Thanh nói - Chủ tịch hiện sức khoẻ tốt và thông báo rằng ông không cần luôn luôn giữ cho mình một bác sĩ. Tôi không được khoẻ lắm. Bác sĩ Hứa đạo bỏ tôi rồi, và tôi chẳng còn bác sĩ riêng. Tôi muốn đồng chí là bác sĩ của tôi. Đồng chí có thể chữa cả cho lãnh tụ, khi nào ông ấy cần.

Lời mời của Giang Thanh, lời mời mà tôi sợ nhất, vang lên. Tôi đồng ý như bác sĩ riêng phục vụ Giang Thanh chỉ với điều kiện bà và Chủ tịch sống chung

với nhau. Giờ đây bà yêu cầu tôi ở lại mãi với bà. Nhưng chính tôi cũng không muốn làm.

Lời đề nghị này đối với tôi chẳng có gì bất ngờ. Tôi ngờ rằng đằng sau việc gọi tôi đến Quảng Châu có một cái gì đó mờ ám. Vì thế tôi đã chuẩn bị câu trả lời từ sớm hơn.

Tôi nói rằng lãnh đạo của tôi bổ nhiệm tôi làm việc với Chủ tịch và rằng đảng không trao nhiệm vụ cho tôi làm cho bà. Chủ tịch cũng không nói gì về sự thay đổi tính chất công việc cả.

Trời đất ơi, té ra là Giang Thanh đã nói chuyện với Mao và ông đã đồng ý. Ngoài ra, Giang Thanh còn chuẩn bị nói chuyện với thủ trưởng của tôi để họ không cản trở.

- Tôi dù sao chăng nữa cho rằng đồng chí cũng nên nghĩ kỹ vấn đề này, đồng chí Giang Thanh ạ - đứng tôi lên - đây không phải là ý tưởng tốt - như vậy, thay đổi công việc của tôi và số phận của tôi.

Giang Thanh miễn cưỡng.

- Và vì sao đây là ý tưởng xấu? - đầu bà vươn lên - đồng chí chỉ tôn trọng một mình lãnh tụ và nhìn tôi từ trên xuống dưới, đúng thé không?

Giang Thanh luôn luôn lo rằng tôi kính trọng chồng bà và khinh bà. Nhưng điều này không làm tôi sợ. Chỉ sợ tin đồn.

Nếu như tôi được bổ nhiệm là bác sĩ chính thức của bà, thì những kẻ rách việc trong cung đình sẽ tìm được chứng cớ về mối quan hệ luến ái không có thật của chúng tôi. Trong con mắt của nhiều người, nó là dấu hiệu dễ thấy.

- Đây không phải câu chuyện ai nhìn ai từ trên xuống dưới - tôi tiếp tục - Là một nhà điều trị, tôi, tất nhiên, sẽ chữa bất kỳ ai cần tôi. Nhưng tôi sợ là nếu đi tìm bằng cách này, người ta bắt đầu xì xào. Và điều mà họ sẽ nói, có thể sẽ mang lại những cái không hay cho đồng chí và cả cho Chủ tịch.

Bỗng nhiên Giang Thanh dừng lại và nhìn thẳng vào tôi.

- Đồng chí nói cái gì thế? Cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến chúng tôi?

- Tin đồn - Tôi trả lời - Đàm tiếu. Vô ích nói về họ.

Giang Thanh xúc động

- Đồng chí bác sĩ, tôi luôn luôn ngĩ tốt về đồng chí - Bà nói - Nếu đồng chí có điều gì cần nói, cứ nói nhé. Thế nhé!

- Nếu đồng chí muốn nghe, thưa đồng chí Giang Thanh, tôi sẽ kể. Ngay lúc tôi quay về nhóm Một cuối namn 1959, đã có tin đồn. Một số người nói là đồng chí có quan hệ tốt với tôi, và có một cái gì đó đặc biệt giữa chúng ta. Có ai đó thậm chí đã đưa tin đồn nguy hiểm này cho Chủ tịch. Nhưng Chủ tịch nói: Hãy để họ đánh bạn với nhau. Đồng chí Giang Thanh, đây cũng là một nguyên nhân, theo đó ý tưởng của đồng chí chẳng hứa hẹn một cái gì tốt lành cả.

Giang Thanh lặng im.

- Ai nói thế? - Giang Thanh hỏi, giọng căng thẳng.

- Không đáng nói điều đó. Điều này không có giá trị - Tôi nhún vai, gạt đi.

- Đừng là người ngu xuẩn, đồng chí bác sĩ. Tôi cư xử tốt với đồng chí vì tôi biết khó khăn như thế nào mới tìm được bác sĩ cho Chủ tịch. Ông quý đồng chí, và vì thế tôi cũng đối xử tốt với đồng chí. Té ra là có ai đó tung tin đồn nhảm về chúng ta. Ai đấy?

- Nếu đồng chí yêu cầu, tôi sẽ nói. Đó là Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều.

Giang Thanh bỏ luôn kế hoạch của mình và suýt khóc gọi điện cho Mao. Sau vài ngày tôi quay lại Bắc Kinh bằng máy bay đặc biệt của không quân. Không bao giờ được bất kỳ điều gì về cuộc nói chuyện của chúng ta - Giang Thanh cảnh cáo tôi trước tôi bay.

Tình hình ở Bắc Kinh rõ ràng trở nên xấu hơn. Người dân hầu như không xuất hiện trên đường phố, còn những ai được bắt gặp, đều lờ đờ kiệt sức và lãnh

đạm. Những người nằm nhà để tiết kiệm năng lượng.

Hai tuầõn lễ sau gia đình tôi tổ chức Tết, chúng tôi chỉ ăn cháo loãng và rau. Thời gian khác chúng tôi có thịt, cá, hoa quả. Tết - đó là ngày duy nhất của năm, khi người Trung quốc theo truyền thống khắp nơi ăn uống no nê. Bây giờ không có gì cả những cái tương tự thế.

Tôi chờ trước khi nói chuyện với Mao. Hội nghị lần thứ chín của Ban chấp hành trung ương khoá 8 cần phải bắt đầu công việc hai ngày sau khi tôi quay về, và tôi biết rằng Chủ tịch bận chuẩn bị. Hội nghị cuối cùng cần có hành động chống lại phía tối của cuộc sống, mà Mao muốn lờ đi như thế. Chính ông cũng bị gánh nặng và mấtnh thời gian trên giường trên giường. Thật là nhẫn tâm, Mao hiểu rằng cần phát động đại nhảy vọt để mang lại cho Trung quốc một cái gì đó tốt hơn. Vấn đề là ở chỗ lãnh tụ chẳng có kiến thức và khái niệm về thế giới hiện đại, về điều, Trung quốc có thể hoà nhập với thế giới như thế nào. Thế kỷ XX sắp qua rồi, mà Mao vẫn còn mang ý nghĩ của thế kỷ XIX không có khả năng dẫn dắt đất nước của mình. Bây giờ ông đã tụt hậu, nhưng vẫn thử trình diễn một cái gì để làm tiếp.

Hội nghị là một đòn đối với Mao. Những người tham gia hội nghị phát biểu đòi phục hồi sản xuất nông nghiệp như nhiệm vụ quan trọng sống còn của đảng. Khi hầu như cả nước đói kém, ước mơ công nghiệp hoá nhanh chóng là sự chết người. Con người đầu tiên cần phải có cái gì để sống được cái đã, rồi sau mới nghĩ tiếp được.

Tôi gặp Chủ tịch hôm 18-01-1961 ngay sau khi kết thúc hội nghị, và tôi kể về cuộc nói chuyện của tôi với Giang Thanh và tin đồn về mối quan hệ đặc biệt của chúng tôi. Tôi nhận xét rằng tôi phải im lặng lâu đến thế, bởi vì tôi nghĩ rằng Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều xúc phạm cuộc nói chuyện này của Chủ tịch, chứ không phải xúc phạm tôi.

- Bằng chứng nào ở họ mối quan hệ đặc biệt của chúng tôi? Vì sao họ nói

điều này? -Tôi phẫn nộ.

Thực tế tôi đã ra đòn hiểm vào Mao, người hay khuyến khích tin đồn. Nói rằng tin đồn xúc phạm Mao, nghĩa là tát thẳng mặt ông ta.

Mao chăm chú nghe khi tôi nói, mắt ông nheo lại. Hẳn là Giang Thanh cũng đã kể cho ông câu chuyện này.

- Đừng lo, tôi hiểu tac - ông nói - Hãy quên đi.

Ai có thể tin rằng ông chưa bao giờ mói người ta sau lưng?

Sau đấy ít lâu Mao kể tôi nghe rằng Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều bị hạ bệ trong vài ngày tới sẽ đi về Hồ Nam. Thậm chí Uông Đông Hưng không thông báo cho tôi điều này sớm hơn.

Cục sức khoẻ trung ương gửi đến Quảng Châu một vài bác sĩ để khám Giang Thanh - Cơ Túc Hoa, giám đốc bệnh viện Bắc Kinh, Thế Bành Thư, giám đốc bệnh viện Thượng Hải, và Tôn Xuyên Hứa, giám đốc bệnh viện tâm thần Thượng Hải, một nhà tâm thần học và thần kinh học. Giang Thanh buộc họ chờ sáu tuần, trong lúc Mao cùng tôi và Uông Đông Hưng chưa tới Quảng Châu cuối tháng 2.

Khi các bác sĩ nổi tiếng được mời tới chữa Giang Thanh, họ cảm thấy hãnh diện. Người ta giữ họ quá lâu để chữa khỏi bệnh nhân bệnh thông thường, và giờ đây họ không còn khí thế để kết thúc công việc.

- Họ lĩnh hội khá nghiêm túc - Giang Thanh cười khẩy, khi tôi giải thích cho bà rằng bác sĩ tin vào sự chẩn đoán của mình nhanh chóng.

Cuối cùng Giang Thanh đồng ý rằng mỗi một bác sĩ khám bà ta một ngày, nhưng giữa cuộc khám, phải có một ngày nghỉ cho bà. Như thế quy trình kéo dài sáu ngày. Nhà phẫu thuật Cơ Túc Hoa và chuyên gia về nội khoa Thế Bành Thư kết thúc công việc sau hơn một giờ. Nhưng việc kiểm tra thần kinh và tâm lý, do Tôn Xuyên Hứa thực hiện, lại chiếm nhiều thời gian. Giang Thanh tin rằng Tôn

sẽ chú ý đến sai lệch về thần kinh chứ không phải tâm lý. Vì thế người ta không đặt cho bà những câu hỏi giúp bác sĩ phán đoán vấn đề tâm lý của bà.

Ngay sau khi khám, tôi gặp Giang Thanh. Bà không biết người ta phát hiện được bệnh gì ở bà.

Tôi nói rằng bác sĩ không tìm thấy sai khác gì khỏi tiêu chuẩn.

- Sức khoẻ của đồng chí tiến triển tốt. Bác sĩ muốn gặp đồng chí để thảo luận kết quả quan sát được.

Nhưng Giang Thanh không muốn gặp bác sĩ, và thay vì đó yêu cầu kết luận bằng van bản. Bà đòi hỏi không được thông báo kết quả cho Chủ tịch. Giang Thanh chỉ muốn Mao tin là bà ta bị bệnh.

Sợi dây được căng ra. Kết luận do các bác sĩ đưa ra là hoàn toàn khách quan. Nó xác nhận rằng sự phục hồi sức khoẻ của Giang Thanh sau khi ung thư tử cung tiến triển tốt, có chút ít căng thẳng thần kinh và khuyên nên tiếp tục xem phim, khiêu vũ, nghe nhạc và chụp ảnh. Nhưng Uông Đông Hưng không đồng ý với họ. Ông chống bất cứ kết luận nào cho rằng Giang Thanh bị bệnh. Uông không muốn bác sĩ chứng thực về tính lười biếng và vô tích sự của Giang Thanh.

Kết luận chẳng làm vừa lòng ai cả.

- Gì thế này? - Giang Thanh kêu lên khi đọc qua bản kết luận - Những người này thật vô trách nhiệm. Họ nghĩ cái mà họ làm thế này?

Bà trả lại các bác sĩ bản kết luận coi như không chấp nhận và từ chối nó.

Đổng Chử tổ chức tiệc gĩa từ để cám ơn bác sĩ đã phục vụ. Họ biết rằng Giang Thanh không hài lòng về kết luận của họ, nhưng không hình dung được Giang Thanh là người độc ác và hoang tưởng như thế nào. Tất cả ba người này đã bị xỉ nhục trong thời gian Cách mạng văn hoá. Cơ Túc Hoa bị tù một số năm trong nhà giam. Tại đó người ta đánh đập ông nhiều đến nỗi ông mất trí nhớ. Ông không thể làm việc được và chết sau đó ít lâu. Thế Bành Thư cũng trở thành

đối tượng phê phán và trấn áp mạnh. Ông sống qua cách mạng văn hoá và chết vì đau tim.

Nhà thần kinh học Tôn Xuyên Hứa may mắn hơn tất cả, Họ tống ông vào tù vì tội chống đảng và cũng đánh đập khá nhiều. Ông viết cho tôi một số thư từ trong tù, nhắc lại rằng ông đã nghiêm chỉnh nhận nhiệm vụ chữa đồng chí Giang Thanh và ông là người siêng năng như thế nào.

Tôi gợi ý bệnh viện tâm thần Thượng Hải, chứng thực tính ông vô tội, nhưng cũng không nhận được hồi âm. Ngay sau đó Tôn Xuyên Hứa, vẫn còn nằm trong tù, đã tự vẫn. Ông không thể chịu nổi tra tấn.

Sau khi các bác sĩ đi khỏi, tôi còn lại một mình, hưng chịu nỗi bực tức của Giang Thanh cho là người ta không chịu chứng nhận bà có bệnh. Mối quan hệ của chúng tôi tiếp tục xấu đi. Bà bắt đầu nói là tôi đã bị thay đổi, rằng tôi có ý định chống lại bà ta. Để làm chứng cớ, Giang Thanh nhớ lại trường hợp xảy ra năm 1958, khi tôi thông báo cho Mao về bệnh của bà. Bây giờ tôi không muốn làm điều này nữa.

Giang Thanh thấy nguyên nhân thay đổi mối quan hệ của tôi với sự thay đổi lực lượng ở nhóm Một. Giang Thanh tin rằng tôi chẳng cần sự che chở của bà nữa. Khi Uông Đông Hưng bị đuổi, Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều nắm quyền lực, tôi cần phải tìm sự ủng họ của bà ta. Bây giờ Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều bị bật đi xa, và bạn tôi Uông Đông Hưng quay lại, để bằng bàn tay sắt lãnh đạo nhóm Một. Dưới sự che chở của Uông Đông Hưng, Giang Thanh cho rằng, tôi có thể tự cho phép mình bỏ mặc bà. Trong khi lòng trung thành của tôi với lãnh tụ không gây cho bà sự nghi ngờ.

Tuy nhiên Giang Thanh suy luận sai về tâm trạng của tôi. Với việc Uông Đông Hưng trở lại nắm quyền lực, cuộc sống của tôi ở nhóm Một trở nên dễ chịu hơn. Đơn thuần tôi không thích Giang Thanh vì cuộc sống xa hoa và vô tích sự, độc ác và hay cáu kỉnh., vì những lời phàn nàn liên miên ra lệnh và sai bảo

những người xung quanh, vì những đòi hỏi vô lý của bà. Giang Thanh là một con người nhơ nhuốc, bên cạnh bà tất cả đều là xấu.

Tôi căm thù thói đạo đức giả đang thịnh hành. Những người lãnh đạo cộng sản thường to mồm phê bình phong cách sống tư sản cặn bã của những người tiền nhiệm của họ, họ áp đặt nhân dân những nguyên tắc đạo đức cộng sản đúng đắn và cao thượng, nhưng chính họ sống trong xa hoa. Quần chúng nhân dân đau khổ, lao động và bị chết dần chết mòn để một nhúm những kẻ chiếm quyền có thể làm giàu.

Lòng tin và ước mơ của tôi, sự ngưỡng mộ của tôi về Mao và và về một xã hội mới tốt đẹp hơn mà những người cộng sản đang xây dựng đã bị sụp đổ.

Giang Thanh sai lầm khi cho rằng tôi vẫn còn điên rồ ngưỡng mộ Mao. Sự ngưỡng mộ của tôi đã biến mất. Mao theo đuổi những nguyên tắc đạo đức nào? Mao gạt ra lề đường, dường như rác, Bành Đức Hoài, một trong những nhà lãnh đạo cách mạng lớn nhất đất nước, một người trung thành với sự chọn lựa cộng sản và cống hiến sức lực vì sự cải thiện cuộc sống ở Trung quốc. Mao tập hợp xung quanh mình những cô gái trẻ giống như đa số các ông vua đời trước.

Còn nhân dân Trung quốc? Người ta đã áp bức và bóc lột nhân dân, buộc họ phải chịu đựng tất cả mọi khó khăn, chấp nhận mọi sự lăng nhục, để mà sống cho qua ngày. Nhân dân trở thành không phải là cái gì khác hơn, là một số đông những nô lệ bơ vơ không nơi nương tựa, lãnh đạm. Người ta gọi điều này là xã hội mới, là thế giới mới cộng sản.

Giang Thanh quả là đúng: tôi cảm thấy ghê tởm với bà ta. Nhưng tôi cảm thấy ghê tởm với cả chồng của bà và cả với nhóm Một. Ghê tởm với Trung quốc mới mà những người cộng sản xây dựng nó như thế.

CHƯƠNG 45

Cuộc khủng hoảng nông nghiệp được giữ kín đã chọc tức chóp bu đảng. Do lỗi lầm, giờ đây Mao không thể hoàn toàn đi theo mong muốn, Mao đâm ra buồn rầu một thời gian, phần lớn nằm bẹp trên giường. Phòng Liên Xuân ở Trung Nam Hải đang sửa chữa. Trong thời gian sửa, hai lần trong tuần vẫn tiến hành khiêu vũ ở gian khác. Khi công việc sửa chữa xong, người ta đặt một cái giường lớn ở một phòng nằm cạnh phòng nhảy để Mao thư dãn. Tôi luôn đi cùng Mai đến đám nhảy và có thể thấy Chủ tịch kéo các bạn nhảy trẻ vào buồng mình để thư dãn cùng với họ. Nội thất buồng này là sang trọng không tưởng được. Các đồ dùng sang trọng vượt quá thứ tôi thấy trong cung điện Creml ở Moskva.

Đối với các cô gái trẻ mà Mao chọn, phục vụ ông, làm vừa lòng bất kỳ yêu cầu của ông được xem là vinh dự. Những phụ nữ lớn tuổi hơn và có học hành thường từ chối ông. Một số người cô phục vụ ông cho rằng mối quan hệ riêng với Chủ tịch phải chăng phá huỷ tính xã giao nghề nghiệp. Những người này cũng đồng ý và cũng hoan hỉ khi được mời.

Bất kỳ ai làm việc cho Mao, đều được nghiên cứu cẩn thận, phụ nữ cũng không loại trừ, việc nghiên cứu cẩn thận đảm bảo rằng họ hoàn toàn không hại cho Chủ tịch. Tất cả họ đều gốc gác nông dân, xuất thân từ những gia đình từ những gia đình có ràng buộc ơn huệ của đảng cộng sản. Mao đối với họ là thánh, là người cứu đỗi.

Lưu, chẳng hạn, mồ côi từ khi mới đẻ. Khi bố chết và ở lại trong một gia đình tăm tối, mẹ và cô con gái đi ăn xin. Cô gái lúc ấy mới 8, 9 tuổi, khi đảng cộng sản nắm quyền lực, người ta chọn cô đào tạo văn công ở không quân. Có thể xem rằng đảng cộng sản đã cứu cô.

Một phụ nữ trẻ khác, thành viên của nhóm văn công trong cục đường sắt - cũng mồ côi, con gái một chiến sĩ cách mạng. Cha mẹ cô, đảng viên, đã chết vì lý tưởng CNcộng sản. Cô ta thậm chí chưa học xong tiểu học, nhưng đảng ủng hộ cô. Cô học xong lớp đồng ca và thành diễn viên múa.

Mang cái vỏ ơn đảng - đó là nhiệm vụ của các cô gái. Lời kêu gọi đến với chủ tịch là sự kiện quan trọng nhất trong đời họ.

Đối với số đông Người Trung quốc ngắm nhìn Mao, bình thản đứng trên lễ đài trên quảng trường Thiên An Môn, là một sự hạnh phúc, một sự kiện vô cùng sung sướng mà họ chưa bao giờ trải qua. Một ít người được bắt tay lãnh tụ, không dám rửa tay vài tuần - bạn thân và người quen vượt dặm đường xa tới gặp họ để mà được sờ vào bàn tay được chạm với tay Mao.

Trong thời gian Cách mạng văn hoá thậm chí hoa quả, quả xoài, mà Mao tặng công nhân trở thành thần thánh. Những giọt nước nhỏ từ vòi rửa hoa quả được coi như là thuốc thánh. Hãy hình dung khi một cô gái được Mao mời. Cung nữ của Mao chưa bao giờ quý Mao theo ý nghĩ thông thường. Họ quý Mao bởi ý nghĩ ông là lãnh tụ vĩ đại, như người thày và người cứu thế. Đa số biết rằng mối quan hệ chỉ là tạm thời. Tất cả các cô gái đều rất trẻ, tuổi hơn kém 20, đều chưa lấy chồng. Khi Mao chán họ và cuộc sống lạc thú kết thúc, họ đi lấy chồng hoặc biến khỏi đấy. Chồng họ là những thanh niên trẻ tuổi trong đám lính bảo vệ, nhân viên phục vụ

Để đi lấy chồng, phải có sự đồng ý của lãnh tụ. Việc giải quyết thường đạt được sau khi chính Mao chán ngấy. Nhưng đôi khi Chủ tịch lại phục hồi lại quan hệ từng bị gián đoạn. Ngay cả các cô lấy chồng rồi cũng chấp nhận không được

chống cự.

Chẳng có gì lấy làm lạ về việc Mao tàn bạo chiếm đoạt tình dục. Một cô gái nói với tôi:

- Chủ tịch - một người rất hấp dẫn, nhưng ông không hiểu ranh giới giữa tình yêu đối với lãnh tụ và tình yêu đối với ông như một người đàn ông. Có lố bịch không chứ?

Một cô khác, tả lại các ngón tình dục của Mao và nhận xét: Mao vĩ đại về mọi mặt!

Những cô gái trẻ nếm mùi sợ hãi trong hoan lạc như thế trước sự tâng bốc tình dục của Mao, cũng như trước tầm quan trọng chính trị của ông. Mao đã 67 tuổi, đã qua ranh giới của độ tuổi hoạt động tình dục yếu đi. Tò mò, nhưng chính lúc đó chẳng thấy ông phàn nàn về liệt dương cả. Chính lúc đó ông trở người cùng chí hướng thực hành tình dục của Lão tử cho rằng tình dục không chỉ để thỏa mãn, mà còn cần thiết để kéo dài tuổi thọ.

Khoái cảm nhất của Mao là ngủ với vài cô gái trẻ cùng một lúc trên giường. Lòng tin của Mao về thực hành tình dục của Đạo Lão giữ gìn sức khoẻ của ông, đã làm tôi sự nghi ngờ. Nhưng tôi giữ trong lòng sự nghi ngờ này.

Hàng đống các gái trẻ, luôn sẵn sàng chờ lệnh từ hoàng cung, mang trong lòng sự tự hào được phục vụ Chủ tịch, một số cô đã không ngần ngại kể cho tôi về họ được nếm mùi như thế nào. Các cô gái không bao giờ được làm điều gì để che giấu mối quan hệ của mình. Té ra là khi tuyển chọn các cô gái để làm tình, Mao thường đưa họ đọc trước quyển sách hướng dẫn tình dục của đạo Lão Con đường bí mật cổ điển của các cô gái mới lớn. Sách được viết theo văn phong Trung quốc cổ khiến, khó hiểu, những chữ tượng hình các cô gái không thể hiểu nổi. Họ hỏi tôi nghĩa của những từ ấy. Trong nhiều năm tôi đã dạy những từ này nên thực ra tôi cũng chẳng phải nghiên cứu.

Hoạt động tình dục của Mao không giới hạn ở phụ nữ. Những thanh niên trẻ

trong số những người phục vụ, đẹp trai và khỏe mạnh, cũng lọt và sự chú ý của ông. Một trong số họ có trách nhiệm xoa bóp cho Mao về đêm. Mao đòi hỏi phải xoa bóp cả háng của ông nữa. Tôi biết kiểu quái dị này vào năm 1960, khi một vệ sĩ từ chối thực hiện đòi hỏi của Chủ tịch. Đây là việc cho đàn bà, chứ không phải cho tôi - Anh chàng nói cho tôi không lâu trước khi đi khỏi Trung Nam Hải.

Về sau, năm 1964, tôi trở thành người chứng kiến vụ bê bối sau đây trên tàu hỏa của Mao. Khi một vệ sĩ thu xếp để ông đi ngủ, Chủ tịch ôm chặt lấy anh chàng trẻ này và và bắt đầu vuốt ve anh ta, cố gắng vật anh chàng này xuống giường.

Đôi lần tôi cũng nhận thấy tính cách như thế gần với đồng tính luyến ái, nhưng sau này tôi đi đến kết luận đó chỉ là lòng ham muốn vô độ đẻ thỏa mãn tình dục.

Theo truyền thống, những thanh niên, chưa lấy vợ và đẹp trai, thường đóng các vai nữ trong kinh kịch Trung quốc. Những người trong số họ dính líu tới việc phục vụ tình dục cho thương nhân giàu có và cho những quan chức. Tiểu thuyết khiêu dâm Hồng lâu mộng và Kim Bình Mai - là những tác phẩm Mao thích - phản ánh những câu chuyện như vậy. Đồng tính luyến ái - phần nào là truyền thống của Trung hoa.

Những vệ sĩ của Mao, tuy không phải là những người đồng tính luyến ái, nhưng sự xuất hiện thường xuyên quanh lãnh tụ những cô gái trẻ hấp dẫn đã gây cho họ những vấn đề.

Trong thời kỳ vua chúa cai trị, sự trinh bạch của các tỳ thiếp được đảm bảo, bằng cách cách ly. Tất cả đàn ông, trừ vua và các tỳ thiếp, không được ở qua đêm trong khu Cấm Thành. Nhưng những vệ sĩ của Mao lại không phải tỳ thiếp. Những thanh niên nông thôn trẻ, khỏe, đẹp trai, chất phác, họ không thể chống lại sự cám dỗ, một số đã phải trả giá đắt cho việc này.

Khi một bạn gái của Mao như thường lệ ban đêm rẽ vào phòng trực, để mang

thuốc ngủ cho Chủ tịch, một vệ sĩ trẻ bắt đầu ôm eo cô, nước da trắng và thậm chí còn thò tay sờ mó.

- Đồ khốn nạn! - Cô gái kêu thất thanh, và chạy đến Mao, Chủ tịch ngay lập tức gọi Uông Đông Hưng.

- Thằng ngu, mày làm gì thế? Mày định vuốt râu hùm đấy à? - Uông vẻ mặt tức giận lôi tay vệ sĩ đến hiện trường.

Trong lúc Mao và Uông Đông Hưng thảo luận, chàng thanh niên nghèo khổ ngồi ủ rũ khiếp sợ. Mao ra lệnh Uông tước vũ khí cá nhân của tay vệ sĩ và tống giam. Uông mềm mỏng từ chối. Ông cứu tay vệ sĩ trẻ khỏi việc bị giam, bằng cách thuyên chuyển anh ta đi xa hẳn về phương nam, làm ở bộ phận an ninh của một thành phố duyên hải.

Trong tình thế bất tiện, thậm chí không mong muốn, cũng xảy ra việc các vệ sĩ khác của lãnh tụ bị dính vào.

Có một lần vào sáng sớm, một vệ sĩ của Mao đánh thức tôi - chàng thanh niên 19 tuổi. Xảy ra một cái gì đó khủng khiếp lắm - anh ta thất vọng nhắc lại, còn tôi vội mặc quần áo.

Chúng tôi ở Thượng Hải, tại khách sạn cũ ấm cúng Thanh Dương, nằm giữa khu khu phố Pháp trước đây, Mao luôn luôn chiếm tầng trên cùng. Trước khi ông đến thì toàn bộ khách sạn được giải phóng, không còn khách bên trong nữa. Một nhóm gái trẻ ở phòng riêng bên cạnh, mỗi cô người yêu của Mao, được chọn để có một đêm ngủ với lãnh tụ trên giường ông.

Tay vệ sĩ muốn rót thêm chút nước sôi vào ấm trà của Chủ tịch, không nghĩ ngợi gì cả, nhìn thoáng qua giường Mao. Tay vệ sĩ này mới chuyển đến và vẫn còn chưa biết tất cả chi tiết đời tư của Mao. Nói riêng, chưa biết gì về lũ gái. Anh chàng vệ sĩ thấy bóng cô gái qua chiếc rèm cửa lụa, cô này ngoái đi ngoái lại và ngay lập tức lẻn vào buồng Mao.

- Ngay lúc tôi đến, cô ta ngã từ giường xuống đất - tay vệ sĩ hổn hển - Cô ta hoàn toàn trần truồng! Tôi hoảng quá, chuồn luôn. Tôi phải làm gì đây?

Tôi động viên chàng thanh niên hoảng sợ.

- Nói cho tôi nghe, Chủ tịch nhìn thấy anh không?

- Tôi không biết - anh ta trả lời - Tôi chạy ngay ngay lúc thấy cô ta.

Sự hoang tưởng của Mao tăng lên, tính cách của ông càng bất thường. Tôi không có một sự hình dung nào cả về điều gì ông sẽ làm nếu ông ta biết tay vệ sĩ nhìn thấy ông.

Tay vệ sĩ đâm hoảng.

- Tôi ở đây chưa lâu - anh ta khẳng định - Không ai nói cho tôi, khi nào có thể vào buồng của Chủ tịch, và khi nào thì không thể. Tôi không biết rằng ở đây lại xảy ra....

Anh chàng muốn tôi xác nhận là anh ta không có lỗi.

Tôi đảm bảo cho anh ta là sẽ làm chứng, nhưng nhắc là trong tương lai. Cần cẩn thận hơn khi vào buồng lãnh tụ.

- Chỉ vào khi Chủ tịch gọi. Người ta không gọi, đừng vào. Nếu không người ta có thể nghĩ anh là gián điệp đấy - Tôi cảnh cáo.

Chàng thanh niên nghèo chạy khỏi nhóm Một mà mắt vẫn nhìn lại. Nhưng anh ta cần phải quay về chỗ chủ tịch: quy tắc đòi hỏi các vệ sĩ ngày cũng như đêm phải luôn bên cạnh Mao.

Khi tay vệ sĩ quay về, Mao và cô gái trẻ vẫn còn to tiếng với nhau. Anh ta đứng ngoài cửa tin rằng người ta chúng thực điều đó. Nhưng Mao nhận ra anh ta và bảo anh ta vào, cô gái vẫn đang cằn nhằn. Mao muốn tay vệ sĩ trở thành người làm chứng màn kịch này. Chẳng bao lâu anh chàng này hiểu cái gì đã xảy ra.

Hóa ra cô tỳ thiếp của lãnh tụ gặp một người đàn ông trẻ, cô ta muốn lấy làm

chồng. Nhưng Mao không đồng ý. Cô ta càng vật nài, thì Chủ tịch lại càng lắc đầu. Cô gái cuối cùng tức giận đến mức buộc tội Mao là cư xử theo kiểu tư sản thối nát, là ông dùng cô để thỏa mãn dục vọng của mình.

Mao giận dữ đến mức hất cô ta ra khỏi giường. Điều này xảy ra đúng lúc tay vệ sĩ bước vào phòng. Tuy nhiên hai người này vẫn quấn nhau.... thậm chí không để ý tới anh ta.

Uông Đông Hưng được thông báo vụ việc. Mao đòi nhanh chóng tổ chức cuộc họp bộ máy của ông và mọi người phê bình cô gái một cách khắt khe nhất.

Nhưng sự gần gũi lâu dài với Mao làm cô nhân tình của ông không sợ. Cô tuyên bố rằng nếu tổ chức họp, cô sẽ kể toạc ra tất cả sự thật về mối quan hệ của họ với Chủ tịch và sẽ kết tội ông là tính cách tư sản. Uông lâm vào thế khó xử. Ông không thể trái lệnh Mao, nhưng lại sợ một vụ bê bối công khai.

Không thể nghĩ điều gì tốt hơn, Uông cầu cứu tôi.

Tôi nói chuyện với cô gái, cố tìm ra lối thoát đối với Mao cũng như đối với cô. Những lời buộc tội công khai của cô cũng chẳng dẫn tới cái gì tốt hơn, cô ta không thể làm gì được họ.

Cô gái vẫn nước mắt đầm đìa và tức giận, nhưng sau một hồi nói chuyện, cô ta đồng ý trong cuộc họp phát biểu trước các nhân viên và nói là cô không đúng và xin lỗi Mao.

Mao chấp nhận tự phê bình của cô. Nhưng điều này không mang lại cho cô gái trẻ điều gì tốt hơn. Mao dù thế nào chăng nữa không cho phép cô đi lấy chồng. Chỉ tới năm 1966, sau khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, cô quay về với người yêu. Còn Mao hướng sự chú ý tới cô khác mà ông làm quen trong một buổi khiêu vũ ở Trung Nam Hải.

Cô bạn gái mới của Mao ở buồng ngủ của ông ngày cũng như đêm. Ngủ cùng với ông, khi ông ngủ, và chờ ông đến khi ông tỉnh dậy, mang cho ông đồ ăn, và

trà, lau cho ông bằng khăm tẩm nước nóng. Mao bắt đầu mang cô theo trong các chuyến đi. Quan hệ của họ trở nên công khai đối với lực lượng an ninh và nhân viên phục vụ khách sạn, những người này cần phải không biết gì cả.

Việc cần thiết giữ bí mật làm cô gái trẻ đau khổ.

- Cuộc sống là thế này à - che giấu, bí mật, giả vờ - Cô nói.

Dù sao chăng nữa sự gần gũi với Mao làm cô trở nên vênh váo và kiêu căng. Cô ta đến đâu cũng khoe rằng dường như Mao xin cô những lời khuyên về những vấn đề quốc gia quan trọng. Cô gái nghèo tin rằng tình thương Mao cho phép cô có những đặc quyền những hơn người khác.

Cô ta quên mất sự cần thiết phải giữ bí mật và công khai khoe mối quan hệ đặc biệt của mình với lãnh tụ.

Trách nhiệm của Uông Đông Hưng là bảo vệ Mao khỏi sai lầm riêng của Mao. Uông cần phải chặn trước việc lộ ra đời tư của Chủ tịch. Bộ máy và các thư ký riêng của Mao, biết phải im lặng. Nhưng chẳng thể mong người trong nhóm Một cũng làm như vậy.

Uông không muốn động chạm đến uy danh Chủ tịch. Ông chỉ muốn sao cho cho phụ nữ trong thời gian đi lại với Mao nên nằm lại trong phòng riêng.

Nhưng Uông không thể trực tiếp nói ra điều này, sợ cơn giận dữ của Chủ tịch. Để giải quyết vấn đề, Uông sử dụng một tay vệ sĩ 19 tuổi chất phác, giải thích cho Mao. Trong một chuyến đi, anh chàng vệ sĩ thực hiện nhiệm vụ được giao và Mao, thật đáng ngạc nhiên, lại đồng ý và cho cô gái hay bép xép vào phòng bên cạnh. Nhưng chàng trai trẻ đã làm Mao đau khổ đến mức người ta điều anh ta đi xa khỏi Trung Nam Hải.

Cô nhân tình mới coi như bạn gái của Mao. Mối quan hệ của cô với Chủ tịch mang tính chất gia đình, cô này thậm chí còn tổ chức cuộc gặp của lãnh tụ với vài cô gái họ hàng thân thuộc của mình. Một trong các cô ấy, người hát trong

dàn đồng ca kinh kịch, làm Mao chán nản - cô ta không trẻ và còn không đẹp.

Tháng 12 năm 1961 Mao mời tôi dự tiệc. ở đó có cả cô nhân tình của ông, em gái và em rể cô, một quân nhân. Khi chúng tôi thưởng thức những món ăn ngon, không tháy báo hiệu dấu vết gì của điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Chỗ tổ chức tiệc cảnh điền viên, không khí ngào ngạt hương thơm của cây mận. Ngay khi bắt đầu mưa, sương mù bao quanh. Cô em gái của tình nhân Mao dù đã có chồng cũng chẳng có chút ý nghĩa nào cả đối với Mao. Cả người chồng cũng không cảm thấy nhục nhã về sự chiếm đoạt của Mao. Tay chồng ngưỡng mộ Mao và hiến vợ mình cho lãnh tụ, còn hơn là không được đặt chân vào bậc thềm thăng tiến. Cuối bữa tiệc Mao bảo tay chồng về nhà và ba hôm sau kéo người yêu cùng cô em gái dự buổi giải trí của mình để gặp thị trưởng Thượng Hải Kha Thanh Thế và bí thư An Huy Tăng Huy Sinh.

Thậm chí Uông Đông Hưng rất căm tức nhữngviệc lộn tùng phèo như thế.

- Nếu mẹ cô gái còn sống, Chủ tịch cũng ngủ với bà ta hay sao - Uông giận dữ lầm bầm. Tuy nhiên câu chửi rủa lạ lùng nhất của Uông không nhằm vào Mao, mà vào tay quân nhân - thằng chồng mọc sừng - Nó đã bán vợ mình cho Mao - Uông nói.

Uông xem cuộc phiêu lưu tình dục của Mao như là sự đấu tranh với căng thẳng. Chủ tịch đang vật lộn với tuổi tác. Có một lần, Uông nói với tôi như vậy.

Uông ngạc nhiên: có thật là Mao sợ chết đến nỗi cố gắng che đậy khỏi cái chết trong vòng tay đàn bà hay không?

Phần đông các cô gái ngả vào tay Mao đều là các cô gái trinh trắng. Mao làm hư các cô ấy, Sau khi gần gũi với ông, các cô gái trở nên có thái độ kiêu căng, lố bịch. Họ là những người vô học, chẳng biết gì cả, ngu xuẩn, cố gắng sử dụng mối quan hệ với Mao, để khẳng định sự chơi trội của mình với người khác.

Trong thời kỳ Cách mạng văn hoá một số cô gái bị Mao loại bỏ thậm chí

cũng dùng mối quan hệ đặc biệt của mình trong quá khứ với Chủ tịch để kiếm chác quyền lực cho mình.

Nhìn lại nhiều cô gái trẻ vô tội đã trở nên hư hỏng, tha hoá, khi rơi vào mạng Mao, tôi bắt đầu nghĩ là cả Giang Thanh trải qua con đường giống thế. Có thể, Giang Thanh thực tế hoàn toàn khác khi ở Diên An, ngay khi kết hôn với Mao. Có thể, Mao làm hư Giang Thanh.

Bệnh xã hội - bạn đồng hành tin cậy của những hoạt động tình dục như thế. Một phụ nữ trẻ có thể nhiễm bệnh sinh dục. Bắt đầu chuỗi viêm nhiễm bệnh. Những diễn viên múa thường mặc chung quần áo của nhau trong nhóm và tôi ngờ rằng một phụ nữ sẽ bị lây bệnh nếu mặc quần lót của bạn gái. Viêm nhiễm sinh dục, nói một cách nghiêm túc, không phải bệnh xã hội, nhưng một người phụ nữ nhiễm bệnh lại đổ bệnh khi qua đêm với bạn trai. Người này lần lượt có thể đổ bệnh cho những phụ nữ khác. Căn bệnh thường mang lại sự khó chịu cho phụ nữ, nhưng nó lại không biểu lộ chứng bệnh ở đàn ông, anh ta như vậy trở thành người mang bệnh, thậm chí còn không biết là mình mang bệnh.

Một cô bạn tình của Mao bị nhiễm bệnh, như ông cũng đang nhiễm bệnh và cô ta được nhanh chóng phân bổ trong số tỳ thiếp của ông. Mao gửi cô gái bị bệnh cho tôi điều trị.

Các cô gái tự hào về điều này. Căn bệnh do Mao truyền sang là dấu hiệu của sự ngưỡng mộ, một bằng chứng mối quan hệ gần gũi của họ. Họ cũng tự hào rằng được tôi điều trị.

Là bác sĩ riêng của Chủ tịch, tôi có quyền dùng những thuốc tốt nhất, mới nhất, hiện đại nhất được nhập từ phương tây.

Nhưng việc điều trị không giải quyết được vấn đề, vì rằng bản thân Mao là người mang bệnh. Việc lây lan bệnh có thể được ngăn chặn chỉ nếu điều trị Mao. Để đạt được điều này Mao cần phải một thời gian không gần gũi tình dục với phụ nữ.

Nhưng Chủ tịch chỉ cười trước đề nghị của tôi. Như mọi lần, ông cũng tuyên bố rằng bác sĩ luôn phóng đại, thổi phồng mọi thứ. Tôi giải thích rằng ông là mang bệnh, thậm chí chính bản thân ông cũng không nhận thấy sự mẫn cảm khó chịu nào cả.

- Tuyệt - Mao nói - Nếu điều này không làm hại tôi thì nói chung nó cũng chẳng có giá trị gì hết. Vì sao anh lại cứ lo lắng về điều ấy đến thế nhỉ?

Tôi vẫn nài nỉ, hình dung cho ông thấy, cái gì xảy ra nếu Giang Thanh bụ lây bệnh.

Mao thú vị về đề nghị của tôi.

- Điều này không bao giờ xảy ra cả - Mao cười khẩy - Từ lâu tôi đã nói với Giang Thanh rằng tôi già quá rồi không thể làm những việc như thế nữa, và chúng tôi chẳng bao giờ quay lại vấn đề này nữa.

Tôi đề nghị rằng Mao ít ra cũng phải rửa ráy. Ông chỉ lau người bằng khăn mặt nóng mỗi đêm, chứ dứt khoát không vào buồng tắm để tắm. Thực tế thì Mao chẳng bao giờ tắm cả. Cả lần này ông cũng không chấp nhận đề nghị của tôi.

- Tôi rửa bằng nước nhờn của các phụ nữ của tôi - Mao cắt ngang, để tôi biết rằng cuộc nói chuyện chấm dứt.

Có thể, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy ghê tởm với người cầm lái vĩ đại. Nhưng phải làm một cái gì đó: tôi cần phải tìm cách ngăn ngừa lây lan của bệnh.

ít ra tôi cũng tin là giường và khăn lau trong nhà nhỏ tiếp khách, nơi Mao nằm lại, đã được tẩy trùng. Nhưng việc tẩy trùng khăn trải giường theo đề nghị của tôi được coi là biện pháp bảo vệ Chủ tịch, và tôi không thể giải thích được gì cả cho họ để giấu kín bí mật của Mao.

Tôi kín đáo nói chuyện với nhân viên nhóm Một, khuyên họ luôn luôn chỉ sử dụng những khăn lau riêng. Tôi hướng dẫn họ sát trùng giường và khăn lau cho Mao như thế nào để ông khỏi nhận ra điều này.

Nhưng Mao vẫn là người mang bệnh tới ngay ông qua đời.

CHƯƠNG 46

Dưới con mắt của Mao, các tì thiếp của ông trở nên thật quan trọng khi một cô trong bọn họ phát hiện ra hệ thống nghe trộm. Chuyện này xảy ra vào tháng 2 năm 1961, sau ngày Tết của Trung quốc ít lâu và khi chúng tôi cùng đi với Mao đến Quảng Châu.

Ngay từ đâu, Uông Đông Hưng đã cảm thấy chuyến đi sẽ gặp nhiều rắc rối. Thậm chí lần này còn nhiều phụ nữ đi theo đoàn tùy tùng của Mao hơn so với những lần khác. Lúc lên đường, Uông Đông Hưng nói với tôi: Hai người đàn bà và một con vịt thì thành cái chợ.

Tôi không làm sao bao quát được toàn bộ đoàn tùy tùng. Một cô thư ký riêng của Mao đã lợi dụng quan hệ với Mao để có được một chỗ đứng chính trị. Ngoài ra, còn có cô đã từng cãi nhau với Mao, vì cô muốn lấy chồng. Có cả một số nữ nhân viên mới được tuyển vào và được coi là những tì thiếp của Mao.

Tôi sửng sốt khi nhìn thấy một cô giáo mà tôi quen và tôi cũng kinh ngạc khi biết cô ta có quan hệ tình dục với Mao từ hàng năm nay. Người phụ nữ đáng yêu này quen Mao trong một buổi khiêu vũ và mối quan hệ của họ bắt đầu từ đó. Cô chưa bao giờ ra khỏi Bắc Kinh nên bây giờ Mao muốn cho cô được thăm thú thế giới bên ngoài.

Người đàn bà da ngăm đen, vợ của một tướng lĩnh cao cấp trong quân đội

cũng có mặt trong đoàn tùy tùng. Trước kia ở Diên An, Mao và bà đã từng có quan hệ với nhau trước khi ông kết hôn với Giang Thanh. Khi mối quan hệ đó vỡ lở, Mao đã cho bà sang Liên-xô, rồi sau đó cưới chồng cho bà. Giang Thanh đã biết sự tăng tịu này từ lâu và đòi trả thù bằng cách cất chức ông chồng bà ta. Thế nhưng ông ta lại là người thân cận của Bành Đức Hoài và được bộ quốc phòng che chở. Đến năm 1959 khi Bành mất chức, ông ta cũng được che chở và thoát nạn. Giang Thanh đã làm việc với Lâm Bưu để Lâm ra tay chống lại kẻ thù của bà. Bây giờ, chắc người phụ nữ này tìm đến Mao để xin Mao che chở cho chồng bà.

Những tình ý ngày xưa như được hồi sinh. Trong chuyến đi, Mao nhiều lần cho gọi bà vào toa riêng của ông và vào buổi tối đầu tiên khi chúng tôi đến Hàng Châu, tôi biết chắc bà ta đã ở trong phòng ngủ của Mao mấy tiếng đồng hồ liền. Thế nhưng sau đó một lát, bà biến đâu mất. Một người trong đám phụ nữ tỏ ra lo ngại cho bà, nhưng sáng sớm hôm sau người ta đã thấy bà quay trở lại. Bà đã cãi và với Mao và ban đêm bà ngồi khóc trên một tảng đá ven hồ. Ngay trong ngày hôm đó, Mao cho bà quay trở lại Bắc Kinh.

Sau vài ngày lưu lại ở Hàng Châu, chúng tôi lên tàu tiếp tục đi về phía Tây, đến Vũ Hán. Chuyến chu du của chúng tôi chỉ bị tạm dừng trong thời gian rất ngắn để Mao họp với Trương Bình Hoa. Cuộc gặp gỡ của họ sẽ diễn ra trên đoàn tàu, nhưng Mao đã chậm. Ông đang ở trong toa ngủ của ông cùng với cô giáo nọ, trong khi Trương và người trợ lý là Vương Nhuận Xuân chờ ở toa chở khách cạnh đó. Đặc tính nông dân vẫn còn ăn sâu trong con người Vương đến nỗi ông không ngồi vào ghế sa lông như người khác mà lại ngồi chồm hỗm. Cuối cùng Mao cũng xuất hiện. Còn tôi và cô giáo cùng với những phụ nữ khác trong đoàn tùy tùng của Mao đi dạo xung quanh tàu. Lưu Cơ Thuận, người kỹ thuật viên trẻ tuổi có nhiệm vụ bí mật thu lại những cuộc nói chuyện của Mao cũng cùng đi với chúng tôi. Bỗng nhiên Lưu Cơ Thuận nói với cô giáo:

- Hôm nay tôi nghe thấy chị nói.

Cô giáo hỏi lại:

- Anh nói gì?

- Khi Chủ tịch chuẩn bị gặp Trương Bình Hoa, chị đã giục Chủ tịch phải mặc quần áo nhanh lên.

Mặt người phụ nữ trẻ biến sắc. Cô hỏi nhỏ:

- Anh nghe thấy những gì nữa?

- Nghe thấy cả - Lưu cười và đáp.

Cô hoảng hốt và quay ngoắt lại, chạy về phía đoàn tàu. Chúng tôi hối hả đuổi theo sau. Đám tì thiếp của Mao cũng hớt hải, vì nếu Lưu đã nghe được những lời mơn trớn khi Mao và cô giáo kia đang làm tình, thì thể nào anh ta cũng nghe được cả những lời họ nói với Mao.

Khi chúng tôi trở lại thì cuộc họp cũng vừa xong. Cô giáo chạy bổ vào toa riêng của Mao và kể cho Mao cuộc nói chuyện của cô với anh chẳng Lưu.

Mao nổi giận lôi đình vì ông chẳng hề hay biết rằng người ta nghe trộm ông. Ông gọi ngay Uông Đông Hưng đến toa của ông và đằng sau những cánh cửa khép chặt hai người nói chuyện với nhau rất gay gắt hàng tiếng đồng hồ liền. Uông Đông Hưng quả quyết rằng ông không hề hay biết gì về việc nghe trộm này, vì ông mới từ nơi lưu đày trở về một thời gian ngắn. Mao lệnh cho đoàn tàu phải lập tức khởi hành đến Vũ Hán, càng nhanh càng tốt. Khi con tàu đã chuyển bánh, Uông Đông Hưng cho gọi kỹ thuật viên Lưu Cơ Thuận và thư ký riêng là La Quang Lư lên gặp ông.

- Chủ tịch muốn biết kế hoạch nghe trộm này đã được bố trí như thế nào.

Ba mặt một lời, Uông tra hỏi anh kỹ thuật viên và cho anh biết là Mao đã ra lệnh bắt giam anh. Nhưng Uông không bắt anh ngay. Uông nói với Lưu:

- Đằng nào thì cậu cũng chẳng thoát.

Còn viên thư ký riêng La Quang Lư thì cuống cả lên. Tất cả bắt đầu từ hồi Diệp Tử Long còn nắm quyền. Cần phải hỏi Diệp thì mới biết được. Nhưng Diệp Tử Long đã bị điều đi cải tạo lao động xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nên chẳng có mặt ở đây để mà hỏi.

Còn Lưu Cơ Thuận thì chẳng biết gì. Anh ta chỉ làm công việc của mình và do thượng cấp ra lệnh.

Uông Đông Hung hỏi:

- Thế thượng cấp cũng ra lệnh cho cậu thu cả những cuộc nói chuyện riêng tư của Chủ tịch à? Cậu không có việc gì làm nữa hay sao? Tại sao cậu lại muốn gây ra những phiền toái nhỉ? Tại sao Chủ tịch không biết những cuộc nói chuyện của Chủ tịch bị thu trộm? Bây giờ tôi phải giải thích như thế nào với Chủ tịch?

Lưu im thin thít.

Cuối cùng chúng tôi đã đến Vũ Hán và vào nghỉ ở nhà khách có tên là Vườn mận. Lúc đó là 4 giờ sáng. Uông Đông Hưng và Lưu Cơ Thuận đã dựng một anh thợ điện ở địa phương dậy và họ cùng nhau tháo gỡ tất cả hệ thống nghe trộm được lắp đặt trên tàu ra. Còn tôi thì lăn ra ngủ.

Đến buổi chiều hôm sau, khi tôi tỉnh giấc, tất cả hệ thống nghe trộm - máy thu thanh, băng, loa và dây dợ - đã được đem bày ở phòng họp. Toàn bộ nhân viên được triệu tập lại để chiêm ngưỡng những thứ đó. Cả nhà khách Vườn mận của chúng tôi cũng được lắp đặt những hệ thống nghe trộm nên người ta có thể kiểm tra luôn. Uông Đông Hưng, Khang Nhất Dân, La Quang Lư và Lưu Cơ Thuận phải đứng sau bàn trưng bày hiện vật. Mao cho chụp ảnh để làm bằng chứng. Khang Nhất Dân, Phó phòng của Ban thư ký riêng phải rời Văn phòng trung ương để đến đây, trao đổi với Uông Đông Hưng về việc này. Khang cho biết. Diệp Tử Long đã ra chỉ thị nghe trộm Chủ tịch.

Nhưng Khang cũng biết, thực ra chỉ thị này được ban ra từ cấp rất cao. Quyết

định này quá quan trọng đến nỗi một cán bộ như Diệp Tử Long cũng phải tuân theo. Tôi không bao giờ hiểu được vì sao người ta lại nghĩ những hệ thông nghe trộm này sẽ không thể bị phát hiện. Bởi vì hệ thống nghe trộm đã bị phát hiện và Khang muốn tránh cho những cán bộ cao cấp hơn không bị lôi kéo vào vụ cãi cọ này, nên Khang tìm cách thuyết phục Uông Đông Hưng rằng, toàn bộ vấn đề này nên được giải quyết một cách kín đáo. Nhưng cũng như Mao. Uông muốn truy tận gốc rễ của sự việc và phải tìm ra người đã phát lệnh này.

Cuối cùng Uông cũng đi đến một thỏa hiệp. Ông thông báo với Mao rằng, các ống nghe được sắp đặt chẳng qua là để thu thập tài liệu cho lịch sử đảng sau này. Mao điên tiết, ông gầm lên: Vậy có nghĩa là người ta thu thập cả những thông tin đen tối về tôi hay sao? Một lịch sử đảng dựa vào những cuộc nói chuyện đời thường của ông chỉ có thể dùng để chống lại ông. Mao lo ngại đến khả năng ông sẽ bị tấn công như Khơ-rút-sốp đã chống lại Stalin. Những điều mà Khơ-rút-sốp lên án Stalin cũng chứa đựng những chi tiết bất lợi trong đời tư của Stalin. Mao không muốn đời tư của ông bị người ta ghi vào băng. Nhưng điều làm ông sợ nhất lại không phải là sự phanh phui này. Những bê bối về quan hệ tình dục của Mao tuy là một bí mật, nhưng trong nội bộ đảng ai cũng biết. Nỗi sợ hãi lớn nhất của ông là quyền lực của ông bị đe dọa. Những chuyến chu du của Mao ở khắp mọi miền đất nước, những cuộc gặp gỡ chính thức của ông với các nhà lãnh đạo đảng ở các địa phương là một phần trong chiến lược chính trị của ông. Nó giúp ông liên hệ trực tiếp với những người lãnh đạo địa phương, mà không bị bộ máy hành chính quan liêu nặng nề của hệ thống đảng và nhà nước ngăn cản. Ông muốn ngăn chặn việc các cơ quan trung ương biết ông nói gì với những người lãnh đạo cấp tỉnh, ông muốn ràng buộc các cơ quan trung ương và các cơ quan đó phải tuyệt đối trung thành để không có điều gì ảnh hưởng tới đường lối của ông. Ông lệnh cho Uông Đông Hưng phải lập tức đốt hết các băng ghi âm. Vì khiếp dảm trước cơn thịnh nộ của Mao. Lưu Cơ Thuận cho biết cả những nơi

khác - chẳng hạn như ở nhà khách Vương Thường ở Hàng Châu mà chúng tôi vừa đi khỏi - cũng được gài những ống nghe trộm. Mao ra lệnh cho Uông cử một số tay chân đi gỡ bỏ những hệ thống này và hủy những cuôn băng ghi âm. Trong vụ này, nhiều người đã bị mất chức. Khang Nhất Dân, trợ thủ của Diệp Tử Long và thư ký riêng của Mao là La Quang Lư đã mất chức. Khang phải xuống làm ở Ngân hàng Nhân dân. La bị Hứa Dịp Phụ phế truất và phải xuống làm việc ở Bộ công nghiệp chế tạo máy. La bị mất chức thư ký riêng cho Mao, vì trong lúc phê bình công khai Lý ẩm Kiều, ông đã nói rằng Giang Thanh đã chạy đến Hàng Châu để khói bị phê bình. Lưu Cơ Thuận. người chỉ vì những lời cợt nhả của mình mà gây ra chuyện động trời thì bị đày đi Thiểm Tây để cải tạo lao động xã hội chủ nghĩa.

Mao đã thừa nhận một số người bị đuổi việc trong năm 1961 thực ra không phải là những người có tội. Ông hỏi: Làm sao mà họ biết được chuyện gì đã xảy ra? Mao và Khang Nhất Dân biết rằng, lệnh nghe trộm các cuộc nói chuyện của ông có lẽ được đưa xuống từ cấp lãnh đạo rất cao của đảng, chẳng hạn như Lưu Thiếu Kỳ hay Đặng Tiểu Bình. Cả Bộ công an cũng dính đến vụ này. Mao tin rằng, họ đã theo dõi ông trong khuôn khổ của một âm mưu nào đó. Theo tôi, sự nghi ngờ mỗi ngày mỗi tăng của Mao bắt đầu từ suy nghĩ cho rằng đến một lúc nào đó, sẽ có một âm mưu chống lại ông trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp nhất của đảng.

Lúc bấy giờ sự bất đồng chính kiến giữa Mao và các cán bộ lãnh đạo khác của đảng vẫn chưa bộc lộ công khai. Nhưng những rạn nứt giữa họ, có lẽ ngày càng rõ rệt hơn từ khi có cuộc Cách mạng văn hóa. Mao chờ đợi.

Vụ này đã làm Mao mất tinh thần. Tuy ông thường hay đa nghi, nhưng ông lại không nghĩ rằng, những máy móc nghe trộm đã bí mật thu lại từng lời nói của ông và người ta đã gửi về Bác Kinh tất cả những băng ghi âm các cuộc đối thoại của ông. Ông tỏ ra thất vọng về các nhân viên của ông. Ông nghĩ, cả những

người trong nội bộ mà ông tin cậy cũng nhúng tay vào âm mưu kia. Ông chác mẩm, từ lâu chúng tôi đã biết về việc người ta ghi âm các cuộc nói chuyện của ông và gửi về trụ sở chính rồi. Càng ngày Mao càng ít tin tưởng vào lòng trung thành của chúng tôi hơn. Ông bổ sung quanh ông toàn phụ nữ và sa thải các những cần vụ nam giới. Thế là các cô tì thiếp trẻ trung đã trở thành những kẻ thân tín nhất của ông.

Đối với tôi ông cũng tỏ ra tệ hơn. Với câu hỏi: Có gì mới không? mỗi khi gặp tôi ông muốn moi ở tôi những điều tôi biết. Chỉ cần không nói hết cho ông biết cũng đã đủ để chứng minh là có âm mưu chống lại ông. Căn bệnh luôn bị ám ảnh nặng nề của Mao càng ngày càng tăng và chẳng bao giờ ông tin tôi tuyệt đối như trước nữa.

CHƯƠNG 47

Chúng tôi chỉ ở lại Vũ Hán một thời gian ngắn rồi lại lên tàu đi về phía Nam, đến Quảng Châu, tình hình càng căng thẳng hơn. Mao triệu tập một cuộc họp bàn về công tác chính trị. Những cán bộ đảng ở cấp cao nhất như Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức và Trần Vân cũng phải tham dự. Giờ đây, Mao đã ngờ vực tất cả mọi người xung quanh ông, cho nên người ta phải thực hiện những biện pháp an ninh thật nghiêm ngặt. Nạn đói vẫn tiếp diễn và hàng ngũ lãnh đạo của đảng bị phân hóa đã làm cho tình hình chính trị trở nên bất ổn. Theo đánh giá, Quảng Châu có nguy cơ bị phá hoại về an ninh. Cuộc họp đã dự định phải được giữ bí mật tuyệt đối, vì gián điệp từ Hồng Công có thể lọt vào thành phố một cách khá dễ dàng. Mao hoặc những cán bộ lãnh đạo khác của đảng có thể sẽ trở thành mục tiêu của một vụ ám sát nào đó. Năm ngoái, trong khi đang diễn ra cuộc họp mở rộng của Bộ Chính trị ở Thượng Hải. Bộ công an đã phát giác ra rằng cuộc họp đó chẳng phải là điều bắt ngờ đối với cơ quan mật vụ Đài Loan. Thị trưởng thành phố Thượng Hải là Kha Thanh Thế đoán già đoán non rằng, có lẽ trong ban giúp việc của ông đã có một khe hở và ông đã ra lệnh kiểm soát tất cả các đường bưu điện, điện thoại, điện tín và việc liên lạc với bên ngoài. Một thời gian dài sau cuộc họp ở Quảng Châu. Bộ công an và Ban thanh tra trung ương mới vỡ lẽ rằng, sở dĩ Đài Loan biết sẽ có đại hội ở Thượng Hải vì mật độ giao thông đường không đến đó tăng mạnh.

Bí thư thứ nhất tỉnh Quảng Châu là Đào Chu tỏ ra khá lúng túng. Ngay sau khi chúng tôi đến nơi. Ông đã triệu tập một cuộc họp để lập kế hoạch bảo vệ an ninh. Chủ tọa cuộc họp là bộ trưởng Bộ công an Tạ Phú Trị và Uông Đông Hưng. Tất cả cán bộ chỉ huy cũng như nhân viên công an Quảng Đông đều tham dự cuộc họp này. Cả tôi cũng có mặt, vì tôi chịu trách nhiệm tổ chức việc chăm sóc y tế. Sau cuộc họp về an ninh, tôi triệu tập một cuộc họp với các nhân viên y tế đia phương. Chúng tôi đề ra các kế hoạch chăm sóc y tế cho những người tham dự hội nghị. Khi đang trao đổi với giám đốc bệnh viện nhân dân tỉnh Quảng Châu, tôi nhận được một cú điện thoại khẩn cấp do một cô y tá của Giang Thanh gọi tới. Căn bệnh rối loạn thần kinh của Giang Thanh lại quấy rầy tôi trong khi tôi đang phải làm những việc quan trọng hơn. Tôi đành bỏ dở cuộc họp để xem chuyện gì đã xảy ra. Khi tôi bước vào biệt thự có tên là Tiểu đáo của Giang Thanh thì toàn bộ nhân viên của bà đã có mặt. Các cô y tá khóc sướt mướt, còn những chàng vệ sĩ và những cần vụ nam giới tỏ ra khá căng thẳng. Một nhân viên an ninh túc trực ở đó là Tôn Vĩnh nói: Lần này thì gay rồi.

Tối hôm trước một nữ y tá pha nước nóng để Giang Thanh tắm. Bỗng nhiên bà kêu ầm lên và vu cho cô y tá cái tội định làm cho bà bị bỏng. Ngoài ra, Giang Thanh còn cho rằng có người âm mưu đầu độc bà. Vì tôi là cấp trên của những nhân viên y tế phục vụ bà, nên cuối cùng mọi tội lỗi lại đổ lên đầu tôi. Tôi tìm cách trấn an đám nhân viên y tế và hứa với họ rằng đảng sẽ bảo vệ họ trước Giang Thanh. Sau đó tôi mới đến thăm bà Chủ tịch phu nhân. Vừa thấy tôi, bà ném ngay chiếc khăn lên bàn và giận dữ hỏi:

- Đồng chí phái đến chỗ tôi những y tá kiểu gì thế, thưa đồng chí bác sĩ. Đồng chí định hại tôi phải không?

Tôi đáp:

- Có chuyện gì vậy?

Bà nghi ngờ hỏi lại:

- Chuyện gì à! Đồng chí không biết sao?

Tôi giải thích cho bà rằng tôi đang tham dự một cuộc họp nên không ở đây để biết được.

Tìm hiểu sự việc tôi biết rằng nước cũng không quá nóng cho bà ấy tắm, nhưng đó không phải là nước sôi. Nước chảy từ vòi ra thì không phải nước sôi rồi. Thêm nữa tôi cũng biết là chính cô y tá cũng đã thử nhiệt độ nước rồi

Giang Thanh kể lại sự việc mà tôi vừa được nghe. Có y tá nọ cố tình muốn làm cho bà bi bỏng và cô ta đã đánh tráo thuốc ngủ của bà. Bà nói:

- Lại còn thuốc ngủ nữa chứ, thuốc đã bị biến màu. Các viên trước đây màu đỏ, hôm qua thì đưa tôi viên màu hồng. Đồng chí nói sao đây?

Tôi giải thích rằng thuốc mua từ Hồng Công. Bởi vì người ta mua ở các thời điểm khác nhau, nên màu của chúng cũng khác nhau. Tôi khẳng định với bà rằng thuốc được kiểm tra nghiêm ngặt. Không thể có chất độc. Ngoài ra, tôi giải thích cho bà rõ rằng thuốc men mà bà dùng đều đã được bệnh viện Bắc Kinh kiểm tra kỹ lưỡng, niêm phong rồi gửi về Quảng Châu. Chỉ có Tiểu Tăng và Tiểu Lý mới có quyền mở niêm phong. Hai người này lại được Văn phòng an ninh và Ban y tế trung ương coi là tuyệt đối tin tưởng.

Thế nhưng Giang Thanh vẫn lên án tôi là chỉ bênh vực cho cô y tá mà không chịu tìm hiểu nguyên nhân:

- Đồng chí nhận định chẳng đúng tí nào. Tôi không thèm tranh luận với đồng chí nữa!

Bà ra lệnh cho tôi gọi ngay Uông Đông Hưng tới.

Uông Đông Hưng tỏ ra rất khéo léo ngoại giao và đã làm tất cả để xoa dịu bà. Giang Thanh kích:

- Đồng chí là thứ trưởng Bộ công an và là Chánh Văn phòng an ninh. Vậy là đồng chí phải chịu trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra xung quanh Chủ tịch.

Đồng chí cho phép tôi hỏi một câu chứ!

- Dạ được chứ ạ, thưa đồng chí Giang Thanh!

- Nếu các nhân viên dưới quyền đồng chí có nhiệm vụ phải chăm sóc những người khác thì tư cách của họ phải như thế nào?

Uông Đông Hưng vẫn tươi cười:

- Thưa đồng chí Giang Thanh, chắc lại có vấn đề gì đó xảy ra. Tôi tin rằng có thể giải quyết vấn đề này. Chỉ cần chúng ta kiên nhẫn một chút.

Giang Thanh cãi lại: Trời! làm sao mà tôi có thể kiên nhẫn được khi tôi vừa mở miệng là bị ông bác sĩ này đốp chát lại ngay cơ chứ.

Tôi gắng kể lại mọi việc theo cách của tôi nhưng bà đã ngắt lời:

- Đồng chí im đi! Tôi không muốn nghe nữa.

Sau đó bà lại nhắc tới câu chuyện nước nóng và những viên thuốc độc. Bà nói:

- Tôi có được phép phê bình các y tá của tôi mỗi khi họ mắc sai lầm không? Tôi có thể trông chờ ở bác sĩ điều trị của tôi sự cảm thông không? Không! Thay vào đó chỉ là một bài thuyết trình. Ông ta mắng tôi và chẳng hề coi tôi là một bệnh nhân. Vậy tư cách của ông ta ở đâu? Đồng chí có tin rằng ông ta phục vụ nhân dân tận tụy không?

Bà dừng lời để lấy hơi, còn tôi lại tìm cách kể lại câu chuyện một lần nữa. Nhưng bà không cho tôi nói. Bà nói:

- Các bác sĩ và y tá phải chăm lo cho bệnh nhân, chứ không phải cứ đi tranh cãi với bệnh nhân. Ông bác sĩ này thật ngạo mạn. Đây có phải là một cực hình về tâm lý không?

Tôi lên tiếng:

- Thưa đồng chí Giang Thanh...

Nhưng bà không cho tôi nói tiếp. Bà quát:

- Đồng chí đừng có nói với tôi nữa! Tôi không thèm tranh luận với đồng chí!

Tôi không chịu nổi nữa. Tôi đứng hẳn dậy và nói:

- Chúng ta đang thảo luận ở đây và theo tôi ai cũng có quyền được nói. Nếu tôi không được phép nói thì tôi thấy tôi chẳng có viêc gì ở đây nữa.

Tôi bỏ ra khỏi phòng và đóng sập cửa lại

ở ngưỡng cửa, tôi còn nghe thấy bà nói:

- Thấy chưa, trước mặt đồng chí thứ trưởng mà ông ta còn nói như thế đó!

Tôi đi dạo quanh vườn để lấy lại bình tĩnh. Tôi thấy cần phải đến gặp Mao ngay, vì chắc chắn ông sẽ đứng về phía người nào đến thuật lại việc này cho ông trước. Nếu ông tin các cô y tá đã tìm cách hãm hại Giang Thanh, thì trách nhiệm cuối cùng lại thuộc về tôi. Như vậy, rất có thể tôi phải tính đến chuyện tôi sẽ bị bắt giam hoặc thậm chí bị tử hình. Nhưng tôi không có cơ hội để gặp Mao, vì vệ sĩ của Giang Thanh tên là Tôn Vĩnh tìm thấy tôi ở trong vườn và triệu tôi trở lại chỗ Giang Thanh và thứ trưởng Uông Đông Hưng. Khi tôi vừa bước vào phòng thì Mao phu nhân lên tiếng:

- Đồng chí hãy thôi việc và bị quản thúc.

- Được thôi! - Tôi trả lời và quay ngoắt trở ra.

Tôi mừng vì thoát khỏi công việc mà tôi chẳng thích thú gì. Nhưng tôi không muốn bị kìm hãm. Tôi lập tức tới gặp Mao. Lúc đó vào khoảng 14-15 giờ và Mao cũng vừa tỉnh dậy. Ông vẫn nằm trên giường, mắt nhắm mắt mở và đang nhấm nháp ly trà mà anh vệ sĩ Tiểu Trương của ông vừa mang tới. Tôi bắt đầu:

- Thưa Chủ tịch...

Ông hỏi như thường lệ:

- Có gì mới không?

Tôi nói:

- Đồng chí Giang Thanh đã sa thải tôi và ra lệnh quản thúc tôi

- Thế ư?- ông rít một hơi thuốc dài rồi hỏi - Tệ đến thế cơ à? Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Tôi kể cho Mao nghe về những rắc rối mà Giang Thanh đã gây ra trong lần khám bệnh của bà cách đó vài tháng và về việc bà không hài lòng với kết quả khám bệnh của cả bác sĩ. Sau đó tôi kể toàn bộ sự việc vừa rồi và đảm bảo với ông rằng, những viên thuốc ngủ mà các cô y tá cho bà uống cũng giống như những viên thuốc mà Mao vẫn thường dùng. Sau khi nghe tôi nói xong. Mao vẫn bình thản tiếp tục rít thuốc. Rồi ông nói:

- Giang Thanh thật vô lý. Chuyện này sẽ ổn thôi. Đồng chí đừng nói gì nữa. Tôi sẽ nói với Giang Thanh. Nhưng đồng chí phải lánh mặt bà ta vài hôm. Chúng ta phải làm cho Giang Thanh khỏi mất mặt. Đồng chí hãy nói với các y tá là họ không phải sợ bà ấy. Bà ấy chỉ là một con hổ giấy.

Lúc ra đến cửa, tôi chạm trán ngay với Giang Thanh. Bà cũng đến gặp Mao. Tôi tạm lánh ba ngày. Khi Mao và Giang Thanh cùng Đào Chu đi tham quan xưởng làm đồ sứ nổi tiếng ở Phú Sơn thì tôi cùng Chu Đức đi xem một cuốn phim nhan đề Mười hai giờ trưa có diễn viên mà tôi ưa thích là Gary Cooper đóng. Cuốn phim thật hấp dẫn. Thực ra, Giang Thanh rất khoái hành hạ tôi. Nhưng có lẽ Mao đã đề nghị bà phải ôn hòa với tôi. Hôm bà từ Phú Sơn về, bà cho gọi tôi tới. Bà nói:

- Chủ tịch tin tưởng vào khả năng y khoa của đồng chí. nhưng đó không phải là lý do để đồng chí kiêu căng. Tôi nhận là tôi đã mất bình tĩnh. Chủ tịch hông báo cho đồng chí biết, đồng chí không cán lo lắng gì về việc làm của đồng chí. Chúng ta hãy quên đi cuộc cãi và của chúng ta và hãy nhìn về tương lai.

Bà đưa cho tôi một tờ Thông tin trong đó Mao đã đánh dấu một bài mà tôi

nên đọc. Bà nói tiếp:

- Chủ tịch muốn rằng, đồng chí phải quan tâm hơn nữa đến những sự kiện quan trọng của quốc gia.

CHƯƠNG 48

Vào tháng ba năm 1961, nạn đói ở Trung quốc đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu nông dân. Mục đích của hội nghị mở rộng Bộ Chính trị được tổ chức tại Quảng Châu là nhằm xem xét lại chính sách nông nghiệp của Mao. Mao đã dành gần hết tháng hai để thảo ra một chương trình nông nghiệp mà ông cho là khả thi.

Bài báo mà Mao chọn cho tôi đọc nói về những biện pháp hiện đại hóa ở An Huy, nơi thường xuyên là một trong những tỉnh nghèo đói nhất Trung quốc và bây giờ ở đó rất nguy kịch. Trước đó, bí thư tỉnh ủy là Tăng Huy Sinh người ủng hộ kế hoạch đại nhảy vọt một cách cực đoan. Chính ông ta đã làm Mao phát kiến ra lò luyện kim gia đình. Nhưng đến giờ - đầu năm 1961 - vẫn có gần 10 triệu nông dân ở An Huy bị đói và hàng triệu người trong số họ đã chết trong những tháng sau đó. Hàng trăm nghìn người thân tàn lực kiệt đã bỏ quê hương làng xóm ra đi. Lòng nhiệt tình của Tăng Huy Sinh đối với đại nhảy vọt biến mất. Ông vội trở lại khuyến khích sản xuất nông nghiệp. Để làm việc này. Ông chia cho từng nông hộ những mảnh đất của công xã để họ tự canh tác và nộp một phần thu hoạch cho công xã. Vì nông dân không phải là địa chủ, nên Tăng có thể quả quyết rằng, cách làm đó vẫn thuộc cơ cấu xã hội chủ nghĩa mà Mao có thể chấp nhận được. Tăng Huy Sinh tin Mao sẽ ủng hộ ông, khi trước đó hơn một năm vào tháng 1 năm 1960, sau cuộc hội nghị Thượng Hải, ông đề xuất một cơ

cấu mới. Mao đã đồng ý với cơ cấu sản xuất với tinh thần trách nhiệm này. Còn Tăng Huy Sinh cảm thấy Mao khích lệ ông thử nghiệm cơ cấu đó. Lúc đầu, kết quả thu được rất khả quan. Nông dân cày cấy trên mảnh ruộng mà họ được chia và họ tỏ ra có tinh thần trách nhiệm đối với nông phẩm mà họ làm ra. Nhờ vậy, giữa công việc và thành quả lao động của họ có một mối liên hệ mật thiết. Sản xuất nông nghiệp ở An Huy tăng lên rõ rệt.

Trong bản dự thảo của Mao được trình bày tại hội nghị Quảng Châu của Mao, ông không đề cập đến cơ cấu sản xuất nông nghiệp của Tăng, mà cũng chẳng nói tôi các hình mẫu tương tự theo kiểu kinh tế tư nhân đã được áp dụng tại một số nơi ở Trung quốc. Nhưng sau khi nghe Tăng đọc bài phát biểu của mình vào ngày 15 tháng 3, Mao lại có vẻ tán thưởng cơ cấu của Tăng. Sau khi chăm chú lắng nghe bài phát biểu của Tăng, Mao nói:

- Nếu chúng ta làm tốt. chúng ta có thể tăng sản lượng nông nghiệp của đất nước thêm một tỉ cân lúa (1 cân Trung quốc = 0,45 kg ND). Như vậy là rất tốt.

Tăng coi lời bình của Mao là một sự xác nhận.

Tuy nhiên, trong thực tế, đảng cộng sản đang có nguy cơ bị phân hóa do tranh cãi về cơ cấu mới trong sản xuất nông nghiệp. Kha Thanh Thế, thị trưởng thành phố Thượng Hải, đồng thời cũng là Trưởng ban miền Đông của Bộ Chính trị, đã phản đối Tăng. Tuy Kha vẫn luôn là môn đồ của Mao và là bạn của Tăng Huy Sinh, ông ta suy nghĩ về chủ nghĩa xã hội theo tư duy xã hội chủ nghĩa. Với tư cách là Trưởng ban miền Đông, lẽ ra Kha Thanh Thế phải quan tâm đến tình hình ở An Huy. Nhưng ông đã tự ái vì Tăng áp dụng cơ cấu nông nghiệp mới mà không tham khảo ý kiến ông. Kha trở thành người bảo vệ mô hình tập thể hóa cực đoan nhất.

Trong hội nghị Quảng Châu, giới lãnh đạo chóp bu vẫn chưa thể hiện rõ thái độ của họ, nhưng đã bắt đầu hình thành một khuynh hướng. Vào tháng ba năm 1961, trong một bài phát biểu của mình, Đặng Tiểu Bình đã nói một câu lấy lừng

nhất trong cả sự nghiệp đầy công danh của ông, khi ông lên tiếng ủng hộ đề nghị của Tăng Huy Sinh là: Mèo mà bắt được chuột, thì nó màu trắng hay màu đen cũng chẳng quan trọng!

Bất kể có là phương thức tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa - mục đích trước mắt của Đặng là nâng cao được sản lượng nông nghiệp và khắc phục nạn đói.

Lưu Thiếu Kỳ, người không có tài hùng biện thu phục lòng người như Đặng và lời nói của ông không giàu hình ảnh như của Đặng, nhưng dần dà ông cũng xác định được quan điểm của riêng mình. Nhưng ở Quảng Châu, ông cũng ngả theo phe ủng hộ thử nghiệm mô hình kinh tế tư nhân. Trong hội nghị Quảng Châu, vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Giới lãnh đạo đảng muốn có những thông tin chính xác hơn về tình hình nông thôn trước khi họ đi đến một quyết định dứt khoát. Chương trình về cách làm việc trong công xã của Mao (được gọi là chương trình 60 điểm) được chấp thuận mà không hề đếm xỉa tới những đề nghị hiện đại hóa của Tăng. Thế nhưng chương trình này mới là dự thảo, nên sau này có thể sẽ có những thay đổi. Các cán bộ cao cấp lập kế hoạch đi thanh tra ở nông thôn và một hội nghị tiếp theo diễn ra vào tháng 5 nhằm đánh giá những kết quả của việc thanh tra. Lưu Thiếu Kỳ. Chu Ân Lai. Chu Đức và Đặng Tiểu Bình lập tức đi về nông thôn. ít ra, bề ngoài người ta còn thấy sự thống nhất trong nội bộ đảng vẫn được duy trì.

Nhưng ở đằng sau hậu trường, những cuộc xung đột về tư tưởng và giữa các cá nhân liên tiếp xảy ra, bởi vì Mao không đánh giá và khuyến khích cấp dưới của ông theo trình độ và khả năng, mà ông chỉ lưu tâm đến thái độ xu nịnh của họ.

Khi tôi đọc bài báo về chính sách kinh tế tư nhân của Tăng Huy Sinh, tôi nhận thấy chính sách của ông ta sẽ gây ra những rắc rối. Thoạt nhìn thì chính sách này rất thuyết phục. Nếu như sản xuất nông nghiệp, phương thức chia nhỏ

ruộng đất trực tiếp cho nông dân - mà đạt được hiệu quả cao nhất, thì cơ cấu này chắc chắn là tối ưu. Nông nghiệp là huyết mạch của đất nước.

Hàng triệu người Trung quốc đang chết đói. Từ đâu chúng ta tạo ra thực phẩm đây? Nhiều chính trị gia đã chọn chủ nghĩa xã hội, bởi vì họ tin rằng chỉ có nó mới có thể khắc phục được nghèo đói, nâng cao được mức sống của nhân dân Trung quốc và sẽ làm cho Trung quốc trở thành cường quốc. Cả tôi cũng tin rằng chủ nghĩa xã hội là công cụ để đạt được mục đích đó. Trước tình hình khủng hoảng trầm trọng, nhiều cán bộ đảng cho rằng, chỉ còn một giải pháp duy nhất là trả lại nông dân trách nhiệm sản xuất nông nghiệp của họ. Nếu thu hoạch thực sự tăng, thì cuộc thử nghiệm này sẽ càng được ủng hộ hơn. Tuy nhiên, chính sách của Tăng sặc mùi kinh tế tư nhân chứ không thể là xã hội chủ nghĩa được. Trong nội bộ đảng đã xuất hiện những quan điểm khác biệt: lợi ích của đất nước và chủ nghĩa xã hội nghĩa là gì. Mao tin vào chủ nghĩa xã hội theo kiểu chủ nghĩa xã hội. Lý tưởng cao nhất của ông không phải là sự phồn vinh hay sản xuất, mà là hình thức sở hữu tập thể, cuộc sống chung, nguyên tắc bình quân, một hình thức sơ khai của sự phân phối. Mối quan tâm lớn nhất của Mao không phải là câu hỏi liệu chủ nghĩa xã hội có nâng được mức sống của nhân dân Trung quốc hay không. Mao biết rất rõ, nông dân bao giờ chẳng muốn có ruộng riêng. Mao nói:

- Nhưng chúng ta lại muốn theo chủ nghĩa xã hội. Tuy chúng ta phải theo nông dân vì chúng ta đang gặp khó khăn trong sản xuất. nhưng đó không phải là hướng mà chúng ta sẽ đi trong tương lai.

Ông chẳng quan tâm đến việc liệu kinh tế tư nhân có hiệu quả hơn công xã nhân dân không. Ông trích dẫn một câu ngạn ngữ cổ của Trung quốc nói rằng: Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Còn tôi, nếu nhìn thấy quan tài tôi vẫn không từ bỏ lòng tin.

Khi có cuộc họp của giới lãnh đạo cao cấp của đảng vào tháng 5 năm 1961 ở Bắc Kinh, đất nước đang lâm vào tình trạng nguy khốn. Nhiều người bị suy dinh

dưỡng, mặt mày xanh xao bụng báng to vì đói. Đường phố vắng tanh, ở nhà cũng chẳng còn hơi sức, huống chi là ra ngoài hay đi làm. Hiện tượng đi dân về nông thôn bắt đầu diễn ra, vì không thể cung cấp lương thực cho các thành phố nữa. Đảng phải đã điều khoảng 10 triệu dân thành thị về nông thôn. Như vậy, người ta còn có thể giảm những mầm mống bạo loạn chính trị ở các trọng điểm và đồng thời đưa được những người bị đói về gần các nguồn lương thực.

Nhưng kết quả của những chuyến thanh tra không được khả quan cho lắm. Tình hình nông thôn cũng thảm hại. Một số cán bộ lãnh đạo của đảng đã can đảm ngả theo phe đối lập. Trần Vân, người được coi là nhân vật cực kỳ thủ cựu, vẫn im hơi lặng tiếng trong hội nghị tháng 3, bây giờ lại là người chống đối kịch liệt nhất. Ông báo cáo:

- Nông dân ca thán. Họ nói dưới thời Tưởng Giới Thạch tuy họ khổ thật, nhưng họ vẫn đủ ăn. Dưới thời Mao, tất cả đều tuyệt, nhưng họ chỉ có cháo loãng mà thôi. Nếu chúng ta trả lại nông dân ruộng đất của họ, thì mọi người sẽ lại đủ ăn.

Trần Vân muốn giải tán tất cả các công xã nhân dân. Chương trình 60 điểm đối với công xã nhân dân của Mao được sửa đổi. Các nhà ăn công cộng đã không còn tác dụng ở nhiều nơi, bây giờ được chính thức bãi bỏ. Năm 1962 đảng đã điều thêm 10 triệu dân thành thị về nông thôn. Trong công nghiệp trước hết là ngành luyện kim, định mức theo kế hoạch đề ra được giảm xuống rất thấp. Tuy nhiên, các công xã vẫn được duy trì và bề ngoài sự thống nhất trong đảng vẫn được bảo tồn.

Mùa hè năm 1961 Mao lại về vùng núi Lư Sơn, nơi vào tháng 7 và 8 năm 1959 đã diễn ra hội nghị tai họa mà Bành Đức Hoài đã phê Mao và Mao đã cất chức bộ trưởng Quốc phòng của Bành. Bây giờ, Mao lại muốn triệu tập một cuộc họp nữa. Lần này, chương trình họp là bàn về sự điều hòa các kế hoạch sản xuất cho công và nông nghiệp. Mao không thể chịu nổi tình trạng hỗn loạn nữa.

Cho tới khi diễn ra cuộc họp vào tháng 8. Mao vẫn có một số đồ đệ tin cậy. Ông có thể luôn đặt niềm tin vào Kha Thanh Thế. Còn Lâm Bưu thì lúc nào cũng ra ngưỡng mộ Mao. Vào tháng 5, Lâm đã chỉ thị cho báo Giải phóng quân số nào cũng phải đăng một câu nói của Mao Chủ tịch trên trang nhất. Lâm Bưu đã phát động một chiến dịch nghiên cứu tư tưởng Mao trong quân đội. Lúc nào Lâm Bưu cũng nhắc tư tưởng Mao Chủ tịch là sự thể hiện cao nhất chủ nghĩa Mác-Lênin. Ngoài ra, Lâm còn khuyến khích toàn dân đọc sách của Mao Chủ tịch, nghe lời Mao Chủ tịch và hãy làm người lính trung thành của Mao chủ tịch. Tuy nhiên, những việc làm của Lâm Bưu khiến tôi thấy chúng có vẻ là những cố gắng quá thái nhằm tranh thủ được nhiều quyền lực hơn là sự ngưỡng mộ thực lòng.

Cả Vương Nhiệm Trọng, bí thư tỉnh ủy tỉnh Hồ Bắc cũng bợ đỡ Mao. Ông ta là một kẻ xu nịnh vô liêm sỉ. Hình như Bành Đức Hoài đã làm thay đổi tư tưởng của ông ta. Vậy mà giờ đây Vương Nhiệm Trọng lại phê phán mô hình kinh tế tư nhân và bênh vực ý kiến cho rằng, kinh tế tập thể tạo ra phần lớn nhất trong thu nhập quốc dân. Chu Ân Lai và Chu Đức không bày tỏ ý kiến gì về vấn đề tập thể hóa ở nông thôn. Về vấn đề này, trước đây cả hai đã từng làm Mao nổi đóa, nên bây giờ họ không muốn một lần nữa chuốc vạ vào thân. Đào Chu, bí thư thứ nhất tỉnh Quảng Đông, kiêm Trưởng ban miền Trung và Nam Trung quốc có thái độ nước đôi. Đại khái ông ta cũng ủng hộ kinh tế tư nhân, nhưng đề nghị chỉ trả lại nông dân 30% đất được tập thể hóa. Ông ta nói: Nếu thế sẽ chẳng có ai bị đói nữa. Như vậy mà là chủ nghĩa tư bản thì tôi ủng hộ chủ nghĩa tư bản. Chẳng lẽ chúng ta muốn tất cả mọi người trong chủ nghĩa xã hội đều nghèo khổ sao? Lưu Thiếu Kỳ ủng hộ dứt khoát hơn cơ cấu khuyến khích tinh thần trách nhiệm trong sản xuất, ông nói:

- Chúng ta phải giảm bớt định mức trong công và nông nghiệp. Đối với chúng ta. vấn đề quan trọng là khích lệ được tinh thần lao động của nông dân.

Khi lựa chọn. chúng ta không loại trừ một phương thức nào. Tôi đề nghị áp dụng lại cơ cấu kinh tế tư nhân và tư hữu về ruộng đất...

Đặng Tiểu Bình cam đoan sẽ ủng hộ bất kỳ một cơ cấu nào, miễn là nó có thể nâng cao sản lượng nông nghiệp. Tiếp tục áp dụng cơ cấu tập thể thì thật vô nghĩa. Khi Kha Thanh Thế chỉ trích những phát biểu của Tăng Huy Sinh về ích lợi của kinh tế tư nhân, Đặng liền khiển trách Kha:

- Đồng chí lãnh đạo ban miền Trung không nên có những quyết định hấp tấp như vậy. Quan điểm của Mao lại khác và tôi biết ông sẽ không chịu nhượng bộ.

Tháng 5 năm 1960, Mao đã từng nói với đô đốc Bemard Montgomery rằng:

- Nếu không gạt bỏ tất cả chướng ngại vật trên đường mà vẫn cứ đi, thì sẽ không đến được cái đích đã định.

Tôi ngỡ, ở hội nghị Lư Sơn lần này, Mao sẽ dùng nguyên tắc đó để ép giới lãnh đạo cao cấp cứng đầu của đảng phải theo ý ông. Nhưng lại không phải như vậy. Ông tham dự các buổi họp thưa thớt, nhưng tối nào ông cũng có một bản báo cáo khá tường tận. Một lần ông gặp riêng Tăng Huy Sinh và nhắc Tăng tiếp tục bảo vệ mô hình kinh tế tư nhân. Ngoài ra. Ông chẳng làm gì cả.

Mao luôn giữ thế thủ. Một mặt các sự kiện bên ngoài khiến ông phải phòng thủ. Mặt khác, đó cũng là một phần trong chiến lược của ông: nhử rắn bò ra khỏi hang. Tôi biết Mao bực tức với giới lãnh đạo cao cấp của đảng. Một buổi tối trong giờ học tiếng Anh của chúng tôi. Mao chợt thốt ra:

- Những đảng viên tốt đã chết cả rồi. Những kẻ còn lại chỉ là người máy.

Tôi sửng sốt.

Mãi năm năm sau, khi Cách mạng Văn hóa bùng nổ, tôi mới hiểu rõ những người máy mà ông nói đến là ai và cái chết của những ai làm cho ông khoái trá.

CHƯƠNG 49

Trong khi đảng dang tìm cách đưa đất nước ra khỏi thảm họa và cứu hàng triệu nông dân đang bị đói. Mao vẫn chẳng bao giờ đề cập đến những hậu quả lại hai do chính sách của ông gây ra. Tuy nhiên, việc ông ẩn mình trước công luận là phù hợp với cách xử sự của một quan chức thất bại.

Ông không nói đến việc đi thăm nhân dân nữa, ông cũng chẳng xuất hiện trên các lễ đài. Mặt khác, cuộc sống của ông dựa vào sự ngưỡng mộ của những người khác đối với ông, ông khao khát được mọi người chú ý và tán thưởng. Ông càng trở nên không được ưa thích trong đảng bao nhiêu, thì sự khao khát đó của ông lại càng lớn bấy nhiêu. Lời hô hào nghiên cứu tư tưởng Mao Chủ tịch của Lâm Bưu là một cách làm dịu bớt nỗi khát khao đó. Và cả những cô gái tụ tập quanh ông cũng ngưỡng mộ và kính trọng ông. Họ bù đắp cho ông bằng những lời nịnh nọt, mơn trớn mà mới trước đây ít lâu, ông vẫn hằng được nghe thấy từ công luận và giới lãnh đạo cao cấp của đảng. Giang Thanh đến Lư Sơn và sống cùng với Mao trong ngôi nhà của Tưởng Giới Thạch trước đây. Sự có mặt của bà đã cản trở rất nhiều đến việc trăng gió của Mao. Tuy đêm nào vẫn có các buổi khiêu vũ và Mao nhảy với rất nhiều phụ nữ, nhưng Giang Thanh có mặt ở đó và không rời mắt khỏi chồng. Mao giải quyết vấn đề bằng cách đổi sang hẹn các cô gái vào ban ngày.

Mao còn tỏ ra tử tế với Giang Thanh bằng cách viết tặng bà một bài thơ. Đã

từ lâu, bà thường bực tức về việc chồng bà chỉ đi làm thơ cho những người phụ nữ khác mà chẳng tặng bà một câu thơ nào. Khi bà mang tặng Mao một số bức ảnh rất đẹp mà bà chụp được ở Lư Sơn - bà đã bỏ nhiều thì giờ vào ham mê này và tỏ ra là người chụp ảnh rất có khả năng - Mao đáp lại ý muốn của bà bằng việc ghi vào bức ảnh đẹp nhất một bài thơ:

Mờ ảo xa xa kìa rặng thông

Mây ùn kéo tới, vẫn như không.

Thiên tạo chốn này thành tiên động,

Thỏa chí ngắm nhìn cảnh non sông.

Giang Thanh rất khoái. Gặp ai, bà cũng khoe bài thơ và bà thấy phải làm một bài thơ để tự khen mình. Thế là một tác phẩm lố bịch, khoe khoang được ra đời với tựa đề Tự thuật:

Núi cao sừng sững đứng bên sông,

Che phủ quanh mình lớp mây dông.

Ngày ngày ngỡ núi vô hình vậy

Nhưng tỏa uy nghiêm hiếm khi trông.

Đỉnh núi sừng sững là một lối chơi chữ vì tên của Giang Thanh cũng được viết từ những chữ đó. Bà tự cho mình là một phụ nữ có tài, nhưng không gặp thiên thời. Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, những bài thơ của bà đã trở thành những lời hiệu triệu.

Sau khi làm cho Giang Thanh thỏa mãn bằng bài thơ, như một vị hoàng đế Mao lại rút về thế giới của riêng ông. Ngày nào tôi cũng tới chỗ ông khi ông vừa dậy và nông dân đang chết đói khắp nơi. Chúng tôi cùng bơi trong hồ chứa nước ngay cạnh biệt thự mà đảng bộ tỉnh Giang Tây đã chỉ thị xây cho Mao sau hội nghị năm 1959. Để giữ bí mật với vợ và trung ương đảng, Mao sử dụng biệt thự này để thì thụt gặp đám thị nữ của ông. Cô gái ông rất thích hồi đó là một cô y tá

trẻ ở viện an dưỡng Lư Sơn, ông quen cô ta từ hội nghị năm 1959.

Đôi khi ông phải trốn Giang Thanh và những người khác mà ông nghĩ có thể họ đang theo dõi ông, ông đi cùng với tôi và các cô gái xuống núi, đến tận thành phô Cửu Giang gần sông Dương Tử. Đến nơi, ông xuống sông bơi và đùa vui với các cô bồ của ông trong nhà khách. Nhưng chẳng bao lâu, cái nóng của mùa hè buộc chúng tôi phải lui về với đỉnh núi sừng sững.

Trong thời gian ở Lư Sơn vào mùa hè năm 1961. Mao mời cả vợ hai của ông là Hạ Tử Trân đến chơi. Vào mùa thu hay đầu hè gì đó, bà viết thư cho ông và nhắc ông về những khó khăn sắp tới: Ông phải đề phòng những người xung quanh. Có thể một vài người trong số họ là của nhóm Vương Minh và đang tìm cách làm hại ông.

Đầu những năm 30, sau khi Mao và Hạ Tử Trân kết hôn được ít lâu, Vương Minh là thủ lĩnh của nhóm bôn- sê- vích gồm những sinh viên du học từ Liên-xô về. Ông ta đã khiêu khích Mao và cuối cùng bị thất sủng, phải sống ở Liên-xô từ những năm 50 đến nay. Bây giờ ông ta chẳng còn làm gì được Mao nữa.

Sau khi sống ly thân với Mao, tinh thần của Hạ Tử Trân bị rối loạn. Bề ngoài, họ chưa bao giờ ly dị. Mao mất hứng đối với bà sau khi bà là một trong số rất ít phụ nữ đã vượt qua được cuộc Vạn lý trường chinh và đến được Diên An vào năm 1935. Cùng với con gái của bà là Lý Minh và các con trai của Mao là Mao Ngạn Anh, Mao Ngạn Thanh, bà đã sống trong những năm chiến tranh đầy gian khổ ở Liên-xô, ở đó người ta đã xác định bà mắc bệnh rối loạn thần kinh. Sau khi bà trở về, Mao bố trí cho bà một căn nhà đầy đủ tiện nghi và được nhà nước đài thọ ở Thượng Hải.

Giờ thì Mao muốn gặp bà.

Qua giám đốc công an Thượng Hải. Mao gửi cho Hạ Tử Trân một cây thuốc lá ngoại 555, một nghìn nhân dân tệ và yêu cầu nhân viên an ninh đưa bà đến Lư Sơn. Giới chức trách Thượng Hải đã cử em trai của Hạ Tử Trân, một sĩ quan

cảnh sát làm người liên lạc.

Bà đến nơi trong khi hội nghị đang họp. Mao đón bà trong một biệt thự mới xây, tôi cũng ở đó cùng với Mao. Hồi đó, Hạ Tử Trân đã già yếu nhiều. Tóc bà bạc và bà đi không vững, hệt như một bà già. Nhưng khi thấy Mao, khuôn mặt xanh xao của bà rạng rỡ hẳn lên.

Mao lập tức đứng dậy đưa tay ra cầm lấy tay bà và dẫn bà tới ghế, trong khi Hạ Tử Trân giàn giụa nước mắt. Sau đó Mao ôm lấy bà, vừa cười vừa hỏi: Bà có nhận được thư và tiền của tôi không? Chưa bao giờ tôi thấy ông hiền hòa và cởi mở như vậy.

Bà nói: Có! Tôi nhận được thư và cả tiền nữa.

Mao nói. Ông sẽ đưa bà đi khám và điều trị. Giọng nói của bà rất khó nghe và lời nói của bà rời rạc. Nét mặt bà đời đẫn. Mao mời bà cùng ăn tối với ông, nhưng bà từ chối. Mao an ủi bà: Thôi được. Chúng ta đã gặp nhau, nhưng bà vẫn chưa kể gì nhiều về bà có phải không? Khi về, bà phải nghe lời bác sĩ và tự lo cho mình. Chúng ta sẽ gặp nhau.

Rồi bà ra đi.

Sau khi bà đi khỏi một lúc lâu, tôi vẫn ở bên Mao. Ông ngồi lặng yên, có vẻ buồn bã và hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác. Tôi nhận ra ông sững sờ trước tình trạng của Hạ Tử Trân. Cuối cùng ông lí nhí nói: Bà ấy già quá và ốm yếu quá.

Ông quay sang tôi:

- Bác sĩ Tô Đông Hoa chăm sóc cho Giang Thanh ở Quảng Châu trước đây cũng là người điều trị Hạ Tử Trân phải không?

Tôi xác nhận điều này.

- Thế bà ấy bị bệnh gì?

- Bệnh rối loạn thần kinh.

- Là cái gì?

- Trí óc không liên hệ chính xác với thực tế nữa. Nguyên nhân của bệnh này vẫn chưa tìm ra, còn những loại thuốc người ta dùng để điều trị nó hình như không có hiệu quả lắm.

- Mao Ngạn Thanh cũng mắc bệnh này à?

Tôi cũng xác nhận điều này và nhắc ông rằng, Mao Ngạn Thanh đang điều trị ở Đại Liên.

Theo tôi, Giang Thanh không bao giờ biết về cuộc gặp với Hạ Tử Trân.

CHƯƠNG 50

Năm 1962 đã đưa lại một bước ngoặt về chính trị đối với Mao. Vào tháng giêng, khi ông triệu tập một hội nghị mở rộng của ủy ban trung ương đảng, thì cũng chính là lúc lòng ngưỡng mộ của mọi người đối với Mao đã xuống đến điểm thấp nhất.

Bảy nghìn cán bộ tham dự cuộc họp này, gồm các cán bộ đảng, quân đội, ở các vùng, các tỉnh, các thành phố, các quận, các huyện, đồng thời cả những giám đốc của các ngành công nghiệp và khai khoáng và cuộc họp mặt này đã đi vào lịch sử như một hội nghị của bảy nghìn cán bộ. Đa số thành viên dự cuộc họp không thuộc hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng, những người không thể quyết định được chính sách của đất nước bằng ý kiến của mình, mà mà những người chịu trách nhiệm triển khai mệnh lệnh từ trên xuống trong từng lĩnh vực riêng của họ.

ở Bắc Kinh họ được ưu đãi đặc biệt, được ở trong những khách sạn sang trọng và tối nào cũng có thể tiêu khiển một cách thoải mái. Người ta cần sự ủng hộ của họ. Lưu Thiếu Kỳ chủ trì cuộc họp, còn Mao đã từ chối, không chịu đọc qua bài diễn văn của Lưu Thiếu Kỳ sẽ được đọc trước hội nghị bảy nghìn cán bộ. Hội nghị phải được diễn ra trên tinh thần dân chủ, những người dự họp phải được khuyến khích phát biểu ý kiến riêng của mình, và Lưu có thể soạn bản thảo cho bài diễn văn của ông trên tinh thần đóng góp cho việc thảo luận.

Sau đó, Mao đã sửng sốt khi nghe bài diễn văn của Lưu Thiếu Kỳ. Lưu phê Mao đã bào chữa rằng, tình trạng kinh tế tồi tệ hiện nay của đất nước là do thiên tai gây nên. Lưu tuyên bố trong Đại lễ đường nhân dân:

- Thiên tai chỉ xảy ra ở một vùng của đất nước. Ngược lại, những tai họa do con người gây nên đã tàn phá toàn bộ đất nước Trung hoa. Chúng ta không bao giờ được quên điều đó.

Lưu Thiếu Kỳ đề nghị phục chức cho những cán bộ bị sa thải vì họ đã chống lại chính sách phiêu lưu mạo hiểm tả khuynh của đại nhảy vọt, phục chức cho những cán bộ địa phương đã từng ủng hộ ý kiến của Bành Đức Hoài.

Tôi biết Mao rất tức tối. Ngay sau cuộc họp, ông phàn nàn:

- Lưu Thiếu Kỳ đã đi chệch khỏi lập trường đấu tranh giai cấp. Đồng chí ấy không quan tâm đến vấn đề là chúng ta đi theo con đường xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa. Thay vào đó, đồng chí lại so sánh thiên tai với những hỗn loạn do con người gây nên. Theo tôi thì sự nhảm nhí này mới thực là một tai họa.

Nhưng đa số những người dự họp đều đồng tình với đánh giá của Lưu Thiếu Kỳ. Một vết rạn khá sâu đã cắt ngang sự đoàn kết trong đảng. Tình hình Trung quốc lúc bấy giờ ảm đạm đến nỗi trong cả những vấn đề thuộc về chính sách quan trọng, phải chật vật lắm người ta mới đi đến được sự thống nhất về quan điểm. Vì vậy hội nghị phải kéo dài tới hơn một tháng. Các cán bộ địa phương thi nhau than phiền về những khó khăn mà đất nước đang gặp phải và về chính sách đã đưa đất nước đến tình trạng như hiện nay. Hội nghị này có tác dụng trấn an mọi người.

Như thường lệ. Mao rất ít khi tham dự các phiên họp của hội nghị. Phần lớn thời gian ông nằm trên chiếc giường ngoại cỡ của ông trong Phòng 118 của Đại lễ đường nhân dân. Ông nghỉ ngơi với các tì thiếp trẻ của ông và hàng ngày đọc các báo cáo về những phiên họp, mặc dù hội nghị diễn ra ngay trong tòa nhà ông dang ở.

Các cán bộ cấp dưới, rốt cuộc, đã có thể chôn vùi cái tham vọng quá lố của kế hoạch đại nhảy vọt và chống chọi với thực tế là tình trạng kinh tế suy sụp mà không bị Mao cản trở. Trong thời kỳ đại nhảy vọt, những cán bộ này đã phải chịu đựng một sức ép rất lớn. Khẩu hiệu: Nhanh hơn, nhiều hơn và tốt hơn đã thúc bách họ thường xuyên phải đưa ra những chỉ nêu sản xuất vô lý. Họ đứng trước nguy cơ bị quy là hữu khuynh hoặc có thể còn tệ hơn nữa, thậm chí bị mất việc nếu họ giảm chỉ tiêu sản xuất hoặc không hoàn thành định mức mà họ tự đề ra.

Cuộc hội nghị của bảy nghìn cán bộ đã tạo cho họ cơ hội khiếu nại về tất cả mọi vấn đề đối với ban lãnh đạo đảng. Thật vô cùng thoải mái. Những khiếu nại đó không bao giờ trực tiếp công kích Mao, mà chống lại đường lối đại nhảy vọt. Tuy nhiên, ai cũng biết Mao là người chịu trách nhiệm về chính sách này.

Mao tức giận khi đọc những báo cáo hàng ngày. Ông nói:

- Suốt ngày họ chỉ biết than vãn, tối đến họ lại đi xem kịch. Ngày nào họ cũng ăn ba bữa mà chẳng chịu làm gì. Họ hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là thế đấy.

Chỉ vì biên bản cứ đòi tôi phải túc trực ở đây, nên tôi phải sống một tháng trời đầy chán ngán trong Đại lễ đường nhân dân.

Khi sự chỉ trích đã chấm dứt. Mao thấy đành nhận một cái lỗi nào đó đối với cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay. Theo tôi biết, chưa có ai yêu cầu Mao tự phê bình bao giờ. Việc tự phê chẳng qua chỉ là một phần trong chiến lược của Mao.

Mao rất ghét phải nhận lỗi. Nam 1960, trong một buổi nói chuyện với vị nguyên soái của quân đội Anh là Montgomery, tôi đã nghe thấy Mao nói với Montgomery rằng ông đã làm rất nhiều điều dại dột và phạm rất nhiều sai lầm, nhưng đối với các cán bộ cao cấp của đảng và nhân dân Trung quốc, về mặt tâm lý, ông không muốn thú nhận rằng tình trạng thảm hại của đất nước có liên quan đến ông. Lần này là lần đầu tiên Mao tự kiểm điểm kể từ khi ông nắm quyền hành từ năm 1949 tới nay, ông đã nói trong bài phát biểu ngày 30 tháng 1 năm

1962 rằng: Tôi phải chịu trách nhiệm về tất cả những lỗi lầm do các cơ quan trung ương trực tiếp hay gián tiếp gây ra, bởi vì tôi là Chủ tịch của các cơ quan trung ương. Nhưng Mao không bao giờ nói cụ thể là ông sai lầm ở chỗ nào, mà ông phản công lại một cách nhanh chóng bằng cách quy trách nhiệm cho những người khác. Sau đó ông chỉ trích cái cơ chế mang tính chất khoán tới hộ lao động là thành phần kinh tế tư nhân.

Tôi tin chắc rằng, thực ra Mao không hề cho ông đã phạm sai lầm. Nhưng mối lo ngại bị mất sự kiểm soát đối với bộ máy đảng trên toàn quốc của ông ngày càng lộ rõ. Ông muốn ông là trung tâm để dân chúng quây quanh, dù cho ông có lui xuống hàng thứ hai. Mao đã để cho Lưu Thiếu Kỳ đảm nhiệm chức Chủ tịch nước để kiểm tra lòng trung thành của ông ta và trong thời gian diễn ra Hội nghị bảy nghìn cán bộ, Mao đi đến kết luận rằng, tất cả những chuyện Lưu làm đều đi ngược lại với lòng trung thành đối với ông. Vậy thì ông chịu trách nhiệm đối với những khủng hoảng là để giữ vững vị trí của ông ở trung ương, chứ không phải vì ông thành khẩn nhận sai lầm.

Lâm Bưu là một người mồm mép, lanh lợi nhất trong đám thuộc hạ thân tín còn lại của Mao. Mao vừa dứt lời, ông ta đã lên phát biểu: Tư tưởng của Mao Chủ tịch luôn luôn đúng đắn. Nếu chúng ta gặp phải một khó khăn hay một vấn đề nào đó, điều đó có nghĩa rằng, chúng ta đã không thực hiện đúng chỉ thị của Chủ tịch, chúng ta đã không làm theo những lời căn dặn của Chủ tịch, hoặc đã đi chệch hướng.

Trong khi Lâm Bưu nói, tôi ngồi ngay sau diễn đàn. Mao bình phẩm:

- Bài phát biểu của phó chủ tịch Lâm thật hay. Những lời nói của đồng chí Lâm Bưu lúc nào cũng rõ rằng và đầy sức thuyết phục. Tại sao các cán bộ lãnh đạo khác của đảng không thể phát biểu như vậy?

ít ra, bây giờ tôi đã có thể kết luận rằng, việc Mao tự phê bình chỉ là một tiểu xảo, ông không bao giờ nghĩ ông phạm sai lầm. Nhưng chắc chắn việc Lâm Bưu

bảo vệ Mao có hàm chứa một ý đồ không sạch sẽ gì cho lắm.

Hoa Quốc Phong, cựu bí thư huyện ủy Hướng Đan, thuộc tỉnh Hồ Nam, quê Mao mà tôi quen từ năm 1959, lại có vẻ thực lòng hơn Lâm. Nhưng cũng như Lâm, Hoa không chỉ trích Mao, khiến Mao đánh giá tốt về ông. Cũng như năm ngoái. Hoa trình bày rằng: sau những nỗ lực của chúng ta trong thời gian từ năm 1958 đến nám 1960, con người cũng như trâu bò và cả đất nước đều khánh kiệt. Chúng ta không còn đủ sức cho những bước tiếp theo. Và vừa nói, Hoa vừa hướng về phía Mao: Nếu chúng ta muốn khắc phục được những khó khăn ở các vùng nông thôn, chúng ta phải cương quyết đi theo con đường xã hội chủ nghĩa và chúng ta không được phép chấp nhận cơ chế khoán tới từng nông hộ và một nền nông nghiệp không bao cấp. Nếu không, chúng ta sẽ đâm đầu vào ngõ cụt.

Sau Hội nghị tháng 1 năm 1962. Mao nói: Hoa Quốc Phong là người trung thực. Đồng chí ấy còn hơn nhiều người lãnh đạo nhà nước hiện nay của chúng ta. Sau khi Châu Tiểu Châu và các đàn em của ông ta ở Hồ Nam thất sủng, Trương Bình Hoa được bổ nhiệm làm bí thư thứ nhất của tỉnh. Một số chức vụ trong bộ máy tỉnh còn trống, thế là Hoa Quốc Phong được cử làm Trưởng ban bí thư tỉnh Hồ Nam và phụ trách các công việc thường vụ ở Hồ Nam.

Sau Hội nghị bảy nghìn cán bộ, việc bài xích kế hoạch đại nhảy vọt càng tăng lên. Cả những thế lực ly gián cũng tăng theo, làm cho đảng có nguy cơ bị chia rẽ. Đảng và nhà nước thoát khỏi sự phụ thuộc vào Mao. Các công xã nhân dân cuối cùng được cải tổ lại thành những đơn vị nhỏ hơn, dễ kiểm soát hơn như cỡ hợp tác xã của năm 1956. Định mức sản xuất công nghiệp cũng được giảm xuống. Toàn bộ nền kinh tế đang chuyển mình và người ta vẫn nếp tục lên án thái độ thiên tả của kế hoạch đại nhảy vọt.

Vào tháng hai và tháng ba ủy han nhà nước về khoa học và công nghệ tổ chức một hội nghị lại Quảng Châu. Thậm chí người ta còn định phục hồi danh dự cho những trí thức, mặc dù người ta thừa biết Mao rất ác cảm với họ. Các nhà khoa

học và các trí thức của Trung quốc vẫn chưa hoàn hồn bởi chiến dịch chống hữu khuynh hồi năm 1957. Trong chiến dịch đó, hàng trăm nghìn người bị sa thải, bị giáng chức hoặc bị đưa đi cải tạo lao động. Còn những người không bị truy bức về chính trị, thì lúc nào cũng sống trong lo sợ và không dám hé miệng.

Bây giờ phó chủ tịch Trần Nghị lại nói khác trong bài phát biểu của mình. Ông nói trước những người bị cưỡng ép tham dự Hội nghị như sau: Có một số việc mà những người khác không dám nói, nhưng tôi sẽ nói. Đất nước Trung hoa cần có những nhà khoa học, cần những người trí thức. Trong những năm qua, họ đã bị ngược đãi. Bây giờ chúng ta phải sắp xếp cho họ trở lại đúng vị trí của họ.

Lời nói của Trần Nghị là xúc phạm tới Mao, nhưng đối với giới trí thức lại là một niềm hy vọng là họ sẽ lại được trọng dụng và được người ta đánh giá đúng khả năng của họ.

Cả bài diễn văn Về vấn đề của những người trí thức cũng có chiều hướng chống lại những xu thế thù nghịch với trí thức. Chu Ân Lai tuyên bố với các thính giả của ông ta rằng ở nước Trung hoa xã hội chủ nghĩa đại đa số những người trí thức được xếp vào giai cấp công nhân và do đó họ cũng được coi là những người bạn của chủ nghĩa xã hội. Bài trừ mê tín không đồng nghĩa với bài trừ khoa học. Trái lại, để bài trừ mê tín dị đoan, người ta phải nhờ vào những nhà khoa học. Ông kêu gọi những người trí thức hãy tích cực và hết đóng đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước. Các nhà khoa học cũng cảm thấy thỏa mãn về cuộc hội nghị này, hệt như những cán bộ địa phương đã hài lòng với Hội nghị bảy nghìn cán bộ. Những lời ngon ngọt của đã dỗ dành được họ. Tất cả những bài phát biểu của họ đều tỏ ra biết ơn những cố gắng của đảng. Đặc biệt, những người thiên hữu rất phấn khích, bởi vì họ hy vọng con dấu thiên hữu đang đóng trên mình họ sắp sửa mất đi và họ sẽ lại được thu xếp vào một vị trí nào đó.

Cũng như các thính giả của mình, Chu Ân Lai thừa biết rằng, năm 1957 Mao đã công kích tầng lớp trí thức và kêu gọi công nhân và nông dân hãy bài trừ thói

mê tín dị đoan. Nếu không có sự đồng ý của Mao, Chu sẽ chẳng dám cả gan phát biểu như vậy.

Tuy vậy, khi đọc biên bản, Mao vẫn tỏ ra không hài lòng về Hội nghị này. Một buổi tối. Mao hỏi tôi với một giọng châm biếm:

- Tôi rất muốn biết tầng lớp nào đã làm nên lịch sử? Công nhân và nông dân, nhân dân lao động hay là tầng lớp nào khác?

Mao luôn cho rằng, làm nên lịch sử là công nhân và nông dân chứ không phải tầng lớp trí thức. Cuối cùng, những cuộc khởi nghĩa của nông dân là sức mạnh chủ tực của lịch sử Trung quốc.

Ngay sau Hội nghị, với thái độ tự do hơn, hòa giải hơn của Chu Ân Lai. Mao quyết định triệu tập một hội nghị tiếp theo, lần này ít công khai hơn, để xác định vị trí của tầng lớp trí thức trong xã hội Trung quốc. Bởi vì ông không thể thực hiện được ý muốn của ông qua những cửa ải quan liêu được nữa, nên từ sau hậu trường, ông cố gắng tập hợp vây cánh triển khai chiến thuật của ông và tìm kiếm sự ủng hộ củu những cuộc phản công trong tương lai, âm thầm và bí mật. Ông bắt đầu quy tụ các tay chân của ông. Một trong số họ là Trần Bá Đạt, người đứng đầu các thư ký chính trị của Mao và đồng thòi là chủ bút từ báo Cờ đỏ, cơ quan tuyên truyền của đảng. Theo đánh giá của Mao, Trần Bá Đạt là nhà lý luận xuất sắc nhất của đảng về chủ nghĩa Mác-Lênin. Ông thường nói: Không có lý luận thì cuộc cách mạng nào thành công được. Trần Bá Đạt là một lý luận gia rất hiếm hoi của đảng.

Trần Bá Đạt đã sáng tác những bài hát ca ngợi kế hoạch đại nhảy vọt một cách rất tỉ mỉ và tâng bốc. Trích dẫn lời của Mác rằng, một ngày sống trong chủ nghĩa cộng sản bằng 20 năm sống dưới chủ nghĩa tư bản, ông ta đã mô tả bình minh của chủ nghĩa cộng sản ở Trung quốc. Hai năm sau, khi phải đối đầu với nạn đói do kế hoạch đại nhảy vọt gây ra, Trần Bá Đạt lại thản nhiên đối với hàng triệu người đã chết, ông quả quyết: Đó là một hiện tượng phụ tất yếu trên cuộc

hành trình của chúng ta.

Cũng chẳng có gì lạ, khi Mao đánh giá cao Trần Bá Đạt, con người đểu giả, nhỏ mọn và tham vọng một cách bệnh hoạn của ông ta. Chỉ bằng một câu nói duy nhất mà ông ta đã làm cho Mao được trắng án, thoát khỏi trách nhiệm đối với một thảm họa lớn nhất trong lịch sử Trung quốc.

Năm 1962, Mao đến nhờ Trần Bá Đạt giúp một tay để chuyển hướng tình hình chính trị sang phía tả. Trần Bá Đạt đã tổ chức hội nghị, trong đó sự đánh giá của chủ nghĩa Mao về tầng lớp trí thức được nhấn mạnh. Bài phát biểu của Mao khác hẳn với thái độ trước đây của Chu Ân Lai:

- Tầng lớp trí thức làm việc trong các văn phòng. Họ sống sung sướng, ăn ngon, mặc đẹp. Họ thường ít khi ra ngoài. Bởi vậy họ hay bị cảm lạnh.

Mao muốn rằng những sinh viên, giảng viên đại học và những nhân viên hành chính phải lao động chân tay năm tháng liền ở các nhà máy hoặc ở đồng ruộng - một yêu câu mà nhất định sẽ được giới trí thức xem như một hình thức trừng phạt mới. Theo Mao, họ phải tham gia đấu tranh giai cấp và làm quen với cuộc cách mạng. Mao tiếp:

- Tình hình hiện nay càng trở nên phức tạp. Một số người hô hào cho cơ chế kinh tế tư nhân, nhưng trong thực tế chính là sự phục hồi lại chủ nghĩa tư bản. Chúng ta đã lãnh đạo đất nước từ nhiều năm nay, tuy nhiên chúng ta mới chỉ kiểm soát được hai phần ba xã hội của chúng ta. Một phần ba còn lại nằm trong tay kẻ thù của chúng ta hoặc trong tay của bè lũ theo chúng. Kẻ thù có thể mua chuộc người của chúng ta cưới con gái của các đại địa chủ.

Tôi không biết Mao nói gì, nhưng qua đó người ta cảm thấy sự thù hằn của ông đối với giới trí thức cũng như đối với các cán bộ lãnh đạo cao cấp khác của đảng. Mấy năm sau, trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Giang Thanh đánh giá Hội nghị dưới sự chủ tọa của Chu Ân Lai và Trần Nghị là một Hội nghị đen và lên án một số cán bộ lãnh đạo đảng - có nghĩa là Chu Ân Lại và Trần Nghị - là

họ đã quì mọp dưới chân giới trí thức, khi họ nhấc cái mũ tư sản của trí thức ra và thay bằng chiếc mũ giai cấp lao động.

Công việc của Lưu Thiếu Kỳ khiến cho ông luôn luôn gặp xung đột với Mao. Lưu đòi phục hồi danh dự cho những nạn nhân của các cuộc thanh trừng năm 1959. ý kiến này được hầu hết mọi người trong đảng tán thành. Trong thời gian cuộc Hội nghị bảy nghìn cán bộ, người ta đã thận trọng và kín đáo thảo luận về vụ Bành Đức Hoài. Người ta bắt đầu so sánh Bành Đức Hoài với Hải Thụy, một trung thần đời nhà Minh, người đã bị vua cách chức chỉ vì những lời góp ý thẳng thắn và những lời phê bình xác đáng, và cũng là một nhân vật được Mao rất khâm phục.

Đến tháng 4, dưới sự chỉ đạo của Lưu Thiếu Kỳ, ban thư ký trung ương đã bắt tay vào việc phục hồi cho những người theo Bành, hoặc những người phê phán kế hoạch đại nhảy vọt. Dưới khẩu hiệu Đánh giá lại công việc của cán bộ và đảng viên, người ta đã ủng hộ việc tha thứ cho ít nhất 70% cán bộ đang bị coi là có tội. Chỉ có việc thanh trừng nội bộ chống Bành Đức Hoài là không được xét lại, bởi vì ngay đến Luu Thiếu Kỳ cũng không dám qua mặt Mao trong vấn đề này. Lưu Thiếu Kỳ không hề xin phép Mao trong việc phục hồi cho các cán bộ, cả An Tử Văn, trưởng ban tổ chức của đảng cũng vậy. Đến lúc Mao nhận được một bản sao của văn bản phục hồi nói trên, Mao nói:

- An Tử Văn có lẽ chẳng bao giờ báo cáo trung ương về những việc làm của đồng chí ấy. Vì vậy, các đồng chí ở trung ương chẳng biết gì về các hoạt động trong ban tổ chức của đảng cả. Đồng chí ấy chẳng cho chúng ta biết những thông tin quan trọng và còn làm việc như một ông vua nữa.

Điền Gia Anh cho tôi biết. An Tử Văn rất bực khi biết Mao đã nói như vậy. An Tử Văn hỏi: Trung ương à? Thế trung ương là ai? Có rất nhiều các đồng chí lãnh đạo cao cấp ở Bắc Kinh - Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, Bành Chân. Họ là những người chịu trách nhiệm về các công việc hành chính hàng ngày của

đảng. Tôi báo cáo cho họ không phải là đã báo cáo cho trung ương hay sao?

Cả Trần Vân cũng xung khắc với Mao. Hồi đó ông ta là phó chủ tịch đảng, một chức vụ rất có thế lực, nhưng từ lâu, mối quan hệ của ông ta với Mao rất căng thẳng và ảnh hưởng của ông cũng rất ít. Sau những biến cố đầu thập kỷ 60, Trần Vân nhận ra rằng chỉ bằng cách giải tán các công xã nhân dân và trả lại ruộng đất cho nông dân thì mới có thể cải thiện tình hình được. Sau cuộc Hội nghị của bảy nghìn cán bộ, ông được ủy nhiệm phụ trách các công việc về kinh tế và tài chính của đảng. Khi ông trình lên bản báo cáo với những đề nghị cụ thể cho con đường thoát khỏi khủng hoảng và trả lại ruộng đất cho nông dân, thì Mao từ chối không chịu phê chuẩn. Mao ghi ngoài lề: Bức tranh được vẽ một cách đen tối này chẳng thấy một tia sáng nào. Đồng Trần Vân vốn xuất thân từ một gia đình buôn bán nhỏ và đồng chí ấy đã không dứt bỏ được đặc tính tư sản của mình. Đồng chí luôn luôn có chiều hướng hữu khuynh.

Trong thực tế, Chủ tịch đảng công kích phó chủ tịch đảng, chuyên gia kinh tế của đảng, theo kiểu này, lên án ông ta có đặc tính tư sản và thiên hữu sẽ là một tai họa. Trong cấp bậc của đảng, Trần Vân cao hơn hẳn so với Bành Đức Hoài và một sự kết luận kiểu như vậy từ phía Mao có thể dẫn đến việc đảng bị tan vỡ. Những lời của Mao đã xúc phạm Trần Vân đến nỗi Điền Gia Anh phải xử sự một cách bất thường: Điền ra lệnh cho Lâm Khắc, vừa mới trở về sau khi bị đi đày, không được gửi tài liệu có phụ chú của Mao lên trung ương. Nếu như tài liệu này được gửi lên có thể nó sẽ được người ta sử dụng trong tương lai để chống lại Trần Vân.

Điền Gia Anh không được phép giữ lại một tài liệu quan trọng như vậy nhưng ông ta ngưỡng mộ Trần Vân và đồng ý với những đánh giá của Trần Vân. Hơn nữa Điền Gia Anh không muốn để cho giới lãnh đạo cao cấp của đảng phải đi đến chỗ bị chia rẽ. Thay vì gửi lên trung ương, thì Điền Gia Anh đưa tài liệu đó cho Lâm Khắc, thư ký của Mao, còn Lâm Khắc thì giấu nó dưới đệm. Tài liệu

đó không bao giờ được trình lên ban lãnh đạo đảng.

Phải có một ai đó đã báo cho Trần Vân biết về những lời bình của Mao. Bởi vậy, Trần Vân lập tức về Tô Châu lấy có là để dưỡng bệnh. Đó chẳng qua chỉ là một lý do chính trị. Ông không bao giờ bị cách chức hoặc bị công kích đích danh, nhưng trong thời gian Mao còn sống, ông không giữ một vai trò nào tích cực. Mãi đến năm 1980, sau cuộc Cách mang Văn hóa và Mao chết, Trần Vân lại bước lên diễn đàn chính trị. Sự trớ trêu của số phận muốn rằng, qua sự rút lui của ông, ông được bảo toàn trước những cuộc săn lùng của cuộc Cách mạng Văn hóa.

Cái tài liệu bị yểm đi với những lời phê phán Trần Vân đã bị phát hiện vào năm 1964. Hứa Diệp Phụ, người sau khi các hệ thống nghe trộm bị phát hiện, lại được cử làm thư ký riêng cho Mao và coi Lâm Khắc là một đối thủ, đã biết được vụ này và ra lệnh khám nhà Lâm Khắc trong khi Lâm Khắc đang đi công du với Mao. Người ta đã tìm được tài liệu này. Hứa Diệp Phụ gửi nó cho ban thư ký trung ương và viết báo cáo cho Mao và Uông Đông Hưng. Sau đó Lâm Khắc bị đuổi ra khỏi nhóm Một và Hứa Diệp Phụ được bổ nhiệm vào vị trí của địch thủ của mình.

Tuy vậy Điền Gia Anh vẫn thoát khỏi sự trừng phạt, nhưng cho đến khi cuộc Cách mạng Văn hóa bắt đầu, ông là một nhân viên đầu tiên của Mao bị công kích. Khi nhìn thấy tình trạng khốn khổ của Lâm Khắc bạn tôi, tôi vui sướng gấp bội vì tôi đã khước từ Mao khi ông yêu cầu tôi làm thư ký riêng cho ông. Nếu không hồi đó tôi cũng sẽ phải vạ.

Uông Đông Hưng cho tôi là một kẻ hoang đường khi tôi thổ lộ với ông về mối nghi ngờ của tôi là hình như Mao ngày càng thất vọng đối với hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng. Ông nói: Đảng ta không phải là đảng cộng sản Liên-xô. Trong đảng cộng sản Trung quốc chỉ có sự thống nhất mà thôi. Thế nhưng, mỗi lời nói của Mao tôi đều giỏng tai lên nghe. Tình hình quả là khó lường.

CHƯƠNG 51

Mao đã đến con sông Hoàng Hà của ông. Ông quyết định không lùi bước nữa. Vào mùa hè năm 1962, ông tự thoát khỏi tình thế đơn độc. Trong những tháng tới, ông muốn triệu tập hai cuộc họp đảng lớn hơn mà tôi biết tại các cuộc họp đó ông sẽ phản công. Nhưng tôi không biết ai sẽ là nạn nhân đầu tiên của ông.

Cuộc họp đảng đầu tiên, một cuộc họp tương đối nhỏ gồm những bí thư thứ nhất của các tỉnh và các cán bộ cấp bộ trưởng trở lên diễn ra vào ngày 6 tháng 8 tại Bắc Đới Hà. Trong cuộc họp, Mao đọc một bài diễn văn với nhan đề: Giai cấp, hiện trạng và mâu thuẫn.

Ông đã tốn khá nhiều thời gian để biện hộ cho việc ông dùng lý luận của chủ nghĩa Mác để công kích chính đảng của ông. Ông chưa đủ uy lực để có thể dễ dàng thanh trừng những chính trị gia cao cấp không hợp với ông. Cũng như tất cả các nhà lãnh đạo Trung quốc, ông phải giành cho được những lập luận của chủ nghĩa Mác về phía ông. Bởi vì chỉ có như vậy, ông mới có thể vận động được quần chúng chống lại những thành viên đáng ghét trong ban lãnh đạo đảng.

Cuộc công kích của ông lần này được bào chữa bằng cái lý rằng, sự tồn tại các giai cấp có thể biến mất một cách đơn giản thông qua việc áp dụng chủ nghĩa xã hội. Thậm chí, sau khi tập thể hóa tài sản, các giai cấp vẫn tồn tại và cuộc đấu

tranh giai cấp vẫn còn tiếp diễn. Theo ông, những mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giữa đường lối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa vẫn còn tồn tại.

Trong hội nghị lần thứ mười của ủy ban trung ương đảng khóa 8 diễn ra vào mấy tháng sau, Mao tiếp tục triển khai lý luận của mình, ông diễn giải rằng, không những các giai cấp và cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tồn tại, mà cuộc đấu tranh gay gắt giữa tư sản và vô sản sẽ còn kéo dài. Trong tiến trình lịch sử để từ cuộc cách mạng vô sản đi đến chuyên chính vô sản và trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa cộng sản, mà thời kỳ này có thể kéo dài hàng thập kỷ hay lâu hơn nữa, thì cuộc đấu tranh giữa vô sản và tư sản, giữa đường lối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa vẫn còn tiếp diễn. Nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản vẫn đang đe dọa Trung quốc, vì vậy, người ta vẫn phải tiếp tục tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp không mệt mỏi chống lại nguy cơ này.

Thậm chí, sau đó Mao còn tuyên bố ngay cả bộ máy đảng cũng trở thành nơi ẩn nấp cho bọn tư bản và những thành viên của giai cấp tư sản đã trà trộn vào hàng ngũ của đảng. Cả hai bài phát biểu của ông mang đầy tính thóa mạ, ông công kích mọi phía. Ông đã giáng một đòn vào tầng lớp trí thức và đòi xét lại thái độ cầu hòa của Chu Ân Lai và Trần Nghị. Một liên minh giữa những người lao động và trí thức có lẽ là quá sớm. Ông nói:

- Đảng ta vẫn chưa giáo dục giới trí thức một cách đúng đắn. Họ vẫn còn ngả nghiêng.

Bành Đức Hoài lại bị chỉ trích. Bành đã trình một lá đơn dài xin phục hồi danh dự cho ông. Ông bày tỏ sự ủng hộ của ông đối với các công xã nhân dân và quả quyết ông không hề thành lập một phe phái chống đảng nào và ông cũng chưa bao giờ có quan hệ mờ ám với Liên-xô.

Thay vì chấp nhận lá đơn của Bành. Mao lại còn buộc tội ông ta một cách nặng nề hơn. Lúc này Mao không chỉ buộc tội Bành Đức Hoài đã hợp tác với

Liên-xô, thậm chí ông còn kết tội Bành đã hợp tác với tất cả các lực lượng phản cách mạng trên thế giới trong đó có cả Mỹ. Theo sự trình bày của Mao, Bành đã âm mưu thành lập một liên minh phản cách mạng, chống cộng toàn cầu. Những bản án đối với Bành Đức Hoài và đồng bọn sẽ không được bãi bỏ. Không lẽ gì lại tha bổng cho kẻ thù.

Tiếp đó, Mao quay sang tấn công Ban Trần Lạt ma và quy ông ta là kẻ thù giai cấp. Đà lai Lạt ma, người đứng đầu phần hồn và tôn giáo ở Tây Tạng, đã phải chạy sang ấn Độ từ năm 1959 sau cuộc thương thuyết không có kết quả giữa chính phủ Trung quốc và những người đứng đầu Tây Tạng, trong khi một cuộc nổi dậy đã nổ ra ở Tây Tạng. Cuộc nổi dậy đã bị đàn áp và Ban Trần Lại ma, người thường chỉ nhại lại những lời nói của các chính trị gia ở Bắc Kinh, trở nên lo ngại, bởi vì theo ông ta, cái gọi là cải tổ dân chủ của Bắc Kinh tỏ ra quá thiên tả. Ông ta hy vọng, khuynh hướng quá tả ở Tày Tạng còn có thể sửa đổi được. Sau đó tới Lý Vệ Hán, người lãnh đạo Mặt trận thống nhất của đảng, trở thành mục tiêu của Mao. Lý Vệ Hán đã ủng hộ nhận xét của Ban Trần Lạt ma. Mao chì chiết Lý Vệ Hán là kẻ đầu hàng, quì mọp xuống lạy lục các ông chủ ở Tây Tạng. Mao còn phê phán Lý Vệ Hán, vì ông ta đã khuyến khích những người lao động và giới trí thức liên mịnh với nhau. Khi Lý Vệ Hán bị cách chức. Ban Trần Lạt ma vẫn thoát nạn. Nhưng trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, ông bị quản thúc tại gia gần 10 năm trời.

Vương Kính Tiên, Chủ nhiệm văn phòng đối ngoại của đảng, đề nghị củng cố mối quan hệ với Liên-xô và Đông Âu, đồng thời cắt giảm trợ giúp tài chính cho các đảng cộng sản đang đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước châu á, châu Phi và châu Mỹ La tinh. Mao đánh giá Vương là xét lại và tước bớt quyền hạn của ông. Vương vẫn giữ được chức vụ của mình, nhưng những quyền hành quan trọng nhất của ông đã được Triệu Nghị Minh đảm nhiệm.

Dưới con mắt của Mao, thành phần kinh tế tư nhân là một đặc trưng điển hình

của chủ nghĩa tư bản vẫn đang thịnh hành ở Trung quốc, ông chỉ thị phải loại bỏ ngay thành phần kinh tế này. Theo ông, những người ủng hộ thành phần kinh tế tư nhân là bọn tư bản và phải bị đào thải. Ông công kích Đặng Tử Huy và Liêu Lộc Nhuận, hai người chịu trách nhiệm về chính sách nông nghiệp của đất nước. Khi tôi bắt đầu làm việc ở nhóm Một vào giữa những năm 50. Đặng Tử Huy, Chủ nhiệm ủy ban nông nghiệp của đảng, thường được coi là người có thái độ ôn hòa nhất trong các chính sách nông nghiệp. Bây giờ ông lại bị vu là thiên hữu, đi ngược lại quyền lại của đảng từ hàng chục năm nay. Liêu Lộc Nhuận bộ trưởng bộ Nông nghiệp bị đóng dấu xét lại khi ông thẳng thắn nói rằng, đúng ra sự thất bại của đại nhảy vọt là do sai lầm về đường lối chính sách chứ không phải do thiên tai.

Tăng Huy Sinh, bí thư tỉnh An Huy, một cán bộ địa phương đầu tiên mất chức sau cuộc hội nghị. Thế là những thử nghiệm thành công về chính sách nông nghiệp của tỉnh này cũng bị đình chỉ luôn và sản lượng nông nghiệp của cái vùng vốn xơ xác này càng giảm xuống một cách thảm hại.

Cấp Mẫn - bí thư đảng huyện Linh Hạ thuộc tỉnh Cam Túc, một tỉnh đang tranh giành với An Huy danh hiệu tỉnh nghèo nhất Trung quốc - là người kế tiếp trong danh sách của Mao. Ông đã áp dụng thành công cơ chế kinh tế cá thể và thu hoạch nông nghiệp của tỉnh tăng lên. Vương Phong, bí thư đảng tỉnh Cam Túc cho rằng tình trạng nghèo đói ở Cam Túc là do công xã nhân dân và ông hết lòng ủng hộ những thử nghiệm của Cấp Mẫn. Mao buộc tội cả hai là đang đi chệch sang con đường tư bản chủ nghĩa, nhưng chỉ có Cấp Mẫn bị cách chức vào năm 1962. Còn Vương Phong mãi đến tháng 8 năm 1966 mới bị mất chức. Trong thời kỳ đầu của Cách mạng Văn hóa. Vương Phong là một trong những người đầu tiên bị Mao quy là xét lại - phản cách mạng, ông bị đấu tố tàn nhẫn và cuối cùng ông đã phẫn chí quyên sinh.

Mùa thu năm 1962 đánh dấu một bước ngoặt quyết định đối với Mao và đảng

cộng sản. Việc Mao cứ khăng khăng trong chủ nghĩa xã hội cũng tồn tại các giai cấp rốt cuộc đã bịt đi những lời nói phải và sự phê bình. Tinh thần thẳng thắn và lòng can đảm của Hội nghị bảy nghìn cán bộ giờ đây bỗng biến mất. Những chính trị gia thực lòng vì sự phồn vinh của đất nước những người từng cho rằng, tốt nhất là trả lại việc tổ chức sản xuất nông nghiệp từ tay cán bộ và hợp tác xã cho nông dân - không dám nói ra ý kiến của mình nữa. Những lập luận của Mao về đấu tranh giai cấp, về mặt lý thuyết đã tạo ra cớ cho mọi cuộc thanh trừng sắp tới mà đỉnh cao là Cách mạng Văn hóa năm 1966. Kẻ nào cãi lại lời Chủ tịch, thì kẻ đó là phản cách mạng và chạy theo con đường tư bản chủ nghĩa. Đối với Mao, không có tội nào nặng hơn thế.

Vào tháng 9, sau Hội nghị lần thứ 10 của ủy ban trung ương đảng khóa 8, các cuộc thanh trừng vẫn tiếp diễn và Mao ủy nhiệm cho Khang Sinh thực hiện việc thanh trừng này.

Khang Sinh đã theo Mao từ hồi còn ở Diên An. Thậm chí người ta còn xì xào, Khang Sinh đã đưa Giang Thanh gia nhập đảng và bố trí cho Giang Thanh ở lại Diên An, nơi bà đã gặp Mao rồi kết hôn với Mao. Giang Thanh và Khang Sinh đều là người Sơn Đông và đã quen thân nhau từ trước cách mạng 1949.

Năm 1958, tôi làm quen với Khang Sinh. Sau năm 1949, ông rút khỏi những hoạt động chính trị tích cực. Khi đảng cộng sản nắm chính quyền, ông được đưa vào bệnh viện. Mấy năm sau ông ra viện khi kế hoạch đại nhảy vọt bắt đầu và ông là một trong những người cổ vũ cho kế hoạch này. Những người bạn tôi đã từng là bác sĩ điều trị cho ông ở bệnh viện Bắc Kinh cho tôi hay ông mắc bệnh tâm thần.

Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa năm 1966, Khang Sinh và Giang Thanh đặc biệt gần gũi nhau và đôi khi họ mời tôi cùng đi xem những bộ phim của Mỹ mà Giang Thanh ưa thích. Bà vợ của Mao ngày càng quấn quít với Khang Sinh hơn. Bà hỏi ý kiến ông và cầu xin những lời khuyên chân thành của ông. Bà gọi

ông một cách kính trọng nhất theo lối xưng hô ở Trung quốc là già Khang. Khang Sinh là người đầu tiên được bà ban cho niềm vinh hạnh ấy. Tôi thường tìm cách tránh gặp Khang Sinh, bởi vì khi gần ông, tôi cảm thấy có một mối đe dọa mà tôi không thể giải thích được. Tôi có cảm giác ông là một kẻ đầy mưu mô và giả tạo. Chỉ cần quan sát ông trong ảnh, người ta cũng cảm nhận được cái gì đó chẳng tốt lành toát ra từ ông. Đối với tôi, ông là đại diện cho mặt tối của đảng, là người làm tất cả những việc bẩn thỉu mà người ta cần làm. Tôi không muốn dính vào những việc đó và bởi vậy Mao chẳng cần đến tôi. Cho nên, có những việc mà tôi không hề hay biết.

Sau hội nghị lần thứ 10, Khang Sinh lại trở nên sốt sắng. Hồi đó Mao công kích cả phó thủ tướng Tập Trọng Huân, bởi vì hình như nhân vật này đã ủng hộ những nỗ lực phục hồi của Cao Cương và có thái độ thù địch với đảng. Thế rồi Khang Sinh được giao trách nhiệm điều tra âm mưu chống đảng của Tập Trọng Huân. Cuộc điều tra của Khang Sinh đã động chạm đến hơn 300 cán bộ của đảng, chính phủ và quân đội, trong số đó có cả Giả Thác Phủ, ủy viên trung ương đảng, Mã Văn Nhuệ, bộ trưởng lao động và Bái Kiến, thứ trưởng thứ nhất bộ công nghiệp máy. Tôi quen Tập Trọng Huân và hiểu rằng những lời buộc tội ông và những người theo ông chỉ là bịa đặt. Nhưng nhiệm vụ của Khang Sinh là phải loại bỏ và tiêu diệt các đồng chí của mình và những cuộc điều tra cán bộ lãnh đạo triền miên của Khang Sinh trong thời gian đầu thập kỷ 60 đã dọn đường cho cuộc Cách mạng Văn hóa sau này.

Sau hội nghị lần thứ 10 ít lâu, các cuộc điều tra đã tìm được những nạn nhân đầu tiên. Trước tiên là phó thủ tướng Tập Trọng Huân bị điều đi Hà Nam và sau đó bị quản thúc tại gia. Mãi đến năm 1980 ông mới được phục hồi danh dự. Rất nhiều người trong số hơn 300 cán bộ bị kết án oan và cũng phải chịu những số phận tương tự.

Sau hội nghị lần thứ 10, Mao tìm cách thiết lập lại sự kiểm soát của ông ở các

vùng nông thôn bằng cách ngăn chặn và chấm dứt xu hướng kinh tế cá thể mà ông cho đó là sự hồi sinh của chủ nghĩa tư bản. Quá trình này tiến triển rất chật vật và câu hỏi tại sao đại nhảy vọt thất bại đã chìm vào quên lãng. Mãi đến tháng 5 năm 1963, trong một cuộc họp của Bộ chính trị và các bí thư đảng địa phương ở Hàng Châu, Mao mới dứt điểm được. Trong cuộc họp, nghị quyết về các vấn đề nông nghiệp hiện nay đã được thảo luận và ban hành. Trong nghị quyết có nói, những thế lực phong kiến và tư bản đang tìm cách trở lại ở nông thôn. Việc này sẽ dẫn đến một cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt. Để giải quyết vấn đề, Mao đề nghị phát động một chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Kẻ thù giai cấp phải bị mọi người lên án và phải gánh chịu trách nhiệm của họ, các cán bộ địa phương và nông dân phải được giáo dục và rèn luyện trong chủ nghĩa xã hội và trong đấu tranh giai cấp.

Do sự cách biệt của nhóm Một, ngoài sự thật là đại nhảy vọt đã gây ra những hậu quả lại hại và nhân dân chỉ khắc phục được nạn đói một cách chậm chạp ra, tôi chẳng biết gì nhiều về tình hình ở nông thôn. Tôi cũng chẳng hiểu ý nghĩa của chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa của Mao. Sau cuộc họp ở Hàng Châu vào tháng 5 năm 19ó3. khi chúng tôi lại ngồi trên đoàn tàu đặc biệt, tôi tranh luận với Uông Đông Hưng và Lâm Khắc - người mà chỉ một thời gian sau vĩnh viên phải rời khỏi nhóm Một - về cách làm này của Mao. Vừa mới cải tổ thành công các công xã nhân dân và nông dân trở về với việc phân chia lao động hợp lý hơn, thì bây giờ Mao lại muốn làm đảo lộn tất cả. Ông kêu gọi cán bộ ở thành phố xuống làng xã để kiểm tra tình hình kinh tế và tài chính của các công xã nhân dân. Người ta ngờ rằng, trong thời gian đói kém nhiều cán bộ địa phương đã ăn hối lộ. Cán bộ ở thành phố về nông thôn. một mặt để có thể cảm thông với điều kiện sống khắc nghiệt ở đó. Mặt khác, với tư cách là những thanh tra rừ nơi khác đến, họ có thể phát hiện ra những thủ thuật gian trá trong công tác kế toán, phân phối lương thực, phân chia sở hữu và trả lương cho các thành viên của

công xã.

Lý Liên được cử đi trong một đoàn công tác đầu tiên về nông thôn. Vì thế, lập tức chiến dịch này ảnh hưởng đến tôi. Sau khi Lý Liên đi, còn lại mình tôi với hai con trai: John đang đi học lớp đệ nhất của trường trung học, Erward vẫn đi nhà trẻ. Một mình tôi không thể nào chăm sóc được hai đứa bé, bởi vì lúc nào tôi cũng phải túc trực bên Mao. Nếu Mao quyết định đi công du. thì không biết sẽ ra sao đây? Việc người ta cử Lý Liên, con gái của một đại địa chủ, về nông thôn để giáo dục xã hội chủ nghĩa liệu có hàm ý gì không? Cô không phải là đảng viên cộng sản, thậm chí những người trong gia đình cô còn bị coi là kẻ thù giai cấp. Có ích lợi gì khi cô đi thanh tra và giáo dục những kẻ thù giai cấp khác?

Vậy mà khi tôi tìm cách trì hoãn quyết định này, ông viện trưởng Viện nghiên cứu Tây á và châu Phi thuộc Viện hàn lâm khoa học xã hội Trung quốc, nơi Lý Liên làm việc với tư cách là người nghiên cứu, đã giải thích với tôi rằng, Lý Liên được cử về nông thôn chính vì lý lịch gia đình xấu. Nếu cô được chứng kiến những người như cô bị giáo dục như thế nào, có lẽ cô sẽ có thể tự sửa đổi được nhận thức của mình.

Cuối tháng 9 năm 1963, Lý Liên đi công tác. Tôi phàn nàn với Uông Đông Hưng: Cấp trên đòi hỏi chúng tôi ngày đêm phải làm việc hết mình, nhưng họ chẳng màng đến những vấn đề cá nhân của chúng tôi. Đó đâu phải là cách đối xử của cấp trên đối với cấp dưới. Uông Đông Hưng đã đề nghị với ban y tế trung ương về việc này và ngầm cho thủ trưởng của Lý Liên biết tôi là bác sĩ riêng của Mao. Lập tức Lý Liên được trở về.

Cả Lưu Thiếu Kỳ cũng gặp rắc rối với chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa. Ông đã sửa đổi nghị quyết về các vấn đề nông thôn của Mao và đưa ra những lý luận riêng với một bản dự thảo phương hướng thực hiện một số biện pháp đặc biệt liên quan đến phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Trong hội nghị trung ương đảng vào tháng 9 nam 1963, những đề nghị của Lưu được đưa

ra thảo luận. Mao cảm thấy bị xúc phạm. Ông lên án Lưu đã phá hoại những nỗ lực phát động đấu tranh giai cấp của ông. Nhưng theo tôi, Mao khó chịu với nội dung của bản dự thảo được thảo luận trong tháng 9 của Lưu sau này được gọi là Dự thảo 10 điểm thứ hai thì ít mà ông cảm thấy chối với việc Lưu thường tung ra những đề nghị mới làm cho ông bực mình nhiều hơn. Lúc nào Mao cũng cho ông có lý.

Nỗi bực tức của Mao đối với Lưu Thiếu Kỳ tăng lên, khi Lưu cử Vương Quang Mỹ phụ trách một nhóm công tác về công xã Đào viên vào năm 1964 để xem xét tình hình ở đó. Việc Vương Quang Mỹ về nông thôn hoàn toàn không có gì khác với những cán bộ được điều từ Bắc Kinh. Tuy nhiên. về việc này Mao lại cáu bẳn rằng người ta đã đề cao chuyến đi của bà, rằng việc bà báo cáo những gì bà đã mắt thấy lại nghe trong một cuộc họp lớn của các cán bộ cao cấp sau khi bà trở về là nhằm mục đích đưa đội công tác của bà trở thành một hình mẫu cho các dội công tác sau này. Mao nghi ngờ Lưu đã chuyển giao quyền lực cho vợ ông. Mao không hề thấy dễ chịu rằng, hai người đã qua mặt ông. Lúc đó tôi có cảm giác, mục tiêu công kích của Mao là nhằm vào những người như Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Tuy nhiên, Mao hiện đang tiếp tục công việc tảo thanh những cán bộ cấp dưới và ông tạm thời chưa động đến những cán bộ lãnh đạo.

Trong khi Mao chỉ trích Lưu, vì Lưu đã dành cho vợ ông một vai trò chính trị tích cực, thì mỉa mai thay, Mao cũng giao cho Giang Thanh những nhiệm vụ chính trị.

CHƯƠNG 52

Giang Thanh lần đầu tiên xuất hiện trước công chúng 29 tháng 9 năm 1962, hai năm sau khi hội nghị lần thứ 9. Lý do là gặp vợ tổng thống Indonessia Xu-các-nô. Những bức ảnh về sự kiện này, bức ảnh đầu tiên về vợ Mao trên báo chí xuất hiện trên tờ Nhân dân nhật báo ngày hôm sau.

Khi Mao bắt tay vợ Xu-các-nô, Giang Thanh, trong bộ âu phục trang nhã phương tây, đứng giữa họ cười thoải mái, trong khi vợ Chu Ân Lai - Đặng Dĩnh Siêu đứng đằng sau.

Tờ Nhân dân nhật báo cũng xuất bản một số ảnh về Vương Quang Mỹ. Là người đứng chính thức quốc gia, Lưu Thiếu Kỳ cần phải gặp vợ Xu-các-nô, khi họ đến sân bay. Uông đi cùng vợ chồng Lưu Thiếu Kỳ ra sân bay đón vợ tổng thống Indonessia.

Sự xuất hiện công khai của Giang Thanh gây ra sôi động rộng rãi. Điều này phá bỏ sự cấm kỵ từ lâu không cho phép Giang Thanh dính vào chính trị.

Nhưng với Vương Quang Mỹ, nghi lễ đòi hỏi sự có mặt của vợ Chủ tịch. Thực tế sự xuất hiện của Giang Thanh có nghĩa là bắt đầu vai trò hoạt động chính trị của bà. Giới văn hoá và nghệ thuật Trung quốc chẳng bao lâu biết sức nặng của tay bà.

Như thế, chính văn hoá và nghệ thuật đã trở thành màn kịch, từ đó bắt đầu

Cách mạng văn hoá vô sản vĩ đại.

Vai trò mới của Giang Thanh thoạt đầu làm cho cuộc sống của tôi dễ chịu hơn. Bà ta càng dính sâu vào chính trị, thì bệnh đau dạ dày và căng thẳng của bà lại bớt nhanh hơn. Tôi hiếm nghe thấy những lời phàn nàn của bà hay là các cuộc cãi cọ của giữa bà và các cô y tá.

Nhưng vợ Chủ tịch vẫn còn căm tôi; quyền lực chính trị cho bà phương tiện mới để trả thù.

Cuộc chiến đấu đầu tiên của tôi với Giang Thanh mới xảy ra đầu năm 1963.

Tôi biết là nhà hát kịch Bắc Kinh mới rồi đã dựng vở Hồng mận. Sau này người ta gọi là Lý Huy Nhân. Thời trẻ tôi đã xem vở kịch hay và ly kỳ này. Những người hoạt động văn hoá và nghệ thuật, bao gồm cả Điền Hãn, một trong số kịch bản đầu đàn Trung quốc, viết những bài báo ca ngợi vở kịch, trong đó một phụ nữ trẻ đẹp thiết tha trả thù cho cuộc sống bị áp bức của mình.

Tôi xem vở Mận đỏ lần cuối cùng từ khi còn nhỏ, và ký ức của tôi về nội dung đã phai mờ nhiều. Tôi nhớ tới màn, trong đó hồn cô gái đẹp quay về quả đất, nhảy múa duyên dáng trong bộ quần áo lụa trắng trong suốt. Là người say mê kinh kịch Bắc Kinh, tôi muốn xem vở dàn dựng mới. Nhưng công việc với Mao không dành cho tôi thời gian.

Tại đây có một sự trùng hợp ngẫu nhiên, một đêm, Mao nói chuyện với tôi về vở kịch. Mao không thấy thích thú vở kịch vì lẽ trong đó có nhiều phụ nữ trẻ đẹp. Mao thích nhìn thấy nhiều phụ nữ trung niên hơn. Nhưng tôi nhớ là trong vở kịch có tham gia cả những người khác. Tôi nói rằng Mao nên thưởng thức những cảnh các nghệ sĩ trẻ đẹp bơi dọc sân khấu, và gợi ý xem xét vở này này.

Mao đồng ý. Hãy bảo họ diễn ở đây, trong gian Hoài Nhân - ông nói - Như thế tất cả chúng ta có thể xem nó. Nói Uông Đông Hưng thu xếp buổi diễn.

Buổi diễn trở thành sự kiện ở Trung Nam Hải. Bởi vì chính Mao đặt diễn vở

này, tất cả những nhà lãnh đạo cao cấp kéo đến nhà hát. Thậm chí Lý Liên cũng đến cùng chúng tôi.

Giữa buổi diễn, ngồi cạnh Mao, tôi đột nhiên hiểu rằng mình đã phạm sai lầm kinh khủng. Nói chung tôi không nhớ cốt truyện. Cao điểm của vở kịch đạt được khi người quan Giả Thạch Đảo, một người đã già, quan sát từ thuyền trên Hồ Tây ở Hàng Châu - một chỗ nghỉ ngơi mà Mao thích - trình diễn vác bài hát và múa. Nhiều tỳ thiếp trẻ của Giả Thạch Đảo vây quanh ông ta. Họ theo dõi người đẹp Lý Huy Nhân, một trong số tì thiếp yêu của quan. Khi thấy một học giả trẻ, cô kêu lên một cách thích thú: Chao ôi, người đẹp. Giả Thạch Đảo nghe thấy câu này. Ông giận điên người và ra lệnh xử tử người thì thiếp yêu của mình. Màn kịch, tôi nhớ, gây ra cho thấy sự quay về của cô Lý bị giết muốn trả thù trả thù người, từng là người yêu của cô và kẻ thù của cô.

Chính ở thời điểm này, khi cô tì thiếp đẹp lớn tiếng tuyên bố về sự thích thú của mình nhiều người trẻ, thái độ Mao đột ngột thay đổi. Trừ cơn giận dữ ngẫu nhiên, ông hiếm khi cho phép mình công khai thể hiện sự không hài lòng. Nhưng tôi quá hiểu ông, không cần lời - môi cong, mi mắt nâng lên, người căng ra... Tôi hiểu rằng vở kịch làm ông bực mình. Vở kịch khá là công khai bóng gió đến cái gì đang xảy ra trong cung điện của Mao. Vở kịch làm tôi nhớ lại việcngười cầm lái vĩ đại từ chối cho một trong những cô nhân tình của mình đi lấy chồng, một chàng trai trẻ mà cô yêu, và sự gào thét của cô. Cô gái ấy buộc lãnh tụ tội tính cách tư sản.

Buổi diễn kết thúc, trong phòng vang lên tiếng cỗ tay hoan hô, Mao đứng dậy, vẻ buồn rầu, phẩy tay 3, 4 cái rồi bỏ đi. Thường thì ông chúc mừng nồng nhiệt và cám ơn các nghệ sĩ, hôm nay thì không thế. ý định của tôi giải khuây ông thì bản thân nó kết thúc một cách thất bại.

Tôi biết rằng ông sẽ cáu tôi và dĩ nhiên tìm cách trả thù.

Sau đó, một tờ báo hàng đầu của Thượng Hải Văn hối báo bắt đầu in những

bài báo phê bình tác giả vở kịch và Lã Mông, một trong số những nhà phê bình. Tờ báo cho vở kịch là không đúng về mặt tư tưởng. Sau đó cấm tất cả các vở diễn, trong đó đề cập tới hồn và bóng ma,và Mao bắt đầu phê bình Bộ văn hoá về khuyết điểm lãnh đạo nhà hát, gọi bộ này là bộ cho các nhà sư và phiên toà. Bỗng nhiên vở kịch, tôi cho nó là có nhiều cảnh đẹp, lại trở thành một vấn đề tư tưởng và chính trị chính, xuất hiện đấu tranh giai cấp tiếp tục.

Sau vài tháng, người ta chưa lôi tôi vào cuộc đấu tranh này, Uông Đông Hưng gặp tôi.

- Nguy rồi - Uông nói - Giang Thanh cho rằng Lý Huy Nhân là vở kịch rất xấu, là loài cỏ độc lớn. Bà ấy nói rằng vở kịch bóng ma truyên truyền mê tín dị đoan. Giang Thanh biết Mao chẳng dưng muốn xem vở kịch, nhưng chắc ai đó đã khuyên Mao điều này. Chẳng có một nhà lãnh đạo cao cấp có liên quan đến việc này. Người thích kịch Bắc Kinh trong chúng ta chỉ có anh thôi. Giang Thanh biết là Mao thường nói với anh về mọi thứ có thể. Thế là phải chờ tai hoạ...

Nhưng Giang Thanh chưa bao giờ nhớ đến tên tôi. Có lẽ, Mao che tôi. Dĩ nhiên, không phải theo tình bạn, mà là vì tất cả cái mà ông cần ở tôi, đó là bác sĩ. Khi Giang Thanh hỏi ai đề nghị diễn vở kịch ở gian Hoài Nhân, Mao trả lời rằng không nhớ. Uông Đông Hưng cũng bảo vệ tôi, nói là, ông chỉ tuân lệnh tổ chức buổi diễn, ý kiến của ai, ông không quan tâm. Ngoài ra, ông chẳng biết tí gì về vở kịch - cái gì xấu, cái gì tốt.

Nhưng Giang Thanh không nhượng bộ. Bà ra lệnh cho Uông Đông Hưng tìm ra kẻ khởi xướng.

- Giang Thanh muốn tống cổ anh đấy - Uông nhắc nhở tôi - Bà ta tìm cớ từ đã lâu và giờ đây đã tìm thấy. Giang Thanh không rút lui ý kiến đâu, chừng nào chưa gắn cho anh cái mác hữu.

Uông Đông Hưng và tôi quyết định nói chuyện với Mao và đề nghị Mao nói

với vợ rằng chính ông quyết định làm quen với vở kịch, khi đọc qua bài khen của Điền Hãn. Mao đồng ý, và Uông Đông Hưng đưa Giang Thanh bài báo này.

Vợ Chủ tịch tha cho tôi. Nhưng nước cờ của chúng tôi đem lại tai hoạ cho Điền Hãn. Bây giờ Giang Thanh nhận được lý do để loại bỏ ông.

- Đây rồi, người này trong văn hoá và nghệ thuật, đứng đằng sau vở diễn - bà nói với tôi, khi đọc qua bài báo - Tuyệt! Chúng ta để bọn quỷ lộ mặt rồi chúng ta tóm cổ bọn chúng. Họ không thoát khỏi tay chúng ta đâu.

Giang Thanh đi Thượng Hải, với đồng minh của mình, Kha Thanh Thế vạch kế hoạch chiến lược tấn công văn học nghệ thuật Trung hoa hiện đại.

Nhưng Giang Thanh không bỏ lỡ cơ hội một lần nữa cố gắng lột vỏ tôi.

- Anh thấy Lý Huy Nhân diễn ở đây, có cái gì không đúng phải không? - Giang Thanh hỏi tôi trước khi đi - Anh có thích vở ấy không?

- Vở kịch không dài - Tôi trả lời, thoái thác - Đây là sự tưởng tượng. Nó tương tự vở kịch cách mạng Bạch Mao Nữ.

Giang Thanh xem ý kiến của tôi là lạ lùng và ngạc nhiên hai vở kịch lại giống nhau. Tôi giải thích rằng cả hai cây chuyện đều kể về những phụ nữ bị áp bức, cố gắng trả thù cho chính bản thân mình. Bạch Mao Nữ trong vở kịch hãy còn sống, nhưng bị kiệt sức đến nỗi nhớ lại hồn. Lý Huy Nhân trở thành hồn ngay sau khi chết do tra tấn.

Giang Thanh cho rằng rằng tôi mang chuyện vô lý.

- Hai chuyện này hoàn toàn khác nhau - Giang Thanh dứt khoát - Các cuộc nói chuyện về hồn và bóng ma khuyến khích mê tín dị đoan. Tất của những đặc biệt đánh lừa dân thường.

- Nhưng kịch - đó là công việc nghệ thuật - tôi cố gắng giải thích - Hồn - là sự tưởng tượng của tác giả. Trong vở kịch Hamlet của Xếch-pia cũng cod hồn đấy thôi. Chẳng lẽ có thể xem Hamlet truyền bá mê tín dị đoan?

Giang Thanh lắc đầu không đồng ý.

Đối với Giang Thanh, hồn là mê tín dị đoan, là sự thể hiện mâu thuẫn giai cấp. Xếch-pia chết từ đời nảo đời nào. Ông là người Anh, vở kịch của một người nước ngoài đã chết từ lâu không thể phản ánh đúng và không phải là tiến bộ.

- Cái mà trong kịch Xếchxpia là hồn, nói chung không có nghĩa là chúng ta cũng phải có hồn - Giang Thanh cắt ngang - Chủ tịch phát hiện ra một lượng lớn các vấn đề trong văn hoá và nghệ thuật, mà các vấn đề ấy chỉ rõ mâu thuẫn giai cấp nghiêm trọng. Anh cần phải chú ý nhiều đến lời tôi.

Đối với Giang Thanh tôi là người khá bảo thủ, chịu ảnh hưởng nặng quá khứ tư sản của tôi. Cứ cố tranh cãi với bà ta, tôi chỉ có thể ôm một đống khó chịu.

Tương lai này đã làm tôi tỉnh lại. Tôi 43 tuổi, tóc của tôi từ chỗ còn đen, nay đã điểm bạc.

ở nhóm Một tôi đã học được tính cẩn thận. Tôi cần phải cố sống, cố sống bằng mọi cách. Như thế tôi ngoan ngoãn đồng ý với Giang Thanh rằng Xếch-xpia là nhà văn của chúng ta, dĩ nhiên, không phải thí dụ... Chỉ đến khi đó thì bà ta mới để tôi yên.

ở Thượng Hải Giang Thanh thử vai trò mới của mình theo dõi về văn hoá. Kha Thanh Thế hết sức cố gắng giúp đỡ vợ của Chủ tịch. Kha Thanh Thế giới thiệu với bà Trương Xuân Kiều phụ trách tuyên huấn ở Thượng Hải.

Giang Thanh thăm nhà hát, hoà nhạc của nhóm vũ và dàn giao hưởng.

- Tôi là người lính trơn, lính canh của Chủ tịch trên mặt trận tư tưởng - Giang Thanh nói cho tất cả những ai có mặt ở đó - Tôi đứng gác và thông báo cho Chủ tịch cái gì mà tôi phát hiện ra.

Không ngạc nhiên là bà ta đã tìm ra nghệ thuật Trung quốc bởi chủ nghĩa tư bản thối nát, bởi ảnh hưởng nguy hại ngầm dần của quá khứ.

12 tháng 12 năm 1963 Mao đề nghị tôi đọc qua một trong số những nghiên

cứu của Giang Thanh về văn hoá Trung hoa - những bài báo màKha Thanh Thế gửi cho ông và gọi là Những báo cáo kết luận chính thức về những thay đổi cách mạng trong ca nhạc và kịch Thượng Hải. Mao viết bình luận cho tài liệu này.

- Nhìn xem, - Mao nói - Chúng ta đặt nền móng xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế chúng ta, nhưng thượng tầng kiến trúc - văn hoá và nghệ thuật - gần như không thay đổi. Những người đã chết về linh hồn đang nắm văn hoá và nghệ thuật. Chúng ta cần phải ca ngợi những thành tựu của chúng ta trong phim ảnh, nhạc, dân ca, nghệ thuật và tiểu thuyết và họ, ngược lại, lại hạ thấp đi. Đặc biệt nghiêm trọng là những vấn đề trong lĩnh vực nhà hát. Chúng ta cần phải nghiên cứu chúng. Thậm chí đảng viên còn hăng hái vỗ tay hoan nghênh nghệ thuật tư bản và phong kiến, mà phớt lờ nghệ thuaath xã hội chủ nghĩa. Thật là ngu xuẩn.

Vài tháng sau Mao hướng bực tức của mình trực tiếp chống Liên đoàn toàn Trung quốc về văn hoá và nghệ thuật. Trong thời gian 15 năm gần đây, các tổ chức của nó và các tạp chí do Liên đoàn lãnh đạo đã không thực hiện chính sách của đảng - Mao nói - Họ chỉ tác động như những người bề trên người bề trên, do dự tiếp cận với công nhân, nông dân, quân đội. Họ không phản ánh cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ đi theo hướng của chủ nghĩa xét lại. Nếu những tổ chức này hoàn toàn không cải tổ, có lúc nó trở thành giống như Câu lạc bộ Pê tơ phi ở Hung-ga-ry.

Khi công nhân trẻ Hung-ga-ry năm 1954 lập ra Câu lạc bộ Pê tơ phi đẻ bảo vệ tự do và dân chủ, chính phủ xem nó trung thành. Hai năm sau, nổ ra cách mạng, do câu lạc bộ này chuẩn bị, thì nó bị tiêu diệt không thương tiếc. Hiểu điều này, Mao đã lên kế hoạch riêng của mình ngăn chặn những người ly khai ở Trung quốc trước khi họ nghĩ về sự phản kháng.

CHƯƠNG 53

Tôi cảm thấy rằng Mao dẫn dắt Giang Thanh ra sân khấu chính trị, khi đời tư của ông chuyển sang bước ngoặt mới, không phải hoàn toàn ngẫu nhiên. Gần một tháng sau buổi trình diễn đầu tiên công chúng của Giang Thanh, Mao đã chú ý tới Trương Ngọc Phượng, một phụ nữ, sau này trở thành người yêu và trợ lý gần gũi nhất của ông. Lần đầu tiên tôi gặp họ cùng với nhau ở Trường Sa trong buổi chiều khiêu vũ để chiêu đãi Mao, được tổ chức bởi người lãnh đạo mới của tỉnh Trương Bình Hoa. Các cô phục vụ trên tàu hỏa cũng được mời đến, trong số đó có Trương Ngọc Phượng. Sau vài điệu nhảy Mao dắt tay cô vào buồng ngủ của mình, và gửi những cô gái trẻ theo ông lúc chiều về đoàn tàu.

Mao ở lại với Trương Ngọc Phượng tại Trường Sa hai ngày, và khi chuyến đi được nối lại, ông dắt cô từ nhóm toa ăn, nơi cô có danh sách, sang nhóm trục nhật trong phòng riêng của mình.

Mao không phải là người chỉ yêu một lần. Mọi lần, khi Giang Thanh vắng mặt, một vài cô gái lượn quanh ông, và ông bao giờ cũng ở lại với một trong số các cô này vài ba ngày. Thậm chí trong chuyến đi đầu tiên và chuyến đi cuối cùng với Trương Ngọc Phượng, khi chúng tôi sang ở biệt thự của ông, thì ông thường ở lại trên tàu hỏa. Ông thường luân phiên các cô gái như quân bài trong cỗ bài. Như thế, năm 1962, người ta gửi hai cô gái cho ông trong nhà khách ngoại ô phía đông Thượng Hải, nơi có một tổ hợp biệt thự lớn, Kha Thanh Thế

xây dựng cho với Mao và những nhà lãnh đạo cao cấp khác giữa lúc thảm họa kinh tế.

Khu đất này nằm trong vùng đồng bằng có đồi bằng phẳng, từng thuộc về một nhà tư bản công nghiệp Thượng Hải. Vẫn còn giữ được những ngôi nhà kiểu Nhật bản đáng yêu, được ông này xây lên cho các tỳ thiếo Nhật bản của ông. Mao ngủ và nghỉ ở một trong số toà nhà mới, còn toà bên cạnh - có phòng nhảy, dùng lam nơi giải trí. Thường thường tất cả thời giờ tiêu khiển, Mao tiến hành ở câu lạc bộ Thanh Dương mới được nâng cấp chưa lâu mằn trung tâm khu phố Pháp cũ.

Ngay sau từ trưa ông đã thức giấc, chúng tôi đến đó bằng chiếc xe ô-tô chống đạn ZIC do Liên-xô sản xuất. Tại đấy Chủ tịch chăm chú đọc qua các tài liệu gửi đến cho ông hàng ngày, sau đó ông giải trí với các cô gái trẻ đến nửa đêm. Ông quay về khu ngoại ô miền đông khi đường phố tối đen không còn bóng người lúc hai, ba giờ sáng.

Tôi luôn luôn đi cùng Mao vào câu lạc bộ Thanh Dương. Ngồi trong chiếc xe cuối trong số ba chiếc xe bảo vệ Mao, theo sát chúng tôi, thường là hai quan chức. Giang Thanh khi đó cũng đang ở Thượng Hải, nhưng ở trong biệt thự và tới khi Chủ tịch quay về, bà vẫn đang ngủ. Lịch sinh hoạt của họ thay đổi đến mức họ ít khi gặp nhau.

Giang Thanh, tất nhiên, biết rằng chồng bà vui vầy với đám gái trẻ quanh ông ta, nhưng bà im lặng. Ông quay về biệt thự chỉ để che đậy mối quan hệ gia đình.

Tôi đi đến kết luận là Mao và vợ ông đã có sự hiểu nhau. Ông đồng ý để bà có vai trò công chúng nào đấy và thực hiện nghĩa vụ không rơi bà và cũng không ly dị. Giang Thanh, đổi lại, có nghĩa vụ không được phản ứng trước số lượng ngày một tăng lên các cô gái trẻ trong buồng ngủ của ông. Mao có những nguyên nhân quan trọng tin vợ mình - thiếu ông thì Giang Thanh chẳng là cái thớ gì. Và Giang Thanh, cuối cùng, có thể thỏa mãn hoài bão chính trị của mình.

Nhiều năm trôi qua, trước khi Trương Ngọc Phượng được Mao chấp nhận là người tin cẩn và quan trọng của mình. Cô ta gốc gác người làng Mông Đăng Thanh, tỉnh Hắc Long Giang (Mãn Châu). Bố cô là công nhân đường sắt. Vùng Mãn Châu bị Nhật chiếm đóng thời kỳ những năm 30. Và Trương Ngọc Phượng có một lần thú nhận với Mao là chính là do cô được sinh ra bởi mối tình của mẹ cô với một nha sĩ Nhật, mà bà làm hộ lý cho ông. Biết là Trương Ngọc Phượng mang nửa giòng máu Nhật, Mao lúc đó cũng suy nghĩ vẩn vơ liệu cô ta có phải là gián điệp Nhật không.

Tôi chẳng hề biết chuyện gốc gác của Trương Ngọc Phượng, nhưng cô chiếm được lòng tin của lãnh tụ không phải là một năm.

Mối quan hệ của tôi với Trương Ngọc Phượng đã không xuôi xẻ ngay từ ban đầu.

Sự va chạm không đáng kể đầu tiên xảy ra ngay sau cuộc họp ở Hàng Châu tháng 5 năm 1963, nơi Mao phát động chiến dịch cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Chúng tôi trên đường về Bắc Kinh, Chủ tịch gọi tôi vào toa mình.

Mao ngồi trên giường, quấn chỉ khăn choàng, Trương Ngọc Phượng đứng sát góc nhỏ. Mao chỉ ngực trái và kêu đau.

- Tôi thấy người khó chịu - Mao nói.

Trên ngực trái có những nốt đỏ ửng kích thước bằng hạt gạo, nhưng nhiệt độ bình thường, hạch không cho thấy dấu hiệu viêm nhiễm nào cả.

- Chủ tịch có tình cờ gãi da không? - tôi hỏi.

Mao đã lâu không bị ngứa, và ông thường gãi hoặc tự cào mạnh đến mức da bị trầy ra. Đôi lúc ông yêu cầu cả nhân tình gãi nó. Tôi ngờ rằng các nhọt được tạo thành chính bởi điều này.

Sau lưng Mao, Trương Ngọc Phượng nháy mắt cho tôi, để tôi hiểu rằng tôi đoán không sai.

Vấn đề là vặt vãnh. Tôi bôi thuốc chống nhiễm trùng và che miếng gạc sát trùng lên nhọt.

- Mọi việc sẽ nhanh chóng ổn thôi - Tôi động viên Mao - Chẳng cần thuốc, chẳng cần tiêm đâu.

Nhưng tôi khuyên ông đừng động vào nhọt.

Ngay chiều hôm đó Mao lại gọi tôi vào toa của mình. Miếng gạc biến mất, và nhọt bị vỡ tung ra kích thước bằng hạt đỗ tương. Rõ rằng phải có ai đấy làm nó bung ra như thế. Miếng vải biến thành màu đỏ và cứng. Một đường màu hồng chạy từ vết thương nhỏ ở nách trái, hạch to lên. Mao sốt.

Tôi đề nghị tiêm peneciline. Mao phản đối. Ông ta muốn tôi trích nhọt. Nhưng điều này còn sớm quá. Sự trích để tháo mủ có thể làm bệnh nặng thêm. Tôi khuyên ông uống một vài viên tetracyline. Tôi lại nhắc ông đừng động chạm vào chỗ này nữa.

Tuy nhiên tôi cực kỳ bối rối. Mao nói thêm với tôi là theo yêu cầu của ông, Trương Ngọc Phượng đã gãi các mụn. Tôi không dám tin là người ta sẽ lại không động chạm thêm vết thương nữa, và lo rằng nhiễm trùng có thể phát ra. Tôi gọi Thạch Thụ Hán, giám đốc cục sức khoẻ trung ương. Thạch cũng lo lắng và ngay lập tức cũng thông báo việc xảy ra cho Chu Ân Lai. Chu thậm chí muốn cử bác sĩ khác giúp tôi chữa Chủ tịch.

Một bác sĩ khác từ quan điểm y học thấy chẳng cần thiết,nhưng Uông Đông Hưng chửi tôi là cứng nhắc và khờ khạo. Anh bảo Chủ tịch đừng gãi mụn, nhưng ông đã gãi nó. Mao có thể lại phớt lờ anh. Hãy bảo các bác sĩ khác đến đây. Họ chia xẻ trách nhiệm với anh. Nếu một cái gì đó xảy ra không như thế, các anh có thể che chở cho nhau. Chắc chắn một người không tự bảo vệ được đâu. Hãy tin tôi, đây không phải thuần tuý là vấn đề y học đâu.

Tôi buộc phải đồng ý. Tôi thông báo cho Mao rằng Bắc Kinh muốn cử thêm

một bác sĩ để chạy chữa ông ta. Ông không phản đối Cơ Túc Hoa, đang lãnh đạo bệnh viện Bắc Kinh đến.

Bác sĩ Cơ Túc Hoa tức tốc bay tới và ngay trong chặng dừng chân đầu tiên đã được đưa lên đoàn tàu hỏa.

Lúc này thì sức khoẻ Mao xấu đi. Nhọt đã nổi lên đầu mụn bằng hạt điều Hy lạp, có năm hoặc sáu chỗ có mủ. Chân nhọt sưng to bằng quả đào nhỏ. hạch ở nách trái to lên.

Cơ Túc Hoa lo sợ. Trước đó ông chưa gặp Mao bao giờ. Mao theo thói quen vẫn hỏi đùa họ. Mao mời bác sĩ ngồi bên cạnh và hỏi tên tuổi và quê quán.

Bác sĩ có cái họ hiếm, và Mao tò mò, muốn biết bác sĩ có quan hệ họ hàng với nhà văn và nhà sử học nhà Tần - Cơ Lương Thi. Bác sĩ Cơ không biết điều này.

- Nghĩa là anh chỉ cố gắng là bác sĩ giỏi, chẳng chú ý đến lịch sử giòng họ nhà mình? - Mao nói, khuyến khích bác sĩ.

Cơ, tuy nhiên, chẳng thể nào yên tâm. Trán ông lấm tấm mồ hôi, tay run run. Trong quá trình khám cho Chủ tịch sự căng thẳng của ông tăng lên.

- Có ai đó chọc nhọt này ra - Ông nói, khi nhìn thấy chỗ vỡ, Mao và Trương Ngọc Phượng bỗng nhiên tỏ ra điềm tĩnh.

- Nặng đấy - bác sĩ Cơ nói thầm cho tôi, khi ông đang khám.

Chúng tôi biết rằng cần phải trích mủ, nhưng làm như thế rất nguy hiểm. Nhiễm trùng có thể dễ lan ra và thành nguyên nhân đe doạ tiềm ẩn tính mạng của người bị nhiễm bệnh.

Đây là một vấn đề bệnh hóc búa nhất tôi đã gặp trong suốt thời gian điều trị Mao trước đó.

Chỗ Mao ngủ quá chật không đủ chỗ để đặt máy móc thiết bị y tế và tôi cảm thấy rằng chúng tôi chưa cần các bác sĩ ngoại khoa, cứ tiếp tục chữa bằng

tetracyline và chườm nước nóng. Mao và bác sĩ Cơ đều đồng ý, và chúng tôi đợi đến khi nhọt chín.

Chẳng bao lâu đoàn tàu chúng tôi có mặt ở Bắc Kinh. Chúng tôi trích hai mụn cho vỡ ra. Chảy ra nhiều mủ. Tuy nhiên hạch vẫn còn sưng. Ba ngày sau lại chích nhọt, giờ đây chỉ còn hạch là sưng thôi. Chỉ từ lúc đó Mao bắt đầu hồi sức. Đã là cuối tháng sáu.

Việc trích nhọt tiến hành tốt, nhưng thậm chí giữa tháng sáu vết thương vẫn chưa hoàn toàn kín miệng. Tôi chưa thỏa mãn. Giang Thanh giận tôi không để Mao đi với các nhà lãnh đạo cao cấp tới Bắc Đới Hà, nhưng tôi lo rằng nếu Mao cứ quyết bơi ở đó, thì vết thương bị nhiễm trùng trở lại. Và tôi biết rằng không ai có thể cản Mao đừng bơi ở Bắc Đới Hà. Vợ lãnh tụ cằn nhằn thiếu Mao, chẳng có một nhà lãnh đạo cao cấp nào đến đó cả. Họ khó có thể cho phép mình tiếp tục nghỉ phép, khi Mao bị bệnh còn đang nằm lại Bắc Kinh. Cái gì xảy ra nếu Mao đột nhiên muốn gặp một ai đó? Mất mùa hè, Giang Thanh bực tức.

Mao cũng nóng ruột, vì tôi không nói trước cho ông tình trạng bệnh nặng nhẹ như thế nào.

- Bây giờ anh mới cho tôi là tất cả mọi việc tốt đẹp - Mao nói, khi bắt đầu chích mủ - nhưng khi chúng ta trên tàu hỏa, anh động viên tôi là chẳng có gì nguy hiểm cả. Là bác sĩ, anh phải biết trước cả cái gì tốt và xấu chứ. Khi đó anh sẽ không bị xái. Lúc đầu, anh hứa rằng điều trị chỉ vài ngày, bây giờ thì mười ngày qua rồi mà tất cả vẫn chưa xong...

Tôi thông báo rằng tôi sẽ kiên trì hơn.

Cả Trương Ngọc Phượng cũng không hài lòng về tôi. Tôi biết cô ta cậy mụn Mao, không rửa tay, và cảnh cáo cô. Mao chửi rủa cô về điều này đến khi ông chết. Vì chịu trách nhiệm chính sức khoẻ của Chủ tịch là tôi, như thế tôi cũng không tha thứ cho Trương Ngọc Phượng về việc không nghe hướng dẫn của tôi.

Tôi không khi nào không cho phép cô ta không nghe lời tôi, vì thế mối quan

hệ chúng tôi không trở thành tốt đẹp như thế đấy.

CHƯƠNG 54

Tháng 5-1964, cuốn Trước tác của Mao Chủ tịch một cuốn sách nhỏ ghi lại những câu cách ngôn và những câu văn của Mao lần đầu tiên xuất hiện, khởi đầu cho sự tôn sùng Mao. Đồng thời, cũng trong thời gian này, đòi hỏi xây dựng một nền kinh tế kiểu mới có khả năng tồn tại được đã bị lãng quên. Chẳng ai thể hiện là đã rút ra được bài học từ chiến dịch đại nhảy vọt.

Sự sùng bái Mao bắt đầu.

Các nhà lãnh đạo đất nước chẳng học được gì trong thời gian thảm hoạ đại nhảy vọt

Trong sạch về tư tưởng - không phải chứng thực khoa học - là cái mà nó có giá trị.

Lâm Bưu coi trọng sự thuần nhất về tư tưởng hơn cả kiến thức chuyên môn. Ông là tác giả của khẩu hiệu Bốn điều trước tiên: trước tiên là con người, trước tiên là công tác chính trị, trước tiên là công tác tư tưởng và trước tiên là những sáng kiến năng động.

Mao rất thích kiểu bợ đở này và đáp bằng những lời khen. Ông nói:

- Bốn điều trước tiên của đồng chí Lâm Bưu thật là một sáng kiến tuyệt vời. Ai nói rằng người Trung quốc chúng ta không phát minh và sáng chế được mọi thứ.

Ông lệnh cho toàn dân - tất cả mọi người trong các trường học, nhà máy, công xã - phải học tập Lâm Bưu và Quân giải phóng nhân dân. Mao nhấn mạnh:

- Công lao đặc biệt quan trọng của Quân giải phóng nhân dân là ở chỗ tư tưởng chính trị của quân đội rất đúng đắn.

Quân đội đã thành lập những Ban công tác chính trị ở khắp nơi để truyền bá tư tưởng của Mao. Mao nói:

- Chỉ có thế chúng ta mới có thể phát động được tinh thần cách mạng của hàng triệu cán bộ và công nhân trong các ngành công nghiệp, thương mại và nông nghiệp của chúng ta.

Bỗng nhiên, cả đất nước Trung hoa say sưa nghiên cứu chính trị. Người ta đọc những tác phẩm của Mao và thậm chí còn học thuộc lòng cả những suy nghĩ tầm thường nhất của ông. Sự tôn sùng Mao lan tỏa trong các trường học, nhà máy và các công xã.

Và Người cầm lái vĩ đại đã trở thành chúa trời.

Nhưng không phải ai cũng đồng tình hoặc quảng bá cho sự tôn sùng Mao của Lâm Bưu. Những người có cách nhìn thực dụng và tỉnh táo trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng đã công khai chỉ trích Lâm Bưu. Đặng Tiểu Bình, Tổng bí thư ủy ban trung ương đảng và Lục Đỉnh Nhất, chủ nhiệm ủy ban tuyên truyền trung ương đảng cho rằng cuốn sách nhỏ màu đỏ đó về Mao là quá xoàng so với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng của Mao hạ thấp giá trị của những tư tưởng đó.

Cả La Thụy Khanh, hồi đó là Tổng tham mưu trưởng và bí thư đảng của ủy bộ quốc phòng cũng tỏ ra hoảng hốt. Nếu tư tưởng của Mao Trạch Đông thực sự là tiến bộ nhất và thiên tài nhất, thì có nghĩa là cả chủ nghĩa Mác - Lê nin và Mao không thể phát triển hơn nữa được hay sao? La Thụy Khanh cho việc nghiền ngẫm cuốn sách đỏ là sự luyện tập trí nhớ một cách vô bổ.

Tiếp đó La Thụy Khanh lại mâu thuẫn với Lâm Bưu về quan điểm quân sự. Lâm Bưu vẫn khăng khăng cho rằng, chiến thuật du kích là con đường duy nhất để dành được thắng lợi trong cuộc chiến và ông viện cớ rằng tư tưởng quan trọng hơn vũ khí nhiều, lý tưởng cách mạng quan trọng hơn chiến lược nhiều.

Năm 1964, quan hệ Trung- Xô xấu đi, đến nỗi Trung quốc ngấp nghé một cuộc chiến tranh chống lại người anh cũ của mình. Lâm Bưu tuyên bố: trong cuộc chiến này, Trung quốc chỉ dành được thắng lợi khi quân đội được trang bị bằng tư tưởng Mao Trạch Đông. Trái lại, La Thụy Khanh thực tế hơn nhiều. Theo La Thụy Khanh, binh lính phải được trang bị vũ khí tương đối khá và ông muốn chuẩn bị cho quân đội Trung quốc quen với chiến lược chiến tranh hiện đại.

Dĩ nhiên, Mao không hài lòng với những cán bộ đảng đã lên án sự tôn sùng ông. Nhưng ông văn chưa đủ mạnh để trực tiếp ra tay với họ. Thay vào đó, ông lại giận cả chém thớt. Một trong những kẻ chịu đòn thay đó là Ban y tế trung ương.

Mùa thu năm 1964, trong khi ban lãnh đạo đảng vẫn đang cãi vã nhau về cuốn sách đỏ, thì Lưu Thiếu Kỳ mắc bệnh lao. Từ Vẫn Bắc thứ trưởng Bộ y tế thông báo cho tôi biết việc này. Tôi có nhiệm vụ phải cho Chủ tịch biết và viết một báo cáo chính thức cho ông về tình hình sức khỏe của Lưu Thiếu Kỳ.

Mao chẳng ngạc nhiên và cũng chẳng tỏ ra ngại, khi nghe báo cáo về tình trạng sức khỏe của Lưu Thiếu Kỳ. Ngược lại, ông nở một nụ cười mãn nguyện. Ông hỏi:

- Làm gì mà hoảng lên thế. Nếu đồng chí ấy bị bệnh thì đồng chí ấy phải nghỉ ngơi và các bác sĩ phải điều trị cho đồng chí ấy. Còn việc này không liên quan gì đến đồng chí cả. Đồng chí đừng có xen vào!

Nhưng bệnh của Lưu làm cho Mao hoạt bát hẳn lên. Nếu Mao không thể trực tiếp tấn công đối thủ của mình, thì ông có thể tìm mọi cách gây khó khăn cho

Lưu Thiếu Kỳ. Ông lệnh cho Bộ y tế chấm dứt ngay những đặc ân về y tế cho các cán bộ cao cấp và không được cử những bác sĩ riêng cho họ nữa. Ban y tế trung ương, cơ quan có nhiệm vụ đặc biệt lo về vấn đề y tế cho các cán bộ cao cấp của đảng bị giải tán. Rồi Mao chỉ thị cho Bệnh viện Bắc Kinh, nơi chuyên điều trị những nhân vật quan trọng của đất nước, phải đổi tên thành Bệnh viện của những kẻ đầy tớ

Từ lâu, Mao đã chỉ trích Ban y tế trung ương và Bệnh viện Bắc Kinh. Có lần, ông phê phán lối sống của những cán bộ lãnh đạo: Những ông quan này sống trong xa hoa. Họ luôn được hưởng những ưu đãi về y tế. Hơi một tý, họ cũng được chăm sóc hết lòng.

Ban y tế trung ương sững sờ trước đòn đánh của Mao. Thạch Thụ Hán, trưởng Ban y tế trung ương kinh ngạc. Cả bộ y tế náo động. Giới lãnh đạo do Lưu Thiếu Kỳ đứng đầu rất bực tức.

Tuy không ai dám cả gan cưỡng lại lệnh của Mao, nhưng người ta cũng không thể đột nhiên bãi bỏ cơ chế cấp phát y tế cho các cán bộ lãnh đạo. Người ta phải tìm ra một giải pháp sao cho: một mặt, lệnh của Mao vẫn được thi hành; mặt khác chế độ chăm sóc y tế đặc biệt cho các cán bộ lãnh đạo vẫn được duy trì.

Sau những cuộc thảo luận liên tục giữa các đại diện của Ban y tế trung ương và Hội đồng y tế của chính phủ. rốt cuộc người ta đã đi đến một thỏa hiệp: Ban y tế Trụng ương cũng như Phân ban y tế chịu sự điều khiển của Ban y tế trung ương và bãi bỏ Ban An ninh ở Trung Nam Hải. Thạch Thụ Hán và Hoàng Thụ Trạch những người phụ trách Ban y tế trung ương, được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Y tế. Về cơ bản, họ vẫn đảm trách việc chăm sóc sức khỏe cho những cán bộ lãnh đạo. Đa số các bác sĩ riêng của cán bộ cao cấp, được bổ nhiệm về làm các trưởng khoa trong Bệnh viện Bắc Kinh. Họ sẵn sàng trở về Trung Nam Hải khi có lệnh. Mặc dù Mao chỉ thị cho Bệnh viện Bắc Kinh mở cửa đón tất cả

mọi người, nhưng nó vẫn tiếp tục được dùng để điều trị cho cán bộ cao cấp. Bộ y tế hạn chế người được nhập viện để đảm bảo an toàn cho cán bộ cao cấp trong thời gian điều trị.

Dĩ nhiên, Mao vẫn có bác sĩ riêng, nhưng cơ quan cấp trên của tôi là Phân ban y tế ở Trung Nam Hải không còn nữa. Đó đó, một ủy ban Y học trực thuộc Bộ y tế đã được thành lập, ủy ban này có nhiệm vụ phối bợp và chỉ đạo nghiên cứu y học ở cấp cao nhất. Tôi được bổ nhiệm làm Phó bí thư cho ủy ban trên. Buổi sáng, tôi làm việc tại đó buổi chiều và buổi tối tôi lại trở về chỗ Mao ở Trung Nam Hải.

Tôi đồng ý rằng Mao cần phải có bác sĩ riêng, ông được phục vụ quen thế rồi.

Chỉ có nhiều vấn đề về sau này tôi cho là không đúng như thế.

Còn một điều nữa vẫn chưa được giải quyết: không ai trong ngành y tế muốn thấy Bệnh viện Bắc Kinh bị đổi tên thành Bệnh viện của những kẻ đầy tớ. Tuy nhiên, vì chính Mao đã ra lệnh đổi tên, nên chỉ có ông mới có thể bãi bỏ lệnh này. Theo Từ Vẫn Bắc và Thạch Thụ Hán.

Tôi thuyết phục Mao thay đổi ý định. Tôi thông báo cho Mao về việc bãi bỏ Ban y tế trung ương và việc thành lập ủy ban Y học trung ương. Tôi nói tiếp: Chỉ còn một vấn đề là cái tên Bệnh viện của những kẻ đầy tớ, nghe không được hay cho lắm. Bệnh viện được người Đức xây dựng từ những năm hai mươi và đã có tên là Bệnh viện Bắc Kinh. Chẳng lẽ chúng ta không thể giữ cái tên cũ lại được hay sao?

Mao không phản đối gì. Thế thì các đồng chí cứ gọi nó là Bệnh viện Bắc Kinh. Bây giờ công chúng cũng được vào là tôi vui rồi.

Việc thay đổi chế độ y tế cho hàng ngũ lãnh đạo cao cấp, chẳng ảnh hưởng gì đến cuộc sống riêng của Mao. Giang Thanh cũng vậy. Vì tình trạng sức khỏe, bà vẫn được rất nhiều y tá chăm sóc, còn tôi vẫn là bác sĩ riêng của Mao. Tuy buổi sáng tôi vẫn làm việc ở ủy ban Y học trung ương, nhưng nhiệm vụ của tôi ở đó

vẫn không thể tách rời Mao. Do Mao hay bị viêm khí quản và cảm lạnh nên tôi cố công nghiên cứu phương pháp ngăn ngừa và điều trị hai chứng bệnh này.

Về cá nhân tôi, sự an bài mới đã dẫn đến hậu quả là gia đình tôi phải chuyển ra khỏi Trung Nam Hải. Vì Ban y tế trung ương không còn nữa, nên chúng tôi không có quyền ở lại trong đó. Nhưng chúng tôi ở gần nơi ở của Mao. Việc giải tán Ban y tế trung ương đã để lại nhiều căn phòng trống trong một tòa nhà tuyệt đẹp, được xây cất theo kiểu cổ ở phố Công Tiên, bên trong có nhiều khoảnh sân. Đó là nơi số phận xui khiến tôi gặp Phó Liêm Chương lần đầu tiên vào năm 1949, sau khi tôi trở về Trung quốc. Lý Liên, hai đứa con của chúng tôi và tôi được phân cho một căn hộ tiện nghi gồm bốn phòng trong tòa nhà này. Tôi rất hài lòng với cảnh vật xung quanh. Chiếc sân trong của chúng tôi được trồng nhiều hoa và những cây phong tín tử trắng như sữa trổ bông quanh năm. Khi mới dọn về đây, chúng tôi trồng thêm một cây chà là. Chẳng bao lâu, nó đã trĩu những quả ngọt. Ngoài ra, từ nơi ở của chúng tôi đến những địa điểm mà chúng tôi cho là quan trọng, như chợ bán thực phẩm ở Long Phú Tây và trung tâm thương mại náo nhiệt ở Vương Phủ Tinh rất tiện.

Cậu con trai lớn nhà tôi có thể đi xe đạp đi học, còn tôi được một tài xế đưa đến Trung Nam Hải rồi lại đón về. Trong thời gian chúng tôi chuyển nhà cũng là lúc sứ quán Ba Lan tân trang lại chỗ ở của họ, nên chúng tôi có thể mua lại những đồ gỗ cũ với giá rất phải chăng, để trang bị cho căn nhà mới của chúng tôi.

Tôi chẳng hề thấy tiếc rẻ khi phải rời khỏi Trung Nam Hải, ở đó, nơi ở của chúng tôi không thể coi là nhà được, bởi vì chứng tôi phải khai rất nhiều giấy tờ mà vẫn không thể mời bạn bè hoặc họ hàng của chúng tôi đến thăm. Giờ đây, nếu tôi ngồi bên cửa sổ mà nhìn ra sân đầy những bông hoa tươi thắm, tôi có thể quên bẵng là chúng tôi đã từng phải rời bỏ ngôi nhà mà tổ tiên tôi đã để lại. Thậm chí quên cả nhóm Một và Mao nữa.

Nhưng việc giải tán Ban y tế trung ương ở Trung Nam Hải đã ảnh hưởng ngay đến Mao. Một đêm, vào lúc ba giờ sáng, ông muốn gọi tôi đến, nhưng lúc đó tôi đã về nhà ở phố Công Tiên rồi.

Hôm sau, Mao nói:

- Tôi không ngờ là chỉ thị của tôi lại hại chính tôi

Thế là tôi phải đặt một chiếc giường trong phòng làm việc của tôi ở Trung Nam Hải để ngay cả ban đêm tôi cũng sẵn sàng mỗi khi Mao cần. Tiếc là tôi thường phải ngủ lại đó, nên vẫn không có thời gian dành cho gia đình.

Quan hệ của Mao với Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình ngày càng xấu đi. Tháng 1-1965 Đặng Tiểu Bình tổ chức hội nghị công nhân bàn về vấn đề chống tham nhũng thối nát trong các cán bộ nông nghiệp với khẩu hiệu bốn sạch về 4 vấn đề vựa thóc, tài chính, sở hữu, chỗ làm việc...

Khi họp, Mao cảm thấy không quan trọng và Đặng Tiểu Bình khuyên Mao đừng đến. Mao không nghe, ông đến đó đọc bài phát biểu chứng minh rằng vấn đề ở nông thôn đó là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội.

Lưu Thiếu Kỳ cắt lời Mao và cho rằng mâu thuẫn ở nông thôn không những chỉ là vấn đề giai cấp, đó là mâu thuẫn giữa 4 sạch và 4 bẩn phát sinh trong đảng và ngoài đảng.

Hôm sau, Mao đem bản hiến pháp Trung quốc và điều lệ đảng bắt đầu nói rằng mình có quyền phát biểu quan điểm với tư cách một công dân Trung hoa. Mao nói là một trong các đồng chí - ám chỉ Đặng Tiểu Bình - cản không cho ông tới cuộc họp, và người kia - ám chỉ Lưu Thiếu Kỳ - không cho ông bày tỏ quan điểm của mình.

Bầu không khí sặc mùi thuốc súng.

Kỳ họp Quốc hội lần thứ ba diễn ra từ ngày 21-12-1964 đến ngày 4-l-1965.

Trong Bản báo cáo hoạt động của chính phủ của Chu Ân Lai, Mao đóng góp

thêm rất nhiều đoạn chứng tỏ ông vẫn nghĩ đến ý tưởng của chiến dịch đại nhảy vọt, mặc dù giờ đây ông trình bày điều đó dưới hình thức khác. Ông nói:

- Chúng ta không thể đi từng bước bằng con đường thông thường để đuổi kịp các nước khác. Chúng ta phải bỏ qua mọi khuôn mẫu, phải áp dụng những công nghệ tiên tiến, để trong một thòi gian ngắn đưa đất nước Trung hoa trở thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến. vững mạnh. Đó là ý tưởng của chiến dịch đại nhảy vọt... Một nhà lãnh đạo cách mạng lớn của Trung quốc, vị tiền bối Tôn Dật Tiên của chúng ta, đã tiên đoán rằng, đầu thế kỷ này, Trung quốc sẽ có những bước tiến nhảy vọt.

Sau cái Tết ở Trung quốc năm 1965. Mao từ Bắc Kinh đi Vũ Hán. Trong số những người cùng đi với ông có hai cô thư ký riêng và Vương Hải Dung, cháu gái của em họ Mao - Vương Thanh Phương. Trên tàu, Mao luôn luôn được Trương Ngọc Phượng phục vụ. Đến Vũ Hán, vô số những phụ nữ quây quanh Mao và giành nhau sự ưu ái của Mao. Một buổi sáng Vương Hải Dung hớt hải đến phòng làm việc của tôi và phàn nàn:

- Tại sao đồng chí lại có thể để cho một người đàn bà như Trương Ngọc Phượng làm việc ở đây? Cô ta là một kẻ trơ trẽn, lố bịch và ăn nói láo xược với Chủ tịch. Tối hôm qua Chủ tịch nói với tôi là Trương Ngọc Phượng làm ông bực tức. Chủ tịch không còn trẻ nữa và chúng ta cũng không để cho Trương Ngọc Phượng thóa mạ Chủ tịch như vậy được. Nếu đồng chí không có biện pháp đối với cô ta, tôi sẽ báo cáo cấp trên.

Tôi nói:

- Đồng chí bình tĩnh. Hãy kể xem có chuyện gì xảy ra.

- Tôi không thể bình tĩnh được nữa. Tôi không thể chịu được khi Chủ tịch bị con người này hạ nhục.

Cô ta bỏ đi tìm Uông Đông Hưng.

Đúng lúc này, anh vệ sĩ Tiểu Chương bước vào và nói:

- Chủ tịch đang tức giận, Chủ tịch nói Trương Ngọc Phượng thật là quá quắt. Ông muốn triệu tập một cuộc họp để kiểm điểm Trương Ngọc Phượng.

Khi được nghe kể về việc này. Uông Đông Hưng bực bội nói:

- Lúc nào chúng ta cũng phải giải quyết những chuyện vớ vẩn như thế này sao? Làm sao chúng ta có thể vì việc này mà triệu tập một cuộc họp? Quan hệ riêng của Mao với bọn đàn bà thật rách việc. Phải quyết định như thế nào trong cuộc họp đây?

Nhưng Mao đã yêu cầu phải có một cuộc họp và vì vậy một cuộc họp cũng được tổ chức tại phòng ăn của ông, trong nhà khách. Chỉ lát sau, Uông Đông Hưng đã cáo lui và nhường lại chức chủ tọa cho tôi. Vương Hải Dung lặp lại lời buộc tội của cô ta.

Trương Ngọc Phượng cự:

- Khi tôi và Mao Chủ tịch cãi nhau. Ông đã chửi tôi và thậm chí còn chửi cả mẹ tôi, nên tôi mới chửi lại.

Khi Trương Ngọc Phượng định kể vụ cãi cọ đó được bắt đầu như thế nào, thì tôi cho rằng, cuộc họp nên tạm hoãn tại đây là hay hơn. Nếu không, cô ta sẽ còn kể tiếp về mối quan hệ tệ hại của cô ta và Mao. Nếu tôi để cho cuộc họp tiếp diễn, có lẽ Mao sẽ có cảm tưởng rằng một số người trong chúng tôi muốn can thiệp vào đòi tư của ông, mặc dù cuộc họp do chính ông yêu cầu.

Nhưng Vương Hải Dung vẫn cương quyết và đòi phải có một quyết định. Tôi cảm thấy tình hình có vẻ căng, nên giao lại cho Uông Đông Hưng để ông ta phân tích cho Vương Hải Dung. Ngoài ra, tôi yêu cầu y tá trưởng là Ngô Từ Tuân phải thuyết phục Trương Ngọc Phượng đến gặp Mao và tự kiểm điểm.

Vương Hải Dung vẫn không bằng lòng với cách giải quyết của chúng tôi. Cô ta phê phán tôi và Uông Đông Hưng là thiếu công bằng. Cô bực tức lên đường

trở về Bắc Kinh.

Còn Trương Ngọc Phượng vẫn ấm ức. Cô chất vấn tại sao cô phải tự kiểm điểm trước Mao, ông đã chửi mẹ cô cơ mà. Trương Ngọc Phượng rời nhà khách và lên đoàn tàu của Mao.

Chẳng bao lâu sau, tình hình trở lại bình thường.

Sau đó ít lâu, Mao bị nhiễm lạnh khiến ông bị viêm phế quản, ho và sốt. Mặc dù tôi đã giảm được nhiệt độ và những trận ho của ông, nhưng Mao lại bị viêm thanh quản và không thể nói được. Vì sợ bị câm lâu dài. nên ông nài nỉ tôi hãy chữa cho ông. Tôi giải thích cho ông rằng, phải đợi đến lúc bệnh viêm phế quản thuyên giảm đã. Nhưng ông cứ khăng khăng đòi được điều trị.

Tôi điều trị ông bằng phương pháp vật lý trị liệu, nhưng ông bỏ cuộc ngay sau buổi đầu tiên, nên tôi đã pha chế một thứ được liệu từ những thảo được của Trung quốc vốn được coi là rất hiệu nghiệm. Chỉ sau hai ngày ông đã có thể nói được vài câu, sau ba ngày nữa ông đã nói chuyện được bình thường. Ông đòi đi bơi. Ông bỏ ngoài tai lời khuyên của tôi và nói:

- Tất cả những phương pháp điều trị của đồng chí bằng y học rrung Quốc hay y học Tây phương thực ra chẳng có tác dụng. Bơi là phương pháp điều trị tốt nhất.

Nói rồi ông bỏ đi đến bể bơi và bơi vài vòng.

Sau ngày lễ mồng một tháng 5 năm 1965. Mao quyết định đến thăm Tinh Cương Sơn, một vùng giáp ranh giữa tỉnh Hồ Nam và Giang Tây. Đó là nơi ông lập căn cứ du kích hồi năm 1927 và cuộc cách mạng của ông bắt nguồn từ đó.

Chúng tôi đi tàu đến Trường Sa, thuộc tỉnh Hồ Nam, và từ đó lại đi tiếp bằng ô tô. Vì còn giận dỗi, nên Trương Ngọc Phượng không chịu đi cùng. Qua chuyến ngao du đến Tinh Cương Sơn, căn cứ địa cũ của Mao, ông muốn đổi mới lại đảng và quân đội trong trường hợp chính phủ trung ương không chịu nghe theo ý

kiến của ông. Chuyến chu du này cũng là một phần trong chiến dịch lâu dài chống lại đối thủ của Mao là Lưu Thiếu Kỳ.

Trong chuyến đi, bí thư tỉnh ủy tỉnh Hồ Nam cùng đi với Mao. Không có nhân vật nào của tỉnh Giang Tây cùng đi trong chuyến đi này, bởi vì Uông Đông Hưng đã biết rất rõ những nơi chúng tôi muốn tới thăm. Trước kia. trong thời gian cải tạo gần năm năm, Uông Đông Hưng đã từng làm phó tỉnh trưởng tỉnh này. Chúng tôi nghỉ đêm tại huyện Trác Lâm ở Hồ Nam. Ban hành chính huyện phải dọn những phòng làm việẹ của họ để lấy chỗ cho chúng tôi. Khắp các phòng. muỗi bay như trấu. Chúng tôi cũng có lọ xịt côn trùng, nhưng chỉ có Mao mới được dùng nó. Còn chúng tôi phải đốt cây cỏ để đuổi muỗi và phải ngủ trong những chiếc màn bằng vải gai dày đầy khói. Sáng hôm sau tôi cảm thấy người nôn nao.

ở Tinh Cương Sơn, chúng tôi sống trong một nhà khách hai tầng trong làng Mao Bình, cạnh một cánh đồng lúa. Phía nam của làng có một cửa hàng bán đồ thủ công. Trong một cãn phòng có bày một chiếc đòn gánh, nghe nói nguyên soái Chu Đức đã dùng để gánh nước trong những năm hai mươi. (Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, người ta nghe nói Lâm Bưu đã sử dụng chiếc đòn gánh này - một ví dụ nữa cho việc bóp méo lịch sử trong thời kỳ này)

Tinh Cương Sơn có vô số những rừng tre và trong một xưởng làm giấy, một loại giấy trắng tinh có thể nhìn xuyên qua được đã được sản xuất từ tre. Loại giấy này tôi đã từng biết đến từ thời niên thiếu.

Ngày 29-5, chúng tôi rời Tinh Cương Sơn và giữa tháng 6, chúng tôi lại có mặt ở Bắc Kinh. Mao vẫn tỏ ra bất bình với Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, vì vậy ông lại chuẩn bị tấn công Bộ Y tế. Ngày 26. 6. 1965, ông nói với tôi:

- Tôi muốn đồng chí thông báo cho những người trong Bộ y tế rằng, họ chỉ đáp ứng được nhu cầu y tế cho khoảng 15% dân chúng. Trong số 15% này, những ông lớn của nhà nước và địa phương được cung cấp chu đáo nhất. Có lẽ

Bộ y tế cho rằng, chỉ cần thỏa mãn nhu cầu của các ông lớn này là đủ. Nhưng đại đa số nhân dân ở nông thôn chẳng được chăm sóc gì về y tế - không có thuốc thang, không có bác sĩ. Tôi định tặng cho Bộ y tế một bài thơ, rằng sự cung cấp y tế của họ chỉ dành cho những cán bộ cấp cao. trong khi những người nông dân chẳng được ai đoái hoài tới.

Mao nói tiếp:

- Bộ y tế không phục vụ nhân dân. Đó không phải là một bộ của toàn dân. Nó chỉ chăm lo cho nhân dân ở thành thị và những nhân vật tai to mặt lớn. Vậy, chúng ta đặt cho nó một cái tên khác: Bộ y tế cho các thành phố, Bộ y tế cho các ông lớn. Các bệnh viện của chúng ta có đầy đủ những máy móc, y cụ tối tân, nhưng chúng chẳng được dùng cho những người dân ở nông thôn. Chúng ta đào tạo ra những nhà y khoa để họ phục vụ cho các đô thị. Nhưng Trung quốc có tới 500 triệu nông dân.

Mao yêu cầu phải cải tổ toàn bộ hệ thống y tế, hướng vào phục vụ quần chúng thay vì những cán bộ cao cấp, hướng về nông thôn thay vì các đô thị.

Kể cả việc đào tạo y khoa ông cũng muốn cải tổ. Ông quả quyết:

- Các sinh viên y khoa không cần đọc nhiều sách đến như vậy! Những thầy thuốc nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung quốc như Hoa Đào và Lý Thời Trân chưa bao giờ học đại học cả. Thực ra chỉ cần tốt nghiệp phổ thông là đủ để học ngành y rồi. Người ta có thể thu nhận được những kiến thức y khoa tốt nhất trong thực hành.

Mao nói:

- Loại bác sĩ mà chúng ta cần ở các làng xã không cần phải được đào tạo cao siêu. Anh ta giỏi hơn những thầy phù thủy là đủ.

Mao chỉ trích Bộ y tế cũng vì họ đã tốn kém rất nhiều sức lao động và của cải vào việc nghiên cứu những căn bệnh lạ, mà không quan tâm đến những biện

pháp phòng ngừa và điều trị những bệnh thông thường. Mao giải thích:

- Tôi không muốn nói chúng ta không cần nghiên cứu y học, mà chúng ta cần phải sử dụng phần lớn những phương tiện của chúng ta đáp ứng cho nhu cầu của quần chúng.

Ông chuyển đề tài:

- Và còn một chuyện lạ nữa. Các bác sĩ lúc nào cũng mang khẩu trao mỗi khi điều trị cho bệnh nhân. Có phải họ sợ họ sẽ truyền những căn bệnh mà họ có cho bệnh nhân không. Không! Tôi nghĩ rằng họ sợ bị lây bệnh của bệnh nhân. Theo ý tôi, các bác sĩ chỉ nên mang khẩu trao khi nào thực sự cần thiết. Bằng không họ sẽ xây lớp rào ngăn cách giữa bác sĩ và bệnh nhân.

Ông còn muốn đề nghị một điều nữa: ông muốn bổ nhiệm những y, bác sĩ mới ra trường, chưa có kinh nghiệm gì về nghề nghiệp vào những bênh viện của các thành phố. Những bác sĩ già dặn, nhiều kinh nghiệm phải được đưa về nông thôn.

- Trong tương lai các nhà y khoa của chúng ta phải đặt trọng tâm công việc của họ ở các làng xóm.

Tôi bàng hoàng về sự công kích của Mao đối với những nhà y khoa. Nhưng Mao chỉ thị cho tôi phải thông báo cho Bộ y tế những ý kiến của ông. Tôi soạn lại một bản hồi ký dài về cuộc nói chuyện của chúng tôi, rồi lập tức nộp cho Bộ Y tế. Hồi đó, tất nhiên tôi không dám nghĩ tới một điều, trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa cái Chỉ thị ngày 26 tháng 6 này lại được dùng làm cơ sở để phát động một chiến dịch sẵn sàng phục vụ của những thầy thuốc chân đất trên phạm vi toàn quốc. Những kẻ cực đoan đã sử dụng chỉ thị này để xúi giục đấu tranh giai cấp trong ngành y tế và phá hoại hệ thống y tế của Trung quốc.

Ngoài ra, hồi đó tôi không thể nghĩ rằng, Mao sẽ điều tôi về nông thôn.

Việc giải tán và tổ chức lại Ban y tế trung ương đã tạo ra những căng thẳng và

hỗn loạn mà trong sự căng thẳng và hỗn loạn đó, những ý nghĩ của Mao đã hoàn toàn lắng xuống. Mao ra lệnh chấm dứt sự ưu đãi y tế đối với cán bộ lãnh đạo, khi ông biết Lưu Thiếu Kỳ mắc bệnh lao. Tất cả những người trong nhóm Một chúng tôi đều biết rằng, hành động này của Mao đối với cơ chế y tế cũng chính là một đòn giấu mặt nhằm đánh vào Lưu Thiếu Kỳ. Trước những sự kiện này, Điền Gia Anh rút ra một điều: Bây giờ vẫn còn quá sớm để có thể khẳng định Lưu Thiếu Kỳ sẽ là người kế nhiệm Chủ tịch. Chúng ta cũng còn chưa biết một điều, không phải Mao luôn luôn ủng hộ Lưu Thiếu Kỳ. Hôm nay nói thế này, mai nói thế khác. Không ai có thể hiểu ông ta nghĩ gì.

Chúng tôi đâm ra nghi ngờ chính mình. Tôi không bao giờ nói với ai rằng chính căn bệnh của Lưu Thiếu Kỳ đã khiến Mao cải tổ hệ thống y tế.

Những ai nghe được lời chế giễu của Mao nhằm vào Lưu Thiếu Kỳ, không bao giờ dám nói lại với người khác, trừ những người trong cuộc. Người duy nhất tôi chia xẻ ý nghĩ, đó là Uông Đông Hưng.

CHƯƠNG 55

Cuối tháng sáu 1955, một vài ngày sau khi tôi thay mặt của lãnh tụ phát biểu kêu gọi các bác sĩ giỏi đi xuống làng, Mao gọi tôi.

- Đấu tranh giai cấp ở nông thôn trở nên gay gắt - ông nói- Chiến dịch bốn sạch sẽ thổi bùng đám cháy rừng đấy. Nhưng tất cả nhóm Một hãy còn ở đây. Điều này không tốt. Cần giúp đỡ nông thôn.!

Mao muốn Uông Đông Hưng chỉ huy một đội của nhóm Một tham gia chiến dịch cải tạo xã hội chủ nghĩa ở những vùng thôn quê hẻo lánh. Thủ trưởng của Uông, bộ trưởng công an Tạ Phú Trị đứng đầu độ đã lên đường.

Bây giờ đến lượt chúng tôi.

Chúng tôi nhận chỉ thị của Chủ tịch như một hình phạt. Cái mà chúng tôi làm như thế làm Chủ tịch không hài lòng? - Uông Đông Hưng cười khảy, khi tôi mang tin tức này cho ông. Điền Gia Anh và tôi đã tin rằng chúng tôi sẽ không trở lại. Việc phục hồi bộ máy xảy ra đơn giản - gửi người xuống vùng hẻo lánh để sửa chữa, sau đó bổ nhiệm việc khác. Chính Diệp Tử Long và Lý ẩm Kiều đã phải rời bỏ cương vị công tác từ mùa đông 1960. Chúng tôi sợ rằng số phân tương tự dành cho chúng tôi.

Mao muốn gần như toàn bộ nhóm Một ra đi. Chỉ giữ lại Thư ký Hứa Diệp Phụ và trực nhật Chu Phúc Minh. Giang Thanh cũng không phải đi. Bệnh tật của

bà trước tương lai của những khó khăn đột nhiên tái phát.

Điền Gia Anh thấy trong sự ra đi của chúng tôi có một cái gì đấy tích cực. Tình hình chính trị ở Bắc Kinh căng thẳng hơn. Không ai trong chúng tôi biết cái gì có thể xảy ra ngày mai, nhưng tất cả sợ rằng chẳng có điều gì tốt đẹp chờ đợi chúng tôi. ít nhất, việc trở lại nhóm Một là khá xa.

Dù vậy chúng tôi không vui vì chuyến công tác này, do Uông Đông Hưng chỉ huy, đang lo cuống chân.

Mao thúc chúng tôi và Uông cuối cùng quyết định chúng tôi sẽ đến vùng Điền Sơn, quê ông.

Tôi không an tâm rằng ai sẽ thay chỗ tôi khi tôi ra đi. Tôi muốn trong thời gian ấy chăm sóc Mao là Hoàng Thụ Trạch, một trong số thứ trưởng Bộ y tế.

Nhưng Mao vẫn cằn nhằn về hệ thống y tế, tính để bụng của các đồng nghiệp của mình. Mao khẳng định, nói chung, sẽ làm việc không cần bác sĩ.

- Sức khoẻ tôi tốt hơn rồi - Mao khẳng định - Tôi không cần bất kỳ sự chăm sóc sức khoẻ nào cả. Tôi không giống lũ quan lại, những người cứ mỗi giờ lại đo huyết áp và mạch đập. Tôi không muốn phục dịch sức khoẻ của mình. Tôi không cần Hoàng Thụ Trạch. Chỉ cần các y tá là đủ. Nhưng không phải từ bệnh viện Bắc Kinh.

Ngô Từ Tuấn đi cùng chúng tôi. Mao muốn thay thế chỗ cô là một y tá mới từ quân y viện.

Bộ Thụy Thành, phó giám đốc quân y viện này, được tâng bốc khi Mao đòi một cô y tá. Sự thật, chỗ chúng tôi không có y tá lành nghề - Bộ Thụy Thành nhấn mạnh, khi tôi đồng ý việc này. Chả lẽ ông ta đúng. Thậm chí bản thân Bộ Thụy Thành không có bằng bác sĩ. Ông ta là bào chế viên ở Hồng quân.

Bộ Thụy Thành yêu cầu chúng tôi chọn một y tá cần thiết trong hai cô, có kinh nghiệm phục vụ tướng lĩnh cao cấp. Cả hai đều giống nhau - một cô trầm

tính và thẹn thùng, cô kia nhẹ nhàng trong ăn giao tiếp và phúc hậu.

Chúng tôi cho Mao xem ảnh họ và yêu cầu ông quyết ai trong số họ đến với ông. Ông chọn cô gái ăn nói nhẹ nhàng Lưu Thảo Dương. Cô ta trông dễ coi - Chủ tịch nói.

Đội công tác của chúng tôi xuống nông thôn vào đầu tháng sáu. Trước khi chúng tôi tới Điền Sơn, ở đó có hơn một trăm người. Bổ xung vào các nhân viên cục bảo vệ trung ương, đơn vị quân đồn trú, và quân pháo binh, đảng bộ tỉnh Giang Tây cũng gửi đại diện của mình.

Cả Lý Nạp, con gái Mao cũng đi, có người đi kèm hoặc là bảo vệ hoặc là cần vụ.

Quan hệ của tôi với Lý Nạp căng thẳng từ Hội nghị 7000 cán bộ, khi người ta gọi tôi về Bắc Kinh để tôi khám cho cô bé. Lý Nạp học ở khoa sử, đại học tổng hợp. Tôi tới, tin là thấy con gái Mao bị bệnh cảm nặng. Chính Lý Bình, hiệu phó và là bí thư đảng của trường thông báo cho tôi điều này. Ông ta và bí thư đảng ủy khoa, khi gặp tôi, tỏ vẻ lo âu. Họ là những người cực kỳ lịch sự, luôn mồm xin lỗi là không mời tôi sớm hơn. Chính họ cũng vừa mới biết về bệnh tật của con gái Chủ tịch. Lý Nạp vẫn đang giận dữ. Cô ta giận dữ là tôi đến hơi lâu, kêu thét là không ai chăm sóc cô ta và không ai để ý xem cô ta sống hay chết.

Tôi có cảm giác rằng miệng cô ta không bao giờ đóng cả.

Cuối cùng tôi không nhịn được.

- Cô hai mươi mốt tuổi rồi đấy - Tôi cao giọng - Cô không phải trẻ con. Cô ốm và lãnh đạo đại học tổng hợp tới thăm cô. Cô còn muốn gì nữa? ở đây đào tạo hơn 10 nghìn sinh viên. Nếu tất cả họ họ đều làm như cô, thử hỏi liệu lãnh đạo cả cô có thể điều khiển trường đại học tổng hợp được không?

Ngòi lửa của tôi làm cô giận hơn. Cô hờn dỗi như một đứa trẻ lên ba. Lý Nạp vẫn không nguôi chửi bới tới khi tôi đẩy cô vào trong xe chở thẳng đến bệnh

viện. Trên đường Lý Nạp tiếp tục la thét và cấu xé, dường như muốn nhảy ra khỏi xe.

Cảnh sát đã hai lần dừng xe sợ rằng ở đây có một cái gì đó không phải thế.

Về sau, khi nghe tôi nói lại, Mao tức giận

- Bệnh viện Bắc Kinh dành cho cán bộ cấp cao - Mao nhắc - Sao lại chữa Lý Nạp?

Tôi giải thích rằng bệnh viện thường không nhận bệnh nhân bị cảm. Còn việc đưa cô ta vào Trung Nam Hải tôi e rằng rằng cô ta có thể làm lây bệnh. Người ta nhận Lý Nạp vào bệnh viện vì rằng cô là con gái Chủ tịch.

Mao không muốn con cái ông có đặc quyền, và nói với tôi điều này. Sau đó ông hỏi Lý Nạp, Lý Mẫn và Mao Viên Tân nuôi ở đâu, đến Trung Nam Hải khi nào.

Tôi nói rằng họ ăn ở nhà ăn của ông, bếp trưởng của Chủ tịch lo nấu cho cả họ nữa.

Mao không hài lòng. Bảo Uông Đông Hưng từ nay trở đi không cho phép chúng ăn ở bếp của tôi. Chúng phải ăn ở nhà ăn tập thể.

Dù rằng đây là lệnh của Mao, các đứa con và cháu ông nghĩ là tôi xúi bẩy.

Cả Giang Thanh cũng cáu tôi. Bà nói rằng tôi đối xử với con gái bà một cách thô bạo, vì tôi mà con bé mất đặc quyền.

Giang Thanh đòi Mao thải tôi. Mao không nghe, nhưng mâu thuẫn về việc này chưa chấm dứt. Khi Mao đề nghị tôi cư xử tốt hơn với Giang Thanh và Lý Nạp, tôi trả lời rằng Lý Nạp - bị động kinh và người thường cũng không thể làm cô hài lòng. Từ sáng đến tối Lý Nạp khác hẳn vói Lý Mẫn mềm tính và có giáo dục.

Mao không thích lời tôi, dù rằng ông, tất nhiên, biết đó là sự thật trần trụi.

Giờ đây, chắc lẽ muốn chứng tỏ rằng con cái của mình không có tí chút đặc

quyền nào cả mà ông đưa Lý Nạp về nông thôn cùng chúng tôi.

Ngay từ lúc bắt đầu, đoàn chúng tôi ở Giang Tây tỏ ra sai lầm. Việc gửi các người cao cấp hưởng đặc quyền Bắc Kinh ra hiện trường để tiến hành chiến dịch chống sự tha hoá và cổ vũ đấu tranh giai cấp, là điều ngớ ngẩn. Chúng tôi đi hàng nghìn dặm bằng tàu hỏa và ô tô bằng tiền của chính phủ. Chúng tôi sống trong nhà khách, chính phủ trả tiền, và ăn thực phẩm do người khác trả tiền. Nói khác đi, con đường của chúng tôi về nông thôn và công việc ở đó tốn không phải ít tiền. Và như thế không những chỉ với nhóm chúng tôi.

Việc đưa hàng trăm nghìn người thành phố xuống những nơi hẻo lánh không tính đến sự tốn kém cho nhà nước, làm thế đến mèo cũng phải khóc. ở Điền Sơn chúng tôi chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm nhận một làng. Sau thất bại đại nhảy vọt công xã nhân dân đã tan rã thành những đội sản xuất - mỗi làng có một đội. Đội lại lần lượt bao gồm các tổ sản xuất.. Vương Nhiệm Trọng, phó giám đốc cục bảo vệ trung ương, và tôi phụ trách nhóm đến làng Thạch Tư.

Hợp nhất với chúng tôi là hai cơ quan địa phương - nhân viên công an và bí thư đảng vùng Điền Sơn. Tôi rất thích cả hai. Họ không phàn nàn khó khăn mà chúng tôi đang bơi và chúng tôi cư xử với nhau rất thân hữu.

Nông dân làng Thạch Tư nghèo và lạc hậu đến mức tôi không hình dung được. Tôi quay về Trung quốc 16 năm trước đây, mười một năm làm việc với Mao. Công việc của tôi tạo cho tôi điều kiện biết tất cả các tin tức bí mật. Tôi biết về sự thiếu thực phẩm và nạn đói, do đại nhảy vọt gây ra. Tôi biết rằng làng rất nghèo. Nhưng những người nông dân này còn nghèo dưới mức nghèo. Họ ăn mặc quần áo bằng vỏ cây đã sờn. Thức ăn của họ là gạo chưa sát vỏ không thể ăn được và cuộng rau cằn cỗi chứa đầy cát.

Nông dân sống trong những nhà mái ngói chẳng có giường chiếu gì cả; con đường duy nhất là một lối hẻm, sau khi mưa thì biến thành vũng bùn.

Làng Thạch Tư không có trường, và tôi không nhìn thấy báo, tạp chí hoặc là

một quyển sách ở đó. Phần đông những người lớn tuổi là thất học, số phận này cũng truyền cho những đứa trẻ của họ. Trường học gần nhất cách đó vài dặm, và chỉ có một số ít trẻ con nhận được vào dù rằng chỉ là sơ học.

Tổ chúng tôi 4 sạch quyết định chiếu một bộ phim của những năm sáu mươi.

Chúng tôi đặt máy chiếu trên phố để thu hút nhiều người, đồng thời một số từ xa kéo tới được xem. Số đông trong số họ đây là lần đầu tiên trong đời được xem phim.

So với nông dân chúng tôi xem ra giàu hơn. Để giảm bởi sự ngăn cách, chúng tôi đổi quần áo thành phố lấy những quần vải bông và xà cạp do quân nhu cấp cho. Và những người dân thôn quê ghen tỵ với quân phục chúng tôi đang mặc: nó không có miếng vá.

Khi tôi nói chuyện với một ông già, mặc một chiếc áo da chưa thuộc. Ông vuốt ve chiếc áo khoác của tôi và nói:

Đây này, nếu như tôi có chiếc áo khoác như thế này, khi ấy tôi biết chính xác rằng chủ nghĩa cộng sản đã đến nước ta.

Chúng tôi đã là nguồn tò mò không dứt đối với dân làng. Đặc biệt Vương Nhiệm Trọng làm họ ngạc nhiên. Nông dân trong làng ốm đói, và mỗi lần, khi Vương to béo xuất hiện trên phố, thì người lớn vây quanh ông và hỏi xem ông ăn gì mà béo đến vậy, còn trẻ con thì rồng rắn chạy theo ông dường như ông là người từ hành tinh khác.

Những người dân thôn dã không biết nổi tên ông, Họ gọi ông là Đà Phật - một người rất béo.

Theo cắt đặt của Mao, chúng tôi phải sống, tồn tại, ngủ và làm việc cùng với nông dân. Nhưng dân làng lại quá nghèo đén mức không thể nhận khách lạ được. Họ thể hiện lòng hiếu khách khách đúng bằng khả năng cho phép họ. Họ xếp cho chúng tôi ở trong một hà kho tồi tàn.

Chúng tôi bằng cách nào đấy trang bị những chiếc chõng bằng gỗ, thay cho đệm, chúng tôi khâu mền chăn, vải vụn và nhồi cỏ vào bên trong. Chúng tôi tổ chức bếp ăn riêng, và vì đã đến để gột bỏ khỏi đặc quyền và sống như quần chúng lao động sống, ăn những thứ mà nông dân ăn, nghĩa là gạo chưa gĩa.

Trong tổ tôi có 12 gia đình. Họ cày cấy gần 50 mẫu (Trung quốc) đất Ngoài ra, mỗi gia đình được chia mảnh đất rau xanh để trồng rau cho gia đình dùng. Không có ô tô, không có gia súc cày kéo, thiếu cả dụng cụ đơn giản nhất cho nghề nông. Chúng tôi lao động trên cách đồng sử dụng tay, vai và chân.....

Công việc chán ngắt và mệt nhọc. Đất đai ít và phương pháp canh tác thô sơ không cho phép họ thu hoạch nhiều nông phẩm. Sau khi trả thuế cho nhà nước, người nông dân hầu như chẳng còn gì trong tay.

Đâu đó ở thế giới khác không học và kỹ thuật phát triển làm giảm nhẹ sức lao động của con người, tăng thu hoạch. Nhưng ở đây, trong ao tù Giang Tây, nông nghiệp Trung quốc đã không thay đổi trong suốt hàng nghìn năm. Nói chuyện về đại nhảy vọt chỉ gây ra sự ghê tởm.

Đầu óc tôi rối tung lên, vì sao Trung quốc không thể hiện năng lực và trí tuệ của mình để làm ra những máy móc nông nghiệp tiết kiệm sức lao động để đưa nông dân thoát ra khỏi cảnh bần cùng, lạc hậu và đói nghèo. Khi tôi thú nhận với Uông Đông Hưng rằng tôi không thể hiểu vì sao 16 năm sau cách mạng nông dân vẫn nghèo như thế, ông nói rằng ở chỗ khác người ta còn sống lại tồi hơn thế này.

Trong điều kiện nghèo nàn này, hoạt động của chúng tôi phải là cổ vũ cuộc đấu tranh giai cấp. Chiến dịch 4 sạch đòi hỏi chúng tôi theo dõi và xác định những yếu tố tham nhũng của cán bộ và những người lãnh đạo noong nghiệp, dường như làng này từng có lúc giàu có, dường như đây là sự tham nhũng, mà không phải là chính sách đại nhảy vọt dẫn đến tai hoạ ba năm thắt lưng buộc bụng. Xác định được rằng những người lãnh đạo tham lam độc ác chỉ làm cái gì

để họ giàu thêm: lấy đi ngũ cốc mà nông dân làm ra, sử dụng tài sản công hữu vào những nhu cầu cá nhân và tất cả lừa dối người nông dân cùng đinh.

Dĩ nhiên, sự thối nát vẫn tồn tại. Nhưng tìm nó trong đội nghèo đói này là điều ngu xuẩn. Không ai trong chúng ta là những người xét lại. Vâng, chúng tôi không thể đọc sách. Chúng không hề có. Người nông dân, đảm nhận công việc kế toán lại là thất học và không biết tiến hành hạch toán như thế nào. Có lẽ họ chẳng cần điều này. Những người nghèo tăm tối, họ sống và làm việc có lòng tin, và họ biết rõ lẫn nhau. Họ biết cái gì mỗi người có, cái gì mỗi người được hưởng và đội làm cái gì.

Đội trưởng không thể kiếm lợi từ tham nhũng, thậm chí nếu anh ta muốn. Làm điều này chỉ có các quan chức cao cấp - công xã, khu, và tỉnh. Chính họ thu hoa quả trong điều kiện họ tạo ra, nhận hối lộ, kiếm lợi. Họ, xét theo bản chất, có quyền lực vô biên - đặt ra mức thuế cho nông dân, bắt nông dân phải làm cái gì mà họ cho rằng cho rằng có lợi cho bản thân họ. Quyền lực và sự vô trách nhiệm làm hư hỏng họ.

Đấu tranh giai cấp, theo Mao, vẫn còn tiếp tục, là cuộc chiến đấu giữa địa chủ và nông dân nghèo và giữa phong kiến và chủ nghĩa xã hội, giữa tư sản và giai cấp công nhân là thảm khốc. Trong thời gian cải cách ruộng đất, ngay sau khi những người cộng sản nắm quyền lực, ở nông thôn tất cả dân làng đều được đeo mác giai cấp. Ai, người ta gọi là địa chủ và phú nông, đều bị mất tất cả sở hữu tư nhân của mình. Và những người trong gia đình, như được giải thích, cần phải cải tạo bằng lao động nặng nhọc. Theo chu kỳ, đặc biệt là những ngày lễ lớn, họ tập trung địa chủ và phú nông ít nhiều giàu có thành từng nhóm, lãnh đạo địa phương lên lớp cho họ về những tội ác trong quá khứ. Cứ mỗi lần, khi trong làng xảy ra một cái gì đó không hay - chẳng hạn xuất hiện bệnh lở móng gia súc, thì nghiễm nhiên các địa chủ cũ và phú nông lại bị nghi ngờ. Người ta thẩm vấn họ với sự thích thú và luôn luôn theo dõi họ.

Một người nông dân chăm chỉ lao động trong làng, người làm việc từ bảnh mắt đến tối mịt bị dán cái nhãn con địa chủ, được chỉ định một mảnh đất cằn cỗi nhất. Ông không bao giờ mở miệng kêu ca. Nhưng nghịch lý ở chỗ: thực tế ông không phải con trai của địa chủ. Ông được sinh ra trong một gia đình nghèo trong làng, và người cha nghèo khó của ông, để cứu con mình khỏi chết đói, cho nó làm con nuôi của địa chủ. Và thế là giờ đây người ta bắt ông làm việc như phu phen, tước hết mọi quyền lợi. Ông phải chịu sắp đặt của dân quân. Trong cái làng nghèo này thì ông là người nghèo nhất. Thậm chí đến thóc người ta cũng chia cho ông ít hơn người khác. Ông mặc chiếc áo bao tải mà người ta đã quẳng đi.

Cha đẻ của một người được gọi là địa chủ lại chưa bao giờ có ruộng đất. Nhưng cụ nội của ông thì có một mẩu ruộng.

Cái mác con địa chủ mang tính thừa kế, cha truyền con nối, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đó là sự tra tấn, một con người không thể chạy thoát được.

Cách thức quy kết con cái do những việc làm của người cha, quan điểm coi những người gốc gác giàu có như kẻ phạm tội là khắt khe và bất công. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải thay đổi tình thế của những con người bị đày đoạ này. Nhưng người ta phớt lờ quan điển của tôi, thậm chí còn cảnh cáo tôi về những hậu quả chính trị có thể xảy ra, nếu sự cảm thông của tôi trở nên công khai như nói ở trên.

Trong làng người ta biết tôi là bác sĩ Mao, nhưng điều này không che chở cho tôi Anh nghĩ, nếu anh chữa chạy cho Chủ tịch, thì anh có thể nói những điều tốt cho con địa chủ được không? - Một trong những dân làng nhắc nhở tôi - Nhưng nếu người nào đó trong số chúng tôi thông báo cuộc nói chuyện của anh cho chính phủ, thì anh có thể dính vào rắc rối nhiều hơn đấy. Cuộc đấu tranh giai cấp theo kiểu Mao là thế đấy. Mao dậy rằng đấu tranh giai cấp sẽ tiếp diễn suốt thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, có thể kéo dài 50 hoặc 100 năm. Cuộc đấu tranh

cha truyền con nối của nó không dừng lại ở thế hệ đầu con cái địa chủ, nhưng tiếp tục ở đời cháu, đời chắt - đến khi đạt được chủ nghĩa cộng sản. Năm 1956 khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, con cái của các vị lãnh đạo cao cấp hớn hở giơ cao khẩu hiệu: Trứng rồng nở ra rồng ; trứng phượng hoàng nở ra phượng hoàng, chuột cống sinh ra chuột cống. Như vậy, họ đã mặc nhiên biến thành những con rồng và phượng hoàng thần thánh trong huyền thoại Trung quốc. Con cái địa chủ và phú nông, tự họ, biến thành chuột cống.

Tôi và các thành viên khác của nhóm tôi bất lực để thay đổi bất kỳ điều gì.

Sự nghèo khổ cùng cực đang làm hại nông thon Trung quốc, sự bất công của cuộc đấu tranh giai cấp mà Mao đang vẽ ra, những cái mà tôi là người chứng kiến, sự yếu ớt của tôi đè nặng lên tâm khảm tôi. Tôi cảm thấy rằng sau 16 năm cách mạng, Trung quốc nói chung không tiến một bước nào lên phía trước nói chung. Cuộc sống cùng cực, chính phu tàn bạo dẫn đến thất vọng. Có thể là, dưới thời Quốc dân đảng cuộc sống cũng là tồi tệ và, nhưng công việc nặng nhọc luôn luôn được đền bù. Những người nghèo nhưng có năng lực tìm được khả năng vươn lên đỉnh cao nhất. Tư thế kinh tế và xã hội của con người không trở thành hòn đá, treo ở mạng sườn ở thế hệ. Luôn luôn có lòng tin những điều tốt hơn.

Khi tham gia và chiến dịch cải tạo, tôi cũng học được một số thứ. Nhưng đó không phải là bài học, mà theo ý muốn của Mao tôi phải thu được. Sự căm giận của tôi tăng lên, sự bất mãn của tôi đối với đảng cộng sản đã lắng sâu. Trong thời gian mà cán bộ cao cấp của đảng ăn, uống, sống trong xa hoa, người nông dân vẫn phải cắn răng để tồn tại. Họ càng ngày càng nghèo hơn, bất hạnh hơn cái mà tôi có thể hình dung. Đảng cộng sản dã làm được điều gì tốt cho họ nào? ở đâu có sự biến đổi lớn mà cuộc cách mạng của Mao đã hứa?

Đội của tôi đã đến đây để làm xấu thêm cuộc đấu tranh giai cấp. Để làm gì, để ích gì?

Chúng tôi sẽ rời làng, nông dân ở lại thậm chí sẽ nghèo hơn, ngân khố quốc gia bị bòn rút thậm chí nhiều hơn...

Sự bất mãn của tôi với chính sách của Mao tăng lên, nhưng tôi vẫn phải im lặng.

Phần 4
Từ năm 1965 đến 1976

CHƯƠNG 56

Sau ba tháng ở Tiên Sơn, đầu tháng 11 năm 1965 Uông Đông Hưng bị triệu về Bắc Kinh để dự một cuộc họp khẩn cấp. Hẳn cuộc họp này liên quan đến một vấn đề quan trọng nào đó, nhưng chúng tôi ở trong làng, bị tách rời với thế giới bên ngoài, nên chẳng hay biết chuyện gì đã xảy ra ở bên ngoài. Uông Đông Hưng cho rằng, chỉ vài ngày sau ông sẽ trở lại. Hàng tuần trôi qua. Mùa đông kéo tới cùng với cái lạnh và những cơn mưa ảm đạm. Công việc ngoài đồng cũng ngưng lại. Tôi bất đầu tỏ ra chán nản, lo lắng và cảm thấy mình ở không đúng chỗ. Uông Đông Hưng mãi vẫn chưa về. Rốt cuộc. cuối tháng l2 ông ta cũng xuất hiện. Ông chọc tôi: Chắc đồng chí không nghĩ tôi lại đi lâu như vậy phải không? Nhưng bỗng nhiên ông tỏ vẻ nghiêm trọng: Có chuyện đã xảy ra. Uông Đông Hưng đã không về Bắc Kinh. Ông đến gặp Mao ở Hàng Châu. Nhiều cán bộ cao cấp - Bí thư thành ủy Bắc Kinh Bành Chân, Tổng tham mưu trưởng La Thụy Khanh, chánh Văn phòng đảng Dương Thượng Côn và Chủ nhiệm ủy ban tuyên truyền Lục Đỉnh Nhất - đang vướng vào những rắc rối về chính trị. Đảng triệu tập những phiên họp kín để giải quyết từng trường hợp một. Nhưng đến nay, người ta vẫn chưa thực hiện những biện pháp cụ thể. Trong những trường hợp đó, đã có một trường hợp được quyết định. Dương Thượng Côn kẻ đầu tiên đã trêu tức Mao trong vụ Những lá cờ đen và là người chịu trách nhiệm trong việc gắn hệ thống nghe trộm trên đoàn tàu của Mao, bị cách chức.

Uông Đông Hưng được bổ nhiệm làm người kế nhiệm ông ta. Uông vẫn đảm nhiệm chức Chủ nhiệm Văn phòng của các lực lượng an ninh, nhưng rời ghế thứ trưởng Bộ công an. Với tư cách là Chủ nhiệm Tổng văn phòng, ông có ảnh hưởng lớn hơn nhiều. Uông kể: Tôi cho rằng, tôi không phù hợp với chức vụ này và tôi đã đề cử Trần Bá Đạt, nhưng Chủ tịch từ chối. Khi tôi đề nghị Hồ Kiều Mục làm Chủ nhiệm Tổng văn phòng, còn tôi sẽ làm phó cho ông ta thì Mao nói Hồ Kiều Mục thuộc loại người quá nhỏ mọn. nên không thích hợp với công việc hành chính. Chủ tịch cứ nhất quyết đề nghị tôi phải đảm nhận chức vụ này.

Dĩ nhiên, tôi lập tức suy luận, những biến đổi chính trị này sẽ ảnh hưởng đến tôi ra sao. La Thụy Khanh và Dương Thượng Côn là những người đã đề nghị cho tôi được làm bác sĩ riêng của Mao. Nếu cuộc thanh trừng này lan xuống cấp dưới tôi cũng sẽ bị vạ lây. Thế nhưng người thực sự bênh vực tôi là Uông Đông Hưng lại được thăng chức. Có lẽ nhờ vậy mà tôi thoát hiểm, nhưng tôi có cảm giác không được tốt lành cho lắm.

Uông Đông Hưng đã nhìn thấu tình hình, ông quay lại Giang Tây không chỉ để hoàn tất chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa của chúng tôi, mà còn để tránh né những cuộc phân tranh quyền lực chính trị, ông muốn ngồi ngoài quan sát trận đấu này cho đến khi tất cả các vấn đề chưa được giải đáp đều trở nên rõ rằng. Chúng tôi cũng nên ở lại Giang Tây, vì các cuộc thanh trừng cũng chẳng chừa cấp dưới. ở nông thôn, chúng tôi sẽ an toàn hơn.

Tôi ngày càng cảm thấy khó chịu. Mặc dù tôi luôn luôn không muốn dmh đến chính trị. nhưng tôi thấy tôi cần phải biết được những biến động chính trị đang diễn ra. Tôi vẫn đang ở nơi yên ổn. nhưng tôi phải biết rõ hơn những gì đang diễn ra ở trung tâm quyền lực. Mao đang nghĩ gì và ông đang có những kế hoạch gì. Việc bốn cán bộ lãnh đạo của đảng bị công kích chẳng làm tôi ngạc nhiên. Sau vụ đặt máy nghe trộm, Mao không còn tin Dương Thượng Côn nữa. Mặc dù, thực ra là lỗi của giới lãnh đạo cao cấp nhất của đảng - những người như

Đặng Tiểu Bình và Lưu Thiếu Kỳ, nhưng bao giờ cũng vậy, trước tiên Mao tấn công các cán bộ trung cấp.

Đã từ lâu, Bành Chân không được Mao tin tưởng. Năm trước, Mao kể cho tôi nghe rằng, Khang Sinh nghi ngờ bí thư thành ủy Bắc Kinh là một kẻ chống Mao. Theo nhận biết của tôi, Bành Chân lúc nào cũng tỏ ra trung thành với Mao. Chẳng hạn, bao giờ ông ta cũng hỏi qua tôi về tình hình sức khỏe của Mao. Khang Sinh quả quyết rằng Bành Chân đã phê phán chính sách Ba ngọn cờ hồng của Mao và yêu cầu xét lại tính cách mạng của chính sách này.

Việc Lục Đỉnh Nhất gặp rắc rối về chính trị cũng không làm tôi sửng sốt. Với tư cách là Chủ nhiệm phân ban tuyên truyền. Lục Đỉnh Nhất chịu trách nhiệm về lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật. Bởi vì Giang Thanh và Kha Thanh Thế tuyên truyền cho trường phải lãng mạn cách mạng và Mao lại ủng hộ họ, nên vấn đề của Lục Đỉnh Nhất hầu như không thể tránh được.

Tôi biết rất rõ La Thụy Khanh. Từ khi tôi đảm nhận nhiệm vụ làm bác sĩ cho Mao, tôi cộng tác chặt chẽ với ông ta. Đối với La Thụy Khanh, vấn đề an ninh của Mao bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu và đúng ra, chưa bao giờ ông bất trung với Mao. Nhưng ông có nhiều quan điểm khác với Lâm Bưu và vì thế khác luôn cả với Mao.

Kể từ cuộc tập trận quy mô lớn gần khu lăng nhà Minh vào tháng 6 năm 1964. Tôi mới biết La Thụy Khanh gặp rắc rối. Cuộc tập trận với sự tham gia của binh lính vùng Bắc Kinh và Tế Nam do La Thụy Khanh, Dương Vĩnh và Dương Đắc Chí cùng chỉ đạo. Lâm Bưu được mời đến với tư cách là quan sát viên, nhưng ông ta từ chối, không tham dự, ông không quan tâm đến những cuộc diễn tập quân sự.

Đối với Mao, khi ông đã chứng kiến vài buổi tập trận. thì cuộc tập trận này lại chứng minh hùng hồn cho cái thuyết của Lâm Bưu rằng con người và lý tưởng còn quan trọng hơn cả khí. Một nhóm chiến sĩ không một tấc sắt trong tay chiếm

được cả một tòa nhà năm tầng đã làm Mao rất cảm kích. Cuộc tập trận đã khiến ông nhìn nhận rằng chính nước Trung hoa lạc hậu và kém phát triển sẽ có thể chiến thắng được kẻ thù mạnh nhất được trang bị tối tân nhất. kể cả kẻ thù hùng mạnh ở phương Bắc. Mao nói với La Thụy Khanh: Liên-xô là một người khổng lồ, nhưng không phải là không có điểm yếu. Chừng nào chúng ta biết cách chống người khổng lồ, chừng đó chúng ta không có gì phải sợ. Nhưng Mao cũng biết rằng, La Thụy Khanh khăng khăng đòi hiện đại hóa quân đội Trung quốc và bác bỏ thuyết của Lâm Bưu. Có lần Mao nói đùa: Đối với La Thụy Khanh, quần áo mà đồng chí ấy đang mặc trên người cũng chẳng có giá trị.

Tôi được biết thêm về chuyện phiền toái của La Thụy Khanh qua tài liệu của hải quân mà ủy ban quân sự đã chuyển cho Mao và bây giờ được Uông Đông Hưng mang từ Hàng Châu về. Vợ Lâm Bưu là Diệp Quần đã công kích La Thụy Khanh. Tháng 11 năm 1965, trước khi Uông Đông Hưng được triệu về ít lâu, bà ta bay đến Hàng Châu để phàn nàn với Mao rằng La Thụy Khanh cưỡng lại khẩu hiệu Hãy nhường bánh lái cho chính trị của chồng bà. Mao đứng về phía Diệp Quần. Ông đã ghi trong tài liệu mà Uông Đông Hưng đưa cho tôi xem: Kẻ nào không muốn nhường bánh lái cho chính trị và chỉ biết nói mồm, nói được mà không làm được, kẻ đó đã tuyên truyền cho chủ nghĩa cơ hội. Chúng ta phải cảnh giác trước thái độ này.

Chính ủy không quân Vũ Từ Tuấn đã liên kết với Diệp Quần chống lại La Thụy Khanh và quả quyết rằng ngay từ đầu La Thụy Khanh đã phản đối việc bổ nhiệm Lâm Bưu làm người thay thế Bành Đức Hoài và bây giờ lại đòi Lâm Bưu từ chức. Khi Lâm Bưu ốm và không thể thường xuyên gặp La Thụy Khanh như quy định. La Thụy Khanh nói rằng: Nếu đồng chí ấy hay ốm như vậy, thì làm sao đảm đương được việc gì? Nên có một người khác đảm nhận công việc của đồng chí ấy.

La Thụy Khanh bực tức về những nổ lực chính trị của Diệp Quần và đã

khuyên bà ta nên quan tâm nhiều hơn đến ông chồng mắc bệnh kinh niên của bà. La cho rằng, nếu sức khỏe của Lâm Bưu tốt hơn thì ông ta có thể chuyên tâm hơn vào những công việc quan trọng của bộ ông. Vũ Phát Tiên khẳng định, thực ra La Thụy Khanh tìm cách để Lâm Bưu từ chức. Do đó La Thụy Khanh đã qua Lưu Nha Lâu, tổng tư lệnh không quân, tác động đến Diệp Quần để bà thuyết phục chồng từ chức. Hình như La Thụy Khanh còn nói: Ai cũng đến lúc phải rút khỏi chính trường, cả Lâm Bưu cũng vậy. Chính La Thụy Khanh muốn đoạt cái ghế trong ủy ban quân sự của Lâm Bưu.

Diệp Quần và Vũ Phát Tiên không chấp nhận đề nghị của La Thụy Khanh, còn Mao lại đứng về phía hai người này. Giữa tháng 12. La Thụy Khanh bị tước hết tất cả những chức vụ quan trọng trong quân đội. Đối với tôi việc La Thụy Khanh bị hạ bệ báo hiệu một điều chẳng lành. Qua Uông Đông Hưng, tôi nhận thấy Chu Ân Lai, người đứng ra bênh vực La Thụy Khanh trong vụ này và bất đồng với Lâm Bưu, cũng tỏ ra lo lắng. Thủ tướng Chu Ân Lai yêu cầu Uông Đông Hưng phải khẩn cấp trở về Bắc Kmh. Từ năm 1964. Chu Ân Lai đã phàn nàn với Uông Đông Hưng về tình hình thiếu nhân sự có khả năng điều hành công việc hành chính ở cấp cao nhất của chính phủ. Bành Chân lo về công việc hành chính của đảng, La Thụy Khanh đảm nhiệm công việc hành chính của quân đội, còn Chu Ân Lai lo về chính phủ. Bây giờ, vì Bành Chân và La Thụy Khanh đều bị công kích, nên Chu ân Lại lo ngại việc ổn định tình hình ở Bác Kinh sẽ còn khó khăn hơn nhiều. Ông giục Uông Đông Hưng phải nhận chức vụ mới của Uông càng sớm càng tốt. Nhưng Uông đã cố tình ở lại Giang Tây cùng với các nhân viên nhóm Một đến tháng 4 năm 1966.

Tôi cảm thấy vui, bởi trong hoàn cảnh này, ai có thể biết trước cái gì sẽ chờ tôi khi tôi trở về Bắc Kinh? Chẳng bao lâu, tôi cũng biết. Sau khi Uông Đông Hưng quay lại được ít hôm - tôi vẫn chưa hoàn toàn nắm bắt được hết những biến động chính trị - thì tôi bị Mao gọi về. Lúc đó là đầu năm 1966 và các nhân

viên nhóm Một muốn thoải mái một chút trong những ngày này. Buổi sáng, tôi và y tá trưởng Ngô Từ Tuấn vật lộn với mưa rào và bùn lầy để tới làng Uông Đông Hưng đang ở. Chỉ những người thành thị chúng tôi mới tổ chức đón năm mới theo dương lịch, vì nông dân trong làng vẫn cứ theo âm lịch. Đối với họ, dương lịch không có ý nghĩa gì.

Uông Đông Hưng chỉ thị cho chúng tôi chuẩn bị thứ bánh cổ truyền mà người ta hay làm vào dịp tết. Một số người chúng tôi băm thịt và trộn nhân bánh, số khác nhào bột hoặc nặn bánh. Khi chúng tôi làm gần xong, bỗng nhiên một nhân viên an ninh của huyện Thang Nghiên xộc vào phòng. Anh ta thở hổn hển và mồ hội vã ra như tắm. Có người nào đó nói đùa: Làm gì mà nhắng lên thế. Đủ bánh mà.

Anh ta kéo tôi, Uông Đông Hưng và Vũ Tù Tuấn ra một bên và nói: Tôi cố gọi điện cho các đồng chí suốt hai tiếng đồng hồ liền mà không được.

Lúc ba giờ sáng anh ta nhận được một cú điện thoại của đảng ủy tỉnh Giang Tây. Chủ tịch bị ốm, ông đang ở Nam Xương, thủ phủ của tỉnh. Y tá Ngô Từ Tuấn và tôi phải lập tức đến chỗ ông.

Đi bằng xe Jeep cũng phải mất li hoặc 12 tiếng mới tới nơi. Chúng tôi phải lập tức khởi hành. Tôi muốn quay lại Thạch Tư để gói ghém một ít đồ, nhưng Uông Đông Hưng đã cấm tôi, vì chuyến đi phải được giữ bí mật. Uông Đông Hưng quyết định đi theo chúng tôi. Ông muốn biết bệnh tình của Mao nghiêm trọng đến mức nào và cũng muốn tranh thủ xem ở Bắc Kmh có chuyện gì mới không. Nếu không phải Chủ tịch ốm nặng, ông ta sẽ lập tức trở về làng.

Chúng tôi đi xe trên con đường đất không rải nhựa dưới trời mưa tầm tã. Bùn bắn cả lên kính, đến nỗi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Chúng tôi nghỉ một chút ở nhà khách Thang Nghiên, rồi lại tiếp tục đi với tốc độ như sên bò. Đến khi xe chúng tôi ra đến một con đường trải đá răm, chúng tôi mới đi nhanh hơn. Nửa đêm, chúng tôi tới Nam Xương.

Đầu tiên chúng tôi gặp Phương Chí Xuân, chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh Giang Tây và một vài cán bộ đảng khác của tmh. Phương nói: Chủ tịch đã ở đây từ hai tuần nay và trước đây hai ngày thì ông trở bệnh.

Chúng tôi được dẫn tới nhà khách Bân Giang, nơi Mao và đoàn tùy tùng của ông đang trú ở đó. Thuộc hạ của Uông Đông Hưng là Trương Diêu Tự, viên chỉ huy của quân đoàn trung ương đang ở đó, cũng như Hứa Diệp Phụ, tay thư ký xảo quyệt đã đẩy được Lâm Khắc đi để chiếm chỗ. Một người phụ trách an ninh mới, Khắc Kỳ Hữu chịu trách nhiệm bảo vệ Mao, và một người phục vụ mới. Chu Phúc Minh, chịu trách nhiệm lo những nhu cầu cá nhân cho Mao. Một số tì nữ của Mao cũng có mặt trong nhà khách. Trong số họ có một cô y tá, hai cô thư ký riêng và cô phục vụ trên đoàn tàu đặc biệt của Mao là Trương Ngọc Phượng. Mao đem theo ba đầu bếp và một tá vệ sĩ. Nhưng chẳng có ai trong số những người thuộc ban cũ, nên bầu không khí khác hẳn và tôi cảm thấy khó chịu thế nào ấy.

Người duy nhất ở đây mà tôi quen là Chu Phúc Minh, người phục vụ mới của Mao, một anh thanh niên quê ở Hàng Châu, người mà trước đây đã vài lần cắt tóc cho Mao trước khi anh ta được vào nhóm Một (anh chàng Vương râu xồm đã về nghỉ hưu với khoản tiền hưu hậu hĩnh).

Từ Chu Phúc Minh tôi được biết những gì đã xảy ra. Ngày 26 tháng 12 Mao tổ chức sinh nhật lần thứ 72 của ông. Buổi chiều, ông uống chút rượu vang và sau đó cùng một số phụ nữ ra bờ sông Càn để đi dạo. Lúc đó trời nóng. nên mặc dù có gió mà Mao vẫn phanh cúc áo ngực ra. Buổi tối Chủ tịch ho và sốt. Ông không cho các bác sĩ ở Nam Xương khám bệnh, mà muốn tự dưỡng bệnh. Khi tình trạng của ông ngày càng xấu đi, ông vẫn từ chối mọi sự chăm sóc y tế, làm giới lãnh đạo đảng ở Giang Tây lo ngại. Cuối cùng, Mao phải cho gọi tôi và y tá Vũ tới.

Khi tôi bước vào phòng, ông đang nằm trên giường, mặt ông đỏ lựng. hơi thở

nặng nhọc và ông ho liên tục. Ông nói: Tôi bị như vậy từ vài ngày nay rồi. Tôi tưởng rằng tôi sẽ tự khỏi nhưng không được. Vì vậy mà đồng chí phải tới

Trước sau thì tôi cũng là bác sĩ duy nhất được Mao tin tưởng. Ông bị sốt tới 40 độ và cơn cảm lạnh đã làm ông bị viêm khí quản. Tôi cho ông dùng kháng sinh để hạ sốt và ông chịu uống ngay. 5 giờ sáng, tôi và y tá Vũ trở về nhà khách ở Nam Xương, nơi Uông Đông Hưng và một số cán bộ lãnh đạo của tỉnh Giang Tây đang chờ chúng tôi. Nếu ngày hôm sau tình hình sức khỏe của Mao tốt hơn, thì ba chúng tôi sẽ trở lại nông thôn. Ngày hôm sau, tôi và Uông Đông Hưng cùng đến chỗ Mao. Thuốc kháng sinh đã có tác dụng, cơn sốt đã hạ. Nhưng Mao vẫn ho. Ông yêu cầu chúng tôi tiếp tục điều trị cho ông thêm vài ngày nữa. Uông Đông Hưng phải quay về nông thôn. nhưng tôi và y tá Vũ phải ở lại.

Uông bối rối. Mao đã điều chúng tôi về nông thôn để chúng tôi làm quen với khổ cực và tham gia vào chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa, rồi báo cáo lại cho ông về công việc của chúng tôi. Vậy mà bây giờ Mao chẳng hỏi han gì đến công việc của chúng tôi. Uông tự hỏi không biết Mao đang nghĩ gì nữa. Ngay tối hôm đó, Uông Đông Hưng trở về nông thôn mà chẳng được một câu trả lời.

Việc tiếp xúc với Mao ngày càng trử nên khó khăn hơn. bởi vì những cô tì nữ thay phiên nhau vây quanh Chủ tịch. Lúc nào cũng có một cô trong số họ túc trực bên ông. Chu Phúc Minh rất ít khi bước vào phòng Mao. Anh ta chỉ lấy thức ăn hay trà cho ông từ dưới bếp lên, còn việc phục vụ ông được một trong những cô nhân tình đảm nhiệm. Vì tôi biết, những cô gái này có quan hệ sâu kín với Mao và vì tôi không muốn xen vào những chuyện riêng tư của ông, nên tôi rất ý tứ trong việc chăm sóc sức khỏe cho ông. Tình trạng của ông trở nên đáng lo ngại. Tuy nhờ thuốc kháng sinh, sau vài ngày bệnh ho và viêm khí quản ở ông đã giảm, nhưng trong quá trình điều trị, tôi nhận thấy Mao uống thuốc ngủ nhiều một cách bất thường - gấp mười lần liều lượng thông thường. Thực ra, liều lượng mà Mao đang uống đủ để giết chết một người. Mặc dù với thời gian dùng

thuốc an thần hết năm này qua năm khác, cơ thể Mao đã có một khả năng đáng kể chống lại tác dụng của thuốc an thần, nhưng tôi không thể xác định được giới hạn giữa khả năng đề kháng đó và liều lượng dẫn tới tử vong ở Mao. Chừng nào tôi vẫn còn ở nông thôn, chừng đó người ta không thể đổ lỗi cho tôi, nếu Mao dùng thuốc ngủ quá liều lượng. Nhưng ở Nam Xương, nơi tôi trực tiếp theo dõi tình trạng sức khỏe của ông, tôi là người hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với bất cứ chuyện gì xảy ra.

Việc dùng thuốc tăng liều của Mao có quan hệ với tình hình chính trị căng thẳng. Một số nhân viên ở đây cho tôi hay từ khi vợ Lâm Bưu là Diệp Quần đến gặp Mao hồi tháng 11 năm 1965 và báo cáo lại thái độ bất tuân lệnh của La Thụy Khanh đối với chồng bà ta, liều thuốc Mao dùng cứ tăng dần. Ngày 8 tháng 12, trong một cuộc họp mở rộng của ủy ban thường vụ của Bộ Chính trị ở Thượng Hải. Mao đã cách chức Tổng tham mưu trưởng của La Thụy Khanh và bổ nhiệm người phó của La là tướng Dương Thành Vũ lên thay. Kỳ họp kéo dài một tuần và Mao căng thẳng đến độ không ngủ được, ông uống thuốc liên tục hơn, thậm chí khi không muốn ngủ ông vẫn uống thuốc. Tôi phải giải thoát cho ông khỏi cơn nghiện này.

Sau khi tôi về đây được một tuần, tôi đến chỗ ông vào lúc nửa đêm. Mao đang nằm trên giường và đọc lịch sử đời hậu Hán (25 đến 20 sau công nguyên). Để chuẩn bị cho một trận đánh trên chính trường, ông thích đọc những tác phẩm lịch sử hơn là những tác phẩm của Mác. Ông nói: Lần này hình như đồng chí đã có thần được. Tôi lại khỏe lại rồi. Tôi đáp: Đó là loại thuốc rất bình thường nhưng đã có tác dụng.

Ông đưa tôi xem một bài báo và hỏi tôi có muốn đọc không. Thực ra tôi tới để nói về việc ông dùng thuốc ngủ chứ không phải để tranh luận về chính trị. Tôi đọc được hàng tít: Dẫn giải về vở kịch lịch sử Hải Thụy bãi quan. Bài báo này là một trong số bài báo ít ỏi mà tôi đã đọc qua ở Thạch Từ xa xôi và cách trở với

thế giới bên ngoài. Bài này của nhà lý luận Diêu Văn Nguyên ở Thượng Hải và được đăng trên tờ Văn hối báo của Thượng Hải ngày 10 tháng 11 năm 1965. Bài này đã đả kích một vở kịch của phó thị trưởng Bắc Kinh là Ngô Hàm. Vở kịch đó ca ngợi Hải Thụy, một quan trong triều đời nhà Minh người mà Mao thường lấy làm tấm gương sáng ngời để cán bộ đảng nơi theo. Bài bình luận này làm tôi phải suy nghĩ. Chính Mao đã quảng bá cho các vở kịch truyền thống về nhân vật Hải Thụy. Ngô Hàm, tác giả của vở kịch, không chỉ là phó thị trưởng thành phố Bắc Kinh, ngoài ra ở Bắc Kinh ông còn là giáo sư đại học và là một trong những chuyên gia hàng đầu về lịch sủ đời nhà Minh. Sự quan tâm của Mao về thời kỳ lịch sử này đã làm nảy sinh mối quan hệ của ông với Ngô Hàm từ nhiều năm nay. Từ khi Mao khuyên tôi nên nghiên cứu sâu hơn nữa về lịch sử Trung quốc, thỉnh thoảng tôi có dự những cuộc nói chuyện của Mao và Ngô Hàm.

Bây giờ Mao lại muốn nói chuyện với tôi về vở kịch của Ngô Hàm. Ông tán thành những lời phê bình của Diêu Văn Nguyên dựa theo ý của Giang Thanh và Trương Xuân Kiều. ý của bài phê bình này đi ngược lại dòng thời gian về hội nghị của 7000 cán bộ hồi tháng 1 năm 1962. Khi đó Mao đã phải tự phê bình. Việc cách chức Bành Đức Hoài khi đó là một đề tài hay được nhắc tới, vì nhiều người cho là không công bằng. Người ta bắt đầu so sánh giữa việc vua Gia Kính cách chức và tống giam Hải Thụy với việc Mao cách chức Bành Đức Hoài. Cả Bành Đức Hoài và Hải Thụy đều là những quan chức trung trực. họ đã phục vụ đất nước và người đứng đầu quốc gia một cách trung thành. Họ đã chỉ cho người đứng đầu quốc gia những sai lầm không phải với dụng ý trách móc, mà để quốc gia có một chính quyền tốt hơn, qua đó tiếng thơm của người đứng đầu quốc gia được nhân lên gấp bội. Bành Đức Hoài được xem là một Hải Thụy thời nay. Cả Mao và ông vua nọ có cùng một điểm giống nhau: không ai chịu để người ta phê phán.

Tính đa nghi của Giang Thanh, vai trò chính trị mới và mối quan tâm đối với

văn hóa và nghệ thuật của bà đã khiến bà luôn luôn để ý đến những nhà soạn kịch mà bà cho là không trung thành với chồng bà. Có lẽ, bà chỉ nghi Ngô Hàm là bất trung, khi bà xem vở kịch Hải Thụy bãi quan của ông.

Tuy nhiên, thị trưởng thành phố Bắc Kinh Bành Chân, Trưởng ban tuyên truyền Lục Đỉnh Nhất và Phó trưởng ban tuyên truyền là Chu Dương đã từ chối đề nghị của Giang Thanh là phát động một chiến dịch chỉ trích vở kịch này, Ngô Hàm là bạn và là đồng chí của họ, là một trí thức đáng kính và là một người được coi là trung thành với Mao. Giới lãnh đạo Bắc Kinh thấy chẳng có cớ gì phải nghe theo Giang Thanh. Đã đành bà là vợ của Mao, nhưng bà chẳng có một chức vụ chính thức nào. Giới lãnh đạo chính trị cao cấp đánh giá bà rất thấp. Các nữ diễn viên ở Trung quốc ngày càng bị đánh giá thấp, và một nữ diễn viên muốn thỏa mãn những tham vọng chính trị của mình bằng cách kết hôn với người lãnh đạo đất nước đã làm cho người ta đặc biệt không ưa.

Mao cần Giang Thanh trong bước ngoặt trên con đường danh vọng của ông. Thậm chí tham vọng chính trị của bà lại có lợi cho ông. Khi bí thư thành ủy Thượng Hải là Kha Thanh Thế đột ngột qua đời hồi tháng 4 năm 1965. cái ghế của ông ta đã được Trưởng ban tuyên truyền của Thượng Hải là Trương Xuân Kiều đảm nhiệm. Cũng như Kha Thanh Thế. Trương Xuân Kiều là người nhất nhất tuân theo mọi chỉ thị của Mao. Trương Xuân Kiều đã bố trí cho thân hữu của ông ta là Diêu Văn Nguyên, chủ nhiệm tờ Giải Phóng, trực tiếp cộng tác với Giang Thanh.

Khi bài phê bình này sắp được phổ biến trên tờ Văn hối báo. Mao mới được biết nội dung của nó. Bài đả kích nhằm tạo ra một chiến dịch chống Ngô Hàm và những đồng đảng còn lại của Bành Đức Hoài. Các tờ báo và tạp chí khác phải hưởng ứng phê bình. Nhưng giới truyền thông ở Bắc Kinh lờ bài đả kích của Diêu Văn Nguyên đi. Mao nói: Mãi 19 ngày sau, kể từ ngày bài này được đăng trên tờ Văn hối và mãi cho tới khi tôi can thiệp, các báo chí ở Bắc Kinh mới

tham gia. Đồng chí thấy họ cứng đầu ghê gớm không?

Tôi bối rối, vì tôi vẫn không làm sao hiểu nổi tại sao Hải Thụy và Ngô Hàm lại bị phê phán. Dĩ nhiên tôi không thể hiểu được rằng, bài báo của Diêu Văn Nguyên là tiếng súng mở đầu cho một cuộc Đại cách mạng Văn hóa vô sản của Mao. Tôi cũng không hiểu, theo lời Mao, ai là kẻ cứng đầu ghê gớm. Mãi đến khi cuộc Cách mang Văn hóa bắt đầu, tôi mới biết rằng ông nói về Chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ và những đồng chí thân thiết nhất của ông trong ban lãnh đạo. Tôi hứa với Mao sẽ đọc bài báo của Diêu Văn Nguyên thêm một lần nữa. Mao đưa bài báo cho tôi rồi nói: Phải đấy, đồng chí hãy đọc qua một lượt nữa đi. Sau đó đồng chí hãy cho tôi biết ý kiến của đồng chí. Tôi tìm cách lái câu chuyện sang đề tài sức khỏe của ông. Còn một vấn đề là liều lượng dùng thuốc ngủ của Chủ tịch. Chủ tịch đang dùng một liều lượng gấp 10 lần liêu lượng thông thường. Mao hỏi lại:

- Nhiều đến thế sao?

- Đúng vậy. Tôi đã đọc y bạ của Chủ tịch. Với liều lượng thuốc ngủ như vậy có thể làm tổn hại đến sức khỏe của Chủ tịch.

- Theo đồng chí, chúng ta phải làm sao bây giờ?

- Tôi nghĩ rằng chúng ta phải giảm liều lượng này càng sớm càng tốt.

Tôi đề nghị dùng hỗn hợp của đường nho với thuốc an thần nhồi vào những vỏ thuốc con nhộng được chế từ đường nho để làm một loại thuốc tương dương với lượng thuốc ngủ thích hợp. Mao chấp thuận. Nhưng ông còn cảm thâv một cái gì khác lạ.

- Có cái gì đó không bình thường ở nhà khách này. Nó như bị người ta xả khí độc. Tôi không thể ở lại đây lâu hơn được nữa. Đồng chí hãy nói với Trương Diêu Tự, anh ta phải chuẩn bị đi. Chúng ta sẽ lên đường đi Vũ Hán.

Nỗi sợ hãi bị đầu độc của Mao xét bề ngoài cũng không phải hoàn toàn vô lý.

Có một lần ngủ trong một biệt thự của Mao, tôi cũng không thể nào ngủ nổ. Không hẳn chỉ vì nó quá rộng rãi và xa hoa, mà vì có một thứ mùi gì đó rất lạ. Một người bạn tôi cũng phát hiện ra một thứ mùi rất đặc biệt, khi ông đến ở một nhà nghỉ của Mao. Đa số các nhà nghỉ của Mao đều nằm ở những địa điểm nóng, ẩm ở miền Nam Trung quốc và Mao thường nhiều năm mới tới ở một lần. Trong thời gian đó, chúng như những căn nhà hoang không ai ở. Tôi chỉ có thể phỏng đoán rằng, qua nhiều năm như vậy những ngôi nhà bị ẩm mốc. Nhiều người đã chứng mmh rằng những người nông dân hầu như quanh năm suốt tháng lao động ngoài trời và cư trú trong những ngôi nhà đơn sơ thường không thể ở nổi trong những ngôi nhà kiểu mới ngày nay và họ sợ bầu không khí ngột ngạt.

Nỗi ám ảnh vô cớ mà tôi đầu tiên phát hiện ở Mao hồi năm 1958 ở Thành Đô, khi ông tưởng nước ở trong bể bơi bị đầu độc, bây giờ lại gia tăng. Nhưng thứ độc thực sự chính là những mưu toan chính trị trong nội bộ giới lãnh đạo đảng cộng sản. Tôi phải làm việc thận trọng. Trước hết, tôi truyền lệnh của Mao cho Trương Diêu Tự. Sau đó qua đường đây đảm bảo không bị nghe trộm, tôi gọi điện cho Thạch Thụ Hán ở bộ y tế để báo cáo với ông về căn bệnh vừa rồi của Mao và chúng tôi nên giải quyết vấn đề dùng thuốc ngủ của Mao như thế nào. Những viên thuốc nói trên phải được điều chế ngay trong bệnh viện Bắc Kinh.

Thạch Thụ Hán lo lắng. Ông sợ rằng cơn sốt của Mao có thể là một bệnh gì đó nghiêm trọng hơn viêm khí quản - có lẽ là viêm phổi. Ông ta muốn bàn bạc với Chu Ân Lai và cử một đội chuyên viên tới khám bệnh cho Chủ tịch. Nhưng tôi chắc rằng, cơ thể của Mao đã bình phục trở lại.

Điều mà tôi không yên tâm là vấn đề nghiện thuốc (ngủ) và nỗi sợ bị đầu độc ở ông. Đâu đâu ông cũng nhìn thấy bọn cùng một giuộc. Nếu các chuyên viên y tế tới để khám bệnh cho ông, biết đâu ông sẽ nghĩ, tôi đã nói dối ông về bệnh tình của ông hoặc tôi muốn trốn tránh trách nhiệm hay muốn cài gián điệp vào chỗ ông. Tôi đã thuyết phục Thạch Thụ Hán, tốt hơn là không nên làm gì nữa.

CHƯƠNG 57

Đêm đó, đoàn tàu của Mao đưa chúng tôi rời thành phố đi về hướng Vũ Hán và trưa ngày hôm sau, chúng tôi có mặt ở Vũ Hán. Những viên thuốc ngủ mới cùng với tập tài liệu hàng ngày của đảng đã được gửi từ Bắc Kinh đến văn phòng thư ký riêng của Mao. Y tá Ngô Tự Tuấn và tôi cùng các nhân viên khác - những người phục vụ, những thư ký và các thiếu nữ của Mao - đều ở trong khách sạn. Bầu không khí trong nội bộ các nhân viên thân cận của Mao đã thay đổi. Uông Đông Hưng luôn tìm cách nắm được những ý nghĩ và hành động của Mao càng nhiều càng tốt, ngược lại, Trương Diêu Tự lại không muốn can thiệp vào. Căn cứ vào những căng thẳng cao độ của tình hình chính trị hiện nay, ông cố gắng giữ khoảng cách với Mao để tự vệ. Ông không cho phép tôi thông báo cho ông biết tình hình sức khỏe hàng ngày của Mao, vì ông chỉ chịu trách nhiệm đối với sự an toàn của Mao. Nếu ông được báo cáo đều đặn về tình hình sức khỏe của Mao, người ta có thể sẽ quy trách nhiệm cho ông nếu có chuyện chẳng lành xảy ra.

Khắc Kỳ Hữu, trưởng ban an ninh, thì ngược lại. Ông ra sức tìm hiểu tất cả mọi chuyện về Chủ tịch để được gần Mao hơn. Ông moi tin từ những nhân tình của Mao và gây khó khăn cho chúng tôi trong việc gặp với Mao. Tôi và y tá Ngô Tự Tuấn thường phải báo cáo ông rồi mới được vào thăm bệnh cho Mao. Tôi rất ghét thái độ kiêu căng và phiền phức của ông ta. Tôi theo dõi cuộc thử nghiệm những viên thuốc ngủ đối với Mao và phương pháp này tỏ ra có hiệu quả. Trong

vòng năm ngày, liều lượng thuốc ngủ khủng khiếp mà Mao dùng đã giảm xuống mức bình thường như trước kia. Tôi chẳng cần phải ở đây lâu hơn nữa. Đã đến lúc tôi và y tá Ngô Tự Tuấn trở về Thạch Tư. Bầu không khí ở nhóm Một quá căng thẳng, vả lại chúng tôi vẫn chưa hoàn tất công việc của chiến dịch Bốn trước.

Thế nhưng Trương Diêu Tự muốn chúng tôi ở lại. Ông vẫn lo ngại về tình trạng sức khỏe của Chủ tịch và sợ trách nhiệm mà ông sẽ phải gánh vác khi có chuyện rắc rối xảy ra. Ông cũng không chịu đựng nổi Khắc Kỳ Hữu. Chừng nào tôi và y tá Ngô Tự Tuấn vẫn còn có mặt ở đây, chừng đó ông văn được biết về tình trạng sức khỏe của Chủ tịch mà không phải chịu một trách nhiệm nào. Mặt khác, chúng tôi như cái lá chắn để chống lại sự kiêu căng của Khắc Kỳ Hữu.

Nhưng chúng tôi vẫn phải đi. Tôi đến gặp Mao và nói với ông rằng, liều lượng thuốc ngủ cũng như tình trạng sức khỏe của ông đã ổn, tôi và y tá Ngô Tự Tuấn phải tiếp tục chiến dịch Bốn trước. Tôi nói: Nếu Chủ tịch cần, chúng tôi sẽ đến ngay lập tức. Nhưng Mao cũng không muốn cho tôi đi. Ông nói: Chiến dịch đó không quan trọng nữa. Bây giờ đang có những việc khác. Đồng chí nên ở lại đây. Có lẽ tôi sắp cần đến đồng chí rồi.

Tôi phát hoảng. Chiến dịch Bốn trước là một trong những chiến dịch vĩ đại nhất kể từ Cải cách ruộng đất. Người ta đã cử hàng trăm nghìn cán bộ từ các thành phố về nông thôn. Thế mà bây giờ phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa không còn quan trọng. Chính vì vậy mà Mao chẳng buồn nói chuyện với Uông Đông Hưng về chiến dịch này nữa. Nhưng tôi vẫn như người mò mẫm trong bóng tối của những kế hoạch mới, quan trọng của Mao. Tôi do dự. Mao muốn tôi ở lại vì ông tin tưởng vào trình độ y khoa của tôi. Ông sẽ bảo vệ và che chở cho tôi nếu tôi chỉ giới hạn công việc của mình với tư cách là một người thầy thuốc của ông. Thế nhưng bầu không khí bao quanh ông thật là ngột ngạt đối với tôi. Và Khắc Kỳ Hữu là một kẻ tham quyền lực, một kẻ thích gây rắc rối cho

người khác. Tôi suy nghĩ lung lắm và cân nhắc lợi hại. Cuối cùng tôi quyết định biện pháp an toàn hơn là quay lại nông thôn, mặc dù cuộc sống ở đó khổ cực. Tôi đòi về Thạch Tư. Tôi nói:

- Ngô Tự Tuấn và tôi chẳng có gì ngoài bộ quần áo mặc trên người. Như thế thật là bất tiện cho chúng tôi. Vì vậy mà chúng tôi phải quay trở lại nông thôn.

Mao đáp:

- Không sao. Tôi chỉ cần nói Trương Diêu Tự gửi quần áo từ Bắc Kinh đến cho chúng ta là được.

Sau đó Mao cho chúng tôi hay, liệu chúng tôi có phải về nông thôn nữa hay không. Tại sao trong cuộc đời của mình, tôi thường không được tự lựa chọn. Thế là tôi phải ở lại. Có cái gì đó khá đặc biệt diễn ra ở Trung Nam Hải. Mao lui về phòng của ông và được các cô nhân tình vây quanh săn sóc. Bên ngoài, Khắc Kỳ Hữu mới dựng lên một hàng rào xung quanh phòng Mao, không cho một ai vào. Tôi ở phòng trực và chỉ vào thăm Mao khi ông cho người gọi. ở vòng ngoài, tôi chờ đợi điều gì sẽ xảy ra.

CHƯƠNG 58

Tôi chờ hơn một tháng liền. Sau đó, ngày 8 tháng hai năm 1966, Mao mời tôi tới dự một cuộc họp ở phòng khách của khách sạn Mỹ Viên, nơi chúng tôi tạm trú ở Vũ Hán. Ông khuyến khích các nhân viên của ông phải thường xuyên dự những buổi họp để nắm được tình hình. Ba ủy viên của một ủy ban mới được thành lập có tên là Nhóm năm người chuẩn bị cho Cách mạng văn hóa vừa từ Bắc Kmh tới. ủy Ban này được thành lập từ năm 1964 và được giao nhiệm vụ phối hợp với bài viết phê bình vở kịch Hải Thụ bãi quan của Ngô Hàm. Thành viên của ủy ban gồm có trưởng ban tuyên truyền Lục Đỉnh Nhất, ủy viên bộ chính trị Khang Sinh, ủy viên Ban bí thư trung ương và Thị trưởng thành phố Thượng Hải là Bành Chân, phó trưởng Ban tuyên truyền là Chu Dương và tổng biên tập tờ Nhân Dân là Ngô Lĩnh Hi. Cùng đi với họ có Hồ Sinh, phó tổng biên tập nguyệt san Cờ Đỏ của đảng. Mao chủ tọa cuộc họp và nói, ông đã thông báo cho Trần Bá Đạt và Khang Sinh vào ngày 21 tháng 12 năm ngoái rằng, ông đánh giá bài báo của Diêu Văn Nguyên, trong đó vở Hải Thụy bãi quan đã bị phê phán, là đúng đắn. Tuy nhiên Diêu Văn Nguyên vẫn chưa nói toạc móng heo. Gia Kính, một ông vua triều Minh đã cách chức Hải Thụy và năm 1959 Mao đã cách chức Bành Đức Hoài. Như vậy có nghĩa là Bành Đức Hoài là một Hải Thụy hiện đại. Mao quay sang Bành Chân, chủ nhiệm ủy ban Năm người, hỏi:

- Có phải Ngô Hàm thực sự là kẻ thù của đảng và của chủ nghĩa xã hội

không?

Bành Chân chưa kịp trả lời thì Khang Sinh đã lên án vở kịch của Ngô Hàm là một cây độc dược đối với đảng và chủ nghĩa xã hội. Không ai dám phản đối ông ta.

Trong không khí im lặng kéo dài, Mao nói:

- Nếu ai có ý kiến gì khác thì cứ tự nói ra. Tất cả các đồng chí hãy phát biểu ý kiến đi

Cuối cùng, Bành Chân lên tiếng. Ông muốn bào chữa cho một tài liệu mà ông mang tới. Dưới tựa đề Tường trình tạm thời của ủy ban Năm người gửi trung ương đảng, tài liệu cho rằng, đề tài mà vở kịch của Ngô Hàm đề cập mang tính lịch sử hơn là tính chính trị. Họ Bành nói:

Tôi nghĩ, chúng ta phải theo lời của Chủ tịch, để cho trăm hoa đua nở và trăm trường đua tiếng, nếu chúng ta thảo luận về những vấn đề sử học mà vở kịch đề cập đến. Chúng ta cần có một cuộc tranh luận sôi nổi.

Bản dự thảo đã được Ban thường trực Bộ chính trị phê chuẩn, chỉ còn cần sự đồng ý của Mao.

Lục Đỉnh Nhất ủng hộ Bành Chân và nhấn mạnh vào tính khoa học trong buổi thảo luận. Theo ý ông, phải tránh những danh từ như kẻ thù của đảng hay kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, nếu không, sự im lặng sẽ bao trùm tất cả.

Chiến tuyến đã rõ rằng. Khang Sinh cho những tranh cãi quanh vấn đề của Ngô Hàm là một cuộc đấu tranh giai cấp và yêu cầu phải có những biện pháp cụ thể đối với Ngô Hàm và những kẻ ủng bộ ông ta. Ngược lại Bành Chân và Lục Đỉnh Nhất tìm cách giải quyết mâu thuẫn bằng cách cho rằng vở kịch chỉ mang tính khoa học thuần túy và hoàn toàn phi chính trị. Thời gian trôi qua mà cuộc họp vẫn chưa ngã ngũ. Mao đành hoãn cuộc họp. Những người tham dự vẫn không biết quan điểm của Mao ra sao. Bành Chân muốn biết, liệu Chủ tịch có

cho phép ông viết một lời bình luận nào đó về vở kịch cho đảng không.

Câu trả lời của Mao: Đồng chí hãy làm đi. Tôi không cần xem. Tôi biết ngay là nguy rồi. Mao đã gài bẫy người ta. Việc từ chối không đọc lời bình của Bành Chân thực ra có nghĩa là Mao không đồng ý. Nhưng Bành Chân không hiểu rõ Mao như tôi, ông và Lục Đỉnh Nhất đã đùa với lửa. Nếu họ phân phát bản thảo lời bình của họ, họ có thể sẽ gặp nguy hiểm khôn lường.

Bốn ngày sau, ngày 12 tháng hai năm 1966, bản Tường trình tạm thời cùng với lời bình luận của Cơ quan trung ương được phổ biến trong đảng. Nhưng Mao không đọc, và cả trong cơ quan trung ương cũng có những ý kiến trái ngược về việc này. Trong đó chỉ có tên của Bành Chân và Lục Đỉnh Nhất. Theo lời bình luận thì các cuộc tranh luận về vở Hải Thụy bãi quan chỉ dựa trên khía cạnh khoa học. Mao coi tài liệu trên là sự phủ nhận quan điểm của ông. Ông đồng tình với Khang Sinh, rằng vở kịch của Ngô Hàm là một loại cây độc và chính Ngô Hàm là một kẻ thù của đảng và kẻ thù của chủ nghĩa xã hội. Do đó, việc Lục Đỉnh Nhất và Bành Chân không chịu lên án Ngô Hàm sẽ khiến họ có nguy cơ bị chụp mũ là kẻ thù của đảng và chủ nghĩa xã hội. Tối hôm bản dự thảo được công bố, Mao nói với tôi:

- Tôi nói đúng. Bọn phản cách mạng chỉ bị đánh gục khi người ta ra đòn thật nặng.

Mao chuẩn bị một trận đánh quyết định. Bài bình luận của Bành Chân sau này được coi là Bản tường trình tháng hai đê tiện mang tính thù địch với đảng và chủ nghĩa xã hội. Sự sụp đổ của Bành Chân chỉ còn là vấn đề thời gian.

CHƯƠNG 59

Sau cuộc gặp với Bành Chân và Lỗ Đình Nghị, Mao trở nên cáu kỉnh và cảnh giác. Ngay cả những viên thuốc ngủ cũng không thể giúp được gì. Mao làm việc 24 giờ một ngày, cho tới khi kiệt sức hoàn toàn. Điều này ảnh hưởng tới khẩu vị ông ta. Ông ăn một lần trong một ngày và ăn rất ít. Tôi tăng một chút liều lượng trong thuốc ngủ cho ông. Điều này làm tôi không yên tâm, nhưng thậm chí tôi chưa bị báo động rằng con người ta ở độ tuổi như thế rất ít ngủ. Sau một tuần lễ, khẩu vị và giấc ngủ của Mao trở lại bình thường, và tôi bắt đầu bình tâm hơn.

Ngay lúc sự mối lo nghề nghiệp của tôi đang giảm đi, thì tôi đụng phải vấn đề mới với Trương Ngọc Phượng.

- Chủ tịch nghĩ rằng ban đêm có ai đó ở trên trần nhà của ông. Ông nghe thấy từ chỗ đấy có một tiếng động gì đó mỗi đêm cho tới lúc đi đến đó.

Tôi cười phá lên. Vâng, đây là chuyện lố bịch. Làm thế nào người ta có thể leo lên trần được? Chủ tịch được bọc bởi một bức tường an ninh không thủng được.

Nhưng Trương Ngọc Phượng bối rối và Mao cũng thế.

Ai có thể trên trần nhà? Chuột hoặc là mèo hoang, một anh bảo vệ nhớ lại điều này, khi thảo luận biện pháp an ninh cho Mao. Người lính này đã để ý dấu

vết, có thể thuộc về mèo hoang.

Bảo vệ đặt bẫy, dùng cá làm mồi. Ngày thứ hai chiến công đã phụ sức họ. Bắt được hai con mèo - Con lớn to gần bằng con báo con, còn con kia bằng con mèo nhà to. Biệt thự ở Vũ Hán xây dựng trên một cánh rừng, dành cho Mao và thường bỏ không.

Những con mèo lang thang cũng tận dụng nơi này.

Khi người ta trưng bày những con vật bất hạnh cho mị người xem, tôi nghĩ, giờ đây Mao yên tâm.

Nhưng sự lo sợ không dễ mất đi. Mao vẫn còn bị bồn chồn, dù sao chăng nữa vẫn còn ai đó trên trần nhà. Mao đòi đi ngay.

Sau vài giờ sau khi, chúng tôi đã trên đường đến Hàng Châu.

Mao chưa trở lại bình thường cả ở Hàng Châu. Tôi cảm nhận, thậm chí còn không có tin tức cụ thể rằng bầu không khí chính trị không được cải thiện. Ngay sau khi đến tôi hiểu rằng Mao gọi Diệp Quần từ Quý Châu, nơi bà và Lâm Bưu thường ở đó.

Ngày hôm sau Diệp Quần bay đến, ngồi lại với Chủ tịch sau cánh cửa kín ba giờ liền và sau đó quay về. Không ai có mặt trong cuộc gặp của họ, Mao và Diệp Quần chẳng ai thông báo cho bất kỳ người nào của nhóm Một được biết họ bàn về cái gì. Chính trong ngày hôm ấy, trong chiều muộn tôi nói chuyện với Chủ tịch.

- Đặng Tiểu Bình cho rằng ông ta đang điều khiển ban bí thư, nhưng tôi không biết cái gì cảo - Mao đột nhiên Mao nói trong lúc chờ súp mang tới - ở chỗ ông ta có những người tôi nghi từ trước và đến giờ ông vẫn còn giữ những người nghi ngờ ở đó. Bành Chân - là số một. Bành Chân kiểm soát đảng bộ thành phố Bắc Kinh chặt đến nỗi không ai có thể xuyên qua lỗ nhỏ thậm chí dùng kim. Lỗ Đình Nghị phụ trách tuyên huấn không có những bài viết khuynh

tả nào thoát qua nó. Lại cả La Thụy Khanh, người ra sức quấy đảo việc thực hiện khẩu hiệu Để các nhà chính trị giành lấy quyền lãnh đạo và Dương Thượng Côn, người luôn luôn thu thập và phổ biến những tin tức - Từ khi phát hiện ra microphon nghe trộm mình, Mao cho rằng Dương Thượng Côn là gián điệp - cả bí thư trung ương nữa, Đặng Tiểu Bình - Mao giận dữ kết luận.

Những ngày sau, Giang Thanh gặp Mao. Bà thay đổi nhiều từ năm 1962, khi tôi lần đầu tiên chú ý đến dáng điệu của bà. Giang Thanh đi bộ năng động, giữ lưng thẳng, và tôi không nhận thấy một chút biểu hiện nhỏ những bệnh của bà trước đây. Đi ngang qua, Giang Thanh liếc nhìn tôi và kiêu kỳ nghiêng đầu về phía tôi. Đi cùng bà là y tá, cần vụ và vệ sĩ. Bà ta chẳng thấy phàn nàn về sức khoẻ nữa, các cô y tá của bà nói trong lúc chờ bà quay ra. Giang Thanh giờ đây còn lo lắng không phải về lửa sáng chói, tiếng ồn, và gió máy. Cơn đau đầu cũng tan biến. Không đeo cả hoa tai.

Bà cũng chẳng cần bác sĩ phục vụ nữa.

Cuộc viếng thăm chồng ngắn ngủi, Giang Thanh ngay lập tức đi Thượng Hải. Và chỉ khi một số ngày sau, bà lại đến lần thứ hai, tôi hiểu rằng họ đã thảo luận với nhau.

Lâm Bưu và Giang Thanh liên minh với nhau. Hai người này tháng 2-1966 triệu tập ở Thượng Hải một cuộc họp để thảo luận sự phát triển văn hoá và nghệ thuật do quân đội ủng hộ. Giang Thanh tham khảo ý kiến với Mao về những thông báo về cuộc họp. Mao đưa tôi đọc qua các tài liệu tóm tắt.

Bài phát biểu dường như do chính tay Chủ tịch viết nó. Đó là cuộc tấn công vào Lỗ Đình Nghị, cảnh cáo rằng từ khi thành lập nước cộng hoà nhân dân văn hoá và phần đông các giáo sư đứng như một lực lượng đem tối mưu toan thống lĩnh chính sách của chúng ta. Làm toi chán nản không phải vì nội dung văn kiện mà là mối quan hệ mới giữa Giang Thanh và Lâm Bưu: con đường của nguyên soái đến quyền lực phải qua tay vợ Chủ tịch. Lâm Bưu thắng trong sự ủng hộ

Mao, bằng cách chiếm sự ủng hộ của vợ Mao - một cách thường dùng trong lịch sử Trung quốc. Nhưng đó là con đường lắt léo, và tôi chưa khi nào tin vào những người theo đuôi ông ta. Lâm Bưu muốn đưa vợ Chủ tịch đến quyền lực.

Tôi cũng chẳng vui gì. Giang Thanh, khi đạt được, có thể trở nên cực kỳ nguy hiểm.

Tôi chưa gặp Lâm Bưu bao giờ. Tôi không có ự thể thậm chí thấy ông ta. Dù rằng Lâm Bưu có một số chức vụ cao, ông là người ẩn dật như thế để không đi thậm chí đến Thiên An Môn, khi lễ hội ngày 1-5 hay quốc khánh. Trên Hội nghị 7000 cán bộ tôi ngồi sau hậu trường và nghe bài phát biểu của ông ta, và đó là lần duy nhất khi tôi thấy lưng ông. Nhưng ông ta là một trong mười nguyên soái của đất nước nổi tiếng lãnh đạo xuất sắc - mạnh mẽ, cương quyết và tàn bạo.

Liên minh của Lâm Bưu với Giang Thanh nhanh chóng cho tôi khả năng gặp ông một cách riêng tư. Trước đó tôi chia xẻ sự han hoan chung trước thiên tài ông tướng.

Tháng ba năm 1966, ngay sau khi thăm chồng, Giang Thanh bị cảm lạnh và gọi tôi đến Thượng Hải.

Mao đồng ý. Tôi sẽ ở Thượng Hải tương đối ngắn - ông ta nhắc - Tôi không thích ở một nơi khá lâu.

Tính hoang tưởng của lãnh tụ tự nó nói lên bản thân mình. Cố ở vài ngfay ngày cùng một nơi, ông bắt đầu thấy lo ngại yêu cầu đi tiếp.

Ông gày gò và nhỏ người và bộ mặt xanh nhợt. Chiếc mũ bộ đội Lâm Bưu không rời thậm chí trong phòng khách để che cái đầu lang ben. Ông đi đôi ủng may bằng da dày. Lâm Bưu chỉ khẽ nghiêng đầu về phía tôi, có lẽ, như để chà, không nói một lời nào, đến chỗ Giang Thanh. Mắt ông ta đen đến mức, dường như con ngươi và phần ngoài hoà vào nhau, và toát lên màu thần bí.

Giang Thanh ra lệnh để họ không bối rối, và họ đàm luận trong vài giờ.

Khi đó, tôi đã nói chuyện với thư ký của nguyên soái Lý Vọng Phu. Từ ông ta tôi cũng biết vài thứ về thói quen và quá khứ của Lâm Bưu.

Vị thế xã hội mới, theo cách nhìn chung, đã giúp vợ Mao khỏi căng thẳng. Giang Thanh thậm chí đồng ý với tôi là chỉ cảm nhẹ.

Một ngày sau khi tôi đến Thượng Hải, thì Lâm Bưu cũng bất ngờ có mặt. Ông nói là ông biết tin Giang Thanh ốm, quyết định đến thăm.

Khi ấy tôi lần đầu tiên thấy ông ta. Bộ quân phục của ông gây cho tôi ấn tượng. Nó may vừa khít đến mức như dán vào thân hình ông. Lâm Bưu vào phòng khách cùng thư ký đi kèm, và cởi chiếc áo khoác dạ.

Lâm Bưu và Giang Thanh có nhiều cái giống nhau. Lâm Bưu cũng là người căng thẳng và sợ gió và ánh sáng đến nỗi rất ít ra khỏi nhà. Giống như Giang Thanh, việc cuốn hút vào chính trị làm ông năng động lên. Căng thẳng đã biến mất. Bệnh tật Lâm Bưu, như tôi đoán, chủ yếu là chính trị. Dù rằng khoẻ mạnh, ông cũng không khác mấy.

Tôi phát hiện điều này qua vài tháng, tháng tám năm 1966, khi Cách mạng văn hoá hoàn thành sự lố bịch đầu tiên. Lâm Bưu tự tin leo lên đỉnh cao quyền lực, và Uông Đông Hưng cố gắng xây dựng liên minh với người mà Mao dự kiến là người thừa kế của mình. Lâm Bưu ốm, Uông yêu cầu tôi đi cùng với ông tới thăm nguyên soái trong tư dinh ở Mao Tần Vũ.

Khi dẫn chúng tôi vào phòng của ông, Lâm Bưu ngồi trên giường, đặt đầu lên ngực vợ. Ông khóc, Diệp Quần an ủi và động viên ông như một đứa trẻ. Chỉ một điều này tức khắc làm thay đổi cách nhìn của tôi về Lâm Bưu - từ người chỉ huy sáng ngời ông biến thành một người tàn phế, không có khả năng làm chủ bản thân mình. Hai bác sĩ Hứa Định và Vương Thế Vinh xuất hiên ngay sau chúng tôi. Diệp Quần đưa Uông Đông Hưng và tôi sang phòng khách, để các bác sĩ mới tới khám chồng bà. Họ phát hiện ra ở nguyên soái có sỏi thận làm ở đường tiết niệu, và đưa thuốc cho ông. Lâm Bưu nhanh chóng an tâm. Việc sỏi thận đi qua

đường tiết niệu rất đau đớn, nhưng tôi cho rằng nguyên soái cần dũng cảm nén sự đau như thế.

Trong khi chúng tôi đợi, Diệp Quần kể về chồng bà. Lâm Bưu năm 1940 nghiện ma tuý. Về sau, năm 1949, ông sang Liên-xô điều trị. Ông khỏi bệnh, nhưng tính tình lại trở nên lạ lùng hơn. Tiếng nước chảy cũng gây cho ông đau đớn. Ông nói chung không uống nước, và Diệp Quần thả viên nước thịt cô đặc vào nước và cho chồng uống để cơ thể ông ta nhận được nước bằng cách ấy.

Lâm Bưu không bao giờ dùng buồng đi tiểu. Khi phát sinh cần thiết như thế, ông cởi quần và ngồi trên một miếng gỗ đặt trên cái bô vợ ông để ở đầu giường.

Tôi kinh hãi. Lâm Bưu rõ ràng là người bệnh tâm thần rồi, nhưng Mao đẩy Lâm Bưu lên bậc thang cao nhất quyền lực. Chẳng bao lâu người ta chào đón ông như người bạn chiến đấu và gần gũi nhất của Mao. Liệu có xảy ra một điều không có thể được không, một khi Lâm Bưu trở thành điều khiển toàn bộ dân tộc chúng ta. Dân tộc vĩ đại...

Về Trung Nam Hải, tôi thông báo cho Mao về vấn đề của Lâm Bưu. Mao im lặng nghe tôi kể, không đưa mối quan hệ của mình tới điều nghe được. Những điều lạ lùng lớn của nguyên soái Lâm Bưu, tôi chưa khi nào nói chuyện với ai cả. Kể ra những thông tin kín về một trong những lãnh tụ cao cấp đất nước là tội chính trị.

Trong khi chúng tôi đợi, Diệp Quần kể về chồng bà. Lâm Bưu năm 1940 nghiện ma tuý. Về sau, năm 1949, ông sang Liên-xô điều trị. Ông khỏi bệnh, nhưng tính tình lại trở nên lạ lùng hơn. Tiếng nước chảy cũng gây cho ông đau đớn. Ông nói chung không uống nước, và Diệp Quần thả viên nước thịt cô đặc vào nước và cho chồng uống để cơ thể ông ta nhận được nước bằng cách ấy.

Lâm Bưu không bao giờ dùng buồng đi tiểu. Khi phát sinh cần thiết như thế, ông cởi quần và ngồi trên một miếng gỗ đặt trên cái bô vợ ông để ở đầu giường.

Tôi kinh hãi. Lâm Bưu rõ ràng là người bệnh tâm thần rồi, nhưng Mao đẩy

Lâm Bưu lên bậc thang cao nhất quyền lực. Chẳng bao lâu người ta chào đón ông như người bạn chiến đấu và gần gũi nhất của Mao. Liệu có xảy ra một điều không có thể được không, một khi Lâm Bưu trở thành điều khiển toàn bộ dân tộc chúng ta. Dân tộc vĩ đại...

Về Trung Nam Hải, tôi thông báo cho Mao về vấn đề của Lâm Bưu. Mao im lặng nghe tôi kể, không đưa mối quan hệ của mình tới điều nghe được. Những điều lạ lùng lớn của nguyên soái Lâm Bưu, tôi chưa khi nào nói chuyện với ai cả. Kể ra những thông tin kín về một trong những lãnh tụ cao cấp đất nước là tội chính trị.

Suốt tháng ba, trong khi Giang Thanh hồi phục khỏi bệnh cảm. Tôi ở lại ở Thượng Hải. Tại đấy tôi tôi trở thành người chứng kiến các hoạt động chính trị của bà. Lần lượt đến thăm bà là những người tư tưởng cực đoan, cuộc gặp tiến hành sau cánh cửa khép kín giữ bí mật.

Mao đến Thượng Hải hôm 15 tháng ba. Hai hôm sau ông triệu tập một phiên họp mở rộng thường vụ Bộ chính trị và tiến hành cuộc nói chuyện về những kết luận của Giang Thanh là trong lĩnh vực hàn lâm và giáo dục, các phần tử trí thức tư sản chiếm ưu thế, trong hàng loạt năm đã huỷ hoại tất cả những cái gì còn lại của văn hoá. Để phân tích Mao dẫn ra vở kịch của Ngô Hàm, tác giả vở kịch gây tranh cãi lớn trong dư luận Hải Thụy bãi quan, giáo sư sử học Giang Bật Dương, Đặng Tường và giám đốc mặt trận thống nhất chính quyền thành phố Bắc Kinh Liêu Mạnh Sử. Những trí thức đầu ngành này là đảng viên dự bị đảng cộng sản, Mao nói, nhưng lại là đảng viên Quốc dân đảng trong ý nghĩ và tư cách. Ông đề nghị bắt đầu cách mạng văn hoá trong văn hoá, lịch sử, luật học, và kinh tế.

Tôi quả là quá ngây thơ để tin rằng cuộc cách mạng này chỉ bó gọn trong lĩnh vực văn hoá và rằng tôi biết cách đứng ngoài cuộc tấn công mới.

Cuối tháng 3-1966, một vài ngày sau cuộc họp Bộ chính trị, tất cả chúng tôi vẫn còn ở Thượng Hải, Mao mấy lần gặp Giang Thanh, Khang Sinh và Trương

Xuân Kiều. Mao xoá bỏ đề án kiến nghị tháng hai của Bành Chân và sẽ nói với họ việc này.

Đề án làm rối tung đường lối giai cấp của đảng. Mao muốn đảng ủy Bắc Kinh, do Bành Chân cầm đầu, ban tuyên huấn do Lỗ Đình Nghị nắm, và tiểu nhóm Cách mạng văn hoá phải giải thích, Mao nhấn mạnh, có khá nhiều nhân vật đáng nghi ngờ trong ba tổ chức trên. Mao muốn làm thúc đẩy Cách mạng văn hoá.

Mao quyết định tấn công theo hai hướng. Hướng thứ nhất giành lấy ban thường vụ Bộ chính trị, phê bình những trí thức đầu đàn. Hướng thứ hai - nhóm ganh đua gồm những người nằm ngoài ban thường vụ và quan chức đảng, tập hợp quanh những đồng minh gần gũi nhất của ông - Giang Thanh và Khang Sinh, nhóm này sẽ vạch mặt kẻ thù với Mao trong ban thường vụ và ban bí thư trung ương đảng.

Chưa bao giờ trước đây Mao bắt đầu ra đòn với các nhân vật cao cấp như thế này.

Đầu tháng 4-1966 chúng tôi trở về Hàng Châu. ở đó Mao triệu tập cuộc họp khác thường vụ Bộ chính trị.

Trong cuộc gặp này, Mao công khai trình bày mục đích, lôi vào mục tiêu người lãnh đạo Bắc Kinh Bành Chân. Khi đọc và bình luận đề án tháng hai của Bành Chân, yêu cầu hạn chế đánh vào văn hoá bởi những vấn đề học thuật, Mao đã cho phép Bành Chân đào hố tự chôn mình.

Bấy giờ Chủ tịch công khai buộc Bành Chân tội có quan điểm chống đảng và Mao đòi giải thể tiểu nhóm Cách mạng văn hoá vàhình thành nhóm lãnh đạo mới.

Tôi cảm thấy mình trong vòng nguy hiểm. Nhóm Một thay đổi nhiều, tôi không hiểu những người mới và không tin họ. Mao trở thành khó tiếp cận sau bức tường, được chặn đứng bởi người đứng đàu mới phục vụ an ninh an ninh

Khắc Kỳ Hữu. Uông Đông Hưng vẫn chưa thấy quay lại, tôi không gặp Uông cho đến lúc chúng tôi chưa đến Nam Kinh ngay sau tết. Không có Uông bảo vệ tôi, tôi dường như lạc trong biển.

Một chiều muộn Uông gọi tôi và hẹn gặp ở khách sạn Chí Linh. Khi tôi đến, ông đang nói chuyện với thủ tướng Chu Ân Lai. Thấy tôi, thủ tướng cười nhạt.

- Anh có biết bây giờ mấy giờ không? Sao anh đến muộn thế này.

- Tôi muốn kể cho đồng chí Uông Đông Hưng về sức khoẻ của Chủ tịch, chúng tôi mấy tháng rồi chưa gặp nhau.

- Vì sao phải vội vàng thế này? - Chu ngạc nhiên.

- Tôi đề nghị anh ta đến, thưa thủ tướng - Uông Đông Hưng can thiệp để yên lòng Chu.

- Tôi nhanh lên - Chu đồng ý - Đồng chí Khang Sinh và Trần Bá Đạt cũng đang ở đây. Chúng tôi không thể bắt họ chờ - Chu quay sang tôi - Khi xong việc, đề nghị nhanh chóng quay về nhà khách Vương Trung.

Tôi không nghi ngờ rằng Chu Ân Lai có thể dễ nổi cáu đến thế, và tự giải thích tính khí của Chu phát sinh do những nguy hiểm lớn về chính trị. Khi tôi hỏi Uông cái gì đã xảy ra, ông từ chối.

- Anh biết đủ rồi - Uông đáp - Cái này dính đến quyền lực trung ương. Tốt hơn cả anh đừng hỏi chi tiết nữa. Kể cho tôi nghe sức khoẻ của Chủ tịch.

Tôi chỉ đoán về sự vận hạn của cuộc tranh giành quyền lực, và tôi căng thẳng, không biết gì cả. Tôi kể cho Uông Đông Hưng về sức khoẻ Mao, khuyên Uông quay về phụ trách nhóm Một. Trương Diêu Tự nắm vấn đề an ninh then chốt. Tôi sẽ không cảm thấy mình được bảo vệ, chừng nào Uông Đông Hưng còn chưa nắm được vị trí này. Nhưng Uông tự cảm thấy bị bắn ra khỏi từ nhóm Một. Ông ta muốn quay lại, nhưng không thể, chừng nào Mao chưa yêu cầu ông.

Tuy nhiên Uông hứa đến nhà khách Vương Trung để chia tay, khi kết thúc

cuộc họp.

Chẳng bao lâu, tôi cũng bắt đầu trách mình về cuộc gặp ở khách sạn Chi Linh. Chu Ân Lai khá là bực tức. Không loại trừ rằng từ cuộc gặp trước đó với Khang Sinh và Trần Bá Đạt.

Để phòng xa, tôi quyết định kể cho Mao biết tất cả. Nếu Mao về cuộc gặp gỡ của tôi từ một người khác thì ông ta có thể nghĩ tôi hoạt động sau lưng ông.

- Họ làm cái gì ở đó? - Mao ngạc nhiên. Nụ cười yếu ớt chạy quanh môi ông, khi tôi nói rằng gặp với Uông Đông Hưng - Tôi chẳng thấy trong cuộc gặp của đồng chí có cái gì đáng để ý cả - Mao động viên tôi.

Sự lo xa cảnh giác của tôi sau này đã cứu mạng sống của tôi. Cuối năm 1966, khi tiểu nhóm Cách mạng văn hoá đã mở rộng mục đích, nằm vào tầm đạn của Uông Đông Hưng, đã âm mưu kéo cả tôi vào. Trong khi mỗi một cuộc gặp đề được coi là một âm mưu, mỗi người bạn, mỗi người quen, và mỗi đồng nghiệp của người bị buộc tội đều bị đặt dưới sự nghi ngờ. Tay bảo vệ nhớ là thấy tôi ở khách sạn Chí Linh. Anh ta viết cho Khang Sinh điều này, khẳng định rằng tôi cùng với Uông Đông Hưng và Chu Ân Lai tham gia vào một âm mưu gì đấy và ở khách sạn và tôi chuyển cho họ tin tức bí mật. Khang Sinh viết một bức thư cho Chủ tịch. Mao đưa lại thư cho tôi và yêu cầu chuyển Uông Đông Hưng cất giữ.

- Anh đã nói với tôi về cuộc viếng thăm này - Mao nói, bảo vệ cả tôi vàứ Uông Đông Hưng. Vụ việc bị chôn luôn.

Thường vụ Bộ chính trị mở rộng lại họp ngày 24 tháng 4 năm 1966. Mao đưa ra thảo luận một tài liệu mới, đề án của nó do Trần Bá Đạt thảo ra. Đó là Chỉ thị của Ban chấp hành đảng cộng sản Trung quốc, được Mao schhasp bút.

Chỉ thị được trình Bộ chính trị xem xét. Nó trở thành văn kiện chỉ đạo Cách mạng văn hoá, được biết trên ở Trung quốc theo ngày tháng thông qua Chỉ thị 16 tháng 5.

Khi Mao cho tôi xem danh sách các thành viên của Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá mới, tim tôi rụng rời. Lãnh đạo nhóm là Trần Bá Đạt. Giang Thanh được bổ nhiệm là phó của Trần Bá Đạt.

Sự trao việc Giang Thanh làm tôi đặc biệt lo ngại. Bà ta đã nhận được sự thỏa mãn lớn là phát hiện những phần tử tư sản trong đảng và giờ đây, được mang quyền lực thực sự, có thể sử dụng chiến dịch chính trị để thanh toán kẻ thù của mình. Mối quan hệ của chúng tôi tiếp tục xấu đi bắt đầu từ 1960, và Giang Thanh có thể gây cho tôi và gia đình tôi nhiều rắc rối.

Mao biết, Giang Thanh thù hận như thế nào. Ông khuyên tôi làm lành với bà ta cũng như làm điều này với cả Viên Tân, cháu ông. Chàng trai này từ lúc trẻ ghét Giang Thanh, nghỉ hè thường chạy vào Trung Nam Hải, tránh ông bác.

Nhưng khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, Viên Tân viết Mao một bức thư xin lỗi. Viên Tân nhận ra rằng Giang Thanh là người học trò trung thành nhất của Mao, đã đi đến kết luận rằng chàng ta biết ơn bà ta với kính trọng sâu sắc.

Mao hài lòng và đưa thư Giang Thanh xem.

Viên Tân, hồi ấy là sinh viên trường kỹ thuật quân đội, đã thể hiện sự sáng suốt đáng nể.

Giang Thanh chấp nhận lời xin lỗi của đứa cháu, kéo nó vào sự che chở và ít lâu sau thành trợ lý của mình. Khi Giang Thanh sau đấy tiến hành chiến tranh với các đối thủ của mình. Mao Viên Tân trở thành một viên tướng tin cậy của bà và nhanh chóng được thăng tiến qua các cấp bậc quân đội.

Qua một vài năm người ta đề bạt anh ta làm chính ủy quân khu Xương Sơn ở Mãn Châu.

Mao bóng gió rằng tôi cũng nên cố gắng chiếm lấy sự bảo trợ của vợ ông. Nhưng sự bất đồng của tôi với Giang Thanh không thể giải quyết dễ dàng như thế. Mao Viên Tân là cháu của chồng bà ta, và Giang Thanh kiểu gì đi nữa cũng

phải tính đến điều này.

Tôi cũng không thể cho phép mình quỵ lụy trước bà ta. Tôi biết rằng bà ta cũng chờ đợi cơ hội thuận lợi để chống tôi. Điều này dẫn tôi đến cái chết không tránh được. Tôi cần phải là tìm được sự bảo vệ.

CHƯƠNG 60

Tháng 5-1966, bùng lên ngọn lửa đấu tranh chính trị, Mao lui vào bóng tối.

- Tôi để những người khác tham gia chính trị - Mao tâm sự với tôi kế hoạch của mình vài ngày sau khi phê chuẩn Chỉ thị 16-5 - Chúng tôi chuẩn bị đi nghỉ hè.

Đó là một chiến lược quen thuộc, một khả năng để những con rắn độc - kẻ thù của ông - bò ra khỏi hang.

Mao dự kiến đến Hàng Châu, tránh xa đam mê chính trị.

Tính cách của Mao chẳng đem lại sự vui sướng ở các nhà lãnh đạo đảng. Cách mạng văn hoá cần sự lãnh đạo của nó, hơn nữa mục đích thật sự của Mao, tôi nghĩ, tatc vẫn còn là điều bí mật đối với đa số người hăng hái của ông. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình đến Hàng Châu đầu tháng sáu, kể cho Mao về sự phát triển của phong trào và đẻ tư vấn xem sẽ làm cái gì tiếp theo.

- Tôi cho phép họ tự làm - Chủ tịch nói, chỉ vào họ - Tôi cần nghỉ ngơi.

Nhậy cảm đánh lừa của Mao quả là thâm độc. Thiếu sự lãnh đạo của Mao, đảng sẽ gặp sự hỗn loạn.

Mao đang phấn chấn. Ông được đưa lên lên đồi Đĩnh Gia gần biệt thự của mình. Chính quyền tỉnh Triết Giang hầu như hàng ngày tổ chức những buổi dạ hội Nhưng Chủ tịch thường trầm ngâm và im lặng.

Giữa tháng sáu Mao lại nghĩ đến đi tiếp. Lần này- về quê mình Sào Sơn.

Lần cuối cùng Mao ở Sào Sơn vào năm 1959. Bí thư thứ nhất văn phòng trung ương đảng Đào Chu đã xây cho Chủ tịch một biệt thự mới ở chỗ gọi là Đình Thuý. Mao nói là khi nào từ chức, ông ta muốn được sống ở Sào Sơn, trong ngôi nhà mái rạ.

Biệt thự mà Đào Chu dựng lên, đã trả lời mong ước của ông.

Hang Đình Thuý là một góc nhỏ ấm cúng nằm ở chân đồi. Bao quanh nó là bụi cây và rừng, ngăn cách khỏi thế giới bên ngoài. Mao biết rõ vùng này. Thuở nhỏ ông nhặt củi trong rừng và giờ đây ông nhớ lại về sự quỳ của mình cho tảng đá lớn. Những hòn đá bà trên đỉnh đồi hình trống lớn.

Mao thường bò vào gian Hổ phục, xây trên đồi bên cạnh.

Bắc Kinh xa cách hẳn nơi đây, tin tức đến với ông rất khó. Các giao liên đặc biệt chuyển tài liệu qua hai-ba ngày. Tôi biết cái gì xảy ra ở thủ đô, bất kỳ khi nào hỏi giao liên.

Theo phán đoán, thủ đô đã đâm vào địa ngục hỗ loạn. Trường học đóng cửa, sinh viên đập phá khắp thành phố. Không ai, kiểm soát được tình hình.

Tôi muốn thu được những chi tiết để biết sự kiện xảy ra, nhưng người đối thoại của tôi hoặc là không biết chi tiết hoặc là sợ nói về chúng.

Tôi biết rằng thủ trưởng cũ của tôi Phó Liêm Chương, người khuyên tôi quay về Trung quốc và xếp tôi vào đại học tổng hợp công nhân, đã trở thành nạn nhân Cách mạng văn hoá. Phó buộc phải từ chức từ năm 1958. Thói quen của ông muốn biết về hoạt động của các nhà lãnh đạo, khi xuất hiện sự chú ý đến sức khoẻ của nó cuối cùng làm cho bệnh nhân phát cáu và tống khứ ông.

Từ trước tôi biết ít về cuộc sống của Phó, và bây giờ người ta chuyển cho Mao một bức thư của thủ trưởng cũ của tôi.

Người ta cho Phó quay lại từ cuộc từ chức, được đấu tố ông ta. Ông định tự

tử và giờ đây ông cầu cứu Mao.

- Phó Liêm Chương- một con người tốt -Mao nói với tôi - Ông đã từ chức và không dây dưa vào chính trị. Chẳng có lý do gì chống lại ông ta cả. Tôi sẽ làm một cái gì đó để bảo vệ ông ta.

Nhưng áp lục của Mao hoặc là quá yếu hoặc là quá muộn. Cuối năm 1966, bằng sức mạnh, ông đã bị lôi ra khỏi nhà bởi đám thanh niên của bộ phận quân nhu. Sau đó về Phó tôi không khi nào được nghe nữa. Chỉ biết rằng ông chết, nhưng xác ông không được tìm thấy.

Một mùa hè nóng cực kỳ. Chúng tôi hàng ngày hàng ngày bơi trong bể bơi, tuy nhiên biệt thự không được trang bị máy lạnh, quạt điện chẳng giúp được mấy. Mao quyết định ra đi, và chúng tôi lại đi về Vũ Hán.

Tại đây tiếp nhận tin tức từ Bắc Kinh được nhiều hơn. Các giao liên đến hàng ngày. Tôi đã nhận bức thư đầu tiên từ Lý Liên sau một số tháng. Tôi đã không ởỷ Bắc Kinh và không nhìn thấy nhà của mình hơn một năm rồi - từ lúc tôi đi với đội công tác trong chiến dịch bốn sạch ở làng Thạch Tư.

Theo dõi cách mạng văn hoá, Mao khoái chí về cuộc đảo chính, theo đúng ý ông được tiến hành ở Bắc Kinh. Kẻ thù của ông đã phô trương sức mạnh, mà không biết rằng chính họ đã cho ông khả năng nhẹ nhàng hơn để tiêu diệt họ. Tôi ước đoán điều này từ cuộc nói chuyện với Chủ tịch và từ những bức thư, mà ông viết ngày 8 tháng sáu 1966 cho Giang Thanh ở Thượng Hải.

Mao chưa bao giờ có kế hoạch thực Cách mạng văn hoá. Nhưng bức thư của ông gửi vợ cho thấy ông nghĩ về điều này chính lúc ấy. Sự nghi ngờ số đông những người quanh ông càng tăng lên, lòng tin vào Giang Thanh cũng tăng theo.

- Hàng ngày, với sự quan tâm nhiều, tôi đọc tài liệu và các tư liệu khác - Mao viết cho Giang Thanh khi về Vũ Hán - Sự hỗn loạn lớn dẫn đến một trật tự lớn. Chu kỳ lặp lại 7 hoặc 8 năm. Ma quỷ và quái vật sẽ rời bỏ chúng ta. Tính chất giai cấp của chúng nói lên điều này.

Mao phàn nàn về sự không hài lòng ông thử thánh nó từ sự tâng bốc trơ tráo của Lâm Bưu. Tôi không tin là một số cuốn sách mỏng, mà tôi viết, lại trở nên huyền diệu và mạnh mẽ đến thế, như nói trong đó - Mao phàn nàn - Điều này tương tự với các vua đời trước, nói rằng rằng dưa hấu là ngọt vì rằng bản thân nó như thế. Nhưng sau khi Lâm Bưu bắt đầu thổi phồng lên, toàn đảng và toàn dân noi gương ông ta. Mao xác nhận rằng sự tâng bốc Lâm Bưu sùng bái lãnh tụ là bước đầu tiên trong cuộc sống của ông, khi ông chấp nhận những ý kiến khác trái ngược với ý kiến riêng về vấn đề những vấn đề rất quan trọng. Cá nhân có những ý nghĩ nổi tiếng phát hiện ra rằng khó mà sống thực tế như danh tiếng buộc phải làm thế - Mao viết, trích dẫn lời hoàng đế thời Hán Lý Quốc - Những từ này được chaap nhận với tôi một cách chính xác.

Mao phản đối sự tâng bốc trong phiên họp thường vụ Bộ chính trị vào tháng tư ở Hàng Châu. Nhưng Lâm Bưu không để ý điều này, vẫn lặp lại những lời nịnh bợ của mình vào tháng 5. Bởi vì báo chí phóng đại quá mức tầm quan trọng của các bài tôi viết đến nỗi dường như siêu nhân viết ra, tôi buộc phải tranh luận. Tôi cho rằng mục đích của nó là ở chỗ chiến thắng ma quỷ (kẻ thù của Mao trong đảng), nhưng lại gây nên sức mạnh bí hiểm của tôi.

Mao chưa bao giờ tin rằng Cách mạng văn hoá đạt được mục đích của mình. Ông cũng chẳng tin rằng chủ nghĩa xã hội đã đến Trung quốc để thực hiện một cái gì đó tốt hơn.

Nhưng Mao tin rằng ý tưởng của ông là bất diệt và chủ nghĩa xã hội cuối cùng sẽ chiến thắng.

Mao cảnh cáo Giang Thanh: Đừng để chiến thắng đầu độc mình. Hãy thường xuyên nghĩ về yếu kém, khuyết điểm và sai lầm của mình. Tôi đã nói với bà hàng chục lần rồi

Giang Thanh khá xúc động bởi bức thư của lãnh tụ đến mức muốn in nó ra và phổ biến để cho những người khác cùng đọc. Mao trao đổi một số ý nghĩ thầm

kín của bà, và Giang Thanh chấp nhận điều đó như là biểu thị sự thật. Điều này làm nâng cao vị thế của bà. Giang Thanh cũng bắt đầu chọn những nội dung bức thư từ những thời gian gần đây, khi Mao phát hiện ra điều này Mao và lôi ra các bản copy. Tôi đã copy một bức thư, trước khi đưa lại nó vào văn phòng, và thậm chí giữ đến bây giờ.

Trong thời gian một phần tư thế kỷ tôi thường nghĩ đến bức thư này. Đến tận hôm nay, thậm chí với sự đánh giá tất cả những cái gì xảy ra, tôi vẫn còn nhìn thấy trong đó một bằng chứng rằng Mao là nhà chính trị rất tinh tường thậm chí hơn là ông nghĩ.

Lâm Bưu, con người Mao không khi nào hoàn toàn tin vào ông ta và ông sử dụng Lâm Bưu để chống những kẻ thù của mình trong đảng đang phát biểu chống lại ông ta, nhưng sau khi Mao chết phái hữu quay lại đến quyền lực.

Mao không về Bắc Kinh, mà quan sát cách mạng văn hoá từ xa, và tôi đã tránh được sa bẫy bất ngờ. Tôi không chui vào làm nạn nhân của chiến dịch chính trị trước đây và tin là điều này sẽ không động đến tôi.

Tuy nhiên Mao, có lẽ, nghĩ khác.

Đầu tháng 6 Mao quyết định quay về thủ đô. Tình hình ở Bắc Kinh trở nên nóng bỏng - Mao với tôi có vào một buổi chiều - Chúng ta không thể chỉ nghe báo cáo để biết cái gì đang xảy ra. Chúng ta cần tự bản thân phải nhìn thấy. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể phân biệt đây là những người tốt, đâu là những người xấu. Tạm thời tôi cần phải ở đây, nhưng anh ngày mai quay về trước va xem cái gì đang xảy ra ở đó.

Ông ta muốn tôi kể cho ông về ấn tượng của mình từ Cách mạng văn hoá.

Tình hình chính trị ở Bắc Kinh khá là phức tạp.

Dưới ngọn lửa thậm chí có cả những người hăng hái thân cận của Mao. Tôi, một bác sĩ thường không dính líu vào chính trị, liệu có thể phân biệt ai là bạn, ai

là thù hay không?

- Tôi không có khả năng phân biệt những người tốt trong số những người xấu - tôi phản đối - Ai sẽ nhắc nhở tôi điều này?

Mao khuyên gặp Đào Chu, người mà tôi biết từ khi ông bí thư thứ nhất đảng bộ tỉnh Quảng Đông. Đào Chu đã thay Lỗ Đình Nghị chức trưởng ban tuyên huấn.

- Nói với ông ta là tôi gửi anh tới - Mao vạch đường cho tôi - Hãy để ông ta giúp anh thấy phong trào cách mạng nổi loạn làm được cái gì. Hãy nhìn những biểu ngữ lớn mà quần chúng đang giơ cao. Khi nào tôi về Bắc Kinh, anh hãy kể cho tôi nghe anh nghĩ gì về tất cả việc này.

Tôi đang cân nhắc việc được giao. Dưới sự che chở trực tiếp của Mao, tôi cảm thấy mình còn an toàn. Trong tình thế đơn thương độc mã, được chỉ định để đánh giá phong trào mà tôi chẳng hiểu biết, tôi sẽ rơi vào vòng nguy hiểm. Hàng nghìn người chết trong thời gian này, khi tôi nghĩ - Mao nói với tôi vài tuần trước đây - Tất cả mọi thứ phải bị đảo lộn tùng phèo. Tôi thích những cuộc ẩu đả lớn.

Nhưng tôi không thích những cuộc ẩu đả lớn, Cách mạng văn hoá làm tôi rất sợ. Nhưng ngày hôm sau tôi bay về Bắc Kinh, như Mao đã ra lệnh.

Tôi có mặt ở thủ đô 16 tháng sáu năm 1966, ngày mà Mao thực hiện cuộc bơi đáng chú ý của mình trên sông Dương Tử. Tôi cũng không thể hiểu được những người nước ngoài sẽ sửng sốt thế nào khi một ông già 73 tuổi lại có thể bơi nhanh hơn và xa hơn kỷ lục Ôlimpic.

Tôi biết sông Dương Tử chảy xiết như thế nào. Mao, vẫn như trong các cuộc bơi của mình trước đây, nằm ngửa bụng, dòng nước chảy mang theo ông ta đi, chẳng có gì đặc biệt cả trong cái trò vớ vẩn này.

Đối với tôi, cuộc bơi của Mao trên sông Dương Tử nghĩa là sự đày ải mà ông

tự đặt ra đã kết thúc.

Ông quay lại sân khấu chính trị.

Hai ngày sau, 18 tháng sáu, Mao có mặt ở Bắc Kinh, để tóm quyền lãnh đạo vào tay mình.

CHƯƠNG 61

Gia đình tôi lúc nào cũng thiếu tôi - những người trong gia đình tôi đặc biệt lo lắng sau khi bắt đầu Cách mạng văn hoá. Buổi chiều đầu tiên ấy chúng tôi tổ chức được bữa ăn vui vẻ.

Nhưng Lý Liên vẫn ngại Giang Thanh. Vợ tôi tin rằng sự thù hận của Giang Thanh cuối cùng sẽ chống chúng tôi. Tuy nhiên tôi thấy, có một cái gì đó làm vợ tôi bất an.

- Tôi gặp một tin tức khủng khiếp - Lý Liên nói lúc chiều muộn, khi lũ trẻ đã đi ngủ. Vợ tôi nói thầm - Từ khi tiến hành Cách mạng văn hoá chúng tôi thậm chí trong nhà riêng của mình cũng buộc phải hạ giọng - Điền Gia Anh tự sát.

Tin tức làm tôi kinh ngạc. Điền Gia Anh là một trong số những người bạn tốt nhất của tôi. Là một trong số những thư ký chính trị của Mao, ông luôn luôn thông tin cho tôi về những vụ việc xảy ra ở trung ương, và chúng tôi nhìn nhiều thứ cũng giống nhau. Tôi thường nghĩ về Điền Gia Anh trong thời gian gần đây, đặc biệt khi biết rằng Trần Bá Đạt và Giang Thanh tham gia tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá mới. Điền Gia Anh và Giang Thanh không khi nào có cái gì chung cả, nhưng sự ủng hộ của Trần Bá Đạt đại nhảy vọt nói chung dẫn hai con người này tới mâu thuẫn nghiêm trọng.

Điền Gia Anh không bao giờ ủng hộ đại nhảy vọt và luôn biểu lộ sự không

hài lòng những sự kiện xảy ra trong nước. Tôi đoán rằng người bạn của tôi rất khó chịu sau vụ thanh trừng Bành Đức Hoài vào năm 1959, nhưng tôi không thể nghĩ là không chịu đựng được sự ngược đãi và tự tử.

Nhiều người trong số bạn của thân tôi đã chết trong thời gian Cách mạng văn hoá. Điền Gia Anh là người đầu tiên.

Tôi ngã ngửa ra là không ai thông báo cho tôi Điền tự tử. Dĩ nhiên, đội ngũ quanh Mao và ở Hàng Châu, và ở Vũ Hán chắc chắn biết điều này. Vì sao họ vẫn im lặng?

Lý Liên nghe là sau khi bắt đầu cách mạng văn hoa vô sản vĩ đại Uông Đông Hưng, được cử làm phụ trách bộ phận chung, có nói chuyện với Điền Gia Anh.

Một số ngày sau đó Uông cử những người của mình tới tịch thu các tài liệu của Điền - dấu hiệu đầu tiên cho thấy người ta xếp Điền Gia Anh vào diện thanh lọc. Lệnh thu hồi tài liệu ở một quan chức cao cấp đến thế cần phải có sự tham gia từ một thủ trưởng rất cao. Hoặc là từ Chu Ân Lai, hoặc là từ chính Mao.

Đêm đó, Điền Gia Anh treo cổ.

Lý Liên lo ngại cho tôi. Vì sao Mao cử tôi quay về Bắc Kinh sớm hơn ông ta. Vợ tôi cho rằng Mao kiểm tra tôi. Ông ta muốn biết, thái độ của tôi với Cách mạng văn hoá như thế nào, tôi đứng bên nào, liệu tôi còn tin ông ấy nữa hay không? Vợ tôi mong kể sâu hơn và nói khẽ hơn.

Vợ tôi lo rằng cả tôi cũng sẽ chẳng lâu nữa lại nằm trên thớt và không chịu được sự lăng nhục có thể làm như Điền.

Đảng viên đảng cộng sản không được phép tự sát. Việc đó được xem như sự phản bội đảng. Người thân trong gia đình những người tự sát đến hết đời mình cũng phải mang cái mác vợ kẻ phản bội con kẻ phản bội và cắn răng chịu đựng. Lý Liên bị đuổi việc, để lại cho cô ấy con đường làm thuê cho với ai đó giống như công việc hầu hạ. Hơn thế, và cả vợ tôi và con các con trai con thơ dại cũng

có thể bị bắt đi đến một nơi nào đó. Vợ tôi thì thầm với tôi đêm ấy: Nếu anh mà tự tử, thì cả nhà cũng chết mất

Tôi hứa rằng không ai có thể ép buộc được tôi. Nhưng tôi cũng hiểu rằng những đòn, gia đình tôi cũng sẽ phải chịu, đang chờ tôi. Sự lăng nhục một những người trong gia đình là lăng nhục tất cả.

Lối thoát chỉ có một.

- Trong ngày mà họ sẽ bắt tôi - Lý Liên khuyên tôi - anh phải tuyên bố ly dị em. Làm ngay đấy...

Chỉ sau này tôi hiểu, đó làsự ngu xuẩn như thế nào. Ly dị không thể cứu được gia đình tôi. Nhiều lần trong những năm Cách mạng văn hoá tôi thấy rằng chẳng có cái chết nào, chẳng có sự ly dị nào, chẳng có sự phân chia tài sản nào và chẳng có ai đảm bảo được sự thay đổi hoặc làm nhẹ bản án.

Tôi chuaatn bị đương đầu với thử thách đầu tiên. Lý Liên nói đúng: Mao cử tôi về Bắc Kinh để kiểm tra độ tin cậy của tôi với ông ta.

Một hôm sau khi tới, tôi thông báo cho Uông Đông Hưng rằng Chủ tịch ra lệnh cho tôi gặp Đào Chu và tìm hiểu bước đi của Cách mạng văn hoá.

Đào phải có mặt ở Bắc Kinh ngày hôm sau. Uông Đông Hưng yêu cầu gặp Đào tại sân bay và giúp Đào sống ở Trung Nam Hải.

Trên đường từ sân bay về, tôi thông báo cho Đào biết về sự phân công của Mao. Không thành vấn đề - Đào trả lời và đề nghị hôm sau sẽ thăm trường đại học liên hợp y khoa Bắc Kinh, giờ đây được đổi tên thành đại học tổng hợp y khoa Trung quốc.

- Tôi đề nghị một người trong Nhóm nhỏ trung ương Cách mạng văn hoá đưa tôi đến đó - Tôi nói.

Tôi dao động. Tôi rất khó chịu sự tả khuynh của nhóm này. Cho phép mình gặp họ nghĩa là càng dính líu thêm vào chính trị, hơn tôi muốn. Người ta hỏi tôi

tính xem ai đứng ở bên phía tả.

Việc khác cuộc gặp với Đào Chu. Chính Mao lại gợi ý cuộc gặp này.

Uông Đông Hưng đoán ra sự tiến thoái lưỡng nan của tôi, và đến tôi.

- Chủ tịch yêu cầu bác sĩ Lý nói chuyện với tôi, không phải với các thành viên khác. Tôi không nghĩ là anh ta cần gặp một người nào ai khác cả - ông nói với Đào.

Đào Chu đồng ýự. Ông ta yêu cầu tôi đi cùng Giang Huy Chung bộ trưởng bộ y tế, khi ông thăm đại học tổng hợp y khoa. Một nhân viên của Đào Chu đi cùng chúng tôi.

Giang Huy Chung chịu trách nhiệm về tình hình ở đại học tổng hợp. Sinh viên bãi khoá và các biểu ngữ lớn - đại tự báo (báo chữ to), tấn công các giáo viên và những người trách nhiệm giảng dậy, được treo đày mọi nơi. Tôi không còn hồn vía nào nữa, khi tôi thấy rằng một trong số các khẩu hiệu nhắm chống chính bộ trưởng Giang Huy Chung. Người ta gọi ông là viên sạn của Quốc Dân đảng . Giang từng là bác sĩ phẫu thuật trong quân đội Tưởng Giới Thạch và kết hợp với phiá cộng sản vào năm 1934, sau đó, bị bắt làm tù binh ở An Huy. Trong quá khứ đảng đã chào đón những người không quay về như thế. Tôi tin rằng sự ghi nhận công lao của Giang không có lỗi.

Không khí ở khu đại học tổng hợp liên tưởng đến cuộc săn đuổi bằng chứng.

Khi chờ Giang, sinh viên mít tinh ở giảng đường. Tôi nghe thấy các khẩu hiệu mà sinh viên thét vang. Tôi ngồi chỗ bên trái hàng đầu tiên, cố gắng không phải chú ý đến bản thân - để người ta chẳng biết tôi. Giang Huy Chung đi lên bục. Đồng chí Hứa, đại diện bộ phận tuyên huấn, những người mà Đào Chu gửi đi cùng chúng tôi, lẩn vào đám đông và biến mất tăm. Những thanh niên không ai chỉ huy tiếp tục đấu tố. Tôi nghe thấy họ nói Giang và bộ y tế chỉ phục vụ các quan, phớt lờ sức khoẻ quần chúng.

Những người trẻ tuổi, giác ngộ cao đã trích hướng dẫn 26 tháng sáu năm 1965, dường như họ coi là kết luận của họ. Bỗng nhiên tôi hiểu rằng bản hướng dẫn này chính là bản thảo mà Mao đề nghị tôi chép ra sau cuộc nói chuyện với ông, ngay đêm trước tôi với Uông Đông Hưng đi về Thạch Tư. Lúc đó, tôi gửi bản ấy cho Bành Chân và Giang Huy Chung. Nội dung của cuộc nói chuyện của tôi với Chủ tịch đã biến thành hướng dẫn 26 tháng sáu, đẩy Mao lên phía trước, và giờ đây nó được sử dụng để tấn công những bạn của tôi - Giang Huy Chung.

Tôi quý và ngưỡng mộ Giang. Nếu như tôi không gửi bài viết mà Mao thích thú cho Bộ y tế, thì Giang, có lẽ, đã tránh được màn kịch kinh sợ này. Trong số những người trong giảng đường chỉ có bản thân bộ trưởng Giang trưởng biết rằng tôi thảo ra bản hướng dẫn, rằng tôi đi cùng ông đến đây theo đề nghị của Đào Chu, theo phán bảo của Mao. Chỉ có Giang biết rằng tôi là bác sĩ của Mao.

Tôi ra khỏi cuộc họp chưa hết bàng hoàng xuất hiện trong óc rằng sẽ không tham gia những cuộc gặp tương tự nữa.

Vận may của Đào Chu nhanh chóng làm thay đổi. Ông bị bị đàn áp vào tháng 12 năm ấy, vì rằng ông vẫn đứng độc lập, tách khỏi Giang Thanh và ủng hộ nhiều người hoạt động, bao gồm cả Giang Huy Chung và Vương Nhiệm Trọng, lãnh đạo đảng của tỉnh Hồ Bắc, những người này đã rơi vào nanh vuốt thanh trừng.

Sau khi Đào và Giang đã biến mất, lại xuất hiện đồng chí Hứa ở bộ phận tuyên huấn, người đi kèm chúng tôi vào đại học tổng hợp y khoa. Lần này, để buộc tội tôi. Ông thông báo cho giám đốc Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá Trần Bá Đạt, rằng tôi là đồng minh của Đào Chu bị đuổi trước đây và đến đại học tổng hợp, để bảo vệ Giang Huy Chung. Trần Bá Đạt gửi một bức thư cho Mao, Mao cho tôi xem thư này.

- Nhưng chính Chủ tịch đề nghị tôi quay về Bắc Kinh và gặp Đào Chu - Tôi nhắc Chủ tịch.

- Nếu họ bắt đầu buộc tội anh có mối quan hệ chặt chẽ với những người ấy, thì tôi tin là chúng tôi sẽ phải thông báo rằng anh tương đối gần tôi - Mao cười. Ông khuyên tôi nên viết một tờ áp phích lớn của mình tố cáo Giang Huy Chung. Tôi không làm điều này, nhưng Mao cũng chẳng biết.

Chủ tịch không cho tôi vào danh sách những người cùng phe Đào Chu. Nhưng những người khác, những người không có lỗi, cũng như tôi, không có được một sự che chở cao như thế.

Mao luôn muốn tôi tham gia tích cực vào cách mạng văn hoá. Ông không có ý cho phép tôi đứng ngoài cuộc chiến. Việc thử thách lòng tin của tôi được tiếp tục. Hai tuần sau khi quay về Bắc Kinh, ông mời tôi vào buồng ngủ.

Mao muốn tôi và y tá trưởng Ngô Từ Tuấn sáng hôm sau đi cùng con gái ông, Lý Nạp, vào đại học tổng hợp.

- Hãy xem những tờ báo lớn, thảo luận với sinh viên, giải thích, xem họ có phải là họ thực bị buộc tội bởi bọn phản cách mạng - Ông ra lệnh.

Náu mình bởi cuộc nghỉ hè, Mao đẩy Lưu Thiếu Kỳ nhận trách nhiệm về mình cuộc cách mạng văn hoá. Lưu Thiếu Kỳ cử tới đại học tổng hợp những đội công nhân để họ điều khiển phong trào chính trị đang bùng lên.

Nhưng Mao nghi ngờ rằng thay vì ủng hộ sự cổ vũ sinh viên, những người được Lưu cử đến ngăn chặn sự phê bình kết án bọn phản cách mạng.

Tôi chẳng thích đi cùng Lý Nạp, nhiều người ở đại học tổng hợp biết cô ta, khi cô ấy học ở khoa lịch sử. Tôi lo rằng, nếu người ta nhìn thấy chúng tôi đi với nhau, họ sẽ nghĩ là Mao tham gia phong trào.

Nhưng Mao chẳng lo điều này.

- Cái gì cơ? - Ông trả lời - Thật là tuyệt, nếu ở đại học tổng hợp người ta nghĩ rằng cả tôi bị cuốn vào cách mạng văn hoá. Các đồng chí cần ủng hộ sinh viên.

Lý Nạp mời một số bạn học và giáo sư gặp chúng tôi ở ký túc xá. Tôi nói

dăm ba câu. Sau đó sinh viên bắt đầu phàn nàn về giới lãnh đạo đại học tổng hợp. Lý Bình, phó hiệu trưởng, người mà tôi từng tiếp xúc, khi Lý Nạp bị cảm và tôi phải đem cô ta vào bệnh viện, là đối tượng chú ý đặc biệt của những người nổi loạn.

Tổ chức đảng trường đã ngăn cuộc cách mạng của họ, sinh viên bị tức giận, đội công nhân lại ủng hộ nó. Nghe sinh viên phàn nàn, chúng tôi đi bộ quanh khu trường đại học tổng hợp, đọc báo chữ to dán khắp nơi. Tất cả mọi người ở đại học tổng hợp hình như đổ xuống đường, tụ tập thành những nhóm nhỏ, tiến hành các cuộc sát phạt chính trị tàn khốc.

Những cái xảy ra ở đại học tổng hợp, không làm tôi để tâm đến. Vấn đề chính trị thậ sự không phải ở khu trường đại học tổng hợp, mà là ở hàng ngũ chính trị cao cấp của đảng. Tôi cho rằng chính bản thân các nhà lãnh đạo đã phải tìm ra phương cách giải quyết các bất đồng của mình. Không có sự cần thiết phải lôi sinh viên vào vạc dầu này.

Mao, tất nhiên, nghĩ khác. Ông chiến đấu với những đảng viên của đảng mình và giờ đây, thậm chí hơn cả năm 1957, biết rằng không thể tin vào đảng. Ông không thể dựa vào trí thức, chỉ bằng mồm miệng mà đập tan được đảng. Khi ông triệu tập hội nghị trí thức để cho phép trăm hoa đua nở trăm nhà lên tiếng, họ đã trả lời bao nhiêu cuộc công kích vào kẻ thù của ông, thì lại cho rằng đó cuộc đả kích chống chủ nghĩa xã hội và sự phê bình của Chủ tịch.

Mao muốn sử dụng cách mạng văn hoá, bằng bàn tay lũ thanh niên đang sùng bái ông, để tính sổ với những người quan liêu có tiếng tăm. Chỉ có thanh niên mới có lòng dũng cảm đấu tranh với các lực lượng chính trị già cỗi, ông nói cho tôi, khi chúng tôi vẫn còn ở Vũ Hán.

- Chúng ta cần dựa vào họ để bắt đầu cách mạng. Nếu khác đi chúng ta không thể đánh đổ được những yêu ma, đang phá hoại chính quyền.

Mao không cần thông tin của tôi về tình hình ở đại học tổng hợp. Ông biết rõ

rằng cái gì xảy ra ở đó, nhưng đã cử tôi tới một lần nữa kiểm tra mối quan hệ của tôi với Cách mạng văn hoá.

Ông ta muốn biết liệu tôi có coi sinh viên là bọn phản cách mạng hay không?

- Không, dĩ nhiên là không rồi - Tôi trả lời không cần suy nghĩ - chẳng lẽ lại có thể trong số thanh niên có nhiều bọn phản cách mạng?

- Đúng - Mao tán thành - Đó chính là điều tôi muốn nghe.

Tôi đã trải qua thử thách đầu tiên thành công. Ngay sau đó, Mao cho giải tán đội công nhân, được Lưu Thiếu Kỳ chỉ định, buộc tội họ âm mưu diệt sinh viên.

Việc Mao quay về Bắc Kinh có nghĩa là việc đi ra của lãnh tụ công khai.

29 tháng sáu năm 1966, Mao triệu tập cuộc gặp mặt trong toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc, kéo tới đó 10 nghìn sinh viên để nghe tin tức về sự giải tán đội công nhân. Sinh viên nổi loạn, những người đi theo từ đầu, được coi là đúng. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình bị buộc phải công khai nhận về mình trách nhiệm là đã cử đội công nhân mà không có sự chấp thuận của Chủ tịch.

Bản thân Mao Mao không có ý định tham gia cuộc gặp. Ông từ chối chỉ xuất hiện trước đam đông bên cạnh những nhà hoạt động như Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Ông đơn thuần đi qua diên đàn, ngồi ở đó, mắt tò mò một cách thích thú bởi màn kịch.

Tôi ngồi sát ông. Chú ý lắng nghe, Mao không nói gì cả cho đến khi Lưu Thiếu Kỳ tiến hành tự phê bình

Bài phát biểu của Lưu tự phê bình có thể coi là rất căng thẳng. Lưu Thiếu Kỳ không công nhận về mình những cái gì sai cả, chỉ nói rằng ông và các đồng sự - những nhà cách mạng lão thành đang đứng trước trước những vấn đề mới. Không có những nhạy cảm cần có, họ đã không hiểu làm cách mạng văn hoá vô sản vĩ đại này như thế nào.

Nghe điều đó, Mao giật phắt mình:

- Các nhà cách mạng lão thành ư? Bọn phản cách mạng lão thành thì đúng hơn!

Tim tôi giật thót. Bản chất Cách mạng văn hoá, mục tiêu của nó làm tôi rõ hơn. Mục đích cuối cùng của nó là loại bỏ và có thể, cả tiêu diệt Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Họ là bọn phản cách mạng, thao túng chính quyền và chọn con đường tư bản chủ nghĩa.

Cách mạng văn hoá được kêu gọi để tiêu diệt họ.

Sau Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai đứng lên nói. Ông cố gắng mô tả cho sinh viên ý nghĩa và mục đích Cách mạng văn hoá. Mao đứng lên quay về phòng 118, chỗ ưa thích của mình trong toà nhà Quốc vụ viện Trung quốc.

Nhưng đột nhiên ông thay đổi quyết định.

- Chúng tôi cần phải ủng hộ quần chúng cách mạng - ông kêu gọi.

Khi Chu Ân Lai kết thúc bài phát biểu, Mao đứng ở hậu trường, tiến ra và lên sân khấu phát biểu. Đám đông reo hò. Mao vẫy tay chào mừng tất cả mọi người trong phòng vẫn sôi động hô theo nhịp: Chủ tịch Mao muôn năm! Chủ tịch Mao muôn năm! Bản thân Mao lúc ấy đi đi lại lại trên sân khấu, từ tốn, vẻ mặt lãnh đạm, tay vẫy vẫy.

Đám hò reo vẫn chưa ắng xuống, khi Mao chiến thắng rời sân khấu. Chu Ân Lai, dường như một con chó trung thành, lẽo đẽo theo sau.

Mao không nhìn Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, xem họ như không có mặt ở đây, và hai người này, choáng váng, ở lại sân khấu.

Mao cho thấy khoảng cách giữa ông và Lưu, Đặng.

* * *

Ba ngày sau, 1 tháng 8, Mao viết một bức thư cho sinh viên đại học tổng hợp Thanh Hoa. Một nhóm thanh niên đã lập ra ở đó một tổ chức nổi loạn, gọi nó là hồng vệ binh. Mao khen ngợi họ và nhận xét rằng nổi loạn là đúng. Lời của Mao

được được xuất bản trong nhà xuất bản sinh viên và tức thời trở thành khẩu hiệu tập hợp của thanh niên.

Các nhóm hồng vệ binh bắt đầu đẻ ra ở các trường trung học và đại học tổng hợp toàn quốc.

Để ủng hộ báo chữ to, được dán khắp nơi trong khu trường đại học tổng hợp, Mao viết một áp phích lớn của riêng mình tiêu đề Đánh phá sào huyệt bộ tư lệnh. Mao chứng minh rằng các đồng chí được xác định ở mức địa phương và quốc gia đã chiếm các vị trí tư sản, phản động để dẫn tới độc tài tư sản. Họ cố gắng, Mao xác nhận, đánh phá cách mạng vô sản vĩ đại về văn hoá.

Do kích động của Mao, Cách mạng văn hoá tiến sâu thêm. Thanh niên xông ra ngoài phố tấn công đại bản doanh của đảng, tin tưởng rằng chính Mao ủng hộ họ, rằng nổi loạn là đúng và rằng họ tham dự tốt và đúng đắn.

10 tháng 8 năm 1966 Mao gặp quần chúng ở cổng tây Trung Nam Hải. Về sau này ông ta chào đón hàng triệu hồng vệ binh, từ khắp nước tiến về Bắc Kinh, trên quảng trường Thiên An Môn. Tám lần tính đến cuối năm 1966 tôi đứng với Mao trên lễ đài hoặc ngồi trong xe mui trần, khi ông gặp hồng vệ binh, từ các miền xa xôi đất nước để được nhìn thấy lãnh tụ vĩ đại của mình.

Lâm Bưu cũng ở bên cạnh Mao. Mặt trời chiếu sáng, trên lễ đài gió thổi mạnh. Tuy nhiên Lâm Bưu, đương nhiên, chẳng sợ anh sáng mặt trời, chẳng sợ gió. Ông mỉm cười và vẫy ta cho đám đông dứng dưới.

Tới lúc này tôi biết được sự thù hằn của Mao đối với Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, mà tôi lần đầu tiên nhận thấy trong đại hội VIII của đảng năm 1956, đã trở nên mạnh mẽ, rằng cả hai người, có lẽ, sẽ sớm bị loại bỏ. Dù vậy đối với số đông đồng bào của tôi mục đích thật sự Cách mạng văn hoá của Mao vẫn còn chưa rõ. Đối với công chúng Mao tỏ ra ngượng nghịu. Khi tổ chức phiên họp toàn thể lần thứ 11, tiến hành từ 1 đến 12 tháng 8 năm 1966, những nhận xét của Chủ tịch vang lên khuyến khích.

- Nếu như đảng ta trở thành duy nhất, cho phép nó tồn tại - ông nói - đất nước chúng ta chắc chỉ toàn nhà sư. Sẽ rất lạ lùng, nếu đảng ta còn lại không có phần tử bên trong.

Hoá ra là Mao thậm chí chuẩn bị tha thứ cho mọi người, người nghĩ khác với ông ta. Chúng ta không thể cấm mọi người mắc khuyết điểm, Chủ tịch nói. Chúng tôi cần phải giải quyết chúng bằng cách sửa chữa khuyết điểm của mình.

Nhưng lời của Mao chỉ làm người nghe hiểu sai. Mao thực tế không cho phép một bộ phận nào của dân chúng chống lại quan điểm riêng của nó. Ông không tha thứ cả những người có ý nghĩ khác.

Bất kỳ ai phản đối ông ta, phê bình ông ta sẽ sớm muộn bị tiêu diệt không thương tiếc.

Người Trung quốc nói: để phủ giòng sông bằng ba foot nước đá, phải cần nhiều năm. Phải cần nhiều năm đối với Mao, để ông tìm được cách có thể loại bỏ cả kẻ thù của mình và ông còn lấy làm tiếc là đến bây giờ mới làm điều này, khi nhìn lại quá khứ, sự tôn sùng của nhân dân. Để lóe lên chiến thắng, Mao có ý định đẩy đất nước của mình vào hỗn loạn.

CHƯƠNG 62

Cảm nhận được sự ủng hộ của Mao, Hồng vệ binh trở nên điên cuồng tìm kiếm những người bị nghi ngờ có khuynh hướng tư sản. Khi hồng vệ binh bắt đầu đổ xô vào những nhà riêng cố gắng tìm thấy bằng chứng chống đảng của dân chúng đối với chủ nghĩa xã hội, thì cuộc sống yên lành của tôi trong ngõ Công Tiên đi đến chỗ tận cùng.

Ngay từ lúc bắt đầu, mục đích chính của Cách mạng văn hoá là đánh vào tầng lớp trên hệ thống y tế của đất nước. Các nhà lãnh đạo của Bộ bị đấu tố liên tục. Ba thứ trưởng sống trong khu vực tôi. Hồng vệ binh bắt đầu quấy rối họ, xông vào khám xét nhà họ. Điều này không có nghĩa là cuộc săn lùng xảy ra cả sau lưng tôi, nhưng tôi rùng mình ghê rợn rằng người ta sẽ gọi tôi đi hỏi cung.

Lý Liên tin rằng tôi không ngủ đêm ở nhà. Chừng nào tôi ở Trung Nam Hải với Mao, sinh viên không thể thò tay đến đó.

Mao giao cho tôi và y tá trưởng Ngô Từ Tuấn nhiệm vụ mới. Chúng tôi cần phải đọc thông báo từ các miền đất nước chuyển tới tư dinh ông, sàng lọc tin tức và nói lại cho ông những tin chú ý và quan trọng nhất. Khi bùng nổ các hoạt động chính trị trong nước, thì bưu chính là lớn đến nỗi là bộ máy hiện có chắc chắn không đủ sức để đọc hết tất cả.

Tất cả các dạng tin tức, nhiều thứ trước đây là bí mật, bỗng nhiên lại thành

công khai với tôi. Thậm chí những tài liệu và văn kiện giải quyết của chính quyền trung ương được các sinh viên - hồng vệ binh xuất bản. Trong đó chứa những báo cáo từ các cuộc họp ở đó các quan chức hàng cao cấp nhất bị buộc vào tội thay đổi.

Sống ở Trung Nam Hải và hiếm khi có mặt ở nhà, tôi nén chịu, dù rằng chỉ tạm thời, để tránh khỏi nguy hiểm. Tôi đau lòng rằng безмятежность và vẻ đẹp của ngõ Công Tiên đã bị phá huỷ nhiều đến thế, nhưng tôi cám ơn số phận đã mang tôi vào Trung Nam Hải.

Chẳng bao lây, tuy thế, thậm chí Trung Nam Hải thôi là người bảo đảm an toàn. Mỗi người làm việc ở đây đều gây ra nghi ngờ. Thậm chí Chu Ân Lai cũng không an toàn, bị Giang Thanh và những người đồng loã với bà buộc tội xét lại. Về điều này, tờ báo Văn báo đã viết, trong một bài báo do Vương Hảo viết, đã giả mạo sử dụng bí danh của Chu.

Tôi đạo chơi trong hồ bơi bên trong, khi Chu đến để thảo luận tình hình đang phát sinh với Mao. Bài báo được soạn bởi kẻ thù của ông, Chu xác nhận.

Mao hài lòng bởi nguyên nhân của Chu và nổi giận bởi tính cách vô trách nhiệm của các cộng sự vợ ông, Vương Lý và Quang Phương. Thế rồi sau đấy Chủ tịch chưa bao giờ nói với tôi về sự kiện bê bối này. Chu Ân Lai không quên bài báo ấy đến tận khi ông chết.

Cái chết của Điền Gia Anh gây ra sự đánh giá trái ngược. Nhiều người ở Trung Nam Hải kính trọng và quý ông, cái chết của ông cũng làm đau buồn và gây xúc động cho bạn bè. Nhưng Điền chính thức bị dán nhãn kẻ phản bội, và tất cả những ai có quan hệ tốt với ông, đề bị nghi ngờ.

Chu Ân Lai, luôn luôn tin Mao, lo ngại rằng ở Trung Nam Hải có thể còn giấu mặt những kẻ phản bội khác và ai đó trong số nhân viên của Điền chuẩn bị phản bội Chủ tịch. Ông chỉ thị Uông Đông Hưng tăng cường các biện pháp an ninh và tiến hành một đợt kiểm tra mới các cán bộ, nhân viên để đảm bảo độ tin

cậy của chúng ta. Uông trao nhiệm vụ cho thuộc hạ của mình, Dư Quan, một con người tốt bụng, thông minh. Tất cả những ai có lý do nghi ngờ về sự tin cậy, được đưa vào diện gọi là tầng lớp điều tra

Chúng tôi, làm việc ở Trung Nam Hải, được kêu gọi đánh giá thái độ chính trị của mình, và cũng phải tố cáo những người có nghi ngờ về Mao Chủ tịch, đảng, chủ nghĩa xã hội. Với sự ưa chuộng đặc biệt, đương nhiên, người ta để ý tới những người bạn và đồng nghiệp của Điền Gia Anh. Tôi cũng nằm trong số này.

Đổng Bằng, vợ goá của Điền, kết tội tôi. Là vợ của kẻ phản bội, người ta liệt bà vào tầng lớp điều tra. Nhưng Đổng Bằng quyết định chỉ rõ đường phân chia rõ rằng giữa mình và người chồng phản bội của mình, chứng minh lòng tin của đảng mình, dù rằng thậm chí khi chứng minh điều đó, Đổng Bằng chẳng thể xoá bỏ được cái nhãn ra khỏi mình.

Đổng Bằng mạnh về logic, nhưng yếu về bằng chứng. Tin là Điền Gia Anh và tôi là những người bạn tốt và thường kiểm tra lẫn nhau những sự bí mật, bà không thể đưa ra một dẫn chứng cụ thể nào về thái độ chống đảng của tôi. Bà chỉ muốn rằng vì Điền, chồng bà là phần tử chống đảng, thì cả tôi, là bạn của ông ta, cũng phải như thế.

Một người bị nghi ngờ khác, Ban Thanh Thuỷ, thư ký của Điền cũng buộc tội tôi. Khác với Đổng Bằng, anh ta chẳng có chứng cớ gì cả. Anh ta kể về cuộc họp giữa tôi, Uông Đông Hưng và Lâm Khắc, thư ký trước đây của Mao năm 1963, trong thời gian đi công tác với Mao, khi tôi không đồng ý với chính sách đấu tranh giai cấp của Chủ tịch. Tôi không thích chiến dịch mói cải tạo xã hội chủ nghĩa . Ban Thanh Thuỷ thậm chí lại còn dẫn lời tôi: Ngay lúc chúng ta bắt đầu tiến hành sản xuất một lượng đủ nông phẩm để nuôi nhân dân, Chủ tịch quyết định lại quay về vấn đề tụt hậu. Và Ban Thanh Thuỷ lại buộc tội tôi gọi Mao là rắc rối, làm hư hỏng các cô gái trẻ.

Chính Ban Thanh Thuỷ chẳng nghe thấy rằng tôi nói những vụ việc như thế.

Anh ta tin rằng, khi quy cho Lâm Khắc, người dường như kể cho anh ta về các cuộc nói chuyện của chúng tôi. Trong bầu không khí săn chứng cớ, đặc trưng của Cách mạng văn hoá, thì những lời phát biểu như thế coi như sự thể hiện phản cách mạng. Nếu Giang Thanh hoặc đồng sự của bà biết điều này, tôi chắc là khó thoát khỏi bị bắt.

Nhưng Uông Đông Hưng bảo vệ tôi. Ông không có một người bạn để chọn. Chính Uông cũng nằm dưới sự nghi vấn chẳng nhẹ chút nào, Hồng vệ binh theo dõi ông ta. Tôi có thể đưa ra là phần đầu trong mắt xích dẫn tôi tới ông ta. Uông giới thiệu tôi là bác sĩ riêng của Mao. Khi đó tôi cũng nói những lời từ tốn, nhưng ông không thông báo cho về chúng, nghĩa là ông đồng ý với họ. Như vậy, nếu tôi là phản cách mạng, khi ấy cả ông cũng là phản cách mạng. Nếu tôi bị bắt, người ta sẽ buộc tôi phải xưng tội của mình, dĩ nhiên, sẽ truy người khác. Uông - sẽ là người đầu tiên.

Uông không hoảng hốt.

- Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta sẽ ngồi trong tù cùng với nhau - ông nói - Trong nhà tù chúng ta có thể tồn tại và sống, chẳng lo gì đến công việc. Việc gì mà phải sợ?

Nhưng giờ đây quyền lực của Uông đối với tôi trở thành rộng lớn. Có hai bức thư tố cáo tôi được xếp ở chỗ ông ta.

Uông không thể đốt nó đi được. Ông giữ thư ở nhà riêng. Uông nói Dư Quân, người điều khiển các cuộc điều tra ở Trung Nam Hải, cảnh cáo Ban Thanh Thuỷ để anh chàng này ngừng mưu đồ ngầm.

Khi đó, ngày 7 tháng 5 năm 1967 đã tổ chức những trường cán bộ và hàng triệu người cộng sản được gửi đến để khổ sai ở nông thôn, trong số những người ấy có cả Ban Thanh Thuỷ. Anh ta ở lại đó đến năm 1978.

Sau một vài tháng Hồng vệ binh thuộc cục bảo vệ trung ương do Uông Đông Hưng lãnh đạo đã hằn học tấn công vào Uông. Báo chữ to, do thuộc hạ của ông

viết, xuất hiện ở Trung Nam Hải và yêu cầu phải bỏ Uông Đông Hưng vào vạc dầu.

Đặc biệt dữ dội là áp phích của Trương Trí Thanh, lái xe của Chủ tịch.

Nhà của Uông không phải pháo đài. Hồng vệ binh bất kỳ lúc nào cũng có thể xông vào khám xét.

Cần phải vứt bỏ các tài liệu.

Uông Đông Hưng mang những bức thư, buộc tội chúng tôi tất cả các chuyện, đến cho, Chu Ân Lai, người có thể trở thành mắt xích tiếp theo trong chuỗi, và yêu cầu cất giữ chúng.

Chu bối rối. Giữ các bức thư như thế này có thể xem như ngồi trên đống lửa. Nhưng vị thế của thủ tướng đang lung lay, ông buộc phải cần sự ủng hộ của Uông Đông Hưng. Như thế Chu Ân Lai đã khoác các bức thư trong tủ sắt của mình. Các bức thư ấy nằm lại ở đó cho tới lúc Chu Ân Lai chết vào tháng giêng 1976. Chỉ khi đó Uông Đông Hưng mới lấy lại chúng và đốt đi. Cuộc tấn công vào Uông Đông Hưng kết thúc nhanh chóng. Trong lúc ấy Mao không can thiệp.

- Hệ thống công an không được phép phá huỷ - ông nói và ra lệnh cho Chu Ân Lai, để không ai quanh Chủ tịch tham gia vào Cách mạng văn hoá. Ông cảnh cáo người lái xe của mình rằng không thể làm hại một người, có trách nhiệm tới tính mạng của Chủ tịch - Hãy nói với người khác cái gì tôi nói với anh - Ông chỉ thị.

Uông sử dụng lệnh của lãnh tụ để củng cố thêm vị thế của mình trong cục bảo vệ trung ương. Tất cả hồng vệ binh được gửi vào trường cán bộ 7 tháng 5 ở Giang Tây.

Cơ quan của Uông Đông Hưng là cơ quan duy nhất ở Trung quốc, không những sống sót qua cách mạng văn hoá không bị thiệt hại, mà còn trở thành mạnh hơn. Điều này được thấy rõ trong cái nền hỗn loạn chung. Bộ chính trị Ban

chấp hành trung ương đảng không làm việc, nhiều nhà lãnh đạo phải rời khỏi chỗ của mình và bị đàn áp. Sự lộn xộn không trừ cả Quốc vụ viện, do Chu Ân Lai cầm đầu.

Để làm dịu tình quản lý đất nước, Mao thành lập một ủy ban chính trị đặc biệt. Trong ủy ban này có sự tham gia ce các thành viên Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá, cả Chu Ân Lai, bộ trưởng công an Tạ Phú Trị, Diệp Quần - vợ Lâm Bưu, và Uông Đông Hưng.

CHƯƠNG 63

Mao cần Uông Đông Hưng, thiếu Uông, Mao không cảm thấy an toàn. Lý do có đủ không để vượt khỏi sự kiểm soát của Cách mạng văn hoá, thiết bị nghe trộm ở văn phòng Mao ở Trung Nam Hải...

Mao giờ đây nghi ngờ tới cả nơi ở của mình, sợ rằng khi ông vắng mặt ở đây, lại có thêm microphone mới.

Chẳng bao lâu Mao chuyển sang biệt thự của mình ngoài Bắc Kinh. Tuy nhiên một vài sau lại kêu ca là bẩn.

Mao cho rằng chỗ này có chất độc.

Chúng tôi vào Đào Dư Thái, một khu rộng để tiếp khách của nhà nước ở phía tây Trung Nam Hải. Các vua chúa ngày xưa thường câu cá ở đây. Bây giờ ở đó là cả một quần thể biệt thự, được xây dựng hài hoà trong số làng và hồ nước. Tiểu nhóm Cách mạng văn hoá trung ương đặt bộ chỉ huy của mình trong một toà nhà trong đó.. Giang Thanh, Trần Bá Đạt và một số thành viên khác cũng chiếm một vài biệt thự quanh đấy. Mao dọn vào biệt thự số 10. Giang Thanh ở biệt thự bên cạnh.

Tuy nhiên chẳng mấy chốc cả ở Đào Dư Thái, Mao cũng cảm thấy không ấm cúng. Ông cho là khắp chốn đều nguy hiểm cho ông. Và ông quay về phòng 118 trong toà nhà Quốc vụ viện, nơi trong số nhân viên phục vụ có nhiều phụ nữ trẻ.

Ông sống ở đó trong suốt vài tháng. Nhưng chỉ đến cuối năm 1966 ông lại quay về Trung Nam Hải, trong toàn nhà có bể bơi mùa đông. Những căn phòng mới rộng hơn những căn hộ trước đây, và Chủ tịch ở lại đây gần như đến khi qua đời.

Ngay sau khi quay về ở Bắc Kinh, Mao lại ngập đầu trong đám phụ nữ và ông cho phục hồi lại các buổi khiêu vũ buổi tối bị cách mạng văn hoá làm gián đoạn. Ông vẫn còn làm êm tai bằng các bạn gái và âm nhạc từ vở kinh kịch Vua quyến rũ gái hầu, như hồng vệ binh xác định đó là vở kịch phản cách mạng và vì thế bị cấm. Nhưng giờ đây số phận của văn hoá là Giang Thanh, cũng về Bắc Kinh.

Giang Thanh thay đổi nhiều. Tôi hoảng lên vì phong cách mới của bà. Bà mặc trang phục. Giang Thanh mặc bộ quần áo rộng hết cỡ và chiếc váy to như cái thúng đến nỗi bà ta gần giống Mao, giày của bà khá cứng, kiểu dành cho đàn ông, không có gót. Do vậy Giang Thanh trở nên gượng gạo. Vẻ kiêu ngạo theo kiểu nhà độc tài. Và đơn sơ. Trong tay bà là số phận của hàng triệu con người. Bà không thích các buổi khiêu vũ buổi chiều, và khuyên mao Mao không những ngừng tham dự mà còn đuổi đám đàn bà đi.

- Tôi trở thành ông sư mất - Mao phàn nàn với tôi ngay sau sự kiện này.

Nhưng sau vài tuần, đám phụ nữ quay về.

Ngay cả khi Cách mạng văn hoá đạt tới đỉnh cao và quảng trường Thiên An Môn chìm ngập trong tiếng hò reo, trên đường phố Hồng vệ binh thức suốt đêm, Mao tiếp tục cuộc sống đế vương, vui vầy với đám bạn gái trong cung Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc.

Những phụ nữ, người trước đây từng gần gũi với Mao, trong thời gian Cách mạng văn hoá rơi vào tai hoạ và giờ đây đề nghị Mao bảo vệ họ. Trương Ngọc Phượng là người đầu tiên. Đầu tháng 11 năm 1966, cô ta đến cổng bảo vệ Trung Nam Hải, mang theo quà cho Mao là một chai mao đài và chocolat. Trương vẫn thuộc biên chế phục vụ trên đoàn tàu đặc biệt của Chủ tịch.Với Mao, họ chưa

gặp nhau vài tháng rồi. Trương Ngọc Phượng - khi đó tuổi ngoài hai mươi chút ít - đã đi lấy chồng và thế là giờ đây rơi vào tai hoạ.

Hồng vệ binh ở bộ phận phục vụ vận tải đặc biệt đã gạt bỏ bí thư đảng và nhận những nhân viên khác. Trương Ngọc Phượng là đảng viên dự bị của đảng và ủng hộ tay thư ký đảng của tổ chức này. Do đó sự giận dữ của đám thanh niên cách mạng trút cả xuống đầu cô. Món quà là cố gắng mua chuộc (bôi trơn) Mao và ít nhất là được che chở. Không có giấy phép ra vào Trung Nam Hải, cô ta đành gọi một cô y tá.

Khi Uông thông báo về Trương Ngọc Phượng, Mao không những gặp người tình cũ của mình, mà còn đồng ý giúp đỡ cô. Trong bộ phận phục vụ vận tải đặc biệt này ai cũng biết quan hệ của họ, không ai nghi ngờ lời cô ta, khi quay về, cô kể về cuộc gặp với Chủ tịch. Người ta phục hồi công việc cho Trương Ngọc Phượng và chẳng động đến cô ta nữa.

Lưu, một trong số bạn gái của Mao, làm việc trong nhóm văn hoá của không quân, là người tiếp theo đề nghị ông che chở. Lưu đi cùng hai bạn gái. Khi gọi Ngô Từ Tuấn, những người phụ nữ này rơi nước mắt. Lưu kể cái gì đã xảy ra. Cách mạng văn hoá tóm lấy lực lượng không quân. Đơn vị mà các cô gái làm ở đó, chia thành hai phái: phái nổi loạn, muốn loại bỏ sự lãnh đạo hiện thời của đảng và phái bảo hoàng, cương quyết giữ lại sự tồn tại của nó. Thành viên của phái bảo hoàng, trong số này có những phụ nữ trẻ này, tất nhiên, phát biểu ủng hộ sự lãnh đạo của đảng.

Tất cả các bạn gái Mao trong thời gian trước đó được kiểm tra cẩn thận về độ tin cậy của đảng. Và thế là giờ đây, lòng tin cậy đó quay lại chống họ.

Khi Hồng vệ binh tập hợp lực lượng, họ quẳng các cô gái ra lề đường.

Mao vui vẻ cho gặp.

- Nếu họ không muốn đồng chí, có thể ở lại với tôi - ông nói - Họ nói rằng đồng chí bảo vệ vua phải không? Tốt lắm, hoàng đế là tôi đây.

Mối quan hệ trước đây với Chủ tịch giúp Lưu rất nhiều. Mao yêu cầu những người lãnh đạo Cách mạng văn hoá trong ủy ban quân sự Diệp Quần đừng động đến cô gái này và bạn cô ta. Diệp Quần còn đi xa hơn. Theo gợi ý của bà, tư lệnh không quân Vương Phú Thắng bổ nhiệm Lưu làm lãnh đạo ủy ban cách mạng về công tác văn hoá. Từ một cô gái đã bị ném ra hè đường Lưu đã nhanh chóng biến thành người hoạt động tích cực Cách mạng văn hoá.

Lưu và các bạn cô cứ thế từ sau đó thường xuyên viếng thăm Mao. Mao thường một vài ngày tách ra về Đào Dư Thái với họ, để thư dãn. Một lần Giang Thanh không thấy họ ở chỗ làm việc, mà bỗng nhiên xuất hiện ở tư dinh Mao. Y tá trường đã kịp báo cho họ, trước khi vợ Chủ tịch vào phòng ông.

Về sau Mao gọi Ngô Từ Tuấn.

- Khi những nhiều lãnh đạo cao cấp khác muốn gặp tôi, tất cả họ đầu tiên phải có sự đồng ý của tôi - Mao nói giọng buồn rầu - Vì sao Giang Thanh lại ngoại trừ? Nói cho Uông Đông Hưng rằng ông ta chỉ thị cho bảo vệ không cho phép bất cứ ai vào khi tôi chưa cho phép.

Từ lúc đó đến khi Mao qua đời, Giang Thanh phải xin phép thăm chồng mình.

Tình bạn giữa Lưu và Diệp Quần tiếp tục. Năm 1969, khi Lưu mang thai, Diệp Quần cho là đó là con Mao, đã thu xếp cho Lưu một buồng trong bệnh viện chính của không quân, dành cho cấp tướng, và hàng ngày gửi đồ ăn ngon cho Lưu. Khi đứa bé được ra đời, Diệp Quần đến tỏ vẻ thích thú Thật là tin đáng mừng! - vợ Lâm Bưu reo lên - Chủ tịch có một vài con trai, nhưng một số đã chết, còn số đang sống thì lại bệnh tật. Đây mới đích thực thằng bé có thể tiếp tục nối dõi tông đường. Nhiều người đã tin rằng đứa bé giống Mao như lột.

Tôi và Ngô Từ Tuấn thăm Lưu trong bệnh viện. Cương vị của tôi ở chỗ Mao đòi hỏi tôi phải để ý sức khoẻ cả bạn gái ông ta. Lưu nghĩ rằng tôi, cũng như Diệp Quần, tin là Mao là cha đẻ của đứa bé. Nhưng tôi không kể cho ai biết rằng

Mao thậm chí không có khả năng sinh con.

CHƯƠNG 64

Tới tháng giêng 1967 Cách mạng văn hoá lan rộng ra cả nước. Trong lúc họp và các hoạt động thường phải mang vũ khí. Các cơ đảng và chính phủ bị tê liệt. Sản xuất công nghiệp bị tụt xuống. Trong một số xí nghiệp nói chung đóng cửa. Giao thông bị ngưng trệ.

Lâm Bưu và Giang Thanh kêu gọi những người nổi loạn:

Tất cả hãy xuống đường!, Tiến hành nội chiến!

Đất nước bị chia cắt. Các nhóm tạo phản vũ trang tiếp tục tấn công các đảng ủy và cơ quan chính phủ. Những người phe cánh của đảng cộng sản - phần tử bảo hoàng - đánh nhau chống lại chúng.

Dù vậy cả trong đảng bộ cũng không có hoà bình. Những người lãnh đạo cũng hung hăng tấn công lẫn, đồng thời mỗi người cũng hy vọng sẽ chiếm thượng phong và giành được quyền lực.

Hiện tại các phần tử bảo thủ còn mạnh hơn. Các đảng bộ trong nhiều năm đã nhận được quyền lực rất lớn, nên khó có thể dễ dàng đánh đổ họ. ý nghĩa tư tưởng và nguyên tắc trong cuộc tranh giành quyền lực này không có giá trị gì hết.

Cuối tháng giêng, Mao kêu gọi quân đội ủng hộ hồng vệ binh. Mao làm điều này, như ông nói với tôi, vì rằng Cách mạng văn hoá không thể thành công, nếu

chúng ta không ủng hộ những người tả khuynh. Nhiệm vụ của quân đội là phải ủng hộ lực lượng cánh tả, công nghiệp và nông nghiệp, cũng như cả trong việc quân sự hoá tất cả cơ quan chính phủ và dạy quân sự cho tất cả các sinh viên đại học và cao đẳng.

Sau một vài tháng, gần hai triệu binh lính đã được kêu gọi ủng hộ cánh tả. Mao yêu cầu sự giúp đỡ cho bộ phận cận vệ trung ương. Bộ phận này không chịu sự chỉ huy quân sự. Mao có đường dây nóng với Uông Đông Hưng và có thể lấy lại mệnh lệnh, bỏ qua bộ phận văn phòng đông người của Lâm Bưu và tư lệnh khu vực.

Nhưng Mao không gặp Uông Đông Hưng hàng ngày. Chỉ tôi gặp. Thường thường, phớt lờ các chỉ thị chính thức, Mao đề nghị tôi chuyển những chỉ thị nói mồm cho Uông Đông Hưng.

Mùa xuân năm 1967, tôi thông báo cho Uông Đông Hưng, Mao muốn Uông cử một đội thuộc bộ phận cận vệ trung ương đến một số nhà máy ở Bắc Kinh.

Ông giao cho tôi nhiệm vụ cùng với quân đội tới nhà máy dệt như quan sát viên và liên lạc viên - Mao nháy mắt. Nhiều thành viên nhóm Một được cử tới các nhà máy khác.

Tôi không hài lòng về nhiệm vụ được giao. Nó có thể trở thành cạm bẫy. Tôi nguyền rủa Giang Thanh, xem đấy là mưu mô của bà ta. Giang Thanh buộc tội tôi chỉ ngồi lỳ ở Trung Nam Hải, không tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng. Thái độ trung lập, cái mà tôi thấy là phương kế tốt, thì Giang Thanh coi là thái độ thù địch.

Mao cũng kiên gan, bắt tôi tham gia vào cách mạng vô sản vĩ đại về văn hoá. Chỉ khi đó ông mới có thể tin rằng tôi hoàn toàn bên phía ông. Khả năng này, Mao nhắc lại, cải tạo tôi qua việc tham gia trong cuộc tấn công cách mạng.

Tôi cố tìm ra một sự hoà hoãn, bằng cách giới hạn hoạt động của mình ở nhà máy trong lĩnh vực y tế. Đối với điều này tôi đề nghị tổ chức một đội y tế dưới

sự lãnh đạo của tôi. Như vậy hoàn toàn đương nhiên chúng ta có thể gần gũi công nhân và nhận được thông tin mà chúng ta cần - tôi khuyên Chủ tịch.

Ông đồng ý.

Nhà máy dệt Bắc Kinh nằm ở phía đông thành phố, khoảng nửa giờ đạp xe từ Trung Nam Hải. Ngoài vải, nhà máy còn làm cả quần lót xuất khẩu sang Rumani. Nhà máy có khoảng 1000 công nhân, và họ, như giờ đây nhìn thấy, bị phân tán về quan điểm. Đảng ủy nhà máy bị xoá bỏ, người ta giáng cấp người lãnh đạo trước đây và người phó của ông ta và chuyển sang công việc điều phối. Nhưng cuộc chiến đấu để xem ai sẽ điều khiển nhà máy vẫn tiếp tục. Tám trăm trong số một nghìn công nhân vẫn quan sát cuộc đấu đá của các phe phái, không chấp nhận phe nào cả. Tuy thế số người còn lại đã hiểu mối quan hệ với các cuộc đập phá không thể cắt nghĩa nổi. Chẳng ai làm việc cả, nên các vụ đánh nhau bằng tay không đã bùng lên vụ việc.

Quý Viễn Sinh và Tôn Yên chẳng thể nào dàn hoà được cuộc tranh cãi. Nhưng họ thấy trong tôi một khả năng thống nhất những người thù địch. Vì tôi là bác sĩ riêng của Mao, dưới quyền Uông Đông Hưng, họ quyết định và bày tỏ nguyện vọng để tôi xuất hiện ở nhà máy.

- Chúng tôi được cử đến đây bởi chính do Mao Chủ tịch - các sĩ quan nhấn mạnh, khi gặp gỡ với các người cầm đầu phe phái - Mao Chủ tịch muốn các bên liên hiệp lại.

Khi những người lãnh đạo nhà máy không tin là Mao cử nhóm quân đội, các sĩ quan đưa tôi ra làm chứng cớ: Nếu các đồng chí không tin chúng tôi, hãy nhìn xem: cùng đi với chúng tôi là bác sĩ riêng của Chủ tịch .

Các người cầm đầu phe phái không tin rằng tôi chữa bệnh cho Mao. Bản thân tôi chưa bao giờ và chưa ở đâu quảng cáo. Những người lạ chẳng nhất thiết biết về mối quan hệ của tôi với lãnh tụ.

Khi Quý Viên Sinh và Tôn Yên chìa ra những bức ảnh, trong đó tôi đứng sau

Chủ tịch trong khi, Mao duyệt hồng vệ binh. Thái độ hoài nghi của lãnh đạo nhà máy đã giao động. Về sau tôi hiểu rằng, khi tôi đi về nhà, một số công nhân theo sát tôi. Khi thấy ô tô đi vào Trung Nam Hải, họ báo điều này cho nhà máy, và sự nnghi ngờ về vị thế của tôi đã biến mất. Như vậy, cương vị phục vụ của tôi đã đóng một vai trò của mình. Các phe phái đang giao tranh cuối cùng tin rằng, nhóm quân đội đúng là do chính Mao Chủ tịch gửi tới, và đồng ý chấp nhận vai trò trung gian của nó.

Sự xung khắc của họ nhanh chóng giảm đi. Tháng 9 năm 1967 ủy ban cách mạng mới thành lập đã lấy lại quyền điều khiển nhà máy vào tay mình, và công việc sản xuất đã hồi phục.

Tôi báo cáo cho Mao tất cả. Ông lộ vẻ vui mừng. Ông không tin là giai cấp công nhân lại có những bất đồng nội bộ nghiêm trọng đến thế. Công nhân cần phải đoàn kết lại, Mao nhấn mạnh. Mao viết một thông điệp ủng hộ công nhân để chứng tỏ rằng phái bộ quân sự hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ông. Công việc của đồng chí thế nào Mao viết, trao thông điệp cho tôi.

Tôi đưa bức thư cho Uông Đông Hưng, và ông chuyển nó cho ủy ban cách mạng nhà máy. Các thành viên của ủy ban phấn khởi đến mức, không trì hoãn, triệu tập hội nghị tất cả tập thể để xem lời dậy của Mao Chủ tịch đối với công nhân. Người ta đề nghị tôi lên diễn đàn, nhưng tôi từ chối. Khi công nhân biết rằng Mao Chủ tịch tự tay viết cho họ một vài lời, họ đã quỳ xuống và vỗ tay như sấm. Bức thông điệp Mao được treo trên bảng tin cửa nhà máy, và mọi người xem nó.

Sau đó lãnh đạo nhà máy cho chụp ảnh bức thông điệp. Sau khi phóng đại lên, nó to bằng bức tường lớn.

Bức ảnh treo ở cửa nhà máy để mỗi người đi qua cửa đều thấy nó.

ít lâu sau ủy ban cách mạng được tuyên dương là kiểu mẫu, làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Mao Chủ tịch. Oai quyền của Uông Đông Hưng, người thu

được sự ngưỡng mộ lớn trong vụ này ở nhà máy, được tăng lên. Tới mùa xuân 1968 năm xí nghiệp đầu đàn khác cũng dưới sự kiểm soát của Uông Đông Hưng - nhà máy in Trung quốc, liên hiệp chế biến gỗ miền bắc, nhà máy hoá chất số 2, nhà máy ô tô Nam Châu và nhà máy ô tô mang tên 7 tháng 2. Các nhà máy này trở nên nổi tiếng tất cả nước như những xí nghiệp gương mẫu, do chính Mao Chủ tịch lãnh đạo.

Danh tiếng của nhà máy dệt Bắc Kinh lớn đến nỗi rất nhiều người mong muốn làm việc ở đó để được dưới sự kiểm soát trực tiếp và che chở của Mao Chủ tịch. Trong nhóm đầu tiên của những người hăng hái có những phụ nữ trong nhân viên phục vụ Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc và bộ phận chung Trung Nam Hải. Uông Đông Hưng và Mao chào mừng quyết định của họ. Những phụ nữ này mặc quân phục đến nhà máy trong tiếng sấm vang của dàn nhạc.

Công nhân nam giới tổ chức mit tinh. Để ghi nhận sự kiện này, các phóng viên kéo đến nhà máy.

Ngày hôm sau tất cả các tờ báo đều đăng ảnh và báo cáo về sự có mặt tại nhà máy của nữ bộ đội

Nhìn thấy ảnh, Giang Thanh đau khổ. Bà lên án nhân viên phục vụ Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc đã tổ chức các cuộc khiêu vũ trá hình. Lúc đó nhiều người, gồm Giang Thanh, mặc quân phục.

Nhưng Giang Thanh tức giận rằng quân phục chỉ dành cho người có chức vụ cao trong quân đội. Bà chỉ thôi cau càu nhàu khi Uông Đông Hưng nói là chính Mao cho phép những phụ nữ này mặc quân phục.

Sau đó, Diệp Quần và Hoàng Hữu Sơn đến nhà máy. Mục đích của họ là cổ vũ hình mẫu điều khiển trực tiếp của Mao Chủ tịch. Để tỏ lòng tôn kính đặc biệt, họ chọn Tôn Yên, phó giám đốc ủy ban kiểm soát quân sự. Hứa với ông này cùng hành động trong nghiệp vụ, họ yêu cầu Tôn Yên tiến hành các cuộc đàm phán của các phe thù địch bằng cách tăng cường ủy ban về vấn đề quân sự và đại

bản doanh không quân.

Được Diệp Quần và Hoàng Hữu Sơn che chắn, Tôn Yên muốn là chủ nhân xí nghiệp. Đại diện của họ trở thành người quan sát thường trực.

Do đó, liên lạc trực tiếp của Mao với nhà máy được thực hiện qua đường dây trung gian.

Tôi cảm thấy rằng cả Uông Đông Hưng, và Tôn Yên đều nhắm vào Mao. Tôi không tin rằng sự can thiệp Diệp Quần mang lợi ích cho tập thể. Và ngoài ra, tôi lo ngại khi thấy Tôn Yên bắt đầu khoe khoang mối quan hệ gần gũi với vợ Lâm Bưu và Hoàng Hữu Sơn.

Uông phớt lờ sự đa nghi thường xuyên của Chủ tịch.

Tôi bày tỏ sự nguy hiểm của mình với Uông: Tôn Yên cũng là thuộc hạ của anh, Mao có thể nghĩ là anh ngả sang người khác.

Uông Đông Hưng không đồng ý với cảnh báo của tôi. Dưới tiếng sấm Cách mạng văn hoá Uông tăng quyền lực của mình, bằng cách liên minh với tất cả những ai có khả năng giúp ông ta. Chỉ có Giang Thanh, Uông vẫn ghét nhử trước ủaõy, mơ ước sẽ loại bỏ bà ta. Với Lâm Bưu, Uông đối xử khác. Đây là người mơ ước là người kế vị Mao, và Uông không bỏ lỡ cơ hội để được chắc chân bởi sự ủng hộ của Lâm Bưu.

Tháng 8 năm 1966, khi nguyên soái nguyên soái Lâm Bưu ốm, chúng tôi cùng với Uông tới thăm ông ta. Uông Đông Hưng nói với tôi là ông tiến hành cuộc thăm viếng có tính chất cá nhân này để giải thích tính chất của mối quan hệ của mình với Mao. Tin rằng liên minh Lâm Bưu với Giang Thanh chỉ có tính chất chiến thuật, tạm thời, Uông kể cho Lâm Bưu về sự xung khắc không dàn hoà được của mình với vợ Chủ tịch.

Uông đã tin rằng bởi vì vị thế Lâm Bưu là vững chắc, ông có thể không dựa vào Giang Thanh.

Tới tháng tám Lâm Bưu và Uông Đông Hưng đã thỏa thuận được. Nguyên soái hứa giúp Uông nếu Uông rơi vào cảnh hiểm nghèo. Uông Đông Hưng đồng ý thông báo cho Lâm Bưu tất cả những việc xảy ra quan trọng quanh Mao.

Chiến lược của Uông là cực kỳ nguy hiểm.

- Nếu thậm chí tin bóng gió về sự thỏa thuận của đồng chí lọt ra, đó sẽ là tai hoạ - tôi nói với ông ta. Uông nghĩ khác.

- Tôi thề làm tất cả những gì có thể làm được đánh đổ Giang Thanh - Uông cũng không nghĩ tới đường thoái - Rò rỉ tin? Ai bẩm báo? Không phải anh và không phải tôi. Thế thì ai đây?

Tôi là người duy nhất mà Uông thông báo cho biết về sự thỏa thuận với Lâm Bưu. Nhưng mỗi lần, khi tôi thấy sự nhã nhặn của Uông dành cho nguyên soái và vợ ông ta, tôi cảm thấy mình không phải là mình nữa. Uông Đông Hưng đùa với lửa.

CHƯƠNG 65

Quan hệ của tôi với Mao xấu đi. Việc không hài lòng tham gia tích cực trong chiến dịch chính trị gây cho Mao sự nghi ngờ về độ tin cậy của tôi. Để làm Chủ tịch nghi ngờ, chẳng cần ủng hộ phe đối lập. Chỉ cần đứng bên ngoài cuộc tranh giành chính trị mà Mao đang làm, có lẽ, cũng là đủ rồi.

Dấu hiệu rõ đầu tiên rõ nhất sự không hài lòng của Mao xảy ra ngày 13 tháng sáu năm 1967. Ngày hôm ấy Mao đi đến Vũ Hán và lần đầu tiên từ khi tôi trở thành bác sĩ của ông, ông không mời tôi đi cùng. Thay thế tôi là một bác sĩ quân y do Lâm Bưu giới thiệu.

Tôi bối rối, cả Uông Đông Hưng cũng thế. Việc loại bỏ tôi khỏi chuyến đi, Uông cho rằng là mưu kế của Giang Thanh. Nguyên soái chắc là khó biết được nguyên nhân thực sự thất sủng của tôi, khi Giang Thanh hỏi ông ta chọn một bác sĩ cho Chủ tịch.

Nhưng chẳng biết gì hơn, Uông sợ rằng Giang Thanh sử dụng sự vắng mặt của Mao và loại bỏ tôi.

Bạo lực của Cách mạng văn hoá tiếp tục lan rộng. Các cuộc đánh nhau, ẩu đả không ngừng tiếp diễn, các vụ bắn nhau tăng lên. Đặc biệt nghiêm trọng là tình hình ở Vũ Hán, nơi Mao dự định phát biểu như người trung gian giữa các phe thù địch.

Nhưng cả Bắc Kinh vẫn nằm trên vực thẳm hỗn loạn. Với chuyến đi của Mao, việc điều khiển thành phố rơi vào tay Giang Thanh. Uông Đông Hưng sợ rằng một ai đó trong số đồng đảng của bà có thể bắt cóc tôi. Uông thuyết phục tôi đừng quay lại nhà máy dệt, nơi có nhiều điệp viên của Giang Thanh.

Cứ ở lại ở Trung Nam Hải. Nếu thấy nguy hiểm, đừng chậm trễ chạy đến Vũ Hán với chúng tôi .

Uông nói đúng. Từ Trung Nam Hải, nếu bùng lên tiếng sấm, tôi có thể tìm thấy khả năng liên kết với ông.

Tôi ở lại Trung Nam Hải, nhưng té ra lại chỉ để trở thành người chứng kiến, để kiểm chứng như những điều tồi tệ nhất mà Uông Đông Hưng đã phán. Vợ Chủ tịch tiếp cận đến quyền lực thậm chí người tỵ nạn đặc quyền này chẳng bao lâu cũng bị cuốn vào bạo lực.

Đối tượng đầu tiên của cuộc tấn công lại là Lưu Thiếu Kỳ. Hàng trăm sinh viên thức đêm tập hợp nhau ở cổng phía tây Trung Nam Hải. Họ thét vang các khẩu hiệu đòi đấu tố Lưu Thiếu Kỳ. Bức tường đỏ rực đã bị dán đầy các báo chữ to, kể tội con người mà Mao từng có lần tuyên bố là người kế vị của mình.

Quá nửa đêm, đám đông tăng lên, hoàn toàn kín đầy phố. Đêm hôm trước sinh viên đã phá cổng của trại. Sau một thời gian ngắn, chỗ này biến thành cái trống. Ngồi trong phòng làm việc của mình, tôi cảnh giác chờ cái gì mang đến tôi mỗi ngày tiếp theo. Chưa bao giờ trong lịch sử nước cộng hoà nhân dân Trung Nam Hải chịu những thứ cặn bã như thế này.

Nhân viên bộ phận cận vệ trung ương có nhiệm vụ bảo vệ an ninh khu nhà ở các nhà lãnh đạo, bình thản nhìn đám đông không người điều khiển. Cái gì mà Uông Đông Hưng nghĩ, giờ đây không có ý nghĩa.

Ông đang ở Vũ Hán với Mao.

Chẳng mấy chốc tình hình trở nên hoàn toàn thô bỉ. Tôi đang đọc báo buổi

sáng, thì một người bảo vệ chạy tới. Hồng vệ binh tóm được Lưu Thiếu Kỳ trên đường phố và đang đấu tố ông.

Tôi chạy đến đó.

Lính và sĩ quan đứng nhìn không can thiệp. Lưu Thiếu Kỳ và vợ ông - Vương Quang Mỹ bị đám đông giận dữ vây quanh. Đặc biệt đám nhân viên văn phòng thư ký bộ phận chung nổi điên lên. Người ta xé toạc sơ mi của Lưu Thiếu Kỳ, tóm tóc, bẻ tay ông.

Sau nháy mắt người ta đã vặn con người tội nghiệp kia thành hai và ném các thứ bẩn thỉu vào mặt ông. Họ đạp ông và đấm vào mặt.

Tôi không thể xem sự tàn nhẫn này thêm được nữa. Lưu Thiếu Kỳ gần 70 tuổi và ông là người đứng đầu quốc gia.

Nhưng có cái gì tương tự xảy ra cả trong các khu phố khác. Đặng Tiểu Bình và vợ ông - Chu Lĩnh, Đào Chu và vợ ông - Tăng Tri cũng thành nạn nhân của Cách mạng văn hoá. Người ta huých, đạp và phỉ báng họ, nhưng vẫn còn chưa đánh.

Chỉ ba ngày sau sự kiện ở Trung Nam Hải, Uông Đông Hưng gọi tôi. Uông đến chỗ Mao ở Thượng Hải. Máy bay của không quân chờ tôi tại sân bay Bắc Kinh. Tôi cần phải gặp ông cấp tốc.

Sau vài giờ tôi đã ở Thượng Hải. Từ sân bay, tôi được chở về tư dinh của Chủ tịch. Chưa có bao giờ sự bảo vệ Mao lại được nhiều người và cực kỳ nghiêm mật như thế. Bạo lực giờ đây xảy ra khắp nơi, và sự an toàn của của Chủ tịch trở thành đối tượng lo chăm lo đặc biệt của Uông.

Bệnh phế quản đang hành Mao, ngoài ra, Mao bị nổi nhọt ở cơ quan sinh dục. Quan hệ tình dục của ông vẫn còn rộng, quan hệ của tôi với Chủ tịch - khá căng thẳng, tôi cũng chẳng cố để tâm tìm hiểu nguồn viêm nhiễm. Tôi chữa khỏi nhọt thảo mộc và viêm phế quản bằng seporin.

Tôi cảnh cáo rằng nhọt - là viêm nhiễm và có thể được lây lan qua tiếp xúc tình dục, nhưng Mao phớt lờ lời tôi. Ông không cho rằng vấn đề nghiêm trọng.

Chủ tịch muốn nghe chuyện, và đề nghị kể về tình hình ở Bắc Kinh. Tôi kể những người nổi loạn kéo vào Trung Nam Hải và hạ nhục Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và Đào Chu. Mao im lặng.

Không tin vào vị trí chính trị của tôi, Mao kín kẽ với tôi hơn trước đây. Nhưng sự im lặng của Mao chứng tỏ rằng ông không hài lòng về sự kiện ở Bắc Kinh.

Chúng tôi gặp nhau lại cũng trong đêm ấy, và Mao yêu cầu một lần nữa kể cái gì đã xảy ra ở Trung Nam Hải. Họ hoàn toàn không nghe lời tôi - ông phàn nàn, khi tôi kết thúc câu chuyện. Điều này liên quan tới Tiểu nhóm cách mạng trung ương Cách mạng văn hoá, có cả vợ ông tham gia trong đó. Mao xác nhận rằng ông không ra lệnh cho họ xúc phạm những nhà lãnh đạo này. Họ phớt lờ tôi -ông nhắc lại, rõ ràng rất lúng túng.

Tôi tin ông.

Tôi nằm lại với Mao ở Thượng Hải gần một tháng. Mao quay về Vũ Hán ngày 14 tháng sáu, nhưng tình hình vẫn không ổn định đến mức Chu Ân Lai, cũng đang ở đó, lo ngại an ninh của Chủ tịch, khuyên Mao đừng đến. Đấu đá phe phái ở đây đã ở mức hành động bạo lực. Viên tư lệnh vùng Trần Tái Đạo, người không bị chết đuối, khi đi kèm Mao trong chuyến bơi đầu tiên trên sông Dương Tử, đã bị sơi đạn của một phần tử nổi loạn.

Trước khi Mao đến Vũ Hán để đẩy lùi xung đột, ở đó có phần tử cực tả Vương Lý. Ông này thực tế ủng hộ những người chống viên tư lệnh. Và khi đó phe cánh của Trần Tái Đạo đã bắt giám Vương Lý.

Chu Ân Lai là người đầu tiên tới Vũ Hán để tháo dỡ ngòi nổ. Còn khi Mao tới, như thường lệ, người ta thu xếp để ông nghỉ ở nhà khách Minh Dương nằm

bên hồ Đông, thế nhưng điều này không đạt được a. Phe cánh viên tư lệnh vùng vẫn đang giam giữ Vương Lý. Để biểu thị lòng trung thành của mình đối với Mao, nhóm này bơi qua tới đảo, nơi Mao nghỉ chân, hy vọng giải thích tình thế của mình. Bảo vệ của Mao đã tóm những người khách không mời này.

Khi Mao biết điều gì xảy ra, ông ra lệnh thả những người bị bắt. Tin vào trung thành của quần chúng, biết rằng Trần Tái Đạo là người ủng hộ tin tưởng của mình, Mao tin là việc những người bơi đến chỗ ông không có ý định độc ác. Chủ tịch mong muốn gặp cả hai phe thù địch và đạt được sự hoà giải giữa bọn họ. Tuy nhiên những người nổi loạn lại được vũ trang, và Chu Ân Lai lo ngại.

Chu đề nghị Mao nhanh chóng rời Vũ Hán, hứa là sẽ cố gắng lập lại hoà bình trong thành phố.

Mao nghe lời. Nhờ trung gian của Chu Ân Lai, Vương Lý cuối cùng được thả tự do.

Mấy tháng sau tôi lại bay cùng Mao tới Vũ Hán. Chủ tịch không cho rằng trong số cả hai phe nhóm địa phương lại là bọn phản cách mạng. Ông thú nhận với tôi, khi lên máy bay. Thật là chẳng thích thú gì việc Vương Lý kích động bắn nhau. Nó đe dọa cái chết thậm chí của Chu Ân Lai. Ông ta đã buộc tôi phải khẩn cấp đi về Thượng Hải. Nhưng ở đấy chẳng có phe phái phản cách mạng nào cả.

Mao nghĩ rằng chính Vương Lý, Quang Phương và Tư Bành Nhưỡng, những thành viên tích cực Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá, là người khơi lên sự sự giận dữ, bằng cách cho phép kẻ thù ra khỏi tầm kiểm soát.

Việc quay lại Mao vào Vũ Hán đã là thắng lợi. Để chứng minh rằng trong thành phố không có bọn bọn phản cách mạng và để tận dụng lòng yêu mến của toàn dân, Mao Chủ tịch ngồi trên xe mui trần đi chầm chậm dọc các phố. Tôi ngồi ngay sau ông, xung quanh là hàng trăm nhân viên bảo vệ vũ trang mặc thường phục.

Đám đông người gồm cả những người cùng phe, và những người chống phe

Trần Tái Đạo đều hoan hỉ chào đón Mao bằng những lời hô vang:

Mao Chủ tịch muôn năm! Mao Chủ tịch muôn năm! Điều này cũng là khả năng đoàn kết quần chúng của hai phe

Khi vắng mặt Chủ tịch, Vương Lý và Quang Phương đã bắn vào người bạn cũ của Mao - bộ trưởng ngoại giao nguyên soái Trần Nghị. Nguyên soái không tán thành Cách mạng văn hoá. Năm 1967 cùng với những tướng lĩnh cao cấp khác ông đã phản đối sự can thiệp của quân đội và hồng vệ binh.

Tháng tám, Vương Lý và Quang Phương, được Giang Thanh ủng hộ, đã tổ chức nhóm tạo phản 16 tháng 5 - lấy ngày bắt đầu Cách mạng văn hoá. Họ chiếm bộ nội vụ và đốt cháy chỗ ở của đại diện người Anh.

Mao không tán thành với Vương Lý và Quang Phương, ngay lúc quay về thủ đô. Sau đó người cùng phe với họ là Tư Bành Nhưỡng bị bắt giam. Dĩ nhiên, hoạt động của bộ ba này là bạo động, nhưng người ta đem nó ra làm con dê tế thần. Quyền lực thực sự trong Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá nằm ở Khang Sinh, Trần Bá Đạt và Giang Thanh. Họ nhận các quyết định.

Mao không che dấu việc không hài lòng vợ mình. Ông đã đọc lịch sử Lữ Hậu. Và bỗng nhiên, nảy ra từ dòng chữ, mưu mô của một trong số nhân vật Lữ Hậu, cô gái ít học mang tên A Thanh. Đám người tình đông đảo của cô luôn gây ra những điều khó chịu, đánh nhau tay đôi. A Thanh là một phụ nữ, thích thưởng thức những nỗi đau khổ của nhiều khác. Diệp Quần rất giống A Thanh - Mao bất ngờ phát hiện ra sự trùng hợp - Và cả Giang Thanh nữa.

Bất chấp khó chịu mà bà vợ mang cho mình, Mao cũng chẳng hề khuyên giải vợ.

CHƯƠNG 66

Mùa xuân 1968 Giang Thanh hằn học tấn công tôi.

Tấn công bắt đầu từ vợ tôi. Khang Sinh quyết định cho tên Lý Liên vào danh sách dài bọn phản cách mạng giấu mặt. Quá khứ của vợ tôi không khi nào và không có gì bí mật với ai cả, và Khang Sinh chẳng cần khó gì để biết rằng vợ tôi từng làm việc ở chỗ người Anh, cũng như ở người Mỹ, ngoài ra, còn có người thân ở Đài Loan. Đó là ba cái nghi ngờ cô ta. Liệu cô ta có phải gián điệp Anh? Mỹ? Quốc dân đảng? Nhưng có thể, làm việc cho cả cho bọn đó?

Khang Sinh tiến hành kiểm tra cẩn thận theo cách của nó.

Giang Thanh muốn đồng thời kiểm tra cả tôi. Tôi cũng là phản cách mạng, bà ta nói, và bị tình nghi không thua vợ tôi.

Tất cả tư liệu này được chuyển cho Uông Đông Hưng.

Uông, đương nhiên, thân tôi, khuyên cả Khang Sinh, và Giang Thanh rằng tôi được kiểm tra từ các hướng. Dĩ nhiên, ông nghiên cứu lại vấn đề, nhưng tin rằng tôi không liệt vào cái gì nghiêm trọng cả.

Giang Thanh cố chấp, nhưng thay đổi chiến thuật. 1 tháng sáu 1968 kỷ niệm ngày thành lập Đcộng sản Trung quốc. Trong thời gian họp lễ và chiêu đãi trong toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa thì vợ Chủ tịch đau răng. Bà ra khỏi phòng và gọi bác sĩ.

Uông Đông Hưng cử tôi.

Tôi từ chối. Giang Thanh buộc phải vào bệnh viện nhưng nói chung không có bác sĩ. Ngoài ra, bà ta không tin tôi. Bà từng buộc tội tôi phản cách mạng, khi tôi chữa cho bà trước đây. Lần này tôi nghi ngờ bãy.

Kẻ thù chính của vợ Mao ở Trung Nam Hải, bà muốn tính sổ, là Uông Đông Hưng và Chu Ân Lai. Buộc tội tôi phản cách mạng, bà ta đi bước đầu tiên đến mục tiêu này - sau tôi điều này chờ đợi Uông và Chu. Về tư cách Giang Thanh rõ là bị huỷ hoại về tâm lý.

Nhưng chính Giang Thanh cũng lại là mục tiêu chính của Uông Đông Hưng, đang muốn hạ bệ bà ta. Khi Uông dẫn tôi tìm bác sĩ răng, xuất hiện bằng chứng kính trọng của tôi với vợ Chủ tịch và, có thể, làm giảm mối mối quan hệ căng thẳng của chúng tôi.

Tôi buộc phải đồng ý.

Theo yêu cầu của tôi hai bác sĩ răng quân đội đến Đào Thái, nơi Giang Thanh sống. Vợ Chủ tịch buộc họ chờ 6 ngày, trước khi cho phép khám bà. Một răng hỏng và có thể nhiễm trùng. Bác sĩ đề nghị nhổ và và Giang Thanh đồng ý.

Sau nửa giờ bà ta kêu khó chịu, nói là toàn bộ cơ thể bị run. Bà hét lên rằng thay vì tiêm thuốc giảm đau thì lại tiêm chất độc. Y tá của bà chạy tới tôi lo sợ. Tôi khám Giang Thanh. Mạch và tim bình thường, tôi không phát hiện thấy mẩn và vết sùi trên da nao cả.

Sự căng thẳng của bà lẽ ra có thể được giảm nhẹ bằng truyền dịch, nhưng bà ta từ chối dùng thuốc và thay vì đó bà tìm Uông Đông Hưng.

- Lý Chí Thỏa định đầu độc tôi - vợ Chủ tịch giận dữ la lên, ngay khi ngay lúc Uông vừa vào.

Uông đề nghị tôi đi ra. Sau đó ông gặp tôi. Thậm chí khi nghe lời lời giải thích của tôi rằng trước khi tiêm, tôi đã kiểm tra bà ta có chống chỉ định với

thuốc hay không, ông vẫn còn nghi ngờ: liệu đột nhiên chúng ta có sai sót gì không?

Tình thế trở nên nghiêm trọng.

- Tôi cần gặp Chủ tịch - tôi xúc động - Tôi cần phải kể kể cho ông ấy về tất cả việc này.

- Không thể được - Uông lắc đầu - Giang Thanh khăng khăng muốn tôi thông báo cho chủ tịch việc anh đầu độc. Nếu anh xuất hiện ở Mao sớm hơn, bà ta sẽ bù lu bù loa nữa. Chúng tôi yêu cầu Chủ tịch tới đây vào Đào Thái.

Uông khuyên tôi chờ Mao và sẽ giải thích cho Mao cái gì đã xảy ra.

Tôi đau khổ trong sự đơn độc ở phòng khách cạnh phòng ở Giang Thanh.

Các vệ sĩ Chủ tịch và người giúp việc cho bà bỏ đi. Lo sợ cơn thịnh nộ của bà họ không muốn đứng cạnh tôi.

Một giờ đã qua, nhưng Mao vẫn

không xuất hiện. Tôi cảm thấy mình là người có tội chờ thi hành án.

Mao cuối cùng vào phòng khách, đi cùng với ông là y tá trưởng Vương Xuân Dung. Tôi đứng dậy chào. Nhưng ông chỉ quắng cho tôi một cái liếc mắt dường như tôi không có mặt ở đây, và chui vào phòng vợ.

Uông Đông Hưng vừa tới, tôi đề nghị ông nói với chủ tịch.

- Cái mà Giang Thanh muốn Mao nhìn thấy, là vi cái gì mà bà ta dị ứng thuốc.

Tôi như bị nổ tung.

- Nhưng tôi đã nói với ông rằng bà ta bình thường. Vì sao ông không nói điều này cho Mao biết? bà ta nói dối để hại tôi.

Tại thời điểm này cửa phòng Giang Thanh mở, Mao từ trong bước ra. Ông lại nhìn qua tôi và lẳng lặng bỏ đi.

Bấy giờ thậm chí Uông Đông Hưng cũng hoang mang.

- Giang Thanh chơi trò ảo thuật. Người của bà ta có thể bắt cóc anh. Tôi nghĩ rằng tốt hơn cả là anh nên quay về nhà máy dệt. Anh chỉ quay về đó và đừng đi đâu. ở đó quân của tôi sẽ cố gắng bảo vệ anh.

Tôi liều lĩnh muốn báo cho Lý Liên rằng tôi có thể bị bắt hoặc bị bắt cóc. Nhưng vợ tôi không có nhà. Tôi viết mẩu giấy nói là tôi sẽ vắng nhà một thời gian.

Tôi trốn ở nhà máy dệt hai tuần mà không biết cái gì đợi tôi. Khi không giữ nổi căng thẳng, tôi đến chỗ Uông.

Từ Uông tôi biết cái gì đã xảy ra.

Khi tôi trốn khỏi Đào Thái, thì Giang Thanh họp bộ sậu và ký thông báo, khép tôi tội đầu độc bà. Dĩ nhiên, họ tuân lệnh. Ngay đêm đó Lâm Bưu và Diệp Quần tới thăm Giang Thanh. Vợ Chủ tịch nói với hai bà tôi là phản cách mạng - từ trước 1949 và vẫn như hôm nay. Bà ta đưa phần thuốc chưa dùng cho Diệp Quần và yêu cầu phân tích xác nhận không chỉ một lần rằng thuốc là thuốc đọc và bà cũng chờ đợi kết quả như thế.

Diệp Quần gọi Uông Đông Hưng.

Uông khuyên Diệp Quần kiểm tra khách quan trong phòng thí nghiệm và thông báo kết quả cho Giang Thanh. Vấn đề chẳng đơn giản như vợ chủ tịch đã nói. Thuốc lấy từ tủ thuốc do đội bảo vệ quản lý, và trách nhiệm cuối cùng nằm ở Uông Đông Hưng. Theo quy tắc bác sĩ chỉ có thể kê đơn cho Mao, Giang Thanh hoặc những nhà lãnh đạo cao cấp khác, nhưng bản thân lại không có quyền mang nó. Nếu có vấn đề gì, thì hiệu thuốc chịu trách nhiệm.

Diệp Quần mang thuốc đi phân tích ở viện hàn lâm y học quân sự.

Kết luận nói là thuốc tương ứng với nhãn hiệu trên lọ và không tìm thấy chất độc.

Giang Thanh điên tiết lên. Khi Diệp Quần đưa bản kết luận, Giang Thanh vứt cả thuốc và giấy xuống sàn và kêu lên la tất cả do các phần tử xấu ở viện hàn lâm y học quân sự viết ra.

Diệp Quần bảo vệ bản thân và chồng bà. Bà giải thích là những nhân viên ấy và Lâm Bưu coi yêu cầu của Giang Thanh có tầm quan trọng lớn nhất. Lâm Bưu tự tay trao thuốc cho chủ tịch viện hàn lâm y học quân sự, việc phân tích được tiến hành nghiêm túc và cẩn thận.

Không gì có thể làm dịu Giang Thanh, và hai người đàn bà coi nhau lạnh lùng. Diệp Quần, tuy nhiên, cảnh giác hơn. Bà vơ lấy thuốc và bản kết luận, trao lại cho Uông Đông Hưng.

Liên minh Giang Thanh và Lâm Bưu bắt đầu rạn nứt. Uông Đông Hưng ngả về phía Lâm Bưu. Tôi là con tin đơn độc trong trò chơi chính trị của họ.

Răng Giang Thanh lại đau. Mọi người rõ là răng hỏng cần phải nhổ. Lâm Bưu và Chu Ân Lai lãnh trách nhiệm và cử hai bác sĩ Vương Thế Bình và Bằng Trịnh Giang.

Khi thấy hai ông nha sĩ mới, Giang Thanh lại noi là tôi muốn đầu độc bà ta và yêu cầu họ xác nhận điều này,

Vương Thế Bình và Bằng Trịnh Giang nói với Uông Đông Hưng. Ông khuyên họ nói sự thật cho Giang Thanh, và bà ta tống cổ họ.

Trong tay Giang Thanh vẫn còn một văn bản của thuộc hạ bà. Bà đưa nó Chu Ân Lai và yêu cầu ra trát bắt tôi.

Ông nhắc bà rằng tôi là bác sĩ riêng của Mao Chủ tịch và chỉ có Mao mới có thể ra trát được. Lúc ấy Giang Thanh bắt đầu đề nghị Chu Ân Lai gặp Mao Chủ tịch.

Chu thảo luận với với Uông Đông Hưng. Uông đề nghị Chu giải thích cho Mao tình hình. Uông không muốn động chạm vào vấn đề này.

Chu Ân Lai gặp với Mao. Ông nói là tôi đã nhiều năm ở nhóm Một và nhiều người ở Trung Nam Hải biết tiếng. Công việc của tôi không phải luôn luôn làm vừa lòng mọi người, nhưng Chu tin rằng tôi chưa khi nào và không hại ai cả.

Chỉ sau vài tuần sự kiện này Mao cuối cùng đồng ý với ông.

- Lý Chí Thỏa - ngày đêm ở với tôi - ông nói với Chu - Nếu anh ta là phản cách mạng, thì vì sao anh ta không đầu độc tôi thay vì Giang Thanh? Anh ta hại tôi dễ hơn nhiều chứ. Khi Giang Thanh buộc tội bác sĩ và y tá về thuốc giả. Tôi giải thích cho bà ấy là một phần trong thuốc cho tôi cũng là giả. Như vậy chúng ta dùng nhỏ hơn lượng hiện tại.

Tôi không có cảm giác những mối quan hệ trước đây của Mao với bản thân. Ông không dũng cảm bảo vệ tôi.

Uông Đông Hưng tin rằng Giang Thanh không từ bỏ ý định hại tôi

- Rắn chưa về tổ đâu - Uông nhắc - không loại trừ là Giang Thanh cử ai đó đến đây bắt cóc anh. Anh cứ ở nhà máy dệt. Tại đó có một bác sĩ tin cậy, tên là Lý. Nếu có vấn đề gì bảo anh ta gọi tôi.

Tôi ở lại nhà máy hai tháng trong sự lo lắng triền miên. Trong khi Giang Thanh sử dụng quyền lực trong chính quyền không ai điều khiển. Không ai không thể ngăn được bà, thậm chí Mao. Ông luôn luôn biết bước đi tới Giang Thanh sẽ như thế nào

Người của bà hoàn toàn có thể bắt và giết tôi, nhưng khi đó bà ta lại nói không biết gì hết.

CHƯƠNG 67

Tôi vẫn còn ẩn, 27 tháng sáu 1968 có lệnh của Mao hình thành 6 nhà máy cá nhân cai quản và đội tuyên truyền công nhân, để chiếm đại học Tổng hợp Thanh Hoa. Mao quyết định rằng dưới sự sự lãnh đạo cá nhân của ông phải là hai đại học tổng hợp - Thanh Hoa và Bắc Đa.

Thanh Hoa là một trong số đại học tổng hợp tốt nhất và nổi tiêng nhất đất nước, đặc biệt về khoa học và kỹ thuật. Cuộc khởi nghĩa của sinh viên ở đây nổi tiếng như ở Bắc Đa. Mùa xuân 1966 Vương Quang Mỹ, phụ trách phụ trách đội công nhân được gửi vào Thanh Hoa tiến hành cách mạng văn hoá, đã ủng hộ lãnh đạo đảng trái ngược đòi hỏi số đông những người cải cách và sinh viên. Sau một năm sinh viên bắt đầu trả thù bà. Người ta tìm thất cớ. Năm Lưu Thiếu Kỳ và Vương Quang Mỹ gặp tổng thống Indonesia Shucarno. Vương Quang Mỹ, vợ người đứng đầu quốc gia, theo truyền thống mặc quần áo Trung hoa kiểu Chí bảo và sợi dây chuyền ngọc trai.

Sinh viên nhớ lại điều này, buộc tội xa hoa và lối sống tư sản. Người ta bắt Vương Quang Mỹ mặc bộ áo chí bảo và đeo quanh cổ dây chuyền được kết bằng bóng bàn. Hàng nghìn sinh viên trương biểu ngữ, đòi đánh đổ bà ta. Đại học tổng hợp từ đó trở thành không điều khiển được.

Bấy giờ Mao quyết định khôi phục trật tự, không ngần ngại dùng sức mạnh

Lúc 4 giờ chiều công nhân nhà máy dệt và quân đội được gửi vào Thanh Hoa.

Tôi cần phải kết hợp với họ. Nhưng tự tôi muốn đi để thấy chiếm đại học tổng hợp.

Tăng Dung, phó ban quân sự nhà máy dệt chỉ huy cánh quân. Trên xe tải, cũng như công nhân từ xí nghiệp khác, chúng tôi được cở đến cổng đại học tổng hợp. chỉ huy chung chiến dịch là chính ủy của đại bản doanh trung ương Giang Đăng Trung. Theo sự chỉ huy của ông chúng tôi đứng thành hàng tiến vào khu trường đại học tổng hợp.

Tôi đi cuối cùng với bác sĩ Lý.

Ban đầu cuộc hành quân có tổ chức. Nhưng khi chúng tôi đến toà nhà khoa vật lý, hàng đầu dừng lại và lưỡng lự. Sinh viên dựng chướng ngại vật. Giang Đăng Trung ra lệnh phá bỏ chướng ngại và tiến tiếp.

Lúc này tranh tối tranh sáng, khó nhận ra một cái gì đó. Tôi không có nhận biết chúng tôi đi đến đâu và sẽ làm gì.

Đột nhiên vang lên tiếng nổ, và xung quanh có sự va chạm. Người ta kêu lên rằng bom nổ và có người chết.

Hàng quân dừng lại và tôi thấy họ mang ba thi thể đẫm máu.

Trời tối hoàn toàn. Chúng tôi di chuyển hoàn toàn vô trật tự và tại thời điểm này tôi nghe thấy tiếng huýt sáo. Nhứng người đi trước bỗng nhiên bỏ hàng chạy lại phía sau, tay ôm đầu. Tôi phán đoán để hiểu xem cái gì trong bức tranh này. Chỉ khi Lý trùm áo của mình lên đàu tôi, tôi mói biết rằng chúng tôi gặp đá. Từ trên cao sinh viên quẳng xuống một trận mưa đá, và các đồng chí của tôi bị vỡ đội hình, mạnh ai người ấy chạy. Lý, kéo tay tôi, chạy về cổng ra vào. Thoát ra khỏi, chúng tôi ngồi bên vệ đường. Lại một trận mưa nhựa đường, và không ai biết cái gì phải làm. Đén 4 giờ sáng hàng ngũ được củng cố lại từ nhiều người khác, và cả những người tham gia cuộc tấn công bất thành. Chẳng mấy chốc một

chiếc ô tô đỗ bên cạnh chúng tôi. Từ xe ló ra một cái đầu và ra lệnh gì đó

Tôi không phải ngay lập tức nhận ra họ nhắc đến tên tôi. Đó là Trương Trí Thanh, lái xe của Mao.

- Nhắc lại đi, ông tìm các anh đấy, bác sĩ Lý - hắn nói.

- Ai tìm tôi? - tôi không hiểu.

- Còn ai khác, ngoài Chủ tịch? Ông đang ở chỗ Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa. Ông đề nghị sinh viên cũng có mặt ở đó.

Tôi từ gĩa Lý và đến đến toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung hoa.

Khi tôi đến, các trợ lý Mao vây quanh tôi, hỏi:

- Sơi có nhiều không, Bác sĩ Lý? Bao nhiêu đá trúng ông?

Bộ dạng tôi tơi tả khiến họ nghĩ rằng dường như tôi bị thương.

Đói, mệt, lạnh, đau đầu nhưng tôi tránh được mưa đá. Vương Thúy Dung xoa dầu cho tôi. Sau khi ăm bát mỳ tôi thấy khoẻ lên.

Mao chờ tôi ở phòng 118. Khi tôi đến, Mao đang ngồi uống cà phê và đọc. Ông đứng dậy, nhìn tôi, và tiến tới chúc mừng tôi. Nắm lấy cả hai tay tôi trong tay mình và ngắm nghía tôi. Tôi cảm thấy rằng ông quý tôi thực, dù rằng có sự căng thẳng quan hệ của chúng tôi với Giang Thanh.

- Thật là tình hình đáng tiếc anh rơi vào - Mao an ủi - Anh ướt sạch đấy. Tôi nói rằng mưa rất to.

- Tôi đang ở thời gian khó khăn, phải thế không? - Mao nói - Anh ốm à? Đừng khóc!

Ông xoa tôi lên mặt tôi.

- Tôi không ốm - tôi nói - nhưng ba người bị thương do bom. Tôi không biết họ sống chết ra sao

Uông Đông Hưng có mặt ở đó vàcũng thông báo rằng một người chết, hai

người bị thương nặng.

- Vì sao anh không thay quần áo và nghỉ một chút? - Mao gợi ý.

Mao mời một số nhà lãnh đạo sinh viên cực đoan của đại học Tổng hợp Thanh Hoa, của Bắc Đa, của Đại học Bắc Kinh, từ đại học hàng không Bắc Kinh và Uông từ đại học địa chất để cùng họ và các thành viên Nhóm nhỏ trung ương Cách mạng văn hoá thảo luận tình hình phát sinh. Tôi được mời tham gia cuộc gặp này.

Lần này Mao cứng rắn bảo vệ tôi. Lâm Bưu, Chu Ân Lai, Khang Sinh và Giang Thanh, thấy tôi với Mao, cần phải hiểu rằng tôi vẫn còn là người của Mao.

Giang Thanh không nói với tôi một lời nào, bà ta xem như không có tôi trong cuộc gặp này. Mao có thể bào chữa tôi, nhưng không phải là bà ta. Sự buộc tội của bà tiếp tục treo lên đầu tôi. Nhưng tính cách bà giờ đây ít làm tôi lo lắng hơn. Dưới cái ô của Mao tôi cảm thấy mình tương đối tự tin.

Thế là tôi đánh giá mình thuộc nhóm Một.

Cuộc gặp Mao với sinh viên trong ngày ấy đã trở thành ghi nhớ trong Cách mạng văn hoá.

Mao yêu cầu các phe phái sinh viên đoàn kết lại, và cảnh cáo rằng nếu họ còn tiếp tục chia rẽ, thì sẽ xuất hiện hai Thanh Hoa, hai Bắc Đa, hai đại học tổng hợp Hồng Thanh.

Tôi nhớ đến lời của Hồng Anh Sinh.

- Cả hai phe đều dùng lời của Chủ tịch để bào chữa cho hoạt động của mình - ông nói với Mao - nhưng lời của Chủ tịch có thể có giải nghĩa theo các cách khác nhau. Trong khi Chủ tịch đang sống và có thể dẹp đi các cuộc tranh cãi, thì những vấn đề như thế sẽ được giải quyết. Nhưng chúng ta sẽ làm cái gì khi Chủ tịch không còn trên đời nữa?

Khang Sinh và Giang Thanh nổi giận.

- Sao anh lại còn nói ý nghĩ ngu xuẩn đến thế? Họ trút giận xuống đầu ông.

Nhưng Mao tỏ ra thích câu hỏi. Ông cũng bóng gió nhắc đến vấn đề trong bác sĩ thư của mình gửi Giang Thanh trước đây.

- Khi tôi còn trẻ, tôi thường tự đặt ra những câu hỏi - Ông tán thành sinh viên - những câu hỏi, những người khác không thể hiểu. Dĩ nhiên, lời tôi có thể đưa ra có thể đưa ra sự giải thích khác nhau. Điều này khó tránh khỏi. Hãy nhìn qua khổng giáo, phật giáo, thiên chúa giáo - tất cả các trường phái triết học này tan vỡ thành nhiều mảnh, một mỗi mảnh lại được hiểu một cách khác với cơ sở được công nhận ban đầu. Không có những sự giải thích sa khác ấy có thể là chẳng có sự phát triển hoặc thay đổi nào cả. Nếu sự tù túng còn tồn tại, thậm chí những học thuyết đúng đắn nhất cũng chết.

Nhưng cuộc gặp này không đạt được mục đích. Sinh viên không thể đoàn kết được, và Mao, đương nhiên, quyết định rằng lòng tin vào thế hệ trẻ là sai lầm. Vài ngày sau, 5 tháng 8, Mao thông báo rằng muốn tặng công nhân một vài giỏ soài, số hoa quả này do bộ trưởng bộ ngoại giao Pakistan Mian Arsad Hussein tặng ông. Quà là dấu hiệu của đất nước, đó là cái mà Mao mất lòng tin vào đám sinh viên quậy phá, thù địch và ông đặt lòng tin của mình giờ đây vào công nhân.

Sau này, người ta đã gửi những người cầm đầu sinh viên về nông thôn hẻo lánh, sau họ là hàng triệu học sinh trung học và và đại học tổng hợp. Họ cần phải được cải tạo ở nông thôn, Mao nói, học ở ngay những nông dân nghèo.

Mao đưa soài cho Uông Đông Hưng để ông chia chúng sao cho mỗi một nhà máy đầu đàn ở Bắc Kinh, gồm cả nhà máy dệt, nơi tôi sống ở đó, đều có được một giỏ. Đáp lại, công nhân tổ chức mít tinh, ở đó vang lên những trích dẫn của Mao. Chào mừng món quà của Chủ tịch, họ đã bọc soài bằng sáp ong, tin rằng để giữ được nguyên gốc. Khi mà những giỏ soài được bày trong tủ kính ở phòng lớn của nhà máy, thì những công nhân lần lượt xếp hàng đi qua ngang nó, kính

cẩn cúi xuống.

Tuy nhiên không ai nghĩ tới tảy trùng giỏ soài, trước khi bọc sáp, và sau một vài ngày triển lãm nó bắt đầu thối. Theo chỉ thị của ủy ban cách mạng nhà máy họ đem gọt vỏ đi, sau đó đun phần mềm soài trong nước, và khi tổ chức lễ kỷ niệm khác cũng nghiêm trang như buổi lễ ban đầu.

Người ta lại cám ơn Mao một cách thành kính, và món quà của ông - giỏ soài, được tán dương như là một bằng chứng về sự quan tâm của Chủ tịch cho số phận công nhân. Sau đó tất cả công nhân nhà máy xếp hàng lần lượt, và mỗi người có thể uống một thìa đầy nước, trong đó hoa quả thần thánh được đun sôi.

Khi tôi kể cho Mao về sự tôn sùng, mà quà của ông được vây quanh, ông cười phá lên.

Mao tỏ ra ngưỡng mộ câu chuyện này.

CHƯƠNG 68

Mao đã che chở tôi, nhưng tôi giờ đây hiếm gặp ông hơn trước đây. Ông chẳng cần chăm sóc y tế của tôi nữa, và tôi trở thành bác sĩ ở nhà máy dệt, nhân viên phục vụ công nhân và gia đình họ.

Về tất cả cái gì xảy ra ở đó, tôi dần dần kể lại cho Mao.

Công nhân rất sung sướng là ai đó đã chăm lo sức khoẻ của họ, và tôi cũng vui sướng. Nhà máy đã yên ổn, tiếp tục sản xuất hàng hoa.

- Thế họ nói gì về Cách mạng văn hoá? - Mao quan tâm, khi nghe một trong số thông báo của tôi - Người ta lấy vợ và sinh con? Anh không cảm thấy là Cách mạng văn hoá còn rất xa xôi với lợi ích của nhân dân

Cách mạng văn hoá cũng xa xôi đối với tôi nữa. Tôi cũng chỉ là một phần của nhân dân tôi...

Tháng 10 năm 1968 Mao gọi tôi vào Trung Nam Hải. Vài ngày nay rồi, ông bị đau răng.

Khi trở lại, tôi cảm thấy không còn thoải mái nữa. Nhóm Một bị hoàn toàn được cải tổ. Uông Đông Hưng mang máy móc của tôi lên tầng ba toà nhà của mình, vì rằng Mao Viên Tân và Lý Nạp ngồi đã ở buồng làm việc của tôi.

Chẳng còn lấy một người nào trong số đội ngũ trước đây. Mới đây, họ theo chỉ thị của Mao sát nhập vào ủy ban kiểm tra quân sự ở các xí nghiệp điều hành

trực tiếp của ông, phục vụ nó bằng mắt và bằng tai. Vệ sĩ Chu Phổ Minh về nhà máy xe lửa, Tô Thành Nhị, nữ nhân viên cơ yếu - về đại học tổng hợp Thanh Hoa, ở đó nơi người phụ nữ hoàn toàn không được học hành này chẳng bao lâu trở thành thủ trưởng ủy ban cách mạng - phó chủ tịch của một trong những trường đại học đầu đàn của Trung quốc.

Những người lính của Uông Đông Hưng bảo vệ Mao. Thế nhưng số phụ nữ trẻ quanh Mao lại nhiều thêm. Tôi không quen ai trong đoàn tùy tùng mới của Mao, nhưng ngay lập tức tôi nhận ra rằng cả các trợ lý, cả người hầu hạ và cả đám vệ sĩ tôn sùng Chủ tịch nhiều hơn trong thời tôi. Tôi nghĩ rằng họ vẫn chưa biết rõ ông ta.

Ai càng biết nhiều về Mao, càng ít kính trọng ông. Bằng cách thay thế những người quanh mình, những người đã tận tâm phục vụ ông như một vinh dự lớn, Mao thỏa mãn nhận sự tôn kính thành tâm của họ, nghe những lời tâng bốc.

Tôi khám Chủ tịch. Răng ông ta làm tôi không thích. Nó bị phủ cặn, nhưng tẩy sạch nó thì tôi không hiểu. Và thiết bị chữa răng, tôi lại không có.

Tôi giải thích là tôi không phải nha sĩ và vì thế phải mời người có chuyên môn.

- Anh có thể chưa cho tôi được không - Mao nài nỉ - Chúng tôi không cần nha sĩ.

Tôi từ chối, sợ rằng không phải mang lợi mà mang hại.

- Chữa răng - đó là một chuyên môn - tôi nhắc lại - một thày thuốc thông thường chỉ làm hỏng tất cả.

Mao không nói gì cả. Nhưng tôi biết ông khá rõ - im lặng là biểu hiện không hài lòng. Tuy nhiên tôi không thể làm gì hơn. Uông Đông Hưng muốn tôi tôi dù sao chăng nữa cứ thử.

- Chủ tịch lần đầu tiên sau khi Giang Thanh kết tội anh đã yêu cầu anh giúp

đỡ - Uông nhắc tôi - Tất cả các nhân viên của Mao đã bị thay, trừ anh. Điều này rất quan trọng đối với anh - hãy thử làm tất cả những gì có thể làm được để làm yên lòng ông khỏi cơn đau. Giang Thanh vẫn còn bí mật mai phục, và anh biết điều đó.

Đấy là sự thật. Giang Thanh vẫn còn tìm lý do để bắt tôi. Khi Diệp Quần và Chu Ân Lai từ chối ủng hộ lời buộc của bà đối với tôi, bà ta quay sang Ngô Từ Tuấn. Biết là chúng tôi với Ngô Từ Tuấn làm việc cạnh nhau một vài năm, Giang Thanh kéo cô ta về chỗ mình ở Đào Dư Thái.

Giang Thanh thuyết phục rất lâu cô y tá ký tuyên bố buộc tội tôi. Những chứng cớ của Ngô Từ Tuấn, Giang Thanh hy vọng, sẽ có trọng lượng. Khi Ngô Từ Tuấn từ chối, vợ Chủ tịch trút cơn giận dữ của mình xuống đầu cô gái, buộc tội cô bao che tôi. Sợ bị hỏi cung, Ngô Từ Tuấn chạy đến Uông Đông Hưng, Uông đã thu xếp cho cô một chỗ làm việc trong văn phòng của mình ở Trung Nam Hải.

Tôi cám ơn sâu sắc Ngô Từ Tuấn và muốn giúp đỡ cô ấy. Lần này khi Mao gọi tôi, tôi kéo cô ấy theo tôi, hy vọng rằng cô ta có thể kể cho Chủ tịch nghe về tai hoạ của mình. Mao ngạc nhiên nhìn cô gái. Ông nghĩ rằng Ngô Từ Tuấn vẫn còn làm việc ở nhà máy xe lửa. Ông chú ý lắng nghe câu chuyện của cô.

- Giờ đây người ta khó tuyên bố tôi không phải là phản cách mạng - Ngô Từ Tuấn kết thúc câu chuyện của mình. Mao cười phá lên.

- Rất tốt - ông nói - Tư dinh của tôi trở thành hầm trú ẩn đối với bọn phản cách mạng. Các đồng chí - cả hai người phản cách mạng cũng có thể ở lại đây với tôi.

Ông nói thêm rằng từ nay không ai trong hai người chúng tôi có dính dáng tới Giang Thanh nữa. Bà ta có thể tìm cho mình bác sĩ và y tá riêng.

- Hãy lẩn đi khi nhìn thấy bà ta - Mao nói đùa.

Tôi khó mà có thể tránh được Giang Thanh. Các con đường bên trong Trung Nam Hải thường cắt nhau.

Bà ta chưa bao giờ từ bỏ âm mưu hại tôi. Bà nhìn qua tôi dường như tôi vật trong suốt. Tôi tìm bác sĩ chữa răng. Trong điều kiện bình thường điều này không khó khăn. Tuy nhiên sự lộn xộn trong Cách mạng văn hoá lan ra trong bệnh viện. Chính bệnh viện Bắc Kinh cũng chia làm hai phe đối địch. Người ta gạt bác sĩ trưởng và bí thư đảng ủy, nhưng lại không bổ nhiệm lãnh đạo mới. Việc mời một bác sĩ răng ở phe này được ghi nhận như là một bằng chứng là tôi, nghĩa là cả Mao ủng hộ chính phe này chứ không phải phe kia.

Cuối cùng tôi đồng ý với nha sĩ đầu ngành của bệnh viện Thượng hải. Mao bắt ông này chờ vài hôm, dù rằng tôi bẽn lẽn nhắc ông rằng nha sĩ sẵn sàng điều trị răng cho ông.

Cuối cùng Mao nổi xung.

- Tôi đã nói với anh rằng tôi không muốn tay nha sĩ này - Mao thét lên - nhưng anh vẫn cứ bắt tôi phải làm cái mà tôi không muốn làm. Thật chẳng ngạc nhiên là Giang Thanh ghét anh.

Đó là những lời ác độc và không đúng. Mao không muốn làm một cái gì đó ngược với ý muốn của ông ta, ông ta buộc tôi làm cái việc mà tôi thể làm được.

Ông không lay chuyển. Dứt khoát từ chối chấp nhận nha sĩ và yêu cầu chính tôi chữa cho ông.

Tôi buộc phải đầu hàng.

Tôi chữa cho Mao, bằng cách tham khảo với các chuyên gia đến đây hàng ngày. Đồng thời cũng hỏi các nhà khoa học. Mao bị bệnh sâu răng. Hàm răng của ông tất cả đều tồi. Cần phải làm sạch răng bằng cách cần thiết. Nhưng không tôi, không ai khác Mao cho phép làm điều này.

Cái tốt nhất mà tôi có thể làm - là xúc miệng ông bằng antiseptic, tẩy sạch

thức ăn khỏi bề mặt răng và đắp thuốc vào chỗ viêm nhiễm. Chỉ sau một tháng sức khoẻ của ông tốt lên.

Căn bệnh của Mao không những chỉ đơn thuần tính chất sinh lý học. Căn bệnh này có quan hệ với chính trị. Ban lãnh đạo đảng, mà Hồng vệ binh vẫn còn chưa làm tan rã nó, chuẩn bị triệu tập đại hội lần thứ 9 vào tháng tư năm 1969. Tuy nhiên điều này không đơn giản chút nào. Nguyên tắc lãnh đạo đại hội VIII, được tổ chức 13 năm trước đó, không được xem xét một cách chính thức.

Những nguyên tắc này - ủng hộ tư tưởng lãnh đạo tập thể, hứa rằng Trung quốc sẽ không bao giờ có sùng bái cá nhân, phê bình chủ nghĩa phiêu lưu của Mao - đối với Chủ tịch từ lâu đã là lỗi thời, những người chịu nhiệm thông qua quyết định này - Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình đã bị nguyền rủa.

Trong quá trình chuẩn bị đại hội IX thậm chí việc nhắc lại về lãnh đạo tập thể cũng coi là tội phạm, thế là thần tượng Mao đạt tới đỉnh cao nhất. Tất cả người Trung quốc mặc áo kiểu Mao, mang sách nhỏ Mao tuyển màu đỏ và lặp lại những dẫn trích từ các bài phát biểu của ông. Thậm chí sự mua bán đơn giản nhất trong cửa hàng cũng phải theo trích dẫn của Mao. Chân dung Mao treo khắp mọi nơi. Hàng trăm triệu người khắp nước bắt đầu một ngày, kết tụ tập trước chân dung Mao và hỏi xin ông lời chỉ dẫn. Buổi chiều mọi người lại tụ tập lại, thông báo cho Mao tất cả các sự kiện và xưng tội. Mỗi một ngày làm việc bắt đầu và kết thúc bằng tập thể đọc lại trích ngôn của Mao.

Những câu nói của Mao không những là tư tưởng chỉ đường của cả nước, mà còn bản thần chú tập thể.

Chủ nghĩa phiêu lưu của Mao, biểu hiện ở đại nhảy vọt đưa đất nước đến nạn đói lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Ngày nay chúng tôi biết rằng nạn đói làm chết íy nhất 25 đến 30 triệu người. (Một số người đưa ra con số cao hơn - 43 triệu). Cách mạng văn hoá đẩy đất nước vào hỗn loạn, huỷ diệt gia đình, tình bạn, gốc rễ đời sống xã hội Trung quốc.

Người đứng đầu quốc gia Lưu Thiếu Kỳ, mà Mao buộc tội ông ta về tất cả những gì cho là không đúng trong nghị quyết đại hội VIII, đã bị đuổi ra khỏi đảng và bị trừng phạt. Thậm chí vào tháng tư năm 1969 tôi không hiểu Lưu Thiếu Kỳ ở đâu, và sợ hỏi điều này.

Khá lâu sau này tôi hiểu rằng tháng 10 năm 1969 người ta giải Lưu Thiếu Kỳ vào trại Khải Phương và bị bệnh nặng đó. Vài tháng sau ông qua đời - không ai chạy chữa cho ông ta.

Với Đặng Tiểu Bình người ta cũng xử lý như vậy. Một phần mười số ủy viên Bộ chính trị bị tiêu diệt. Phần đông các vị lãnh đạo các tỉnh mất chức, điều hành tỉnh nằm trong tay ủy ban cách mạng, nơi quân đội có mặt.

Đại hội IX của đảng phải trở thành điểm tột bậc của kết quả của Mao trong việc thâu tóm quyền lực vào tay cá nhân. Đại hội IX đã chính thức từ bỏ nguyên tắc của đại hội VIII và khô phục Mao là người lãnh đạo cao nhất, quan điểm của ông - là tư tưởng chỉ đạo toàn thể đất nước.

Bởi vì ý nguyện của Mao trở thành luật lệ chính thức của đảng, cả cuộc Cách mạng văn hoá của Mao cũng được hợp thức hoá.

Quá trình tiến gần tới hội nghị mối quan hệ giữa những người còn sống sót sau các cuộc thanh trừng - với những người đã liên kết với nhay để đạp đổ Ban lãnh đạo cũ trở nên cực kỳ gay gắt. Liên minh giữa Lâm Bưu và Giang Thanh rạn nứt. Chu Ân Lai, người luôn luôn thờ phụng Mao, cũng khá bối rối về những lời buộc tội phản bội, cũng mắc kẹt đây đó giữa họ.

Hai nhóm cạnh tranh nhau, một nhóm do Lâm Bưu ủng hộ, và nhóm kia - Giang Thanh, đều cố sức cài người của mình vào Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị.

Chu Ân Lai thường không bàn luận với tôi về các vấn đề chính trị, nhưng một buổi chiều, khi thấy tôi đi vào nhà Uông Đông Hưng, ông kéo tôi vào nhà. Ông

muốn biết Mao nói gì về thành phần tương lai của ban lãnh đạo đảng.

- Không có gì cả đâu - tôi trả lời thành thật - Mao chỉ kể rằng muốn tiểu nhóm cách mạng trung ương cách mạng văn hoá và các nhóm chính trị đặc biệt thảo luận và quyết định cả vấn đề này.

Giang Thanh lãnh đạo tiểu nhóm, bà ta có nhiều tay chân vì thế ảnh hưởng của bà đến Ban chấp hành trung ương có thể là khá lớn.

Tôi cảm thấy rằng nhất thiết cảnh cáo Chu: Giang Thanh không thích ông ta và sẽ làm tất cả để tiêu diệt thủ tướng

- Ngay từ lúc bắt đầu Cách mạng văn hoá Giang Thanh có kế hoạch xử lý đồng chí bằng với mục tiêu của mình - tôi nói - một lần Cách mạng văn hoá là cuộc xung đột giữa cuộc cách mạng mới và chính phủ cũ, thì ai là chính phủ cũ? Dĩ nhiên, trước hết là chính thủ tướng.

Chu Ân Lai, là một trong số những nhà lãnh đạo cao cấp Trung quốc, còn được Mao tin - đến mức Lâm Bưu một lần gọi ông ta trong cuộc nói chuyện với Uông Đông Hưng viên chức dễ bảo. Chu lại còn hơn dễ bảo, ông là người bợ đỡ, nịnh nọt, đôi khi đến thớ lợ. Ngày 10 tháng 11 năm 1966 tôi có mặt trong cuộc hội đàm Mao và Chu, họ có kế hoạch gặp gỡ lần thứ bảy với hồng vệ binh trên quảng trường Thiên An Môn. Mỗi lần, khi ở đấy xuất hiện Mao, rất nhiều người tụ họp. Lần này hy vọng 2, 5 triệu sinh viên. Nhưng mà quảng trường chỉ chứa được nửa triệu người.

Chu Ân Lai đề nghị một phần sinh viên xếp hàng dọc theo đại lộ Trường Nhân, cũng như trên một số phố lớn phía bắc quảng trường. Mao sẽ đi theo các phố trên xe mui trần.

Cố gắng giải thích ý nghĩ của mình, Chu trải bản đồ ra nền nhà, quỳ trên thảm, chỉ cho Mao hướng mà ô tô của ông cần phải đi. Mao, hút thuốc, với sự mỉa mai ngắm nhìn Chu đang bò trên sàn nhà.

Thủ tướng của một đất nước vĩ đại quỳ trước Mao - đó là một sự lăng nhục cực kỳ đối với tôi. Mao cũng xem ra nhận sự thú vị cảnh tượng này.

Không có nơi đâu mâu thuẫn sự độc tài của Mao xuất hiện rõ rằng hơn trong mối quan của ông với Chu. Mao đòi hỏi Chu sự trung thành tuyệt đối, dù rằng từ lâu Chu đã không có điều này.

Chu, hẳn là, đã bị mất mát, ông không phải là người bợ đỡ. Hình như, Mao giữ thủ tướng từ sự khinh bỉ đối với ông ta.

Gần như cả Chu và Giang Thanh trở nên hữu hảo với nhau. Tháng 12 năm 1966, khi Giang Thanh đi đến cửa phòng, mà Chu Ân Lai thường tiến hành các cuộc gặp quan trọng ở đó, vệ sĩ chính của ông là Trần Nguyên Chung lịch sự yêu cầu bà chờ trong khi thủ tướng đang bận.

Giang Thanh tức giận.

- Mày làm việc chẳng qua như một con chó vâng lời của thủ tướng, nhưng trong quan hệ với tao, mày như một con chó sói - Giang Thanh gầm lên.

Giang Thanh ra lệnh cho Uông Đông Hưng bắt giam vệ sĩ thủ tướng. Uông từ chối làm điều này, chuyển Trần sang việc khác. Đặng Dĩnh Siêu, vợ Chu và những người thân cận nhất của ông, phụ hoạ tính đỏng đảnh của Giang Thanh.

- Đồng chí cần bắt giam Trần Nguyên Chung- Bà ta ủng hộ đòi hỏi của Giang Thanh - Chúng tôi không muốn dung túng kẻ lỗ mãng như thế.

Dù vậy Uông cũng không nghe cả bà ta.

- Trần Nguyên Chung phục vụ thủ tướng và vợ ông ta suốt đời mình - Uông phản đối - và họ thải anh ta chỉ để mà làm dịu sự đê tiện này!

Cuối cùng Uông cũng phải gửi Trần vào trường mang tên 7-5 để lao động ngoài ruộng một thời hạn nào đấy.

Như vậy, chẳng có gì bất ngờ là Chu Ân Lai, dù rằng bị mọi tấn công xuất phát từ bà ta, cũng vẫn mềm mỏng với Giang Thanh. Chu là một nhà chính trị

sắc bén và biết hơn ai hết, Mặc dù sự phê bình của Mao đối với vợ mình và và sự ghẻ lạnh ngày một tăng lên, Giang Thanh vẫn cần Chủ tịch.

Khi ủng hộ Giang Thanh, Chu đã vô tình phản bội Uông Đông Hưng.

Uông Đông Hưng là nhân vật then chốt trong cuộc đấu đá chính trị lung tung. Là người đứng đầu bộ phận điều khiển 6 nhà máy và hai đại học tổng hợp, thay mặt Mao điều hành chúng, Uông có quyền lực lớn và được xem là một trong số những người gần gũi nhất của Chủ tịch. Nhưng trong cuộc xung đột giữa Giang Thanh và Lâm Bưu, ông ta lại đứng về phía nguyên soái. Không chỉ vì rằng ông ghét Giang Thanh. Uông không hài lòng Mao, người không thể quên đi cho ông về chuyến đi của ông đến Indonesia với Lưu Thiếu Kỳ. Dù vậy hy vọng rằng, trong đại hội IX người ta sẽ đưa ông vào Bộ chính trị.

Thoạt đầu Chu Ân Lai ủng hộ Uông làm ứng cử viên. Tuy nhiên đêm hôm trước khi đại hội Uông Đông Hưng bị chảy máu dạ dày, và được đưa vào bệnh viện. Chu Ân Lai mời tôi và y tá Ngô Từ Tuấn để thông báo tin tức này cho Mao. Tôi cần phải giải thích lý do Uông bị bệnh. Khi tôi kể rằng bệnh chảy máu dạ dày là khá nguy hiểm, Chu đột nhiên kêu lên:

- Uông Đông Hưng - một đồng chí tốt như thế! Y tá Ngô Từ Tuấn và tôi cũng rơi nước mắt. Tuy nhiên Mao vẻ ngoài vẫn dửng dưng. Ông chẳng đáp ứng gì đến sự xúc động của chúng tôi. Chúng tôi luống cuống và bình tĩnh lại. Cuối cùng Mao nói:

- Nếu Uông ốm, hãy để các bác sĩ tốt nhất chữa cho ông ta. Chúng ta chẳng có thể làm được gì được hơn.

Sau khi chúng tôi đi ra Mao nói với y tá của nhiều rằng chúng tôi chúng tôi khóc Uông như người gần gũi nhất. Nước mắt của chúng tôi làm ông nghi là Chu Ân Lai, Uông Đông Hưng, Ngô Từ Tuấn và tôi có một cái gì đấy na ná một phe cánh.

Sự nghi ngờ của Mao không mảy may tác động đến Uông Đông Hưng.

- Tất cả chúng ta làm việc cho Mao - ông nói, khi tôi thăm ông trong bệnh viện - ít nhất thì tôi cũng chờ đợi lời cảm ơn....

Nhưng Chu Ân Lai lo lắng. Ông sợ gây ra sự không hài lòng của Chủ tịch. Giang Thanh và Khang Sinh, chống đưa Uông vào Bộ chính trị, quyết định lấy được sự ủng hộ trước của Chu. Ông đồng ý và khi thăm Uông, yêu cầu bỏ ứng cử viên của mình.

Uông Đông Hưng giận điên người.

- Chu xử sự theo ý muốn của Giang Thanh và Khang Sinh - Uông phẫn nộ - Một con người thực hiện những hành động ngu xuẩn, điên rồ do sự hèn nhát. Nhưng điều này luôn luôn nguy hiểm.

Tất cả các phái phải tìm đường thỏa hiệp. Đại hội IX của đảng chọn Uông Đông Hưng là ủy viên trung ương đảng và ủy viên dự khuyết Bộ chính trị. Lâm Bưu ủng hộ Uông Đông Hưng, Lâm Bưu và người theo ông có một ảnh hưởng lớn. Lâm Bưu đọc bản báo cáo chính trị tổng kết trên đại hội và được chính thức tuyên bố là đồng chí chiến đấu thân cận nhất và kế cận của Mao Trạch Đông

Quan điểm của Mao một lần nữa được xác nhận là tư tưởng chỉ đạo Trung quốc.

Con trai Lâm Bưu - Lâm Lập Quả cũng nhận được chức vụ cao. Người ta bổ nhiệm anh ta làm phó tư lệnh không quân không quân, gọi là nhà lãnh đạo tự nhiên thế hệ ba. Các tướng lĩnh tập hợp những lời phát biểu của Lâm Lập Quả và gửi cho Mao. Trong không quân, tên của Lâm Lập Quả thường làm người ta thường kể tới sau tên của bố anh ta.

Sau tất cả các điều này tôi suy sụp tinh thần. Mao đã đạt được sự thay đổi các nguyên tắc của đại hội VIII. Những người cộng sản mà tôi kính trọng đã bị thanh trừng - người ta đã thay thế hơn 80% thành phần trước đây Ban chấp hành trung ương. Tôi hầu nhưi không biết mặt các nhà hoạt động mới xuất hiện trên chính

trường. Họ là các thành viên của phe cánh Giang Thanh và Lâm Bưu.

Khi vợ của Chủ tịch và vợ nguyên soái Lâm Bưu chiếm địa vị lãnh đạo Trung quốc, tôi mất hết tất cả hy vọng, đất nước của tôi không bao giờ có hạnh phúc.

CHƯƠNG 69

Quá trình đưa Lâm Bưu đến đỉnh cao quyền lực, cả quân đội đã dùng sức mạnh. Thâu tóm vào tay mình trách nhiệm vãn hồi trật tự trong nước, quân đội đã kiểm soát các cơ quan chính phủ và các đơn vị sản xuất. Từ đỉnh cao đến nền tảng chính của tháp quyền lực. Bí thư các tỉnh được thay bằng các tư lệnh vùng. Đất nước Trung quốc đứng đầu là Lâm Bưu nghiên cứu tư tưởng Mao, bởi vậy Giải phóng quân đi đầu tất cả trong việc nghiên cứu, nên đòi hỏi biết cả về lịch sử của nó. Mọi người có mong muốn tiếp cận với vinh quang của quân đội.

Bộ quân phục đã trở thành bộ quần áo hàng ngày. Thậm chí tôi cũng mặc nó. Chỉ có bản thân Mao tự cho phép mình mặc bộ quần áo cũ rộng thùng thình. Ông chỉ mặc quân phục trong những trường hợp hy hữu xuất hiện trước đám đông nhân dân đẻ biểu thị sự ủng hộ của quân đội.

Nước ta hồi đó có hai kẻ thù chính: Liên-xô và Mỹ.

Tháng ba năm 1969 bắt đầu xung đột vũ trang trên đảo Trân Bảo, biên giới Xô-Trung. Trong những tháng sau cả nước được tổng động viên cho chiến tranh. Người ta đã bắt rời khỏi thành phố hàng chục triệu người và đưa về nông thôn dưới các lý do khác nhau.

Theo bản chất, họ đưa đi những người mà Cách mạng văn hoá chưa kịp loại bỏ. Họ phải làm việc trong cái gọi là trường cán bộ 7 tháng 5. Trí thức cần phải

học thực hành cuộc sống ở nông thôn trong những gia đình nông dân nghèo. Những người được gửi đi thường sống trong các trại tập trung nông nghiệp, làm công việc khổ sai.

Các sinh viên mà Mao kêu gọi họ hồi ấy tạo phản chống chính quyền, được gửi đến cao, là trên núi, thấp, về miền quê hẻo lánh để được học hành lại. Tháng 8 năm 1969 những người dân còn lại của thành phố được huy động đào hào sâu để chuẩn bị chống các cuộc tấn công bằng không quân và cả bon hạt nhân.

Tại Bắc Kinh, các địa đạo chạy cắt thành phố theo chiều dài và rộng, và trong trường hợp bị ném bom thì người dân có thể ẩn ở đây vài tuần liền.

Trong cơn sốt quân sự hoá, khi sự bồn chồn của quân đội đạt được đỉnh cao, Mao hỏi tôi một câu đố.

- Hãy suy nghĩ điều này - ông nói - Chúng ta có Liên-xô ở phía bắc và tây, ấn độ ở về phương nam và Nhật bản ở phương đông. Nếu như tất cả kẻ thù của chúng ta kết hợp lại và tấn công chúng ta từ phía bắc, nam, đông và tây, anh nghĩ xem chúng ta cần phải làm gì.

Tôi cũng suy nghĩ rằng Trung quốc bị kẻ thù bao vây, nhưng không biết trả lời ra sao, Chúng tôi phải làm cái gì? Tôi nghĩ nát óc cả ngày, nhưng cũng chẳng tìm ra câu trả lời.

- Hãy nghĩ thêm một lần nữa đi - Mao gợi ý - Sau Nhật bản là Mỹ. Có phải là tổ tiên chúng ta khuyên là nên hoà hoãn với các nước ở xa và tiến hành đấu tranh chống các nước ở gần không?

Tôi choáng váng. Báo chí chúng ta đầy các cột chỉ trích người Mỹ. Trung quốc đang giúp Việt Nam giờ đây chống Mỹ.

- Liệu chúng ta có thể tiến hành hội đàm với Hoa kỳ được không? - Tôi hỏi một cách hoài nghi.

- Mỹ và Liên-xô rất khác nhau - Mao giải thích - Mỹ chưa bao giờ chiếm

đóng lãnh thổ Trung quốc. Tổng thống mới của Mỹ R. Nixon từ lâu đã giới thiệu mình là người cánh hữu, là người đi tiên phong chống cộng sản. Tôi thích có công việc với phái hữu. Họ nói cái điều mà họ thực nghĩ - không như những người cánh tả làm, nghĩ một đằng làm một nẻo.

Cả tôi và Uông Đông Hưng chẳng ai tin Mao. Sự đối kháng tương hỗ giữa Trung quốc và Mỹ dẫn đến chiến tranh Triều tiên, sự công kích chống Mỹ cho đến nay vẫn chưa nguội đi. Đế quốc Mỹ bị buộc tội có ý định thống trị bằng vũ lực đối với tất cả châu á.

Chủ nghĩa tư bản, chúng ta đã tin, đang suy yếu và chết dần bởi các mâu thuẫn riêng nội tại.

Nhưng Mao nói hoàn toàn nghiêm túc, và điều này nghĩa là Trung quốc đang nằm trong quá trình cải tổ toàn cầu chính sách đối ngoại của mình.

R. Nixon cũng hướng nước Mỹ theo con đường mới. Tổng thống Mỹ gửi Mao một bức công hàm hữu nghị có tính chất thăm dò qua tổng thống Pakistan Yahub Khan và chủ tịch nước Rumani Nicolai Chausescu.

Ông xác nhận rằng không ủng hộ đề nghị của của Liên-xô về xây dựng một hệ thống an ninh tập thể ở châu á, rằng ông là người chống đối đòn tấn công vào các đối tượng hạt nhân của Trung quốc.

Lợi ích của Mao trùng với chiến lược của R. Nixon.

- Hệ thống an ninh tập thể ở châu á là cái gì? - Mao ngạc nhiên, khi biết về quan điểm của R. Nixon - đó là hệ thống chiến tranh châu á, được tạo ra để tấn công Trung quốc.

Mao thường sinh sự trong quan hệ với Liên-xô, coi Liên-xô đe doạ cá nhân ông.

- Bom nguyên tử và tên lửa của Trung quốc lúc này chưa có khả năng bay tới Mỹ - Mao trầm ngâm - nhưng nó có thể dễ dàng bay tới Liên-xô.

Tháng 12 năm 1969 thủ tướng Chu Ân Lai bức điện của đại sứ quán Trung quốc ở Ba-lan, nơi Trung quốc và Mỹ tiến hành các cuộc hội đàm không tiền khoáng hậu, đôi khi thù địch trong suốt nhiều năm.

Trong cuộc tiếp nhân dịp khai mạc triển lãm mốt quần áo ở Warsawa, đại sứ Mỹ đã đề nghị một cuộc gặp mới, bóng gió rằng có một đề nghị đáng thảo luận.

Mao cho tôi xem bức điện. Mao đang sung sướng.

- Chúng ta đã nói không thiếu cái gì đã nói 11 năm - Mao sung sướng - giờ đây chúng ta có thể lại bắt đầu tiến hành hội đàm một cách nghiêm túc. R. Nixon chắc chắn chân thực, khi nói rằng rất quan tâm trong cuộcnói chuyện với chúng ta.

Tôi mừng bởi Mao mong muốn phục hồi lại mối quan hệ hữu nghị với Hoa kỳ và bắt đầu nói chuyện với ông về sự phục hồi mua các tạp chí y học của Mỹ. Do lệnh cấm của cách mạng văn hoá đối với các ấn phẩm nước ngoài, tôi không thể theo dõi các thành tựu của y học. Mao đã già, và chẳng mấy lúc theo dõi sức khoẻ của ông đối với tôi sẽ trở thành càng khó khăn hơn.

Nếu không tiếp cận với các tạp chí y học Mỹ, tôi giải thích cho Chủ tịch, chúng ta không thể có khả năng biết về những tiến bộ trong lĩnh vực bệnh lão.

- Mỹ sẽ làm tất cả gì có thể làm được để thu thập thông tin về chúng ta - Mao trả lời - Vì sao chúng ta lại ngu ngốc đến thế và nhắm mắt trước cái gì xảy ra ở nước ngoài? Anh hãy viết cho tôi mẩu giấy liệt kê tất cả những tạp chí y học mà anh muốn nhận được.

Mao chuyển yêu cầu của tôi về tạp chí cho Chu Ân Lai và Khang Sinh.

- Tôi muốn rằng họ suy nghĩ tốt về mối quan hệ của chúng ta với các quốc gia nước ngoài - Mao cười khẩy - đặc biệt với Hoa kỳ.

Văn phong khoa trương đại chúng của Trung quốc, nhằm chống Mỹ, không dừng lại và cũng không giảm bớt, cũng như sự ủng hộ của chúng ta cho Bắc Việt

Nam trong cuộc chiến tranh đang diễn ra.

Nhưng sau hậu trường, các hành động hoàn toàn khác hẳn đang lặng lẽ được tiến hành. Mao tiến hành cuộc nói chuyện với kẻ thù xa của mình, để chuẩn bị chiến tranh với người anh cả lớn.

CHƯƠNG 70

Trong thời gian toàn Trung quốc được động viên cho chiến tranh, còn Mao tiến hành cuộc nói chuyện với Hoa Kỳ, thì sự thù địch của Mao với con người chỉ vừa mới đây được tuyên bố là người kế vị của ông và là người bạn chiến đầu gần gũi của ông, lại tăng lên. Tôi lần đầu tiên phát hiện sự thù địch của Chủ tịch với Lâm Bưu trong chuyến đi về phương nam tháng 5-1969, ngay sau khi đại hội đảng IX.

ở Trung Nam Hải việc số lượng lính bảo vệ Mao đã không lọt qua mắt. Những bộ phận của Uông Đông Hưng luôn luôn đứng ở đây. Gây ấn tượng cho tôi là cái khác - số lượng những cô gái trẻ quanh Mao không giảm đi. Họ đi cùng với Mao trong các chuyến đi. Nơi mà Mao đến, khắp chốn quanh ông xuất hiện những cô gái đẹp hoàn toàn mới. Trong thời gian chuyến đi của chúng tôi tháng 5-1969, tất cả nhân viên phục vụ ở biệt thự Mao gồm những cô gái trẻ. Để đảm bảo nghỉ ngơi cho ông, người ta cử các cô ca sĩ và diễn viên múa của đoàn văn công tỉnh. Ông tỏ ra đặc biệt chú ý hai cô ca sĩ được đưa đến phòng của Chủ tịch, và họ mang theo cả hai cô em gái trẻ của mình.

Khẩu lệnh công khai của Cách mạng văn hoá là chủ nghĩa khổ hạnh. Nhưng đảng càng thuyết giáo chủ nghĩa khổ hạnh và bình đẳng càng nhiều, thì Chủ tịch được hưởng khoái cảm tình dục lại càng nhiều. Chính trong thời gian, khi Cách mạng văn hoá đạt được chiến thắng của mình, Mao đùa giỡn trên giường với ba,

bốn, và thậm chí năm cô gái cùng một lúc. Bên cạnh phòng Mao, lính vẫn đứng canh bảo vệ an ninh của ông.

Chỉ trong thời gian chuyến đi này tôi hiểu, sự bảo vệ Chủ tịch được tăng cường nghiêm túc như thế nào sau khi Mao ra lệnh quân đội ủng hộ Cách mạng văn hoá.

Mao không thích những người bảo vệ ông mặc quân phục. Tại sao có nhiều lính xung quanh chúng ta thế? - Mao thường xuyên phàn nàn. Những người lính bóp nghẹt tự do của ông. Những người trong quân phục, ông biết điều này, đã thông báo tất cả những gì thấy được cho thủ trưởng của mình. Ông không thích bên cạnh ông có người để mắt đến. Mao yêu cầu bỏ lính gác đi.

Tôi cho rằng sự thù địch của Mao với lính tráng phản ánh cuộc đấu tranh đang tăng lên với Lâm Bưu.

Sự cố nhỏ tháng 11 năm 1969 làm tôi tin rằng nhận xét của tôi là hoàn toàn có cơ sở. Cuối tháng 10 ở Vũ Hán gió lạnh đã tràn tới, nhiệt độ giảm đột ngột. Theo kinh nghiệm trước đây tôi biết rằng Mao sẽ bị cảm lạnh, nếu chúng tôi quay về vùng ấm. Như thường lệ, Mao từ chối rời đi. ông cần rèn luyện.

Trương Diêu Tự, đảm bảo an ninh cho Chủ tịch cũng đâm lo lắng. Nếu Mao ốm, người ta có thể quy tội anh ta là sơ xuất. Trương yêu cầu Diệp Quần nói chuyện với Lâm Bưu để ông ta khuyên Mao quay về vùng ấm hơn.

Tôi đang ngồi với Mao, Trương Diêu Tự thông báo rằng Lâm Bưu sẽ tới. Mao lặng đi một lúc, biểu thị sự lãnh đạm. Mao không có ý định theo dõi nhà độc tài Lâm Bưu.

Thời tiết nóng không trở lại Vũ Hán. Cuối tháng 11 Mao dù sao chăng nữa cũng không tránh khỏi cảm lạnh, và biến chứng thành viêm cuống phổi nặng. Chỉ khi ấy ông đồng ý cho điều trị.

Trong mọi trường hợp, Mao một lần nữa bảo vệ tôi. ông yêu cầu viết bản kết

luận về cơn cảm lạnh và sưng cuống phổi của ông.

- Tôi muốn anh không bị dây dưa trách nhiệm do tôi bị ốm - ông nói - Chính tôi có lỗi trong việc chúng ta đã không đi về phương nam.

Mối quan hệ Mao với Lâm Bưu trở nên căng thẳng hơn. Sự tin của tôi về liên minh Uông Đông Hưng với nguyên soái trở nên nguy hiểm, tăng lên. Tôi lại cố gắng cảnh cáo Uông về điều này, nhưng ông ta lại phẩy tay.

Uông trung thành với Mao, nhưng ông vẫn còn có ít quyền lực trong tay. Ông không hiểu rằng mối liên hệ với Lâm Bưu có ý nghĩa chỉ khi Cách mạng văn hoá đang tiến hành. Không ai khi ấy được Mao tin hơn Lâm Bưu, con người bắt đầu chiến dịch nghiên cứu tư tưởng Mao và kể rằng một lời của Mao đáng giá hàng vạn lời của người khác. Khi ấy làm việc với Lâm Bưu nghĩa là làm việc với Mao. Nhưng tình hình đã thay đổi

CHƯƠNG 71

Đầu năm 1971 ở nhóm Một xuất hiện tin đồn rằng một trong số phụ nữ của Mao đã yêu một cán bộ trong bộ máy Mao. Uông Đông Hưng quyết định giải quyết vấn đề này đến cùng. Là một người mẫu mực trong các việc riêng, tận tâm phục vụ vợ con, Uông không nghĩ đến sự phản bội, không hiểu về sự nắng tay trên Mao. Nhưng Mao là con người đặc biệt, không cho phép người khác những điều tương tự. Từ đấy những yêu cầu cao của ông đối với tính cách các nhân viên của Chủ tịch.

Uông triệu tập cuộc họp bộ máy Mao, để kiểm điểm người phụ nữ và bạn trai của cô. Ông đề nghị tôi là Chủ tịch cuộc họp.

Tôi từ chối. Tôi quý người phụ nữ trẻ này. Khác hẳn với nhiều người làm việc quanh Chủ tịch, cô ta là người chất phác và phục vụ Mao chỉ vì sự kính trọng lớn với ông. Tôi không tin lời buộc tội. Cô ta và người đàn ông trẻ, có bài phát biểu về anh này, không cho phép mình cái gì cả.

Chuyện ngồi lê đôi mách đã xúc phạm họ. Có lẽ, cả Mao không tán thành kiểu làm thế, khi ông biết về điều này. Nhưng Uông Đông Hưng không buông tha. Uông nghĩ là tôi nao núng. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với anh, là mất việc ở nhóm Một - Uông thuyết phục tôi - nhưng anh có thể luôn luôn tìm thấy việc làm ở chỗ khác.

Hai lần được mời tới cuộc họp, Uông vẫn còn không buông tha cho chúng tôi điều này và không tin Mao ủng hộ ông ta trong tương lai. Uông cũng muốn tránh khỏi bị đuổi, và luôn luôn sẵn sàng đón nhận điều này. Uông cũng lên dây cót tinh thần tinh thần tôi để tôi cũng chuẩn bị với bất kỳ sự đảo lộn cuộc sống.

Uông Đông Hưng là thủ trưởng của tôi. Tôi không còn lại cái gì khác hơn là chấp hành mệnh lệnh.

Cô phụ nữ trẻ, khi nghe những điều chỉ trích trong cuộc họp, đã thất vọng. Cô yêu cầu Trương Ngọc Phượng dẫn cô tới gặp Mao. Tôi cũng không biết cô ta đã nói những gì với Chủ tịch, nhưng chẳng bao lâu Mao đính thân nói cho tôi rằng tôi đã mắc sai lầm khi nghe Uông.

- Anh làm sao thế, anh thực chẳng hiểu cái gì cả? - Mao nói với tôi, khi chúng tôi đến Hàng Châu - Anh đã xông vào việc chẳng liên quan gì đến anh cả. Anh cần phải hiểu chứ. Khi chúng ta về Bắc Kinh, tôi muốn anh tổ chức một đội bác sĩ và đi đến địa phương, nơi anh có thể thực tế phục vụ nhân dân, giao tiếp với họ với họ và học được một cái gì đấy ở những người nông dân nghèo. Điều này mang lại cho anh nhiều lợi ích.

Đã luôn chuẩn bị cuộc xáo lộn một cách chi tiết, tôi chọn Hắc Long Giang, một tỉnh xa nằm ở đông bắc Trung quốc, giáp giới Liên-xô. Chính ở đó vẫn chưa lắng yên cuộc đụng độ giữa quân đội chúng ta và quân đội Xô viết. Chính ở đây tất cả dân lành phải đi đào hầm trú ẩn tránh bom. Tôi muốn nhìn xem, nhân dân chuẩn bị chiến tranh ra sao.

Chẳng có cái gì giữ tôi ở Bắc Kinh, hơn thế ở đây thậm chí sự che chở của Chủ tịch cũng khó mà cứu được tôi. Cục diện trong bộ y tế năm 1969 lại bị nóng lên. Đúng thế và cả trong ngõ Công Tiên, nơi tôi sống, cũng chẳng yên. Một trong phe phái đánh nhau cắt nước và sưởi ấm, còn phe kia kiểm soát việc thu tiền, lại không chịu trả lương cho những ai không chịu công khai tuyên bố mình là người của nhóm họ.

Nhưng tôi không muốn dính vào phe này hay phe kia.

Khi tình hình trở nên không thể chịu đựng nổi, tôi chuyển gia đình và khu chung cư trong một khu Trung Nam Hải ; ở đó đóng đại bản doanh của bộ phận chung.

Về sự lựa chọn của tôi chỗ chuyển đến có một lý do không nhỏ là cơ quan của Lý Liên, toàn bộ cán bộ cũng được gửi tới tỉnh Hắc Long Giang.

Lý Liên sống không những điều kiện ăn ở tồi tệ, mà còn sợ hãi triền miên. Lý lịch tư sản tiếp tục gây cho cô ấy nhiều vấn đề. Nhóm cô ta mỗi buổi chiều họp một lần để đào bới quá khứ chính trị của đồng chí của mình và Lý Liên luôn phải chịu sự phê bình.

Chỉ có địa vị của tôi bác sĩ riêng của Mao mới che chở vợ tôi khỏi những thử thách lớn. Nếu tôi mất việc làm, cô ta sẽ khốn khổ.

ở Hắc Long Giang tôi có thể gặp và giúp Lý Liên. Thậm chí nếu đội của tôi chuyển sang vùng khác, chúng tôi dù sao chăng nữa cũng sẽ còn gần nhau hơn là tôi ở lại Bắc Kinh.

Tôi tin rằng chúng tôi có được cơ hội gặp nhau.

Hắc Long Giang thích hợp với cuộc đi đày của tôi cũng theo lý do khác. Nơi đây, vùng Nhị Thành thường là nơi lưu đày các quan lại phạm tội triều đình nhà Thanh.

Tôi cũng cảm thấy mình là kẻ bị đi đày.

Uông Đông Hưng không muốn tôi đi. Ông muốn đưa tôi sang chỗ khác. ở bệnh viện Bắc Kinh vẫn chưa đâu vào đâu cả, và điều làm Uông băn khoăn là làm sao tổ chức phục vụ y tế riêng cho Chủ tịch và những cán bộ cao cấp của đảng. Uông quyết định xây dựng một bệnh viện đặc biệt, dành riêng cho Mao và các cán bộ hạng cao cấp nhất đất nước.

Bệnh viện đặc biệt mang tên số 305 Quân giải phóng, nằm dưới sự điều hành

trực tiếp của quân đội.

Uông chỉ định tôi vào chức vụ giám đốc bệnh viện này.

Nhưng Uông Đông Hưng có lỗi trong vụ đi đày của tôi, khi ông bắt tôi phải tổ chức phê bình người tình của Mao. Lòng tin của Chủ tịch với tôi, bị xói mòn bởi tôi không muốn trở thành người tham gia tích cực Cách mạng văn hoá và lời buộc tội dai dẳng Giang Thanh và Khang Sinh, đã bị mất đi.

Trong tất cả các trường hợp xảy ra tôi tự xem mình là con dê tế thần. Uông Đông Hưng, khá bận bịu công việc, không tán thành ý kiến của tôi cho rằng Mao không hoàn toàn tin Uông nữa.

Để chăm lo con cái mình, tôi cầm đầu nhóm bác sĩ gồm 7 người, và 29 tháng sáu năm 1970 chúng tôi đi đến Hắc Bình, thủ phủ tỉnh Hắc Long Giang.

CHƯƠNG 72

Đón chúng tôi ở Hắc Bình là các gương mặt quan chức trong ủy ban cách mạng tỉnh Hắc Long Giang và họ tổ chức cho chúng tôi một chuyến tham quan thành phố kéo dài trọn một tuần lễ. Chúng tôi đã kiểm tra một đơn vị công an được trang bị tốt, làm quen với sự chuẩn bị chiến đấu sắp tới với Liên-xô. Chúng tôi cũng thăm địa đạo phức tạp được xây dựng để chống bom; thấy những bệnh viện dã chiến, đặt ở ngoại ô thành phố; thiết bị của những bệnh viện này là đơn giản và thiếu thốn, nhưng cũng đủ để sức chịu đựng được cuộc chiến tranh. Chúng tôi từ chối cơ hội thăm đảo Trương Bảo. ở đó các cuộc bắn nhai vẫn đang tiếp tục.

Từ Hắc Bình chúng tôi đi tàu hỏa đến thành phố nhỏ Mông Đường Giang. Chúng tôi suốt đêm trên một hồ đẹp Thanh Bộ, trải rộng trên chiếc núi lửa đã tắt, khiến chúng tôi liên tưởng tới sợi dây xâu chuỗi hạt trai. Đây là một nơi tuyệt đẹp và còn hoang sơ, nơi nhìn thấy được hổ và gấu. Sau cách mạng tháng Mười nhiều người Nga chạy đến đây. Họ là những người đi săn lành nghề và sống đày đủ.

Cách mạng văn hoá đã xua đuổi họ khỏi chỗ quen thuộc, chạy tán loạn khắp nơi.

Cuối cùng sau mười ngày tham quan và tiệc tùng, chúng tôi đi bằng xe hơi

đến huyện Ninh Hằng cuứng với hai bác sĩ của tỉnh Hắc Long Giang. Bắt đầu cuộc sống của tôi là bác sĩ chân đất.

Tôi sống trong khu nhà tập thể, dành một phòng cho ông lang Lý. Ông cư xử với tôi như một người cha, luôn quan tâm đến chăm sóc. Những cánh đồng rộng lớn và trải xa đến tận chân trời. Đất trồng trọt ở Hắc Long Giang màu mỡ và đen, gieo ngũ cốc và đậu tương.

Nhà cửa của nông dân cũng khác với nhà ở miền nam. Nhà làm bằng đất sét, mái rơm. Bên trong nhà là những chiếc lò nhỏ, giường được đặt lên trên lò, dùng làm nguồn nhiệt về mùa đông và cũng là chỗ chứa thức ăn. Trên chiếc giường lớn ấy, cả gia đình ngủ chung không phân biệt tuổi tác và giới tính.

Khác với đa số những vùng khác, Hắc Long Giang không lo nạn phá rừng, củi rất nhiều và dùng làm chất đốt cho các lò trong nhà.

Huyện Ninh Hằng, người dân là người Trung quốc, người thiểu số Triều tiên. Nhà của người Triều tiên đẹp hơn do có giấy trang trí dán lên thành lò. Người Trung quốc phủ cỏ lên trên lò, và nhà của họ trông thô sơ và bất tiện. Nông dân ở Ninh Hằng không ốm yếu, ẻo lả như ở Giang Tây, dù rằng sự nghèo khó ở đây toòn tại khá lâu. Nông thôn không có phục vụ y tế, người bệnh muốn chạy chữa phải đi vào thành phố. Nhưng chuyến đi như thế tốn khá nhiều tiền. Khái niệm về phục vụ y tế hiện đại không tồn tại. Một lần trong lúc thu hoạch mùa màng, một bà già bị một cái dằm đâm vào mắt. Tôi không có thuốc mà cũng chẳng có dụng cụ đẻ chữa cho bà một cách đúng đắn, và tôi muốn gửi bà vào bệnh viện thành phố. Mọi cố gắng của tôi thuyết phục bà đi chữa, không dẫn đến kết quả gì cả. Bà không thể tự cho phép mình một sự xa hoa như thế.

Chúng tôi là những bác sĩ duy nhất mà họ chưa từng nhìn thất bao giờ.Hàng ngày chúng tôi đi từ làng này đến làng kia, giúp mọi người về y tế, bằng cách sử dụng những thuốc đơn giản nhất và những phương pháp đơn giản nhất. Tôi nghĩ, Mao, khi gửi tôi, đã hy vọng rằng nông dân nhìn tôi như di sản của tư sản và

giận dữ.

Tuy nhiên trong làng chúng tôi luôn luôn gặp những điều vui vẻ. Chúng tôi không từ chối bất cứ sự giúp đỡ nào, dù sao chăng nữa vẫn tốt hơn là không có.

Trong số bệnh, có bệnh lao và và giun sán. Dù chất đốt dư giả, nông dân chưa bao giờ ăn thịt lợn chế biến thông thường. Thế là sinh thêm bệnh giun sán.

Nhưng tôi không gặp được Lý Liên. Trung quốc và Liên-xô đang trên ngưỡng cửa chiến tranh, và Hắc Long Giang là nơi có nhiều khả năng là chiến địa. Vì thế Lý Liên và các đồng chí của cô ấy rất không may mắn chuyển về trường cán bộ ở Hồ Nam, cách đây hàng nghìn dặm, đúng lúc trước khi tôi tới.

Tôi không mấy khi ở gia đình. Hoá ra là số phận ác độc đã quẳng chúng tôi khắp đất nước.

Từ những bức thư hiếm hoi, tôi biết rằng vợ và các con tôi sống rất chật vật. Họ bị những tin đồn làm rối trí, nào là tôi ở Hắc Long Giang vì lý do chính trị. Người ta cũng nói rằng tôi có liên quan với Liên-xô, và hoàn toàn bị người Nga bắt cóc. Những tin đồn làm người thân của tôi thất vọng.

Nhưng cuộc sống riêng của tôi ở nông thôn vẫn thanh bình và êm đềm trôi. Tin tức đến với chúng tôi rất hiên hoi. Cách mạng văn hoá, cuộc đáu đá giành quyền lực - tất cả điều đó còn ở đâu đó xa lắm, trong một thế giới khác.

Ngày 6 tháng 11 năm 1970, khi tôi đang ở trạm xá, thì xuất hiện một chiếc xe gíp của một thủ trưởng địa phương tên là Trương. Ông ta tìm tôi khắp làng mất vài giờ. Mệnh lệnh nói là tôi lập tức phải quay về Bắc Kinh.

Tôi thậm chí không có quần áo. Bỏ lại Trương và bác sĩ Nhương, tôi leo lên xe gíp lao về Mông Đường Giang, nơi có một sân bay duy nhất trong vùng. Chúng tôi đến đó khoảng mười giờ đêm. Trương là người hiếu khách và làm bữa ăn chia tay. Tôi không thể từ chối. Những quy tắc bất thành văn đòi hỏi điều này.

Nhưng tôi rất bối rối về cuộc gọi về khẩn cấp này.

Tại sân bay Mông Đường Giang, đang có một máy bay IL-62 do Liên-xô sản xuất, có khả năng chở tới hàng trăm hành khách. Tôi là người khách duy nhất. Máy bay cất cánh, đúng lúc tôi chui vào khoang.

Chúng tôi hạ cánh tại sân bay đặc biệt Tân Uyển ở Bắc Kinh sau lúc hai giờ đêm. Người lái xe của Mao đã chờ tôi. Theo phố xá tối và vắng người chúng tôi đến kịp Trung Nam Hải. Tôi mặc bộ quần áo nông dân màu nâu - vải bông và độn lót bông thô nặng. Trên đường đi, tôi toát mồ hôi. Y tá Ngô Từ Tuấn đón tôi.

- Mao đang chờ anh - cô ta nói thầm - Đi khám cho Chủ tịch đi, rồi sau đó tôi sẽ kể cho anh nghe cái gì xảy ra.

CHƯƠNG 73

Mao bực tức, ngồi trên ghế xô pha, mặt đỏ phừng phừng.

- Lại phát sinh việc phức tạp - Ông nói một cách khó nhọc - Tôi ốm nặng. Anh cần phải xem phim X-quang. Mai khám cho tôi và nói cho tôi biết nó là cái gì.

Chúng tôi nói chuyện một chút về công việc của tôi ở Ninh Hằng. Tôi nói rằng tôi hài lòng thực hiện trách nhiệm bác sĩ chân đất và rằng cuộc sống của tôi không đến mức khó khăn như thế. Sau đó tôi vội đi - tôi cần xem qua phim X-quang

- Xảy ra một cái gì đó khá nghiêm trọng đấy, Chủ tịch Lý - Ngô Từ Tuấn nói, đưa phim cho tôi.

Tôi ngượng. Chủ tịch Lý? Vì sao cô ta gọi tôi như vậy?

- Người ta bổ nhiệm đồng chí làm chủ tịch bệnh viện số 305 - cô ta giải thích - Hoàng Hữu Sơn cũng đã thông báo việc bổ nhiệm.

Trong khi tôi đang bị lưu đày, những người lãnh đạo bản doanh, cục chính trị và cục quân nhu Quân giải phóng quyết định bổ nhiệm tôi làm giám đốc bệnh viện cao cấp này.

- Nhưng cái gì đã xảy ra? một cái gì đó nghiêm trọng nghĩa là gì cơ? - tôi hỏi.

Mọi việc là ở chỗ Lâm Bưu. Rạn nứt giữa ông và Mao đến mức khủng hoảng

trong phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương, diễn ra ở Lư Sơn trong tháng 8 - tháng 9 năm 1970. Tôi lúc ấy còn ở Hắc Long Giang. Lâm Bưu muốn phục hồi chức vụ Chủ tịch nhà nước - chức vụ này Lưu Thiếu Kỳ đã ngồi sau khi năm 1959 Mao từ chức. Khi thanh toán được Lưu Thiếu Kỳ, chức vụ này bị bãi bỏ. Lâm Bưu muốn khôi phục nó và gợi ý rằng Mao lại trở thành Chủ tịch. Lâm Bưu biết rằng Mao sẽ từ chối, và hy vọng rằng khi đó người ta sẽ chọn ông. Đồng thời Lâm Bưu đã làm tất cả để thăm dò ý kiến của những người khác.

Trong số những người ủng hộ, Lâm Bưu muốn có Uông Đông Hưng. Như Uông kể với tôi sau này, Diệp Quần trước hội nghị ở Lư Sơn yêu cầu Uông ủng hộ chồng bà chức vụ này. Diệp Quần cam đoan là nếu người ta không cho Lâm Bưu chức vụ chức vụ chính thức cao, chẳng hạn chức Chủ tịch nước, thì việc là người thừa kế của Mao trở nên vô nghĩa.

Diệp Quần biết rằng Mao không ưa ý tưởng này. Nhưng nếu đa số đứng về phía Lâm Bưu, thì Chủ tịch phải tính đến một khả năng như thế.

Những người cùng cánh thân cận nhất của Lâm Bưu - tư lệnh không quân Vương Phát Trần, tư lệnh hải quân Lý Thế Bằng và cục trưởng hậu cần Khưu Hội Tác - đã công khai đưa ra công việc lớn trong những nhóm địa phương của những người tham gia cuộc họp Ban chấp hành trung ương trong khoảng thời gian giữa hai kỳ hội nghị. Giám đốc trước đây Tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá và ủy viên thường vụ Bộ chính trị Trần Bá Đạt cũng ủng hộ Lâm Bưu.

Ông viết vở kịch Dẫn đến thiên tài, tâng bốc Mao và thiên tài của ông đưa Trung quốc tiến bộ, đồng thời cũng đi đến kết luận về sự cần thiết phục hồi chức vụ chủ tịch nước. Vở kịch được xuất bản coi như một phần tài liệu của hội nghị trung ương trong tập san của hai nhóm bắc Trung quốc.

Nhiều người tham gia hội nghị trung ương cho rằng tập san phản ánh quan điểm của Mao

Nhưng Mao chống thẳng thừng. Đầu năm 1970 trong cuộc họp thường vụ Bộ chính trị Mao cũng tuyên bố rằng không lại trở thành chủ tịch nước.

Nhưng nếu chức vụ này là cần thiết, thì Mao cũng từ chối nó, người duy nhất có khả năng ngồi chức vụ này chỉ còn lại Lâm Bưu.

Vị Nguyên soái cùng mong ngóng điều này.

Lâm Bưu lại chui vào sai lầm mà Lưu Thiếu Kỳ đã mắc. Lâm Bưu muốn có hai chức vụ chủ tịch ở Trung quốc, muốn Mao chỉ là một trong số họ. Dưới mắt Mao, điều này là tội không tha thứ được. Triệu tập phiên họp thường vụ Bộ chính trị mở rộng ngày 25 tháng 8 năm 1970, Mao đã làm thế nào để tất cả mọi người hiểu điều này.

Phiên họp đã xoá bỏ tập san xấu số, Trần Bá Đạt bị cạo, và chiến dịch phê bình ông ta được bắt đầu.

Uông Đông Hưng cũng vướng vào vụ này. Uông nghe đề nghị của Diệp Quần và ở Lư Sơn đã phát biểu ủng hộ Lâm Bưu. Mao buộc tội Uông phản bội. Quyết định trừng phạt Uông, tuy nhiên, Mao không muốn thải hồi ông ta. Người ta tạm thời cho Uông Đông Hưng ngồi chơi xơi nước để ông có thể nghĩ về thái độ của mình. Uông, người vẫn còn thần phục Mao, đã thú nhận tất cả, kể cho Chủ tịch nghe về quyết tâm Diệp Quần đưa chồng lên chức vụ cao nhất trong nước.

Chu Ân Lai, người muốn tống khứ Uông, bổ nhiệm Giang Đăng Trung làm người kế vị Uông trong văn phòng bảo vệ trung ương. Còn Khang Sinh, hành động theo chỉ thị của Chu, đề nghị Vương Lẫng Nha giữ chức giám đốc bộ phận chung. Chu tiến hành việc bổ nhiệm không cho Uông Đông Hưng biết.

Uông vẫn cứng rắn.

- Tôi có khuyết điểm lớn -Uông than thở với tôi - Tôi phát biểu ở hội nghị và điều này làm Chủ tịch giận. Bây giờ tôi hối tiếc về việc này, và sự sám hối này không cho phép tôi mắc khuyết điểm mới.

Uông giận những người chống ông - đó là Chu Ân Lai, Khang Sinh, Giang Đăng Trung và Vương Lẫng Nha.

- Họ vẫn còn ngại tôi, hãy đợi đấy - Uông thề.

Khuyết điểm của Uông được thông báo cho tất cả nhóm Một. Thậm chí Mao buộc tội Ngô Từ Tuấn thuộc nhóm Uông Đông Hưng và hạn chế vai trò của cô ta trong nhóm, chỉ có công việc y tế mà thôi.

Người ta cũng thải hồi cả những phụ nữ nhóm văn công không quân - kể cả Lưu, người mà, như một số người đồn đại, đang nuôi con nhỏ của Mao. Họ là khá gần gũi với Diệp Quần và Lâm Bưu, và Mao ngờ rằng họ là nội gián cạnh ông.

- Tất cả bọn họ là không đáng tin cậy - ông nói cho tôi về sau này.

Trương Ngọc Phượng, cô gái phục vụ trước đây trên tàu hỏa Mao, thay thế những người bị thải hồi và chuyển vào Trung Nam Hải. Cùng với cô ta còn có vụ trưởng vụ lễ tân bộ ngoại giao Vương Hải Dung, về sau trở thành thứ trưởng bộ ngoại giao, và phó vụ trưởng vụ các vấn đề Châu Mỹ - Thái Bình Dương phiên dịch của Mao - Tăng Vĩnh Xương. Họ trở thành người liên lạc giữa Mao và các nhà lãnh đạo cao cấp và đã xác lập sự kiểm soát chặt chẽ như thế đối với các cuộc tới gặp Chủ tịch, đến mức thậm chí Chu Ân Lai buộc phải hỏi họ nếu muốn gặp lãnh tụ.

Người ta chẳng quyết định một cái gì cụ thể cả phiên họp ở Lư Sơn tháng 8, tháng 9. Cuộc đấu đá giàng quyền lực trong đảng vẫn tiếp tục.

Trong quá trình làm giảm cơ hội Lâm Bưu, vai trò của Giang Thanh tăng lên. Ngô Từ Tuấn kể cho tôi cái gì mà tôi dự đoán từ lâu, cuối cùng đã hiện rõ ra. Nếu Giang Thanh vạch mặt sự không chung thuỷ của Mao, thì ông ủng hộ khát vọng của bà ta. và giờ đây, tháng 11, như điều này xảy ra và trong thời gian đấu đá chính trị nóng bỏng trước đây, trong khi kết quả chưa ngã ngũ thì Mao ngã

bệnh.

Sự đa nghi của Mao thật là muôn màu muôn vẻ, và ông đã nghi ngờ âm mưu lật đổ. Lâm Bưu, người mà Chủ tịch tin tưởng, đang mong ông chết. Ông cũng đồ rằng, nguyên soái đứng đằng sau ba người bác sĩ, mà người ta cử đến khám cho ông bệnh viêm phổi.

Mao không tin họ, dù rằng Chu Ân Lai cử họ đến.

Nhưng sức khoẻ của ông xấu dần, và cuối cùng Trương Ngọc Phượng đề nghị gọi tôi từ Hắc Long Giang trở về.

Uông Đông Hưng muốn làm điều này từ sớm hơn, nhưng kìm lại, lo rằng, người ta lại không liệt tôi vào người đưa tin của Uông.

Tuy nhiên, thật tế Mao mắc bệnh sưng phổi. Các phim X-quang không giữ lại một nghi vấn nào cả. Nhưng tôi không thể thông báo sự thật cho Mao. Tôi nói rằng ở Mao chỉ viêm phổi, và người ta gắn tôi vào cặp Lâm Bưu - Uông Đông Hưng. Vì thế nói rằng đó vấn đề cũ của ông - viêm phế quản cấp tính, không có gì nghiên trọng. Một vài mũi tiêm kháng sinh, và ông sẽ khoẻ ngay.

Khi nghe chẩn đoán này, Mao bắt đầu đập nắm tay vào ngực.

- Lâm Bưu muốn tôi thối phổi - Mao kêu lên - Anh chỉ những bức phim X-quang này cho bác sĩ của ông ta, chúng ta hãy xem họ hát bây giờ đây. Họ là những người khôi hài, ba chàng trai ấy mà. Một người khám tôi, không tốt ra lời nào. Người thứ hai không mở miệng, nhưng cũng chẳng khám tôi. Còn người nữa lẩn sau mặt nạ và không nói với tôi, và thậm chí không động vào tôi. Nếu tất cả bọn họ vẫn còn nghĩ rằng đây là sưng phổi, tôi sẽ cấm tiêm. Và anh hãy xem liệu tôi có chết không.

Tôi nói chuyện với cả ba bác sĩ này, giải thích cho họ rằng vì sao chúng tôi giấu Mao bệnh sưng phổi. Chủ yếu để Mao nhận điều trị thích hợp.

Họ đồng ý, nhưng giám đốc bệnh viện Trung Nam Hải không hài lòng.

Chúng tôi không có khái niệm về những gì xảy ra ở Lư Sơn - ông nói - Làm sao mà chúng tôi biết chính trị và sức khoẻ của Chủ tịch lại lẫn lộn vào nhau đến thế? Chúng tôi đã làm tất cả như thủ tướng Chu Ân Lai khuyên.

Mao vui mừng, biết rằng các bác sĩ giờ đây cho bệnh của nó chỉ là viêm phế quản. Mao cám ơn tôi và mời tôi ăn trưa, dường như tôi là khách danh dự.

Chuỗi ngày bác sĩ chân đất kết thúc. Mao không muốn tôi quay về Hắc Long Giang.

- ở đây có thể một cái gì đó xảy ra, và tôi muốn anh ở đây với tôi - ông nói.

Một tuần sau Uông Đông Hưng thu xếp cho cả Lý Liên quay về ở Bắc Kinh. Gia đình của cuối cùng đoàn tụ.

Đến ngày 18 tháng 12 năn 1970 sức khoẻ Mao xấu đi đến mức ông không thể gặp nhà báo Mỹ Edward Snow, người lần đầu tiên phỏng vấn Chủ tịch từ năm 1936.

Sau cuộc nói chuyện này, nhà báo xuất bản một truyện bán rất chạy Ngôi sao đỏ trên Trung quốc và trở thành người bạn của Trung quốc những năm này.

- Tôi nghĩ, Snow đang làm việc cho Cục tình báo trung ương Mỹ - Mao cười, khi tôi thăm phổi ông - Chúng tôi cần phải cho ông tin tức nội bộ.

Tin là Snow sẽ chia xẻ thông tin với CIA, Mao dùng cuộc gặp với ông để phát triển xa hơn mối quan hệ Trung-Mỹ, thông báo rằng sẵn sàng tiếp ở Bắc Kinh R. Nixon hoặc bất cứ nhân vật hữu trách cao cấp. Ông cũng tận dụng cơ hội để người Mỹ sáng tỏ thêm về tình hình chính trị Trung quốc. Có ba loại người, những người chỉ thiết nhà an dưỡng dựa vào danh dự của tôi - Mao nói với nhà báo Snow - Loại người thứ nhất thực tế không muốn điều này. Nhưng loại người như thế không nhiều. Loại thứ hai chỉ theo đuôi cái gì mà đám đông kêu lên. Loại này chiếm đa số. Loại người thứ ba là loại người hô vang khẩu hiệu Chúc Mao Chủ tịch trăm tuổi, nhưng trong thực tế họ lại muốn tôi chóng

chết. Loại người này không nhiều, nhưng có cả những người như thế đấy.

Chỉ khi sống qua một thời gian ở Mỹ, tôi cuối cùng hiểu rằng Edward Snow, khi thăm Trung quốc năm 1970, đã là người cùng khổ trong chính đất nước của mình. Tin tức của ông cho chính phủ Mỹ được thông báo quá muộn, muộn hơn khi xác lập kênh liên hệ trực tiếp giữa Trung quốc và Mỹ. Và Snow, có lẽ, chưa bao giờ đoán được Mao muốn ám chỉ ai khi Mao nói rằng một số người muốn Mao chết.

Những lời này thuộc về Lâm Bưu.

CHƯƠNG 74

Tháng 8 năm 1971 sự không tin tưởng của Chủ tịch đối với Lâm Bưu đạt tới cao điểm.

Tạ Thanh Nhị phó giám đốc ủy ban cách mạng trong ban giám hiệu đại học tổng hợp Thanh Hoa, thông báo cho Mao về sự tồn tại của một mạng lưới gián điệp bí mật, mà con trai của nguyên soái Lâm Bưu phát triển trong lực lượng không quân. Nhóm này gồm một vài đơn vị độc lập, mang tên mật hạm đội liên hợp, nhóm nhỏ Thượng Hải và đội thi hành chỉ thị nhằm mục đích chiếm quyền lực và phế truất Mao.

Thao Xương, chồng của Tạ Thanh Nhị, sĩ quan đại bản doanh không quân, đề nghị Mao cẩn thận và tăng cường công việc giáo dục quân đội lòng trung thành với Chủ tịch.

Phần lớn những người ủng hộ Lâm Bưu nằm ở Bắc Kinh. Mao tính toán rằng những người cầm đầu quân đội ở cấp quân khu và tỉnh vẫn tin Mao như trước đây.

- Tôi không nghĩ là các tư lệnh quân khu lại đứng về phía Lâm Bưu - Mao tâm sự với tôi - quân đội nhân dân không đứng đậy khởi nghĩa chống lại tôi, đúng thế không? nhưng nếu họ không muốn tôi lãnh đạo họ, thì tôi quay về tỉnh Tân Giang và lại bắt đầu chiến tranh du kích.

Ngày 14 tháng 8 Mao quyết định lấy lòng tin sự ủng hộ của các tư lệnh tại các quân khu trong tỉnh.

Đoàn tầu đặc biệt cùng ngày hôm ấy đưa chúng tôi đến miền nam, dừng ở Vũ Hán, Trường Sa, Nam Xương, Hàng Châu và Thượng Hải. Kín tiếng với lãnh đạo đảng, chính phủ và thành phần chỉ huy cao cấp. Sự lôi kéo của Mao vang lên ở mọi nơi đều như nhau: tại hội nghị Lư Sơn một ai đó rất muốn chiếm chỗ chủ tịch nước. Bộ mặt này mưu mô chia rẽ đảng, rồi sau đó chiếm chính quyền.

Mao, khi tấn công Lâm Bưu, không bao giờ gọi đích danh ông ta, nhưng người ta biết đối tượng bị buộc tội một cách chính xác. Người ta biết rõ rằng Mao căm ghét mưu đồ của Lâm Bưu chiếm quyền lực. Mao trở nên cực kỳ đa nghi với sự sùng bái cá nhân mà Lâm Bưu đã siêng năng dựng lên. Ai đó nói rằng thiên tài xuất hiện trong thế giới chúng ta chỉ một lần trong một vài trăm năm, nhưng ở Trung quốc chẳng có thiên tài nào ít nhất đã một vài nghìn năm - Mao cằn nhằn - Điều này không tương xứng với thực tế. Nếu người ta bằng lời nói sẵn sàng ủng hộ tôi, thì hãy tăng cường quyền lực của tôi, nhưng chính trong việc này họ chỉ nghĩ rằng ủng hộ bản thân mình và củng cố địa vị riêng. Những từ người ta và ai đó chỉ là một người - Lâm Bưu.

Mao phẫn nộ liên hệ đến quyền lực Diệp Quần đối với người chồng. Tôi chưa bao giờ tán thành thói hành xử, khi vợ của ai đó có thể được phép làm việc dưới sự lãnh đạo của chồng - Mao nổi khùng - nhưng Diệp Quần ngồi ở chỗ tiếp khách Lâm Bưu. Để được gặp Lâm Bưu, mọi người không loại trừ ai phải qua tay bà ta. Quả là mọi viên chức có trách nhiệm, khi thực hiện nhiệm vụ được trao cho mình, chỉ phải phụ thuộc vào bản thân. Không thể phụ thuộc vào thư ký. Không được cho thư ký nhiều quyền hành nhiều đến thế.

Trong lời Mao người ta đã nghe thấy lời quở trách. Trong hoạt động của Lâm Bưu, Mao nhìn thấy một cuộc đấu tranh không đơn giản giành quyền lực, ở đây rõ ràng nhìn thấy âm mưu loại bỏ ông khỏi chức cụ lãnh đạo và phá tan đảng

thành từng mảnh.

Nhưng Mao muốn tìm thấy một sự thỏa hiệp, tin là bằng giáo dục hơn là bằng sức mạnh. Trị bệnh, cứu người - Mao gọi điều này như vậy. Chúng ta cần cố gắng giữ Lâm Bưu. Không quan trọng ai mắc sai lầm. Chúng ta không thể từ chối sự cần thiết giữ gìn sự thống nhất. Cái, được làm bây giờ, sẽ không mang lại điều gì tốt hơn. Sau khi tôi quay về Bắc Kinh, tôi sẽ tìm gặp Lâm Bưu và những người theo ông ta và đề nghị họ cuộc nói chuyện. Nếu họ không tìm tôi, thì tôi sẽ tìm họ. Chúng ta vẫn có thể giữ một số người trong số họ, nhưng không phải tất cả...

Chúng tôi về đến nhà ga đặc biệt ở quận Phượng Đài, Bắc Kinh ngày 12 tháng 9 năm 1971, tính ra chúng tôi vắng mặt ở thủ đô gần một tháng.

Trước khi quay về Trung Nam Hải Mao gặp các nhà lãnh đạo chính quyền Bắc Kinh và quân khu Bắc Kinh, một lần nữa nhắc lại chương trình của mình trong mối quan hệ với Lâm Bưu.

Chúng tôi về tới Trung Nam Hải khoảng 8 giờ tối.

Không có sự cần thiết nào cả trong cuộc thương lượng vộ vàng của Mao ở Bắc Kinh, Cũng chẳng tồn tại trở ngại nào cả đối với sự quay về của ông.

Tôi nằn lại trong tư dinh Mao, giúp phân loại các thứ sau chuyến đi. Lúc gần 10 giờ đêm Uông Đông Hưng nhận được điện thoại từ Bắc Đới Hà. Người gọi là Trương Hồng, phó chỉ huy đội cận vệ trung ương. Ông ta vừa mới biết tin từ Lâm Linh Hoa, con gái Lâm Bưu - rằng Diệp Quần và Lâm Lập Quả bắt cóc nguyên soái và buộc ông bỏ trốn.

CHƯƠNG 75

Ông Đông Hưng ngay lập tức gọi điện cho Chu Ân Lai.

Thủ tướng vội vàng rời toà nhà Quốc vụ viện và khoảng 11 giờ đã có mặt ở Trung Nam Hải. Mao chẳng hề biết tí gì về điều này, không ai báo cáo ông ta.

Tôi còn ở Trung Nam Hải đúng ở thời điểm, khi Chu thận trọng thông báo cho Chủ tịch những tin không mấy dễ chịu.

Thêm vào điều mà tôi đã biết,, Chu Ân Lai thêm rằng Diệp Quần gọi trực tiếp cho Chu. Lâm Bưu cần gấp một máy bay, nhưng không còm một chiếc nào rỗi cả. Chu biết rằng tại sân bay Thượng Hải Quang có căn cứ Trident, nằm hoàn toàn bên cạnh Bắc Đới Hà.

Chu nghi ngờ rằng yêu cầu của Diệp Quần là chuyện lắt léo để che phủ việc chạy trốn của họ.

Tình hình phát triển đến tới cao trào.

Khi Chu Ân Lai thông báo về cuộc chạy trốn của Lâm Bưu, mặt Mao biến sắc. Nhưng ông nhanh chóng làm chủ bản thân với sự xúc động và im lặng nghe, giữ thái độ lãnh đạm. Nếu Mao cảm thấy sợ hãi, ông cũng không bao giờ biểu lộ điều đó.

Chu đề nghị Mao nhanh chóng đi đến toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc. ý định Lâm Bưu vẫn chưa được rõ, nhưng những người phe cách ông ta ở

Bắc Kinh trong số cá quân nhân cũng có đủ.

Nếu họ có kế hoạch đảo chính, thì cuộc đụng độ võ trang là không thể tránh khỏi. Cung điện an toàn hơn, bảo vệ nó dễ hơn Trung Nam Hải.

Uông Đông Hưng gọi xe để đưa Mao và Chu tới toà nhà Quốc vụ viện, và gọi tiểu đoàn cận vệ để cắt đặt lính phân tán xung quanh toà nhà.

Tất cả đơn vị sẵn sàng cao độ. Tất cả liên lạc với bên ngoài bị cắt đứt.

Đi kèm Mao là Trương Ngọc Phượng, Ngô Từ Tuấn, vệ sĩ riêng Chu Phúc Minh, thư ký riêng Hứa Diệp Phụ, và cả tôi cũng có mặt ở phòng 118 sau nửa đêm. Uông Đông Hưng và Trương Diêu Tự sắp đặt điểm chỉ huy trong phòng kề bên. Tôi chạy qua chạy lại giữa hai phòng chờ tin tức từ Bắc Đới Hà. Chu Ân Lai ở lại với Mao, lãnh tụ giết thời gian bằng cách đọc lịch sử Trung quốc.

Chưa đầy một giờ sau sự kiện trên, phó tư lệnh Trương Hồng gọi điện về cung điện Trương Hồng. Ông và trợ lý của mình cố gắng theo dõi chiếc xe hơi của chính phủ, Lâm Bưu ngồi trong đó Lâm Bưu, thậm chí họ đã bắn vào chiếc xe bọc thép, nhưng không kết quả. Trên đường đi chiếc xe có dừng lại một lát, người ta đẩy Lý Vọng Phu, thư ký nguyên soái xuống đường. Người ta đã chở ông ta vào bệnh viện với loạt vết thương vì đạn vào tay phải, nhưng Uông Đông Hưng ra lệnh bắt giam Lý và nhốt vào nhà giam bí mật. Khi đội của Trương Hồng đến được sân bay Thượng Hải Quang, thì máy bay chở Lâm Bưu đã quay ra được đường băng cất cánh.

Chu Ân Lai đề nghị dùng tên lửa bắn chiếc máy bay đó.

Mao không đồng ý Cơn mưa rơi từ trên trời xuống, vợ goá lại đi lấy chồng. Chúng ta sẽ làm gì ư? Lâm Bưu muốn chạy. Cứ để ông ta chạy. Đừng bắn - ông nói.

Chúng tôi đợi.

Bắn quả thực là không cần thiết. Tương đối nhanh chóng chúng tôi biết rằng

chiếc máy bay cất cánh trong sự vội vàng như vậy không kịp nạp đủ nhiên liệu. Có trong thùng chứa nhiên liệu chừng dưới một tấn xăng, những người chạy trốn không thể bay xa được. Còn thêm điều này nữa, khi cất cánh, họ đã va phải xe ô tô nạp dầu, như thế khung bên phải bị rơi ra. Như thế họ có vấn đề với việc hạ cánh, thêm nữa trên máy bay không có lái phụ, hoa tiêu và điện đài.

Ra-da Trung quốc theo dõi đường đdi của máy bay, báo cáo đến tay Uông Đông Hưng và Chu Ân Lai.

Nngf chạy trốn giữ hành trình theo hướng Tây Bắc, theo hướng Liên-xô. Về sau trong văn bản chính thức xác nhận rằng ban đầu Lâm Bưu muốn bay về phương nam, về Quảng Châu, để lập ra ở đó một chính phủ riêng chính phủ. Sáng sớm 13 tháng 9 về ý định như thế của ông ta và bài phát biểu cũng không thấy có.

Gần hai giờ sáng nhận được thông báo rằng máy bay Lâm Bưu bay qua không phận Nội Mông và biến mất trên màn hình rada Trung quốc. Chu Ân Lai báo cáo điều này cho Mao.

- Thế đấy, chúng ta đã nhận thêm một kẻ phản bội - Mao nói - Đúng như là màn diễn đương thời của Trương Quốc Đào và Vương Minh.

Các tin tức sau này đến vào trưa hôm sau. Một máy bay Trung quốc bị tai nạn ở vùng Undur Khan - Nội Mông. Một phụ nữ và 8 đàn ông trên khoang đã bị chết.

Ba ngày sau, 16 tháng 9, Chu Ân Lai thông báo rằng theo nhận dạng răng của một người chết người ta xác định đó là với Lâm Bưu.

- Thế là mày đã trả giá cho sự chạy trốn - Mao nhận xét, khi nghe tin này.

Uông Đông Hưng, khi biết cái chết Lâm Bưu, dường như là bị ăn phải bùa mê, nhắc đi nhắc lại: Tốt, thế là họ đã chết. Nếu không, chỉ toàn những điều khó chịu

Chu Ân Lai cũng hài lòng.

- Thật là hay, tất cả mọi việc kết thúc đúng như thế - ông nói với tôi - vấn đề chính đã được giải quyết ổn thỏa.

Việc điều tra tình huống bỏ chạy, Mao trao cho Chu Ân Lai. Sự thật, thủ tướng trong thời gian của mình gần gũi với Lâm Bưu, bằng cách này ông muốn giờ đây được thú tội. Là một người chi ly và chính xác trong sự phục tùng những đòi hỏi của giới tăng lữ, Chu tiếp tục làm báo cáo trực tiếp cho nguyên soái thậm chí khi sự căng thẳng giữa Lâm Bưu và Mao trở thành dễ nhận thấy, đồng thời cũng thông báo rằng Chủ tịch yêu cầu giữ bí mật. Điều này động chạm đến cả tôi. Mao có lần yêu cầu tổ chức nghiên cứu chuwaxbeejnh viêm phế quản, căn bệnh trở thành vấn đề chính sức khoẻ của ông.

Việc thực hiện nhiệm vụ đòi hỏi sự ủng hộ của chính phủ. Nhưng Mao không muốn điều này đến tai Lâm Bưu. ông luôn tin rằng căn bệnh sưng phổi của ông trước đây thực chất là sự xuất hiện đặc biệt nào đấy một âm mưu mà chính Lâm Bưu muốn giét ông. Vì thế ông ra lệnh cho tôi cảnh cáo Chu để ông này không bép xép về đề án nghiên cứu cho nguyên soái.

Khi tôi truyền đạt Chu mệnh lệnh này, Chu dao động, rồi đồng ý.

Chỉ một tuần sau, Diệp Quần, bề ngoài ra vẻ quan tâm đến trạng thái sức khoẻ của Chủ tịch, gọi tôi và nói là chồng bà tán thành chương trình quy mô toàn quốc nghiên cứu về viêm phế quản. Chu Ân Lai là người duy nhất mà tôi nói điều này, và ông ta, đương nhiên, đã bép xép.

Tôi ngay lập tức đến gặp thủ tướng, nhìn ông tận mắt. Quả là nếu Chủ tịch nghe được Diệp Quần biết về đề án, ông sẽ buộc tôi tội tiết lộ thông tin.

Vâng, tôi nói điều này cho Lâm Bưu - Chu nhún vai - Phó chủ tịch Lâm Bưu - thủ trưởng trực tiếp của tôi. Theo anh, làm sao tôi không báo cáo cho ông ta?

Chiều ngày 12 tháng 9, khi chúng tôi đợi những tin nhiễu loạn, Chu gọi tôi

vào và tuyên bố rằng ông chưa bao giờ nói điều gì cả cho Lâm Bưu về sức khoẻ của Mao. Tôi luôn luôn rất thận trọng để không làm điều này Chu mặt vênh lên, nói thế. Đây cũng là lời cảnh cáo để khi bắt đầu điều tra, tôi không được nói cho Mao về việc chẳng hay trên.

Nhưng nếu Chu Ân Lai thông báo cho nguyên soái thậm chí cả những thứ tầm thường như thế, thì ông ta có thể im lặng giữ bí mật một cách nghiêm túc hơn.

Uông Đông Hưng cũng không giải thích nổi điều này.

Trong thời gian khám nhà Lâm Bưu, tìm thấy nhiều ảnh Chu Ân Lai và vợ ông chụp với Lâm Bưu và Diệp Quần. Những bức ảnh, nếu rơi vào tay kẻ thù của thủ tướng, thì không loại trừ rằng, sẽ trở thành đối tượng tống tiền.

Uông chuyển những bức ảnh này và những tài liệu có nguy hiểm tiềm tàng khác cho vợ thủ tướng, người luôn luôn là người mắc nợ ông ta.

Cả Giang Thanh cũng không chỉ một lần chụp ảnh với Lâm Bưu và vợ ông. Khi Uông cho bà ta xem những bức ảnh này, Giang Thanh ra lệnh đốt chúng.

Không ai muốm thú nhận mối quan hệ chặt chẽ với người đang trở thành kẻ phản bội.

Dưới sự bảo vệ của Uông Đông Hưng, Mao trốn trong toà nhà Quốc vụ viện hơn một tuần lễ. Chu và Uông muốn chắc chắn là nguy cơ cuộc đảo chính quân sự bị ngăn chặn và tất cả những người phe cánh thân cận của Lâm Bưu bị bắt.

Âm mưu chống Mao, không nghi ngờ gì nữa là có thật. Nhưng vẫn chưa rõ mục đích một quy mô chống đối.

Vụ việc Lâm Bưu nhận được mã số sự kiện 9-13- ứng với ngày tháng dẫn ông ta vào cõi chết. Một tháng trôi qua, trước khi cuộc điều tra được hoàn tất. Theo các tài liệu công bố chính thức, Lâm Bưu, Diệp Quần và con trai của họ Lâm Lập Quả bắt đầu co kế hoạch dảo chính từ tháng ba năm 1971, tên gọi của

nó là đề án 5-7-1. Theo tiếng Trung quốc nổi dậy vũ trang phát âm cũng giống: 5-7-1. Mục đích của họ là bắt giam Mao, nhưng có thể cũng giết, và chiếm chính quyền.

Chuyến đi của Mao để gặp các nhân vật đứng đầu chính trị và quân sự khu vực ở miền nam Trung quốc là một phần của chiến lược chính trị, nhằm củng cố địa vị của mình. Mao cần sự ủng hộ ở các tỉnh.

Theo thông báo chính thức, cuộc hội đàm của Mao với các viên chỉ huy quân đội trở thành một tín hiệu đặc thù đối với Lâm Bưu. Theo ý tưởng, cuộc hội đàm được tiến hành bí mật. Nhưng Lưu Phong chính ủy quân khu Vũ Hán thông báo những điều này cho Lý Thế Bằng, chính ủy hải quân, một người ủng hộ có ảnh hưởng của Lâm Bưu. Lý Thế Bằng tiếp theo thông báo tin tức này cho Hoàng Hữu Sơn, cũng là một chiến hữu thân cận của nguyên soái. Hoàng Hữu Sơn kể cho Lâm Bưu và Diệp Quần về nội dung các cuộc hội đàm tháng tám của Mao và đi nghỉ ở Bắc Đới Hà.

Việc chuẩn bị phế truất Mao bắt đầu.

Những người tham gia âm mưu này đã thảo ra vài phương án. Tập đoàn không quân số 5 có thể ném bom đoàn tầu của Chủ tịch. Tư lệnh tập đoàn không quân số 4 Văn Bình Hoà đảm nhận bắn Mao. Một phương án cũng được xem xét là cho nổ kho chứa dầu gần sân bay Hoàng Thảo ở Thượng Hải trong thời gian đoàn tàu đặc biệt của lãnh tụ dừng ở đó. Cuối cùng, cũng nghĩ đến việc cài mìn ở cầu đường sắt ở Thổ Phán, gần Quý Châu.

Tôi không biết, chi tiết âm mưu lật đổ của Lâm Bưu là đúng đến mức nào. Cuối cùng, Chu Ân Lai là người đính thân thông báo kết điều tra.

Tôi chỉ có thể kể cái gì tôi thấy khi tôi ở cạnh Mao trong thời gian nhận được thông báo đầu tiên.

Tôi tin chắc rằng việc giết Mao không bao giờ lại đạt được một cách quá đơn giản như thế. Uông Đông Hưng và cơ quan mật vụ của ông rất cảnh giác theo

dõi an ninh của Chủ tịch. Những kế hoạch của Uông luôn luôn giữ bí mật và thay đổi nhanh đến mức ngay cả các vệ sĩ không phải lúc nào cũng kịp trở tay. ý định Lâm Bưu không có lấy chút cơ hội nhỏ. Khi Mao quay về thủ đô an toàn,, Lâm Bưu hiểu rằng mình đã thua. Ông buộc phải bỏ chạy. Lâm Bưu biết số phận của những người mà Mao sẽ vứt bỏ một cách tàn bạo và không thương tiếc. Trong thời gian ấy tôi không nghi ngờ - khác với Lâm Bưu - rằng Lưu Thiếu Kỳ chết trong tù vì tra tấn và bệnh tật. Số phận như thế đã giáng xuống nhiều nhà hoạt động cao cấp. Ngay lúc âm mưu của nguyên soái chống Mao không thành công, cái chết của ông là được định đoạt trước. Cuối cùng thì thời kỳ Lâm Bưu biến mất.

Vụ việc Lâm Bưu đến tai nhân dân cuối 1971 làm xáo động cả nước. Xã hội Trung quốc bị choáng váng. Và tôi cũng không thể rùng mình. Tôi dự đoán mối quan hệ căng thẳng của Mao với người từng được tất cả mọi người gọi là người đồng chí và người bạn chiến đấu thân cận nhất của Chủ tịch, tôi biết về cuộc đấu đá gay gắt giữa họ bắt đầu từ hội nghị Lư Sơn, khi Lâm Bưu tiến hành đòn ngấm ngầm, cố gắng giành lấy chức vị chủ tịch nước. Cách mạng văn hoá là tội lỗi và không khoan nhượng, nó đã dìm chết chìm nhiều người vô tội.

Nhưng không có cái gì chuẩn bị cho tôi đến quy mô phản bội của Lâm Bưu, đếm thảm kịch của chuyến bay cuối cùng của ông ta.

CHƯƠNG 76

Sau của cái chết Lâm Bưu, sức khoẻ Mao trở nên xấu đi. Ông cũng chưa khỏi bệnh sưng phổi, đeo dẳng từ tháng 11 năm 1970. Khi vụ việc Lâm Bưu đến hồi kết thúc, khi đã tiến hành các vụ bắt bớ và Mao biết rằng đã nằm trong sự an toàn, thì dường như một cái gì đó bắt đầu đè nặng lên ông. Suốt ngày đêm ông nằm trên giường hầu như không nói và không làm một cái gì cả. ông già đi trông thấy - vai còng xuống, đi lại chậm chạp, chân kéo lê. Cơn mất ngủ lại hành hạ ông.

Huyết áp của Mao từ mức bình thường - 130 / 80, nhảy lên đến 180/100. Phần dưới của chân và bàn chân bị trương to ra, được biệt ở mắt cá chân. Bệnh run rảy mãn tính phát triển và ông ho khạc ra một lượng đờm khá lớn. Hơi thở của ông yếu và không sâu. Không có lần thử nào mà tôi lấy, lại có vi trùng bệnh lý, kể cả trong phổi.

Đó là dấu hiệu sức suy giảm đề kháng của cơ thể. Tim to lên, nhịp đập nhanh hơn.

Tôi thuyết phục Mao đồng ý khám tổng thể, bằng X-quang cho các tế bào ở vùng ngực và điện tâm đồ. ông phản đối.

Tôi đề nghị dùng nhân sâm, thuốc bắc Trung quốc mà Chủ tịch vẫn thường dùng nó trước đây. Mao nói rằng đừng bao giờ đả động đến y học dân tộc Trung

quốc nữa.

Tôi báo trước cho ông rằng nếu chúng tôi tiến hành kiểm tra bệnh sưng phổi thì ông có nguy cơ bị bệnh tim. Tôi muốn phác đồ tiêm cho ông kháng sinh.

Nhưng Mao từ chối tiêm. Ông đồng ý uống thuốc viên, nhưng cũng chỉ uống tạm thời thôi. Nếu ông cảm thấy đỡ, thì ông ngừng uống, không ai và không cái gì có thể cản ông thay đổi quyết định. Với ông có thể tranh luận bất tận.

Hai tháng sau cái chết của Lâm Bưu, ngày 20 tháng 11 năm 1971, dân chúng Trung quốc phát hoảng, khi xem phóng sự Mao tiếp thủ tướng Bắc Việt Nam - Phạm Văn Đồng.

Tiễn khách ra cửa, Mao đi không vững, như một ông già. Chân của ông, như ngày hôm sau người ta nói, liên tưởng đến cọc bị lung lay

Mỗi lần, khi bệnh tật kéo ông vào giường, Mao nghĩ đến nước cờ chính trị sắp tới. Cách mạng văn hoá do ông khởi xướng hơn năn năm trước đây đã tiêu diệt đảng. Nhiều người nòng cốt cao cấp bị giết. Một số được cứu thoát bằng sự đi đày. Vâng và những ai bị cải tạo, đều bị buộc tội là không trung thành với chủ tịch. Tuy nhiên không ai trong số họ tỏ ra thất tín đến mức như một chiến hữu thân cận của Mao. Nhưng quả là phần đông những người lãnh đạo bị đàn áp đã cảnh cáo ông về sự thất tín Lâm Bưu, người tin vào những người thân cận của mình rằng Mao không thể và được phép điều khiển đảng và đất nước.

Nằm trên giường gần hai tháng, Mao đã sẵn sàng đi tới hoà giải.

Bây giờ ông ta muốn đưa trở lại những người bị ông đàn áp.

CHƯƠNG 77

Đám tang Trần Nghị là dấu hiệu đáng ghi nhớ đầu tiên của tôi về sự tồn tại phương án của Mao phục hồi những người bị đày đoạ. Trần Nghị, cựu bộ trưởng bộ ngoại giao, qua đời ngày 6 tháng giêng năm 1972. Ông là con người cởi mở, cống hiến cho đảng, không ngần ngại đánh giá sự quá trớn và sai lầm của Cách mạng văn hoá, chủ nghĩa cuồng tín của hồng vệ binh. Trong đại hội đảng tháng hai năm 1967 phó chủ tịch Tăng Trần Linh và Lý Phú Xuân kịch liệt phê bình Lâm Bưu, Giang Thanh và những người phe cánh họ vì cách mạng văn hoá đã ra khỏi tầm kiểm soát. Lúc đó, cũng trên cuộc họp ủy ban quân sự Diệp Kiếm Anh, Hứa Tương Thanh và Nhĩ Dung Trường cũng phát biểu tương tự tuyên bố của nguyên soái Trần Nghị. Ngày 17 tháng hai năm 1967 Tăng Trần Linh viết một bức thư cho chính phủ, trong đó nói là ông cảm thấy hối hận đã tham gia đấu tranh vì cách mạng, tham gia hồng quân và kết hợp với các lực lượng vũ trang của Mao ở Tân Giang đầu những năm 1930

Bức thư của ông được trao cho Chủ tịch. Tôi không thể hình dung, tất cả cái gì lộn xộn trong trong đầu Tăng Trần Linh ra sao - Mao viết lề thư - Điều này đối với tôi hoàn toàn bất ngờ.

Sau đó Mao mời một số người trong Tiểu ban Cách mạng văn hoá, để cùng nhau đáp lời. Mao tán thành với Lâm Bưu, buộc tội Tăng Trần Linh, Trần Nghị và những người đứng ở phía họ là âm mưu phục hồi nền quân chủ và kéo lùi

cách mạng văn hoá.

Hành động của Lâm Bưu và Giang Thanh, như vậy, đã được tán thành, họ nhận được quyết định mở chiến dịch toàn dân chống lại những người phê bình họ. Người ta đuổi Trần Nghị khỏi phòng làm việc. Sự trả thù cũng nhắm vào các ủy viên Bộ chính trị và hội đồng quân sự đến nỗi cả hai cơ quan này tê liệt luôn. Tiểu nhóm cách mạng trung ương Cách mạng văn hoá thực tế nhận được sự im lặng của Bộ chính trị.

Trần Nghị chết trong tình trạng thất thế.

Đám tang ông được ấn định lúc ba giờ ngày 10 tháng giêng ở nghĩa trang Bắc Bảo Sơn, nơi đã chôn nhiều lãnh tụ cách mạng. Sự có mặt của Mao đã nằm ngoài dự kiến. Ông và người chiến hữu cũ của ông chưa bao giờ sống trong hoà bình. Trong buổi lễ, thay cho Mao, Chu Ân Lai phải là người chủ trì. Người ta trao cho Diệp Kiếm Anh đọc điếu văn. Diệp đã gửi tóm tắt cho Chủ tịch để làm tin. Họ đã được làm trong khuôn khổ con đường chính thức. Trần Nghị được coi là con người có công và có cả sai lầm.

Mao xoá từ nói về sai lầm và bằng cách như thế đã hồi phục Trần Nghị.

Trong ngày chôn Trần Nghị, Mao, khi tỉnh giấc, đột nhiên quyết định tham gia tang lễ. Ông thậm chí không kịp mặc quần áo. Mặc bộ đồ lụa và đi giầy da, ông cũng tuyên bố rằng nhanh chóng phải đi. Chúng tôi nói trên đường gió thổi mạnh, trời lạnh, Mao phẩy tay.

Chúng tôi vẫn kịp khoác cho ông áo choàng ấm và mũ. Trên đoạn đường ngắn tới xe. Mao phải vật lộn với gió thổi vào mặt.

Chúng tôi có mặt ở nơi tổ chức lễ tang sớm hơn số đông những người được mời. Vợ goá của người quá cố Trương Thanh cùng con cái đã ở đó từ trước. Khi bà đi vào phòng truy điệu, Mao đứng dậy, có người đi kèm đỡ, tiến đến bà nắm lấy tay bà.

Bà vợ goá nức nở. Mao mắt nhay nháy. Trần Nghị đã là một đồng chí tốt - Mao an ủi.

Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh và Chu Đức tới. Tôi nghe thấy sau lưng vang lên tiếng ai đó Chủ tịch khóc!, và sau điều này thì phòng tràn ngập tiếng thút thít.

Nhưng Chủ tịch không khóc. Ông chỉ đơn giản nhấp nháy mắt, cố kìm để không trào nước mắt ra.

Ông cũng vẫn là một kịch sĩ tài ba.

Trong lễ tang có mặt cả thái tử Campuchia lưu vong Norodom Sihanu. Khi nói chuyện với ông, Mao đã nói về ý định hợp tác với những người lãnh đạo bị lưu đầy.

Sau đó Mao đề cập tới sự kiện tháng hai, nói là đó là nỗ lực của Trần Nghị và những người cựu trào trung thành với lãnh tụ nhằm chống lại Lâm Bưu, Trần Bá Đạt, Vương Lý, Quang Phương và Từ Bích Nhưỡng - những người cực đoan làm hại Cách mạng văn hoá.

Sau đám tang Trần Nghị bắt đầu làn sóng phục hồi cho những người oan ức. Một trong những người đầu tiên được phục hồi là Dương Thành Vũ, cựu tổng tham mưu trưởng. Người ta phục hồi ông ta cùng với cùng với Dư Lĩnh Diệm, chính ủy không quân trước đây và Phó Trung Bích, cựu tư lệnh cận vệ Bắc Kinh. Lâm Bưu đã bắt họ ngày 24 tháng ba năm 1968. Lời buộc tội Lâm Bưu chống họ là giả - Mao nói. Ông viết viết vài dòng cho Dương Thành Vũ và yêu cầu Uông Đông Hưng chuyển thư. Dương Thành Vũ, tôi hiểu đồng chí - viết Mao - Đã có sai lầm trong quan hệ với đồng chí, Dư và Phó .

Cuộc trở về tiếp theo là La Thụy Khanh. Lâm Bưu cũng giả mạo buộc tội La Thụy Khanh - Mao thú nhận - Tôi nghe Lâm Bưu và đuổi La Thụy Khanh. Tôi thiếu cẩn thận, hấp tấp nghe lời xúc xiểm của ông ta. Vì thế hôm nay tôi buộc

phải tự phê bình bản thân.

Mao chưa bao giờ thú nhận rằng Cách mạng văn hoá là sai lầm. Nhưng sự phản bội của Lâm Bưu làn ông tin vào sự cần thiết thay đổi chiến lược.

Mao trao việc phục hồi cho những người lãnh đạo bị đày ải cho Chu Ân Lai.

CHƯƠNG 78

Quay về từ đám tang Trần Nghị, Mao thấy người yếu đi. Phòng tang lễ ở Bắc Bảo Sơn lạnh lẽo, Mao đứng suốt buổi lễ tang, chân ông run lên, ông ho liên tục. Chưa bao giờ tôi thấy Chủ tịch yếu đến như vậy.

Mao bị rét - bệnh viêm phổi quay lại. Nhưng ông lại từ chối dùng kháng sinh. Ông như thường lệ, không muốn tiêm, chỉ uống thuốc viên.

Nhưng thuốc viên không đem hiệu quả mong đợi, và Mao trở nên hoàn toàn gày. Chân sưng lên, phổi có nước. Các cơn ho trở nên nặng hơn, đang tiếp diễn.

Cần phải khám tổng thể cho Mao, lập nhóm hội chẩn các chuyên gia.

- Đồng chí, có lẽ, muốn đẩy trách nhiệm sang người khác - Mao giận dữ chỉ trích đề nghị của tôi.

Năm ngày sau ông hoàn toàn ngừng uống kháng sinh, tuyên bố Họ là những người vô tích sự. Sự ốm yếu quật ngã ông, buộc ông phải nằm bẹp tất cả thời gian trên giường. giấc ngủ không sâu, đầu óc lẫn lộn.

Khoảng nửa đêm 18 tháng hai năm 1972, y tá Ngô Từ Tuấn chạy đến tìm tôi, trong trạng thái cực kỳ bối rối. Cô ta không thể không thể mò mầm được mạch đập của Mao. Tôi chạy đến ông. Mạch đập thì có nhưng là 140 nhịp một phút. Tôi báo Uông Đông Hưng và Chu Ân Lai, để họ có thể khuyên Mao cho phép bác sĩ khám cho ông. Cần xác định nơi khu trú bệnh. Mao như trước đây phản

đối hội chẩn. Tôi trả lời rằng không có sự can thiệp khẩn cấp của y tế ông không thích.

Mao yếu và ông thở nặng nề đến nỗi ông không thể thậm chí ho được.

Cuối cùng Mao đã đầu hàng. Một đội bác sĩ tiến hành khám toàn bộ thể lực ông và bỏ điện tâm đồ. Hoá ra là ông bị suy tim.

Do điều này tim không ở trạng thái không bơm đủ máu, não Mao không đủ ôxy, nguyên nhân của những cơn mất ngủ thường xuyên.

Điện tâm đồ cũng cho thấy cả loạn nhịp tim.

Mao bị kiệt sức và rất đau đớn. lúc nào ông cũng cáu gắt. Khi Đỗ Mạnh Thường cố gắng giải thích trạng thái của Chủ tịch bằng thuật ngữ y học cổ truyền Trung quốc, ông cắt ngang: Được rồi! được rồi! Anh cứ đi tiếp đi và thảo luận điều này ở chỗ khác. Khi chúng tôi đi đến cửa, ông quay lại tôi Y học cổ truyền chẳng làm được cái gì cả cho tôi - Mao thì thào - Cho mấy ông này biến đi hộ tôi.

Bác sĩ Đỗ Mạnh Thường, một nhà khoa học và thực hành rất nổi tiếng và được kính trọng đã ngoài 70 tuổi. Chúng tôi không thể mời ông đi một cách tự nhiên. Tham khảo ý kiến, chúng tôi quyết định là Uông Đông Hưng sẽ nghe chẩn đoán của bác sĩ, sau đó tham khảo ý kiến với Đỗ.

Vương Thế, Hồ Thư Đông và tôi chịu trách nhiệm về pháp đồ Mao chỉ định. Chúng tôi quyết định tiến hành tiến hành một khoá chữa bệnh bằng penecyline cùng với thuốc lợi tiểu để kích thích tim và làm sạch cơ thể.

Mao đồng ý tất cả, trừ tiêm. Các anh không phải thử ngay lập tức - ông nói - quả là nếu vấn đề về sức khoẻ của tôi vẫn tiếp diễn, thì các anh chẳng còn cái gì còn lại để dự trữ nữa đâu.

Mao vẫn còn không chịu chấp nhận y học hiện đại một cách nghiêm túc. Ông tán thành Khang Sinh, người mà khi ốm từ chối uống thuốc được mới bào chế.

Ông ta muốn được điều trị cũng như thế. Nhưng chẳng bao lâu Khang Sinh trở thành ốm lâm sàng. Khang Sinh ngồi bất động trên đi-văng trong buồng mình ở Đào Dư Thái, không nói được lời nào. Bệnh của ông ta khác hẳn bệnh của Mao. Nhưng bác sĩ Quang, theo dõi bệnh ông ta, thông báo cho tôi rằng thuốc duy nhất mà Khang Sinh tin lại là kháng sinh. Sau khi nghe bác sĩ Quang, tôi cố gắng khuyên Mao tiếp tục điều trị bằng kháng sinh, ông uống cả thuốc khác. Nhưng Mao cự lại theo ý mình: Tôi không cần tất cả các loại thuốc này.

Ông ngừng uống thuốc sau lần uống đầu tiên.

Kháng sinh không ảnh hưởng đến sự suy tim của Mao. Phân tích máu cho thấy hàm lượng oxy trong máu giảm nghiêm trọng và hàm lượng này còn nhỏ hơn cả người khoẻ đã chết. Tính mạng của Chủ tịch đang nguy hiểm.

Ngày 21 tháng giêng tôi lại nói chuyện với Chu Ân Lai, đề nghị ông khuyên hợp tác với các bác sĩ. Tôi nhấn mạnh rằng tình hình đang nguy hiểm thêm và thêm rằng Mao yêu cầu không nói cho Giang Thanh biết điều này.

Chu đồng ý.

Nhưng buổi chiều, Chu đến chỗ Chủ tịch cùng với Giang Thanh. Thấy họ, tôi giận điên người. Chu lại không giữ lời. Chủ tịch ốm nặng - Chu bắt đầu giải thích, khi Giang Thanh đi ra - Nếu với ông một cái gì đó xảy ra thì tôi lúc ấy biết ăn nói thế nào với bà ấy? Bà ta - ủy viên Bộ chính trị và vợ Chủ tịch. Ngoài ra, chúng ta còn là đồng chí với nhau về mặt đảng. Sao tôi không thông báo cho bà ấy?

Vương Thế, Hồ Thư Đông và tôi kể cho Giang Thanh và Chu Ân Lai nghe về sức khoẻ Mao. Tôi nhấn mạnh rằng, nếu bắt đầu thực hiện tất cả các lời khuyên của bác sĩ, thì tính mạng Mao sẽ rất nguy hiểm. Chu hỏi tỷ mỷ chúng tôi về điều trị.

- Chẳng lẽ Chủ tịch mấy ngày trước đây không khoẻ hay sao, lúc ở Bắc Bảo Sơn? - Giang Thanh hỏi, che dấu sự giận dữ - Chủ tịch đã trong trạng thái sức

khoẻ tốt suốt một năm qua. Thể lực ông khoẻ, và chẳng xảy ra cái gì với ông cả. Anh hãy vất cái thói làm người hoảng lên đi.

Nhưng Chu Ân Lai biết rằng Mao ốm nặng. ông theo dõi sức khoẻ Mao bắt đầu từ ngày Lâm Bưu chết.

Chu đề nghị tôi dẫn ông cùng với Giang Thanh đến gặp chủ tịch, để nói chuyện với ông. Những bài giảng về y học của tôi có thể hữu ích, ông nói, khi chúng tôi bắt đầu khuyên ông đồng ý khoá điều trị

Tôi đến đầu tiên. Trong áo choàng hở, Mao ngồi ở đi-văng, đầu ngả về phía sau, mắt nhắm nghiền, bọt với tiếng khí lép bép sùi ra từ miệng khép chưa kín, ngực trần phập phồng theo nhịp thở. Tay và chân bất động trông như bị tê liệt, ông bị xanh xao.

- Chủ tịch - tôi nói khẽ, khi đứng bên cạnh bên cạnh đi văng - Thủ tướng và đồng chí Giang Thanh muốn thăm đồng chí.

Chúng tôi kéo ghế gần với con bệnh.

Mao vẫn tiếp tục ho. Tôi kéo chiếc ống nhổ, còn Giang Thanh đưa cho Mao khăn mùi xoa của mình. ông gạt tay vợ và hướng về chiếc ống nhổ.

Giang Thanh sống quá lâu cách xa Mao đến nỗi quên cả thói quen của chồng. Ông luôn luôn sử dụng ống nhổ.

- Các anh tất cả ở đây làm cái gì thế?! - Mao bực tức. Chu liếc nhanh sang Giang Thanh, đang im lặng ngồi trên ghế.

- Chúng tôi vừa mới thảo luận về sức khoẻ của Chủ tịch - Chu bắt đầu - và muốn nói chuyện với đồng chí.

- Chẳng có cài gì ở đây để mà nói cả - Mao hậm hực - Đồng chí không phải bác sĩ và không hình dung được gì mà nói. Đồng chí cần nghe lời bác sĩ.

Liếc sang Giang Thanh, Chu tiếp tục:

- Hoàn toàn chưa lâu ba người.....

- Ai thế? - Mao cắt lời.

- Lý Chí Thỏa, Vương Thế, Hồ Thư Đông. Họ đã kể cho đồng chí Giang Thanh và tôi về tình trạng sức khoẻ của Chủ tịch.

Trước thời điểm này, Mao ngồi nhưng mắt còn nhắm. Bây giờ ông nhìn chăm chăm vào khách.

- ừ, thế họ nói cái gì?

-Nói rằng Chủ tịch bị cảm lạnh - Chu lải nhải - và cái đó dẫn đến phát triển viêm phổi. Viêm phổi tiếp theo dẫn đến đau tim. Chúng tôi nghĩ rằng cần tăng cường quá trình điều trị cho Chủ tịch - Chu quay về phía tôi - Xin mời, đồng chí hãy giải thích cho Chủ tịch một lần nữa, đây là bệnh gì và đồng chí dùng gì để điều trị.

Mao không để tôi mở miệng.

- Đây là thuốc mà anh đưa cho tôi phải không? Tôi mất cảm giác ngon miệng là vì cái này. Và từ nhiều mũi tiêm của anh mà lưng tôi đau cực kỳ và da rách bươm ra.

Giang Thanh không bỏ lỡ cơ hội.

- Năm 1968 Lý Chí Thỏa định đầu độc tôi bằng thuốc của mình, ông đã ngạc nhiên vì sao anh ta định đầu độc tôi chứ không phải ông. Ông khi đó đã hỏi tôi: Có thể, anh ta đầu độc tôi đơn giản hơn bà. Ông còn nhớ chứ? Giờ đây mọi việc rõ rành ra rồi đấy. Anh ta cố gắng làm hại ông.

- Thế à? Bà vừa mới làm một tuyên bố nghiêm túc, đúng không? - Mao nói một cách cay độc, quay sang phía tôi.

Tôi cảm thấy miệng tôi cứng lại. Giang Thanh buộc tôi tội mưu sát, còn Mao đồng ý với bà ta.

- Ra khỏi đây đi - Giang Thanh rít qua kẽ răng - Anh sẽ chẳng có thể tiếp tục cái trò bẩn thỉu của mình nữa đâu.

Bất ngờ tôi thấy thanh thản. Sự sợ hãi tan biến. Chẳng còn cái gì có ý nghĩa nữa. Tôi đứng dậy. Cái gì chờ tôi? Bị bắt, xử tử... Kệ thây mọi chuyện. Không thể kiên nhẫn chịu cuộc tra tấn như thế này mãi được nữa....

Tôi từ từ ra cửa, vì lẽ gì đấy tôi không bỏ qua cái liếc nhìn từ Chu Ân Lai. Ông cố giữ sự nén nhịn, nhưng máu dồn lên mặt và tay run run.

Mao bắt đầu nói đúng lúc tôi đi đến cửa.

- Đứng lại - ông nói, đầu ngửng lên - Nếu ở Giang Thanh có một điều gì đó chống lại anh, thì điều này phải được nói công khai - Sau đó ông quay sang phía Giang Thanh: - Những chuyện nói sau lưng chẳng đáng giá gì.

Tôi cảm thấy hòn đá trên lưng mình biến mất, hòn đas ấy cuối cùng rơi xuống đất an toàn. Tôi biết rằng nếu tôi có thể được bảo vệ, thì tôi giữ được thắng lợi thật sự.

Chu, theo tôi nghĩ, cũng thở khoan khoái.

Tôi bắt đầu giải thích cho Mao rằng theo tôi, có cái gì đó không đúng trong lời của ông. Nguyên nhân ăn mất ngon, tôi nói, là do vận chuyển máu bị chậm bởi timn bị yếu.

- Thể xác của đồng chí còn tốt, có lẽ, do một số cơ quan nội tạng chẳng hạn dạ dày và hệ tiêu hoá bị thiếu oxy và cũng bị sưng lên. Tất cả điều này xảy ra vì rằng đồng chí không chịu uống thuốc, cái đó đưa đến máu tuần hoàn chậm không đủ đi khắp cơ thể. Đấy từ dó sinh ra cảm giác đau và ngứa ngáy...

Nhưng Mao không nghe. Ông lắc đầu, tay ông khua tròn trên di văng.

- Giang Thanh, cọng hoa sen, mà bà gửi cho tôi, người ta đã đun lên, tôi đã uống cả bã. Nhưng sau đó nó làm tôi bị nôn. Y học cổ truyền Trung quốc đấy - chẳng tốt gì cả.

Tôi suýt nữa bật cười khi nghe Mao chì chiết bà vợ như thế nào. Giang Thanh ngồi, mặt cau có, thở nặng nhọc, bóp trán bằng mùi xoa.

Mao ngả đầu lên đi văng

- Tôi cảm thấy là bất cứ điều trị nào, xuất phát từ người không phải là bà, sẽ đạt kết quả tốt - ông nói.

Sau đó quay sang phía tôi:

- Hãy ngừng tất cả các biệ pháp chữa đi. Ai còn muốn tôi được điều trị tiếp, hãy cút khỏi đây đi.

Tôi choáng váng. Mao bị bệnh. Không điều trị thì chết. Ông cần phải được thoát ra.

Mao quay lại Chu Ân Lai.

- Tôi khá yếu. Tôi không nghĩ là có thể sống lâu hơn. Tất cả giờ đây phụ thuộc vào anh...

Chu Ân Lai hoảng.

- ồ! Không! Bệnh tật của đồng chí đâu có nặng đến thế - Chu bối rối.

Mao lắc đầu một cách yếu ớt.

- Không. Tôi không điều trị đâu. Các đồng chí sẽ chăm lo tất cả mọi thứ sau khi tôi chết - giọng Mao mệt mỏi - Chúng tôi sẽ xem điều này như là mong muốn của tôi.

Giang Thanh choáng người. Mắt bà mở to, tay nắm chặt. Bà đang giận điên người.

Chu lại gần Mao và đờ người. Chủ tịch đảng cộng sản Trung quốc nhường quyền điều hành đất nước đảng chính phủ và quân đội cho thủ tướng và đã làm điều này trước vợ mình, người muốn chính mình phải làm điều này.

Tôi vẫn run rảy từ những sự việc xảy ra đối với tôi. Tôi đã nhận thấy tín hiệu trong lời Mao. Bây giờ tôi cảm thấy rằng chính ở phút này lần đầu tiên ông đã nhận ra cái chết của mình.

- Hết - cuối cùng Mao nói - Việc đã được quyết. Mọi người được tự do, có thể đi được rồi đấy.

Ngay lúc chúng tôi đi vừa tới tạm gác, Giang Thanh quẳng chiếc mũ lưỡi trai quân đội xuống đất.

- ở đây đang có một âm mưu đảo chính - Bà ta phun ra một cách rõ rằng - Tôi sẽ kiểm tra cẩn thận điều này, sau đó quay sang Chu Ân Lai - Triệu tập ngay Bộ chính trị! - Sôi tiết vì phẫn nộ, bà bỏ đi.

Tôi có thể đoán ai mà Giang Thanh cho là gián điệp, dù rằng một người tin chắc rằng đúng, đó là trong số đó có cả tôi. Đồng thời, có thể, gián điệp chủ chốt bà ta cho rằng chính là Uông Đông Hưng.

- Đồng chí Uông Đông Hưng - Chu Ân Lai nói với người phụ trách công việc an ninh - Thông báo cho tất cả các ủy viên ủy viên Bộ chính trị, hiện đang có mặt ở Bắc Kinh. Chúng tôi cần triệu tập ngay.

Lúc ấy là 9 giờ tối.

CHƯƠNG 79

Sau đó hai tiếng, bắt đầu phiên họp Bộ chính trị, Uông Đông Hưng gọi Vương Thế, Hồ Thư Đông và tôi vào phòng khách Hoài Nhân. Ông cũng yêu cầu cả bác sĩ Vương Thế Bình và Biện Thế Cường cùng tới. Chúng tôi im lặng chờ đợi, trong khi bên cạnh đang họp.

Sau đó Diêu Văn Nguyên đi ra.

- Giang Thanh muốn rằng tôi nói chuyện với đồng chí - ông nói và quay về Vương Thế Bình và Biện Thế Cường - Hai đồng chí không liên quan tới cuộc thảo luận ý nguyện của Chủ tịch, nhưng, có thể giúp chúng tôi đánh giá tình hình phức tạp.

- Sức khoẻ của Chủ tịch luôn luôn tốt - Diêu Văn Nguyên mở đầu - Như mọi lần, khi ông thực hiện trách nhiệm xã hội hoặc tiếp khách nước ngoài, sự đưa tin thông báo rằng ông trông còn hoạt bát, mặt mũi ông còn hồng hào và toát lên sự khỏe mạnh. Đó không phải là lời nói trống rỗng - Diêu Văn Nguyên chìa cho chúng tôi bức ảnh chụp chưa lâu về cuộc gặp của Mao với thủ tướng bắc Việt Nam Phạm Văn Đồng - Các đồng chí nhìn vào đây. Các đồng chí thấy cái bắt tay của Chủ tịch vẫn còn mạnh. Ông bị cảm lạnh, và cũng mới thôi. Các đồng chí cho rằng Chủ tịch có vấn đề với phổi và tim. Bằng chứng đâu? Các đồng chí thậm chí nói về một cái gì đấy gọi là duy tim. Đương nhiên, các đồng chí làm

điều này chỉ để làm hoảng loạn xã hội. Tôi không nói rằng hành động của các đồng chí có tính chất chính trị, nhưng các đồng chí đang gây ra một xôá loạn chính trị. Các đồng chí cần phải chụ trách nhiệm này.

Bức ảnh Mao và thủ tướng bắc Việt Nam là một tấm hình quảng cáo. Trên đó người ta không thể nhìn thấy được Mao yếu đến mức độ nào.

Tôi không biết liệu Diêu Văn Nguyên có xem buổi truyền hình ấy hay không nữa.

Diêu Văn Nguyên đòi hỏi chúng tôi lời giải thích. Hiểu rằng không thể thuyết phục được ông ta, chúng tôi im lặng.

- Nếu các đồng chí không nói gì, có thể đi - Diêu Văn Nguyên nói - Về quyết định của Bộ chính trị các đồng chí sẽ được thông báo.

Lúc ấy là hai giờ đêm.

Chúng tôi quay lại bể bơi. Không ai trong chúng tôi có thể. Vương Thế run rảy trong sự sợ hãi. Ông đã 64 tuổi già hơn tôi hai chục tuổi và ông cũng đã sống cam chịu nhiều năm bị theo dõi. Ông là đảng viên Quốc Dân đảng và người đứng đầu bệnh viện Bắc Kinh đến năm 1949; khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, người ta đánh đập ông nhiều và tống ông đi cải tạo ở nông thôn. Trong thời gian ba năm ở đó người ta bắt Vương Thế làm việc nặng nhọc. Ông sợ rằng người ta lại bắt ông.

Tôi cố gắng động viên ông già.

- Tất cả những gì mà chúng ta đã làm cho Mao, chúng ta đã làm với sự đồng ý của ông ấy.

Mao ốm nặng, nhưng không chết. Ông bảo đảm cho chúng tôi. Và điều chính là hành động của chúng tôi chưa bao giờ làm hại ông cả, chúng tôi nói chung không có mục đính như thế.

Nhưng tôi cũng lo lắng. Không điều trị Mao sẽ luôn luôn yếu đi. Ông cần

chúng tôi, còn chúng tôi - lại cần sự che chở của ông. Tôi lo sợ cái điều mà Bộ chính trị có thể làm. Liệu Bộ chính trị có phải là một cơ quan đúng đắn và vô tư hay không.

Lúc 4 giờ, người ta gọi chúng tôi vào phòng Hoài Nhân. Lần này chúng tôi mang theo điện tâm đồ của Mao. Tất cả các bác sĩ, nhìn vào nó, đều có thể hiểu rằng Chủ tịch đâu tim nặng, rằng ông không đủ máu nuôi cơ thể.

Trong lúc chúng tôi chờ đợi, hai ủy viên Bộ chính trị - nguyên soái Diệp Kiếm Anh và phó chủ tịch Lý Tường Nhân lại chỗ chúng tôi. Diệp luôn luôn là con người lịch sự với tôi và gọi tôi khác đi Chúng tôi Lý, vì rằng tôi danh chính ngôn thuận đứng đầu bệnh viện số 305.

- Bộ chính trị trao cho tôi nhiệm vụ nói chuyện với các đồng chí về sức khoẻ của Chủ tịch - ông nói - Bình tĩnh đã. Hãy nói cho rõ rằng, trạng thái của ông ta như thế nào và các đồng chí thấy vấn đề gì.

Tôi kể tất cả từ lúc bệnh mới bắt đầu. Tôi chỉ vào đện tâm đồ, giải thích nó một cách chi tiết và nhấn mạnh tới những thay đổi đặc trưng của đường biểu đồ. Bản thân Diệp Kiếm Anh cũng bị bệnh tim, và ông gần như hiểu tất cả.

- Không nghi ngờ gì nữa, tim Mao không ổn - cuối cùng ông đồng ý - Làm sao nói khác được? Làm sao có thể tuyên bố rằng các bác sĩ đơn giản tưởng tượng ra chẩn đoán?

Diệp Kiếm Anh bắt đầu hỏi về cuộc gặp cuối cùng của Mao, Chu Ân Lai và Giang Thanh, mà trong đó tôi cũng có mặt.

Tôi kể tỷ mỉ tất cả, gồm cả việc chọn Chu Ân Lai, như người thừa kế của mình cho chức vụ chủ tịch tới đây.

Diệp Kiếm Anh tin rằng chúng tôi không mắc sai lầm nào cả.

- Tôi không thấy, vì sao đồng chí lại chịu trách nhiệm, nếu bản thân Chủ tịch từ chối điều trị. Vì thế chẳng phải lo gì cả. Quay về bệnh viện và cố gắng tiếp tục

theo dõi công việc. Đồng thời duy trì sẵn sàng thiết bị điều trị. Bắt đầu từ thời điểm này tôi cũng sẽ ở đó. Nếu các đồng chí có một cái gì đó phải đối mặt nói ngay cho tôi biết.

Chúng tôi quyết định đi ăn và ngủ.

Khi tôi tỉnh giấc, đã là ba giờ chiều, Diệp Kiếm Anh đã chờ chúng tôi.

- Bây giờ tôi thực hiện nghĩa vụ của mình đây - Diệp Kiếm Anh nói khi tôi xuất hiện - Chúng ta nói chuyện với nhau trên tinh thần đồng chí. Chủ tịch Lý, đồng chí đã làm việc với Chủ tịch mười trám năm. Tất cả chúng tôi biết đồng chí rất rõ. Đồng chí cần phải làm điều gì mà đồng chí thấy cần. Đừng lo gì về lý do phê bình có thể xảy ra, quả là tất cả chúng tôi xác nhận những sai lầm vô tình. Ai có thể đảm bảo rằng tránh được chúng?

Sau đó ông quay sang Vương Thế:

- Bác sĩ Vương, đồng chí làm việc bác sĩ vài chục năm. Đồng chí đã cứu không chỉ một người. Nhiều bệnh nân của đồng chí còn già hơn Chủ tịch. Liệu đồng chí có thể giúp đỡ Chủ tịch khỏe hơn được không?

Vương ngay lập tức trả lời:

- Nếu Chủ tịch cho phép chúng tôi điều trị ông, thì chúng tôi sẽ chữa ông lành bệnh.

Diệp cửụứi.

- Tốt. Chủ tịch hiện thời chưa muốn điều trị. Ông đang cáu. Nhưng khi tính khí ông thay đổi, ông sẽ cần sự giúp đỡ của các đồng chí.

Diệp Kiếm Anh vào chổ ở của Mao khoảng năm giờ chiều. Cả hai bác sĩ - Vương Thế và Hồ Thư Đông trở về bệnh viện Trung Nam Hải. Tôi ở lại.

Cũng ngay chiều đó Uông Đông Hưng đòi tôi giấy chứng nhận về sức khoẻ Mao.

Nhưng tôi không gặp Chủ tịch từ đêm qua và không có khả năng khám ông ta

bây giờ.

Uông đồng ý chờ.

- Đừng vội - Uông động viên tôi - Khác đi là vụ việc có thể đi đến còn tồi tệ hơn đấy.

Uông vắn tắt kể tôi nghe vê cuộc họp Bộ chính trị. Giang Thanh vẫn khăng khăng là những kẻ phản bội vây quanh Chủ tịch, và đòi tiến hành điều tra. Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên, ba người cùng phe tin cẩn của Giang Thanh, đã ủng hộ bà ta.

Những người phản đối ồn lên. Uông Đông Hưng không muốn điều tra, nhưng Diệp Kiếm Anh ngăn Uông phát biểu.

Diệp Kiếm Anh đặt lòng bàn tay vào đầu gối tôi vỗ nhẹ để tôi hiểu rằng hãy còn sớm - Uông nói - Lúc ấy thủ tướng Chu Ân Lai kêu gọi tất cả bình tĩnh, nói là nên nhẹ nhàng hơn.

Dù vậy Giang Thanh đã đạt được việc biến cuộc họp Bộ chính trị thành một cái chợ.

- Chủ tịch khỏe mạnh - Giang Thanh nhìn vào Chu - Đồng chí đã bắt Mao chuyển giao chính quyền cho đồng chí.

Các ủy viên Bộ chính trị, không được nghe nội dung cuộc nói chuyện của Mao với Chu Ân Lai và Giang Thanh, chẳng cách nào hiểu vấn đề đầu cua tai nheo ra sao. Diệp Kiếm Anh yêu cầu Chu phát biểu.

- Vì sao các đồng chí cứ sồn sồn lên thế? - Diệp Kiếm Anh nhắc nhở, khi nghe thủ tướng - Xảy ra điều gì đặc biệt và bất bình thường thế?

Diệp Kiếm Anh nói rằng từ ngày hôm nay ông sẽ túc trực ở phòng Mao.

Nhưng Giang Thanh không muốn Diệp Kiếm Anh ở đấy.

- Không ai được phép đến chỗ chủ tịch, nếu bản thân Mao không muốn - bà ta nói.

Khi ấy Uông, trong đỉnh cao của bà ấy, nói rằng sẽ thay Diệp trong việc túc trực. Sức khoẻ Mao làm Uông lo ngại.

- Tôi nghĩ rằng cần phải tiến hành điều trị cho Chủ tịch, bất kể cái gì đi nữa - ông nói - Chúng tôi không thể căng thẳng hơn được nữa.

Khi tôi quay về cung, Mao cũng vừa dậy. Tôi đến chỗ ông. Do suy tim, ông không thể ngủ mà chi ngồi, ông ngã xuống đi văng. Hơi thở ông và như trước đây khò khè và nặng nề.

Mao và còn không muốn người ta điều trị ông, và tôi đi ra. Trong phòng khách tôi chạm trán với Hứa Diệp Phụ. Ông đi tới chỗ Vương Hồng Văn với tập tài liệu của Vương gửi cho Mao.

- Có chuyện hay lắm, bác sĩ Lý ạ - Ông giữ tôi - Giang Thanh đã dẫn cả Trương Ngọc Phượng đến chỗ tôi và thông báo rằng bọn gián điệp vây quanh Mao Chủ tịch. Bà ta ra lệnh chúng tôi phải cảnh giác. Họ trao tôi nhiệm vụ ngủ cạnh buồng của Chủ tịch và quan sát những gì xe.Tôi trả lời rằng, tôi không học nghề y, nên không có lợi ích cho bà ấy. Nhưng khi tôi kể cho Uông Đông Hưng nghe về sự nghi ngờ của Giang Thanh, ông khuyên tôi đừng đến bà ấy.

Chứng phù ở Mao vẫn tiếp diễn. Cổ và trán to lên trông thấy. Bệnh trầm trọng hơn, nhưng như trước đây không có đơn thuốc nào của chúng tôi được ông thực hiện. Trương Ngọc Phượng ở chỗ Mao khá lâu, nhưng thường biến mất lâu. Cô ta đang quan tâm đến việc chuyển bố mẹ và các em từ Muông Đăng Giang về Bắc Kinh.

Qua mười ngày rồi. Mao vẫn không yêu cầu tiếp tục điều trị.

Ngày 1 tháng 2, giữa trưa ông gọi tôi.

- Anh nghĩ thế nào, còn hy vọng gì nữa không?- ông hỏi - Anh vẫn sẵn sàng chữa tôi khỏi bệnh chứ?

- Nếu Chủ tịch cho phép tôi điều trị Chủ tịch, khi đó, tất nhiên, vẫn còn hy

vọng - Tôi trả lời, cảm thấy nhẹ người - Tôi sẽ làm tất cả để giúp đỡ Chủ tịch.

Tôi kiểm tra mạch đập của ông, yếu và loạn nhịp.

- Đồng chí sẽ chữa cho tôi như thế nào? - Mao muốn biết

- Việc đầu tiên phải là phải chữa khỏi viêm phổi, đưa tim trở lại đập bình thường và làm một cái gì đó để thoát đám nước dư khỏi cơ thể. Chúng tôi cần phải tiêm, đưa thuốc vào trong cơ thể.

- Lại tiêm!

- Nếu chúng ta không tiêm, thì không thểchữa khỏi viêm phổi, chính nó là nguyên nhân của tất cả các chứng bệnh không - Tôi đề nghị.

- Thôi được - cuối cùng Mao đồng ý - Bắt đầu đi.

Trước lúc này tôi đứng ở vực thẳm thất vọng. Và đột nhiên tôi cảm thấy sung sướng. Năng lượng đã tiếp sức tôi. Tôi tin là tôi chữa Mao lành bệnh.

Một vài tuần lễ dài tôi được thu nhận thêm tin tức vẫn còn giữ bí mật với nhân dân Trung quốc. Lịch sử của đất nước đã sang trang. R. Nixon sắp đến Trung quốc. ông dự kiến đến Trung quốc ngày 21 tháng 2, và Mao muốn gặp ông ta. Tôi vẫn còn ba tuần để cho ông có cơ hội này.

Chúng tôi nhanh chóng bắt tay vào việc.

Xuất xứ chuyến thăm của R. Nixon dẫn đến thay đổi cục diện trên thế giới là cuộc thi bóng bàn tiến hành tháng ba năm 1971 ở Nhật bản. Ngày 14 tháng ba ủy ban thể thao quốc gia bàn xen có nên gửi một đoàn đi thi đấu hay không?. Trong khi Trung quốc và Nhật bản không có quan hệ ngoại giao, và nảy sinh những nguy hiểm có thể xảy ra bạo động chống các vận động viên của chúng ta.

Dù vậy Chu Ân Lai muốn chuyến đi của đội Trung quốc tới Nhật bản và đề nghị sự ủng hộ của Mao.

Chủ tịch đồng ý và vạch đường các vận động viên bóng bàn: họ không được sợ khó khăn, chết chóc. Những kiện tướng cây vợt nhỏ trở thành những nhà thể

thao đầu tiên Trung quốc đi nước ngoài kể từ khi bắt đầu Cách mạng văn hoá.

Cuối cuộc thi đấu, các vận động viên Mỹ ngỏ lời muốn thăm Trung quốc. Chu Ân Lai cho rằng tốt nhất là lịch sự từ chối lời yêu cầu này. Mao đã đồng ý với ông, nhưng ngay trong đêm ấy đột nhiên ông bằng giọng ngái ngủ yêu cầu y tá trưởng Ngô Từ Tuấn gọi vụ trưởng vụ lễ tân bộ ngoại giao Vương Hải Dung. Ông cho phép nhanh chóng mời người Mỹ đến Trung quốc.

Lần đầu tiên Trung quốc bày tỏ cho Mỹ tình hữu nghị một cách không mập mờ. Về sau Chu Ân Lai, khi ám chỉ rằng trận đấu bóng bàn có thể có tác dụng đến hoà bình trong tương lai, phát biểu: Một bước nhỏ làm rung động bước lớn.

CHƯƠNG 80

Khi mà Mao cuối cùng đồng ý điều trị, tôi kéo thêm cả Vương Thế, Hồ Thư Đông. Sau lời buộc tội gián điệp tôi chẳng muốn làm việc một mình.. Nếu với Mao một cái gì đó xảy ra, trách nhiệm được chia xẻ. Thiểm Đĩnh Giang phải là chở các thiết bị cấp cứu từ bệnh viện Trung Nam Hải.

Tôi kiểm tra Mao về dị ứng kháng sinh mà chúng tôi chuẩn bị tiêm, và khi kết quả thử tỏ ra âm tính, y tá Ngô Từ Tuấn tiêm phát đầu tiên.

Hai mươi phút sau Mao bắt đầu ho. Ông rất yếu, đờm dãi chặn cuống học ông, đột nhiên ông khsẵn sàng khè, bị sốc. Chủ tịch đã chết.

Chúng tôi đỡ Mao ngồi đậy. Nhưng thiết bị điều trị vẫn chưa có.

Mười phút trôi qua. Tôi lao tới bệnh viện. Té ra là Thiểm Đĩnh Giang còn chờ xe microbus chở hàng. Chúng tôi vơ vội thiết bị và chạy về Mao. Ông vẫn nằm bất tỉnh.

Thiểm Đĩnh Giang lắp ống hút làm sạch họng Mao. Đồng thời qua mặt nạ truyền ôxy cho ông.

Sau nháy mắt Mao mở mắt và vứt mặt nạ.

- Các anh làm cái gì thế hả? - ông hỏi.

- Chủ tịch cảm thấy thế nào ạ?

Mao kể rằng ông cảm thấy ông dường như ông thiếp đi. Sau đó, khi nhìn thấy dây truyền máu ở tay mình, ông định rút nó.

Tôi ngăn ông.

- Tốt nhất là Chủ tịch đừng động đến nó. Thiếu nó chúng tôi không thể truyền thuốc trực tiếp vào máu.

- Sao ở đây một đống người thế này? - Mao cằn nhằn - Tôi không cần nhiều người đến thế.

Những người chẳng liên quan gì đến y học, xông vào phòng làm rối nhặng lên đã vội vã đi ra.

Cơn sốc lúc bấy giờ là dấu hiệu nguy ngập nhất trong các cơn bệnh trước đây.

Chu Ân Lai, khi biết Mao bị ngất, cực kỳ hoảng. Nhưng khi ông phóng đến chỗ chúng tôi, Mao đã tỉnh lại.

Chu thì thầm với Trương Ngọc Phượng, sau đó yêu cầu Vương Thế, Hồ Thư Đông và tôi giải thích chuyện gì xảy ra.

- Trương Ngọc Phượng cho rằng cú sốc là do phản ứng thuốc kháng sinh - Chu trách mắng chúng tôi.

Thiểm Đĩnh Giang bực tức:

- Đó không phải là phản ứng mũi tiêm. Chủ tịch bắt đầu thở được ngay lúc đờm được lấy ra.. Sau đó ông ngay lập tức trở lại bình thường.

Chu Ân Lai chấp nhận lời giải thích, nhưng cũng như trước đây yêu cầu bản báo cáo chi tiết nhất.

Ông không thể hiểu vì sao Thiểm Đĩnh Giang, người đảm nhận thiết bị cấp cứu, lại không có mặt tai chỗ khi bắt đầu có sự cố.

Tôi giải thích rằng Mao cho phép bên cạnh ông ta chỉ có Vương Thế, Hồ Thư Đông và tôi và thậm chí không muốn thấy thiết bị cấp cứu. Tôi khuyên Trương

Diêu Tự cứ chở thiết bị đến, dù Mao phản đối. Nhưng Trương không dám trái lời Chủ tịch. Tôi muốn thuyết phục Mao, nhưng không kịp - ông lại bị bất tỉnh.

Chu đồng ý rằng sức khoẻ Mao khá hơn. Ông nói là sẽ yêu cầu Uông Đông Hưng đảm bảo cho chúng tôi mọi thứ cần thiết.

Chúng tôi xác định chế độ tiếp kháng sinh, thuốc lợi tiểu. Trương Ngọc Phượng bằng lời khuyên của mình đã can thiệp vào. Tôi cương quyết gạt cô ta ra.

Bây giờ rất quan trọng là Chủ tịch chấp nhận đô thuốc do chúng tôi chỉ định trong khoảng thời hạn xác định.

- Đó không phải là việc của tôi - Trương Ngọc Phượng nói một cáu kỉnh - Y tá trưởng chịu trách nhiệm quy trình này.

Vương Thế, không hiểu mối quan hệ của chúng tôi, ngạc nhiên.

- Cô ta là con người thế nào thế, cô Trương Ngọc Phượng? Vì sao cô ta thiếu lịch sự? - ông hơi xúc động.

Tôi không thể kể cho ông nghe về đời tư của Mao.

- Ông sẽ hiểu điều này thôi sau khi ở đây lâu hơn.

Sau gần 4 giờ cuộc truyền đầu tiên, thuốc bắt đầu tác dụng.

Chúng tôi hài lòng.

Mao cũng vui vẻ. Ông họp tất cả các bác sĩ trong phòng mình và yêu cầu chúng tôi một lần nữa giải thích cho ông, ông bị bệnh gì và điều trị như thế nào.

- Tôi cảm thấy rằng tôi có thể khoẻ lên - ông nói - Tổng thống Mỹ R. Nixon sẽ đến. Các đồng chí có nghe tháy tin tức gì không?

- Thủ tướng Chu Ân Lai cũng có nói điều này - Tôi trả lời.

Mao kể rằng R. Nixon sẽ đến vào ngày 21, và ông quan tâm liệu ông có thể hồi phục sức khoẻ trước thời gian đó không?

- Nếu chúng ta tiếp tục quy trình, tôi nghĩ rằng tất cả sẽ ổn thôi - tôi hứa.

- Tốt lắm. Các đồng chí cứ tiếp tục.

Bữa ăn trưa, Mao mời chúng tôi vài món mà ông thích - cá hấp và thịt bê thái lát mỏng hầm với đậu. Trong cuộc trò chuyện, tôi biết rằng Vương Thế không phải đảng viên.

Ông bác sĩ giải thích rằng trước giải phóng ông phục vụ Quốc Dân đảng và vì thế người ta cấm ông vào đảng.

- Chính tôi cũng là đảng viên Quốc Dân đảng - Mao cười phá lên, kể là đầu năm 1920 là thời gian những người cộng sản hợp tác với Quốc Dân đảng - nhưng chẳng lẽ điều này có ý nghĩa một cái gì đó à? ông nhắc tôi: - Thông báo cho bệnh viện Bắc Kinh rằng Vương Thế sẽ được vào đảng cộng sản với sự giới thiệu của tôi.

Như thế Vương Thế trong tích tắc trở thành đảng viên. Chu Ân Lai cũng vui mừng sự hồi phục sức khoẻ của Mao. Ông giữ các bức ảnh, chụp ông trong số các bác sĩ để chứng minh rằng dường như trong việc đftr thành công Chủ tịch có cả công lao của ông.

Chu mời chúng tôi đến nhà riêng nhân ngày tết, hứa có món báng tráng nướng miệng kèm hoa quả. Khi ra về, ông nhắc tôi về cuộc viếng thăm sắp tới của tổng thống R. Nixon.

- Cần làm sao để Chủ tịch cảm thấy sức khoẻ đủ tốt để gặp gỡ với ông ta - Chu nói trong lúc chia tay.

CHƯƠNG 81

Richard Nixon đến ở Bắc Kinh ngày 21 tháng hai năm 1972. Bắt đầu từ 1 tháng 2, khi Mao cuối cùng đồng ý điều trị, các bác sĩ đã làm việc suốt ngày đêm. Thể trạng của Chủ tịch tốt lên một cách đáng kể. Viêm phổi đã bị dập tắt, sự suy tim cũng biến mất. Chứng phù giảm đi, nhưng chỗ sưng vẫn còn tồn tại đến nỗi Mao đòi quần áo và giày rộng hơn. Do sự nóng cổ họng nên Mao rất vất vả khi nói. Cơ của nó đã bị teo, vì thế một tuần trước khi tổng thốnh R. Nixon đến, chúng tôi phải để ông tập thể dục.

Trong ngày R. Nixon đến, Mao, khác thường, bỗng dưng tinh thần phấn chấn. Ông dậy sớm và ngay lập tức hỏi khi nào tổng thống đến. Chu Phổ Minh cạo râu cho Mao và cắt tóc - lần đầu tiên sau năm tháng trời - và xoa dầu thơm thảo mộc lên tóc. Sau đó Mao ngồi vào đi văng, chờ chuông điện thoại, thông báo về sự di chuyển của khách cao cấp. Khi biết máy bay của R. Nixon hạ cánh, ông yêu cầu Ngô Từ Tuấn truyền đạt cho Chu Ân Lai rằng ông muốn sớm gặp tổng thống Mỹ. Là nhân vật chính thức, Chu cần phải đi cùng R. Nixon. Chu nói rằng phép lịch sự và nghi lễ bắt buộc phải để khách, trước khi bắt đầu thủ tục hình thức, có thời gian nghỉ ngơi ở nhà nghỉ ở Đào Dư Thái. Mao không phản đối, nhưng lặp lại mong muốn của mình gặp gỡ tổng thống Mỹ càng sớm càng tốt.

Chu ăn sáng với R. Nixon, sau đó dẫn ông ta vào Đào Dư Thái. Mao lại gọi Chu và muốn gặp sớm với với tổng thống Mỹ.

Đội bác sĩ cẩn thận chuẩn bị cho cuộc gặp này. Tất cả các dụng cụ, bao gồm gối ôxy máy hô hấp do Henry Kissinger gửi tặng sau chuyến thăm bí mật của ông, đã được mang đi khỏi buồng. Chúng tôi lắp một chiếc giường bệnh viện cho Mao chuyển tất cả thiết bị vào hành lang, nối phòng làm việc với phòng ngủ. Bình ôxy được cất trong chiếc tủ to sơn bóng loáng, những thứ còn lại giấu sau các chậu hoa lớn.Chúng tôi phải sẵn sàng cấp cứu nếu Mao đột nhiên trở bệnh.

Chu Ân Lai thông báo cho R. Nixon rằng Mao bị viêm phế quản, và tôi không nghĩ là tổng thống Mỹ đã biết sự thật về sức khoẻ của Chủ tịch.

Khi chiếc xe limuzin chính phủ chở R. Nixon và Chu Ân Lai tới, tôi đang ở phòng khách của văn phòng Mao. Nữ phiên dịch là Nency Đăng. Tổng thống R. Nixon đi cùng Henry Kissinger và Wiston Lord, người sau này trở thành đại sứ Mỹ ở Trung quốc. Gây ấn tượng cho tôi, ông ta trẻ đến mức trông như cậu sinh viên đại học hai mươi tuổi. Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Rogers không tham gia cuộc gặp. R. Nixon muốn người cố vấn chính sách đối ngoại là Henry Kissinger. Và trong thời gian Mao tiesp R. Nixon và Henry Kissinger, thì bộ trưởng bộ ngoại giao Trung quốc Cơ Bằng Phi hội đàm với Rogers.

Ngay lúc tổng thống R. Nixon vừa đến, tôi đứng dạy và dẫn ông tới chỗ Mao, còn bản thân đi vào hành lang nơi chứa thiết bị y tế. R. Nixon biến mất khỏi con mắt của lính bảo vệ nhanh đến mức làm họ lúng túng, thêm nữa liên lạc vô tuyến với nhóm ở Đào Dư Thái cũng bị gián đoạn. Mái nhà quá dầy không cho tín hiệu chạy qua. Mọi người bình tĩnh lại khi một trong số phiên dịch nói để người Mỹ tin là R. Nixon đang hội đàm với Mao.

Ngồi ở hành lang cạnh phòng Mao, cửa thông sang đó vẫn mở, tôi nghe tất cả cuộc hội đàm và sẵn sàng can thiệp trong trường hợp Chủ tịch bị mệt. Mao xin lỗi R. Nixon rằng không thể nói to được. nội dung cuộc hội đàm được xuất bản trong báo cáo của tổng thống R. Nixon, sau này tôi đọc chúng trên bản dịch ra tiếng Trung quốc. Cuộc gặp quan trọng này lúc đầu dự định chỉ có mười lăm

phút, sau tiếp tục thêm sáu mươi phút nữa. Tất cả các phần của cuộc hội đàm làm tôi làm tôi kinh ngạc. Mao giải thích cho R. Nixon rằng thậm chí nếu mối quan hệ giữa hai đất nước có trở nên tốt hơn, thì trên báo chí Trung quốc, như trước đây, sẽ công kích Mỹ, và ông cho tin là trên các báo Mỹ vẫn giữ quan hệ phê phán Trung quốc. Nhân dân của hai đất nước nên quen với phê phán đến mức phải trải qua một thời gian nào đó khi mà họ chưa xây dựng được chính sách hữu nghị mới. Vấn đề với Đài Loan vẫn để ngỏ, chưa được quyết. Mao ngưỡng mộ cuộc thăm viếng R. Nixon. Ngay lúc tổng thống ra về, Mao đã thay bộ quần áo mặc lúc diễu hành bằng chiếc áo ngủ quen thuộc. Tôi chạy ngay đến ông để kiểm tra mạch đập. Tim làm việc bình thường. Mao hỏi tôi có nghe được tôi cuộc hội đàm không. Tôi trả lời rằng tôi ở ngay lập tức sau cửa và nghe rõ được từng chữ một. Tôi cũng vui sướng về cuộc đi thăm này. Thời kỹ mới mở ra, tôi nghĩ vậy. Đến tận năm 1949 mối quan hệ giữa Trung quốc và Hoa kỳ vẫn còn tốt. Mối quan hệ này bị thay đổi từ khi bắt đầu chiến tranh Triều tiên. Nhưng cuộc gặp của R. Nixon và Mao nghĩa là sự thù địch xa xưa đã kết thúc.

R. Nixon thích Mao. Ông ta nói thẳng - không vòng vo tam quốc. Hoàn toàn không phải như con người tả khuynh nói một đằng làm một nẻo. R. Nixon thông báo cho Mao rằng Mỹ muốn cải thiện quan hệ với Trung quốc để có những lợi ích riêng. Tất cả các điều mà ông cần nói - Mao đăm chiêu - R. Nixon là một con người tốt hơn cả những con người, cứng rắn trong những nguyên tắc đạo đức cao độ ngay của trong lúc các mưu mô thối tha sinh sự. Điều mà chúng tôi muốn cải thiện quan hệ với Mỹ, không nghi ngờ gì nữa, mang lại lợi ích cho Trung quốc .

Mao cười to, thích thú với ý nghĩ của mình. Lợi ích lớn nhất làm hai nước xích lại gần nhau là sự đe doạ chú gấu bắc cực từ phương bắc.

Trên những bức ảnh được công bố Mao với R. Nixon tươi cười, bắt tay nhau. Trong báo cáo người ta nói rằng Mao là khoẻ mạnh, đầy nghị lực và dồi dào sức khoẻ. Những người nhận xét rằng Chủ tịch khỏe ra, và đã coi điều này như một

dấu hiệu tốt của sức khoẻ. Báo chí Mỹ, khi biết về bệnh tật của Mao, đã viết rằng Chủ tịch bị một đòn.

Cả người người Trung quốc, lẫn người Mỹ cũng sai lầm. Mao không khoẻ lên, ông gục dần vì tuổi già và bị bệnh đột qụy mà bệnh suy tim.

Chiến thắng của chính sách đối ngoại đã có tác dụng tốt đến sức khoẻ của. Bệnh phù giảm đi, phổi hết bị viêm, không còn ho nữa. Trong thời gian ốm, ông đã bỏ được thuốc lá, và sưng phổi không còn trở lại nữa. Tinh thần ông phấn chấn lên. Tôi và ông gặp nhau thường xuyên hơn và kéo dài hơn. Tôi, như trước đây, sống trong một căn phòng cạnh bể bơi cũ và hàng ngày nhìn thấy Chủ tịch. Mối quan hệ giữa Trung quốc và Mỹ trở thành đề tài chính đối với ông, và tôi thường nghe bình luận của ông về sự phát triển của nó. Trong thời gian đế quốc anh, Nhật bản, và Nga can thiệp vào công việc nội bộ Trung quốc, thì Mỹ giữ thái độ trung lập.

Trước những năm 30, không có một tiếp xúc chính thức nào giữa chính phủ Mỹ và đảng cộng sản Trung quốc, đến lúc này đảng đã tồn tại mười năm trời. Nhưng những tiếp xúc không chính thức luôn luôn là hữu nghị. Mao được Edward Snow, một nhà báo làm việc, như người ta nghĩán, cho CIA, thích Mao. Mao cũng rất quý bác sĩ Gorge Hatem, người Mỹ gốc Libăng, ông này đã vào đảng và sau này trở thành công dân Trung quốc.

Tiếp xúc chính thức đầu tiên giữa đảng cộng sản Trung quốc và Mỹ xảy ra trong thời kỳ đại chiến thế giới thứ hai, Mao nói. Khi ấy chính phủ Mỹ gửi một phái bộ quân sự tới Diên An. Mối quan hệ với các các đoàn viên của nhóm gọi là phái bộ anh nuôi chiến trường là khá tốt, nhiều sĩ quan Mỹ quan tâm đến chương trình đảng cộng sản. Sự mong muốn một nước Trung hoa mới đã dẫn họ đến các tiếp xúc hữu nghị, được duy trì mãi đến khi kết thúc chuến tranh. Những người Mỹ này đã tạo dựng cho Mao một chuyến bay vào Trùng Khánh tháng 8 năm 1945 trong cuộc hội đàm với Tưởng Giới Thạch để ngăn chặn nội chiến. Nhờ

người Mỹ, mà những người quốc gia và những người cộng sản đã đạt được những hiểu biết lẫn nhau ký một cái gọi là hiệp ước 10 tháng 10 về lập lại hoà bình ở Trung quốc.

Franklin Ruzvelt đã vứt bỏ sự kế thừa mối quan hệ hữu nghị của chúng ta, Mao lập luận. Mao tin rằng chính phủ của Ruzvelt có ảnh hưởng đến lịch sử Trung quốc, rằng Ruzvelt thay đổi con đường của Hoa Kỳ và chính sách toàn cầu.

Mao ngưỡng mộ tổng thống Mỹ và tin rằng lịch sử Trung quốc và mối quan hệ của Mỹ với Trung quốc, có lẽ, sẽ trở nên hoàn toàn khác, mục đích Ruzvelt khẳng định chiến thắng của những người cộng sản.

Sau của cái chết của Ruzvelt, đến thời Harry Truman, Mao tiếp tục, ông này thay đổi chính sách của Mỹ trong quan hệ với Trung quốc, bằng cách ủng hộ Quốc Dân đảng về kinh tế và quân sự. Mao giải thích mồi lửa noọi chieỏn ở Trung quốc của Quốc Dân đảng được Truman ủng hộ.

Mao cám ơn Nhật bản vì chiến thắng của những người cộng sản trong nội chiến. Nếu như người Nhật không can thiệp vào Trung quốc năm 1930, thì những người cộng sản và quốc gia không bao giờ hợp tác với nhau. Cuộc đấu tranh chống xâm lược đã liên kết họn lại. Đảng cộng sản là quá yếu không đủ sức giành chính quyền. Sự xâm lăng của Nhật bản, Mao tin, là độc ác, chống lại thiện chí.

Gần ba mươi năm toàn thế giới chờ đợi sự tháo dỡ mối quan hệ thù địch giữa Trung quốc và Mỹ. Mao tin là lý nguyên mới hợp tác sẽ có một ý nghĩa chung. Phản ứng dây chuyền đã xảy ra. Lần lượt, các nước châu Âu, châu Phi, Mỹ la tinh noi gương Mỹ lập quan hệ ngoại giao với Trung quốc. Sự gia nhập Liên hợp quốc tháng 10 năm 1971 là một phần của xu hướng này.

Mao tin là các nước với các hệ thống chính trị khác nhau có thể hợp tác và chờ đợi sự mở rộng quan hệ với các nước tư bản. Lấy Nam Triều tiên làm thí dụ.

Người Nam Triều tiên thích ăn cay, Trung quốc xã hội chủ nghĩa sản xuất nhiều ớt. Thận chí bây giờ, Mao tuyên bố, Trung quốc xuất khẩu hàng chục tấn ớt sang Nam Triều tiên hàng năm, và điều này không phải là tồi.

Nhưng Mao không nói trước rằng toàn thế giới đang bắt đầu kỷ nguyên hoà bình. Ông vẫn còn xem xét chính sách toàn cầu bằng thuật ngữ cuộc đấu tranh giữa ba thế giới. Thế giới thư nhất, chỉ có Mỹ và Liên-xô, là những nước phát trển kinh tế, giàu có và có lực lượng vũ trang hạt nhân hùng mạnh. Cả hai nước đều muốn bá chủ toàn cầu, và tăng cường sức mạnh quân sự thường xuyên đe doạ chiến tranh. Thế giới thư hai gồm Nhật, Châu Âu, Canada và úc, là những nước giàu có và làm chủ vũ khí có thể huỷ diệt nào đấy, bao gồm bom nguyên tử. Họ không thể đứng ngoài cuộc đấu tranh. Thế giới thứ ba, lạc hậu và nghèo đói, là nạn nhân của cuộc đấu tranh của siêu cường. Trung quốc thuộc thế giới thứ bacùng với các nước châu Phi, Mỹ la tinh và phần đông các nước châu á. Mao tin rằng hiện trạng thế giới - chỉ biểu hiện nhất thời. Mọi thế hệ phải trải qua chiến tranh.

Mao không trông mong rằng mối quan hệ với Mỹ sẽ sáng sủa. Sự đứng lại và thụt lùi về phía sau là không thể tránh khỏi. Thế hệ sau những người lãnh đạo thế giới sẽ giải quyết những vấn đề mà những người đi trước đã xây dựng lên.

Sự phân tích của Mao về xu hướng thế giới chỉ đúng ở một điểm. Cuộc đi thăm của R. Nixon đã mở đầu phản ứng dây chuyền công nhận Trung quốc.

Cũng năm ấy Mao một lần nữa nhận được khả năng bày tỏ sự tán thành chính sách đối ngoại của mình, khi thủ tướng Nhật Kakui Tanaca thăm Bắc Kinh.

Thủ tướng Tanaca cũng tỏ ra là một nhà ngoại giao được vinh hạnh như R. Nixon. Kết quả chuyến đi thăm của ông là sự trao đổi tin tức giữa hai bên đã xác lập quan hệ ngoại giao chính thức giữa hai nước. Mao tin là cuộc hội đàm với Tanaca là thân mật và tin tưởng hơn với với R. Nixon. Khi Tanaca bắt đầu xin lỗi vì sự can thiệp và Trung quốc, Mao tin rằng sự xâm lăng của Nhậtbản chính là

sự một giúp đỡ, cái đó đem lại chiến thắng cho những người cộng sản và cuối cùng đã tạo ra khả năng cuộc gặp hôm nay. Mao thú nhận với Tanaca rằng ông cảm thấy người không được khoẻ, và có lẽ, không sống lâu được. Mao tiếp tục trò chơi. Chính ông vẫn tin vào sự trường thọ của mình, nhưng lại luôn sử dụng mọi cơ hội để thăm dò phản ứng của nước ngoài đối với cái chết của ông có thể xảy ra.

Mao và Tanaca có nhiều điểm giống nhau. Cả hai người không học ở đâu cả, cả hai đạt được địa vị của mình bằng đấu tranh khốc liệt.

Mao cho rằng Tanaca là một chính khách dũng cảm và cương quyết, có tác động đến vị trí của đảng dân chủ tự do cánh hữu.

Tổng thống R. Nixon và thủ tướng Tanaca cũng có cái gì đó giống nhau. Cả hai bị buộc phải từ chức. Nhưng Mao tiếp tục mời họ đến Trung quốc Trung quốc, coi họ là những người bạn cũ.

Tình hữu nghị của Trung quốc với Mỹ chưa bao giờ đi xa hơn như Mao muốn. Vấn đề về Đài Loan vẫn còn chưa được giải quyết, quan hệ ngoại giao chính thức giữa Trung quốc và Mỹ chỉ được thiết lập vào năm 1979, ba năm sau khi Mao qua đời, thời tổng thống Jimy Carter.

CHƯƠNG 82

Đánh giá tiến triển sức khoẻ của Mao tốt lên hoá ra là lầm.

Khi bệnh phù biến mất, nhận thấy rõ là ông gày đi. Thân hình ông trông thảm hại. Bụng ông vốn to, thì giờ đây tọp đi, da ông nhăn nheo. Khuôn mặt tròn của ông tóp lại. Cơ tay, đặc biệt là tay phải teo hẳn đi, bắp chân nhão ra và mỏng đi.

Mao tin rằng, bằng cách tập thể dục sẽ hồi phục sức khoẻ của mình, nhưng ông quá yếu để có thể chịu được các bài tập cần thiết. Ông chỉ có thể di lại chậm chạp, đúng ra phải có người đỡ. Tôi để ý là đôi khi ông không thể làm chủ được nước bọt và nó chảy dài xuống cằm ông.

Ông bắt đầu phàn nàn về thị lực. Thiếu kính ông không thể đọc được. Nhưng cái mà tôi lo ngại hơn cả lại là sự teo cơ và cơn run rảy tự phát. Tôi sợ rằng một chứng bệnh mới được phát triển. Tôi muốn mời một bác sĩ thần kinh và một bác sĩ mắt. Mao chần chừ lâu, nhưng cuối cùng đồng ý để bác sĩ mắt tới. Việc khám tiến hành trong phòng làm việc của ông.

Theo yêu cầu của chúng tôi, bác sĩ Trương Tiểu Lâu giám đốc bệnh viện Bắc Kinh Đồng Nhân đến.

Bác sĩ Trương rất căng thẳng. Giống như mọi người, lần đầu tiên gặp Mao, sợ rằng khó gần ông. Chủ tịch tiếp ông bác sĩ với cách đùa thông thường của mình, hỏi các chữ cái trong tên của bác sĩ. Tiểu Thiết có nghĩa là xây dựng nhỏ, và

Mao hứa rằng nếu bác sĩ điều trị tốt cho ông, thì bệnh viện Đồng Nhân sẽ nhận được toà nhà mới, to hơn.

Bác sĩ Trương khám xét đúng theo bài bản. Bác sĩ phát hiện vết đục nhỏ trong con ngươi mắt phải và cho là đục thuỷ tinh thể. Nhưng để làm sáng tỏ hoàn toàn cần phải có khám bằng thiết bị phức tạp, ông nói với Mao.

Mao mất kiên nhẫn.

- Cái này mất khá nhiều thời gian - Mao phàn nàn. Ông không muốn có thêm cuộc khám mới.

Nhưng thiếu khám xét quyết định, bác sĩ Trương không thể đưa ra được cách điều trị.

Khi tôi thất bại trong việc khuyên Mao khám thêm một lần nữa, tôi cầu cứu Chu Ân Lai giúp đỡ. Nhưng thủ tướng vẫn chưa quên lời buộc tội của Giang Thanh và từ chối đến. Ông sợ rắc rối mới. Chu khuyên tôi nên giữ bình tĩnh và tiếp tục thuyết phục Chủ tịch.

Mao vẫn cứng rắn như đá. Bác sĩ Trương không đến lần thứ hai nữa.

Mao gần như tất cả thời gian tiêu khiển với Trương Ngọc Phượng. Ngay lúc ông ốm, người phụ nữ này, như thiên hạ nói, đã trở thành cái bóng của ông. Bây giờ cô ta kiểm soát cả việc đến thăm chủ tịch, hạn chế cuộc gặp của ông với vợ cũng như với các nhà lãnh đạo cao cấp. Giang Thanh phải đấu dịu. ở Trương Ngọc Phượng bà ta biết rằng cái gì tới Mao đều phải qua tay cô ta. Để chiếm cảm tình, vợ Mao biếu những món quà của bà - đồng hồ, quần áo sang trọng của phương tây, vải vóc đắt tiền. Giang Thanh yêu cầu người phụ nữ trẻ thông báo cho chồng về bà chỉ những điều tốt nhất và để ông ấy tin rằng bà ủng hộ ông trong những bước đi chính trị gần đây, và lúc này lúc kia được gặp ông. Trương nhận quà và cố gắng thực hiện chúng. Tuy nhiên chừng nào trong chính trị Giang Thanh còn chưa mạnh, thì thường bối rối về việc được giao.

Trương Ngọc Phượng và tôi chưa bao giờ làm việc trôi chẩy với nhau, giờ đây quan hệ của chúng tôi hoàn toàn căng thẳng. Cô ta trong bữa ăn thường mang cho Mao một cốc nhỏ rượu mạnh. Tôi chống lại điều này, sợ rằng có thể quay lại cơn ho nặng. Mao cũng bỏ hút, không uống nhiều như trước, không nghe lời tôi. Thêm nữa, ông chứng minh rằng Mao đài làm ông ngủ say hơn. Trương lẽ ra có thể giúp đỡ, vì ảnh hưởng của đến Chủ tịch là không giới hạn, nhưng chính cô ta lại rất thích loại rượu này.

Chẳng bao lâu Trương Ngọc Phượng mang thai. Cuối năm 1972 ở nhóm Một mọi người đã biết điều này và một ai đó thậm chí tin là người cha tương lai của nó là Mao. Tôi, tất nhiên, biết rằng một người ốm nặng, gần lễ mừng thọ tám mươi tuổi, không thể sinh con được, nên không tham gia các cuộc bàn tán.

Cả Trương Diêu Tự lẫn Uông Đông Hưng yêu cầu tôi đảm bảo cho Trương Ngọc Phượng sự chăm sóc y tế tốt nhất. Tôi đề nghị bệnh viện nhà nước thuộc cơ quan an ninh của ngành đường sắt. Bệnh viện là tốt, và vào được bệnh viện này chỉ có những ca khó khăn, cho bệnh nhân đặc biệt. Trương Diêu Tự phản đối đề nghị của tôi. Trương Ngọc Phượng nói với anh ta rằng Mao muốn cô ta được chăm sóc đặc biệt và sẵn sàng trả tất cả mọi chi phí. Tôi phải quay sang bệnh viện liên hợp Bắc Kinh. Biết tôi phục vụ ở Mao, ở đó, cố nhiên là, đi đến kết luận rằng cả Trương Ngọc Phượng cũng có mối liên quan hệ với Mao, và thu xếp cho cô trong một phòng riêng tiêu chuẩn chăm sóc của nó thường được dành cho những nhân vật lãnh đạo chức vụ cao cấp. Thăm Trương Ngọc Phượng có cả nhiều nhân vật quan trọng. Trương Diêu Tự và Giang Thanh đi cùng nhai và mang quà, đồ ăn ngon và tã lót. Giang Thanh mong cô ta sớm khỏe mạnh và quay về công việc.

Trong khi Trương Ngọc Phượng nằm ở bệnh viện, thay thế cô ta là cô em gái út Trương Hữu Minh. Nhưng trở thành người trung gian giữa Giang Thanh và Chủ tịch, cô ta lại không thể làm được. Giang Thanh rất bồn chồn mong Trương

Ngọc Phượng trở về.

Mao không phải là nhà lãnh đạo cao cấp duy nhất của Trung quốc mà sức khoẻ đang trở nên xấu. Những người sáng lập đảng cộng sản, sống sót sau cuộc Trường Chinh cũng đã già. Hầu hết họ dưới tám mươi tuổi.

Khang Sinh là ủy viên Bộ chính trị bị ốm nặng. Người ta coi khinh Khang Sinh vì sự độc ác và tàn bạo của ông ta. Giới cao cấp đảng cho rằng ông ta phải chịu trách nhiệm về nhiều cái cht của những người vô tội. Khi Tôn Minh, con dâu của Khang, tự sát năm 1967, thì hơn năm chục người đã bị bắt giam vì tội giết cô ta, gồm cả một bác sĩ phòng cấp cứu bệnh viện Bắc Kinh, người này, ngược lại, cố gắng cứu cô ta. Đồng thời với ông bác sĩ, người ta còm bắt một số người bảo vệ vì tội bao che. Người bác sĩ đã phải ngồi tù mười ba năm trước khi người ta tuyên bố ông vô tội và thả ra. Chỉ một số ít người thương tiếc Khang Sinh hoặc khóc khi ông ta chết.

Giữa tháng năm 1972, Chu Ân Lai nói với tôi là Khang Sinh bị ung thư. Chu muốn, chúng tôi thông báo tin này cho Mao.

Có tồn tại một quy tắc bất thành văn, là không một ủy viên thường vụ Bộ chính trị hoặc một nhân viên bộ máy Mao được tiến hành mổ xẻ thiếu sự đồng ý của Chủ tịch. Khang Sinh cũng không ngoại lệ.

Mao không cho phép mổ. Té ra Mao có sự định kiến thâm căn cố đế chống lại y học. Ung thư bất kể bộ phận nào, trừ ngực, đều không cần điều trị, Mao nói. Càng chữa ung thư, người bệnh càng chóng chết. Đừng cho bệnh nhân biết và cũng đừng mổ - lời của Mao - Lúc ấy người ta có thể sống lâu hơn, và làm việc gì đó như trước đây.

Nhưng Khang Sinh biết rằng ông ta bị ung thư. Các bác sĩ muốn mổ ngay. Khang thất vọng.

Do đó, người bệnh và bác sĩ của Khang phải đi đến thỏa hiệp. Sự gây mê được thực hiện không phải thông thường, nghĩa là, phẫu thuật được thực hiện

không cần phép của Chủ tịch. Khi chọn phương pháp phẫu thuật đau đớn, bác sĩ theo dõi gây mê cục bộ đưa vào bàng quang qua ống tiểu và cắt khối u.

Tình trạng đau đớn của Khang Sinh cũng thuyết minh cho cả Chu Ân Lai. Ông và Mao tin rằng cũng làm như thế.

Mao từ chối chụp X-quang. Ông cho phép chúng tôi chỉ làm xét nghiệm.

Xét nghiệm Mao cho thấy bình thường, nhưng trong nước tiểu của Chu đã phát hiện thấy tế bào ung thư.

Việc đầu tiên là Uông Đông Hưng và Trương Xuân Kiều thông báo tin này cho Mao. Mao không tin, buộc tội bác sĩ, những người chỉ suốt ngày bới bệnh chỉ vì rằng họ chẳng có việc gì làm cả. Ông gọi tôi và yêu cầu kể xem như thế nào mà chỉ qua nước tiểu có thể xác định người bị bệnh ung thư. Theo Mao, Chu Ân Lai trông hoàn toàn khoẻ mạnh.

Cuối cùng tôi tìm được cách để Mao tin rằng Chu Ân Lai thực tế bị bệnh ung thư, rằng xét nghiệm - không phải là kết quả tưởng tượng của đám bác sĩ vô công rồi nghề. Nhưng Mao ra lệnh ngừng điều trị Chu Ân Lai. Ung thư không cần chữa, Mao lại khẳng định, mọi sự điều trị chỉ mang lại đau đớn và đau khổ về tinh thần. Hãy để bệnh nhân vào phòng và để người ta kết thúc cuộc đời một cách hạnh phúc - Mao nói - Nếu mà tôi bị ung thư, tôi cũng xác định là không chữa đâu

Ông chỉ thị chúng tôi ngừng khám cả ông. Các đồng chí xét nghiệm ở đây, xét nghiệm ở chỗ khác, lại đi tìm căn bệnh mới - Mao nói - Có trời mới biết được kết quả của các đồng chí đúng hay không? Đồng chí bác sĩ, chỉ thích mỗi một điều - làm quan trọng hóa vấn đề, làm nhặng xị lên, và không thể ngừng chừng nào chưa làm tất cả những người xung còn hết khổ. Tôi không muốn đồng chí cứ làm xét nghiệm nữa. Khám đơn giản thôi - thế là đủ rồi.

Mao không thay đổi quyết định của mình. Từ lúc đấy trở đi, ông phủ nhận tất cả cái gì tiến hành chẩn bệnh bài bản - không điện tâm đồ, không X-quang,

không thử máu gì hết.

Dù rằng những mặc cảm riêng của tôi với Chu, tôi cũng như những nhiều người khác ở Trung Nam Hải, cực kỳ lo ngại cho sức khoẻ của ông. Chu là con người cực kỳ hoạt bát, nửa năm trời ngồi lỳ sau bàn làm việc, ít ngủ, điều hành công việc đảng và nhà nước. Những nhà lãnh đạo tốt nhất của đất nước đã bị gạt ra khỏi đảng. Chỉ còn lại những người kém cỏi, đúng như thế cả những người vấy bẩn trong cuộc đấu đá phe phái. Trách nhiện của Chu dần dần được mở rộng, ông đã nhận gánh nặng với Mao hơn bao giờ hết. Chẳng có người lãnh đạo nào khác có kinh nghiệm và sự nhẫn nại như Chu.

Uông Đông Hưng không bận tâm về sức khoẻ của Chu. Người duy nhất, người mà Uông thành tâm lo lắng, là Mao. Cái chết của Chu - đúng thế và cái chết của bất cứ ai khác - chẳng có giá trị lớn lao gì khi Mao con sống. Uông Đông Hưng khuyên tôi rằng cái gì không đáng giá chẳng nên sống thêm nữa. Tự Mao cũng có thể điều hành đất nước.

Đầu năm 1973, ở Mao lại phát sinh ra bệnh: nói năng khó khăn. Giọng ông trở nên nhỏ và khàn khàn, người ta rất khó nhận ra tiếng ông thậm chí của những người từng biết ông khá rõ. Thậm chí ngay cả sự quá tải nhỏ nhất cũng làm ông bị choáng. Chúng tôi đặt sẵn chai khí ôxy trong phòng ngủ của và phòng làm việc của ông. Mao hầu như không chuyển dịch, và do thị lực bị yếu đi, ông cũng ít đọc. Giang Thanh đề nghTrung hoa trang bị một phòng chiếu phim, và ông bắt đầu xem phim mang về từ Hồng Kông, Nhật bản và thậm chí từ Mỹ.

Nhưng Mao vẫn còn minh mẫn. Một lần ông nói cho phép Chu Ân Lai được phẫu thuật và tìm một ai đấy thay thế Chu.

Đến lúc hồi phục Đặng Tiểu Bình.

CHƯƠNG 83

Mao chưa bao giờ ôm ấp sự chống đảng đối với Đặng, cũng như đối với Lưu Thiếu Kỳ. Tháng 10 năm 1968, khi Lưu Thiếu Kỳ bị tước quyền lực và bị khai trừ ra khỏi đảng, Lâm Bưu và Giang Thanh đòi đuổi cả Đặng. Mao từ chối. Đặng là một người quản lý có tài, một người cộng sản tốt và vào tin chủ nghĩa Mác-Lê nin. Đặng, Mao nghĩ, dù sao chăng nữa chỉ thuộc đối tượng cải tạo và một lúc nào đó, có thể, Mao có thể lại sử dụng ông ta.

Đám tang Trần Nghị trở thành một dấu hiệu đầu tiên quay lại của Đặng. Trước thời gian này Mao bớt gần với tôi và không trao đổi bí mật của mình. Nguồn chính các thông tin chính trị quan trọng nhất cho tôi lại từ Uông Đông Hưng. Nhưng trong ngày tang lễ, tôi tình cờ nghe được cuộc nói chuyện của Mao với vợ goá của Trần Nghị. Khi ấy Chủ tịch kể rằng vụ việc Đặng Tiểu Bình không giống với vụ việc Lưu Thiếu Kỳ. Mâu thuẫn của Lưu là không dàn hoà được. Lưu là kẻ thù của nhân dân. Trường hợp của Đặng thì nhẹ hơn chỉ trong giới hạn mối quan hệ con người.

Bệnh tật của Chu là một trong những nguyên nhân quay lại của Đặng Tiểu Bình. Sau khi Lâm Bưu chết, tình hình chính trị càng phức tạp lên. Sự lãnh đạo của đảng được phân chia ra thành hai cụm chống đối nhau. Giang Thanh và các người tả khuynh phe bà - Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn và Diêu Văn Nguyên là một phía, Chu Ân Lai ốm đau và nguyên soái Diệp Kiếm Anh - ở

phía kia.

Sau sự cố đầu năm 1972, khi Chủ tịch, tỏ ra sẵn sàng trao vị trí lãnh đạo cho Chu Ân Lai, Giang Thanh đòi tìm bọn gián điệp quanh chồng bà, thì Mao dường như xa lánh thủ tướng. Ông sợ rằng Chu là người quá hữu - xét lại. Ngày 4 tháng sáu năm 1973, Mao phê bình Chu Ân Lai là không bàn với ông các vấn đề chính, chỉ giới hạn bằng các báo cáo về các vấn đề không cơ bản. Nếu tình hình không thay đổi, Mao nói, Trung quốc lại quay sang chủ nghĩa xét lại.

Năm tháng sau Mao lại phê bình Chu.

Giang Thanh tận dụng sự xa lánh của Mao đối với Chu, ra đòn mới tấn công vào thủ tướng - phát động chiến dịch dưới khẩu hiệu phê bình Lâm Bưu - phê bình Khổng Tử. Chu Ân Lai đóng vai trò Khổng Tử hiện đại.

Tình thế của Chu không thuận lợi. Tất cả sự chăm lo công việc hiện tại, đồng thời cuộc tán công của Giang Thanh và phe phái bà ta, và ông có thể biểu thị lòng trung thành của mình đối với Mao cho những người quanh chỉ khi chính Chủ tịch cho phép ông khả năng này. Nhưng Trương Ngọc Phượng là người gác cổng đặc biệt của Mao và không cho Chu gặp Mao. Chu có thể nói qua một vài lời với Chủ tịch trong thời gian tiếp các nhà lãnh đạo nước ngoài, nhưng các cuộc gặp như thế là hiếm hoi và ngoài ra ông không thu xếp được cuộc nói chuyện cởi mở.

Khi đó Chu Ân Lai cầu cứu sự giúp đỡ của hai thuộc hạ của mình ở bộ ngoại giao - Vương Hải Dung và Nency Đăng. Hai người phụ nữ này có thể tự do ra vào chỗ Mao đẻ báo cáo, nhưng phái vụ của họ rất phức tạp do sự có mặt thường trực của Trương Ngọc Phượng.

Khi sự xa lánh giữa Mao và Chu tăng lên, mà phe Giang Thanh, dường như tiến gần tới quyền lực tuyệt đối của Chủ tịch, thì việc cần thiết hồi phục cân bằng, xuất hiện trên chính trường. Tháng ba năm 1973 Mao gợi ý đưa Đặng Tiểu Bình quay lại chức vụ phó thủ tướng trước đây của ông, và Bộ chính trị đồng ý.

Ngoài ra, Mao tiếp tục phục hồi nhiều người cự trào, những người đã bị đàn áp trong cách mạng văn hoá.

Việc thiếu ôxy trong cơ thể Mao trở nên thường xuyên hơn và nặng hơn, để ông có thể tham dự phiên họp đại hội X của đảng trong toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc, chúng tôi buộc phải đặt những chai ôxy trong lúc ông đi lại trên đường, trong phòng 118, trên diễn đàn, từ đó ông phát biểu, và trong bộ phận cấp cứu, được đặt bên cạnh phòng làm việc của ông. Chỉ sau khi kết thúc đại hội, tôi đã có một khoảng thời gian nghỉ đủ dài để quan tâm đến đổi chỗ vị trí trong giới lãnh đạo. Trong ủy ban trung ương mới được bàu có nhiều người tạo phản, những cựu thành viên tích cực của Cách mạng văn hoá. Nhưng hoàn toàn bất ngờ là người ta bầu cả một số đông các cán bộ cũ của đảng, những người từng bị đàn áp trong giai đoạn trước đây của phong trào. Trong số năm phó chủ tịch đảng chỉ có hai người, Vương Hồng Văn và Khang Sinh, từng là thành viên tiểu nhóm trung ương Cách mạng văn hoá. Ba người là những lãnh đạo cũ của đảng - Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh và tướng Lý Đăng Sơn. Giang Thanh và những người tả khuynh của bà từ Cách mạng văn hoá nhận được ở cuối đại hội không nhiều quyền lực hơn khi trước đây. Mao kiểm soát sự tăng sức mạnh quyền lực của vợ mình.

Các xáo lộn chính trị tiếp tục diễn ra. Tháng 12 năm 1973 Mao triệu tập một loạt cuộc họp Bộ chính trị cùng với tư lệnh của tám quân khu để bàn việc trật tự luân phiên chỉ huy quân đội. Sau những cuộc thanh lọc hàng loạt trong thời kỳ Cách mạng văn hoá, sự thiệt hại kiểm sóat của đảng từ phía trung ương, thì quyền lực các tư lệnh tăng lên mạnh. Mao lo rằng chóp bu quân đội theo đuổi mục đích riêng của mình và trở nên khó bảo. Mao quyết định bỏ các viên tư lệnh từ các chỗ họ nắm giữ chuyển sang chức vụ mới, trong quân khu mới.

Sự trở lại của Đặng Tiểu Bình là một phần của chiến lược này. Khả năng điều hành có thể đưa quyền lực trả lại về trung ương.

- Tôi cho gọi một người lãnh đạo tài năng trở lại phục vụ - Mao tuyên bố trong cuộc họp chung với quân đội - đó là - Đặng Tiểu Bình. Chúng tôi đã ra quyết định về sự phục hồi cho ông ta chức vụ ủy viên Bộ chính trị và quân ủy. Bộ chính trị nắm những vấn đề với cơ chế quan trọng đời sống chúng tôi, với đảng, chính phủ, quân đội, nhân dân và giáo dục. Bộ chính trị gồm đủ các thành phần từ khắp miền đất nước - bắc, nam, đông, tây và trung ương. Tôi nghĩ rằng Bộ chính trị cầm một tổng bí thư, nhưng Đặng không muốn chức vụ này. Vì thế ông ta được bổ nhiệm là Tổng tư lệnh Quân giải phóng.

Đặng nhận luôn cả sự kiểm soát tư lệnh các quân khu và tỉnh.

Mao biết rằng có ai đó sợ viên tổng tư lệnh mới của ông.

- Ông ta - một người cương quyết, có khả năng bảy mươi phần trăm thời gian đương thời đã làm những việc hữu ích, và chỉ có ba mươi phần trăm là dở - Chủ tịch phát biểu - Đồng thời con người, tôi cho quay về - là thủ trưởng cũ cả các đồng chí, không phải chỉ mình tôi, mà cả cùng với Bộ chính trị đưa ông ta quay lại.

Sức khoẻ của Mao xấu đi. Ông không thể tham gia tất cả các cuộc họp Bộ chính trị được nữa, vì thế Nency Đăng và Vương Hải Dung thực tế là người liên lạc của ông. Chu Ân Lai thông báo cho ông tất cả những gì xảy ra trong cuộc họp, còn hai cô thì chạy đi chạy lại chuyển nhận tài liệu.

Như được biết, Mao vẫn nắm quân đội. Quyền lực của ông không giảm đi.

Giang Thanh và thuộc hạ của bà đã trả lời vai trò được mạnh lên của Đặng Tiểu Bình bằng cách tấn công vào Chu. Đầu năm 1971 chiến dịch phê bình Lâm Bưu và Khổng tử đạt được tới đỉnh cao. Ngày 18 tháng giêng Mao chấp nhận báo cáo của Giang Thanh Lâm Bưu con đường Khổng tử- Medusa và yêu cầu toàn dân học nó. Một tuần lễ sau, ở Bắc Kinh một phong trào mới rộng lớn và rầm rộ ra đời. Trên cuộc mit tinh Diêu Văn Nguyên là người đọc báo cáo. Và Giang Thanh, và Chí Cương, người đứng đầu trước đây bộ phận tuyên truyền

của cận vệ trung ương, giờ đây là bí thư thú nhất đảng ủy đại học tổng hợp Thanh Hoa, và Tạ Thanh Nhị, phó bí thư tương lai đảng ủy đại học tổng hợp, đã nện một đòn chí mạng vào Chu Ân Lai và những nhân vật đảng hữu khuynh khác. Dù rằng cuộc mít tinh mục đích chống Chu, ông vẫn đến đó. Ông xin lỗi là ông không đến đó sớm hơn. Đám đông thét lên: Hãy học đồng chí Giang Thanh! Uông Đông Hưng, cũng có mặt ở đó, nói với tôi rằng Chu tỏ ra là người hèn nhát.

Chiến dịch của Giang Thanh phê bình Lâm Bưu - phê bình Khổng Tử đã không thành mode. Nhân dân Trung quốc đi đến mít tinh để ủng hộ hết phong trào chính trị này đến phong trào chính trị khác, bắt đầu từ năm 1949. Và mỗi phong trào sau đều gây hậu quả thảm khốc và xáo lộn hơn phong trào trước. Sau khi Cách mạng văn hoá liên tiếp chĩa vào hết kẻ thù này đến kẻ thù khác, thì đảng cộng sản lại bị gạt bỏ đi một phần mười, một con người có lúc được coi là người đồng chí chiến hữu thân cận nhất của Chủ tịch, đột nhiên lại thành người âm mưu lật đổ bằng mọi cách, nhân dân Trung quốc bắt đầu hoang mang. Mọi người ngán tận cổ chính trị và cảm thấy ghê tởm với nó.

Giang Thanh và phe cánh bà cố gắng gạt Chu Ân Lai và giành quyền kiểm soát đảng, chính phủ và quân đội. Nhưng mọi người từ chối đi theo họ.

Lúc ấy Mao bắt đầu phê bình Giang Thanh. Ngày 20 tháng ba 1974 ông viết cho vợ Đối với chúng ta tốt nhất là đừng gặp nhau nữa. Suốt một năm trời, tôi đã dạy bà nhiều, nhưng bà vẫn cứ phớt lờ. Như thế thì tư tưởng nào để chúng ta gặp nhau? Có những quyển sách Mác-Lê nin - trong số đó có cả của tôi - nhưng bà không chịu đọc chúngbmm cách nghiêm túc. Tôi đã tám mươi mốt tuổi rồi, tôi ốm nặng, nhưng bà vẫn không thấy chú ý đến điều này. Bây giờ bà chỉ thu vén nhiều đặc quyền, nhưng bà sẽ làm gì sau khi tôi chết? Bà giống những người không thảo luận với tôi những vấn đề chính, mà hàng ngày chỉ báo cáo những việc đơn giản nhất . Bà hãy nghĩ về điều này đi..

Tôi quá bận nên không kịp theo dõi các sự kiện. Quan tâm của tôi tập trung vào Mao. Sức khoẻ của ông ngày càng làm tôi lo lắng thêm hơn.

CHƯƠNG 84

Tháng sáu năm 1974, chúng tôi hiểu rằng Mao đứng trên ngưỡng cửa cái chết.

Ngay từ đầu năm Mao không thể nhìn thấy ngón tay mặt mình. Ông chỉ phân biệt được sáng và tối. Giọng nói của ông hoàn toàn bị nghẹt. Cơ tay và chân bị teo mạnh hơn.

Sự thù địch của Mao với y học cũng không giảm bớt. Khi tôi khuyên ông ta đẻ cho cácchuyên gia khám, ông chửi mắng các bác sĩ. Cuối cùng ông đồng ý chập nhận bác sĩ nhãn khoa và toán bác sĩ thần kinh học. Trương Ngọc Phượng nghe về trình độ của bộ phận nhãn khoa đại học y khoa Tứ Xuyên và đề nghị mời các chuyên gia từ đó. Tôi tán thành. Mao đồng ý khám, nhưng chỉ qua loa thôi. Tôi mời về Bắc Kinh bác sĩ Phương và bác sĩ La ở trường y khoa, đại học tổng hợp tây Trung quốc, được đổi tên từ đại học y khoa Tứ Xuyên. Trong lúc chờ Mao gọi, họ bắt đầu làm việc ở bệnh viện số 305.

Khi đó, khám cho Mao là hai bác sĩ thần kinh Hoàng Khắc Vân và Vương Tinh Đỗ. Trước khi viết kết luận cuối cùng, họ quyết định trao đổi ý kiến. Mao yêu cầu báo cáo bằng văn bản. Ông không muốn gặp họ lại nữa.

Tôi gặp Hoàng và Vương. Thoạt đầu họ cho rằng Mao mắc chứng bệnh Parkingson hoặc chứng run rẩy. Nhưng khi thảo luận kết quả khám lại nẩy ra

một vấn đề khác. Bác sĩ cho rằng ở Mao có sự tổn thương rất hiếm gặp dây thần kinh chuyển dịch, bệnh teo cơ cục bộ, được người phương tây biết dưới tên gọi là bệnh Lou Herig. Bệnh này là hậu quả của cơ thể yếu, có thể, là chết những tế bào thần kinh cơ động của phần giữa thuỳ não, cái đó điều khiển cơ ở cuống họng, thanh quản, lưỡi, màng rung, cơ liên sườn, tay phải và tay trái. Họ muốn nghe các bác sĩ khác và chỉ khi đó họ mới có kết luận cuối cùng. Và yêu cầu cũng mời về Bắc Kinh bác sĩ Trương Nguyên Chân, bác sĩ trưởng bộ phận thần kinh học, đại học y học số 1 Thượng Hải.

Trương Nguyên Chân đến. Nghiên cứu kết quả khám, ông đồng ý với bác sĩ Hoàng và Vương. Mao gặp phải căn bệnh hiếm gặp đến nỗi bác sĩ Trương Nguyên Chân chỉ gặp hai trường hợp tương tự trong 30 năm hành nghề của mình. Nguyên nhân bệnh vẫn chưa rõ, hiện tại vẫn chưa có thuốc chữa.

Chúng tôi cố gắng dụ đoán xa hơn. Do không có kinh nghiệm riêng, chúng tôi tìm đọc cái tài liệu nước ngoài. Kết quả cũng không hứa hẹn. Như các nguồn thông tin y học phương tây viết về trường hợp này, thì việc liệt phần bên phải thân Mao, có nhiều khả năng, sẽ tiếp diễn. Dần dần ông sẽ mất khả năng đi lại. Phần đông người bệnh chết trong vòng hai năm. Mao cũng đã đến giai đoạn này. Trong hai năm tới, sẽ bị liệt cổ họng, thanh quản và lưỡi, ông buộc phải ăn qua đường mũi. Mặt khác, người bệnh luôn bị đe doạ ngất và tái phát viên phổi. Tại giai đoạn vuối cùng thì việc nói năng là không thể. Màng rung và cơ liên sườn, điều khiển thở cũng bị liệt. Quy trình chữa bệnh thông thường cũng có thể làm sống thêm, nhưng không lâu. Mọi hoạt động phải được theo dõi cẩn thận, bởi vì người bệnh rất dễ bị ngã và gẫy xương.

Tôi choáng váng. Cái chết Mao không thể tránh khỏi, từ nay đến khi chết không quá hai năm. Vương Thế, Hồ Thư Đông, được bổ xung vào nhóm bác sĩ riêng của Mao, cũng hoảng. Chúng tôi có thể lập báo cáo chẩn đoán như thế được không? Miêu tả căn bệnh bằng lưỡi để Mao và các nhà lãnh đạo cao cấp

hiểu, là gần như không thể được. Và chúng tôi chưa khi nào có thể thông báo cho Mao rằng ông sẽ chết trong hai năm gần đây.

Đầu tiên chúng tôi nói chuyện với Uông Đông Hưng. Nhưng Uông không hiểu gì về y học hiện đại và không thể hiểu chúng tôi nói gì. Uông chỉ ngạc nhiên, làm sao nào mà Chủ tịch lại mắc căn bệnh hiểm nghèo như thế, và chẳng thể nào tin là Mao chỉ sống tối đa hai năm nữa. Đây là tất cả những gì mà các đồng chí có thể nói sau tất cả các xét nghiệm phải không? - Uông lắc đầu - Không, các đồng chí cần phải làm một cái gì đó thêm nữa.

Hôm sau chúng tôi gặp nguyên soái Diệp Kiếm Anh, và, bằng mô hình giải phẫu người, chỉ cho ông, mắt não và thuỳ sau làm việc như thế nào. Ông chăm chú nghe sự giải thích của chúng tôi, đặt ra các câu hỏi và xem kỹ mô hình. Diệp Kiếm Anh luôn luôn tin bác sĩ, ông hiểu lời giải thích của chúng tôi hơn mọi nhà lãnh đạo khác. Diệp đồng ý rằng vấn đề mắt của Mao ít nghiêm trọng hơn sự suy thoái trung tâm điều khiển vận động. Nếu bệnh mù của Mao là do đục thuỷ tinh thể, thì có thể phẫu thuật. Nếu với mắt lại một cái gì đó khác, thì khi ấy Mao mù hẳn. Nhưng vấn đề tế bào thần kinh vận động, ông đồng ý, đúng là nghiêm trọng. Ông đề nghị thành lập một sự tham khảo y tế trong các vùng chính của đất nước để biết các bệnh nhân khác có cùng chứng bệnh như thế và thử chữa họ. Lúc đó chúng tôi có thể sử dụng phác đồ tốt nhất áp dụng cho Mao.

Sau đó chúng tôi báo cho Chu Ân Lai. Sức khoẻ của ông cũng nguy kịch. Ông biết rằng cần phải phẫn thuật, nhưng lại buộc phải chờ Mao cho phép. Những xét nghiệm mới cho thấy một lượng máu lớn trong nước tiểu - đôi khi tới 100 cc trong một ngày. Bác sĩ muốn ra tay ngay. Chu cũng muốn mổ, nhưng chỉ với sự đồng ý của Mao. Cuối cùng Đặng Dĩnh Siêu can thiệp. Mao say đắm đuổi một phụ nữ trẻ - cô thí nghiệm viên tên Lý, nhân viên cũ nhóm chúng tôi, một thời thường gặp gỡ với Chủ tịch. Bởi vì cô ta không phải bác sĩ, vì vậy không thể buộc tội cô ta là hù doạ bệnh nhân của mình, Đặng Dĩnh Siêu quyết định yêu

cầu cô nói chuyện với Mao về việc mổ cho Chu.

Chỉ sau khi nói chuyện với Lý, Chủ tịch cuối cùng mới đồng ý. Ngày 1 tháng sáu năm 1974 Chu Ân Lai nhập viện, ở đó các bác sĩ tiết niệu Vương Thế Bình, Thân Thụ Trân và Dư Xương Thanh đốt điện. Khi biết bệnh của Mao nặng như nào, Chu không cần lời giải thích thêm hiểu sự nguy hiểm treo trên đầu Mao.

Chu muốn chúng tôi tiếp tục tìm thuốc và gợi ý liên lạc với phái đoàn Trung quốc tại Liên hợp quốc ở New York. Khi chúng tôi nói rằng ngay ở Hoa kỳ người ta cũng không biết chữa bệnh teo cơ cục bộ như thế nào, Chu buồn rầu thốt lên: Thôi, thế là hết.

Tất cả chúng tôi im lặng. Có thể nói cái gì được đây...

Chu Ân Lai phá tan sự im lặng:

- Các đồng chí cần tận dụng tất cả thời gian tìm cách giải quyết vấn đề này. Nếu các đồng chí thật sự không thể chữa được bệnh, ít nhất cũng cố gắng kéo dài cuộc sống Chủ tịch.

Ngày 17 tháng sáu tôi gặp nhóm bác sĩ bệnh viện số 305 để thảo luận quy trình có thể. Cần phải duy trì kiểm soát tất cả mọi thứ có thể ảnh hưởng xấu đến tình trạng sức khoẻ của Mao. Mỗi chuyên gia phải hiểu chi tiết phác đồ áp dụng trong lĩnh vực của mình trong mọi hoàn cảnh cụ thể và phải trình văn bản tham khảo. Bổ xung vào nhóm chúng tôi là Hứa Anh Xương, giám đốc bệnh viện Bắc Kinh Đồng Nhân, và đồng nghiệp của ông Ly Trung Phổ, phụ trách khoa hô hấp, mũi, họng. Các bác sĩ thỏa thuận là cách duy nhất để tránh rơi thức ăn vào khí quản - đó là tiếp dinh dưỡng cho người bệnh qua đường mũi. Trương Nguyên Chân nhà thần kinh học Thượng Hải đặc biệt lo ngại bệnh tê liệt cơ liên sườn, điều khiển sự thở. Nếu Mao không nói được, thì ông có thể viết được, nếu ông không thể nuốt được chúng tôi nuôi sống ông qua đường mũi. Nhưng không có cơ hội để bào toàn cuộc sống cho ông, nếu ông không thể thở được.

Trong khi, khi chúng tôi thảo luận về tình hình sức khoẻ của Chủ tịch, Bộ

chính trị họp. Về sau tôi hiểu rằng đúng lúc Mao chửi mắng Giang Thanh, tách chính trị khỏi bà và cảnh cáo bà, Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn và Diêu Văn Nguyên về về sự không chấp nhận tạo thành nhóm Thượng Hải bốn người. Từ những lời cảnh cáo mà sau này sinh ra tiếng lóng: bè lũ bốn tên.

Trong lúc chúng tôi triển khai kế hoạch của mình, cuộc họp Bộ chính trị kết thúc, và Trương Diêu Tự gọi tôi thông báo mong muốn của Mao đi du lịch. Ông quyết định ra đi sau hai giờ, và Uông Đông Hưng cử Vương Thế Bình và Biện Thế Cường, tôi, và bác sĩ nhãn khoa ở Tứ Xuyên đi cùng của Chủ tịch. Bác sĩ thần kinh học quay về bệnh viện của mình và chờ sự phân công sau.

Tôi phân vân. Sức khoẻ Mao có thể trở nên nguy kịch bất cứ lúc nào. Chúng tôi và chưa quyết định sẽ áp dụng biện pháp nào trong cơn khủng hoảng xảy ra. Cùng với điều đó, ông cần buộc phải đội hình đày đủ các chuyên gia khác nhau: bác sĩ thần kinh, bác sĩ mắt. Chúng tôi cần thiết bị điều trị cộng với thiết bị cấp cứu đặc biệt, và cả ống thở đề phòng Mao khó thở.

Nhưng Trương không chịu. Sức khoẻ Mao không thuộc vòng trách nhiệm của anh ta. Những mệnh lệnh cụ thể anh ta đã nhận được.

- Uông Đông Hưng ra lệnh cho đồng chí ngừng thảo luận - Trương nói - Việc quyết định ai đi cùng Mao đã có rồi. Chúng ta cần chấp hành.

Vương Thế Bình và Biện Thế Cường và tôi họp lại, cố gắng mang được nhiều thiết bị hơn. Chúng tôi đi với Mao đến Vũ Hán bằng tàu hỏa.

Chúng tôi ở Vũ Hán hai tháng.

Mao hoàn toàn gày đi. Họng và thanh quản, như chúng tôi đa lo, bắt đầu dần tê liệt. Mao không thể nuốt thức ăn cứng và buộc phải ninh thịt bò và thịt gà lấy nước. Khi Trương Ngọc Phượng hoặc Mường Thanh Nhung cho ông ăn, ông nằm nghiêng bên trái để chất lỏng chảy qua họng và thực quản. Đôi khi thức ăn rơi vào phế quản, gây đau nhẹ trong phổi. Nhưng Mao, như trước đây, vẫn không chịu để chăm sóc y tế. Ông từ chối thậm chí gặp tôi và các bác sĩ khác.

Chỉ có Ngô Từ Tuấn, người giờ đây túc trực Mao từ trường hợp này đến trường hợp khác ủng hộ tôi trong cuộc. Cô nói Mao cho phép tôi khám cho ông.

Mao từ chối.

Cuối cùng tôi viết một báo cáo đày đủ, phân tích căn bệnh của ông một cách chi tiết, dãn ra các giản đồ minh hoạ sự tổ thương trong cơ thể, và yêu cầu Trương Diêu Tự đưa tất cả cho Chủ tịch. Điều duy nhất một tôi im lặng không nói, đó là tiên liệu.

Đọc qua báo cáo, Mao cuối cùng cho tôi gặp. Cái gì mà tôi viết, ông không thích. Ông chưa bao giờ hài lòng những tin tức xấu về sức khoẻ của ông, trong những trường hợp như thế ông luôn nghi ngờ có một âm mưu gì đây. Cũng như nhiều lần trước đây, ông lại nhấn mạnh rằng các bác sĩ chỉ quá bi quan và không muốn tháy tốt hơn. Mao không cho rằng ông ốm nặng. Năm 1965 ông đã bị viêm thanh quản, có lẽ, bây giờ nó cũng lặp lại như thế. Khi tôi bắt đầu thuyết phục ông bằng những lời khác, nói chung ông từ chối nghe. Nhưng đồng ý tiếp các bác sĩ mắt.

Mao lại đưa ra một loạt các câu hỏi đùa quen thuộc của mình, nhưng giọng ông bị khàn đến nỗi không ai hiểu được ông.

Các bác sĩ xác định bệnh đục thuỷ tinh thể. Khi Mao quan tâm liệu các bác sĩ có thể tìm được một cái gì khác không, họ nói rằng trước khi có thể làm một kết luận bổ xung gì đấy, cần phải bóc đi lớp đục trong giác mạc. Mao giận dữ rằng câu hỏi của ông không thể làm sáng tỏ bằng cách không vần dùng phẫu thuật. Sau khi các bác sĩ đi ra, ông cáu tiết phàn nàn rằng các bác sĩ mắt không thể làm một cái gì tốt cho ông cả, và yêu cầu đày họ đi xa. Từ thời điểm này ông từ chối không gặp bất cứ bác sĩ nào.

Nhưng tôi chịu trách nhiệm về sức khoẻ của ông. Một cái gì đó xảy ra, mọi lỗi của bệnh tật của ông đều đổ xuống đầu tôi. Tôi không thể ngủ, ăn mất ngon, căng thẳng. Tôi trung thành với Chủ tịch. Nhưng ông lại nhìn tôi là kẻ thù. Tôi

giải thích cho Uông Đông Hưng tình thế tiến thoái lưỡng nan đang tăng lên, nhắc ông rằng các bác sĩ đi tới đây cùng với Mao, không phải là những chuyên gia về thần kinh và không thể đem lại ich lợi gì khi xảy ra tình hình khẩn trương. Chúng tôi cần bác sĩ tâm thần và hô hấp. không thừa nếu có cả bác sĩ về xương phòng trường hợp Mao ngã và chúng tôi phải nối xương. Uông chỉ đồng ý gửi một bức thư cho ủy ban cách mạng ở Vũ Hán để ở đó người ta tổ chức một đội cấp cứu. Tuy nhiên bác sĩ chẳng thấy lần nào xuất hiện ở nhà nghỉ của Mao

Nhiều người gần Mao khó tin rằng ông bị ốm. Vương Hải Dung và Nency Đăng, đi cùng bà Imelda Marcos, vợ tổng thống Phi-lip-pin, trong thời gian gặp Mao ở Vũ Hán, nhận xét rằng ông rất khó nói lên lời và thường nói lảm nhảm, nhưng người ta thấy ông vẫn hoạt bát như trước đây. Họ ngạc nhiên khi tôi nói với họ rằng Mao ốm nặng.

Trong khi Mao sống ở Vũ Hán, Giang Thanh vẫn nằm ở lại Bắc Kinh. Chiến dịch chống Chu Ân Lai tạo cho Giang Thanh một nguồn sinh lực mới, bà ta cũng bắt đầu so sánh mình với hoàng hậu duy nhất trong lịch sử Trung quốc - Võ Tắc Thiên, theo lời truyền miệng con trong trí nhớ người Trung quốc là một người đàn bà dâm đãng và tàn bạo. Trên báo chí xuất hiện những bài báo tán dương hoàng hậu, và mọi người biết rằng vợ Chủ tịch thấy mình như Võ Tắc Thiên hiện đại. Để gặp Imelda Marcos, các thợ may phải may cho bà hàng loạt y phục thời hoàng hậu. Nhưng khi Giang Thanh thấy những bộ y phục đó, bà hiểu rằng tất cả đều không hợp với bà. Giang Thanh cũng chưa bao giờ làm nhiều áo khoác như thế. Tôi không biết Mao đóng vai trò thế nào trong quyết định này của Giang Thanh. Nhưng khi Vương Hải Dung và Nency Đăng kể cho cho Mao nghe về sự đặt hàng của Giang Thanh, tôi cảm thấy không hài lòng khi Chủ tịch không nói gì.

CHƯƠNG 85

Tháng 9 năm 1974 chúng tôi rời Vũ Hán và đi về thành phố Trường Sa, thủ đô Hồ Nam, tỉnh quê hương Mao.

Mao chuẩn bị bơi. Ông ta muốn tự điều trị và tin là có thể lấy lại sức lực bằng tập thể dục.

Bác sĩ Vương Thế, Hồ Thư Đông đâm hoảng. Nếu nước bất thình lình rơi vào cổ họng đang liệt một nửa đều có thể dẫn đến ngạt thở. Chân tay ông đã bị teo cơ và yếu đi. Nhưng nhân viên nhóm Một, làm việc lâu với Chủ tịch, biết rằng không ai ngăn được ông. Nếu ai đó thử, Mao sẽ bướng hơn nổi khùng, và người khuyên bị giáng chức. Uông Đông Hưng cấm các bác sĩ xuất hiện trước mắt Mao. Chỉ khi khẩn cấp mới vào thôi.

Mao xuống nước, nhưng ông không bơi nổi. Hình như ông chúi đầu xuống nước khi bắt đầu choáng, mặt ông căng máu. Các vệ sĩ vội kéo ông ra khỏi bể bơi. Ông thử lao xuống thêm một vài lần nữa nhưng kết quả vẫn như thế. Mao không bao giờ bơi nữa.

Đặng Tiểu Bình, thăm Mao ở Trường Sa, báo cáo việc ông quay lại Bộ chính trị, nói là sức khoẻ của lãnh tụ tuyệt vời. Chủ tịch thậm chí đã đi đến bể bơi.

Sau thất bại bơi, Mao trở nên ít đi lại hơn. Hầu như tất cả thời gian ông nằm trên giường, nằm nghiêng bên trái - nếu nằm phía kia thì khó thở. thế là xuất

hiện chứng nằm bẹp trên giường. Cho đến tận khi qua đời, Mao vẫn nằm bẹp trên giường. Lại thêm chứng bệnh dị ứng với thuốc ngủ, gây ra những nốt mẩn ngứa ngáy tất cả cơ thể. Chúng tôi phải thay đổi kiểu thuốc ngủ.

Trong hai tháng ở Trường Sa, tôi gặp Mao không thường xuyên. Các bác sĩ khác ông Mao nói chung từ chối gặp. Tôi biết sức khoẻ Mao qua Ngô Từ Tuấn. Nhưng chẳng bao lâu, cô ta lo cho cuộc sống của mình, đi khỏi nhóm Một.

Sự hằn thù của Mao với bác sĩ tăng lên, khi ông biết Chu Ân Lai mổ lần thứ hai. Điều này củng cố lòng tin của Mao phẫu thuật chẳng có gì là mạnh.

- Tôi nói với Chu rằng chẳng cần mổ - Mao lắc đầu - nhưng ông ta cứ muốn. Giờ thì ông ấy lại phải mổ thêm lần nữa. Tôi cảm thấy rằng sẽ phải mổ lần thứ ba, sau đó lại lần thứ tư, và cũng như thế đến đến khi chết. Khi người dân bị bệnh, họ thường phó mặc sự việc và buông trôi muốn đến đâu thì đến. Sau một thời gian nào đấy bệnh trôi đi. Nếu không - hừ thì... Điều này nghĩa là bệnh nan y.

Tình hình chính trị ở Bắc Kinh, như trước đây, không rõ rằng. Cuộc họp lần thứ hai Ban chấp hành trung ương diễn ra đồng thời với đại hội toàn thể nhân dân vào tháng giêng năm 1975. Trong cả hai hội nghị đó người ta giới thiệu bổ nhiệm những người lãnh đạo mới. Đặng Tiểu Bình. Đặng, phó chủ tịch, phó chủ tịch quân ủy trung ương, tổng tham mưu trưởng và ủy viên thường vụ Bộ chính trị, sẽ được thông qua chính thức. Giang Thanh và nhóm bà ta, tuy nhiên, cũng chống. Họ muốn ở chức vụ này phải là Vương Hồng Văn, được bổ nhiệm làm phó chủ tịch hội nghị dại biểu nhân dân toàn Trung quốc. Khi thời gian đến gần, cả hai phe gửi phái viên của mình tới gặp Mao tranh thủ nhận được sự ủng hộ của ông.

Vương Hồng Văn gặp Chủ tịch đại diện cho Giang Thanh và phe bà. Vì Hứa Diệp Phụ chết do ung thư phổi, Trương Ngọc Phượng nhận tất cả trách nhiệm thư ký của ông - đọc văn bản cho Mao và bố trí các cuộc gặp. Bây giờ cô ta đang

tính đến chiếm lấy chức vụ thư ký riêng của Mao một cách chính thức. Uông Đông Hưng phản đối sự bổ nhiệm này, nhưng Vương Hồng Văn thì ủng hộ Trương Ngọc Phượng. Vương Hồng Văn thường gặp cô ta, cử một vài nhân viên giúp cô để thực hiện công việc lặt vặt - phục vụ cô chừng nào cô còn ở cạnh Mao. Nhưng trước khi họ tiến hành phân công, Mao thốt lên: Ai mà thọc vào công việc riêng của tôi, thì nhanh chóng mà cút đi.

Vương Hồng Văn vội vàng quay về Bắc Kinh.

Vương Hải Dung và Nency Đăng đến Trường Sa ngày 20 tháng 10 năm 1974 theo yêu cầu của Chu Ân Lai. Vợ Mao lần này buộc thủ tướng tội bán nước. Không lâu trước khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, Chu quyết định tăng sức chở của đội thương thuyền Trung quốc bằng cách phát triển công nghiệp đóng tàu quốc gia và mua tàu từ nước ngoài. Khi Trung quốc năm 1974 hạ thuỷ con tàu riêng của mình Phương Thanh, đóng ở Thượng Hải, Giang Thanh vì việc mua tàu nước ngoài, gọi thủ tướng là kẻ phản bội. Khi quay lại Bộ chính trị, Đặng Tiểu Bình ủng hộ Chu, nhưng cuộc tấn công tiếp tục cho tới lúc Mao đứng về phía Chu và Đặng.

Về mặt chính thức Chu Ân Lai và Vương Hồng Văn cùng nhau chịu trách nhiệm lên danh sách những người được dự kiến bổ nhiệm. Họ cũng cùng nhau đến gặp Mao để trình ông các dự kiến của mình. Về những thủ đoạn chính trị diễn ra sự bổ nhiệm vào các chức vụ, tôi biết không nhiều. Trương Ngọc Phượng biết vẫn còn ít hơn, nhưng cuối cùng việc bổ nhiệm cô ta làm thư ký riêng của Mao đã tăng tính quan trọng của cô. Khi Chu đến, cô ta chặn ông lại phàn nàn về nhiệm vụ con sen của mình cho Mao - giúp ông ăn, uống, tắm rửa, đi ngoài, đặt ông vào giường... Liệu có thể đồng chí làm một cái gì đó cho tôi không? - cô ta yêu cầu. Thủ tướng khá bối rối và bẽn lẽn không dám từ chối sự cố đám ăn sôi của cô ta.

Trong hội nghị Ban chấp hành trung ương tổ chức vào tháng giêng, Đặng

được bầu là phó chủ tịch đảng và ủy viên thường vụ Bộ chính trị. Sau đó, trong đại hội nhân dân toàn Trung quốc lần thứ năm, Chu được bàu là thủ tướng Quốc vụ viện, còn Đặng Tiểu Bình trở thành phó thủ tướng thứ nhất. Mao cần Đặng để giúp Chu Ân Lai điều hành công việc thường nhật đất nước. Còn trong đảng, Đặng Tiểu Bình nhận tất cả các việc hiện tại.

Giang Thanh và phe cánh bà bị chiếu tướng.

CHƯƠNG 86

Mao không có mặt tại các phiên họp ở Bắc Kinh, vẫn còn nằm lại Trường Sa. Cả Uông Đông Hưng cũng không ở Bắc Kinh. Uông không muốn rắc rối trong cạcc cãi lộn phe phái.

Chúng tôi không sẵn sàng đón nhận tới tình hình xấu sức khoẻ Mao. Tôi tin là nhóm bác sĩ ở Bắc Kinh đã kết thúc việc việc nghiên cứu các phương án điều trị trong trường hợp khẩn cấp, mà tôi tin là chúng tôi sẽ có thể nhanh chóng cầm cự được.

Đầu tháng giêng Hồ Thư Đông, Vương Thế và tôi trở lại Bắc Kinh. Ngoài công việc liêm quan tới bác sĩ. tôi cần gặp một loạt các nhà lãnh đạo cao cấp, đầu tiên là Diệp Kiếm Anh. Chúng tôi cần sự giúp đỡ để khuyên Mao đừng tiếp tục phớt lờ các nhà y học. Trong thời gian ngắn, bệnh tật của Mao cần được thông báo cho tất cả Bộ chính trị.

Nguyên soái Diệp luôn luôn chú ý những vấn đề của tôi đối với Chủ tịch. Và bây giờ chúng tôi không ít thời gian đã trao đổi, nhắc lại những năm, tôi làm việc với Mao, rồi sau đó tôi kể tình trạng sức khoẻ bệnh nhân của tôi và về việc ông từ chối gặp mặt chúng tôi.

Sau cuộc nói chuyện với, Diệp Kiếm Anh động viên. Tuy nhiên quan hệ của tôi với Uông Đông Hưng và Trương Diêu Tự, với họ tôi tôi tiếp xúc hàng ngày,

mong được tốt hơn. Khi tôi cố gắng giải thích tình trạng sức khoẻ nghiêm trọng của Mao, bằng cách dùng biểu đồ mô hình, họ không muốn hiểu tôi. Đặc biệt Trương Diêu Tự cố chấp. Khi biết bệnh của Chủ tịch nan y, ông ta cố gắng nói chung tránh tham gia vào việc phục vụ bác sĩ.

Diệp Kiếm Anh có kế hoạch giúp đỡ, dù ông cũng không hy vọng rằng Mao tự nguyện đồng ý với các đòi hỏi của bác sĩ. Chẳng hạn việc mang đến các thiết bị y tế cần thiết là trong khả năng của ông. Ông nhắc nhở về âm mưu có thể xảy ra từ Giang Thanh. Diệp không quên màn kịch mà bà ta dựng lên năm 1972, và tin rằng bà ta có thể lại nện xuống đầu tôi.

Ngày 20 tháng 1 tôi gặp Chu Ân Lai, ông vẫn còn nằm trong bệnh viện. Sức khoẻ ông trở nên xấu đi.

Chu gày và xanh xao, nhưng từ chối nằ. Ông ngồi ở đi văng, ông theo thói quen vận bộ quần áo thanh nhã. Khi tôi kể là tôi đến Bắc Kinh từ hai tuần trước, nhưng không muốn quấy rầy ông, thì Chu mắng tôi về tính cẩn thận và bắt đầu hỏi về Chủ tịch.

Lúc này Mao đã về tới Hàng Châu. Tôi có kế hoạch ngày hôm sau đến chỗ ông cùng với hai bác sĩ. Nhóm đầu tiên đã lên đường. Khi không có mặt tôi, tất cả đã khuyên Chủ tịch khám sức khoẻ toàn bộ.

Chu biết rằng đục thuỷ tinh thể của Chủ tịch có thể chữa được. Căn bệnh đau thần kinh kích thích ông. Thủ tướng vẫn khó hiểu căn bệnh của lãnh tụ là nan y.

Tôi nhắc lại rất ở Trung quốc, và cả ở phương tây không có thuốc chữa. Chu gợi ý để một thầy lang giỏi y học cổ truyền Trung quốc khám cho Chủ tịch. Tôi nói rằng Mao không tin vào y học cổ truyền, ông không chịu theo các toa thuốc của nó - sắc thuốc và sau đó uống nước cốt được chắt ra. Đúng ra là Mao rất khó ngửi thậm chí từ một lượng nhỏ của nước thuốc.

Chu không tranh luận nữa, ông chỉ đề nghị chuyển tới Chủ tịch lời chúc tốt nhất của ông.

Nhóm bác sĩ lớn nhất của chúng tôi gồm các nhà chuyên môn khác nhau đã sẵn sàng sáng hôm sau đi Hàng Châu.

Việc khám tổng thể Mao mất bốn ngày. Người ta đã hướng dẫn bác sĩ điều trị những nhà lãnh đạo cao cấp không đi ra khỏi khuôn khổ chuyên môn của mình. Các bác sĩ không được phép tư vấn lẫn nhau. Tất cả các kết luận chuyển cho tôi và tôi trên cơ sở đó vạch ra kế hoạch điều trị. Quy tắc này là quá an toàn khi phải chăm sóc sức khoẻ bệnh nhân, đặc biệt trong trường hợp này lại là Mao. Mao mắc nhiều chứng bệnh chồng chéo nhau, và trong trường hợp như thế, quân điểm chung của các bác sĩ có chuyên môn khác nhau đặc biệt cần thiết.

Sau một hồi giải thích, Uông Đông Hưng cuối cùng đồng ý để tất cả các bác sĩ điều trị trao đổi ý kiến và cùng nhau tìm được lời giải.

Mao bị đục thuỷ tinh thể, bệnh teo cơ cục bộ, khuyết tật vành tim, đau phổi, viêm nhiễm đáy cả hai bên phổi, có vết đen trong phổi trái, nằm ỳ mông bên phải, và cuối cùng, hàm lượng ôxy trong máu bị giảm - đó là chứng bệnh thiếu ô-xy. Ông bị sốt và ho. Chúng tôi thống nhất rằng cần phải dùng ống truyền qua mũi để đưa dinh dưỡng và cả để truyền thuốc điều trị, chúng tôi cũng để nghị phẫu thuật để chữa đục thuỷ tinh thể.

Trên cơ sở những kết luận này, tôi viết cho Mao một thư giải thích cả sự chẩn đoán lẫn những phương án điều trị. Tôi đưa thư này cho Trương Diêu Tự chuyển. Mao bị mù, đọc và kể lại những tài liệu cho ông nghe là trách nhiệm của Trương Ngọc Phượng.

Sáng hôm sau Trương Diêu Tự đánh thức tôi vào lúc năm rưỡi. Trương Ngọc Phượng vừa mới mang đến câu trả lời của Mao. Toàn bộ đội hình bác sĩ khẩn trương tập trung trong phòng.

Uông Đông Hưng chờ sẵn chúng tôi. Trương Diêu Tự thông báo rằng Trương Ngọc Phượng chống mọi đề nghị điều trị mà chúng tôi đưa ra. Cô ta có ý kiến riêng để chữa cho Chủ tịch, và Mao ủng hộ cô ta. Trương Ngọc Phượng có kế

hoạch điều trị cho Mao bằng tiêm glucoza. Việc tiêm glucoza trong thời gian Cách mạng văn hoá là phương tiện bồi bổ phổ biến ở một loạt những nhà lãnh đạo cao cấp, cũng như sự tiếp máu. Khi Giang Thanh nghe đồn rằng tiếp máu những người trẻ khoẻ - con đường dẫn tới sống lâu, bà ta yêu cầu chọn cho bà một số lính để làm người hiến máu.

Tin đồn về quy trình như thế, có lẽ, đến tai Trương Ngọc Phượng, và cô ta cho rằng glucoza có khả năng không những là thức ăn nuôi cơ thể Chủ tịch, mà còn chữa tất cả bệnh tật của ông. Cô ta nói là việc tiêm nên bắt đầu càng sớm càng tốt.

Tất cả chúng tôi rùng mình. Uông Đông Hưng đòi hỏi sự trả lời của chúng tôi, đồng thời không cho phép chúng tôi trước hết thảo luận với nhau điều đó. Uông đi khắp phòng, hỏi từng người một trong chúng tôi xem có đồng ý với gợi ý của Trương Ngọc Phượng hay không?. Nếu mà tất cả chúng tôi đồng ý, thì bắt đầu tiêm ngay lập tức.

Ngay lúc đó xảy ra một điều hoàn toàn bất ngờ: Các đồng nghiệp của tôi lại đồng ý. Sự lĩnh hội chính trị chứ không phải y học đã chinh phục họ. Thói quen mù quáng tuân theo lãnh đạo đảng tỏ ra là cao hơn trách nhiệm nghề nghiệp.

Tôi được hỏi cuối cùng. Tôi nói rằng việc đưa glucoza và Mao không dẫn đến cái gì tốt hơn, ngoài ra điều này có thể gây ra biến chứng. Tôi lo ngại đến những ảnh hưởng có thể xảy ra khi có mặt một lượng lớn chất lỏng đối với tim Mao vốn đã yếu. Các tạp chất có trong glucoza đôi lúc gây ra những phản ứng không mong muốn, nếu như không đưa thêm vào trong đó các chất steroid để chống lại dị ứng thuốc có thể xảy ra. Chúng tôi sợ làm việc này có thể gây ra biến chứng. Trương Ngọc Phượng chẳng chịu một trách nhiệm nào cả, nếu đột nhiên một cái gì đó xảy ra. Cô ta không phải bác sĩ. Với tư cách là người đứng đầu nhóm y tế và bác sĩ riêng của Mao, tôi không bị lay chuyển.

Trương Diêu Tự nổi cáu. Mao không ưa bác sĩ, nhưng ít nhất ông cũng đồng

ý với đề nghị của Trương Ngọc Phượng. Phải làm gì giờ đây, Trương Diêu Tự đơn giản không hiểu.

Tôi buộc Trương Diêu Tự và Trương Ngọc Phượng tội đã làm dách việc. Tất cả chúng tôi biết rằng Mao không thích phác đồ điều trị. Mao có lần từ chối tiếp tôi và các bác sĩ khác, trách nhiệm việc đọc và lý giải kết luận của chúng tôi thuộc về Trương Ngọc Phượng. Nhưng Trương Ngọc Phượng không có quyền để không nghe chúng tôi. Trương Diêu Tự nên cố bắt cô ta thôi việc xúi Mao, để ông nghe theo lời khuyên của chúng tôi. Cô ta là người trung gian duy nhất, sự từ chối hợp tác của cô đang đặt chúng tôi, những bác sĩ, vào hoàn cảnh lố bịch và đơn độc.

Uông Đông Hưng giận tôi. Tôi là người duy nhất chống tiêm glucoza. Ông nhắc tôi về trách nhiệm của tôi trước đảng và doạ rằng tôi sẽ bị rầy rà, nếu tôi vẫn khăng khăng giữ sai lầm của mình.

Nhưng phương pháp điều trị Chủ tịch không phải là vấn đề nguyên tắc của đảng. Chính các bác sĩ, chứ không phải Trương Ngọc Phượng, không phải Uông Đông Hưng, không phải Trương Diêu Tự và không phải đảng bây giờ, là những chuyên gia chính. Thậm chí chính Mao có lần kể rằng bệnh nhân phải nghe bác sĩ.

Chúng tôi đi vào bế tắc. Uông Đông Hưng ra lệnh cho tôi viết lời giải thích gửi cho Mao, vì sao tôi chống tiêm glucoza. Uông muốn để lãnh tụ quyết lời cuối cùng.

Tôi viết bản tường trình. Câu trả lời của Mao đến ngay chiều hôm đó. Chủ tịch quyết định từ chối tiêm glucoza.

Nhưng tình hình của tôi vẫn không có lối thoát. Tôi không làm tất cả mọi người không hài lòng. Bị mất quyền trực tiếp gặp Mao, tôi buộc phải cộng tác với Trương Diêu Tự, Uông Đông Hưng và cả với Trương Ngọc Phượng. Nhưng họ chỉ gây khó khăn cho công việc điều trị thông thường. Chúng tôi hoảng sợ về

sự đe doạ của họ, tất cả sẽ kết thúc một cách thảm khốc. Và họ đã điều tra tất cả mọi việc không phải với các cô phục vụ trên tàu hỏa, không phải các cô nhân tình thất học và ngu dân tộc của Mao, mà với chúng tôi, các bác sĩ.

Các bác sĩ trong nhóm rất lo lắng. Họ đồng ý với tôi với tư cách những nhà chuyên môn, nhưng đồng thời trước cái chết họ lại sợ trái ý cấp trên.

Bắt đầu từ năm 1968 Giang Thanh định gắn cho tôi cái mác bọn phản cách mạng, còn năm 1972 - tội gián điệp - âm mưu mánh khóe. Bây giờ bà chỉ cần một lý do để cuối cùng tính sổ với tôi.

Tôi thảo luận tình hình phức tạp với Vương Thế. Ông cho là chúng tôi cần từ chức. Vương hiểu rằng tôi đang bị nguy hiểm.

Vương Thế nói đúng. Bệnh của Mao là nan y, thậm chí ngay cả sự chăm sóc tốt nhất thì kết quả cũng không định trước được. Cái chết là không tránh khỏi. Nhưng tôi không thể từ chức. Tôi là trưởng nhóm, tôi chịu trách nhiệm tất cả. Uông Đông Hưng trong bất cứ trường hợp không buông tôi, và tôi không thể cho phép chính trị đứng trên hiểu biết y học của mình.

Khi tôi hội ý riêng với Uông, ông có vẻ thành thực hơn. Ông xin lỗi là đã cho phép mình dây vào cuộc cãi nhau về glucoza. Tôi tỏ ra là thiếu cương quyết - ông nói, thú nhận rằng vị thế của ông có ảnh hưởng đến các bác sĩ nhát gan. Trong thời gian ấy Uông buộc tôi tội không mềm dẻo. Ông nói là sau tết âm lịch sẽ gọi tôi, các y tá và một số bác sĩ về Bắc Kinh. ở đó chúng tôi có thể chấp nhận quyết định điều trị Chủ tịch như thế nào. Còn Hồ Thư Đông, hai bác sĩ mắt, thần kinh và các bác sĩ phẫu thuật ở lại Hàng Châu. Nếu bệnh đục thuỷ tinh thể của Mao có thể chữa khỏi, thì làm nó đầu tiên. Uông đề nghị tìm những bệnh nhân bị cùng đục thuỷ tinh thể tương ứng với độ tuổi và tình trạng sức khoẻ như và phẫu thuật cho họ đầu tiên. Với kết quả phẫu thuật sau đó có thể đưa cho Chủ tịch xem, để ông quyết định có đồng ý cho mổ hay không. Uông cũng nghĩ rằng tiếp theo sẽ chữa đến chức năng đi lại của Mao. Ông vẫn cho rằng khó mà chữa khỏi

được.

Báo cáo chính thức về bệnh Mao, Uông Đông Hưng nói, cần trình Bộ chính trị. Trong số những nhà lãnh đạo cao cấp, nắm thông tin đúng chỉ có Chu Ân Lai và Diệp Kiếm Anh. Báo chí Trung quốc vẫn còn mô tả Chủ tịch hồng hào béo tốt. Dân Trung quốc và ban lãnh đạo chẳng ai biết về bệnh tật của Mao. Báo cáo của Bộ chính trị có thể bảo vệ cả các bác sĩ, cả Uông Đông Hưng. Giang Thanh ngang ngạnh đi vào đường mòn chiến tranh. Mục tiêu của bà là Uông Đông Hưng. Giang Thanh chưa khi nào hỏi Uông về sức khoẻ của Mao. Bà chờ ông qua đời để tìm thấy những kẻ thù mới và tính sổ với họ. Lời buộc tội, có lẽ, nhanh chóng đổ xuống đầu bác sĩ. Nhưng vì Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh và Uông Đông Hưng là những ủy viên duy nhất Bộ chính trị, được thông báo hoàn toàn về bệnh của, về quá trình điều trị, họ cũng phải dính vào trách nhiệm. Nếu Bộ chính trị giờ đây được nghe báo cáo, thì trách nhiệm sẽ chia đều cho tất cả. Việc không có thuốc chữa, Bộ chính trị cần phải biết điều đó. Việc các nhà lãnh đạo cao cấp chấp thuận quy trình điều trị đã trình ra có thể giúp cả cho Chủ tịch cho các bác sĩ và cho cả người bảo trợ của tôi.

Ngày 8 tháng 2, khi chúng tôi bay về Bắc Kinh, Uông gọi tôi đến chỗ ông. Ông biết rằng tôi rất thù Trương Ngọc Phượng, đặc biệt làm tôi giận là việc can thiệp của cô ta, ý tưởng điên rồ tiêm glucoza.

Uông cố bảo vệ. Những người quanh Mao tất cả đều muốn tránh va chạm với Trương Ngọc Phượng. Chỉ có cô ta mới hiểu được Mao nói gì. Cô ta nhìn môi Chủ tịch để đoán lời ông. Nếu chúng tôi gạt cô ta đi - Uông nói - thì làm thế nào chúng tôi có hiểu Chủ tịch? Trương Ngọc Phượng phải ở lại. Sự gần gũi với chủ tịch trong những ngày tàn của đời ông đã đem lại cho cô ta quyền lực lớn hơn tất cả chúng tôi. Phụ thuộc vào nó là sử dụng quyền lực để làm điều thiện hay điều ác.

CHƯƠNG 87

Phiên họp Bộ chính trị dự định ngày 15 tháng hai năm 1975.

Xhiều hôm trước tôi thăm Chu Ân Lai trong bệnh viện, thông báo ngắn gọn cho ông về những kết quả xét nghiệm Mao và sự bất đồng nảy sinh trong vụ tiêm glucoza. Trạng thái sức khoẻ của chính Chu không quan trọng và tôi cảm thấy rằng ông không có ý định tham gia cuộc họp.

Thật ra Chu Ân Lai muốn tham gia. Giới lãnh đạo đất nước cần phải biết về bệnh tật của Mao. Chu hỏi tôi là đã chuẩn bị bản báo cáo để trình Bộ chính trị chưa, và yêu cầu chuẩn bị đối đáp với những câu hỏi nham hiểm của Giang Thanh. Ông khuyên là tốt nhất đừng lôi chuyện bất đồng trong mỗi quan hệ glucoza. Tình hình cũng quá phức tạp rồi.

Nhóm bác sĩ đến toà nhà hội nghị Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc khoảng sau hai giờ chiều. Bộ chính trị đang họp. Uông Đông Hưng đến chỗ chúng tôi để thảo luận bài phát biểu của chúng tôi. Tôi nói rằng chúng tôi dự kiến bắt đầu bằng bài phát biểu của tôi về tình trạng chung sức khoẻ của Mao. Sau đó Vương Thế sẽ nói về vấn đề tim và phổi của Mao, còn Hoàng Khắc Vân nói về bệnh teo cơ cục bộ. Trương Tiểu Thiết báo cáo về vấn đề đục thuỷ tinh thể, Lý Tuấn Đễ trình bày về chụp điện X-quang, chỉ rõ chi tiết trạng thái tim và phổi. Chúng tôi mang theo giản đồ, phiếu theo dõi, mô hình để làm giáo cụ trực quan. Trong

phần kết luận tôi đưa ra quy trình điều trị được các bác sĩ dự kiến.

Uông một lần nữa nhắc đến tầm quan trọng của cuộc họp, nhấn mạnh là mặc dù ốm nặng, nhưng Chu Ân Lai vẫn có mặt, và yêu cầu chúng tôi nói to hơn, vì Đặng Tiểu Bình nghễnh ngãng.

Khi chúng tôi đi vào phòng họp, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình và Diệp Kiếm Anh ngồi ở giữa chiếc bàn dài, xung quanh là các ủy viên Bộ chính trị còn lại. Người ta yêu cầu nhóm bác sĩ ngồi ở đầu kia của bàn. Tôi cảm thấy rằng chúng tôi đang đứng trước một thử thách.

Chúng tôi đã thảo luận với nhau về sức khoẻ của Mao thường xuyên tới mức bản báo cáo tiến hành trôi chảy. Chúng tôi trình bày tất cả các hiện tượng y học, báo gồm cả số liệu thóng kê về những bệnh nhân khác mắc bệnh teo cơ cục bộ, để cho các ủy viên Bộ chính trị tự rút ra các kết luận riêng đối với thời hạn sống của Mao. Không ai đề cập thẳng tới cái chết của ông. Khi Hoàng Khắc Vân bắt đầu giải thích sự sơ cứng là gì, hầu như tất cả các ủy viên Bộ chính trị dường như bối rối.

Giang Thanh bắt đầu tung ra câu hỏi:

- Các đồng chí mói rằng bệnh là hiếm. Thế thì Chủ tịch mắc nó như thế nào? Các đồng chí có số liệu không?

Chúng tôi không trả lời nhiều câu hỏi của Giang Thanh. Không ai biết cái gì gây ra bệnh thần kinh liên lạc. Hoàng Khắc Vân kiên nhẫn trả lời bằng cách dẫn ra các bệnh tương tự có thể để mọi người có thể hiểu vấn đề phổ thông hơn. Ông mất gần hai giờ. Khi người nghe không hiểu lời giải thích về liệt thanh quản và cơ liên sườn, Hoàng Khắc Vân so sánh các cơ với thịt lợn băm viên. Diêu Văn Nguyên nhận thấy trong ý đồ đó xúc phạm tới Chủ tịch.

Hoàng Khắc Vân do sợ hãi ngừng giữa chừng, bắt đầu nói lắp bắp và không thể nói tiếp được.

Chu Ân Lai xen vào. Ông cám ơn công lao chúng tôi làm. Sau đó đề nghị thảo luận phương pháp chữa.

Người ta nhường lời cho tôi. Tôi giải thích rằng chúng tôi có thể phẫu thuật chữa đục thuỷ tinh thể ngay bây giờ, nhưng đầu tiên muốn thử quy trình này trên bệnh nhân khác có độ tuổi và tình trạng sức khoẻ gần giống Chủ tịch. Khi tôi nói về ống truyền thức ăn qua mũi, Giang Thanh vặc lại ống truyền thức ăn qua mũi nghĩ là đưa nó vào tận dạ dày. Tôi biết kiểu này rồi, nó rất đau đớn. Không rõ điều này có nghĩa là các đồng chí muốn hành hạ Chủ tịch hay không?

Đặng Tiểu Bình lưu ý rằng một trong các nguyên soái cách mạng già nhất Lưu Bá Thừa sống bằng ông truyền thức ăn một vài năm, và ông quan tâm rằng liệu Mao có đồng ý quy trình này không.

Tôi trả lời rằng Mao không đồng ý.

Đặng yêu cầu đừng ép Mao, và phải kiên nhẫn giải thích tình hình, chờ sự đồng ý của ông. Giống như nhiều nhà lãnh đạo cao cấp, ông khó tin là không có khả năng chữa bệnh cho Chủ tịch. Khi nghe tất cả những lời giải thích, Đặng Tiểu Bình ra lệnh cho chúng tôi cố gắng hết sức mình, và đặt cho Uông Đông Hưng trách nhiệm tìm kiếm các thiết bị và thuốc thang cần thiết. Cuối cùng ông nói: Đảng muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình với các đồng chí.

Chu Ân Lai đế thêm vào những lời này, còn Đặng một lần nữa nhắc lại Đảng muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình với các đồng chí. Các ủy viên khác Bộ chính trị nói chung không phản ứng gì đến báo cáo của các bác sĩ. Giữ in lặng, họ tách khỏi trách nhiệm vì Mao. Tuy nhiên những lời cám ơn làm chúng tôi yên lòng, và chúng tôi rời toà nhà với một chút vững tâm. Nhưng chúng tôi hiểu rằng điều này vẫn chưa kết thúc. Bất kỳ một ủy viên Bộ chính trị cũng quyết định rằng chúng tôi sẽ làm một cái gì đó không phải như thế, sự cám ơn được thay bằng lời buộc tội.Bất cứ lúc nào mỗi nhiều trong số chúng tôi có thể bị đuổi ra khỏi nhóm vì nghi ngờ thiếu tin tưởng về mặt chính trị.

Ngay sau cuộc họp Bộ chính trị, Giang Thanh và những người bạn của bà là Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên bắt đầu chiến dịch tiếp theo chống Đặng Tiểu Bình và những cự trào cao cấp khác. Lần này thì đối tượng tấn công được chọn là chủ nghĩa kinh nghiệm, nghĩa là ưu thế của thực tiễn thắng lý thuyết. Diêu Văn Nguyên trong bài báo Về cơ sở xã hội của nhóm chống đảng Lâm Bưu đã liệt chủ nghĩa kinh nghiệm vàodanh sách kẻ thù. Đây là sự tấn công vào những người lãnh đạo cao tuổi trong chiến dịch Trường Chinh. Đa số những người này trong quá khứ là nông dân, học hành không cao, nhưng có kinh nghiệm chính trị lớn, sự phục hồi họ giờ đây đã đến hồi cuối cùng (nước đi hoàn toàn). Sự đúng đắn để lãnh đạo được xã nhận bởi độ tuổi và kinh nghiệm cũng như lòng quả cảm và kiên định trong thời gian Trường Chinh. Giang Thanh, Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên trẻ hơn những người thế hệ này đến mười tuổi, nhập cuộc như những trí thức với kinh nghiệm thực hành hạn chế. Từ ngữ trong cuộc đấu tranh giành quyền lực ở giới chóp bu ngày càng bí hiểm hơn, và ít dân thường Trung quốc hiểu nổi chiến dịch mới nhằm mục đích gì và cho ai.

Đó là cuộc đấu tranh giữa thế hệ trẻ cán bộ đảng, được cất nhắc sau đợt thanh lọc của Cách mạng văn hoá, và những người cựu trào được phục hồi, giờ đây đang trở lại đến quyền lực. Bóng dáng đầu tiên là Chu Ân Lai bệnh tật và sau đấy Đặng Tiểu Bình, người mới được hồi phục chưa lâu.

Sức khoẻ Mao giờ đây không cho phép ông can thiệp vào những âm mưu liên miên của bà vợ chiếm quyền lực. Nhưng khi biết về cuộc tấn công vào chủ nghĩa kinh nghiệm, ông không ủng hộ.

Vào tháng tư Chủ tịch thông báo rằng chủ nghĩa giáo điều cũng xấu như chủ nghĩa kinh nghiệm, vì rằng cả hai đều xa rời chủ nghĩa Mác lê nin, và do vậy, là chủ nghĩa xét lại. Giang Thanh và phe cánh bà là những người giáo điều, và Mao quyết định trừng phạt họ.

Trong cuộc họp Bộ chính trị ngày ba tháng 5 năm 1975 Mao còn đi xa hơn. Ông mấp máy môi đọc để Trương Ngọc Phượng ghi thành văn bản đưa cho Nency Đăng và Vương Hải Dung. Các đồng chí ghét chủ nghĩa kinh nghiệm, nhưng ghét chủ nghĩa giáo điều - Mao viết, phê bình Giang Thanh và phe cánh bà. Ông nhắc lại cánh Vương Minh, chiếm ưu thế trong đảng trong suốt bốn năm liền, cánh này giương cao ngọn cờ của Quốc tế cộng sản để doạ dẫm đảng cộng sản Trung quốc và gạt ra những người bất đồng. Tất cả các đồng chí cần tin vào chủ nghĩa Mác Lê nin, và tuyệt đối không được tin vào chủ nghĩa xét lại. Hãy thống nhất lại, đừng chia rẽ. Hãy thành thực, đừng xa vào âm mưu và các cuộc vận động ngầm. Đừng tạo ra bè lũ bốn tên... Tôi thấu hiểu, ai phê bình chủ nghĩa kinh nghiệm, thì chính bản thân người đó đứng ở phía chủ nghĩa kinh nghiệm.

Sau sự nhúng tay của Mao, vị thế của Đặng Tiểu Bình trong Bộ chính trị được vững hơn. Uông Đông Hưng nói với tôi là Đặng thường phê bình Giang Thanh và các bạn của bà ta và ông đã thắng trong trận chiến đấu vì chủ nghĩa kinh nghiệm. Trong thời gian đó Đặng chưa muốn gạt vợ Mao và phe cánh bà ta, dù rằng Giang Thanh luôn luôn muốn tống khứ ông. Uông kinh ngạc rằng Đặng không sử dụng quyền hành của mình.

Đặng và Chu Ân Lai là những người thông minh. Cả hai biết rằng, khi phê bình vợ mình và những người phe cánh bà, Mao chỉ muốn hạn chế quyền lực của họ. Khang Sinh đang ốm bẹp trên giường, khi biết Mao không hài lòng vợ, quyết định, dường như Chủ tịch chuẩn bị gạt bà ta. Cũng như trước đây và trong tất cả thời gian, Khang Sinh bắt đầu tìm kiếm và bóp méo lời buộc tội. Và cuối cùng tin rằng Giang Thanh và Trương Xuân Kiều phản bội đảng từ năm 1930. Khang Sinh gặp Nency Đăng và Vương Hải Dung, những người liên lạc giữa Mao và Bộ chính trị, và yêu cầu họ chuyển điều này cho Chủ tịch. Nhưng chai cô này trước hết gặp Chu Ân Lai. Sau đó họ nói với tôi rằng Chu khuyên họ đừng vội vàng, vì rằng Mao, khi phê bình vợ và những người ủng hộ bà ta, hoàn toàn

không muốn tiêu diệt họ. Khang Sinh thay thế hai người phụ nữ này. Mao bắt đầu bảo vệ vợ, ông lập tức từ chối là đã buộc tội của vợ hồi trước. Nency Đăng và Vương Hải Dung bị khép lỗi khích bác. Nhưng họ không nói gì với Mao cả.

Đặng Tiểu Bình tiếp tục tiến quân, tham khảo các chỉ dẫn của Mao: thấm nhuần tư tưởng và chống chủ nghĩa xét lại, tạo ra sự thống nhất và ổn định, phát triển kinh tế. Nhưng sự tấn công từ phía Giang Thanh và những người theo bà và tiếp tục. Mao Viên Tân thường xuyên tham gia trong vai trò người đại diện cho họ, vu khống rằng Đặng Tiểu Bình định bôi nhọ cách mạng văn hoá, rằng Đặng không lần nào nhắc tới những thành tựu của cách mạng văn hoá và hiếm khi phê bình đường lối xét lại của Thiếu Kỳ. Uông Đông Hưng tin là dưới ảnh hưởng xúc xiểm Mao Viên Tân, Đặng bắt đầu làm Chủ tịch lo ngại. Mao là người đa nghi và dễ dàng nghe theo ý kiện khác. Chính vì vậy điều quan trọng đầu tiên mà ông gặp chính là sự pht sinh những bất đồng. Đúng lúc ảnh hưởng của đứa cháu đối với Mao tăng lên, thì Nency Đăng và Vương Hải Dung bị tước quyền tự do tới gặp chủ tịch, vai trò của họ chuyển sang tay Mao Viên Tân. Từ thời điểm này những cuộc đả kích nhằm vào Đặng Tiểu Bình không dừng lại và tình hình chính trị trở nên không thể đoán trước được.

Sau cuộc họp tháng hai của Bộ chính trị, chúng tôi đã mời thêm hai bác sĩ nhãn khoa một nhóm - Điền Dư Chí và Quang Phác Thỏa từ bệnh viện Quang Minh (Bắc Kinh). Cả hai người đều biết cả đông y và tây y. Các bác sĩ mắt của chúng tôi cũng vẫn không thể quyết định chữa đục thuỷ tinh thể cho Mao như thế nào. Các chuyên gia bảo vệ Quang Minh đề nghị mổ theo phương pháp Trung quốc sơ sài nhất, việc mổ chỉ kéo dài một vài phút và được coi là thay thế cho việc bóc đi thuỷ tinh thể bị đục bằng kim đặc biệt. Tôi cũng hơi nghiêng về kỹ thuật xâm nhập ít nhất này, sợ rằng những biến chứng có thể xảy ra và thậm chí choáng. Các bác sĩ mắt, được đào tạo ở phương tây, chúng minh rằng phẫu thuật kiểu ấy không làm mất được thuỷ tinh thể bị đục và sau đấy phải có thêm

một cuộc phẫu thuật nữa. Nhưng họ đâu có như tôi, lo tới những tác động của phương pháp này đến tình trạng chung sức khoẻ Mao.

Các bác sĩ mắt đi vào ngõ cụt. Chúng tôi quyết định xin ý kiến Bộ chính trị và kiểm tra phương pháp chữa cho 40 người già bị bệnh đục thuỷ tinh thể đồng thời đau tim. Các bệnh nhân là những người già độc thân sống ở nông thôn. Tất cả những người này muốn được phẫu thuật điều trị đục thuỷ tinh thể, nhưng lại quá nghèo, tự thân không cho phép làm điều đó. Không ai và không khi nào nói với họ rằng họ là một phần thí nghiệm phục vụ cho Chủ tịch. Chúng tôi xếp họ trong nhà khách cấp cao. Một nửa nhóm bệnh nhân được chữa bằng phương pháp điều trị cổ truyền Trung quốc, nửa nhóm còn lại được phẫu thuật thuỷ tinh thể. Khi kết thúc điều trị, chúng tôi sẽ gửi báo cáo tổng kết cho Mao. Ông sẽ tự quyết định phương pháp nào ông thch.

Mao vẫn ở Hàng Châu dưới sự chăm sóc của của Hồ Thư Đông. Trương Ngọc Phượng cuối cùng đã bẻ gẫy được ông và bác sĩ Hoàng bắt đầu tiêm cho Chủ tịch hàng ngày từ 800 đến 1000 ml dung dịch 5% glucoza, có thêm vào đó steroid. Nhưng ông không biết rằng nó sẽ ảnh hưởng đến bệnh nhân như thế nào, và rất nguy hiểm.

Khi quay trở lại Bắc Kinh vào cuối tháng tư, Mao vẫn còn tiếp glucoza. Tôi khuyên Hồ Thư Đông làm xét nghiệm máu và có kết quả trong tay sẽ khuyên Mao ngừng tiêm vào bên trong. Vương Thế ủng hộ tôi. Cả hai chúng tôi lo sợ những biến chứng có thể xảy ra.

Giữa tháng năm, Trương Ngọc Phượng đọc thoáng qua trong một tạp chí tóm tắt nói là hai bác sĩ Trung quốc đã điều trị thành công bệnh tim cho một nhà lãnh đạo cao cấp Rumani. Cô ta muốn họ về nhóm bác sĩ chúng tôi. Khi Châu Tăng Nhị, giám đốc đại học y khoa Tĩnh Xuyên, và Đào Hoàng liên ở khoa trị liệu bệnh viện Bắc Kinh từ Bucarest, tôi mời họ đến chỗ chúng tôi.

Nhưng nhà lãnh đạo Rumani bị nhiễm trùng nặng ở tim, và bệnh của ông ta

điều trị bằng kháng sinh. Bệnh ở Mao hoàn toàn là vấn đề khác. Các thành viên mới của nhóm không thể giúp chúng tôi một cái gì tốt hơn những chuyên gia về bệnh tim, những người đã luôn có ở chỗ chúng tôi. Tuy nhiên Mao muốn gặp họ.

Ngày 10 tháng sáu tôi dẫn họ đến gặp chủ tịch. Khi chúng tôi đi vào phòng, thì Trương Ngọc Phượng và Mao đang cãi nhau về cái gì đó. Nhìn thấy chúng tôi, Mao bắt đầu khoa chân múa tay một cách tức giận, nhưng chúng tôi không thể hiểu được ông. Trương Ngọc Phượng phải giúp.

Hai ngày trước đó, Mao giận cô ta vì lẽ là Trương Ngọc Phượng tự ý bỏ đi làm việc riêng của mình. Đến khi quay về, cô ta nhìn thấy mẩu giấy viết: Trương Ngọc Phượng, cút khỏi đây.

Trương Ngọc Phượng không muốn đi, đã khóc, doạ bỏ nguyền rủa Mao, và sau đó ông sẽ biến thành con chó. Mao không chịu thua Tôi cũng có những điều dở, - ông nói - nhưng Trương Ngọc Phượng còn dở hơn. Cô ta chửi tôi

Lần đầu tiên đến gặp Chủ tịch, các bác sĩ đứng choáng người. Không để ý đến Trương Ngọc Phượng đang vạch tội mình, Mao yêu cầu hai bác sĩ kể về công việc của họ ở Rumani. Các bác sĩ nói là kinh nghiệm của họ không có ích vì ở Mao hoàn toàn là bệnh khác, nhưng Mao lại muốn, họ vào nhóm chúng tôi.

Cả tôi cũng muốn điều này. Càng nhiều bác sĩ chữa cho Chủ tịch, càng ít khả năng là sau này họ buộc tôi chúng tôi là bọn phản cách mạng và kẻ giết người trong áo choàng trắng. Nhưng chúng tôi tiếp tục giữ đoàn kết. Nếu Trương Ngọc Phượng hoặc Giang Thanh biết về những vụ cãi cọ của chúng tôi, chắc hẳn là họ sẽ sử dụng chúng, buộc tội phía này hay phía khác là âm mưu phản cách mạng. Vương Thế hiểu rõ điều này. Chúng tôi với ông luôn luôn cố gắng để quy trình này hay quy trình kia chỉ được điều sau khi thảo luận chi tiết, và tất cả chúng tôi phải thống nhất ý kiến.

CHƯƠNG 88

Đến cuối tháng sáu các cuộc phẫu thuật bệnh nhân đục thuỷ tinh thể đã được hoàn thành. Kết quả đã được tổng kết gửi tới Mao. Ông chọn phương pháp cổ truyền Trung quốc, cho là phương pháp này không nguy hiểm, không đau đớn và nhanh gọn.

Điền Dư Chí và Quang Phác Thỏa được giao việc phẫu thuật. Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình đến để quan sát quá trình phẫu thuật.

Mao căng thẳng, và các bác sĩ giải thích tỷ mỷ họ sẽ làmm cái gì và sẽ làm thế nào. Cuối cùng Chủ tịch bớt lo và thậm chí còn nói đùa kể rằng đời nhà Nguyên (1279-1368) nhà thơ Thư Đông viết: Tôi ngoảnh về hướng đông nam đến Vũ (tỉnh Giang Tô) và Châu (tỉnh Hồ Bắc), và không nhìn thấy gì cả. Sau cuộc phẫu thuật này, Mao nói, mắt ông sẽ nhìn thấy.

Phẫu thuật mắt bên phải của Mao kéo dài hai mươi phút. Chủ tịch kể rằng nếu mọi việc ổn thỏa, sau hai tháng nữa ông sẽ đề nghị các nhà phẫu thuật cũng làm như thế cho nốt mắt bên trái.

Sau mười ngày, thì tháo băng. Mao ngạc nhiên. Tôi lại có thể trông tháy bầu trời và mặt trời - Ông nhắc đi nhắc lại - nhưng không rõ lắm. Các bác sĩ giải thích rằng họ chỉ làm sáng lại phía thuỷ tinh thể bị mờ, nhưng họ vẫn chưa làm gì cả để phục hồi thị lực. Tạm thời có thể dùng kính. Chẳng bao lâu Mao có thể

tự đọc những văn bản chính thức.

Tới giữa tháng 10 năm 1975, tình hình chính trị lại nguy ngập thêm. Nhóm Giang Thanh không dịu đi. Như Uông Đông Hưng dự đoán, họ muốn không những chỉ hất cẳng Đặng Tiểu Bình, mà còn xử tội ông ta nữa. Không ai biết Chủ tịch nghĩ gì về lý do này. Chúng tôi chỉ thấy rằng Mao lo âu và cáu kỉnh. Ông không muốn thậm chí nghe về cuộc phẫu thuật thứ hai đục thuỷ tinh thể, về điều trị hệ thống thần kinh.

Cuốii tháng mười sức khoẻ Mao xấu đi. Ông bắt đầu khạc ra nhiều đờm, thở khó khăn, lượng nước tiểu giảm đột ngột, trực tiếp gây ra tổn thương công việc của phổi, tim và thận. Ông vẫn không cho tôi gặp, về trạng thái sức khoẻ của ông tôi chỉ biết được qua y tá. Giờ đây và tôi cũng đi đến kết luận về sự cần thiết cần thiết phải tiêm glucoza.

Tình hình rất căng thẳng. Hồ Thư Đông, hồi trước ủng hộ tiêm glucoza, bối rối nhất. Ông muốn ra khỏi nhóm, nhưng người ta không giải quyết. Một buổi chiều, khi uống thuốc ngủ, ông đánh rơi mẩu thuốc lá xuống mền chăn. Lửa bốc lên, và Hồ bị bỏng nặng. Người tachở ông vào bệnh viện Bắc Kinh, ông nàm ở đó cho đến khi Mao qua đời, thoát một cách tốt đẹp trách nhiệm điều trị của Chủ tịch.

Sau cuộc ra đi độc đáo như thế Hồ Thư Đông, tôi chuyển vào Trung Nam Hải. Tôi muốn ba bác sĩ thần kinh học theo dõi Mao. Tuy nhiên Trương Ngọc Phượng cho rằng các bác sĩ là vô tích sự, còn Trương Diêu Tự không làm gì cả để chống ý kiến cô ta. Chỉ có sự can thiệp Uông Đông Hưng mới quyết định được vấn đề.

Tới lúc này Mao hăng hái xem phim. Mao và Trương Ngọc Phượng xem phim Đài Loan và Hồng Kông trong buồng làm việc, còn đối với nhân viên nhóm Một người ta dựng một màn ảnh lớn chỗ bể bơi cũ. Các bác sĩ được mời đến xem phim và đôi khi cũng có phiền toái. Trương Diêu Tự muốn tất cả phải

có mặt. Nhưng việc chiếu phim kéo dài đến hai ba giờ đêm, và thường gần của Chủ tịch đang lâm bệnh không một bác sĩ nào cả.

Chiến dịch chống Đặng Tiểu Bình lan rộng. Tháng tám, phó bí thư ủy ban cách mạng đại học tổng hợp Thanh Hoa Lưu Bình viết một bức thư cho Mao, phê bình Chí Cương bí thư ủy ban và phó bí thư khác là Tạ Thanh Nhị về thái độ lơ là công việc và tha hoá trong cuộc sống.

Mao bảo vệ Chí Cương và Tạ Thanh Nhị, nói là cả hai người này kiên định đi theo đường lối cách mạng của ông. Nhưng về sau bức thư này được sử dụng để giáng một đòn vào Đặng Tiểu Bình. Mao đánh giá bức thư của Lưu Bình như sự công kích ông và buộc tội Đặng trong sự dàn cảnh với Lưu Bình. Sự kiện ở Thanh Hoa, Mao nói, không phải là trường hợp duy nhất, phản ánh đấu tranh nội bộ, không được giải quyết bằng cách mạng văn hoá.

Tháng mười Mao bắt đầu thăm đứa cháu. Chủ tịch quan tâm đến ý kiến của người cháu về Đặng Tiểu Bình. Nội dung cuộc nói chuyện đề cập chỉ tới những người lãnh đạo cao cấp của đảng, dù rằng một cái gì đó đụng chạm cả đến tôi. Mao Viên Tân phê phán các quan chức đảng đã thoái hoá cách mạng phục vụ lợi ích riêng - nhà cửa tốt, xe hơi và lái xe riêng, cần vụ và lương bổng cao và xác nhận rằng bên trong đảng đang mọc lên một tầng lớp tư sản mới. Họ phải trở thành mục tiêu đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mới. Mao chấp nhận quan điểm của Viên Tân đối với cách mạng văn hoá, nhận xét rằng phong trào này đã phá huỷ tất cả trong một lúc và biến thành nội chiến.

Mao phê bình Đặng Tiểu Bình vì sự lơ đãng đấu tranh giai cấp và vì lời của Đặng là mèo nào cũng toót nếu bắt được chuột, không quan trọng mèo đen hay mèo trắng. Mao nói rằng Đặng là một trong những đảng viên đã tạo ra tầng lớp tư sản mới trong đảng. Đặng từ chối thi hành các chỉ thị và báo cáo cho những người già, không tham khảo với Bộ chính trị, Quốc vụ viện và thậm chí với Mao. Đặng cho rằng chiến dịch chính trị nhằm chống các cán bộ đảng nhiều

tuổi. Ông xác nhận rằng Cách mạng văn hoá làm hại sinh viên, bắt họ bỏ học; Mao buộc tội Đặng đã phớt lờ chủ nghĩa Mác Lê Nin. Mao không tin là có phải Đặng không có ý gắng sổ toẹt thành tựu Cách mạng văn hoá.

Mao cho là vấn đề chính - phong cách xấu xa trong lãnh đạo của Đặng. Nhưng ông vẫn còn hy vọng là Đặng có thể thay đổi. Mao dù sao chăng nữa không muốn loại bỏ Đặng.

Lại thêm một chiến dịch - chống phái hữu và chống sự những phán xử Cách mạng văn hoá. Mục tiêu chính lại là Đặng Tiểu Bình.

Tới lúc này thì Mao yếu đến mức không thể đứng được. Liệt phần phải cơ thể đã rõ ràng. Muốn thở, ông cần ô-xy. Mao không chịu ăn qua đường mũi, và trọng lượng cơ thể ông tiếp tục tụt đi. Ngoại hình thay đổi trông thấy. Chỉ còn có mớ tóc đen vẫn như trước kia.

Cơ thể Mao thiếu dinh dưỡng, và nhóm bác sĩ đồng ý giải pháp tiêm amino-axit nhập từ Mỹ và Nhật bản. Trương Ngọc Phượng phản đối: Các bác sĩ luôn bắt bệnh nhân phải uống tất cả các loại thuốc. Vì sao họ lại không thử nó trước tiên vào bản thân mình?

Vương Thế và Đào Hoàng Liên choáng người. Họ đã cống hiến đời mình cho nghề bác sĩ, đã điều trị cho các nhà lãnh đạo cao cấp, nhưng không ai và chưa bao giờ lại bắt họ phải thử thuốc trên thân thể mình. Họ đã nói đùa rằng, cứ theo suy luận này liệu người ta có bắt họ chịu bị phẫu thuật trong trường hợp nếu bệnh nhân mới đòi hỏi phẫu thuật.

CHƯƠNG 89

Chu Ân Lai từ trần. Mao chưa lần nào thăm Chu ở bệnh viện, chính ông rất ốm. Nhưng cuối tháng 11 năm 1975 Mao chỉ thị tôi đến thăm Chu. Thủ tướng vẫn nằm ở bệnh viện số 305. Đầu tiên tôi gặp các bác sĩ của ông. ở Chu Ân La, đang phát triển bệnh ung thư đường tiết niệu, ruột già và phổi. Điều đáng ngạc nhiên là sự hình thành ung thư độc lập với nhau, nhưng không phát sinh do di căn.

Chu trông sạch sẽ và da nhăn nheo, nhưng vẫn còn giữ lại vẻ đẹp. Mái tóc đen chải cẩn thận của ông đã ngả màu tro. Chu không nằm bẹp trên giường. Tôi gặp ông trong phòng tiếp khách của bệnh viện. Ông vẻ buồn rầu.

Tôi nói với thủ tướng rằng Chủ tịch lo ngại về sức khoẻ của ông. Chu ngạc nhiên về sự chăm sóc của Mao và quay sang hỏi xem chúng tôi đã tìm được thuốc chữa bệnh teo cơ cục bộ. Tôi kể ngắn gọn về sức khoẻ của Chủ tịch, nhưng không trả lời câu hỏi. Chu đề nghị tôi chuyển đến Mao lời cảm ơn và những lời chúc tốt đẹp nhất. Xảy ra như thế, thì chính tôi không thể làm được điều này - ông nói - hãy gìn giữ Chủ tịch .

Chu yếu đến nỗi thậm chí không có thể giơ tay để bắt khi từ biệt. Lúc ấy khoảng bảy giờ chiều ngày 29 tháng 11. Đấy là lần cuối cùng tôi thấy Chu.

Chu Ân Lai qua đời ngày 8 tháng giêng năm 1976.

ở nhóm Một sự kiện này không gây ra phản ứng lớn. Thậm chí Uông Đông Hưng cũng im lặng. Tất cả chúng tôi biết Chu sắp chết, và đã chuẩn bị đón nhận điều này. Làm chúng tôi lo ngại nhiều hơn là cuộc đấu đá đang tiếp diễn để giành quyền lực. Giang Thanh và phe cánh bà đã chiến thắng. Những cuộc đả kích Đặng Tiểu Bình trở nên liên tiếp. Về hình thức là giũ ông ở chức vụ này, nhưng không giao việc cho ông. Bản thân Mao cũng sắp qua đời.

Những bác sĩ trong nhóm bác sĩ riieng của Mao đã điều trị cả Chu Ân Lai, họ muốn đền bệnh viện để trả món nợ cuối cùng cho người quá cố. Khi tôi đề đạt đề nghị của họ cho Trương Diêu Tự, ông từ chối thẳng thừng. Các bác sĩ không được phép kéo đến chỗ Chu, không được đeo băng tang đen. Tôi cố gắng thay đổi quyết định, nhưng Trương Diêu Tự nói rằng ông thực hiện mệnh lệnh, không quan tâm tới nguyên nhân người ta đưa ra. ông doạ rằng các bác sĩ sẽ bị làm phiền nếu họ lại bắt đầu phát biểu lời vĩnh biệt với Chu.

nhóm Một sống một cuộc sống bình thường. Mọi người vẫn chiều chiều xem phim tạ bể bơi cũ. Tết âm lịch sắp đến nơi, và Trương Ngọc Phượng muốn ngày tết có một cái gì đó đáng chú ý. Cô ta đề nghị Trương Diêu Tự làm một cây pháo bông ngoài tư dinh Mao. Trương rất lấy làm hạnh phúc được phục vụ cô ta. Nhưng khi những tiếng nổ bắt đầu, thì những cảnh vệ và lính ce bộ phận bảo vệ trung ương chạy ào tới. Trương Diêu Tự không thể giải thích minh bạch cho cơ quan anh ninh vì sao ông lại cho phép đốt pháo bông.

Đám đông tụ tập những người hiếu kỳ tụ tập, bị thu hút bởi tiếng nổ và ngọn lửa sáng rực. Rồi chẳng mấy chốc lan ra tin đồn Mao chào mừng cái chết của Chu như thế đấy.

Mọi người quan tâm ai sẽ thế chỗ của Chu. Nhìn thấy ngay là phe Giang Thanh đang có sức nhiều sức mạnh, những người tin là thủ tướng mới sẽ là Vương Hồng Văn. Nhưng, với tất cả sự ngạc nhiên, Mao tiến cử Hoa Quốc Phong chức vụ thủ tướng và phó chủ tịch đảng. Bộ chính trị họp ngày 21 và 28

tháng giêng thông qua sự bổ nhiệm Hoa.

Giống như mọi người, tôi choáng váng. Tôi nghĩ rằng đây là một thủ đoạn ranh mãnh. Sự bổ nhiệm trở thành lăng nhục Giang Thanh và những người ủng hộ bà. Các quan chức cao cấp chia làm hai phái - phái già và phái những người cực đoan trẻ hơn, những người mà Mao buộc tội theo chủ nghĩa giáo điều. Mao không muốn thăng cấp bất cứ ai trong số họ. Mao đã chọn một người làm thủ tướng, người không thuộc bên nào cả. Về Hoa Quốc Phong, từng có lúc lãnh đạo huyện Hướng Đan tỉnh quê hương Mao, sau đó được đề bạt thành bí thư thứ nhất đảng bộ Hồ Nam, trước đó ít người nghe thấy. Ông trong số những người gọi là cán bộ năm 38, những người tham gia phong trào cách mạng ngay sau lúc bắt đầu chiến tranh giải phóng chống Nhật bản. Là một người lãnh đạo tự tin và có kinh nghiệm, Hoa Quốc Phong tỏ ra là một con người khiêm tốn và nhân hậu. Uông Đông Hưng tỏ ra hài lòng về sự lựa chọn của Mao. Và Uông cũng đoán trước rằng Hoa Quốc Phong sẽ nhanh chóng trở thành mục tiêu mới Giang Thanh và những người ủng hộ bà.

Nhưng ông đã lầm. Thay vì điều này người ta tăng ta tăng sức ép lên Đặng Tiểu Bình. Đầu tháng ba trong đảng lan truyền một văn bản ghi lại cuộc nói chuyện giữa Mao và người cháu, trong đó người cháu phản ứng kịch liệt về Đặng Tiểu Bình.

Tôi có cảm tình với Đặng. Ông là nhà điều hành sắc sảo, có năng lực, có lẽ, là người duy nhất đưa đất nước tới giàu có khi không có mặt Mao và Chu Ân Lai.

Những người trong dân chúng xem Mao phê bình là không đúng. Người ta nhắc lại rằng Chu Ân Lai không được xót thương đúng mức. Ngày 4 tháng 4 cần phải tổ chức một cuộc mít tinh tưởng niệm người đã khuất. Bắt đầu từ giữa tháng ba, người dân Bắc Kinh tụ tập ở tượng đài những người anh hùng trên quảng trường Thiên An Môn và đeo băng tang tưởng nhớ Chu. Phong trào phát sinh một cách kín đáo, đám đông tăng dần lên từng ngày. Đất nước chưa thấy sự biểu

lộ tình cảm bởi nhân dân từ khi những người cộng sản vào năm 1949 giành được quyền lực.

Tôi gắn bó với phong trào và cảm nhận lòng dũng cảm của người Bắc Kinh. Tất cả chúng tôi hiểu rằng những người biểu tình muốn bày tỏ một cái gì đó lớn hơn đối với đám tang của Chu. Bằng điều này, mọi người biểu thị sự khó chịu đối với Giang Thanh và phe cánh cực đoan của bà và bày tỏ sự ủng hộ Đặng Tiểu Bình. Tôi cũng muốn đến quảng trường, nhưng Uông Đông Hưng và Trương Diêu Tự khuyên tôi tránh xa việc này ra. ở đó chắc chắn sẽ có nhiều mật vụ, và sẽ xuất hiện ảnh tôi trong phiếu theo dõi của họ, còn lâu mới được giải oan. Thậm chí nếu tôi muốn đi đến đó theo công việc, cũng cần phù hiệu đặc biệt trên xe hơi.

Cuối tháng ba, tôi dù vậy vẫn đến quảng trường, đầu vẫn nghĩ việc đến bệnh viện, tham khảo bác sĩ về sức khoẻ Mao. Quảng trường đã đầy kín hàng chục nghìn đang hát, phát biểu và đọc thơ. Hàng nghìn lá cờ tung bay trước gió. Băng tang phủ đầy mọi con đường từ tượng đài những người anh hùng ở trung tâm quảng trường đến đại lộ Trường An,ngay từ cổng nhà thờ Chúa Trời. Cảnh tượng thật là ấn tượng và khí thế. Người lái xe của tôi cám ơn số phận vì có thể được trở thành người chứng kiến sự kiện như thế. Anh ta cũng như tôi đã bị cấp trên cảnh cáo không được đến quảng trường. Anh ta bị chặn từ xa, nhưng tôi quyết định rằng tốt nhất là đi ra. Về sau, tôi hiểu rằng số xe của tôi đã bị ghi. Cảnh sát không tiến hành điều tra, vì rằng xe thuộc cục bảo vệ trung ương.

Ngày tiếp ngày, trên quảng trường lại tụ tập đám đông - trong ngày tang lễ. Giang Thanh và các đồ đệ của bà bị tấn công một cách độc đáo. Chiều 4 tháng 4 trong ngày Thanh minh đám đông lên đến cả trăm nghìn người. Bộ chính trị cấp tốc họp. Mao vắng mặt trong phiên họp. Cháu của ông là người liên lạc. Lời giải thích nhanh chóng được tìm thấy: cuộc biểu tình hoà bình- đó là phần đầu của sự tham gia sớm hơn của bọn phản cách mạng. Khi Mao Viên Tân trình văn bản

cuộc họp, Chủ tịch đồng ý với cách giải quyết của họ. Ngay đêm hôm đó người ta ra lệnh thu hết băng tang, cờ và các khẩu hiệu từ quảng trường và bắt đầu bắt bọn phản cách mạng.

Ngày hôm sau, ngày 5 tháng tư, tình hình trở nên trầm trọng. Những người biểu tình tức giận đã đánh nhau với cảnh sát và quân đội. Quân tiếp viện được đưa tới, và tới 10 giờ đêm thì mười nghìn cảnh sát và năm tiểu đoàn lực lượng an ninh an ninh đã phong tỏa quảng trường, đánh đập và bắt những người bỉeu tình.

Giang Thanh ngồi cả ngày trong toà nhà Quốc vụ viện ở phía tây quảng trường, quan sát đám đông bằng ống nhòm. Cũng chiều hôm đó, tôitrong phòng khách, lúc 11 giờ Giang Thanh có mặt để thông báo cho Mao sự trấn áp thành công bọn phản cách mạng - thắng lợi lớn của phe bà. Tôi không hiểu họ nói cái gì. Nhưng tôi cảm thấy rằng cuộc biểu tình Thiên An Môn là một phong trào tự phát độc đáo, không phải là sự tham gia của một nhúm nhỏ bọn phản cách mạng như Giang Thanh và phe bà ta tuyên bố. Mao luôn luôn nói rằng sức mạnh không được sử dụng để chống lại quần chúng. Bây giờ quần chúng lại trở thành những người chống đối những người cộng sản.

Giang Thanh rời phòng làm việc Mao một cách đắc chí và mời chúng tôi đến chỗ bà ăn mừng sự kiện bằng lạc, rượu mùi và thịt lợn rán. Chúng ta đã chiến thắng - bà ta nói, mời bánh - Hãy cạn chén! Tôi trở thành cái dùi cui để giáng đòn. Đây là một cảnh khó chịu nhốm bẩn tinh thần tôi.

Bộ chính trị họp một lần nữa một lần nữa sangs 6 tháng tư, sau việc bắt bớ hàng loạt,

Hàng nghìn cảnh sát được lệnh tuần tra quảng trường và các khu vực lân cận, hàng chục tiểu đoàn quân đội đặt trong tình trạng báo động. Và Mao Viên Tân đưa quyết định này cho ông bác của mình, Mao lại tán thành nó.

Hôm sau Mao Viên Tân trao cho Mao Trạch Đông một bài trong tời Nhân dân nhật báo với sự lên án bọn gây rối loạn phản cách mạng. Khi đó có mặt

Uông Đông Hưng. Mao cho là sự kiện là do bọn phản cách mạng khiêu khích. Việc mất trật tự xảy ra trên quảng trường Thiên An Môn, giữa thủ đô đất nước. Nhà cửa và xe cộ bị đốt, đụng độ tăng lên. Mao tuyên bố Đặng Tiểu Bình phải chịu trách nhiệm vì tất cả điều này. Ông bị đuổi khỏi tất cả các chức vụ. Ông chỉ còn lại là một đảng viên.

Bộ chính trị họp theo đề nghị của Mao. Đài phát thanh truyền thông báo chính thức. Đặng Tiểu Bình lại bị phế truất, Hoa Quốc Phong vững vàng ngồi vào ghế Chu Ân Lai.

Chiều hôm ấy, Uông Đông Hưng chủ trì cuộc mít tinh của nhóm Một và nhóm bác sĩ. Ông loan báo nghị quyết của Bộ chính trị và phân phát một tài liệu phát động chiến dịch phê phán Đặng Tiểu Bình và các chông lại các thế lực của nó mưu toan phủ nhận phán quyết Cách mạng văn hoá. Khi cuộc mít tinh kết thúc, Uông đề nghị tôi, Trương Diêu Tự và một vài sĩ quan an ninh ở lại. Ông khuyên chúng tôi nên thận trọng và giữ mồm giữ miệng, Uông trao tôi nhiệm vụ truyền đạt điều này cho các bác sĩ còn lại của nhóm. Uông là người cùng chí hướng với Đặng Tiểu Bình, và nguy hiểm cũng đang đe doạ ông ta. Tôi xem lời khuyên này như một cố gắng ngăn chúng tôi đừng lan truyền về mối quan hệ của ông với những nhà lãnh đạo cũ.

Các bác sĩ, tuy nhiên, không bàn tán về chính trị. Họ có đầy việc chăm sóc với Mao. Ông luôn phớt lờ cố gắng của chúng tôi khám cho ông. Bằng chứng duy nhất trạng thái sức khoẻ của ông là xét nghiệm nước tiểu. Nhưng làm một cái gì đó, về thực chất, chúng tôi đã không thể.

CHƯƠNG 90

Đào Hoàng Liên trực cùng tôi ngày 11 tháng 5 năm 1976, khi Dư Dương Tú, một cô y tá kinh nghiệm nhất và tốt nhất của chúng tôi phóng đến, mặt hoảng hốt, thở hổn hển. Chúng tôi chạy ngay tới chỗ chủ tịch, ngờ rằng ông lại gặp cơn đau tim. Trương Ngọc Phượng ngăn chúng tôi lại. Nhưng chúng tôi không chờ cô ta cho phép.

Mao vẫn còn tỉnh, nhưng lờ đờ và không phản đối khi các bác sĩ bắt tay vào việc. Kéo điện tâm đồ, chúng tôi bắt đầu quy trình cấp cứu. Mao bị nhồi máu cơ tim - một phần nhỏ của cơ tim của ông đã bị hỏng do thiếu ô xy. Vẫn còn xuất hiện loạn nhịp. Các y tá Mường Thanh Nhung và Lý Liên Thi nói bệnh lên cơn ngay sau cuộc gặp thủ tướng Lào Cay-xỏn Phom-vi-hản, đúng lúc có cuộc cãi cọ với Trương Ngọc Phượng.

Hoa Quốc Phong, Vương Hồng Văn và Trương Xuân Kiều ngay lập tức được thông báo về sự việc. Trong lúc họ tren đường tới tư dinh Mao, chúng tôi tiến hành cấp cứu Mao. Tình trạng của Mao là nguy kịch. Ba ủy viên Bộ chính trị thống nhất là ông cần một sự yên tĩnh hoàn toàn. Bộ ngoại giao cần thông báo cho các đại sứ quán Trung quốc trên toàn thế giới rằng Mao sẽ không tiếp khách nước ngoài nữa.

Chúng tôi tức Trương Ngọc Phượng, việc cãi cọ của cô ta với Mao làm tăng

bệnh tim. Hoa Quốc Phong nhắc nhở cô ta rằng Chủ tịch rất già và ốm đau, và khuyên cô nên mềm mỏng. Trương Ngọc Phượng tức giận. Vương Hồng Văn cố gắng động viên cô. Cô Hữu Phong ơi, làm ơn chăm sóc tốt Chủ tịch, chúng tôi sẽ cám ơn cô- ông nói.

Theo quyết định của Hoa Quốc Phong, bốn ủy viên Bộ chính trị - ông, Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều và Uông Đông Hưng - phải lãnh đạo nhóm bác sĩ. Họ ra lệnh cho chúng tôi thông báo cho Hoa Quốc Phong trong bất kỳ trường hợp nguy kịch nào. Trương Xuân Kiều đề nghị không chuyển cho Mao các văn kiện của Bộ chính trị. Dù rằng sức khoẻ đã yếu đi, Mao vẫn nhận và xem qua tất cả các đề án giải quyết, người ta cần sự đồng y của ông để xác nhận chúng.. Hoa Quốc Phong và Vương Hồng Văn đồng ý ngừng chuyển tài liệu. Chủ tịch cần yên tĩnh. Lần đầu tiên Mao bị yếu mất sự kiểm soát đối với Bộ chính trị. Quyền lực của ông bị giảm đi. Phái Giang Thanh trở nên chiếm ưu thế.

Chúng tôi chặn đứng ngay được sự phát triển của nguy kịch ở Mao ngay lập tức sau khi căn bệnh tấn công, nhưng tình trạng của ông tiếp tục xấu đi. Nhịp tim không hồi phục được, lượng nước tiểu hàng ngày giảm xuống còn nửa lít. Chứng liệt cổ họng phát triển tới mức ông hầu như không thể nuốt được nữa. Người ta tiếp tục nuôi ông bằng nước thịt bò và gà hầm kỹ, nhưng vào dạ dày chỉ một phần nhỏ.

Ngày 15 tháng 5, người ta goị nhóm bác sĩ tới phiên họp khẩn cấp của thường vụ Bộ chính trị, chịu trách nhiệm về công việc của chúng tôi. Chúng tôi lưu ý rằng Mao không nhận đủ nước và thức ăn, đề nghị cho ăn qua đường mũi.

Vương Hồng Văn hỏi là liệu Mao nhận Mao glucoza được không. Mao có thể được tiếp nó, nhưng chúng tôi không thể đưa một lượng đủ, để mà không gây ra tim làm việc quá tải. Trương Xuân Kiều nhắc rằng, Mao không chịu cho nuôi qua đường mũi. Có thể thử thuyết phục ông, và người duy nhất có thể làm điều này - Trương Ngọc Phượng.

Trương Ngọc Phượng từ chối đến họp, nói là rất bần chăm sóc Chủ tịch, và nói cô không phải bác sĩ. Các ủy viên Bộ chính trị bối rối. Cuối cùng Vương Hồng Văn hứa nói chuyện với cô ta.

Cuối cuộc họp, Hoa Quốc Phong muốn xem xem xét việc nuôi qua đường mũi và đề nghị giải thích thiết bị của nó. Ông nghĩ rằng nếu bốn ủy viên Bộ chính trị, lo về sức khoẻ Mao, thử áp dụng vào chính bản thân mình, thì họ sẽ dễ khuyên Chủ tịch sử dụng chúng. Hoa, Vương Hồng Văn, Uông Đông Hưng và Trương Xuân Kiều quyết định đi đến ngày hôm sau. Tất cả mọi người nhóm Một thử ống cho bản thân, để sau đó làm thuyết phục Mao.

Vừa kết thúc cuộc họp, Vương Hồng Văn tìm tôi. Ông ta tìm được một thuốc mới cho Mao - đó là ngọc trai biển. Vương Hồng Văn có vài viên ngọc trai biển cực kỳ tốt từ Thượng Hải và muốn tôi dùng cho Mao.

Tôi đờ người ra. Thông thường chúng tôi tiến hành thí nghiệm trên các bệnh nhân khác, để xác định phương pháp điều trị nào tốt hơn cả được dùng cho Mao. Tôi đề nghị tổ chức những nhóm ở Thượng Hải và Bắc Kinh và kiểm tra ảnh hưởng của ngọc trai tự nhiên đối với người bệnh. Uông Đông Hưng chỉ trích là tôi không tin Vương Hồng Văn, phó chủ tịch đảng.

Nhưng tôi không áp dụng kinh nghiệm đẻ điều trị Mao bằng ngọc trai.

Trong số bốn ủy viên Bộ chính trị, phải thử ống truyền thức ăn qua mũi, chỉ có mỗi Hoa Quốc Phong làm. Uông Đông Hưng từng dùng nó khi điều trị chảy máu dạ dày. Vương Hồng Văn và Trương Xuân Kiều nói là rất bận.

Hoa Quốc Phong thấy quy trình có vài đường bất tiện. ông cảm thấy buồn nôn, bởi vì ống đi qua lỗ mũi và cổ họng, kích thích nó, nhưng không đau. Trương Ngọc Phượng là người duy nhất trong nhóm Một không thử quy trình này vào bản thân Tôi không phải bệnh nhân - cô ta nói - cớ gì mà tôi phải tham gia việc này nó chẳng giúp gì được tôi cả? Ngoài ra, thậm chí tôi đồng ý, Chủ tịch vẫn có thể từ chối cơ mà.

Trương Ngọc Phượng té ra nói đúng. Mao không đồng ý. Ông không cho phép làm khám cho ông, chỉ đồng ý cho đo nhịp tim thôi.

Chiều 30 tháng năm Mao bỗng nhiên lại đổ mồ hôi và ngất. Cứu ông, chúng tôi dùng ông truyền qua mũi. Nhưng trước khi chúng tôi kịp bắt đầu ghi điện tim, Mao tỉnh lại được và tức thời dứt ống ra. Khi một bác sĩ ngăn ông, Mao giơ nắm đấm, sau đó ra lệnh tất cả chúng tôi ra khỏi buồng.

Tôi ở lại. Chúng tôi vẫn không hiểu vì sao ông bị ngất. Có lẽ, là do hoặc là máu không được cấp đủ, hoặc là chứng đau cơ tim. Phải phân tích máu. Mao cuối cùng chiếu cố cho phép trích tai ông và lấy chỉ một giọt máu thôi - rõ ràng không đủ để xét nghiệm toàn bộ. Chúng tôi xác định chỉ hàm lượng đường trong máu, nhưng nó thấp.

Tôi đề nghị ghi điện tâm đồ. Chúng tôi thấy rằng ông sẽ bị những trận đau tim tiếp. Sau các cuộc thương thuyết lâu, Mao cho phép đặt điện cực lên ngực ông. Chúng tôi nối nó với máy ghi được điều khiển bằng vô tuyến đặt ở phòng tiếp khách. Ba bác sĩ điện tim thay ca nhau theo dõi sự làm việc của tim Mao, sẵn sàng can thiệp ngay khi có dấu hiệu đầu tiên của sự nguy hiểm.

Các phim đấm đá vẫn tiếp tục chiếu. Tôi chứng minh là việc xem phim, đôi khi đến hai - ba giờ sáng, ảnh hưởng đến Mao và không chỉ vì ông phải đứng lên khỏi giường. Tôi cảm thấy rằng một số phim làm ông phải chịu đựng nhiều hơn sức ông có được để không bị tổn hại đến sức khoẻ - chẳng hạn, các ảnh bạo lực trong phim về xự xâm lược của Nhật bản. Đúng thế, sự chịu đựng của Mao tích tụ dần gây ra phụ tải đối với tim.

Trương Ngọc Phượng muốn Mao xem phim. Giang Thanh thì lại không muốn, nhưng không phải do nguyên nhân tôi đã nói. Giang Thanh cho là ánh sáng mạnh chiếu vào mắt Mao, vì thế ông nhanh mù. Bà đề nghị chồng ngừng xem phim.

Uông Đông Hưng thì ủng hộ phim, ngoài việc cho rằng dường như phim tác

động tốt đến Mao, ông ta còn muốn phủ nhận Giang Thanh. Uông yêu cầu chúng tôi, với tư cách bác sĩ một lời khuyên bằng văn bản về việc xem phim. Chủ tịch bị đau ốm, ông nói, và Chủ tịch cần phải giải trí. Có thật là không thể cho phép ông ta xem phim được không?

Khi tôi báo cáo rằng theo quan điểm chung của bác sĩ, Mao cần phải nghỉ và rằng phim ảnh làm cho bệnh ông nặng thêm, tim có thể lại gây sự, thì Uông Đông Hưng giận dữ. Vương Thế thậm chí còn là rằng tôi và Uông ẩu đả. Về sau ông đề nghị tôi đừng chọc tức Uông. Chúng tôi cần sự ủng hộ của ông ta để làm công việc của mình. Mao và Trương Ngọc Phượng tiếp tục xem phim.

Mao vẫn lo lắng về bệnh tật. Nằm trên gường, ông nói rằng ông bị nóng. Người ta chuyển ông sang đi văng. Nhưng ngồi ở đó một lúc, ông lại đòi đưa ông lại về giường. Giang Thanh đề nghị đóng một cái giường thứ hai để Mao có thể chuyển từ giường này sang giường kia. Chúng tôi đã làm điều này, nhưng Mao quá yếu và không có người dắt thì không thể đi được. Còn tôi luôn luôn lo lắng, ví thử ông ngã và gãy tay hoặc chân thì sao.

Ngày 26 tháng sáu Mao lại bồn chồn và cáu kỉnh hơn bình thường. Tôi ngờ rằng sắp xảy ra căn bệnh xấu hơn. Chiều đó chúng tôi cùng với Đào Hoàng Liên thuyết phục Trương Ngọc Phượng để cô ta cố gắng giữ cho lãnh tụ được yên. Ông vẫn loạn nhịp tim, và và tim ông đẩy máu bị yếu. Chúng tôi lo sợ cơn đau tim lần thứ hai. Trương Ngọc Phượng không nghe lời chúng tôi: nói rằng Chủ tịch vẫn cư xử như mọi lần thôi. Chẳng có gì xảy ra cả - cô ta nói một cách tự tin - Tôi tôi không nghĩ là tất cả lại nghiêm trọng đến thế.

Lúc bảy gờ chiều Mao, khi uống thuốc ngủ, nằm trên giường. Nhưng vẫn có một cái gì đó làm ông lo lắng. Ông sang chiếc giường thứ hai, sau đó sang đi văng. Sau mười phút ông lại quay về giường. Và tại thời điểm này chiếc máy đo theo dõi làm việc của tim hiện trên màn hình sau tường bên ghi nhận được những cơn đau tim tiếp theo.

Đào Hoàng Liên và tôi chạy vội đến chỗ Mao. Lát sau Hoa Quốc Phong, Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều, Uông Đông Hưng tới. Tất cả các bác sĩ cũng tập hợp. Cơn đau này nặnh hơn cơn đau trước, tấn công vào khu vực rộng của tim. Chúng tôi làm việc đến bốn giờ sáng cho tới khi áp huyết Mao cuối cùng đạt được ổn định. Chúng tôi lại đặt ống truyền qua mũi, và lần này Mao không rứt nó ra.

Chúng tôi tăng lượng nhân viên y tế trong mỗi một ca và lập bảng chế độ trực ban. Tám y tá, năm bác sĩ, kể cả một bác sĩ kiểm tra điệ tâm đồ, thường xuyên bên cạnh phòng Mao. Bốn ủy viên Bộ chính trị chia thành hai ca. Hoa Quốc Phong và Trương Xuân Kiều trực từ trưa chiều đến nửa đêm. Vương Hồng Văn và Uông Đông Hưng - trực thời gian còn lại. Tôi theo dõi tất cả các ca trực và thông báo cho các ủy viên Bộ chính trị trong nhóm trực về sức khoẻ Mao trong mười hai giờ trước đó.

Giang Thanh đến Trung Nam Hải. Nhưng không gánh vác việc chăm sóc người ốm. Bà chỉ thỉnh thoảng đảo qua liếc nhìn ông chồng.

Trương Ngọc Phượng hay sai phái các y tá, vì họ luôn nằm trong tầm mắt cô. Trương Diêu Tự ủng hộ cô ta. Tôi phản đối. Các y tá phải thực hiện các mệnh lệnh của bác sĩ không có sự can thiệp của người ngoài. Tôi dã thuyết phục Trương Diêu Tự không dung túng những thói vẽ chuyện của Trương Ngọc Phượng.

Chúng tôi thường xuyên cãi nhau với Trương Diêu Tự. ông ta buộc tôi tội không phục tùng tổ chức - có một lần ông tuyên bố rằng, chỉ vì sợ Chủ tịch, người mà ông sợ nhất, mà ông chưa tính sổ với tôi. Tôi cũng nhắc lại là những quy định về an ninh, có hiệu lực trong thời gian mười năm, cấm tôi thi hành các mệnh lệnh của ông ta. Chúng tôi chửi nhau với ông cho tới khi Mao chết, và sự nguy hiểm đối với tôi sẽ tăng lên khi mà Chủ tịch chết, Trương Diêu Tự sẽ tìm cách trả thù tôi.

CHƯƠNG 91

Ngày 17 tháng sáu năm 1976 Hoa Quốc Phong triệu tập nhóm bác sĩ tới cuộc họp Bộ chính trị, tiến hành ngay trong buồng khách của Mao. Trải qua ba tuần lễ sau cơn đau tim lần thứ hai ở Mao, và trạng thái sức khoẻ ông được ổn định. Nhưng tính mạng vẫn nằm trong vòng nguy hiểm. Tiếp theo là viêm phổi, thận làm việc tồi; mối nguy hiểm đe doạ cơn đau tim mới vẫn còn cao. Chúng tôi trình Bộ chính trị bản báo cáo chi tiết, trong đó tôi nhấn mạnh rằng không hy vọng trạng thái sức khoẻ Mao hiện giờ.

Khi chúng tôi kết thúc bài phát biểu, Giang Thanh vặn làm thế nào Mao có thể lại bị thêm một cơn đau tim nữa, nếu như ông đã bị hai lần rồi. Bà ta lại buộc tội chúng tôi là dường như chúng tôi thổi phồng sự nghiêm trọng bệnh tật Mao, để mà lẩn tránh trách nhiệm vì non nớt nghề nghiệp điều trị ông. Bà xác nhận rằng Mao chỉ có mọt bệnh viêm phế quản và rằng phổi ông rất tốt, rằng trước đay ông chưa bao giờ bị đau thận. Tất cả các đồng chí đều nói những điều gây sợ hãi - bà khẳng định- Tôi nghĩ rằng các đồng chí không được cải tạo những bằng tấm gương tốt. Trong xã hội tư sản, các bác sĩ là ông chư, y tá là đầy tớ. Chính vì thế Chủ tịch nói rằng chúng tôi chấp nhận chỉ một phần ba cái gì mà bác sĩ kê ra.

Nhóm chúng tôi bị choáng váng. Các cô y tá bối rối cúi đầu xuống.

Hoa Quốc Phong phát biểu bênh chúng tôi, nhấn mạnh rằng các bác sĩ đã làm

việc rất tích cực và cố gắng. Ông, Uông Đông Hưng, Vương Hồng Văn và Trương Xuân Kiều túc trực theo ca kíp suốt ngày đêm, theo dõi công việc chúng tôi. Ông hiểu rằng chúng tôi đã làm, và bây giờ ông hài lòng là ba tuần đã trôi qua một chưa thấy cơn nguy kịch tiếp theo. Hoa Quốc Phong muốn chúng tôi làm gấp đôi, sẵn sàng trong bất kể tình huống nào và điều trị từng bệnh sao cho chúng ít hoành hành. Chúng tôi không rành về y học - ông nói - vì thế chúng tôi yêu cầu các đồng chí điều trị Chủ tịch bằng các cách tốt nhất. trung ương đảng cám ơn các đồng chí.

Chúng tôi cám ơn Hoa Quốc Phong về sự ủng hộ, cả trong khi lời buộc tội của Giang Thanh nhằm vào chúng tôi. Sau lời của bà ta là chúng tôi vẫn không chịu cải tạo và coi mình như các bác sĩ trong xã hội tư sản, rõ ràng được xem nư một lời đe doạ. Lời giải thích về y hoc của chúng tôi, theo quan điểm của bà ta, không đáng giá một xu. Số phận các bác sĩ của Stalin có thể lặp lại ở đây, ở Trung quốc.

Sau cuộc họp, chúng tôi nói chuyện với Uông Đông Hưng. Ông cũng lo ngại. Giang Thanh ngày càng trở nên vênh váo hơn - ông nói - Bà ta thường xuyên phê bình ai đó trong cuộc họp Bộ chính trị. Tháng trước sớm hơn trong cuộc họp Quốc vụ viện Giang Thanh tấn công vào Hoa Quốc Phong. Ông không chống đỡ được đòn của bà ta.

Uông Đông Hưng quan tâm xem liệu tôi có đề cập tới việc loại bỏ Giang Thanh ngay từ bây giờ trong khi Mao đang ốm hay không.

Tôi thận trọng. Mao tuy ốm, nhưng ông vẫn còn sống và vẫn còn sắc khí. Ông còn tỉnh táo. Dù mù mắt trái, ông còn nhìn rõ bằng mắt phải. Không có việc quan trọng to nhỏ gì qua khỏi mắt ông. Không thể loại bỏ Giang Thanh thiếu sự đồng ý của ông. Ông ta chưa lần nào đề cập tới điều này.

- Hãy chờ đến khi Mao chết - tôi nói với Uông.

- Nhưng sau khi Chủ tịch chết sẽ rất khó làm điều này - Uông trả lời.

- Không hẳn thế đâu...

Uông nói rằng ông và Hoa Quốc Phong đã bàn đến tình huống bắt giam vợ Chủ tịch. Hoa Quốc Phong không tin rằng họ sẽ rình được sự sơ hở của bà ta và sợ rằng nếu Giang Thanh chạy mất, thì đối phó sẽ vất vả hơn. Uông Đông Hưng kể rằng ông hứa với Hoa Quốc Phong đi đến tận cùng trời cuối đất, nhưng phải loại bỏ được Giang Thanh.

Vương Hồng Văn đến, nhưng chúng tôi đã kết thúc cuộc nói chuyện. Tôi thông báo cho về sức khoẻ của Chủ tịch và đi ra.

Trong suốt thời gian một vài ngay sau đó sức khoẻ Mao tốt lên chút ít. Tim ông dần hồi phục lại. Thuốc và thức ăn, đưa qua ông đã đem lại một kết quả nào đấy.

Đêm 27 rạng 28 tháng sáu, tôi bị giữ lại ở phòng khách muộn hơn thường lệ. Quay về đến chỗ mình thì đã ba giờ sáng. Tôi đã mệt lử vì công việc, tôi muốn chợp mắt một chút.

Một tiếng va chạm rất mạnh đánh thức tôi dậy. Tất cả toà nhà chao đảo. Sau của kính, bầu trời đỏ rực, đấy là một trận động đất. Các bác sĩ và y tá chạy vào gọi tôi. Nhưng tôi khá mệt và vẫn nằm trên giường. Điện thoại réo. Uông Đông Hưng thét tôi từ đầu giây bên kia: Nhanh lên! Vì sao đồng chí còn nằm trong nhà hả?

Tôi gọi một nhân viên y tế và vội vã chạy đến phòng Mao.

Khi bắt đầu động đất, Dư Dương Tú, Mường Thanh Nhung, Lý Liên Thi và Trương Ngọc Phượng đang ỏ chỗ Mao. Giường của ông bị xê dịch. Toà nhà bị chấn động, nứt vỡ hở cả sắt trên trần. Một phần bê tông bị rời ra, treo lơ lửng đe doạ bất cứ lúc nào cũng có thể rơi. Mao không ngủ, trận động đất quấy nhiễu ông.

Cần chuyển Mao đi. Uông Đông Hưng với Vương Hồng Văn cố chọn xem

nơi an toàn nhất. Vương Hồng Văn đề nghị một cái trại nằm trong vườn Hồng ngoại ô phía tây Bắc Kinh, được Chu Ân Lai xây cho Mao đầu năm 1972. Nhưng Mao không thích chỗ ấy. Uông Đông Hưng khuyên lấy toà nhà 202, xây theo tiêu chuẩn chống động đất. Từ bể bơi nó nối với hành lang. Mao đồng ý cộng sản sự lựa chọn của chúng tôi. Và chúng tôi cho ông lên chiếc giường bệnh viện có bánh xe, đẩy theo hành lang đến chỗ mới. Người ta mang thiết bị theo sau.

Chỗ mới quả là chắc chắn hơn chỗ cũ, và chúng tôi dễ dàng sắp đặt mọi thứ vào trong phòng. Các bác sĩ làm việc ở đây được dễ dàng hơn nhiều.

Trận động đất thứ hai xảy ra trong thời gian buổi tối, sấm chớp mạnh. Nhưng ngôi nhà số 202 chúng tôi gần như không nhận thấy.

Bác sĩ làm việc suốt ngày đêm, sức khoẻ Mao được ổn định. Sau trận động đất Trương Ngọc Phượng quay lại chiếu phim. Mao ốm khá nặng không thể xem được, nhưng Vương Hồng Văn bê đến một máy chiếu phim sản xuất ở nước ngoài và một TV màn ảnh rộng. Trương Ngọc Phượng nói rằng họ chiếu cho Mao xem chỉ khi nào ông khỏe hơn. Khi Giang Thanh ghé qua ngó ông chồng, Trương vội vã tắt ngay thiết bị nghe nhìn. Gây cho chúng tôi một ấn tượng là trong thời gian mà nhóm bác sĩ làm việc đến kiệt sức, thì cô nhân viên của Chủ tịch vẫn thảnh thơi. Điều này ảnh hưởng xấu tới tâm lý các bác sĩ, và tôi gặp Uông Đông Hưng Họ xem phim - Uông không nhìn nhận vấn đề - Các đồng chí, những nhà y học, hãy điều trị bệnh nhân của các đồng chí đi. các đồng chí đừng can thiệp chuyện khác. Thế cái gì là xấu nào? Nhưng việc xem phim lại cản trở công việc của chúng tôi. Một lần khán giả còn rút cả dây của máy điện tim để nối với lỗ cắm của máy chiếu. Đáp lại sự phàn nàn của chúng tôi, Trương Diêu Tự trả lời rằng các bác sĩ có việc phải làm, còn nhóm Một - thì không. Trương Diêu Tự thậm chí đặt chuông để chúng tôi có thể trong trường hợp cần thiết gọi bất kỳ người nào trong số nhân viên phục vụ.

Lại thêm một nguồn chuyện rác rối là Giang Thanh. Bà ta vẫn chưa tha Đặng Tiểu Bình và muốn mang cho Mao những tài liệu liên quan tới sự bất đồng với ông. Và vì Chủ tịch khó đọc, nen các bác sĩ trực nhật phải viết lên giấy các chữ to. Khi tôi phản đố bà ta rằng các bác sĩ có nhiều việc của mình để làn, bà ta cay nghiệt nói: Đồng chí để ông ấy đọc giấy của tôi, và ông ta sẽ khoẻ lên ngay ấy mà.

Hoa Quốc Phong và Uông Đông Hưng cố khuyên Giang Thanh đừng mang thêm các tài liệu khác đến nữa, nhưng bà ta vẫn không nghe lời họ.

Giang Thanh sợ rằng bà ta cũng mắc căn bệnh giống như ở Mao. Bà muốn nhóm bác sĩ chúng tôi khám bà thường xuyên hơn. Tôi tham khảo các bác sĩ, nhưng Uông Đông Hưng và Trương Diêu Tự ra lệnh cứ thực hiện yêu cầu của bà.

Giang Thanh hoàn toàn khoẻ mạnh. Uông Đông Hưng ngờ rằng yêu cầu của bà ta là một mánh khóe gì đây. Giang Thanh mơ ước sau khi Mao qua đời, sẽ xây dựng một nhóm bác sĩ riêng cho mình và muốn tìm hiểu ai trong số các bác sĩ sẽ đi vào nhóm ấy.

Ngày 28 tháng 8, chuẩn bị chuyến đi, Giang Thanh yêu cầu tôi cấp cho bà một hai bác sĩ tháp tùng lấy trong nhóm bác sĩ của Mao. Bà cho rằng đám bác sĩ của Chủ tịch là quá nhiều.

Giang Thanh bỏ cuộc chỉ khi tôi nói rằng mỗi một bác sĩ thực hiện một vai trì nhất định và việc thay thế họ là không thể được.

Mao vẫn luôn cáu lỉnh. Ông chỉ thở được bình thường khi nằm thân bên trái, chân tay run rẩy liên tục và tháy rõ. Sự loạn nhịp tim tăng lên.

Chúng tôi thay đổi một vài quy trình nhưng sức khoẻ vẫn giảm sút.

Lúc năm giờ sáng ngày hai tháng 9 Mao lại lên cơn giật tim thường lệ, lần này thì nghiêm trọng hơn hai lần trước. Soi X-quang cho thấy viêm phổi tăng

lên, lượng nước tiểu giảm xuống 300 phân khối một ngày. Dự trữ sinh lực của cơ thể ông xuống thấp.

Mao cũng cảm thấy được và một vài lần lo lắng hỏi liệu ông có nguy hiểm không. Ông đang nằm trên ranh giới sống và chết, nhưng tôi làm ông tin rằng chẳng có gì nghiêm trọng cả. Trách nhiệm tôi buộc phải nói điều này.

Ba ngày sau, ngày 5 tháng 9, sức khoẻ Mao vẫn còn nguy kịch. Hoa Quốc Phong gọi Giang Thanh đang đi công cán quay về. Bà ta vào toà nhà 202 vài phút và bỏ đi, kêu là mệt. Các bác sĩ không thể nghĩ rằng đã phải đối mặt với con người nhẫn tâm như thế. Uông Đông Hưng tìm cách giải thích cho tôi.

Mao là vật cản cuối cùng trên đường Giang Thanh tới quyền lực tuyệt đối. Bà nóng lòng chờ cái chết của ông.

Chiều ngày 7 tháng 9, sức khoẻ Mao hoàn toàn xấu. Chúng tôi hiểu rằng điều nàylà nghiêm trọng. Giang Thanh đến toà nhà 202 để nắm tin tức. Mao vừa mới ngủ, ông cần nghỉ ngơi, nhưng bà ta yêu cầu làm xoa bóp lưng ông và tứ chi và xoa mình ông bằng thứ bột nào đấy.

Chúng tôi cố giải thích cho bà rằng không thể động chạm đến Chủ tịch, rằng bột có thể chui vào phổi của ông. Lúc ấy bà ta ra lệnh cho các y tá trực ban thi hành mệnh lệnh của bà sau này. Sau đó bà gặp gỡ với nhóm bác sĩ, bắt tay lần lượt từng người Bây giờ các đồng chí sung sướng nhé. Chỉ mãi sau này tôi mới hiểu ý nghĩa câu nói của bà. Chúng tôi hẳn là sướng, Giang Thanh cho rằng, Mao chẳng mấy chốc sẽ chết và bà ta đi đến quyền lực.

Giang Thanh quay trở lại cũng ngay chiều hôm đó để lấy các tài liệu mà bà chuyển cho ông từ trước đó. Chúng tôi bận rộn về Chủ tịch đến nỗi không ai có thể giúp bà tìm kiếm. Bà tức giận, cho là có ai đó ăn cắp tài liệu.

Sáng hôm sau, 8 tháng 9, Giang Thanh lại đến. Bà nói rằng chúng tôi cần ghải thay đổi tư thế nằm của Mao, vì rằng ông nằm khá lâu phía trái. Bác sĩ trực ban nói rằng Mao chỉ có thể thở trong tư thế như vậy, nhưng bà ta vẫn đảo người

ông. Mao ngừng thở, mặt ông tái xanh. Giang Thanh rời khỏi phòng, còn chúng tôi kéo vội máy thở.

Chủ tịch đã tỉnh lại.

Hoa Quốc Phong yêu cầu Giang Thanh không quấy rầy công việc của bác sĩ nữa. Nhưng điều này không còn cần thiết nữa.

Lúc không giờ mười phút ngày 9 tháng 9 năm 1976, trái tim Mao ngừng đập. Điện tâm đồ chỉ đường thẳng tắp.

Chủ tịch qua đời.

Phần V
Các Sự Kiện Sau Cùng

CHƯƠNG 92

Ngay lập tức bắt đầu cuộc đấu đá khốc liệt giành quyền lực.

Tôi đến toà nhà Hội nghị đại biểu toàn Trung quốc, khi thi hài Mao quàn ở đó. Tôi là phó đội trưởng độ đặc biệt đảm trách việc ướp thi hài Chủ tịch. Uông Đông Hưng còn ở lại trong toà nhà, đảm trách các biện pháp an ninh. Cái gì xảy ra ngoài bức tường Trung Nam Hải, tôi không biết. Thật ra, đôi khi Uông Đông Hưng cũng cho tôi biết những sự kiện gần đây. Hoa Quốc Phong nhiều lần nói với Uông rằng, Uông sẽ đến tôi để trao đổi tin tức.

Lúc Mao còn sống, Giang Thanh tận dụng sự tôn kính vĩ đại. Khi bà đến họp Bộ chính trị, mọi người đứng dậy và trong phòng im phăng phắc. Người ta dành cho bà chỗ ngồi tốt nhất, nuốt lấy từng lời của bà. Không ai dám phản đối vợ Chủ tịch. trong phiên họp đầu tiên của Bộ chính trị sau khi Mao qua đời, thì sự kính trọng, tuy nhiên, không như thế nữa. Khi Giang Thanh vào, không ai để ý đến bà ta dù chỉ một một cử chỉ chú ý nhỏ nhất. Những người có mặt tiếp tục ghi chép hoặc đọc một cái gì đó, không ai tỏ vẻ đứng dậy hoặc nhường chỗ cho bà. Khi Giang Thanh cất lời, không ai nghe bà nói. Bầu không khí Bộ chính trị thay đổi đột ngột.

Tình thế của tôi, như trước đây, vẫn không xác định. Giang Thanh nghe được sự nghi ngờ của tôi về việc thi hài Mao được bảo quản vĩnh viễn. Cùng với Mao

Viên Tân, Giang Thanh không tham dự vào việc tang lễ và ướp thi hài Mao. Uông Đông Hưng tin chắc rằng, đây là một phần âm mưu của Giang Thanh chống Hoa Quốc Phong. Nếu sự ướp xác không làm được, thì, thì bà ta sẽ yêu cầu quy trách nhiệm cho chính Hoa Quốc Phong. Và tôii cũng như thế, vì rằng Lưu Thân Bình, bộ trưởng y tế và chủ tịch ủy ban ướp xác, là một người cùng phe thân cận của Giang Thanh. Lưu Thân Bình, không động đến Hoa Quốc Phong, tất cả đổ xuống đầu người phó.

Giữa đêm 23 tháng 9, và sau đó lúc 4 giờ sáng ngày 25 tháng 9 Giang Thanh gặp nhóm bác sĩ ở Trung Nam Hải. Việc tang lễ Mao được tổ chức trước đó một tuần, nhưng các nhân viên y tế vẫn còn chưa được phép quay về bệnh viện của mình. Giang Thanh mời chúng tôi cùng với bà nghiên cứu Mao tuyển, không quên nửa kín nửa hở khoe rằng phần lớn các bài gần đây của Mao thật ra là thuộc về bà.

Giang Thanh cảm thấy rằng sự hằn thù trong Bộ chính trị đối với ba tăng lên. Có lúc bà kể cho chúng tôi nghe về tướng Trương Tuấn Lăng, người bắc cóc Tưởng Giới Thạch năm 1936 và bằng cách ấy buộc những người quốc gia và cộng sản phải ký hiệp ước hoà bình. Tưởng Giới Thạch, được giải thoát, giam lỏng Trương Tuấn Lăng, rồi sau đó mang theo về Đài loan, ở đó vẫn tiếp tục giam lỏng. Giang Thanh nói rằng người ta cho phép viên tướng đi đến vào khách sạn, rạp chiếu bóng và nhà thờ, nhưng chỉ có người bạn gái cũ Triệu Tư có quyền nói chuyện với ông. Chẳng lẽ đây là cuộc sống? - Giang Thanh thở dài, bóng gió lo sợ về sự đày ải có thể.

Giang Thanh nói rằng bà biết cách loại bỏ những người xét lại trong số chóp bu cao nhất của đảng. Tôi tìm thấy cách gạt bỏ họ - bà nói - nhưng hiện thời tôi không thể kể cho đồng chí được về điều này.

Ngay chiều đấy, tôi kể tất cả những gì nghe được cho Uông Đông Hưng.

Uông biết rằng những người phe cánh Giang Thanh đã gửi vũ khí và đạn

dược cho cảnh sát Thượng Hải, còn bí thư đảng ủy đại học tổng hợp Thanh Hoa, Chí Cương liên hệ chặt chẽ với Mao Viên Tân. Chí Cương là ủy viên đội bảo vệ trung ương của Uông Đông Hưng và lãnh đạo công an Bắc Kinh. Uông nghe thấy rằng Mao Viên Tân xây dựng những đội quân võ trang và chuẩn bị kéo chúng đến Bắc Kinh. Thế ra đây là một cách, có lẽ, nhờ đó mà Giang Thanh hy vọng gạt được những người đối kháng - Uông nói.

Uông sợ một cuộc đảo chính và cho là những người ủng hộ Giang Thanh phải nhanh chóng thể hiện mình.

Uông Đông Hưng sẵn sàng bắt đầu những hoạt động giáng trả. Uông kể cho tôi là Hoa Quốc Phong có ý định chống Giang Thanh và phe cánh bà ta, nhưng chần chừ. Hoa Quốc Phong hiện thời không có đủ quyền lực trong đảng, và quân đội cũng không tuân lệnh ông ta. Nhưng khi bắt đầu nghe thông báo rằng công an ở Thượng Hải và Bắc Kinh đã được vũ trang, và Mao Viên Tân sẵn sàng chuyển quân của mình từ vùng đông-bắc, Hoa Quốc Phong thảo luận vấn đề này với nguyên soái Diệp Kiếm Anh. Nguyên soái đồng ý chấp nhận lãnh đạo quân đội. Uông Đông Hưng tiến hành các thứ cần thiết để bắt giữ ở Trung Nam Hải bằng lực lượng bộ phận cận vệ trung ương, còn Diệp Kiếm Anh sẽ kéo về phía mình tư lệnh cận vệ Bắc Kinh Vương Châu.

Uông nhắc tôi không kể cho ai về kế hoạch này. Tôi cần cư xử như bình thường. Nếu Giang Thanh bảo đồng chí làm một cái gì đó - thì cứ làm - Uông khuyên tôi. Uông cũng yêu cầu tôi không gặp ông tại văn phòng. Nếu cần, ông sẽ tự tìm tôi.

Tôi căng thẳng, nhưng tin vào thành công. Đơn vị của Uông Đông Hưng hoàn toàn kiểm soát Trung Nam Hải. Uông là người khôn ranh và mạnh dạn và tôi biết rằng ông sẽ thắng.

Trước khi rời đi, các nhân viên y tế muốn chụp ảnh với Hoa Quốc Phong, Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều và Uông Đông Hưng - bốn ủy viên Bộ

chính trị, những người túc trực bên cạnh họ trong những tháng cuối cùng khi Mao còn sống. Uông Đông Hưng cho phép chụp ảnh, nhưng tạm thời chưa sẵn sàng cho họ đi và yêu cầu ở lại một thời gian nào đó.

Qua đó một vài ngày. Tôi cảm thấy căng thẳng tăng lên. Lúc 11 giờ trưa ngày 4 tháng 10 Trương Ngọc Phượng xuất hiện ở nhà N, nơi ở của nhân viên y tế, và ra lệnh cho chúng tôi đến gặp Giang Thanh. Đồi Than bị đóng cửa, không cho thăm viếng trong thời gian Cách mạng văn hoá, nhưng Giang Thanh vẫn thường ghé qua. Chúng tôi hái một ít táo ở đó, rồi sau đấy đến một khách sạn nổi tiếng Phương Đông ở công viên Bắc Hải để nghiên cứu Mao tuyển.

Sau nửa giờ chúng tôi đã hái được hơn một chục giỏ táo. Giang Thanh đến chỗ chúng tôi chỉ khi thích chí những giỏ táo hái được. Sau đó bà ta mời tất cả vào khách sạn. Thoạt đầu, bà dự kiến gặp chúng tôi ngày 9 tháng mười, Giang Thanh nói, nhưng khi nghe rằng bác sĩ vì lẽ gì đó sẽ giải tán, nên quyết định làm điều này sớm hơn. Bà vẫn còn chưa chọn bác sĩ cho nhóm của mình và hôm nay bà hy vọng sẽ có danh sách chính xác những. Chúng tôi nghe bài phát biểu trên trời dưới đất của bà, nhưng im lặng. Bà tuyên bố rằng chúng tôi là bị lệ thuộc, bị đè nén, và kể về cuộc gặp của mình trước đây ở nhà máy ô tô mang tên 7 tháng 2. Công nhân ở đó nói là họ sẵn sàng họp đến chiều tối. Bọn xét lại không thể xúi giục, kích động công nhân, có đúng không?- bà ta hỏi.

Chúng tôi cả lần này cũng im lặng.

Giang Thanh bắt đầu so sánh Đặng Tiểu Bình với Vương Xương Quế đời nhà Minh, người đã đưa Trung quốc dưới sự cai trị của người Mãn Thanh. Đặng cũng bán cho người nước ngoài, bà ta nói, liên hệ tới việc xuất khẩu dầu mỏ và sợi. Đặng cho phép bán vải bông, nhưng Giang Thanh ngờ rằng, có khả năng đã liếm được một số tiền lớn do bán cả thuốc nhuộm. Sau đó Giang Thanh buộc tội ngài phó chủ tịch đã bị mất chức trong việc nghĩ ra trò tra tấn Mao trong thời gian ông lâm bệnh. Đặng đã gửi cho Chủ tịch những tài liệu để đọc, khi mà mắt

ông đã yếu. Đặng nói là Mao cư xử y như Stalin trong những năm cuối đời. Xung quanh vẫn còn một vài những thằng hề uốn éo - Giang Thanh bóng gió - Chúng ta hãy cho họ uốn éo nữa đi. Sẽ đến ngày phán quyết.

Tôi ngờ rằng Giang Thanh và những người đồng minh thân cận của bà chuẩn bị thực hiện đảo chính.

Chiều ấy, tôi kể cho Uông về cuộc nói chuyện của Giang Thanh với các bác sĩ. Uông tin rằng Giang Thanh và các đồng minh của họ chuẩn bị hành động, và không thể trì hoãn được thêm nữa các biện pháp đối phó. Uông và các lực lượng ủng hộ ông càng chần chừ lâu hơn, thì khả năng thất bại càng nhiều hơn.

Trong khi chúng tôi thảo luận tình hình, thì đã đến sáng ngày 5 tháng mười. Hoa Quốc Phong triệu tập cuộc họp Bộ chính trị vào lúc 10 giờ đêm ngày 6 tháng 10. Cuộc họp tổ chức trên đồi Mùa Xuân nằm ở phía ngoại ô Tây Bắc thủ đô. Các ủy viên Bộ chính trị vẫn không hề biết rằng Uông Đông Hưng, Hoa Quốc Phong và Diệp Kiếm Anh quyết định bắt Giang Thanh và những người thân cận phe cánh bà. Việc bắt giam cần phải được làm trước khi cuộc họp được ấn định. Sau khi bắt Uông Đông Hưng, Hoa Quốc Phong và Diệp Kiếm Anh sẽ đến đồi Mùa Xuân báo cáo Bộ chính trị về các sự việc đã xảy ra và đề nghị Bộ chính trị thông qua những hành động này. Nếu ủy viên Bộ chính trị nào đó không đồng ý, cũng bắt giam luôn.

Uông đề nghị tôi gửi bác sĩ về bệnh viện. Uông ta muốn rằng khi bắt đầu chiến dịch thì ở Trung Nam Hải còn lại càng ít người càng tốt.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi kết thúc lúc ba giờ đêm.

Nhưng trước khi tôi có thể sáng hôm sau gặp các bác sĩ, thì Trương Ngọc Phượng tới nói Giang Thanh mời chúng tôi lại đi đến Đồi Than hái táo. Chúng tôi hái táo khoảng hai, ba tiếng đồng hồ, đến khi Giang Thanh xuất hiện. Bà ta chọn cho mình vài giỏ và đưa chúng tôi vào khách sạn Phương Đông, nơi giờ đây nấu các món ăn vua. ở đó chúng tôi lại nghiên cứu các công trình của Mao.

Đang giữa buổi học, Uông Đông Hưng giận dữ gọi tôi về. Tôi buộc phải được thanh miinh rằng Giang Thanh ra lệnh cho tôi đi đến chỗ bà ta trước khi tôi có thể gửi các nhân viên y tế về bệnh viện. Nghe xong, Uông ra lệnh đưa ngay lập tức các y tá về bệnh viện của họ. Các bác sĩ và Giang Thanh sẽ được gọi về Hộ đồng nhà nước, nơi chúng tôi một lần nữa báo cáo về các sự kiện đưa đến của cái chết Mao. Bốn ủy viên Bộ chính trị, theo dõi việc điều trị Mao, và Giang Thanh nghe thông báo một lần nữa. Phiên họp, tôi tin chắc, đó một mưu mẹo của Hoa Quốc Phong.

Trong Quốc vụ viện, Giang Thanh lại bắt đầu phẫn nộ rằng người ta đã không thông báo cuộc họp cho bà chuẩn bị trước. Hoa Quốc Phong giải thích là ông ta muốn đầu tiên trình báo cáo cho một số ít ủy viên Bộ chính trị và chỉ sau đó mới nghe chính thức của cái chết Mao cho tất cả các ủy viên Bộ chính trị.

Cuộc gặp xảy ra ra một cách hoàn toàn bí mật. Không có thư ký, bảo vệ, và nhân viên phục vụ được phép vào phòng.

Hoa Quốc Phong khai mạc phiên họp nói là đã qua hai mươi sáu ngày từ khi Chủ tịch qua đời, nhưng Bộ chính trị vẫn chưa được nghe thông báo một cách chính thức về các sự kiện diễn ra và các biện pháp được dùng để chữa bệnh. ông trao trao nhiệm vụ cho năm ủy viên Bộ chính trị, những người biết hơn những người khác về điều trị Mao, nghe thông báo ngắn gọn của bác sĩ. Sau đó năm người này viết nhận xét của mình về bản báo cáo và trình để xem xét cho thành phần đày đủ Bộ chính trị.

Tôi đọc bản báo cáo, mà tôi đã phát biểu với họ từ tháng chín. Tôi chưa kịp đọc hết, thì Giang Thanh đứng dậy.

- Đồng chí Quốc Phong - bà nói - tôi không được khoẻ lắm. May mắn, có bốn đồng chí túc trực quanh Chủ tịch, có mặt ở đây. Tôi phải đi.

Giang Thanh với dáng loạng choạng những say rượu đi ra cửa. Khi thấy điều này, tôi nhảy phắt ra đỡ bà, nhưng lại nhận ra cái nhìn chê trách của Uông Đông

Hưng. Giang Thanh mới có vẻ ốm thôi, còn chủ định của tôi giúp bà làm Uông giận. Về sau ông kể là Hoa Quốc Phong cho rằng sự bốc đồng của tôi để được lấy lòng Giang Thanh, nếu một cái gì đó không đi đến như vậy. Cả hai người không hài lòng về phản ứng của tôi. Tôi thanh minh rằng tôi hành động như bình thường, đúng như Uông dặn tôi. Cuối cùng ông đồng ý: tốt, rằng tôi không để cho bà một chút nhỏ lý do nghi ngờ.

Tôi kết thúc báo cáo, nhưng chẳng ai nghe cả.

Cuối cuộc họp, Trương Ngọc Phượng xuất hiện. Giang Thanh đề nghị các bác sĩ quay về khách sạn Phương Đông. Chúng tôi vẫn chưa kết thúc nghiên cứu tác phẩm của Mao Chủ tịch.

Sáng sớm ngày 6 tháng 10, tôi cùng với các bác sĩ, những người chưa giải tán, rằng soát nhật ký điều trị Mao. Trương Diêu Tự đến chỗ chúng tôi. Giang Thanh muốn chụp ảnh với tất cả đội y tế. Điều này là không thể. Các y tá đã giải tán về bệnh viện của mình, chỉ còm một ít bác sĩ, còn ở lại với tôi, thì đang bận. Tôi khuyên Trương Diêu Tự hỏi Uông Đông Hưng, nhưng Uông, lúc ấy, vẫn chưa dậy. Tôi đề nghị Trương Diêu Tự đích thân liên lạc và mời họ. Ông từ chối. Tôi hỏi bộ y tế, cơ quan cử các y tá, để đưa họ vào Trung Nam Hải. Cuối cùng chúng tôi chụp ảnh với Giang Thanh. Sau này bức ảnh được đánh giá như một bằng chứng là các y tá là những người cùng phe với Giang Thanh. Trương Diêu Tự, người bày trò, đã từ chối thú nhận việc ông ra lệnh chụp ảnh. Và chỉ có sự can thiệp của Uông Đông Hưng mới có thể xoá sự nghi ngờ đối với chúng tôi.

Lúc 8 giờ tối cùng ngày, Hoa Quốc Phong triệu tập ở Trung Nam Hải, tại phòng Hoài Nhân các ủy viên Bộ chính trị, những người được giao việc xuất bản các tác phẩm của Mao - Trương Xuân Kiều, Diêu Văn Nguyên, Vương Hồng Văn và Giang Thanh. Người ta thông báo cho họ là cần thảo luận kế hoạch xuất bản năm tập sách cong trình của Chủ tịch, sau đó họ sẽ trình bày phương án của mình cho thành phần đày đủ Bộ chính trị trên đồi Mùa Xuân.

Hoa Quốc Phong và Diệp Kiếm Anh với Uông Đông Hưng và các sĩ quan bộ phận của ông đã đến phòng khá lâu trước thời gian ấn định. Uông bí mật ở phòng bên cạnh.

Trương Xuân Kiều đến đàu tiên. Người ta ra lệnh bảo vệ và thư ký phải ở bên ngoài. Trên đường vào phòng họp Hoa Quốc Phong tuyên bố cho Trương Xuân Kiều rằng ông bị bình thường. Trương Xuân Kiều thậm chí không tỏ ý chống cự.

Ngay sau đó, Vương Hồng Văn xuất hiện. Khi Hoa Quốc Phong nói cho Vương Hồng Văn biết rằng ông ta bị bắt, Vương tỏ ý kháng cự, nhưng các sĩ quan của Uông Đông Hưng nhanh chóng bắt ông ta yên.

Gần đến mười giờ, vẫn chưa thấy Diêu Văn Nguyên đâu cả. Uông Đông Hưng phát lệnh bắt ông ta tại nhà riêng.

Giang Thanh cũng không đến. Bà ta vẫn ở trong căn hộ của mình. Việc đi bắt giao cho Trương Diêu Tự. Khi biết vụ việc, Giang Thanh nói: Té ra mày cũng đến đây à! Từ lâu tao đã đợi ngày này đấy.

Trong thời gian bắt bớ, tôi ở phòng mình. ở Trung Nam Hải vẫn yên ắng. Không ai biết ở đó có cái gì đó xảy ra. Chỉ đến sáng hôm sau, một người bạn của tôi làm việc ở bộ phận bảo vệ trung ương thông báo cho tôi về cuộc bắt bớ. Người ta cũng quản thúc cả Mao Viên Tân, và bí thư thứ nhất ủy ban cách mạng đại học Thanh Hoa - Chí Cương, và Tạ Thanh Nhị phó bí thư, và nhiều người khác phe cánh Giang Thanh.

Đội vũ trang của Uông Đông Hưng chở bè lũ bốn tên vào chính tổ hợp địa đạo, nơi giữ thi hài Mao. Họ ở đó trong một chỗ biệt lập hẳn có lính gác canh phòng. Ngay lập tức sau khi hoàn thành việc bắt giam họ, Hoa Quốc Phong, Uông Đông Hưng và Diệp Kiếm Anh đi đến đồi Mùa Xuân để thông báo cho tất cả Bộ chính trị. Bộ chính trị nhất trí thông qua sự việc.

Thậm chí Bộ chính trị đã thông qua rồi, nhưng tin về bắt bè lũ bốn tên vẫn

còn nằm trong bí mật khá lâu. Hôm sau tôi quay về nhà. Lần đầu tiên sau một năm có dư, tôi được ngủ trong chiếc giường riêng của mình. Khi tôi kể cho Lý Liên, rằng Giang Thanh và những người thân tín của bà ta bị bắt giam, vợ tôi choáng váng, nhưng đã cảm thấy rõ sự hài lòng. Vợ tôi hy vọng rằng những mối đe doạ bao lâu chúng tôi, cuối cùng, đã hết và cuộc sống lại trở lại bình thường.

Nhưng tôi lúc này không có quyền lơi lỏng. Một người đàn bà, vì bà ta trong suốt những năm dài luôn gâyphiền toái cho tôi, cuối cùng - đã ngồi trong tù. Nhưng một vài ủy viên Bộ chính trị, chẳng hạn Hứa Thế Hữu, vẫn tin là Mao chết bởi một cái chết cưỡng bức, nhưng bản báo cáo mà các bác sĩ làm đã bị bóp méo. Bản báo cáo vẫn chưa được Bộ chính trị thông qua. Do vậy trong thời gian sau cùng tôi lại thêm những kẻ thù mới, tạn bạo và hùng mạnh hơn. Trương Diêu Tự một lần nào đó đã hiểu rõ rằng là nếu tôi không bị chính tay Mao tống cổ, thì ông ta cũng cố sức làm điều này. Mao đã chết, mà Trương Diêu Tự vẫn còn quyền lực lớn. Mặc dù Uông Đông Hưng che chở tôi bằng sự lòng tin của ông, khi ông kể về dự kiến bắt giam bè lũ bốn tên, nhưng quan hệ của tôi với ông cũng trở nên căng thẳng. Bây giờ ảnh hưởng của Uông tăng lên. Ông chẳng cần gì ở tôi nữa.

Lý Liên, tôi và các con nhỏ của tôi ăn mừng sự quật đổ bè lũ bốn tên tại một khách sạn ấm cúng và nổi tiếng ở Bắc Kinh Hồng Bình trên đại lộ Trường An. Nhưng tôi vẫn lo về an toàn tính mạng của mình.

Những năm sau đó lại bắt đầu một chiến dịch mới. Các nhà lãnh đạo cấp bậc khác nhau bị tống cải tạo ở trường cán bộ mang tên 7 tháng 5. Tôi lãnh chức vụ chủ tịch bệnh viện số 305, có nghĩa, tôi là một người lãnh đạo và rơi vào chính cùng hạng với những người chưa tốt nghiệp. Trương Diêu Tự không bỏ lỡ cơ hội này. Còn Uông Đông Hưng thì không can thiệp. Họ tống tôi về Giang Tây, vào một làng hẻo lánh, bắt lao động nặng nhọc. Lúc ấy tôi đã năm mươi bảy tuổi.

Tôi nằm lại Giang Tây hơn một năm, sống và làm việc như một nông dân.

ở Bắc Kinh vẫn tiếp diễn đấu đá. Tháng 12 năm 1978, nắm được quyền lực, Đặng Tiểu Bình thải hồi Trương Diêu Tự và Uông Đông Hưng. Đặng cũng không tha thứ bộ phận cảnh vệ trung ương tội đã không bảo vệ ông ta trong thời gian Cách mạng văn hoá. Vì giận, Đặng thậm chí từ chối ở Trung Nam Hải. Sau khi Trương Diêu Tự và Uông Đông Hưng bị thanh lọc, mở ra một con đường cho tôi quay về Bắc Kinh. Tôi trở về nhà vào tháng giêng 1979 và quay lại nhiệm vụ của mình.

Nhưng ở đây lại bổ khuyết những tin đồn mới. Tôi đã là người gần gũi với Uông Đông Hưng. Người ta thúc ép tôi kết tội công khai Uông, bằng cách kể ra tất cả những gì, mà tôi biết, về quá khứ của ông ta. Nếu Uông Đông Hưng bị khép tội chính trị thì tôi cũng thế.

Đến lúc ấy bắt đầu đánh giá vai trò Mao trong lịch sử Trung quốc, còn tôi đương thời khá gần ông ta. Nếu Mao cũng mắc sai lầm nào đấy, thì trong đó, cho rằng, tôi cũng có lỗi. Ai đó đã diễn giải rằng bác sĩ riêng của Chủ tịch cũng gây ảnh hưởng đến bệnh nhân của mình. Cố gắng buộc tội các bác sĩ và cả ở chỗ họ đã cũng duy trì sức khoẻ tốt của Mao, vì thế Chủ tịch mới nắm quyền lâu đến như thế. Nhưng trong thời gian, khi họ còn là những người ủng hộ ông ta, thì họ đã buộc tội chúng tôi theo hướng ngược lại.

Cuộc đấu đá giành quyền lực không dịu đi, và các vấn đề, xoay quanh cái chết của Mao, vẫn chưa được giải quyết. Các nhà lãnh đạo, theo dõi công việc của nhóm bác sĩ - Hoa Quốc Phong, Uông Đông Hưng, Vương Hồng Văn và Trương Xuân Kiều - đã bị loại khỏi chức vụ của mình. Không còn lại ai, người đã trao nhiệm vụ cho chúng tôi Thánh 12 năm 1979 tôi viết một bức thư cho Đặng Tiểu Bình đề nghị ông cho tôi thôi trách nhiệm trong bệnh viện.

Tôi cảm thấy mình bối rối, đứng ngồi không yên. Tôi không thể làm việc ở đó được nữa.

Người ta cho tôi một chức danh bù nhìn - một chức vụ không có công việc

đặc biệt và không trách nhiệm gì cả. Tôi trở thành phó chủ tịch Hội y học Trung quốc.

Khi chính sách mới mở cửa, mà Đặng Tiểu Bình đề ra, tôi lóe lên khả năng chạy ra nước ngoài. Vì thế không có gì ngạc nhiên rằng mùa hè năm 1988 tôi đề nghị cho phép tôi cùng vợ thăm con trai tôi ở Hoa Kỳ. Còn ngạc nhiên hơn, đó là tôi nhận được sự cho phép. Ví thử các cơ quan hữu trách được thông báo đầy đủ hơn thì họ chẳng bao giờ thỏa mãn những yêu cầu của tôi.

Tôi đi Mỹ cùng Lý Liên. Những năm lo hãi của chúng tôi đã thúc đẩy các sự kiện đau buồn. Tháng hai năm 1988, sức khoẻ của vợ tôi đã suy yếu, còn việc điều trị, vợ tôi có thể làm điều này ở Trung quốc, không đem lại nhiều lợi ích. Tháng 8 tôi đưa vợ và cháu gái Lý Linh đến Chicago, nơi vợ chồng con trai tôi đang sống. Chúng tôi hy vọng rằng trong điều kiện phục vụ y tế tốt ở Hoa kỳ, thì cuộc sống của Lý Liên có thể được qua khỏi nguy hiểm. Nhưng việc điều trị không thành công. Lý Liên mất ngày 12 tháng giêng năm 1989 do bệnh đau thận kinh niên.

Các bạn bè tôi ở Trung quốc thường gợi ý tôi viết về cuộc đời của mình, khi ở cạnh Mao. Điền Gia Anh, lúc còn sống, biết tôi viết nhật ký và bảo quản nó, đã yêu cầu tôi làm điều này từ năm 1960. Năm 1977, khi Diệp Kiếm Anh gặp với tôi ở bệnh viện số 305, ông cũng cổ vũ tôi xuất bản cuốn nhật ký của mình. Diệp tin là trong hai mươi hai năm phục vụ Mao, đã tích luỹ được nhiều tư liệu, sẽ là một đóng góp lớn vào sự hiểu biết của lịch sử hiện đạin của đất nước. Sau đó nhiều chủ bts các báo và tạp chí đề nghị tôi viết ra cho họ. Nhưng lần nào tôi cũng từ chối. Tôi không thể in ra được ở Trung quốc, khi nói sự thật, còn lừa dối thì tôi không muốn.

Chỉ có Lý Liên cuối cùng khuyên được tôi cần thiết phải viết tất cả và cho xuất bản. Trong khi chờ đợi những ngày cuối cùng trong bệnh viện, bị choáng, vợ tôi một lần nữa thuyết phục tôi viết cuốn sách này để cho con cái và cháu của

chúng tôi, để cho các thế hệ tương lai. Vợ tôi cũng sám hối trước chúng tôi và chuỗi ngày của tôi trong đoàn tùy tùng kiểu vua chúa của Mao. Tôi đã trả giá cuốn sách này bằng cuộc sống riêng của tôi. Ước mơ của tôi thành một bác sĩ phẫu thuật thần kinh chưa bao giờ được thực hiện. Hy vọng của tôi về cuộc sống mới đối với tất cả nhân dân Trung quốc đã tan vỡ. Cuộc sống của gia đình tôi bị huy hoại. Và thế là giờ đây Lý Liên đã mất. Năm 1990, khi Cục bảo vệ trung ương bảo quản căn nhà của tôi, tôi không đồng ý. Năm 1992, dù vậy, họ đã tịch thu nhà tôi. Tôi viết bức thứ phản đối gửi tới ban lãnh đạo cao cấp nhất, nhưng không nhận được một chữ nào trả lời.

Tôi cống hiến cuộc đời nghề nghiệp của tôi cho Mao và Trung quốc, nhưng giờ đây tôi là kẻ không nhà và là vị khách không mời tại một đất nước đã sinh ra mình.

Tôi viết quyển sách này theo ý nguyện của Lý Liên và của những ai bị mất tự do. Tôi muốn quyển sách là một ghi nhớ những hậu quả tàn khốc của chế độ độc tài của Mao và là những mẩu chuyện để biết là những người tốt và có tài năng sống dưới chế độ Mao đã buộc phải bán lòng tin của mình và hy sinh những lý tưởng để mà còn sống được đến ngày hôm nay.

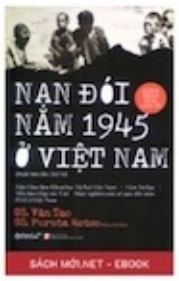

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN

WWW.SACHMOI.NET